

Giang Hồ Tam Nữ Hiệp

Contents

Giang Hồ Tam Nữ Hiệp	2
1. Hồi 1 Tỷ Muội Sinh Đôi Tặng Áo Giáp Tơ Vàng Huyết Trích Tử Đền Một Kiếm Thấy Bạn Hiền	3
2. Hồi 2 Máu Nhuộm Làng Vắng Mười Năm Hết Hẹn Cũ Đại Nội Kỳ Án Nửa Đêm Quất Ngựa Đi	12
3. Hồi 3 Quỷ Kê Đa Đoan Gian Đồ Hiệp Quả Phụ Kỳ Năng Đại Triển Tứ Hiệp Đấu Song Ma . .	18
4. Hồi 4 Gió Giật Trời Cao Núi Hoang Đầy Kiếm Khí Trăng Sáng Giữa Rừng Một Minh Chống Yêu Ma	31
5. Hồi 5 Thiết Chưởng Thần Đan Danh Sư Truyền Tuyệt Kỹ Tình Yêu Nảy Nở Ngọc Nữ Giả Hờn Ghen	38
6. Hồi 6 Quả Tuệ Nhân Lan Dò Lòng Thăm Tâm Sự Một Nụ Cười Mím Lê Nào Chẳng Có Tình .	46
7. Hồi 7 Rồng Ẩn Phố Chợ Thái Hoa Tặc Là Ai Thuyền Cá Dấu Ngọc Lướt Sóng Tìm Bóng Nàng	55
8. Hồi 8 Kiêu Hãnh Cười Đời Một Minh Xông Vào Tiệc Kiếm Kinh Đại Tặc Thiếu Nữ Lộ Oai Thần	67
9. Hồi 9 Truy Đuổi Lẫn Nhau Giữa Biển Gặp Dị Sĩ Liên Hoàn Phá Án Đại Lâu Thấy Kỳ Tình . .	76
10. Hồi 10 Giới Luật Chẳng Giữ Thiển Sư Vào Nẻo Mê Để Giấy Giải Thích Đồng Tử Lộng Quyền Mưu	84
11. Hồi 11 Dốc Hết Tâm Sức Danh Sư Bị Mưu Hại Lòng Dạ Ác Độc Hoàng Thất Có Kiêu Hùng .	93
12. Hồi 12 Lời Ẩn Thiên Cơ Vì Từ Đâm Tuần Phủ Tài Kinh Tứ Tọa Đại Hiệp Lộ Thần Thông . .	102
13. Hồi 13 Đúng Là Tình Si Mười Năm Như Một Ngày Mấy Phen Áo Mộng Suốt Đời Ở Cẩm Cung	109
14. Hồi 14 Ảo Mộng Trần Duyên Thâm Cung Giấu Hận Sự Phiêu Linh Gặp Người Một Kiếm Lên Tiên Hà	118
15. Hồi 15 Luận Thế Đàm Từ Một Lời Hiểu Đại Nghĩa Tìm Hiểu Bí Mật Du Hiệp Lộ Thần Oai .	125
16. Hồi 16 Tỉ Thí Tìm Tiêu Đường Trường Lộ Thân Thủ Giải Mối Nguy Nan Một Lời Chuyện Đã Rõ	133
17. Hồi 17 Kiếm Trượng Giao Phong Hung Tăng Gây Náo Loạn Tính Tình Chưa Rõ Ngọc Nữ Xuất Kinh Hoa	143
18. Hồi 18 Nghi Mưa Nghi Gió Nói Dối Kể Chuyện Xưa Nửa Thật Nửa Ảo Có Ý Dò Chuyện Trước	152
19. Hồi 19 Mộng Đẹp Tiêu Tan Cẩm Cung Sầu Vĩnh Biệt Trời Nam Đất Bắc Sa Trường Vui Tương Phùng	160
20. Hồi 20 Âm Khí Liên Châu Phi Châm Đả Nữ Hiệp Âm Mưu Mật Kế Độc Thủ Hại Thiển Sư .	169
21. Hồi 21 Đau Đớn Giảng Lời Thiên Truyền Kinh Lánh Nạn Thê Lương Kể Chuyện Xưa Mượn Rượu Tiêu Sầu	177
22. Hồi 22 Ánh Nền Lung Linh Dận Trình Lên Ngôi Báu Kiếm Quang Kinh Mộng Hiệp Nữ Vào Thâm Cung	183
23. Hồi 23 Ngựa Sắt Qua Vàng Tướng Quân Giải Chinh Chiến Gió Sáng Trăng Tàn Ngọc Nữ Vung Kiếm Múa	191
24. Hồi 24 Tỷ Muội Y Hệt Nhau Ai Cũng Nhằm Lẫn Ân Thù Kết Khó Gỡ Một Áng Bạch Vân . .	204
25. Hồi 25 Vô Ý Thấy Tàng Thư Đứng Ngồi Chẳng Yên Hữu Tâm Tìm Báu Bạn Ngộ Nhận Trùng Trùng	208
26. Hồi 26 Tâm Phúc Nghi Ngờ Song Ma Lại Mời Rượu Đồng Môn Tề Tựu Liên Thủ Diệt Hung Tăng	217
27. Hồi 27 Ngày Trăng Mất Đầu Đồng Môn Thêm Kể Định Nước Biếc Soi Hình Ngọc Nữ Nhọc Lòng Lo	224

28. Hồi 28 Thất Chí Đau Lòng Chân Tình Sinh Ái Niệm Kim Châm Cứu Nạn Bệnh Lạ Đau Lòng Ai	232
29. Hồi 29 Ngọc Nữ Lộ Cơ Tâm Lòng Đầy Thắc Mắc Quân Vương Tham Tuyệt Sắc Ngụy Hiểm Trùng Trùng	240
30. Hồi 30 Mật Thất Giấu Gian Tướng Quân Lộ Mật Thật Đêm Khuya Thổ Lộ Quân Chủ Phỉ Tâm Cơ	247
31. Hồi 32 Tên Bắn Đạn Bay Ánh Kiếm Kinh Cự Địch Ca Song Múa Dứt Sát Khí Ẩn Hoa Đường	264
32. Hồi 33 Gặp Ngụy Khó Thoát Anh Hùng Vào Vòng Vây Cải Trang Tân Nương Ngọc Nữ Ra Oai Thần	272
33. Hồi 34 Nền Đỏ Sáng Trưng Tiệc Vui Dậy Sát Khí Sóng Lạnh Vỗ Bờ Góc Biển Làm Thuyền Con	279
34. Hồi 35 Cái Chết Giải Oán Thù Ma Đầu Tặng Thuốc Một Lời Mở Nút Thất Độc Lòng Tâm Sự	288
35. Hồi 36 Lấy Ái Giải Thù Ma Đầu Phục Nhân Tính Vì Người Mạo Hiểm Hiệp Nữ Vào Kinh Sư	294
36. Hồi 37 Gửi Lời Đưa Di Thư Tình Sầu Miên Man Xả Thân Toan Cứu Nạn Tâm Lực Uống Phỉ	302
37. Hồi 38 Phỉ Hết Tâm Cơ Danh Y Giải Kỳ Chứng Độc Hết Tinh Lực Diệu Được Chảy Về Đông	308
38. Hồi 39 Trải Qua Biết Bao Gian Nan Lại Đoàn Viên Mong Gặp Mặt Một Lần Ngọc Nữ Kinh Tâm	318
39. Hồi 40 Mỉm Cười Lộ Kỳ Năng Phi Dao Cắt Tóc Lâm Ngụy Trổ Diệu Thủ Liên Kiếm Trị Hung	324
40. Hồi 41 Tin Xấu Truyền Về Treo Dầu Dụ Hiệp Nữ Kỳ Nhân Xuất Hiện Thiết Chương Hạ Yêu Tăng	331
41. Hồi 42 Gửi Con Cho Gian Nho Tướng Quân Nghĩ Xa Mượn Dao Giết Gian Tặc Hiệp Sĩ Thấy Cơ	339
42. Hồi 43 Kiên Quyết Độc Lòng Mười Năm Đợi Tri Kỷ Đạo Danh Hiệp Thế Một Lúc Hiện Nguyên Hình	347
43. Hồi 44 Nước Lũ Chợt Cuốn Sống Khó Được Như Nguyên Cối Lòng Thay Đổi Chết Chẳng Có Gì Lo	358
44. Hồi 45 Cùng Đấu Quyền Mưu Tướng Quân Buồn Thất Thế Tự Tìm Đường Chết, Trưởng Lão Đuổi Hung Đồ	365
45. Hồi 46 – 47 Cùng Đường Hết Lối Công Danh Theo Nước Chảy Núi Hoang Chùa Cổ Kiếm Khí Bắn Hàn Tinh	374
46. Hồi 48 Tam Nữ Giết Rong Cuối Cùng Giải Đại Nạn Một Phen Bôn Ba Mỗi Nhà Kết Lương Duyên	387

Giang Hồ Tam Nữ Hiệp



Giới thiệu

Thể loại: Kiếm hiệp Nguồn: Sưu tầm

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/giang-ho-tam-nu-hiep>

1. Hồi 1 Tỷ Muội Sinh Đôi Tặng Áo Giáp Tơ Vàng Huyết Trích Từ Đến Một Kiếm Thấy Bạn Hiền

Kiếm đâm cầm tâm nói cùng ai, giang hồ phiêu bạc ba nữ hiệp.

Trải bao năm tháng, hoa niên tựa làn khói.

Xa xăm trời chiều lạnh, tịch mịch đường núi vắng.

Bay đến tận chân trời, một mình tự về tổ.

(Tự đề “giang hồ tam nữ hiệp”, theo điệu Bồ tát man)

Sơn thôn vắng lặng, đường cúc vàng nghênh đón khách xa; Trung Thu sắp tới, tiết trời chớm lạnh hiu hiu.

Trên con đường núi ngoằn ngoèo có một hán tử tuổi trạc ngũ tuần, tay cầm chiếc tẩu thuốc dài đang thảnh thơi rít thuốc.

Hai bên đường hoa cỏ cây cối rườm rà, mấy đóa hoa cúc đại cành nổi bật hơn, gió núi thổi đến, hương thơm thoảng đưa.

Người đó chẳng phải là văn nhân nho sĩ, ông ta là võ sư đất Nhữ Châu miền Hà Nam tên gọi Quảng Liên.

Ông ta không phải đến đây du sơn ngoạn thủy, thôn trang phía trước có nhà người thân gia. Thân gia của ông họ Phùng tên là Quảng Triều, cũng là một võ sư. Con trai của Phùng Quảng Triều là Phùng Anh Kỳ cưới con gái của ông ta là Quảng Luyện Hà, năm ngoái đã hạ sinh được một đôi bé gái, hôm nay là ngày tròn một tuổi của chúng, ông ta đến uống rượu “trảo châu”. “Trảo châu” là phong tục ở quê hương họ, trong ngày tròn một tuổi của con cái, cha mẹ bày tất cả lễ vật trước mặt đứa bé để cho nó tự “bắt”, từ đó cha mẹ có thể đoán được tương lai của con cái thông qua những vật nó đã “bắt”.

“Người ta bảo hai đứa cháu gái của mình là ngọc nữ hạ phàm, Luyện Hà thật có phước. Ừ, hôm nay mình phải xem cho kỹ đồng tiền của chúng, kéo Luyện Hà lại cười mình”. Số là hai đứa cháu gái sinh đôi của ông ta không những xinh xắn mà trông chẳng khác gì nhau, trên má mỗi đứa đều có một cái lún đồng tiền. Điểm khác nhau là lún đồng tiền của cô chị thì bên trái, còn của cô em thì bên phải.

Ông ta đang nghĩ đến hai đứa cháu gái yêu của mình thì chợt nghe văng vẳng có người nói chuyện.

“Không sai chứ?” “Đúng thế. Đứa trẻ ấy, ta...”

Tựa như có hai người đang nói chuyện, nghe tiếng được tiếng mất. Quảng Liên chăm chú nghe kỹ, lại nghe được một câu tương đối đầy đủ: “Giao tình của họ không tầm thường”. Nhưng câu sau thì lại không rõ: “Đã có... người đó nhất định...” giọng nói càng lúc càng nhỏ, cuối cùng thì chẳng nghe gì được.

Hai người này đã bước ra khỏi thôn, nhưng Quảng Liên từ trên cao nhìn xuống tuy không thấy rõ mặt họ nhưng có thể nhìn ra bóng dáng của họ. Ông ta quen tất cả mọi người trong thôn, nhưng hai người này rõ ràng là người lạ.

Quảng Liên nổi lòng nghe ngờ, thầm nhủ: “Nghe khẩu khí của bọn chúng, hình như đến đây dò hỏi chuyện gì đấy, chỉ là không biết là nhân vật của hắc đạo hay công sai của bạch đạo?”

Người trong thôn toàn là dân thường, chỉ có một hộ khác lạ, đó chính là thân gia của ông ta, Phùng Quảng Triều. Thời còn trẻ Phùng Quảng Triều cũng từng đi lại trên giang hồ, nhưng năm ba mươi hai tuổi thì đã qui ẩn cố hương, đóng cửa tạ khách. Ông ta ẩn cư ở quê cũ thâm thoát đã được mười năm. Bằng hữu võ lâm cũng hỏi tại sao đang tuổi tráng niên mà đã qui ẩn, ông ta thường lãng sang chuyện khác hoặc mỉm cười không đáp.

Quảng Liên cũng chẳng biết nguyên nhân, nhưng ông ta biết trong mười năm này Phùng Quảng Triều thực sự đã không bước chân ra giang hồ. Ông ta tuy chỉ mới bốn mươi hai tuổi, trẻ hơn Quảng Liên đến sáu tuổi, nhưng đã là một người già lòng như nước lạnh. Từ sau khi ông ta có cháu nội thì không hỏi đến chuyện bên ngoài nữa, chỉ vui vầy với con cháu.

Quảng Liên còn biết ông ta không bao giờ tham gia những bang hội phản Thanh, tuy họ bắt mãi chuyện người Mãn Châu vào Trung Hoa áp bức người Hán. Nhưng nền móng của triều đình đại Thanh đã vững

chắc, Lúc này là năm Khang Hy thứ bốn mươi lăm, người Mãn Thanh đã đặt nền thống trị ở Trung Hoa được sáu mươi ba năm. Bất mãn cũng đâu phải là cách? Bao nhiêu bậc nghĩa sĩ cũng chỉ có thể im lặng nhẫn nhục, lặng lẽ chờ đợi thời cơ, huống chi họ chỉ là dân thường.

Lúc này hai người ấy đã biến mất, Quảng Liên lại ngẫm nghĩ mấy câu nói rời rạc của họ: “Đứa trẻ mà chúng nói là ai? Nghe khẩu khí của người ấy hình hư quen biết với đứa trẻ này, đương nhiên không thể là hai đứa cháu ngoại của mình? Đứa trẻ ấy có liên quan gì đến người mà chúng vừa mới nói? Mình đều biết bằng hữu của Quảng Triều, có lẽ người thân thiết với ông ta chỉ có mình. Ông ta đã sớm không còn qua lại với bằng hữu trên giang hồ, vậy thì còn ai nữa? Nhưng ‘người ấy’ có phải là mình không?”

Ông ta ngẫm nghĩ một hồi mà vẫn chẳng ra, cuối cùng quyết định: “Câu chuyện của hai người này chưa chắc có liên quan đến thân gia của mình; không chừng bọn chúng chẳng phải điều tra gì cả, chắc là chỉ đoán mò mà thôi! Mặc bọn chúng, mình phải mau đến thăm hai đứa cháu ngoại đáng yêu mới được. Gặp Quảng Triều rồi tính tiếp”. Ông ta lại nhét thuốc vào tẩu, rồi tiếp tục thong thả đi về phía trước.

Nơi luyện võ của nhà họ Phùng ngay rìa thôn, từ xa Quảng Liên có thể thấy một thiếu niên lưng ong tay vượn mảy kiếm mắt sáng xoay chuyển nhanh như gió, lúc thì hạ người sát xuống đất tựa như tê giác ngấm trắng, lúc thì vung tay phóng vọt người lên như đại bàng tung cánh. Quảng Liên thầm nghĩ: “Ông thân gia thường khen đứa học trò mới nhận thông minh giỏi dang, xem ra chẳng sai tí nào, nhưng không biết đây là môn công phu gì?”

Phùng Quảng Triều có hai đệ tử, đại đệ tử Vương Lăng, ba năm trước học xong xuất sư, làm bảo tiêu ở kinh đô. thiếu niên đang luyện võ trên sân tên gọi Đường Hiểu Lan, là nhị đệ tử. Đường Hiểu Lan có lai lịch rất kỳ lạ, Quảng Liên cũng không biết chàng là người ở đâu. Ngày nọ Phùng Quảng Triều chợt dắt theo một thiếu niên tuổi khoảng đôi chín đến bái kiến ông ta. Bảo rằng đó là học trò mới nhận, Đường Hiểu Lan nói giọng quan ngoại nhưng mắt thanh mảy tú trông rất hiền lành. Phùng Quảng Triều chưa bao giờ ra quan ngoại, làm sao nhận một học trò nói giọng quan ngoại, Quảng Liên nghĩ mãi không ra, cũng đã hỏi riêng ông thân gia nhưng ông ta chẳng chịu nói rõ. Đã là người trong võ lâm thì không nên hỏi chuyện bí mật của người ta, Quảng Liên cũng đành thôi. Hôm nay thật trùng hợp, Quảng Liên đã gặp Đường Hiểu Lan luyện võ, ông ta nhìn kỹ một hồi, không khỏi cả kinh thất sắc!

Đường Hiểu Lan triển khai thân pháp càng lúc càng nhanh, cây hộc bên sân bị gió thổi xào xạc, từng phiến lá rơi xuống lá tã, Quảng Liên nhìn kỹ mà không biết ám khí gì, xem lại thân pháp và thủ pháp của chàng thì đó không phải là công phu như Phách không chuông, và lại nếu bị chuông phong chấn động thì là phải rơi xuống hàng đồng chứ không phải từng phiến rơi xuống nhẹ nhàng như bị người ta ngắt thả xuống. Quảng Liên nhận ra Đường Hiểu Lan đã dùng loại ám khí nhỏ như Mai Hoa châm đâm cho cuống lá rơi xuống. Ám khí như Mai Hoa châm rất nhẹ, bởi vậy muốn phóng trúng vào mục tiêu cực kỳ khó. Thế nhưng nay Đường Hiểu Lan có thể đánh rơi lá cây cách ba trượng, quả thực lực cổ tay rất mạnh, mắt rất tinh, dù các bậc võ sư thành danh cũng hiếm thấy, chẳng qua chàng chỉ mới theo Phùng Quảng Triều được hơn một năm, làm sao chàng có thể luyện được công phu như thế? Vả lại Quảng Liên cũng biết ông thân gia của mình chẳng hề biết Mai Hoa châm.

Quảng Liên lại nghĩ: “Chả lẽ hần biết võ công rồi mới theo Quảng Triều, vậy sư phụ trước đây của hần là ai, hần đã có công phu như thế cần gì phải đến tìm Phùng Quảng Triều. Ông ta tuy cao minh hơn mình nhưng trên giang hồ cũng không phải là hảo thủ thuộc hàng nhất lưu. Sư phụ trước đây của hần chắc chắn cao minh hơn Quảng Triều nhiều”.

Đường Hiểu Lan luyện được một hồi thì đột nhiên ngừng bước, rút ra một thanh kiếm dài hơn ba thước lia lên không trung, thanh kiếm đâm trái chém phải, nhanh tựa như khỉ vượn, nhẹ nhàng như ly miêu, kiếm hoa lá tã, loang loáng dưới ánh nắng sớm. Quảng Liên càng thêm kinh ngạc, nghĩ bụng Phùng Quảng Triều xưa nay nổi danh bởi ngón Lục Hợp thương, làm sao có thể dạy học trò dùng kiếm? Vả lại kiếm pháp của Đường Hiểu Lan nhanh nhạy tuyệt luân, người có thể dạy bộ kiếm pháp này không phải là tông sư của một phái thì cũng là một kiếm khách thành danh.

Quảng Liên càng lúc càng ngạc nhiên, đang đứng ngẩn người ra thì chợt thấy Đường Hiểu Lan múa kiếm thành một vòng tròn, giơ ngang kiếm trước ngực, tay phải đặt lên thân kiếm, cuối người nói: “Đệ tử mới luyện kiếm cũng còn sơ hở, xin đừng cười chê, có phải tiền bối đến tìm gia sư đây không?” Phùng Quảng Liên thầm bực dọc: “Cái gì mà tiền bối với chẳng tiền bối, chả lẽ tên tiểu tử nhà người không nhận ra ta?”

đang định mắng chàng thì chợt nghe một tiếng hú dài vọng tới, trong sân xuất hiện một người để râu ba chòm, tay cầm cây quạt xếp, trông nhẹ nhàng như thần tiên. Xem ra đó là một nho sinh tuổi hơn tứ tuần. Thân pháp của người này nhanh đến mức khó hình dung, Quảng Liên không biết y đến từ lúc nào, sao có thể đột nhiên nhảy vọt vào trong sân tựa như trên trời giáng xuống, dưới đất chui lên. Người khách phe phẩy cây quạt lông, cười nói: “Đã lâu ta không thấy ai sử dụng bộ kiếm pháp này, người đã có được ba phần hỏa hầu, không nên khiêm nhường, dựa vào bộ kiếm pháp này người có thể đủ gây dựng tên tuổi trên giang hồ! Nào, nào, ta sẽ chỉ người vài chiêu!” rồi y xếp cây quạt lông lại, vẫy tay Đường Hiểu Lan nói: “Ta không cần dùng binh khí đối chiêu với người, người đến đây, xem thử Truy Phong kiếm pháp của người có thể chạm vào vạt áo của ta được không!”

Đường Hiểu Lan hơi chần chừ, quái khách lại cười nói: “Người cứ yên tâm, lệnh sư sẽ không trách người đâu, mười năm trước ông ta mới biết bộ kiếm pháp này, đã từng đối chiêu luyện kiếm với ta đến mười ngày mới xong”.

Đường Hiểu Lan chợt biến sắc, cao giọng nói: “Nhờ Quảng lão bá đến bẩm báo gia sư, tôi phải tiếp lão tiên bói vài chiêu”. Rồi cây thanh cương kiếm đâm ngược ra, quái khách chỉ hơi lắc người, Đường Hiểu Lan đã đâm hụt, chàng phóng người đánh ra một chiêu Quái mãnh phiến thân, người xoay theo thế, kiếm quyết tay trái chỉ lên trên, tay phải cầm kiếm hất lên, lại chém soạt vào mạch môn của quái khách, quái khách vung tay, cả cười nói: “Mau thì có mau, nhưng vẫn chưa chính xác!” y đang lơ lửng người trên cao, đột nhiên hạ người xuống, Đường Hiểu Lan thu người đánh hất lên một kiếm, chợt nghe tiếng gió lướt qua, mũi chân của quái khách đã điểm nhẹ trên vai chàng, lộn người ra sau lưng chàng. Nếu quái khách đập mạnh thì Đường Hiểu Lan chắc chắn sẽ bị gãy xương vai! Đường Hiểu Lan thất kinh, thân pháp của quái khách ấy không những rất nhanh mà còn có thể thu phát tùy ý. Chỉ mỗi công phu này cũng đã hơn sư phụ của chàng rất nhiều.

Không những Đường Hiểu Lan lo lắng mà cả Quảng Liên cũng kinh hãi hơn! Ông ta vốn muốn vào thông báo cho Phùng Quảng Triều nhưng vì tò mò nên muốn xem một lúc, nào ngờ chỉ trong khk, đôi bên đã đối nhau mấy chiêu hiểm hóc, ông ta nào dám chần chừ, vội vàng chạy về phía nhà họ Phùng, sau lưng còn nghe tiếng quái khách buông giọng cười: “Ồ, mấy chiêu này cũng rất khá, vững vàng hơn lúc này nhiều!” Quảng Liên không quay đầu lại, chạy một mạch đến nhà họ Phùng!

Phùng Quảng Triều đang ngồi hút thuốc sông trong sân, thấy Quảng Liên hốt hải chạy vào thì bật cười nói: “Ông thân gia đến thăm cháu gái cũng không cần gấp gáp như thế!” Quảng Liên ném lễ vật xuống đất, kéo Phùng Quảng Triều chạy, nói: “Thân gia, học trò của ông đánh nhau với người ta bên ngoài, ông mau ra xem thử!”

Quảng Liên lo lắng quái khách lúc này là kẻ địch của Phùng Quảng Triều có ý đến trả thù, nên rước tiên đánh bại học trò sau đó sẽ đến lượt sư phụ.

Phùng Quảng Triều vừa nghe thì đã chạy nhanh hơn nhưng vẫn khí định thần nhàn mỉm cười nói: “Ai thế? Chắc Hiểu Lan có thể chống đỡ được vài ba chiêu!”

Sân luyện võ cách cửa nhà họ Phùng khoảng trăm bước, hai người chạy một lát đã tới. Người trong sân đang đánh nhau rất kịch liệt, chợt nghe soạt một tiếng, quái khách phóng vọt ra khỏi sân, trong tay đang cầm cây trường kiếm của Đường Hiểu Lan. Còn Đường Hiểu Lan thì đã ngã xuống đất chân chống lên trời. Quảng Liên điểm hai chân xuống đất định phóng vọt ra cứu người, Phùng Quảng Triều đã giữ tay ông lại, cười với người khách rằng: “Tôi tưởng là ai, té ra là ông! Học trò của tôi thế nào, ông đánh hấn ra nông nổi thế này là quả gặp mặt cho tôi đấy sao? Ha ha!” học trò bị người ta đánh ngã mà ông ta vẫn không hề nổi cáu.

Quái khách buông giọng cười: “Mười năm không gặp, học trò của ông cũng cao minh thật!” rồi phẩy ống tay áo, chỉ thấy ống tay áo đã bị lưỡi kiếm chém mất một mảng. Té ra ông ta thấy Phùng Quảng Triều đến hơi phân tâm thì Đường Hiểu Lan đã nhanh chóng đâm một kiếm xuống hạ bàn, ông ta buộc phải thu chỏ về thúc tới, đánh ngã Đường Hiểu Lan nhưng áo cũng bị Đường Hiểu Lan cắt đứt một mảng.

Phùng Quảng Triều cười: “Ai bảo ông già mà không nên nét, bắt nạt bọn tiểu bối!”

Quái khách phẩy nhẹ cây quạt, cười rằng: “Tôi tặng cho học trò của ông một phần quà mà kẻ làm sư phụ không chịu đáp tạ, lại bảo tôi bức hiếp, người ta nghe thấy há chẳng phải sẽ cười vỡ bụng hay sao!”

Lúc này Đường Hiểu Lan đã bò dậy, chàng chạy đến trước mặt quái khách, quỳ xuống hành đại lễ, miệng nói: “Đa tạ lão tiên bối chỉ điểm!” quái khách kéo chàng dậy, nói: “Kiếm pháp của ngươi cao minh hơn ta dự liệu rất nhiều, ta vốn tưởng ngươi chẳng thể chạm được vào áo của ta, không ngờ ngươi có thể chém rách bộ quần áo ta vừa mới may”.

Phùng Quảng Triều nhảy vọt vào giữa sân, cười ha hả: “Chả lẽ tôi không biết ông đã chỉ điểm cho tiểu đồ, ông hãy yên tâm, nhà tôi tuy nghèo nhưng có thể thường nổi bộ áo trường sam. Nào, nào, ông hãy gặp thân gia của tôi, tiểu nhi đã thành hôn. Hỡi ơi, thời gian trôi qua thật nhanh!” rồi vẫy tay, Phùng Quảng Triều bước vào, vừa kinh ngạc vừa hổ thẹn, thầm nhủ: “Mình chưa bao giờ nghe Quảng Triều nói có một bằng hữu võ nghệ cao cường như thế, thật hổ thẹn, mình đã không nhận ra y chỉ muốn chỉ điểm cho Hiểu Lan”.

Đường Hiểu Lan khổ luyện Truy Phong kiếm thức, nhưng một năm qua chưa bao giờ thử dùng để ứng địch, lúc này mới thực sự tiếp chiêu, quái khách vừa ra tay vừa chỉ điểm cho chàng, đương nhiên khiến chàng hiểu biết ra rất nhiều. Chàng đứng bên cạnh lắng nghe sư phụ nói chuyện.

Phùng Quảng Triều vuốt râu nói: “Đồ nhi, món quà gặp mặt của sư bá giành cho con không nhỏ tí nào, té một lần cũng đáng lắm, thân gia, chắc ông đã từng nghe tên của người khách này, ông ta chính là bậc danh túc Vô Cực kiếm Chung Vạn Đường!”

Phùng Quảng Liên kêu ôi chao lên một tiếng rồi nói: “Té ra là Chung lão sư, chả trách nào lợi hại đến thế!”

Sư tổ của Chung Vạn Đường là thần y Phó Thanh Chủ, người sống vào cuối thời Minh đầu thời Thanh, nên ông ta cũng thông hiểu y thuật, khi đi lại trên giang hồ cũng mang theo túi thuốc và bảo kiếm, cũng đã làm không ít chuyện hiệp nghĩa, nhưng mười năm gần đây cũng giống như Phùng Quảng Triều, ông ta đột nhiên mai danh ẩn tích. Quảng Liên không ngờ kiếm khách lừng lẫy giang hồ này đột nhiên đến miền quê hẻo lánh, vả lại còn là hảo hữu của thân gia.

Phùng Quảng Triều bước tới, nói: “Tôi biết ông sẽ đến, nhưng không ngờ ông đến sớm như thế!” Chung Vạn Đường nói: “Đúng thế, sớm ba ngày, ông vẫn còn nhớ kỷ cái hẹn mười năm trước!” Phùng Quảng Triều nói: “Ba ngày nữa là Trung Thu, lẽ nào tôi không nhớ? Nay, ông đến đây thật đúng lúc, tôi tuy tóc chưa bạc nhưng đã làm tổ phụ! Hôm nay hai đứa cháu gái của tôi vừa tròn một tuổi, ông cũng đến xem chúng trảo châu!” Chung Vạn Đường nói: “Cả con trai của ông tôi chưa gặp, giờ đây ông đã có cháu nội. Phùng lão đệ, ông có phúc hơn lão già này nhiều!” Phùng Quảng Triều cười nói: “Tôi làm tổ phụ mà vẫn chưa nhận già, ông đã bảo mình là già?” hai người vừa nói vừa cười, đi thẳng tới nhà họ Phùng.

Con trai của Phùng Quảng Triều là Phùng Anh Kỳ hành đại lễ bái kiến tiên bối xong, Quảng Luyện Hà cũng bế hai con ra cho Chung Vạn Đường xem!

Hai bé gái đẹp tựa như ngọc, hai đôi mắt tròn xoe cứ nhìn xung quanh, khuôn mặt giống nhau như tạc, khi cười thì cùng cười, khi khóc thì cùng khóc, tựa như tâm trạng cũng giống nhau! Chung Vạn Đường ngẩn người ra nhìn, khen rằng: “Lão đệ, Vương mẫu nương nương, Quan âm Bồ Tát đều tặng ngọc nữ cho đệ, chắc là đệ mừng lắm đây!” Phùng Quảng Triều cười nói: “Tôi chỉ cười huynh già mà chẳng nên nét, cứ cười như hai đứa cháu của tôi!” ông ta ngừng lại rồi nói: “Hai đứa trẻ này rất ngoan, nhưng có một điều không được!” Quảng Luyện Hà vội vàng hỏi: “Công công, có chuyện gì vẫn chưa được?” Phùng Quảng Triều vuốt râu cười nói: “Chúng ra đời cùng một lúc, ta chưa phân biệt nổi đứa nào là tỷ, đứa nào là muội. Nay, con nói cho ta nghe thử xem, đâu là Anh nhi, đâu là Lâm nhi”.

Té ra cô chị tên Phùng Anh, cô em tên Phùng Lâm. Nhưng Phùng Quảng Triều không phân biệt nổi.

Quảng Luyện Hà nói: “Bình thường con cũng chẳng nhận ra! Trừ phi trêu chúng cười mới phân biệt được đâu là tỷ đâu là muội!” Phùng Quảng Triều ngạc nhiên nói: “Ồ, rắc rối như thế ư? Chúng cười có điều gì lạ?” Quảng Luyện Hà bế một đứa lên làm mặt xấu khề nói: “Ngao nào, cười cho công công xem!” trêu một hồi, cả hai bé gái nhoẻn miệng cười, trên má mỗi cô bé đều có một cái lún đồng tiền, Quảng Luyện Hà nói: “Công công, người đã thấy chưa? Một đứa có lún đồng tiền bên trái, một đứa có lún đồng tiền bên phải”. Hai đứa trẻ lại nhoẻn miệng cười, Phùng Quảng Triều nhìn kỹ lại quả nhiên là thế, ông ta vui đến nỗi cười ha hả. Quảng Luyện Hà nói: “Đứa có lún đồng tiền bên trái là tỷ tỷ, đứa có lún đồng tiền bên phải là muội muội, công công đừng nhớ nhầm đấy!”

Bạn cũ gặp nhau, cháu gái tròn tuổi, Phùng Quảng Triều rất vui mừng, ông ta cứ cười cười nói nói, đến

giờ Ngọ thì Quảng Luyện Hà đã chuẩn bị xong, nói với công công rằng: “Đến giờ Anh nhi và Lâm nhi trao châu!” nhà họ Phùng không mời thân hữu khác, nhưng quả bày trên cái bàn tròn phủ vải đỏ thì không ít, có đồ chơi, bánh kẹo, phần son, gương soi, còn có cả vàng bạc.

Chung Vạn Đường nói: “Hay lắm, ta cũng bỏ vào hai món, nếu bọn trẻ chụp được thì ta sẽ tặng làm quà gặp mặt”. Nói rồi lấy một bộ nhuyễn giáp tơ vàng, bộ nhuyễn giáp này vốn là của Phó Thanh Chủ, ông ta sẵn được một con quái thú tên gọi kim mao hồng ở núi Hy Mã Lạp Nhã, sau đó bảo thợ khéo lột da của nó rồi dùng tơ vàng kết thành, đến nay thì truyền cho Chung Vạn Đường. Bộ áo giáp này có thể chống lại đao kiếm, quý giá vô cùng! Phùng Quảng Triều thấy ông ta lấy món bảo vật ra thì thất kinh nói: “Lão ca, sao lại thế? Đó là bảo vật của quý phái!” Chung Vạn Đường nói: “Ông đã quá coi thường phái Vô Cực chúng tôi. Bảo vật truyền đời của phái chúng tôi là y dược và kiếm thuật chứ không phải bộ nhuyễn giáp này. Đây là do năm xưa Phó sư tổ rong chơi nhân gian, tình cờ lấy được mà thôi”.

Phùng Quảng Triều vẫn thấy không ổn, đang định từ chối thì Chung Vạn Đường đã lấy ra món quà thứ hai, nói: “Món quà này chẳng quý giá bằng nhuyễn giáp tơ vàng nhưng là thứ ta thích nhất trong đời”. Đó là một cây trủy thủ dài năm tấc, điều kỳ lạ là cây trủy thủ đen bóng, cả lưỡi cũng phát ra ánh sáng màu đen. Té ra đó là loại ám khí nổi tiếng của Chung Vạn Đường tên gọi Đoạt Mệnh thần đao. Bậc nữ hiệp tiền bối của phái Vô Cực, một trong Thiên Sơn thất kiếm là Mạo Hoàn Liên, năm xưa khi đi theo Phó Thanh Chủ học võ nghệ sử dụng loại ám khí tên gọi Đoạt mệnh thần sa. Loại ám khí này có độc, nếu chẳng may bị dính phải, trong vòng mười hai canh giờ nếu không có thuốc giải thì độc phát thân vong. Khi Chung Vạn Đường học được môn ám khí này, cảm thấy Đoạt mệnh thần sa có ưu điểm mà cũng có khuyết điểm, ưu điểm là chỉ cần vãi ra một nắm thì có thể lấy ít địch nhiều, khuyết điểm là không thể đánh tầm xa, kẻ địch cách ba trượng thì khó trúng. Chung Vạn Đường dùng thuốc độc luyện thần sa để ngâm phi đao, cây phi đao này sắc bén vô cùng, vì đã được tẩm độc nên thấy máu là phong hầu. Phùng Quảng Triều thấy ông ta lấy ra thì im lặng không nói, cảm thấy loại ám khí này quá hiểm độc, không hợp với nữ nhi. Nhưng thấy Chung Vạn Đường đang cao hứng nên cũng đành thôi. Chung Vạn Đường dứt phi đao vào một cái túi da, cười nói: “Nếu đứa nào lấy được, ta sẽ dạy cho nó loại ám khí này”.

Sau khi bày xong lễ vật, Quảng Luyện Hà bế hai đứa bé bắt đầu trao châu. Kể ra cũng thật kỳ lạ, ngay từ ban đầu hai bé gái đã chụp một thanh kiếm gỗ, Chung Vạn Đường cười nói: “Hay lắm, chúng đều muốn làm nữ hiệp khách, e rằng ông phải truyền tất cả tuyệt kỹ cho chúng”.

Lúc này đứa trẻ lại với tay ra, Quảng Luyện Hà đi quanh chiếc bàn một vòng, Phùng Anh đưa tay chụp lấy bộ nhuyễn giáp tơ vàng. Phùng Quảng Triều nói: “Hay lắm, con thật biết xem hàng, đã lấy vật báu của người ta!” Phùng Lâm thì mở đôi mắt vừa to vừa tròn nhìn một hồi, Phùng Quảng Triều rất lấy làm lạ, chỉ thấy Quảng Luyện Hà bế cô bé lại đi một vòng quanh bàn, cô bé bắt chợt kêu a a, Quảng Luyện Hà ngừng lại, nhìn xem cô bé làm gì. Chỉ thấy bàn tay nhỏ nhắn của cô bé thò ra, xé tung vật trên bàn, Quảng Luyện Hà trách: “Con lại nghịch phá nữa rồi!” Phùng Lâm kêu a a một hồi thì chợt chụp lấy cây phi đao có độc! Phùng Quảng Triều nhíu mày im lặng không nói. Chung Vạn Đường thì mừng rỡ: “Hay lắm, nó đã nhìn ra tuyệt chiêu của tôi. Lão Phùng, khi nó lớn lên, ông hãy để cho tôi dạy nó, tôi sẽ nhận nó làm học trò”. Phùng Quảng Triều cười gượng: “Còn gì tốt bằng, nhưng tôi chỉ sợ sau này nó sẽ trở thành một Công chúa ngang ngạnh!”

Trao châu xong, cả hai người bằng hữu lại trò chuyện một hồi, chỉ nghe Chung Vạn Đường nói: “Sau khi đại hiệp tiền bối Lăng Vị Phong chết đi, nghe nói Chưởng môn chi phái Bắc của phái Vô Đang Quế Trọng Minh cũng qua đời. Mà kiếm khách ở Trung Nguyên lại không bằng các bậc tiền bối lúc trước nữa!” hai người than thở một hồi, Phùng Quảng Liên càng rầu rĩ hơn. Đến chiều bên ngoài chốc sủa âm ỉ, tiếp theo là những tiếng kêu gào, tựa như đã hoảng sợ trước việc gì rất quái dị, Quảng Liên nói: “Thân gia, để tôi ra ngoài xem thử là ai tới”. Bước ra cửa, chỉ cảm thấy một luồng máu tanh xộc vào mũi, đang ngạc nhiên thì có một hán tử cao gầy, râu ria xồm xoàm, tay cầm một cái túi da đang sải bước tới!

Quảng Liên rùng mình, bước lên chặn lại hỏi: “Thế nào? Tìm ai đấy?” hán tử ấy chẳng màng đến ông ta, vung hai tay một cái, Quảng Liên chỉ cảm thấy một nguồn lực lớn dồn tới, thế là thân người bị bay bổng vào trong nhà, khi bò dậy thì người ấy đã bước vào sảnh đường, Phùng Quảng Triều và Chung Vạn Đường kêu hoảng, vừa kêu được một tiếng: “Châu đại hiệp, ông sao thế?” người ấy đã ngã bổ xuống đất, thều thào nói: “Đem thuốc kim sang và giải độc tán đến đây!” rồi chỉ rùng mình một cái thì ngất đi. Quảng Liên kinh hoảng đến sững người, chẳng nói ra lời. Phùng Quảng Triều kêu lên: “Thân gia, mau, mau đóng

cửa lớn lại!” Quảng Liên biết chuyện này rất Quảng Triều nên vội vàng chạy ra đóng cửa, chỉ thấy Chung Vạn Đường đã đỡ người ấy lên giường, mở áo kiểm tra vết thương cho y. Lúc này Quảng Liên mới chú ý rằng, hán tử này sắc mặt vàng vọt, có lẽ đã năm mươi tuổi, chiếc áo chèn trên người nhuốm đầy máu, mùi máu tanh nồng, chắc là đã trúng loại ám khí gì rất độc, đang gấp tìm thuốc chữa trị nên chẳng màng đến mình mà đã xông thẳng vào.

Chung Vạn Đường mở áo của hán tử ấy ra, sắc mặt tái nhợt. Phùng Quảng Triều run rẩy nói: “Đây là ám khí gì?” Quảng Liên bước tới gần xem, chỉ thấy trên ngực người ấy hình như bị vuốt sắt cào trúng, nhưng lại cũng giống bị trủy thủ vạch bị thương, mỗi vết thương đều hằn sâu như nhau, trông rất ngay ngắn, xếp thành hình bán cầu, trông giống như bị một đôi tay chụp vào ngực, nhưng đếm kỹ lại có đến hơn mười vạch, rõ ràng không phải là bị cào, vả lại chỉ lực của người ta cũng không đến nỗi lợi hại như thế. Đang lúc này, chợt nghe Phùng Anh Kỳ kêu hoảng: “Cha, đầu người!” Phùng Anh Kỳ nhất thời tò mò, mở cái túi da của quái khách ra, hai cái đầu người máu thịt bầy nhầy lặn ra tựa như hai quả bóng da, mùi máu xộc vào mũi khiến người ta muốn nôn. Phùng Quảng Triều mắng: “Sao con lại cứ mở đồ của người ta! Con biết ông ta là ai không?” rồi vội vàng bỏ cái đầu người vào trong túi da. Chung Vạn Đường vẫn lẳng lặng bôi thuốc cho quái khách ấy, Phùng Quảng Triều nói: “Có cứu được không?” Chung Vạn Đường nói: “Ám khí của các nhà các phái, dù không thấy tôi cũng đã từng nghe qua, chỉ có loại ám khí này tôi chẳng nghe chẳng thấy. Chất độc tẩm trên ám khí không phải là khổng tước đảm cũng là hạc đỉnh hồng, e rằng rất khó trị. Tôi dùng thuốc giải của Đoạt Mệnh thần đao thử xem, nếu Châu đại hiệp nội lực thâm hậu có lẽ vẫn còn sinh cơ”.

Sau khi được bôi thuốc, hơi thở của quái khách dày hơn, nhưng vẫn còn chưa tỉnh. Phùng Quảng Triều quỳ xuống, cung kính thay áo cho y, lau sạch vết máu, lúc đó mới thở dài nói với Phùng Anh Kỳ: “Con có biết đây là ai không? Ông ta là sư tổ của con!” Quảng Liên ngạc nhiên nói: “Quang Triều, sư phụ của ông Lục Hợp Thương Dư Đại Trang chẳng phải đã qua đời rồi sao? Ở đâu lại có một sư phụ nữa?” Phùng Quảng Triều cười khổ nói: “Có lẽ tôi gọi ông ta là sư phụ cũng hơi gượng ép, tôi chỉ là đồ đệ ký danh của ông ta. Anh nhi, con phải quỳ xuống dập đầu ba cái, sư phụ tuy đang hôn mê nhưng không thể bỏ lễ nghi!” Phùng Anh Kỳ quỳ xuống dập đầu, Đường Hiểu Lan cũng quỳ bên cạnh khóc thút thít, Phùng Quảng Triều đỡ chàng dậy nói: “Không uống Châu bá bá thương yêu con, con đúng là người có tình nghĩa”. Quảng Liên nghe xong thì càng ngạc nhiên hơn, quái khách này được Chung Vạn Đường gọi là đại hiệp, lại là bá bá của Đường Hiểu Lan. Vả lại quái khách này xem ra không quá năm mươi, cũng không lớn hơn Phùng Quảng Triều bao nhiêu, thế nhưng lại là sư phụ của ông ta.

Phùng Anh Kỳ dập đầu ba cái rõ to rồi đứng dậy, Phùng Quảng Triều mới nói: “Sư tổ của con tên gọi Châu Thanh, là đệ tử ký danh của Thiên Sơn kiếm khách Lăng Vị Phong!” Phùng Quảng Liên thất kinh, thâm nhủ “Chả trách nào lại lợi hại như thế, sau khi trọng thương mà vẫn còn có thể hất ngã ta!”

Phùng Quảng Triều lại nói: “Năm Khang Hy đầu tiên, Lăng Vị Phong bị đồng môn sư huynh Sở Chiêu Nam dắt quân bao vây, nhốt tại cung Bồ Đạt Lạp ở La Sa Tây Tạng, sau đó được một thị vệ triều Thanh giúp đỡ chạy thoát. Lăng Vị Phong vì báo đáp y nên đã dạy y Truy Phong kiếm pháp, nhận y là đệ tử ký danh (không phải thu nhận học trò chính thức). Thị vệ này chính là Châu sư tổ của con!” có nhiều bậc tiền bối trong võ lâm biết câu chuyện này (chú thích: Mời xem bộ truyện “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”) Phùng Anh Kỳ lần đầu tiên nghe được chuyện ấy, chàng ta há hốc mồm chẳng nói lời nào, không ngờ rằng cha của mình lại có dây mơ rễ má với bậc kiếm khách tiền bối Lăng Vị Phong.

Phùng Quảng Triều nhấp một ngụm trà, lại nói với Quảng Liên: “Ông thân gia, không phải tôi cố tình giấu ông, nhưng vì ông là người thật thà, biết xong chuyện này chắc sẽ hoảng lên. Lăng Vị Phong ẩn cư ở Thiên Sơn, triều đình chẳng làm gì được ông ta. Còn Châu Thanh là khâm phạm bị truy đuổi hơn ba mươi năm nay!” Chung Vạn Đường mỉm cười nói: “Châu đại hiệp né tránh quan sai, còn tôi thì tránh kẻ thù, ít khi lộ mặt trên giang hồ, hơn mười năm nay tôi cũng buồn chết đi được!” Phùng Quảng Triều hơi ngạp ngừng rồi tiếp tục nói: “Ông thân gia, đêm nay ông đã thấy rồi đấy, tôi cũng không cần giấu ông. Xem ra Châu đại hiệp chắc chắn bị kẻ cường địch đánh bị thương, bọn chúng sớm muộn cũng sẽ tới đây, tôi xin gởi gắm cháu ngoại cho ông, ông hãy dắt bọn chúng trốn đi! Ông là một võ sư an phận thủ thường, trên giang hồ ít có người biết ông, triều đình cũng không để ý đến ông!” Quảng Liên mới vỡ lẽ ra: “Té ra hai tên ấy đã nói đến Châu Thanh”. Thế rồi mới khẳng khái bảo: “Ông thân gia, sao lại nói thế? Tôi tuy bỏ võ theo nghề nông nhưng cũng là một hán tử đầy nhiệt huyết, chúng ta có nạn cùng gánh, nếu kẻ địch đuổi đến đây, chúng ta

sẽ cùng nhau xông ra!” Phùng Quảng Triều mỉm cười: “Cũng mong là có thể xông ra được, nói ra mong ông đừng giận, với mấy món công phu mèo ba cẳng của chúng ta, chỉ e không thể chống lại nổi cường địch!” Quảng Liên thấy cả Châu Thanh mà còn bị như thế, biết Phùng Quảng Triều chẳng nói ngoa, thở dài nói: “Sáng sớm ngày mai tôi sẽ dắt Anh nhi và Lâm nhi đến Loạn Châu tìm sư huynh của tôi”.

Phùng Quảng Triều sờ trán Châu Thanh, thấy ông ta vẫn chưa tỉnh, lại nói tiếp: “Ông thân gia, mười năm trước tôi về quê qui ẩn, bằng hữu trên giang hồ đều rất lấy làm lạ, ông cũng hỏi tôi, lúc ấy tôi không dám nói, giờ đây có thể cho ông biết, khi đó tôi vừa mới theo Châu đại hiệp học được Truy Phong kiếm pháp, chính Châu đại hiệp đã bảo tôi qui ẩn!” Phùng Anh Kỳ mở to mắt hỏi: “Cha, tại sao cha học được Truy Phong kiếm pháp mà lại không dạy con, chỉ dạy con Lục hợp đại thương. Có phải Đường sư đệ luyện Truy Phong kiếm pháp không?” Phùng Quảng Triều khẽ gật đầu. Phùng Anh Kỳ lộ vẻ không vui, trách cha mình tại sao thiên vị, chỉ truyền Truy Phong kiếm pháp cho người ngoài mà không truyền cho con trai. Phùng Quảng Triều tựa như hiểu được lòng dạ chàng ta, chợt nói: “Con hiểu cái gì? Ta không muốn liên lụy đến con!” Đường Hiểu Lan đứng bên cạnh mà hai mắt đỏ ửng tựa như muốn khóc.

Phùng Quảng Triều vuốt râu chép miệng, thầm nhủ: “Chi bằng cứ nói ra để bọn chúng khỏi ghen tị nhau”. Thế rồi nắm tay con trai, từ tốn nói: “Cha được tổ sư truyền cho Truy Phong kiếm pháp là vì Đường sư đệ của con. Để cha kể con nghe, con sẽ biết cha không chịu dạy kiếm thuật cho con. Mười năm trước, ta ra miền tái ngoại, ngày nọ đi ngang qua miếu Bách Linh, lúc này trời đã về chiều, chợt nghe tiếng quát tháo vọng tới, ta thấy có hơn mười tên cường đồ bao vây một thiếu phụ, đôi bên đánh nhau rất hăng! Kiếm pháp của thiếu phụ ấy hiểm hóc lạ thường, đã có mấy tên cường đồ bị thương, nhưng bọn chúng vẫn bao vây chặt. Thiếu phụ tay phải cầm kiếm, tay trái dắt theo một đứa trẻ khoảng bảy tám tuổi, chỉ có thể phòng ngự chứ không thể tấn công. Trong lúc kịch chiến thiếu phụ vì bảo vệ cho đứa trẻ ấy mà nhiều lần gặp nguy hiểm. Khi ta chạy tới nơi thì nghe thiếu phụ ấy kêu lớn: ‘Các người muốn lấy mạng ta cũng được, sao lại cứ phải hại con trai ta?’ bà không kêu thì còn khá, đến khi kêu lên thì đao thương kiếm kích của bọn cường đồ nhất tề đâm về phía đứa trẻ, thiếu phụ vùng kiếm chặn trước gạt sau, tựa như một vòng ngăn hồng che đến gió mưa không lọt. Nhưng bà ta bảo vệ được cho con trai của mình còn mình thì rơi vào nguy hiểm, chỉ nghe bà ta kêu thảm mấy tiếng, rõ ràng đã bị trọng thương. Ta không kìm được, mặc cho võ công của mình còn kém, thế là thúc ngựa từ trên đồi phóng thẳng xuống bất ngờ đâm ngã hai tên cường đồ, xông vào giữa trận chiến, thiếu phụ ấy thấy ta xông tới thì ném đứa trẻ lên lưng, kêu lớn: ‘Nghĩa sĩ, xin gởi đứa trẻ này cho ông, ông hãy xông ra ngoài!’ bà ta vùng kiếm nhanh như gió chặn bọn cường đồ lại. Ta bế đứa trẻ cố gắng chạy ra còn thiếu phụ thì yểm hộ mở ra một đường máu cho ta. Nhưng vừa xông ra khỏi vòng vây, ta liền nghe sau lưng có tiếng kêu thảm, thiếu phụ ấy đã trúng độc thủ! Ta quay lại nhìn, một mũi ám tiễn bất ngờ bắn tới, ngực ta đau nhói ngã xuống ngựa, đứa trẻ cũng văng theo, nó khóc òa lên. Bọn cường đồ xông tới, trong lúc chìm vào cơn mê ta còn nghe một tiếng quát lớn: ‘Bọn chuột nhất dám lớn gan!’ một bóng người từ trên sườn núi phóng xuống, ta nằm phục ở dưới đất nên chỉ nghe tiếng kim khí giao nhau, rồi lại nghe tiếng cười dài, ta cố mở hai mắt dùng tay chống người dậy nhìn qua, chỉ thấy phía trước mặt có vô số bóng đen, một mảng ngân quang bay lượn, tất cả hòa vào nhau, trong đó có một luồng bạch quang chói mắt, luồn qua lách lại giữa vô số bóng đen nhanh như điện chớp, ánh bạch quang đi đến đâu bóng đen tản mát, luồng bạch quang ấy đuổi theo nhanh như tên bắn, lúc chạy về phía Đông, lúc chạy về phía Tây, chỉ trong chớp mắt bóng đen đã bị quét sạch, ánh bạch quang thu lại, giữa cánh đồng trống trải chỉ còn lại một hán tử cao lớn, người ấy bước đến đỡ ta, nói: ‘Nghĩa sĩ, người có sao không?’ ta vốn đau muốn ngất đi, thấy trận kịch đấu ấy thì sợ đến nỗi há mồm trợn mắt, trái lại chẳng còn thấy đau nữa, ta nói: ‘Ngài có phải là kiếm tiên không?’ người ấy mỉm cười, lấy thuốc kim sang bôi cho ta rồi nói: ‘Trong thiên hạ có khối người có công phu như ta!’ lúc ấy đứa trẻ đã bò dậy, ôm chân người ấy khóc rằng: ‘Châu bá bá, Châu bá bá, mẹ của con đâu?’ Ông ta kể đến đây Đường Hiểu Lan đã ứa nước mắt!

Phùng Quảng Liên nghĩ thầm: “Lẽ nào đứa trẻ mà hai tên ấy nói chính là Đường Hiểu Lan?” Ông ta nghĩ chưa xong thì quả nhiên Phùng Quảng Triều chỉ Đường Hiểu Lan nói: “Đứa trẻ ấy chính là hán tử!” ông ta ngập ngừng, nhấp một ngụm trà rồi tiếp tục nói: “Hán tử cao lớn chính là sư phụ Châu Thanh của ta sau này. Ông ta nghe Hiểu Lan nói thì cười rầu rĩ mà rằng: ‘Cậu bé, cậu vẫn còn nhớ đến ta, nhưng ta thì đến muộn!’ rồi ông ta cầm tay Hiểu Lan dắt đi tìm xác của thiếu phụ, trầm giọng nói: ‘Mẹ của con vì bảo vệ cho con đã bị kẻ địch giết hại, nhưng bá bá đã giết chết bọn chúng. Con phải làm một đứa trẻ tốt, sau này báo thù cho cha của con!’ Đường Hiểu Lan rất lạnh lợi, khóc một hồi thì ôm Châu đại hiệp nói rằng: ‘Bá bá, xin người hãy dạy võ công cho con’. Châu đại hiệp nói: ‘Chỉ cần con làm một đứa trẻ tốt...’ đến đây thì

ông ta ghen ngào không nói được nữa. Ông ta dùng kiếm đào một cái hố, chôn mẹ của Hiểu Lan rồi nói với ta rằng: ‘Vợ chồng họ là bằng hữu thân nhất của tôi, tôi đã sớm đoán được có ngày hôm nay nhưng vẫn đến muộn một bước’. Lúc đó tôi đã bôi thuốc xong, tuy đã hết đau nhưng không thể cử động được, Châu đại hiệp đỡ tôi lên lưng ngựa, ôm đứa trẻ phóng ngựa chạy theo. Sáng sớm ngày hôm sau thì đến một căn cổ miếu, theo Châu đại hiệp nói, nơi này chính là vùng Đồ Cổ Lý Khắc gần ranh giới Hồi Cương. Hòa thượng trong miếu là bằng hữu của người. Tôi tịnh dưỡng mấy ngày trong miếu, thương thế dần dần giảm bớt. Tôi nài nỉ người nhận tôi làm học trò, người suy nghĩ một đêm mới nói với tôi rằng: ‘Thấy lời lẽ và hành động của ngươi, ta đoán ngươi là người có nghĩa khí. Có điều tuổi tác chúng ta không hơn kém nhau bao nhiêu, vả lại ta quanh năm suốt tháng lưu lạc, lại là khâm phạm của triều đình, chẳng rảnh dạy cho ngươi. Thế này nhé, ta sẽ truyền cho ngươi một bài kiếm pháp và một loại ám khí, chúng ta cứ coi nhau là bằng hữu, không theo danh nghĩa thầy trò’. Ta kiên quyết không chịu, cuối cùng đôi bên đều lùi bước, ông ta chấp nhận ta là đệ tử ký danh. Châu đại hiệp bỏ ra bảy ngày dạy Truy Phong kiếm pháp và Phi mãng ám khí cho ta, người bảo rằng: ‘Ngươi đừng coi thường hai món công phu này, đó là võ công của Thiên Sơn kiếm khách Lăng Vị Phong! Truy Phong kiếm pháp nhanh nhẹn tuyệt luân, là những chiêu số tấn công mạnh nhất trong Thiên Sơn kiếm pháp, Phi mãng ám khí được cải biến từ món ám khí Thiên Sơn thần mãng đã nổi tiếng từ lâu của Lăng đại hiệp, nhưng phi mãng nhỏ hơn thần mãng nhiều, nó được luyện từ ngũ kim, trông giống như Mai Hoa châm, chuyên tấn công vào huyệt đạo, mắt hoặc tai của kẻ địch. Sau khi luyện thành, trên giang hồ hiếm thấy địch thủ! Có điều ta phải nhắc trước ngươi không được khoe khoang, nếu không sẽ gặp họa sát thân! Không được ta cho phép thì không truyền cho kẻ khác, tuy thân thiết như vợ con cũng không được truyền thụ. Ngươi có chịu không?’ ta vội vàng chấp nhận. Châu đại hiệp lại nói: ‘Không phải ta có ý giấu nghề mà bởi bên trong có lý lẽ khác. Ngươi có biết ta là ai không? Ta là Châu Thanh đệ tử ký danh của Lăng Vị Phong, nay là khâm phạm của triều đình, hai mươi năm trước là vệ sĩ đại nội. Ở Trung Nguyên chỉ có một mình ta biết Truy Phong kiếm pháp của Lăng Vị Phong, nếu ngươi để lộ ra, chắc chắn sẽ bị bọn ứng khuyến của triều đình nhận ra, lập tức sẽ mang họa diệt môn. Ngươi có hiểu chưa?’ Sau bảy ngày, ta đã học xong kiếm thức, Châu đại hiệp lại nói: ‘Ở miền Hà Nam có một kỳ nhân đương thế võ công chẳng kém gì ta, ông ta là truyền nhân của Vô Cực kiếm ngoại hiệu Phong Trần Y Ẩn Chung Vạn Đường, ông ta tuy không hiểu Truy Phong kiếm pháp nhưng Vô Cực kiếm của ông ta chuyên lấy nhu khắc cương, tương phản tương thành với Truy Phong kiếm pháp. Giờ đây ngươi đã hiểu đại khái kiếm thức, ta không còn thời giờ dạy cho ngươi nữa, ngươi hãy đem vật này đến núi Phục Ngưu tìm ông ta, nhờ ông ta tiếp chiêu luyện kiếm với ngươi, như thế đôi bên đều có ích!’ Phùng Quảng Triều kể đến đây thì Châu Thanh chợt chợt mình. Chung Vạn Đường vội vàng bắt mạch cho ông ta, nói: “Nội công của Châu đại hiệp thật cao cường, xem ra không bao lâu nữa sẽ tỉnh lại. Có điều bị trúng độc quá nặng, thuốc giải kém sau khi tỉnh dậy cần phải dùng khí công trị liệu thêm ba ngày nữa”.

Phùng Quảng Triều thở phào, tiếp tục kể: “Khi sắp già biệt, Châu đại hiệp còn nói với ta rằng: ‘Ta và hào kiệt năm tỉnh phía Bắc cứ năm năm gặp nhau một lần, ngày Trung Thu vào mười năm sau sẽ là lần hẹn thứ hai, địa điểm là ở núi Thái Hàng tại Hà Nam. Chung Vạn Đường vì né tránh kẻ thù, chắc cũng không tham gia lần thịnh hội này, ngươi hãy bảo ông ta đến nhà ngươi vào tết Trung Thu mười năm sau, có lẽ ta sẽ tiện đường ghé ngang qua. Lúc đó chúng ta lại sẽ trò chuyện’ không ngờ chưa tới kỳ hẹn mà hai người đã gặp nhau!”

Chung Vạn Đường mỉm cười, nói: “Lúc đầu ta ẩn cư ở núi Phục Ngưu, hai năm trước bị kẻ địch phát hiện, ta chỉ đành tìm nơi khác ẩn tránh. Không ngờ mấy ngày trước nghe tin đồn rằng hai kẻ thù của ta đã đến nơi ấy, nên ta vội vàng xin phép chủ nhà, giả vờ bảo rằng về quê thăm người thân, thực ra là đến thăm ông”. Phùng Quảng Triều giật mình, hỏi: “Sao lại có chủ nhà nào ở đây?” Chung Vạn Đường nói: “Hai năm nay ta đi dạy học”. Phùng Quảng Triều rất lấy làm ngạc nhiên, hỏi: “Là bằng hữu nào trên giang hồ mà có thể mời được Phong Trần Y Ẩn?” Chung Vạn Đường lại cười: “Ta dạy cho một đứa trẻ nghịch ngợm nhất trên đời này, cha của nó chẳng có liên quan gì đến bằng hữu trên võ lâm nhưng lại liên quan rất nhiều đến quan phủ Hà Nam!” Phùng Quảng Triều càng ngạc nhiên hơn, đang định hỏi thì Chung Vạn Đường đã hỏi ngược lại: “Vậy có phải Châu đại hiệp đã bảo ông dạy cho Hiểu Lan không?”

Phùng Quảng Triều nói: “Đúng thế. Vào tết Đoan Ngọ năm ngoái, đứa trẻ này mang thư của Châu đại hiệp đến, trong thư bảo rằng nó đã lớn, ông ta không thể cứ dặt nó lang thang trên giang hồ mãi, lại không muốn làm lỡ giờ việc học công phu của nó nên mới bảo nó đến học Truy Phong kiếm pháp và Phi mãng ám khí của tôi”.

Nói đến đây, Đường Hiểu Lan chợt bảo: “Ồ, Châu bá bá đã tỉnh!” Phùng Quảng Triều vội vàng bước tới xem, chỉ thấy Châu Thanh chậm rãi mở mắt, khẽ nói: “Phùng lão đệ, đã khiến ngươi lo lắng!” Phùng Quảng Triều vội vàng nói: “Châu lão sư, người thấy thế nào?” “Hãy đem túi da của ta đến đây!” Đường Hiểu Lan cầm đem tới đưa cho ông ta. Châu Thanh mở cái túi da, đột nhiên ngồi dậy, thò tay vào trong người, khếp ba ngón tay lại búng vào túi da một cái, chỉ trong chốc lát hai cái đầu người đã biến thành máu! Lại cười ha hả nói rằng: “Đủ cả vốn lẫn lời, ta chết cũng đáng!” Chung Vạn Đường nói: “Với công lực của ông, tịnh tọa ba ngày là có thể trị thương!” Châu Thanh cười nói: “Ai bảo cần phải tịnh tọa ba ngày, ta chỉ ngồi chốc lát thì sức lực sẽ hồi phục, ta sẽ ra đi ngay. Nếu cứ chần chừ nữa sẽ liên lụy đến các người!” Phùng Quảng Triều nói: “Sư phụ có nạn, đệ tử muôn chết không từ”. Châu Thanh nói: “Ta cũng chẳng phải là đối thủ của bọn chúng, huống chi là ngươi!” Chung Vạn Đường nói: “Kẻ địch nào mà lợi hại đến thế?” bản lĩnh của Chung Vạn Đường chẳng kém gì Châu Thanh, ông ta thầm nhủ: “Sau khi bị thương nặng mà Châu Thanh có thể chạy đến đây, vậy mình ít nhất cũng có thể chặn bọn chúng lại”. Châu Thanh chẳng nói lời nào, chỉ vào vết thương nơi ngực bảo: “Các người có thấy chỗ này không?” Chung Vạn Đường đang định hỏi ông ta bị thương bởi ám khí gì, Châu Thanh đã lấy ra một vật tròn trịa trong túi da ở phía sau lưng!

Té ra đó là một trái cầu bằng sắt, bên ngoài chẳng có gì kỳ lạ. Châu Thanh dùng lực xoay một cái, trái cầu ấy đột nhiên bật ra, bên trong có chứa mười mấy ngọn dao bén, mỗi ngọn dài không quá năm tấc, trong suốt mỏng như lá liễu, xếp thành một hình vòng cung trông như cánh chim giang ra. Châu Thanh nói: “Lần này ta từ kinh đô bị đuổi đến đến đây, cuối cùng đã bị trúng loại ám khí này! Ta giết hai người, đoạt được một cái, bọn chúng mới không dám đuổi theo gấp!” Chung Vạn Đường thấy món ám khí rất kỳ lạ. Châu Thanh nói: “Loại ám khí này tên gọi Huyết Trích Tử. Ta cũng chỉ thấy lần đầu tiên, chỉ cần bấm cái lẫy thì khoai dao bên trong sẽ xoay tròn như bánh xe, trái cầu mở ra chụp vào đầu người và lập tức khép lại, lúc đó đầu người đã bị cắt! Dao dao bên trong đều được tẩm độc, dù không bị nó cắt đầu, chỉ cần bị nó đâm thương thì cũng mất mạng. Lần này ta bị mười mấy trái Huyết Trích Tử vây công, nhất thời tránh không được nên bị thương! Nếu các người đơn đả độc đấu với Huyết Trích Tử phải dùng ám khí đánh rơi nó hoặc dùng khinh công né tránh. Nếu bị Huyết Trích Tử vây công, chắc chắn sẽ nguy hiểm muôn phần!”

Chung Vạn Đường đứng dậy, nói: “Nếu địch không lại, chúng ta hãy đi thôi! Tôi cùng ông đến núi Thái Hàng, trên đường sẽ dùng thuốc giữ khí ở đơn điền cho ông, đến gần núi Thái Hàng thì không sợ nữa. Mấy ngày nay hào kiệt năm tỉnh phía Bắc đang lần lượt kéo tới, lúc đó chúng ta cũng không cần sợ Huyết Trích Tử!” Châu Thanh mở mắt hỏi: “Ông không sợ kẻ thù sao?” Chung Vạn Đường nói: “Lúc này còn sợ cái gì nữa? Bình thường thì tránh bọn chúng, lúc này cũng đành phải liều mạng!” Châu Thanh lắc đầu, Chung Vạn Đường vội nói: “Ông không đi được, tôi sẽ công ông!” Châu Thanh nói: “Thông thả đã!” rồi nhảy xuống giường đặt tai xuống lắng nghe, nói: “Từ xa có tiếng ngựa hí, giờ chạy ra chắc chắn sẽ gặp bọn chúng!” Chung Vạn Đường thổi tắt lửa trong lò sưởi, nói: “Chúng ta đứng lên tiếng, nếu bọn chúng đến đây, lúc đó mới liều mạng!”

Trong bóng tối Châu Thanh rút ra một thanh bảo kiếm, lập tức ánh hàn quang lấp lánh chiếu vào mặt. Chung Vạn Đường khẽ nói: “Hãy cất vào! Đợi kẻ địch đến cửa rút ra cũng không muộn!” Châu Thanh tra kiếm vào vỏ, kéo Đường Hiểu Lan đến sát bên cạnh, khẽ nói: “Thanh kiếm này trao cho con, đây chính là kiếm của tổ sư gia Lăng Vị Phong truyền lại, tên gọi Du Long kiếm!” Chung Vạn Đường thất kinh, Du Long kiếm là một trong hai món báu vật trấn sơn của phái Thiên Sơn, mấy mươi năm trước phản đồ Sở Chiêu Nam của Hối Minh thiền sư đã từng dùng thanh kiếm này trấn áp giang hồ. Không ngờ Lăng Vị Phong đã tặng cho Châu Thanh nay lại truyền cho Đường Hiểu Lan. Ông ta không khỏi lấy làm lo lắng cho Đường Hiểu Lan, sợ rằng võ công của chàng không đủ giữ kiếm. Trong bóng tối Châu Thanh lại nắm tay Chung Vạn Đường, nói bên tai ông ta: “Lão đệ, chúng ta hiếm khi gặp nhau, hôm nay e rằng sẽ âm dương cách biệt. Kẻ thù của lão đệ đã đến nơi, đệ còn tránh ở nơi nào?” tình nghĩa của hai người vững bền như sắt đá, Chung Vạn Đường ứa nước mắt, cũng khẽ nói: “Đa tạ quan tâm. Mấy năm nay đệ dạy học ở huyện Trần Lưu”.

Châu Thanh chợt nói: “Có phải là nhà họ Niên không?”

Chung Vạn Đường nói: “Đúng thế!”

Châu Thanh chợt kêu lên: “Đệ đã dạy được đồ đệ giỏi!” câu này chắc có nội tình gì nữa, nhưng ngay lúc này ông ta như phát giác ra điều gì, vội vàng nói: “Đến rồi! Im lặng!” Chung Vạn Đường thấy ngạc nhiên, không tiện hỏi dần tới, chỉ đành nằm xuống đất, một hồi sau đã nghe tiếng vó ngựa lộc cộc chạy đến trước

cửa. Chính là:

Nửa đêm ngựa đuổi tới, làng vắng có ngựa long.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 2

2. Hồi 2 Máu Nhuộm Làng Vắng Mười Năm Hết Hẹn Cũ Đại Nội Kỳ Án Nửa Đêm Quất Ngựa Đi

Cửa lớn mở ra, đèn đuốc lại được đốt sáng trở lại, một hán tử khỏe mạnh tuổi khoảng hai mươi chậm rãi bước vào, thấy trong nhà có nhiều người cúi người nói: “Sư phụ, hôm nay là ngày vui gì thế?” Phùng Quảng Triều nói: “Con có thêm hai diệt nữ, hôm nay là ngày tròn một năm tuổi của chúng”. Vương Lăng vội vàng chúc mừng Phùng Anh Kỳ, hỏi: “Đệ muội và diệt nữ đâu? Đã ngủ cả rồi sao?” Phùng Anh Kỳ nói: “Ồ bên trong, lát nữa mẹ con nàng sẽ ra gặp sư ca”. Phùng Quảng Triều dắt y đến gặp khách, y vừa nghe nói đến cái tên Phong Trần Y Ẩn Chung Vạn Đường thì thất kinh, lại nghe đến tên Châu Thanh thì vội vàng quỳ xuống bái. Châu Thanh hai mắt sáng quắc, lên tiếng hỏi: “Trên đường ngươi có gặp kẻ nào khác lạ không?” Vương Lăng nói: “Tiểu diệt đã thấy ở gần Tiết Điểm có hơn mười võ sĩ phóng ngựa chạy về phía Tây”. Tiết Điểm cách Nhữ Châu không quá trăm dặm, nếu đây là bọn Huyết Trích Tử từ kinh đô đuổi tới chắc là đến Nhữ Châu trước Vương Lăng. Phùng Quảng Triều bớt lo hơn, thầm nhủ: “Chắc bọn chúng không biết Châu lão sư ở đây, lúc này đã đi vòng qua Nhữ Châu đến phía Tây”. Sắc mặt của Châu Thanh dần dần giãn ra, lại hỏi: “Bọn chúng có hỏi ngươi điều gì không?” Vương Lăng lắc đầu: “Không có!” Châu Thanh kêu ờ một tiếng chứ không nói gì nữa.

Quảng Luyện Hà nghe giọng nói của sư ca, bế Phùng Anh và Phùng Lâm bước ra, Vương Lăng hôn hai đứa bé, hớn hờ nói: “Đệ muội, xin chúc mừng! Ta chưa uống rượu mừng của đệ muội mà đã uống rượu mừng trước!” Quảng Luyện Hà mỉm cười chứ không nói gì. Phùng Quảng Triều lại nói: “Công việc của con ở trong kinh đang bận rộn, sao lại trở về?” Vương Lăng nói: “Tiêu cục phái con đến Hoài Dương nhận tiêu, tiện đường ghé qua thỉnh an sư phụ”. Quảng Luyện Hà cười nói: “Công công, sư ca từ xa trở về, để huynh ấy vào trong rửa ráy trước rồi sẽ ra nói chuyện”. Phùng Quảng Triều cũng cười: “Đúng thế, ta vẫn chưa lớn tuổi mà đã hơi lẩm cẩm. Con hãy đưa sư ca vào trong, cứ để Lâm nhi và Anh nhi ở đây”.

Châu Thanh vốn đang trầm tư, thấy hai đứa bé gái xinh xắn, mắt sáng lên, bước tới nhìn kỹ một hồi, sờ vào xương đầu của cả hai rồi nói: “Hai đứa bé này khá hơn ngươi nhiều, có năng khiếu tập võ!” Chung Vạn Đường cười nói: “Lão Châu, không ngờ ông cũng biết xem tướng”. Châu Thanh nghiêm mặt nói: “Tinh tướng học vốn chẳng phải chuyện đùa, nhưng cốt cách tính tình từ nhỏ đã lộ ra. Tôi lăn lộn trên giang hồ đã lâu, chỉ thấy được ba đứa trẻ có cốt cách đặc biệt, tôi chưa biết tính tình của hai đứa trẻ này, đứa trẻ còn lại mười năm sau không phải anh hùng cũng là một kiêu hùng, lão Chung phải cẩn thận đấy!” Chung Vạn Đường thất kinh nói: “Có phải ông muốn nói đến học trò của tôi?”

Châu Thanh nói: “Đúng thế, tôi đã từng gặp đứa trẻ ấy. Chỉ vì tôi đang có việc bận, nếu không tôi đã sớm dắt nó đi!” Chung Vạn Đường ngạc nhiên: “Ông đã từng gặp nó, sao tôi lại không biết?” “Học trò của ông có e là con trai của Niên Hà Linh, tên gọi Niên Canh Nghiêu hay không?” Chung Vạn Đường khê gật đầu, nói: “Đứa trẻ này cũng hơi kỳ lạ!” Phùng Quảng Triều bất giác thất kinh, thầm nhủ: “Niên Hà Linh là người giàu có nổi tiếng ở Hà Nam, sao Chung Vạn Đường lại cam lòng làm kẻ tôi tớ cho y?” rồi ông ta lại nghĩ: “Nếu chỉ vì tránh mặt kẻ thù mà ẩn thân trong nhà họ Niên, đó đương nhiên cũng là một chỗ dừng chân rất tốt. Có điều Chung Vạn Đường võ công cao thâm, thế nhưng lại phải tránh Đông né Tây, vậy kẻ thù của ông ta chắc chắn còn lợi hại hơn cả bọn Huyết Trích Tử!”

Châu Thanh nói: “Từ lâu tôi đã nghe Niên Canh Nghiêu có hành vi quái dị, có người nói hắn là một thần đồng, có người bảo hắn là thiên hạ đệ nhất ngoan đồng. Năm ấy tôi đi ngang Trần Lưu, đã lên vào Niên phủ xem thử, thấy một thầy giáo già đang mắng hắn không chịu đọc sách, hắn chớp mắt nói: ‘Ông đọc lại một lần con nghe thử’ thầy giáo ấy bảo: ‘Được, ta sẽ dạy lại cho con một lần nữa, nếu đêm nay không thuộc thì đừng hòng ngủ’. Thầy giáo ấy đọc lại một lượt, Niên Canh Nghiêu cười ha hả: ‘Hãy nghe đây!’ rồi hai tay chống nạnh, lớn giọng đọc lại đoạn văn ấy chẳng sai một chữ nào. Thầy giáo nghe xong ngẩn người ra,

Niên Canh Nghiêu chợt mắng: ‘Đọc sách có gì khó, tiểu gia chẳng thèm đọc sách của ông, ông dám quản ta!’ rồi nhảy lên tung hai cú đấm, nó chỉ là đứa trẻ sáu bảy tuổi mà hai tay có khí lực đến trăm cân, đáng thương cho ông thầy già bị nó đánh ngã lăn cù, ta nghĩ lão không dám trở lại nữa. Lão Chung, ông có bị nó đánh không?’

Chung Vạn Đường nói: “Đứa trẻ này đã rất kính trọng tôi, có điều tôi phải vất vả cả năm trời mới thu phục được tên ma tinh này”. Đang định kể tiếp thì thấy sắc mặt Châu Thanh khác lạ, hỏi: “Sao thế?” Châu Thanh phục người xuống đất, lắng nghe, một hồi sau đứng dậy nói: “Ta đoán không lầm, bọn Huyết Trích Tử không đến Nhữ Châu mà quay trở lại đây!” Chung Vạn Đường nói: “Vậy hãy mau tắt hết đèn đuốc, chuẩn bị ám khí!” Châu Thanh Đảo mắt, nói: “Đừng ở trong nhà nữa. Kẻ địch từ hướng Nam đến, chúng ta xông ra hướng Bắc!” Chung Vạn Đường lắc đầu nói: “Như thế quá mạo hiểm, ông tạm thời đã được giải độc, nhưng sức khỏe vẫn chưa hồi phục!” Châu Thanh chợt nói: “Ở trong nhà càng nguy hiểm hơn!” rồi phóng vọt người ra cửa lớn, Chung Vạn Đường, Phùng Quảng Triều đều ngạc nhiên, không đoán được tại sao lúc này ông ta chịu ở trong nhà mà giờ đây lại vội vàng chạy ra!

Sắp đến Trung Thu, ánh trăng sáng vàng vạc, Chung Vạn Đường phóng người đuổi theo, chợt thấy ở bên ngoài xuất hiện một người, người ấy mũi ưng miệng sư tử, vẻ mặt trông rất hung dữ, y hú dài một tiếng nghe mà kinh tâm động phách. Châu Thanh quát lên: “Hỏa vân động chủ, người cũng cam lòng làm nô tài cho Hồ lỗ, đáng tiếc anh danh một đời của Hải Vân trường lão đã bị tên phản đồ nhà người bôi bẩn!” Hỏa vân động chủ vốn tên gọi Long Mộc Công, là tù trưởng của một tộc người Lê ở núi Ngũ Chỉ thuộc đảo Hải Nam. Sư phụ của y Hải Vân hòa thượng là kiếm sư lẫy lừng miền Nam cương, có điều hai mươi năm qua Long Mộc Công không bước vào Trung Nguyên nên rất ít kiếm khách Trung Nguyên biết y. Hơn mười năm trước Châu Thanh đã vượt biển đến Quỳnh Nhai, đã từng gặp mặt Long Mộc Công, không ngờ nay y đã bị triều đình mua chuộc, gặp lại đã là kẻ địch của nhau.

Hỏa vân động chủ Long Mộc Công cười hềnh hếch, Châu Thanh lách người tới, một đốm hàn tinh bay tới trước mặt, Chung Vạn Đường tiến tới một bước, vung kiếm chặn lại, keng một tiếng, một cây cương tiêu rơi xuống đất, trên cây cổ hòe trong sân chợt có một người phóng xuống, kêu lớn: “Châu Thanh, gia tộc của người đời đời chịu ân vua, hãy theo ta trở về!” người này tóc đỏ như lửa, Châu Thanh vừa gặp đã nổi cáu ùng ùng, quát rằng: “Nhờ ám khí tẩm độc đã thương người khác đâu có phải là hảo hán. Hãy nhận lại ám khí!” rồi hai chưởng vung lên, một trái thiết cầu bay vù tới!

Người này tên gọi Lôi Hải Âm, là môn khách của Tứ bối lạc Dận Trinh (tức là Hoàng đế Ung Chính sau này). Khang Hy có mười sáu người con trai và bảy con gái, trong đó người y yêu mến nhất là bối lạc thứ mười bốn. Bối lạc thứ tư thông minh khôn khéo nhất nhưng lại không được lòng vua cha. Số là ngày nọ Khang Hy đem hai lồng chuột bạch Tây Tạng ban cho bối lạc thứ tư và bối lạc thứ mười bốn, mười ngày sau hỏi lại thì bối lạc thứ mười bốn trả lời: “Hoàng nhi thấy đám chuột bạch bị nhốt trong lồng rất đáng thương nên đánh liều thả chúng ra. Mong phụ hoàng thứ tội!” bối lạc thứ tư thì chia bảy chuột bạch thành hai nhóm, huấn luyện cho chúng cắn xé lẫn nhau, chưa đầy mười ngày thì đã chết ráo cả. Y thấy phụ hoàng hỏi đến thì hờn hờ trả lời. Khang Hy một đời chinh chiến, đến lúc tuổi già có ý bỏ võ sửa văn, chẳng hạn như bộ Khang Hy tự điển chính là do ông ta sai các quan biên soạn. Nghe Tứ bối lạc nói như thế thì nghĩ thầm: “Nếu hần nổi ngôi chắc chắn sẽ là một bạo quân”. Vì thế không thích y nữa. Việc truyền ngôi vua trong hoàng tộc nhà Thanh không theo thứ tự lớn nhỏ, nhà vua để lại di chiếu chỉ định một người nào đó rồi đặt trên cây lương ở điện Chính đại quang minh, sau khi vua băng hà cổ mệnh đại thần cùng hoàng thất mở ra xem. Bởi vậy các bối lạc ganh đua nhau rất kịch liệt, Tứ bối lạc biết vua cha không ưa mình, vậy là càng nôn nóng đoạt vị, một mặt cầu kết với Quốc cự Khoa Long Đa, một mặt nuôi dưỡng tử sĩ. Huyết Trích Tử là tổ chức do một lạt ma Hồng giáo Tây Tạng sáng lập, Lạt ma này làm việc cho Tứ bối lạc, nên đã truyền Huyết Trích Tử cho võ sĩ dưới trướng của Tứ bối lạc. Lôi Hải Âm là một trong tứ bá của Dận Trinh, còn Long Mộc Công thì mới được Tứ bối lạc mời về gần đây. Lần này Châu Thanh bị trúng Huyết Trích Tử là do Lôi Hải Âm phóng ra.

Châu Thanh vừa gặp Lôi Hải Âm thì bắt đồ lửa giận nổi dậy, đoạt ngay trái Huyết Trích Tử trong tay y lập tức phóng ngược trở về.

Lôi Hải Âm vừa nghe tiếng gió rít thì biết kinh lực rất lớn nên không dám tiếp. Long Mộc Công phóng người vọt lên, cây gậy đầu rồng điểm vào trái cầu đánh keng một tiếng trên không trung, Huyết Trích Tử bay xéo ra. Lôi Hải Âm cười hềnh hếch nói: “Châu Thanh, người cũng là đại hành gia trên giang hồ, người bị

thương bởi Huyết Trích Tử, dù có thể tạm thời giữ được chân khí, trong vòng mười hai canh giờ chắc chắn sẽ độc phát thân vong, người còn muốn liều mạng với ta làm gì? Chi bằng theo ta về kinh, ta sẽ cho thuốc giải” Châu Thanh mắng: “Nếu muốn quay trở về ba mươi năm trước ta đã không ra đi. Người tưởng bán mạng cho Hoàng đế thì có thể kiếm được vinh hoa phú quý sao? Ta đã từng là người trong cuộc, hiểu rõ hơn người rất nhiều, ta khuyên người hãy mau buông đao đồ tể, để lại chút hậu phúc cho con cháu!” ông ta tưởng rằng Lôi Hải Âm là thị vệ đại nội, nên lấy thân phận “người trong cuộc” để khuyên y mà không biết rằng Lôi Hải Âm một lòng muốn giúp Tứ bối lạc lên ngôi, bởi vậy y làm sao nghe lọt tai những lời như thế? Không đợi Châu Thanh nói xong, y đã bước tới quát rằng: “Không cần nhiều lời, nếu đã không chịu về kinh thì mau chịu chết!” rồi tung người vung cây Quỷ Đầu đao chém xuống đầu Châu Thanh.

Châu Thanh hạ thấp người, tránh được thế đao, cây gậy sắt của Long Mộc Công đã quét vù tới! Châu Thanh quát lớn một tiếng, chân phải đá quét ra, nhân lúc chồm người về phía trước đã né tránh cây gậy, chưởng trái đánh ra một chiêu Lực phách Hoa Sơn chém xuống mặt, công lực nội gia ba mươi năm của Châu Thanh đâu phải tầm thường, nếu bị chém trúng chưởng ấy cánh tay của Long Mộc Công sẽ bị gãy! Nhưng chiêu số của Long Mộc Công cũng thực sự tinh kỳ, y đột nhiên xoay người, cánh tay vung xéo ra, cây gậy sắt đâm vào huyệt thiên trì của Châu Thanh. Đây chính là chiêu vây Ngụy cứu Triệu, Châu Thanh thấy y quả là một cao thủ, thâm kêu đáng tiếc, thế là thu người ra sau nửa thước, trở tay chụp vào cánh tay của Lôi Hải Âm, quát lớn: “Cút đi!” rồi dùng lực đẩy một cái, Lôi Hải Âm té ra phía sau. Trong khoảnh khắc ấy, cây gậy sắt của Long Mộc Công lại quét tới, Châu Thanh vội vàng nghiêng người, cây gậy sắt đâm vào trước ngực, chọt chệch qua một bên đánh keng một tiếng, ánh lửa bắn ra tung tóe, té ra Chung Vạn Đường đã vung kiếm chặn cây gậy.

Châu Thanh thừa thế nhảy ra, Lôi Hải Âm cũng đứng dậy, gươm cây Quỷ Đầu đao ngang ngực chờ địch chứ không dám tấn công. Châu Thanh đã bị trúng độc trong Huyết Trích Tử, Lôi Hải Âm liệu rằng ông ta không chết cũng bị thương, nay thấy ông ta vẫn còn uy mãnh như thế thì kinh hãi. Châu Thanh đang định tiến tới tấn công, tiếng ngựa hí càng lúc càng gần, người nhà họ Phùng cũng đã đuổi ra, Châu Thanh thầm kêu: “Không xong!” nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, chỉ thấy Huyết Trích Tử xuất hiện từ bốn bên, bao vây người nhà họ Phùng vào ở giữa. Phùng Anh Kỳ bế Phùng Lâm, đang định cùng phụ thân xông ra ngoài, chợt nghe tiếng kêu quái dị trên đỉnh đầu, có mấy vật đen thui từ trên chụp xuống đầu, chàng ta vội vàng ôm chặt Phùng Lâm, co người lại né tránh, bên tai đã nghe tiếng cha kêu lớn, ở nơi cổ mát rượi, một trái Huyết Trích Tử đã chụp vào. Chung Vạn Đường đánh hờ một kiếm, gạt được Long Mộc Công, lướt ra mấy trượng, vung kiếm đánh rơi một trái Huyết Trích Tử, tuy nhanh hơn Phùng Quảng Triều nửa bước, lại giết được Phùng Lâm, nhưng đáng thương thay Phùng Anh Kỳ đã đầu một nơi thân một ngã.

Long Mộc Công và Lôi Hải Âm đã vây Châu Thanh, lúc này trên không trung vang lên những tiếng rít quái dị, Châu Thanh kêu lớn: “Mặc ta, chạy mau!” Chung Vạn Đường tay trái kẹp Phùng Lâm, tay phải vung kiếm mở đường, dặn Quảng Liên: “Theo tôi, đừng chạy bừa!” Quảng Liên là người chất phác, Chung Vạn Đường lại rất hợp với ông ta, biết ông ta võ công hơi kém nên cố gắng bảo vệ. Quảng Luyện Hà bế Phùng Anh thấy phu quân bị giết thì lòng dạ đau như xé, khóc chẳng thành tiếng. Vương Lăng và Đường Hiểu Lan, một người dùng Lực Hợp thương, một người cầm Du Long kiếm bảo vệ hai bên Quảng Luyện Hà. Một trái Huyết Trích Tử bay tới, Đường Hiểu Lan phóng vọt lên chém Huyết Trích Tử làm đôi. Du Long kiếm sắc bén lạ thường, ngày đó Châu Thanh bị hơn mười tên Huyết Trích Tử đuổi theo, bao vây mấy lần, nhờ có thanh kiếm này mà Châu Thanh có thể thoát chết. Nay người nhà họ Phùng thì đông, Huyết Trích Tử không thể chỉ chuyên tấn công một người nên võ công của Đường Hiểu Lan tuy kém Châu Thanh nhưng vẫn có thể bảo vệ được cho Quảng Luyện Hà.

Vài tên võ sĩ bị mất Huyết Trích Tử, vừa thấy Đường Hiểu Lan sử dụng Du Long kiếm thì chạy đến quát tháo chặn lại. Đường Hiểu Lan nắm vững kiếm quyết, múa kiếm loang loáng, đâm được một tên võ sĩ, bên tai đã nghe tiếng kêu kỳ lạ của Vương Lăng. Chàng ta cũng không kịp quay đầu lại, chỉ múa tít cây Du Long kiếm đánh về phía trước. Nào ngờ trong số kẻ địch có hai tên là cao thủ, một tên sử dụng cây roi mây đốt, loại binh khí này chẳng hề sợ Du Long bảo kiếm. Cây roi mây đốt kêu lên vù vù, toàn là những chiêu số tấn công. Tên kia sử dụng cái hỗn nguyên bài, xem khí thế rất mạnh mẽ. Đường Hiểu Lan lần đầu tiên xuất đạo mà đã gặp cường địch nên luống cuống chân tay!

Wương Lăng lo bảo vệ cho Quảng Luyện Hà, không rảnh phụ cho Đường Hiểu Lan. Phùng Quảng Triều quát lớn một tiếng, triển khai Truy Phong kiếm pháp vù vù, đâm bị thương hai kẻ địch phía trước mặt, mở

ra một đường máu, đang định cứu con dâu chợt thấy có hai bóng người phóng vọt người lên, Phùng Quảng Triều cúi đầu xuống, Châu Thanh đã lướt qua đầu ông ta, ông ta vừa vươn người lên, người ở phía sau đã từ trên không đâm một trượng xuống, ông ta vùng kiếm lên gạt thì đã bị đánh lùi đến mấy bước. Người này chính là Hỏa vân động chủ Long Mộc Công!

Châu Thanh đến rất đúng lúc, kẻ sử dụng roi bảy đốt đang quét mạnh vào eo phải của Đường Hiểu Lan, kiếm của Đường Hiểu Lan thì bị thiết bài đè lại không rút ra được, tưởng rằng khó thoát, kẻ sử dụng roi bảy đốt đang đắc ý không ngờ Châu Thanh đột nhiên từ trên phóng vọt xuống như quân nhà trời, tay phải đè vào roi, đột nhiên xoay người chân bước vào trung cung lướt người tiến lên. Thân pháp của Châu Thanh rất nhanh nhẹn, kẻ ấy không kịp rút roi chống trả, năm ngón tay của Châu Thanh đã bóp vào vai của y ném ra sau, kẻ ấy kêu thảm một tiếng, xương tì bà đã bị bóp vỡ. Người sử dụng hỗn nguyên bài đột nhiên giật mình, thủ kinh nổi lông ra, Đường Hiểu Lan rút phất cây Du Long kiếm trở mũi lại đánh ra một chiêu Bàn trửu kích tra đâm vào ngực của kẻ ấy, kẻ ấy vội giơ thuẫn bài đánh ra chiêu Hoàn hoa giá kim lương chặn lại ở phía trên. Nào ngờ Đường Hiểu Lan trở hướng chém xuống hạ bàn của y. tên võ sĩ sử dụng thiết bài không kịp rút về chặn lại, hai chân đã bị chém đứt từ đầu gối trở xuống! Lúc này Vương Lăng và Quảng Luyện Hà vẫn còn cách đó mười mấy trượng, ác đấu với hai tên võ sĩ. Đường Hiểu Lan đang định chạy đến cứu viện thì Châu Thanh đã kéo chàng lại!

Đường Hiểu Lan đang ngạc nhiên Châu Thanh đã khẽ nói bên tai: “Coi chừng Vương Lăng!” rồi ông ta buông tay quát lớn một tiếng, tung người nhảy vọt ra phía sau. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên nhìn lại, chỉ thấy bộ pháp của Phùng Quảng Triều đã rối loạn, người đã từ từ đổ xuống, Châu Thanh quay ngược trở lại là để cứu ông ta. Đường Hiểu Lan đau nhói trong lòng, bởi vì ngay trong lúc nguy cấp mà chàng không thể cứu được sự phụ của mình. Bởi vì võ công của sư huynh và sư tẩu kém hơn, tình thế đáng lo hơn nên chỉ đành vùng kiếm phóng người tới cứu họ trước. Chàng cũng không có thời gian suy xét câu nói của Châu Thanh lúc này.

Té ra Châu Thanh lẫn lộn trên giang hồ, bản lĩnh phục địa thánh thanh của ông ta trăm lần không sai một, té ra lần đầu tiên ông ta nghe được không chỉ một người, nhưng sau đó chỉ có một mình Vương Lăng đến trước cửa nên thấy nghi hoặc. Bởi vậy ông ta mới không dám ở nhà họ Phùng. Sau đó vừa mở cửa ra đã thấy Long Mộc Công và Lôi Hải Âm nên càng nghi hơn. Ông ta nghĩ hai người này khinh công cao cường, chắc chắn là đi cùng một lúc với Vương Lăng. Chỉ là tuy hoài nghi nhưng không có chứng cứ cụ thể, sợ rằng nghi oan cho người tốt nếu không ông ta đã giết Vương Lăng ngay từ ban đầu!

Lại nói Phùng Quảng Triều đột nhiên gặp cường địch, thế là triển khai Truy Phong kiếm pháp đã khổ luyện mấy mươi năm, kết quả là hạ được hai tên Huyết Trích Tử, đang định xông ra nào ngờ gặp phải Hỏa vân động chủ Long Mộc Công, vừa tiếp một chiêu đã bị đánh lùi. Long Mộc Công múa tít cây gậy sắt, chợt nghe tiếng leng keng vang lên bên tai, Long Mộc Công chợt thấy vai hơi tê nhói, tựa như bị kiến cắn. Trong lòng chấn động, nghĩ bụng chắc là bị loại ám khí nhỏ bé như Mai Hoa châm đã thương, ý có nội công tinh thâm nên vận khí đóng lại những yếu huyệt còn cây gậy trong tay thì quét một chiêu Quái mã phiên thân đến cát chạy đá bay, hung mãnh lạ thường. Phùng Quảng Triều tay trái phóng ra một nắm phi mãng, lúc này cây gậy của kẻ địch đã quét tới trước mặt. Phùng Quảng Triều biết không thể đánh liều nên chân trái giở lên, hộ ở trước bụng, người xoay nửa vòng, mặt nhìn nghiêng qua, cây kiếm không đỡ chiêu mà chém ngược vào cổ tay của kẻ địch.

Đây là tuyệt chiêu cứu nguy trong Truy Phong kiếm pháp, lập tức phá được chiêu thế của kẻ địch. Nhưng Long Mộc Công cũng rất lợi hại, y quát lớn: “Truy Phong kiếm pháp quả nhiên bất phạm!” y vừa tránh chiêu đã tấn công, cây gậy quét ngang một chiêu Uyển đế phiên vân vào thân kiếm của Phùng Quảng Triều, Phùng Quảng Triều tiếp chiêu trả chiêu, ông ta hạ eo xuống, cây kiếm chém tròn trở ra, chém ra một chiêu Xung vân tạc triển, đâm thẳng vào be sườn phải của kẻ địch. Long Mộc Công đột nhiên đảo người ra sau, cây gậy sắt phóng vút ra, gậy và kiếm giao nhau, dĩ nhiên kiếm nhẹ gậy nặng, cây kiếm của Phùng Quảng Triều bị đánh bật lên không trung, hồ khẩu đổ máu. Long Mộc Công phóng vọt người lên, vùng bàn tay to bè chụp tới, dưới ánh trăng, chỉ thấy lòng bàn tay của y đỏ như son, Phùng Quảng Triều kinh hãi thối lui ra sau, thế nhưng vai tựa như bị một vật nặng ngàn cân đè xuống, ông ta vội vàng trảm vai thu chỗ lách ra phía sau thì vai đã chảy máu đầm đìa, té ra đã bị Long Mộc Công xé mất một mảng thịt!

Cả bốn động tác né kiếm, ném gậy, phát chưởng, vùng trảo thh liền một mạch nhanh như điện chớp lửa xẹt! Đó là tuyệt chiêu sát thủ tìm thắng trong bại của Long Mộc Công! Châu Thanh cả kinh, vội vàng nhảy

vọt ra sau, Phùng Quảng Triều cũng đã không đứng vững. Lúc này Quảng Liên đã theo Chung Vạn Đường xông ra, nghe tiếng kêu, quay lại định cứu thân gia, cây Quỷ Đầu đao của Lôi Hải Âm đã chém xuống một chiêu Thái sơn áp đỉnh, cả người lẫn đao từ trên hạ xuống bổ thẳng vào đỉnh đầu của Quảng Liên. Quảng Liên vội vàng lách người ra, cố gắng chống trả nhưng chẳng đủ sức. Lôi Hải Âm tung ra một cú đá trúng vào xương ống quyển của ông ta, Quảng Liên loạng choạng thối lui, va phải một tên Huyết Trích Tử, Chung Vạn Đường vội vàng phóng vọt người ra, tung cước đá tên Huyết Trích Tử té liểng xiểng, tay trái kéo Quảng Liên bước theo Đảo thái tinh bộ thối lui ra sau. Ngay lúc này chợt nghe Phùng Quảng Triều kêu lớn: “Chạy mau, chạy được người nào hay người đó!” dưới ánh trăng, chỉ thấy ông ta loạng choạng đi mấy bước, hai trái Huyết Trích Tử đã bay tới, Phùng Quảng Triều kêu rú lên, đầu đã bị Huyết Trích Tử hót mất! Hai người Chung, Quảng vừa kinh vừa giận. Cô bé Phùng Lâm nằm trong tay Chung Vạn Đường chợt khóc òa lên.

Dưới ánh trăng, khuôn mặt bầu bĩnh của Phùng Lâm trông càng đáng yêu hơn. Chung Vạn Đường thở dài nghiêng rằng nói: “Cứu con trẻ trước!” rồi trao Phùng Lâm cho Quảng Liên, tay trái cầm một cây đao quát: “Theo ta xông ra ngoài!” Lôi Hải Âm phóng vọt tới chém một đao, Chung Vạn Đường đột nhiên hạ người, tựa như muốn né chiêu nhưng lại xoay người tựa như muốn đâm ra một đao, Lôi Hải Âm cũng là tay già dặn, thấy ông ta xuất chiêu hư thực khó lường, không dám liều tiến tới, hai tên võ sĩ bên cạnh y lại sánh vai xông lên. Cây kiếm thép trong tay Chung Vạn Đường múa ra loang loáng, một tên võ sĩ kêu hoảng, đã bị đâm trúng, may mà y lạnh lẽo bổ nhào xuống đất lộn người ra mấy trượng! Tên còn lại thất kinh thối lui ra sau hai bước, đang định thu roi chặn kiếm, Chung Vạn Đường đã xoay người cùng kiếm, mấy cây Đoạt Mệnh thần đao trong tay trái phóng vút ra, miệng thì quát: “Ngã!” tên võ sĩ ấy quả nhiên ngã xuống đất, kêu lên: “Ám khí có độc!” Chung Vạn Đường lại vung tay lên, ba mũi phi đao liên tiếp bay ra. Lôi Hải Âm giơ ngang đao chặn lại, đánh rơi một mũi phi đao xuống đất, còn hai tên võ sĩ bên cạnh liên tục kêu lên ối chao rồi ngã xuống. Lôi Hải Âm thấy thế chẳng dám đuổi theo nữa. Y vội vàng quát: “Mau phóng Huyết Trích Tử!”

Huyết Trích Tử đánh xa chứ không đánh gần, trong lúc hỗn chiến không thể nào thi triển được. Chung Vạn Đường vừa thoát ra, Huyết Trích Tử đã bay tới, ông ta nghe trên đỉnh đầu có tiếng gió rít, vừa nhìn lại thì thấy năm sáu trái Huyết Trích Tử xé gió bay tới, Chung Vạn Đường tra kiếm vào bao, hai tay cầm sáu cây phi đao quát lớn: “Huyết Trích Tử có thể làm gì được ta!” cây phi đao bắn ra như điện chớp, tiếng leng keng vang lên trên không trung, Huyết Trích Tử bị phi đao đánh bật ra, mười hai mũi trủy thủ bắn ra ngoài! Trong đó có một trái Huyết Trích Tử có lẽ là do cao thủ phóng ra, lực cũng còn rất mạnh, bị phi đao chạm vào mà vẫn cứ xé gió lao tới. Chung Vạn Đường vội vàng phóng vọt lên, vung kiếm hất trái Huyết Trích Tử bay ra xa. Chung Vạn Đường cũng thất kinh, thầm nhủ: “Nếu bị mười mấy trái Huyết Trích Tử vây công thì quả thật khó chống trả”.

Lúc này ông ta đã đỡ Quảng Liên thoát ra khỏi phạm vi của Huyết Trích Tử, khi quay đầu nhìn lại chỉ thấy Châu Thanh tả xung hữu đột dưới ánh trăng. Chung Vạn Đường thầm nhủ: “Công phu của Châu Thanh chỉ trên mình, tuy ông ta đã bị thương nhưng Huyết Trích Tử cũng đã thương vong quá nửa. Ám khí phi mãng của ông ta chẳng kém gì phi đao của mình, chắc có thể thoát hiểm”.

Chung Vạn Đường đang trầm ngâm, Phùng Lâm lại khóc òa lên, Chung Vạn Đường mỉm cười, hôn cô bé một cái. Từ xa Châu Thanh kêu lớn: “Đưa bọn trẻ chạy mau! Còn tên đồ đệ họ Niên của huynh, nếu phát giác y tâm thuật bất chính thì nên phế võ công, đừng chần chừ! Sau khi thoát hiểm tôi sẽ đến Trần Lưu tìm huynh, chạy mau!”

Chung Vạn Đường giật mình: “Trong lúc nguy cấp mà Châu Thanh vẫn không quên nhắc nhở mình, chả lẽ Niên Canh Nghiêu sẽ trở thành một kiêu hùng!” nhưng lúc này ông ta không kịp suy nghĩ nhiều, đáp rằng: “Châu huynh hãy bảo trọng, gặp lại ở Trần Lưu!” rồi bế Phùng Lâm cùng Quảng Liên phóng vọt đi như bay!

Châu Thanh thấy Chung Vạn Đường đã thoát hiểm thì thở phào, khi quay lại nhìn Đường Hiểu Lan thì thấy chàng ta cùng Vương Lăng, Quảng Luyện Hà đang đánh nhau rất kịch liệt với kẻ địch. Cây Du Long kiếm của Đường Hiểu Lan phát ánh sáng loang loáng, chuyên chặt vào binh khí của kẻ địch, cây Lục Hợp thương của Vương Lăng đỡ trên gạt dưới, hất trong đâm ngoài trông rất hăng say. Ba tên võ sĩ đối địch tuy chẳng phải hạng tầm thường nhưng so với Long Mộc Công và Lôi Hải Âm thì còn kém rất xa, bọn ba người Đường Hiểu Lan vẫn có thể chống trả nổi. Châu Thanh thở phào, chưởng trái đẩy lên, tay phải kéo ra sau

kêu rắc một tiếng, bẻ gãy cánh tay phải của một tên võ sĩ. Long Mộc Công dùng đòn nổi cẩu, chưởng thế đánh ngược lại nhanh như điện xẹt, bổ vào mặt của Châu Thanh, chiêu này rất hung hiểm, Châu Thanh né tránh không kịp, thế là vận nội lực vùng tay lên, chịu một gậy của Long Mộc Công, người mượn lực phản chấn nhảy vọt ra ba trượng.

Long Mộc Công cũng thấy như đánh gậy vào sắt đá, y cũng thối lui mấy bước, hổ khẩu đau nhói, trong lòng bất giác kinh hãi. Y không biết Châu Thanh bị thương càng nặng hơn! Nội công của Châu Thanh tuy cao nhưng đã bị trúng độc, thế mà lại dám lấy tay tiếp một gậy, bởi vậy lực phủ ngũ tạng đều chấn động, hai mắt tối sầm, đau nhói đến tận tim, biết khó giữ được mạng. Đường Hiểu Lan kêu lên: “Châu bá bá, tới đây mau! Chúng ta cùng xông ra ngoài!”

Châu Thanh vùng tay, phóng ra bảy cây phi mãng, đả thương bọn võ sĩ bao vây Đường Hiểu Lan và Quảng Luyện Hà, kêu lên: “Chạy mau! Đừng đợi ta!” Đường Hiểu Lan hơi chần chừ, Châu Thanh đã quát: “Người có nghe lời không?” rồi nghe vù một tiếng, một trái thiết cầu lại bay lên đỉnh đầu, Đường Hiểu Lan hất kiếm lên, gạt được một trái Huyết Trích Tử, sau lưng đã nghe Châu Thanh kêu: “Chạy mau, dùng phi mãng đả thương bọn chúng!” Đường Hiểu Lan và Vương Lăng cùng Quảng Luyện Hà xông ra ngoài, sau lưng chỉ có vài tên võ sĩ đuổi theo.

Châu Thanh thấy bọn Đường Hiểu Lan đã thoát hiểm, tinh thần phấn chấn, ông ta biết khó giữ được mạng nên giành hơi cuối cùng để đoạn hậu cho họ. Lôi Hải Âm đuổi theo, Châu Thanh trợn hai mắt quát lớn một tiếng, trở tay đánh lại một chưởng nhanh như sấm sét, Lôi Hải Âm hoảng hồn thối lui ra sau nhưng đã không kịp nữa, xương vai đã bị vỡ nát, cây Quỷ Đầu đao vượt khỏi tay bay ra, ngã xuống đất bất tỉnh. Châu Thanh đứng sừng sững ở giữa đường, một tên Huyết Trích Tử nói: “Chúng ta đi thôi, cứ mặc y!” trong cuộc chiến này tuy cha con Phùng Quảng Triều bị giết nhưng bọn Huyết Trích Tử cũng thương vong quá nửa, Lôi Hải Âm lại bị trọng thương, ngoại trừ ba bốn người đuổi theo Đường Hiểu Lan, tính cả Long Mộc Công chỉ còn lại năm người. Long Mộc Công lạnh mình, nhưng vừa nhìn thì chột mắng: “Đồ vô dụng! Theo ta, y không thoát được đâu!” cây gậy đầu rồng lại đâm về phía trước. Té ra y thấy khi Châu Thanh né Huyết Trích Tử, tuy lanh lẹ nhưng thân pháp không còn linh hoạt như trước, những kẻ kém cỏi không nhận ra nhưng Long Mộc Công là kẻ già dặn, vừa nhìn thì đã đoán Châu Thanh đã đuối sức.

Bọn Huyết Trích Tử đều là tử sĩ của Tứ bối lạc, bị Long Mộc Công mắng thì rất ảm ức, bởi vậy cố ý chậm trễ để cho y chạy lên phía trước. Châu Thanh vùng hai tay vãi ra một nắm phi mãng, Long Mộc Công bay bổng người lên múa tít cây gậy nhưng vẫn bị một cây phi mãng đâm trúng mắt. Y chưa bao giờ thê thảm như lần này, thế là hung tính phát tác, đang ở trên không trung đã lộn người một vòng, cả người lẫn gậy từ trên đâm xuống, Châu Thanh đại triển thần oai, hai tay chụp lấy gậy quát lớn một tiếng, cả hai người đều dùng lực, cây gậy được đánh bằng thép gãy làm hai đoạn.

Long Mộc Công cầm nửa đoạn gậy ném tới, Châu Thanh tung cước đá cây gậy bay xa đến ba trượng nhưng ngực cũng đã bị đâm trúng, vết thương vỡ ra, chân khí tản mát, thế là người đệ tử ký danh của Lăng Vị Phong, vị hiệp sĩ duy nhất ở Trung Nguyên tinh thông Truy Phong kiếm pháp đã chết ở nơi làng vắng.

Long Mộc Công thấy ngực đau nhói, phun ra từng ngụm máu, y vội vàng đề khí hộ thương, chợt nghe một tên Huyết Trích Tử bên cạnh nói: “Xin chúc mừng, ngài đã đánh chết khâm phạm!” Long Mộc Công tức giận nói: “Hừ, bọn vô dụng các người, kẻ địch đã chết mới dám xông lên”. Bọn Huyết Trích Tử không dám lên tiếng, một hồi sau có một tên mới bảo: “Chúng tôi đúng là vô dụng! Chúng tôi cũng không muốn giành công, vậy ngài hãy cắt đầu Châu Thanh trở về bẩm báo với bối lạc”. Long Mộc Công đang bị trọng thương, nếu không có người bảo vệ chắc chắn sẽ chết ở nơi hoang vắng, nghe tên Huyết Trích Tử nói thế có vẻ như không thêm màng đến mình, cười hề hề rằng: “Chúng ta đều có công cả, không cần phải nổi cẩu như thế!” tên Huyết Trích Tử ấy chỉ hừ một tiếng, rồi đỡ Long Mộc Công cùng Lôi Hải Âm lên. Từ đó giữa Long Mộc Công và Huyết Trích Tử đã có xích mích, sau này truyện sẽ kể.

Lôi Hải Âm dần dần tỉnh lại, chợt hỏi: “Thiếu niên sử dụng kiếm đầu?” tên võ sĩ bên cạnh đáp rằng: “Đã có mấy người đuổi theo y, chắc y không chạy thoát nổi!” Lôi Hải Âm hừm một tiếng, nói: “Chưa chắc đã kịp!” một tên võ sĩ trả lời: “Y chạy cùng Vương Lăng”. Lúc này về mặt của Lôi Hải Âm mới đỡ hơn, y khẽ gạt đầu nói: “Vậy thì còn có hy vọng. Các người hãy chia hai người thông báo cho Huyết Trích Tử ở phía sau bao vây các ngã đường!”

Tứ bối lạc Dận Trình lần này ngầm sai người truy bắt Châu Thanh có hai mục đích, té ra Khang Hy cầm

ghét những người phản bội mình, sợ rằng chuyện này đồn ra sẽ tạo thành tiền lệ không tốt cho đám võ sĩ bảo vệ mình, Châu Thanh là đại nội vệ sĩ duy nhất phản bội, Khang Hy rất bực mình, muốn bắt sống ông ta về băm vằm cho hả giận. Tứ bối lạc biết tâm ý của vua cha vì vậy hạ lệnh cho võ sĩ dưới trướng truy bắt gắt gao, mục đích là muốn trở tài trước mặt Khang Hy, từ đó trấn áp các bối lạc khác. Mục đích khác là y muốn đoạt Du Long bảo kiếm và Truy phong kiếm quyết của Châu Thanh. Dã tâm của y rất lớn, vì tranh quyền đoạt vị nên đã dốc hết toàn lực. Một mặt cấu kết quyền thần trong triều, một mặt lấy lòng vua cha, mục đích của y là đến lúc cuối cùng sẽ dùng võ lực đoạt lấy ngôi vua, rưới máu cung đình. Bởi vậy y là kẻ nuôi võ sĩ nhiều nhất, vả lại bản thân y cũng tinh thông võ nghệ, có điều chỉ thiếu một cây bảo kiếm. Các giáo đầu cấm vệ quân và võ sĩ trong cung đều tấm tắc khen ngợi cây Du Long kiếm của Sở Chiêu Nam, bởi vậy y muốn chiếm làm của riêng. Lôi Hải Âm là một trong tứ bá của vương phủ, rất được Dân Trinh tin tưởng, y hiểu rõ tâm ý của bối lạc. Nay y biết Châu Thanh đã chết, tuy có thể dùng rượu thuốc ngâm đầu của Châu Thanh để đem về dâng cho Tứ bối lạc nhưng đầu sao cũng không bằng bắt sống. Bởi vậy mục đích đầu tiên của Tứ bối lạc chỉ có nói chỉ đạt được một nửa. Mục đích còn lại không có hy vọng hoàn thành bởi vậy y rất không vui. Long Mộc Công thì càng bực tức hơn, y đã mù một mắt, mang trọng thương, y giết được Châu Thanh tưởng rằng có thể lập được công to nhưng nào ngờ bị đồng liêu mỉa mai.

Lại nói Đường Hiểu Lan cầm một nắm phi mãng trong bàn tay, ba bốn tên võ sĩ không còn Huyết Trích Tử trong tay không biết lợi hại tiếp tục đuổi theo. Đường Hiểu Lan nói: “Sư huynh, huynh hãy bảo vệ tẩu tẩu chạy trước một bước. Để đệ chặn bọn này!” Vương Lăng cả mừng, nói với Quảng Luyện Hà: “Được, chúng ta chạy trước!” Quảng Luyện Hà vẫn đứng yên, nói: “Có nạn cùng chịu, đại sư huynh, huynh hãy bẻ Anh nhi!” rồi giơ ngang kiếm định giúp Đường Hiểu Lan. Vương Lăng rất ngượng ngùng, nhận không được mà không nhận cũng không xong. Ngay lúc này chợt nghe Đường Hiểu Lan kêu lớn: “Ngã này!” hai tay vung lên, bốn kẻ địch ngã mất hai, còn hai tên đã bị trúng phi mãng, bước chân chậm chạp, Đường Hiểu Lan vung kiếm phóng lên phía trước, cây bảo kiếm Du Long đâm ra như gió liên tục mấy nhất kiếm, khiến cho hai tên võ sĩ luống cuống chân tay. Vương Lăng vội vàng chạy lên, vung cây Lục Hợp thương ra nói: “Sư đệ, ta giúp đệ!” nhưng y vẫn chưa tiến về phía trước, cây kiếm của Đường Hiểu Lan đã chặn trái quét phải, giết chết cả hai tên võ sĩ! Vương Lăng khen: “Kiếm pháp hay!” rồi y đảo mắt tựa như suy nghĩ điều gì. Đường Hiểu Lan quay đầu nhìn lại, chỉ thấy Quảng Luyện Hà đang khóc thút thít.

Chính là:

Thương thay nhà tan lại cửa nát, từ đây gặp bao cảnh hiểm nguy.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 3

3. Hồi 3 Quỷ Kế Đa Đoan Gian Đồ Hiếp Quả Phụ Kỳ Năng Đại Triển Tứ Hiệp Đầu Song Ma

Phùng Anh đang ngủ say trong lòng mẹ, Quảng Luyện Hà khóc thút thít, Vương Lăng nói: “Sư muội, việc đã đến nước này, hãy bớt đau buồn mà chạy cho nhanh”. Quảng Luyện Hà khẽ vuốt khuôn mặt bầu bĩnh của Phùng Anh, rơi nước mắt mà nói: “Đáng thương thay, con của muội vừa mới tròn một tuổi mà đã nhà tan cửa nát, cốt nhục phân li. Đến bao giờ chúng mới được gặp nhau lại?” Đường Hiểu Lan nói: “Chúng đại hiệp võ nghệ cao cường, ông ta lại muốn nhận tiểu đệ nữ làm đồ đệ, chắc là không sao, sư tẩu đừng quá đau buồn”.

Quảng Luyện Hà tuy là bậc nữ trung hào kiệt nhưng bất ngờ gặp biến cố bởi vậy cũng không thể nào bình tĩnh nổi. Nàng rầu rĩ hỏi: “Chúng ta có thể đi đến nơi nào?” Vương Lăng nói: “Quần tử báo thù mười năm chưa muộn, chúng ta hãy đến kinh đô. Ta làm tiêu sư ở kinh đô, quen biết rất nhiều người. Bọn Huyết Trích Tử ở đấy lại không nhận ra chúng ta, muội và đệ nữ cứ ở cùng ta, ta sẽ nhờ hảo thủ trong kinh dạy võ nghệ cho đệ nữ, đó là kế vạn toàn”.

Đường Hiểu Lan trầm ngâm một lát, ngẩng đầu nói: “Sư tẩu, chi bằng chúng ta đến núi Thái Hàng!” Quảng Luyện Hà nói: “Cái gì? Đi núi Thái Hàng?” Đường Hiểu Lan nói: “Châu đại hiệp đã từng bảo, hào kiệt năm tỉnh phía Bắc cứ mỗi mười năm tụ hội một lần, Trung Thu năm nay là đến kỳ tụ hội, địa điểm chính là

núi Thái Hàng”. Vương Lăng nói: “Hào kiệt năm tỉnh phía Bắc tụ hội có liên quan gì tới chúng ta?” Đường Hiếu Lan nói: “Đệ tuổi trẻ nông cạn, nhưng vẫn thấy đám Huyết Trích Tử này còn có dư đảng. Nếu đến kinh sư đường xa diệu vợi, chắc chắn sẽ có nhiều nguy hiểm. Từ đây đến núi Thái Hàng chỉ có vài ngày đường, có hào kiệt năm tỉnh phía Bắc, bọn Huyết Trích Tử muốn làm khó chúng ta cũng phải kiêng dè”. Vương Lăng bĩu môi nói: “Hình như đệ quen biết với rất nhiều hào kiệt!” Đường Hiếu Lan không màng đến câu nói mỉa mai của Vương Lăng, tiếp tục bảo: “Đệ tuy không quen nhiều người nhưng hễ bậc hào kiệt thì giữa đường chắc chắn sẽ rút đao tương trợ!”

Hai người chẳng ai chịu ai, Quảng Luyện Hà cúi đầu suy nghĩ, cũng cảm thấy rất khó quyết đoán, Vương Lăng chợt nói: “Sư đệ, ai đã dạy kiếm pháp cho đệ?” Đường Hiếu Lan nói: “Đương nhiên là sư phụ”. Nói xong thì thấy không ổn, Vương Lăng lại bảo: “Cho ta xem thử thanh bảo kiếm của đệ!” Đường Hiếu Lan nhớ lại lời dặn của Châu Thanh, trong lòng sinh nghi, cười rằng: “Đây là kiếm của Châu đại hiệp tặng, người bảo đệ không được rời kiếm, tuy sư huynh có lệnh nhưng đệ không thể cãi lời Châu đại hiệp”. Vương Lăng hừ một tiếng, chợt hỏi: “Người là người ở đâu?” Đường Hiếu Lan nói: “Đệ từ nhỏ đã mồ côi, lưu lạc giang hồ, cả bản thân cũng không biết là người ở đâu”. Vương Lăng nói: “Hình như đệ sống ở quan ngoại ở nhiều năm?” Đường Hiếu Lan nói: “Đúng thế, sao sư huynh lại hỏi như thế?” Vương Lăng quay sang Quảng Luyện Hà nói: “Ta ở trong sư môn nhiều năm mà không thấy sư phụ dùng kiếm, Đường sư đệ mới tới một năm mà sư phụ đã dạy cho y kiếm pháp thượng thừa đúng là rất có cơ duyên với nhau. Sư muội, từ nhỏ chúng ta đã quen biết nhau, hiểu rõ lai lịch của nhau, còn gã sư đệ này đột nhiên từ quan ngoại đến, lại được sư phụ thương mến, chắc chắn có nguyên do! Đáng tiếc y vừa mới vào sư môn được một năm, bọn Huyết Trích Tử đã đến bái phỏng, chẳng phải ta nói lời mê tín, e rằng số mệnh của y khác với số mệnh của sư phụ”.

Những lời của Vương Lăng rõ ràng là bảo Đường Hiếu Lan lai lịch bất minh, lại ám chỉ Đường Hiếu Lan dẫn dắt bọn Huyết Trích Tử đến đây mưu hại cả nhà sư phụ. Đường Hiếu Lan nghe thế thì suýt nữa đã dên tiết. Nhưng chàng nghĩ lại lúc này không thể làm chuyện gà nhà đá nhau, vả lại lai lịch của chàng cũng có điểm không rõ ràng, chẳng trách nào gã sư huynh này không nghi ngờ. Chàng nghĩ như thế nên giằng được cơn giận, lại đưa mắt nhìn Quảng Luyện Hà. Trong lòng tính rằng, nếu sư tẩu cũng nghi ngờ thì mình chỉ đành ra đi.

Khi Phùng Quảng Triều kể lại chuyện Đường Hiếu Lan đến học kiếm pháp ở mình cho Chung Vạn Đường nghe, Vương Lăng vẫn chưa về, Quảng Luyện Hà lại ở bên cạnh. Nàng biết gã sư đệ này tuy có lai lịch không rõ ràng nhưng đích thân Châu đại hiệp đã nhờ công công của mình dạy dỗ. Bởi vậy nàng rất không vui bởi những lời khích bác của Vương Lăng. Số là nàng vẫn chưa quyết định được, lúc này chợt ngẩng đầu nói: “Đường sư đệ nói có lý, chúng ta hãy đi đến núi Thái Hàng trước!” Vương Lăng bất giác ngạc nhiên. Quảng Luyện Hà chỉ Phùng Anh nói: “Hai mẹ chúng tôi đều nhờ hai vị sư huynh đệ giúp đỡ, ba người chúng ta phải một lòng một ý đối phó với kẻ địch. Kiếp sau tôi xin nguyện kết cớ ngậm vắn báo đáp đại đức của hai vị”. Vương Lăng nghe như thế thì biết Quảng Luyện Hà đã nghi ngờ mình, chỉ đành bảo: “Ta nghĩ đến kinh đô sẽ an toàn hơn, nhưng sư muội và Đường sư đệ đã nhất quyết đến núi Thái Hàng, ta cũng đành phải chịu theo”.

Núi Thái Hàng nằm ở Tây bắc tỉnh Hà Nam, cách Nhữ Châu khoảng năm ngày đường, Quảng Luyện Hà thăm tính, còn ba ngày nữa đến Trung Thu, khi đến núi Thái Hàng quần hùng tụ hội không quá hai ngày, chắc vẫn chưa tan. Trên đường nàng thấy thần sắc của Vương Lăng rất lạ, chỉ tưởng rằng y vì tranh chấp với Đường Hiếu Lan nên không để ý.

Đi được hai ngày, đến Lạc Dương, Vương Lăng đầy kinh nghiệm giang hồ, y nhìn kỹ thì quả nhiên thấy có dấu vết của nhân vật lục lâm qua lại trong thành nên thăm giới bị. Đường Hiếu Lan cũng cẩn thận đề phòng. Khi vào khách sạn, chợt thấy Vương Lăng và một đại hán gật đầu chào hỏi, khi hỏi lại thì Vương Lăng bảo: “Đó là bằng hữu ở tiêu hăng, cũng chẳng thân thiết gì nên chỉ chào hỏi”. Đêm ấy Đường Hiếu Lan không dám ngủ, kiếm vẫn đeo ở eo, trong tay cầm sẵn phi mãng, sau một đêm cũng chẳng có gì khác lạ.

Ngày thứ ba họ đến Mạnh Tân, đó là con đường giao thông quan trọng của Hà Nam, khi vào thành thì chợt thấy có một đám đại hán Sơn Đông ngồi trên mấy chiếc xe phóng ra thành. Kẻ phóng ngựa đi đầu là một đại hán mặt tía, nhìn thấy bọn Đường Hiếu Lan thì hình như hơi kinh ngạc, khi lướt qua thì chợt hỏi: “Các người đi đâu thế?” Vương Lăng nói: “Đến Mạnh Tân thăm bà con!” hán tử ấy lại hỏi: “Chẳng phải đến

núi Thái Hàng sao?” Vương Lăng vội vàng nói: “Không phải, không phải!” đại hán định hỏi nữa thì Vương Lăng đã vội vàng vào thành. Người trên xe thúc giục: “Đại ca, mau lên đường!” hán tử ấy thúc hai chân vào bụng ngựa, thốt ngựa phóng về phía trước nhưng vẫn ngoái đầu nhìn lại bọn Vương Lăng.

Vào trong thành, Đường Hiếu Lan hỏi: “Sư huynh, ai thế?” Vương Lăng nói: “Lỗ Tây đại hào Mạnh Kiện Hùng”. Đường Hiếu Lan đã từng nghe Châu Thanh nói về những hào kiệt trong thiên hạ, bởi vậy chàng ta biết Mạnh Kiện Hùng là nhân vật lẫy lừng, giỏi đánh phi hỏa đạn, là lãnh tụ võ lâm miền Lỗ Tây. Bởi vậy chàng ta mới ngạc nhiên nói: “Đêm nay hào kiệt nằm tỉnh phía Bắc tụ hội tại núi Thái Hàng, tại sao Mạnh Kiện Hùng không đến tham gia mà trái lại đi ngược hướng núi Thái Hàng mà còn trông rất vội vàng!” vì thế hỏi tiếp: “Mạnh Kiện Hùng cũng là nhân vật võ lâm, sao sư huynh không nói thực cho y biết?” Vương Lăng chợt biến sắc, bật cười: “Sư đệ, đệ đúng là tuổi trẻ ít kinh nghiệm giang hồ, tục ngữ nói rất hay, biết người biết mặt không biết lòng, huống chi Mạnh Kiện Hùng chẳng có giao tình gì với chúng ta, sao lại tùy tiện nói thực với người ta?” y vừa nói vừa liếc Quảng Luyện Hà.

Quảng Luyện Hà nói: “Đại sư huynh nói phải, cẩn thận một chút vẫn hơn”. Đường Hiếu Lan càng sinh nghi, đêm ấy chàng vẫn không dám ngủ say, may mà tới sáng vẫn chẳng có chuyện gì xảy ra.

Ngày thứ tư họ đến Tu Võ, đó là một huyện thành nhỏ bé, vốn là đã đi ngang qua Mạnh Tân, dần dần tiến vào vùng rừng núi, nhưng người qua kẻ lại rất náo nhiệt. Vương Lăng để ý kỹ, chốc chốc lại gặp nhân vật giang hồ đi ngược hướng với mình, Vương Lăng thầm cả mừng, Đường Hiếu Lan đã nhận ra tình hình không ổn. Chỉ có Quảng Luyện Hà xưa nay ít ra khỏi nhà nên không biết chuyện gì.

Đêm ấy, họ trọ tại một khách điểm ở Tu Võ, vừa mới đặt hành trang xuống chợt nghe phòng bên cạnh có tiếng rên. Đường Hiếu Lan len lén nhìn qua, chỉ thấy có một người bệnh đang nằm trên giường, trong phòng có hai hán tử và một thiếu nữ. Thiếu nữ ấy xinh đẹp như tranh vẽ, trên khuôn mặt vẫn còn nét trẻ con, trông nàng chỉ mới khoảng đôi tám, thấy Đường Hiếu Lan thò đầu nhìn qua thì chợt trừng mắt, nói: “Này, nhìn cái gì?” hai hán tử kia nghe thế đứng dậy, cung tay nói: “Tiểu huynh đệ, xin mời qua đây ngồi”. Vương Lăng toan kéo lại nhưng Đường Hiếu Lan đã bước qua phòng bên kia.

Người nằm trên giường quả nhiên là một người bệnh, trên đệm và chăn vẫn còn vết máu. Đường Hiếu Lan bước vào, người ấy chợt ngồi dậy, thì ra đó là một ông già gầy ốm sắc mặt vàng vọt, nhưng đôi mắt trông sáng quắc có thần khiến người ta phải phát sợ. Ông già ấy nhìn Đường Hiếu Lan một hồi, lắc đầu chợt hỏi: “Trước mặt chân nhân không nên nói dối, có phải tiểu huynh đệ đến núi Thái Hàng không?” Đường Hiếu Lan không biết lai lịch của bọn người này bởi vậy không dám nói thật nên hỏi ngược lại: “Có phải tiền bối từ núi Thái Hàng đến đây không?” ông già kêu ừ một tiếng, đột nhiên đưa tay từ trong mền ra chụp lấy tay của Đường Hiếu Lan, Đường Hiếu Lan bất giác kêu ối chao một tiếng, rùng người xuống, trừng mắt hỏi: “Lão tiền bối, ông làm gì thế?” ông già chợt cười ha hả, buông tay ra nói: “Lão phu muốn đi vài bước, muốn nhờ tiểu huynh đệ đỡ một tay, không ngờ tiểu huynh đệ lại yếu ớt như thế!” nàng thiếu nữ vội vàng chạy đến đỡ ông già, nháy mắt với ông ta, ông ta lại lắc đầu nói: “Tiểu tử này không phải nhân vật giang hồ”. Đường Hiếu Lan bực bội, cung tay cáo từ, ông già khẽ nói ở sau lưng: “Ta mong y không phải đến núi Thái Hàng! Với võ công của y, nếu lên núi có một trăm cái mạng cũng không giữ được!” ông ta tuy nói rất nhỏ nhưng nghe rõ mồn một, tựa như là cốt để cho Đường Hiếu Lan nghe!

Đường Hiếu Lan quay về phòng, vừa bực dọc vừa lấy làm ngờ, không biết ông già ấy là địch hay bạn. Vương Lăng chạy đến hỏi, Đường Hiếu Lan sợ y chê cười, không dám kể chuyện mình bị người ta tấn công, chỉ nói đó là những lũ khách bình thường, muốn mình qua trò chuyện với họ, Vương Lăng chỉ cười lạnh chứ không nói gì.

Đêm ấy Đường Hiếu Lan lại không dám ngủ say, đến nửa đêm thì chợt nghe bên ngoài đánh ầm một tiếng, cánh cửa lớn của lữ quán đã bị người ta húc vỡ toan, đèn đuốc sáng trưng, Đường Hiếu Lan ngồi bật dậy, thấy có mười mấy tên đại hán từ bên ngoài xông vào đá cửa phòng hai bên tra xét, phòng bên cạnh không đợi bọn chúng tới đã tự mở cửa trước. Ông già bảo thiếu nữ đỡ ra cửa, dựa cửa nói: “Thiết Chương Thần Đạn Dương Trọng Anh ở đây, đừng quấy rối người khác!” đám hán tử ấy gầm lớn, đột nhiên kêu hoảng lên, ba trái thiết cầu bay về phía ông già, Đường Hiếu Lan kinh hãi kêu: “Huyết Trích Tử!” rồi chàng ta nhú mày, không biết Vương Lăng đã thức dậy từ lúc nào, y dè vào vai Đường Hiếu Lan, Đường Hiếu Lan khẽ giọng nói: “Sao thế?” Vương Lăng sực một tiếng nói: “Đừng làm càn!”

Khi Đường Hiếu Lan rùng vai lại hóa giải đòn Cầm Nã thủ của Vương Lăng. Vương Lăng mất thăng bằng

suýt nữa đã té xuống, vội vàng nói: “Đường sư đệ, bọn chúng người đông, chúng ta đừng nhúng tay vào!” Đường Hiểu Lan kêu ồ một tiếng, thầm nhủ: “Té ra sư huynh có ý tốt”. Rồi chàng ta chỉ đứng xem. Lúc này ba trái Huyết Trích Tử đã bay lên đầu ông già, vừa mới chụp xuống thì không biết thế nào mà lại bay bổng lên không trung rồi tạt ngược trở về! Chỉ thấy ông già ấy thân chưởng trở lại, cầm cây đạn cung từ trong tay của nàng thiếu nữ, quát lớn một tiếng, dây cung căng ra như mặt nguyệt, viên đạn bắn ra như sao xẹt khiến kẻ địch kêu hoảng. Chợt có một người nhảy ra, trông tướng mạo của y như khỉ vượn, trên tay y mang bao bằng da hươu, y tung mình lên rồi chụp những viên đạn, quát lớn: “Thần đạn đã thấy qua, nay ta muốn lãnh giáo Thiết chưởng của người!” rồi y tung người phóng tới trước mặt ông già, hai cánh tay vung lên, hai hán tử bên cạnh ông già loạng choạng thối lui mấy bước, ông già trở tay vỗ lại một chưởng nhanh như điện chớp, hán tử ấy cũng vừa đâm ra hai quyền chặn lại, chưởng trái của ông già đột nhiên xia ra vỗ trúng sườn trái của y, quát lớn: “Ngã này!” hán tử ấy loạng choạng thối lui mấy bước, quay đầu lại nói: “Thiết chưởng cũng đã lãnh giáo, chúng ta xông lên bắt sống lão giặc già này!”

Đường Hiểu Lan thấy thế kinh tâm động phách, chàng đã từng nghe Châu Thanh nói Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh là hào kiệt tên tuổi lẫy lừng ở năm tỉnh phía Bắc, nhưng không biết có sao lại bị thương. Vả lại hôm nay quần hào đang tụ hội ở núi Thái Hàng, tại sao ông ta lại ở đây? Hán tử vừa rồi bị trúng một chưởng mà vẫn không ngã, rõ ràng võ công rất thâm hậu. Lúc này hai bên đã lao vào quần thảo, hán tử đối địch với Dương Trọng Anh có bộ pháp và thân pháp rất kỳ quái. Dương Trọng Anh lại bị trọng thương, xoay chuyển không tiện, hai chân cứ như đóng đinh dưới đất, vững như thái sơn, chẳng hề nhúc nhích, chưởng phong kêu lên vù vù, trong phạm vi tám thước, kẻ địch chẳng thể nào sấn lại gần được ông ta! Nàng thiếu nữ sử dụng một cây liễu điệp đao chẳng rời ông già, đao quang của nàng cứ loang loáng đánh ra, đó là loại đao pháp thượng thừa. Xưa nay chẳng ai chống nổi đôi chưởng của Dương Trọng Anh, thế mà nay ông ta thấy mình chẳng đánh ngã được kẻ địch, trong lòng thâm thất kinh, đánh một hồi thì chợt kêu lớn: “Người có phải là môn hạ của Bát Tỷ Thần Ma hay không?” hán tử ấy cười gằn nói: “Người có thể thoát được đôi chưởng của sư phụ ta, thế nhưng lại gặp phải ta, người còn có điều gì muốn nói? Thiết Chưởng Thần Đạn, hôm nay là ngày chết của người!” rồi y nhảy bổ lên tấn công tiếp. Dương Trọng Anh liên tục vỗ ra Liên hoàn chưởng, thân pháp của hán tử ấy rất nhanh, y vừa tránh đã lao tới, không màng đến chưởng phong, xem ra y muốn liều mạng với Dương Trọng Anh. Dương Trọng Anh thua ở chỗ không thể xoay chuyển, nhưng công lực lại trên hán tử này, lại không thể truy kích nên ông ta nhún mào, chưởng trái giở hờ lên, hán tử ấy lách qua một bên, Dương Trọng Anh đột nhiên dấn tới một bước, chưởng phải vỗ ra, bốp một tiếng, một tên địch tấn công nàng thiếu nữ đã bị đánh bay ra ba trượng! Những kẻ vây công đại loạn, hán tử chợt kêu lên: “Tấn công hạ bàn của ả nha đầu!” rồi y phóng vọt người lên chụp xuống ông già, Dương Trọng Anh đâm thẳng lên một quyền, hán tử ấy nhẹ nhàng hạ xuống bên trái, tung cước quét ngang một cái, hạ bàn của thiếu nữ không vững, buộc phải thối lui mấy bước, thế là kẻ địch lập tức dồn lên, tách thiếu nữ ra khỏi ông già.

Nàng thiếu nữ cùng hai sư huynh ứng phó kẻ cường địch, suýt nữa đã rơi vào nguy hiểm. Dương Trọng Anh thì bị tên môn hạ của Bát Tỷ Thần Ma chặn lại, di chuyển không được, trong lúc kịch chiến Dương Trọng Anh bị kẻ ấy chụp một trảo, vai phải mất một mảng thịt, máu chảy đầm đìa. May mà hán tử vừa trúng một chưởng của ông ta, công lực đã giảm xuống chứ nếu không ông ta đã nguy to. Nàng thiếu nữ kêu hoảng một tiếng, suýt nữa đã trúng một đao của kẻ địch. Dương Trọng Anh kêu lớn: “Thanh nhi, dùng Toàn phong tảo điệp ngũ hổ Đoạn Môn đao!” nàng thiếu nữ nghe thế chợt thay đổi chiêu số, đao quang loang loáng từ dưới hất lên, giữ vững hạ bàn. Kẻ địch vốn tấn công vào hạ bàn của nàng, bị nàng dùng loại đao pháp này đẩy ra đương nhiên không thể đắc thủ. Đánh nhau một hồi nữa, Dương Trọng Anh quát lớn một tiếng, vai trái lại bị trúng một trảo, mồ hôi trên trán nhỏ giọt.

Đường Hiểu Lan vốn bực bội vì bị ông già bức hiếp lúc nãy, nhưng biết ông ta là Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh, chàng thay đổi thái độ, sinh lòng kính trọng. Chàng cầm một nắm phi mãng trong bàn tay, ngậm vận nội lực bóp vỡ cánh cửa sổ rồi hai tay vung lên, phi mãng trong tay trái quét vào tên hán tử ấy, phi mãng trong tay phải phóng về phía kẻ địch đang vây công nàng thiếu nữ, phi mãng rất nhẹ, cả hai bên đang đánh nhau rất hăng, chỉ nghe tiếng quát tháo ầm ỉ, có hai người tựa như đã trúng phi mãng, lăn lộn ở dưới đất, những kẻ khác vội vàng tản ra, mắng lớn: “Tiểu tử phương nào dám lén phóng ám khí?” tên hán tử ấy võ công thâm hậu, tuy đang lúc kịch chiến nhưng vẫn có thể để ý đến xung quanh. Nghe tiếng phi mãng xé gió bay tới tuy rất nhỏ nhưng y đã mau chóng nhảy vọt ra, bổ về phía Đường Hiểu Lan đang ẩn thân!

Vương Lăng không biết Đường Hiểu Lan ngằm phóng ám khí, thấy thế cả kinh vội vàng chạy vào xó nhà, Đường Hiểu Lan lại vung tay phóng ra một nắm phi mãng, tên hán tử ấy cười hềnh hếch, phất ống tay áo lên một cái, phi mãng bay ngược trở lại, Đường Hiểu Lan vội vàng phục người, chỉ nghe tiếng lách tách vang lên không ngớt, té ra phi mãng đã chui qua cửa sổ cắm vào vách tường. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, tiếng cười chưa dứt thì chợt nghe rắc một tiếng, khung cửa sổ đã gãy, một bàn tay to bè thò vào, chưởng phong quét tới, Đường Hiểu Lan thấy trên đầu vừa lạnh vừa tê rần, xem ra kẻ ấy muốn chụp vào đầu của chàng. Đường Hiểu Lan bật người dậy lộn ra hơn một trượng. Ngay lúc ấy chợt nghe bên ngoài có người mắng: “Quân vô sĩ bức hiếp bọn tiểu bối”. Tiếp theo là bùng bùng hai tiếng tựa như gỗ va vào nhau, bàn tay ấy đã rút ra trở lại, tiếng quát dần dần dời ra xa, Đường Hiểu Lan gan dạ đứng dậy, len lén nhìn ra ngoài, chỉ thấy bên ngoài có thêm hai quái khách, một người vừa cao vừa gầy, tròn mắt trắng dã, một người vừa béo vừa lùn khoảng ba thước, hai người này chỉ có đôi tay không, cả hai đều chăm chăm nhìn hán tử ấy. Dưới đất có sáu bảy người đang nằm lẩn lộn, cũng không biết là bị thương bởi hai quái khách hay bởi chưởng lực của Dương Trọng Anh.

Hán tử ấy quát: “Bọn Quan Đông tứ hiệp các người sao rảnh rỗi đến thế! Ngày chết của các người đã đến!” hán tử béo cười hì hì nói: “Bốn huynh đệ chúng ta trời không sợ đất không sợ, cả tên lão ma bọn ta cũng đã gặp qua, huống chi tên tiểu tốt nhà người! Đồng Thái Thanh, hãy kêu sư phụ sư thúc của người ra đây, bọn ta không bao giờ giết kẻ vô danh tiểu tốt!”

Lúc này Đường Hiểu Lan mới biết kẻ ác đấu với Dương Trọng Anh là Đồng Thái Thanh, thầm tự hỏi không biết Đồng Thái Thanh là ai, bình thường khi Châu Thanh nhắc đến những nhân vật giang hồ, chưa bao giờ kể đến người này, xem ra võ công của y chẳng kém gì Châu Thanh, còn hai người kia bảo y là “vô danh tiểu tốt”, vậy ắt hẳn võ công của họ càng cao thâm khó lường hơn. Đồng Thái Thanh gọi họ là Quan Đông tứ hiệp, thế mà chỉ có hai người, chắc là hai người vẫn chưa tới.

Đồng Thái Thanh cười gằn, chắc là rất tức giận, đưa tay chụp về phía người cao, người cao nói: “Tứ đệ, chúng ta ném bọn này ra ngoài”. Rồi đột nhiên y hú dài một tiếng, vươn mười ngón tay ra, trên mỗi ngón tay đều đeo một chiếc nhẫn, Đồng Thái Thanh chụp được nửa đường thì vội vàng rút về, rùng người xuống biến trở thành chưởng đánh vào hạ bàn của y. Tay của người ấy rất dài, hai tay dè xuống phía dưới, chỉ trong chớp mắt hai người đã chạm nhau mấy chiêu, Đồng Thái Thanh chợt kêu lên một tiếng quái dị rồi rùng người xuống đất bước vòng qua một bên như bánh xe gió đánh vào ba lộ của kẻ địch, chiêu số rất quái dị. Người cao nhảy nhót né tránh như khỉ vượn, Đồng Thái Thanh đánh nhanh, y nhảy cũng nhanh, cả hai người đều thắng bại khó phân.

Đồng Thái Thanh biết võ công của người này không phải hạng vừa, vả lại người y cao lêu nghêu nên sử dụng thân pháp Bàn Long Như Bộ chuyên chụp vào chân và bẹn của kẻ địch. Nào ngờ khinh công của người này còn hơn cả mình, mà công phu Bàn Long Như Bộ lại không thể kéo dài, trong lòng thầm lo. Lúc này thầm nghe bên trong khách điểm như có tiếng quỷ khóc ma gào. Gã lùn đã đại triển thân oai, lúc chém lúc chụp, chưởng tựa như sấm sét, trảo tựa như móc sắt, bọn Huyết Trích Tử chạy tán loạn. Tên lùn cực mạnh lạ thường, công phu ngoại gia đã đến mức đăng phong tạo cực, y cứ chụp kẻ địch ném ra ngoài, cứ mỗi lần vung tay là chụp được một tên rồi giở lên như con gà con, chỉ trong chốc lát đám Huyết Trích Tử đã nằm ngổn ngang bên ngoài. Đồng Thái Thanh chợt tung người, đánh hờ ra một chưởng, kẻ cao lại hú dài một tiếng, hai chưởng vung lên, mười chiếc nhẫn trong ngón tay nhất tề bay ra. Trong chưởng phong bóng nhẫn, Đồng Thái Thanh kêu thét lên một tiếng rồi lộn người ra ngoài. Người lùn định đuổi theo, người cao đã kêu: “Y đã trúng ba chiếc nhẫn của ta mà vẫn có thể chạy thoát, coi như cũng là hảo thủ, cứ mặc y”.

Quan Đông tứ hiệp từ lúc xuất đạo, nếu kẻ địch có thể chạy thoát khi họ sử dụng tuyệt kỹ độc môn thì không bao giờ đuổi tận giết tuyệt. Người lùn ngừng bước, giương mắt nói: “Đồ đệ của lão quái cũng lợi hại đến thế ư?” người cao nói: “Tứ đệ, việc đã đến nước này, chỉ đành dốc hết sức mà thôi!” lời lẽ tựa như rất rầu rĩ!

Sau khi bị trọng thương, Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh lại trải qua một hồi kịch chiến, sắc mặt tái nhợt, người lão đảo muốn ngã, thều thào nói: “Tam ca tứ ca, lão hủ quá kém cỏi, liên lụy đến các vị, phải làm thế nào đây?” người lùn nói: “Dương đại ca, chúng ta nghe tiếng nhau đã lâu, hôm nay gặp mặt là đã may mắn lắm! Huyền Phong đại ca nhờ chúng tôi hỏi thăm ông, lại đem thuốc giải đến cho ông. Ông ta nói nếu sau lần tụ hội ở núi Thái Hàng mà vẫn giữ được mạng sống thì sẽ đến bảo trang báỉ phóng”. Dương Trọng Anh nói: “Đa tạ tình nghĩa của các vị, có điều các vị phải cẩn thận hơn!” người cao cung tay

nói: “Tôi biết! Dương đại ca, chuyện này không thể chậm trễ, ông hãy mau lên đường!” rồi bước tới đỡ Dương Trọng Anh, nàng thiếu nữ và hai đại hán đều ngạc nhiên nhìn họ. Lúc này Vương Lăng mới bình tĩnh, y vừa đứng dậy thì chợt thấy có gió quét tới, một luồng gió lạnh thổi vào.

Wương Lăng kêu lên: “Đường sư đệ, Đường sư đệ!” Đường Hiểu Lan cũng cảm thấy kinh phong quét vào mặt, khi chàng vội vàng quay đầu lại thì chẳng thấy gì cả. Bên ngoài chợt vọng vào tiếng cười trong trẻo như chuông bạc, nàng thiếu nữ ấy giơ tay nói: “Tiểu tử, xin đa tạ!” khi Đường Hiểu Lan quay đầu nhìn lại bọn Dương Trọng Anh và hai người kia đã đi sạch cả!

Sau một hồi kịch chiến, người trong khách điểm mới hoảng lên, vội vàng mở cửa phòng ra nhìn. Quảng Luyện Hà nằm trong phòng ngủ cũng kêu: “Wương sư huynh, Đường sư đệ, mau vào đây!” Vương Lăng và Đường Hiểu Lan vào phòng trong, chỉ thấy Quảng Luyện Hà bế Phùng Anh ngồi trên giường mà mặt mày kinh hãi. Phùng Anh lại khóc oa oa lên. Vương Lăng dịu dàng nói: “Sư muội, có chuyện gì thế?” Quảng Luyện Hà chỉ vào mặt bàn nói: “Trên bàn có thanh trủy thủ cắm mảnh giấy, trên mảnh giấy có mấy chữ: Mau quay đầu lại, đừng lên núi Thái Hàng!” Đường Hiểu Lan nói: “Chắc người này có ý tốt, nếu y muốn hại chúng ta, chúng ta còn mạng sao? Tẩu tẩu đừng lo” Quảng Luyện Hà nói: “Công công của ta và phu quân đã chết cả, ta còn sợ gì nữa, ta chỉ lo cho hai đứa con, dù thế nào ta cũng phải nuôi lớn chúng!” Phùng Anh rất ngoan ngoãn, khi bên ngoài xảy ra kịch chiến, Quảng Luyện Hà ôm chặt nó vào lòng, nó nằm yên chẳng nhúc nhích, giờ thấy mẹ lo lắng mới khóc òa lên. Quảng Luyện Hà hôn vào đôi má bầu bĩnh của cô bé, nói: “Con ngoan, đừng khóc nữa, đừng khóc. Mẹ ở đây!” Phùng Anh tròn xoe mắt nhìn mẹ, thấy mẹ cười thì cô bé cũng chẳng khóc nữa. Đường Hiểu Lan nảy ra một ý, chàng bước ra bên ngoài, chỉ thấy trên vách tường cũng cắm một cây trủy thủ, Quảng Luyện Hà bế Phùng Anh bước ra, hỏi: “Đường sư đệ, chuyện gì?” nàng vừa thấy cây trủy thủ đã hoảng hồn, Đường Hiểu Lan rút cây trủy thủ ra, ở mũi trủy thủ cũng cắm một mảnh giấy, trên có viết rõ ràng: “Mau quay trở lại, đừng lên núi Thái Hàng!” Quảng Luyện Hà nhú mày, nói: “Sư đệ, chuyện này có nghĩa là sao?”

Đường Hiểu Lan tuổi tuy còn trẻ nhưng rất nhiều kinh nghiệm, chàng trầm ngâm một hồi rồi ngẩng đầu nói: “Chắc là tiền bối cao nhân chỉ điểm, đệ thấy không lên núi Thái Hàng thì hơn”. Lúc này Vương Lăng cũng bước ra, chợt cười gằng nói: “Bảo lên núi là người, không lên núi cũng là người, sao người cứ như trẻ con thế?” Đường Hiểu Lan cố nén giận, nói: “Sư huynh, ông già lúc này là Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh danh tiếng lẫy lừng năm tỉnh phía Bắc”. Vương Lăng nói: “Dương Trọng Anh thì thế nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Trung Thu đêm qua là lúc hào kiệt năm tỉnh phía Bắc tụ hội ở núi Thái Hàng, lẽ ra Dương Trọng Anh cũng phải tham gia, nhưng trái lại ông ta lại ra khỏi núi Thái Hàng, chắc là trên núi đã có chuyện gì”. Vương Lăng nói: “Người chỉ suy đoán bừa bãi, vả lại Dương Trọng Anh rõ ràng đã bị thương nặng, trong chốc lát làm sao y có thể để lại hai mảnh giấy này?” Đường Hiểu Lan nói: “Đệ không nói Dương Trọng Anh để lại giấy này. Nhưng bằng hữu của ông ta hoặc người nhà để lại cũng chẳng khác gì. Hơn nữa mấy ngày trước chúng ta đã gặp Phi hỏa đạn Mạnh Kiện Hùng, từ hai chuyện này mà thấy, nếu đi nữa thì chắc chắn lành ít dữ nhiều!” Vương Lăng xoa tay, chợt cười lạnh, Quảng Luyện Hà hơi không vui, hỏi: “Sư huynh cười gì thế?” Vương Lăng nói: “Té ra Đường sư đệ nhát gan như thế, nếu biết sớm thế này thì cứ đi thẳng đến kinh sư để khỏi phí công!” lúc này Quảng Luyện Hà đã mất bình tĩnh, nàng chép miệng: “Khắp nơi đều có kẻ địch, chẳng lẽ chúng ta không còn nơi nào để đi?” Đường Hiểu Lan chợt trầm nghĩ: “Nếu không lên Thái Hàng thì chắc phải theo Vương Lăng đến kinh sư. Lúc này chưa biết lòng dạ Vương Lăng thế nào, mình thì không sao, chỉ e sư tẩu mắc lừa y”. rồi chàng lại nhủ: “Sư tẩu nói không sai, khắp nơi đều là kẻ địch, tránh sang phía Đông không tránh được phía Tây, hào kiệt năm tỉnh phía Bắc tụ hội dù có hàn vân binh mã cũng chẳng làm gì được họ”.

Wương Lăng thấy Đường Hiểu Lan cuối đầu suy nghĩ thì bật cười nói: “Thế nào? Có lên núi Thái Hàng nữa không?” Đường Hiểu Lan ngẩng đầu kiên quyết nói: “Dù là đầm rồng ổ cọp cũng phải tới, ngày mai chúng ta sẽ lên núi!” tuy Quảng Luyện Hà sống từ nhỏ ở nơi làng quê hẻo lánh, nhưng sau biến cố to lớn, lại đi cùng với nhau nhiều ngày cảm thấy Đường Hiểu Lan là người đáng tin hơn, nghe chàng nói như thế thì lập tức tán đồng, gật đầu trả lời: “Đã đi đến đây, núi Thái Hàng đã ở trước mặt, ta thấy lên núi cũng tốt, mong rằng có thể gặp được bằng hữu của công công hoặc Châu đại hiệp ở núi Thái Hàng”.

Sáng sớm hôm sau ba người rời Tu Võ, đi được năm sáu mươi dặm đường, đến giữa trưa đã tới chân núi. Trên đường rất hiếm người qua lại, vào đến rừng núi càng chẳng thấy ai. Đường Hiểu Lan trong lòng trầm lo, nghĩ bụng: “Nếu hào kiệt năm tỉnh tụ hội ở đây, sao không thấy có người tiếp đã dưới chân núi?” núi

Thái Hàng cao ngất, cây cối xum xuê, mây mù bao phủ, ba người chặt cành bạt gai đi được nửa ngày mà chỉ thấy bóng chim bay chứ chẳng nghe tiếng người. Đường Hiểu Lan chợt ngừng bước, Quảng Luyện Hà cũng thấy nghi hoặc, vừa nói được một câu: “Đường sư đệ, có nên đi nữa không?” chợt nghe tiếng tiêu rít lên, ở cách mười trượng cây cỏ xào xạc, Đường Hiểu Lan vội vàng kéo Quảng Luyện Hà nằm phục xuống, chợt đằng xa có mấy người bước ra! Đường Hiểu Lan vừa nhìn đã kinh hãi, kẻ đi đầu tay cầm gậy đầu rồng, đó chính là Long Mộc Công!

Vương Lăng hơi nhúc nhích, Đường Hiểu Lan dè tay vào vai y, khẽ nói: “Sư huynh đừng làm càn!” té ra chàng ta bóp vào xương tì bà trên vai của y, Vương Lăng hoảng sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, biến sắc nói: “Sư đệ đừng đùa chứ!” Đường Hiểu Lan nói: “Huynh nằm xuống! Huynh muốn kẻ địch thấy ư?” Vương Lăng quả nhiên nằm yên chẳng dám nhúc nhích. Đường Hiểu Lan len lén nhìn ra, chỉ thấy Long Mộc Công mở to con mắt còn lại, nhìn sang xung quanh, nói với mấy tên đồng bọn: “Hình như ta nghe thấy tiếng người”. Những kẻ đi cùng với y toàn mặc đồ chẳng màu xanh, tay cầm phác đao, eo đeo hai trái thiết cầu, rõ ràng là bọn Huyết Trích Tử. Một tên kêu lên: “Này, bằng hữu! Có phải là đi dò đường không? Hay là tham gia tụ hội? Hãy mau ra mặt!” Đường Hiểu Lan thầm thất kinh, chỉ nghĩ rằng tông tích của mình đã bị bại lộ, chàng nín thở ngưng thần chẳng hề nhúc nhích. Người ấy lên tiếng xong, im lặng một lúc thì một giọng khàn khàn quát lên: “Này, bằng hữu, nếu các người còn không lên tiếng, bọn ta sẽ dùng ám khí!”

Đường Hiểu Lan nằm trong bãi cỏ, bên cạnh lại có mấy tảng đá nhô lên, lòng thầm nhủ: “Kẻ địch cứ kêu gào như thế chắc là không biết nơi mình ẩn thân, cứ mặc bọn chúng”. Kẻ ấy nói xong mà vẫn chẳng thấy ai trả lời, thế rồi y nháy mắt với đồng bọn, khẽ nói: “Bọn hào kiệt lớp thì bị đánh chết, lớp thì bị thương, vả lại hai ngày đã trôi qua, ngoài trừ người của phe mình chắc chắn chẳng còn ai dám lên núi! Chắc là Long đại ca đã hoa mắt!” Long Mộc Công gõ cây gậy xuống đất, trợn tròn mắt quát lớn: “Một con mắt của ta còn sáng hơn mười mấy cặp mắt của các người, rõ ràng ta nghe có tiếng người, các người có điếc không?” trong cuộc chiến năm ngày trước với Châu Thanh, ngoại trừ bị chặt một mắt, Long Mộc Công chẳng hề bị nội thương, y đã uống thuốc lại có nội công thâm hậu nên vẫn tiếp tục cùng bọn Lôi Hải Âm đuổi theo Đường Hiểu Lan. Bọn Đường Hiểu Lan gồm có ba người, Quảng Luyện Hà lại là một thiếu phụ xinh đẹp, bế theo một đứa bé gái nên càng khiến cho người ta chú ý hơn, Long Mộc Công vừa đi vừa hỏi dò, đã đuổi theo họ lên núi Thái Hàng. Y đã vào núi bằng đường khác nên lên núi trước họ. Tới tới bọn người của Tứ bối lạc chưa rút lui, thế là đến bái kiến hai tên ma đầu, Lôi Hải Âm lập tức giữ lại bọn chúng để giúp mình, Long Mộc Công lại phái bảy tám tên Huyết Trích Tử đi tìm khắp nơi. Lúc này thương thế của Long Mộc Công đã giảm bởi vậy mới nghênh ngang trở lại, bọn Huyết Trích Tử đều không dám lên tiếng, Long Mộc Công giăng cây gậy xuống đất, quát lớn: “Các người còn chờ gì nữa, hãy mau đi tìm”.

Đường Hiểu Lan không dám rút kiếm, tay đã cầm sẵn một nắm phi mãng, chỉ đợi bọn Huyết Trích Tử đến thì chàng sẽ liều mạng với chúng. Bọn Huyết Trích Tử tìm kiếm xung quanh, khi sắp đến nơi thì Long Mộc Công chợt chỉ gậy về hướng Đông, quát: “Kẻ địch tới!” bọn Huyết Trích Tử vội vàng quay trở lại, Đường Hiểu Lan thở phào, dựa vào tảng đá thò đầu nhìn ra, chỉ thấy ở nơi chân núi có hai bóng đen, trong chớp mắt hai người ấy đã xuất hiện, kẻ đi đầu là một đạo sĩ mặc áo đen, tay trái cầm cây gậy sắt, tay phải cầm cây trường kiếm, phía sau ông ta là một hòa thượng béo, hai tay không có binh khí, ở eo chỉ đeo một bầu hồ lô lớn.

Long Mộc Công quát: “Các người là ai? Là người của Tứ bối lạc hay là bằng hữu của lão già Dương Trọng Anh?” đạo sĩ mặc áo đen cười nói: “Nói thế các người chắc là người của Tứ bối lạc? Ta đang tìm các người đây!” rồi vung gậy rút soạt kiếm. Long Mộc Công giơ ngang gậy chặn lại, thối lui mấy bước. Đạo sĩ áo đen cười nói: “Ồ, người cũng không tệ!” miệng thì vẫn nói nhưng kiếm chiêu trong tay không hề chậm lại, ông ta đâm ra soạt soạt mấy kiếm, hai tên Huyết Trích Tử đã bị chém đứt bốn cái lỗ tai, bị ông ta cuốn vào ống tay áo. Long Mộc Công chưa bao giờ thấy kiếm chiêu nhanh đến như thế, y vội vàng vung tay: “Phóng ám khí!” trong chốc lát tiếng gió rít lên, năm sáu trái thiết cầu bay vù tới, đạo sĩ áo đen cười lớn nói: “Đồ chơi của trẻ con mà cũng dám đem ra lòe đời!” một trái thiết cầu bay tới đầu, đạo sĩ áo đen điểm cây gậy sắt một cái, trái thiết cầu ấy bay ngược trở về táng phải một tên Huyết Trích Tử khác, lập tức vỡ tung ra, phi đao từ trong bắn ra, đạo sĩ áo đen vung cây gậy quét ngang bổ dọc, đánh vỡ toàn bộ năm sáu trái thiết cầu, thanh trường kiếm múa tít, làn mưa phi đao đều bị ông ta quét ra xung quanh, bọn võ sĩ vội vàng tháo chạy.

Long Mộc Công biến sắc, phóng vọt người lên, đạo sĩ áo đen quát: “Chạy đi đâu!” rồi ông ta phóng người

như mũi tên bắn thẳng tới, cây gậy trên tay trái đánh ra một chiêu Bạo long lạo hải, quét tới như trận gió lốc, Long Mộc Công chặn ngang cây gậy lại, chỉ cảm thấy một nguồn đại lực tựa như sấm sét bổ vào đầu, công lực của y vốn chẳng phải tầm thường, thế nhưng chỉ vừa mới trúng một đòn mà cây gậy đã vượt khỏi tay, y đã dứt cây gậy này ở Lạc Dương, trọng lượng của cây gậy nhẹ hơn cây gậy cũ và lại chất thép không thuần nên đã gãy thành mấy đoạn trên không trung! Đạo sĩ áo đen đánh cây gậy lần kiếm ra, trường kiếm trong tay phải đánh ra một chiêu Đảo tả thiên hà, kiếm hoa tuôn xuống như mưa, Long Mộc Công vội vàng vận dụng kinh công Phi hoa quyện vũ, dùng thân pháp nhảy nhót né tránh, chui ra khỏi màn kiếm quang. Dù y nhanh chân cũng cảm thấy mang tai mất rượi, phía sau lưng chỉ nghe đạo sĩ áo đen cười ha hả: “Người có thể tránh được nửa chiêu coi như cũng không tệ. Người hãy đi đi!” té ra đạo sĩ ấy đánh ra một chiêu vốn là muốn cắt hai lỗ tai của y, nhưng Long Mộc Công quá lanh lẹ, kết quả là đạo sĩ áo đen trong chốc lát đã đánh ra một chiêu bảy thức cũng chỉ có thể cắt đứt tai phải của y. kiếm pháp của đạo sĩ áo đen độc bộ miền Bắc, bình sinh tự phụ về điều này, bởi vậy những ai có thể thoát khỏi kiếm ông ta không đuổi theo.

Bảy tám tên Huyết Trích Tử mất binh khí cũng ừa nhau tháo chạy, hòa thượng béo điểm hai chân xuống đất phóng vọt người lên, bọn Huyết Trích Tử ấy thấy trước mắt tối sầm tựa như một áng mây đen từ trên đầu chụp xuống, khi mở mắt ra thì hòa thượng béo đã đứng cười hì hì trước mặt, tay bưng bầu hồ lô, đầu lắc lư nói: “Đừng chạy nhanh như thế, bản tăng mời các người uống rượu!”

Bọn Huyết Trích Tử ừa nhau xông lên, hòa thượng béo chợt há mồm phun một cái, mùi rượu thơm nồng tỏa ra, bọn Huyết Trích Tử chỉ thấy trước mặt trắng xóa một màu, mắt đau nhói, trời đất tối sầm, bên tai chỉ còn nghe tiếng cười ha hả của hòa thượng béo, cả bọn kinh hoảng, không màng đến cơn đau ở mắt hay đá núi lở chồm nữa mà lăn người từ trên xuống. Hòa thượng béo cũng không đuổi theo, cười ha hả: “Đạo huynh, có đắc thủ chưa?” đạo sĩ áo đen trả lời: “Chỉ được một nửa, còn huynh?” hòa thượng béo trả lời: “Tôi chưa dốc hết sức, chỉ phun mù được mười ba con mắt chó”. Té ra trong đám tên Huyết Trích Tử có năm tên bị mù hai mắt, ba tên bị chợt một mắt. Vương Lăng kinh hãi, mừng thầm vì lúc này Đường Hiểu Lan đã ngăn mình lại.

Đường Hiểu Lan cũng kinh tâm động phách, thấy võ công của hai người này thì chợt nhớ, trong hai ngày nay chàng liên tiếp gặp được bốn dị nhân, đây chắc là Quan Đông tứ hiệp, người đi đầu tên gọi Huyền Phong đạo trưởng, chính là người áo đen. Tay trái ông ta sử dụng gậy, tay phải dùng kiếm, kiếm pháp của ông ta tên là Loạn phi phong, là nhất tuyệt trong chốn võ lâm, đường lối cũng tương tự như Truy Phong kiếm pháp, mỗi chiêu đều ẩn chứa rất nhiều biến hóa, nhưng có điều hiểm hóc hơn Truy Phong kiếm pháp nhiều. Châu Thanh và Huyền Phong nghe tiếng nhau đã lâu, hơn hai mươi năm trước đã từng gặp nhau ở nhà Dương Trọng Anh, đôi bên nghiên cứu kiếm pháp kết thành bằng hữu. Ngoại trừ Lăng Vị Phong, kẻ Châu Thanh khâm phục nhất là Huyền Phong. Tuy Châu Thanh chưa gặp ba người còn lại nhưng cũng từng nghe Huyền Phong nhắc đến. Bởi vậy Đường Hiểu Lan cũng biết diện mạo của họ.

Người thứ hai trong Quan Đông tứ hiệp là hòa thượng béo tên gọi Lang Nguyệt thiền sư, tính tình vui nhộn, người ta gọi là Tiểu di lặc, thích nhất là uống rượu, võ công độc môn của ông ta là dùng rượu làm ám khí chuyên bắn vào hai mắt của kẻ địch, những hạt rượu mà ông ta phun ra cứ giống như đạn chì, cũng là nhất tuyệt trong chốn võ lâm! Nhân vật đứng thứ ba là người cao mà Đường Hiểu Lan đã gặp trong khách điểm, người này tên gọi Liễu Tiên Khai, khinh công trác tuyệt, để lại trủy thủ trong khách điểm là trò đùa của ông ta. Ông ta thích dùng nhẫn trên tay để đánh vào huyệt đạo của kẻ địch, nếu không dùng làm ám khí, mười chiếc nhẫn bằng thép ấy là một món binh khí. Người thứ tư là kẻ lùn tên gọi Trần Nguyên Bá, công phu ngoại gia của người này đã đến mức đăng phong tạo cực, lực mạnh vô cùng, võ công độc môn của ông ta là Đại suất bi thủ và Phân cân thác cốt thủ. Khi Châu Thanh và Huyền Phong kết giao với nhau, Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá vẫn còn trẻ, võ công tuy cao nhưng vẫn chưa có tên tuổi, bởi vậy lúc đó vẫn chưa có Quan Đông tứ hiệp. Sau này Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá nổi danh trên giang hồ, ba người thường đi chung với nhau nên mới gọi chung là Quan Đông tứ hiệp.

Đường Hiểu Lan thấy tuyệt kỹ của hòa thượng ấy, nghĩ bụng bốn người này chắc chắn là Quan Đông tứ hiệp, trong lòng mừng rỡ, đang định lên tiếng gọi thì chợt đạo sĩ áo đen nói: “Nhị đệ, hai lão quái ấy vẫn chưa xuất hiện, tam đệ, tứ đệ hẹn lên núi ngày hôm nay với chúng ta mà vẫn chưa tới, có lẽ đã gặp hai lão quái ấy. Chúng ta đi tìm họ, lát nữa sẽ gặp lại ở đây. Hòa thượng béo cười hì hì nói: “Cứ như thế!” hai người phóng vọt đi, trong chốc lát đã mất dạng.

Vương Lăng thở phào, nói: “Lợi hại thật!” Quảng Luyện Hà cũng toát mồ hôi ướt đầm cả người. Vừa mới

trần tĩnh, Đường Hiểu Lan đã nói: “Đạo sĩ áo đen chính là bằng hữu của Châu bá bá”. Chợt nghe từ xa có hai tiếng hú quái dị nghe chói tai, Đường Hiểu Lan vội vàng kéo Vương Lăng phục xuống. Tiếng đến thì người đến, Đường Hiểu Lan mở mắt nhìn lên ra, chỉ thấy lại xuất hiện hai người. Đó là hai lão già gầy đét sắc mặt vàng vọt, trên người mặc bộ áo vàng, mặt cứ đơ ra chẳng hề biểu lộ tình cảm. Cả hai người đều xách một cái túi da, một người què chân trái, một người què chân phải, huyết thái dương nhô cao, rõ ràng là nội công cực kỳ thâm hậu. Đường Hiểu Lan thầm lấy làm lạ, hai kẻ này mỗi người què một chân, thế nhưng di chuyển rất nhanh nhẹn!

Hai người im lặng không nói, chỉ đi một vòng, phát giác có dấu đánh nhau, một hồi sau lão già bên trái nói: “Ồ, chắc là bốn tên khốn kiếp ở Quan Đông đã kéo đến đây!” lão già bên phải nói: “Chúng ta có cần tìm bọn chúng không?” lão già bên trái nói: “Không cần!” rồi người chum môi huýt một tiếng sáo, lần này khoảng cách đôi bên gần hơn, bọn ba người Đường Hiểu Lan chưa bao giờ nghe thấy âm thanh chói tai như thế, chỉ cảm thấy gan ruột như đứt đoạn, khó chịu vô cùng. Phùng Anh mếu mồm toan khóc, Quảng Luyện Hà vội vàng xé áo nhét vào mồm của cô bé, Phùng Anh quơ loạn hai tay, Quảng Luyện Hà nhẹ nhàng vuốt ve cô bé, may mà hai tên ma đầu chỉ lo tìm kiếm ở phía trước chứ không để ý gì đến tảng đá ở cách đó mười trượng.

Lão già bên trái nói: “Bốn tên khốn kiếp ở Quan Đông đã muốn gặp chúng ta, nghe tiếng huýt sáo này chắc chắn sẽ tự dẫn xác tới”. Hai người đứng trên tảng đá nhìn ra xa, một hồi sau chợt thấy hai bóng người từ sườn núi chạy lên.

Đường Hiểu Lan tưởng rằng có là Quan Đông tứ hiệp, chàng ta nín thở chờ đợi một cuộc ác đấu sắp xảy ra. Một hồi sau hai bóng người đã lên đến đỉnh núi, đó chẳng phải là Quan Đông tứ hiệp. Một người tóc đỏ như lửa, một người mũi khoằm như chim ưng, kẻ tóc đỏ chính là Lôi Hải Âm.

Hai lão ma đầu thấy thế cũng bất ngờ, đồng thanh hỏi: “Lôi Hải Âm, bảo ngươi trấn thủ doanh trại, ngươi đến đây làm quái gì?” Lôi Hải Âm lấy tay áo lau mồ hôi, thở phì phò nói: “Đại trại bị người ta gỡ rồi!” hai lão ma đầu gầm lớn, nhảy dựng lên hỏi: “Cái gì, đã bị người ta gỡ? Có phải Quan Đông tứ hiệp không?” Lôi Hải Âm nói: “Tôi không biết có phải Quan Đông tứ hiệp hay không, hai kẻ ấy một cao một thấp, kẻ cao mười ngón tay đeo nhẫn thép, quyền đánh ra như gió, hễ vung tay lên là có người trúng đòn; kẻ gầy còng lợi hại hơn, y nắm lấy hậu tâm của từng người ném xuống sơn cốc!” lão già thọt chân phải gật đầu: “Đó là lão tam và lão tứ trong Quan Đông tứ hiệp, Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai và Thiết Chuông Khai Bi Trần Nguyên Bá!” Lôi Hải Âm tiếp tục nói: “Chúng tôi liều mạng xông ra, nào ngờ lại gặp hai kẻ địch, hai tên này còn lợi hại hơn hai tên lúc nãy. Một kẻ là đạo sĩ gầy, một tên là hòa thượng béo. Tên đạo sĩ tay trái cầm gậy sắt, tay phải dùng kiếm, tôi chỉ tiếp được một chiêu thì binh khí đã bị chặt gãy nên vội vàng lăn người xuống, may mà đạo sĩ ấy không đâm ra kiếm thứ hai!” lão già thọt chân trái khề gật đầu: “Ồ, ắt hẳn ngươi đã rất may mắn! Không sao, ngươi chỉ bị tên hắc đạo ấy chém đứt một lỗ tai”. Lôi Hải Âm mặt đỏ ửng, nói: “Tên đạo sĩ cắt đứt một lỗ tai của tôi, lại còn kêu lên: ‘Coi như ngươi cũng là một hán tử đáng tiếc! Đáng tiếc! Nhớ giữ cho kỹ lỗ tai bên trái của ngươi!’ hai lão già tức tối nói: “Cái qui củ thối tha của bọn Quan Đông tứ hiệp thật khiến cho người ta điên tiết”. Rồi quay sang hán tử mũi chim ưng nói: “Còn ngươi? Có phải mất trái của ngươi bị tên hòa thượng béo phun hay không?” mắt trái của y vẫn không ngừng chảy máu, y đang lấy thuốc bôi vào vết thương, rung giọng nói: “Sư phụ, con... con vô dụng đã bị hòa thượng béo ấy phun mù mắt!” hai lão già im lặng không nói, chợt mỗi người lại hú lên ba tiếng quái dị, bọn ba người Đường Hiểu Lan ở phía sau tảng đá đều nhìn nhau thất sắc. Cô bé Phùng Anh nằm trong lòng Quảng Luyện Hà kêu lên ằng ặc, nước mắt tuôn đầm mặt, chân tay múa loạn xạ, Quảng Luyện Hà thấy lòng đau nhói, nhưng cũng không dám lấy cuộn vải ra khỏi miệng cô bé.

Lão già bên trái nói: “Xem ra công phu của Quan Đông tứ hiệp không tệ”. Lão già bên phải hừ một tiếng nói: “Đại ca, chúng ta là Thần Ma song lão, dù bọn chúng là Quan Đông bát hiệp cũng chẳng có gì đáng lo!” Đường Hiểu Lan nghe rất rõ ràng, bởi vậy chàng kinh hoảng. Trước đây Châu Thanh đã từng nhắc đến Thần Ma song lão, nghe nói hai người này vốn là đôi anh em sinh đôi, người anh tên là Tát Thiên Thích, người em tên là Tát Thiên Đô. Không biết hai anh em này học được võ công ở đâu, người anh có nội ngoại kim tu. Người em học được Tiểu châu thiên đại kim cương thủ trong ma giáo Tây Tạng. Người anh xưng là Bát Tỷ Thần Ma, người em xưng là Đại Lực Thần Ma, cả hai người này sống ở đảo Miêu Ưng tại cửa biển Lữ Thuận, gần đây cũng có một nơi tên gọi Xà đảo, ở đó có một dị nhân là Độc long tôn dã, người ta gọi cả ba kẻ này là Quan Đông tam quái. Xà đảo và Miêu Ưng đảo là hai hòn đảo bí hiểm nhất ở vùng Bột

Hải, hàng ngàn năm nay chưa ai dám lên đảo thám hiểm, ngư dân chỉ dám đi vòng qua, dù là vô lâm hào kiệt cũng không dám đặt trên đất này!

Nghe đồn hòn Xà đảo đầy rắn độc, hơi rắn phì ra thành sương, còn Miêu Ưng đảo có một loại quái diệu, vốn cùng loại với hải âu, tiếng kêu nghe như mèo gào, vuốt bén như vuốt ưng, nên gọi là chim miêu ưng. Miêu ưng bay thành từng đàn, thường ác đấu với rắn độc ở Xà đảo, miêu ưng bay thấp thường bị rắn độc cuốn chết hoặc phun độc khí rơi xuống, còn rắn độc cũng thường bị miêu ưng tấn công bất ngờ, chụp bay lên không trung. Ngư dân ở Bột Hải hề thấy miêu ưng và độc xà ác đấu thường tránh xa, đợi chúng đánh nhau xong mới đến nhặt xác của chúng. Người phương Bắc không ăn rắn, nghe nói năm nọ có một đầu bếp vùng Quảng Đông đến Lữ Thuận, thấy chim ưng và ác độc ác đấu, có ngư dân nhặt xác rắn độc đem ngâm rượu thuốc, đầu bếp này mua hai con làm món ăn, nghe nói loại thịt rắn này ngon hơn cả các nơi khác.

Châu Thanh nghe kể rằng hơn ba mươi năm trước, Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô đã kết bè kết cánh với Tây Vực tam ma ở Tây Tạng, Tây Vực tam ma mất mạng bởi tay Lăng Vị Phong, sau đó Tát Thiên Đô lại bị Lăng Vị Phong đuổi ra khỏi Tây Vực (chuyện Tây Vực tam ma ác đấu với Lăng Vị Phong xin mời ở bộ “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”) sau khi bị đuổi ra khỏi Tây Vực, Tát Thiên Đô cùng Tát Thiên Thích đến đảo Miêu Ưng gây dựng sào huyệt. Còn Độc long tôn giả suốt đời sống trên Xà đảo, chưa bao giờ ra ngoài, nên không ai biết võ công của ông ta như thế nào, Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích và Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô cứ mỗi hai năm xuất hiện ở đất liền một lần, kết thù chuốc oán với rất nhiều hiệp khách hào kiệt. Hơn mười năm trước, cả hai tên này đột nhiên biến mất dạng, không lộ mặt trên giang hồ nữa, có người bảo rằng bọn chúng đã gặp phải cường địch nên mới trở về đảo Miêu Ưng luyện võ công độc môn, không biết chuyện này là thực hay giả, hiệp khách trên giang hồ cũng không ai dám đến đảo Miêu Ưng tìm bọn chúng. Không ngờ đột nhiên bọn chúng lại xuất hiện ở núi Thái Hàng.

Té ra Tứ bối lạc Dân Trinh đã mời hai tên ma đầu này trở lại giang hồ. Tứ bối lạc sai một Lạt ma võ công cao cường, toàn thân mặc khôi giáp, đem theo thuốc giải độc và thuốc kim sang, trước tiên đến Xà đảo gặp Độc long tôn giả, Độc long tôn giả không chịu tái xuất giang hồ, y lại đến đảo Miêu Ưng gặp xong ma, Song ma đã luyện xong võ công độc môn, thăm nhủ: “Tứ bối lạc là người sáng suốt, mai này bước lên ngôi báu, nếu giúp y cướp ngôi chắc chắn sẽ được phong làm quốc sư, danh lừng thiên hạ. Vì thế nhận lời mời của Tứ bối lạc Dân Trinh, cả hai rời khỏi Miêu Ưng đảo.

Dưới trướng của Tứ bối lạc Dân Trinh có rất nhiều kỳ nhân dị sĩ, y biết hào kiệt năm tỉnh phía Bắc tụ tập ở núi Thái Hàng, muốn quét sạch bằng một mẻ lưới để lấy lòng vua cha, vì thế phái ba trăm võ sĩ, trong đó có hơn một trăm Huyết Trích Tử, những kẻ truy bắt Châu Thanh chỉ là một trong số đó. Ngoài ra còn có một đám võ sĩ do Song ma suất lĩnh đi thẳng đến núi Thái Hàng, ven đường đã hại rất nhiều người, trong đêm Trung Thu đã đại chiến với hàng trăm hào kiệt giang hồ trên núi Thái Hàng, Dương Trọng Anh đã đánh chết hơn mười tên võ sĩ nhưng bị thương bởi độc thảo của Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích.

Trong cuộc đại chiến này, hào kiệt năm tỉnh phía Bắc tử thương quá nửa nên bọn Đường Hiểu Lan đã gặp những nhân vật giang hồ phá vòng vây thoát khỏi núi Thái Hàng chạy ra. Phi hỏa đạn Mạnh Kiện Hùng vừa mới đến chân núi Thái Hàng, nghe người ta báo lại mới vội vàng quay trở về nên không bị thương. Dương Trọng Anh trúng độc thảo, lại bị đồ đệ duy nhất của Bát Tỷ Thần Ma là Đồng Thái Thanh bao vây tấn công, mấy lần suýt gặp bất trắc.

Cả hai tên ma đầu được nghe tin báo, biết Quan Đông tứ hiệp đã lên núi, thế là nhìn nhau cười. Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích nói: “Hôm nay nếu có thể đánh bại Quan Đông tứ hiệp, hào kiệt miền Bắc sẽ phải phục sát đất, sau đó chúng ta lại xuống Giang Nam trừ luôn Giang Nam bát hiệp”. Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô nói: “Được, chúng ta tiêu diệt Quan Đông tứ hiệp trước đã”. Hai người lại đi một vòng, Tát Thiên Đô chợt quát mồm một tiếng, chạy về phía bọn Đường Hiểu Lan ẩn thân, Đường Hiểu Lan, Quảng Luyện Hà đều sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, mặt chẳng còn sắc máu, nhưng chỉ thấy y dừng lại, hai tay nhô một tảng đá nhỏ lên, quát: “Ngã!” rồi ném tảng đá xuống! Nếu hai tay không có thần lực ngàn cân, tảng đá chẳng nhúc nhích, Đường Hiểu Lan dù gan lớn bằng trời cũng hoảng sợ đến nỗi toàn thân mềm nhũn, Quảng Luyện Hà hậm hừ kêu: “Bồ Tát phù hộ”. Đôi mắt Phùng Anh sáng lấp lánh, nước mắt đã thấm vào mảnh khăn, chắc là bị nhét vào mồm lâu quá nên hít thở hơi khó, bởi vậy cô bé vừa khóc vừa nhìn mẹ, tựa như cầu xin mẹ rút cuộn vải ra để cô bé thở. Tát Thiên Đô nhô xong tảng đá quay trở về chỗ cũ, đặt tảng đá xuống mặt đất, cười nói với Bát Tỷ Thần Ma: “Đại ca, huynh thấy tảng đá này trơn tru biết bao nhiêu, trông như một cái bàn tròn. Để lát nữa đệ đi tìm thêm vài tảng!” lúc này Đường Hiểu Lan mới biết Tát

Thiên Đô nhỏ tảng đá lên là để làm cái bàn, nhưng không biết y dùng cái bàn đá này để làm gì, chả lẽ bày tiệc đãi khách?”

Tất Thiên Đô đi xung quanh, lại tìm thêm được năm tảng đá, thế là xếp cả sáu tảng đá ngay ngắn gọn gàng, bốn bên bốn tảng, ở giữa hai tảng, cười nói: “Xong rồi”. Rồi mở cái túi da ra, lấy từng món đặt lên bàn, Quảng Luyện Hà vừa nhìn đã ngất đi. Té ra Tất Thiên Đô đã lấy ra từng cái đầu người! Tất cả đầu người đều bị y ngâm thuốc nước, mặt mũi vẫn nguyên vẹn, trông giống như đang còn sống, chỉ là thu nhỏ hơn một nửa, não tủy trong đầu người đều đã được lấy ra, ở giữa khoét trống, Tất Thiên Đô đặt từng cái đầu người lên bàn đá, mỗi bàn gồm có sáu cái đầu người. Bát Tỷ Thần Ma Tất Thiên Thích cũng mở túi da, mùi rượu thơm lan tỏa, té ra đó là một đao rượu ngon, cả hai người rót rượu vào trong những cái đầu rồi uống cạn, vỗ tay nói: “Chúng ta sẽ mời Quan Đông tử hiệp uống rượu!”

Đường Hiểu Lan nghe tim đập thình thình, thấy Quảng Luyện Hà ngất xỉu vội vàng đỡ nàng dậy, chàng chợt liếc sang Vương Lăng, tuy y vẫn nằm phục dưới đất nhưng thần sắc không hề kinh hãi, Đường Hiểu Lan lấy làm lạ, thầm nghĩ: “Gã đại sư ca này sao lớn gan đến thế!”

Quảng Luyện Hà dần dần tỉnh lại, thần trí mơ hồ, nàng chợt thấy sắc mặt Phùng Anh tái nhợt, mồ hôi nước mắt hòa lẫn với nhau, chiếc miệng nhỏ cổ há to ra, Quảng Luyện Hà nhất thời đau lòng, trong lúc thần trí mơ hồ đã lấy cuộn vải trong miệng Phùng Anh ra, Phùng Anh khóa òa lên!

Tất Thiên Thích kêu lên một tiếng quái dị, hai chân điểm xuống đất phóng vọt người lên như con đại nhạn từ trên không bổ xuống chụp về phía Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan vãi ra một nắm phi mãng, rõ ràng đã nhắm vào người Bát Tỷ Thần Ma nhưng chỉ nghe tiếng phi mãng kêu lên lách tách rơi xuống, rõ ràng phi mãng chạm vào người y như chạm vào sắt đá! Đường Hiểu Lan kinh hãi, thấy bóng đen từ trên không chụp xuống, soạt một tiếng vang lên tảng đá vỡ nát, tia lửa tóe ra, té ra Tất Thiên Thích phóng tới quá nhanh, chụp một phát bóp vỡ tảng đá trước mặt Đường Hiểu Lan rồi tung ra một đòn phi cước đạp tảng đá sang bên cạnh, trừng mắt nhìn Đường Hiểu Lan, quát lớn: “Các ngươi là ai?”

Phùng Anh khóc oa oa gục đầu trên vai mẹ, không dám nhìn về mặt hung dữ của Bát Tỷ Thần Ma. Lúc này Quảng Luyện Hà vừa mới sợ đến toàn thân mềm nhũn, lúc này tay trái nàng nắm cây đao, tay phải ôm chặt đứa con, giọng quát: “Không được động đến con ta!” nàng quát mất lên, vẻ mặt rất cương nghị, bản năng của người mẹ giúp cho nàng có thêm dũng khí đối đầu với tên ác ma mà chẳng hề sợ sệt!

Bát Tỷ Thần Ma ngập ngừng, bắt giắc lùi mấy bước, Đường Hiểu Lan chợt rút phất cây Du Long kiếm, ánh kiếm quang lóe lên, chàng đánh ra một chiêu Phi vân chế điện đâm về phía Tất Thiên Thích, Tất Thiên Thích kêu ồ một tiếng lách người qua. Lúc này Đại Lực Thần Ma Tất Thiên Đô cũng đuổi tới, y đánh tới một chưởng, Bát Tỷ Thần Ma chợt kêu: “Đừng hại y!” Tất Thiên Đô đang đánh chưởng được nửa đường đột nhiên biến thành trảo, Đường Hiểu Lan xoay mũi kiếm đâm ra, chợt thấy cổ tay đau nhói, té ra đã bị người ta chụp chắc, thanh kiếm đã bị đoạt mất, còn người thì bị kẹp giữa!

Quảng Luyện Hà ôm Phùng Anh đứng sững ngay tại chỗ, Phùng Anh khóc càng lớn hơn, Quảng Luyện Hà tra đao vào vỏ, tay trái vỗ nhẹ, khẽ nói: “Con ngoan, đừng sợ, hãy ngủ một lát, ngày mai mẹ sẽ mua kẹo cho con ăn, dắt con lên núi bắt chim!” nàng không màng đến bộ mặt hung hăng của hai tên ác ma mà chỉ lo dỗ dành con!

Bát Tỷ Thần Ma Tất Thiên Thích nghe tiếng khóc nổi cáu, y vùng tay, Quảng Luyện Hà trừng mắt, ánh mắt sáng quắc, Tất Thiên Thích nghiêng mặt qua, cánh tay xoay một cái chụp được Phùng Anh, quát: “Không được khóc!” rồi giơ cao Phùng Anh ném xuống tảng đá!” Phùng Anh khóc đã mệt mỏi, cô bé dần dần nín khóc, bị Tất Thiên Thích ném lên trên không trung, cảm thấy rất thích thú đột nhiên nhoẻn miệng cười, Tất Thiên Thích nhìn thấy nụ cười của cô bé, sát khí đột nhiên tan biến, cánh tay chậm rãi sụp xuống. Phùng Anh lại nhoẻn miệng cười, trên má xuất hiện hai cái lún đồng tiền, trông rất xinh xắn, Tất Thiên Thích chỉ cảm thấy đứa trẻ trong tay mình thật đáng yêu, y bình sinh giết người như cỏ rác, chẳng hề nhú mảy, nhưng giờ đây lại thấy không nỡ động thủ! Cả bản thân y cũng cảm thấy kỳ lạ, y trở tay để cô bé lên lưng mình, cười nói: “Ồ, đây đúng là duyên pháp!”

Vương Lăng từ từ đứng dậy, Tất Thiên Thích quát hỏi: “Ngươi là ai?” Quảng Luyện Hà đã mất con, liều mạng xông lên, Tất Thiên Thích nhẹ nhàng điểm ngón tay một cái, Quảng Luyện Hà toàn thân mềm nhũn, chẳng thể nào cựa cựa nổi, Vương Lăng chợt xông ra, kêu lên: “Xin nể mặt của tiểu nhân, đừng hại nàng!”

Lôi Hải Âm vội vàng chạy tới, ghé tai Tát Thiên Thích nói: “Người này tên gọi Vương Lăng, chính tôi đã phái y đến nhà họ Phùng nằm vùng!” té ra Vương Lăng đến nhà Phùng Quảng Triều học võ nghệ, là một đôi thanh mai trúc mã với Quảng Luyện Hà, y sớm đã để ý đến nàng, không ngờ sau đó nàng lại lấy Phùng Anh Kỳ, Vương Lăng bực dọc không nói ra miệng. Không lâu sau y đến kinh đô làm bảo tiêu, lúc rảnh rỗi thường kể với người ta rằng sự phụ của mình quy ẩn ở tuổi tráng niên, chuyện ấy truyền đến tai bọn võ sĩ dưới trướng Tứ bối lạc, thế là bọn này nghi ngờ, từ từ uy hiếp và dụ dỗ để Vương Lăng làm việc cho Tứ bối lạc. Sau khi Vương Lăng đến kinh đô, sống cuộc sống ở chốn phồn hoa, đã có lòng ham mê công danh lợi lộc, lại thêm chẳng thể nào quên được Quảng Luyện Hà nên lý trí bị lợi lộc che mờ cuối cùng trở thành tay chân của Tứ bối lạc. Lần này võ sĩ môn hạ của Tứ bối lạc đi truy bắt người, tổng quản Huyết Trích Tử Cáp Bồ Đà nhớ lại Vương Lăng là người Sơn Đông nên phái y đến nhà họ Phùng, tiện thể quan sát hành tung của quần hào năm tỉnh phía Bắc. Cáp Bồ Đà không ngờ rằng Phùng Quảng Triều là truyền nhân của Truy phong kiếm, chẳng qua y tiện thể đặt xuống một con cờ để tạo thêm vây cánh vòng ngoài cho Huyết Trích Tử mà thôi. Không ngờ nước cờ ấy đi bừa mà trúng, Châu Thanh, kẻ mà Tứ bối lạc cần truy bắt chính là sư công của Vương Lăng.

Tát Thiên Thích nghe nói thì nhớ lại, cười ha hả: “Ồ, người giỏi lắm!” Vương Lăng quỳ xuống dập đầu nói: “Cầu xin quốc sư thưởng nàng cho tiểu nhân”. Tát Thiên Thích trợn mắt, thầm nhủ: “Không biết kẻ này có phải là người thân tín của tứ diện hạ hay không, mình tiện thể ra ơn cũng tốt!” rồi phất tay nói: “Lôi Hải Âm, Hách Hạo Xương, bọn ngươi hãy cùng Vương Lăng dắt người đàn bà này về kinh để khỏi cản trở tay chân bọn ta!” Quảng Luyện Hà chỉ để ý đến con của mình chứ không hề hay biết gì. Đường Hiểu Lan tuy bị Tát Thiên Đô kẹp đến bất động, nhưng chàng cũng ráng mắng được mấy câu, Tát Thiên Đô vung tay chỉ một cái điểm vào á huyết của chàng. Quảng Luyện Hà nghe tiếng mắng thì mới biết Vương Lăng là tên phản đồ, nàng mới lên tiếng: “Vương Lăng, công công của ta xem ngươi như con ruột, thế mà ngươi dám hại mẹ con ta, ngươi đúng là đồ cầm thú!” Vương Lăng bước tới, Quảng Luyện Hà phì một tiếng, phun một bãi nước bọt vào mặt y, Vương Lăng lấy tay áo lau mặt nhưng vẫn cười rạn rở, ghé sát tai nàng nói: “Hà muội, con gái muội đang trong tay kẻ địch, muội đừng làm dữ. Việc đã đến nước này, muội phải theo huynh về kinh mới có thể cứu được diệt nữ ra. Muội hãy nghĩ cho kỹ”.

Quảng Luyện Hà giật mình, chẳng thể nào mắng được nữa. Tát Thiên Đô giải huyết đạo cho nàng, Lôi Hải Âm và Hách Hạo Xương trối chân tay nàng lại, giao cho Vương Lăng: “Nào, hãy dắt sư tẩu của ngươi đi!” Tát Thiên Đô nói: “Hạo Xương, nếu ngươi gặp Thái Thanh, bảo hắn về kinh trước”. Đồng Thái Thanh là đồ đệ của Bát Tý Thần Ma Tát Thiên Thích, Hách Hạo Xương là đồ đệ của Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô, nhưng vì nhập môn hơi trễ, tư chất hơi dần dộn, võ công hơi kém hơn Đồng Thái Thanh nhiều.

Đường Hiểu Lan thấy Quảng Luyện Hà bị Vương Lăng trối lại, chàng ta tức giận đến cùng cực nhưng không thể nói được lời nào nữa, chỉ đánh nghiến răng kèn kẹt. Phùng Anh đã khóc đến nỗi mệt mỏi nên giờ đây ngủ say trên lưng Tát Thiên Thích, không biết mẹ bị người ta bắt đi. Tát Thiên Đô nhìn Phùng Anh một hồi, trong lòng thích lắm, đột nhiên ném Đường Hiểu Lan xuống, hai tay sờ đầu Phùng Anh.

Tát Thiên Thích nói: “Không cần sợ nữa, đứa trẻ này đúng là có khiếu tập võ!” Tát Thiên Đô đặt Phùng Anh xuống, kéo Đường Hiểu Lan đứng dậy, Đường Hiểu Lan trợn hai mắt nhìn y trừng trừng, Tát Thiên Đô cười nói: “Tên tiểu tử này không hề sợ chết!” rồi chọt bụng cây Du Long kiếm mấy cái, hú lên một tiếng quái dị vung kiếm lên chém xuống tảng đá, tảng đá bể làm đôi! Tát Thiên Đô khen rằng: “Du Long kiếm quả nhiên danh đồn không ngoa!” rồi quay lại giải á huyết cho Đường Hiểu Lan, gắng giọng hỏi: “Lăng Vị Phong là người thế nào với ngươi?” Đường Hiểu Lan ngạo mạn nói: “Ngươi cũng biết thái sư tổ ta lợi hại!” Tát Thiên Đô lại búng cây Du Long kiếm thêm hai cái, cười gằn nói: “Tên tiểu tử nhà ngươi cứng đầu lắm!” rồi xĩa hai ngón tay vào vai chàng, toan bóp xương tì bà của chàng, Tát Thiên Thích chọt kêu lên: “Thong thả!” rồi bước tới nhìn kỹ Đường Hiểu Lan một hồi, nói: “Chúng ta đang thiếu một đồ đệ như thế này!” cả hai tên ma đầu ngang ngược mà vẫn chưa tìm được một đồ đệ cho vừa ý, nhất là Tát Thiên Đô, học trò của y là Hách Hạo Xương không thể chống nổi một chiêu của hòa thượng béo, vừa gặp mặt đã bị người ta phun mù mắt trái, nghe ca ca nói như thế thì chọt thầm nhủ: “Nếu có thể thu nhận môn nhân đời thứ tư của Lăng Vị Phong làm đồ đệ, không những có người kế thừa được tuyệt kỹ của mình mà cũng là chuyện lớn trong võ lâm”. Thế rồi sắc mặt giãn ra, tra cây Du Long kiếm vào bao, đeo trở lại eo của Đường Hiểu Lan, chậm rãi nói: “Thái sư tổ của ngươi đã chết ở Thiên Sơn, dù không chết y cũng chẳng phải là đối thủ của huynh đệ bọn ta. Nếu ngươi theo bọn ta, huynh đệ bọn ta đảm bảo ngươi sẽ học được tuyệt thế võ công”. Đường Hiểu Lan tức giận nói: “Ta thà chết cũng không làm đồ đệ của các ngươi!” Tát Thiên Đô sầm mặt,

đang định phát tác chợt nghe từ xa có tiếng hú vọng tới, Tát Thiên Thích nói: “Quan Đông tứ hiệp đến!” Tát Thiên Đô nói: “Thôi được, lát nữa hãy nói chuyện này!” rồi điểm huyết Đường Hiểu Lan đặt chàng ở một cái khe giữa hai tảng đá, gồng giọng nói: “Người ngoan ngoãn nằm ở đây xem bản lĩnh của bọn ta!”

Quan Đông tứ hiệp sau khi giở doanh trại của bọn Huyết Trích Tử ở núi Thái Hàng, đang định xuống núi thì chợt nghe tiếng hú quái dị của hai tên ma đầu nên tìm đến chỗ cũ. Vừa lên đến đỉnh núi, chợt thấy hai lão già ngồi ở hai cái bàn ở giữa, trên bốn cái bàn xung quanh đều có đầu người, trông rất kinh khiếp. Người đứng đầu trong Quan Đông tứ hiệp là Huyền Phong đạo trưởng quát: “Có phải hai người là Thần Ma song lão hay không? Các người đang giở trò gì thế?” Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích chậm rãi đứng dậy, cười gằng nói: “Tứ hiệp từ xa đến đây không nghênh đón thật thất lễ, huynh đệ bọn ta đã bày sẵn rượu nhạt tẩy trần cho Tứ hiệp!” Tát Thiên Đô tiếp lời: “Bọn ta còn mời một đám bằng hữu đến vui cùng Tứ hiệp!” rồi y đưa tay chỉ, Trần Nguyên Bá kêu hoảng, cái đầu người trên bàn tuy đặt úp xuống nhưng về mặt trông vẫn như còn sống, nhìn kỹ lại thì trong đó có rất nhiều bằng hữu thân thiết của mình. Tát Thiên Thích cúi người nói: “Xin mời Huyền Phong đạo trưởng ngồi ở vị trí đầu tiên, chỗ này có bọn Ngũ Hồ Dao Mã Côn bồi tiếp, xin mời Lang Nguyệt đại sư ngồi ở chỗ thứ hai, chỗ này có bọn Kim Thương Từ Ẩn Long bồi tiếp, mời Liễu tam ca ngồi ở hướng Tây, ở đây có bọn Hồ Thủy Côn Dương Thiên Bưu bồi tiếp, xin mời Trần tứ ca ngồi ở chỗ phía Đông, chỗ này có bọn Nhật Nguyệt Luân Hoa Tứ Bả bồi tiếp, xin mời! Xin mời ngồi xuống!”

Bọn Mã Côn, Từ Ẩn Long, Dương Thiên Bưu, Hoa Tứ Bả là hào kiệt lừng danh năm tỉnh phía Bắc, những người này nổi danh bởi Đoạn Môn đao, Hồ Thủy côn, Tiểu Kim thương, Nhật Nguyệt luân, cả bốn người đều là bằng hữu thân thiết nhiều năm của Quan Đông tứ hiệp, không ngờ chết bởi tay của Thần Ma song lão, lại bị cắt đầu làm chum uống rượu để khoản đãi khách. Trần Nguyên Bá không kìm được, lửa giận bốc lên, ông ta trợn tròn mắt đang định quát lên, Huyền Phong đạo trưởng vung cây gậy tỏ ý bảo ông ta tạm thời nhẫn nhịn rồi ngồi xuống, bưng đầu của Mã Côn bỏ vào túi da, miệng nói: “Không dám phiền Mã đại ca bồi tiếp”. Lang Nguyệt thiền sư cũng ngồi xuống bên cạnh, cắt thủ cấp của Từ Ẩn Long vào. Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá lập tức hiểu ra, biết được dụng ý của đại ca, nếu đã không tránh khỏi một cuộc kịch đấu, vậy trước tiên phải cắt thủ cấp của cố nhân, như thế mới hợp lý, thế rồi cả hai người ngồi xuống bỏ đầu của Dương Thiên Bưu và Hoa Tứ Bả vào túi da.

Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích cười ha hả: “Quan Đông tứ hiệp quả nhiên mau mắn, xin mời uống cạn ba chén rồi nói đến chuyện chính!” y vừa nói vừa cùng Tát Thiên Đô uống cạn rượu trong ba cái đầu người, uống xong rồi ném cái đầu người xuống sơn cốc, bật cười ha hả. Quan Đông tứ hiệp ngồi yên chẳng nhúc nhích, Đại Lực Thần Ma nói: “Quan Đông tứ hiệp, xin mời uống rượu!” Huyền Phong đạo trưởng chợt lạnh lùng nói: “Có rượu mà không có thức ăn ngon vẫn chưa đủ! Để bản đạo mượn hoa kính Phật, lấy thức ăn ngon của các người kính lại hai vị”. Cả hai tên ma đầu không biết ông ta đang giở trò gì. Khi mở mắt ra nhìn thì Huyền Phong đạo trưởng chợt phát ông tay áo, từng cặp tai người đâm đĩa máu tươi rơi xuống, số lỗ tai này đều được cắt ban nãy, tổng cộng có đến mấy mươi cặp lỗ tai, trong đó đương nhiên cũng có lỗ tai của Long Mộc Công và Lôi Hải Âm. Huyền Phong đạo trưởng đến núi Thái Hàng chỉ nửa ngày mà đã cắt được nhiều lỗ tai như thế, rõ ràng kiếm pháp của ông ta hiểm hóc lạnh lẽo thường, cả hai tên ma đầu đều thảm kinh hãi. Đại Lực Thần Ma cười gằng nói: “Hừ, một cái đầu người nhắm cùng hai lỗ tai, vẫn là rượu nhiều thức nhắm ít!” Huyền Phong đạo trưởng cười lạnh nói: “Nếu hai vị chê không đủ, để bản đạo thêm vào”. Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích cười quái dị: “Chúng ta không cần đầu khấu nữa, hai vị từ xa đến đây nếu chê rượu nhạt, xin mời thắm giọng trước”. Rồi lại bưng một cái đầu người chứa đầy rượu uống ực một ngụm, cười lớn nói: “Đầu người làm chum rượu, uống hết máu kẻ thù!” Trần Nguyên Bá cả giận đứng dậy, Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô cũng vọt tới phía trước, chụp một hòn đá ném về phía Trần Nguyên Bá, cười lớn nói: “Trần tứ ca muốn bỏ cuộc rượu ư? Không được, nhất định phải uống vài chén!” Trần Nguyên Bá buông hai chưởng đẩy vào tảng đá, Tát Thiên Thích quát lớn một tiếng: “Uống rượu!” Trần Nguyên Bá chợt thấy kinh phong dòn vào ngực, tảng đá đã dòn về phía mình, ông ta vội vàng ngưng thần vận lực, đẩy tảng đá sang một bên, công phu ngoại gia của hai người đều đã đến mức đăng phong tạo cực, lực lớn vô cùng, cả hai người đều dùng lực, chợt nghe một tiếng ầm vang lên, tảng đá vỡ ra vô số mảnh nhỏ bay trong không trung, Trần Nguyên Bá bị chấn động đến thối lui mấy bước, hai tay tê rần, Tát Thiên Đô vẫn đứng yên, cười ha hả. Chỉ sau một lượt tỉ thí, bề ngoài cả hai bên chẳng hề gì nhưng thực ra Trần Nguyên Bá đã thua nội lực, uy phong của Đơn chưởng khai bi mất trong tay Đại Lực Thần Ma.

Huyền Phong đạo trưởng và Lang Nguyệt thiền sư vẫn ngồi yên, Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai đã đứng dậy. Bát Tỷ Thần Ma lại hú dài một tiếng, cầm hai cái đầu người thấy về phía Liễu Tiên Khai, miệng quát: “Xin mời Liễu tam ca uống rượu!” Liễu Tiên Khai dè một chưởng lên mặt bàn, người bắn vọt lên như lò xo, khi đang ở giữa không trung ông ta lộn một vòng hạ xuống giữa trường, hai người lướt vai qua nhau, Liễu Tiên Khai chụp hai cái đầu người, miệng quát lớn: “Xin mời rượu chủ nhân!” rồi ném hai cái đầu người tới, hai cái đầu người của Tát Thiên Thích cũng bay tới, hai cặp đầu người lướt qua nhau, cả hai đều chụp đầu người trong tay, rượu trong đầu người không hề vãi ra ngoài, mỗi bên đều nhảy vọt ba bước nhìn nhau chăm chăm.

Kinh công của Bát Tỷ Thần Ma vốn đã đến mức đăng phong tạo cực nhưng Liễu Tiên Khai được gọi là Vạn Lý Truy Phong, kinh công hơn y một bậc, Tát Thiên Thích di chuyển thân người trước còn Liễu Tiên Khai thì phóng người sau, cả hai người đồng thời ra đến giữa sân, rõ ràng là Liễu Tiên Khai đã thắng. Tát Thiên Thích nội ngoại kim tu thể nhưng lại thua bởi kinh công bởi vậy mặt đỏ ửng, tay cầm hai cái đầu người bước về phía Lang Nguyệt thiền sư, lại nói: “Xin mời Lang Nguyệt đại sư chén rượu nhạt”. Hòa thượng béo cười ha hả, chụp lấy hai cái đầu người, há mồm hút đánh rột một tiếng, rượu trong đầu người đã vào bụng ông ta, đột nhiên ông ta lại há mồm phun phù ra, Bát Tỷ Thần Ma đã sớm biết Lang Nguyệt thiền sư có môn tuyệt kỹ này nên ngầm chuẩn bị, ném cái đầu người ra, người cũng bay lướt ra, vòi rượu chỉ bắn ướm dưới bàn chân y. Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô phóng tới, cổ họng của Lang Nguyệt thiền sư kêu lên ồ ọc, ông ta cười khà khà nói: “Ta cũng mời người một chén”. Thế rồi lại há mồm ra, tia rượu bắn tứ tán, Tát Thiên Đô chỉ tưởng rằng ông ta đã phun hết rượu, không hề phòng bị, đột nhiên thấy trước mặt một màn trắng xóa, thế là vòi vàng giờ hai chưởng bảo vệ mắt, rượu rơi xuống mình y như mưa, áo quần bị tia rượu bắn lỗ chỗ tựa như tổ ong, nếu là võ sĩ bình thường chắc chắn chẳng chịu nổi. Còn Tát Thiên Đô là kẻ mình đồng da sắt, bị tia rượu bắn vào mình mà chỉ như bị kiến cắn. Thế rồi y quát lớn nhảy bổ về phía hòa thượng béo.

Phía bên kia Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích đã tránh được mưa rượu, phóng lướt qua đầu Lang Nguyệt thiền sư, hạ xuống trước mặt Huyền Phong đạo trưởng, vừa lên tiếng nói: “Xin mời Huyền Phong đạo trưởng chén rượu nhạt”. Huyền Phong đạo trưởng đã vung cây gậy hất ngã cái bàn đá, quát: “Cần gì phải mời rượu!” cây trường kiếm trong tay phải vung lên, ánh kiếm quang loang loáng dồn tới. Tát Thiên Thích hú lên một tiếng quái dị, lắc người theo kiếm chiêu của Huyền Phong đạo trưởng, trong chớp mắt đã tránh được bảy tám chiêu hiểm hóc. Lúc này cô bé Phùng Anh trên lưng y đã tỉnh dậy, cô bé chột khóc lên oa oa. Loạn Phi Phong kiếm pháp của Huyền Phong đạo trưởng hiểm hóc lạ thường, liên tục tấn công mấy chiêu, thế mà chẳng chạm được vào tà áo của Bát Tỷ Thần Ma. Lúc này thấy đứa bé trên lưng y khóc oa oa, bất giác chậm tay lại. Tát Thiên Thích chột phóng người vọt lên, mười ngón tay chụp xuống đầu Huyền Phong đạo trưởng! Chiêu này lạnh lẽo lạ thường, khi Huyền Phong đạo trưởng vòi vàng lách người, y công đứa trẻ xoay nửa vòng trên không trung, nhảy bổ tới vung trảo chụp đối phương. Huyền Phong đạo trưởng chưa kịp rút kiếm về, tay trái vung gậy chặn ngang qua, đã bị y chụp trúng. Huyền Phong đạo trưởng vòi vàng trở kiếm đánh một vòng, thế là bị y kéo đi hai bước, tay trái cũng đã chụp tới trước mặt, Huyền Phong đạo trưởng vòi vàng rùng người ra phía sau, đầu gối ra sau, chỉ trong chớp mắt đã có một bóng đen phóng lướt tới. Tát Thiên Thích hú một tiếng, hai tay buông ra, Huyền Phong đạo trưởng lắc lư, còn y đã nhảy lướt ra ngoài.

Chính là:

Song ma gặp Tứ hiệp, đôi bên lộ thần thông.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 4

4. Hồi 4 Gió Giật Trời Cao Núi Hoang Đầy Kiếm Khí Trăng Sáng Giữa Rừng Một Minh Chông Yêu Ma

Người vừa phóng tới chính là Liễu Tiên Khai, ông ta thấy kiếm pháp của đại ca hiểm hóc như thế mà vẫn trở tay không kịp, đây là chuyện chưa bao giờ xảy ra, trong lòng thầm lo thế là phóng vọt người tới ứng cứu. Tát Thiên Thích vừa thua một chiêu kinh công, bởi vậy rất hậm hực, vừa thấy Liễu Tiên Khai thì

buông ngay Huyền Phong đạo trưởng đuổi theo Vạn Lý Truy Phong. Liễu Tiên Khai biến hai chưởng thành quyền, đâm mười chiếc nhẫn thép xuống đầu Tát Thiên Thích, Tát Thiên Thích vươn hai tay ra, móng tay trên mười đầu ngón tay vươn dài cả thước, chạm với vòng sắt kêu lên leng keng, Liễu Tiên Khai thất kinh, Tát Thiên Thích xĩa thẳng vào hai mắt của Liễu Tiên Khai, Liễu Tiên Khai lộn người tránh qua một bên, Huyền Phong tay phải cầm trường kiếm, tay trái cầm gậy sắt từ sau lưng đâm tới, Tát Thiên Thích nhảy nhót cứ như khỉ vượn, đôi bàn tay sử dụng đủ các thủ pháp xé, cào, điểm, móc cứ như vuốt ưng!

Hai tên ma đầu ở đảo Miêu Ứng hơn ba mươi năm, thường thấy miêu ưng và rắn độc đấu nhau, ngộ ra không ít võ công. Nhất là Bát Tý Thần Ma Tát Thiên Thích, y có sở trường khinh công và kinh lực nội gia, lại học được thuật phóng vọt người từ trên bờ nhào tấn công xuống của miêu ưng, nên nếu chỉ luận về khinh công y hơi kém nhưng những công phu khác thì y lại hơn Liễu Tiên Khai. Tát Thiên Thích còn luyện được một môn công phu độc môn gọi là Miêu Ứng thảo, mười móng tay của y đã không được cắt mấy mươi năm, mỗi móng tay dài cả thước, cứng như sắt đá, bình thường cuộn lại trong ngón tay, khi dùng thì vươn dài ra biến thành vuốt bé, vả lại còn được tẩm nọc độc của độc xà, nếu bị y cào trúng, trong vòng mười hai canh giờ chắc chắn sẽ toi mạng! Trước đây không biết bao nhiêu hào kiệt giang hồ đã mất mạng bởi mười móng tay của y!

Huyền Phong đạo trưởng đánh cả kiếm lẫn gậy lại ác đấu với Bát Tý Thần Ma, Loạn Phi Phong kiếm pháp hiểm hóc vô cùng, kiếm quang loang loáng, kiếm phong vèo vèo, đôi bên quần thảo đến cát chạy đá bay. Bát Tý Thần Ma vươn dài mười móng tay, triển khai thuật Miêu Ứng Phốc Kích, lúc thì lượn trên không trung như con chim ưng, lúc thì lách người tựa như rắn độc, sử dụng đủ cả các đòn cào, điểm, móc, xé, thân pháp và chiêu pháp đều triển khai, bốn phương tám hướng đều như có bóng của Tát Thiên Thích, đúng là một người mà có đến tám cánh tay, lao bổ tới từ xung quanh! Huyền Phong đạo trưởng thấy lạnh xương sống, Bát Tý Thần Ma quả là một tên cường địch ông ta chưa từng gặp bao giờ trong đời!

Bát Tý Thần Ma cũng thâm thất kinh, y không ngờ Loạn Phi Phong kiếm pháp lại lợi hại đến thế, hai người lấy công đổi công, chiêu thế đánh ra chỉ trong chớp mắt. Trong cuộc đại chiến này, chỉ thấy bóng gậy như núi, ánh kiếm như cầu vồng, mười thảo tung bay, nếu không cẩn thận thì chắc chắn sẽ xảy ra cục diện máu đổ đầu rơi! Liễu Tiên Khai thấy sư huynh nguy cấp, vội vàng lướt tới tấn công chớp nhoáng, khi Tát Thiên Thích chụp vào người ông ta, ông ta lại lướt người né tránh, Huyền Phong đạo trưởng nhờ có sự đề hợp lực mới hơi chiếm được thượng phong. Đang quần thảo hăng máu, chợt nghe Đại Lực Thần Ma và Trần Nguyên Bá cùng kêu lớn một tiếng!

Té ra Tiểu di lạc Lang Nguyệt thiền sư cùng Đơn chưởng khai bị Trần Nguyên Bá vây đánh Đại Lực Thần Ma cũng đã đến lúc mạnh được yếu thua, sinh tử thắng bại. Lang Nguyệt thiền sư phun mấy ngụm rượu làm bộ quần áo của Tát Thiên Đồ lủng lỗ chỗ, Tát Thiên Đồ gầm lớn một tiếng, vận lực vùng một cái, tấm áo trên người rách thành vô số mảnh nhỏ bay ra, nửa thân người cứ trần trụi trực, lộ ra người làn da đỏ ao, hai tay y gồng lên quát lớn: “Hòa thượng béo nhà ngươi có bao nhiêu ám khí ta cũng không sợ!” rồi đánh ra một chiêu Song long xuất hải, cả hai quyền trái phải đánh vào hai bên huyệt thái dương của Lang Nguyệt thiền sư, Lang Nguyệt thiền sư cười ha hả, người xoay theo chưởng, tháo cây roi mềm xuống quét ra, Trần Nguyên Bá vỗ bốp bốp hai chưởng, đúng là bộ ngựa bắt ve, chim sẻ ở phía sau, cũng đâm vào hai huyệt thái dương của Tát Thiên Đồ, Tát Thiên Đồ chợt thu trở về thúc một cái, lộn người qua tiếp theo đánh ra một chiêu Trửu để kháng chùy, quyền trái từ dưới chỗ đâm ra, Trần Nguyên Bá thối lui nửa bước, chưởng trái hất lên, thuận thế đẩy quyền của y lên, năm ngón tay phải móc vào khớp khuỷu tay của y vặn một cái, đó là tuyệt kỹ bình sinh của Trần Nguyên Bá, là một chiêu sát thủ lợi hại trong thuật Phân cân thác cốt, hề ông ta vặn một cái thì chắc chắn gần đứt xương nát, dù người có võ công cao đến mức nào, bị ông ta chụp trúng cũng không thể nào kháng cự! Không ngờ Tát Thiên Đồ hạ khuỷu tay xuống, tựa như chẳng hề hay biết, chưởng trái đột nhiên đánh ra vù một tiếng, bổ thẳng xuống đỉnh đầu, Trần Nguyên Bá vội vàng buông tay, né tránh không kịp buộc phải hích vai lên, chịu một chưởng của Đại Lực Thần Ma, bởi vậy mới loạng choạng thối lui ra sau. Lúc này Lang Nguyệt thiền sư đánh soạt soạt hai roi, cũng trúng vào hậu tâm của Tát Thiên Đồ, Tát Thiên Đồ gầm lớn một tiếng, trở tay hốt lại, chụp trúng ngọn roi mềm dùng lực giật một cái, Lang Nguyệt thiền sư bất đồ cũng bị kéo theo, ông ta vội vàng buông tay, Tát Thiên Đồ thâu thể không kịp, té sầm xuống đất, Trần Nguyên Bá nhảy bổ tới, Tát Thiên Đồ lăn hai vòng dưới đất, ôm chặt Trần Nguyên Bá, tuy bị trúng mấy quyền trên lưng nhưng Trần Nguyên Bá cũng bị y đè xuống dưới! Lang Nguyệt thiền sư thu roi lại, cả kinh thất sắc, thấy hai người cứ ôm nhau lăn lộn ở dưới đất, Lang Nguyệt thiền sư giở roi đứng nhìn, không dám xuống tay. Một hồi sau hai tay Trần Nguyên Bá bị đè xuống,

Tát Thiên Đô giờ ngang chỗ chẹn vào ngực ông ta, đang định dùng lực, Lang Nguyệt thiền sư vội vàng quét xuống một roi vào sau ót của Tát Thiên Đô, Tát Thiên Đô bị trúng một roi, đau đớn đến không chịu nổi, ôm Trần Nguyên Bá ném về phía trước rồi bật người dậy, lại ác chiến với Lang Nguyệt thiền sư!

Liễu Tiên Khai thấy thế cả kinh, buông Bát Tỷ Thần Ma phóng vọt người tới đỡ Trần Nguyên Bá đặt xuống, chỉ thấy Trần Nguyên Bá mặt mày sưng vù lên, hỏi: “Thế nào?” Trần Nguyên Bá nghiêng rằng nói: “Chỉ bị ngoại thương!” rồi hai chưởng vung lên tiếp tục nhảy tới! Nhưng lúc này Huyền Phong đạo trưởng và Lang Nguyệt thiền sư đã bị hai tên ma đầu đánh thối lui từng bước.

Trần Nguyên Bá chưa bao giờ bị thất bại đến thế, lửa giận bốc lên ngùn ngụt, thế là lao tới càng hung mãnh hơn, đánh được một chốc, Trần Nguyên Bá lại dùng thủ pháp Phân cân thác cốt, mạo hiểm sấp tới, bóp vào vai của Tát Thiên Đô vận một cái, nào ngờ Tát Thiên Đô lại tựa như chẳng hề hay biết, gỡ chưởng lên, đánh Trần Nguyên Bá bổ nhào xuống đất, lớn giọng nói: “Tên tiểu tử nhà ngươi cứ gãi ngứa cho ta!” Trần Nguyên Bá bật người dậy, chẳng nói nên lời.

Tát Thiên Đô mình đồng da sắt, đao thương bình thường chẳng làm gì được y, cả thuật Phân cân thác cốt cũng chẳng đủ thương được y. Y chỉ cảm thấy đau nhói khi Lang Nguyệt thiền sư quét roi vào sau ót của y. Lang Nguyệt thiền sư nội công tuy cao nhưng cũng chẳng làm gì được y. Tiểu di lạc chẳng cười ra tiếng, chỉ đành cố gắng chống đỡ, vừa đánh vừa lui!

Sau một hồi ác chiến Trần Nguyên Bá lại chịu một chưởng, thấy đau nhói xương cốt, Huyền Phong đạo trưởng kêu lớn: “Nhị đệ tứ đệ, dời qua bên này, chúng ta sánh vai tác chiến!” Lang Nguyệt thiền sư lại uống một ngụm rượu, phun rượu vào hai mắt của y, Tát Thiên Đô dùng hai chưởng che mắt, thế tấn công hơi chậm lại, Lang Nguyệt thiền sư và Trần Nguyên Bá vội vàng phóng người đến chỗ Huyền Phong đạo trưởng, thế là uy lực tăng lên, Bát Tỷ Thần Ma lách người thối lui, Trần Nguyên Bá vồ tới một chưởng, chợt cảm thấy gió quét tới, Tát Thiên Thích đã cầm móng tay vào vai, Huyền Phong đạo trưởng cuộn lại một kiếm, Trần Nguyên Bá nhảy người né tránh, Huyền Phong đạo trưởng lấy ra viên thuốc ném cho Trần Nguyên Bá, cao giọng nói: “Móng tay có độc, mau nuốt vào!” Trần Nguyên Bá thất kinh làm theo lời ông ta, lúc này ở vai đã thấy đau nhói!

Lúc này Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô cũng đã phóng tới, Liễu Tiên Khai nhảy bổ tới tung đòn, Tát Thiên Đô đã bị trúng một đòn trên thiên linh cái, đau như muốn vỡ đầu ra, y vung hai tay đánh bật Liễu Tiên Khai ra đến mấy trượng, Huyền Phong đạo trưởng xia kiếm tới cánh tay của Tát Thiên Đô, Tát Thiên Đô gồng lên, mũi kiếm trượt ra, Huyền Phong đạo trưởng kinh hãi, biết công phu ngoại gia của y đã đến mức đăng phong tạo cực, thế là ngầm vận nội lực thừa thế xoay một cái, Tát Thiên Đô gầm lớn một tiếng, cánh tay đã bị vạch một đường máu thế là nhảy bật ra ngoài! Tát Thiên Thích cũng thừa cơ chụp vào đầu của Huyền Phong, Huyền Phong thu người lại tránh qua, nhưng vai đã bị trúng một trảo của y, bởi vậy ông ta vội vàng nhảy qua một bên nhai thuốc giải độc. Tát Thiên Đô bị trúng một kiếm, cánh tay trái không còn lạnh lẽo nữa nhưng vẫn tấn công mạnh mẽ!

Quần thảo một hồi, Huyền Phong đạo trưởng và Trần Nguyên Bá chợt thấy muốn nôn mửa, té ra chất độc tẩm trên móng tay của Tát Thiên Thích được luyện từ nước dãi của loại rắn kim tiền độc địa nhất trên Xà đảo, thuốc của Huyền Phong tuy có thể trị các loại độc bình thường nhưng cũng chỉ có thể ngăn không cho chất độc phát tác, nhưng lúc này chất độc đã khiến cho ruột gan của họ nhộn nhạo cả lên! Hai tên ma đầu một tên giỏi khinh công chuyên tấn công bất ngờ, một tên mình đồng da sắt, lực mạnh vô cùng, cả hai lấy dài bù ngắn, tấn công rất hung mãnh, còn Tứ hiệp tuy mỗi người đều có võ công độc môn nhưng cũng dần dần chống cự không nổi!

Huyền Phong đạo trưởng cố gắng chặn một hồi, miệng ra nôn ra một ngụm nước vàng, Tát Thiên Thích chợt lách người né tránh, phía đạo trưởng chợt kêu lên: “Nhị đệ, tam đệ, nhảy ra khỏi vòng! Nhị đệ dùng rượu phun vào mặt bọn chúng! Tam đệ dùng vòng sắt đánh vào đầu bọn chúng!” Tát Thiên Thích giờ móng tay lên chụp tới, Liễu Tiên Khai và Lang Nguyệt thiền sư đã nhảy vọt ra, Lang Nguyệt thiền sư há miệng phun một cái, hai luồng rượu trắng bay thẳng vào hai mắt của Bát Tỷ Thần Ma.

Tát Thiên Thích xoay người tránh hai vòi rượu, Lang Nguyệt thiền sư lại há miệng phun ra, hai vòi rượu bắn về phía hai mắt của Tát Thiên Đô, Tát Thiên Đô không giỏi khinh công như anh của mình, thế là vội vàng giơ một tay che mắt, một tay chống địch, vòi rượu bay tới bị bàn tay to bè của y che lại, tia rượu bắn tung tóe, rơi lên mình y, y có mình đồng da sắt đương nhiên không sợ. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc này,

trường kiếm của Huyền Phong đạo trưởng đã đâm ra soạt soạt ba kiếm, Tắt Thiên Đô nhảy nhót né tránh đến luống cuống chân tay, bốp một tiếng, trên đầu đã trúng một quyền của Liễu Tiên Khai, những kẻ luyện công phu ngoại gia, những nơi như mặt, đầu, huyết thái dương, hạ âm là tương đối yếu ớt, tuy không đến nỗi bị đánh một đòn đã mất mạng nhưng nếu bị người ta dùng thủ pháp nặng của nội gia đánh vào thì sẽ đau đớn khó chịu! Tắt Thiên Đô tóe đom đóm, đau đến nỗi kêu lên oai oái. Huyền Phong đạo trưởng đã đâm kiếm đến chỗ yếu hại, Tắt Thiên Thích vội vàng lướt tới, mười ngón tay từ phía sau chụp tới, Huyền Phong đạo trưởng xoay người nhưng lại lui ra phía sau, khi Tắt Thiên Đô lao tới bổ chưởng xuống và Tắt Thiên Thích phóng lên, Lang Nguyệt thiền sư lại phun hai vòi rượu bắn vào mắt của hai người!

Trong bốn người, nội công của Lang Nguyệt thiền sư chỉ kém Huyền Phong đạo trưởng, công phu phun rượu của ông ta đã luyện đến mức xuất thần nhập hóa, ông ta có thể phun rượu thành vòi, đồng thời một lần có thể phun được nhiều vòi, lại có thể phun rượu thành đạn, chuyên đánh vào hai mắt của kẻ địch. Hai tên ma đầu tuy là nhân vật có công phu tuyệt đỉnh nhưng cũng lúng túng khi đối phó với loại ám khí kỳ dị này.

Thế là tình thế thay đổi, lúc này hai tên ma đầu chiếm thượng phong nhưng giờ đây Tứ hiệp đã chuyển khách thành chủ, mỗi người đều thi triển tuyệt kỹ độc môn khiến cho hai tên ma đầu luống cuống, trong lúc kịch chiến Tắt Thiên Thích phải liên tục né tránh đạn rượu và nhả thép, y vùng tay chụp vào mạch môn của Trần Nguyên Bá, kiếm pháp của Huyền Phong đạo trưởng nhanh nhẹn tuyệt luân, ông ta liên tục sử dụng Truy phong bát kiếm, mũi kiếm không rời những chỗ yếu hại của Bát Tý Thần Ma. Tắt Thiên Thích buộc phải vận dụng võ công thượng thừa Miêu Ưng trảo, chợt phóng vọt người lên, chụp xuống một trảo khiến Liễu Tiên Khai hoảng hốt thối lui, rồi y lộn người xuống đất, đang định kêu Tắt Thiên Đô thối lui, lúc này cô bé Phùng Anh lại khóc lên oa oa! Tắt Thiên Thích khựng người! Lang Nguyệt thiền sư phun rượu thành vòi bay thẳng tới trước mặt y! Tắt Thiên Thích xoay người né tránh, Huyền Phong đạo trưởng xia mũi kiếm tới phía trước, ánh thanh quang đã đâm xéo vào cổ họng của y, Tắt Thiên Thích vội vàng cúi đầu khom người, kiếm phong lướt qua mắt rượu, Tắt Thiên Thích lại lách người theo bản năng, thu nhỏ cơ bắp vào, y vốn đoán rằng khó có thể né được kiếm này nên vận khí thu cơ bắp, hy vọng giảm bớt tổn thương. Không ngờ chỉ trong chớp mắt, Phùng Anh kêu lên, số là Huyền Phong đạo trưởng đã đâm kiếm tới, Tắt Thiên Thích cúi người né tránh, lộ ra mặt của Phùng Anh, chiêu kiếm này vốn đâm vào cổ họng của Tắt Thiên Thích, Phùng Anh xoay mặt qua hướng thẳng vào mũi kiếm, cô bé thấy ánh kiếm loang loáng bởi vậy mới khóc òa lên! Huyền Phong khó khăn lắm mới đánh ra được chiêu kiếm này nhưng bị Phùng Anh chặn lại, dù họ có thù sâu như biển với hai tên ma đầu nhưng làm sao ông ta có thể nở lòng đâm tới! Huyền Phong chỉ hơi chần chừ dừng kiếm lại, Tắt Thiên Thích đã trở tay chụp vào cổ tay của ông ta, thanh trường kiếm rơi xuống đất! Tắt Thiên Đô thấy đại ca đắc thủ, y hú dài một tiếng lại nhảy bổ theo, chém vù xuống một chưởng, lúc này y bị Huyền Phong đâm trúng một kiếm nên nay dốc hết toàn lực quyết giết cho bằng được Huyền Phong! Trần Nguyên Bá không nể sinh tử lao tới liều mạng hai chưởng đẩy ra, ba chưởng giao nhau kêu bốp một tiếng, chưởng trái chịu lực nặng hơn, xương cổ tay trái gãy lìa, cánh tay sụi xuống! Dư lực của Tắt Thiên Đô vẫn chưa hết, tiếp tục đè xuống Huyền Phong kêu bốp một tiếng, đánh Huyền Phong bật ra hơn một trượng! Tắt Thiên Đô đẩy Trần Nguyên Bá ra, lao người tới toan lấy mạng Huyền Phong!

May mà Huyền Phong đạo trưởng nội công thâm hậu, lại được Trần Nguyên Bá chặn trước một chưởng, bởi vậy chưởng lực của Tắt Thiên Đô đã giảm đi một nửa, bởi vậy ông ta mới không bị nội thương nhưng người cũng đứng không vững, Liễu Tiên Khai và Lang Nguyệt thiền sư nhảy bổ theo, chặn Bát Tý Thần Ma lại, bởi vì hai người biết thân pháp của Tắt Thiên Thích nhanh như gió, nội lực thâm hậu, hơn hẳn Tắt Thiên Đô. Sau khi Huyền Phong bị thương, vẫn còn có thể chống nổi Tắt Thiên Đô nhưng không thể là đối thủ của Tắt Thiên Thích nữa nên chặn Tắt Thiên Thích, để mặc Tắt Thiên Đô đuổi theo Huyền Phong.

Huyền Phong đạo trưởng đã trúng độc trảo, mạch môn tay phải đau rát, chắc là bị thương cũng không nhẹ, thấy Tắt Thiên Đô nhảy bổ tới như hung thần ác sát, ông ta nổi cáu quát lớn: “Đạo gia liều với người!” thế rồi ngậm vận đủ nội lực vùng cây gậy lộn người bổ tới, Tắt Thiên Đô cạy mình đồng da sắt, không thêm né tránh, phát chưởng ra đánh vù một cái rồi lướt người tiến lên, nhưng bốp một tiếng, ở bề sườn đã trúng một gậy, đây vốn là chỗ yếu hại, bởi vậy y trúng một gậy đau nhói đến tận xương, dù công phu ngoại gia đến mức đẳng phong tạo cực cũng chịu không nổi, phun ra một ngụm máu tươi, hai que xương sườn đã gãy! Huyền Phong đạo trưởng nhảy bổ tới quét gậy như gió, Tắt Thiên Đô không dám trản mình ra chịu đựng nữa, vội vàng né tránh liên tục, dùng Đại Lực Kim Cương thủ gạt gậy của ông ta ra, đang lúc kịch chiến đôi bên đều thối lui, Tắt Thiên Đô cảm thấy lực gậy của Huyền Phong đạo trưởng chẳng phải tầm thường, Huyền Phong đạo trưởng cũng cảm thấy chưởng lực của y như sấm sét, đôi bên không dám khinh

địch. Đang lúc kịch chiến, Huyền Phong đạo trưởng vận đủ nội lực đánh vù ra mấy gậy, Tát Thiên Đô nhảy chồm chồm né tránh, Huyền Phong đạo trưởng quét một gậy trúng tảng đá bên cạnh, đá vụn bay lên tung tóe, chọt một người té xuống, người ấy cao giọng kêu: “Huyền Phong đạo trưởng, hãy mau cứu tôi!”

Người này chính là Đường Hiểu Lan, chàng ta bị Tát Thiên Thích điểm trúng ma huyết, đặt nằm ở giữa hai kê đá chẳng thể nào nhúc nhích được, chàng ta chứng kiến cuộc ác chiến mà trợn mắt há mồm, tiếng quát tháo dần dần đến gần, đột nhiên tảng đá vỡ ra, người bị chấn động, huyết mạch chọt thông suốt, té ra lực chấn động từ tảng đá truyền vào người khiến huyết đạo của chàng tự giải.

Huyền Phong đạo trưởng kêu: “Người là ai?” Đường Hiểu Lan phóng vọt người lên, trả lời: “Tôi là đứa trẻ mà Châu Thanh đã nuôi!” Huyền Phong kêu ối chao một tiếng, đánh ra vù vù mấy trượng, đẩy lui Tát Thiên Đô, phóng vọt người tới: “Ồ! Té ra người ở đây!” Đường Hiểu Lan đưa cây Du Long kiếm cho Huyền Phong, nói: “Đạo trưởng, sử dụng thanh bảo kiếm này!”

Mười năm trước Châu Thanh đã từng gặp Huyền Phong đạo trưởng ở Quan Đông. Châu Thanh trốn chạy hơn ba mươi năm trên giang hồ, nhiều lần trải qua nguy hiểm biết mình sớm muộn gì cũng mất mạng nên đã nhờ Huyền Phong đạo trưởng ngày sau chiếu cố cho ái đồ duy nhất của mình, lúc đó Huyền Phong hỏi: “Người trẻ tuổi tướng mạo dễ thay đổi, tôi làm sao nhận ra hần?” Châu Thanh trầm ngâm rồi nói: “Rất dễ dàng, cứ thấy thiếu niên nào sử dụng Du Long kiếm thì chính là hần!”

Sau đó Châu Thanh ác đấu với bọn Huyết Trích Tử ở kinh sư, không địch nổi nên bỏ chạy đến Hà Nam. Quan Đông tứ hiệp cũng nghe chuyện này, Huyền Phong đạo trưởng hẹn bốn nghĩa đệ đuổi theo, nào ngờ đến Mạnh Tân thì gặp hào kiệt ở núi Thái Hàng chạy ra, bởi vậy mới biết hai tên ma đầu đến núi Thái Hàng làm mưa làm gió, rất nhiều bằng hữu chết thảm bởi hai kẻ này, sự việc gấp gáp nên chỉ đành chạy lên núi chặn hai tên ma đầu! Lại không ngờ trong lúc kịch chiến Đường Hiểu Lan đã xuất hiện!

Huyền Phong đạo trưởng nhận thanh bảo kiếm, búng hai cái, hú dài một tiếng, vui mừng nói: “Người cứ xông về phía ta!” Bát Tý Thần Ma sau một lượt tấn công, đánh lui Lang Nguyệt thiền sư và Liễu Tiên Khai, rít lên: “Huyền Phong ác đạo, người dám cướp đồ nhi của ta!” rồi phóng vọt người lên, sử dụng tuyệt kỹ Lăng Không Phốc Kích, sau ba lần trời hụp đã vọt lên cao đến hơn ba trượng, vươn mười ngón tay chụp xuống đầu Huyền Phong! Huyền Phong gạt ngang cây Du Long kiếm trên không trung, Tát Thiên Thích đang lơ lửng trên không trung xoay một vòng, vẫn tiếp tục chụp xuống, thuật Miêu Ưng Phốc Kích của y trăm lần không sai một, vốn tưởng rằng có thể né được trường nhưng nào ngờ cây Du Long kiếm là báu vật, ánh kiếm quang loang loáng, kiếm phong loang ra đến cả nửa thước, năm móng tay phải của Tát Thiên Thích bị cắt đứt một nửa. Tát Thiên Thích tức giận gầm lớn một tiếng, lộn người hạ xuống đất, tay phải chụp về phía Huyền Phong, tay trái bấu vào vai của Đường Hiểu Lan, Huyền Phong múa kiếm như gió từ phía dưới chém ngược lên trở lại, Tát Thiên Thích vội vàng rút tay phải, tay trái vẫn chụp vào vai của Đường Hiểu Lan. Huyền Phong đột nhiên xoay cổ tay phải, cây Du Long kiếm đánh ra một chiêu Kim điều triển xí, chém ngang vào cổ tay của Tát Thiên Thích, Tát Thiên Thích tựa như sợ cây bảo kiếm, xoay người một vòng như gió xoáy, cây trường kiếm của Huyền Phong đột nhiên đâm xuống be sườn của y, chảo trái của y cũng tựa như mở ra! Đường Hiểu Lan sắc mặt trắng bệch, kêu ối chao một tiếng nhảy ra!

Huyền Phong đạo trưởng chụp kiếm, liên tiếp đánh ra mấy chiêu, Tát Thiên Thích thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích né chiêu xuất chiêu, công lực của Tát Thiên Thích hơn Huyền Phong, hơn nữa Huyền Phong bị thương, vốn chẳng thể chống cự, nhưng ông ta có bảo kiếm nên chiếm lại phần tiện nghi, Tát Thiên Thích thường phải né tránh lưỡi kiếm, không dám sấn tới sát. Trong lúc này, Liễu Tiên Khai nhảy bổ tới phụ với Huyền Phong đạo trưởng, chặn thế công hiểm hóc của Tát Thiên Thích, Huyền Phong đạo trưởng cầm gậy trên tay phải, vội vàng lấy ra hai viên thuốc, ném một viên cho Đường Hiểu Lan, còn mình cũng uống một viên, trong chớp mắt, Liễu Tiên Khai lại bị Tát Thiên Thích đẩy lui! Còn Tát Thiên Đô cũng đánh Lang Nguyệt thiền sư và Trần Nguyên Bá luống cuống, lúc này Huyền Phong đã thấy cổ tay phải đau hơn trước, ruột gan cồn cào, khí từ dưới đờn điền xông lên trên cổ!

Công lực của Đường Hiểu Lan kém hơn, chàng đã bị trúng độc thảo, tuy nhai thuốc giải nhưng cũng không chịu nổi, chỉ cảm thấy đầu vầng mắt hoa, lảo đảo như muốn ngã xuống, Lang Nguyệt cũng trúng một thảo, Huyền Phong thấy bốn người phe mình đã bị thương mất ba, nếu cứ đánh tiếp chắc chắn sẽ thất bại, khi ông ta suy tính, Tát Thiên Thích lại thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích, phóng vọt người chụp xuống Đường Hiểu Lan. Huyền Phong đạo trưởng quát lớn một tiếng, cây Du Long kiếm hất lên, thừa lúc Tát

Thiên Thích đã xoay tròn né tránh trên không trung, tay trái ném cây gậy ra, đó chính là tuyệt chiêu cứu nguy trong Phục Ma quả pháp của ông ta, tên gọi là Bạch hồng quán nhật, Tát Thiên Thích chưa kịp chạm đất, đã vung chưởng gạt ngang bốp một tiếng, lòng bàn tay đã bị cây gậy đâm vào sâu nửa tấc, đau đến thấu xương, y vội vàng lộn người trên không trung, Phùng Anh lại khóc òa lên, lúc này tiếng khóc của cô bé đã khàn khàn! Huyền Phong đạo trưởng vội vàng đỡ Đường Hiểu Lan dậy, giao cho Liễu Tiên Khai nói: “Tam đệ, dắt hần chạy về phía Tây nam, lên Mang Sơn!” Liễu Tiên Khai lấy làm lạ, không biết tại sao phải lên Mang Sơn! Nhưng lúc này không thể hỏi nhiều, thế là cùng Đường Hiểu Lan chạy đi, Huyền Phong đạo trưởng lại nói: “Chia nhau chạy, cứ mặc ta!” Liễu Tiên Khai xưa nay kính phục sư huynh, không nói một lời, thi triển tuyệt kỹ Vạn Lý Truy Phong chạy xuống núi. Huyền Phong đạo trưởng cầm kiếm đoạn hậu, yểm hộ cho Lang Nguyệt thiên sư và Trần Nguyên Bá chạy xuống núi ở một đường khác!

Tát Thiên Thích lấy thuốc bôi vết thương, khi băng bó xong thì Tứ hiệp đã chia nhau hai đường bỏ chạy. Tát Thiên Thích nhủ mảy, nói với Tát Thiên Đô: “Người đuổi theo tên lỗ mũi trâu, ta đi bắt tên tiểu tử!” Tát Thiên Thích tuy cầm hận Huyền Phong nhưng y nghĩ ba người phía Huyền Phong đều đã bị thương, sớm muộn gì chất độc cũng phát tác, công lực của Tát Thiên Đô tuy kém hơn nhưng chỉ bị ngoại thương, có thể lấy một chọi ba. Còn Liễu Tiên Khai khinh công trác tuyệt, bảo Tát Thiên Đô đuổi theo chắc chắn chẳng kịp ông ta, vả lại Đường Hiểu Lan lại là người có tư chất tốt, Tát Thiên Thích đang muốn thâm chàng làm đồ đệ!

Khoan hãy nói chuyện Huyền Phong đạo trưởng. Lại nói Tát Thiên Thích chạy như bay xuống núi, đuổi theo Vạn Lý Truy Phong, khinh công của hai người không hơn kém nhau bao nhiêu, Liễu Tiên Khai công trên lưng một người lớn còn Tát Thiên Thích chỉ công một đứa trẻ, so ra Liễu Tiên Khai hơi thiệt hơn. Nhưng dù như thế, Liễu Tiên Khai hơn được ở chỗ chạy trước, Tát Thiên Thích đuổi theo cả nửa ngày mà chẳng thấy bóng dáng ông ta.

Mang Sơn ở phía Tây Hà Nam, là nhánh phía Bắc của dãy núi Tần Lĩnh, cách núi Thái Hàng bốn năm trăm dặm. Trưa hôm sau, Liễu Tiên Khai đến Tân An, ra khỏi Tân An là Hàm Cốc quan, Mang Sơn đang ở trước mặt. Vết thương của Đường Hiểu Lan phát tác, chất độc công tâm, khi đến Tân An đã bất tỉnh nhân sự. Liễu Tiên Khai công chàng vào khách điểm, trích máu giải độc cho chàng, chàng mới dần dần tỉnh lại. Liễu Tiên Khai vốn muốn tránh nguy hiểm trong khách điểm này, đợi Tát Thiên Thích chạy qua rồi mới lộ mặt, không ngờ đến nửa đêm chợt nghe bên ngoài khách điểm có tiếng trẻ con khóc, vạch rèm ra nhìn thì quả nhiên Bát Tỷ Thần Ma đang cho Phùng Anh ăn cháo ở ngoài, thì ra tên ma đầu này cũng ở trong khách điểm. Liễu Tiên Khai vừa lộ mặt, Tát Thiên Thích đã nhìn thấy. Y buộc Phùng Anh lên lưng mình rồi chạy ra, Liễu Tiên Khai quay vào phòng chụp Đường Hiểu Lan, đánh vỡ khung cửa sổ phóng tọt ra ngoài, Tát Thiên Thích đá cửa phóng, cũng nhảy ra cửa sổ phía sau, chủ khách điểm chạy theo la toán lên: “Bắt trộm!” lúc này cả hai người đều đã chạy ra đường!

Tân An là một trấn nhỏ, trời chưa tối, người trên đường vẫn còn đông đúc. Hai người rượt đuổi nhau trên đường phố, ai nấy đều nhốn nháo cả lên, Tát Thiên Thích lòng nôn nóng như lửa đốt, xô người đi đường té chống cẳng, một hồi sau Liễu Tiên Khai đã chạy ra ngoại ô. Tát Thiên Thích tức giận đến cùng cực, thi triển khinh công độc môn đuổi theo Liễu Tiên Khai, mắng lớn ở sau lưng: “Người có chạy bằng trời, lão tử cũng moi người ra!” Liễu Tiên Khai chẳng nói một lời, thi triển tuyệt kỹ truy phong, chạy như bay trên suốt đoạn đường, qua mấy ngày đã bỏ Bát Tỷ Thần Ma ở phía sau.

Hoàng hôn buông xuống, trăng dần dần lên cao. Liễu Tiên Khai nghe ở phía xa có tiếng nước vỗ vào bờ oàm oạp, lúc đó mới biết mình đến bên bờ Hoàng Hà. Ngọn Hy Sơn và Mang Sơn nằm gần sông Hoàng Hà, hai núi này giăng ngang, tạo thành thế cựa dốc người xưa gọi là “Hy hàm thiên hiểm”. Liễu Tiên Khai ngẩng đầu lên nhìn, ngọn Mang Sơn đang sừng sững ở trước mặt, hai ngọn núi dựa vào nhau, vách dựng thẳng đứng, mặt Nam của núi là sông Hoàng Hà, Liễu Tiên Khai thăm mường trong lòng, ngọn núi này rất hiểm trở, khinh công của Tát Thiên Thích lại không bằng ông ta, chắc chắn y chẳng đuổi theo kịp.

Liễu Tiên Khai leo lên ngọn ở phía Đông, càng đi sâu vào cây cối càng um tùm, gai góc giăng đầy lối, Liễu Tiên Khai nhón chân bước đi để không lưu lại dấu vết, đi một hồi thấy ở phía trước mặt có vách núi sừng sững, đá nhọn lô nhô, Liễu Tiên Khai công một người lớn, khó khăn lắm mới leo lên được bảy tám trượng. Lên đến bên trên chỉ thấy quái thạch lô nhô, trong đêm tối nhìn càng rùng rợn đáng sợ hơn. Liễu Tiên Khai cố gương mắt lên nhìn tình thế xung quanh, tiếp tục vòng qua những tảng đá lớn đi sâu vào bên trong.

Đi một hồi địa thế trước mặt chợt mở rộng, té ra đó là một sơn cốc lọt thỏm ở giữa, trên vách núi có một dòng thác đổ xuống, tia nước bắn tung tóe tựa như châu ngọc dưới ánh trăng. Liễu Tiên Khai chẳng còn lòng dạ nào thưởng thức, ông ta định vượt qua sơn cốc tiếp tục lên lên trên, vừa chạy đến dòng thác chợt thấy có một người xuất hiện, Liễu Tiên Khai vừa nhìn thì ngẩn người ra!

Đó là một nàng thiếu nữ dung nhan tuyệt sắc, mặt trái xoan, đôi mắt to tròn, chân mày như vẽ, trông rất thanh tú, Liễu Tiên Khai không ngờ ở nơi núi rừng hoang sơ lại có một trang giai nhân. Nàng thiếu nữ dịu dàng hỏi: “Xin chào quý khách, trong đêm tối mà ngài lên núi làm gì thế?” Liễu Tiên Khai cố trấn tĩnh, chậm rãi đáp: “Cô nương, cứ mặc ta!” nàng thiếu nữ nhoẻn miệng cười, nói: “Ta cứ thích lo chuyện bao đồng đấy!” nói chưa dứt lời đã tung người vọt tới, gió núi thổi tới khiến tà áo nàng bay phất phới trông giống như một thiên tiên từ trên không giáng xuống, đứng chặn trước mặt Liễu Tiên Khai. Kinh công của nàng đúng là siêu phàm thoát tục, Liễu Tiên Khai tuy được người ta gọi là Vạn Lý Truy Phong nhưng cũng không khỏi thẩn thán phục!

Liễu Tiên Khai chấp tay lại vái một cái, nói: “Tôi biết cô nương võ công tuyệt thế, xin đừng làm khó kẻ đang gặp nguy như tôi!” nàng thiếu nữ tròn tròn mắt, làn thu ba lóng lánh, ngạc nhiên nói: “Ồ, người đang gặp nguy hiểm? Tại sao đang gặp nguy hiểm? Xin hãy nói kỹ!” Liễu Tiên Khai lo lắng lạng lạng thường, nói: “Kể địch sắp đuổi tới đây, cô nương, xin hãy buông tha cho tôi!” nàng thiếu nữ nói: “Không được!” từ xa vọng lại tiếng hú quái dị, Liễu Tiên Khai không khỏi bực bội, hai chân điểm một cái phóng vọt ra, nào ngờ vừa hạ xuống đất nàng thiếu nữ ấy đã nhoẻn miệng cười giơ tay chặn trước mặt ông ta!

Liễu Tiên Khai không ngờ kinh công của mình lại kém hơn một nàng thiếu nữ, lại lướt người phóng vọt lên, nào ngờ vừa mới hạ xuống đất thì thiếu nữ ấy đã chặn trước mặt, nàng nhoẻn miệng cười nói: “Ông công theo một người thi triển thuật kinh công rất khó khăn, hãy để tên này xuống!” Liễu Tiên Khai bình sinh lấy làm tự hào về kinh công của mình, lòng tranh thắng chợt nổi lên, ông ta đặt Đường Hiểu Lan xuống đất, vung hai tay phóng lướt người lên như chim hạc, bên tai nghe tiếng gió vù vù, lên đến đỉnh núi, nhưng nàng thiếu nữ vẫn lên trước ông ta một bước, nàng nhẹ nhàng đặt một người trên lưng xuống, nói: “Thế nào?” té ra nàng đã cõng Đường Hiểu Lan trên lưng mình, rồi lại thi triển kinh công, Liễu Tiên Khai đương nhiên phải nhận thua! Ông ta bất đồ thấy nhụt chí, chếp miệng than: “Thôi đi, thôi đi, tôi chỉ tưởng rằng kinh công trù đời, không ngờ trên đời lại có người giỏi hơn!” nàng thiếu nữ cười nói: “Coi như ông cũng không tệ!” lúc này độc trong người Đường Hiểu Lan đã phát tác, toàn thân mềm nhũn nhưng vẫn còn tri giác, chàng được nàng thiếu nữ cõng trên lưng lướt lên đỉnh núi tựa như đạp gió cỡi mây, chàng mở to đôi mắt nhìn nàng ta sững sờ, nàng thiếu nữ dung quang sáng ngời, Đường Hiểu Lan không khỏi kêu lên: “Cô nương là người hay thần tiên thế?” nàng thiếu nữ bật cười, chợt nhíu mày nói: “Sao ngươi bị thương nặng đến thế!” tiếng hú càng lúc càng gần, Liễu Tiên Khai nhảy bật dậy nói: “Ma đầu đã đến, hãy buông tha cho tôi!” bóng đen ở ngoài cốc càng lúc càng lớn, trong chớp mắt Bát Tý Thần Ma đã xuất hiện, lớn giọng nói: “Liễu Tiên Khai, ngươi có chạy đi đằng trời ta cũng đuổi kịp!” Liễu Tiên Khai vội vàng nói: “Cô nương, buông tha cho tôi!” nàng thiếu nữ kéo Đường Hiểu Lan qua một bên, hỏi: “Có phải người này đã hại ngươi không?” Đường Hiểu Lan chỉ Bát Tý Thần Ma nói: “Chính là y!” nàng thiếu nữ tức giận nói: “Được, ta sẽ đâm y một kiếm!” rồi nàng trao Đường Hiểu Lan cho Liễu Tiên Khai, nói: “Bảo vệ cho y, không cần phải chạy”. Rồi nàng xoay người lướt xuống sơn cốc trở lại.

Tát Thiên Thích trầm giọng quát: “Ả nha đầu nhà ngươi mau mau tránh qua một bên, ta không muốn hại ngươi!” Tát Thiên Thích giết người không chớp mắt, chỉ vì thấy nàng thiếu nữ xinh đẹp lạ thường, trong lòng hơi tiếc nuối. Nàng thiếu nữ cười nói: “Chưa chắc ngươi có thể hại được ta!” Tát Thiên Thích lướt người lên, đang định đề khí phóng vọt lên đỉnh núi, không ngờ chân chưa chạm đất, giọng nói trong trẻo của nàng thiếu nữ đã vang lên bên tai: “Không được lên!”

Tát Thiên Thích tức giận nói: “Được lắm, chính là ngươi đã chán sống, đừng trách ta!” rồi mười ngón tay vung ra chụp xuống, nàng thiếu nữ cười khanh khách, chỉ trong chớp mắt đã mất dạng! Tát Thiên Thích giơ chân trái hộ thân, chưởng phải lại chụp theo tiếng cười! Nàng thiếu nữ quát: “Chiêu số thật độc!” ánh thanh quang lóe lên, kiếm đã rút ra khỏi vỏ, nàng đâm soạt soạt hai kiếm vào ấn đường của Tát Thiên Thích, kiếm pháp vừa nhanh vừa chuẩn, tựa như còn hơn cả Huyền Phong, Tát Thiên Thích chợt kinh hãi, biết rằng đã gặp kinh địch, quát lên một tiếng: “Hay lắm!” rồi lách xéo qua, đột nhiên lộn người tránh hai nhát kiếm. Y cũng không hề chậm trễ, nhân lúc nàng thiếu nữ vừa thu kiếm thế, kiếm chiêu chưa kịp thay đổi, đã nhảy bổ theo, chưởng phải hất vào cùi của nàng, tay trái chụp vào be sườn. Liễu Tiên Khai thấy

thế mà kinh tâm khiếp đảm!

Chính là:

Tuyệt đại phong hoa kỳ nữ tử, chỉ dùng một kiếm đấu thần ma.

Muốn biết hai người thắng bại như thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 5

5. Hồi 5 Thiết Chương Thần Đạn Danh Sư Truyền Tuyệt Kỹ Tình Yêu Nảy Nở Ngọc Nữ Giả Hờ Ghen

Mười ngón tay cứ như móc câu, kiếm quang tựa như tia lửa, Liễu Tiên Khai rõ ràng đã nhìn thấy Bát Tỷ Thần Ma chụp vào be sườn của nàng thiếu nữ, không biết thế nào mà đột nhiên y gầm lên một tiếng phóng vọt người lên cao hơn một trượng, lướt ra ngoài. Thân pháp của y vẫn còn lạnh lẽo, tựa như không phải bị thương, ông ta không đoán được tại sao y đã sắp đắc thủ mà lại thối lui! Khi nhìn lại nàng thiếu nữ, chỉ thấy nàng nắm kiếm quyết trên tay trái, tay phải cầm cây bảo kiếm chìa xéo về phía trước, sắc mặt ngưng trọng, nhìn Tát Thiên Thích đăm đăm tựa như rất căng thẳng. Tát Thiên Thích vung hai tay, ánh mắt quắc lên, nhìn nàng thiếu nữ, không ai dám nhúc nhích. Liễu Tiên Khai rất lấy làm lạ.

Liễu Tiên Khai không biết rằng, trong khoảnh khắc như điện xẹt lúc này, cả hai bên đã giao nhau mấy chiêu, Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích chụp tới một trảo, đoán rằng thế nào cũng trúng, nào ngờ móng tay chỉ chạm vào gấu áo của nàng. Nàng thiếu nữ không hề nhúc nhích, chỉ hóp ngực thu bụng, giả sử móng tay của Tát Thiên Thích dài hơn nữa tắc thì có thể dồn lực vào móng tay chụp vào ngực của nàng, nhưng cánh tay của Tát Thiên Thích đã vươn ra hết cỡ, chẳng thể nào dồn lực nữa nên hụt mất nửa tắc, mũi kiếm của nàng thiếu nữ cũng đã chém xéo tới. Tát Thiên Thích thấy trên đầu mất rượt, vội vàng trầm hai tay xuống đầu gối ra phía sau, khiến cho nàng ta chẳng thể nào đâm trúng thế là thoát khỏi hiểm nguy. Nhưng dù như thế, lọn tóc dài rơi bởi trên đầu cũng bị chém mất một mảng!

Nàng thiếu nữ cũng thâm kinh hãi, nàng tự tin Huyền Nữ kiếm pháp của mình đã đến mức xuất thần nhập hóa, không ngờ kẻ địch này có thể thoát được. Nàng thâm nhủ: “Bát Tỷ Thần Ma quả nhiên danh đồn không ngoa, chẳng trách nào sư phụ bảo mình phải đề ý!”

Hai người đều tập trung tinh thần, tìm thời cơ đánh địch, cả hai bên đều không dám ra đòn trước. Một hồi sau, thiếu nữ chợt bật cười nói: “Tiếp nào!” trong khoảng thời gian chỉ một chớp mắt, Tát Thiên Thích phóng vọt lên, mười ngón tay chụp xuống, y muốn nhân lúc nàng thiếu nữ phân tâm mà đánh ngã nàng. Không ngờ nàng thiếu nữ chỉ muốn dụ y ra đòn trước, nàng đã sớm phòng bị, cây bảo kiếm vung lên, múa thành một vòng tròn trên đỉnh đầu, Tát Thiên Thích vội vàng xoay người, hai bên chạm nhau một chiêu, Tát Thiên Thích lại hạ chân xuống đất, phát động thế tấn công, lúc này đòn thế của y còn hung hiểm hơn khi đại chiến với Quan Đông tứ hiệp nhiều, Liễu Tiên Khai thấy thế mà thâm thất kinh, nàng thiếu nữ thì khí định thần nhàn, kiếm quang loang loáng, tá áo phát phới. Trong lúc quần thảo kịch liệt mà nàng vẫn mỉm cười, kiếm chiêu chợt thay đổi, ánh hàn quang bắn ra xung quanh, lúc tụ lúc tán, trông chẳng hề hiểm hóc tí nào mà tựa như nước chảy mây bay, nhẹ nhàng như én liệng giữa mùa xuân! Té ra nàng thiếu nữ dụ y ra đòn trước sau đó mới hạ nhuệ khí của y, một lát sau Tát Thiên Thích đã bị nhốt trong luồng kiếm quang, phải liều mạng khổ đấu! Liễu Tiên Khai lúc đó mới thở phào, bình tĩnh trở lại thâm nhủ: “Kiếm pháp của đại ca đã là tuyệt kỹ hiếm có, hình như nàng thiếu nữ này còn hơn cả đại ca mình, không ngờ nàng tuổi tác còn trẻ mà lại luyện được đến mức này!” rồi chợt giật mình: “Đại ca bảo mình tránh lên Mang Sơn, chẳng lẽ có liên quan đến nàng thiếu nữ này”. Đang lúc suy nghĩ, từ xa lại vọng đến một tiếng hú quái dị!

Liễu Tiên Khai nghe rất rõ ràng, tiếng hú này là của Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô, trong lòng thâm lo, nàng thiếu nữ chợt quát lên: “Trúng!” khi nhìn lại thì cuộc ác đấu đã phân thắng bại! Tát Thiên Thích nhảy ra khỏi trường, trên vai máu tuôn xối xả. Đường Hiểu Lan kêu lên: “Bảo y bỏ đứa trẻ trên lưng xuống!” tiếng kêu chưa dứt, Tát Thiên Đô đã xuất hiện ở nơi sườn núi.

Tát Thiên Thích thấy em mình tới, trong lòng cả mừng, chẳng màng đến vết thương lại nhảy bổ tới, Tát Thiên Đô thấy thế gầm lên một tiếng, vội vàng vung quyền đến trợ công. Nàng thiếu nữ xia thanh kiếm

tới phía trước, đâm thẳng tới Tát Thiên Đô, Tát Thiên Thích chụp trảo vào huyết khí hải của nàng thiếu nữ, kiếm pháp của nàng thiếu nữ lạnh lẽo vô cùng, mũi kiếm vung lên đã vạch một vết thương trên người Tát Thiên Đô, móng tay của Tát Thiên Thích vừa chạm vào tà áo, nàng thiếu nữ đã lách người thanh kiếm lại, chém một chiêu Ô long quyền vĩ vào hai chân của Tát Thiên Thích. Tát Thiên Thích vung hai tay phóng vọt người lên, kêu: “Dùng thủ pháp mạnh!” hai ngày nay Tát Thiên Đô liên tục bị thương, y nổi cáu, hai chưởng liên tục bổ ra tựa như đá lớn mở núi, chùy sắt tạt vào đá. Nàng thiếu nữ không dám tiến tới gần, kiếm quang máy động, thừa cơ tấn công. Thân thủ của Tát Thiên Thích rất lạnh lẽo, y lại chụp mười ngón tay tới, cả hai tên ma đầu tấn công ở hai bên trái phải, nhất thời chuyển khách làm chủ, vây nàng thiếu nữ vào ở giữa!

Công lực của Tát Thiên Thích vốn chẳng kém, vừa rồi không biết hư thực của kẻ địch, lao tới tấn công bừa nên trúng một kiếm, lúc này tấn công lần nữa, được Tát Thiên Đô yểm hộ, vận dụng Đại Lực Kim Cương thủ cướp thanh kiếm của nàng thiếu nữ, chưởng phong kêu lên vù vù, chưởng phong và kiếm phong dồn vào nhau, kiếm chiêu của nàng thiếu nữ cũng không còn chuẩn xác như trước. Rõ ràng nàng đã đâm trúng yếu huyết của kẻ địch thế nhưng bị chưởng phong quét lệch ra, còn vuốt bén của Tát Thiên Thích lại đánh tới như điện chớp! Nàng thiếu nữ tuy hơn ở chỗ kiếm pháp lạnh lẽo, chiêu số kỳ diệu nhưng luận về côn lực vẫn kém hơn Tát Thiên Thích một bậc, lúc này bị cả hai tên ma đầu tấn công, mỗi tên đều có võ công độc môn, bởi vậy uy lực tăng lên đâu chỉ một lần, nàng thiếu nữ buộc phải chuyển công làm thủ, kiếm pháp chợt thay đổi, quanh mình nàng đều có một màn hàn quang loang loáng. Cả ba người quần thảo với nhau dữ dội, hai tên ma đầu tuy chiếm được thượng phong nhưng nàng thiếu nữ cũng không kém, lúc này cả hai bên đánh nhau đến thắng bại khó phân!

Liễu Tiên Khai ngưng thần xem chiến, đang lúc căng thẳng chợt nghe Đường Hiểu Lan rên rỉ khổ sở, hai mắt khép hờ, da mặt bầm đen, chắc là độc khí trong người đã lan tỏa ra! Liễu Tiên Khai kinh hoảng, chẳng màng đến cuộc ác đấu nữa, vội vàng xé áo ngực của Đường Hiểu Lan ra, dùng đá vạch một vết thương nặn máu cho chàng. Đường Hiểu Lan thở phì phò, khẽ nói: “Liễu đại hiệp cứ mặc tôi, chạy cho mau!” Liễu Tiên Khai nói: “Đừng nghĩ càn, người không chết được đâu, chúng ta đi!” rồi kẹp Đường Hiểu Lan định nhảy xuống núi, chợt nghe hai tên ma đầu hú lên một tiếng, kiếm pháp của nàng thiếu nữ đã tán loạn, Liễu Tiên Khai bắt giắc chân chừ, thầm nhủ: “Nàng thiếu nữ này có lòng tốt rút kiếm tương trợ, chặn hai tên ma đầu cho mình, làm sao mình có thể bỏ nàng mà đi?” thế rồi định đặt Đường Hiểu Lan xuống, lại thấy chàng ta nhắm tịt mắt, mạch đập rất yếu, chỉ lo rằng nếu mình giúp nàng thiếu nữ, chưa thắng mà Đường Hiểu Lan đã hết cứu! Trong nhất thời không biết quyết định thế nào. Cả hai tên ma đầu càng đánh càng dữ, quát tháo rầm trời, Liễu Tiên Khai nghiêng rằng nói: “Phải lấy đạo nghĩa giang hồ làm đầu, thà mất mạng chứ không mất danh! Mong nhà người cát nhân thiên tướng, gặp được may mắn”. Rồi đặt Đường Hiểu Lan xuống một bên, phóng người xuống núi.

Vừa chạy được mấy bước, trên không trung vọng lại tiếng chim kêu, từ trong những rặng cây um tùm, chim bay ra ào ào. Liễu Tiên Khai bắt giắc chừng hững, lòng thầm nhủ loài quái diệu nào mà lại ghê gớm đến thế? Trong chớp mắt trên đầu kêu lên vù vù, hai con chim đại bàng một trắng một đen giang rộng cánh bay lướt qua. Hai tên ma đầu hú lên một tiếng quái dị nhảy vọt ra khỏi trường. Ngay lúc này, bên cạnh dòng thác xuất hiện thêm một người, đó là một lão ni cụt tay! Liễu Tiên Khai đang chăm chú nhìn hai con chim đại bàng, chẳng hề biết lão ni ấy xuất hiện từ khi nào.

Độc tỷ thần ni bước tới mấy bước, lớn giọng nói: “Ồ nhi, vẫn chưa xong ư?” cả hai tên ma đầu đột nhiên xoay người tháo chạy, ném lại một câu: “Độc tí lão ni, có gan đến đảo Miêu Ưng tìm bọn ta!” lão ni hừ một tiếng, nói: “Bọn các người chờ đấy, sẽ có người đến gỡ sào huyết của các người, nhưng trước tiên các người phải để lại một món đồ!” rồi bà ta chúm môi thổi một tiếng, hai con đại bàng bay lướt qua, chỉ trong chớp mắt lại bay ngược trở về đậu xuống hai vai của lão ni cụt tay, miệng còn ngậm khăn trùm đầu của hai tên ma đầu. Nàng thiếu nữ chạy lên, vuốt ve hai con chim đại bàng, chợt nùng nịu nói: “Sao không bảo tiểu bạch và tiểu hắc mổ bọn chúng?” lão ni cười nói: “Con cũng đã thử mấy chiêu với bọn chúng, chả lẽ không biết bọn chúng lợi hại đến mức nào? Tiểu bạch và tiểu hắc làm sao có thể mổ được bọn chúng? Chẳng qua bọn chúng sợ thanh oai của ta, không dám đả thương đả thương tiểu bạch và tiểu hắc!” nàng thiếu nữ lại mỉm cười: “Sư phụ, kiếm pháp của con thế nào, có thể xuất đạo chưa?” lão ni nói: “Kiếm pháp của con còn giỏi hơn các sư huynh, nhưng kẻ thù của con còn lợi hại hơn hai tên ma đầu hàng trăm vạn lần! Giờ đây con chỉ mới học được bảy tám phần hỏa hầu, luyện thêm vài năm, hai tên ma đầu chẳng phải là đối thủ của con! Lúc đó có thể trả thù được hay không phải xem vận may của con”. Nói xong thì chậm rãi bước về

phía Liễu Tiên Khai, cười nói: “Thầy trò chúng ta chỉ mãi nói chuyện, quên bằng cả quý khách đến đây!”

Liễu Tiên Khai vừa kinh vừa mừng, không ngờ rằng gặp được vị lão ni cụt tay trên Mang Sơn. Vị lão ni này kiếm pháp trác tuyệt, có điều ít đấu với người khác, gần ba mươi năm nay không ai biết tung tích của bà ta. Theo các bậc tiền bối trong võ lâm kể lại, bà ta vốn là con gái của Hoàng đế Sùng Trinh, vị vua cuối cùng của triều Minh tên gọi Trường Bình công chúa, khi Sấm vương vào kinh, Sùng Trinh thất cố chết ở Môi Sơn, trước khi chết sợ Trường Bình công chúa bị làm nhục nên dùng kiếm chém đứt một tay của bà, Trường Bình công chúa nằm rên rỉ trong vũng máu, Sùng Trinh ném kiếm than rằng: “Ai bảo con sinh trong hoàng gia!” nhờ vậy Trường Bình công chúa mới được giữ mạng. Sau khi Sấm vương vào cung đã ưu đãi hoàng gia, thấy Trường Bình công chúa thê thảm như thế, than rằng: “Sao tàn nhẫn như thế?” rồi bảo cung nữ đỡ bà về cung chữa trị. Chuyện này không chỉ là truyền thuyết trong võ lâm mà còn có sử sách ghi lại. Về sau này không ai biết làm thế nào mà Trường Bình công chúa xuất cung học được võ nghệ cao cường, lập ra một môn phái riêng.

Liễu Tiên Khai tính lại triều Thanh đã nhập quan được hơn sáu mươi năm, không ngờ bà ta vẫn còn sống, vội vàng thi lễ. Lão ni cụt tay nói: “Quan Đông tứ hiệp, hào hiệp trượng nghĩa, danh đồn không ngoa!” rồi chỉ Đường Hiểu Lan nói: “Ắt hẳn y đã trúng độc thảo của Bát Tý Thần Ma!” Liễu Tiên Khai nói: “Mong thần ni giải cứu!” Độc tý thần ni chỉ khẽ gật đầu. Liễu Tiên Khai đỡ Đường Hiểu Lan đứng dậy, khẽ nói bên tai chàng: “Không sao rồi, hai tên ma đầu đã bỏ chạy”. Đường Hiểu Lan khẽ mở mắt, hạ giọng hỏi: “Có đoạt lại được diệt nữ của tôi không?”

Liễu Tiên Khai nói: “Đã bị y bắt đi!” Đường Hiểu Lan trợn hai mắt rồi ngất đi. Độc tý thần ni nói: “Là ta sơ suất, chỉ muốn xem Oanh nhi thử chiêu, không ngờ tên ma đầu ấy cướp đứa bé”. Liễu Tiên Khai nói: “Ôn cứu mạng không dám quên!” lão ni cụt tay nói: “Người hãy theo ta, lát nữa sẽ còn vài vị bằng hữu của người”. Liễu Tiên Khai nhớ lại, ở Hà Nam, ngoại trừ Dương Trọng Anh, mình chẳng có bằng hữu nào cả, trong lòng lấy làm lạ.

Không biết bao lâu, Đường Hiểu Lan dần dần tỉnh dậy, chỉ cảm thấy mùi u hương xông vào mũi, mở mắt ra nhìn, chẳng thấy bóng dáng Liễu Tiên Khai đâu, còn chàng thì nằm trong một căn phòng, căn phòng được bày biện rất thanh nhã, chàng chỉ nhớ lại nàng thiếu nữ đấu với hai tên ma đầu, Liễu Tiên Khai đặt mình xuống đất, sau đó thì chẳng biết gì nữa. Trong lòng thầm nhủ: “Chả lẽ nàng thiếu nữ đã đánh bại hai tên ma đầu cứu mình. Còn đây là phòng ngủ của nàng?” Đang cố gượng ngồi dậy chợt thấy xương cốt rã rời, toàn thân mềm nhũn, khi mở mắt ra nhìn chỉ thấy trên tường có hai câu đối viết rằng: “Vai sắt gánh đạo nghĩa, tay ngà viết văn chương”.

Ở giữa có một bức trung đường, viết một bài từ dài, từ rằng:

“Độ giang thiên mã nam lai, kỷ nhân chân thị kinh thủ? Trường An phụ lão, tân đình phong cảnh, khả liên y cụ! Di phủ Chư nhân, thần Châu trầm lục, kỷ tăng hồi thủ? Toán bình nhưng vạn lý, công danh bản thị, chân nho sự, quân tri phủ?

Hướng hữu văn chương sơn đầu, đối đồng âm, mãn đình thanh đàn. Dương niên trụ địa, nhi kim thí khán, phong vân bốn tẩu. Lục dã phong yên, thủy tuyên thảo mộc, Đông sơn ca tửu. Đãi tha niên, chinh đồn càn khôn sự liễu, vi tiên sinh thọ”.

Hàng dưới đề rằng: “Đây là bài thủy long ngâm của Tân Khí Tật viết mừng thọ Lưu Lương tiên sinh, Văn hoa đình Trần Ngọa Tử”. Đường Hiểu Lan thường nghe Châu Thanh nói về chí sĩ hào kiệt của tiền triều, bởi vậy chàng mới biết Trần Ngọa Tử (tức là Trần Tử Long) là anh hùng kháng Thanh cuối thời Minh (chú thích của tác giả: Vào thời cận đại Long Du Sinh biên soạn cuốn “Cận tam bách niên danh gia từ tuyển”, đã xếp từ của Trần Tử Long đến hàng đầu) sau khi Mãn Thanh nhập quan, ông ta cử binh ở vùng Thái Hộ, sự việc bại lộ bị bắt làm tù binh, trên đường bị áp giải về kinh, ông ta nhảy xuống sông tự sát. Đường Hiểu Lan cũng biết sơ qua về thi từ, chàng hiểu đại khái bài từ này có ý thương tiếc cho chuyện nước mất nhà tan, thể hiện chí khí hồi phục lại đất Thần Châu, Tân Khí Tật cũng viết bài này cho người bằng hữu tên gọi Hồng Miễn. Trong bài từ có câu “Văn chương sơn đầu” Trần Tử Long viết “tặng cho Lưu Lương”, vậy Lưu Lương tiên sinh này chắc là một bậc đại nho! Rồi chàng chợt nhớ lại: “Chả lẽ ông ta chính là danh nho Lữ Lưu Lương ở Triết Đông!” sau khi Minh triều sụp đổ, Lữ Lưu Lương từ chối lời mời của nhà Thanh, cạo đầu làm tăng, chuyên viết sách làm thơ, có ảnh hưởng rất lớn. Đường Hiểu Lan lưu lạc trong giang hồ

từ nhỏ, chàng không được học hành tử tế, chàng cũng chưa từng đọc qua sách của Lữ Lưu Lương nhưng từ lâu đã hâm mộ ông ta.

Đang lúc suy nghĩ, cánh cửa phòng chợt nhẹ nhàng bật ra, nàng thiếu nữ đem qua bước vào, nhoẻn miệng cười nói: “Ồ, người đã tỉnh rồi ư?” Đường Hiểu Lan nói: “Đa tạ nữ hiệp cứu mạng, xin thứ tôi không thể hành lễ”. Nàng thiếu nữ cười nói: “Sư phụ của ta đã cứu người, chẳng liên quan gì đến ta. Này, người đừng gọi ta là nữ hiệp, ta vẫn chưa xuất sư! Người cứ gọi ta là Lữ Tứ Nương!” Đường Hiểu Lan chợt giật mình, khẽ kêu lên: “Lữ Tứ Nương? Chẳng lẽ cô nương là...” Lữ Tứ Nương mỉm cười nói: “Là cháu gái của Lữ Lưu Lương”. Đường Hiểu Lan nhìn nàng sững sờ, không ngờ cháu gái của một bậc đại nho mà có võ công tuyệt đỉnh!

Lữ Tứ Nương khẽ cười: “Tiểu đệ, năm nay người được bao nhiêu tuổi?” Đường Hiểu Lan nói: “Mười sáu tuổi”. Lữ Tứ Nương nói: “Mười sáu tuổi mà có công phu như thế cũng khá lắm, tuổi còn nhỏ mà gan dạ, dám tranh đấu với hai tên ma đầu, chẳng trách nào sư phụ ta bảo người là nhân tài có thể vun bồi, bởi vậy mới ra sức trị thương cho người. Ta lớn hơn người ba tuổi, người cứ gọi ta là Lữ Oanh tỷ tỷ cũng được”. Lúc này Đường Hiểu Lan mới biết nàng ta tên gọi Lữ Oanh, còn hai chữ “Tứ Nương” có lẽ là vị thứ của nàng trong gia đình, thầm nghĩ: “Nàng chỉ lớn hơn mình ba tuổi, mà võ công hơn cả Quan Đông tứ hiệp, Thần Ma song lão, dù mình luyện thêm mười năm nữa cũng chưa chắc theo kịp nàng”. Bất giác thầm hổ thẹn. Lữ Tứ Nương lại nói: “Người có từng đọc sách của tổ phụ ta chưa?” Đường Hiểu Lan hổ thẹn đáp: “Chưa. Nhưng từ lâu đã nghe danh của ngài”. Lữ Tứ Nương lại cười: “Người học võ cũng nên đọc sách, giờ đây người phải học hành cho nhiều vào, ta tặng cho người một quyển ‘Nhượng di lục’ của người”. Đường Hiểu Lan càng áy náy hơn, cúi đầu khẽ nói: “Đa tạ tỷ tỷ!” chàng rất khâm phục Lữ Tứ Nương, chỉ ta nàng như thần tiên, khiến chàng chẳng dám nhìn thẳng vào.

Một hồi sau, lại một giọng già nua vang lên ở phòng bên: “Tên tiểu tử ấy có sao không?” Lữ Tứ Nương trả lời: “Không sao cả!” rồi quay đầu lại nói với Đường Hiểu Lan: “Sư phụ ta gọi người! Người xuống giường thử đi lại xem sao!” Đường Hiểu Lan xuống giường đi mấy bước, chàng cảm thấy người tỉnh táo, chẳng hề đau đớn, cả mừng nói: “Tỷ tỷ, xin hãy dắt tôi đến gặp người”. Phòng bên bài trí tựa như một am đường, bức tượng ở giữa lại được che bằng vải vàng, Đường Hiểu Lan vừa bước vào đã nghe giọng nói quen thuộc gọi: “Hiểu Lan, coi như người đã thoát nạn, hãy mau bước tới ra mắt Thần ni”. Người gọi chàng chính là Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai. Bên cạnh ông ta là một lão ni cụt tay, ngoài ra còn có một ông già lạ mặt. Đường Hiểu Lan bước đến khấu tạ, nhưng chàng không biết pháp hiệu của lão ni cô ấy, bởi vậy không biết xưng hô thế nào. Lão ni mỉm cười: “Ta không có pháp hiệu, còn tên đây à, đã từ lâu không dùng nữa, trên giang hồ gọi ta là Độc tí lão ni, người cứ gọi ta như thế. Người cũng không cần tạ ơn ta, người phải tạ ơn Liễu đại hiệp, ông ta đã cứu người từ núi Thái Hàng đến đây!” Đường Hiểu Lan lại cung kính dập đầu ba cái trước Liễu Tiên Khai. Liễu Tiên Khai mỉm cười đỡ chàng dậy. Lúc này Lữ Tứ Nương mới quay sang nói với ông già: “Nghiêm thúc thúc từ xa đến đây, chẳng lẽ gia phụ có chuyện gì?” Độc tí lão ni nói: “Nghiêm thúc thúc của người bảo người về”. Lữ Tứ Nương chợt giật mình, ông già họ Nghiêm nói: “Cha của con đã già, gần đây lại bệnh vặt, rất nhớ con”. Độc tí lão ni nói: “Oanh nhi, con đã theo ta chín năm, đã học được nhiều võ công hơn các sư huynh của con, ta cũng không còn gì dạy con nữa. Ngày mai con hãy trở về”. Lữ Tứ Nương rất buồn bã, Độc tí lão ni lại nói: “Trong thiên hạ chẳng có bữa tiệc nào không tàn, con là đồ đệ đắc ý nhất của ta, con phải nhớ kỹ lời dạy của ta. Sau khi về thăm nhà, hãy tìm kiếm tung tích đại sư huynh của con, xem thử y làm người thế nào, nếu y thực sự phản bội sư môn, hãy đem thủ cấp của y về gặp ta!” Liễu Tiên Khai nghe thế cả kinh, ngay lúc này bên ngoài cửa có mấy tiếng hú dài, Độc tí lão ni đứng dậy: “Ồ, bọn họ đã đến!” cánh cửa chậm chậm bật ra, Độc tí lão ni vui mừng nói: “Huyền Phong đạo trưởng, vẫn khỏe chứ!” bên ngoài cửa có bốn người đứng sừng sững, đó chính là Huyền Phong, Lang Nguyệt và Trần Nguyên Bá. Huyền Phong vái dài nói: “Nhờ Thần ni giúp đỡ, hai tên ma đầu mới hoảng sợ bỏ chạy, bần đạo xin đa tạ”. Liễu Tiên Khai mới chợt hiểu ra, té ra đại ca kêu ông ta đến Mang Sơn là có ý dụ hai tên ma đầu đến gặp Độc tí lão ni.

Độc tí lão ni dắt Quan Đông tứ hiệp vào am đường, giới thiệu với ông già họ Nghiêm. Người này không phải là nhân vật trong võ lâm mà là môn sinh của Lữ Lưu Lương, cũng là một danh nho ở miền Triết Đông. Mấy mươi năm chuyên truyền bá học thuyết của Lữ Lưu Lương ở miền Đông Nam, ông ta cùng với cha của Lữ Tứ Nương là Lữ Bảo Trung cùng mưu việc kháng Thanh, Huyền Phong đạo trưởng đã từng nghe danh, cung tay cười nói: “Chúng ta một văn một võ, lại cùng chí hướng, lo gì không dựng lại nghiệp xưa cho nhà Hán”. Độc tí thần ni rưng rưng nước mắt, nhìn pho tượng trong Phật đường. Quan Đông tứ hiệp đều biết

bà ta là Công chúa tiền triều, lòng đau đớn cho cố quốc, trong nhất thời chẳng nói ra lời.

Một hồi sau, Độc tỷ thần ni chợt lên tiếng: “Bần ni lòng đạo vẫn chưa sạch, khiến cho đạo huynh chê cười”. Huyền Phong đạo trưởng khẽ ho một tiếng, nói lảng sang chuyện khác: “Mấy năm trước nghe nói Song ma mỗi tên bị què một chân, tôi đoán chắc là do Thần ni”. Độc tỷ lão ni cười nói: “Ba năm trước tôi vân du đến Bát Đạt Lĩnh, khéo gặp hai tên ma đầu, bọn chúng không biết tiến thoái, nhất định đòi tử thí với tôi. Lúc đó bọn chúng vẫn chưa làm nhiều chuyện ác nên tôi chỉ trừng phạt nhẹ”. Huyền Phong đạo trưởng nói: “May mà Thần ni đã trừng trị bọn chúng chứ nếu không chúng tôi khó tránh độc thủ ở núi Thái Hàng”. Thế rồi kể lại việc hai tên ma đầu nhận lễ vật của Dân Trinh đến núi Thái Hàng giết hại hào kiệt năm tỉnh phía Bắc, Độc tỷ thần ni nghe thế tức giận nói: “Sớm biết như thế, hôm nay tôi đã không buông tha cho bọn chúng”.

Nói một hồi, Độc tỷ thần ni lại nói: “Gần đây bốn vị có đến Giang Nam không?” Huyền Phong nói: “Mười năm qua bốn huynh đệ chúng tôi chưa từng vượt qua Trường Giang”. Độc tỷ thần ni nói: “Nghe nói đại đồ đệ của tôi cầu kết với đạo tặc trong giang hồ gây hại cho khách thương, bốn vị có nghe chuyện này người?” Huyền Phong lắc đầu, Độc tỷ thần ni nói: “Tôi còn sống, y vẫn còn e ngại, nên tuy không giữ thanh qui của Phật môn nhưng không dám công nhiên làm chuyện xấu, e rằng sau khi tôi chết đi chắc chẳng ai chế phục nổi y”. Huyền Phong nghe xong thất kinh, số là Độc tỷ thần ni có tám đồ đệ, ngoại trừ Lữ Tứ Nương, bảy người kia đều đã xuất sư đi khắp Giang Nam xưng là Giang Nam thất hiệp. Người đứng đầu tên gọi Liễu Ân, là một nhà sư, võ công của Liễu Ân cao cường nhất, đã từng dùng một cây thiền杖 đánh bại mười hai cao thủ, trấn áp khắp cả vùng Giang Nam. Thất hiệp tuy xuất thân từ một môn phái, nhưng võ công bản lĩnh lại hơn kém khác nhau, người xếp hàng thứ bảy tên Cam Phụng Trì tên tuổi lừng lẫy nhất nhưng nội công và ngoại công vẫn còn kém xa Liễu Ân. Tiếp theo là người xếp hàng thứ năm tên Bạch Thái Quan, còn Lộ Dân Đăm, Lý Nguyên, Châu Tầm lại kém hơn. Lộ Dân Đăm và Châu Tầm từng đến Quan Đông gặp Huyền Phong, Huyền Phong cũng từng độ chiều với họ, không đầy ba mươi chiêu hai người đều bại trận. Lúc đó Huyền Phong còn nghĩ: “Sao đồ đệ của Độc tỷ thần ni lại tầm thường đến thế, chắc Cam Phụng Trì và Liễu Ân tuy danh lừng Giang Nam nhưng bản lĩnh cũng có hạn”. Nay thấy Độc tỷ thần ni nói thế thì không khỏi nghi ngờ. Độc tỷ thần ni chỉ Lữ Tứ Nương, mỉm cười nói: “Hôm nay nó thử kiếm, có thể một mình đánh bại Bát Tỷ Thần Ma coi như cũng được, nhưng phải luyện mấy năm nữa mới khắc chế đại sư huynh của nó”.

Huyền Phong nghe thế càng thất kinh hơn, thấy Lữ Tứ Nương cúi đầu mỉm cười, rõ ràng chỉ là một nàng thiếu nữ vô tư, không dám tin kiếm pháp của nàng lợi hại đến thế. Liễu Tiên Khai nói: “Đại ca, chính Lữ cô nương đã cứu mạng của đệ”. Huyền Phong chẳng thể tin nổi, nói: “Té ra Thần ni chưa ra tay mà hai tên ma đầu đã bỏ chạy”. Độc tỷ thần ni mỉm cười nói: “Thực ra nó không có được công phu như thế, Đại Lực Thần Ma xông vào vòng chiến, tôi phát hiện bọn chúng mới bỏ chạy”. Bà ta ngáp ngừng rồi nói: “Hai năm trước, tôi đã nghe chuyện Liễu Ân không giữ thanh quy, nên đã truyền bộ Huyền Nữ kiếm pháp cho Oanh nhi, nếu sau này hấn làm chuyện càn quấy, Oanh nhi sẽ thay tôi thanh lý môn hộ. Nhưng e rằng công lực của nó vẫn chưa thâm hậu, đến lúc đó mong Tứ hiệp giúp cho một tay”. Huyền Phong vẫn im lặng. Độc tỷ thần ni lại nói: “Ngày mai Oanh nhi hạ sơn, sau này đi lại trên giang hồ, mong Tứ hiệp nâng đỡ cho”. Quan Đông tứ hiệp kêu không dám liến miện, Trần Nguyên Bá cười nói: “Nữ hiệp xuống núi sẽ hợp thành Giang Nam bát hiệp, đông hơn chúng tôi đến hai lần, Nam Bắc hô ứng có thể tăng thanh thế cho nhau”. Độc tỷ lão ni chợt ngậm ngùi nói: “Cũng mong là thế!” Trần Nguyên Bá nghĩ lại mới biết mình lỡ lời, Liễu Ân đã đi vào nẻo tà làm sao có thể tính là một hiệp sĩ, chỉ cười gượng mà rằng: “Đáng tiếc nữ hiệp đến Giang Nam chứ nếu không chúng ta cùng tới kinh sư gây náo loạn Tử Cấm thành!” Lữ Tứ Nương chợt nhượng mảy nói: “Rồi sẽ có một ngày như thế!” Quan Đông tứ hiệp nhìn nhau ngạc nhiên, Độc tỷ lão ni khẽ nói: “Có tráng khí như thế thật đáng mừng nhưng phải cẩn thận”.

Triết Đông danh nho Nghiêm Hồng Quỷ chậm rãi nói: “Diệt nữ, tổ phụ của con viết sách truyền bá phản lỗ dương duy, dựng lá cờ đường đường chính chính, chúng ta phải đuổi người Mãn ra khỏi bờ cõi, e rằng hành vi của Kinh Kha hay Yếu Ly chẳng có ích gì”. Yếu Ly và Kinh Kha là hai hiệp sĩ thời chiến quốc, Kinh Kha hành thích vua Tần, Yếu Ly ám sát Khánh Kị, đó là chuyện Du hiệp được ghi lại từ ngàn năm. Nghiêm Hồng Quỷ nói thế ý như không tán thành thủ đoạn ám sát để giải quyết việc quốc gia đại sự. Huyền Phong nghe thế không vui, lạnh lùng nói: “Chỉ e lời suông của nho sinh chẳng có ích gì!” Lữ Tứ Nương đỏ mặt, khẽ nói: “Đa tạ thúc phụ dạy bảo. Con thấy Thái Sử Công nói có lý, lấy kiến thức của bậc chân nho phối hợp với cái nghĩa của bậc hiệp sĩ, sau đó việc mới thành”. Câu nói Lữ Tứ Nương dẫn ra bắt nguồn từ phần

“Du hiệp liệt truyện” trong sách “Sử kí” của Tư Mã Thiên, tức là Thái Sử Công). Nghiêm Hồng Quỷ nghe xong vuốt râu cười: “Té ra mấy năm nay con vẫn không quên đọc sách”. Lữ Tứ Nương nháp một ngụm trà, khẽ vuốt lọn tóc mai, chợt buồn bã nói: “Tại Khoan đã lớn chưa? Chàng còn học với cha con không?” Nghiêm Hồng Quỷ nói: “Hắn đã cao hơn cha con cả nửa cái đầu! Hắn học hành rất chăm chỉ, sách Chư Tử các gia đều xem qua, xem ra sau này có thể kế thừa y bát của tổ phụ con”. Đường Hiểu Lan ngồi sững ra lắng nghe nhưng không biết Tại Khoan là ai, chàng nghe Lữ Tứ Nương nhắc đến một cách dửng dưng, trong lòng như có luồng điện lướt qua, không biết là cảm giác gì.

Huyền Phong đạo trưởng vỗ vai Đường Hiểu Lan, thở dài nói: “Châu đại hiệp là bằng hữu thân thiết của ta, ông ta gởi gắm người cho ta, ta không thể mặc kệ, nhưng bốn người bọn ta lưu lạc chốn giang hồ, gần đây lại đối đầu với Tứ bối lạc, càng không thể an cư dạy võ nghệ cho người”. Nói đến đây thì ngậm ngừng, quay sang Độc tí lão ni nói: “Hắn là hậu duệ của Lăng đại hiệp, hãy nhận hắn làm đệ tử”. Đường Hiểu Lan cả mừng, vội vàng bước tới toan dập đầu, Độc tí lão ni không để chàng dập đầu, đỡ chàng ngồi dậy, bà mỉm cười nói: “Ta đã già nua, sau khi nhận Oanh nhi đã thể không thu nhận học trò nữa. Ở phía Bắc có một vị anh hùng tên tuổi lẫy lừng, sau Huyền Phong đạo huynh không đưa hắn đến đây?” Huyền Phong đạo trưởng vỗ tay nói: “Có phải Thần ni nói Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh không?” Độc tí lão ni nói: “Đúng thế”. Huyền Phong nghĩ thầm: “Dương Trọng Anh võ nghệ không kém gì mình, ông ta có thể thoát khỏi hai tên ma đầu có thể nói bản lĩnh cũng rất cao. Ông ta và mình lại có mối thâm giao mấy mươi năm, đưa Đường Hiểu Lan đến gởi gắm cho ông ta chắc là hợp nhất”. Thế rồi nói: “Nếu Thần ni đã không thu nhận học trò nữa, chúng tôi chỉ đành làm phiền Dương lão anh hùng vậy”.

Một đêm trôi qua, sáng sớm hôm sau Quan Đông tứ hiệp và Lữ Tứ Nương xuống Mang Sơn chia thành hai đường, Tứ hiệp dắt Đường Hiểu Lan đến chỗ Dương Trọng Anh, Lữ Tứ Nương và Nghiêm Hồng Quỷ quay về miền Nam, đôi bên già biệt nhau dưới chân núi, Đường Hiểu Lan chỉ đứng ngẩn ra nhìn bóng dáng Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương vẫy tay nói: “Tiểu đệ, vài năm nữa, ta sẽ đến Đông Bình thăm người!”

Dương Trọng Anh sống ở huyện Đông Bình tỉnh Sơn Đông, huyện này có một hồ lớn tên gọi hồ Đông Bình, nhà họ Dương tọa lạc ở bờ hồ Đông Bình. Hôm nay Đường Hiểu Lan theo Quan Đông tứ hiệp đến Dương gia trang, chỉ thấy đồi núi chập chùng, nước hồ trong vắt, rừng liễu la đà bên bờ hồ, Đường Hiểu Lan chưa vào đến nhà họ Dương mà đã yêu mến nơi này. Lên đến lưng chừng núi, chợt thấy có vài căn nhà trệt xây dựng dựa theo thể núi, dưới rừng cây có một tòa bình đài, trên đài có một thiếu nữ đang luyện võ, tay cầm một cây đàn cung, bắn đàn lên lưng chừng trời, đàn từ cây cung phóng vọt ra va vào nhau trên không trung tựa như sao xẹt. Huyền Phong khen: “Tuyệt kỹ thần đạn, gia học thâm sâu, hổ nữ ở chốn long môn quả nhiên danh đồn không ngoa!” nàng thiếu nữ quay đầu lại, nhìn Đường Hiểu Lan bật cười, nói: “Đêm ấy người có sao không?” Huyền Phong đạo trưởng nói: “Liễu Thanh, con vào bảo với cha có Quan Đông tứ hiệp đến cầu kiến!” nàng thiếu nữ nhảy chân sáo chạy vào nhà. Huyền Phong nói: “Dương Trọng Anh chỉ có một đứa con gái này, ông ta cưng nó như trứng mỏng”.

Liễu Tiên Khai nói: “Tôi nghe bằng hữu võ lâm Sơn Đông nói có một nữ thần đồng tên gọi Dương Liễu Thanh, chắc là thiếu nữ này”. Huyền Phong nói: “Đúng thế, Dương Trọng Anh thích dương liễu nên đặt cho nó cái tên quái dị này”. Khi họ đang trò chuyện, Dương Trọng Anh đã bước ra, lớn giọng nói: “Ngọn gió nào đã thổi các vị đến đây”. Nói xong lại tạ ơn giúp đỡ của Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá, Dương Liễu Thanh đứng bên cạnh cười nói: “Còn có tiểu ca này nữa, đêm ấy y cũng vãi ra một nắm phi mãng, cha cũng nên đáp tạ người ta!” Dương Trọng Anh cười ha hả: “Ta già đến nỗi hồ đồ, vị tiểu ca này phóng ám khí rất khá!” Huyền Phong lại nháy mắt, Đường Hiểu Lan quỳ xuống, dập đầu ba cái, Dương Trọng Anh vội vàng đỡ lên, hỏi: “Thế là sao?” Huyền Phong nói: “Đứa nhỏ này không có chỗ nương tựa, mong lão ca thu nó là đồ đệ”. Dương Trọng Anh nhú mày, nói: “Vào trong hãy tính!”

Dương Trọng Anh đưa mọi người vào nhà, kéo Huyền Phong sang phòng bên trò chuyện một lúc rất lâu, sau đó mới quay lại nói với Đường Hiểu Lan: “Tiểu huynh đệ hãy biểu diễn những công phu đã học cho ta xem thử”. Đường Hiểu Lan tháo cây Du Long kiếm, cúi người hành lễ rồi thi triển Truy Phong kiếm pháp, chỉ thấy ánh kiếm loang loáng, kiếm khí lạnh lẽo. Dương Trọng Anh nói: “Tốt lắm!” Dương Liễu Thanh trở mặt ra nhìn cây Du Long kiếm.

Dương Trọng Anh nói: “Ta nhận người làm đồ đệ!” Đường Hiểu Lan cả mừng, cung kính quỳ xuống hành lễ bái sư. Huyền Phong cung tay chúc mừng Dương Trọng Anh, nói: “Thầy chọn trò, trò cũng chọn thầy, Dương đại ca, đảm bảo huynh sẽ hài lòng với đứa học trò này!” Dương Trọng Anh mỉm cười, rồi nghiêm

mặt nói với Đường Hiểu Lan: “Môn phái của ta giới luật rất nghiêm ngặt, giờ đây ta đọc mười hai giới điều cho con nghe, con phải suy nghĩ cho kỹ càng, nếu không chấp nhận được phải lên tiếng cho sớm, ta không ép con”. Đường Hiểu Lan buông tay đứng một bên, nghe ông ta đọc: “Điều thứ nhất không được gian dâm đạo tặc!” Đường Hiểu Lan khẽ gật đầu, Dương Trọng Anh tiếp tục đọc: “Điều thứ hai không được bán bạn cầu vinh, điều thứ ba không được ỷ mạnh hiếp yếu, điều thứ tư không được qua lại với quan phủ, người có chức không?” Đường Hiểu Lan nói: “Châu bá bá của con bị triều đình hại chết, con cảm hận bọn chúng đến tận xương tủy!” Dương Trọng Anh lại tiếp tục đọc: “Điều thứ năm không được kết bè kết đảng, điều thứ sáu không được say rượu làm điều càn quấy...” ông ta lại đọc tiếp đến điều thứ mười hai: “Điều cuối cùng là quan trọng nhất, không được khi sư diệt tổ! Bất cứ chuyện gì cũng không được giấu sư phụ, tất cả phải nói cho thực, càng không được cấu kết kẻ xấu làm nhục sư trưởng. Những kẻ phạm vào điều này nhẹ thì phế võ công, con có chịu không?” Đường Hiểu Lan chần chừ, Dương Trọng Anh nói: “Ta biết lai lịch của người kỳ lạ, từ nay về sau không được giấu diếm ta chuyện gì!” Đường Hiểu Lan dập đầu nói: “Chuyện xưa cả bản thân con cũng không rõ, từ nay sẽ nghe lệnh ân sư”. Dương Trọng Anh thở dài, nói: “Hãy đứng dậy! Mấy mươi năm qua ta chưa hề thu nhận học trò, từ rày về sau con sẽ là sư huynh của nó! Liễu Thanh, hãy bái kiến sư huynh của con!” Dương Liễu Thanh bĩu môi nói: “Con phải thử chiêu với hần, nếu hần thắng được con, con mới gọi hần là sư huynh!” Đường Hiểu Lan vội nói: “Bản lĩnh của tôi rất kém, làm sao là đối thủ của sư muội... à không, sư tỷ, vả lại tôi nhập môn sau càng không dám nhận”. Dương Trọng Anh trợn mắt nói: “Liễu Thanh, con cứ nói càn không sợ các sư bá cười hay sao? Hiểu Lan, năm nay con được bao nhiêu tuổi?” Đường Hiểu Lan nói: “Mười sáu”. Dương Trọng Anh nói: “Lớn hơn Liễu Thanh hai tuổi, trong môn phái của ta không luận nhập môn trước sau, chỉ phân biệt tuổi tác. Liễu Thanh, hãy đến dập đầu, từ rày về sau phải gọi là sư huynh!” Liễu Thanh thề lưỡi, lẩm bẩm: “Lại phải dập đầu!” Dương Trọng Anh nạt: “Mau dập đầu!” Đường Hiểu Lan vội vàng đỡ dậy, Dương Liễu Thanh giật tay một cái, Đường Hiểu Lan không đề phòng, suýt nữa đã bị nàng quật ngã, Dương Trọng Anh cười nói với Huyền Phong: “Mong đạo trưởng đừng chê cười, con gái tôi từ nhỏ đã mất mẹ, tôi đã chịu hư nó, năm nay đã mười bốn tuổi mà vẫn còn như trẻ con!” rồi lại quay sang Đường Hiểu Lan nói: “Võ công của bốn môn coi trọng công phu căn bản, ta thấy kiếm thuật của con rất đáng khen, nhưng công phu cơ bản vẫn chưa đủ, bắt đầu từ ngày mai con hãy theo ta học những công phu cơ bản như đứng tấn, hít thở, đẩy tay, cứ tuần tự mà tiến tới, không cần tham nhiều, con đã theo danh sư học võ, vậy có ý kiến gì hay không?” Đường Hiểu Lan chợt nói: “Con muốn ban ngày học võ, ban đêm học văn, đọc thêm nhiều sách vở!” Quan Đông tứ hiệp nhìn nhau ngạc nhiên, người trong võ lâm thu nhận học trò truyền võ nghệ, xưa nay chỉ coi trọng quyền cước binh đao chứ chẳng hề để ý đến chuyện sách vở, vả lại cũng chưa có học trò nào đề nghị như thế, Dương Trọng Anh chưng hửng, rồi bật cười ha hả!

Dương Trọng Anh vuốt râu nói: “Lời của con rất hợp ý ta! Được! Ta rất hài lòng! Huyền Phong đạo huynh, người học võ thường nóng nảy, lúc tuổi thiếu niên khí thịnh, ta đã gây ra không ít bao nhiêu họa. Đứa con gái yêu quý này của ta biết một chút võ công đã ngang ngược, chỉ biết lên ngựa xuống ngựa, múa đao lộng thương, chẳng hiểu lễ nghĩa. Ta thấy sau này nếu muốn kiếm chồng cũng khó. Ta đã sớm muốn nhờ người dạy nó đọc sách. Hiểu Lan muốn học cả văn lẫn võ thật là tốt. Ta có một người đường đệ, tuy thi rớt tú tài nhưng cũng thông hiểu văn chương. Ngày mai ta sẽ nhờ y đến dạy cho sư huynh muội chúng học hành”. Huyền Phong nghe xong, trong lòng cười thầm, nhủ rằng: “Rõ ràng ông đã chịu hư đứa con gái của ông, có liên quan gì đến chuyện học hành”.

Dương Trọng Anh thu nhận học trò vừa ý, trong lòng rất mừng rỡ, nói: “Thanh nhi, con hãy dắt sư huynh đi một vòng xem thử”. Ông ta lại trò chuyện một hồi với Quan Đông tứ hiệp, đến khi Tứ hiệp sắp cáo từ mới tìm Đường Hiểu Lan. Ra sân thì nghe tiếng quyền cước đâm nhau bình bịch, nhìn lại thì thấy con gái của mình múa chưởng như gió, đánh Đường Hiểu Lan thối lui từng bước!

Té ra Dương Liễu Thanh còn tính trẻ con, bái sư huynh mà trong lòng không phục, kéo tay chàng nói: “Này chúng ta hãy ra sân sau chơi!” Đường Hiểu Lan chẳng dám không theo, chàng bước ra sân, Dương Liễu Thanh chợt nói: “Này, cho mượn thanh bảo kiếm xem thử”. Đường Hiểu Lan đang còn chần chừ, Dương Liễu Thanh nói: “Hừ, nhà người thật ích kỷ, ta chẳng cần nữa”. Đường Hiểu Lan đành tháo thanh kiếm đưa tới nói: “Sư muội cẩn thận, cây kiếm này rất bén, coi chừng đứt tay!” Dương Liễu Thanh hừ một tiếng, rút kiếm ra múa một hồi, tuy không nhanh bằng Truy Phong kiếm pháp nhưng kiếm phong cũng phát ra vèo vèo, Đường Hiểu Lan khen: “Sư muội thật giỏi, thập bát ban võ nghệ món nào cũng biết!” Dương Liễu Thanh hừ một tiếng, nghiêm mặt nói: “Ai cần người khen bừa, này, cha của ta bảo kiếm pháp của người

rất giỏi, ta muốn dùng đôi chưởng thử lãnh giáo kiếm chiêu của ngươi!” Đường Hiểu Lan vội nói: “Sư muội võ công cao thâm, ngu huynh cam chịu thua, không cần phải thử nữa”. Dương Liễu Thanh nói: “Hãy thông thả đã, ta chưa nói xong, nếu ta thua sẽ, đập đầu trước ngươi ba cái, nếu ngươi thua hãy đưa thanh kiếm này cho ta! Đây, trả kiếm cho ngươi!” rồi nàng ném kiếm về phía Đường Hiểu Lan, quát: “Ngươi đã cầm kiếm rồi, thế nào, hãy ra tay đi thôi!” Đường Hiểu Lan lo đến nỗi toát mồ hôi trán, vội vàng xua tay nói: “Không được! Không được!” Dương Liễu Thanh cười lạnh: “Hừ, thì ra ngươi nhát gan đến thế, ngươi sợ phải trao thanh bảo kiếm này cho ta!”

Đường Hiểu Lan vốn là người lạnh lẽo, đến lúc này chàng đã bó tay trước nàng sư muội nghịch ngợm, bởi vậy cứ đứng ngẩn ra ở đấy chẳng nói nên lời. Dương Liễu Thanh bước gần tới hai bước, hai chưởng vung lên, nói: “Thế nào?” Đường Hiểu Lan nghiêng rằng, tra thanh kiếm vào bao, đưa cho nàng nói: “Sư muội, tặng muội thanh kiếm này!” giọng nói rung rung, Dương Liễu Thanh nhún mào, cười lạnh nói: “Hừ, ai cần ngươi tặng! Hãy mau rút kiếm, nếu ta không nể mặt binh khí của ngươi, ta sẽ đập đầu trước ngươi!” Đường Hiểu Lan thối lui từng bước, nói: “Ngu huynh muôn lần không dám!” Dương Liễu Thanh chọt vỗ vù ra một chưởng!

Đường Hiểu Lan lách người tránh qua nhưng chẳng kịp, má đã bị trúng một chưởng đau nhói, Đường Hiểu Lan chưa bao giờ bị làm nhục đến thế, bắt đầu lửa giận bốc cao! Dương Liễu Thanh liên tục vỗ ra mấy chưởng, chưởng nào cũng hung hiểm. Đường Hiểu Lan nhảy nhót né tránh, vai đã bị quét trúng một chưởng, may mà nàng tuổi nhỏ lực yếu chứ nếu không chàng chẳng chịu nổi. Đường Hiểu Lan ném kiếm xuống đất, khề ho: “Sư muội, ngu huynh sẽ chịu theo sư muội, nhưng muội cũng phải nương tay!” Dương Liễu Thanh mỉm cười nói: “Được thôi, hãy gỡ bản lĩnh ra!” thật ra nàng chỉ nghịch ngợm, chỉ muốn trêu đùa chàng mà thôi. Đường Hiểu Lan ngoài mềm trong cứng, bị trúng hai chưởng đã nổi cáu, chàng phất ống tay áo, vỗ liền ra hai chưởng, Dương Liễu Thanh nói: “Chiêu số lợi hại thật!” rồi nàng lách người, lập tức múa chưởng chém vào cánh tay phải của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan đẩy chưởng trái lên cao, Dương Liễu Thanh biến chiêu rất nhanh, tay phải đánh một chiêu Kim long thám thảo chụp vào mặt của Đường Hiểu Lan!

Đường Hiểu Lan vốn chỉ muốn dẫn mặt nàng để cho nàng rút lui. Không ngờ Dương Trọng Anh được người ta gọi là Thiết Chưởng Thần Đạn, quả thật chưởng pháp cũng rất lợi hại, từ nhỏ Dương Liễu Thanh đã học võ cùng cha, tuổi tuy còn nhỏ mà chưởng pháp đã đến mức thượng thừa. Thấy Đường Hiểu Lan tựa như đã nổi cáu, đánh ra toàn những chiêu số tấn công, nàng cười lạnh mấy tiếng lập tức thi triển thân thủ, lúc công lúc thủ, lúc tiến lúc lui, biến hóa đa đoan, Đường Hiểu Lan hít một hơi, không ngờ chưởng pháp của nàng lại lợi hại đến thế. Hai người quần thảo nhau đến mấy hiệp, Đường Hiểu Lan dần dần chọi không nổi. Dương Liễu Thanh buông tiếng trêu rằng: “Sư huynh, thế nào? Mệt rồi ư? Hãy đưa kiếm cho ta!” Đường Hiểu Lan thấy nàng đánh đá, trong lòng không muốn tặng Du Long kiếm của Châu Thanh cho nàng, nghiêng rằng chống chọi mấy chưởng, thầm nhủ: “Nhà ngươi chỉ là đứa bé gái, xem ngươi có được khí lực bao lâu. Đánh một hồi ngươi chắc chắn chẳng chịu nổi”. Chàng thay đổi chưởng pháp, giữ kín môn hộ, toan dụ cho nàng hao tổn chân khí, không ngờ đánh đến mấy mươi chiêu mà Dương Liễu Thanh vẫn còn chống chọi nổi, chưởng pháp càng lúc càng hiểm hóc, bốp bốp hai tiếng vang lên, Đường Hiểu Lan lại trúng hai chưởng ở trước ngực, tuy Dương Liễu Thanh tuổi nhỏ sức yếu nhưng chàng cũng thấy đau đớn lạ thường. Đường Hiểu Lan vừa tức vừa lo, liên tục thối lui. Ngay lúc này, Thiết Chưởng Thần Đạn Dương Trọng Anh đã ra tới nơi. Đường Hiểu Lan như trút được gánh nặng, vội vàng nhảy vọt ra, kêu lên: “Sư phụ! Sư phụ!”

Dương Trọng Anh nghiêm mặt mắng: “Thanh nhi, sao lại đánh nhau với sư huynh?” Dương Liễu Thanh cười hì hì nói: “Sư huynh bảo con thử chiêu, cha đã nói rồi kia mà, phải nghe lời sư huynh nên con chỉ đành chịu theo”. Dương Trọng Anh thấy Đường Hiểu Lan đánh rất thật tình, không phải là trò đùa thế là nửa tin nửa ngờ nói với Đường Hiểu Lan: “Sư muội của con tuổi vẫn còn nhỏ, con đừng chịu theo nó!” Đường Hiểu Lan nói: “Là sư muội đã ép con độ chiêu”. Dương Trọng Anh chỉ cây kiếm ở dưới đất, nói: “Chuyện gì thế?” Đường Hiểu Lan lúng túng nói: “Sư muội thích thanh kiếm này, con vốn muốn tặng...” Dương Trọng Anh chọt nổi cáu, mắng: “Thanh nhi, con càng lúc càng lớn gan, dám giành đồ với người ta. Con có biết lai lịch thanh kiếm này không?” Dương Liễu Thanh khóc òa lên, thút thít nói: “Ai cần thanh bảo kiếm của y?”

Đường Hiểu Lan lúng túng lắm, vội vàng giải thích cho nàng: “Sư muội không đòi, chỉ bảo thích thanh bảo kiếm, muốn dùng tay không độ chiêu với con”. Dương Trọng Anh thấy má chàng đã xưng vêu lên, hỏi: “Thế là các con đã độ chưởng?” cả hai người gật đầu, không dám trả lời, Dương Trọng Anh thương yêu con gái,

rõ ràng biết nàng không đúng bởi vậy mới không truy cứu nữa, chỉ đành mắng: “Nha đầu ngang ngược, bốn môn coi trọng trưởng ầu tôn ti, hần tuy mới nhập môn nhưng là trưởng bối của con, hậu bối phải tôn trọng trưởng bối. Từ rày về sau không được bức hiếp trưởng bối, dù sau này độ chiêu cũng phải dừng lại đúng lúc”. Hai người cúi đầu trả lời: “Vâng”. Đường Hiểu Lan thấy âm ức lắm, sắc mặt tái xanh. Dương Trọng Anh kéo tay chàng, ôn tồn nói: “Hiểu Lan, sư muội của con vẫn là đứa trẻ, hãy nhường nhịn nó. Quan Đông tứ hiệp sắp ra đi, con hãy dập đầu cáo biệt họ”. Rồi ông ta dắt Đường Hiểu Lan ra ngoài, Quan Đông tứ hiệp thấy má chàng xưng vêu lên, nhìn nhau mỉm cười. Đường Hiểu Lan tạ ơn cứu mạng của Quan Đông tứ hiệp, thút thút nói: “Con từ nhỏ đã mồ côi, được Châu đại hiệp nuôi dưỡng và Phùng sư phụ truyền võ nghệ, hai vị Châu, Phùng đã chết thảm, sư tẩu và diệt nữ của con bị người ta cướp đi, mong Tứ hiệp để ý thăm dò tung tích cứu họ ra”. Huyền Phong cười nói: “Người là đứa trẻ có tình có nghĩa, e rằng bọn ta lực bất tòng tâm, may mà Lữ Tứ Nương đã xuất sơn. Thế này nhé, bọn ta sẽ đến tìm nó, bảo nó giúp con”. Đường Hiểu Lan nghe Huyền Phong nhắc đến Lữ Tứ Nương, trong lòng xao xuyến, vội vàng bái tạ. Thế rồi Quan Đông tứ hiệp giã biệt, Huyền Phong nói: “Vài năm nữa, đợi sau khi con học thành tài, bọn ta sẽ đến đón con”.

Từ đó về sau, Đường Hiểu Lan sống ở nhà họ Dương, ban ngày học võ, ban đêm học văn. Lúc đầu, chàng rất sợ Dương Liễu Thanh gây rối, không biết đối phó với nàng sư muội lợi hại này như thế nào. Không ngờ vì ngày hôm ấy chàng che giấu cho nàng nên đã có thiện cảm với chàng. Tuy vẫn còn ngang ngạnh nhưng không bức hiếp chàng nữa. Thế rồi năm năm trôi qua.

Dương Trọng Anh vốn là Chương môn của phái Tung Dương. Phái này là chính tông nội gia, Đường Hiểu Lan học được năm năm, công phu cơ bản đã vững chắc, Truy Phong kiếm pháp cũng đã luyện đến mức tinh diệu tuyệt luân. Khi rảnh rỗi chàng thường độ chiêu với Dương Liễu Thanh, tuy chương pháp và bản cung, nhưng cũng không đến nỗi không thể chống đỡ như lúc đầu. Còn về chuyện học văn, Dương Liễu Thanh lười biếng, bởi vậy kém xa Đường Hiểu Lan, nhiều lúc phải nhờ chàng làm hộ bài vở. Vì thế Dương Liễu Thanh phải lấy lòng chàng.

Lúc này Đường Hiểu Lan đã hai mươi một tuổi, Dương Liễu Thanh cũng được mười chín tuổi. Dương Trọng Anh đã già, nhìn thấy con gái và đệ tử suốt ngày bên nhau, trong lòng nôn nao, ngày nọ ông âm thầm hỏi con gái: “Con cảm thấy Hiểu Lan thế nào?” Dương Liễu Thanh nói: “Chả thế nào cả, cha hỏi để làm gì?” Dương Trọng Anh cười nói: “Nha đầu ngốc, nay con đã không còn bé nữa, cũng đã phải đến lúc tìm nơi chốn. Con cảm thấy nhân phẩm của sư huynh thế nào? Ta thấy hắn rất chân thật”. Dương Liễu Thanh đỏ mặt, giận dữ nói: “Con chả hiểu nhân phẩm hay chẳng nhân phẩm gì cả, hôm qua y không độ chương lại con!” Dương Trọng Anh mỉm cười, chẳng hỏi tiếp nữa. Ông ta chỉ nghĩ rằng có lẽ con gái thấy võ công của chàng không cao nên không thích chàng.

Chính là:

Như mừng như giận lại như yêu, tâm sự nhi nữ khó đoán dò.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 6

6. Hồi 6 Quả Tuệ Nhân Lan Dò Lòng Thăm Tâm Sự Một Nụ Cười Mỉm Lê Nào Chẳng Có Tình

Dương Trọng Anh vốn rất thích Đường Hiểu Lan nhưng nghĩ bụng con gái mình không thích chàng nên cũng cho qua. Mặt khác, ông ta lại nghĩ Đường Hiểu Lan rốt cuộc là người lai lịch bất minh, nếu gả con gái cho chàng, trong lòng cũng thấy lo lắng, nhưng ông ta không biết rằng con gái của mình đã yêu thương Đường Hiểu Lan.

Dương Liễu Thanh và Đường Hiểu Lan ở bên nhau năm năm, tuy nàng ngang bướng nhưng Đường Hiểu Lan lại cố chịu đựng nàng, lâu dần nàng cảm thấy không thể thiếu được chàng. Nhưng nàng không biết đó là tình yêu, cho đến khi Dương Trọng Anh nói đến chuyện chung thân đại sự, nàng mới để ý tới. Nhưng nàng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện kết hôn, lúc này lòng nàng rối bời như tơ. Bởi vậy nàng mới giả vờ không hiểu ý của cha già, cứ lấp liếm cho qua.

Một chiều nọ Dương Liễu Thanh lòng chứa đầy tâm sự trở về thư phòng, thấy Đường Hiểu Lan đang đọc sách, chỉ cảm thấy mặt nóng ran, tim đập thình thịch, muốn ngồi học cùng chàng nhưng chẳng thể nào giằng lòng được, nàng lén nhìn Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan đang chăm chú đọc sách, tựa như chẳng biết nàng bước vào, Dương Liễu Thanh giật quyển sách, cười hì hì nói: “Sư huynh, chúng ta leo núi!” Đường Hiểu Lan ngạc nhiên hỏi: “Sao hôm nay lại đòi leo núi?” Dương Liễu Thanh nói: “Muội thích kia mà, huynh có chịu không?” Đường Hiểu Lan cười khỏ, gấp quyển sách lại, nói: “Thôi được, nếu muội đã thích, huynh chịu muội”. Dương Liễu Thanh nói: “Huynh đừng rầu rĩ như thế, chúng ta đi bắn chim chẳng vui hơn hay sao”.

Nhà họ Dương lưng dựa vào núi mặt hướng ra hồ, leo lên hậu sơn đứng nhìn ra xa sẽ thấy hồ nước xanh biếc, cây cối xum xuê. Khắp quả núi hoa dại nở rục rờ. Đường Hiểu Lan lên cao nhìn ra xa, trong lòng thư thái, bao nhiêu nỗi bức bối tan biến. Chim chóc hót ríu rít trên những khóm cây, Dương Liễu Thanh kéo dây cung kêu lên bắn bật, hai con hoàng oanh rơi xuống. Đường Hiểu Lan nói: “Chim hót nghe hay thế, sao muội lại bắn chúng?” nếu là bình thường Dương Liễu Thanh đã nổi cáu, nhưng lúc này nàng chỉ mỉm cười: “Tú tài ngọc, lại giăng sách nữa rồi, bốn cô nương cứ thích bắn chim”. Đường Hiểu Lan đang định khuyên nàng, chợt ngừng lại. Dương Liễu Thanh nhìn theo ánh mắt của chàng, thấy trong đám cây um tùm có hai bóng người một già một trẻ cười hì hì nhìn họ bắn chim.

Dương Liễu Thanh thầm giận, nhưng thấy người khách lạ không tiện phát tác, chỉ đành cố nín, cười lạnh nói với Đường Hiểu Lan: “Huynh chưa thấy rõ mà đã trách cứ muội. Lần này muội bắn cho sống chứ không phải bắn cho chết, gãy cánh chứ không rách da, huynh có biết không?” rồi soạt một tiếng, nàng lại bắn rơi một cặp hoàng oanh. Đường Hiểu Lan cúi xuống nhặt lên xem, con chim hoàng oanh dây dựa trong lòng bàn tay của chàng, chẳng thể đập cánh bay lên nổi. Té ra Dương Liễu Thanh chỉ bắn vào xương cánh của con chim, chỉ cần nó nghỉ ngơi một lát sẽ bay lại. Tuy Đường Hiểu Lan sớm tối bên nàng nhưng vẫn không biết tuyệt kỹ Thần đạn của nàng tinh diệu như thế nào, không những bách phát bách trúng mà dùng lực cũng chính xác. Đường Hiểu Lan tựa thấy mình không thể làm được điều đó.

Dương Liễu Thanh nhìn sắc mặt của Đường Hiểu Lan, biết chàng đã phục, trong lòng rất mừng, lại kéo dây cung, người khách trẻ tuổi đột nhiên nhảy về phía trước một bước, Dương Liễu Thanh đã kéo dây cung căng như trắng dây, đạn bay ra như sao xẹt, không ngờ viên đạn bay lướt qua, hai con chim hoàng oanh kêu lên một tiếng rồi đập cánh bay lên, đó là chuyện chưa bao giờ xảy ra, Dương Liễu Thanh đỏ ửng mặt, trong lòng rất lấy làm thắc mắc. Đường Hiểu Lan lớn giọng nói: “Thủ pháp của vị khách này rất giỏi!” té ra khi Dương Liễu Thanh bắn chim, người khách trẻ tuổi búng một viên bồ đề tử vào viên đạn của Dương Liễu Thanh. Dương Liễu Thanh đang tập trung tinh thần, không biết chàng ta đang giở trò, Đường Hiểu Lan quen phóng phi mãng, phi mãng là loại ám khí nhỏ hơn cả bồ đề tử, chàng ta chỉ hơi nhúc nhích ngón tay đã nhận ra.

Người khách trẻ tuổi nghe Đường Hiểu Lan nói thế thì nhoẽn miệng cười, đang định lên tiếng, Dương Liễu Thanh đã bắn ra đến bảy tám viên đạn, người khách trẻ tuổi phát ổng tay áo, đánh rơi đạn của Dương Liễu Thanh xuống, rồi lại nhảy người lách qua, kêu lên: “Tiểu cô nương thật ngang ngược!” chợt bốp một tiếng, một viên đạn đã bay tới, chàng ta không kịp ngậm miệng, răng đã bị đánh lung lay, chân răng rướm máu. Ông khách già vốn đang đứng xem, lúc đó cũng nhảy tới, đỡ chàng thiếu niên, rung giọng hỏi: “Không sao chứ?” chàng thiếu niên nén đau nói: “Không sao cả!” rồi phun máu ra, may mà răng cửa không bị gãy!

Dương Liễu Thanh thu đạn cung lại, cười lạnh nói: “Bốn cô nương chỉ bắn chim chứ chẳng gây sự với người, có sao các người lại giở trò, hừ, ta tưởng người giỏi lắm, té ra chẳng chịu nổi một viên đạn nhỏ!” chàng thiếu niên biến sắc, trong lòng thâm mắng: “Nha đầu ngang ngược, không dạy cho người một bài học, người không biết sự lợi hại của ta”. Tuy chàng mắng trong lòng nhưng không dám nói ra. Ông khách già có lẽ là cha của chàng, khẽ thở dài tựa như sợ chàng nổi cáu, đưa tay cản chàng rồi nhảy vọt tới phía trước, ôn tồn nói: “Tiểu cô nương có phải lệnh ái của Thiết chưởng thần đạn Dương Trọng Anh không?” Dương Liễu Thanh quay đầu không đáp, nàng vẫn chưa hết giận, đang định nói thêm mấy câu nhưng nghĩ bụng: “Ông già này biết tên của cha mình, chắc là bằng hữu của người. Nếu mình trả lời, ắt hẳn chẳng đánh được trận này. Chi bằng cứ mặc kệ họ, chọc giận họ rồi sau đó mình cùng với Đường sư huynh đánh cho họ tơi bời hoa lá”.

Đường Hiểu Lan thấy Dương Liễu Thanh quay đầu không thèm để ý, ông già rất ái ngại, chàng rất lo lắng, khẽ nói với nàng: “Đừng giận, muội có nhớ lời dạy của sư phụ không? Phải tôn kính đối với khách, không

nên như thế”. Rồi quay đầu lại nói với ông già: “Xin hai vị bớt giận, chúng tôi là...” Đường Hiểu Lan chưa nói xong, người khách trẻ đột nhiên nổi câu quát: “Việc quái gì đến người?” ông già nói: “Tích Cữu, đừng làm thế!” Đường Hiểu Lan ngạc nhiên im lặng, chàng thiếu niên mắt như tóe lửa, nhìn chàng như muốn ăn tươi nuốt sống. Đường Hiểu Lan cũng không biết tại sao chàng ta lại nổi câu với mình như thế? Chính Dương Liễu Thanh đã đá thương chàng ta, còn mình thì tốt bụng khuyên ngăn, chàng ta không nổi câu với sư muội mà lại mắng mình, thật là vô lý!

Chàng thiếu niên nghe cha nói như thế, lửa giận vẫn chưa tan, nhảy vọt tới, lớn giọng nói: “Người có phải là đệ tử đắc ý của Dương lão quyền sư không? Ta tuy bất tài nhưng cũng muốn được lãnh giáo cao chiêu của đệ tử danh gia!”

Đường Hiểu Lan cố nén giận, nói: “Chúng ta chẳng hề xích mích, có gì phải cứ tởn tởn?” Dương Liễu Thanh trợn tròn mắt, quay sang đẩy Đường Hiểu Lan một cái, nói: “Sư huynh, huynh sao thế? Người ta mắng ba đời tổ tông mà huynh vẫn cứ cúi đầu, không sợ người ta cho huynh là đồ vô dụng sao? Hãy mau dạy cho tên tiểu tử này một bài học, nếu không muội chẳng nhận huynh là sư huynh nữa!” người khách già vội nói: “Tôi và Dương lão anh hùng là tri giao nhiều năm, tiểu nhi tính tình nóng nảy, không biết ăn nói đã đắc tội với vị tiểu ca này, tôi xin được chịu lỗi!” Dương Liễu Thanh chen vào nói: “Xin lỗi thì chúng tôi nhận, nhưng các người đã khiêu chiến, không thể không lãnh giáo vài chiêu quyền cước!” lời lẽ của nàng nghe thật hung hăng, ông già nhũn nhũn mà thầm nhủ: “Sao con gái của Dương Trọng Anh lại ngang tàng đến thế!” người khách trẻ đã cời áo ném sang một người, kêu lớn: “Tôi sẽ lãnh giáo vài chiêu với vị tiểu ca này, nếu may mắn đánh thắng, tôi lại sẽ tiếp cao chiêu của cô nương!”

Đường Hiểu Lan bị hai người dồn ép, lại thêm chàng thiếu niên này quá vô lễ, bởi vậy mới nhảy ra, hai tay ôm quyền nói: “Nếu các hạ đã muốn thử chiêu, tiểu đệ đành phải chịu theo!” Người khách trẻ tuổi nói: “Hay lắm, hay lắm!” rồi đánh vù xuống một chưởng, Đường Hiểu Lan chẳng hề nhúc nhích, chờ cho đến khi chưởng của kẻ địch cách vai khoảng một thước, chàng ta mới đột nhiên lách người, chém ngang chưởng lên, hai chưởng giao nhau kêu bốp một tiếng, người ấy bị thối lui đến hai bước. Mấy năm nay võ công của Đường Hiểu Lan tinh tiến, tuyệt kỹ thiết chưởng cũng đã bắt phàm, nếu là người khác, đỡ trúng chưởng này sẽ bị gãy tay! Chàng thiếu niên cũng thật ghê gớm, chàng vừa lùi đã tiến lên, đột nhiên tung ra một cước, chưởng trái của Đường Hiểu Lan đánh ra một chiêu Phục Địa Trảm Hổ, chàng thiếu niên thu chân phải lại, chân trái lại tung cước, đòn Liên hoàn cước của chàng hung mãnh lạ thường. Đường Hiểu Lan bắt đồ thối lui mấy bước. Dương Liễu Thanh cười lạnh nói: “Công phu chưởng pháp chẳng bằng người ta, thế là phải dừng đến cả đôi chân!” chàng thiếu niên xông về phía trước, hai chân đứng trụ bộ, chưởng trái hộ thân, quyền phải đâm thẳng ra trước ngực, lớn giọng nói: “Ta muốn xem thử uy danh thiết chưởng của nhà họ Dương!” Đường Hiểu Lan đột nhiên xoay người, hai chân vồ ra, nào ngờ thủ pháp của chàng thiếu niên rất nhanh nhẹn, thượng bàn chẳng hề nhúc nhích, hạ bàn đã thay đổi, đỡ hai chưởng của Đường Hiểu Lan rồi liên tục tấn công, chưởng đánh tới mang theo cả kinh phong.

Té ra chàng thiếu niên sử dụng Ngũ Hành quyền, chiêu số của Ngũ Hành quyền toàn là tấn công. Khi chàng ta đánh chiêu đầu Đường Hiểu Lan cố gắng chống trả, hai luồng lực chạm vào nhau, lực của chàng thiếu niên kém hơn, người bị đánh thối lui, không thể nào phát ra thế công nữa, buộc phải sử dụng Uyên Ương Liên Hoàn Thoái để trả đòn. Mà Uyên Ương Liên Hoàn Thoái không thể tấn công mãi, bởi vậy mới nhân lúc Dương Liễu Thanh buông lời khích bác, mà thế công của Đường Hiểu Lan cũng chậm lại, đổi dùng quyền thuật của bốn môn. Lúc này chàng ta đã thấy sở trường sở đoản của đôi bên, chàng biết nội lực của mình không bằng Đường Hiểu Lan bởi vậy mới tránh chính diện, chỉ tấn công mặt bên, đồng thời dùng chưởng pháp tấn công như mưa bão khiến Đường Hiểu Lan không thể thi triển công phu thiết chưởng để đánh vào những chỗ yếu hại của chàng. Hai người càng đấu càng hăng, chiêu số Ngũ Hành quyền của chàng thiếu niên toàn là tấn công, chiêu thứ nhất vừa mới đánh ra, chiêu thứ hai đã tới, dùng tự quyết năm chữ “chém, xoáy, bật, tạ, đẩy”, ngũ hành sinh khắc tựa như cuồng phong! Hạ bàn của Đường Hiểu Lan rất vững, quyền nào cũng có lực, trong quyền pháp còn thi triển cả kỹ thuật Cầm Nã để hóa giải, đấu đến khoảng hơn năm mươi chiêu, chàng thiếu niên đột nhiên bỏ xuống một quyền!

Lực của quyền này rất mạnh, Đường Hiểu Lan gạt ngang chưởng lên, quyền và chưởng chạm nhau, chưởng tâm đau nhói, Đường Hiểu Lan bạt chưởng một cái, xoáy quyền phải của chàng thiếu niên ra ngoài, thuận thế đẩy tới, chàng thiếu niên chột xoay người, đánh một chiêu Sư Tử Dao Đầu xoáy chưởng lên mặt kẻ địch, chiêu này được gọi là Xung Thiên Pháo, chuyên đánh vào thượng bàn, Đường Hiểu Lan phát tay đẩy ra

ngoài, rồi chàng chợt lộn người quất: “Trúng!” hai chưởng của chàng múa lên như gió, thì triển thủ pháp Đại Cầm Nã thủ, chụp được cánh tay của chàng thiếu niên, không ngờ chàng ta hạ người xuống, thì triển công phu đạn thoát, đá bật vào be sườn của Đường Hiểu Lan! Đường Hiểu Lan kêu lớn một tiếng, hai tay một vận một đẩy rồi buông ngay ra, ngã ngửa người xuống. Chàng thiếu niên cũng kêu lớn, ngã sấp xuống đất. Dương Liễu Thanh cả kinh thất sắc, liên tục phóng ra mấy viên đạn cứu Đường Hiểu Lan. Ông già cười ha hả, phất ống tay áo, chỉ thấy đạn bay lên chứ không rơi xuống, tựa như đã bị ông ta chụp hết. Ông già chợt vãi dài một cái, nói: “Dương đại ca, xin thứ lỗi!” khi Dương Liễu Thanh nhìn lại, chỉ thấy một người lướt tới nhanh như sao sẹt, đó chính là cha của nàng!

Đường Hiểu Lan và chàng thiếu niên cũng đã bật người dậy, hai tay của chàng thiếu niên buông thõng xuống, miệng rên hừ hừ, còn Đường Hiểu Lan thì thấy đau nhói ở be sườn, cả hai người đều bị đối phương đả thương. Dương Liễu Thanh tay cầm cung, đứng ngăn qua một bên, Dương Trọng Anh vuốt râu mắng: “Thanh nhi, con lại gây họa ư?” Dương Liễu Thanh không dám đáp, Đường Hiểu Lan đỏ mặt nói: “Không liên quan đến sư muội, chính vị anh hùng này cứ khẳng khái đòi độ chiêu với đồ đệ”. Chàng thiếu niên ấy thấy Đường Hiểu Lan cứ bênh vực cho Dương Liễu Thanh, không khỏi lại nhú mày trừng mắt nhìn Đường Hiểu Lan. Ông già đã nhìn thấy điều đó, trong lòng vừa giận vừa buồn cười. Dương Liễu Thanh quay sang người khách trẻ tuổi, vui mừng nói: “Con trai của huynh đã lớn thế này, có phải hần tên là Trâu Tích Cửu không?”

Đường Hiểu Lan theo Dương Trọng Anh được năm năm, tuyệt kỹ thần đạn cũng có thành tựu, vả lại chàng sử dụng ám khí phi mãng, học được thủ pháp thần đạn?” chàng thiếu niên cúi đầu hành lễ. Ông già nói: “Dương đại ca, hôm nay chúng tôi đến thăm ông!” Dương Trọng Anh cười ha hả: “Võ công của Tích Cửu đã tiến bộ như thế, chiêu đạn thoát lúc này của hần cũng không tệ! Nào, Hiểu Lan, hãy ra mắt vị sư huynh này! Sao hai người vừa mới gặp nhau đã độ chiêu?” chàng thiếu niên mặt đỏ ửng, nói: “Võ công của Thanh muội rất cao, công phu đánh thần đạn thật giỏi!” Dương Trọng Anh hừ một tiếng, vuốt râu nghiêm mặt nhìn con gái: “Có phải con lại phô diễn thuật bắn đạn cung không?” Dương Liễu Thanh cúi mặt, chàng thiếu niên vội nói: “Không có! Không có!” ông già vốn muốn Dương Trọng Anh dạy cho con gái một bài học, nhưng nghĩ con trai của mình cũng chẳng đúng, muốn nói gì đấy nhưng lại thôi, lúc này thấy Dương Trọng Anh cứ hỏi dần tới, con trai của mình lại cuống lên, mỉm cười nói: “Không có, không có! Thanh nhi biểu diễn tuyệt kỹ thần đạn bắn gãy cánh vại con chim hoàng oanh”. Dương Trọng Anh mới cười hì một tiếng, lại ôn tồn nói: “Chim hoàng oanh bay trên trời tự do tự tại, có liên quan gì đến con? Sau này con chỉ được bắn những loài mãnh cầm”. Dương Liễu Thanh vâng một tiếng: “Cha nói phải”. Dương Trọng Anh chợt tay trái nắm chàng thiếu niên, tay phải nắm Đường Hiểu Lan, kéo hai người đứng lại với nhau, mỉm cười nói: “Không đánh không quen, huynh đệ các người đã gặp mặt nhau, sau này phải tử tế với nhau! Trâu đại ca, đây là đồ đệ tôi mới thu nhận, họ Đường tên Hiểu Lan. Hiểu Lan, đây chính là người ta thường nói với con, Thập Dực Thần Sư Trâu Minh Cao!”

Đường Hiểu Lan vâng một tiếng rồi nói: “Từ lâu đã nghe danh!” Chàng thiếu niên lạnh lùng nói: “Đắc tội, đắc tội!” rồi quay đi chẳng thèm nhìn đến Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan rất lấy làm lạ, không biết mình đã có lỗi gì với chàng ta.

Đường Hiểu Lan không biết rằng hai cha con người này đến câu hôn. Thập Dực Thần Sư Trâu Minh Cao và Dương Trọng Anh là bằng hữu sinh tử, hơn hai mươi năm trước được người ta gọi là Hà Sóc song hùng. Con trai Trâu Minh Cao là Trâu Tích Cửu lớn hơn Dương Liễu Thanh bốn tuổi, hai người vốn là một cặp thanh mai trúc mã, sống bên nhau vui vầy. Khi Dương Liễu Thanh lên bảy, Trâu Minh Cao có việc phải đi xa, một mình đến Liêu Đông, trước khi đi còn bảo với Dương Liễu Thanh rằng: “Đại ca, hai đứa trẻ này quyến luyến với nhau, tôi không nỡ ra đi!” Dương Trọng Anh nói: “Chừng nào huynh trở về, tôi sẽ gả Thanh nhi cho Tích Cửu!” Trâu Minh Cao nói: “Vậy thật là tốt! Nhưng lần này tiểu đệ xuất quan đối phó với kẻ cường địch của bốn môn, lành ít dữ nhiều, việc nhà khó đoán, nếu may mắn đắc thắng cũng không biết ngày nào trở về uống rượu trò chuyện với đại ca. Nếu lúc này ta đính ước cho hai đứa trẻ, chỉ e ngày sau nếu muộn màng sẽ hỏng cả tuổi thanh xuân của diệt nữ. Chi bằng cứ tạm gác lại chuyện này, đợi đến khi cha con chúng tôi trở về, diệt nữ vẫn chưa hứa gả cho người ta, lúc đó mới nhắc đến!” Dương Trọng Anh nghĩ bụng cũng có lý, vì thế mới gác lại.

Nào ngờ hai người cách biệt đến mười hai năm, Dương Liễu Thanh quên cả diện mạo của Trâu Tích Cửu, Dương Trọng Anh cũng tưởng rằng bằng hữu đã qua đời bởi vậy cũng dần dần quên đi. Không ngờ Trâu

Minh Cao vẫn còn nhớ chuyện này, dắt con đến tận nơi tìm. Không ngờ đến hậu sơn thì thấy Đường Hiểu Lan và Dương Liễu Thanh đang thân mật trò chuyện, cả hai cha con đều không khỏi nghi ngờ. Trâu Tích Cửu và Dương Liễu Thanh đều là con một, từ nhỏ được nuông chiều quen, tính tình rất ngang tàng, bởi vậy chàng ta mới trút giận lên người Đường Hiểu Lan.

Lại nói Dương Liễu Thanh bắn trúng Trâu Tích Cửu một viên đạn, trong lòng thấp thỏm không yên, sợ rằng cha mình sẽ trách cứ. Sáng sớm hôm sau, nàng thỉnh an cha, không ngờ cha lại rất vui vẻ, vuốt râu nói: “Thanh nhi, tiểu bằng hữu của con đã đến, sao con không dắt hắn đi chơi?” Dương Liễu Thanh quay đầu, cười khanh khách nói: “Giờ này chẳng phải là tiểu bằng hữu nữa!” Dương Trọng Anh ho khan một tiếng, cười nói: “Đúng thế! Con đã mười chín tuổi! Gần đây Tích Cửu cũng đã có chút tên tuổi. Võ công của hắn cũng đến mức thượng thừa, không biết ý con thế nào?” Dương Liễu Thanh nhún mày nói: “Cha, cha bảo gì thế?” Dương Trọng Anh nói: “Trâu bá bá muốn cưới con cho Tích Cửu!” Dương Liễu Thanh chợt biến sắc, kêu lớn: “Con không chịu!” Dương Trọng Anh nghiêm mặt nói: “Thanh nhi, con không còn bé nữa, không nên ngang ngạnh như thế, chẳng lẽ cha phải nuôi con suốt đời sao? Con phải nên hiểu rằng Trâu gia và chúng ta có mối thế giao, Tích Cửu lại cũng không tệ, con có gì không vừa ý?” Dương Liễu Thanh vốn chỉ muốn làm nũng, thấy cha nói nghiêm túc như thế, trong nhất thời không dám nói gì cả. Dương Trọng Anh lại bảo: “Lúc này con không chịu cũng không được, năm con bảy tuổi, cha đã hứa gả con cho người ta!” Dương Liễu Thanh đỏ mặt, chợt nói: “Cha lấy lòng miền Hà Sóc, nữ tể của cha cũng phải là anh hùng siêu quần bạt tụy!” Dương Trọng Anh mừng rỡ nói: “Đúng thế, nói rất đúng!” Dương Liễu Thanh nói: “Nên con phải tửu trước với y rồi mới nói đến việc hôn sự!”

Dương Trọng Anh ngạc nhiên nói: “Con còn muốn tửu với người ta?” Dương Liễu Thanh cười nói: “Nếu hắn thắng được con, con sẽ tình nguyện làm thê tử của hắn, nếu không thắng nổi, có một nữ tể kém bản lĩnh, cha cũng chẳng thấy vẻ vang gì”. Dương Trọng Anh nói: “Con thật là ngang ngạnh...” nói chưa xong rèm cửa vén lên, cha con họ Trâu bước vào. Dương Liễu Thanh thỉnh an rồi chạy ra ngoài như luồng khói.

Trâu Tích Cửu bị Dương Liễu Thanh đánh hỏng hai cái răng cửa, trong lòng rất bức bối. Sáng sớm hôm nay cùng cha đến thỉnh an Dương Trọng Anh, vừa tới cửa đã nghe Dương Liễu Thanh lớn giọng nói, bất giác ngừng bước, nào ngờ không nghe thì thôi, nghe xong thì sắc mặt thay đổi. Trâu Minh Cao thầm nhủ: “Con gái của Dương Trọng Anh ngang tàng như thế, Tích Cửu cũng phải lộ chút bản lĩnh để sau này dễ quản thúc! Nó là con gái, bản lĩnh dù giỏi hơn cũng không qua Tích Cửu”. Bởi vậy sau khi hàn huyên với Dương Trọng Anh xong, Trâu Minh Cao mới nói: “Đại ca, hôm qua đề thân, đại ca không chê tiểu nhi hèn kém, đã chấp nhận ngay, nhưng con cái chúng ta đều đã lớn, cha mẹ không thể ép buộc, không biết ý định của diệt nữ thế nào?” Dương Trọng Anh đáp ứng nói: “Chuyện này... chuyện này...” Trâu Tích Cửu cướp lời: “Bá bá danh lừng Hà Sóc, trong tướng môn chắc chắn phải có hổ nữ, Thanh muội đương nhiên là bậc anh hùng cân quắc, nữ trung hào kiệt. Tiểu diệt không tự lượng sức mình, muốn Thanh muội chỉ điểm vài chiêu, nếu cách nhau quá xa, tiểu diệt cũng chẳng có mặt mũi nào lấy Thanh muội, lúc đó xin mời lệnh ái đặt mỗi lương duyên khác, chọn người tài ba”. Dương Trọng Anh vừa nghe đã biết những lời của con gái mình đã lọt vào tai họ, vội vàng khuyên lơn: “Thanh muội của con còn tảo trẻ con, không biết nặng nhẹ, hiền diệt bỏ quá cho”. Trâu Minh Cao cười ha hả: “Chúng ta đã là huynh đệ, còn nói thế để làm gì? Tục ngữ nói rất hay, trai tài phải sánh với gái sắc mới là mối nhân duyên tốt”. Dương Trọng Anh trầm ngâm một hồi, thấy Trâu Tích Cửu đang nhấp nhồm chờ đợi, lòng thầm nhủ: “Đứa trẻ này cũng có chí khí, chỉ bằng cứ để chúng tử thi cũng tốt”. Thế rồi mới chấp nhận.

Đường Hiểu Lan nghe cha con họ Trâu đến đề thân, trong lòng mừng rỡ, chàng tuy không ưa vẻ ngang ngược của Trâu Tích Cửu nhưng nghĩ lại hai nhà đã môn đăng hộ đối, vả lại sư muội của mình cũng ngang tàng, hai người có tính cách giống nhau ghép lại có lẽ cũng rất hợp. Bởi vậy chàng mới thành thật chúc mừng sư muội, Dương Liễu Thanh liếc chàng, chợt cười khanh khách: “Sư huynh ngọc, hãy chờ đấy!”

Đêm hôm ấy sân luyện võ nhà họ Dương đèn đuốc sáng trưng, Dương Liễu Thanh mặc bộ đồ chèn màu xanh nước hồ, eo cột mảnh khăn tay màu đỏ, hớn hỏ nhảy vào sân. Trâu Tích Cửu thấy thế ngứa ngáy tay chân, thầm nhủ: “Trông bộ dạng nàng như thế, chẳng qua là chỉ muốn tử thi công phụ với mình trong lòng ắt hẳn đã chấp nhận. Mình phải nường tay với nàng”. Không ngờ hai người ôm quyền lên vái, Trâu Tích Cửu vừa nói: “Thanh muội, mời xuất chiêu”. Dương Liễu Thanh đã vung tay, đánh ra một chiêu Loan Cung Xạ Nguyệt điểm vào ngực của chàng ta.

Chiêu này là một đòn sát thủ lợi hại trong Lăng vân chương nhà họ Dương, tựa hư tựa thực, Trâu Tích Cửu

kinh hãi kêu lên một tiếng, xoay người tránh liên tục ba chiêu. Dương Liễu Thanh cười lạnh nói: “Đại ca không cần khách sáo!” rồi tay không hề ngừng lại, tiếp tục tiến về phía trước, một chưởng đẩy vào cùi chỏ của Trâu Tích Cửu, bàn tay đột nhiên từ chỗ phải xĩa ra, đánh ra một chiêu Diệp Để Thâu Đào tấn công thẳng vào hông phải của đối phương, chiêu số rất hiểm hóc, tựa như muốn liều mạng với người chứ chẳng phải tỉ võ độ chiêu! Đường Hiểu Lan kêu ối chao một tiếng, Trâu Tích Cửu lách người, xoay cổ tay lại, uốn mình thành hình cây cung, hai chưởng đẩy bật ra phía trước, chưởng lực nặng như núi, nếu trúng chưởng này Dương Liễu Thanh chắc chắn sẽ ngã chống vó nhưng Trâu Tích Cửu vừa phát lực ra đã thu lại, còn Dương Liễu Thanh thì lạnh lạ thường, tựa đã như sớm biết chàng ta xuất chiêu này nên xoay người quay lưng lại trước mặt đối thủ, chưởng lực của Trâu Tích Cửu chưa tới nàng đã xoay eo lướt qua, phóng vọt lên cao đến năm sáu trượng, đột nhiên hạ xuống sau lưng Trâu Tích Cửu. Trâu Tích Cửu vội xoay người, thò tay chụp tới, bóp một tiếng, vai đã trúng một chưởng. Dương Trọng Anh kêu lên: “Điệt nhi, cứ đánh cho thật lòng, không cần nhường mãi như thế!” Trâu Tích Cửu xoay gót chân, người xoay nửa vòng, vung tay ra chụp cánh tay phải của Dương Liễu Thanh kéo ra ngoài, đang định dùng chân quật ngã nàng, Trâu Minh Cao và Đường Hiểu Lan đều mừng rỡ ra mặt, tưởng rằng Trâu Tích Cửu sẽ thắng chiêu này, không ngờ Dương Liễu Thanh lộn người, giật được cánh tay ra, Đường Hiểu Lan chưa thấy Dương Liễu Thanh thoát hiểm phá chiêu như thế nào mà chỉ nghe Trâu Tích Cửu kêu ối chao một tiếng, vai lại trúng thêm một chưởng!

Trâu Minh Cao nói: “Hai chiêu Huyền Nữ Bài Tụ, Tam Hoàn Sáo Nguyệt của diệt nữ khá lắm!” Dương Trọng Anh nhú mày nói: “Thực ra công phu của nó kém hơn lệnh lang, chỉ là hiểu thắng không chịu nhận thua, lệnh lang chỉ cần dùng công phu hạ bàn vững chãi đối phó với thân pháp phiêu hốt của nó, không cần nôn nóng tấn công sẽ thắng ngay!” ông ta nói mấy câu này rất lớn, tựa như muốn Trâu Tích Cửu nghe thấy!

Quả nhiên Trâu Tích Cửu chột đối chiêu, thượng bàn không nhúc nhích, hạ bàn thay đổi, đánh ra vù vù hai quyền. Công lực của Dương Liễu Thanh vốn không bằng người, nàng thừa cơ tấn công gấp mấy chiêu mà vẫn không tiến tới được, đột nhiên xoay người lướt qua Trâu Tích Cửu, nói bên tai chàng với giọng điệu cực kỳ khinh miệt: “Dù ngươi được người ta chỉ điểm ta cũng đánh ngã ngươi!” lời nói của nàng rất nhỏ, người bên ngoài không nghe, nhưng Trâu Tích Cửu thì như bị người ta lấy dao đâm vào lòng, thế là nổi cáu ùng ùng, thầm nghĩ: “Trâu Tích Cửu này tung hoành quan ngoại, ai cũng khen ta là thiếu niên anh hùng, không ngờ ở nhà đầu nhà người lại coi thường ta đến thế!” rồi chưởng trái giơ ngang ngực, quyền phải đâm ra, liên tục dùng những chiêu số hung hiểm như Ác hổ đào tâm, Dã mã khiêu giảo, Đại mãng thôn ưng. Chàng ta càng đấu càng hăng, quyền đi như gió, mảnh khăn đỏ trên eo Dương Liễu Thanh cũng bay phàn phật, cánh tay của Dương Liễu Thanh tựa như bướm bướm xuyên hoa, luồn qua lách lại trong đường quyền phong, Đường Hiểu Lan định thần nhìn lại, Dương Liễu Thanh tuy đánh rất nhẹ nhàng nhưng chiêu nào cũng toàn là sát thủ!

Đường Hiểu Lan thầm kêu: “Không xong!” khi nhìn lại sư phụ, ông ta cũng nhú mày, thần sắc khẩn trương. Đường Hiểu Lan sợ đến vãi mồ hôi lạnh, hai người trong trường quần thảo nhau đã được hơn năm mươi chiêu, càng đấu càng hăng, chiêu số của Trâu Tích Cửu nhanh tựa như cuồng phong gió bão, thân pháp của Dương Liễu Thanh nhẹ nhàng tựa như chiếc lá rơi, mảnh khăn đỏ cột ở eo tung bay theo gió. Trâu Minh Cao thần sắc vốn nhẹ nhàng, cười nói tự nhiên, thế mà giờ đây đã biến sắc, bắt giác cùng Dương Trọng Anh bước gần vào giữa sân.

Chưởng pháp của Dương Liễu Thanh là tuyệt kỹ gia truyền, còn lợi hại hơn cả Đường Hiểu Lan mấy phần. Công phu của Trâu Tích Cửu tuy cao hơn nàng, khí lực tuy mạnh hơn nàng nhưng về chưởng pháp lại kém hơn một bậc. Lại thêm lúc ban đầu trong lòng e ngại, còn nương tay nên thiệt thòi, kẻ đó lại bị Dương Liễu Thanh nói khích bởi vậy mới nổi cáu, mà khi tỉ võ kỳ nhất là nóng nảy nổi cáu, nóng nảy thì sẽ nhộn nhạo bất an, dễ bị kẻ địch thừa cơ đánh vào, e ngại thì dễ mất tiên cơ, dễ bị địch khống chế. Trâu Tích Cửu tấn công không được, nhiều lần gặp nguy hiểm, đột nhiên đánh ra một chiêu Ngọc Nữ Đầu Thoa, Dương Liễu Thanh xoay người, lướt ra sau lưng của chàng ta, nhân lúc Trâu Tích Cửu chưa kịp biến chiêu, hai tay đã vận lực đẩy vào lưng của chàng ta một cái, Trâu Tích Cửu cảm thấy gió quét vào người, toan phóng về phía trước thì sợ nàng đuổi theo, nếu nàng đẩy thêm một cái nữa mình chắc chắn sẽ té chống vó, muốn nhảy lướt sang bên cạnh thì lại sợ nàng mượn thế đánh vào chỗ trống của mình. Trong khoảng sát na điện chớp lửa xẹt ấy, Trâu Tích Cửu chẳng kịp suy nghĩ gì nữa, gỡ chưởng phải giật ra ngoài, quyền trái đâm thẳng vào mặt Dương Liễu Thanh. Đường Hiểu Lan thấy thế kinh hãi, lúc này chàng sợ Trâu Tích Cửu đổ máu

nhưng giờ đây lại sợ sư muội bị thương, chàng chưa kịp nói: “Trâu huynh nương tay!” hai ông già đã kêu hoảng, Trâu Minh Cao run giọng nói: “Chúng tôi nhận thua, cô nương không cần đuổi tận giết tuyệt!”

Dương Trọng Anh vội vàng kêu: “Thanh nhi, không được làm càn!” Đường Hiểu Lan ngạc nhiên, chợt nghe rắc một tiếng, còn Trâu Tích Cửu kêu lên như lợn bị chọc tiết, ngã xuống đất lăn lộn, Trâu Minh Cao đỡ chàng ta dậy, mặt biến sắc, khớp tay phải của Trâu Tích Cửu đã gãy lìa, cánh tay sụi xuống, đau đến nổi mồ hôi rơi xuống từng giọt, trán nổi gân xanh. Té ra nhân lúc chàng ta sử dụng hiểm chiêu, Dương Liễu Thanh ra đòn sát thủ, nài chém thẳng chưởng vào cổ tay của chàng ta, thuận thế ném ra ngoài, thiết chưởng của Dương gia đầu phải tầm thường, Trâu Tích Cửu bị trúng một chưởng vào khớp, Dương Liễu Thanh lại vịn ra ngoài một cái nữa. Trâu Tích Cửu rên rỉ nói: “Cô nương, người giỏi lắm!” Trâu Minh Cao chẳng nói một lời, đỡ cánh tay của chàng rồi xé tà áo băng vết thương. Dương Trọng Anh trừng mắt bước tới giờ chưởng đánh xuống thiên linh cái của con gái, mắng rằng: “Ta phải phê võ công ả nha đầu ngang ngạnh!” ông ta giơ cao thiết chưởng, chưa kịp hạ xuống, Trâu Minh Cao đã vội vàng nhảy tới kêu: “Đại ca, chỉ trách tiểu nhi học nghề chưa tinh, hần tuy chịu một chưởng của tiểu diệt nhưng vẫn chưa bị tàn phế, tôi có thể nổi gân tiếp cốt, đại ca đừng lo lắng! Còn việc hôn sự, chúng ta không cần nhắc đến nữa, để tiểu nhi khổ học thêm mười năm, lại đến thỉnh giáo diệt nữ!” Dương Trọng Anh nghe lời lẽ của ông ta trong mềm có cứng, biết rằng ông ta chắc tức giận đến cùng cực, chỉ biết đứng ngẩn tại chỗ!

Dương Trọng Anh không ngờ tình nghĩa bao nhiêu năm lại ra nông nổi này, trong lòng chua xót, đang định nói lời tạ lỗi, Trâu Minh Cao chợt vác đứa con lên lưng rồi chạy như bay, Dương Trọng Anh đứng sững sờ, muốn đuổi theo mà hai chân cứ bủn rủn, chỉ nghe Trâu Minh Cao nói: “Tình nghĩa của chúng ta vẫn còn, chuyện con cái xin đừng nhắc đến nữa!” hai người chạy xuống sườn núi, trong chốc lát đã mất dạng.

Dương Trọng Anh giận đến tái xanh mặt, mắng con gái: “Nha đầu ngang ngạnh, theo ta!” Đường Hiểu Lan lo lắng đi phía sau, chàng sợ sư phụ nổi cáu đến nỗi phê võ công của sư muội, bởi vậy mới định đi theo khuyên giải cha con họ. Không ngờ Dương Trọng Anh trừng mắt, mắng: “Hiểu Lan, đi theo làm gì? Không liên quan đến người, ra ngoài”. Đường Hiểu Lan thấy mặt nóng bừng, ngẩn người ra rồi lớn giọng nói: “Sư muội lần đầu tiên tử võ, vô tình đã mạnh tay, mong sư phụ niệm tình phạt nhẹ”. Dương Trọng Anh hừ một tiếng, chợt thấy lòng chua xót, phẩy tay nói: “Người hãy ra ngoài, ta biết tính toán!”

Dương Liễu Thanh thấy cha mình như thế, không dám tỏ vẻ ngang ngạnh như bình thường nữa, theo ông ta bước vào thư phòng quỳ xuống, Dương Trọng Anh nói: “Nha đầu ngang ngạnh, người có biết lỗi chưa? Đã nói là chỉ tử võ độ chiêu, tại sao người lại ra đòn sát thủ? Dương Liễu Thanh thút thít nói: “Y cũng ra đòn sát thủ, lẽ nào cha không thấy?” Dương Trọng Anh tức giận nói: “Người còn già mồm cãi cổ, nếu người không ép, sao người ta lại mạnh tay với người?” Dương Liễu Thanh chợt nói: “Con không muốn lấy y!” Dương Trọng Anh chưng hửng, vượt râu nói: “Ồ, té ra là thế!” Dương Liễu Thanh nói: “Con định nói từ đầu nhưng lại sợ cha nổi cáu, bắt đắc dĩ mới đòi tử võ độ chiêu với y!” Dương Trọng Anh nói: “Nhưng bình thường ta dạy người thế nào?” Dương Liễu Thanh quỳ phục xuống đất, chợt khóc òa lên: “Cha cứ việc xử phạt con, dù bị phê võ công con cũng không trách. Con chỉ trách mẹ mất quá sớm, chẳng có người dạy dỗ, nay gây chuyện khiến cha già nổi giận”. Từ nhỏ Dương Liễu Thanh đã mồ côi mẹ, do một tay cha nuôi lớn thành người, nay Dương Trọng Anh vừa nghe con gái nhắc đến mẹ, bất giác thương cảm, nghĩ lại mình cũng đã quá nuông chiều con gái khiến tính tình nó ra nông nổi thế này, đó cũng là điều không đúng của mình, bất giác thở dài nói: “Con biết thế thì tốt!” Dương Liễu Thanh thấy cha già nói giọng ôn tồn, nét mặt giãn ra mới yên lòng. Dương Trọng Anh thấy con có vẻ ảm ức, phất tay nói: “Con đứng dậy, cha hỏi con, tại sao con không chịu lấy Tích Cửu, con không thích điều gì? Nếu nói đến võ công, chả lẽ con ngốc đến nỗi không nhận ra ngay từ ban đầu hần đã có ý nhường nhịn, công lực lại cao hơn con sao?” Dương Liễu Thanh lau nước mắt, chợt bật cười nói: “Chả lẽ cha không biết trong lòng con đã có người khác sao?” Dương Trọng Anh mở to mắt, đang định hỏi, Dương Liễu Thanh đã che mặt chạy ào ra ngoài.

Dương Liễu Thanh sợ cha già buộc mình lấy người khác, chẳng còn hổ thẹn nữa, đánh liều nói ra tâm sự, điều đó khiến Dương Trọng Anh vừa kinh vừa mừng, ông ta đi đi lại lại trong thư phòng một hồi thì đã đoán ra.

Dương Trọng Anh thầm nhủ: “Té ra nha đầu yêu Hiểu Lan, lúc đó không dám nói rõ, đến giờ đây lại xảy ra chuyện khiến mình không biết nói thế nào với bên Cao lão đệ!” rồi chợt ông ta lại nghĩ: “Hiểu Lan cũng khá lắm, ngoại trừ lai lịch bất minh, chẳng có thứ gì thua Tích Cửu”. Trong nhất thời suy nghĩ dang trào, ông vốn muốn buộc Dương Liễu Thanh đến chịu tội với cha con nhà họ Trâu, nhưng nghe con gái thổ lộ

tâm sự, chỉ e rằng sau này bốn mặt gặp nhau lại sẽ càng khó ăn nói hơn. Ông ta ngẩng đầu nhìn bức họa của vợ mình trên vách, lại thở dài đột nhiên vạch rèm ra tìm Đường Hiểu Lan.

Lại nói Đường Hiểu Lan bên Dương Liễu Thanh năm năm trời, tuy biết nàng tính tình ngang ngược mà vẫn có thể chịu được, nhưng trong lòng chàng rất bức bối, chưa từng nghĩ đến chuyện yêu đương. Còn đối với Lữ Tứ Nương, tuy chàng chỉ mới gặp một lần nhưng tình yêu đã nảy nở. Lữ Tứ Nương có vẻ phóng khoáng, lời lẽ chính chắn, năm năm qua hình bóng của nàng vẫn trong lòng chàng, có điều Lữ Tứ Nương võ công cao cường, thông hiểu thi thư, Đường Hiểu Lan coi nàng như thần tiên, rất ngưỡng mộ nàng, không hề có ý dám trèo cao, tự dặn mình cứ chôn vùi thứ tình cảm ấy trong lòng! Dương Trọng Anh cũng không ngờ rằng, chàng ta lại có lắm tâm sự như thế.

Vầng nguyệt đã lên đến gần giữa trời, đêm khuya lạnh lẽo, Dương Trọng Anh tìm đến thư phòng của Đường Hiểu Lan nhưng không thấy ai cả, Dương Trọng Anh bật cười: “Minh thật quá nóng lòng, lúc này hắc đã ngủ sớm, còn ở thư phòng làm gì nữa? Thôi, cứ để ngày mai nói cũng không muộn”. Đang định lui ra, chợt thấy trên bàn có một tờ giấy, dấu mực trên tờ giấy vẫn còn mới lắm, ông ta tò mò thăm nhủ: “Không biết thằng bé học hành thế nào?” rồi thuận tay cầm luôn tờ giấy. Lão sư dạy chữ ở phòng bên, trong phòng đèn vẫn còn sáng. Dương Trọng Anh bước vào. Thấy Dương Trọng Anh hỏi chuyện học hành của Đường Hiểu Lan, lão sư mỉm cười nói: “Thằng bé này thông minh hơn người, chỉ trong vòng năm năm ngắn ngủi mà đã thuộc lòng kinh sử thi từ. Tuy không thể thành danh nho nhưng cũng có thể là người thông hiểu chữ nghĩa”. Dương Trọng Anh lấy tờ giấy ra, nói: “Đệ hãy xem hán viết gì đây? Ta thấy thơ mà không phải thơ, hãy cắt nghĩa ta nghe thử”.

Vị lão sư cầm tờ giấy, té ra đó là một bài từ dài, tựa đề của bài từ là “Bách tự lệnh”, toàn bài từ chỉ có một trăm chữ, rằng:

“Phiêu bình quyền lữ, toán mang mang nhân hải. Bằng hữu tri phủ? Kiểm tráp thi nang trường tác bạn, đập phá văn phong triều lộ. Trường tiêu xuyên vân, cao ca tán vụ, cô nhận lai hoàn khứ! Minh âu xã yển, tuyết nê hồng thảo vô cứ!

Vân sơn mộng ảnh mô hồ, nhũ yển tầm sào, hựu cụ trọng liêm trở! Lộ bạch hà thương trường đoạn ái, khước thanh hà nhân truyền ngữ: Tiêu đồng độc bảo, Nghê Thường tế phổ, Vọng đoạn thiên nhai lộ! Tổ Nga thanh nữ, tiên tông thậm nhật trùng ngộ?”

Lão sư say sưa ngâm nga, ban đầu thì mặt vui mừng, kể đó lại buồn bã, cuối cùng trầm ngâm không nói. Dương Trọng Anh hỏi: “Sao thế? Hán viết gì?” lão sư thở dài: “Tôi sợ rồi đứa trẻ này sẽ đi vào nẻo ma!” Dương Trọng Anh kinh hãi nói: “Có phải đứa trẻ này có tâm thuật bất chính không?” lão sư lắc đầu: “Không phải!” té ra Đường Hiểu Lan nhớ Lữ Tứ Nương nên đã viết bài từ này, bài từ này miêu tả thân thế và tâm sự buồn bã của chàng, đồng thời thể hiện tâm trạng sùng bái đối với Lữ Tứ Nương. Lão sư không biết nỗi lòng của chàng, chỉ cảm thấy từ ý u oán, người mà bài từ nhắc đến thấp thoáng mong manh tựa như một nàng tiên nữ. Vì thế ông ta mới nói: “Nói ra cũng chẳng có gì lạ. Quan quan thư cư, quân tử hảo cầu, bài từ này thể hiện tình cảm nhớ nhung của hán đối với một người, xuất phát từ tình cảm nhưng dừng lại ở lễ giáo. Cũng không thể nói đó là điều xấu”. Dương Trọng Anh nói: “Vậy tại sao hán sẽ đi vào nẻo ma?” lão sư nói: “Ý của bài từ cho thấy hình như ý trung nhân của hán rất khó hợp với hán, hán xem nàng ta như tiên nữ trên trời! Trong bài từ còn dùng điển tích Lộ bạch hà thương trong Tần Phong của Kinh thi...” Dương Trọng Anh cắt lời: “Bài thơ này nói gì?” lão sư nói: “Bài thơ này vốn là dân ca của nước Tần thời Xuân Thu, nên được gọi là ‘Tần phong’, bài ca rằng: ‘Kim gia thương thương, bạch lộ vi sương, sở vị y nhân, tại thủy nhất phương, tổ hồi tùng chi, đạo trở thả trường, tổ du tùng chi, uyển tại thủy trung ương.

(Dịch nghĩa: Lau lách rườm rà xanh tốt, móc trắng làm sương, người mà mình nói đến, thì ở một phương nào của vùng nước mênh mông. Đi ngược dòng mà theo cùng, đường đi hiểm trở lại xa dài, đi xuôi dòng mà theo cùng, thì thấy nghiễm nhiên ở vùng nước mênh mông ấy. Dịch thơ: Lau lách xanh tươi và rậm rạp, móc làm sương phủ khắp mọi nơi. Người mà đang nói hiện thời, ở vùng nước biếc cách với một phương, ví ngược dòng tìm đường theo mãi, đường càng thêm trở ngại xa xôi, thuận dòng theo đến tận chân trời, giữa vùng nước biếc, thấy người ở trong. – Theo bản dịch của Tạ Quang Phát) nói tóm lại chàng ta có tình cảm với nàng thiếu nữ nhưng chẳng thể nào đến gần nàng được, e rằng tương tư đơn phương thành bệnh tẩu hỏa nhập ma, chỉ e có hại suốt đời!” Dương Trọng Anh lại hiểu theo ý khác, ông ta đột nhiên mỉm cười, thăm nhủ: “Té ra Hiểu Lan cũng thương mến Thanh nhi, hán thấy Thanh nhi ngang ngược, tưởng rằng chẳng

còn hy vọng gì nên mới viết bài từ như thế”. Vì thế nói: “Tiên sinh không cần lo lắng, hấn chẳng phải nhớ nhung đơn phương!” rồi vạch rèm bước ra.

Đêm hôm ấy Đường Hiểu Lan cũng trần trọc, chàng nhớ đến Lữ Tứ Nương, lại nhớ đến Dương Liễu Thanh, không khỏi cười thầm. Chàng nghĩ: “Võ công của Lữ Tứ Nương cao hơn Dương Liễu Thanh rất nhiều nhưng nàng dịu dàng dễ gần gũi, còn Dương Liễu Thanh thì ngang ngược phóng túng”. Chuyện ban ngày hiện lên trong lòng chàng, chàng thấy nàng đối với Trâu Tích Cữu quá nặng tay, không khỏi lạnh mình, suốt đêm chỉ nằm toàn ác mộng.

Sáng sớm hôm sau, Dương Trọng Anh đã kêu Đường Hiểu Lan, hỏi phủ đầu ngay: “Hiểu Lan, con đã ở đây năm năm, giờ đã thành người lớn, cũng nên đến lúc thành gia lập thất. Khi Huyền Phong dắt con đến đây, đã từng bảo con là một cô nhi, vậy chắc là con vẫn chưa định hôn sự?” Đường Hiểu Lan kinh hãi, đáp: “Thưa chưa!” Dương Trọng Anh cười ha hả: “Vậy con có thấy ai hợp ý chưa?” Đường Hiểu Lan đỏ mặt lắc đầu, Dương Trọng Anh nói: “Thầy cũng như cha, con hãy nói đừng ngại!” Đường Hiểu Lan ấp úng nói: “Thưa chưa có!” Dương Trọng Anh nói: “Người trẻ tuổi quả nhiên hay e ngại”. Rồi lấy bài từ ra, đưa cho chàng bảo: “Chả lẽ đây không phải con viết?” Đường Hiểu Lan đỏ mặt, đang định giải thích, Dương Trọng Anh chợt nói: “Thanh nhi cũng nghĩ như con, lúc đầu ta không hiểu, nếu hai con đã có ý, ta sẽ phái người tìm Huyền Phong đạo trưởng nhờ ông ta làm chủ hôn nhà trai, để các con sớm nên đôi lứa, ta cũng có thể yên lòng”. Đường Hiểu Lan nghe mà như sấm nổ giữa trời xanh, chẳng nói được nửa lời!

Dương Trọng Anh thấy Đường Hiểu Lan chợt biến sắc, cúi đầu không nói, tưởng rằng chàng ta còn e ngại, mỉm cười bảo: “Trai khôn lấy vợ gái lớn lấy chồng, đó là chuyện lớn trong đời người, có ta làm chủ cho các con, còn ngại gì mà không nói?” Đường Hiểu Lan chợt khẽ nói: “Đệ tử học nghề chưa thành, không dám có ý thành gia lập thất, cũng không dám trèo cao cùng sư muội!” Dương Trọng Anh lại mỉm cười nhìn bài từ trên tay chàng, Đường Hiểu Lan chợt ngẩng đầu, bạo dạn nói: “Con không hề có ý gì với sư muội!”

Câu trả lời này khiến Dương Trọng Anh bất ngờ, thấy chàng ta nghiêm túc như thế lại không có vẻ gì xấu hổ, ông ta mới khẽ ho hai tiếng, chợt nghiêm mặt nói: “Khi con mới vào sư môn, đã từng thề tuân theo mười hai giới điều con có nhớ mười hai giới điều này không?”

Đường Hiểu Lan quỳ xuống, buông tay nói: “Thưa nhớ!” Dương Trọng Anh nói: “Điều cuối cùng là gì?” Đường Hiểu Lan nói: “Không được khi sư diệt tổ!” Dương Trọng Anh nói: “Giải thích thế nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Bất cứ chuyện gì cũng không được giấu sư phụ, tất cả đều phải nói thật, càng không được cấu kết với người ngoài ô nhục tôn trưởng, kẻ phạm vào điều này nhẹ thì bị phế võ công, nặng thì ngũ mã phanh thây!” Dương Trọng Anh nói: “Đúng thế! Vậy ta hỏi con, có phải ý của bài từ này là nhưng nhớ một thiếu nữ hay không?” Đường Hiểu Lan nói: “Thưa phải!” Dương Trọng Anh nói: “Vậy con nhớ nhưng ai?” Đường Hiểu Lan đỏ ửng mặt, khó khăn lắm mới rặn mấy tiếng: “Không phải sư muội!” Dương Trọng Anh tiu nghỉu ngồi xuống, phẩy tay nói: “Con ra ngoài đi!”

Đường Hiểu Lan lủi thủi chạy ra ngoài, leo lên hậu sơn nhìn trời cao núi xanh, nước hồ trong vắt, trong lòng thầm than: “Ồ đây phong cảnh tuy đẹp nhưng không thể ở lâu được nữa!” chàng nhớ lại bộ dạng ngang ngược của sư muội, trong lòng thầm rùng mình, chàng biết Dương Liễu Thanh hề muốn là phải đòi bằng được chứ nếu không chẳng chịu ngừng! Có điều chàng làm sao dám lấy một người như thế làm vợ? Đêm đó chàng suy đi nghĩ lại, cuối cùng nửa đêm thu dọn hành trang rồi len lén bỏ đi!

Lại nói sau khi Dương Liễu Thanh thổ lộ tâm sự với phụ thân, lại vừa hổ thẹn, vừa mừng rỡ, nàng nghĩ cha mình xưa nay rất yêu thương mình, chắc chắn sẽ nói với sư ca, sư ca chắc sẽ vui mừng! Nàng đâu biết rằng Đường Hiểu Lan chẳng hề yêu nàng. Ngày hôm đó nàng vì e thẹn, cố tình tránh mặt Đường Hiểu Lan, định rằng đợi cha mình nói chuyện với sư ca rồi sẽ đến báo với nàng, ai ngờ suốt ngày chẳng thấy cha đâu. Đêm ấy nàng trần trọc chẳng yên giấc, đến khi trời sáng nàng không tìm được nữa, vội vàng đi kiểm cha. Dưới giàn hoa trường vi trong vườn, chỉ thấy cha một mình đi lại, sắc mặt tiêu tụy, không khỏi kinh hãi nói: “Cha bị bệnh sao?” Dương Trọng Anh thở dài: “Hiểu Lan bỏ đi rồi!” Dương Liễu Thanh kêu lên: “Thật ư?” Dương Trọng Anh lấy một bức thư ra, đưa cho nàng: “Con hãy tự xem!” quả nhiên là bút tích của Đường Hiểu Lan, trong thư viết rất rõ ràng, trước tiên cảm tạ ơn dạy dỗ năm năm của sư phụ, kể đó khéo léo từ chối hôn sự, Dương Liễu Thanh đọc xong, bất giác trừng mắt nói: “Cha, con tìm y trở về!” Dương Trọng Anh nói: “Con khờ của cha, người ta đã không muốn, con còn ép người ta làm gì?” Dương Liễu Thanh cắn môi nói: “Con đâu có ép y? Chẳng qua con không muốn ở nhà mà thôi!” Dương Trọng Anh thở dài nói:

“Thế cũng được”.

Chính là:

Tơ tình buộc nhảm chỗ, thương yêu hóa kẻ thù.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 7

7. Hồi 7 RỒNG ẨN PHỐ CHỢ THÁI HOA TẶC LÀ AI THUYỀN CÁ DẤU NGỌC LƯỚT SÓNG TÌM BÓNG NÀNG

Hơn một tháng sau, ở bến Hoàng Hải tại bán đảo Sơn Đông xuất hiện một chàng thiếu niên phong trần, tai nghe sóng biển vỗ bờ, mắt nhìn bóng buồm xa xa, lòng sinh cảm khái vô cùng. Người ấy chính là Đường Hiểu Lan. Sau khi chàng rời khỏi nhà họ Dương, vốn là muốn vào kinh tìm tung tích sư tẩu Quảng Luyện Hà, nhưng thấy võ công của mình còn kém xa Thần Ma song lão, sợ rằng đến kinh thành, bị Huyết Trích Tử phát hiện, lúc đó cứu người không xong trái lại đã mất mạng, chàng suy đi tính lại, rốt cuộc đã đổi hướng. Chàng không bằng hữu cũng chẳng người thân, chỉ có Huyền Phong đạo trưởng là bằng hữu của Châu Thanh và lại Quan Đông tứ hiệp đã từng hứa cứu mẹ con Quảng Luyện Hà, lời hứa của bậc hào hiệp như sắt đá, bởi vậy Đường Hiểu Lan mới muốn đi vòng qua bán đảo Sơn Đông đến Bột Hải, từ đó tới Liêu Đông tìm Quan Đông tứ hiệp.

Hôm nay chàng đã đến Thanh Đảo, đưa mắt nhìn trời cao, trong lòng thấy thư thái, chàng chưa bao giờ ra biển, bắt giắc thấy sao biển đẹp lạ lùng, thế là một mình bước đến tửu lâu, kêu một bình rượu, chọn chỗ ngồi gần cửa sổ vừa uống rượu vừa ngắm biển. Đang lúc ngấm say sưa, chợt nghe tiếng ồn ào, khi nhìn lại thấy một toán lính bước lên lầu. Đường Hiểu Lan trấn tĩnh, muốn tìm lời ứng phó với toán quan sai này, không ngờ bọn chúng hỏi chàng rất tỉ mỉ, không những hỏi lai lịch họ tên mà còn hỏi Đường Hiểu Lan có bằng hữu hay người thân ở Thanh Đảo hay không, Đường Hiểu Lan nói: “Tôi chỉ là người qua đây, làm sao có bằng hữu?” một tên tính cười lạnh nói: “Người nói là tú tài ở huyện Đông Bình, muốn đến Liêu Đông thăm người thân, nhưng khẩu âm rất khác lạ, ai dám đảm bảo người không nói dối! Này! Bằng hữu, người đến đây làm gì?” Đường Hiểu Lan nói: “Tôi chẳng làm gì cả!” một tên quan sai vùng sơi thiết liên trông vào cổ Đường Hiểu Lan, quát: “Người theo bọn ta về phủ hãy nói!” Đường Hiểu Lan lách người qua, tên quan sai mất đà bổ tới, quát: “Giỏi lắm, người dám chống cự!” rồi rút ra cây xích đao bổ xuống đầu chàng ta, Đường Hiểu Lan định ra tay, chợt nghe quát: “Khoan đã!” một chàng công tử trẻ tuổi phe phẩy quạt nháy vọt tới, chặn giữa hai người, tên quan sai quát: “Người là ai?” rồi vùng tay ra toan tóm lấy chàng ta, chợt cảm thấy cổ tay đau nhói, bên cạnh lại có một hán tử cao lớn kéo y, quát: “Người muốn chết!” chàng công tử trẻ tuổi mỉm cười: “Buông y ra!” bọn quan sai vội xúm tới, chàng công tử trẻ tuổi trừng mắt, hỏi: “Ai là bổ đầu?” hai mắt của chàng ta như có điện, giọng nói tuy không cao nhưng uy nghiêm vô hạn, khiến người ta không lạnh mà run. Tên quan sai hoảng đến thối lui mấy bước, một viên bổ đầu bước tới nói: “Tên này thô lỗ, mong công tử đừng trách! Xin hỏi công tử là ai? Có quan hệ gì đến bằng hữu này?” Viên bổ đầu già này vừa nhìn đã đoán được chàng ta là con nhà quyền quý bởi vậy mới dám bá đạo đến thế. Nào ngờ người ấy cười lạnh, nói: “Người không xứng hỏi gia thế của ta!” rồi bật cây quạt ra, từ tốn quạt trước mặt y hai cái. Tên bổ đầu biến sắc, quỳ sụp xuống dập đầu nói: “Mạo phạm! Mạo phạm! Mong công tử đừng trách!” Chàng công tử trẻ tuổi nói: “Các người hãy về đi, đây là bằng hữu của ta, ta đảm bảo y không nói dối!” lão bổ đầu cung kính dập đầu rồi dắt bọn quan sai co giò phóng xuống lầu!

Đường Hiểu Lan rất kinh ngạc, vội vàng đáp tạ. Lúc này bọn quan sai đã rút đi cả, trên lầu xì xào bàn tán, chỉ nghe tên tửu bảo lớn giọng nói: “Hừ, Bất thái hoa tặc mà cũng đến nơi này!” một người khách khác nói: “Bọn chúng cũng không có mắt, người ta nho nhã đến thế mà bảo rằng thái hoa tặc!” một người khác lại nói: “Cũng chẳng trách họ, bọn thái hoa tặc hoành hành dữ dội, tri phủ đài nhân cứ hỏi thúc mãi, đương nhiên phải tìm kiếm khắp nơi”. Tên tửu bảo nói: “Lẽ nào thái hoa tặc công nhiên lên tửu lâu đợi bọn chúng đến bắt!” một người khác nói: “Cũng không hẳn, có lẽ thái hoa tặc lớn gan, dám công nhiên lên tòa Vọng Hải lâu này! Hơn nữa quan sai truy bắt gắt gao cũng là trừ hại cho dân!” một tửu khách hừ một tiếng: “Chỉ e không bắt được thủ phạm mà chỉ toàn bắt những người vô tội!”

Đường Hiểu Lan nghe thế ngạc nhiên, gọi tên tửu bảo lại nói: “Ồ đây có thái hoa tặc ư?” tửu bảo nói: “Bọn chúng rất dữ dằn! Mười ngày nay đều có án xảy ra, con gái nhà lương thiện canh ba nửa đêm mất tích, cả con gái của Vương Bách Vạn và Châu Thủ Bị cũng bị bắt!” Đường Hiểu Lan nói: “Đến thế cơ à!” rồi nhú mào, bắt giắc vỗ tay vào bao kiếm, chợt cảm thấy chàng công tử trẻ tuổi đang nhìn mình chăm chăm mặt đỏ ửng, nói: “Té ra bọn chúng tưởng tôi là thái hoa đại đạo!” chàng đang nói, khách khứa trên lầu lại nhao nhao lên, người ngồi gần cửa sổ kêu lên: “Lại có một toán quân binh đến nữa!” bọn họ sợ xảy ra chuyện nên vội vàng tính tiền ra về, chỉ còn lại chàng công tử thiếu niên, đại hán to cao cùng với Đường Hiểu Lan. Tên tửu bảo biết chàng công tử thiếu niên rất có vai vế, bởi vậy thêm vài món ăn, hâm lại ba bầu rượu ngon.

Chàng công tử trẻ tuổi kéo tay Đường Hiểu Lan ngồi xuống, cười rằng: “Bọn nô tài làm mất hứng!” Đường Hiểu Lan lại cảm tạ ơn cứu mạng, chàng công tử thiếu niên phe phẩy cây quạt xếp, chậm rãi nói: “Điều đó có là gì, gia phụ quen biết Tuần phủ Sơn Đông, cây quạt này là Tuần phủ Sơn Đông viết, lão bổ đầu lúc này có lẽ nhận ra nét chữ của quan Tuần phủ nên không dám lôi thôi”.

Đường Hiểu Lan thấy trên cây quạt có mấy chữ “Vu Nam Hồ khẩu tả”, trong lòng mới giật mình, thầm nhủ: “Chả lẽ cha của chàng ta là quan lớn trong triều”. Chàng nhớ lại những điều răn của sư phụ, vẻ mặt chợt lạnh nhạt. Chàng công tử trẻ tuổi nói: “Vu Nam Hồ xuất thân từ hàn lâm, thư pháp cũng rất khá. Khi ông ta chưa phát tích đã từng là học trò của phụ thân tôi, nên rất cung kính người. Cả nhà tôi từ viễn cổ đến nay không ai làm quan cả!” Đường Hiểu Lan nghe chàng ta nói như thế thì mới hơi yên lòng, đến khi hỏi họ tên, chàng công tử trẻ tuổi nói: “Tôi họ Vương tên Tôn Nhất, còn gia nhân của tôi là Cáp Bố Đà, là một người Hồi”. Vương Tôn Nhất rất khách sáo với chàng, hỏi: “Huynh dài lưng mang bao kiếm, anh hoa lộ rõ, chắc là danh gia kiếm thuật”. Đường Hiểu Lan vội vàng nói: “Cũng chỉ từng học vài món công phu mèo ba cẳng, chẳng thể gọi là kiếm pháp gì cả”. Chàng công tử mỉm cười, lại phe phẩy cây quạt, chậm rãi ngâm rằng: “Bạch nhân y sơn tận, Hoàng Hà nhập hải lưu, giục cùng thiên lý mục, cánh thương nhất tần lâu. (Dịch thơ: Mặt trời chìm xuống núi, Hoàng Hà vào biển khơi, muốn thấy ra ngàn dặm, leo thêm một tầng lầu) tòa Vọng Hải lâu này tuy tốt nhưng vẫn chưa cao lắm, nếu huynh đài muốn ngắm cảnh biển, tốt nhất hãy chèo thuyền ra biển, cách bờ biển không xa có đảo Điền Hoàn, trên đó có một ngọn núi, leo lên đến đỉnh sẽ thấy mặt trời hồng từ biển mọc lên, đó mới là kỳ quan trong thiên hạ!” Đường Hiểu Lan nói: “Huynh đài quả thật có nhả hứng!” đang mừng vì chàng ta đã chuyển chủ đề, không ngờ chàng ta ngập ngừng rồi lại nói: “Ngâm thơ múa kiếm trên đảo mới là chuyện vui trong đời người, huynh đài có thể cho tôi mượn kiếm xem hay không?”

Đường Hiểu Lan rất lấy làm khó xử, Châu Thanh đã từng căn dặn không được tùy tiện khoe khoang, nhưng Vương Tôn Nhất rất khách sáo, lại có ơn với mình, bởi vậy cũng khó trả lời. Chàng đang chần chừ, cầu thang lầu vang lên tiếng lộc cộc, lại có hai người phụ nữ bước lên. Người đi đầu tóc đen mượt mà phủ vai, mặt lại thấy nếp nhăn, nhìn mái tóc của bà người ta chỉ nghĩ bà là thiếu nữ khoảng hai mươi tuổi, nhưng nhìn nếp nhăn trên mặt lại là một bà già tuổi khoảng năm mươi. Đi phía sau là một nàng thiếu nữ khuôn mặt xinh xắn, vẫn còn nét trẻ con tuổi khoảng mười sáu mười bảy, chàng công tử trẻ tuổi trợn mắt, bà già hỏi: “Khách quan có muốn nghe một khúc hát không?” Vương Tôn Nhất đảo mắt, nhìn tên gia đình rồi nói: “Cũng được!” bà già cầm hai miếng tre gõ vào nhau, nàng thiếu nữ khẽ hát rằng: “Nhiếp phiến hồng hà hải thượng sinh, hải trung hữu đảo khiêu Điền Hoàn, đương niên Tề quốc quý công tử! Quốc phá gia vong ngưng lệ hành, thế bết để Tần huyền chính khí, hải ngẫu khán bạo kiếm kỳ sinh, ngũ bách tráng trí thế đồng tử, cường lỗ bất diện thiên đạo mông...” (Một mảnh hồng hà nổi giữa biển khơi, giữa biển khơi có hòn đảo Điền Hoàn, năm xưa công tử nước Tề, nhà tan cửa nát nên lệ ra đi, thế không diệt Tần chẳng trở lại, năm trăm tráng sĩ thế cùng chết, cường lỗ không diệt đạo trời vong...)

Tiếng ca chưa dứt, Vương Tôn Nhất chợt nhú mào, chợt nói: “Đừng hát nữa!” bà già nói: “Khách quan nhìn về đảo Điền Hoàn, sao không nghe Điền Hoàn từ?” Cáp Bố Đà mắng: “Đừng lôi thôi!” Vương Tôn Nhất nói: “Thương bạc rồi bảo bà ta đi thôi!” Cáp Bố Đà vung tay ném hai nén bạc lớn đến, bà già nói: “Ai cần bạc vụn của người!” rồi phất ống tay áo, hai nén bạc rơi xuống bàn, vỡ thành vô số mảnh nhỏ! Vương Tôn Nhất và Cáp Bố Đà thất kinh, cả hai người đàn bà đã xuống lầu. Cáp Bố Đà toan đuổi theo, Vương Tôn Nhất nói: “Thôi thôi. Đường huynh, lúc này tôi định mượn kiếm xem thử, không biết có được hay không?” Đường Hiểu Lan nói: “Điều này... điều này...” rồi ngón tay sờ vào eo, chợt kinh hãi kêu lên: “Kiếm của tôi đâu rồi?” hai người nhìn lại, quả nhiên kiếm của Đường Hiểu Lan đã biến mất. Cáp Bố Đà nói: “Thủ pháp của cụ già thật nhanh!” Đường Hiểu Lan mất kiếm quý, lòng lo như lửa đốt, vội vàng cáo từ. Vương Tôn Nhất nổi hứng, phất tay nói: “Đường huynh đừng lo, tiểu đệ sẽ sai người nhà giúp tìm về”.

Đường Hiểu Lan nói mấy câu cảm tạ, vội vàng đuổi theo người đàn bà ấy. Trên con đường ven biển, hai đầu đều có quân binh tuần tra, chẳng thấy bóng bà già đâu cả. Bọn quân binh thấy Đường Hiểu Lan vội vàng chạy ra cũng không ngăn lại.

Đường Hiểu Lan theo Dương Trọng Anh học được năm năm, tuyệt kỹ thần đan cũng có thành tựu, vả lại chàng sử dụng ám khí phi mãng, học được thủ pháp thần đan càng thấy lợi hại hơn, phi mãng rất nhẹ, nên nhân lực phải rất tốt. Thế mà chàng không hề phát giác khi bị người khác đánh cắp bảo kiếm, rõ ràng kẻ đánh cắp kiếm võ công cao cường đến mức khó tưởng tượng! Đường Hiểu Lan rầu rĩ thầm nhủ: “Bị một cao thủ như thế đánh cắp bảo kiếm còn mong gì lấy lại?” Rồi chàng cứ đi mãi, chợt thấy ngoài cảng có mười chiếc thuyền đánh cá đang đậu, có nàng thiếu nữ đang đứng trên một con thuyền, trông rất xinh xắn. Đường Hiểu Lan nhìn kỹ lại, thì ra chẳng phải nàng thiếu nữ lúc nãy, chàng mới cười buồn bã thầm nhủ: “Bảo kiếm chắc chắn đã mất, chi bằng cứ quay về trước thì hơn!” đi được mấy bước, nàng thiếu nữ đã vào trong khoang. Chợt thấy có một thiếu niên tuấn tú cũng đứng trông theo chiếc thuyền cá!

Đường Hiểu Lan thấy chàng ta đứng ngăn người ra, thầm nhủ: “Chả lẽ này là thái hoa đại tặc!” chợt thấy chàng thiếu niên vung ống tay áo, Đường Hiểu Lan nhận ra đó chính là thủ pháp phóng ám khí bằng ống tay áo của chàng ta, mà loại ám khí này cực kỳ nhẹ, người bình thường chẳng thể nào nhận ra được. Đợi chàng thiếu niên bỏ đi xong, Đường Hiểu Lan đi lên đề, nhìn con thuyền cá, trên thuyền quả nhiên có thêm một đóa hoa mai, đóa hoa nở xòe ra năm cánh trông rất rõ ràng tựa như được người thợ khéo tay khắc vào. Đường Hiểu Lan biết đó là do ám khí hình hoa mai in sâu vào nên thầm kêu lên: “Không xong! Đây chắc chắn là ám hiệu của thái hoa đạo tặc để lại, chín phần mười là y đã để ý thiếu nữ trên thuyền, chỉ e đêm nay y sẽ lên thuyền hái hoa”. Chàng đang định gọi người trong thuyền ra, chợt thấy nàng thiếu nữ lúc nãy bước ra, trừng mắt nhìn Đường Hiểu Lan rồi khuất xuống nước, kéo lên một tia nước phóng thẳng về phía Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan bị tia nước bắn thẳng vào mặt, da mặt đau nhói. Rồi nàng ta khua chèo, chiếc thuyền lướt đi.

Đường Hiểu Lan lau khô nước, thầm kêu khổ, nàng ta chắc chắn tưởng chàng là hạng thiếu niên khinh bạc nên mới làm thế. Chàng thầm nhủ: “Giờ có nói với họ, họ cũng không tin, chi bằng đêm nay mình lại đến bắt thái hoa đại tặc để trừ hại cho trăm họ”. Chàng đứng tần ngần một hồi rồi trở về khách sạn.

Khi Đường Hiểu Lan rời khỏi khách sạn, chàng đã đóng cửa sổ, cửa phòng cũng được khóa lại, khi chàng mở cửa phòng ra, chợt thấy có gió quét tới, Đường Hiểu Lan vội vàng quay đầu nhưng không thấy bóng người nào cả, lòng thầm cười mình nghi thần nghi quỷ, không ngờ đi vào trong phòng chợt thấy hàn quang chói mắt, suýt nữa chàng đã kêu hoảng.

Trên chiếc bàn nhỏ cạnh giường có đặt một thanh bảo kiếm, đó chính là Du Long kiếm của chàng, vỏ kiếm treo trên tường, Đường Hiểu Lan cầm thanh kiếm lên, ở dưới có một dòng chữ viết: “Khuya ba ngày sau, đến miếu Diên Hoành gặp ta!” Đường Hiểu Lan thấy tim đập thình thịch, trong lòng cứ lo nơm nớp, không biết cao nhân nào đã đánh cắp kiếm rồi trả kiếm lại cho chàng là có dụng ý gì? Lại không biết miếu Diên Hoành ở đâu, nhưng còn cách thời gian hẹn đến ba ngày, trong vòng ba ngày chắc có thể dò ra được. Đường Hiểu Lan định thần, thầm nhủ: “Nếu người đánh cắp kiếm là cao nhân tiền bối chắc không có ác ý với mình, nếu kẻ xấu, chắc sẽ không trả kiếm lại. Xem ra chuyện này tuy kỳ lạ nhưng không hại gì. Đêm nay mình phải đấu với đại tặc thái hoa, cần phải cẩn thận với được. Thủ pháp ném ám khí của y cũng thuộc loại hiểm có trong võ lâm”. Thế rồi không suy nghĩ gì nữa mà nằm lăn ra giường đánh một giấc.

Đến khi chàng thức dậy đã chạng vạng tối, Đường Hiểu Lan ăn cơm tối xong, ra khỏi khách sạn nói với tiểu nhị rằng: “Có lẽ đêm nay ta về muộn”. Tên tiểu nhị nói: “Khách quan cứ tùy ý”. Đường Hiểu Lan nói: “Có người đến tìm ta, hãy nhớ hỏi họ tên”. Tên tiểu nhị trả lời: “Đương nhiên”. Đường Hiểu Lan bước ra bờ biển, đây là đêm trăng hạ huyền, trăng mờ sao thưa khiến cho mặt biển càng thêm thâm sâu thần bí. Đường Hiểu Lan tìm ra con thuyền đánh cá ấy, chàng ẩn thân sau một tảng đá, lặng lẽ chờ đợi tên đại tặc thái hoa!

Đợi một lúc rất lâu, vầng trăng mới dần dần nhô lên cao, Đường Hiểu Lan thầm nhủ: “Đã đến lúc!” quả nhiên đợi một hồi, một bóng người bay vọt tới, người ấy toàn thân mặc đồ trắng, tuy ánh trăng mờ ảo nhưng chàng có thể nhìn thấy rõ mồn một. Đường Hiểu Lan thầm thấy lạ, mặc đồ trắng là đại kỵ của người dạ hành, huống chi là có ý hái hoa; người mặc đồ trắng chạy đến bờ biển, đó chính là người mà chàng đã gặp ban ngày. Đường Hiểu Lan nắm phi mãng trong tay, chưa kịp phát ra, chàng thiếu niên ấy đã điểm

mũi chân phóng vọt lên cột buồm. Đường Hiểu Lan buộc miệng kêu lên: “Bắt thái hoa tặc!” rồi vung một nắm phi mãng!

Chàng thiếu niên áo trắng kêu lên: “Là ta, muội hãy ra đây!” ở khoang thuyền chợt xuất hiện một người vung đao chặt gãy cột buồm, chàng thiếu niên lộn người hạ xuống mặt thuyền, thân pháp vẫn còn lanh lẹ, rõ ràng chẳng hề bị thương. Có thể Đường Hiểu Lan đã phóng hụt phi mãng!

Từ trong khoang thuyền một lão ngư phu bước ra, chém tới soạt soạt mấy đao, miệng quát: “Hừ, đồ vô sỉ, ngươi còn muốn đến đây làm gì?” người áo trắng chỉ né tránh chứ không trả chiêu, kêu lên: “Ngư muội, ngư muội!” người trong thuyền khóc thút thít, cô gái đánh cá ban ngày mà Đường Hiểu Lan đã gặp bước ra, vừa khóc vừa nói: “Thái Quan, huynh hãy đi đi!” lão ngư phu quát: “Nha đầu dê tiện, quay vào!” chàng thiếu niên áo trắng tránh ba chiêu, đột nhiên phóng vọt về phía nàng thiếu nữ! Đường Hiểu Lan lướt người lên thuyền, cây Du Long kiếm đánh tới một chiêu “Tiên Nhân Chỉ Lộ” đâm vào ngực của chàng thiếu niên, quát: “Thái hoa tặc thật lớn gan!” chàng thiếu niên chợt thấy ánh hàn quang chói mắt, lách người qua, chững hững quát: “Ai là thái hoa tặc?” Đường Hiểu Lan lại đâm một kiếm, lão ngư phu đã đẩy nàng thiếu nữ vào khoang, mặt lộ vẻ kinh ngạc, tay cầm thanh Quỷ Đầu đao chặn trước thuyền chứ không động thủ.

Truy Phong kiếm pháp của Đường Hiểu Lan lanh lẹ lạ thường, thiếu niên áo trắng né tránh rất vất vả, lại thêm mặt thuyền không lớn, dù tránh trái né phải cũng bị chụp trong màn kiếm quang, Đường Hiểu Lan múa kiếm như gió, đánh liên tục mấy mươi nhát kiếm mà vẫn chẳng chạm được chàng thiếu niên áo trắng, trong lòng kinh hãi lắm. Chàng thiếu niên áo trắng cũng chỉ có thể né tránh chứ không dùng công phu tay không đoạt binh khí được, dù võ công tinh thâm cũng toát mồ hôi toàn thân! Đường Hiểu Lan liên tục đâm tới mà không trúng, trong lòng nôn nóng nên sử dụng tám đường kiếm pháp Truy phong trực diện, kiếm khí lạnh lẽo chuyên đâm vào hai mắt của đối thủ, chàng thiếu niên áo trắng quát: “Huynh đệ, ngươi không ngừng tay ta sẽ đắc tội với ngươi!” rồi chợt nghe tiếng vải rách, chàng thiếu niên xé tá áo phóng tới cuộn vào thanh kiếm của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan thấy hổ khẩu tê rần, tựa như bị sắt thép đánh vào, thủ kinh buông lỏng, cây kiếm đã bị đoạt mất, chợt keng một tiếng, chàng thiếu niên đã ném thanh kiếm của chàng vào khoang. Đường Hiểu Lan lộn người xuống thuyền, vung tay phóng ra một nắm phi mãng, chàng thiếu niên không ngờ rằng sau khi chàng mất kiếm mà vẫn ngoan cường như thế, chỉ hơi sơ ý, gót chân đã trúng hai mũi phi mãng! Chàng ta phóng về phía trước hai bước, đã ra đến mép thuyền, Đường Hiểu Lan bật người dậy đề phòng chàng ta ám toán!

Thiếu niên áo trắng không hề tiến tới tấn công, lạc giọng kêu lên: “Lão trượng, người tuyệt tình như thế sao?” lão ngư phu chợt quát: “Bạch Thái Quan, trên đường có lối ngươi không đi, địa ngục không cửa ngươi lại vào. Nếu ngươi không đi ta phải đuổi ngươi!” rồi cây Hồ Đầu đao cuộn lên một màn đao quang, Đường Hiểu Lan đứng một bên, đao phong quét tà áo bay phần phật, công lực của lão ngư phu này chẳng kém gì Quan Đông tứ hiệp. Bạch Thái Quan đã bị thương ở gót chân, né tránh không tiện, kêu lên: “Ngư muội, Ngư muội, suốt đời này chúng ta chẳng thể gặp được nhau nữa!” trong thuyền chợt vang lên một tiếng thét, nàng thiếu nữ đã đập vỡ cửa thuyền, không màng đến lệnh cha nữa mà phóng vọt ra! Lão ngư phu vung ra một chiêu Ma Cô Bạt Vân, chợt chém ra, đây là một chiêu hai thức, ông ta muốn chặt chàng thiếu niên áo trắng thành hai đoạn trước khi con gái xông ra!

Sau khi chàng thiếu niên lên thuyền trải qua một trận ác đấu, dây thừng buộc thuyền đã đứt, chiếc thuyền trôi theo dòng nước, đã rời bờ đến mấy mươi trượng. Khi lão ngư phu chém tới, trên mặt đất chợt nghe tiếng quát: “Hãy đứng tay!” lại là một chàng thiếu niên áo trắng đạp sóng lướt tới! Đường Hiểu Lan hoa cả mắt, thiếu niên áo trắng trên mặt nước đã vọt lên thuyền. Lão ngư phu chém tới một đao, chợt thấy cổ tay tê rần, cây Quỷ Đầu đao đã bị chàng thiếu niên này đoạt mất! Lão ngư phu tung hoành nửa đời, danh lừng giang hồ chưa từng gặp địch thủ, không ngờ chỉ trong một chiêu mà cũng chẳng biết chàng thiếu niên đã dùng thủ pháp gì đoạt mất đao của mình, thấy thế vừa kinh vừa giận nhưng không dám phát tác, lạnh lùng hỏi: “Hừ, Bạch Thái Quan, té ra ngươi còn nhờ đồng đảng, có phải ngươi muốn đến cướp con ta?”

Đường Hiểu Lan hơi trấn tĩnh, chàng thiếu niên đến sau mất thanh mây tú, còn anh tuấn hơn cả chàng lúc nãy! Khi nhìn lại thì thấy trên mặt biển có mấy mảnh ván nhỏ mới biến chàng ta dùng khinh công tuyệt đỉnh Đãng bình độ thủy, chàng ta đã mượn lực của những tấm ván này đạp sóng lướt tới! Đường Hiểu Lan đã từng nghe người ta nói đến loại khinh công này nhưng đến giờ mới tận mắt thấy. Khi nhìn kỹ lại, Đường Hiểu Lan thấy chàng ta có vẻ hơi quen quen!

Lúc này chàng mới thông thả nói: “Lão trưởng đợi tôi hỏi y rồi hẵng tính?” rồi quay sang chàng thiếu niên lúc nãy, nghiêm mặt hỏi: “Người có phải là Bạch Thái Quan không? Là môn hạ của ai?” lúc này chàng mới hiên ngang trả lời: “Bạch Thái Quan đi không đổi danh ngồi không đổi tánh, là môn hạ của Độc tỷ thần ni, xếp hàng thứ năm trong Giang Nam bát hiệp, đa tạ huynh đài đã tương cứu, xin hỏi có gì chỉ giáo?” chàng thiếu niên áo trắng đến sau mới nhíu mày, lại nghiêm giọng nói: “Độc tỷ thần ni quản giáo đệ tử rất nghiêm khắc, thế mà người nửa đêm lên thuyền đánh cá là có ý gì?” Bạch Thái Quan ngạo mạn nói: “Huynh đài đã ra tay tương cứu, tôi xin nhận ân tình, chỉ có điều ngoại trừ sư phụ và đồng môn của tôi, bất luận anh hùng phương nào cũng không thể đưa ra môn quy trấn áp tôi! Bạch Thái Quan này là hán tử đầu đội trời chân đạp đất, từ ngày xuất đạo chưa hề làm chuyện gì sai trái!” Đường Hiểu Lan nén không được hỏi: “Vậy chẳng phải người đã gây mấy vụ án thái hoa sao?” “Cái gì? Thái hoa?” Bạch Thái Quan cười ha hả, chỉ nàng thiếu nữ, nói: “Người cứ hỏi nàng! Nàng là vị hôn thê của ta!”

Nàng thiếu nữ đã ngừng khóc, khẽ nói: “Việc nhà chúng tôi dây dưa, kinh động đến các vị anh hùng, thật là bất an!” lão ngư phụ đẩy nàng, nói: “Vào trong!” Chàng thiếu niên đến sau mới mỉm cười nói: “Té ra quả nhiên nàng là vị hôn thê của huynh đài, sao cha vợ với con rể lại đánh nhau thế?” lão ngư phụ trừng mắt, Bạch Thái Quan cũng không nói, chàng thiếu niên áo trắng lại quay sang Bạch Thái Quan nói: “Tôi nghe đồ đệ của Độc tỷ thần ni trước khi nghệ thành xuất sư, phải quỳ trước bàn thờ độc kỹ môn quy, xin hỏi Bạch huynh điều thứ tám trong môn quy nói gì?” Bạch Thái Quan chưng hửng, điều thứ tám chính là: “Sau khi thành danh, không được ngạo mạn!” thầm nhủ: “Sao thiếu niên này lại biết môn quy của sư phụ mình. Chẳng lẽ y là đồng môn của mình. Nhưng từ ngày mình xuất sư, nghe sư phụ chỉ thu được một nữ đệ tử là cháu gái của danh nho đất Triết Đông Lữ Lưu Lương tên gọi Lữ Oanh, tiểu tự là Tứ Nương, mấy năm nay cũng lừng danh trên giang hồ, có điều mình vẫn chưa gặp. Còn sáu đồng môn kia mình đều biết rõ nhưng không có y! Chẳng lẽ y có liên quan gì đến sư phụ? Hay là y là tâm phúc của vị tiên bối nào đó, và lại rất quen thân với sư phụ của mình?”

Trước Lữ Tứ Nương, Độc tỷ thần ni thu được bảy đồ đệ, người đứng đầu là Liễu Ân hòa thượng, tiếp theo là Châu Tâm, Lộ Dân Đắm, Tào Nhân Phụ, Bạch Thái Quan, Lý Nguyên, Cam Phụng Trì. Khi Lữ Tứ Nương nhập môn. Chỉ có Cam Phụng Trì là biết Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương nhập môn được ba năm, Cam Phụng Trì mới xuất sư, cùng với bọn Liễu Ân được gọi là Giang Nam thất hiệp, trong thất hiệp Liễu Ân võ công cao nhất, danh tiếng của Cam Phụng Trì lẫy lừng nhất, võ công của Bạch Thái Quan chỉ kém Liễu Ân và Cam Phụng Trì, cũng nổi danh trong thất hiệp. Từ ngày xông pha đất Giang Nam chưa bao giờ gặp đối thủ, chàng ta lại phong lưu nho nhã, nay bị chàng thiếu niên kia hỏi một câu, lại thấy võ công của chàng ta hơn cả mình, bất giác nhụt chí, thế rồi mới nghiêm mặt nói: “Dám hỏi cao tính đại danh của huynh đài?” chàng thiếu niên mới cười nói: “Tôi chẳng phải là hán tử đầu đội trời chân đạp đất gì cả. Tôi họ Lý tên gọi Song Song”. Đường Hiểu Lan đứng một bên nghe hai người đối đáp, song lại cảm thấy giọng nói của chàng thiếu niên này rất quen tai, hình như đã nghe ở đâu đó! Đến khi nghe chàng ta báo tên thì rất giống phụ nữ, thế rồi mới giật mình thầm nhủ: “Chẳng lẽ y là Lữ Tứ Nương cải trang? Nhưng chàng thiếu niên này trông rất hiên ngang”. Bất giác mỉm cười mình vì quá nhớ nhung nàng ta nên mới đoán bừa.

Bạch Thái Quan và lão ngư phụ cũng hững, họ chưa bao giờ nghe cái tên Lý Song Song. Lý Song Song lại nói: “Theo lẽ đây là chuyện nhà của hai bên, người ngoài không tiện xen vào. Nhưng lúc nãy cứ liều mạng như thế, nếu không cẩn thận há chẳng phải hại đến hai vị anh hùng? Huống chi lại là cha vợ với con rể!” Bạch Thái Quan chỉ Đường Hiểu Lan, cười nói: “Chính vị tiểu ca này giữa đường thấy bất bằng chẳng tha, tôi đâu có động thủ”. Chàng ta không hề ám chỉ ai cả nhưng lão ngư phụ nghe thế thì ho một tiếng nói: “Cha con chúng tôi và Bạch anh hùng có chút xích mích, nếu Lý huynh đã khuyên bảo, xin mời ngày mai đến nhà tôi uống rượu trò chuyện!” Lý Song Song nói: “Không dám, xin hỏi lão tiên bối sống ở đâu?” lão ngư phụ ngạo mạn cười: “Chính là ở đảo Điền Hoàn!”

Lý Song Song chợt thất kinh, nói: “Dám hỏi lão anh hùng họ gì?” lão ngư phụ nói: “Tôi mưu sinh bằng nghề đánh cá, đã quên tên họ từ lâu!” Bạch Thái Quan nói: “Nhạc trượng của tôi chính là Ngư Xác đại vương danh lừng giang hồ!” Lý Song Song vội nói: “Ngưỡng mộ đã lâu! Ngư lão đã mới, tại hạ nào dám thất kính?” Đường Hiểu Lan cũng không biết Như Hồ là ai. Lão ngư phụ lại cười nói với Đường Hiểu Lan: “Ta cũng mời vị tiểu ca này. Ta già đến nỗi lẩm cẩm, chưa hỏi họ tên của người!” Đường Hiểu Lan báo họ tên, nói: “Sư phụ của tôi là Thiết chưởng thần đan Dương Trọng Anh”. Lý Song Song ồ một tiếng, Ngư Xác lạnh lùng nói: “Dương anh hùng đâu có được kiếm pháp giỏi thế này”. Đường Hiểu Lan không biết đáp thế nào, Lý Song Song lại nói: “Truy Phong kiếm pháp truyền đến Trung Nguyên cũng là điều may mắn lắm!”

Bạch Thái Quan nói: “Té ra là kiếm pháp của phái Thiên Sơn, chả trách nào hiểm hóc như thế, nếu Đường huynh đệ có thêm hai năm công phu nữa, e rằng ta đã bị thương!” Đường Hiểu Lan nóng ran mặt, Bạch Thái Quan nắm tay chàng cười ha hả.

Lý Song Song nói: “Thời gian không còn sớm nữa, chúng ta đi thôi!” Bạch Thái Quan nói: “Để tôi tiễn huynh một đoạn!” Đường Hiểu Lan cũng cáo từ, Ngư Xác cung tay nói với Lý Song Song: “Đêm mai sẽ gặp lại. Thái Quan người đêm nay cũng phải suy nghĩ rồi quyết định”. Sau khi lên bờ, Bạch Thái Quan chợt nói: “Lý huynh đệ, Đường huynh đệ, tôi thấy tối mai hai người không nên đến thì hơn!” Lý Song Song nói: “Tại sao? Có phải Bạch huynh đệ không muốn chúng tôi nhúng tay vào việc riêng không?” Bạch Thái Quan vội nói: “Không phải chuyện này, e rằng nhạc trượng tôi không có ý tốt, Lý huynh vừa gặp đã hiểu lầm tôi, Đường huynh vừa gặp cũng như bạn, tôi phải nói rõ cho hai người hiểu. Nào, chúng ta tìm một nơi trò chuyện”. Thế rồi hai người ngồi xuống bờ biển, chàng ta chợt thở dài nói: “Tình nghệt dây dưa, chẳng thể tự cỏi, nói ra thật đáng buồn cười”. Ngập ngừng rồi nói tiếp: “Hai vị có biết nhạc phụ của tôi là người thế nào không?” Lý Song Song nói: “Là đại đạo ngang dọc trên biển khơi, ngũ hồ tứ hải đều có vẫy đảng của ông ta!” Bạch Thái Quan gật đầu, thế rồi mới kể ra một câu chuyện.

Ba năm trước, Bạch Thái Quan chế phục Hoàng Hà ngũ bá, uy danh lừng lẫy, một ngày nọ đến Thái Hồ, chợt thấy con gái của Ngư Xác, vừa gặp đã đem lòng thương mến. Bạch Thái Quan võ công vừa cao lại tuấn tú. Mấy năm qua không ít người muốn mai mối cho chàng nhưng chàng chẳng hề màng tới, từ ngày gặp con gái của Ngư Xác, dây tình đã trói chẳng thể nào cỏi nổi. Nói đến đây, Đường Hiểu Lan tò mò hỏi: “Vay khi Bạch huynh gặp nàng, chắc chắn có một đoạn kỳ ngộ, nếu không chỉ với vẻ đẹp bên ngoài thì làm sao khiến cho Bạch huynh đem lòng thương yêu”. Bạch Thái Quan cười nói: “Đường huynh đệ tuổi tuy nhỏ nhưng cũng rành rẽ chuyện tình nam nữ, chắc là người cũng có kinh nghiệm. Nói ra cũng chẳng phải kỳ ngộ gì cả, sau khi ta đánh bại Hoàng Hà ngũ bá, lại không biết họ là thuộc hạ của Ngư Xác, càng không để ý Thái Hồ chính là sào huyệt thứ hai của Ngư Xác, Ngư Xác sai người bắt tôi, sau khi kịch chiến, tôi đánh bị thương bọn cao thủ của y, bản thân cũng bị trọng thương, đang lúc nguy cấp, con gái của Ngư Xác xuất hiện, bảo bọn chúng ngừng lại tôi mới thoát. Sau đó nghe đồn rằng, nàng không đồng ý những điều cha mình đã làm nên mới cứu tôi”. Chàng ta kể xong, thở dài đánh sượt một tiếng.

Đường Hiểu Lan nghe mà xuất thần, cũng kêu ồ một tiếng. Lý Song Song cười nói: “Hình như Đường huynh có tâm sự!” lời nói của chàng ta nghe rất dịu dàng, Đường Hiểu Lan xao xuyến trong lòng, giọng nói này nghe thật giống Lữ Tứ Nương, chả lẽ chàng là huynh đệ của Lữ Tứ Nương. Thấy hai người chú ý nhìn mình, Đường Hiểu Lan gượng cười: “Lý huynh đừng lên tiếng nữa, xin mời Bạch huynh để tiếp”.

Bạch Thái Quan nói: “Việc đó trôi qua, tôi nghĩ Ngư Xác là đại đạo trên biển, đã từng cướp không ít khách thương, nhưng biết chịu thay tà đổi chính sẽ có ích đối với việc phục quốc. Hơn nữa là đại đạo đâu hẳn giết người. Ông ta cũng không phải là kẻ hung tợn, trên giang hồ còn có danh hiệp đạo. Bởi vậy tôi một mình đến Thái Hồ, nói rõ ý định muốn cưới con gái của ông ta. Ông ta thấy tôi lớn gan thì rất bất ngờ, thế là mời tôi tửu, tửu thí cả nửa ngày mà đôi bên vẫn ngang tài ngang sức. Ông ta hỏi con gái của mình, nàng cũng chấp nhận. Thế rồi mối hôn sự ấy đã định!” Lý Song Song nói: “Nàng thiếu nữ ấy cũng không tệ!” Bạch Thái Quan nói: “Ai bảo nàng tệ? Kẻ tệ là nhạc phụ của tôi. Ông ta làm hải đạo thì thôi, không ngờ lại nhận lời Tứ bối lạc, giúp y lên ngôi, sau khi việc xong sẽ cắt Sơn Đông cho ông ta, để ông ta xưng vương trên biển, lại làm tổng đốc Sơn Đông, chỉ cần triều kiến chứ không nạp thuế. Nhạc phụ của tôi ham mê công danh lợi lộc, thế là chấp nhận. Tôi đã nhiều lần khuyên mà không nghe, cuối cùng đã tuyệt giao, cắt tình nhạc tể! Ngư Nương thương yêu tôi lắm lắm, nhờ người chuyển lời với tôi rằng nếu cha không chịu, nàng sẽ ở giá suốt đời. Bởi vậy tôi mới không quản đường xa định đến đảo Điền Hoàn lý luận với nhạc phụ, không ngờ đã gặp trước ở đây”. Bạch Thái Quan không hay rằng, Ngư Xác đã biết chuyện chàng ta đến, định rằng lại đến đảo Điền Hoàn lại ép buộc chàng nghe theo mình, Ngư Nương biết tính cách của Bạch Thái Quan, nàng ngờ rằng Ngư Xác không chịu thả chàng ta, dù lúc đó nàng ra mặt cũng cứu không được nên mới kiên quyết đòi chặn chàng ta lại ngay từ ban đầu.

Lý Song Song nghe Bạch Thái Quan kể xong mới bảo rằng: “Sen trắng gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Tôi thích lo chuyện bao đồng, nếu vị hôn thê của huynh đã làm thế, tôi nhất định sẽ giúp huynh. Tối ngày mai tôi phải đi cho bằng được!” Bạch Thái Quan trầm ngâm một hồi, Lý Song Song chợt nói: “Vả lại Giang Nam bát hiệp đâu phải là hạng co đầu rút cổ!” Bạch Thái Quan ngạc nhiên nhìn chàng ta, Lý Song Song lại cười: “Tôi muốn nói huynh, tôi là bằng hữu của Giang Nam bát hiệp, đâu phải là kẻ kém cỏi!” Bạch

Thái Quan tựa như nhớ ra chuyện gì, chợt hỏi: “Võ công của nhạc phụ tôi rất ghê gớm, lúc này Lý huynh vừa đánh một chiêu mà đã đoạt được cây đao của ông ta, đúng là thần kỳ kinh người. Không biết Lý huynh sử dụng cao chiêu của phái nào, có thể nói chúng tôi mở rộng tầm mắt hay không?” Lý Song Song nói: “Bạch huynh, huynh cũng đã học qua, cần gì hỏi tôi?” Bạch Thái Quan càng kinh ngạc, đang định nói: “Lý huynh chỉ cười tôi”. Lý Song Song đã nói: “Loại công phu Tay không đoạt binh khí này, chẳng phải huynh đã học nhuần nhuyễn rồi sao? Chiêu thứ ba mươi sáu mà huynh học là gì?” Bạch Thái Quan nói: “Tình hải phù sai!” Lý Song Song nói: “Chính thế! Nhưng tôi dùng hơi nhanh, lại bất ngờ nên mới đánh một đòn đã thành công!” Bạch Thái Quan kêu lên: “Lý huynh, làm sao huynh biết bí mật võ công của phái tôi?” Lý Song Song mỉm cười: “Tôi đã từng thấy người của quý phái dùng”. Bạch Thái Quan thầm nhủ: “Trong số các đồng môn chỉ có mình Liễu Ân sư huynh biết võ công này, mà thủ pháp của Liễu Ân sư huynh cũng chưa chắc nhanh như thế. Nếu y học lên, dấu thế nào cũng chẳng có được thành tựu như thế”. Chàng ta cố nghĩ mãi mà chẳng ra. Đường Hiếu Lan lại không biết Bạch Thái Quan tại sao đột nhiên hỏi chiêu số của chàng ta.

Vàng trắng mới treo trên giữa trời, Lý Song Song nói: “Hoàng hôn chiều mai chúng ta sẽ gặp lại ở đây!” ba người chia tay nhau, Đường Hiếu Lan đi được mấy bước lại quay đầu, Lý Song Song chợt cười: “Kiếm thuật của Đường huynh đã tiến bộ lắm! Chắc lên đảo Điền Hoàn chẳng lo gì!” Đường Hiếu Lan kinh ngạc quay người, chỉ còn nghe tiếng cười của Lý Song Song vọng lại!

Đường Hiếu Lan trở về khách sạn, đèn đuốc trong khách sạn sáng trưng, tên điểm tiểu nhị và trưởng quầy vẫn ngồi chờ chàng trở về. Đường Hiếu Lan ngạc nhiên, chỉ thấy tên trưởng quầy cung kính đứng dậy nói: “Chúng tôi không biết ngài là bằng hữu của Ngự Xác đại vương, đã tiếp đón chậm trễ, mong ngài đừng giận”. Rồi đưa một tấm bái thiếp, té ra đó là Ngự Xác sai người đem đến. Đường Hiếu Lan thầm kinh hãi: “Váy裳 của tên Ngự Xác đại vương này quả nhiên đông đảo, thần thông quảng đại, chỉ trong chốc lát mà y đã sai người tìm được tích của mình”. Thế rồi không dám nói nhiều, cầm tấm thiếp vào phòng nghỉ ngơi. Hai ngày nay chuyện lạ xảy ra liên tục, Đường Hiếu Lan trần trọc mãi mới dễ được giấc ngủ.

Hoàng hôn hôm sau, Đường Hiếu Lan ra bờ biển, Bạch Thái Quan và Lý Song Song đã đợi ở đấy, Đường Hiếu Lan nói: “Hai vị huynh dài đến thật sớm!” Lý Song Song cười rằng: “Ngự Xác đại vương đã chờ chúng ta từ lâu!” rồi chàng chum môi huýt một tiếng sáo, giữa biển có một con thuyền lớn rẽ sóng lướt tới, trên thuyền có mấy đại hán mất to mà yếm cúi người chờ đợi, Đường Hiếu Lan biết đó là thuyền cướp của Ngự Xác đại vương, thế là cùng hai người Bạch, Lý lên thuyền đi thẳng đến đảo Điền Hoàn.

Ở Hoàng Hải có nhiều hòn đảo nhỏ, trừ đảo Điền Hoàn, còn có đảo Linh Sơn, đảo Dương Oai, đảo Vệ Sơn... Đảo lớn hòn nhỏ tình kỳ phát phối. Ở Thanh Đảo còn có hòn Lao Sơn, đây là hòn núi nằm ven biển, một bên là biển, một bên là núi, vách đá dựng đứng như bình phong, trông rất hùng vĩ! Bọn Đường Hiếu Lan đi được hơn một canh giờ, người trên thuyền chỉ hòn hải đảo nói: “Đó chính là đảo Điền Hoàn!” ba người lên bờ, núi non trên đảo dựng đứng hùng vĩ, ở phía xa có tòa lâu cao khép chặt cửa, hai bên tường đồ cao cả trượng dài dằng dặc, bên trong bức tường cây cối xum xuê, Lý Song Song cười nói: “Lệnh nhạc khai phá nơi này quả thật đã mất nhiều tâm cơ! Tại hạ không ngờ có khí thế hùng vĩ như thế!” Bạch Thái Quan cười khổ một tiếng rồi theo người dẫn đường bước vào, bên trong lại là một khoảng trời đất khác, khắp nơi đều là kỳ hoa dị thảo, nổi bật nhất là loại hoa sơn trà đỏ như máu, trong đêm mà cũng thấy chói mắt. Ba người bước vào cổng, một đại hán phất cờ nói: “Đại vương mời ba vị đến Thiên Trượng Nham gặp gỡ!”

Bạch Thái Quan nói: “Phiền Hương chủ dẫn đường”. Người ấy phất lệnh kỳ, phóng thẳng tới phía trước, bọn Lý Song Song đi sát theo sau, bốn người đều có võ công hạng nhất đẳng, sau một hồi rẽ trái lách phải, trong chốc lát đã đi vào u cốc xum xuê cây cối, nhìn từ xa cổ cao lên quá đầu gối, quái thạch lô nhô, Lý Song Song chợt thối lui một bước, khẽ nói bên tai Đường Hiếu Lan: “Đi sát theo tôi!” Đường Hiếu Lan không hiểu, chợt nghe người phía trước nói: “Đường lên núi rất khó đi, mong các vị để ý cho!” rồi phóng vọt người lên trên dốc. Đường Hiếu Lan ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy trên dốc toàn là gai góc, chàng thầm nhủ: “Nếu dùng Du Long kiếm mở đường còn có thể lên, làm sao có thể dùng khinh công vọt qua đám gai góc ấy”. Người dẫn đường phía trước vẫn sải bước tựa như chẳng hề có chuyện gì, chàng đang chân chừ, Lý Song Song đã vươn tay kẹp một cái dây tới, Đường Hiếu Lan thấy người mình nhẹ hẫng, tà áo của Lý Song Song kêu lên phản phật, chàng ta bay một mạch qua mảng gai góc, Đường Hiếu Lan cũng như cỡi mây đạp gió, chỉ cảm thấy tay mình chạm phải vật gì mềm mại, thế là rụt lại theo bản năng, lúc này Lý Song Song đã đưa chàng lên trên sườn núi. Ở đó lại có một con đường nhỏ hẹp dẫn thẳng xuống chân núi. Người dẫn

đường không đi bằng con đường này, rõ ràng có ý muốn thử công phu của mình, nếu chẳng nhờ Lý Song Song giúp đỡ, chàng đã bị bẽ mặt. Người ấy vừa mới đứng vững chân, quay đầu lại nhìn thấy bọn Đường Hiểu Lan đã lặng lẽ đứng sau lưng mình, y mỉm cười nói: “Các vị có công phu thật giỏi!” rồi phất ống tay áo lên thẳng trên núi.

Ba người cứ bước theo, con đường núi quanh co trắc trở, đi một hồi đã lên đến đỉnh, trên đỉnh núi có cây tùng cổ to lớn che kín cả một khoảng rộng lớn, tiếng chim hót véo von. Đi một hồi, họ lại thấy một vách núi dựng đứng lên đến hai ba mươi trượng, từ phía dưới lên tới đỉnh bằng phẳng như gột, chẳng có chỗ mượn lực leo lên. Lý Song Song trầm kêu: “Khổ đây! Vách núi như thế này, mình và Bạch Thái Quan còn có thể lên, làm sao có thể mang theo một người”. Người dẫn đường phía trước đi quanh một vòng, chợt thấy trên vách đá đối diện có cây cổ tùng ngàn năm cành lá xum xuê, dây leo bám trên cây tùng dùng đưa theo gió. Người dẫn đường nói: “Chúng ta đã đến Thiên Trượng nham!” rồi lấy ra một sợi dây mềm, trên đầu sợi dây có buộc một cái móc sắt, y ném về phía trước, chiếc móc bám vào cây cổ tùng, rồi phóng vọt người bay lên cây tùng. Té ra khinh công của người ấy tuy cao nhưng cũng chưa đến mức lư hỏa thuần thanh nên đã chuẩn bị dây thừng. Lý Song Song mỉm cười, chỉ những sợi dây leo trên cây cổ tùng nói: “Có những dây leo này, chúng ta không cần lo!” Bạch Thái Quan phóng vọt người lên, tóm được một sợi dây, đu người lên trên cây tùng! Lý Song Song nói: “Đường huynh đệ, chuẩn bị đấy nhé!” rồi hai tay phân ra, hai chân điểm xuống đất phóng vọt người lên tóm lấy sợi dây rồi đột nhiên chàng ta đảo người chúc đầu xuống. Đường Hiểu Lan kêu hoảng, lúc này Lý Song Song đã kẹp hai chân vào sợi dây thừng, hai tay buông xuống, nói: “Lên!” Đường Hiểu Lan còn đang kinh hãi, chợt chàng hiểu ra! Khinh công của Lý Song Song cực kỳ giỏi, tư thế của đẹp dễ lạ thường. Đường Hiểu Lan chợt nhớ lại khi gặp Lữ Tứ Nương ở Mang Sơn, nàng ta đã từng thi triển khinh công với Liễu Tiên Khai, đã công mình leo lên sườn núi, nay nhìn lại Lý Song Song cũng làm y như thế! Thế rồi chàng phóng vọt người lên, nắm lấy bàn tay mềm mại của Lý Song Song phóng lên vách núi.

Người dẫn đường thấy họ không dùng dây thừng mà phóng lên vách núi, trong lòng đã khâm phục, chẳng cố ý làm khó nữa mà dắt họ đi theo một con đường nhỏ lên tiếp phía trên.

Phong cảnh trên núi khác hẳn phía dưới, ba người lên đến Thiên Trượng nham, chợt cảm thấy tâm hồn thơ thối, bên trên cây cối xum xuê, đưa mắt nhìn ra xa thấy Hoàng Hải, biển rộng trời cao, thuyền buồm thấp thoáng. Lý Song Song nói: “Không ngờ nơi đây còn đẹp hơn cả Nhạn Thang Thiên đài”. Nhạn Thang Thiên Đài là hai ngọn danh sơn ở Trung Hoa, Bạch Thái Quan cười nói: “Nhạn Thang Thiên Đài cao đến trọc trời, hùng vĩ tú lệ. Ngọn núi này tuy cao nhưng phía xa xa là biển cả, bởi vậy mất vẻ hùng vĩ. Nếu nói một cách sinh động, Nhạn Thang Thiên Đài là danh tướng, trong lòng có thể chứa trăm vạn hùng binh, ngọn núi này thì như giang hồ hào khách, tuy hùng tâm vạn trượng nhưng rốt cuộc vẫn không lớn”. Lý Song Song biết chàng ta mượn núi chỉ người, ý muốn nói đến Ngư Xác, chỉ chứ không nói còn người đi đường thì biến sắc.

Bọn họ lại đi được nửa dặm, chợt phía trước có một tòa lầu cao, tường đỏ cao cao, bày đầy tạt lê, ở giữa có một tòa môn lâu sáng ngời, dưới môn lâu có hai cánh cửa sắt lớn, xung quanh có hàng trăm võ sĩ đao kiếm tuốt ra sáng trưng, ba người chẳng hề sợ hãi, cứ hiên ngang đi thẳng qua rừng đao kiếm ấy bước vào một con đường dài, đi một lát đã vào vườn hoa, trong vườn bài trí rất khéo léo, nào là hòn non bộ, đình đài lầu tạ, lại còn có cả hồ nước khắp nơi trong vườn đều có hoa sơn trà. Đường Hiểu Lan thầm nhủ Ngư Xác đại vương quả nhiên biết hưởng thụ, có thể xây được một tòa nhà rộng lớn như thế này, quả thật không biết phải tốn bao nhiêu nhân lực vật lực!

Người dẫn đường vạch rèm, cao giọng kêu: “Quý khách đến!” Ngư Xác đại vương bên trong lên tiếng: “Mời khách vào ngồi!” lúc này vầng trăng đã lên cao quá đỉnh đầu, bên trong chợt một ả nô tỳ tóc dài tay cầm đèn bước ra đón khách!

Ba người vào trong sảnh, chỉ chợt thấy mắt như muốn hoa lên, bên trong toàn là kỳ trân dị bảo, món nào cũng có giá trị liên thành, dù là khảm trái dưới nền hay màn cửa sổ cũng đều đính châu ngọc, bên trong sảnh đã bày sẵn mấy bàn rượu.

Ngư Xác đại vương cười ha hả, đứng dậy nói: “Ba vị anh hùng quả nhiên không lỡ hẹn, bên trong có vài bằng hữu trên giang hồ, xin mời mọi người gặp mặt luôn thể!” Đường Hiểu Lan nhìn Ngư Xác đại vương, lúc này ông ta khác hẳn đêm trước, trên người khoác bộ áo bào bằng gấm có đính mảnh châu, đầu đội mũ thiên bình, trông giống với một bậc vương giả, đâu còn hình bóng của một lão ngư phu đêm qua? Trong

sảnh có mấy chục người đang ngồi, thấy Bạch Thái Quan bước vào thì đứng dậy kêu lớn: “Người trong Giang Nam bát hiệp không ngại đường xa đến đây. May mắn, may mắn!” Đường Hiểu Lan đưa mắt nhìn, không khỏi thất sắc!

Trong số khách khứa có hai ông già gầy ốm mặt mũi vàng ệch, mặc bộ đồ bằng vải vàng, sắc mặt chẳng hề có tình cảm, đó chính là Bát Tý Thần Ma Tát Thiên Thích và Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô!

Tát Thiên Thích thấy Đường Hiểu Lan bước vào, chợt trợn mắt vươn tay tóm tới, miệng quát: “Tên phản đồ nhà ngươi còn dám gặp ta!” Bạch Thái Quan giơ tay gạt lại, Lý Song Song chợt nói: “Móng tay có độc!” Bạch Thái Quan biến chiêu thành trảo, hai ngón móc vào cổ tay của Tát Thiên Thích, Tát Thiên Thích vận chiêu đẩy ra, hai người thối lui mấy bước! Cổ tay của Tát Thiên Thích đau nhói tựa như chạm vào lửa, Bạch Thái Quan cũng thấy tức ngực tựa như bị búa sắt giáng vào, hai người chỉ mới đối nhau một chiêu thì biết đối phương là cao thủ thuộc hàng nhất đẳng trong võ lâm. Ngự Xác đại vương trường mắt nói: “Sao? Tên tiểu tử này là đồ đệ của ông?” Đường Hiểu Lan lên tiếng: “Tôi không phải là đồ đệ của lão ma đầu, sư phụ của tôi là Châu Thanh và Thiết chiêu thần đan Dương Trọng Anh!” Ngự Xác đại vương kêu ồ một tiếng, gằng giọng nói: “Có lời gì lát nữa hẵng tính, tất cả mọi xích mích đều được giải quyết”. Thần Ma song lão vừa thấy có người của Giang Nam bát hiệp, lại nghe Ngự Xác đại vương nói như thế cũng không dám làm càn!

Mọi người ngồi vào chỗ, Ngự Xác đại vương mời ba người ngồi lên ghế đầu, ở ghế đầu có hai chỗ trống, Ngự Xác ngồi ở giữa, Thần Ma song lão cũng ngồi xuống, ngoài ra còn có bốn người ngồi cùng, Ngự Xác đại vương giới thiệu: “Bên phải là Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai, người kia là Hải Vân hòa thượng núi Ngũ Chỉ! Hai người bên trái, một người là Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công, một người là Thiên Diệp Tản Nhân ở biển Tinh Tú!” tiếp theo là giới thiệu Thần Ma song lão và bọn ba người Bạch Thái Quan. Bạch Thái Quan và Đường Hiểu Lan vừa nghe đã thất kinh, hai người này đều là nhân vật lừng lẫy trong võ lâm. Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai tinh thông thủy tính, công phu dưới nước có một không hai trên đời! Hải Vân hòa thượng là kiếm sư danh lừng miền Nam Cương, ẩn cư ở núi Ngũ Chỉ trên biển Nam Hải, hơn hai mươi năm qua chưa từng đến Trung thổ. Hỏa vân động chủ Long Mộc Công kẻ đã giết Châu Thanh là đồ đệ của lão ta. Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công là phó thủ của Ngự Xác, có sở trường Thiết Sa chiêu, đôi Nga Mi thích là loại binh khí ngoại môn sử dụng dưới nước và trên bờ, võ nghệ chẳng khác gì Ngự Xác, Thiên Diệp Tản Nhân ở biển Tinh Tú thì không ai biết lai lịch của y, nhưng nhìn lão tóc đã bạc mà mặt vẫn còn trẻ trung hồng hào, vừa nhìn đã biết là người có nội công thâm hậu. Đường Hiểu Lan thầm nhủ: “Cao thủ võ lâm thuộc hàng nhất đẳng đều tề tụ ở đây, dù Lý Song Song và Bạch Thái Quan cao cường đến mức nào cũng không chống trả nổi”. Khi nhìn lại hai người Bạch, Lý, chỉ thấy Bạch Thái Quan mặt chỉ hơi biến sắc còn Lý Song Song vẫn thản nhiên cười nói như thường!

Thiên Diệp Tản Nhân ngồi xuống, nhìn vào ghế đầu, lạnh lùng hỏi: “Sao đến giờ vẫn chưa thấy khách chính tới?” Thiên Diệp Tản Nhân võ công trác tuyệt, lần đầu đến Trung Nguyên, tưởng rằng y là khách chính, nào ngờ chủ nhân lại không mời y, trong lòng thấy không vui!

Ngự Xác đại vương mời mọi người ngồi vào chỗ, các Trại chủ lớn nhỏ khác và khách khứa cũng chia nhau ngồi hai bên, Ngự Xác đứng dậy nói: “Xin mời Cáp tổng quản!” Bạch Thái Quan thấy ghế đầu còn trống, chàng ta cũng không vui, thầm nhủ: “Té ra chỗ đó không phải giành cho mình mà còn có khách chính khác, không biết là nhân vật thể nào?”

Ngự Xác đại vương vừa lên tiếng, tiếng nhạc bên ngoài vang lên, trong chốc lát một đám nữ tỳ xinh đẹp đưa một hán tử cao lớn tuổi khoảng bốn mươi vạch rèm tiến vào. Người này ăn mặc theo kiểu người Hồi, ở bên eo có đeo hai trái cầu, y đưa mắt nhìn xung quanh rồi bước lên ghế đầu, Thần Ma song lão đứng dậy trước, bọn Mạnh Võ Công và Vệ Dương Oai cũng đứng dậy theo. Chỉ có Thiên Diệp Tản Nhân và Hải Vân hòa thượng chỉ hơi khom mình làm lễ. Đường Hiểu Lan vừa nhìn thấy người ấy thì thất kinh, khẽ nói với Lý Song Song: “Tôi nhận ra người này”. Lý Song Song và Bạch Thái Quan đều ngạc nhiên, thấy bước đi của người ấy mạnh mẽ, ánh mắt sáng quắc, võ công chắc chắn rất thâm hậu, nhưng luận về vai vế chắc là kém hơn Thần Ma song lão, không biết sao lại được ngồi ở ghế đầu. Thấy Đường Hiểu Lan biết lai lịch của y nên vội vàng hỏi. Đường Hiểu Lan nói: “Y là nô bộc của một bằng hữu mới quen!” Bạch Thái Quan hơi nhú mày, lấy làm bức bối vì Đường Hiểu Lan nói đùa ngay lúc này. Không ngờ kẻ ấy vừa mới bước lên ngồi đã đứng dậy, đưa tay về phía Đường Hiểu Lan nói: “Đường huynh đến đây dự yến, may mắn, may mắn!” Đường Hiểu Lan cũng cười hỏi: “Vương công tử có khỏe không?” người ấy cung kính đáp: “Khỏe! Đa tạ đã

quan tâm”. Điều này không những khiến Bạch Thái Quan và Lý Song Song bất ngờ mà ngay cả Ngự Xác đại vương cùng tất cả các võ lâm cao thủ đều thẫn lầy làm lạ! Thần Ma song lão mặt chợt biến sắc!

Ngự Xác đại vương đích thân rót một chén rượu, trịnh trọng nói: “Đây là đệ nhất cao thủ ở kinh sư tên gọi Cáp Bồ Đà, Cáp tổng quản!” Lý Song Song và Bạch Thái Quan tuy không biết lai lịch của người này nhưng cũng buột lên tiếng: “Ngưỡng mộ từ lâu!” Cáp Bồ Đà ngồi xuống, hỏi: “Hình như còn một người vẫn chưa tới?” Ngự Xác đại vương nói: “Bảo quốc thiền sư hơi trễ một lát, chúng ta cứ bắt đầu trước!” Bạch Thái Quan lại ngạc nhiên, bởi vì chàng ta chưa bao giờ nghe tên Bảo quốc thiền sư.

Rượu được ba tuần, tiếng nhạc bên ngoài lại vang lên, Cáp Bồ Đà bưng bình rượu, rót rượu cho Ngự Xác, nghiêm mặt nói: “Xin chúc mừng đại vương!” tiếng hoan hô dậy lên như sấm động. Ngự Xác đại vương mặt mày rạng rỡ, thông thả nói: “Huynh đệ tài hèn đức mỏng, được các vị giúp đỡ dựng nên cơ nghiệp này, lại được Tứ hoàng gia thương mến, cho phép xưng vương ở ngoài biển. Hôm nay khai phủ, mở tiệc mời cao hiền, ngày sau có chuyện lớn cần các vị giúp đỡ, mong được chỉ giáo!” Bạch Thái Quan tức giận, thầm nhủ: “Té ra ông ta không đợi Tứ bối lạc lên ngôi đã ăn mừng trước”. Thế rồi đứng dậy buột miệng nói: “Nhạc phụ đại nhân, tiểu tể có một việc muốn hỏi!” lời nói của chàng như sấm dậy, quần hào đều thất kinh! Ngự Xác đại vương lạnh lùng nói: “Bạch anh hùng, việc hôn sự đã tạm gác lại, có cao kiến gì xin chỉ giáo trước!” Bạch Thái Quan đang định lên tiếng, bên ngoài lại có tiếng ồn ào, Ngự Xác đại vương quát: “Có việc gì?” bọn thủ hạ bấm báo: “Có một cụ ăn mày đột nhiên xông vào, cụ ta cũng đòi dự yến của đại vương!” Ngự Xác quát: “Cho bà ta vào!” rèm vạch lên, một bà già ăn mày bước vào, mái tóc óng ả như bà thiếu nữ nhưng khuôn mặt lại đầy vết chân chim, bước chân loạng choạng. Đường Hiểu Lan thấy thế thì vừa kinh vừa mừng, đây chính là bà già mà chàng đã gặp ở Vọng Hải lâu, có lẽ cây bảo kiếm Du Long của mình đã bị bà ta lấy đi rồi trả lại. Giờ đây bà ta một mình đến nơi này, không biết là có dụng ý gì!

Ngự Xác đại vương ngang dọc nửa đời, kết giao với không biết bao nhiêu kỳ nhân dị sĩ, nhưng thấy bộ dạng của bà ta cũng không khỏi lầy lăm lăm. Cáp Bồ Đà đã nhận ra đó chính là bà già hôm trước, trong lòng đã thẫn thờ. Ngự Xác thầm nhủ: “Tóc tai của con người có liên quan đến khí huyết, người già cả tóc không rụng cũng bạc. Nếu biết thuật dưỡng sinh có thể giữ cho tóc đen mặt hồng hào, nhưng bà già này mặt đầy vết nhăn mà tóc óng ả như thiếu nữ thật là lạ kỳ. Vả lại ở nơi này phòng thủ nghiêm ngặt, cụ ta đột nhiên đến đây mà chẳng ai phát hiện, nếu không phải có võ nghệ kinh người chẳng thể làm nổi”. Ngự Xác đại vương hơi trầm ngâm, vội vàng bước ra nghênh tiếp! Bà già cười ha hả: “Ngự Xác đại vương quả nhiên rộng lượng, không trách lỗi mà còn mời tôi uống rượu. Hôm nay tôi leo lên ngọn núi này chẳng phí công”. Thế rồi giằng mạnh cây gậy xuống đất nghênh ngang bước tới ghé đầu.

Ngự Xác đại vương thất kinh, bởi vì chỗ ấy đang đợi khách quý làm sao có thể để cho một cụ ăn mày ngồi vào? Y lộ vẻ khó xử, cười rằng: “Xin mời lão thái thái qua bên kia”. Rồi dắt bà ta đến chỗ người ở phía Tây, bà ta không hề dừng bước, chợt chỉ Đường Hiểu Lan nói: “Ta hẹn người ngày mai, hôm nay người đến đây làm gì?” Đường Hiểu Lan thất kinh: “Quả nhiên vị kỳ nhân lấy kiếm trả kiếm chính là bà già ăn mày này”. Chàng ta vội vàng đứng dậy, cung kính nói: “Mong lão tiên bối đừng trách, chính Ngự Xác đại vương đã mời văn bối đến dự yến!” bà già giằng cây gậy, chợt mắng: “Hừ, văn bối cái quái gì! Tên khốn kiếp nhà người cả xưng hô mà chẳng rõ ràng! Sư phụ của người không cho người biết vai vế của bốn môn sao?” Đường Hiểu Lan kinh hoảng muôn phần, Ngự Xác đại vương cười rằng: “Vị tiểu ca này là văn bối của bà sao? Không biết lão thái thái và Thiết chưởng thần đan Dương Trọng Anh xưng hô thế nào?” bà già cười ha hả: “Cái gì mà thiết chưởng với chẳng thiết chưởng, ta chỉ biết tên tiểu tử này quá lắm chỉ là đồ tôn của ta!” Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai ngạc nhiên nói: “Tại sao nói là ‘quá lắm’, cả bà cũng không biết rõ vai vế sao?”

Bà già giằng cây gậy, nói với vẻ kể cả: “Sao ta lại không hiểu, hôm trước ta mới gặp được hần. Trước khi gặp hần, ta cũng không định nhận hần là đồ tôn! Có lẽ y còn thấp hơn đồ tôn của ta một bậc!” mọi người đều là bậc tiền bối trong võ lâm, hoặc tôn sư của một phái, nghe thế đều nhíu mày. Dương Trọng Anh tuổi quá năm mươi, lớp người trên ông ta đã qua đời, sao tự dưng lại xuất hiện bà già ăn mày này, rõ ràng bà ta đã nói dối. Ngự Xác lại nhớ Đường Hiểu Lan còn có một sư phụ nữa là Châu Thanh, ông ta chợt nhớ một người, không khỏi thất sắc, nhưng đây là người sống vào đầu thời Khang Hy, mấy mươi năm qua chẳng có tin tức, Ngự Xác cũng chỉ nghe các bậc tiền bối nhắc đến tên của bà ta. Chẳng lẽ bà ta còn sống? Đang hoài nghi, bà già ăn mày lại nói: “Sao đồ tôn của ta mà người cũng mời lên ghé đầu, chẳng lẽ người để ta ăn theo hần ư?”

Đường Hiểu Lan lúng túng, vội vàng hành đại lễ với bà già, toàn trường đều kinh ngạc! Cáp Bồ Đà càng thêm thất sắc! Y mới nhận bằng hữu với Đường Hiểu Lan, giờ đây bỗng đứng lại xuất hiện một bà già, theo lễ tiết giang hồ, y đã bị tuột xuống ba bậc. Hải Vân hòa thượng đột nhiên vung tay ra. Bà già đang đỡ Đường Hiểu Lan, Hải Vân hòa thượng chợt đưa tay chặn lại, miệng nói: “Các người không nên hành lễ nhận bà con ở đây!” Hải Vân hòa thượng từ Nam Hải đến, không được ngồi ở ghế đầu, trong lòng cũng hơi ầm ứ, lại thêm bà già tỏ vẻ kể cả, trong bụng càng khó chịu hơn, nên ngầm vận nội kinh muốn làm bề mặt bà ta! Hải Vân hòa thượng tu luyện mấy mươi năm, thành tựu đương nhiên không kém, cú gạt này đâu chỉ đến ngàn cân, nào ngờ vừa chạm vào tay bà ta thì thấy mềm mại, chợt thất kinh, cánh tay đột nhiên thấy tê rần, người ngã nhoài ra sau, bà già kêu: “Ồi chao, không dám, không dám, sao ngươi cũng hành đại lễ?” Hải Vân hòa thượng khụy chân xuống đất, y vội vàng ngầm vận hơi đẩy huyết mạch thông suốt rồi đứng dậy, sắc mặt đỏ ửng, không biết bà ta đã dùng thủ pháp gì mà trong khoảnh khắc như điện chớp lửa xẹt đã điểm huyết đạo của mình! Hải Vân hòa thượng bị ám toán, trong lòng rất bức bối, nhưng bản thân là tôn sư của một phái, chịu thiệt chỉ đành nín nhịn tìm cách trả thù chứ không dám phát tác ngay tại trận!

Lúc này toàn trường đều kinh hãi, cả Cáp Bồ Đà cũng trở mắt ra. Ngư Xác đại vương lúng túng, vội vàng quay sang Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công nói: “Mạnh lão đệ, làm phiền đệ xuống phía dưới tiếp khách hộ ta”. Ngư Xác không thể bảo các khách khứa khác nhường chỗ nên chỉ đành bảo phó thủ của mình dời sang nơi khác. Bà già không hề khách sáo, nghênh ngang bước tới ngồi xuống chỗ của Mạnh Võ Công, vừa vận bên cạnh Hải Vân hòa thượng. Ngư Xác mời rượu một lượt, xong một lượt, bà già vẫn ngồi trên ghế, chẳng hề có điều gì khác lạ, Ngư Xác mới hơi yên tâm, thể rồi mới đứng dậy nói tiếp: “Bạch anh hùng, lúc này bảo có việc chỉ giáo, Ngư Xác bắt tài, mong được nghe cao luận!” Bạch Thái Quan tức tối đứng dậy, lớn giọng nói: “Dám hỏi lão trượng, Bạch Thái Quan này đã phạm sai lầm gì mà lão trượng không cho tôi gặp mặt vị hôn thê?” Ngư Xác sầm mặt, lớn giọng nói: “Nếu ngươi còn cho ta là bậc trưởng bối, ta khai phủ xưng vương, ngươi nên đứng ngoài thì hơn!” Cáp Bồ Đà khuyên rằng: “Người nhà có việc hãy từ từ mà bàn bạc, không cần nổi cáu. Theo ta thấy, nếu Bạch anh hùng cùng Giang Nam bát hiệp giúp đỡ lệnh nhạc, vậy Ngư Xác đại vương đương nhiên có thể thu lệnh lại, hào kiệt hai nhà kết nghĩa Tàn Tấn chẳng hay lắm hay sao?” Ngư Xác gật đầu nói: “Vậy xem y thế nào đã!” Bạch Thái Quan chợt cười lạnh, nói: “Lão trượng khai phủ xưng vương, nếu thế dừng cờ nghĩa, xua đuổi Hồ lỗ, Bạch Thái Quan này muôn chết không từ. Nếu là nghe lệnh của Tứ bối lạc nào đó, làm phen dầu cho dị tộc ngoài biển, Thái Quan thà chết cũng không dám theo!” Ngư Xác đại vương nổi cáu bưng bưng, mắng rằng: “Thái Quan, ngươi thật vô lễ! Ta xưng vương ở ngoài biển, không triều không cống, có gì mà nhớ bản khí tiết?”

Bạch Thái Quan không kìm được nữa, rơi nước mắt nói: “Lão trượng, người thật lắm cảm nghe lời của bọn Mãn nô, nếu người giúp Tứ bối lạc lên ngôi, quá lắm chẳng qua chỉ là một Ngô Tam Quế, tuy cất đất xưng vương nhưng cuối cùng cũng chẳng thoát nổi cái nạn thổ chết chó cũng vào nồi! Sao chúng ta không làm cho oanh liệt, có gì phải giúp kẻ địch tranh quyền đoạt vị!” Ngư Xác đại vương ném chén rượu xuống, mắng rằng: “Người thật không muốn theo?” Bạch Thái Quan nói: “Giang Nam bát hiệp đâu có thể rơi chữ chí không thể nhục!” Ngư Xác đại vương chợt cười lạnh, vẫy tay nói với tên thuộc hạ: “Mời Bảo quốc thiên sư đến, ta sẽ xem thử Giang Nam bát hiệp có phải ai cũng ngu ngốc như ngươi không?” Bên ngoài chợt trống nhạc vang lừng, hai toán võ sĩ tản ra nghênh đón khách quý! Lễ nghi ấy thật long trọng, chẳng kém gì lúc đón Cáp Bồ Đà. Lúc này không những bọn Bạch Thái Quan đều chăm chú nhìn ra mà tất cả mọi khách khứa đều ngó ra ngoài, xem thử Bảo quốc thiên sư là nhân vật thế nào.

Ba hồi trống vừa dứt, mười hai tên vệ sĩ xếp thành hai nhóm, dắt một hòa thượng béo bước vào, hòa thượng này tay cầm thiết thiên trượng cười ha hả, đôi mắt cứ nhìn lom lom bọn nữ tì đứng hầu hai bên, chẳng hề có vẻ nghiêm chỉnh đạo mạo gì cả, Ngư Xác thấy thế cũng chạy ra nghênh đón. Hòa thượng ấy nghênh ngang đi mấy bước, chợt ngừng lại, Bạch Thái Quan kêu lớn: “Liễu Ân sư huynh, sao huynh cũng đến nơi này!” Lời lẽ của chàng bị phần vô hạn, Lý Song Song cũng đứng dậy, bà lão vẫn ngồi yên, miệng chỉ cười lạnh!

Liễu Ân hòa thượng là người đứng đầu Giang Nam bát hiệp, thiên hạ anh hùng đều biết điều đó! Chỉ có điều họ không biết rằng lão đã nhận lễ vật của Tứ bối lạc, được phong làm Bảo quốc thiên sư. Liễu Ân hòa thượng nghe Bạch Thái Quan quát như thế, đột nhiên chưng hửng, cười gượng nói: “Người đã đến đây, lẽ nào ta không đến được?” Bạch Thái Quan nói: “Đệ đến đây chỉ vì muốn gặp vị hôn thê, đồng thời ngăn cản nhạc phụ quy thuận triều Thanh, dám hỏi sư huynh đến đây làm gì?” Liễu Ân hòa thượng biến sắc, chẳng nói thành lời.

Té ra sáu bảy năm trước Liễu Ân hòa thượng quen biết với Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai, dần dần đi vào nẻo tà, lão vốn xuẩn thân từ cường đạo, bị Độc tỷ thần ni thu phục nên giữ nghiêm giới luật, không dám làm càn, mười mấy năm qua chỉ rau dưa qua ngày, từ sau khi xuất sư, y sợ Độc tỷ thần ni nên cũng không dám công nhiên làm ác. Y chỉ len lén đến đảo Lăng Vân nương nhờ Vệ Dương Oai. Dầu như thế, Độc tỷ thần ni cũng nghe phong thanh nên năm năm trước, Đường Hiểu Lan mới lên Mang Sơn, đã từng nghe bà ta dặn Lữ Tứ Nương chỉnh đốn môn hộ thay mình, nếu Liễu Ân đang làm chuyện ác thì phải lấy đầu lão. Hai năm trước, Độc tỷ thần ni viên tịch, Bạch Thái Quan mời Tào Nhân Phụ, Lộ Dân Đằm, Cam Phụng Trì, Châu Tầm quay về, Liễu Ân hòa thượng không chịu đi cùng. Lúc ấy Bạch Thái Quan cũng lấy làm lạ. Không ngờ rằng sau khi sư phụ chết đi Liễu Ân hòa thượng đã lộ đuôi, ngày càng tự tung tự tác. Giúp Tứ bối lạc Dận Trinh vi hành trên giang hồ, kết thành huynh đệ với lão, ban cung nga mỹ nữ cho lão. Liễu Ân hòa thượng chẳng phân biệt thị phi, thế là giúp Tứ bối lạc lôi kéo hào kiệt trên giang hồ.

Độc tỷ thần ni tuy chết nhưng oai thế vẫn còn. Lúc này Liễu Ân hòa thượng bị Bạch Thái Quan trách cứ, sắc mặt thay đổi, trong nhất thời chẳng nói được lời nào với sư đệ. Ngự Xác đại vương lo lắng kêu lên: “Bảo quốc thiên sư võ công trù đời, Tứ bối lạc cần nhờ đến ông ta, Bạch Thái Quan sao lại dám nói với tôn sư huynh như thế?” Bạch Thái Quan lửa giận ngút trời, hỏi lớn: “Sư huynh, có thật không?” Liễu Ân hòa thượng then quá hóa giận, quát rằng: “Bạch Thái Quan, người đang nói với ai đấy?” Bạch Thái Quan buông tay nói: “Đệ đang nói với sư huynh? Đệ hỏi sư huynh, huynh có còn nhớ điều đầu tiên trong mười điều giới quy của sư phụ không? Độc tỷ thần ni là Công chúa triều Minh, điều đầu tiên trong mười điều giới quy là phản Thanh phục Minh, nếu ai phản bội đầu hàng, tất cả các đồng môn đều có quyền tru diệt!” Liễu Ân nghe thế lại biến sắc.

Bạch Thái Quan sẵn tới thêm một bước: “Đại sư huynh là người đứng đầu, sau khi sư phụ chết, lẽ ra đại sư huynh phải làm gương cho các đồng môn mới phải!” Liễu Ân hòa thượng chợt cười lạnh, nói lớn: “Thái Quan, khoan hãy nói đến điều này, chúng ta xa cách nhiều năm, công phu của đệ thế nào, hôm nay ta phải khảo thử xem”. Bạch Thái Quan chưng hửng, Liễu Ân hòa thượng nói: “Đệ có còn nhớ lời sư phụ căn dặn không?” trong môn phái của Độc tỷ thần ni, việc phân vai vế rất nghiêm ngặt, sau khi Giang Nam thất hiệp ra giang hồ, lúc đó Liễu Ân vẫn chưa làm điều xấu, Độc tỷ thần ni thường bảo y khảo hạch võ công của sáu sư đệ. Công phu của Liễu Ân cao nhất, lại thường thay thầy truyền võ nghệ. Sau đó Liễu Ân cầu kết với kẻ xấu, say mê tửu sắc nên biếng nhác khảo hạch võ công.

Bạch Thái Quan thấy Liễu Ân không đáp, trái lại còn lấy gậy ông đập lưng ông. Tuy chàng tức giận nhưng cũng không biết thế nào, chỉ đành nói: “Công phu của tiểu đệ quá nửa là do sư huynh truyền thụ, đúng là phải khảo hạch!” Liễu Ân cười lạnh nói: “Người biết thì tốt! hãy diễn bộ công phu đặc ý nhất cho ta xem thử!” bàn tay văng một tiếng, bước ra bình đài, nói với Ngự Xác đại vương: “Bên ngoài sảnh hoa sơn trà đang nở rộ, tôi muốn hái vài đóa!” Ngự Xác nói: “Người cứ tùy tiện!” Bạch Thái Quan nói: “Mời các vị theo tôi ra ngoài xem hoa”. Từ lâu mọi người đã nghe đại danh của Giang Nam bát hiệp, ai cũng muốn xem thử Bạch Thái Quan luyện loại công phu gì nên đều ủa ra ngoài. Bên ngoài sân toàn là hoa sơn trà, Bạch Thái Quan vừa nhìn vừa bình phẩm, mọi người chọn mười bảy đóa, Bạch Thái Quan ghi lại từng đóa, rồi trở vào trong sảnh, Vệ Dương Oai nói: “Sao không luyện?” Bạch Thái Quan chợt nói với Ngự Xác: “Xin hãy tạm thời tắt đèn!” Ngự Xác hơi chần chừ, Liễu Ân hòa thượng nói: “Có ta ở đây, y chẳng dám ám toán!” Ngự Xác phất tay, dập tắt hết đèn, bóng trắng hạ huyền mờ ảo, lúc này may đen lại kéo tới, trong sân tối om, chợt nghe soạt soạt mấy tiếng, mọi người vội vàng co đầu rút cổ đề phòng ám khí. Bạch Thái Quan kêu lên: “Xin hãy đốt đèn trở lại!” một chốc sau, đèn đuốc sáng trưng như ban ngày. Bạch Thái Quan nói: “Mời các vị cùng tôi ra ngắt hoa!” rồi chàng cùng mọi người ra ngoài sân, chỉ thấy dưới đất có mười mấy đóa sơn trà tươi rói, cầm lên nhìn thì ra đó là những đóa hoa đã được ghi ký hiệu, đếm kỹ lại quả nhiên đúng mười bảy đóa. Hào khách giang hồ đều là người giỏi công phu ám khí, thấy thần kỳ ấy thì không khỏi há mồm, nói không ra lời. Trong đêm tối tăm mà vẫn có thể phóng chính xác như thế, vả lại những đóa hoa này không phải ở cùng một chỗ mà phân tán rải rác trong vườn. Bạch Thái Quan có thể đứng trong sảnh phóng rơi từng đóa. Công phu ám khí này quả nhiên xuất thần nhập hóa!

Mấy năm nay Bạch Thái Quan khổ luyện Mai Hoa châm, vốn là tính rằng nếu sư huynh phản bội, võ công của mình chẳng bằng y sẽ dùng ám khí bù vào võ công. Chàng lộ xong thần kỹ, buông tay lui xuống nhưng cung kính nói: “Không biết thủ pháp phóng ám khí này có được hay không? Mong sư huynh chỉ điểm”. Chàng tuy khiêm nhường nhưng trong lòng rất đắc ý, nào ngờ Liễu Ân chẳng thèm ngó đến chàng, nói lớn: “Không được!” y vừa nói ra, ai nấy đều thất sắc, tưởng rằng Liễu Ân nói nhầm.

Chính là:

Cảnh đậu đậu, đồng môn tỉ thí, ngoài trời có trời, tự thấy không bằng.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 8

8. Hồi 8 Kiêu Hãnh Cười Đời Một Minh Xông Vào Tiệc Kiêm Kinh Đại Tặc Thiếu Nữ Lộ Oai Thần

Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai cười rằng: “Liễu Ân đại sư, công phu ám khí của lệnh sư đệ quả nhiên là thần kỳ, đạo sĩ còn nói không được, hình như không công bằng lắm!” Liễu Ân hừ một tiếng nói: “Người đúng là hiểu biết nông cạn!” rồi quay sang Bạch Thái Quan nói: “Hoa là chết, người là sống! Mai Hoa châm của người chỉ có thể đánh kẻ phạm phu tục tử, chẳng thể làm gì được người có võ công hơi cao!” Bạch Thái Quan trả lời: “Sư huynh nói phải!” nhưng trong lòng lại chẳng phục! Người khác đánh Mai Hoa châm nhiều nhất chỉ có thể hơn ba trượng, còn chàng lại có thể phóng hơn năm trượng, và lại có thể tùy ý muốn phóng vào chỗ nào sẽ trúng ngay chỗ đó khiến người ta khó phòng nổi, Liễu Ân lại bảo ám khí của chàng không thực dụng, chàng làm sao có thể phục nổi?

Liễu Ân liếc Bạch Thái Quan, lạnh lùng nói: “Người không phục ư? Ta đứng ra đây cho người phóng thử xem sao!” Bạch Thái Quan nói: “Tiểu đệ không dám!” Liễu Ân cười lạnh nói: “Lúc này người còn đem lời dạy của sư phụ ra, giờ sao lại không dám? Hơn nữa người học nghệ chưa thành, làm sao có thể dă thương ta?” Bạch Thái Quan nghe y khích như thế, lửa giận lại bốc lên, thầm nhủ: “Xem ra đại sư huynh đã theo giặc, như thế y chính là kẻ địch của mình, cần gì phải luận tình huynh đệ với y nữa?” thế rồi mới bước ra nói: “Mong đại sư huynh để ý!” Liễu Ân bước ra giữa sảnh, khách khứa đều lui đến góc tường, Liễu Ân giăng cây thiên trượng, chợt nói: “Thông thả đã!” rồi vẫy tay nói với Ngư Xác: “Ông có ám khí không?” Ngư Xác cười rằng: “Món gì tôi cũng có, đại sư cần loại gì?” “Cứ đem ra cả đây, ông hãy bảo người đem hai túi ám khí ra!” Ngư Xác đại vương quả nhiên bảo người khiêng ra hai túi ám khí, Liễu Ân đặt một túi ám khí trước mặt Bạch Thái Quan, một túi lại chia cho bọn vệ sĩ, nói: “Thái quan, người dùng hết Mai Hoa châm có thể lấy ám khí trong túi!” lúc này Bạch Thái Quan mới biết y chuẩn bị túi ám khí ấy cho mình, lòng rất tức giận.

Liễu Ân hòa thượng múa tít cây thiên trượng quanh đầu kêu lên vù vù, nện đặt trên bàn tiệc đều tắt ngấm, những ngọn đèn lồng cũng lập lòe chực tắt, Liễu Ân kêu lên: “Người phóng tới đi!” Bạch Thái Quan vung tay lên, chỉ nghe tiếng soạt soạt vang lên, Mai Hoa châm tựa như rơi vào biển khơi, Liễu Ân hòa thượng múa cây thiên trượng thành một vòng tròn kín kẽ đến gió mưa không lọt. Bạch Thái Quan thầm nhủ: “Với công lực của sư huynh, Mai Hoa châm quả thực khó đánh vào”, đang định dùng mẹo, trượng pháp của Liễu Ân chợt chậm lại, Đông điểm một trượng, Tây điểm một trượng, môn hộ mở rộng, Bạch Thái Quan thấy thế lập tức vung hai tay lên, hai nắm Mai Hoa châm phóng tới như mưa, nếu là người khác chắc chắn sẽ trở thành một con nhím! Liễu Ân hòa thượng đứng ở giữa vòng tròn chẳng hề nhúc nhích nửa bước, thiên trượng cũng không nhanh hơn, Mai Hoa châm phóng vào chẳng hề có tiếng va chạm, khi bay đến gần vòng trượng chợt mất tăm như rơi vào biển khơi. Bạch Thái Quan cả kinh, thầm nhủ: “Mai Hoa châm rất nhỏ, phải dùng loại khí khác xem sao”. Thế rồi chợt có loại ám khí trong túi liên tục phóng ra. Liễu Ân cả cười nói: “Vẫn chưa thống khoái, Ngư Xác đại vương, ông hãy sai thuộc hạ cùng phóng ám khí đến đây!” Ngư Xác phẩy tay, các loại ám khí phóng tới như mưa, chỉ thấy cây thiên trượng tóe lửa, kêu lên leng keng, một hồi sau, ám khí càng lúc càng ít, không những Bạch Thái Quan đã không còn Mai Hoa châm mà ám khí trong túi cũng đều hết nhẵn.

Lúc này đèn đuốc được thắp sáng trở lại, toàn trường đều hoan hô, mọi người bước ra xem cho rõ ràng, ai nấy đều kêu lên: “Liễu Ân đại sư quả đúng là người trời tuyệt thế vô song, chúng tôi bái phục!” Liễu Ân hòa thượng mặt hơi đỏ, cầm ngang cây thiên trượng đứng yên. Dưới đất là một đồng sắt thép nát, ám khí trong hai túi vỡ thành vô số mảnh nhỏ, trên ngọn thiên trượng cũng kết thành một trái cầu đen thui, Bạch Thái Quan chẳng nói lời nào, những loại ám khí bình thường bị trượng phong của y đánh vỡ thành từng mảnh chẳng có điều gì kỳ lạ, còn Mai Hoa châm của chàng rất nhẹ, hầu như vô ảnh vô hình, thế mà đã bị cây thiên trượng của y hút chặt! Liễu Ân hòa thượng thổi phù một tiếng, trái cầu trên cây thiên trượng vỡ

thành từng mảnh nhỏ rơi xuống đất. Mọi người đều kinh hãi, Liễu Ân cười rộ, lớn giọng nói: “Thái Quan, người có phục chưa?” Bạch Thái Quan nói: “Sư huynh võ công trùm đời, tiểu đệ nào dám không phục! Chỉ là...” Liễu Ân nói: “Chỉ là thế nào? Có phải chỉ là ngoài võ công, người còn không phục điều khác?” Bạch Thái Quan ưỡn ngực nói: “Nếu sư huynh phản bội lời dạy của sư phụ, tiểu đệ vạn lần không phục!” Liễu Ân hừ một tiếng, cả giận nói: “Ta muốn người hiểu rõ đại thể, biết thuận nghịch, theo Ngự Xác đại vương phù trợ Tứ bối lạc lên ngôi. Không những là người, tất cả đồng môn đều phải nghe lời ta”. Bạch Thái Quan nói: “Lẽ nào đại sư huynh chẳng màng đến lời dạy của sư phụ?” Liễu Ân cười lạnh: “Lời dạy gì? Sư phụ đã chết, chỉ còn một mình ta! Nếu người không theo thì hãy gọi đồng môn đến lý luận với ta! Lý lẽ của ta chính là cây thiên trượng này! Bạch Thái Quan, người cũng lớn gan lắm, dám đối chọi với sư huynh, người quỳ xuống nhận lãnh gia pháp trước!” Bạch Thái Quan vừa tức vừa lo, mấy năm không gặp mà võ công của Liễu Ân lại cao hơn rất nhiều, lúc này y có thể dùng thiên trượng hút ám khí đã đủ thấy y đã luyện đến mức đẳng phong tạo cực, đừng nói là mình không phải là đối thủ của y, dù gọi tất cả đồng môn đến cũng chưa chắc đấu được y, vì thế trận này sẽ thua chắc, Liễu Ân hòa thượng lại mắng: “Bạch Thái Quan, người có quỳ xuống hay không?” chợt một tiếng cười lạnh, có người nói: “Thật vô sỉ! Xương cốt của sư phụ chưa lạnh mà đã bức hiếp đồng môn!” Liễu Ân trợn mắt quát hỏi: “Ai dám vô lễ trước mặt ta!” nói chưa dứt, một người cười hi hi nhẩy ra, lớn giọng nói: “Độc tỷ thần ni bảo ta đến quán giáo tên nghiệt đồ nhà người!” vừa nghe câu ấy, mọi người đều biến sắc, tất cả mọi ánh mắt đều tập trung về phía người này! Người này mắt thanh mày tú, trông ra chỉ là một thư sinh yếu ớt nho nhã! Đó chính là Lý Song Song!

Liễu Ân hòa thượng thấy chàng ta là một kẻ vô danh tiểu tốt, tuy tức giận nhưng không thể lập tức phát tác. Dẫu gì y cũng là người đứng đầu Giang Nam bát hiệp, làm sao có thể đôi co với kẻ hậu bối? Rồi y cố kìm giận, cười lạnh nói: “Độc tỷ thần ni nhờ tên tiểu tử nhà người đến quán giáo ta. Ta muốn hỏi người là đệ tử của ai? Xuất sư từ khi nào? Người miệng còn hôi sữa mà đã dám nói càn! Ta phải bắt sư phụ của người đến, trị tội không biết dạy dỗ đệ!” mọi người đều cười lớn vì cho rằng chàng thiếu niên yếu đuối ấy khoác lác, dám đòi quán giáo Liễu Ân hòa thượng giùm Độc tỷ thần ni. Liễu Ân võ công trùm đời, nếu Độc tỷ thần ni có di lệnh, lẽ ra phải nhờ bậc cao nhân tiền bối, tôn sư trong võ lâm chứ sao lại nhờ một thiếu niên yếu đuối miệng còn hôi sữa?

Lý Song Song vẫn thản nhiên, tiếng cười vừa dứt thì chàng ta đã lạnh lùng nói: “Liễu Ân, người dám bắt sư phụ ta? Dù người có bản lĩnh to bằng trời, thấy sư phụ ta người cũng phải quỳ xuống xin tội!” Liễu Ân tức giận nói: “Sư phụ người ở đâu, hẹn người ba tháng dẫu y tới gặp ta, người dám không tuân lệnh, ta sẽ phanh thây xẻ thịt người! Người đừng đến ta chính là đừng đến Diêm vương, có chạy đằng trời cũng chẳng thoát! Ba tháng sau ta bảo sư phụ người đến đảo Diên Hoành, nghe có rõ không?” Lý Song Song bật cười: “Lúc này sư phụ ta đang ở đây, cần gì đến thời hạn ba tháng?” Liễu Ân đưa mắt nhìn toàn trường, kêu: “Ra đây!” Lý Song Song giơ cao tay phải, quát: “Quỳ xuống!” trên tay là một mảnh kim bài, Liễu Ân thấy mặt biến sắc!

Mảnh kim bài này chính là di vật của Độc tỷ thần ni, trên có khắc mười điều giới quy, trong ngày nhập môn, Giang Nam bát hiệp đã từng nghe sư phụ cầm mảnh kim bài này đọc mười điều giới quy, nghe xong ai cũng phải quỳ xuống! Độc tỷ thần ni tuy đã chết nhưng oai thế vẫn còn, Liễu Ân thấy mảnh kim bài không khỏi cả kinh, mặt biến sắc! Mọi người thấy thế đều lấy làm lạ, xem ra kẻ này là do Độc tỷ thần ni phái tới! Ngự Xác thấy thế vội vàng khế nói bên tai Liễu Ân: “Nếu đại sư chịu lép trước tên tiểu tử này, há chẳng phải khiến cho thiên hạ anh hùng đều chê cười sao?”

Liễu Ân nghe nhắc thế thì không còn sợ hãi nữa, ác niệm lại nảy ra! Y thầm nhủ: “Mảnh kim bài tuy là di vật của sư phụ, nhưng sư phụ đã chết, trên đời này chẳng ai chế phục nổi mình, cần gì phải sợ y?” Lý Song Song quát: “Người dám khi sư diệt tổ? Còn chưa quỳ xuống?” Liễu Ân chợt quát một tiếng, vỗ vù tới một chưởng toan đánh nát mảnh kim bài, Lý Song Song vung tay trái, tay phải dứt mảnh kim bài vào áo, chưởng phong quét tới, khấn trùm đầu Lý Song Song sổ tung ra, lộ ra mái tóc óng ả, Bạch Thái Quan kêu lên: “Té ra là bát muội!”

Người cải trang thành thư sinh yếu đuối Lý Song Song chính là Lữ Tứ Nương! Đường Hiểu Lan vừa mừng vừa kinh, trong lòng xao xuyến, tim đập thình thịch! Chàng thầm nhủ: “Song Song có nghĩa là tứ, hai chữ song song rõ ràng là ngoại hiệu của Lữ Tứ Nương, mình thật ngu xuẩn không nghĩ ra ngay từ đầu”. Khi nhìn lại Lữ Tứ Nương, nàng ta vẫn bình thản đối diện với Liễu Ân!

Liễu Ân vỗ ra một chưởng không đánh ngã nổi Lữ Tứ Nương, trong lòng hơi kinh ngạc. Thế rồi y mới cầm

cây thiền trưng bước ra lớn giọng nói: “Người có phải là Lữ Tứ Nương, đệ tử quan môn của sư phụ không? Bốn môn xưa nay coi trọng tôn ti, lần đầu tiên gặp đại sư huynh mà sao người không quỳ xuống hành lễ?” Lữ Tứ Nương hừ một tiếng, cười lạnh nói: “Người không nghe lời dạy của sư phụ, đã là phản đồ của bốn môn; thấy kim bài mà không quỳ, càng vô lễ hơn. Người còn dám đem môn quy ra lý luận với ta? Người còn muốn làm đại sư huynh của ta?” Liễu Ân lúc tái xanh lúc đỏ ửng, thẹn quá hóa giận: “Lữ Tứ Nương, người dám làm gì ta?” Lữ Tứ Nương nói: “Ta phải tuân theo di lệnh của sư phụ, triệu tập đồng môn hỏi tội người! Nếu người không cải tà quy chánh sẽ cắt đầu người đến tể trước mộ sư phụ!” Liễu Ân nghe thế cười ha hả, chắc là đã giận đến cùng cực, nói: “Tiểu sư muội, người học được mấy năm võ công mà dám phóng túng trước mặt đại sư huynh?” Lữ Tứ Nương xoay người vọt một cái vào trong trường, nói: “Liễu Ân, ta phải xem người rốt cuộc học được bao nhiêu bản lĩnh của sư phụ?”

Liễu Ân hòa thượng cười rộ nói: “Ta tung hoành nửa đời mà chưa ai dám khiêu khích trước mặt ta, không ngờ hôm nay sư muội lại khiêu chiến sư huynh!” Lữ Tứ Nương rút thanh kiếm ra khỏi bao, chìa về phía trước, mắng: “Ai là sư muội của người!” Liễu Ân ngừng cười, giằng cây thiền trưng xuống quát: “Người cũng không xứng khiêu chiến với ta, bằng hữu ở đây có ai thay ta bắt con tiện tì này!”

Bọn người ở đây toàn là đạo tặc trên giang hồ, cao thủ vô lâm, thấy Lữ Tứ Nương chỉ là thiếu nữ trẻ tuổi, tưởng rằng võ công vẫn còn kém, mọi người đều muốn lấy lòng Liễu Ân, không hện mà đều rút binh khí nhảy vọt ra, Lữ Tứ Nương vẩy thanh kiếm, ánh hàn quang lóe lên, cười lạnh nói: “Bọn vô sỉ, muốn quần đả sao?” những kẻ ấy đều là người có tên tuổi trên giang hồ, nghe thế thì khựng lại, đồng thời rút tay, lúc này Cáp Bồ Đà chợt nói: “Muốn đánh nhau hãy ra bên ngoài!” y nói câu ấy tuy không lớn nhưng đều vang lên trong tai của mọi người, tựa như có người kề sát bên tai mình quát lớn, đúng là như sét đánh ngang tai, người đứng bên ngoài cũng nghe như sấm nổ giữa trời xanh. Thế là mọi người lặng hẳn, quần hùng lúc này mới biết sở dĩ Cáp Bồ Đà được xếp vào hàng thượng khách là bởi võ công cao cường chứ không chỉ nhờ vào thế lực. Lữ Tứ Nương thấy Cáp Bồ Đà thi triển nội công, dùng công phu Sư tử hống trấn áp quần hào, nàng hít sâu một hơi, đang định trả đũa, Thiên Diệp Tản Nhân đã nhảy ra: “Cáp tổng quản nói rất đúng! Ở đây toàn là bậc anh hùng trong vô lâm, bởi vậy không thể quần đả. Lão hủ tuy bất tài nhưng cũng mong mở đường cho các vị anh hùng” nói xong nhảy ra giữa trường, cung tay vãi xung quanh, kinh phong chợt thổi mạnh, chỉ nghe cửa sổ pha lê vỡ rãng rác, Thiên Diệp Tản Nhân hú một tiếng, toàn bộ cửa sổ bằng pha lê đều đã bật ra, bên ngoài hoa rơi xuống đất, cây cối ngã rạp sang hai bên, tựa như có người đã dụng công mở ra một lối nhỏ! Chưởng lực của Thiên Diệp Tản Nhân lợi hại đến mức ấy, rõ ràng có thể đánh rạp cỏ cây trong vòng ba mươi trượng mà pha lê không vỡ, đừng nói là các Trại chủ lớn nhỏ, dù có cao thủ như Liễu Ân, Cáp Bồ Đà, Lữ Tứ Nương và Hải Vân hòa thượng cũng đều bất ngờ, lập tức tiếng vỗ tay vang lên như sấm dậy. Thiên Diệp Tản Nhân đắc ý dương dương cùng Ngự Xác bước ra khỏi sảnh.

Bạch Thái Quan thấy bọn người ở đây ai nấy đều võ công tinh thâm, không khỏi lo lắng, khẽ nói với Lữ Tứ Nương: “Bát muội cẩn thận!” Lữ Tứ Nương đang tính toán làm thế nào để thoát hiểm, chợt thấy bà lão ăn mày nở nụ cười lạnh cũng bước theo mọi người, nàng muốn chạy đến chào hỏi, bà ta đã lẩn vào trong đám người, đi bên cạnh Thiên Diệp Tản Nhân.

Mọi người ra khỏi sảnh, vòng qua hòn giả sơn đến một mảnh sân rộng, ở sân đã có bày sẵn binh khí. Mọi người đứng vây thành một vòng tròn, Lữ Tứ Nương, Bạch Thái Quan và Đường Hiểu Lan ngồi ở một nơi, Cáp Bồ Đà, Liễu Ân, Ngự Xác ngồi ở đối diện, Ngự Xác đứng dậy nói: “Bạch Thái Quan, Lữ Tứ Nương ý mạnh phạm thượng, không phục sư huynh, Bảo quốc thiền sư không hề động thủ với kẻ tiểu bối, giờ đây theo quy củ vô lâm, một chọi một để phân thắng bại, anh hùng nào thay Bảo quốc thiền sư ra quần giáo tiểu bối?” nói vừa xong, Liễu Ân đã chợt nói: “Hãy thông thả!” Ngự Xác đại vương nói: “Bảo quốc thiền sư còn có điều gì chỉ giáo?” Liễu Ân nói: “Tôi đã từng phụng lệnh sư phụ khảo hạch võ công của đồng môn, Lữ Tứ Nương, người là đệ tử quan môn của sư phụ ta, lại đưa lời răn của sư phụ ra đối chọi với ta, hôm nay mới gặp, người không bái sư huynh thì thôi, nhưng cũng phải mang võ công đã học ra luyện cho ta xem thử người đủ tư cách xếp vào Giang Nam bát hiệp hay không!” theo quy củ vô lâm, sau khi sư phụ chết, nếu có phản đồ, Chưởng môn có trách nhiệm thanh lý môn hộ, mà Chưởng môn nhân đa số là đại đệ tử. Nếu Chưởng môn nhân phản bội sư môn, tất cả các đệ tử cùng quyết định, bầm cáo trước linh tiền của sư phụ, trước tiên đuổi y ra khỏi sư môn, sau đó mới thanh lý môn hộ. Giờ đây Lữ Tứ Nương có lệnh của sư phụ, tuy có thể tùy tiện hành sự nhưng cũng phải công cáo cho thiên hạ mới có thể phủ định thân phận của Liễu Ân, nếu không vô lâm đồng đạo vẫn thừa nhận Liễu Ân là người đứng đầu Giang Nam bát hiệp. Giờ đây Liễu Ân dùng thân phận đại sư huynh khảo hạch võ công của Lữ Tứ Nương, y hoài nghi sư phụ thiên vị,

không biết có truyền võ công bí quyết gì cho Lữ Tứ Nương hay không, bởi vậy muốn xem công lực của nàng trước. Còn Bạch Thái Quan lại nghĩ rằng y cố ý làm khó, lằng nhục mình chưa đủ, lại còn muốn lằng nhục cả sư muội. Mọi người nghe thì nghĩ rằng Liễu Ân tuy ngênh ngang phách lối nhưng lời lẽ cũng rất có lý.

Lúc này toàn trường đều tập trung chú ý tới Lữ Tứ Nương, xem thử nàng có chịu lép hay không. Họ cũng muốn xem công phu của nàng như thế nào. Lữ Tứ Nương cười lạnh, Liễu Ân mắng: “Người cười cái gì? Rốt cuộc người có làm theo môn quy hay không?” Lữ Tứ Nương chẳng thèm màng đến, cười không ngừng, Liễu Ân lúc đầu tức giận, sau đó lại biến sắc. Tiếng cười của Lữ Tứ Nương nghe trong trẻo, chỉ thấy nàng khẽ mấp máy môi, tất cả mọi người đều nghe tiếng cười rất nhỏ, tựa như từ xa vọng lại, âm thanh trong trẻo nhưng sợi chỉ xuyên trên không trung, lúc thì chọt cao vút, tựa như tiếng cười từ trên không trung giáng xuống, một lúc sau chỉ thấy Lữ Tứ Nương cười lớn, tiếng cười vang vọng khắp nơi. Trong tiếng cười ham chứa vẻ khinh bỉ, lại như vạn mã chạy rầm rập, ngàn quân đuổi theo địch, chọt tiếng cười dần dần, thể nhưng dư âm vẫn còn vang mãi trong sơn cốc không ngớt!

Lữ Tứ Nương đã dùng tiếng cười để hiện lộ nội công thâm hậu của mình, tiếng cười của Lữ Tứ Nương cho thấy trung khí của nàng rất đầy đặn, nội lực thâm hậu, tuy âm thanh không mạnh nhưng Cáp Bồ Đà nhưng còn cao minh hơn Sư tử hồng của Cáp Bồ Đà! Lữ Tứ Nương rất thông minh, nàng mượn tiếng cười lạnh để hiện lộ võ công, vừa không vi phạm môn quy, vừa thỏa mãn được ý của Liễu Ân, lại không mất thân phận của mình. Tất cả các cao thủ đều thầm khen nàng cơ trí dũng cảm. Liễu Ân tuy biến sắc nhưng cũng không làm gì được, lòng lấy làm lạ, không biết nàng tại sao có được công lực cao như thế, xem ra chẳng kém gì mình.

Lữ Tứ Nương cười xong, phóng vọt lên rút kiếm nói: “Tình đồng môn đã dứt, giờ đây ta phải thay sư phụ thanh lý môn hộ!” nàng nói vừa dứt, chợt nghe tiếng hú dài vang lên, trong trường lại xuất hiện thêm một người!

Người này đội mũ sừng dê, mình khoác cà sa màu đen, tay cầm một cây trường kiếm lạnh lẽo, người ấy lớn giọng quát: “Ta thay Liễu Ân đại sư quản giáo tiểu bối”. Người này chính là Hải Vân hòa thượng! Lúc này y mất mặt bởi bà già ăn mày, trong bụng đang bực bội, vốn lúc đầu y chẳng hề muốn đấu với Lữ Tứ Nương, sau đó thấy Lữ Tứ Nương hiển lộ nội công thâm hậu của chính tông huyền môn, cảm thấy đấu với nàng cũng không đến nỗi mất thân phận, bởi vậy muốn ra hạ nàng để kiểm lại chút sĩ diện.

Lữ Tứ Nương mặt lạnh như nước, nhún hai vai một cái đã lùi đến bảy tám trượng, dùng kiếm thức Vô Cực Hàm Nhất Khí, hai tay buông xuống, mắt nhìn mũi kiếm, chân đứng tấn vững như núi, tĩnh như mặt hồ, lạnh lùng nói: “Hải Vân đại sư kiếm pháp siêu đẳng, giang hồ đều biết tiếng, hôm nay chịu ban chiêu, kẻ làm vãn bối này thấy vinh hạnh vô cùng!” những câu nói này tựa như khiêm nhường nhưng bên trong rất cứng cỏi, Hải Vân hòa thượng đỏ mặt, thấy nàng cầm kiếm đứng im, công lực chẳng phải tầm thường, không khỏi thầm lo cho uy danh một đời của mình, nếu thắng thì thôi, nếu thua sẽ khó xử lắm. Trong lòng thấy chần chừ, chỉ vung kiếm lên chứ chưa dám xuất chiêu.

Lữ Tứ Nương biết đối phương lợi hại, bởi vậy mới dùng khỏe đợi mệt, chặn kín môn hộ, thản nhiên nói: “Nếu đại sư đã muốn dạy dỗ tiểu bối, xin cứ mặc sức ra tay!” mấy trăm cặp mắt đều nhìn vào, có người cười lạnh liên liền. Hải Vân hòa thượng thấy lửa giận bốc lên đầu, thầm nhủ: “Tư thế Thái cực kỳ môn của người lấy khỏe đợi mệt, muốn chút phần tiện nghi, ta sẽ dùng thủ pháp sấm sét để hạ người!” thế rồi tay phải cầm ngược chui kiếm, quát: “Xem kiếm!” một luồng kinh phong quét vù tới, Lữ Tứ Nương vẩy mũi kiếm lật lên, đánh ra một chiêu Diệu Thủ Trích Tinh, chặn vào cây trường kiếm của Hải Vân hòa thượng, thuận thế xĩa vào phía trước, mũi kiếm đâm vào vai của y, Hải Vân hòa thượng vừa ra tay đã bị nàng chiếm mất tiên cơ, thế là vội vàng xoay mũi kiếm, chỉ trong chớp mắt đã hóa giải mũi kiếm của Lữ Tứ Nương, y đột nhiên xoay người, xoay người hai vòng, chợt kiếm quang mở rộng bọc Lữ Tứ Nương vào ở giữa.

Hai người vừa đánh một chiêu đều biết đối phương là kẻ cực kỳ lợi hại, lúc này mới phát động thế công, lấy nhanh chế nhanh, trong khoảng sát na đã đánh nhau đến hơn năm mươi chiêu mà chẳng phân được thắng bại. Lữ Tứ Nương cảm thấy kiếm pháp của đối phương rất quái dị, lúc ở phía trước, lúc lại phía sau, lúc bên trái, lúc chợt bên phải, thầm nhủ: “Chả trách nào tên này danh lừng Thiên Nam, kiếm pháp quả nhiên khác hẳn Trung thổ”. May mà Lữ Tứ Nương kinh công cực giỏi, thân pháp lanh lẹ, tuy chưa biết cách phá nhưng cũng không đến nỗi thất bại.

Đấu một hồi nữa, Hải Vân hòa thượng tấn công không ngớt, chiêu nào cũng hiểm hóc lại biến hóa đa đoan.

Lữ Tứ Nương chọt du tẩu xung quanh như bướm bướm xuyên hoa, tà áo trắng phất phới, khi đến lúc nhanh chỉ thấy một bóng trắng lượn lơ trong trường! Trong màn kiếm quang bao bọc, người ta đã dần dần không phân biệt được đâu là bóng kiếm với bóng người nữa, các cao thủ trong trường thấy Lữ Tứ Nương du tẩu né tránh, thủ nhiều công ít đều nghĩ rằng khí lực của nàng không đủ nên dùng thân pháp khéo léo để kéo dài cuộc đấu, thừa cơ phản công. Chỉ là kiếm pháp của Hải Vân hòa thượng nhanh như sấm sét, chỉ nhờ nhảy nhót né tránh làm sao ứng phó nổi?

Đường Hiểu Lan kinh hoảng, lòng bàn tay toát mồ hôi, giật tay Bạch Thái Quan hỏi: “Lữ tỷ tỷ đâu không lại tên lừa trọc ấy làm thế nào đây?” Bạch Thái Quan thấy Đường Hiểu Lan mặt biến sắc, an ủi chàng: “Đừng sợ, sư muội còn chống trả nổi!” tuy là như thế nhưng chàng cũng rất lo lắng.

Thiên Diệp Tản Nhân rất thân thiết với Hải Vân hòa thượng, thấy Hải Vân tấn công mạnh mẽ liên tục, chiếm hết thượng phong, mừng rỡ cười rằng: “Hải Vân đại sư quả nhiên bất phàm, kiếm pháp kỳ ảo vô cùng. Nàng ta có thể cầm cự đến lúc này cũng hiếm có lắm. Không hổ là người trong Giang Nam bát hiệp”. Y nói là để lấy lòng Hải Vân và Liễu Ân. Liễu Ân chọt mỉm cười, nhíu mày không nói. Bát Tỷ Thần Ma Tát Thiên Thích chọt nói: “Thiên Diệp Tản Nhân, võ công của ngươi rất giỏi, nội công của ngươi lại thâm hậu, nhưng hình không nghiên cứu kỹ kiếm pháp”. Thiên Diệp Tản Nhân nổi sùng nói: “Sao? Lẽ nào ngươi nói ta hoa mắt?” Tát Thiên Thích nói: “Không dám, không dám! Nhưng theo ta thấy, kiếm pháp của ả thiếu nữ này cao minh hơn Hải Vân đại sư một bậc!” té ra Tát Thiên Thích cũng không tinh thông kiếm pháp, chỉ là y đã từng thua Lữ Tứ Nương ở Mang Sơn, sau đó cả hai huynh đệ hợp lực mà cũng chẳng khắc chế được nàng. Đó là chuyện năm năm trước, giờ đây y thấy thân pháp của nàng còn cao minh hơn trước rất nhiều, bởi vậy y biết Hải Vân hòa thượng tấn công mạnh chính là đi vào vết xe đổ năm xưa của mình, bởi vậy mới dám như thế để khoe mẽ trước mặt Cấp Bồ Đà, đồng thời hạ uy danh của Thiên Diệp Tản Nhân.

Bởi vì Thần Ma song lão được Tứ bối lạc dùng lễ quốc sư mời, tưởng rằng có thể duy ngã độc tôn, nào ngờ sau đó lại có nhiều người giỏi hơn, cả Liễu Ân hòa thượng cũng xuất hiện. Nay lại thêm Hải Vân hòa thượng và Thiên Diệp Tản Nhân, mà vai vế và võ công của Thiên Diệp Tản Nhân lại hình như hơn cả mình, sợ rằng địa vị của anh em mình càng lúc càng thấp nên mới thừa cơ làm Thiên Diệp Tản Nhân bẽ mặt. Thiên Diệp Tản Nhân nào biết Bát Tỷ Thần Ma lại hẹp dạ đến thế, tức giận nói: “Hình như hiền còn trọng cũng chẳng phải là danh gia kiếm pháp!” Tát Thiên Thích nói: “Không phải tôi thổi phồng kẻ địch, tôi thấy Hải Vân hòa thượng trong vòng nửa canh giờ chắc chắn sẽ thất bại! Nếu Tản nhân không tin có dám cá cược với tôi không?” Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Cá cược cái gì?” Tát Thiên Thích nói: “Nếu tôi nói sai, anh em chúng tôi sẽ trở về đảo Miêu Ưng”. Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Được! Nếu nói sai, tôi sẽ trở về biển Tinh Tú!” hai bên đang định vỗ tay lập thệ, Cấp Bồ Đà và Liễu Ân đã nói: “Cần gì phải như thế, chúng ta đều giúp Tứ bối lạc lên ngôi, làm thế rõ ràng là gà nhà đá nhau! Theo tôi thấy, chi bằng cứ đổi cách cá cược, nếu Hải Vân hòa thượng thắng thì thôi, nếu không thắng, hai vị cứ lần lượt ra đấu với ả, xem ai bắt sống được ả!” Tát Thiên Thích im lặng không nói, Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Ta không thèm đấu với kẻ hậu bối. Vả lại ả này cũng chưa chắc là đối thủ của Hải Vân, cần gì ta phải ra trận!” lúc này sắc giận đã hiện trên mặt, Liễu Ân và Cấp Bồ Đà vội vàng kéo hai người không để họ ngồi chung nữa. Hai bên cãi cọ xong, lại tiếp tục nhìn vào trận đấu, trận lúc càng lúc càng kịch liệt, Lữ Tứ Nương tuy du tẩu khắp trường Hải Vân hòa thượng vẫn tấn công mạnh mẽ, bề ngoài chẳng có gì thay đổi nhưng cao thủ thuộc hàng nhất lưu đều có thể thấy, Lữ Tứ Nương đã liên tiếp phản kích trong màn kiếm quang bao bọc, đã có thủ có công!

Tình thế thay đổi khiến Cấp Bồ Đà cảm thấy kinh hãi, thầm nhủ: “Lẽ nào Tát Thiên Thích nói đúng, kiếm pháp của ả thiếu nữ này tinh diệu còn hơn cả Hải Vân hòa thượng?” lúc này Bạch Thái Quan cũng thấy có hy vọng, chỉ có Đường Hiểu Lan vẫn lo nơm nớp.

Té ra Hải Vân hòa thượng và Lữ Tứ Nương đo nhau một chiêu, đã biết nàng là đối thủ hiếm có trong đời! Bởi vậy mới dốc hết bản lĩnh muốn dùng thủ pháp sấm sét để đánh nhanh thắng nhanh. Y vốn tường kiếm pháp của Lữ Tứ Nương tuy cao nhưng rất cuộc vẫn là một thiếu nữ trẻ tuổi, khí lực và kinh nghiệm chắc chắn không đủ. Nào ngờ Lữ Tứ Nương học được bản lĩnh đặc ý nhất của Độc tỷ thần ni. Độc tỷ thần ni tốn mấy mươi năm để nghiên cứu Huyền Nữ kiếm pháp, đến khi Lữ Tứ Nương nhập môn được hai năm, bà ta mới ngộ ra, không những đã đến mức xuất thần nhập hóa mà còn có thể quán thông, thêm vào nhiều biến hóa trong Huyền Nữ kiếm pháp vốn có. Trước khi Độc tỷ thần ni đạt được thành tựu, bà ta không truyền cho đồ đệ nên Giang Nam thất hiệp đều không có sở trường về kiếm pháp. Lữ Tứ Nương gặp được cơ duyên, nhập môn khi sư phụ đã già, một mình học được tinh túy kiếm thuật. Hôm nay nàng thi triển

kiếm pháp để ứng phó với cường địch, bề ngoài tựa như chỉ né tránh nhưng bên trong lại ẩn chứa những biến hóa phức tạp, mỗi chiêu đều có hư lẫn thực, trong chiêu có chiêu, đấu được một lúc nàng thấy nhuệ khí của Hải Vân hòa thượng đã giảm, đột nhiên thay đổi kiếm chiêu, cây bảo kiếm Sương hoa dài ba thước phát ánh hàn quang loang loáng, nửa thủ nửa công. Đúng là tĩnh như mặt hồ, động như nước chảy, Hải Vân hòa thượng là đại hành gia kiếm thuật, y đã nhận ra kiếm pháp của kẻ địch kỳ ảo hơn mình, vừa lo sợ vừa nôn nóng, y đã dốc ra hết toàn lực mà kẻ địch vẫn cứ khí định thần nhàn chẳng hề tổn thương.

Hải Vân hòa thượng thấy lạnh mình, biết không xong, vội vàng tìm thắng trong bại, liên tục đánh ra hiểm chiêu, cây trường kiếm đánh một chiêu Bạo Quyển Thiên Hà, tà tăng bào phát lên, lưỡi kiếm cuộn từ dưới lên trên, Lữ Tứ Nương đột nhiên rút kiếm đứng lại, hai mắt sáng quắc, Hải Vân hòa thượng cuộn cây trường kiếm tới, nàng vẫn tựa như chẳng hề hay biết. Trong lúc này toàn trường đều lặng yên, ai nấy đều kinh hoàng, Đường Hiểu Lan nhắm mắt không dám nhìn. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, trong khoảng sát na điện chớp lửa xẹt, chợt nghe Lữ Tứ Nương hú lên một tiếng lanh lảnh, nàng tung người vọt lên, mũi giày đập về phía mũi kiếm của kẻ địch, mượn thế đập ấy toàn thân người bốc lên tựa như chim bay, vù một tiếng lướt qua đầu Hải Vân hòa thượng! Nàng không đợi mũi chân chạm đất, tay đã múa cây Sương Hoa kiếm một vòng trên không trung, đánh ra tuyệt chiêu Bạch Hồng Quán Nhật, đâm kiếm xuống cái đầu trọc của Hải Vân hòa thượng, Hải Vân hòa thượng kêu lên: “Không xong!” rồi y vẩy cây trường kiếm chém lướt lên trên hộ đỉnh đầu, hóa giải thế địch, hai kiếm chạm nhau, Lữ Tứ Nương từ trên cao đánh xuống, chỉ nghe rắc một tiếng, cây trường kiếm của Hải Vân hòa thượng đã bị chặt làm hai đoạn, bị Lữ Tứ Nương hất ra xa. Khi mọi người nhìn lại, Lữ Tứ Nương đã mỉm cười đứng dưới đất, ôm kiếm trước ngực, vái bốn hướng nói: “Hải Vân đại sư, tiểu bối đã được nhường!” Hải Vân hòa thượng mặt đỏ như gấc, hận không thể chui tọt xuống đất!

Cuộc đấu kiếm ấy khiến cao thủ trong toàn trường đều chất lưỡi kêu lạ, Tát Thiên Thích vừa đắc ý vừa kinh hãi. Y đắc ý là vì đã thắng trong cuộc cá cược với Thiên Diệp Tẩn Nhân, kinh hãi là vì bản lĩnh của Lữ Tứ Nương đã đến mức đăng phong tạo cực, xem ra khó trả được mối thù trước kia. Thiên Diệp Tẩn Nhân mặt từ đỏ chuyển sang xanh, nghiêng răng đứng bật dậy, toan ra quyết đấu với Lữ Tứ Nương!

Thiên Diệp Tẩn Nhân vừa đứng dậy, đã có người dè vai mình xuống, Liễu Ân hòa thượng khẽ nói: “Thiên Diệp đạo huynh, để tôi thu thập con tiện tì này!” bởi vì Liễu Ân hòa thượng tuy đã đi vào lối tà, nhưng cũng là một hán tử giang hồ, y phải giữ thân phận người đứng đầu Giang Nam bát hiệp. Lúc đầu y không dám đấu với Lữ Tứ Nương là vì sợ người ta bảo lớn hiệp nhỏ, tưởng rằng cứ tùy tiện phái một cao thủ nào đó là có thể bắt được nàng, không ngờ sự việc đã vượt ngoài ý liệu, một nhân vật kiếm pháp cao siêu như Hải Vân hòa thượng mà vẫn thua trong tay nàng! Tuy y biết Thiên Diệp Tẩn Nhân võ công cao hơn cả Hải Vân hòa thượng nhưng sợ rằng chẳng may gặp bất trắc, không những uy danh một đời của Thiên Diệp Tẩn Nhân hỏng bét mà mình sẽ bị đồng đạo chê cười rằng đã cố ý để sư muội phóng túng, lãng nhục tiền bối, hạ uy phong của nhân vật thành danh, hiển lộ tuyệt kỹ của bốn môn, chính vì điều đó Liễu Ân mới ngăn cản Thiên Diệp Tẩn Nhân.

Thế là mọi người lại hoan hô như sấm dậy. Các cao thủ đều biết Liễu Ân võ công trùm đời, từ ngày xuất đạo đến nay chưa từng gặp địch thủ. Ai cũng muốn xem ông ta bắt sống Lữ Tứ Nương như thế nào. Bạch Thái Quan thăm lo nhưng giờ đây đã thành thế cớ cộp, muốn ngăn cũng không được nữa.

Liễu Ân hòa thượng cầm cây thiền trượng bằng thép tinh luyện to như miệng bát sải bước ra, Lữ Tứ Nương giờ ngang kiếm trước ngực, ngưng thần chờ đợi. Liễu Ân cao giọng quát: “Lữ Tứ Nương, ngươi chẳng coi tôn trưởng ra gì, đừng trách cây thiền trượng của ta vô tình. Nếu ngươi sáng suốt hãy mau buông kiếm xin tha!” Lữ Tứ Nương trợn mắt, lớn giọng mắng: “Liễu Ân, uống cho ngươi nhiều năm theo sư phụ mà không chịu giữ thanh quy, vi phạm giới luật, sư phụ có lệnh bảo ta triệu tập đồng môn, lấy đầu ngươi! Nghĩ tình ngươi là kẻ đồng môn, nay chỉ cho ngươi một con đường sống, nếu ngươi chịu cải tà quy chánh, mau chóng theo ta trở về Mang Sơn, thấp nhang báo tội trước linh tiền của sư phụ, các đồng môn có thể tha chết cho ngươi, nếu không hôm nay ngươi khó thoát khỏi công đạo. Ta chỉ nói đến đây, có nghe hay không thì tùy ngươi!” Liễu Ân dùng dưng nổi cáu, cười rằng: “Ngươi học võ công được vài năm, có được bản lĩnh gì mà dám làm cản trước mặt đại sư huynh, trên đầu ngươi còn có sáu vị đại sư huynh, sao ngươi không hỏi bọn chúng là ai đã giúp bọn chúng có được cái uy danh Giang Nam thất hiệp!” bởi vì năm nay Liễu Ân hòa thượng hơn năm mươi tuổi, khi Lữ Tứ Nương chưa ra đời, y đã được Độc tỷ thần ni thu làm đệ tử. Y đã thay Độc tỷ thần ni truyền võ nghệ cho bọn Châu Tâm, nên y cùng với sáu người họ tuy danh là huynh đệ

nhưng có một nửa thực sự là thầy trò, sáu người sư đệ này đều e ngại y, dù cho Cam Phụng Trì là người võ công cao nhất, uy danh cũng lừng lẫy nhất nhưng cũng phải nhường nhịn Liễu Ân ba phần. Cũng chính vì thế nên Liễu Ân tự tin sáu người sư đệ chắc chắn sẽ theo chân y, nào ngờ hôm nay đầu tiên thì Bạch Thái Quan không chịu phục, tiếp theo Lữ Tứ Nương lại dám vuốt râu hùm, Liễu Ân sao không nổi cơn lôi đình cho được?

Lữ Tứ Nương lại cười lạnh một tiếng, mắng lớn rằng: “Có sư huynh như ngươi đúng là nổi nhục của Giang Nam bát hiệp, vậy mà ngươi còn dám nói đem lại uy danh cho các sư đệ! Từ hôm nay trở đi, chỉ có Giang Nam bát hiệp, đồng thời ngươi không được nói đến tên của sư phụ nữa!” Liễu Ân làm sao có thể chịu nổi, Lữ Tứ Nương chưa nói dứt lời y đã quét tới một trượng!

Trượng này cương mãnh vô cùng, kinh phong quét đến đâu cát bay đá chạy đến đó! Lữ Tứ Nương phóng vọt người lên, cây thiền trượng quét vù qua gót chân nàng. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Liễu Ân quét một trượng không trúng, lập tức đẩy trượng về phía trước, đánh ra một chiêu Độc Xà Tầm Huyết đâm thẳng vào huyết Huyết Hải của Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương lộn người hạ xuống đất, cây thiền trượng quét qua mặt, nàng chưa đứng vững, trượng thứ ba của Liễu Ân đã quét tới, y đánh ra một chiêu Hoành Tảo Thiên Quân quét vào eo của nàng! Lữ Tứ Nương xoay người né tránh ba lần. Bạch Thái Quan và Đường Hiểu Lan thấy Lữ Tứ Nương liên tục thối lui, nguy hiểm muôn phần nên đều kinh hãi!

Lữ Tứ Nương né tránh ba trượng, thối lui ra sau mấy bước, cao giọng nói: “Các vị anh hùng ở đây làm chứng, tiểu nữ đã liên tục nhường ba chiêu, tình đồng môn đã dứt, hôm nay thay tiên sư chinh đồn môn hộ, mong các vị đừng trách!” lúc này Bạch Thái Quan mới biết Lữ Tứ Nương nghe theo di lệnh của sư phụ, tuân theo quy củ võ lâm nhường trưởng bối ba chiêu. Chẳng thăm khen nàng tiểu sư muội này tuổi còn trẻ mà hành xử rất già dặn, nhân chí nghĩa tận, vừa nhu vừa cương, dù trận quyết đấu này thế nào, tên tuổi của Lữ Tứ Nương cũng lừng lẫy trên giang hồ!

Liễu Ân liên tục đánh ba trượng mà trượng nào cũng hụt, y nghiêng rằng trầm trượng xuống quét một cái, mắng rằng: “Nha đầu thối, ai cần ngươi nhường!” Lữ Tứ Nương nhướng mày, tay trái nắm kiếm quyết, tay phải đâm soạt kiếm tới một chiêu Tiên Nhân Chỉ Lộ, xia thẳng vào be sườn của Liễu Ân, Liễu Ân dựng cây thiền trượng lộn người quét ngang một chiêu Ô Long Bàn Trụ vào trung lộ của Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương phóng vọt người lên, lao cả người lẫn kiếm đâm một chiêu Ngọc Nữ Đầu Thoa vào vai phải của Liễu Ân, mũi kiếm loang loáng ánh hàn quang xia vào huyết Kiên Tĩnh, Liễu Ân lật đuôi trượng đánh keng một tiếng, gạt cây kiếm của Lữ Tứ Nương ra. Lữ Tứ Nương thấy cánh tay tê rần, nàng dùng một chiêu Dạ Xoa Thám Hải, dẫn cây thiền trượng của Liễu Ân ra ngoài, hóa giải thế đánh của y. Hai người đo nhau một chiêu, ai nấy đều cẩn thận bước vòng quanh trường tìm chỗ hở, không ai dám tiến lên tới!

Lần này toàn trường đều kinh hãi, cả Bạch Thái Quan cũng không ngờ rằng Lữ Tứ Nương có thể đánh tay đôi với Liễu Ân. Bọn Thiên Diệp Tản Nhân, Thần Ma song lão, Ngự Xác đại vương, Cáp Bố Đà đều vươn dài cổ nhìn vào trong trường. Những người này đều là cao thủ thuộc hàng nhất đẳng trên võ lâm, ai nấy đã nhận ra cả hai đấu thủ đã dùng võ công thượng thừa để bảo vệ cho toàn thân, đồng thời tìm thời cơ tấn công.

Cả hai người đều ngưng thần trầm khí, đi quanh trường một vòng, cây kiếm xuyên hoa dài ba thước của Lữ Tứ Nương dẫn về phía trước, đánh hờ ra hai chiêu, Liễu Ân cũng không màng đến. Lữ Tứ Nương thấy y không mắc bẫy, thế là trong lòng nảy ra kế, dùng chiêu kiếm tựa hư tựa thực trong Huyền Nữ kiếm pháp liên tục đánh ra mười mấy hư chiêu, quấy nhiễu nhãn thần của Liễu Ân, chờ đến khi có thời cơ thì kiếm quang lóe lên, chợt chuyển hư thành thực, đánh một chiêu Bạch Hạc Dịch Linh đâm thẳng vào ngực của Liễu Ân. Hóa hầu của Liễu Ân đã đến mức già dặn, vừa thấy thủ pháp của Lữ Tứ Nương thì biết nàng từ hư hóa thành thực, thế là tương kế tựu kế thu người về phía sau, mũi kiếm của Lữ Tứ Nương xem ra sắp chạm vào gấu áo của y đột nhiên hụt tay, người cũng mất đà, Liễu Ân găm lớn một tiếng, vung cây thiền trượng lên chặn đường rút lui của Lữ Tứ Nương! Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, trượng ảnh như núi, quét ngang đè dọc bổ xuống đầu Lữ Tứ Nương, xem ra chiêu ấy hiểm hóc lạ thường, rõ ràng y quyết dồn Lữ Tứ Nương vào chỗ chết! Lữ Tứ Nương lâm vào tuyệt cảnh, xem ra muôn phần khó thoát!

Đường Hiểu Lan lo lắng kêu hoảng, chợt thấy Lữ Tứ Nương phóng vọt người lên cao hơn ba trượng. Vốn là người đã bị thiền trượng vây kín, chặn đường thối lui, dù né tránh sang một bên đều có thể trúng đòn, không ngờ trong khoảnh khắc sinh tử, nàng đã thi triển khinh công tuyệt đỉnh phóng vọt người lên, cây bảo

kiếm vươn về phía trước, mũi kiếm điểm vào đầu trượng, mượn mãnh lực của Liễu Ân bật ngược người lên, lộn người ra cách đó mấy trượng! Thế là khiến cho cao thủ trong toàn trường đều không khỏi reo lên!

Người tiếng reo, Liễu Ân hòa thượng múa trượng đuổi gấp theo, Lữ Tứ Nương chưa đứng vững lại gặp phải hiểm chiêu, nàng vội vàng phát kiếm chiêu chống trả, lần này cũng bị Liễu Ân chiếm mất thượng phong. Nội công của Liễu Ân tinh thâm, lực tay hùng hậu, y múa cây thiền trượng kêu lên vù vù, trượng ảnh lan tỏa bốn phương tám hướng, đúng là thế như dời núi lấp biển, oai như sấm sét lôi đình, người bình thường đừng nói là bị trúng một trượng, dù chỉ bị trượng phong quét phải cũng nát bấy cả ngũ tạng. Lữ Tứ Nương tuy nhờ vào khinh công tuyệt đỉnh, kiếm pháp thượng thừa nhưng cũng chẳng thể nào phản công được trong màn trượng phong, thân người cứ chao đảo như con thuyền nhỏ bé trong biển khơi, nàng thầm nhủ: “Liễu Ân công lực thâm hậu quả nhiên mình chẳng bằng. Nếu cứ đấu như thế này mình chỉ có nước chống đỡ chứ không thể trả đòn, thời gian mà kéo dài chắc không tránh khỏi bất hạnh”. Thế là nàng nghiêng rằng, thi triển kiếm chiêu tinh diệu nhất trong Huyền Nữ kiếm pháp liễu mạng tấn công, thế là nàng đâm soạt soạt mấy kiếm, từ trên xuống dưới người tựa như tỏa ra hàng ngàn tia điện khiến Liễu Ân hoa cả mắt, bất đồ mất tự chủ thối lui mấy bước. Lữ Tứ Nương múa kiếm như gió đâm tới liên liên, lấy công làm thủ, hóa giả thế này, thoát ra khỏi màn trượng ảnh, chiếm được phương vị có lợi, lại tử chiến với Liễu Ân!

Liễu Ân thấy Lữ Tứ Nương có thể thoát khỏi màn trượng ảnh kín kẽ của y, không khỏi thầm trách sư phụ đã thiên vị. Thất sư đệ xuất sư chưa được mười năm mà uy danh đã hơn cả mình, con Lữ Tứ Nương vừa mới xuất đạo mà võ công càng kinh người hơn, bản thân có mấy mươi năm công lực mà chẳng làm gì được nàng ta, trong lòng làm sao không lo. Bởi vì từ sau khi sư phụ qua đời, Liễu Ân dám phóng túng làm càn là thấy võ công của mình cao cường, trên đời này chẳng ai chế phục nổi, nay các sư đệ sư muội kéo đến đây hỏi tội mình không khỏi lửa giận bốc lên, thế là ác niệm nảy ra, y vùng cây thiền trượng, dùng loại trượng pháp hung mãnh tuyệt luân để đối phó với nàng sư muội vừa mới xuất đạo!

Liễu Ân có kinh nghiệm phong phú, hỏa hầu già dặn, đánh một trận với Lữ Tứ Nương đã biết nàng kiếm pháp tuy cao, khinh công tuy giỏi nhưng luận về nội công kém xa mình. Bởi vậy mới dám hao phí tinh lực, sử dụng Phục Ma trượng pháp cây trượng hất ngang bổ dọc, chặn trái ngăn phải, tựa như một con độc long nhẹ nhàng múa vuốt, nhốt Lữ Tứ Nương trong màn trượng ảnh! Nhưng Lữ Tứ Nương múa kiếm như gió, bộ pháp lanh lẹ, trong thủ có công, tuy lộn xuống hạ phong nhưng Liễu Ân cũng chưa làm gì được nàng cả!

Hai người giằng dai với nhau được hơn trăm chiêu, Liễu Ân vẫn mạnh như ban đầu còn Lữ Tứ Nương vẫn lanh lẹ như cũ nhưng lúc này vầng trăng đã lên đến đỉnh đầu, trong mảnh sân đèn đuốc vẫn sáng trưng, không ai cảm thấy mệt mỏi!

Đang đấu đến lúc căng thẳng, Lữ Tứ Nương lại du tẩu khắp trường, muốn dùng kiếm thuật vừa mới đối phó với Hải Vân để chống cự với Liễu Ân, nào ngờ cây thiền trượng của Liễu Ân vừa dài vừa to, công lực của y hơn hẳn Hải Vân, Lữ Tứ Nương vừa du tẩu y đã đuổi theo, mà loại binh khí dài là khắc tinh của bảo kiếm, cây trượng điểm vào bối tâm, hai người cứ đuổi nhau vòng vòng trong sân, Lữ Tứ Nương gặp nguy ngập mấy lần, chợt nhớ phải tùy theo người mà sử dụng chiến thuật, đối phó với Liễu Ân mà tỏ ra yếu đuối chẳng phải là cách. Nàng đột nhiên lộn người, quay trở lại tấn công Liễu Ân! Nàng đâm liên tiếp mấy kiếm, Liễu Ân múa tít cây thiền trượng gạt hết tất cả, nhưng Lữ Tứ Nương cũng nhân thời cơ này đứng vững bộ pháp, lấy công đối công với Liễu Ân, thế là hai người lại ngang tay!

Trận này lại đánh hơn một canh giờ, hai người vẫn chẳng ai hơn ai. Liễu Ân hơn ở chỗ lực tay mạnh mẽ, nội công thâm hậu còn Lữ Tứ Nương hơn ở chỗ khéo léo nhẹ nhàng, kiếm pháp tinh kỳ, hai người càng đấu càng dữ, càng đấu càng hiểm, chỉ hơi không cẩn thận thì sẽ có đầu rơi máu chảy. Tất cả những cao thủ trong trường thấy thế đều kinh hãi, Ngự Xác đại vương khẽ nói: “Không biết đấu như thế này đến lúc nào mới xong, Cáp tổng quản, Thiên Diệp Tẩn Nhân, hai vị thấy nên thế nào?” Ngự Xác đại vương thầm nhủ có lẽ Thiên Diệp Tẩn Nhân và Cáp Bố Đà mới có được công lực này, nhờ vậy có thể tách Liễu Ân và Lữ Tứ Nương ra bởi vậy mới lên tiếng dò ý. Thiên Diệp Tẩn Nhân mỉm cười, Cáp Bố Đà cũng lắc đầu. Thân phận và võ công của hai người đều chẳng kém Liễu Ân bao nhiêu, nếu chưa đến lúc cuối cùng mà đã ra ngăn lại, e rằng người ta sẽ cười là cạ lớn hiệp nhỏ.

Lại đấu được nửa canh giờ, Liễu Ân càng đánh càng dững, Lữ Tứ Nương cũng càng đánh càng nhanh. Liễu Ân chỉ cảm thấy kiếm pháp của Lữ Tứ Nương mềm mại như cành liễu, nhanh như phi hồng, chẳng thể nào khắc chế nổi nàng.

Lữ Tứ Nương cũng thấy Liễu Ân mạnh như hổ, trượng nặng như núi, muôn lần khó thắng! Hai người đánh ngang tay nhau, lại đều không thể ngưng kiếm, chỉ đành dốc hết sức mình ra, đánh đến chỗ nguy cấp, Lữ Tứ Nương hầu như cả người lẫn kiếm hóa thành một luồng bạch quang, Liễu Ân cả người lẫn trượng tựa như trở thành bức tường đồng. Một kiếm một trượng đã đánh đến mức khó phân thắng bại, kỳ phùng địch thủ!

Lúc này không những Ngư Xác kêu khổ mà cả Lữ Tứ Nương và Liễu Ân cũng thầm than trong lòng. Lữ Tứ Nương một mình mạo hiểm, nếu không thắng làm sao thoát hiểm xuống núi? Liễu Ân là sư huynh, trước mắt mọi người mà không thắng làm sao có thể ăn nói với anh hùng trong thiên hạ? Nên cả hai người đều biết chẳng cách nào thủ thắng nhưng đã thành thế cỡi trên lưng cọp, chỉ đành phải nghiêng răng khổ đấu! Lữ Tứ Nương đã đánh hơn hai canh giờ, mồ hôi tuôn ra như tắm, Liễu Ân nội lực tuy thâm hậu nhưng cũng bắt đầu thở dốc!

Ngư Xác thấy thế kêu “không xong”, nếu cứ đánh tiếp, chỉ e rằng hai người đều ôm nhau chết chung, Lữ Tứ Nương chết không sao, còn Liễu Ân mà chết há chẳng phải y sẽ bị Tứ bối lạc trách tội? Thế rồi y không màng đến quy củ giang hồ nữa, định nhờ Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân ra trường, ngầm giúp Liễu Ân để kết thúc trận chiến. Y chưa kịp lên tiếng, cả hai người đều không hẹn mà phóng vọt ra!

Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân mỗi người đều có lòng riêng. Cáp Bồ Đà và Liễu Ân là cá mè một lứa, đến lúc này y không thể không cứu! Thiên Diệp Tản Nhân thì ganh tị Liễu Ân ngồi trên ghế chính, muốn thấy Liễu Ân bẽ mặt, nay thấy y đánh sư muội mãi mà không thắng, đúng là đã bẽ mặt thật, y cũng muốn nhân thời cơ này hiện lộ võ công, sau khi can hai người y sẽ tiện tay bắt luôn Lữ Tứ Nương để cứu vãn sĩ diện cho mình.

Hai người Liễu Ân và Lữ Tứ Nương đang dốc hết sức mình ra, chẳng hề biết có người nhảy vào trong trường, Thiên Diệp Tản Nhân chưa tới, đã phát ra vù vù hai chưởng từ xa đánh tới. Liễu Ân và Lữ Tứ Nương hơi lắc lư, chưa kịp tách ra, Cáp Bồ Đà đã nhảy theo, đồng thời phóng ra hai trái cầu.

Ngay lúc này một bóng đen phóng vọt lên như chim, đột nhiên hạ xuống giữa trường, hai trái cầu của Cáp Bồ Đà đã bị bóng đen này đánh rơi, phi đao bung ra như mưa! Té ra hai trái cầu chính là Huyết Trích Tử có thể lấy đầu người ta trong vòng một trăm bước nhanh như điện chớp! Thiên Diệp Tản Nhân vừa vỗ ra chưởng thứ ba và thứ tư, chợt thấy luồng kinh phong chụp tới, buộc y phải bật ngược trở lại! Thân pháp của người này nhanh đến lạ lùng, Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân chưa kịp nhìn rõ đã bị người ấy chụp cổ tay giật mạnh ra ngoài. Hai người trầm vai rút tay tìm người lại, khi nhìn kỹ mới biết đó chính là bà lão ăn mày!

Lúc này toàn trường đều rung động kinh ngạc hơn cả cuộc chiến giữa Liễu Ân với Lữ Tứ Nương! Bởi vì công lực của Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân chẳng kém gì Liễu Ân, Huyết Trích Tử của Cáp Bồ Đà lợi hại phi thường, còn chưởng lực của Thiên Diệp Tản Nhân cũng đến mức đáng phong tạo cực, nhưng hai người này ra tay ám toán đều bị bà già dễ dàng hóa giải rồi kéo bật hai người ra.

Bà già cầm cây gậy cười hì hì, chợt mắng: “Quân vô liêm sỉ, thế mà cũng gọi là can ngăn à? Xem ta đây!” rồi ba ta lắc người lướt vào giữa Liễu Ân và Lữ Tứ Nương, Liễu Ân đang đánh đến chiêu Phiên Giang Lão Hải trong Phục Ma trường pháp, y đã dốc hết toàn lực cho chiêu này, bị cây gậy gạt qua, lửa bắn tung tóe, cây thiền trượng mẻ mất một miếng nhưng cây gậy vẫn căng hể hần gì! Lữ Tứ Nương cũng dùng đến tuyệt chiêu Ưng Kích Trường Không, nòng ta đâm tới một kiếm trúng vào cây gậy, lửa cũng bắn tung tóe, mẻ mất một miếng. Bà già rút cây gậy lại, cười nói: “Đây mới gọi là can ngăn công bình, ai muốn ám toán hãy xông về phía ta!”

Liễu Ân và Lữ Tứ Nương chợt tách ra, Liễu Ân trừng mắt nhìn và già, chẳng nói nửa lời, y chưa từng thấy ai có công lực cao như bà già này. Dù Độc tỷ thần ni sống lại cũng chẳng bằng bà ta! Liễu Ân cầm ngang cây thiền trượng, hỏi: “Xin hỏi tiền bối danh hiệu là gì?” bà già cười ha hả: “Sư phụ của ngươi không nhắc ta trước mặt ngươi sao? Ba mươi năm trước sư phụ ngươi mới học được Huyền Nữ kiếm pháp đã từng đến Thiên Sơn gặp ta!” Liễu Ân chợt thất kinh, nhớ đến một người, rung giọng hỏi: “Có phải lão tiền bối là Dịch nữ hiệp trong Thiên Sơn thất kiếm không?” Liễu Ân vừa nói, toàn trường đều kinh hãi.

Chính là:

Tái ngoại trở về đầu chưa bạc, vượt đường vạn dặm tìm truyền nhân.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 9

9. Hồi 9 Truy Đuổi Lẫn Nhau Giữa Biển Gập Gỗi Sĩ Liên Hoàn Phá Án Đại Lâu Thấy Kỳ Tình

Bà già cười lạnh nói: “Người cũng biết tên của ta?” Ngự Xác đại vương mặt trắng bệch, chợt ý nghĩ rằng phẩy tay, tất cả cao thủ trong trường đều phóng vọt ra, Liễu Ân hòa thượng cầm cây thiền trượng thối lui mấy bước, sánh vai cùng với Ngự Xác đại vương, bên trái có Thiên Diệp Tẩn Nhân, Hải Vân hòa thượng, Thần Ma song lão, bên phải có Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai, Thái Hồ trại chủ Mạnh Vô Công, Cáp Bố Đà, chín cao thủ thuộc hàng nhất lưu đứng thành một hàng, ai nấy đều nhìn bà lão không chớp mắt, tình thế giữa hai bên đang rất căng thẳng.

Té ra bà già này chính là Dịch Lan Châu trong Thiên Sơn thất kiếm. Thiên Sơn thất kiếm thành danh vào đầu thời Khang Hy (mời xem trong bộ “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”), cách đây đã bốn năm mươi năm, Phi Hồng Cân, Lăng Vị Phong, Trương Hoa Chiêu, Quế Trọng Minh, Mạo Hoàng Liên lần lượt qua đời, trong Thiên Sơn thất kiếm chỉ còn lại một mình Dịch Lan Châu và Võ Quỳnh Giao. Thiên Sơn thất kiếm ở biên cương phía Tây, người ngoài không biết tưởng rằng họ đã chết cả, không ngờ Dịch Lan Châu lại từ Thiên Sơn đến đây!

Kiểm pháp của Dịch Lan Châu giỏi nhất trong Thiên Sơn thất kiếm. Vốn là Lăng Vị Phong võ công cao cường nhất, sau đó Lăng Vị Phong bị chặt ngón cái trên tay phải, không thể cầm kiếm được bởi vậy mới truyền hết sở học cho Dịch Lan Châu. Ba mươi năm trước Độc tỷ thần ni học được Huyền Nữ kiếm quyết, lúc đó võ công của bà ta tuy cao cường nhưng chỉ mới học kiếm pháp, tuy lấy được kiếm quyết nhưng chẳng có ai chỉ điểm vì thế mới một mình lên Thiên Sơn xin Dịch Lan Châu dạy bảo, Độc tỷ thần ni lớn tuổi hơn Dịch Lan Châu, Dịch Lan Châu và bà ta đối xử với nhau bằng vai phải lứa, hai người nghiên cứu kiếm pháp ở Thiên Sơn, đến nửa năm mới chia tay, chính vì thế Dịch Lan Châu cũng coi như là trưởng bối của Giang Nam bát hiệp.

Lúc này luận về tuổi tác Dịch Lan Châu đã hơn sáu mươi, nhưng bà ta đã từng ăn hoa ưu đàm trên ngọn Lạc Đà ở Thiên Sơn nên mái tóc mãi mãi không bạc, lại thêm nội công tinh thâm nên trông chỉ hơn bốn mươi tuổi. Còn cây gậy trong tay của bà ta chính là di vật của trưởng phu Trương Hoa Chiêu, số là Lăng Vị Phong đã dùng cây gỗ giáng long ở Thiên Sơn đẽo ra cây gậy này tặng cho Trương Hoa Chiêu nên gọi là giáng long bảo trượng, loại gỗ giáng long trên Thiên Sơn cứng như sắt thép, đao kiếm chẳng chém nổi nên Thương Hoa kiếm của Lữ Tứ Nương và thang ma trượng của Liễu Ân chạm vào cây gậy cũng tóe lửa.

Đường Hiểu Lan đã nghe Châu Thanh nói đến Dịch Lan Châu từ lâu, trong lòng mừng rỡ, vội vàng chạy tới, cũng không biết xưng hô thế nào mới phải, (Châu Thanh là đệ tử gởi danh của Lăng Vị Phong, Phùng Quảng Triều lại là đệ tử gởi danh của Châu Thanh. Đường Hiểu Lan được Châu Thanh chỉ điểm mới đến học kiếm ở Phùng Quảng Triều) chỉ đành kêu lớn: “Bà tổ”, Dịch Lan Châu ngừng thần không đáp, chín cao thủ cũng không dám ra tay. Lữ Tứ Nương kéo Đường Hiểu Lan lại, khẽ nói: “Đừng chạy bừa!” Dịch Lan Châu chợt vươn tay rút cây Du Long kiếm của Đường Hiểu Lan, cao giọng nói: “Các người thật muốn làm khó bà lão ăn mày này?” Liễu Ân cúi người nói: “Tiểu bối làm sao dám làm khó Dịch nữ hiệp”. Nói xong cầm cây thiền trượng chỉ về phía Bạch Thái Quan và Lữ Tứ Nương, lớn giọng nói: “Nhưng hai người này là sư đệ và sư muội của bản tăng, không dám làm phiền lão tiền bối quán giáo!” Dịch Lan Châu nổi sùng lên nói: “Nói thế người muốn bắt bọn chúng?” Liễu Ân nói: “Chính thế”.

Liễu Ân thầm nhủ: “Mình tuy không phải là đối thủ của Dịch Lan Châu nhưng hợp lực chín người chắc sẽ nắm được phần thắng”. Dịch Lan Châu cũng trừng mắt, mắng rằng: “Dù sư phụ người còn sống ta cũng phải quán!” rồi cây kiếm Du Long vẩy tới kêu xẹt một tiếng, hóa thành một luồng bạch quang quét về phía Liễu Ân, Liễu Ân vội vàng giở ngang cây thiền trượng gạt qua, keng một tiếng, thân kiếm Du Long rung lên bần bật, đâm thẳng xuống be sườn của Liễu Ân, bọn Ngự Xác đồng thời ra tay, cây Nga Mi thích của Vệ Dương Oai và Hồ Đầu câu của Mạnh Vô Công xé gió đâm tới, Dịch Lan Châu xoay người một vòng, cây Du Long kiếm đánh ra một chiêu Lực Hoạch Hồng Cầu, chặt gãy hai cây Nga Mi thích, còn cây Hồ Đầu câu thì bắn vọt lên không trung! Liễu Ân thừa thế đánh tới một chiêu Thương Long Quyện Vĩ, cây thiền

trượng vung lên gạt thanh kiếm ra, chín cao thủ tấn công lên từ bốn hướng. Dịch Lan Châu thầm nhủ: “Chả trách nào tên này lại cuồng ngạo đến thế, quả nhiên y đã học được chân truyền của Độc tỷ thần ni, công lực chẳng kém sư phụ của y bao nhiêu!” rồi bà ta quát lên một tiếng, sử dụng Tu Di kiếm thức trong Tu Di kiếm pháp ra, thân và kiếm hợp nhất, cả người lẫn kiếm hóa thành một luồng bạch quang lách trái đâm phải. Lúc này chợt nghe Đường Hiểu Lan kêu thảm một tiếng, té ra chàng bị Mạnh Vô Công đánh trúng một chưởng ngay vai. Dịch Lan Châu cả giận, liên tục tung ra đòn sát thủ! Ánh kiếm quang loang loáng không rời những chỗ yếu hại của Liễu Ân. Chợt nghe Ngự Xác đại vương quát lên: “Ngừng tay!” chín tên cao thủ lui xuống. Dịch Lan Châu giơ kiếm ngang ngực, ngừng bước chẳng đuổi theo nữa, ngừng thần lắng nghe, thì ra có tiếng khóc từ trên cao vọng lại! Quần hào đều ngừng tay nghe ngóng, bên cạnh tòa phủ của Ngự Xác đại vương vốn có một tòa tháp mười ba tầng, trên đỉnh tháp thấp thoáng một thiếu nữ mặc đồ đỏ, Lữ Tứ Nương tinh mắt đã nhận ra nàng ta chính là Ngự Nương con gái của Ngự Xác đại vương, đến khi nhìn kỹ lại, thì ra nàng bị cột dưới mái tháp, tay phải cầm một con dao sáng loáng đặt trên sợi dây, chỉ cần lưỡi dao cửa qua một cái, sợi dây sẽ đứt, dù có võ công cao cường đến mức nào cũng cứu chẳng nổi! Ngự Xác đại vương và Bạch Thái Quan cùng kêu lên kinh hoàng, đứng như trời trồng ngay tại chỗ!

Lúc này một tên đầu mục hấp tấp chạy tới trước mặt Ngự Xác đại vương, bẩm rằng: “Đại vương, không xong rồi, chúng tôi chỉ lơ dềnh một lát mà tiểu thư đã tự trói mình lên mái tháp, đòi đại vương phải thả bọn Bạch Thái Quan đi nếu không sẽ tự cắt đứt dây thừng, mãi mãi chẳng gặp đại vương nữa!”

Ngự Nương là con gái duy nhất của Ngự Xác, Ngự Xác vốn rất cưng chiều nàng, lần này chỉ vì Bạch Thái Quan không chịu nghe theo y nên y mới ngăn cấm con gái mình gặp chàng, nhốt nàng trên đỉnh bạch tháp. Ngự Nương không biết Dịch Lan Châu đến đây trợ giúp, chỉ tưởng rằng Bạch Thái Quan bị cao thủ vô lâm bao vây đã lâm vào nguy hiểm nên liều mạng đem mình ra uy hiếp! Bạch Thái Quan thấy thế vừa kinh vừa mừng, không ngờ rằng Ngự Nương lại thương yêu mình như thế, chàng cảm động, bất giác rơi nước mắt!

Ngự Xác trầm tư trong chốc lát, phẩy tay nói: “Thôi được, các người hãy rút đi!” Dịch Lan Châu bị chín cao thủ thuộc hàng nhất đẳng bao vây, muốn tự cứu mình không khó, nhưng lại lo cho Đường Hiểu Lan và Bạch Thái Quan, thấy thế cười lạnh nói: “Liễu Ân, ta dắt sư đệ và sư muội của ngươi đi đây, việc ngươi phạm vào giới quy của sư phụ ngươi, người trong phái Mang Sơn sẽ tự giải quyết lấy, ta không xen vào! Nếu ngươi làm điều ác mà gặp phải ta, kể như ngươi xong đời!” nói xong thì cung tay bảo với Ngự Xác: “Đã nhường!” rồi trao thanh kiếm lại cho Đường Hiểu Lan, sau đó cùng bọn Lữ Tứ Nương, Bạch Thái Quan triển khai khinh công lướt xuống núi nhanh như điện chớp.

Ngự Xác thất kinh, chợt tỉnh ra, dậm chân kêu lên: “Mau! Mau truyền lệnh bảo bọn chúng nhường đường!” lập tức cờ đỏ phất lên, bọn lâu la lớn giọng kêu: “Nhường đường tiễn khách, không được ngăn cản!” thế rồi từng trạm truyền xuống, nhưng lúc này đã muộn, bọn Dịch Lan Châu đã đến lưng chừng núi, bọn lâu la canh giữ bên dưới chưa nghe lệnh, một tiếng tiêu vang lên, từ trong lùm cây bụi cỏ từng loạt tên và phi hoàn phóng ra. Lữ Tứ Nương múa tít cây Sương Hoa kiếm, một màn hàn quang đánh rơi toàn bộ số phi hoàn và tên. Dưới bóng trăng mờ sao thưa, bốn bóng người như bốn luồng khói lướt qua làn mưa tên và phi hoàn. Bọn lâu la mai phục hai bên đường vung câu liên ra cuộn vào chân bốn người, Dịch Lan Châu quét cây trượng giáng long, chỉ nghe tiếng kim khí vang lên, bảy tám cây câu liên đã bị chặt gãy. Phía bên kia Lữ Tứ Nương ra tay càng dữ hơn, nàng quát lớn một tiếng, cả người lẫn kiếm hóa thành một luồng ngân hồng quét vào bụi cỏ, bốn tên lâu la mai phục đều đã trúng kiếm ngã xuống! Dịch Lan Châu vội nói: “Không cần giết bọn lâu la này!” lúc này lệnh nhường đường của Ngự Xác đại vương đã truyền xuống từng trạm, bọn lâu la ở lưng chừng núi vội vàng một mặt truyền lệnh một mặt né tránh, Dịch Lan Châu cười nói: “Đây mới giống như lễ tiễn khách!” Ngự Xác đại vương đứng trên cao nhìn xuống, thấy bọn họ trở thân oai không khỏi biến sắc!

Bốn người ra khỏi đảo Điền Hoàn, vẫn cỡi con thuyền của Ngự Xác đại vương về đến hải cảng Thanh Đảo. Lúc này vầng nguyệt đã chìm về phía Tây, trời hừng sáng. Một chốc sau từng mảng mây trắng tụ lại, ở đằng Đông sắc trắng mờ mờ dần dần đỏ ửng, chỉ trong chớp mắt, vầng mặt trời từ dưới biển nhô lên, những áng mây trắng cũng đỏ ửng trong buổi ban mai. Đường Hiểu Lan vỗ tay khen rằng: “Triều hôn phủ kiếm, hồng đào bất kinh; thủy diện hà quang; sáng lạn vạn đạo; quần luân đột hiện, tiêu mạc đồn thanh!” đây là bài thơ do tài tử đầu thời Thanh là Hầu Phương Vực tả cảnh đẹp buổi sáng ở Đông Hải, Lữ Tứ Nương nghe thế ngạc nhiên, mỉm cười rằng: “Đường huynh đệ, mấy năm qua ngươi đọc không ít sách!” Đường Hiểu Lan đỏ ửng mặt, vừa đắc ý vừa hổ thẹn, khẽ nói: “Chỉ đọc bữa vài quyển sách, biết được vài chữ mà

thôi! Tỷ tỷ gia học thâm sâu, tôi bái tỷ tỷ là, lão sư, chỉ e tỷ tỷ không chịu nhận học trò như tôi!” Dịch Lan Châu và Bạch Thái Quan chợt nghe họ nói đến chuyện chữ nghĩa thì rất ngạc nhiên!

Lữ Tứ Nương nghe chàng nói thế, tươi cười trả lời: “Tiểu huynh đệ, đệ thấy ta có làm khảo sư được không?” rồi nghiêm mặt nói: “Nếu nói đến học chữ nghĩa, ít nhất cũng phải bỏ ra mấy chục năm, điều cần phải học ở người xưa rất bao la, đệ tưởng rằng dễ học sao? Ta cũng chỉ là mới nhập môn mà thôi, cha của ta có một môn sinh tuổi không lớn hơn chúng ta bao nhiêu, nhưng học cao hiểu rộng, nếu đệ có chí hướng muốn học hành, ta sẽ giới thiệu y làm lão sư cho đệ”. Lữ Tứ Nương phóng khoáng, coi chàng như tiểu đệ, trong lòng không hề có tạp niệm, Đường Hiểu Lan nghe thế thì rầu rĩ, cúi đầu nói: “Xin đa tạ”.

Dịch Lan Châu nôn nóng ngắt lời: “Đừng nói đến chuyện chữ nghĩa nữa, Hiểu Lan, người biết tại sao ta tìm người, lấy kiếm rồi lại trả kiếm cho người không?” Đường Hiểu Lan buông tay nói: “Thưa không biết”. Dịch Lan Châu nghiêm mặt: “Chính là vì thanh kiếm này của người”. Đường Hiểu Lan lo lắng nói: “Tôi biết thanh kiếm này là thái sư tổ truyền cho Châu bá bá, tôi không xứng dùng nó!” Dịch Lan Châu lắc đầu: “Không phải ý này, mấy ngày qua ta thăm quan sát người, có điều võ công của người quá kém, ta sợ người không thể giữ được nó!” Dịch Lan Châu ngáp ngừng rồi nói tiếp: “Thanh kiếm này là một trong hai báu vật trấn sơn của phái Thiên Sơn, không thể để lọt vào tay người ngoài. Giờ đây chỉ còn một mình ta là môn hạ của Hối Minh thiên sư, mà tuổi ta cũng đã đến lúc về chiều, bởi vậy ta phải tìm tung tích của thanh kiếm này, cuối cùng đã tìm được. Người là nghĩa tử của Châu Thanh, ta đã sớm biết điều đó. Giờ đây ta quyết định truyền thanh kiếm này cho người, nhưng kiếm thuật của người không ổn, sẽ làm mất tiếng tăm của Thiên Sơn kiếm phái, bởi vậy người hãy theo ta học kiếm thuật ba năm!” Đường Hiểu Lan cả mừng, vội vàng khấu đầu bái sư, Dịch Lan Châu kéo chàng dậy, nghiêm mặt nói: “Ta chỉ có thể truyền kiếm thuật bốn môn cho người, còn các võ công khác đã không kịp nữa. Ta và người cũng bắt chước theo Lăng đại hiệp và Châu Thanh, chỉ có thể là thầy trò thực tế. Đến khi người đến tuổi hoa giáp hoặc tới ngày bế môn phong đao, người hãy đem thanh kiếm này về Thiên Sơn giao cho đệ tử Chương môn. Sau đó Chương môn nhân sẽ khảo hạch công phu của người, lúc mới quyết định người có được là môn hạ chính thức của phái Thiên Sơn hay không”.

Dịch Lan Châu giải quyết xong chuyện của Đường Hiểu Lan, bà ta đột nhiên nghiêm mặt quay sang Bạch Thái Quan trách rằng: “Bạch Thái Quan, trước mặt ta người không được nói dối, có phải những vụ án hái hoa đều do người làm hay không?” Bạch Thái Quan biến sắc, vội nói: “Lão tiền bối... sao lại nói thế? Tôi... tôi làm sao làm chuyện xấu như thế?” Dịch Lan Châu nói: “Có thực là không phải người không? Người hãy đợi một lát!” rồi chợt hú dài một tiếng, ở lùm cây bên bờ biển chợt xuất hiện một nàng thiếu nữ áo đỏ tuổi chỉ khoảng mười bốn mười lăm, Đường Hiểu Lan nhận ra đó chính là tiểu cô nương đi cùng với bà ta ngày hôm trước, Dịch Lan Châu hỏi: “Cầm Nhi, có phải đêm ấy hần theo dõi con không?” tiểu cô nương liếc nhìn Bạch Thái Quan rồi nói: “Chính là y!” Dịch Lan Châu chợt cười: “Bạch Thái Quan, người có biết ả là diệt nữ của người không? Sao người lại theo dõi diệt nữ của người?” Bạch Thái Quan và tiểu cô nương đều lộ vẻ ngạc nhiên, tiểu cô nương nói: “Ồ, té ra là Bạch ngũ thúc!” Bạch Thái Quan nói: “Té ra người là Cầm Nhi, công phu đã tiến bộ lắm! Dịch lão tiền bối, xin người đừng cười, chuyện này là hiểu lầm cả thôi!”

Dịch Lan Châu vẫn quát hỏi: “Hiểu lầm thế nào?” Bạch Thái Quan nói: “Hôm ấy tôi đi tìm Ngư Nương, suýt nữa đã phát điên, đêm xuống chợt phát hiện Cầm Nhi, tôi đuổi theo một đoạn đường, thấy không phải là Ngư Nương, định quay trở về nhưng vì tò mò muốn xem thử nó làm gì nên định theo dõi thêm một đoạn”.

Đường Hiểu Lan lúc đầu thấy Dịch Lan Châu nghiêm giọng, kinh hoảng không yên, lúc này thấy Bạch Thái Quan nói có lý, thề nhủ: “Té ra tiểu cô nương này là diệt nữ của y”. Chợt nghe Dịch Lan Châu lại nghiêm giọng hỏi: “Người nói có thực không? Ta hỏi người, tại sao suốt mấy đêm nay người xuất hiện ở phủ khâm sai, những đại đạo thái hoa có phải đang ở đây? Chẳng lẽ bọn chúng không phải là đồng đảng của người?”

Bạch Thái Quan đã định thần, lúc này mới cười ha hả: “Chả trách nào lão tiền bối nghi ngờ, tôi đến Thanh Đảo trùng hợp gặp phải mấy vụ án thái hoa quái lạ, có vài lão bổ đầu cũng nghi tôi. Trong đó có một người tên Trương Minh võ công không kém, người này ngay thẳng, y đã điều tra ở nhiều nơi, cuối cùng tìm đến tôi, tôi bảo vụ án này không phải do tôi làm. Y bảo y cũng biết vụ án này tuyệt đối không phải do tôi nhưng vì có người hoài nghi nên y đòi tôi phải ra tay! Tôi nghĩ cũng có lý, nên tuy nôn nóng tìm Ngư Nương nhưng ban đêm cũng bỏ công giúp y điều tra. Sự việc rất kỳ lạ, hình như thủ phạm không chỉ một người, bọn chúng võ công đều rất cao cường, đã mấy lần tôi phát hiện tung tích nhưng đuổi theo không kịp. Có điều kỳ lạ là, bọn chúng lại mất dạng ở gần phủ khâm sai!” Dịch Lan Châu trầm ngâm một chốc, nói:

“Đúng rồi, thực ra lúc đầu ta không hề nghi ngờ người, sau đó nghe bọn bỏ đầu bàn bạc, nói rõ là người ta mới âm thầm theo dõi người, đáng buồn cười người chẳng hề biết gì cả”. Bạch Thái Quan thấy mặt nóng ran, không những là vị bị theo dõi mà chẳng hề hay biết mà còn bị người ta nghi ngờ. Té ra Bạch Thái Quan là một chàng công tử trẻ tuổi, nổi tiếng phong lưu phóng khoáng trong Giang Nam bát hiệp, trước khi quen biết Ngự Nương cũng từng qua lại với danh kỹ, ngâm thơ thưởng nguyệt, nhưng thực ra chàng chỉ là một danh sĩ phong lưu chứ chẳng hề có ý trêu hoa ghẹo nguyệt. Có thể nói chàng là một đấng quân tử háo sắc mà không dâm, nhưng người thế tục làm sao hiểu được chàng.

Dịch Lan Châu nói: “Thực ra ngay từ ban đầu ta đã có ý phá vụ án này, vì theo dõi người nên mới dễ sống mất thủ phạm. Sau đó ta thấy không phải là người nhưng không đoán nổi tại sao người lại theo dõi họ, mà họ đều không động thủ với người? Vô công của họ đều cao hơn người rất nhiều!” Bạch Thái Quan lại hồ thẹn thầm nhủ: “Chả trách nào bà ta hoài nghi mình là đồng đảng của bọn thái hoa tặc. Mìn còn tưởng rằng những kẻ này sợ tiếng tăm của mình nên mới tránh né, không ngờ vô công của bọn chúng cao hơn cả mình vậy tại sao bọn chúng không ra tay?” Bạch Thái Quan suy đi nghĩ lại mà cũng chẳng đoán nổi.

Dịch Lan Châu nói: “Bình sinh ta thấy nhiều chuyện lạ, nhưng chưa bao giờ thấy vụ án quái dị như thế này, theo lẽ thường, cao thủ thuộc hàng nhất lưu trên giang hồ rất ít làm những chuyện hạ lưu như thế này!” Bạch Thái Quan trầm ngâm một lúc, chợt hỏi: “Viên khâm sai ấy là nhân vật như thế nào?” Dịch Lan Châu nói: “Ta đã điều tra, kẻ này tên gọi là Trương Đình Ngọc, là đại học sĩ Văn uyên các, kiêm Hàn lâm bộ hộ, thích nói lý học Tống Minh, tuy là một tên nô tài nhưng tiếng tăm thường ngày cũng không tệ, chả lẽ y che giấu cho thái hoa tặc?” Lữ Tứ Nương nói: “Nói như thế, Trương Đình Ngọc là trọng thần của triều đình, sao đột nhiên lại đến nơi này?” Dịch Lan Châu nói: “Ta cũng không biết”. Bà ta trầm ngâm một lát rất lâu rồi vỗ tay nói: “Việc này càng lúc càng kỳ lạ! Trương Đình Ngọc đến chưa được ba ngày, thái hoa án đã liên tục xảy ra, chả lẽ có liên quan đến y? Không thể nào! Trương Đình Ngọc là quan nhất phẩm đương triều, dù là kẻ dè tiện cũng không cần dùng những thủ đoạn như thế, hơn nữa các nhân vật vô lâm siêu phàm làm sao chịu cúi đầu trước y?” Bạch Thái Quan nói: “Dịch lão tiên bối, bọn thái hoa tặc này đều biến mất ở gần phủ khâm sai, chúng ta có cần đi xem thử không? Tiểu diệt bị nghi ngờ, lần này phải tìm cho ra manh mối mới cam lòng!” Dịch Lan Châu nói: “Cũng chỉ đành như thế”. Thế rồi năm người đến Huyền Diệu quán ở ngoại ô phía Tây nghỉ ngơi, trụ trì của Huyền Diệu quán là cô cô của Tào Nhân Phụ, mấy ngày trước Dịch Lan Châu và Tào Cẩm Nhi đã đến nơi này trú ngụ.

Trong tám đồ đệ của Độc tỷ thần ni, Tào Nhân Phụ xếp hàng thứ tư, nhưng tuổi lại lớn nhất, hai mươi năm trước ông ta và nhị sư huynh Châu Tầm từng đến Hồi Cương gặp Dịch Lan Châu. Lần này Dịch Lan Châu đến Trung Nguyên tìm bảo kiếm cũng đã đến gặp ông ta. Tào Nhân Phụ rất muốn Dịch Lan Châu nhận con gái của mình làm đồ đệ nhưng Dịch Lan Châu lại không chịu, chỉ hứa dạy cho nàng một bộ kiếm pháp và dắt nàng ra giang hồ học hỏi. Dịch Lan Châu cố tình bảo nàng xuất hiện ở trong thành để dụ bọn thái hoa tặc ra, nào ngờ Bạch Thái Quan lại đi theo nàng.

Nghỉ ngơi một ngày đến tối Dịch Lan Châu và Đường Hiểu Lan đi một hướng, Bạch Thái Quan và Lữ Tứ Nương đi một hướng đến mai phục ở gần phủ khâm sai, đợi từ canh ba đến canh năm, chẳng thấy ma nào xuất hiện, chỉ đành tiu nghỉu quay về. Trời hửng sáng họ về đến Huyền Diệu quán, nào ngờ đã xảy ra chuyện lạ, hành lý của Dịch Lan Châu và Bạch Thái Quan bị người ta lục soát! Tào Cẩm Nhi ở lại canh giữ mà chẳng hề hay biết.

Ngoài ra trên bàn còn có một bức thư tạ tội, thư viết rằng: “Nữ hiệp đến miền Nam, bản tăng xuống phương Tây, cùng lúc gặp vụ án lạ, có ý điều tra, mất hoa lâm lẫn, mạo phạm đáng trách, nữ hiệp rộng lượng mong thứ lỗi cho”. Dịch Lan Châu nhú mày, thầm nhủ: “Thế ra ta bị người ta theo dõi mà chẳng hay biết. Đúng là châu chấu bắt ve, không biết chim sẻ ở phía sau!” những người bằng vai phải lứa trong vô lâm làm sai chuyện gì thường để lại những bức thư như thế này. Vai vế của Dịch Lan Châu, nhưng bà ta không biết trong vô lâm có ai đồng vai phải lứa với bà ta? Đường Hiểu Lan không hiểu quy củ, hỏi rằng: “Người để lại thư có phải là lão lừa trọc Liễu Ân không? Chúng ta đi điều tra bọn chúng, bọn chúng cũng điều tra chúng ta, thật là lớn gan!” Dịch Lan Châu hơi bực bội nói: “Liễu Ân đầu lớn gan cũng không có được võ công như thế, y theo dõi ta, lẽ nào ta không biết? Trong thư tạ tội cũng đã nói rõ, xem ra người này là một cao tăng hữu đạo, cũng có tâm ý như chúng ta, có điều chuyện đời khó đoán, nếu có cao nhân như thế xuất hiện, chúng ta phải cẩn thận mới được!”

Dịch Lan Châu rầu rĩ không vui, Lữ Tứ Nương muốn gọi chuyện cho bà vui lòng, mời bà chỉ điểm kiếm

pháp, Dịch Lan Châu nói: “Huyền Nữ kiếm pháp của sư phụ người là chân truyền thời cổ, chẳng kém gì Thiên Sơn kiếm pháp. Trên đời này chỉ có kiếm pháp của ba nhà có thể tề danh cùng nhau, ngoài hai nhà chúng ta, còn có Đạt Ma kiếm pháp của Quế Trọng Minh. Kiếm pháp của ba nhà có điểm tương đồng nhau, người đã học được chân truyền của sư phụ, cần gì phải nhờ ta chỉ dạy?” Lữ Tứ Nương lo lắng nói: “Sư phụ của tôi cũng được tiên bối chỉ điểm!” Dịch Lan Châu cười nói: “Điều đó thì khác, lúc đầu sư phụ người lấy được kiếm phổ, vẫn chưa thông hiểu kiếm pháp nên cần phải có người chỉ điểm yếu quyết, giờ đây người không những đã đăng đường mà cũng sắp nhận thất, không cần ta phải chỉ điểm kiếm pháp nữa, ta sẽ dạy người bí quyết luyện công!” Lữ Tứ Nương vui mừng bái tạ. Dịch Lan Châu chợt nói: “Nội công của sư phụ người cực cao, nếu bà ta theo dõi ta có lẽ ta không biết, nhưng người khác sao lại làm được như thế? Mấy mươi năm qua ta tránh ở ngoài tái ngoại, không biết ở Trung Nguyên còn có bao nhiêu Chứng môn?” Bạch Thái Quan nói ra mấy cái tên, Dịch Lan Châu lắc đầu: “Đều là văn bối của ta!” rồi tiếp tục hỏi: “Kim Quang đại sư của phái Nga Mi và Bản Không đại sư của phái Thiếu Lâm vẫn còn sống chứ?” Bạch Thái Quan nói: “Hai người ấy đều đã chết cả!” Dịch Lan Châu kêu ồ một tiếng, trong lòng càng kính hãi hơn.

Đêm ấy bốn người vẫn chia ra hai đường đến mai phục gần phủ khâm sai, canh ba vừa qua, chợt thấy một bóng người nhảy vọt vào bên trong, người ấy kẹp dưới nách một thiếu nữ, chắc là đã bị y điểm Á huyết nên chẳng hề kêu la gì được. Một hồi sau lại có một bóng đen nhảy tọt vào bên trong, ở nách cũng kẹp một thiếu nữ, Đường Hiểu Lan vừa nhìn đã nhận ra đó chính là Cáp Bố Đà, thầm nhủ: “Té ra y là thái hoa tặc!” đang định lên tiếng, Dịch Lan Châu kéo chàng khẽ nói: “Theo ta! Cầm sẵn phi mãng, nếu nguy hiểm phát ám khí trước!” rồi gọi Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan, bốn người cùng nhảy vọt vào bên trong. Khinh công của Đường Hiểu Lan tuy không bằng hai người Dịch, Lữ nhưng thành tựu cũng đã bất phàm, bốn người lướt vào bên trong, hạ xuống đất chẳng hề phát ra tiếng, từ xa đã thấy Cáp Bố Đà khuất dạng trong dãy đình dài lâu tạ!

Trong phủ có hồ sen núi giả, cây cỏ rậm rạp, ánh trăng lạnh lẽo bao trùm khắp nơi, Dịch Lan Châu thấy xung quanh chẳng có người, thế là phóng vọt lên hòn núi giả, chỉ thấy một tòa lầu được xây theo kiểu cung điện, thế là bà ta điểm mũi chân phóng vọt lên mái cung điện. Một hồi sau, Lữ Tứ Nương, Bạch Thái Quan, Đường Hiểu Lan cũng lần lượt nhảy lên, nhìn xung quanh có rất nhiều phóng ốc, đình dài lâu tạ, Dịch Lan Châu không biết tìm từ đâu. Bên dưới có một dãy hành lang hình chữ vạn, trên mái hành lang có treo mấy mươi ngọn phong đăng hình bát giác, chợt nghe một tiếng chuông vang lên, cánh cửa một căn phòng lớn kêu kẹt một tiếng, hơn mười hán tử cao lớn cúi eo kiểng chân bước ra tựa như sợ kinh động người khác, bộ dạng trông rất buồn cười, kẻ đi sau cùng là một viên quan trông khí độ bất phàm, bọn người này chui ra khỏi lối, ở đầu hành lang lại xuất hiện một nhóm người ăn mặc giống như nhau, cả hai nhóm người sắp gặp nhau, nhóm người từ bên ngoài vào im lặng thín thút, một viên quan cúi người chào: “Trương đại nhân, ti chức xin thỉnh an!” Viên quan có điệu bộ hiền ngang nói: “Điền đại nhân, không cần ông vào nữa!” rồi bước tới khẽ nói mấy câu, kẻ được gọi là Điền đại nhân lộ nụ cười bí hiểm, cúi người thối lui. Bạch Thái Quan từng hành hiệp trượng nghĩa ở Sơn Đông, cũng biết sơ qua tình hình quan phủ, nghe bọn chúng gọi nhau như thế mới biết viên quan khí độ phi phàm kia chính là khâm sai Trương Đình Ngọc, còn kẻ được gọi Điền đại nhân chính là Tuần phủ Sơn Đông Điền Văn Kính. Điền Văn Kính cũng là danh thần thời Thanh, y là người có uy vọng trong số các phủ đài. Bạch Thái Quan thầm nhủ: “Trương Đình Ngọc tuy là khâm sai nhưng chức quan của hai người hơn kém nhau không đến một cấp. Trương Đình Ngọc là chính nhất phẩm, Điền Văn Kính là tòng nhất phẩm. Theo quy củ quan trường, nếu Trương Đình Ngọc đến Tế Nam, Điền Văn Kính phải đón tiếp long trọng, nhưng giờ đây Trương Đình Ngọc đã ra khỏi Thanh Đảo, Điền Văn Kính cũng không cần đích thân bái kiến như thế! Huống chi Điền Văn Kính lại khúm núm trước viên khâm sai, rõ ràng khắc hằn thường ngày”.

Một lúc sau, hai nhóm người vừa mới đi xa, Dịch Lan Châu khẽ nói: “Chúng ta vào lục soát căn phòng lớn ở giữa! Hiểu Lan, người theo ta. Tứ Nương, người chờ ta phát hiệu lệnh rồi mới ra tay”. Rồi hai chân điểm một cái, dắt Đường Hiểu Lan phóng vọt lên mái nhà cao đến bảy tám trượng, chỉ thấy trên tám tám bình phong còn có một dãy cửa sổ, lập tức nảy ra kế, lại tung mình lên, đu người ở bên trên, dùng nội công tinh thâm nhẹ nhàng đánh vỡ vài mảnh ngói mà chẳng hề phát ra tiếng. Bọn Lữ Tứ Nương cũng làm theo bà ta, nhìn xuống bên dưới thì thấy có treo ngọn đèn trường minh phát ra ánh sáng vàng nhạt, xung quanh là bốn cây cột có khắc hình rồng phượng giống nhau. Ở giữa nhà có một công tử trẻ tuổi, Đường Hiểu Lan thất kinh, chàng ta chính là Vương Tôn Nhất! Thiên Diệp Tẩn Nhân, Hải Vân hòa thượng, Thần Ma song lão ngồi ở hai bên, vẻ mặt trông rất cung kính! Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan cũng nhìn nhau, không

biết rõt cuộc đã xảy ra chuyện gì?

Vương Tôn Nhất vươn eo, vỗ tay nói: “Việc chính đã bàn xong, chúng ta phải nên vui chơi. Trương Đình Ngọc thật không biết điều, đến canh ba mới đi”. Rồi quay sang một vệ sĩ áo đen nói: “Gọi Cáp tổng quản đến!” Vệ sĩ áo đen kêu “vâng” một tiếng, buông tay lui ra.

Một hồi sau, một làn u hương xộc vào mũi, ở nơi cửa phòng Cáp Bồ Đà và một vệ sĩ khác đỡ hai thiếu nữ bước vào, đó chính là hai người đã bị bọn họ bắt. Lúc này cả hai đã được thay đồ đẹp, nhưng chỉ có điều mặt mũi u ám, hai mắt vô thần. Vương Tôn Nhất cười hì hì, quay đầu sang nói: “Hai người này cũng tạm được, nhưng trông cứ giống như tượng gỗ. Cần phải đưa đi huấn luyện trước, một tháng sau hãy dắt đến gặp ta!” tên vệ sĩ kêu vâng một tiếng, đang định dắt hai thiếu nữ lui ra, Vương Tôn Nhất nói: “Chúng ta đến Sơn Đông, trước sau đã chọn được bao nhiêu tú nữ?” Vệ sĩ áo đen nói: “Tổng cộng mười hai người!” Vương Tôn Nhất nói: “Đã được quan môi kiểm nghiệm chưa?” Vệ sĩ nói: “Ngoài hai ả này, tất cả đều được kiểm nghiệm, có tám người phù hợp!” Vương Tôn Nhất nói: “Cứ trả những người đã hợp quy cách về, đừng làm khó bọn chúng”. Cáp Bồ Đà cười nói: “Sao không tặng cho Bảo quốc thiền sư?” Vương Tôn Nhất nói: “Nếu không thể làm tú nữ trong nội đình, e rằng chưa chắc đã hợp ý Bảo quốc thiền sư, ta sẽ chọn người đẹp khác tặng cho ông ta”. Dịch Lan Châu thầm giật mình, nhủ rằng: “Sao thái hoa tặc lại ngênh ngang đến thế? Chẳng lẽ bọn chúng là những kẻ triều đình ngầm phái đi chọn tú nữ? Vậy Vương Tôn Nhất là ai?” Đang suy nghĩ, chợt Thiên Diệp thiền sư quát lớn: “Gian tế thật lớn gan, xuống đây cho ta!” rồi hai chưởng vung lên, đánh vỡ mái ngói, bốn bốn người Dịch Lan Châu từ trên mái ngói rơi xuống. Té ra Bạch Thái Quan không thể kìm được nổi phần nộ, vô tình đã nghiêng răng, hơi thở nặng nề truyền xuống bên dưới, chính vì thế mà việc mới hỏng!

Bạch Thái Quan chân chưa chạm đất đã phóng hai mũi trủy thủ về phía Vương Tôn Nhất, quát lớn: “Té ra thái hoa tặc là người!” Vương Tôn Nhất phóng vọt người lên, vỗ một ngọn trủy thủ cắm vào lưng ghế sâu đến năm tấc, còn ngọn kia bay tới, bị Vương Tôn Nhất dùng hai ngón tay kẹp chặt. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Lữ Tứ Nương vọt người nhanh như gió, chỉ một lần trời hợp đã nhảy bổ đến bên cạnh Vương Tôn Nhất, cây Sương Hoa kiếm vung lên đánh ra một chiêu Long Đỉnh Trích Châu, đâm vào cổ họng của y. Vương Tôn Nhất lướt người né qua, trong chớp mắt đã vòng đến bên cạnh một cây mần đường hồng, cây mần đường hồng là một cây trụ sắt, dưới có chân, trên có đặt hoa sen, trên hoa sen lại có bốn ngọn đèn cây, Vương Tôn Nhất không tìm ra binh khí, thế là vung tay gỡ cây mần đường hồng lên, Lữ Tứ Nương đánh ra chiêu thứ hai Phi Bọc Lưu Tuyền, ánh bạch quang loang loáng tựa như mười mấy mũi kiếm đồng thời đâm tới, Vương Tôn Nhất xoay cổ tay, quét ra một chiêu Hoàn Tảo Thiên Quân, gạt kiếm của Lữ Tứ Nương! Lữ Tứ Nương thất kinh, không ngờ Vương Tôn Nhất đã sử dụng Phục Hổ côn pháp chính tông của phái Thiếu Lâm.

Vương Tôn Nhất gạt được thanh kiếm, lập tức đánh tới một chiêu Hiệp Sơn Siêu Hải, y phóng vọt người đến bên trái của Lữ Tứ Nương, đẩy cây mần đường hồng về phía trước sử dụng chiêu Ô Long Xuất Động trong phép đánh thương của phái Thiếu Lâm, hất thẳng vào bụng dưới của Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương thấy y đánh chiêu này quá khinh bạc, thế là cả giận cổ tay lật lại, ánh kiếm quang xoáy từ trái sang phải, thi triển công lực nội gia chặn vào mặt ngoài của cây mần đường hồng, rồi nàng tiện tay đánh thêm một chiêu Phi Ung Hổ Thố, đâm vào ba lộ trên dưới của Vương Tôn Nhất. Vương Tôn Nhất cũng bất đồ thất kinh, kiếm pháp của nàng ta quả nhiên hiểm thấy, thế là cây mần đường hồng xuống, đánh một chiêu Tượng Quân Hạ Mã chặn thanh kiếm lại.

Lữ Tứ Nương đánh đã hăng, Dịch Lan Châu đánh càng hăng hơn! Thiên Diệp Tẩn Nhân vừa thấy Dịch Lan Châu hạ người xuống đã đánh ra một đòn Kim Long Thâm Trảo, hai chưởng liên tục vỗ ra vù vù, y nhanh, Dịch Lan Châu càng nhanh hơn, trong màn chưởng phong nhanh ảnh, Dịch Lan Châu điểm cây gậy giáng long vào hai mắt của y, với chiêu này nếu là người khác đã không tránh nổi, nhưng Thiên Diệp Tẩn Nhân là đệ nhất cao thủ ở miền Tây Vực, võ công quả thực cũng có chỗ độc đáo, thế là y phát ông ta áo võ ngược ra một chưởng, lấy công làm thủ, hóa giải thế, tấn công, Dịch Lan Châu nói: “Đáng tiếc, võ công của người như thế này mà cam chịu làm chó săn cho người khác!” thế là cổ tay lật lại, quét cây gậy giáng long xuống đất, Thiên Diệp Tẩn Nhân tung mình vọt lên né tránh, biến chưởng thành trảo, thi triển tuyệt chiêu trong thủ pháp Phân Căn Thác Cốt, tấn công vào chỗ trống của Dịch Lan Châu. Nào ngờ Dịch Lan Châu đột nhiên dùng gậy làm kiếm, tay phải cầm ngược chui gậy, lướt qua một bên, đâm gậy vào eo của đối thủ. Phía bên kia Bát Tý Thần Ma Tát Thiên Thích cũng đã chặn Bạch Thái Quan, Đại Lực Thần Ma Tát

Thiên Đô thấy Dịch Lan Châu quá lợi hại, gầm lớn một tiếng vén ống tay áo, lộ ra hai cánh tay to như hai cây trụ gỗ. Thiên Diệp Tản Nhân bị Dịch Lan Châu đánh đến nỗi chẳng thể nào trả đòn được, Tát Thiên Đô ý có thần lực, chân trái đá hất lên, quyền phải đâm thẳng ra trước ngực, vừa khéo che chắn cho Thiên Diệp Tản Nhân. Dịch Lan Châu đâm cây gậy vào eo của Tát Thiên Đô, Tát Thiên Đô ý mình có mình đồng da sắt, thế là uốn ngực về phía trước, quát: “Mụ ăn mày già làm gì được ta?... Ồi chao, người sử dụng yêu pháp gì?” ở eo vừa đau vừa ngứa, y nhảy dựng lên rồi ngã xuống đất lăn lộn! Đột nhiên y lại ôm bụng cười to, khắp người mềm nhũn, té ra Dịch Lan Châu đã đâm trúng huyết Tiểu Yêu của y, y vốn không sợ điểm huyết, nhưng Dịch Lan Châu đã dùng chân lực nội gia mấy mươi năm, Tát Thiên Đô đâu sao cũng chẳng phải là mình đồng da sắt, làm sao có thể chống chọi nổi?

Cáp Bồ Đà vốn định giúp Vương Tôn Nhất cự Lữ Tứ Nương, thấy Thiên Diệp Tản Nhân gặp nguy, quát lớn: “Bảo quốc thiên sư mau tới đây!” rồi cùng Hải Vân hòa thượng đánh tới hai bên, Cáp Bồ Đà sử dụng chùy Lưu Tinh, Hải Vân hòa thượng dùng trường kiếm, Cáp Bồ Đà nhảy tới trước, bị Dịch Lan Châu dùng cây gậy hất một cái, quét đôi chùy Lưu Tinh qua một bên, Hải Vân hòa thượng xông tới, cây trường kiếm đánh ra một chiêu Trường Hồng Kinh Thiên, đâm tới trước ngực. Đột nhiên chợt thấy phía trước mất bóng người xẹt tới, chỉ nghe Dịch Lan Châu cười nói: “Người đến thật đúng lúc!” Hải Vân hòa thượng chợt thấy cổ tay tê nhói, té ra cây trường kiếm trong tay đã bị đoạt mất!

Dịch Lan Châu vốn có một cây bảo kiếm tên gọi là đoạn ngọc, đó là một trong hai thanh kiếm trấn sơn mà Hối Minh thiên sư để lại, có thể chém sắt như chém bùn, nhưng lần này bà không mang theo. Không ngờ đột nhiên bị mấy cao thủ tấn công, dùng cây gậy đầu sao cũng không quen lắm. Lúc này thấy Hải Vân hòa thượng đâm kiếm tới thì vung tay đoạt mất, cười lớn: “Nếu các người đã vây công, đừng trách ta bắt các người té kiếm!” rồi múa tít thanh kiếm loang loáng, chỉ trong chớp mắt Hải Vân hòa thượng đã trúng một nhát kiếm, nhảy ra khỏi vòng chiến, giật kiếm đầu tiếp! Thiên Diệp Tản Nhân và Cáp Bồ Đà liều mạng chống trả nhưng vẫn lộn xuống thế hạ phong!

Lúc này bên ngoài tiếng người ồn ào, cửa lớn bị đá binh một tiếng, Liễu Ân hòa thượng cầm cây thiền trượng bước sải vào, y trợn mắt không khỏi kêu lên kinh hãi: “Té ra là người!” rồi vung cây thiền trượng nhảy bổ tới, đánh ra một chiêu Tấn Lôi Kích Đỉnh, bổ xuống đầu Dịch Lan Châu. Dịch Lan Châu xoay người, tay trái cầm cây gậy giáng long gạt lên, tay phải đâm xéo cây trường kiếm ra ngoài bằng một chiêu Bạch Hạc Tróc Ngư, điểm vào ngực của Liễu Ân, Liễu Ân lập tức giở thiền trượng, lộn ngược người trở lại, quét ngang cây gậy vào trung lộ của Dịch Lan Châu, Dịch Lan Châu gạt cây kiếm, lộn sang một bên, Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân nhảy bổ tới, công lực của hai người này đều không khỏi tầm thường, Liễu Ân thì càng kinh người hơn, y múa tít cây thiền trượng kêu lên vù vù, Dịch Lan Châu một mình đánh với ba người nên chỉ ngang tay.

Lữ Tứ Nương đang quần thảo rất hăng với Vương Tôn Nhất, thấy rất nhiều vệ sĩ áo đen dồn vào, kiếm pháp chợt gấp gáp, đánh ra như điện chớp, quét ra mấy đường kiếm, Vương Tôn Nhất võ công tuy cao cường, nhưng chưa bao giờ thấy kiếm pháp lợi hại như thế này, khi y luống cuống thối lui, Lữ Tứ Nương đã chém ngang kiếm qua, đè vào cây mần đường hồng, rồi phạt ngang vào ngón tay của Vương Tôn Nhất, Vương Tôn Nhất gầm lên một tiếng, ném cây mần đường hồng nặng đến mấy chục cân ra, Lữ Tứ Nương lướt người né tránh. Cây mần đường hồng ấy bay thẳng qua đám vào cổ họng một tên vệ sĩ áo đen, y kêu ối chao một tiếng, ngã ngửa xuống đất, máu chảy lênh láng.

Đường Hiểu Lan nhờ có Du Long kiếm liên tục chặt gãy binh khí của bọn vệ sĩ, lúc này Tát Thiên Đô đã bớt ngứa ngáy, chỉ là khí lực vẫn chưa hoàn toàn hồi phục, thấy bọn vệ sĩ không chống trả nổi, y bật người dậy nhảy bổ về phía Đường Hiểu Lan. Đường Hiểu Lan vung mũi kiếm lách người đâm tới. Tát Thiên Đô sợ thanh kiếm của chàng, chẳng dám liều mạng, chỉ quát lớn: “Hảo tiểu tử, đưa kiếm đây!” thế rồi y phóng người lên lướt qua một bên, dùng thủ pháp Cầm Nã giật thanh kiếm của Đường Hiểu Lan, y vốn tưởng rằng võ nghệ của Đường Hiểu Lan vẫn còn kém, chẳng chịu nổi một đòn, nào ngờ Đường Hiểu Lan đã theo Dương Trọng Anh học võ nghệ năm năm, tuy Dương Trọng Anh không phải là nhân vật thuộc hàng nhất đẳng nhưng cũng chẳng kém hai tên ma đầu này bao nhiêu, vả lại Dương Trọng Anh luyện tâm pháp nội công chính tông của phái Tung Dương, truyền cho Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan luyện được năm năm, căn cơ đã vững chãi, kiếm pháp cũng tiến bộ hơn rất nhiều. Truy Phong kiếm pháp của chàng lanh lẹ lạ thường, Tát Thiên Đô quá sơ ý, đánh liều nhảy bổ tới, không ngờ Đường Hiểu Lan lật cổ tay, hất kiếm từ dưới lên trên, quát: “Trúng!” Tát Thiên Đô vừa mới bị Dịch Lan Châu đánh một gậy, di chuyển không lanh

lệ, cánh tay trái trúng thêm một nhát kiếm!

Du Long kiếm sắc bén lạ thường, mũi kiếm đã đâm vào thịt đến năm tấc. Tát Thiên Đô đau quá gầm lớn: “Hảo tiểu tử, nộ mạng đây!” y không thèm đổi chiêu, hai chưởng vẫn tiếp tục đè xuống. Tát Thiên Đô được người ta gọi là Đại Lực Thần Ma, lực của hai chưởng đâu chỉ ngàn cân, Đường Hiểu Lan đâm y trúng một kiếm chẳng qua chỉ là may mắn, lúc này chàng vẫn chưa rút kiếm về, hai chưởng của Tát Thiên Đô đã đánh xuống nhanh như điện xẹt, làm sao có thể né tránh, chỉ tưởng rằng mạng đã xong, không ngờ chưởng phong lướt qua, chàng chỉ cảm thấy đỉnh đầu như bị kiếm chém vào, nóng bỏng đau nhói nhưng không hề bị thương.

Khi Đường Hiểu Lan mở mắt ra, chỉ thấy Lữ Tứ Nương đã múa kiếm như gió đâm về phía Tát Thiên Đô! Chàng sờ lên đỉnh đầu thì thấy có vết máu, tóc trên đầu rơi xuống một mảng lớn! Lúc này bọn vệ sĩ lại xông tới lần nữa, Đường Hiểu Lan thấy cường địch đã lui, lòng đã bớt lo, tay phải vung lên một nắm phi mãng, bọn vệ sĩ chưa từng thấy ám khí phi mãng, những kẻ võ công hơi kém đã bị trúng phi mãng của chàng. Vương Tôn Nhất giật được một thanh đơn đao, cười nói: “Đường huynh đệ, hãy trao kiếm cho ngu huynh giữ hộ! Chúng ta rất có duyên với nhau, ta không thể để bọn chúng đã thương đệ!” Đường Hiểu Lan nổi cáu nói: “Trông bề ngoài người nho nhã mà té ra lại là thái hoa tặc. Ai thèm làm huynh đệ với kẻ dễ tiện như ngươi!” rồi chàng vung kiếm, liên tục đánh ra những chiêu hiểm hóc. Vương Tôn Nhất vừa chống đỡ, vừa cười rằng: “Ha ha, thái hoa tặc? Đường huynh đệ, đệ bảo ta là thái hoa tặc? Chỉ e khiến cho võ lâm tiền bối ở đây cười đến rụng răng mất!” Đường Hiểu Lan nghiêng răng nói: “Võ lâm tiền bối cái gì? Chỉ là một phường chó săn!” rồi lại liên tục đâm cây kiếm tới, Vương Tôn Nhất cười ha hả, đơn đao vung lên gạt kiếm của Đường Hiểu Lan ra, chém vào cổ tay của chàng ta, Đường Hiểu Lan vọt người tránh chiêu trả chiêu, lao về phía Vương Tôn Nhất. Vương Tôn Nhất tuy võ công cao hơn chàng nhưng trong nhất thời muốn đoạt kiếm của chàng chẳng phải chuyện dễ.

Lúc này bọn thị vệ đến càng đông hơn, Lữ Tứ Nương triển khai Huyền Nữ kiếm pháp đâm Tát Thiên Đô được một nhát kiếm, vội vàng rút lui cùng Đường Hiểu Lan sánh vai tác chiến. Nhờ Lữ Tứ Nương có kiếm pháp cao cường, Đường Hiểu Lan có bảo kiếm sắc bén, bọn vệ sĩ không dám đánh liều tiến tới gần. Nhưng vì ít địch nhiều, Vương Tôn Nhất lại sử dụng công phu thượng thừa của phái Thiếu Lâm, Lữ Tứ Nương và Đường Hiểu Lan dần dần rơi vào nguy hiểm!

Phía bên kia Dịch Lan Châu ác chiến với Liễu Ân hòa thượng, Thiên Diệp Tản Nhân và Cáp Bồ Đà, cả ba tên này đều là cao thủ thuộc hàng đệ nhất, tuy không thể thắng nhưng đã hoàn toàn chiếm được thượng phong. Bọn ba người Liễu Ân chỉ nhờ vào hô ứng lẫn nhau, tấn công liên hoàn mới có thể miễn cưỡng chống trả nổi. Dịch Lan Châu thấy bọn vệ sĩ kéo tới càng đông hơn, trong khắp sảnh đường đều là người, bà ta nhíu mày thầm nhủ: “Tổ sư ở trên, xin thứ con mở rộng sát giới!” Kiếm pháp chợt thay đổi, chỉ thấy kiếm hoa toả tả, điện quang loang loáng, phiêu hốt vô định, khi đánh đến lúc gấp gáp, thanh kiếm của bà ta tựa như muôn vạn ngàn con ngân xà đang phóng tới, bọn ba người Liễu Ân thối lui liên tục. Thân pháp của Dịch Lan Châu nhanh như gió, bà ta cứ lướt đi nhẹ nhàng trong sảnh đường, lúc đâm ở Đông một kiếm, Tây một kiếm, bọn vệ sĩ vừa mới thấy bóng người lướt tới, trên mình đã trúng kiếm, chỉ trong chớp lát mấy chục tên vệ sĩ áo đen đều đã ngã xuống quá nửa, trên người ai nấy đều trúng một hai vết kiếm!

Lộ kiếm pháp mà Dịch Lan Châu sử dụng cũng là Truy Phong kiếm pháp trong Thiên Sơn kiếm pháp, tuy cùng một bài kiếm pháp nhưng Dịch Lan Châu sử dụng lại lợi hại hơn Đường Hiểu Lan gấp mấy mươi lần! May mà Dịch Lan Châu lòng dạ từ bi, chỉ đâm vào các khớp hoặc những huyết đạo không chí mạng, mục đích là giảm bớt sức mạnh của kẻ địch!

Dịch Lan Châu lướt một vòng quanh sảnh đường, bọn vệ sĩ đã ngã quá nửa, những kẻ võ công cao hơn chưa bị trúng kiếm cũng thối lui, bọn Liễu Ân hòa thượng thấy thế cả kinh, vội vàng lao tới, Dịch Lan Châu thầm nhủ: “Bất giác trước hết phải bắt vua, xem ra Vương Tôn Nhất là thủ lĩnh của bọn chúng, vả lại bắt tên này sẽ phá được vụ án thái hoa”. Thế là chủ ý đã định, bà ta vung cây trường kiếm, lướt người tới bên phải của Vương Tôn Nhất, đánh ra một chiêu Ngọc Nữ Đầu Thoa đâm ngang tới, Vương Tôn Nhất giơ cây đơn đao lên chặn lại đánh keng một tiếng, cây đao gãy thành hai đoạn. Liễu Ân kinh hãi, vội vàng quét cây thiền trượng tới, Cáp Bồ Đà cũng liên tục đánh chùy Lưu Tinh tới, Dịch Lan Châu đánh một đòn không trúng, đã bị hai người bọn họ chặn lại.

Lữ Tứ Nương thấy Dịch Lan Châu ra tay như thế thì chợt hiểu ra, cây Sương Hoa kiếm chợt múa nhanh

như gió, liên tiếp vượt qua bọn vệ sĩ, rồi nàng điểm mũi chân phóng vọt người lên, chột đánh ra một chiêu Thiên Sơn Tuyết Băng, từ trên không đâm xuống cổ của Vương Tôn Nhất. Tắt Thiên Đô phóng vọt người tới, dùng tuyệt kỹ Miêu Ưng Phốc Kích liều mạng chặn lại, mười móng tay dài gần cả thước nhất tề đâm tới, công phu của hai người đều cao cường cực kỳ, trên không trung chẳng ai né tránh được, Lữ Tứ Nương bị trúng một trảo ở vai, Tắt Thiên Đô bị trúng một kiếm ở ngực, nhưng Lữ Tứ Nương công lực cao hơn, tuy trúng một trảo, cả người lẫn kiếm xoay một vòng tròn, chém bị thương bọn vệ sĩ đang dồn tới, vẫn tiếp tục đâm vào sau lưng của Vương Tôn Nhất! Tắt Thiên Đô trúng một kiếm bổ nhào xuống đất, nằm ngay đó cán cổ!

Vương Tôn Nhất chạy vòng vòng ở sảnh đường, chợt thấy sau lưng có gió quét tới, y lập tức rùng người đánh ra một chiêu Phiên Thân Xạ Hổ, trở tay chụp lại, hai ngón tay cái điểm vào huyệt Khiếu Âm của Lữ Tứ Nương, tay phải đâm vào trước ngực của nàng, đó chính là tuyệt chiêu cứu mạng trong Phục Hổ quyền của phái Thiếu Lâm, chiêu này mục đích là tìm thắng trong bại. Lữ Tứ Nương buộc phải đổi công làm thủ, hóp bụng thu ngực, lách người né tránh, rút cây Sương Hoa kiếm quét tròn trở lại. Vương Tôn Nhất thấy nguy hiểm đã qua, lòng đã bớt lo, quyền trái chưởng phải phản kích vào hạ bàn của Lữ Tứ Nương, một tên vệ sĩ áo đen nhảy vọt như gió, tay cầm hai cây đồng giản phóng tới kịp thời, tên vệ sĩ này tên gọi Bành Vân Ấn, là phó thủ của Cáp Bố Đà, công lực cũng chẳng phải tầm thường, Lữ Tứ Nương thấy sắp đắc thủ, chợt bị cản lại, thế là dùng cả giận lật cổ tay, chém ngược ra, sử dụng tuyệt chiêu Thu Thủy Hoàn Châu trong Huyền Nữ kiếm pháp đâm xuyên vào hai cây đồng giản, vẫn xĩa thẳng vào ngực của Vương Tôn Nhất. Võ công của Bành Vân Ấn tinh thuần, y lui ngang hai bước, hai cây đồng giản vẫn bổ xuống, Lữ Tứ Nương tưởng rằng có thể đâm xuyên qua hai cây đồng giản, nào ngờ Bành Vân Ấn trước tiên thối lui sau đó mới phóng lên trở lại, bổ cây đồng giản xuống, dù nàng đâm trước Vương Tôn Nhất, bản thân cũng không khỏi bể đầu đổ máu.

Lữ Tứ Nương gặp nguy hiểm, thối lui cũng không kịp nữa, thế là nàng không màng tất cả, vẫn tiếp tục đâm mạnh cây Sương Hoa kiếm về phía trước. Trong khoảnh khắc sinh tử ấy, Bành Vân Ấn và Lữ Tứ Nương đều bị người ta kéo tách ra hai bên.

Chính là:

Người giỏi lại có người giỏi hơn, liễu rậm hoa thưa lại một thôn.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 10

10. Hồi 10 Giới Luật Chẳng Giữ Thiên Sư Vào Nẻo Mê Để Giấy Giải Thích Đồng Tử Lộng Quyền Mưu

Lữ Tứ Nương và Bành Vân Ấn nhảy bổ vào nhau nhanh như điện chớp, thế đánh cực kỳ hung mãnh, thế mà bị người ta tách ra đều không khỏi kinh ngạc. Lữ Tứ Nương vọt ngang ba bước, thu kiếm lại nhìn thì thấy có một hòa thượng gầy ốm mình mặc tăng bào màu trắng, chân mang giày cỏ, cổ tay đeo một vòng tràng hạt, hai mắt không nộ mà oai, dáng bộ trông vững vàng.

Dịch Lan Châu đánh lùi bọn Liễu Ân, Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tẩn Nhân, chợt thấy có một hòa thượng từ trên cao vọt xuống, một tay kéo Lữ Tứ Nương ra ngoài, bắt đồ cả kinh, giơ ngang kiếm định nhảy tới, chợt nghe hòa thượng quát: “Vương Tôn Nhất, ngươi còn chưa ngoan ngoan theo ta về núi?” Dịch Lan Châu nghe thế chưng hửng, chỉ nghe Vương Tôn Nhất lớn giọng nói: “Sư thúc từ xa tới đây, tiểu đệ không kịp nghênh đón, mong sư thúc ở đây nghỉ ngơi mấy ngày, tiểu đệ đang có việc, tạm thời không thể trở về núi được!” hòa thượng ấy chỉ tay gằn giọng mắng: “Trước mặt ta mà ngươi còn giả vờ giả vịt? Ngươi làm đầy chuyện ác, không theo ta về núi, chả lẽ buộc ta phải xuống tay?” Dịch Lan Châu thấy rất kỳ lạ, bước tới mấy bước, hòa thượng ấy chấp tay làm một lễ, khiêm nhường nói: “Dịch nữ hiệp xin thứ cho tội vô lễ, tiểu tăng là giám tự của Thiếu Lâm Tung Sơn, Thiếu Lâm bất hạnh có đồ đệ hạ tiện, không những đã phiền lụy đến sư môn mà khiến Dịch nữ hiệp mất công ra tay, chùa Thiếu Lâm chúng tôi rất ái ngại! Hôm nay tôi đến đây áp giải hần về núi, trừng trị theo quy củ, nếu Dịch nữ hiệp và các vị bằng hữu chịu nể mặt, xin mời

đến chùa Thiếu Lâm Tung Sơn nghỉ ngơi vài ngày, Thiếu Lâm chúng tôi quyết không bao che cho đồ đệ, nữ hiệp có thể làm chứng!”

Dịch Lan Châu vốn nghi ngờ Vương Tôn Nhất là con em hoàng tộc, Ngự Xác thể thì không khỏi bất ngờ. Chùa Thiếu Lâm là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, môn đồ có khắp trong cả nước, thanh thế rất lớn, các phái khác không sao bì kịp. Trụ trì trước đây của chùa Thiếu Lâm, Bản Không đại sư là cao tăng hữu đạo được bốn phương kính ngưỡng, nếu Vương Tôn Nhất là người trong hoàng tộc, chắc chắn y không thể là môn hạ của Thiếu Lâm. Thế rồi bà mới cung tay nói: “Dám hỏi đại sư và Bản Không trụ trì xưng hô thế nào?” hòa thượng ấy đáp: “Bản Không đại sư là sư huynh của bản tăng, năm ngoài người đã không may viên tịch. Tên phản đồ này chính là đệ tử tục gia của người. Trụ trì hiện nay là Tam sư đệ Vô Trú thiên sư”. Dịch Lan Châu nói: “Vậy đại sư chính là Bản Vô?” hòa thượng ấy đáp: “Tôi và Lăng đại hiệp có duyên gặp mặt một mình, tôi đã sớm muốn lên Thiên Sơn gặp gỡ nữ hiệp, chỉ vì đường xá xa xôi, trong chùa có nhiều việc của cần phải giải quyết bởi vậy mới không đi được. Lần này mạo phạm nữ hiệp, thật là hổ thẹn!”

Dịch Lan Châu cũng thầm kêu “hổ thẹn” bởi vì thế nhớ nổi ông ta là ai. Bản Vô thiên sư tinh thông Thiếu Lâm thần quyền, công lực chẳng kém Bản Không. Luận về vai vế, ông ta bằng vai phải lứa với Dịch Lan Châu.

Bọn Liễu Ân hòa thượng, Thiên Diệp Tẩn Nhân và Cáp Bố Đà tung mình thối lui ra sau, bảo vệ cho Vương Tôn Nhất. Bản Vô đại sư chấp tay chào Thiên Diệp Tẩn Nhân, lên tiếng rằng: “Thiên Diệp đạo huynh, bản tăng đã nghe đại danh từ lâu. Không biết tại sao đạo huynh lại bao che cho phản đồ?” Liễu Ân quát: “Bản Vô đại sư, sao ông không ở Tung Sơn tu hành mà lo chuyện bao đồng thế?” Bản Vô đại sư quét cây phát trần, lớn giọng nói: “Vị này chắc là Liễu Ân đại sư đứng đầu Giang Nam bát hiệp, nghe nói gần đây đại sư xưng phong đắc ý, được Tứ bối lạc mời mọc, lại được phong làm Bảo quốc thiên sư. Bản tăng chỉ là kẻ tiểu dân ở chốn sơn dã, không dám qua lại với người cao sang, bản tăng tuy có một chút giao tình với Độc tỷ thần ni nhưng môn hộ khác nhau, bản tăng chính vì không thêm lo chuyện bao đồng nên tuy là cố hữu của thần ni, nhưng cũng không muốn xen vào chuyện trong môn phái của bà ta, tôi nghĩ chắc sẽ có người ra mặt. Không biết tại sao đại sư lại trách tôi là lăm chuyen?” Bản Vô đại sư chỉ biết Liễu Ân nhận lời mời của Tứ bối lạc chứ không biết Thiên Diệp Tẩn Nhân cũng cùng một giuộc. Những câu nói vừa rồi là ngầm mỉa mai, rõ ràng biết Liễu Ân vẫn là đại đệ tử của Độc tỷ thần ni thế mà không nhắc đến, bởi vậy còn lợi hại hơn là mắng thẳng vào mặt Liễu Ân!

Không những Liễu Ân thẹn quá hóa giận, Thiên Diệp Tẩn Nhân cũng đỏ mặt. Liễu Ân vung cây thiền trượng, nạt lớn: “Lão lừa trọc Bản Vô kia, ta kính lão là bậc trưởng bối nên mới tốt bụng khuyên lão, lão tưởng ta sợ lão đấy hử?” Bản Vô cười lạnh nói: “Bản tăng tuổi già sức yếu, làm sao dám ngang ngược bá đạo như bọn tiểu bối hậu sinh? Tôi đã nghe lời quốc sư không dám nhiều chuyện nữa, nhưng Vương Tôn Nhất là sư đệ của tôi, tôi phải quản giáo y! Tôi cũng khuyên quốc sư không nên xen vào chuyện của phái Thiếu Lâm chúng tôi! Nếu quốc sư nhất định phải làm thế, xin mời quốc sư hẹn anh hùng thiên hạ đến núi Tung Sơn ban dạy!” Liễu Ân gầm một tiếng, đánh cây thiền trượng to như miệng bát ra, Bản Vô đại sư quét cây phát trần, cuộn cây thiền trượng, với một người có thần lực như Liễu Ân mà vẫn bị ông ta chặn lại! Đang bị biến chiêu chột nghe Vương Tôn Nhất vẫn lạnh lùng nói: “Sư thúc cứ nhắc mãi đến môn quy, không biết điều thứ mười ba trong môn quy Thiếu Lâm là gì?” Bản Vô đại sư chưng hửng, té ra là điều thứ mười ba là nếu môn hạ Thiếu Lâm bị hiểu lầm phạm vào thanh quy đại giới thì được phép biện bạch. Nếu không phục đối với những lời phán xét của giám tự thì có thể mời nhân chứng đến Tung Sơn lý luận. Thời hạn nhiều nhất là một tháng. Chùa Thiếu Lâm đưa ra điều này là sợ có người bị oan khuất, dám tự phản xét sai lầm.

Vương Tôn Nhất vừa nói ra câu ấy, Bản Vô thiên sư buông lỏng tay phải, thu phát trần trở về, trừng mắt nói: “Ta tận mắt thấy đồng đảng của người bắt cóc thiếu nữ dâng lên cho người, người là chủ mưu, chả lẽ ta vu oan cho người?” Vương Tôn Nhất vẫn bình thản mỉm cười!

Bản Vô đại sư thấy y chẳng nói chẳng rằng, mặt biến sắc: “Nếu người muốn biện bạch, ta cho người một tháng để người mời nhân chứng lên Tung Sơn! Người đừng hòng dựa dẫm vào người khác chạy tội!” Vương Tôn Nhất kiêu ngạo nói: “Tại sao tiểu đệ phải chạy? Một tháng sau tiểu đệ sẽ đến Tung Sơn!” Bản Vô đại sư thấy y ung dung như thế, chẳng hề có ý khiếp sợ, trong lòng thấy kỳ lạ! Thâm nhủ nếu chẳng phải ông ta chính mắt thấy, chắc chắn chẳng dám tin y là kẻ chủ mưu vụ án thái hoa này. Bề ngoài y vừa nho nhã vừa uy vũ, mặt mày đang tử tế, ai ngờ y lại làm ra chuyện hạ tiện như thế này.

Thế rồi Bản Vô đại sư lại nói với Dịch Lan Châu: “Đến lúc đó xin mời Dịch nữ hiệp và các vị bằng hữu lên Tung Sơn làm chứng”. Dịch Lan Châu cười nói: “Hai người này là sư đệ và sư muội của Liễu Ân, Bạch Thái Quan và Lữ Tứ Nương”. Bản Vô đại sư nói: “Vậy thì càng tốt! Chúng ta đi!” lúc này bên ngoài người đông nghìn nghịt, Tuân phủ Sơn Đông Điền Văn Kính đích thân dẫn quân lính bao vây tòa lầu, Vương Tôn Nhất phẩy tay, Cáp Bồ Đà chạy ra ngoài một hồi, Vương Tôn Nhất nói: “Sư thúc, xin thứ cho tiểu đệ không thể đưa tiễn!” Bản Vô nhìn ra ngoài, chỉ thấy bọn lính đã rút đi chẳng còn một mống, cười lạnh nói: “Té ra người còn cấu kết với bọn Thát Đát, là quý khách của khâm sai đại nhân!” Vương Tôn Nhất kiêu hãnh nói: “Mong sư thúc cứ ghi nợ cho tiểu đệ, muốn giết muốn mổ đến lúc đó xin mời chủ trì và tiền bối võ lâm phán tội!” Bản Vô đại sư tức đến nghẹn họng, chạy ra bên ngoài. Dịch Lan Châu ngại Vương Tôn Nhất là của phái Thiếu Lâm, vả lại Bản Vô đã ra mặt, đương nhiên bà cũng đành buông tay.

Năm người quay trở lại Huyền Diệu quán, Bản Vô đại sư lại xin lỗi Dịch Lan Châu. Hai ngày sau Bản Vô đại sư quay trở về Tung Sơn, Bạch Thái Quan mời Lữ Tứ Nương đi thăm Cam Phụng Trì, định rằng lên Mang Sơn tảo mộ sư phụ trước rồi mới đến Tung Sơn.

Dịch Lan Châu tính toán lộ trình, Sơn Đông và Tế Nam nằm kề nhau, từ Thanh Đảo đến Tung Sơn, với cước trình của bà và Đường Hiểu Lan trễ nhất nửa tháng sẽ tới. Nên Dịch Lan Châu bảo Đường Hiểu Lan lưu lại trong Huyền Diệu quán, trước tiên truyền thuật thổ nạp nội công cho chàng, Đường Hiểu Lan theo Dương Trọng Anh năm năm, học được nội công chính tông, đã có căn cơ, lại được Dịch Lan Châu chỉ điểm yếu quyết, bởi vậy mới càng học dễ dàng hơn.

Sau nửa tháng, hai người Đường, Dịch từ Thanh Đảo xuống miền Nam, đi ngang qua Lâm Tri rồi lại đến Tây Triết, từ Khúc Phụ xuống Tế Ninh, vào huyện Thương Khâu của tỉnh Hà Nam, đi được mấy ngày đã đến Tung Sơn. Chỉ thấy chùa Thiếu Lâm nguy nga to lớn, quả nhiên không hổ là thánh địa võ học trong võ lâm. Vào cửa chùa đã có người đợi sẵn dắt vào tri khách đường, đi ngang qua Đại Hùng bảo điện tiến vào La Hán đường, Bản Vô đại sư đích thân nghênh đón. Thế rồi Bản Vô dắt Dịch Lan Châu đến gặp trụ trì mới của chùa Thiếu Lâm là Vô Trú thiền sư, Vô Trú thiền sư sắc mặt hiền từ, vừa nhìn đã biết là cao tăng hữu đạo. Vô Trú tuy là sư đệ của Bản Vô nhưng cũng dày công nghiên cứu Phật kinh, võ công tuy không bằng sư huynh nhưng đạo đức tu hành có thể nói thuộc hàng đệ nhất trong chùa nên mới trở thành trụ trì. Nhưng sở trường của Vô Trú thiền sư cũng là sở đoản của ông ta, ông ta cố gắng thanh tu, không hỏi việc đời, tuy không cho phép môn đồ qua lại với quan phủ, nhưng cũng không khích lệ họ đối chọi với quan phủ. Ông ta chỉ cần tiêu giao hóa ngoại, hoàng dương Phật pháp, cho rằng cầu chính quả mới là pháp môn duy nhất.

Lại nói sau khi Đường Hiểu Lan vào chùa Thiếu Lâm, đã có tri khách tăng dắt chàng vào thiền phòng nghỉ ngơi. Căn thiền phòng này nằm bên cạnh La Hán đường, trong đường có ngọn đèn lưu ly lớn, treo trên đỉnh, tim đèn to như miệng bát, phát ra ánh sáng rực rỡ, trên bàn thờ còn có cây đèn cầy to như cánh tay, tim đèn ló lên cao đến hơn nửa thước, Đường Hiểu Lan ngồi trên giường không biết bao lâu, chỉ cảm thấy xung quanh yên ắng. Đường Hiểu Lan thăm nhủ, chùa Thiếu Lâm quả nhiên danh đồn không ngoa, nghe Bạch Thái Quan nói, trong chùa có ba mươi sáu tòa điện, hơn năm trăm nhà sư, nhưng màn đêm buông xuống lại thanh tịnh như thế này, đúng là một ngôi chùa giới luật nghiêm ngặt. Chàng đang suy nghĩ, chợt nghe bên ngoài có âm thanh rất nhỏ, Đường Hiểu Lan khẽ khàng bước xuống giường, đưa mắt nhìn ra khe cửa, chỉ thấy ở đại đường có một đứa trẻ khoảng mười ba mười bốn tuổi đi chân không, tóc buộc bằng vòng vàng, trên hai cánh tay trắng buốt cũng buộc hai vòng vàng, hươu chân múa tay trong tòa đại đường, lúc thì miệng lẩm nhẩm, lúc thì ngửa mặt cười lớn trông rất kỳ quái! Đường Hiểu Lan rất ngạc nhiên, không hiểu sao trong một ngôi chùa trang nghiêm thế này mà xuất hiện một đứa trẻ, mà La Hán đường chỉ quan trọng kém Đại Hùng bảo điện, tại sao các nhà sư trong chùa lại để cho một đứa trẻ nghịch ngợm vào đây?

Một hồi sau vẫn không thấy ai bước ra, Đường Hiểu Lan nhất thời hiếu kỳ, chàng mở then cửa định bước ra ngoài, chợt thấy trước mắt hoa lên, trên mái La Hán đường chợt có một người hạ xuống, đứa trẻ mỉm cười với người ấy, người ấy đưa tay ra, đưa trẻ móc ra một cái bọc ném về phía y, người ấy vươn tay chụp lấy, y quay đầu lại, Đường Hiểu Lan mới nhìn ra đó là Thiên Diệp Tẩn Nhân. Đường Hiểu Lan đang kéo then cửa vội vàng cài lại. Thiên Diệp Tẩn Nhân hú lên một tiếng quái dị, đứa trẻ chợt quát: “Có người đến!” Thiên Diệp Tẩn Nhân vỗ ra một chưởng, cánh cửa thiền phòng tựa như trúng một nhát chùy sắt, đột nhiên bật ra, Đường Hiểu Lan ngã phịch xuống đất!

Đường Hiểu Lan bật người vọt dậy, chỉ thấy xung quanh La Hán đường đã xuất hiện bốn tăng nhân đứng

sừng sững, Đường Hiểu Lan nhận ra một người trong số họ chính là Ngô Hư thiền sư, tri khách tăng đã dắt chàng vào chùa. Ngô Hư thiền sư lên tiếng hỏi: “Này, người ở đâu tới? La Hán đường trong chùa Thiếu Lâm há để cho người làm càn?” Thiên Diệp Tản Nhân cười ha hả: “Mời trụ trì Vô Trú thiền sư ra đây nói chuyện!” bốn hòa thượng đồng thời nạt lớn: “Trụ trì của bọn ta đâu dễ gặp hạng vô danh như ngươi”. Thiên Diệp Tản Nhân cười rộ lên, lớn giọng nói: “Cả ta mà các ngươi cũng chẳng biết, đúng là mắt mù Thiếu Lâm!” rồi ưỡn ngực ngạo mạn nói: “Các ngươi không kêu trụ trì ra, chẳng lẽ ta không biết đi tìm y?” bốn nhà sư liền xông tới, bao vây Thiên Diệp Tản Nhân vào ở giữa. Thiên Diệp Tản Nhân lại cười lạnh, ra tay như điện chớp, chỉ thấy hai tay y vung lên, hai nhà sư té soài ra ngoài, hai người kia cũng loạng choạng thối lui mấy bước. Chưởng lực của Thiên Diệp Tản Nhân lợi hại lạ thường, may mà bốn nhà sư đều là cao thủ trong lớp đệ tử thứ hai của chùa Thiếu Lâm, chứ nếu không đã chẳng chống nổi. Thiên Diệp Tản Nhân đắc ý dương dương, đang định xông về phía trước, chợt ở phía Đông đại đường có một bóng người lướt tới, Thiên Diệp Tản Nhân định quay trở lại, vai đã bị người ấy vỗ xuống một cái, người ấy trầm giọng nói bên tai: “A di đà Phật!” Thiên Diệp Tản Nhân hoảng hồn nhảy thối lui ba bước.

Thiên Diệp Tản Nhân tay trái hộ trước ngực, mũi chân xoay một cái, quay đầu lại thì thấy có một nhà sư mặt mũi hiền từ, nhà sư chấp tay nói: “A di đà Phật, Thiên Diệp Tản Nhân từ muôn dặm đến đây, không biết có gì chỉ giáo?” Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Xin hỏi pháp hiệu của đại sư?” nhà sư đáp rằng: “Lão nạp chính là người Tản nhân muốn tìm!” Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Vô Trú thiền sư quả nhiên danh đồn không ngoa, đúng là một cao tăng khiêm nhường hữu đạo. Có điều bốn vị tăng nhân vừa rồi thật là vô lễ!” Vô Trú thiền sư cười rằng: “Bọn chúng làm sao biết Tản nhân đến đây, chúng chỉ tưởng là cuồng đồ trên giang hồ! Nếu lão nạp không nhận ra Linh sơn chưởng pháp của Tản nhân, cũng tưởng Tản nhân là hạng đầu trộm đuôi cướp. Mong Tản nhân bớt giận, bản tăng xin chịu tội!” những câu nói vừa rồi có cả cứng lẫn mềm, bề ngoài là xin lỗi nhưng thực sự trách Thiên Diệp Tản Nhân coi thường quy củ của chùa Thiếu Lâm xông vào chốn thiền viện. Phái Linh Sơn của Thiên Diệp Tản Nhân và phái Thiếu Lâm tuy cách xa muôn dặm, chẳng liên quan với nhau nhưng Linh Sơn thượng nhân, sư phụ của Thiên Diệp Tản Nhân đã từng đến nghe sư phụ của Vô Trú giảng kinh vào năm mươi năm trước ở chùa Thiếu Lâm, từng bái lễ “bán sư”, nên nếu luận về vai vế, Thiên Diệp Tản Nhân thấp hơn Vô Trú thiền sư nửa bậc. Bởi vậy Thiên Diệp Tản Nhân xông vào chùa Thiếu Lâm là điều không đúng, thế mà Vô Trú thiền sư vẫn nhún nhường, Thiên Diệp Tản Nhân đành phải thu lại vẻ cuồng ngạo của mình, thế rồi cung tay nói: “Lệnh sư diệt Vương Tôn Nhất đạo đức hay võ công đều lừng lẫy giang hồ. Quý giám tự Bản Vô đại sư không biết điều đó nên gán tội danh cho y, ta nửa đời nhân rồi nhưng cũng thấy không vừa mắt. Ngày mai lệnh sư diệt đến Tung Sơn xin tội, ta và vài vị tiền bối võ lâm cũng muốn đến chùa Thiếu Lâm xem thử trái phải!” té ra theo quy củ võ lâm, một phái thanh lý môn hộ, người khác không được can thiệp vào. Nhưng nếu người bị gán tội không phục, thì có thể mời tôn sư của phái khác lên tiếng hộ. Có điều những chuyện như thế này trăm năm khó gặp một lần.

Vô Trú thiền sư kêu ồ một tiếng, vẫn bình tĩnh nói: “Hơn một ngàn năm qua chùa Thiếu Lâm chúng tôi đều giữ giới luật, tuyệt không bao che cho môn đồ, cũng không xử oan cho môn đồ. Nếu Thiên Diệp Tản Nhân và các bậc tiền bối trong võ lâm chịu đến đây, bản tăng thật vinh hạnh!” Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Đắc tội!” rồi xoay lưng định bỏ đi, chợt ở cửa hòng xuất hiện một người, người ấy chấp tay nói: “Thiên Diệp Tản Nhân từ xa đến đây, xin thứ chúng tôi không thể tiễn!” Thiên Diệp Tản Nhân chợt thấy kinh phòng quét tới, thế là chấp tay trả lại một vái nhưng chẳng chịu nổi luồng kinh phong ấy, bắt đồ thối lui ra cửa đường! Thiên Diệp Tản Nhân xưa nay lấy làm kiêu hãnh vì chưởng lực của mình, không ngờ chẳng địch nổi người này, khi định thần nhìn lại, té ra đó là Bản Vô đại sư, y vội vàng lên tiếng: “Đã nhường!” thế rồi chẳng nói chẳng rằng phóng thẳng xuống núi.

Đứa trẻ ban nãy từ đầu đến cuối vẫn lắng nghe Thiên Diệp Tản Nhân và Vô Trú thiền sư đối đáp. Vô Trú thiền sư đuổi Thiên Diệp Tản Nhân, bước tới vuốt tóc nó, âu yếm hỏi: “Con có bị thương không?” Đứa trẻ trả lời: “Không có!” Bản Vô đại sư nói: “Thế thì không sao! Con hãy quay về nghỉ ngơi, hôm nay không cần luyện công, sư phụ đang đợi con đấy”. Đứa trẻ vâng một tiếng, quay vào hậu đường. Đường Hiểu Lan vốn muốn hỏi lai lịch của đứa trẻ, nhưng chàng mới tới, vai vế lại thấp, bởi vậy không tiện hỏi, chỉ đành giữ trong lòng rồi đi ngủ. Chàng nghe vắng vắng bên ngoài có tiếng của Bản Vô thiền sư, ông ta tựa như đang cãi cọ với Vô Trú thiền sư.

Sau khi Thiên Diệp Tản Nhân rút lui, Vô Trú thiền sư và Bản Vô thiền sư cùng vào Sơ tổ am. Sơ tổ am là nơi kỷ niệm Đạt Ma thiền sư. Truyền thuyết kể rằng Đạt Ma thiền sư từ Ấn Độ đến Trung Hoa vào

thời Lương Võ đế, đập trên một cành trúc mà qua sông, đến đỉnh Thiếu Thất diện bích mười năm, khai lập Thiền Tông nên gọi là Sơ tổ. Khi chùa Thiếu Lâm cử hành đại sự, những người đứng đầu trong chùa vào Sơ tổ am bàn bạc. Vô Trú thiền sư ngồi xuống mỉm cười nói: “Đến nay sư huynh vẫn còn nóng tánh, sao đêm nay cố gì phải làm khó người ta?” Bản Vô đại sư cười nói: “Ta không muốn thành Phật, đâu học được công phu nín nhịn như sư đệ. Thiên Diệp Tản Nhân biết rõ bốn tự là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm mà vẫn xông vào, không cho y biết lợi hại, y tưởng rằng chùa Thiếu Lâm chúng ta dễ bức hiếp”. Vô Trú thiền sư nói: “Y muốn ra mặt cho Vương Tôn Nhất theo quy củ võ lâm, ngày mai mới đến kỳ hạn, y đến sớm một đêm thông báo cũng không mất lễ nghĩa lắm, bởi vậy không nên trách y!” Bản Vô đại sư nói: “Khi ta bắt Vương Tôn Nhất ở Thanh Đảo, đã biết có nhiều cao thủ võ lâm giúp đỡ cho y, không ngờ Thiên Diệp Tản Nhân cũng trong số đó. Nếu Vương Tôn Nhất đã phóng túng như thế, ngày mai chúng ta phê đi là xong!”

Vô Trú thiền sư cuối đầu suy nghĩ một lúc lâu mới khẽ nói: “Sư huynh, việc này không bình thường!” Bản Vô thiền sư nói: “Không ngờ đồ đệ mà đại sư huynh chúng ta thương yêu nhất lại ra nông nổi như thế!” sư huynh của Bản Vô là Bản Không vốn là trụ trì tiền nhiệm của chùa Thiếu Lâm, uy vọng trên võ lâm hơn hai vị sư đệ của mình rất nhiều nên người trên giang hồ nhắc đến Thiếu Lâm, chín phần chỉ biết Bản Không chứ không biết Vô Trú. Năm xưa chính Liễu Ân đã giới thiệu Vương Tôn Nhất, lúc đó Bản Vô đã nghi ngờ lai lịch của Vương Tôn Nhất, khuyên sư huynh không nên nhận y. nhưng Bản Không thấy Vương Tôn Nhất tướng mạo phi phàm, thông minh khác thường, chẳng những không nghe lời sư đệ mà còn truyền hết bản lĩnh cho y.

Vô Trú nói: “Đệ bảo chuyện này không bình thường, không phải chỉ vì Vương Tôn Nhất là ái đồ của sư huynh chúng ta, mà bởi vì tại sao nhiều cao thủ võ lâm chống lưng cho y?” Bản Vô thiền sư im lặng không nói, Vô Trú lại lên tiếng: “Dù Vương Tôn Nhất võ công cao cường nhưng y xuất sư được bao nhiêu năm có tài đức gì mà khiến tôn sư của một phái như Thiên Diệp Tản Nhân mà cũng phải khâm phục sát đất. Lại còn có tên hung tăng Liễu Ân, kẻ đứng đầu Giang Nam bát hiệp, xưa nay chẳng coi ai ra gì mà chịu làm bảo tiêu cho y?” Bản Vô thiền sư trầm ngâm một lúc, chợt kéo dài giọng nói: “Chả lẽ y...” Vô Trú thiền sư mặt trắng bệch, cắt lời: “Chúng ta đừng tùy tiện suy đoán, để rồi xem! Có điều đệ có một lời khuyên, sư huynh tính tình nóng nảy, nói không chừng ngày mai có liên quan đến kiếp số của Thiếu Lâm, sư huynh phải ráng nín nhịn”. Bản Vô thiền sư nổi cáu nói: “Sư đệ, đệ là trụ trì của bốn tự, đệ nói gì huynh sẽ nghe nấy”. Vô Trú thiền sư mỉm cười đứng dậy, nói: “Huynh đệ chúng ta sao lại còn nói đến lời đó? Sư huynh, huynh đừng đa tâm!” rồi hai sư huynh đệ dắt nhau ra khỏi am đường, nhìn ba mươi sáu tòa điện tắm mình trong ánh trăng, Vô Trú thiền sư chợt thở dài nói: “Cầu xin Phật tổ từ bi phù hộ, cơ nghiệp này không thể hủy trong tay của đệ!”

Sáng sớm hôm sau, Đại Hùng bảo điện trong chùa Thiếu Lâm khói hương nghi ngút, tượng Đạt Ma sư tổ đặt ở giữa, đội cử hành một nghi thức không bình thường.

Đường Hiểu Lan với thân phận là người làm chứng cũng được mời đến, có điều chàng là kẻ văn bối, không được những cao tăng tiếp đãi như Dịch Lan Châu, Bạch Thái Quan, chỗ ngồi cũng khác hẳn. Người tiếp đãi chàng chính là tri khách tăng Ngộ Hư, Đường Hiểu Lan đã thức dậy từ sớm, Ngộ Hư mời chàng đi tắm rửa chờ đợi, xong xuôi Ngộ Hư dắt chàng ra khỏi thiền phòng, chỉ thấy hai hàng tăng nhân đứng thẳng tắp, ai nấy mặc tăng y mới tinh, rồi họ bước vào Đại Hùng bảo điện, năm trăm tăng nhân đã đứng vào vị trí, Đại Hùng bảo điện trang nghiêm lạ thường, hầu như có thể nghe cả tiếng thở. Hai hàng tăng nhân tư lễ tay gõ văn bản, âm thanh du dương vọng xuống. Đường Hiểu Lan ngồi ở ghế khách thứ mười ba mé Tây, khoảng ngượng một chén trà, chợt chuông trống vang rền, ở nơi nguyệt môn khói hương bốc lên nghi ngút, trong làn khói có ba người bước vào, đó chính là chủ trì Vô Trú thiền sư, giám tự Bản Vô thiền sư và quý khách của chùa Thiếu Lâm Dịch Lan Châu, Bạch Thái Quan và Lữ Tứ Nương đi theo sau, Vô Trú thiền sư đến trước tượng Lạt ma sư tổ, ngồi xếp bằng trên tấm nệm màu vàng, Bản Vô thiền sư ngồi trên chiếc bồ đoàn bên phải, ba người Dịch Lan Châu, Bạch Thái Quan, Lữ Tứ Nương ngồi ở ghế bên phải. Các cao tăng của Lạt ma đường, La Hán đường, Chưởng kinh đường đều mặc cà sa, cung kính chấp tay thi lễ với Vô Trú thiền sư. Vô Trú thiền sư mặt nghiêm nghị, sau khi hành lễ trước tượng Lạt ma sư tổ, cất giọng nói: “Chùa Thiếu Lâm Tung Sơn đã có hơn một ngàn ba trăm năm, giới luật nghiêm ngặt nổi tiếng thiên hạ. Lão nạp vô đức, mới tiếp nhiệm Chưởng môn, không may có môn nhân của bốn tự là Vương Tôn Nhất vi phạm thanh quy, đi ngược đại giới, có hành vi thái hoa ở Thanh Đảo, bị Bản Vô đại sư phát hiện, lẽ ra lập tức bắt về núi trừng trị nhưng Vương Tôn Nhất không phục, yêu cầu phải đối chất với giám tự, đồng thời mời trưởng lão của phái khác cùng lý luận. Việc này liên quan đến vinh nhục của Thiếu Lâm, lát nữa sẽ tra rõ ngọn ngành.

Các tăng nhân trong chùa phải lấy đây làm điều tự răn”. Rất nhiều nhà sư chưa biết chuyện này, bởi vậy trong nhất thời xì xỏ bàn tán, chùa Thiếu Lâm có thái hoa tặc quả là chuyện chưa bao giờ có.

Bản Vô đại sư nói: “Chưởng môn Phương trưởng, nếu sau khi tra rõ ngọn ngành, Vương Tôn Nhất quả nhiên có tội, nhưng trưởng lão của phái khác ra mặt bao che thì thế nào?” Vô Trú thiền sư nói: “Nếu có việc này chúng ta chỉ đành khuyên họ rồi trừng trị phản đồ”. Bản Vô đại sư nói: “Nếu họ không chịu thì thế nào?” Vô Trú thiền sư nổi cáu nói: “Không thể vô lý như thế!” Hoàng Pháp đại sư của Chưởng kinh đường nói: “Hành vi thái hoa tội không thể tha, nếu có kẻ bên ngoài cậy mạnh bao che, toàn bộ tăng nhân trong chùa đều có trách nhiệm hộ pháp!” chủ trì Chưởng kinh đường là người chấp chưởng truyền kinh giới luật của các đời, Bản Vô đại sư chính là muốn ép ông ta nói ra điều này. Vô Trú thiền sư nhíu mày, sắc mặt nặng nề.

Vừa đến giờ ngộ, Đường Hiểu Lan thâm nhủ: “Sao Vương Tôn Nhất vẫn chưa xuất hiện, chả lẽ y không dám tới?” chợt bên ngoài có tiếng khánh vang lên, ở nơi cửa chùa, Vương Tôn Nhất cùng một đám người nghênh ngang bước vào Đại Hùng bảo điện. Những kẻ ấy chính là Liễu Ân hòa thượng, Thiên Diệp Tản Nhân, Cáp Bồ Đà và Thần Ma song lão, ngoài ra còn có hai người, Đường Hiểu Lan không nhận ra, khẽ hỏi Ngộ Tính thì mới biết một người chính là cự khấu nổi tiếng miền Tây bắc tên gọi Cam Thiên Long, còn một người là trưởng lão của phái Hình Ý tên gọi Đồng Cự Xuyên, cũng là một nhân vật có tiếng tăm trên giang hồ.

Vương Tôn Nhất vừa bước vào đại điện, đã hành lễ với Vô Trú thiền sư, Vô Trú thiền sư nói: “Người muốn ngồi ở chỗ đợi tội hay ở ghế thân thiện, tùy người chọn lựa!” số là theo quy củ võ lâm, khi xảy ra chuyện không tầm thường, môn đồ bị hạch tội nếu ngồi trên ghế đợi tội sẽ cho thấy mình từ đầu đến cuối vẫn theo bốn phái, chấp nhận tội danh, cầu mong đồng môn tha thứ. Nếu ngồi ở ghế thân thiện, có nghĩa là tự mình tách rời khỏi môn phái, biện luận bằng vai phải lứa với Chưởng môn của bốn phái. Nếu làm thế dù kết quả thế nào cũng đã thoát ly khỏi môn phái. Vương Tôn Nhất ngẩng đầu lên nhìn, ghế thân thiện và ghế của khách khứa đặt sát nhau, y không chần chừ mà bước thẳng tới ngồi xuống ghế thân thiện. Bọn Liễu Ân, Thiên Diệp Tản Nhân cũng tuân tự ngồi xuống ở các ghế bên trái.

Mọi người ngồi xong, Vô Trú thiền sư nói lại một lượt giới luật của Thiếu Lâm, rồi cao giọng nói: “Bản Vô sư huynh, huynh là nguyên cáo, mời huynh thuật lại những hành vi của Vương Tôn Nhất cho mọi người cùng nghe”. Bản Vô đại sư đứng dậy nói: “Tháng trước ta phụng lệnh của Phương trưởng đến Sơn Đông xem xét các môn đồ Thiếu Lâm, trong thời gian ở lại Thanh Đảo, nhiều vụ án thái hoa đã xảy ra, liên tiếp có mười hai thiếu nữ bị thái hoa tặc bắt cóc, sau khi ta tra xét, đã chứng thực là hành vi của Vương Tôn Nhất!” Vương Tôn Nhất cười lạnh nói: “Nếu ông thấy tôi thái hoa, tại sao không bắt ngay tại trận?” Bản Vô đại sư nói: “Không phải người đích thân thái hoa nhưng chính là chủ mưu”. Ông ta hơi ngừng lại một chốc rồi nói: “Vương Tôn Nhất không chỉ phạm đại tội thái hoa mà còn a dua theo quan lại triều đình. Y ở trong phủ khâm sai, nửa đêm sai người bắt cóc thiếu nữ, dùng phủ khâm sai làm sào huyệt thái hoa!” Vương Tôn Nhất lại cười lạnh: “Ồ trong phủ khâm sai cũng có tội sao?” Hoàng Pháp đại sư của Chưởng kinh đường đứng dậy nói: “Chùa Thiếu Lâm chúng ta nhiều đời đã truyền, chỉ giữ thanh quy không màng đến triều chính. Ở trong phủ khâm sai không tính là có tội nhưng bắt cóc thiếu nữ chính là đại tội. Xin các vị đừng nói lan man sang chuyện khác, chỉ nói rõ cuộc Vương Tôn Nhất có sai khiến đồng đảng bắt cóc thiếu nữ cho y hay không mà thôi”. Hoàng Pháp nói như thế khiến Bản Vô cũng thấy hơi lúng túng. Số là nhiều đời phái Thiếu Lâm tương truyền, tuy không màng đến triều chính, nhưng từ sau khi nhà Minh sụp đổ, dị tộc xâm lăng, các nhà sư đều không xu phụ người Mãn, và mặc nhiên giúp đỡ các chí sĩ của triều Minh, Bản Vô cũng từng đề nghị đưa việc phản Minh phục Thanh vào tự quy nhưng Vô Trú thiền sư thấy việc này quan hệ quá lớn nên không chấp nhận. Trong lòng Bản Vô đại sư, xu phụ người Mãn còn đáng phỉ nhổ hơn cả tội thái hoa nên trong nhất thời mới trách cứ phản đồ, không nhớ rằng trong tự quy không có điều này.

Vương Tôn Nhất cãi rằng: “Ông nói tôi chủ mưu thái hoa, có gì làm bằng chứng?” Dịch Lan Châu đứng phát dậy: “Ta làm chứng!” rồi chỉ Cáp Bồ Đà và Cam Thiên Long: “Ta thấy hai người này bắt cóc thiếu nữ dâng cho Vương Tôn Nhất”. Rồi kể lại tình hình đêm ấy. Các nhà sư đều kinh hãi!

Vô Trú thiền sư nghiêm mặt nói: “Dịch nữ hiệp là truyền nhân duy nhất của Thiên Sơn kiếm, vai vế cao nhất trong chốn võ lâm, bà ta tuyệt không vu oan cho bọn tiểu bối, không biết nhà ngươi còn có thể nói gì nữa?”

Vương Tôn Nhất đứng dậy nói: “Có phải lúc này Hoàng Pháp đại sư của Chưởng kinh đường bảo rằng bốn tự từ xưa đến nay không màng đến chuyện triều đình không?” Vô Trú thiền sư nói: “Việc thái hoa có liên quan gì đến triều đình? Ta chỉ hỏi ngươi, Dịch nữ hiệp nói đúng hay sai?” Vương Tôn Nhất hiên ngang nói: “Đúng thế!” lập tức trong chùa xôn xao, Hoàng Pháp đại sư cao giọng nói: “Theo giới điều của tổ sư, kẻ phạm tội thái hoa phải bị thiêu sống!”

Vô Trú thiền sư dập đầu ba cái trước tượng Lạt ma tổ sư, từ từ đứng dậy, trầm giọng quát: “Nghịch đồ Thiếu Lâm Vương Tôn Nhất sai khiến thái hoa, bắt cóc thiếu nữ, tội chứng đã rõ ràng rành, sau khi được trụ trì Chưởng kinh đường tra xét giới điều rõ ràng, thấy rằng tội đáng xử tử, hôm nay lập tức chấp hành!” rồi phất tay một cái, bốn tầng nhân của Đạt Ma viện rời chỗ ngồi bước ra. Dịch Lan Châu và Bản Vô đưa mắt nhìn Liễu Ân hòa thượng và Thiên Diệp Tẩn Nhân, sợ rằng y giúp Vương Tôn Nhất. Nào ngờ bảy tên cao thủ đi cùng Vương Tôn Nhất vẫn ngồi yên chẳng hề nhúc nhích.

Bốn tầng nhân chưởng hình chậm rãi bước tới, Đại Hùng bảo điện chợt im ắng lạ thường, năm trăm tăng nhân nín thở chờ đợi, Vương Tôn Nhất đứng phắt dậy, cười lạnh quát: “Ai dám bắt ta?” rồi y cởi áo ngoài, trên ngực áo trong có thêu hình con rồng vàng năm móng, bốn bên có ngọc mắt mèo sáng chói, bốn tầng nhân chưởng hình bắt đầu đứng lại, chỉ nghe Cáp Bồ Đà quát: “Đây là Tứ bối lạc, các ngươi sao không quỳ xuống?”

Té ra Vương Tôn Nhất chính là tên giả của Dận Trinh, y lập tâm cướp đoạt ngôi vua nên vi phạm xuất cung kết giao với anh hùng hào kiệt trong thiên hạ, còn mình cũng vào trong phái Thiếu Lâm học võ công trong vòng ba năm.

Năm ngoài Dận Trinh trở về Bắc Kinh, vâng lệnh phụ hoàng thành hôn cùng Nữ Cô Lộc thị, Nữ Cô Lộc thị dung mạo tầm thường, không được Dận Trinh thương yêu. Khi Dận Trinh xuất trình mới chợt nghĩ rằng, trong cung tuy cứ mỗi vài ba năm chọn tú nữ một lần, nhưng nhà giàu có vì hạnh phúc suốt đời của con cái thường bỏ tiền bạc mua chuộc người trong phủ nội vụ, gạch tên con cái của họ, dù thiếu nữ nhà nghèo vừa nghe đến đợt chọn tú nữ cũng vội vàng lấy chồng hoặc trốn tránh, nên mỗi lần chọn tú nữ tuy có hơn ngàn người nhưng người xinh đẹp cực ít, Khang Hy có nhiều con trai, khi phân đi các vương phủ càng không hợp ý. Dận Trinh thầm nghĩ: “Trong tay mình có nhiều người tài, sao không bảo bọn chúng tìm thiếu nữ xinh đẹp cho mình để khỏi chọn lựa phiền phức bởi vậy mới gây ra những vụ án thái hoa ở Thanh Đảo”.

Không ai ngờ đến chuyện này, Vương Tôn Nhất là bối lạc đã đủ lạ, mà bối lạc lại làm chuyện thái hoa lại càng không thể tưởng tượng nổi. Trong khoảng sát na, Đại Hùng bảo điện rộn lên tiếng bàn tán ồn ào, Bản Vô đại sư mặt nổi gân xanh, chợt quát lớn: “Bối lạc phạm pháp cũng trị tội như thứ dân!” Dận Trinh lớn giọng nói: “Tất cả mọi thứ trong gầm trời này đều là của nhà ta. Ta muốn bắt vài thiếu nữ dân gian để khỏi phiền phức lựa chọn thiếu nữ, đó cũng là việc công, làm sao nói ta phạm pháp? Dù ta phạm pháp cũng có phủ tông nhân, chùa Thiếu Lâm chẳng có quyền gì quản ta!”

Dận Trinh miệng lưỡi lanh lẹ, chỉ mấy câu đã khiến Bản Vô đại sư cứng họng. Các tăng nhân trong chùa đều phần nộ. Hoàng Pháp đại sư chợt lớn giọng nói: “Ta chỉ biết ngươi là Vương Tôn Nhất môn đồ của phái Thiếu Lâm chứ không biết Tứ bối lạc gì cả. Ở đây không có phủ tông nhân, chỉ có môn quy của phái Thiếu Lâm!” Bản Vô đại sư được ông ta nhắc nhở, lạnh lùng nói: “Triều đình có quốc pháp, Thiếu Lâm cũng có môn quy, ngươi là môn đồ của Thiếu Lâm, dù cho ngươi là đương kim Hoàng đế cũng phải trừng trị theo quy củ giang hồ!” Liễu Ân quát lớn: “Phản rồi! Phản rồi!”

Thiên Diệp Tẩn Nhân đứng dậy nói: “Tuy nói các phái trong võ lâm đều có môn quy, nhưng việc này không phải tầm thường, phải xử lý quyền nghi. Tứ bối lạc chọn thiếu nữ trong dân gian làm sao có thể tính là thái hoa! Tự quy của Thiếu Lâm tuy nghiêm ngặt nhưng cũng phải tuân theo quốc pháp!” Vô Trú thiền sư im lặng không nói, Bản Vô đại sư trợn tròn mắt, quát lớn: “Nếu chùa Thiếu Lâm e sợ kẻ quyền quý, từ rày về sau làm sao có thể lãnh tụ võ lâm? Chuyện hôm nay chính là khảo nghiệm cho phái Thiếu Lâm chúng ta! Chùa Thiếu Lâm có môn đồ như thế chính là nỗi nhục, Chưởng hình tăng nhân, hãy bắt Vương Tôn Nhất!” Thiên Diệp Tẩn Nhân nhảy ra khỏi chỗ, lạnh lùng nói: “Chùa Thiếu Lâm có quy mô như thế thật không dễ dàng. Bản Vô đại sư không chịu nghe lời tốt chỉ muốn làm theo ý mình, chẳng lẽ không màng đến tâm huyết của tổ sư các đời, muốn hủy cơ nghiệp trăm năm trong một ngày sao?” y nói ra câu ấy, Vô Trú thiền sư và trưởng lão Lạt ma việc đều không khỏi chần chừ, có một số tăng nhân trẻ tuổi càng phần nộ hơn, năm trăm tăng nhân bàn tán ồn ào, vô hình trung đã chia thành hai phái, một phái tuy tức giận

nhưng vì muốn giữ vững cơ nghiệp của chùa Thiếu Lâm, nên chủ trưởng xử lý khoan dung, không hỏi tội danh. Còn một phái kia thì cứng rắn thà hủy chùa vong thân cũng phải giữ danh dự cho chùa Thiếu Lâm.

Vô Trú thiền sư niệm một tiếng Phật hiệu, lớn giọng nói: “Các vị võ lâm tiền bối và mọi người hãy tạm thời im lặng. Chuyện hôm nay chẳng phải tầm thường, lão nạp cũng không dám tự tiện làm chủ. Xin mời chủ trì ba đường và trưởng lão Đạt Ma viện theo lão nạp đến Sơ tổ am bẩm cáo tổ sư, bàn bạc rồi sẽ tuyên bố. Xin mời các vị khách đợi một lát”. Rồi cùng mười hai nhà sư bước vào trong bàn bạc. Năm trăm tăng đồ cũng giới bị nghiêm ngặt. Dù Dận Trinh gan lớn bằng trời cũng phải hơi run sợ.

Bọn Vô Trú thiền sư lui ra một lúc khá lâu mà vẫn không thấy quay lại, Đường Hiểu Lan đưa mắt nhìn, chợt thấy một bóng người dậm chân bước vào nhưng lại quay ra, Thần Ma song lão chợt đứng dậy thò đầu nhìn ra ngoài, bóng người ấy chợt biến mất, nhưng trông rất quan mắt. Các nhà sư thấy Thần Ma song lão đứng dậy cũng chạy tới bao vây, Thần Ma song lão tiu ngưu ngồi xuống. Trong lúc hỗn loạn, có một đứa trẻ bước vào nội điện, đó chính là đứa trẻ kỳ mà Đường Hiểu Lan đã gặp. Đường Hiểu Lan bắt đồ bước gần tới vài bước, nghe một tăng nhân cười nói: “Canh Nghiêu, người cũng muốn ra xem náo nhiệt ư? Sư phụ của người sao không đến?” Đường Hiểu Lan giật mình, thầm nhủ: “Hình như mình đã nghe cái tên Canh Nghiêu này ở đâu đó!” đứa trẻ mỉm cười, nói: “Làm sao ta biết?” Đường Hiểu Lan định bước tới gần, Vô Trú thiền sư đã cùng mười hai cao tăng bước ra trở lại.

Vô Trú thiền sư rất cẩn thận già dặn, vốn không muốn gây phiền phức, bàn bạc một hồi mới nói: “Thiên Diệp Tẩn Nhân tuy có ý uy hiếp, nhưng nếu cơ nghiệp của Thiếu Lâm sụp đổ trong lúc này, chúng ta làm sao có thể ăn nói với tổ sư các đời?” Hoàng Pháp đại sư chợt nói: “Trụ trì, xin hỏi từ ngày Thiếu Lâm dựng nghiệp đã trải qua bao nhiêu năm?” Vô Trú thiền sư ngạc nhiên nói: “Sao huynh lại hỏi tôi? Thiếu Lâm Tung Sơn đã trải qua hơn một ngàn ba trăm năm, tăng nhân trong chùa ai mà không biết?” Hoàng Pháp đại sư nói: “Đúng thế! Thử hỏi một ngàn ba trăm năm qua, bao nhiêu triều đại đã thay đổi? Cái uy của bậc đế vương chỉ được nhất thời chứ không thể đến trăm đời. Triều đại có thể đổi nhưng tự quy của Thiếu Lâm chúng ta không thể thay, chẳng lẽ danh dự ngàn năm của chùa Thiếu Lâm chúng ta không thể so với một bối lạc hay sao?” Bản Vô đại sư cũng nói: “Hoàng Pháp nói có lý, nếu hôm nay chúng ta không chấp hành giới quy của tổ sư, dù chùa Thiếu Lâm có còn tồn tại nhưng danh dự đã tiêu tan, chẳng qua chỉ có danh còn mà thực sự đã mất. Nếu chúng ta kiên quyết trừng trị, giữ vững tôn nghiêm của chùa Thiếu Lâm, chùa Thiếu Lâm tuy danh mất mà thực còn, mãi mãi là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, chúng ta phải có cái nhìn lâu dài. Sư đệ, đệ là chủ trì, cần phải kiên quyết mạnh dạn, dựng nghiệp tuy khó khăn, nhưng chùa bị hủy có thể xây dựng lại, người mất nhưng tuyệt kỹ có thể truyền lại. Với tiếng tăm và tinh thần đã vun bồi hàng ngàn năm qua, một khi hư hỏng sẽ không thể khôi phục được nữa”. Vô Trú thiền sư nhắm mắt trầm tư một lúc rất lâu mới thở dài đứng phắt dậy, cùng mọi người bước ra khỏi Sơ tổ am đi thẳng vào Đại Hùng bảo điện. Mọi người thấy ông ta sắc mặt nặng nề, không biết ông ta quyết định như thế nào, chẳng ai dám lên tiếng hỏi.

Vô Trú thiền sư bước vào điện, tăng nhân chấp sự lập tức khua chiêng gõ trống, tất cả mọi người đều im lặng, Hoàng Pháp đại sư chấp tay hỏi: “Vương Tôn Nhất có tội hay không?” Vô Trú thiền sư trầm giọng đáp: “Có tội!” bọn người đi theo Dận Trinh đều biến sắc. Thiên Diệp Tẩn Nhân nói: “Mong được nghe lý lẽ của chủ trì!” Vô Trú thiền sư nói: “Vương Tôn Nhất tuy là hoàng tộc nhưng khi y vào chùa Thiếu Lâm lại lấy thân phận của người bình thường. Bản Không đại sư là sư phụ của y, không phải là giáo đầu trong cung của y. Thiếu Lâm là một phái trong võ lâm, môn đồ phạm vào đại giới thái hoa, cần phải xử phạt theo giới luật!”

Bốn nhà sư chưởng hình nói: “Lãnh chỉ!” rồi thông thả bước tới, Liễu Ân và Cáp Bố Đà đứng hai bên Dận Trinh, các tăng nhân chưởng hình tựa như chẳng hề nhìn thấy, vẻ mặt vẫn rất nghiêm nghị, tiếp tục tiến về phía trước. Dận Trinh chợt quát: “Hãy thông thả!” Vô Trú thiền sư nói: “Người có gì muốn nói?” Dận Trinh lấy ra một tờ giấy, lớn giọng nói: “Sau khi ta nhập môn đã từng nói rõ thân phận với Bản Không sư phụ, ngày ta ra khỏi chùa, ông ta đã viết giấy nói rõ ràng, Chưởng môn Phương tượng, hãy xem rồi sẽ rõ”. Cáp Bố Đà cầm lấy tờ giấy đưa cho Vô Trú thiền sư. Vô Trú thiền sư đọc xong sắc mặt lộ vẻ kinh ngạc, cúi đầu không nói. Bản Vô và Hoàng Pháp vội vàng ghé đầu qua xem, xem xong Bản Vô nổi cáu: “Bản Không sư huynh của ta tuyệt không phải là người như thế. Tờ giấy này chỉ là giả”. Té ra trên tờ giấy viết rằng: “Bản Không chủ môn Phương tượng đời thứ bốn mươi sáu của chùa Thiếu Lâm, báo cho Phương tượng đời sau biết, đệ tử đời thứ bốn mươi tám Vương Tôn Nhất là bối lạc Dận Trinh, mền danh của chùa Thiếu

Lâm ta, không nề gian khổ vào chùa học võ công để sau này ra sức cho triều đình, hoàng dương võ nghệ của chùa Thiếu Lâm ta, mong làm hộ pháp, giữ vững trang nghiêm. Thiếu Lâm may mắn nên mới được bồi lạc ghé đến, theo nghĩa quân thần, theo quy củ võ lâm, Dận Trinh là đệ tử của Thiếu Lâm, nhưng bỏ đi danh sư đồ, Dận Trinh vào chùa, cho phép miễn lễ quy bái đối với trưởng bối, không chịu ức thúc bởi giới luật của Thiếu Lâm. Giấy này do Dận Trinh cất giữ, sau khi ta viên tịch sẽ truyền cho Phương trưởng đời tiếp theo. Bản Không dự”.

Bản Vô nhủ: “Bản Không sư huynh là người ngày thẳng, tuy thanh tu nhưng trong lòng vẫn mong nhớ Hán thất, nếu biết y là hoàng tử chắc chắn đã chẳng chịu thu nhận là học trò. Dù thu nhận y là học trò, khi viên tịch cũng phải nói với chúng ta. Mảnh giấy này tuyệt đối là giả!” Vô Trú thiền sư lại nghĩ: “Sư huynh vì giữ cơ nghiệp, chắc là cũng vì bất đắc dĩ nên mới thu nhận Dận Trinh. Chuyện này là đại cơ mật, nên ông ta mới không nói cho chúng ta biết”. Hai người suy nghĩ khác nhau, Bản Vô trong lòng bồn chồn, Vô Trú lại im lặng không nói.

Dận Trinh cười lạnh: “Giám tự bảo tờ giấy này là giả, xin hỏi chủ trì, có phải đây là bút tích của Bản Không đại sư hay không?” Bản Vô cướp lời: “Bút tích không đủ làm bằng, người có người làm chứng hay không?”

Nói chưa dứt lời, chợt giọng nói trẻ con vang lên: “Ta đến đây làm chứng!” đứa trẻ ấy chợt nhảy ra, Hoàng Pháp quát: “Niên Canh Nghiêu, ngươi còn nhỏ biết gì, không được nói càn”. Đường Hiểu Lan chợt nhớ ra, bằng hữu của cô thể là Chung Vạn Đường đã từng nói, ông ta thu nhận được một đứa trẻ nghịch ngợm nhất trên đời làm học trò, họ tên là Niên Canh Nghiêu, chẳng lẽ là đứa trẻ này? Tại sao đột nhiên nó lại xuất hiện ở chùa Thiếu Lâm, mà lại không thấy Chung Vạn Đường? Đường Hiểu Lan không biết rằng, Chung Vạn Đường vốn cũng ở trong chùa, té ra Chung Vạn Đường là đồ tôn của Phó Thanh Chủ, Phó Thanh Chủ và sư phụ của Bản Không, tức là Phương trưởng đời thứ bốn mươi sáu của chùa Thiếu Lâm Thống Thiền thượng nhân giao tình rất tốt, nên hậu bối của họ cũng quen biết nhau, cứ mỗi một hai năm Chung Vạn Đường đều đến chùa Thiếu Lâm ở mấy tháng. Niên Canh Nghiêu ở huyện Trần Lưu tỉnh Hà Nam, cách Tung Sơn không xa, Chung Vạn Đường rất yêu thương Niên Canh Nghiêu nên cũng dắt nó lên núi du ngoạn. Thiếu Lâm tam lão Bản Không, Bản Vô, Vô Trú thấy Niên Canh Nghiêu thông minh tuyệt đỉnh, nghe một hiểu mười, bởi vậy cũng rất yêu thương nó, nhất là Bản Không phương trưởng càng coi nó như bảo bối, thường giữ nó trong phòng truyền dạy võ công. Đêm qua Đường Hiểu Lan hươ chân múa tay trong La Hán đường chính là lúc nó đang luyện La Hán Phục Hổ quyền. Sau khi Bản Không chết đi, Niên Canh Nghiêu vẫn thường lên núi, lần này nó và Chung Vạn Đường đã được hơn một tháng.

Chung Vạn Đường không phải là người làm chứng nên Vô Trú thiền sư không mời ông ta. Sau đó Đại Hùng bảo điện ồn ào, Niên Canh Nghiêu không kìm được, đòi Chung Vạn Đường dắt tới, đứng bên ngoài điện quan sát, không ngờ Chung Vạn Đường vừa nhìn vào đã thấy Thần Ma song lão. Mười năm này, Chung Vạn Đường mai danh ẩn tích, trốn chạy khắp nơi, chính là vì sợ Thần Ma song lão, vì thế ông ta mới vội vàng tránh mặt, còn Niên Canh Nghiêu thì đã lẩn vào trong chùa.

Niên Canh Nghiêu nghe Hoàng Pháp quát như thế, cười hì hì nói: “Làm sao tôi không biết? Tôi biết Vương Tôn Nhất chính là Tứ bối lạc, Bản Không đại sư đã từng nói với tôi, khi người viết thư, tôi cũng ngồi bên cạnh! Người căn dặn tôi đừng nói ra, tôi mới kìm nén mấy năm nay. Lúc đó tôi vì hiếu kỳ, đứng một bên xem nên vẫn còn nhớ mảnh giấy viết gì!” Bản Vô và Vô Trú biết nó có bản lĩnh vừa nhìn đã nhớ ngay. Thế rồi Vô Trú nói: “Trẻ con không được nói càn, người hãy đọc lại cho ta nghe”. Niên Canh Nghiêu đọc lớn một lần, quả nhiên chẳng sai một chữ, Bản Vô nghe thế chẳng nói gì, Niên Canh Nghiêu đọc xong rồi lại nói: “Hai ngày trước khi Bản Không đại sư qua đời, còn viết thư để lại cho tôi, bảo rằng nếu có việc gì lớn hãy đi tìm vị sư huynh bồi lạc này. Trụ trì, mời ông hãy xem”. Rồi lấy ra một phong thư, Bản Vô ghé đầu qua xem, thấy nét chữ trên bì thư quả nhiên là của Bản Không. Bản Vô thở dài: “Thôi đi! Thôi đi!” rồi tiu nghỉu ngồi xuống, các nhà sư trong chùa chạy tới, Vương Tôn Nhất hiện ngang đứng dậy, chào Vô Trú thiền sư rồi xông ra ngoài. Bản Vô chợt quát lớn: “Người còn muốn chạy?”

Chính là:

Phật môn Sư Tử Hồng, trẻ con trên thiền sư.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 11

11. Hồi 11 Dốc Hết Tâm Sức Danh Sư Bị Mưu Hại Lòng Dạ Ác Độc Hoàng Thất Có Kiều Hùng

Dận Trinh ngạo mạn hỏi: “Thế nào?” Bản Vô đại sư quát: “Người đã mời người ngoài lý luận cho, vậy từ rày về sau người có còn là đệ tử của chùa Thiếu Lâm nữa không?” nếu theo quy củ võ lâm, sau trận này, Dận Trinh đã thoát ly môn hộ, đi theo phái khác. Dận Trinh nói: “Phải thì thế nào, không phải thì thế nào?” Bản Vô đại sư cười lạnh nói: “Nếu người đã không phải là đệ tử của Thiếu Lâm, vậy hãy trả lại võ nghệ của Thiếu Lâm!” rồi vung chỉ điểm tới vai của Dận Trinh. Đó là tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm tên gọi Thiết chỉ thiên, chỉ cần bị ông ta điểm trúng, võ công sẽ hoàn toàn mất hết. Cam Thiên Long và Đồng Cự Xuyên đều ra tay, chỉ thấy chưởng phong quét tới, bóng người thấp thoáng, hai người Đồng, Cam lách vai thối lui bảy tám bước. Dận Trinh biết Bản Vô rất nóng nảy, nếu chọc giận ông ta thì ông ta sẽ làm liều, thế rồi vàng kêu lên: “Đương nhiên tôi vẫn là đệ tử của Thiếu Lâm, sư phụ đã viết rõ ràng, chỉ bỏ danh nghĩa sư đồ, vẫn coi tôi là đệ tử của Thiếu Lâm!” Vô Trú thiền sư vội vàng bước tới nói: “Sư huynh, cứ để cho hẵn đi thôi”. Bản Vô vẫn quát: “Đã là đệ tử của Thiếu Lâm, tại sao vô lễ với trưởng bối?” Dận Trinh vội vàng cúi người thi lễ, Bản Vô đại sư trừng mắt, Dận Trinh thấy hai chân mềm nhũn, bắt đồ quý xuống đất, đang định dập đầu, Liễu Ân, Cáp Bố Đà biến sắc, vội vàng chạy tới đỡ, Dận Trinh đã lộ thân phận, bối lạc làm sao có thể quỳ trước thứ dân. Vô Trú thiền sư quét cây phát trần lên vai kéo y dậy, mỉm cười nói: “Phượng trượng đời trước đã miễn lễ quỳ bái cho người, vậy người cứ tùy tiện”. Dận Trinh nghe thế, vội vàng lui ra cửa.

Sau một hồi rối loạn, Lữ Tứ Nương chợt nói: “Đường Hiểu Lan đâu?” Dịch Lan Châu đưa mắt nhìn xung quanh quả nhiên không thấy, ngạc nhiên nói: “Không biết thằng bé này lại đi đâu rồi?” Vô Trú thiền sư cũng hỏi: “Chung sư phụ đâu?” các nhà sư trong chùa tìm một lượt rồi quay về báo: “Chung sư phụ đã biến mất!” Lữ Tứ Nương hỏi: “Chung sư phụ là ai?” Bản Vô đại sư đáp: “Chính là Chung Vạn Đường truyền nhân của Vô Cực kiếm”. Dịch Lan Châu kêu ồ một tiếng: “Y là sư đệ của tôi. Năm xưa tôi và Phó Thanh Chủ đã từng đến Hồi Cương, không biết sao y lại ở đây?” Vô Trú thiền sư đáp: “Y dạy học ở Trần Lưu, đứa trẻ vừa rồi chính là đồ đệ của y”. Dịch Lan Châu nói: “Đứa trẻ này thật lợi hại, vậy hẵn tên gì?” Bản Vô đại sư nói: “Niên Canh Nghiêu”. Rồi nhú mày hỏi: “Còn Niên Canh Nghiêu đâu?” các nhà sư trả lời: “Niên Canh Nghiêu đã chạy ra ngoài”. Bản Vô đại sư ngạc nhiên nói: “Sao thầy trò họ không từ mà biệt?” Dịch Lan Châu giật mình, nhưng im lặng không nói.

Lại nói Chung Vạn Đường chợt gặp Thần Ma song lão nên vội vàng bỏ trốn về Trần Lưu. Cha của Niên Canh Nghiêu là Niên Hà Linh là cự phú ở một phương, hoa viên rất lớn, có tường cao bao quanh, Chung Vạn Đường nhảy vọt vào trong vườn, thấy bốn bên không có người vội vàng lên về phòng mình, lão bộc Đình Phúc vẫn chưa ngủ say, trong phòng có đứa bé gái bảy tám tuổi cực kỳ lạnh lẽo, nghe tiếng động nên mở mắt, kéo Chung Vạn Đường lại hỏi: “Chung bá bá, người đã trở về rồi ư? Canh Nghiêu ca ca đâu? Con nhớ hai người đến khổ!” Chung Vạn Đường vội khẽ nói: “Lâm nhi, im nào! Vào phòng rồi nói!”

Đứa trẻ này chính là Phùng Lâm. Trong đêm tròn tuổi, cô bé đã được Chung Vạn Đường cứu ra, dắt đến nhà họ Niên ở được hơn sáu năm, giờ đây đã là một bé gái tám tuổi. Chung Vạn Đường tinh thông y thuật, mỗi ngày đều dùng thuốc nước tắm rửa, truyền võ nghệ, bởi vậy xương cốt cô bé cứng cáp, tai thính mắt tinh, tay chân lạnh lẽo, học được môn Đồng tử công chính tông. Lúc này, cô bé thấy Chung Vạn Đường lo lắng, mở to mắt hỏi: “Bá bá, chuyện gì đã xảy ra?” Chung Vạn Đường nói: “Có người xấu đến, lát nữa ta đánh nhau với người xấu, dù thắng hay thua, nếu kẻ xấu chưa đi con không được ra ngoài”. Phùng Lâm mò xuống gối lấy ra hai thanh tiểu đao dài ba tấc, nói: “Nếu có kẻ xấu, con sẽ đánh y”. Chung Vạn Đường mặt biến sắc, trầm giọng nói: “Con không nghe lời bá bá, từ rày về sau bá bá không màng đến con”. Phùng Lâm chưa bao giờ thấy ông ta nổi cáu, nghe thế nước mắt ràn ràn, Chung Vạn Đường khẽ nói bên tai: “Ngoan ngoan nào, đừng lên tiếng”. Rồi đẩy cô bé vào phòng. Trong mắt Phùng Lâm chứa đầy vẻ nghi hoặc và thắc mắc, cô bé mở to mắt nhìn Chung Vạn Đường, Chung Vạn Đường nghiêng tai lắng nghe, thở dài rồi chợt kéo Phùng Lâm ra, khẽ nói: “Vốn là ta chưa muốn cho con biết lai lịch quá sớm, giờ đây buộc phải nói cho con nghe. Con vốn không phải họ Niên, con họ Phùng. Cha của con đã chết rất thảm thiết, còn mẹ của con thì sống chết chưa biết, con còn một...” nói chưa dứt lời, trong đêm tối chợt vọng lại một tiếng hú quái dị, Chung Vạn Đường hoảng sợ đến nỗi im lặng, đẩy Phùng Lâm vào trong phòng.

Âm thanh quái dị ấy xé không trung từ xa vọng tới. Chung Vạn Đường nai nịt cẩn thận, đã nghe bên ngoài cửa có giọng nói trầm trầm: “Chung Vạn Đường, sao người còn chưa ra?” Chung Vạn Đường cười lạnh, chợt

rút then cài cửa, phóng hai mũi phi đao ra, nắp sau cánh cửa. Bên ngoài có một tiếng cười lạnh, phi đao bay ngược trở vào cắm trên vách tường, Bát Tỳ Thần Ma Tát Thiên Thích và Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô đã nhảy vào phòng.

Tát Thiên Thích cười ha hả: “Gần hai mươi năm xa cách, không ngờ hôm nay gặp lại”. Chung Vạn Đường trầm giọng nói: “Chung mỗ chờ đợi đã lâu, ở đây không thể thi triển võ công, xin mời ra vườn hoa”. Tát Thiên Thích cười một tiếng quái dị, quát: “Người còn muốn chọn chỗ chết?” rồi hai tay vung lên, mười móng tay dài cả thước bật ra như mười mũi đao đâm thẳng vào Chung Vạn Đường. Chung Vạn Đường xoay người né tránh, cây kiếm thép chặn lên phía trên, rồi quét vào eo của kẻ địch. Tát Thiên Thích tung người lộn ra cửa, quát rằng: “Chiêu này cũng không tệ, tiếp nào!” Chung Vạn Đường thấy đêm nay khó thoát, nên cũng đánh liều phóng vọt ra cửa sổ. Tát Thiên Đô gầm lớn một tiếng, hai chưởng đẩy ra một chiêu Bài Sơn Đảo Hải, chưởng phong mười phần mạnh mẽ, Chung Vạn Đường đẩy thanh kiếm về phía trước, tay trái điểm vào huyệt Quan Nguyên của Tát Thiên Đô. Tát Thiên Đô cười nói: “Ta sợ người điểm huyệt?” rồi chưởng trái biến thành quyền, vẫn tiếp tục bổ xuống, nào ngờ Chung Vạn Đường hai mươi năm khổ luyện, công lực đã tăng tiến rất nhiều, huyệt Quan Nguyên là một trong ba mươi sáu đại huyệt, Tát Thiên Đô bị ông ta điểm một cái, chợt thấy đau nhói, quyền phong hạ xuống lực đã mất, kiếm chiêu của Chung Vạn Đường rất nhanh nhạy, lập tức vật mũi kiếm vào mặt Tát Thiên Đô.

Thân pháp của Tát Thiên Thích rất nhanh, thấy em trai gặp nguy thì lập tức nhảy vọt tới như tên bắn, tay trái kéo Tát Thiên Đô ra, tay phải vạch vào mạch môn tay cầm kiếm của Chung Vạn Đường. Hai người đều nhanh như lửa xẹt, Chung Vạn Đường thấy không thể dả thương được kẻ địch, lập tức thu thanh kiếm về, hộ ở trước thân, nhảy ngang ra năm sáu bước. Tát Thiên Thích vỗ vào huyệt Khí Du của Tát Thiên Đô, nói: “Đệ đệ, nghỉ ngơi một lát, đừng nôn nóng”. Tát Thiên Đô bị Chung Vạn Đường điểm trúng, may mà y đã luyện mình đồng da sắt, chứ nếu không đã mất mạng ngay tại trận. Thế rồi cũng không dám làm hung, ngồi dựa vào vách tường điều hòa hơi thở hành huyết giải huyết.

Chung Vạn Đường dả thương được một người, không còn nguy hiểm nữa, cây kiếm thép múa lên như điện chớp, đâm soạt soạt liên tục, Tát Thiên Thích tung mình vọt một cái phóng lên trên không trung, lướt ra hơn hai trượng, Chung Vạn Đường gầm giọng quát: “Chạy đi đâu!” rồi vung kiếm đuổi theo. Nào ngờ đó chính là thuật Miêu Ứng Phốc Kích của Tát Thiên Thích, y lập tức lộn người trên không trung, mười móng tay nhọn từ trên không đâm xuống, chỉ nghe soạt một tiếng, ống tay áo của Tát Thiên Thích bị Chung Vạn Đường chém trúng, vai trái của Chung Vạn Đường đã bị trúng một trảo, may mà ông ta né tránh nhanh lẹ chứ nếu không đã bị chụp trúng xương. Tát Thiên Thích cười ha hả: “Một kiếm đổi một trảo, coi như chúng ta hòa”. Y vừa hạ xuống đất thì lập tức phóng lên trở lại nhảy bổ về phía Chung Vạn Đường.

Khoảng hai mươi năm trước, Chung Vạn Đường từ Tây Vực trở về, đến ven hồ Ô Tạng Khách Thập ở Thanh Hải, đã từng gặp Tát Thiên Thích, lúc đó Chung Vạn Đường tuổi trẻ khí thịnh, biết y là đại ma đầu trên giang hồ, bởi vậy mới rút kiếm tỉ thí, quần thảo nhau nửa ngày, Tát Thiên Thích trúng một kiếm nên giờ đây y mới bảo một kiếm đổi một trảo.

Hai mươi năm sau gặp lại, hai phen ác đấu, Tát Thiên Thích đã luyện xong môn võ công độc môn Miêu Ứng trảo, loại võ công này hiểm hóc vô cùng, Chung Vạn Đường đấu với y hơn năm mươi chiêu, lấy nhanh chọi nhanh, đã dần dần không cầm cự nổi nữa, Tát Thiên Thích đặc ý dương dương, càng đánh càng hung hăng, Chung Vạn Đường bình tĩnh ứng phó, chợt kiếm chiêu thay đổi, Đông chỉ Tây vạch, trên tay tựa như cầm một vật nặng ngàn cân, rõ ràng rất vất vả, kiếm chiêu đã chậm hơn trước nhưng kiếm quang loang loáng tựa như dựng một bức tường sắt xung quanh mình. Chung Vạn Đường là hậu duệ của Vô Cực kiếm Phó Thanh Chủ, loại kiếm pháp này công thủ đều có lợi, khi thu về có thể hộ toàn thân, khi đánh ra có thể tấn công ở bốn phương tám hướng, Miêu Ứng trảo của Tát Thiên Thích tuy lợi hại nhưng cũng không thể nào xông tới nổi.

Hai người càng đấu càng hăng, khoảng nửa canh giờ sau mà vẫn chưa phân thắng bại. đang lúc kịch đấu, Chung Vạn Đường chợt thấy vai ngứa ngứa thì thất kinh, biết rằng trảo của Tát Thiên Thích có độc. Thế là ông ta vội dùng nội công vận khí chống cự, đồng thời kiếm chiêu từ thủ chuyển sang công, định rằng đuổi Bát Tỳ Thần Ma rồi sẽ dùng thuốc cứu giải. Nào ngờ Tát Thiên Thích tuy bị đẩy lùi ra phía sau nhưng lại cố tấn công lên, gầm giọng quát: “Nhà người đã trúng độc trảo, đừng hòng thoát chết!”

Chung Vạn Đường cả giận, triển khai loại kiếm pháp Bát phương phong vũ hội trung châu, chỉ thấy ánh

ngân quang tỏa ra, bốn phương tám hướng đều là kiếm quang nhân ảnh. Tát Thiên Thích biết ông ta liều mạng nên vội vàng thối lui. Chung Vạn Đường thét một tiếng, xém mũi kiếm tới, Tát Thiên Thích thối lui không kịp, cổ tay đã bị vạch một vết thương. Chung Vạn Đường thừa thắng truy kích, nào ngờ Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô đột nhiên nhảy vọt dậy, quát lớn một tiếng đến nỗi cát chạy đá bay, té ra y đã ngã ngời nửa canh giờ, khí lực đã hồi phục, y đã nhảy vọt lên lao tới như hung thần ác sát, Chung Vạn Đường kinh hãi. Chỉ thấy y cởi áo lộ ra bộ ngực đầy lông lá, nhảy ra giữa sân, hai tay ôm một gốc cây lớn, quát: “Lên!” rồi nhổ cả gốc quét về phía Chung Vạn Đường. Chung Vạn Đường phóng vọt người lên, chân điểm vào thân cây, đâm kiếm về phía Đại Lực Thần Ma, nào ngờ phía sau có tiếng gió quét tới, Tát Thiên Thích đã thừa cơ tấn công tới.

Thân cây này dài đến ba trượng, có thể quét từ bên này qua bên kia sân, Chung Vạn Đường nhờ có thân pháp khéo léo, nhảy nhót né tránh, may mà thân cây to lớn, xoay chuyển không tiện chứ nếu không đã trúng đòn.

Thế là tình thế thay đổi, Tát Thiên Thích nhảy bổ tới, bám sát Chung Vạn Đường chẳng hề rời, đánh một hồi nữa, cánh tay của Chung Vạn Đường lại trúng thêm một trảo, sâu vào đến tận thịt, máu đen chảy ròng ròng, đồng thời vai càng lúc càng ngứa ngáy khó chịu. Tát Thiên Thích kêu lên: “Chung Vạn Đường, sao ngươi chưa mau buông kiếm đầu hàng!” Chung Vạn Đường chợt nghiêng rằng, đột nhiên dứt kiếm vào bao, nhân lúc cái cây quét tới, hai chân điểm vào cành cây phóng vọt người ra, hạ xuống bậc thềm, Tát Thiên Thích quát: “Chạy đi đâu!” rồi nhảy bổ tới nhanh như điện chớp, Chung Vạn Đường quay đầu lại quát: “Trúng!” hai tay vung lên, sáu mũi phi đao trên tay phải bay về phía Tát Thiên Thích, sáu mũi trên tay trái bay về phía Tát Thiên Đô. Loại Đoạt Mệnh thần đao này có tẩm độc, đây là tuyệt kỹ cả đời của Chung Vạn Đường, chỉ lúc nguy hiểm nhất mới sử dụng. Tát Thiên Thích phóng vọt người lên, xoay người trên không trung, hai mũi phi đao lướt qua để giày, hai mũi lướt qua hông, còn hai mũi bay thẳng vào mặt, bị y phát ông tay áo đánh rơi xuống đất. Tát Thiên Thích dốc ra tuyệt kỹ cả đời mới tránh được phi đao, hoảng sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, lộn ngược trở về chỗ cũ. Phía bên kia Tát Thiên Đô múa cái cây, bốn mũi phi đao đều cắm vào trong thân cây lút đến cán. Hai mũi phi đao còn lại thì tựa như rẽ hướng lướt qua thân cây rồi đột nhiên bắn ra hai bên. Tát Thiên Đô hai tay đang ôm cây, né tránh không kịp, hai mũi phi đao đã cắm vào hai bên bả sườn, dù y mình đồng da sắt cũng không chống chọi nổi, y thét lớn một tiếng, hai tay vung lên ném cái cây về phía trước, khi Chung Vạn Đường vội vàng né tránh thì ầm một tiếng, cái cây cắm thẳng vào trong nhà, chắc là va phải bàn trà nên nghe đồ vỡ kêu loảng xoảng. Lúc này một đứa bé gái đột nhiên chạy ra.

Chung Vạn Đường kinh hãi, định nhảy vào trong nhà, nào ngờ tay phải đã bị trúng trảo vì vận động quá sức lại thất kinh nên chân khí tản mát chẳng thể nào giở lên nổi. Tát Thiên Đô trúng hai đao, hung tính phát tác, y đưa tay rút phẳng hai mũi Đoạt Mệnh thần đao ra nhảy vọt tới ôm Chung Vạn Đường vật ngã lặn xuống bậc thềm, còn Tát Thiên Thích lại cười gằn nhảy vào trong nhà. Y chợt thấy một đứa bé gái đang ngồi dưới đất trông rất dễ thương. Y vội vàng kêu: “Ồ, Yến nhi, té ra ngươi ở đây, các nghĩa phụ đang tìm ngươi! Ngươi bị người xấu bắt đi, có sợ không?” Phùng Lâm mở to hai mắt rất ngạc nhiên, không biết y nói gì, Chung Vạn Đường nghe thế càng kinh ngạc hơn, Tát Thiên Thích lại nói: “Thật đáng thương, không ngờ ngươi bị hành hạ như thế này, không đầy một năm mà đã quên hết tất cả, cả ta mà cũng không nhớ sao?” rồi đưa tay toan bế, Phùng Lâm đột nhiên vung tay lên, hai mũi phi đao bắn ra, Tát Thiên Thích cũng không ngờ rằng cô bé lại làm thế, vả lại khoảng cách lại rất gần, chẳng thể đề phòng nổi, hai mũi phi đao cắm vào ngực, may mà Phùng Lâm tuổi nhỏ sức yếu, chứ nếu không đã đâm thẳng vào tim. Tát Thiên Thích vận lực bắn một cái, hai mũi phi đao bật ra, quơ cánh tay về phía trước kéo Phùng Lâm lên lưng, Phùng Lâm kêu to, cố gắng vùng vẫy.

Chung Vạn Đường và Tát Thiên Đô đang lặn lộn dưới đất, Tát Thiên Đô sức mạnh như hổ, nhưng Chung Vạn Đường nội công tinh thâm, lúc đầu tuy Tát Thiên Đô chiếm thượng phong đè lên người ông ta vung quyền đánh xuống, mới đánh được hai quyền thì độc khí trong phi đao đã tản mát, chỉ cảm thấy trong miệng khát khô, đầu óc như muốn hôn mê, kêu lên một câu: “Ca ca đến đây!” thì đã ngất đi!

Chung Vạn Đường bị trúng độc cũng không nhẹ, nhờ vào nội công tinh thâm nên mới cầm cự được đến lúc này, nhưng cũng đã đèn khô dầu cạn, toàn thân đã mềm nhũn. Tát Thiên Thích công Phùng Lâm chạy ra. Chung Vạn Đường thầm kêu: “Mạng ta đã xong!” rồi lặn ra hai trượng, Tát Thiên Thích thấy sắc mặt em bầm đen, biết rằng trúng độc đã quá nặng, mà mình cũng cảm thấy đau nhói, vừa giận vừa lo, y trợn mắt

bước từng bước về phía Chung Vạn Đường. Chung Vạn Đường nắm hai tay, trầm giọng quát: “Người tiến tới ba bước nữa, ta dùng đao tẩm độc lấy mạng hần!” Tất Thiên Đô nghe tiếng bước chân, y lảo lộn gào lên: “Ta muốn uống nước, nước... nước...” Tất Thiên Thích đã bị thương ở ngực, càng sợ phi đao của Chung Vạn Đường hơn, y nghiêng rặng vụn khí ngăn chặn chất độc, tay trái kẹp Tất Thiên Đô phóng vọt lên vách tường nhảy ra hoa viên.

Chung Vạn Đường mở hai tay ra, thở phào, lúc này ông ta chỉ sử dụng kế phong thành, trong tay ông ta làm gì có phi đao, dù có phi đao cũng chẳng thể phóng nổi. Lúc này hai tên ma đầu cũng bỏ đi, ông ta cố gắng bò vào trong phòng, leo lên giường rồi khẽ gọi mấy tiếng: “Đinh Phúc! Đinh Phúc!” trong vườn yên ắng, chỉ có tiếng côn trùng kêu rả rích, vị danh gia kiếm thuật của miền Giang Nam, đệ tử của phái Vô Cực đang rơi nước mắt, khẽ gọi: “Lâm nhi, Lâm nhi!” một hồi sau lại kêu: “Canh Nghiêu, Canh Nghiêu, cả con mà cũng không đến đưa tiễn ta sao?” ông ta cố gắng muốn trích máu mình ra nhưng lực bất tòng tâm, lúc này độc khí đã xông lên, suýt nữa đã muốn ngất đi. Một ý nghĩ lướt qua trong đầu ông ta: “Quyển kinh kiếm quyết binh pháp y thư của mình vẫn chưa truyền cho Niên Canh Nghiêu, không được, mình phải gắng gượng đợi nó trở về”. Ý chỉ cầu sinh nổi lên trong lòng, ông ta há miệng cắn vào tay, hút ra mấy ngụm máu độc, thần trí đã hơi tỉnh táo hơn, khẽ kêu: “Canh Nghiêu, hãy về đây! Sao người vẫn chưa về!”

Khu vườn rộng mênh mông vẫn yên lặng như tờ, chỉ nghe tiếng nói yếu ớt của Chung Vạn Đường. Chung Vạn Đường thở dài, bóng dáng của Niên Canh Nghiêu chợt hiện ra trong làn nước mắt, “đứa trẻ này thật nghịch ngợm và đáng yêu!” ông nhớ lại việc mình đã dốc hết tâm huyết để thuần phục con ngựa hoang này, đã không màng đến lời khuyên của bằng hữu, mạo hiểm vun bồi thành một bậc kiêu hùng, một viên tướng văn võ toàn tài. Căn vườn rộng lớn này cũng do ông ta thiết kế, nay ông ta đã trúng độc mà không có người đến giúp đỡ giải cứu, đó là điều ông ta chưa từng ngờ tới. Trong nỗi đau đớn và tĩnh lặng đến cực độ, Chung Vạn Đường bất đồ nhớ đến chuyện xưa: Năm xưa mình cải trang thành một lang trung lang bạc giang hồ, đến nhà họ Niên, gặp cậu bé Niên Canh Nghiêu với tính cách kỳ lạ và trí thông minh hơn người đã quyết ý thu cậu bé làm đồ đệ, không những muốn phái Vô Cực có một truyền nhân mà còn muốn vun bồi một bậc hào kiệt đủ sức xua đuổi Hồ lỗ cho Hán tộc. Niên Hà Linh đang lo cho con mình, bởi vì nhiều vị lão sư đã bị nó đuổi đi, không ai dám dạy nó nữa. Chung Vạn Đường đã lộ chút bản lĩnh, đàm đạo suốt một đêm với Niên Hà Linh, nhưng Hà Linh cũng rất hào sảng, bảo: “Được, tôi giao khuyến tử cho ngài. Tất cả đều nghe theo chủ ý của ngài, muốn bao nhiêu tiền cũng được”. Đêm ấy hai người đã ký một hiệp định gồm hai điều, điều thứ nhất là ông ta bỏ ra năm vạn lượng bạc, điều thứ hai là ngày Niên Canh Nghiêu thành tài mới cho phép nó được gặp cha mẹ. Niên Hà Linh chấp nhận điều thứ nhất, lập tức bỏ ra năm vạn lượng bạc đưa cho ông ta sử dụng. Nhưng Niên Hà Linh lại chần chừ ở điều thứ hai, ông ta hỏi: “Vậy phải bao nhiêu năm?” Chung Vạn Đường thầm nhủ đó là điều mấu chốt, dù cha mẹ Niên Canh Nghiêu thương yêu nó thế nào ông ta cũng phải giữ ý kiến của mình. Vì thế Chung Vạn Đường nói: “Có thể là mười tám năm sau, nếu ông lưu luyện, tôi chẳng thể nào dạy nó thành tài”. Niên Hà Linh nghĩ ngợi, cuối cùng đã chấp nhận.

Nghĩ đến đây, Chung Vạn Đường nở nụ cười, ông ta đã phí biết bao công sức vì đứa trẻ này! Sau khi ông ta có tiền bạc, đã mua một mảnh đất trống ở sau nhà họ Niên, thuê nhiều thợ mộc xây nên hoa viên này, trong hoa viên có một tòa nhà chứa sách, chỉ có Chung Vạn Đường và lão bộc Đinh Phúc của nhà họ Niên sống ở đây. Hôm đó là ngày mười sáu tháng Giêng, đó là ngày Niên Canh Nghiêu bắt đầu học, Niên Hà Linh bày tiệc rượu, mời rất nhiều bằng hữu đến uống rượu cùng Chung Vạn Đường, tiệc tàn Niên Hà Linh đích thân đưa con trai đến học, lại còn vái Chung Vạn Đường ba lạy, nói những lời nhờ vả, rồi Chung Vạn Đường đưa ông ta ra khỏi vườn, sau đó sai thợ mộc bít kín cửa vườn lại, chỉ giữ một cửa sổ nhỏ để đưa thức ăn. Từ đó ba người cách biệt hẳn với thế giới bên ngoài. Suốt ngày Chung Vạn Đường ngồi trong thư phòng, đọc binh pháp y thư, luyện nội công kiếm thuật, chẳng hề hỏi đến Niên Canh Nghiêu, cậu bé cũng tự do tự tại, vui chơi trong vườn, chưa bao giờ bước vào phòng, cũng chưa bao giờ nói với ông ta một câu, khi vui thì cỡi phăng quần áo nhảy xuống hồ bơi một vòng hoặc treo cây bắt chim, mùa đông thả diều, mùa hạ câu cá, mùa thu bắt dế, mùa đông vô tuyết ném chơi, có lúc chơi chán lại đào đất nhổ hoa, chơi bởi suốt một năm, cả một khu vườn rộng lớn mênh mông bị cậu bé xới tung lên chỉ trừ phòng sách của Chung Vạn Đường. Một ngày nọ Chung Vạn Đường đang trầm tư, chợt thấy Niên Canh Nghiêu cầm một cây gậy đánh về phía mình!

Chung Vạn Đường giật mình “Đây có phải là ảo giác không? Không phải!” Niên Canh Nghiêu đã chơi chán, lão bộc Đinh Phúc cũng chẳng rỗi hơi chơi với cậu bé, Chung Vạn Đường chẳng hề lên tiếng, nhưng cậu bé đã tìm đến chỗ ông ta. Cậu bé đã chạy vào thư phòng nói: “Trong sổ các lão sư, coi như ông là tốt nhất,

chưa bao giờ dám la mắng tôi. Nhưng giờ đây tôi chơi đã chán, tôi muốn ra ngoài”. Chung Vạn Đường lạnh lùng nói: “Hoa viên này không có cửa, người muốn ra ngoài cứ việc trèo tường mà ra”. Bức tường này cao đến hơn ba trượng, người không giỏi khinh công chẳng thể nào nhảy ra được. Cậu bé thấy Chung Vạn Đường không chịu mở cửa, cười lạnh một tiếng rồi cầm cây gậy đánh về phía ông ta, Chung Vạn Đường đưa tay gạt qua, cây gậy gãy làm đôi. Chung Vạn Đường chỉ dè nhẹ vào cánh tay, cậu bé đau quá kêu lên, ông ta bảo cậu quỳ xuống, cậu bé đành phải nghe lời nhưng vừa buông tay, cậu đã chạy ra khỏi phòng sách. Suốt hai ba tháng trời sau đó, cậu chẳng hề dám bước chân vào phòng sách, chớp mắt hạ đi thu đến, cảnh tượng tiu điều, cậu bé chẳng còn trò gì mới mẻ nữa, thế là lẳng lặng bước vào phòng sách, lúc đó Chung Vạn Đường đang vui đầu xem Tôn Tử binh pháp, cậu bé cứ đứng đấy nhìn nửa ngày, rốt cuộc cũng lên tiếng: “Cả khu vườn rộng lớn mà tôi chơi cũng chán. Ông chỉ có một quyển sách nhỏ mà đọc từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, có gì hay ho?” Chung Vạn Đường cười khà khà: “Cậu bé, cậu hiểu gì? Trong quyển sách này có một thế giới rộng hơn cả khu vườn hàng ngàn lần, chơi đến suốt đời suốt kiếp cũng không hết”. Cậu bé lắc đầu nói: “Tôi không tin, ông nói tôi nghe thử, có gì đáng vui?” Chung Vạn Đường cũng lắc đầu nói: “Người không chịu bái ta làm thầy, làm sao ta giảng cho người nghe”. Cậu bé trợn mắt, vỗ bàn nói: “Bái cái quái gì, ta không thèm”. Chung Vạn Đường cũng trợn mắt, cậu bé hoảng sợ chuồn ra ngoài. Rồi mười ngày nữa, cậu bé không tìm được, chạy vào thư phòng nói: “Ông chỉ gạt một cái mà cây gậy gỗ đã gãy đôi, có phải cũng học được từ trong sách không?” Chung Vạn Đường trả lời: “Sách cũng có nhiều loại, sách dạy đánh gậy gỗ chỉ là bình thường, sách hữu dụng nhất có thể dạy cho người trị quốc bình thiên hạ!” cậu bé thè lưỡi rồi lại lắc đầu: “Ta không tin đọc sách có lợi như thế”. Chung Vạn Đường cười rằng: “Tại sao lại không thể, học được bản lĩnh, muốn ra ngoài lúc nào cũng được”. Chung Vạn Đường dắt tay cậu bé ra vườn, nhẹ nhàng vọt một cái lên tường, sau đó lại nhảy xuống: “Người xem, chẳng phải lúc nào ta cũng có thể ra ngoài được sao? Đọc sách, luyện bản lĩnh, đừng nói là bức tường này, dù có thiên quân vạn mã cũng không chặn nổi người”. Cậu bé dập đầu xuống bái, nói: “Tôi đã phục, xin tiên sinh hãy dạy cho tôi!” Chung Vạn Đường đỡ cậu bé dậy, đầu tiên ông ta giảng cho cậu bé nghe chuyện Thủy Hử, cậu bé thích thú đến nỗi hươ chân múa tay, tiếp theo lại giảng Tam Quốc Chí, Nhạc truyện và các sự tích anh hùng từ xưa đến nay, những câu chuyện về các hiệp khách, tiếp theo là giảng binh thư, sử ký, thế rồi lại dạy cậu bé ám khí, quyền cước, cậu bé cũng rất thông minh, chỉ cần liếc qua quyển sách đã hiểu, giảng qua một lần đã học được. Đến mùa thu năm thứ ba, Chung Vạn Đường vì có hẹn với Châu Thanh, bảo cậu bé tự tu luyện, ông ta lên ra ngoài đi đến Nhữ Châu, không ngờ gặp phải bọn Huyết Trích Tử, Châu Thanh chết đi, Chung Vạn Đường dắt Phùng Lâm trở về. Lúc đó Phùng Lâm chỉ mới được tròn một tuổi, cô bé dần dần biết nói, Niên Canh Nghiêu khi rảnh rỗi lại chơi đùa cùng cô bé, thân thiết hơn cả huynh muội, Chung Vạn Đường bảo rằng Phùng Lâm là con gái của một bằng hữu, cậu bé không hề biết Chung Vạn Đường có chủ ý đặc biệt khác.

Nhớ đến đây, trên mặt Chung Vạn Đường nở nụ cười, cảm thấy phần chán, dần dần quên cả cơn đau. Ông ta thầm nhủ: “Phùng Lâm cũng là đứa trẻ thông minh, ngay từ năm một tuổi đã có căn cơ, còn vững chắc hơn cả Niên Canh Nghiêu. Hai đứa trẻ này đúng là trời sinh một đôi, sau này kết thành phu thê, mình cũng cảm thấy an ủi. Nhưng hiện nay lại gặp tai họa, Lâm nhi bị tên ma đầu cướp đi, còn mình dù tinh thông y lý nhưng không ai giúp đỡ. Chao ôi, Canh Nghiêu, sao người vẫn chưa trở về?”

Chung Vạn Đường nhìn ra bên ngoài, chỉ thấy bức tường cao ngất, cây hòe tám năm trước vẫn chưa cao quá bức tường, thầm nhủ: “Dù Canh Nghiêu trở về, hẳn cũng không thể nhảy qua bức tường. Chao ôi, không biết chuyện ở chùa Thiếu Lâm thế nào rồi? Canh Nghiêu thông minh như thế, nếu không gặp mình có lẽ hẳn cũng nhờ người trong chùa Thiếu Lâm đưa hẳn về”. Nhắc đến chùa Thiếu Lâm, ông ta lại thấy dễ chịu, lòng thầm nhủ: “Canh Nghiêu cũng thật là may mắn, Thiếu Lâm tam lão đều thương yêu, coi hẳn như bảo bối. Hẳn học võ được ba năm, mình mới len lén dắt ra ngoài. Mỗi khi ra ngoài mình giao Phùng Lâm cho Đinh Phúc coi sóc. Nhưng không biết Đinh Phúc đã đi đâu rồi? Đánh nhau đến trời long đất lở như thế này mà sao lão ta vẫn chưa thức dậy? Năm ngoái, có lúc mình đưa Canh Nghiêu ra ngoài, cứ để mặc cho hẳn đi đâu thì đi. Tháng ba năm nay, hẳn một mình ra ngoài đến nửa tháng mới trở về, thật là kỳ lạ! Mình nghĩ đi đâu thế này!” Chung Vạn Đường định thần, chợt thấy rung rẩy, ông ta nhớ lại lần đó Niên Canh Nghiêu đã nói rằng: “Sư phụ, năm mười hai tuổi Cam La trở thành Thừa tướng, năm nay con đã mười bốn tuổi, lớn hơn Cam La hai tuổi, con không thèm làm Thừa tướng, tốt nhất là nên làm Đại tướng quân, thống suất binh mã trong cả nước, Thừa tướng cũng phải sợ Đại tướng quân. Sư phụ, người bảo thử xem, con có thể làm Đại tướng quân không?” Chung Vạn Đường nói: “Cũng có thể lắm, nhưng phải trải qua thời gian rất lâu...” Chung Vạn Đường vốn muốn bảo cậu bé phải học binh pháp cho xong, luyện võ công cho giỏi, sau

này kêu gọi anh hùng cùng đứng cờ khởi nghĩa, xua đuổi Thát lỗ quang phục Trung Hoa, lúc đó đâu chỉ là một đại tướng quân mà còn là một khai quốc công thần! Nhưng cậu bé tuổi vẫn còn nhỏ, sợ rằng cậu lỡ đại miệng nói ra, bởi vậy Chung Vạn Đường mới không nói. Không ngờ cậu bé hiểu nhầm ý của Chung Vạn Đường, bảo rằng: “Có phải sư phụ bảo là phải đợi đến khoa thi lên kinh ứng thí, rồi sau đó tòng quân mới có thể làm đại tướng quân hay không?” Chung Vạn Đường bảo không cần. Cậu bé nói: “Năm mười hai tuổi Cam La làm Thừa tướng, chỉ vì Hoàng đế biết ông ta thông minh tuyệt đỉnh, có tài cán, nên mới lập tức nâng đỡ. Giả sử có một Hoàng đế, hoặc một bối lạc cũng được, y biết bản lĩnh của con, có thể không cần kinh qua thi cử, con đã làm đại tướng quân!” Chung Vạn Đường nghe thế vừa kinh vừa giận, tám năm qua, cậu bé không luyện công trong vườn thì đến chùa Thiếu Lâm, sao lại biết những chuyện này? Tại sao lại nghĩ như thế? Lúc đó Chung Vạn Đường mắng cho cậu một trận, cho đến khi cậu quỳ xuống nhận lỗi mới thôi.

Lúc này chất độc trong mình đã lan đến tim, Chung Vạn Đường hít một hơi cố vận nội lực kìm chế, trong miệng thấy khát khô, trong lúc hôn mê chợt nghe bên ngoài có người kêu thảm một tiếng ối chao, tiếp theo người ấy nói: “Sư phụ, con đã bị thương, có người cầm đao có độc dưới đất?” giọng nói ấy chính là Niên Canh Nghiêu.

Trong lúc nguy cấp, Chung Vạn Đường chợt nghe giọng nói của Niên Canh Nghiêu cũng giống như người đi trong sa mạc chợt vớ được một bình nước, tinh thần chợt phấn chấn, ông ta kêu lên: “Canh Nghiêu, mau vào đây!” nước mắt ông ta rơi lã chả xuống đất, quả nhiên Niên Canh Nghiêu đang loạng choạng bước vào, không khỏi lảo đảo, “Tạ ơn trời đất, thằng bé quả nhiên quay trở về”. Chung Vạn Đường vốn rất thông minh, nhưng vì quá mừng rỡ nên quên nghĩ rằng tại sao Niên Canh Nghiêu lại có thể vượt qua bức tường cao hơn ba trượng.

Niên Canh Nghiêu nhảy vào, ôm sư phụ khóc rằng: “Sư phụ, chân của con vừa đau vừa ngứa, đã đâm trúng Đoạt Mệnh thần đao”. Chung Vạn Đường cố gắng đưa tay vuốt đầu cậu bé, trù mến nói: “Đừng lo, con vào trong phòng lấy túi thuốc ra đây”. Niên Canh Nghiêu kêu ừ một tiếng, lúc này mới chú ý đến sư phụ, hỏi: “Sư phụ, người làm sao thế?” Chung Vạn Đường đầu còn hơi sức kể rõ tường tận mọi chuyện, chỉ thúc cậu bé đi cho nhanh.

Một lát sau, Niên Canh Nghiêu kêu hoảng: “Lâm muội đâu?” Chung Vạn Đường lại thấy đau nhói lòng, Niên Canh Nghiêu cầm túi thuốc bước ra, Chung Vạn Đường khẽ gạt đầu, Niên Canh Nghiêu quỳ phục bên cạnh ông, Chung Vạn Đường khẽ nói: “Lấy bình ngọc trong túi thuốc ra, trong bình có hai viên thuốc, một viên màu đỏ, một viên màu xanh, viên màu đỏ uống với nước, viên màu xanh nhai nát đắp bên ngoài, đó là thuốc giải độc Đoạt Mệnh thần đao”. Nói xong thì thở phào, thấy Niên Canh Nghiêu đã uống thuốc xong mới thều thào nói: “Con hãy dùng dao nhỏ rạch một vết thương ở nơi cách huyệt Kiên Tĩnh nửa tấc trên vai trái của ta, nặn máu độc ra ngoài sau đó mở hộp màu vàng trong túi thuốc ra”. Niên Canh Nghiêu kêu ừ một tiếng, nhưng không lập tức ra tay, cậu bé đưa mắt nhìn xung quanh, chợt thấy bên ngoài có bóng người thấp thoáng, một chàng công tử thiếu niên và một hán tử cao lớn tuổi khoảng hơn bốn mươi mặc y phục người Hồi bước vào. Chung Vạn Đường thất kinh, chàng công tử thiếu niên ấy chính là phản đồ Vương Tôn Nhất của chùa Thiếu Lâm, làm sao y có thể vào được đây?

Vương Tôn Nhất mỉm cười nói: “May mắn được gặp Chung đại hiệp!” Chung Vạn Đường trầm giọng nói: “Người đến đây làm gì?” Vương Tôn Nhất nói: “Tôi có cuộc hẹn nhỏ với lệnh đồ”. Niên Canh Nghiêu cười hì hì nhảy vọt lên phía trước, đưa bình thuốc cho người Hồi, Chung Vạn Đường kinh hãi, quát: “Người làm gì thế?” người Hồi ấy cười rằng: “Chung đại hiệp, ông bị thương rất nặng, muôn vạn lần đừng nổi nóng, ta là tổng quản của Huyết Trích Tử Bắc Kinh, nay đến báo phủng ông!” Chung Vạn Đường hừ một tiếng, ngắt đi. Cáp Bồ Đà cất bình thuốc, cười rằng: “Thần Ma song lão đang nôn nóng chờ đợi, tôi đem về cứu tính họ trước”. Rồi giơ ngón tay cái về phía Niên Canh Nghiêu, khen rằng: “Tiểu ca, người rất giỏi! Ta đành chịu thua!”

Một hồi sau, Chung Vạn Đường dần dần tỉnh lại, Niên Canh Nghiêu dùng nước lạnh tạt vào mặt ông ta. Chung Vạn Đường như nằm trong ác mộng, thử dùng lực cắn lưỡi, cảm thấy đau đến nhói tim mới tin rằng không phải mình nằm ác mộng. Niên Canh Nghiêu mỉm cười nói: “Sư phụ, công tử này chính là Tứ bối lạc đương kim, tôi đã kết nghĩa huynh đệ với ông ta”. Chung Vạn Đường nổi cáu đến cùng cực.

Niên Canh Nghiêu cười hì hì nói: “Sư phụ, Tứ bối lạc mời người đến Bắc Kinh. Ở Bắc Kinh rất vui, được ăn

được chơi, thứ gì cũng có”. Chung Vạn Đường tức đến nỗi nghẹn lời, trong lòng mắng mấy câu “súc sinh”.

Té ra lần này việc nguy tạo bức thư, giả truyền di lệnh của Bản Không cứu Dận Trinh đều cho Niên Canh Nghiêu sắp đặt. Ba năm trước Dận Trinh học võ ở chùa Thiếu Lâm đã quen Niên Canh Nghiêu, y thấy đứa trẻ này chẳng phải nhân vật tầm thường, cũng âm thầm kết nạp nó, xem nó như người lớn. Đầu năm nay Niên Canh Nghiêu lên Tung Sơn một mình, nửa đường lại gặp Dận Trinh, Dận Trinh giới thiệu cho nó gặp các tiền bối võ lâm như Thiên Diệp Tản Nhân, Liễu Ân hòa thượng, bọn người này thấy nó chẳng phải trẻ con tầm thường, đều khen ngợi không ngớt. Niên Canh Nghiêu thấy Liễu Ân có võ công cao hơn cả sư phụ của mình, cũng rất khâm phục! Càng hợp ý hơn đối với khí độ đế vương, đại chí hùng đồ của Dận Trinh. Sau đó Dận Trinh nói ra lai lịch, kết thành huynh đệ với Niên Canh Nghiêu. Nên sau khi Niên Canh Nghiêu trở về mới dọ ý Chung Vạn Đường. Một tháng trước, Dận Trinh sắp lên chùa Thiếu Lâm đối chất với Bản Vô, đang suy nghĩ kế sách lưỡng toàn, chợt nhớ rằng Niên Canh Nghiêu tuy chỉ là một đứa trẻ mười bốn tuổi nhưng đã cực kỳ tức trí đa mưu, lại được Thiếu Lâm tam lão thương mến, nên đã phái Thiên Diệp Tản Nhân tìm nó, Niên Canh Nghiêu nghĩ ra mưu kế, giả nét chữ viết của Bản Không đại sư, nguy tạo một bức thư, cả Vô Trú thiên sư mà cũng bị nó lừa.

Lại nói Dận Trinh thấy hai mắt Chung Vạn Đường trắng dã, gân xanh nổi lên mới dùng thuật Thôi Nã học được ở chùa Thiếu Lâm xoa lên người ông ta, mỉm cười nói: “Chung tiên sinh cần gì phải tức tối cho mệt? Lệnh đồ là kỳ tài trăm năm khó gặp, tiên sinh cũng là bậc cao sĩ đương thế, trời sinh người tài tất hữu dụng, nương thân ở chốn thôn dã chi bằng về với triều đình”. Chung Vạn Đường nghẹn lời, ngưng thần, nghiêng rằng vẩy tay: “Canh Nghiêu, người đến đây”.

Niên Canh Nghiêu cậy được sư phụ thương yêu, cười hì hì nói: “Sư phụ, người đã nhận lời mời của bối lạc ca ca rồi chứ? Độc thương của người rất nặng, đã hứa rồi, con sẽ trị cho người!” Chung Vạn Đường càng tức hơn, không ngờ Niên Canh Nghiêu lại xấu xa đến thế, dám uy hiếp tánh mạng của mình! Mấy mươi năm công phu của Chung Vạn Đường đâu phải tầm thường, lúc này tuy đã nguy cấp nhưng vẫn còn công lực. Ông ta liếc hơi thở cuối cùng, đợi Niên Canh Nghiêu đến gần, đột nhiên vung tay chụp lấy mạch môn, gằng giọng quát: “Nghịch đồ, người bán đứng sư phụ, ta giết người!” đây chính là tuyệt chiêu Cẩm Nã đoạt mệnh thủ của phái Vô Cực, Niên Canh Nghiêu bị ông ta chụp trúng, toàn thân mềm nhũn, chẳng thể nhào nhúc nhích được nữa.

Điều này khiến Dận Trinh và Cáp Bồ Đà đều bất ngờ, muốn cứu cũng không kịp nữa. Chung Vạn Đường chợt nhớ đến lời Châu Thanh: “Nếu tên đồ đệ này tâm thuật bất chính ông phải làm cho nó tàn phế, đừng nuôi tiếc!” trong lòng thầm than: “Rốt cuộc thì Châu Thanh vẫn sáng suốt hơn mình”. Thế là ba ngón tay dùng lực chậm chậm bóp chặt!

Niên Canh Nghiêu sắc mặt trắng bệch, run giọng nói: “Sư phụ, xin người nghĩ đến tình thầy trò bảy năm, tha mạng cho con!” Chung Vạn Đường giật mình, việc bảy năm lướt qua trong đầu nhanh như điện chớp, một nhân tài mình đã dốc hết sức ra vun bồi, một đứa đồ đệ mình đã thương hơn con ruột, chả lẽ chính tay mình phải giết nó hay sao? Niên Canh Nghiêu lại nói: “Sư phụ, phái Vô Cực đơn truyền, đến đời con thì dứt, sư phụ nở lòng ra tay sao?” Chung Vạn Đường lại giật mình, ông ta đã truyền hết võ công của phái Vô Cực cho Niên Canh Nghiêu, nếu giết nó đi thì chẳng còn ai tái truyền y bát. Niên Canh Nghiêu lại nói: “Sư phụ, từ rày về sau con sẽ nghe lời người, buổi tối đi ngủ đúng giờ, buổi sáng dậy đúng giờ”. Té ra từ nhỏ Niên Canh Nghiêu đã nghịch ngợm, sau khi bị Chung Vạn Đường thu phục, những điều khác thì tốt nhưng tính tình của nó lại rất ngang ngạnh, không hoàn toàn thay đổi, đến đêm khuya mà vẫn chưa đi ngủ, sáng sớm còn nằm nướng. Chung Vạn Đường vẫn thường khuyên răn nó như người cha hiền đối với đứa con. Lúc này nghe nó nói như thế, bất giác nước mắt trào ra, lời nói của Niên Canh Nghiêu khiến ông ta xiêu lòng, không màng đến lời khuyên của Châu Thanh nữa, tay vừa buông ra đã kêu thảm: “Canh Nghiêu, người giỏi lắm!” rồi miệng phun ra một búng máu tươi, nằm ngay đơ chẳng hề nhúc nhích. Cáp Bồ Đà chạy đến bắt mạch, mạch của Chung Vạn Đường đã ngừng, Cáp Bồ Đà cười nói: “Lão già ngoan cố đã chết!” Niên Canh Nghiêu tuy hả hê nhưng bất giác cũng rơi mấy giọt nước mắt.

Dận Trinh nói: “Việc đã xong, chúng ta đi thôi!” Niên Canh Nghiêu lau nước mắt, chợt nhớ vẫn chưa lấy quyền kinh kiếm quyết y thư binh pháp của sư phụ, nói với Dận Trinh: “Bối lạc ca ca, đợi đệ một lát”. Đang định vào lục soát, chợt nghe bên ngoài có tiếng hú dài, một luồng ánh sáng màu đỏ phóng lên trời. Cáp Bồ Đà nói: “Không xong, đi thôi!” rồi kéo Niên Canh Nghiêu chạy gấp ra ngoài.

Lại nói hôm ấy sau một hồi hỗn loạn trong chùa Thiếu Lâm, Dịch Lan Châu thấy Đường Hiểu Lan, Chung Vạn Đường và Niên Canh Nghiêu lần lượt biến mất, vội vàng cáo từ Vô Trú thiền sư cùng Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan đến Trần Lưu. Cuộc trình của ba người rất nhanh, buổi sáng lên đường, ngoại trừ dừng lại ăn uống nghỉ ngơi chốc lát, đến canh ba đã vào huyện Trần Lưu được hai ba mươi dặm. Dịch Lan Châu nói: “Tìm đến nhà Niên Canh Nghiêu có thể gặp sư diệt của ta, ta đoán Hiểu Lan đã đi tìm y”. Lữ Tứ Nương nói: “Niên gia là triệu phú ở Hà Nam, tìm đến đây chẳng khó gì”. Nhưng lúc này đã canh ba, trên đường hiếm người qua lại. Đang lo lắng chợt thấy ở đám rừng phía xa có ánh lửa, Dịch Lan Châu ngạc nhiên nói: “Lạ thật, lúc này còn có người tụ tập trong rừng làm gì?” chạy tới, một luồng gió từ trong rừng thổi ra, Dịch Lan Châu hít hơi gió, thấy trong gió có mùi thuốc, Dịch Lan Châu vẫy tay với Lữ Tứ Nương, Bạch Thái Quan rồi tung mình vọt vào trong rừng.

Bên trong tối đen, cây rừng rậm rạp, Dịch Lan Châu vọt lên cây đưa mắt tìm nơi có ánh lửa. Chợt nghe bên cạnh có người cười lạnh: “Mụ ăn mày già, mụ gan thật dám từ chùa Thiếu Lâm đuổi đến đây, bọn ta chọn một nơi có phong thủy tốt làm nơi chôn thân cho mụ. Mụ không cần trở về Thiên Sơn chỉ cho xa xôi!”

Dịch Lan Châu tức giận nói: “Hay lắm, bà già này phải xem bọn tiểu bối các ngươi có bao nhiêu bản lĩnh?” rồi ba ta lách người phóng tọt vào trong rừng nhanh như mũi tên, người ấy định lên tiếng thì chợt thấy chướng phong quét tới! Người ấy tuy thất kinh nhưng cũng lạnh lẽo thường, thì biết dù có xoay người nghênh địch hai tay lướt người về phía trước né tránh cũng không thoát nổi chướng kinh của Dịch Lan Châu, y lợi dụng địa hình, xoay người nhanh như cơn gió ra sau một gốc cây, phân tán chướng lực của Dịch Lan Châu, rồi y xoay tiếp mấy vòng lẩn vào chỗ tối. Dịch Lan Châu hơi ngạc nhiên, thân pháp của người này thật kỳ lạ! Đang định đuổi theo chợt nghe tiếng vù vù, một vật đen thui từ phía sau bay tới, Dịch Lan Châu lách người, vật ấy bay lướt qua đỉnh đầu bà ta rồi bẻ ngoặt trở lại Dịch Lan Châu cả kinh phóng vọt người lên cây. Món ám khí ấy trông giống như một cái thước gấp, có thể bay vòng vèo tựa như có linh tính. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Dịch Lan Châu đã sớm rút kiếm trong tay, hất về phía món ám khí, món ám khí rơi ngay xuống đất, Dịch Lan Châu nhảy vọt xuống, không ngờ món ám khí lẩn một vòng dưới đất rồi đột nhiên bay lên, quét ngang xuống hạ bàn của Dịch Lan Châu, Dịch Lan Châu kinh hãi, đột nhiên xĩa hai ngón tay về phía trước bằng Kim cương chỉ lực kẹp lấy món ám khí trong tay, miệng quát lớn: “Tên quái vật Hàn Trọng Sơn kia, dám đến hí lộng lão nương!” rồi vùng kiếm Du Long đâm mấy nhát về phía người ấy!

Té ra kẻ này là Hàn Trọng Sơn, sư đệ đồng môn của Thiên Diệp Tản Nhân, y luyện được một món ám khí cực kỳ độc địa ở núi Côn Luân tên gọi là Hồi hoàn câu, hình dạng như cái thước gấp, hai đầu nhọn, dài hơn hai thước, ở giữa có chỗ nắm dài ba tấc, những chỗ khác đều lắp móc câu sáng quắc, lợi hại hơn là nó có thể bay tới bay lui. Khi ở núi Côn Luân, Hàn Trọng Sơn đã từng thấy người dân ở dưới chân núi dùng vật này bắt chim, thế là tạo ra một món ám khí độc môn, trải qua hơn ba mươi năm luyện tập và cải tiến, y đã đạt đến mức xuất thần nhập quỷ, không ngờ đã bị Dịch Lan Châu dùng kim cương chỉ lực kẹp lại!

Công lực của Hàn Trọng Sơn cao hơn Thiên Diệp Tản Nhân một chút, Thiên Diệp Tản Nhân bị Dịch Lan Châu làm nhục ở đảo Điền Hoàn đã mời y đến đây. Cả hai huynh đệ quyết phải hạ cho bằng được bà ta. Lúc này Dịch Lan Châu vùng kiếm nhanh như gió, Hàn Trọng Sơn đã cầm cây chày giã thuốc trong tay chặn được ba kiếm nhưng rất vất vả. Dịch Lan Châu từng bước tiến tới, chợt nghe Lữ Tứ Nương kêu lên: “Đường Hiểu Lan ở đây!”

Té ra khi Dịch Lan Châu bị Hàn Trọng Sơn phục kích, Lữ Tứ Nương đã phóng tới, chợt thấy có một người nhảy tọt ra vùng chướng đánh lệch kiếm của Lữ Tứ Nương sang một bên, Lữ Tứ Nương thân kiếm lướt người, khi nhìn kỹ lại mới thấy đó chính là Thiên Diệp Tản Nhân, phía xa còn có một đồng lửa, Liễu Ân hòa thượng canh bên đồng lửa, Thần Ma song lão ngồi xếp bằng nhắm mắt chẳng hề nhúc nhích, Đường Hiểu Lan bị trói trên cây.

Lữ Tứ Nương múa kiếm như gió, thì triển tuyệt chiêu trong Huyền Nữ kiếm pháp đâm về phía Thiên Diệp Tản Nhân, chỉ lực của y tuy lợi hại nhưng chẳng chạm được vào người nàng, Thiên Diệp Tản Nhân thấy kiếm pháp của nàng quá lợi hại, tuy không đến nỗi bại trận nhưng thắng cũng rất khó, đang định gọi Liễu Ân đến giúp, chợt thấy Dịch Lan Châu đang tấn công tới tấp Hàn Trọng Sơn, y cả kinh chợt kêu lên: “Liễu Ân đại sư, cứu người của chúng ta chạy trước!” Liễu Ân thấy Dịch Lan Châu và Lữ Tứ Nương đã phóng tới, trong bụng cũng phát hoảng, vội vàng cấp Thần Ma song lão phóng ra khỏi rừng. Lữ Tứ Nương bị Thiên Diệp Tản Nhân chặn lại, chẳng thể nào đuổi theo.

Dịch Lan Châu thấy Liễu Ân đã chạy ra, nghĩ bụng không thể đuổi theo kịp, kêu: “Tứ Nương, cứu Hiếu Lan trước, ta phải đánh hai tên yêu nghiệt này”. Rồi bà ta xĩa cây kiếm Du Long tới, nhốt Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tẩn Nhân vào màn kiếm quang, Bạch Thái Quan rút đao tương trợ, bị Hàn Trọng Sơn gạt ngang một gậy, chấn động đến nỗi tê rần cả cánh tay, Thiên Diệp Tẩn Nhân bị kiếm chiêu của Dịch Lan Châu đánh cho luống cuống tay chân, thấy Bạch Thái Quan tiến tới thì chột nẩy ra một kế, liên tục đánh ra hai chưởng, buộc Bạch Thái Quan mở ra chỗ trống ở bên trái của mình, chặn được chiêu kiếm của Dịch Lan Châu. Dịch Lan Châu vừa bị chặn, Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tẩn Nhân đã phóng ra. Dịch Lan Châu kéo Bạch Thái Quan lại, nói: “Hãy giúp sư muội cứu người trước!” Bạch Thái Quan mặt đỏ ửng, chỉ đành lui xuống.

Lữ Tứ Nương tháo Đường Hiếu Lan xuống, thấy chàng đang mơ màng thì biết đã bị điểm huyết đạo, thế là vội vàng cứu chàng tỉnh dậy. Đường Hiếu Lan chột thấy Lữ Tứ Nương đang đứng trước mặt mình, vừa kinh vừa mừng, cảm kích nói: “Lữ Oanh tỷ tỷ, đa tạ cứu mạng”. Lữ Tứ Nương cười: “Chính là Dịch nữ hiệp đã cứu đệ, đâu có liên quan đến ta”. Đường Hiếu Lan định thần, nhớ lại một việc, kêu lên: “Lữ tỷ tỷ, mau cứu Chung đại hiệp!”

Té ra Đường Hiếu Lan một mình từ Thiếu Lâm đuổi theo, xông vào trong rừng, bị Liễu Ân chặn lại. Lúc đó Thần Ma song lão đã trúng Đoạt Mệnh thần đao, nấp trong rừng dưỡng thương. Không lâu sau, Niên Canh Nghiêu đã lừa lấy được thuốc về cứu Song ma, Dận Trinh khen ngợi Niên Canh Nghiêu một phen, rồi dắt Cáp Bó Đà cùng hẩn bỏ đi. Đường Hiếu Lan nghe rất rõ ràng, vừa kinh vừa sợ, miệng kêu hoảng lên bị Liễu Ân dùng thủ pháp điểm huyết đánh ngất, trong mờ màng chàng thấy có một bà già công một đứa trẻ bỏ chạy, sau đó thì chàng bất tỉnh nhân sự. Giờ đây thì Lữ Tứ Nương cứu tỉnh chàng, khi nghĩ lại chàng mới đoán chắc rằng đứa trẻ ấy chính là Phùng Lâm, Đường Hiếu Lan chịu ơn lớn của Phùng Quảng Triều, bởi vậy mới thúc giục Lữ Tứ Nương mau đi cứu. Chàng không ngờ rằng lúc này Phùng Lâm đã bị vợ của Hàn Trọng Sơn bắt đi được ba mươi dặm.

Dịch Lan Châu đã nghe tất cả những lời Đường Hiếu Lan nói, bà ta đánh gấp kiếm chiêu, đẩy bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân thối lui mấy bước, kêu lớn: “Chắc chắn Niên gia ở gần đây, các ngươi hãy dắt Hiếu Lan đi, ta sẽ đuổi theo sau”. Lữ Tứ Nương đoán Dịch Lan Châu chắc chắn có thể hạ được hai tên ma đầu này nên vâng một tiếng, cùng hai người Đường, Bạch chạy ra khỏi rừng. Dịch Lan Châu đại triển thần oai, thế kiếm như cầu vồng kỳ ảo vô cùng, một mình quần thảo với Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tẩn Nhân.

Phép đánh chày của Hàn Trọng Sơn gồm một trăm lẻ tám lộ tuy không bằng Thiên Sơn kiếm pháp nhưng nhờ có thêm chưởng lực của Thiên Diệp Tẩn Nhân, trong nhất thời Dịch Lan Châu cũng không hạ được bọn họ. Lại được một lúc nữa, Dịch Lan Châu tay trái nắm kiếm quyết chĩa thẳng tới, tay phải vung kiếm đánh một chiêu Thám Lệ Thủ Châu, điểm mũi kiếm vào yết hầu của Thiên Diệp Tẩn Nhân, Hàn Trọng Sơn bổ xuống một chày, bà ta nghiêng mình tháo chiêu, chuyển đâm thẳng thành chém ngang, Hàn Trọng Sơn hạ chày chặn xuống, đánh một chiêu Hoàn Vĩ Đoạn Phong quét vào be sườn của Dịch Lan Châu để cứu Thiên Diệp Tẩn Nhân. Dịch Lan Châu vẫn không thay đổi kiếm thức, người hơi lách qua, lại đánh ra chiêu Xảo Nữ Xuyên Châm, tay trái phụ lên cánh tay phải chột tiến mạnh tới một bước, trở lại hất xuống cổ tay của kẻ địch, liên tục đâm ra soạt soạt mấy kiếm, mũi kiếm phóng tới rút lui tựa như độc xà phun nọc, hết chiêu này tới chiêu khác, trong lúc kịch chiến chột nghe soạt một tiếng ống tay áo của Thiên Diệp Tẩn Nhân bị cắt mất một mảng. Hàn Trọng Sơn thấy thế, lấy ra một mảnh đạn lưu huỳnh, ném vù một tiếng lên không trung, nhất thời phát ra một màn pháo hoa màu xanh lè, quát lớn: “Sao còn không mau đến!” rồi y vung cây chày chặn cây Du Long kiếm lại, rồi cùng Thiên Diệp Tẩn Nhân sánh vai rút lui. Dịch Lan Châu chột nhớ lại, vợ của Hàn Trọng Sơn là Diệp Hoàn Ba võ công cũng rất lợi hại. Lòng thâm nhủ, nếu lại thêm một cao thủ, một mình chọi với ba người thắng bại khó đoán. Lại nhớ Thiên Diệp Tẩn Nhân và bọn Liễu Ân đã có mặt ở đây, vậy tất cả bọn cao thủ của Dận Trinh chắc cũng kéo đến, sợ Lữ Tứ Nương và Đường Hiếu Lan gặp chuyện bất trắc bởi vậy không tiếp tục đuổi mà để cho Thiên Diệp Tẩn Nhân cùng Hàn Trọng Sơn chạy ra khỏi rừng.

Lại nói bọn Lữ Tứ Nương chạy ra khỏi rừng được hai ba mươi dặm, quả nhiên thấy có một tòa nhà sừng sững, bức tường xung quanh cao ngất, Lữ Tứ Nương chột thấy có mấy bóng đen từ sau hoa viên nhảy vọt ra, nói: “Chắc chắn Chung đại hiệp ở trong hoa viên”. Rồi cùng Bạch Thái Quan tung mình nhảy vào tường. Đường Hiếu Lan cũng dùng công phu Hoán chưởng đi bộ vọt lên bức tường cao ba trượng. Ba người nhảy vào trong vườn, chỉ thấy gạch đá ngổn ngang, cây cối ngã rạp, rõ ràng ở đây vừa trải qua một trận ác đấu

vì thế mới lần tìm theo dấu vết, đến thư phòng của Chung Vạn Đường, cửa phòng đã bị phá tung, Đường Hiểu Lan vừa nhìn vào thì thấy Chung Vạn Đường nằm dưới đất, chàng ta vội vàng chạy vào, cúi xuống kêu: “Chung đại hiệp, Chung đại hiệp!” chàng không thấy trả lời, dùng tay sờ thì người Chung Vạn Đường đã lạnh ngắt, Đường Hiểu Lan bất giác trào nước mắt khóc òa lên!

Một lúc sau Dịch Lan Châu cũng chạy tới, thấy thế kinh hãi, Đường Hiểu Lan mắng: “Cũng tại tên tiểu tặc Niên Canh Nghiêu!” Dịch Lan Châu hỏi: “Sao? Đứa trẻ ấy dám giết cả sư phụ ư?” Đường Hiểu Lan nói: “Đâu chỉ có thế”. Rồi kể lại những chuyện đã nghe trong rừng. Dịch Lan Châu không khỏi thở dài, thảm nhủ: “Thu nhận đồ đệ không thể không cẩn thận, Hối Minh thiền sư nhận nhầm Sở Chiêu Nam, Độc tỷ thần ni nhận nhầm Liễu Ân đều gây ra sóng gió, Niên Canh Nghiêu tuổi còn nhỏ mà đã lợi hại như thế, sau này chắc chắn sẽ làm nhiều chuyện ác hơn cả Sở Chiêu Nam và Liễu Ân”. Đường Hiểu Lan lại tìm khắp nơi một lượt, không thấy Phùng Lâm, chàng buồn bã nói: “Diệt nữ của tôi đã bị kẻ giặc bắt mất”. Dịch Lan Châu nói: “Người có diệt nữ?” Đường Hiểu Lan kể lại chuyện xưa một lượt, Dịch Lan Châu chợt liên miện kêu lạ. Đột nhiên bà ta nói với Đường Hiểu Lan: “Người hãy đến Thiên Sơn, ta trả cho người một diệt nữ”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên. Ngay lúc này, chợt nghe bên ngoài có tiếng người ồn ào, có người dùng búa đập tường.

Chính là:

Thiếu khách trải kỳ biến, kiêu hùng mới ra tay.

Muốn biết sau đó thế nào mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 12

12. Hồi 12 Lời Ân Thiền Cơ Vi Từ Đâm Tuân Phủ Tài Kinh Tứ Tọa Đại Hiệp Lộ Thần Thông

Dịch Lan Châu cất y thư và kiếm quyết của Chung Vạn Đường vào tay nải, thở dài nói: “Không biết chừng nào mới trả những thứ này cho truyền nhân của phái Vô Cực”. Tiếng người bên ngoài tường càng lúc càng lớn, té ra lão bộc Đinh Phúc rất khôn khéo, khi Chung Vạn Đường ác đấu với Thần Ma song lão, ông ta đã len lén bò đến vách tường, phát tín hiệu kêu cứu, gia đình trong nhà họ Niên tụ tập đến, nhưng không ai có thể nhảy qua vách tường, chỉ đành dùng búa đục tường.

Dịch Lan Châu thu xếp xong mọi thứ, buồn bã nói: “Việc hậu sự của Chung Vạn Đường sẽ có người Niên phụ lo liệu, chúng ta không cần lo”. Rồi bà ta cùng ba người Lữ, Bạch, Đường phóng ra khỏi vách tường, lớn giọng nói: “Niên Hà Linh nghe đây, Chung sư phụ đã dốc hết tâm huyết vì con trai của người, cả mạng già cũng mất trong tay con trai của người, người phải an táng ông ta cho tử tế”. Người nhà họ Niên nghe thế kêu hoảng, bốn người nhảy vọt xuống rồi phóng đi mất.

Khi trời sáng họ đã rời khỏi huyện Trần Lưu, Dịch Lan Châu cảm khái than rằng: “Lần này ta quay lại Trung Nguyên, không ngờ nhiều bằng hữu đã đi trước cả ta. Tứ Nương, ta phải lên Mang Sơn tế mộ sư phụ người mới an lòng”. Lữ Tứ Nương rơi nước mắt bái tạ. Mang Sơn cách huyện Trần Lưu hơn tám trăm dặm, cước trình của bốn người rất nhanh, chạy được ba ngày đã lên tới nơi. Đường Hiểu Lan thấy danh sơn vẫn còn, việc người đã khác, nhớ lại Độc tỷ thần ni năm xưa cứu mạng mình mà không khỏi đau lòng. Sáng sớm hôm sau, cả bốn người cùng đến cúng mộ Độc tỷ thần ni, chỉ thấy bia mộ viết rằng: “Tiền Minh công chúa võ lâm hiệp ni chi mộ”. Dịch Lan Châu khẽ gật đầu: “Bia mộ đề rất hay”. Bà ta nhớ Độc tỷ thần ni một đời vất vả, số phận cũng giống mình, lại nhớ từ rày về sau, không còn ai có kiếm thuật ngang hàng với mình, lại thêm thấy quạnh quẽ. Đang lúc cảm khái, chợt thấy có một cặp chim điêu một đen một trắng giang rộng cánh bay lượn vòng trên mộ, Lữ Tứ Nương vẫy tay, cặp chim điêu hạ xuống kêu không ngớt. Dịch Lan Châu chép miệng: “Chim vẫn còn mà người ở đâu?” rồi buồn bã trở vào am đường, nhìn Lữ Tứ Nương một lúc rất lâu chợt nói: “Tứ Nương, ta truyền cho người một ít yếu quyết nội công, hãy theo ta vào tịnh thất”. Té ra Dịch Lan Châu thấy Lữ Tứ Nương dung mạo xinh đẹp, muốn giúp nàng lưu giữ tuổi thanh xuân nên dắt nàng vào trong tịnh thất, truyền cho phép Kiểm tinh nội thị, đây là loại nội công chỉ có nữ giới mới tu luyện được, Dịch Lan Châu đã học được loại nội công này từ Bạch Phát ma nữ. Số là năm xưa Bạch Phát ma nữ vì bất hạnh trong tình trường, tuổi đời còn trẻ mà tóc đã bạc. Bà quý nhất

là dung mạo của mình bởi vậy mới tìm cách tu luyện để giữ sắc đẹp, đến tuổi già mới nghĩ ra một loại nội công có thể giữ dung mạo chỉ có nữ giới mới luyện được. Loại nội công này tuy không thể giúp cho người ta trường xuân bất lão nhưng có hiệu quả trụ nhang, nếu luyện đúng cách, có khi đến bốn năm mươi tuổi mà vẫn như thiếu nữ đôi mươi. Lúc đó Bạch Phát ma nữ đã gần một trăm tuổi, bà ta không thể thử nghiệm ở bản thân mình nữa nên truyền cho Dịch Lan Châu. Lúc đầu Dịch Lan Châu cũng tu luyện, sau đó vì chồng mất, một mình sống ở chốn rừng sâu, cũng chẳng còn lòng dạ gì giữ gìn dung mạo nữa nên chẳng luyện tiếp. Nay thấy Lữ Tứ Nương xinh đẹp, bởi vậy mới truyền công phu Kiểm tinh nội thị cho nàng.

Mấy ngày sau Lữ Tứ Nương đã luyện tập thành thực, Dịch Lan Châu đưa Đường Hiểu Lan về Thiên Sơn luyện kiếm, Lữ Tứ Nương đưa bà xuống Mang Sơn, quyển luyện không rời. Dịch Lan Châu nói: “Mười năm nữa, kiếm thuật của ngươi có thể vô địch thiên hạ, ta có một đồ đệ, lúc đó ngươi hãy nên giúp đỡ cho nó”. Dịch Lan Châu ngạc nhiên nói: “Dịch tiên bối kiếm pháp thông huyền, lệnh đồ chắc cũng là cao thủ, cần gì mười năm nữa mới có thể xuất đạo?” Dịch Lan Châu nói: “Giờ đây nó chỉ là đứa bé gái bảy tuổi mà thôi!” Đường Hiểu Lan giật mình, nhớ lại lời mấy ngày trước của Dịch Lan Châu, không khỏi hỏi: “Tôi có biết đứa bé gái ấy không?” Dịch Lan Châu cười nói: “Đến Thiên Sơn sẽ khác biết”.

Dịch Lan Châu xuống núi, Lữ Tứ Nương và Thái Quan ở lại thêm hai ngày, sửa sang vườn mộ của sư phụ rồi mới chia tay. Hai người đã hẹn các đồng môn hỏi tội Liễu Ân. Khi chia tay, Bạch Thái Quan chột như suy nghĩ điều gì đấy, rồi nói với Lữ Tứ Nương: “Bát muội, muội thấy Đường Hiểu Lan thế nào?” Lữ Tứ Nương nói: “Cũng tốt lắm!” Bạch Thái Quan nói: “Vài năm nữa, hần học được chân truyền Thiên Sơn kiếm pháp, lúc đó sẽ càng tốt hơn”. Lữ Tứ Nương nói: “Đúng thế, nhưng sư huynh nói thế để làm gì?” Bạch Thái Quan cười nói: “Bát muội xin thứ huynh mạo muội, huynh là người lẩn lộn trong tình trường, huynh thấy Hiểu Lan đối với muội...” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Cái gì?” Bạch Thái Quan nói: “Đối với muội hình như cũng có ý”. Lữ Tứ Nương tươi cười nói: “Ngũ ca, huynh đã quá đa tâm, muội chỉ xem Hiểu Lan là tiểu đệ, sao có chuyện này cho được”. Bạch Thái Quan thảm nhủ: “Chỉ e người ta không coi muội là tỷ tỷ”. Lữ Tứ Nương cười ngắt, Bạch Thái Quan liếc nàng rồi nói: “Vậy phải chăng bát muội đã có ý trung nhân? Không biết là anh hùng hào kiệt nào?” Lữ Tứ Nương ngắc đầu, lớn giọng nói: “Chả lẽ cứ phải là người trong võ lâm sao? Ngũ ca, đừng nói đến chuyện này nữa. Chúng ta hẹn đồng môn đến Mang Sơn tụ hội”. Rồi giong tay cáo biệt.

Nàng về đến nhà đã đến mùa xuân, hoa đào mới nở. Lữ Tứ Nương hớn hở chạy đến trước cửa nhà, nàng chột thất kinh, cửa nhà có dán giấy niêm phong của quan phủ, nhà trước nhà sau tịnh chẳng có bóng người, chột nghe ba tiếng tên bay soạt soạt soạt, từ quả núi phía sau nhà phóng ra, đó là tín hiệu liên lạc của Giang Nam thất hiệp, Lữ Tứ Nương vội vàng thi triển công phu Lục địa phi hành phóng lên núi, lên đến đỉnh núi quả nhiên thấy nhị sư huynh Châu Tầm đang đứng, mặt lộ vẻ kinh hoàng.

Lữ Tứ Nương hỏi: “Nhị ca đến từ lúc nào? Cha của muội thế nào?” Châu Tầm nói: “Bát muội hãy theo huynh”. Rồi dắt Lữ Tứ Nương vào một tòa miếu, tòa miếu này tên gọi Triều Nguyên tự, trụ trì của chùa Nhất Niệm hòa thượng là một hòa thượng là bằng hữu thân thiết của Lữ Lưu Lương, Lữ Tứ Nương vào thiền phòng, cha nàng đang nằm trên giường sắc mặt vàng ệch, sư đệ của Nhất Niệm hòa thượng là Nhất Phiêu đứng bên cạnh nước mắt chảy ròng ròng. Lữ Bảo Trung nghe tiếng bước chân mở mắt ra, khẽ hỏi: “Có phải Oanh nhi đã về đây không?” Lữ Tứ Nương vội quỳ xuống trước giường, ôm lấy cha, chỉ nghe cha hỗn hển nói: “Ca ca con đã bị bắt đi, Nhất Niệm đại sư vì cứu cha đã hy sinh, con phải báo thù cho chúng ta!” giọng nói của ông càng lúc càng nhỏ, nói xong thì chân tay duỗi thẳng, đứt hơi mà ra đi!

Lữ Tứ Nương khóc òa lên, Châu Tầm nói: “Bát muội bớt đau buồn mà lo ứng phó với sự việc”. Lữ Tứ Nương cố kìm nước mắt, nghe Châu Tầm nói: “Thẩm tiên sinh bị bắt không quá hai ngày, xe tù vẫn chưa tới Bắc Kinh, lục đệ đã chờ ở phía trước, bát muội hãy đuổi theo chắc vẫn còn kịp. Báo thù cho cha, cứu người sống quan trọng hơn phát tang, việc tang sự của bá phụ cứ để huynh và mọi người trong chùa lo liệu, muội hãy mau cứu Thẩm tiên sinh”.

Té ra tổ phụ của Lữ Tứ Nương là Lữ Lưu Lương lòng nhớ đến cố quốc, chuyên tâm viết sách bài xích Hồ lô. Sau khi ông ta qua đời, con trai của ông ta là Lữ Bảo Trung, Lữ Nghị Trung, đệ tử Nghiêm Hồng Quỷ vẫn tiếp tục công việc của ông ta. Thẩm Tại Khoan là môn sinh của Lữ Nghị Trung, rất thân thiết với Lữ Tứ Nương. Sự việc này xảy ra là bắt nguồn từ nhật ký của Nghiêm Hồng Quỷ. Nghiêm Hồng Quỷ viết nhật ký có ý bài xích Mãn Châu, quyển nhật ký ấy bị một tên học trò đánh cắp đem báo quan, quan sai đến bắt, Nghiêm Hồng Quỷ và Lữ Nghị Trung vừa khéo ra khỏi nhà, Lữ Bảo Trung và Thẩm Tại Khoan đã bị

bắt. Trong lúc ấy Châu Tầm cũng đang ở nhà Lữ Tứ Nương, sau khi chàng ta chạy thoát đã vội vàng chạy đến chùa Triều Nguyên tìm Nhất Niệm thiền sư, cả hai đuổi theo ba mươi dặm chặn lại, sau một trận kịch chiến, Nhất Niệm thiền sư bị trúng bảy vết thương, Châu Tầm trúng một nhát kiếm nhưng cũng cứu được Lữ Bảo Trung đem về chùa. Nhất Niệm thiền sư vì trọng thương đã qua đời.

Lữ Tứ Nương nghe mà nghiêng rằng nghiêng lợi, vái Châu Tầm rồi phần nộ nói: “Thù này không báo thù không làm người. Sư huynh, hãy dưỡng thương cho khỏe, muối phải lấy đầu bọn Thát tử đem về tế mộ”. Rồi nàng hỏi nơi Châu Tầm hẹn với Lộ Dân Đảm, sau đó liền phóng đi.

Lần này đám Ngự lâm quân đến bắt khâm phạm do thống lĩnh Tần Trung Việt suất lĩnh, kẻ này sử dụng đôi Phán Quan bút, là một danh gia điểm huyết. Ngoài ra Dận Trinh cũng giới thiệu hai người giúp đỡ cho y. Hai người này chính là Cam Thiên Long và Đồng Cự Xuyên. Cả ba tên đều là hảo thủ thuộc hàng nhất lưu trên giang hồ, không ngờ thủ phạm chính Lữ Bảo Trung đã bị người ta cướp đi giữa đường, bởi vậy trên đường cứ lo lắng, chỉ mong sớm ngày về đến tỉnh thành rồi nhờ Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ cho thêm hảo thủ áp giải cả bọn về kinh sư.

Hôm nay đoàn xe tù đã đi qua Hiếu Cẩn, đang tiến vào vùng núi Thiên Mục, chợt nghe phía sau có tiếng nhạc ngựa leng keng, Lữ Tứ Nương ngồi trên thớt ngựa trắng, bụi tung mù mịt, hai người Cam, Đồng mặt biến sắc, thúc bọn Ngự lâm quân chạy cho mau. Tần Trung Việt nói: “Chỉ là một ả thiếu nữ, hai vị sao phải sợ như thế?” Cam Thiên Long mỉm cười nói: “Nếu như thế, Tần thống lĩnh hãy đoạn hậu, chúng tôi đi trước mở đường”. Đồng Cự Xuyên nói: “Ả này là Lữ Tứ Nương cháu gái của Lữ Lưu Lương, kiếm thuật của ả rất cao cường, Tần thống lĩnh phải cẩn thận”.

Tần Trung Việt nói: “Vậy thì tốt, chúng ta hãy bắt con gái của Lữ tặc để lập công”. Hai người Cam, Đồng biết Lữ Tứ Nương lợi hại, bọn chúng tính nếu đơn đả độc đấu quyết chẳng phải là đối thủ của Lữ Tứ Nương, nếu lấy một địch hai lại sẽ mất tiếng tăm trên giang hồ, vả lại sẽ bị Tần Trung Việt chê cười nên mới bảo Tần Trung Việt đoạn hậu, mượn tay Lữ Tứ Nương hạ uy phong của y rồi sau đó sẽ quay lại cứu y. Hai người Cam, Đồng rất xảo quyết, Tần Trung Việt nào hiểu dụng ý của họ, trong lòng vẫn cười thầm.

Tần Trung Việt thầm nhủ: “Hai tên này đúng là chỉ có cái danh hảo, chỉ một ả thiếu nữ mà cũng sợ”. Thế rồi mới quay đầu ngựa phóng tới, chặn Lữ Tứ Nương, giơ đôi bút lên quát: “Nữ tặc thật lớn gan!” rồi y thúc ngựa xông vào, hai cây bút đánh ra một chiêu Phong Lô Hiệp Kích, điểm vào huyết Ấn Đường của Lữ Tứ Nương. Nào ngờ mắt hoa lên, Lữ Tứ Nương đột nhiên vọt khỏi lưng ngựa, cây trường kiếm từ trên không trung đánh ra một đóa kiếm hoa từ trên bổ xuống, Tần Trung Việt hoảng hốt lần người xuống bụng ngựa né tránh, chỉ nghe thớt ngựa hí lên một tiếng thảm thiết, bốn chân chổng lên trời, Tần Trung Việt lộn xuống đất, té ra thớt ngựa đã bị Lữ Tứ Nương chém chết. Lữ Tứ Nương điểm mũi chân xuống đất, ánh kiếm quang lóe lên, lại có vài tên Ngự lâm quân mất mạng, Tần Trung Việt chợt nổi cáu, bật người dậy lướt tới phía trước, hai cây bút quạt ngang một cái, chỉ nghe keng lên một tiếng, ánh lửa tóe ra. Tần Trung Việt thấy hai tay tê rần, Lữ Tứ Nương cũng thất kinh: “Công phu của tên này không kém!” rồi cây Thương Hoa kiếm đánh tới, một chiêu ba thức đâm vào eo chém vào bả sườn xĩa vào ngực nhanh như điện chớp. Tần Trung Việt lách người thối lui, bút trên tay trái chặn ngang thanh kiếm, bút trên tay phải điểm vào huyết Thái Ất trên bả sườn của đối phương. Lữ Tứ Nương cười lạnh một tiếng, dùng thế Thu thủy hoành châu xoay người chặn lại, hai bút bị đánh bật ra, Lữ Tứ Nương đâm ra soạt soạt hai nhát kiếm, Tần Trung Việt thối lui liên tục, bị Lữ Tứ Nương đánh cho luống cuống chân tay. Đồng Cự Xuyên và Cam Thiên Long nhìn nhau cười, Đồng Cự Xuyên nói: “Lão đệ, chúng ta ra tay đi thôi”. Cam Thiên Long vâng một tiếng thúc ngựa tới, đâm về phía Lữ Tứ Nương.

Lữ Tứ Nương nhận ra Cam Thiên Long chính là người đi theo Dận Trinh, mắng rằng: “Lão tặc, ta đã tha mạng chó của ngươi ở chùa Thiếu Lâm, ngươi lại đến đây làm càn”. Rồi nàng rút kiếm, đánh ra một chiêu Bạch Hạc Lượng Xí, gạt kiếm của Cam Thiên Long ra, trở tay đánh ra một chiêu Thần Long Điều Vĩ, đẩy lùi Tần Trung Việt. Cam Thiên Long lại quét ngang kiếm nhảy bổ lên. Lữ Tứ Nương liên tục đánh ra ba kiếm đều bị y gạt ra. Võ công của Cam Thiên Long hơn hẳn Tần Trung Việt, chiêu số quái dị lạ thường, Lữ Tứ Nương cả giật, ánh kiếm quang loang loáng đánh ra như mưa gió, khiến Cam Thiên Long chỉ có thể chống đỡ chứ không thể trả đòn, may mà có Tần Trung Việt ở một bên tấn công, hai cây bút cứ tìm chỗ hở trong màn kiếm quang thừa cơ điểm huyết khiến Lữ Tứ Nương không dám dốc hết toàn lực tấn công tới chứ nếu không Cam Thiên Long đã sớm mất mạng.

Hai người Tần, Cam quần thảo với một mình Lữ Tứ Nương mà vẫn lọt xuống thế hạ phong, Lữ Tứ Nương đánh như sấm sét, thủ như biển lớn lặng sóng, bọn Ngự lâm quân tuy đông nhưng không thể tiến vào nổi. Đồng Cự Xuyên phát tay, hai mũi Thấu Cốt đinh xé gió bay tới, hướng vào hai huyệt Hồn Môn ở sau ót và Trinh Bạch ở chân mày của Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương vung kiếm gạt rơi một mũi đinh, rồi nàng lộn người né tránh mũi đinh thứ hai. Đồng Cự Xuyên cũng không khỏi thất kinh. Y tiếp tục phóng ra ba bốn mũi nữa. Lữ Tứ Nương tuy liên tục né tránh hết nhưng cũng cảm thấy rất vất vả, nhất thời thế công yếu đi, dần dần lọt xuống thế hạ phong.

Cam Thiên Long cả mừng, y quét cây trủy thủ tới, chuyển thủ làm công, đánh ra toàn những chiêu số hiểm hóc. Tần Trung Việt liên tục đâm bút tới, không rời ba mươi sáu đại huyệt của nàng, vì né Thấu Cốt đinh của Đồng Cự Xuyên, Lữ Tứ Nương đã phân tâm khiến bản thân rơi vào nguy hiểm, nàng nghiêng răng gạt ngang một kiếm, đẩy trường kiếm và đôi Phấn Quan bút ra, vọt người lướt qua vai Cam Thiên Long, gồng giọng mắng: “Ta phải giết chết tên lão tặc phóng ám khí này trước!” rồi nàng múa kiếm đâm thẳng về phía Đồng Cự Xuyên. Đồng Cự Xuyên quát lên: “Hay lắm!” rồi vung tay phóng ra ba mũi Thấu Cốt đinh, ba mũi đinh bay tới theo ba hướng, thủ pháp phóng đinh này rất lợi hại, dù kẻ địch có bản lĩnh cao cường đến đâu, cũng không thể né tránh trong khoảng sát na. Nào ngờ Lữ Tứ Nương chẳng hề chùn bước, nàng vung tay phóng vọt lên cao ba trượng, ba mũi Thấu Cốt đinh lướt qua chân nàng bay xa đến năm sáu trượng. Lữ Tứ Nương quát lớn một tiếng trên không trung, đột nhiên cả người lặn kiếm bổ nhào xuống. Bọn Ngự lâm quân ủa lên, Lữ Tứ Nương múa tít thanh bảo kiếm, hạ được hơn mười tên, vẫn tiếp tục xông về phía xe tù, bọn Ngự lâm quân liều chết ngăn cản bởi vậy Lữ Tứ Nương trong nhất thời cũng không dễ xông tới. Cam Thiên Long và Tần Trung Việt vội vàng đuổi theo, Lữ Tứ Nương vung tay trái, phóng ra ba mũi hướng tiền, một lát sau ở mảnh rừng bên đường có tiếng tiêu vang lên, mười hán tử phóng tên ra như mưa, bọn Ngự lâm quân vội vàng nằm phục xuống đất bắn trở lại. Trong đám người này có một thiếu niên áo trắng đột nhiên phóng ra. Múa đao tiến thẳng tới trong làn mưa tên.

Thiếu niên này chính là đồ đệ thứ sáu của Độc tỷ thần ni tên gọi Lộ Dân Đắm, Lộ Dân Đắm là con nhà giàu có ở miền Triết Giang, lần này trở về đất theo gia đình ra giúp Lữ Tứ Nương cướp xe tù.

Đồng Cự Xuyên thấy Lộ Dân Đắm tới, quát: “Lộ công tử, ngươi dám tạo phản?” Lộ Dân Đắm bổ soạt soạt hai đao tới, Đồng Cự Xuyên dùng hai chưởng một đẩy một dẫn, động tác rất mềm mại nhưng hàm chứa nội lực kinh người, Lộ Dân Đắm chém hụt hai đao, bị chưởng lực của y đẩy lui. Đồng Cự Xuyên thừa thắng truy kích, tung ra một cú đá, Lộ Dân Đắm không kịp đề phòng, bị y đá bay cây đao lên không trung. Đồng Cự Xuyên là cao thủ của phái Hình Ý, chưởng lực lấy như khắc cương, đã luyện đến mức lư hỏa thuần thanh, y tung một cước đá bay binh khí, tay trái giở lên đánh ra một hư chiêu, tay phải xuyên tới, quát lên: “Nằm xuống!” chưởng tâm đè tới vừa nhanh vừa mạnh. Lộ Dân Đắm vội vàng hóp bụng thu ngực, chàng chỉ lắc người chứ không ngã xuống. Trong Giang Nam thất hiệp, Lộ Dân Đắm võ công bình thường, Đồng Cự Xuyên quá kinh địch, Lộ Dân Đắm nhân lúc Đồng Cự Xuyên dùng chiêu quá sâu, liên tục vỗ hai chưởng ra, tấn công vào hạ bàn Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên thất kinh, hai chưởng hợp lại phản xuống phía dưới, phá giải chiêu thế của Lộ Dân Đắm. Trong lúc hỗn chiến Lữ Tứ Nương múa kiếm như gió, xông ra khỏi vòng vây của Ngự lâm quân tiến thẳng về phía xe tù.

Tần Trung Việt và Cam Thiên Long không chặn nổi chiêu này, Đồng Cự Xuyên sợ khâm phạm bị cướp, chẳng còn lòng dạ nào ham đánh, thối lui một bước, Lộ Dân Đắm dẫn tới, y vung tay điểm ngược vào huyệt Kỳ Môn ở dưới rốn của Lộ Dân Đắm, rốt cuộc Lộ Dân Đắm hỏa hầu vẫn chưa sâu, không ngờ y lấy lui làm tiến, biến chiêu nhanh chóng như vậy, thế là ngã ngựa ra sau, may mà có gia đình đỡ cho chàng nhưng sắc mặt tái xanh, mồ hôi rơi xuống ròng ròng.

Lữ Tứ Nương nhảy bổ đến xe tù, Đồng Cự Xuyên đã phóng lên xe. Lữ Tứ Nương vung kiếm vạch rách mái xe, kêu lớn: “Thấm ca ca, Thấm ca ca!” trong xe có người trả lời: “Oanh muội, đừng mạo hiểm!” giọng nói rất yếu ớt nhưng Lữ Tứ Nương nghe rất rõ ràng, nàng phần chần chừ thần phóng vọt lên mái xe. Trong khoảnh khắc ấy, rèm xe chợt bật ra, Lữ Tứ Nương giơ kiếm ngang ngực phóng vào xe, chỉ nghe Đồng Cự Xuyên cười hi hi: “Lữ Tứ Nương, ngươi không nhảy xuống, ta giết tên này!” té ra Đồng Cự Xuyên ngồi xếp bằng trong xe, đầu của Thấm Tại Khoan gác trên đùi y, y một tay giữ đầu Thấm Tại Khoan, một tay bóp vào cổ họng của chàng ta, chỉ cần nắm ngón bóp mạnh hơn, chàng ta sẽ lập tức mất mạng.

Lữ Tứ Nương toát mồ hôi lạnh, trong nhất thời luống cuống, Thấm Tại Khoan mở to mắt, lại khẽ nói: “Chỉ cần sự phụ bình an, ta chết cũng không tiếc. Oanh muội hãy quay về!” lúc này đúng là thấy nhau mà chẳng

được gần nhau, Lữ Tứ Nương thấy lòng nghẹn ngào, chợt nghe dưới xe có tiếng quát tháo. Lộ Dân Đằm đã bị trọng thương, gia đình của chàng làm sao có thể chống nổi bọn Ngự lâm quân, thế là bị vây vào ở giữa, Lữ Tứ Nương buồn bã kêu: “Thấm ca ca, hãy bảo trọng, muội thề cứu huynh!” rồi đột nhiên từ trên xe nhảy bổ xuống, múa kiếm nhảy vào giữa đám đông, bọn Ngự lâm quân chưa từng thấy uy thế như thế, thế là chạy tứ tán, Lữ Tứ Nương ra tay như điện chớp, trong chớp mắt đã chém đứt chân tay của bọn Ngự lâm quân, tiếng quát tháo vang lừng, rồi nàng giải huyết đạo cho Lộ Dân Đằm, nhưng vì thời gian quá lâu, Lộ Dân Đằm vẫn chưa thể cử động được. Lữ Tứ Nương vung kiếm dẫn gia đình của Lộ phủ đánh thốc ra, Đồng Cự Xuyên quát: “Cứ để mặc ả”. Tần Trung Việt bước dần tới phía trước hai bước, Lữ Tứ Nương phóng ra một ngọn phi đao lướt qua vai y, Tần Trung Việt hoảng đến nỗi thối lui từng bước, lúc này Lữ Tứ Nương đã chạy vào núi Thiên Mục. Trong trận này, Ngự lâm quân tử thương đến mấy chục người, gia đình Lộ phủ cũng tử thương một nửa.

Đồng Cự Xuyên sai ném những xác chết, bỏ những kẻ bị thương lên ngựa, chỉnh đốn xong địa hình vội vàng lên đường tiếp. Tần Trung Việt vẫn chưa hết hoảng hồn, cứ liên miện kêu: “Ả này thật lợi hại!” Đồng Cự Xuyên cười nói: “Tần huynh vạn an, qua đến Vu Tiềm, phía trước đã dễ đi hơn. Sẽ có Tuần phủ Triết Giang gánh vác cho chúng ta”. Đi được hai ngày, quả nhiên bình an đến Hàng Châu. Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ là đại thần mà Khang Hy tin dùng, tề danh cùng với Tuần phủ Sơn Đông Điền Văn Kính, đều là những quan lớn đương thời. Lý Vệ nghe tin chạy ra nghênh tiếp, thấy đội hình Ngự lâm quân tán loạn, hỏi xong mới kinh hoảng!

Lý Vệ sai thêm cao thủ hộ vệ, bọn Cam Thiên Long, Tần Trung Việt, Đồng Cự Xuyên thay phiên nhau canh bên cạnh Thấm Tại Khoan. Lúc về già Khang Hy bỏ võ sửa văn, lôi kéo nhân tài trong thiên hạ bởi vậy mới có mật lệnh cho Tuần phủ Lý Vệ, bảo y thăm vấn phản nghịch, điều đầu tiên là phải buộc y khai ra đồng đảng rồi đến bắt ngay, điều thứ hai là khuyên hai bậc danh nho ở miền Triết Đông là Lữ Bảo Trung và Nghiêm Hồng Quỳ quy hàng, nếu họ không chịu thì cứ áp giải về Bắc Kinh. Nay bọn chúng chẳng bắt được Lữ Bảo Trung và Nghiêm Hồng Quỳ, chỉ bắt được học trò của Lữ Bảo Trung là Thấm Tại Khoan, Lý Vệ rất thất vọng, nhưng y nghĩ lại, Thấm Tại Khoan cũng có danh tiếng, chỉ bằng cứ thăm vấn chàng ta một phen. Lý Vệ có một đứa con gái tên gọi là Lý Minh Châu được nuông chiều quen thói nên rất ngang ngạnh, nghe nói bắt được một tên thư sinh thiếu niên phản nghịch, thế là tò mò chạy theo cha đòi xem. Lý Vệ mắng: “Việc lớn của triều đình, đàn bà con gái xem làm gì?” Lý Minh Châu đáp: “Con chưa bao giờ thấy phản nghịch, chỉ xem thử có hại gì?” Lý Vệ chỉ đành nói: “Bọn lính canh toàn là đàn ông, con làm sao có thể đi xem thăm vấn? Không sợ người ta cười là thiên kim của đề đốc mà không biết lễ nghĩa sao?” Lý Minh Châu nói: “Điều này rất dễ”. Rồi nàng vào phòng trong, một lát sau khi bước ra đã mặc đồ đàn ông, đi mấy bước rồi nói: “Con sẽ giả thành thư đồng của cha, khi cha thăm vấn, con không lên tiếng, ai biết con cải trang”. Lý Vệ vừa buồn cười, vừa bực bội, chỉ đành chấp nhận.

Đêm hôm ấy Lý Vệ dắt con gái vào phòng tù, Thấm Tại Khoan sau một ngày nghỉ ngơi, tinh thần đã hồi phục. Lý Vệ thấy chàng ta trong cảnh lao tù mà thần thái vẫn rạng rỡ, tướng mạo bất phàm, không khỏi thầm khen, nhủ rằng: “Nhân tài như thế này nếu chịu quy thuận, đường may sẽ rộng mở thênh thang”. Thấy con gái nhìn chàng chăm chăm, trong lòng không khỏi giật mình. Thế rồi nói: “Túc hạ đọc rộng hiểu nhiều, nay Thánh thượng đang cần nhân tài, nếu thúc hạ chịu quy thuận, tránh tà thuyết, theo thánh triều, ắt hẳn sẽ thăng quan tiến chức. Cần chi cứ giữ rịt điều cổ hủ làm việc ngu muội chuốc họa tan nhà nát cửa?” Thấm Tại Khoan nói: “Phủ đài đại nhân cũng xuất thân từ khoa bảng, thông hiểu chữ nghĩa. Xin hỏi phủ đài đại nhân, tiền bối tài nhân Ngô Mai Thôn thế nào?” Ngô Mai Thôn là tài tử cuối thời Minh, xuất thân bằng nhàn, sau đó quy thuận triều Thanh, làm đến Quốc tử giám tế tửu, Lý Vệ thấy chàng ta nhắc đến Ngô Mai Thôn, lòng thầm mừng: “Té ra y cũng hiểu vài phần đạo lý”. Vì thế mới nói: “Ngô Mai Thôn là tài nhân một đời, hiểu đường sáng, biết đại thể. Ta đang lấy ông ta làm gương”. Thấm Tại Khoan cười nói: “Vậy sao?” rồi ngâm rằng: “Cổ nhân khảng khái đa kỳ tiết. Dị niên trăm ngâm bất đoạn, thảo giang thôn hoạt” Lý Vệ biến sắc, Thấm Tại Khoan nói: “Tôi muốn hỏi phủ đài, mấy câu từ này của Ngô Mai Thôn giảng thế nào?” té ra đây là bài từ tuyệt mệnh của Ngô Mai Thôn, trong lúc Ngô Mai Thôn bệnh nặng, tự hổ thẹn rằng mình đã thất tiết nên đã viết một bài từ đặt tên là Hạ tân lang.

Bài từ này chan chứa tâm trạng tự trách mình của tác giả. Lý Vệ thì nói đến mặt tốt của Ngô Mai Thôn còn Thấm Tại Khoan thì như nhắc đến bài từ tuyệt mệnh từ trách mình làm Hán gian của Ngô Mai Thôn, lời lẽ nghe rất mỉa mai, Lý Vệ nghe xong rất lúng túng, hỏi rằng: “Gần đây tiên sinh có tác phẩm gì hay không?” Thấm Tại Khoan trả lời: “Có, lần này tôi tự thấy sẽ chết, trong đêm qua làm được hai câu: ‘Lục

trầm bất tất do hồng thủy, thủy vị thủy châu lý cự cương?’ nhưng đoạn sau vẫn chưa xong, phủ đãi đại nhân tài cao bát đấu, có thể làm cho văn sinh một đoạn nữa không?’ Lý Vệ nghe giọng điệu của Thẩm Tại Khoan như có ý trách mình, bởi vậy không nói nữa mà phất áo lui ra.

Lui ra khỏi phòng giam, Lý Minh Châu khẽ nói: “Cha, kẻ này có tài, ăn nói cũng lợi hại lắm!” Lý Vệ mặt tái xanh, không thêm để ý đến con gái mà trở về thư phòng viết tấu chương.

Ba ngày sau thống lĩnh Ngự lâm quân Tần Trung Việt đến thỉnh thị, bảo rằng phải áp giải tù phạm về kinh, nhờ ông ta sai người giúp đỡ. Lý Vệ nói: “Ông đến rất đúng lúc, bổn phủ đang muốn chọn vệ sĩ, ba người các ông đều võ công tinh thông, hãy giúp tôi xem thử”. Tần Trung Việt đương nhiên chấp nhận.

Phủ đãi chọn vệ sĩ cực kỳ ngặt nghèo, trước tiên phải có người đáng tin cậy tiến cử, sau đó mới tính đến võ công. Đến hôm ấy, Lý Vệ bày tiệc rượu trong luyện võ sảnh, xem các vệ sĩ ứng tuyển. Vì Tần Trung Việt bận canh giữ Thẩm Tại Khoan nên không đến, chỉ có Cam Thiên Long, Đồng Cự Xuyên và hai tổng quản vệ sĩ trong phủ. Trong lần này, từ mười bảy người chọn ra ba người, Lý Vệ bước vào nhìn, thấy có hai hán tử cao lớn, còn một người thì ốm yếu một vàng ệch, thân hình trung bình trông giống như một tên bệnh hoạn.

Lý Vệ nhíu mày hỏi: “Ba người này do ai tiến cử?” tên tù tướng phụ trách việc chọn lựa nói: “Một người là do Tả Phiên Tư tiến cử, tên gọi Vương Phấn, một người là Hàn Chấn Sinh”. Lý Vệ kêu ồ một tiếng, lại nói: “Còn tên mặt vàng ệch ốm yếu kia là ai? Ai tiến cử hắn?” tên tù tướng trả lời: “Đại nhân đã quên rồi sao? Người này là do chính tay đại nhân tiến cử. Đại nhân quả nhiên tinh mắt, công phu của y cũng không tệ! Trong số mười bảy vệ sĩ hầu tuyển, có lẽ y là người giỏi nhất”.

Lý Vệ chưng hững, mới nhớ lại một chuyện. Một tháng trước, y đã mời mấy gánh hát đến diễn tuồng, mãi nghệ để chúc thọ cho mẫu thân, trong đó có một thiếu nữ diễn rất hay. Con gái của y thấy thế nổi hứng, gọi nàng ta vào nội phủ hỏi han, sau đó còn giữ lại mấy ngày. Lý Vệ tuy không thích con gái qua lại với bọn người giang hồ nhưng nghĩ cũng chẳng hề chi nên chỉ mặc kệ. Hơn mười ngày trước, nàng ta biết việc chọn vệ sĩ, nàng bảo cũng giới thiệu cho một người. Nhớ đến đây, Lý Vệ bắt đầu nhìn lại hán tử mặt vàng ệch trước mặt.

Lúc này y đã nhớ hình như hán tử chính là một người trong gánh hát. Hôm ấy Lý Minh Châu bảo cũng giới thiệu cho một người, Lý Vệ hỏi đó là ai, nàng ta bảo là biểu ca của thiếu nữ mãi nghệ. Chắc là người này.

Lý Vệ vẫn còn nhớ con gái mình bảo y là Đường Long nên mới gọi y tới nói: “Đường Long, người chẳng phải diễn tạp kỹ sao, học võ công ở đâu thế?” Đường Long nói: “Tiểu nhân học võ nghệ gia truyền, bắt đầu từ nhỏ ra giang hồ mãi nghệ”. Lý Vệ nói: “Được, hãy thử xem sao”.

Ba hồi trống vừa dứt, Lý Vệ nhờ Đồng Cự Xuyên làm chủ khảo, Đồng Cự Xuyên kêu Vương Phấn ra hỏi: “Người luyện loại võ công gì?” Vương Phấn nói: “Tiểu nhân luyện Thiết sa chương”. Đồng Cự Xuyên nói: “Được, luyện thử cho ta xem”. Vương Phấn xếp ba chồng gạch lên cái trống đá trước sảnh, y vận công bước tới gần trống đá đột nhiên chém vù xuống một chương, đánh vỡ nát chồng gạch thứ nhất. Tổng quản vệ sĩ Hứa Thành nói: “Ngoại công của người này cũng có chút căn cơ”. Vương Phấn lại bước trở về, nói với Đồng Cự Xuyên: “Mỗi chồng gạch có mười viên, bây giờ tôi dùng chương lực đánh vỡ một viên trong chồng thứ hai, xin hỏi chủ khảo, muốn tôi đánh vỡ viên nào?” Đồng Cự Xuyên trả lời: “Viên thứ bảy”. Người ấy tiếng: “Tuân lệnh!” rồi bước tới cái trống đá, vồ xuống một chương buông tay nói: “Xin hãy xem thử!” một viên tù tướng dời từng viên gạch ra, dời đến viên thứ bảy, quả nhiên đã vỡ nát, sau khi đã phui đi, lại thấy viên thứ tám và viên thứ chín không hề suy suyển. Hứa Thành giơ ngón tay cái nói: “Hay lắm!” Cam Thiên Long cười rằng: “Nội công của người này cũng có căn cơ”. Vương Phấn bước lên, Đồng Cự Xuyên cười nói: “Vậy chồng gạch thứ ba người định làm gì?” Vương Phấn nói: “Sẽ đánh vỡ nát”. Hứa Thành nói: “Chẳng phải người đã thử rồi sao? Hãy làm trò gì mới mẻ hơn”. Vương Phấn bậm răng: “Lần này khác hẳn lần thứ nhất, tổng quản đại nhân, xin mời ngài xem”. Rồi y bước đến gần cái trống đá, hai tay co lại rồi vươn ra, miệng hít mấy hơi rồi nhẹ nhàng vồ xuống một chương, sau đó buông tay nhảy ra, chồng gạch vẫn còn nguyên, Hứa Thành thấy ngạc nhiên, Đồng Cự Xuyên gật đầu nói: “Tốt lắm!” rồi bảo Hứa Thành lấy tay sờ xem sao, Hứa Thành vừa chạm tay vào chồng gạch đã đổ xuống, dưới đất toàn là bột. Té ra chồng gạch đã bị Vương Phấn dùng nội lực đánh nát như đậu hũ. Hứa Thành cả kinh, cảm thấy công lực của Vương Phấn còn hơn cả mình. Đồng Cự Xuyên cười nói với Lý Vệ: “Thiết sa chương của người này cũng được tám phần hỏa hầu, có thể chọn”. Vì thế kêu Hàn Chấn Sinh bước lên.

Đồng Cự Xuyên hỏi Hàn Chấn Sinh: “Người luyện võ công gì?” Hàn Chấn Sinh nói: “Tôi luyện công phu cung mã, chú trọng thái kinh hạ bàn”. Đồng Cự Xuyên nói: “Được, ta sẽ xem thái kinh hạ bàn của người”. Hàn Chấn Sinh bảo người đem tới hai mươi bao cát, mỗi bao cát nặng hai trăm cân, xếp mỗi chồng mười bao. Hàn Chấn Sinh nói: “Tôi có thể tung cước đá bất cứ bao nào bay lên”. Đồng Cự Xuyên nói: “Được, vậy người hãy đá bao thứ tư ở chồng thứ nhất, bao thứ sáu ở chồng thứ hai”. Hàn Chấn Sinh bảo người ghi ký hiệu rồi từ xa chạy đến hai chồng bao cát, chưa đến gần đột nhiên tung ra mấy cú đá liên hoàn, hai bao cát bay lên đến năm sáu trượng, xem lại quả nhiên là bao thứ tư trong chồng thứ nhất và bao thứ sáu trong chồng thứ hai. Đồng Cự Xuyên kêu y lại hỏi: “Còn có công phu gì khác không?” Hàn Chấn Sinh nói: “Ngoài ra còn có công phu Cung mã”. Lý Vệ bảo y thử xem, y liên tục bẻ gãy năm cây cung ngũ thạch, lại bắn ba mũi tên liên tiếp trúng hồng tâm. Lý Vệ nói: “Người này là tướng tài có thể xưng phong trận mạc”. Đồng Cự Xuyên cười: “Y là con nhà thế tộc Ba Đồ Lỗ, công phu cung mã đương nhiên phải luyện thành thục. Luận về bản lĩnh thật sự, y chẳng bằng Vương Phấn. Đại nhân có thể để y cầm quân”. Cuối cùng gọi Đường Long lên, hỏi: “Người luyện công phu gì?” Đường Long nói: “Tôi chẳng luyện công phu gì cả”. Lý Vệ nói: “Vậy người có sở trường gì?” Đường Long bẩm rằng: “Sở trường của tôi là chịu đánh”. Lý Vệ chững hững, đang định mắng, Đồng Cự Xuyên cười nói: “Vậy người sẽ luyện công phu chịu đánh! Luyện như thế nào?” Đường Long nói: “Bảo hai người họ, một người dùng chưởng đánh tôi, một người dùng chân đá tôi, tôi quyết không trả đòn”. Lý Vệ và Cam Thiên Long đều thất kinh, Vương Phấn và Hàn Chấn Sinh, một người có thể vung chưởng đánh nát gạch, một người có thể tung cước đá bay bao cát, thế mà y dám chịu đòn của hai người này đúng là hoang đường, Đồng Cự Xuyên phẩy tay nói: “Được, hãy thử xem sao!” Đường Long nhảy ra giữa sân, buông tay đứng đợi, Vương Phấn vỗ vù hai chưởng vào ngực của y, Hàn Chấn Sinh cũng liên tục tung cước đá vào hạ bàn của y. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, chỉ nghe hai tiếng bốp bốp vang kèn, Vương Phấn bị chấn động bay ra hơn một trượng, vẫn còn có thể đứng vững nổi, Hàn Chấn Sinh càng thảm hơn, y té soài xuống đất chẳng thể nhúc nhích nổi! Đồng Cự Xuyên vội bước ra, đỡ Hàn Chấn Sinh lên, chỉ thấy hai chân của y sưng tấy, Đường Long bước tới, nói: “Đắc tội!” rồi xoa lên chân của Hàn Chấn Sinh, nói: “Huynh đài cứ về nằm nghỉ ba ngày tự nhiên sẽ hết”. Rồi nói với Đồng Cự Xuyên: “Chủ khảo đại nhân, tôi chịu đánh như thế có được chưa?” Đồng Cự Xuyên nói: “Người chờ một lát, ta hỏi phủ đài đại nhân”. Đồng Cự Xuyên cúi đầu suy nghĩ bước về chỗ ngồi. Lý Vệ đã kinh hãi đến trợn mắt há mồm. Khi Đồng Cự Xuyên quay về mời vội vàng hỏi: “Tên Đường Long ấy có yêu pháp gì không?” Đồng Cự Xuyên giật mình, nói: “Người này là do đại nhân tiến cử, xin đại nhân cho biết lai lịch của y”. Cam Thiên Long chen vào: “Y luyện công phu thượng thừa Triêm Y thập bát diệt! Bình sinh tôi đã thấy ba người luyện môn công phu này. Một người là Liễu Ân hòa thượng, một người là Thiên Diệp Tẩn Nhân, một người là Cáp Bố Đà tổng quản Huyết Trích Tử, giờ đây có thêm y là bốn”. Lý Vệ cả kinh, nói: “Ta không biết lai lịch của người này”. Đồng Cự Xuyên nói: “Vậy đại nhân tại sao tiến cử y?” Lý Vệ đỏ mặt, chỉ đành kể mọi chuyện ra, Đồng Cự Xuyên trầm tư không nói.

Lý Vệ nói: “Có gì không ổn?” Đồng Cự Xuyên trả lời: “Người này là đệ nhân phong trần, tại sao y lại chịu làm vệ sĩ cho phủ nha?” Lý Vệ nghe thế trong lòng không vui, thầm nghĩ mình là đại thần được Hoàng đế tin dùng, là quan lớn của một tỉnh, làm vệ sĩ cho mình có gì thiệt thòi. Bởi vậy y mới nói: “Hiện nay Thánh thượng ngồi trên ngai vàng, Bốn biển yên bình, kỳ tài xuất hiện, bậc tài trí đương nhiên muốn xuất đầu lộ diện. Y đã là đệ nhân phong trần, vậy đương nhiên phải ưu đãi y”. Thế rồi bảo Đường Long tới, đích thân rót cho ba chén rượu mời y uống. Đường Long nhận chén rượu trong tay Lý Vệ, đột nhiên lật cổ tay chộp lấy mạch môn của Lý Vệ giở lên, Cam Thiên Long rút trường kiếm đâm hai nhát vào bối tâm của y, những động tác ấy đều nhanh như điện chớp lửa xẹt, Đường Long trở tay trái đánh lại một chưởng, gạt rơi thanh kiếm của Cam Thiên Long, giở Lý Vệ quay một vòng, quát lớn: “Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì ở đây, ai dám đến?”

Đồng Cự Xuyên kinh hãi, Cam Phụng Trì danh lừng hai miền Nam Bắc, tiếng tăm còn hơn cả Liễu Ân! Đồng Cự Xuyên đã từng nghe nói đến chàng ta, tại sao không nhận ra? Bọn vệ sĩ ủa tới nhưng ném chuột sợ bể đồ, không dám tiến tới gần. Vệ sĩ tổng quản Hứa Thành nói: “Nhà người mạo danh Cam đại hiệp làm gì?” Đường Long giơ ống tay áo lên lau mặt, lập tức dung mạo thay đổi. Tám năm trước Hứa Thành đã từng gặp Cam Phụng Trì, lúc này nhận ra chàng ta, không khỏi luống cuống chân tay, vội dài nói: “Cam đại hiệp, tiểu nhân không biết ngài đến tỉnh thành, đã không nghênh đón từ xa, chả trách nào ngài nổi cáu. Mong ngài giơ cao quý thủ buông tặc chủ nhân xuống, tiểu nhân xin dập đầu”.

Cam Phụng Trì cười lạnh hì hì, lớn giọng quát: “Ai thêm nổi cáu với tên chó săn nhà người, các người hãy

thả Thảm Tại Khoan ra. Chúng ta một người đổi một người, nếu không ta vẫn gây cổ phủ dài đại nhân của các người”. Hứa Thành nói: “Bẩm Cam đại hiệp, Thảm Tại Khoan là do triều đình sai người bắt sống, không liên quan đến cổ phủ dài đại nhân chúng tôi”. Cam Phụng Trì lại xoay Lý Vệ một vòng, trừng mắt nhìn Đồng Cự Xuyên nói: “Ồ, cao thủ phái Hình ý cũng trở thành thị vệ trong cung, thất kính, thất kính. Các người tuy phụng chỉ bắt khâm phạm nhưng có lẽ cũng nên biết rằng, Lý Vệ là đại thần được Hoàng đế tin dùng, trong lòng Hoàng đế, Lý Vệ nặng ký hơn Thảm Tại Khoan nhiều, đổi một tổng đốc với một thư sinh tay không tác sát, các người cũng không thiệt thòi. Nếu không có mặt các người ở đây mà ta giết đại thần, các người dù lập công lớn bao nhiêu, Hoàng đế cũng trách tội, các người hãy suy nghĩ kỹ đi”.

Đồng Cự Xuyên chớp mắt, khẳng khái nói: “Được, Cam Phụng Trì, chúng ta sẽ thực hiện cuộc giao dịch này. Quân tử nói một lời xe bốn ngựa khó đuổi, ta trả Thảm Tại Khoan cho người, người cũng không được động đến một sợi tóc của cổ phủ dài đại nhân”. Cam Phụng Trì nói: “Đương nhiên”. Đồng Cự Xuyên kéo Hứa Thành bỏ chạy, Cam Thiên Long lúng túng, thẳm nhủ: “Sao đại ca lại tự tiện chấp nhận, sau này biết ăn nói thế nào!”

Đồng Cự Xuyên kéo Hứa Thành chạy như bay, Hứa Thành cũng ngạc nhiên chẳng hiểu gì cả. Đồng Cự Xuyên thì thầm: “Hứa tổng quản, hãy tìm Lý tiểu thư, bảo rằng đại nhân sai ông đi mời nàng, đừng nói là đại nhân bị Cam Phụng Trì bắt”. Hứa Thành không hiểu dụng ý nhưng cũng chấp nhận. Một hồi sau quả nhiên Lý Minh Châu bước ra. Sau rèm còn có một nàng thiếu nữ.

Chính là:

Đổ mưa lạt mây, liễu rậm hoa thưa.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 13

13. Hồi 13 Đúng Là Tình Si Mười Năm Như Một Ngày Mấy Phen Ảo Mộng Suốt Đời Ở Cẩm Cung

Hứa Thành là người thân tín của Lý Vệ, bình thường cũng hay vào nội đường nên Lý Minh Châu không nghi ngờ, chỉ vén rèm hỏi: “Cha gọi ta có chuyện gì?” nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Đồng Cự Xuyên lướt người lao bổ vào phòng trong. Nàng thiếu nữ ở phía sau né không kịp, chân phải tung ra một cú đá, Đồng Cự Xuyên đột nhiên thu người lại, gót chân xoay tròn, hai tay đẩy ra, nàng thiếu nữ đá hụt, chợt thấy chưởng phong quét vào, ồng chân, vội vàng ngửa người ra sau tránh thế đánh của kẻ địch. Đồng Cự Xuyên không hề thân thế, tay trái chụp vào cổ tay của kẻ địch, tay phải đâm vào mặt, thế công liên miên bất tuyệt, nàng thiếu nữ lạng người phất tay ra, hóa giải thế chưởng của Đồng Cự Xuyên, tay trái đâm về phía trước mặt, hóa giải quyền trái của kẻ địch, Đồng Cự Xuyên quát: “Trần Mỹ Nương, chồng của người đã bị bắt, người còn dám chống cự?”

Nàng thiếu nữ giật mình, Đồng Cự Xuyên trầm tay trái xuống, tay phải đánh vào huyệt Huyền Cơ giữa ngực của nàng thiếu nữ, thiếu nữ cả giận xoay người, hai chỗ tán ra phía trước và phía sau, thế đánh cực kỳ hung mãnh. Đồng Cự Xuyên biết chỉ dựa vào công lực của bản thân, tuy có thể thủ thắng nhưng phải trải qua một cuộc ác đấu, chỉ e sẽ trễ nãi mất nên ngay từ ban đầu đã dọa nàng ta để nàng ta rối loạn tinh thần, kế đó dùng loại thủ pháp khinh bạc dụ nàng nổi cáu, mà hề nổi cáu tất sẽ sơ xuất, Đồng Cự Xuyên giờ tay trái đẩy vào cổ tay của kẻ địch, tay phải chụp vào huyệt Khúc Trì của nàng ta, Lý Minh Châu kinh hãi nói: “Hứa tổng quản, người này là ai? Tại sao vào phòng ngủ của ta bắt người?” Đồng Cự Xuyên cười nói: “Không bắt ả, cha của tiểu thư khó sống!” rồi bước sấn tới, cùng Hứa Thành tấn công nàng thiếu nữ kia.

Nàng ta tên gọi Trần Mỹ Nương, là vợ của Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì. Võ công của Trần Mỹ Nương tuy kém Cam Phụng Trì rất nhiều nhưng cũng thuộc loại hiếm có trong giang hồ. Hai vợ chồng họ thích rong chơi đây đó, hành hiệp trượng nghĩa. Một tháng trước, họ đi theo gánh hát giang hồ đến Hàng Châu mãi nghệ. Vì Cam Phụng Trì quá nổi danh nên phải cải trang, đến Hàng Châu vừa khéo phủ dài Lý Vệ chúc thọ cho mẹ, gọi họ vào phủ nha biểu diễn, con gái của Lý Vệ quý mến Trần Mỹ Nương, thường gọi nàng vào phủ. Cam Phụng Trì chẳng có việc gì khác nên cũng ở lại. Càng ta muốn xem thử trong phủ

nhà có những người tài nào nên tham gia cuộc tuyển vệ sĩ, khi Cam Phụng Trì đến Hàng Châu cũng liên lạc với Lộ Dân Đằm, Lữ Tứ Nương và Lộ Dân Đằm đuổi tới Hàng Châu, lập tức tìm Cam Phụng Trì nhờ chàng chỉ cách. Hôm nay gặp lúc Lý Vệ xem khảo thí, Cam Phụng Trì lộ thần kỳ, dùng thủ pháp Sấm sét bắt sống Lý Vệ. Nào ngờ Đồng Cự Xuyên biết có Cam Phụng Trì ở đây, đoán rằng nàng thiếu nữ kia chính là Trần Mỹ Nương nên thử vào nội đường, quả nhiên gặp phải.

Lại nói Cam Phụng Trì bắt Lý Vệ làm con tin, bọn vệ sĩ chẳng dám đến gần. Cam Phụng Trì nôn nóng, quát: “Tên lão tặc họ Đồng sao vẫn chưa quay lại?” nói chưa dứt lời dưới đường đã có người trả lời: “Cam đại hiệp đừng nóng nảy, ta tới đây!”

Đồng Cự Xuyên ba ngón tay nắm mạch môn của Trần Mỹ Nương, cười hì hì dắt nàng lên đường, Cam Phụng Trì thấy thế vừa kinh vừa giận. Đồng Cự Xuyên cười nói: “Đem phủ đài đại nhân trao đổi với hiền tấu, chẳng phải hai bên đều không thiệt thòi sao?” Cam Phụng Trì tức đến nỗi thất khiếu bốc khói, nhưng dù thế nào chàng ta cũng phải chịu phép, thế rồi nghiêng răng nói: “Được, người trả nàng ra, ta trả phủ đài lại cho người”. Đồng Cự Xuyên nói: “Đại hiệp không cần ngần ngại độc thủ đấy nhé”. Cam Phụng Trì tức giận nói: “Giang Nam đại hiệp nói một không nói hai”. Đồng Cự Xuyên đẩy Trần Mỹ Nương về phía trước, Cam Phụng Trì cũng thả Lý Vệ ra. Lý Vệ chạy xuống bậc thềm, Trần Mỹ Nương chạy lên, lúc này trong nội đường có tiếng người quát tháo, bọn Ngự lâm quân đột nhiên bên trong phóng ra ngoài.

Lại nói Lý Minh Châu tận mắt chứng kiến Đồng Cự Xuyên bắt Trần Mỹ Nương, vừa kinh vừa giận, nàng không ngờ rằng thiếu nữ mãi nghệ chính là người tên tuổi lẫy lừng, thế là chạy vào phòng ngủ, đóng bình cửa phòng lại nằm khóc òa lên, tức tối vì vệ sĩ của cha nàng chẳng lẽ phép với nàng. Đang khóc thút thít, cánh cửa tử áo bật ra, một người chui ra, đó là một nàng thiếu nữ đẹp như thiên tiên, Lý Minh Châu ngăn người ra, thiếu nữ mỉm cười: “Tiểu thư đang giận ai đấy? Nói tôi nghe, tôi sẽ có cách trả thù?” lời nói của nàng ta dịu dàng thân thiết, Lý Minh Châu hỏi: “Cô nương là ai?” thiếu nữ nói: “Tôi là tỷ muội của Trần tỷ tỷ”. Lý Minh Châu nói: “Tại sao tôi không thấy cô nương bước vào?” thiếu nữ trả lời: “Tôi nghe nói tiểu thư xinh đẹp tuyệt trần, tôi cũng muốn cùng Trần tỷ tỷ đến gặp cô nương, nhưng cô nương chỉ mời một mình Trần tỷ tỷ nên tôi chỉ đành lén vào đây”. Lý Minh Châu tính vẫn còn trẻ con, nghe nàng ta khen mình xinh đẹp thì rất thích, cười rằng: “Cô nương mới đẹp! Có phải cô nương mới vào gánh hát không?” nàng ta đáp: “Đúng thế! Trước đây tôi cứ tưởng mình rất đẹp, nay gặp tiểu thư mới biết tôi kém hơn rất nhiều!” Lý Minh Châu càng vui hơn, nghĩ rồi chợt hỏi: “Cô nương có cách gì báo thù cho tôi? Tỷ tỷ của cô nương đã bị bọn chúng bắt”. thiếu nữ nói: “Có phải bọn Ngự lâm quân ở kinh thành không?” Lý Minh Châu khẽ gật đầu: “Hình như là thế”. Thiếu nữ nói: “Vậy chúng ta cứ lén thả phạm nhân ra...” Lý Minh Châu kinh hãi nói: “Không được, cha sẽ mắng tôi”. Thiếu nữ cười nói: “Tiểu thư hãy nghe tôi nói, chúng ta âm thầm giấu đi, sau đó trao cho đại nhân, thế là phạm nhân vẫn ở trong phủ nha nhưng bọn Ngự lâm quân sẽ một phen mất mặt. Ai bảo chúng không tôn trọng cha của tiểu thư, lại còn bức hiếp cả tiểu thư nữa?” Lý Minh Châu nói: “Nhưng chúng có người canh”. Thiếu nữ trả lời: “Chỉ cần cô nương dắt tôi vào nhà giam, tôi sẽ có cách”. Lý Minh Châu chỉ là thiếu nữ ngây thơ, chẳng biết trời cao đất dày, nàng cảm thấy việc này rất thú vị, vả lại cũng rất có thiện cảm với phạm nhân, thậm chí: “Mình giấu y để làm bạn, chắc chắn thú vị lắm. Tên phạm nhân này trông nho nhã, lại còn biết làm thơ nữa!” thế rồi mới nói: “Chúng ta đi”. Rồi lấy ra hai bộ quần áo nam nhân, nói: “Chúng ta hãy thay đồ”. Thiếu nữ khen: “Tiểu thư thật thông minh”. Chốc lát đã thay đồ xong, Lý Minh Châu dắt nàng đến nhà giam. Bọn vệ sĩ quát: “Ai đó?” Lý Minh Châu phát hoảng lên, chẳng nói ra lời.

Thiếu nữ nói: “Phủ đài đại nhân nghe nói khâm phạm bị bệnh, sai ta đến xem thử có nên mời đại phu hay không!” tên lính canh kêu ồ một tiếng rồi nói: “Sao phủ đài đại nhân biết?” thiếu nữ khẽ thúc vào người Lý Minh Châu, nói: “Người quay về bẩm cáo với tổng quản, bảo ông ta đi mời đại phu. Ta vào xem thử”. lúc đầu Lý Minh Châu còn hăng hái, giờ thấy bọn vệ sĩ canh cửa nhìn mình như hung thần ác sát, bất giác lòng hoảng lên, chợt nhớ rằng giờ đây mình chẳng còn là thân phận thiên kim của phủ đài, nếu bị vạch trần thì chẳng phải sẽ mất hứng sao, nghe nàng thiếu nữ nói thế lập tức quay người, vẫy tay nói: “Người xem khâm phạm xong hãy mau chóng đến tìm ta!” thống lĩnh Ngự lâm quân Tần Trung Việt kêu lớn: “Ai đó? Không được vào” Lý Minh Châu đã chạy ra. Bọn vệ sĩ canh cửa đưa tay chặn nàng thiếu nữ, thiếu nữ nói: “Phủ đài đại nhân muốn xem cũng không được sao?” tên vệ sĩ nói: “Đưa lệnh tiễn của phủ đài đại nhân đến đây!” nàng thiếu nữ mỉm cười, đưa tay búng một cái, điểm vào huyệt đạo của tên vệ sĩ, Tần Trung Việt ở bên trong nghe đánh sầm một tiếng, vội vàng nhảy ra, chỉ thấy một thiếu niên phóng tọt vào, giờ tay điểm vào hai mắt của y. Tần Trung Việt quát lớn: “Có thích khách!” thế rồi hạ bút đâm xéo ra, thân

pháp của thiếu niên nhanh nhẹn lạ thường, chàng ta hạ người xuống, trong khi hai bút chưa hợp lại đã bước vào trung cung, chiêu thế không thay đổi, hai ngón tay trầm xuống, đâm thẳng vào huyết Đường Môn trên ngực. Huyết Đường Môn còn gọi là Huyết huyết, là một trong chín tử huyết của con người, Tàn Trung Việt cả kinh né tránh không kịp, vội vàng lăn người xuống đất, phóng cây bút trên tay trái ra, chặn thế công của kẻ địch, thiếu niên ấy vung tay hót cây bút, trở tay ném lại, đánh ngã một tên vệ sĩ vừa mới nhảy vào. Rồi chàng ta mau chóng đuổi theo, Tàn Trung Việt bật người dậy, múa tít cây Phán Quan bút còn lại trong tay, sử dụng như ngũ hành kiếm chặn trước gạt sau. Bọn Ngự lâm quân bên ngoài cũng dồn vào. thiếu niên này thật lợi hại, chàng ta xoay người vọt một cái vượt qua hai tên Ngự lâm quân. Tàn Trung Việt chợt giật mình, vội chạy thẳng đến phòng nhốt tù phạm, nào ngờ tiếng gió kêu lên vù vù, mắt hoa lên, chàng thiếu niên đã lướt qua đầu mình, đứng chặn trước cửa phòng, hai chưởng đẩy ra một vòng tròn, tay trái hất lên, tay phải đè xuống, Tàn Trung Việt chặn cây bút lại, chàng thiếu niên đổi chưởng làm chỉ, một chỉ đâm vào huyết Kỳ Môn, một chỉ điểm vào huyết Tượng Đài, hai huyết đạo này là Hôn huyết, Tàn Trung Việt vốn là kẻ giỏi đánh huyết, thấy chàng thiếu niên này đánh huyết quá nhanh, sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, y vội vàng thối lui ra sau nào ngờ chẳng còn kịp nữa, vừa mới xoay người lưng đã thấy đau nhói, huyết Tinh Túc ở bả sườn trái đã bị điểm trúng. Huyết Tinh Túc nằm ở giữa xương thứ hai và xương thứ ba từ trên đếm xuống, thuộc vùng tì vị, là một trong chín Á huyết của con người, người bị điểm trúng toàn thân đã tê rần.

Sau khi đắc thủ, chàng thiếu niên kéo phạm nhân đứng dậy, khẽ gọi: “Thẩm ca ca!” Thẩm Tại Khoan khẽ rên rỉ, trả lời: “Không cần cứu ta!” chàng thiếu niên chính là Lữ Tứ Nương, nàng ta nghe Thẩm Tại Khoan vẫn còn có thể nói chuyện nên yên bụng. Thế là vác chàng ta lên vai, trong tay cầm thanh kiếm sáng loáng phóng ra ngoài!

Bọn Ngự lâm quân bên ngoài cửa chỉ quát tháo om sòm chứ chẳng thể nào cản nổi! Lữ Tứ Nương vọt thẳng ra đến đại đường. Cam Phụng Trì lớn tiếng reo, Đồng Cự Xuyên rất kinh hãi. Lý Vệ nói: “Mau chặn lại!” Đồng Cự Xuyên và Cam Thiên Long phóng lên. Cam Phụng Trì quát lớn một tiếng, dùng Đại Cầm Nã thủ chụp vào bả vai của một tên vệ sĩ ném về phía hai người. Trần Mỹ Nương rút cây trủy thủ vượt qua mặt Cam Phụng Trì đâm về phía Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên giơ hai tay che mặt, tung chân phải đá về phía trủy thủ của Trần Mỹ Nương, Trần Mỹ Nương xoay người, Cam Thiên Long đâm tới một kiếm từ bên mặt, Trần Mỹ Nương trở trủy thủ lại gạt ra, Đồng Cự Xuyên xông lên, toan bắt sống Trần Mỹ Nương lần nữa. Chợt nghe vù một tiếng, Cam Phụng Trì lướt tới như mũi tên, hai tay phân ra, bốn cánh tay chạm nhau, Đồng Cự Xuyên lão đảo suýt nữa đã té sầm xuống đất, thế là rút ra ba mũi Thấu Cốt đinh phóng vèo vèo, Cam Phụng Trì quát lớn một tiếng, tay trái tóm một tên vệ sĩ đẩy về phía trước, ba mũi độc đinh đều cắm phập vào người tên vệ sĩ, rồi chàng ta vung chưởng tiếp tục đánh về phía trước. Đồng Cự Xuyên vội vàng chạy lòng vòng, Lữ Tứ Nương đã chém được hơn mười tên vệ sĩ xông ra nguyệt môn, quay đầu kêu: “Thất ca thất tẩu, chúng ta đi thôi!” Cam Thiên Long có võ nghệ tương đương với Trần Mỹ Nương, đang giằng co với nàng, bọn vệ sĩ cũng bao vây nàng vào ở giữa. Cam Phụng Trì trong chớp mắt đã đánh tan bọn vệ sĩ bao vây Trần Mỹ Nương. Cam Thiên Long kinh hãi, y vội vàng thối lui thì đã bị Trần Mỹ Nương đâm cây trủy thủ vào bả sườn sâu đến ba tấc, rồi phóng ra ngoài. Bọn vệ sĩ trong phủ nha chưa bao giờ thấy cảnh như thế này, thế là vội vàng tản ra. Trong tiếng cười rộ, vợ chồng Cam Phụng Trì đã đuổi theo Lữ Tứ Nương, ba người đều phóng ra khỏi phủ nha.

Lữ Tứ Nương đến nhà Cam Phụng Trì, Trần Mỹ Nương dắt nàng vào phòng ngủ rồi mỉm cười lui ra, thuận tay khép hờ cửa lại. Lữ Tứ Nương đặt Thẩm Tại Khoan lên giường, khẽ nói: “Thẩm ca ca, muội đang ở bên cạnh huynh!” sắc mặt Thẩm Tại Khoan trắng bệch, hai mắt trợn trừng, thở dài nói: “Muội cứu huynh làm gì?” Lữ Tứ Nương thấy tim đập loạn lên, vội vàng mở áo ra xem, nhưng chẳng thấy có thương tích gì, nàng vừa mới buông tay Thẩm Tại Khoan đã bổ nhào xuống. Lữ Tứ Nương ghé tai lên ngực chàng lắng nghe, đưa tay khẽ vận chân chàng, Thẩm Tại Khoan kêu ối lên một tiếng rồi nằm yên chẳng hề nhúc nhích. Lữ Tứ Nương kinh hãi, chỉ nghe Thẩm Tại Khoan nói: “Huynh đã trở thành phế nhân, muội cứu huynh cũng vô dụng”. Té ra Đồng Cự Xuyên rất xảo quyệt, sợ rằng có người cứu Thẩm Tại Khoan nên đã hạ độc thủ, dùng chưởng lực nội gia đánh đứt gân chi dưới của chàng ta, lại dùng âm lực đánh cho chàng bị nội thương, khiến chàng phải nằm liệt giường. Dù Hoa Đà tái thế cũng chẳng cứu nổi. Lữ Tứ Nương nghe như sấm nổ bên tai, hồn bay phách tán, nhưng vừa nhìn thấy ánh mắt thê lương tuyệt vọng của Thẩm Tại Khoan, nàng vội vàng trấn tĩnh, cứng rắn nói: “Sao lại vô dụng? Tại Khoan, huynh uống là một bậc danh nho biết bao bậc đại nho tiền bối dù bị khiếm khuyết thương tật nhưng vẫn để lại danh tiếng cho muôn đời sau! Tại Khoan, chết thì dễ lắm, đại trượng phu phải sống trong gian khổ!” Lữ Tứ Nương nói xong thì rơi nước mắt.

Thẩm Tại Khoan nghe nàng khích lệ như thế, chợt thấy sức sống lại trở về, chàng ta nắm chặt tay Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương cũng rơi nước mắt, nhưng lúc này không phải là nước mắt tuyệt vọng, nước mắt ấy đã xua tan nỗi u oán trong lòng Thẩm Tại Khoan, chàng ta đã thấy ý nghĩa của cuộc sống.

Thẩm Tại Khoan nắm tay Lữ Tứ Nương rất lâu, rất lâu, khẽ nói: “Oanh muội, xin đa tạ”. Lữ Tứ Nương mỉm cười, nước mắt rơi là chảy trên mặt chàng. Thẩm Tại Khoan khẽ nói: “Có điều đã phụ tâm ý của muội”. Lữ Tứ Nương đưa mắt, nhìn chàng thắm thiết, quả quyết nói: “Tại Khoan, dù huynh bị tàn phế, nhưng tâm hồn của huynh vẫn khỏe mạnh! Huynh nói như thế có nghĩa coi muội là người ngoài”. Những câu nói ấy kiên định vô cùng, Thẩm Tại Khoan cảm động đến nỗi nghẹn lời. Một hồi sau, Lữ Tứ Nương lại nói: “Huống chi huynh chưa chắc mãi mãi tàn phế, chỉ cần huynh có nghị lực, muội có thể chỉ huynh phép thổ nạp, lúc huynh có thể tự dẫn khí huyết, lấy ý hành khí, huynh sẽ hoàn toàn hồi phục, lại còn khỏe mạnh hơn lúc bình thường”, Thẩm Tại Khoan nói: “Đó có phải là nội công không?” Lữ Tứ Nương nói: “Đúng thế, huynh bị người ta dùng nội công làm cho tàn phế, nên chỉ có tu luyện nội công mới chống cự lại được!” Thẩm Tại Khoan nói: “Phải mất bao lâu?” Lữ Tứ Nương nói: “Có lẽ phải đến mười năm”. Thẩm Tại Khoan nói: “Được, vậy thì rất hợp với ta”.

Trần Mỹ Nương đứng bên ngoài nghe tiếng khóc, khẽ mở cửa, Lữ Tứ Nương mở cửa kể lại mọi chuyện với vợ chồng Cam Phụng Trì. Trần Mỹ Nương nghe thế thảm thán, nhủ rằng dạy một người tàn phế luyện tập nội công, mà người đó lại là một thư sinh chẳng có căn cơ võ công, trời gà không chặt, mười năm chưa chắc đã được, há chẳng phải đã uống phí tuổi thanh xuân của sư muội sao! Cam Phụng Trì nói: “Mười năm thì mười năm, có điều huynh e rằng sư muội không có nội tính tu”. Lữ Tứ Nương nói: “Sư đệ của Nhất Niệm đại sư là Nhất Phiêu hòa thượng, nội trong ngày nay sẽ di cư đến Tiên Hà, muội có thể dựng nhà cỏ bên cạnh, chăm sóc cho Tại Khoan”. Cam Phụng Trì nói: “Được, vợ chồng huynh đưa muội lên núi”.

Lữ Tứ Nương thuê một chiếc xe lừa, cải trang dung mạo rồi về quê, sau khi an táng cha già sẽ cùng Nhất Phiêu hòa thượng đến ẩn cư ở Tiên Hà linh. Khi xuống núi Cam Phụng Trì nói với Lữ Tứ Nương: “Sau này chúng ta đấu với lão giặc trọc Liễu Ân, có lẽ phải nhờ sư muội giúp đỡ”. Lữ Tứ Nương nói: “Điều đó đương nhiên, trong thời gian tới muội cũng phải chăm chỉ rèn luyện kiếm pháp”.

Từ đó Thẩm Tại Khoan được Lữ Tứ Nương chăm sóc, tình hình ngày càng tiến triển, bất giác đã năm năm trôi qua.

Một buổi sáng sớm nọ, theo lệ thường Lữ Tứ Nương đến phòng Thẩm Tại Khoan, chưa vào phòng thì chợt thấy một mình chàng ta vịn vách tường đi lại, nàng mừng rỡ đẩy cửa bước vào. Thẩm Tại Khoan nói: “Đêm qua sau khi huynh tập hít thở, chợt thấy khí dồn từng quang, thẳng trâm lên xuống, hình như trong ngực có một vật gì đó có thể chuyển động lên xuống, huynh thử dùng lực đã có thể ngồi dậy, sáng nay huynh vịn tường đã đi từ giường đến án thư được ba vòng”. Lữ Tứ Nương nói: “Huynh đã tiến bộ thần tốc, xem ra không cần đến mười năm. Nhưng huynh mới học không nên quá cực nhọc, hãy lên giường nằm nghỉ”. Nàng chợt thấy trên bàn có mảnh giấy viết mấy hàng chữ, giận dữ nói: “Huynh vừa mới khỏe một tí đã lao tâm làm thơ, muội phải phạt huynh”. Rồi cầm tờ giấy lên, Thẩm Tại Khoan vội kêu: “Muội muội, trả lại cho huynh!” chàng lão đảo bước tới, bước chân không vững thế là té soài vào người Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương vội vàng đỡ chàng đến giường, chỉ thấy chàng đỏ ửng cả mặt, Lữ Tứ Nương đọc xong mấy dòng chữ ấy, té ra chẳng phải là thơ mà là một bài từ của tiền nhân, viết – điệu “Cán Khê xa”, từ rằng: “Thùy đạo phiêu linh bất khả liên, kim lô đoạn tận tiểu triện hương, nhân sinh hà xứ tự tôn tiền? Kiến liễu hữu hưu hoàn tự mộng, tọa lai tuy cận viễn như thiên, đoạn lại năng hữu kỳ hồi trường?”

Lữ Tứ Nương thảm thán: “Té ra chàng ta vẫn còn nghi mình. Chàng yêu thương mình thắm thiết nhưng lại tự ti, sợ rằng mối nhân duyên tựa như hoa trong kính, trăng dưới nước, không dám thổ lộ chân tình với mình nên mới nói ‘kiến liễu hữu hưu hoàn tự mộng, tọa lai tuy cận viễn như thiên.’” Thẩm Tại Khoan ngẩn ra nhìn nàng, Lữ Tứ Nương thở dài: “Ca ca ngốc, chả lẽ năm năm qua huynh không biết cho tâm sự của muội sao? Dù huynh thế nào, muội vẫn ở bên cạnh huynh”. Thẩm Tại Khoan bất giác rơi nước mắt, hai người nắm tay dịu dàng nhìn nhau. Trong lúc ngây ngất, chợt nghe Nhất Phiêu hòa thượng gọi ở bên ngoài.

Lữ Tứ Nương khẽ nói: “Huynh hãy nghỉ ngơi một lát, đừng nghĩ ngợi chi nhiều, muội đi ra một lát sẽ về”. Bước ra khỏi căn nhà, nàng thấy Nhất Phiêu hòa thượng đang đứng vậy tay. Lữ Tứ Nương chạy tới, hỏi: “Đại sư gọi có việc gì?” Nhất Phiêu hòa thượng chỉ xuống chân núi, nói: “Cô nương xem kia!” Lữ Tứ Nương neho mắt nhìn, chỉ thấy một người từ dưới chân núi chạy lên nhanh như sao xẹt, lúc này đã đến lưng chừng

núi, Nhất Phiêu hòa thượng nói: “Kẻ nào biết ta ẩn cư ở đây? Chẳng lẽ là bọn ưng khuyển của triều đình?” Lữ Tứ Nương cười lạnh: “Nếu là ưng khuyển của triều đình chắc chắn bọn chúng đã tìm đến cái chết”. Một hồi sau, bóng người ấy càng lúc càng hiện rõ, Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Sao lại là y?” nói chưa dứt lời, người ấy đã nhảy vọt lên tới nơi, kêu lên: “Lữ tỷ tỷ, quả nhiên tỷ ở đây!” Lữ Tứ Nương mừng rỡ nói: “Đường Hiểu Lan, mấy năm không gặp mà người đã lớn thế này”. Lữ Tứ Nương giới thiệu với Nhất Phiêu hòa thượng, Đường Hiểu Lan nói: “Lữ tỷ tỷ, đệ tìm tỷ đến khổ!” Lữ Tứ Nương nói: “Sao? Ai bảo cho người biết?” Đường Hiểu Lan nói: “Cam đại hiệp. Nhưng ông ta lại không tin tôi. Lữ tỷ tỷ...” Nhất Phiêu hòa thượng thấy chàng ta nói chẳng đầu chẳng đũa, lại rất thân mật với Lữ Tứ Nương, lòng giật mình, nói: “Để ta vào pha trà cho các người”. Đường Hiểu Lan chờ Nhất Phiêu hòa thượng đi xong mới chột nói: “Lữ tỷ tỷ, tỷ phải cứu đệ!” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Tại sao phải cứu đệ?” Đường Hiểu Lan nói: “Lữ tỷ tỷ, người ta đã vu oan cho đệ, chỉ có tỷ mới có thể cứu, tỷ có tin đệ không?” Lữ Tứ Nương dịu dàng cười nói: “Tiểu đệ, ta tưởng đệ đã lớn mà đệ vẫn cứ như trẻ con. Ai đã vu oan cho đệ?” Đường Hiểu Lan rung giọng nói: “Những người hiệp nghĩa trên giang hồ”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Sao lại có chuyện như thế? Là ai đã cầm đầu?” Đường Hiểu Lan nói: “Chính là sư phụ trước đây của đệ, Thiết chưởng thần đan Dương Trọng Anh”. Lữ Tứ Nương nói: “Còn ai nữa?” Đường Hiểu Lan nói: “Còn có Quan Đông tứ hiệp”. Lữ Tứ Nương nói: “Quan Đông tứ hiệp chẳng phải là bằng hữu của Châu Thanh hay sao?” Đường Hiểu Lan nói: “Họ vốn đối xử tốt với đệ, coi đệ như con cái”. Lữ Tứ Nương nói: “Vậy đệ hãy nói cho ta nghe thử”. Thế là Đường Hiểu Lan bắt đầu kể lại từ lúc theo Dịch Lan Châu lên Thiên Sơn. Đường Hiểu Lan nói: “Tỷ tỷ có còn nhớ đệ có hai diệt nữ song sinh rất dễ thương”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Đúng thế, khi chúng ta mới gặp nhau ở Mang Sơn, Bát Tỳ Thần Ma công một đứa!” Đường Hiểu Lan nói: “Đó là cô chị tên là Phùng Anh”. Lữ Tứ Nương nói: “Sau đó Song ma lại cướp thêm một đứa trong tay Chung Vạn Đường nữa, có phải là đứa em hay không?” Đường Hiểu Lan nói: “Đúng thế. Nó tên là Phùng Lâm”. Lữ Tứ Nương nói: “Vậy có nghĩa là đôi chị em song sinh đều đã lọt vào tay Thần Ma song lão!” Đường Hiểu Lan nói: “Không phải, điều này thật kỳ lạ. Đệ theo Dịch tổ bà lên Thiên Sơn, người nói: ‘Ta đã bảo sẽ trả lại cho người một đứa diệt nữ!’...” Lữ Tứ Nương chen vào nói: “Ta có nghe bà ta nói câu này ở nhà họ Niên. Có phải là bà ta nuôi dưỡng một đứa trẻ không?” Đường Hiểu Lan nói: “Không phải là nuôi dưỡng mà cướp về!” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Cướp của ai?” Đường Hiểu Lan nói: “Là cướp của Song ma! Số là trước khi Dịch tổ bà gặp đệ, đã từng đến miền Bắc. Ngày nọ đến trước phủ đệ của Tứ bối lạc, thấy Phùng Anh và Song ma chơi đùa, Dịch tổ bà vừa nhìn đã thích, bà tuổi đã già, đang muốn tìm một đồ nhi lanh lẹ, lúc đó bà cũng lấy làm lạ, một đứa trẻ dễ thương như thế sao lại đi cùng hai tên ma đầu? Vả lại xem ra bọn họ không phải cha con. Nhất thời nổi hứng nên lên vào phủ, hỏi ra mới biết hai tên ma đầu cũng cướp đứa trẻ này thế là cướp ngay Phùng Anh”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Trong phủ Tứ bối lạc cao thủ nhiều như mây, chắc là Dịch lão tiền bối đã gây náo loạn ở đây?” Đường Hiểu Lan tiếp lời: “Đệ đến Thiên Sơn, Dịch tổ bà gọi Phùng Anh ra gặp đệ”. Lữ Tứ Nương nói: “Khoan đã, khi Dịch tiền bối rời Thiên Sơn, ai chăm sóc cho nó?” Đường Hiểu Lan nói: “Là Võ lão tiền bối”. Lữ Tứ Nương nói: “Ồ, té ra Võ Quỳnh Giao vẫn còn sống” Đường Hiểu Lan nói: “Võ tiền bối rất mến Phùng Anh, suýt nữa đã giành với Dịch tổ bà”. Ngừng một hồi lại nói tiếp: “Đệ gặp Phùng Anh, nó nhoẻn miệng cười với đệ, bên má trái có lún đồng tiền, đệ nhớ nó chính là Phùng Anh, đang định gọi. Dịch tổ bà lại ngăn đệ. Sau đó mới nói rằng Phùng Anh đang luyện công phu cơ bản, tâm thần phải chuyên nhất, vả lại nó chỉ là đứa trẻ bảy tuổi, không thể cho nó biết thân thế” Lữ Tứ Nương nói: “Thế chuyện này có liên quan gì đến đệ?” Đường Hiểu Lan đang định lên tiếng, Lữ Tứ Nương chột nói: “Thông thả!” rồi đứng dậy bước lên tảng đá.

Lữ Tứ Nương nói vọng xuống bên dưới: “Nhất Phiêu đại sư, một lát nữa tôi sẽ trở lại, không cần đợi tôi”. Rồi quay đầu lại ngắt một ít trái đại dưa cho Đường Hiểu Lan: “Đệ hãy ăn thử”. Mùi vị quả nhiên dịu ngọt, nồng nồng như có men rượu, Đường Hiểu Lan bất giác ngậy ngậy. Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta qua bên này ngồi, phong cảnh bên này đẹp hơn nhiều”. Đường Hiểu Lan đi theo Lữ Tứ Nương một hồi, chợt gặp một thác nước từ trên cao đổ xuống, tạo thành một đầm nước, Lữ Tứ Nương và Đường Hiểu Lan ngồi xuống, Lữ Tứ Nương nói: “Ta thích ngồi nơi này nghe tiếng nước”. Đường Hiểu Lan xốn xang cõi lòng nhưng thấy Lữ Tứ Nương nói rất thần nhiên, trong dịu dàng có nét đoan trang, khiến người ta không dám nhìn thẳng, chàng vội vàng định thần, ngồi xuống bên cạnh Lữ Tứ Nương, nói: “Đệ chịu ân lớn của Phùng lão sư ở Nhữ Châu, mười hai năm trước nhà ông ta gặp họa, chuyện đó chắc tỷ cũng biết, lúc đó đệ từng thề rằng phải cứu cho được diệt nữ trong tay của Thần Ma song lão, giờ đây đã tìm được Phùng Anh nhưng Phùng Lâm vẫn trong tay của bọn chúng. Nên đệ học kiếm thuật ba năm, xuống núi liền dò tìm tin tức của Phùng Lâm”. Lữ Tứ Nương nói: “Phùng Lâm ở trong phủ Tứ bối lạc, dù đệ bản lĩnh cao cường e rằng cũng khó

được như mong muốn”. Đường Hiểu Lan nói: “Đúng thế! Nên sau đó mới gây ra chuyện. Cả đệ cũng không ngờ đến. Chuyện này cứ như một giấc mơ. Tỷ tỷ, tỷ đừng trách đệ, đệ coi tỷ như người thân nên mong tỷ hãy nghe kỹ”. Thế là Đường Hiểu Lan kể lại câu chuyện éo le ly kỳ mà mình đã trải qua.

Số là Đường Hiểu Lan rất cẩn thận, sau khi hạ sơn chàng không tìm ngay hai tên ma đầu. Chàng rong ruổi trên giang hồ, trước tiên đến bán đảo Liêu Đông, tìm Quan Đông tứ hiệp. Lúc này chàng đã là một thanh niên hai mươi tám tuổi, Quan Đông tứ hiệp lấy chàng đã lớn thành người, vui mừng lắm, Huyền Phong đạo trưởng nghe chàng sắp đến Bắc Kinh dò tìm Phùng Lâm, nói với chàng rằng: “Ta có một người quen tên gọi Cẩn Ngũ, khi nào đến Bắc Kinh cứ tìm y”. Đường Hiểu Lan cải dạng đến miền Bắc, vừa khéo Cẩn Ngũ đã ra ngoài. Đường Hiểu Lan chỉ đành trọ tại một ngôi chùa ở Tây Sơn, suốt ngày chẳng có việc gì làm nên đi thăm thú khắp nơi, một ngày nọ chàng mượn xe ngựa đến Nam Khẩu, leo lên Cự Dung Quan.

Vạn Lý Trường Thành từ Gia Dự Quan đến Sơn Hải Quan, kéo dài hơn một vạn hai ngàn dặm, Cự Dung Quan băng qua Bát Đạt Lĩnh. Đường Hiểu Lan leo lên ngọn núi hiểm trở, chỉ thấy Vạn Lý Trường Thành kéo dài dằng dặc, tựa như một con trường xà. Quan thành Cự Dung Quan ở phía Bắc của Nam khẩu, hai bên là đỉnh núi nhỏ hẹp, trên núi hoa dại mọc um tùm, kết thành một bức tranh đẹp đẽ. Nơi đây chính là một trong Yên Kinh bát cảnh, Cự Dung Thúy Diệp. Đường Hiểu Lan ngắm một hồi lại đi qua những danh thắng như Lục Lan Ảnh, Mục Quế Anh điểm tướng đài, lên đến đỉnh cao của Bát Đạt Lĩnh, chỉ thấy có một vách núi có tạc hai chữ “thiên hiểm”, thế núi cực kỳ hiểm trở, Vạn Lý Trường Thành bắc qua sườn núi, Đường Hiểu Lan chợt bộc phát hào tình, leo lên trường thành cởi áo đón gió, cảm thấy đất trời rộng lớn bao la mà con người thì nhỏ bé.

Kiến trúc Vạn Lý Trường Thành rất hùng vĩ, trên tường thành có thể chứa năm con ngựa cùng phóng qua. Đường Hiểu Lan đứng trên trường thành đưa mắt nhìn ra xa, chỉ thấy thế núi trùng điệp vô tận, Cự Dung Quan nằm ở phía Bắc, Vạn Lý Trường Thành tựa như một con trường xà băng núi vượt đèo. Hôm ấy trời trong sáng, đứng trên tường thành có thể thấy tháp thoáng ngọn Bạch tháp ở Bắc Hải trong kinh thành. Đường Hiểu Lan thấy xung quanh không có người, chàng chợt nổi hứng tháo kiếm ra múa, đang lúc đắc ý chợt nghe có người khen: “Kiếm pháp hay!” Đường Hiểu Lan thất kinh, khi thu kiếm lại nhìn không biết có một ông già đã đứng trên tường thành từ bao giờ. Đường Hiểu Lan nói: “Làm kinh động đến lão trượng, xin thứ lỗi”. Ông già cười bước tới, chợt hỏi: “Châu Thanh là người thế nào với ngươi?” Đường Hiểu Lan nào dám nói, chỉ đáp: “Vân bối kiến thức nông cạn, xin hỏi ai là Châu Thanh?” Ông già nói: “Ồ, người đang nghi ngờ ta? Khi ta quen biết với Châu Thanh, chỉ e ngươi vẫn chưa ra đời. Đưa kiếm của ngươi cho ta xem”. Châu Thanh là khâm phạm của triều đình, Đường Hiểu Lan không biết ông già là người thế nào, trong lòng lo lắng, thấy ông ta cứ bước dần tới, không khỏi nổi câu nói: “Tại sao phải đưa cho ông xem?” ông già chợt nói: “Nghe nói Châu Thanh đã chết, có phải không?”

Đường Hiểu Lan nói: “Nếu ông đã là bằng hữu của người, sao lại không biết?” ông già biến sắc, quát: “Ai đã giết ông ta, khai ra cho mau!” Đường Hiểu Lan nói: “Ông có phải là đương sai trong cung không?” ông già giãn nét mặt, chợt cười: “Nếu ngươi đã biết ta là vệ sĩ trong cung, vậy Châu Thanh chắc chắn đã từng nói với ngươi, hãy đưa thanh kiếm cho ta xem có phải là Du Long kiếm hay không!” Đường Hiểu Lan nói câu ấy chỉ là muốn dò thử, thấy ông ta thản nhiên nhận, thất kinh quát: “Té ra ngươi là ứng khuyển của triều đình, có bản lĩnh thì cứ đến lấy thanh kiếm này!” rồi chàng vung thanh kiếm lên, ông già chững hững, tựa như đã nổi cáu, quát: “Thật không biết trời cao đất dày!” Đường Hiểu Lan lo ông ta còn có đồng đảng, thế là đâm tới một nhát kiếm, ông già lách qua, quát: “Ngươi đúng là không biết tốt xấu!” Đường Hiểu Lan ra tay nhanh như chớp, chỉ trong nháy mắt đã tấn công liền năm chiêu, ông già không ngờ rằng kiếm pháp của chàng hiểm hóc tinh kỳ đến thế, không thể lên tiếng nói chuyện được với chàng, chỉ đành ngậm miệng vung chưởng. Một hồi sau, Đường Hiểu Lan càng đánh càng nhanh, khiến ông già luống cuống chân tay, ông già thẫn thất kinh, nhủ rằng: “Sao kiếm pháp của tên thiếu niên này còn hơn cả Châu Thanh, chẳng lẽ mình đã nhìn nhầm, y không phải là kẻ mình muốn tìm”. Ông ta thối lui từng bước, Đường Hiểu Lan nổi lên sát cơ, đuổi sát theo sau, ông già chợt quát lớn, rút một thanh kiếm trong eo ra, chỉ nghe keng một tiếng, cây kiếm của ông già đập vào với cây Du Long kiếm, đánh một chiêu Thừa Long Dẫn Phụng, đẩy kiếm của Đường Hiểu Lan ra ngoài. Đường Hiểu Lan thất kinh, vội vàng thừa thế đẩy về phía trước, hóa giải thế kiếm ấy rồi chém soạt soạt vào kiếm của ông già, thân pháp của ông ta phiêu hốt, kiếm chiêu vô định, không để cho kiếm của Đường Hiểu Lan chạm vào, khi không né tránh được thì dùng phương pháp lấy nhu khắc cương hóa giải thế công của chàng. Đường Hiểu Lan theo Dịch Lan Châu học được ba năm, kiếm pháp thi triển ra nhanh như điện chớp, công lực của ông già cực kỳ cao cường, kiếm pháp tuy không

bằng chàng nhưng chưa đến nỗi thất bại. Kiếm pháp của Đường Hiểu Lan tinh kỳ nhưng nội lực kém người ta, đấu được một trăm chiêu mồ hôi đã toát đầm đìa. Chàng rất lo lắng, không ngờ rằng mình học được Thiên Sơn kiếm pháp mà chẳng hạ nổi ông ta.

Đường Hiểu Lan không biết rằng, nếu chẳng phải chàng theo Dịch Lan Châu học ba năm kiếm pháp đã sớm thất bại. Đấu một hồi nữa, kiếm thế của Đường Hiểu Lan tuy vẫn không hề chậm lại nhưng đã dần dần cảm thấy hơi thở nặng nề. Đang lúc ác đấu, chợt nghe dưới tường thành có người kêu: “Hầu lão gia tử, ông đang đùa với ai thế?” Đường Hiểu Lan biết đó là đồng đẳng của ông già, nghĩ bụng ba mươi sáu kế chạy là thượng sách, thế là đâm soạt soạt mấy kiếm mạnh như mãnh sư, rõ ràng là tấn công gấp tới nhưng thật sự là bỏ chạy, trong lúc ông già chống trả, Đường Hiểu Lan đã lách người bỏ chạy, ở dưới chân thành có mấy người đã chạy lên trên đầu thành, trong lúc gấp gáp Đường Hiểu Lan quay đầu lại nhìn, quả nhiên thấy những kẻ ăn mặc theo kiểu vệ sĩ, chàng càng chạy càng nhanh, được khoảng hơn mười dặm mới ngừng chân, lúc này đã đến gần Cư Dung Quan, trên Cư Dung Quan cũng có binh lính, Đường Hiểu Lan nhảy xuống tường thành, lẩn vào trong núi cho đến hoàng hôn mới dám trở về.

Đường Hiểu Lan lo lắng mấy ngày, may mà chẳng có chuyện gì xảy ra. vì thế lại đến nhà Cẩn Ngũ hỏi thăm, té ra Cẩn Ngũ đã về mấy ngày trước. Đường Hiểu Lan lấy ra bức thư của Huyền Phong đạo trưởng đưa cho Cẩn Ngũ. Cẩn Ngũ nói: “Trong hoàng phủ có nhiều người làm, tiểu huynh đệ cứ lẩn vào cải trang thành kẻ nô bộc. Không cần cho tổng quản biết, chỉ nói với viên chấp sự là được”. Đường Hiểu Lan thầm nhủ cứ tìm cơ hội dắt Phùng Lâm đi cũng được, vì thế nhờ Cẩn Ngũ tìm cho mình một chân nô bộc quét vườn.

Phủ đệ của Tứ bối lạc không nằm trong Tử Cấm thành, vốn là thần miếu để hoàng thất nuôi dưỡng Lạt Ma, nay Tứ bối lạc chiếm một nửa làm nơi ở, sau khi Tứ bối lạc lên ngôi, đổi thành thiên viện của Hoàng giáo, được ban tên là Ung Hòa cung, là một nơi bí hiểm có tiếng trong kinh thành. cung điện này rất rộng, đền đài hùng vĩ. Vườn hoa rất lớn, cây cối cao chọc trời. Đường Hiểu Lan vào hoàng phủ, chỉ thấy khắp nơi đều là những tượng Phật kỳ lạ. Làm việc được nửa tháng mà chàng chẳng thấy Phùng Lâm, cả Liễu Ân, Cáp Bố Đà và Thần Ma song lão cũng không thấy xuất hiện.

Một chiều nọ, Đường Hiểu Lan làm xong công việc, vốn cùng Cẩn Ngũ trở về nhà, chợt nghe hậu viên có tiếng cười của thiếu nữ, chàng len lén vào nhìn thì thấy có mấy đứa trẻ đang chơi trốn tìm trong vườn, trong đó có một bé gái khoảng mười hai mười ba tuổi, thân pháp rất lanh lẹ, bọn trẻ không thể nào bắt được cô bé, Đường Hiểu Lan nhìn một hồi, cô bé chơi rất vui, cứ cười khanh khách không thôi, ở má phải có lún đồng tiền trông rất xinh xắn. Đường Hiểu Lan đợi một hồi, bọn trẻ nói: “Không bắt được người, không chơi với người nữa”. Trời dần dần tối, bọn trẻ tản đi, Đường Hiểu Lan nhẹ nhàng đến bên cạnh nó, chợt nói: “Phùng Lâm, muội có còn nhớ Chung bá bá không?” đứa bé gái tròn mắt hỏi: “Người nói gì? Ai là Phùng Lâm? Ai là Chung bá bá, ta có rất nhiều bá bá nhưng không ai họ Chung cả, có phải Chung bá bá mới đến không?” Đường Hiểu Lan thấy lòng đau nhói, thầm nhủ: “Khi Chung Vạn Đường chết, đứa trẻ này chỉ có bảy tuổi, làm sao có thể nhớ được chuyện gì”. Vì thế mới nói: “Muội đừng sợ, ta và cha của muội là hảo bằng hữu”.

Phùng Lâm nói: “Ta có nhiều nghĩa phụ, người là hảo bằng hữu của ai?” Đường Hiểu Lan nói: “Cha mẹ ruột của muội muội”. Phùng Lâm nói: “Ta còn có cha mẹ ruột? Người nói dối!” Đường Hiểu Lan nói: “Cha của muội bị người ta hại chết, mẹ của muội vẫn chưa chết. Khi còn bé ta đã từng bế muội, ta dắt muội ra ngoài học võ công, tìm mẹ của muội”. Phùng Lâm bật cười, nói: “Người dắt ta ra ngoài? Học võ nghệ? Hừ, người chính là kẻ xấu!” rồi vung tay, mấy mũi phi đao bay vút ra!

Đường Hiểu Lan xoay người, một mũi phi đao lướt qua hông chàng, Đường Hiểu Lan đột nhiên giơ ngang hai ngón tay, kẹp mũi phi đao thứ hai ném ra ngoài đánh rơi mũi thứ ba, Phùng Lâm vỗ tay nói: “Hay lắm, người hãy thử tiếp xem sao, nếu tránh được cả, ta sẽ gọi người là bá bá, học võ công của người!” rồi bàn tay nhỏ nhắn tiếp tục vung lên, sáu mũi phi đao chia thành ba nhóm bay tới, bay được nửa đường đột nhiên tách ra hai bên trái phải, đó là tuyệt kỹ phi đao của Chung Vạn Đường, Phùng Lâm đã được ông ta chân truyền, Đường Hiểu Lan vốn muốn dùng tay không tiếp đao nhưng không thể nào để mắt nhìn xung quanh, chỉ nghe soạt soạt hai tiếng, hai mũi phi đao bay lướt qua tai chàng. Phùng Lâm vung tay liên tục, phi đao bay ra liên tiếp, càng lúc càng nhanh, Đường Hiểu Lan buộc phải rút thanh Du Long kiếm quét tạt ngang một cái, chỉ nghe tiếng kim khí gãy leng keng, toàn bộ số phi đao của Phùng Lâm đã bị Du Long kiếm chặt gãy. Ngay lúc này, chợt nghe hai tiếng hú dài quái dị, có người quát: “Ai làm cản ở đây?” Phùng Lâm kêu: “Tắt bá bá, kẻ này bảo diệt nữ theo y!”

Đường Hiểu Lan phóng vọt người lên, định lao qua tường, ở trên tường chợt có một bóng đen phóng xuống, mười ngón tay từ trên không chụp xuống, Đường Hiểu Lan vội vàng lia kiếm đánh ra một chiêu, rồi xoay người nhảy bổ về phía Phùng Lâm, chợt lại nghe một tiếng quát lớn, Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô đã chặn đường chàng. Phùng Lâm nấp sau lưng Tát Thiên Đô, tay cầm sẵn phi đao, miệng thì cười hì hì.

Kể từ trên tường nhảy xuống là Bát Tý Thần Ma Tát Thiên Thích, cả hai huynh đệ kẹp Đường Hiểu Lan ở giữa, Tát Thiên Thích cười ha hả: “Đường Hiểu Lan, té ra là ngươi! Ngươi muốn đến đây bái sư ư?” Phùng Lâm nói: “Không phải, y muốn diệt nữ đi theo. Y nói sẽ dạy võ công cho diệt nữ!” Tát Thiên Đô quát: “Hay lắm, xem thử ngươi có cao chiêu gì?” rồi hai chưởng vung lên bổ thẳng tới, chưởng trái chém vào ngực, chưởng phải chụp vào cổ tay của chàng, Đường Hiểu Lan lia thanh kiếm nhanh như gió, Tát Thiên Đô không ngờ rằng kiếm pháp của chàng lại lạnh lẽo đến thế, y vội vàng rút chưởng lại. Đường Hiểu Lan vẩy mũi kiếm, vạch một đường trên vai của y, Tát Thiên Thích vội vàng thi triển thuật Miêu Ứng Phốc Kích phóng vọt người lên rồi bổ nhào xuống, Đường Hiểu Lan vẩy ra một đóa kiếm hoa, múa thành một đường ngân hồng che trên đỉnh đầu, Tát Thiên Thích xoay người trên không trung, chao liệng ba vòng mà chẳng tấn công được, chỉ đành hạ xuống đất. Tát Thiên Đô gầm lên như sấm, vung quyền đánh tới. Đường Hiểu Lan đâm soạt soạt hai kiếm về phía hai tên ma đầu, Tát Thiên Thích quát: “Kiếm pháp hay!” rồi trở tay chụp lại, mười móng tay chụp vào cổ tay của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan đánh ra một chiêu Thu Thủy Hoàn Châu, chém ngang qua, Tát Thiên Thích chợt đổi hướng chụp vào sườn trái, hai chưởng của Tát Thiên Đô cũng bổ tới trước mặt. Đường Hiểu Lan vung thanh kiếm, vội thi triển Hàn đào kiếm pháp trong Thiên Sơn kiếm pháp ra, chỉ thấy lãnh điện sáng loáng, kiếm hoa tuôn ra như thác đổ, Tát Thiên Thích luồn qua lách lại trong màn kiếm quang, tìm cách tấn công Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan không nhảy ra được, Tát Thiên Thích cũng không thể sẵn tới gần. Tát Thiên Đô đứng bên ngoài phát chưởng, chưởng nào cũng có kinh lực mạnh mẽ, chưởng phong kêu lên vù vù, mỗi chưởng đều khiến mũi kiếm của Đường Hiểu Lan đánh lệch qua, tạo cơ hội cho Tát Thiên Thích tấn công vào. Kiếm chiêu của Đường Hiểu Lan tuy thần diệu nhưng công lực lại không sâu, chỉ trong chớp lát đã khó cầm cự, Tát Thiên Thích nhe nanh múa vuốt, càng đánh càng hung dữ!

Phùng Lâm vỗ tay cười: “Không biết xấu hổ, bản lĩnh như thế mà cũng đòi là sư phụ của ta”. Đường Hiểu Lan quát: “Phùng Lâm, hai người này là kẻ thù của muội, dù y giỏi đến mức nào muội cũng không được nhận giặc làm cha!” Đường Hiểu Lan thấy mình nguy hiểm, khó thoát ra được, bởi vậy mặc cho Phùng Lâm vẫn chưa hiểu việc, cũng phải nhắc nhở cô bé. Tát Thiên Thích chợt biến sắc, nói: “Yến nhi, đừng nghe y nói”. Rồi tung đòn càng hung dữ hơn, Đường Hiểu Lan sẵn tới mấy lần đều bị y đẩy trở lại, xem ra sắp nguy tới nơi. Tát Thiên Thích quát: “Còn chưa buông kiếm đầu hàng!” Đường Hiểu Lan nghiêng rằng, múa kiếm cố tấn công. Lúc này người trong hoàng phủ đã bị kinh động, kéo ủa ra hậu viên, xem hai lão ma đầu bắt thích khách. Cẩn Trung thâm kêu khổ, đang định chạy trốn, chợt nghe bên ngoài có tiếng quát: “Mọi người dạt qua hai bên”, một đám người bước vào. Kẻ đứng đầu quát: “Cáp tổng quản của các người đâu? Bảo Dận Trinh đến gặp ta”. Tát Thiên Thích nhảy vọt ra khỏi vòng, Đường Hiểu Lan không thể rút lui được nữa.

Kể từ đầu là con trai trưởng của Hoàng đế Khang Hy, Trục Quận vương Dận Đề. Tuy Khang Hy chưa lập bị quân, nhưng trong đám hoàng tử, Dận Đề có quyền uy lớn nhất. Lúc đó cuộc tranh đoạt ngôi vị đang diễn ra rất kịch liệt, thế lực của Tứ bối lạc Dận Trinh, Bát bối lạc Dận Tự, Thập bối lạc Dận Nga, Thập tứ bối lạc Dận Đề là lớn nhất. Dận Đề là con trưởng, đương nhiên không chịu buông ngôi vua nên cũng cấu kết với một đám quần thần, nuôi một đám tử sĩ. Tứ bối lạc thường cải trang xuất kinh, ngày Đường Hiểu Lan vào kinh là lúc Tứ bối lạc ra ngoài nên Cáp Bố Đà, Liễu Ân và bọn Thiên Diệp cũng theo y. Tứ bối lạc tự tiện xuất kinh vốn là chuyện tuyệt mật, không ngờ Dận Đề lại biết.

Bối lạc tự tiện xuất kinh là chuyện phạm pháp. Tứ bối lạc Dận Trinh mỗi lần xuất kinh đều báo với vua cha mình bị bệnh. May mà Khang Hy có nhiều con cái, vả lại chẳng thương yêu gì Tứ bối lạc, rất ít khi triệu vào cung dù đôi khi triệu y vào cung, nghe y bệnh cũng thôi. Nên Tứ bối lạc ngày càng lớn gan, ở ngoài thì nhiều mà ở trong cung thì ít. Lần này Dận Đề điều tra được Dận Trinh tự tiện xuất kinh, vậy là nảy ra một kế, đích thân đến bái phỏng. Vào đến hoàng phủ nghe có tiếng quát tháo, y rất ngạc nhiên nên vào hậu viên xem.

Tát Thiên Thích vừa thấy thì luống cuống, vội vàng bẩm: “Tứ điện hạ bị bệnh không ngồi dậy nổi, không thể đích thân tiếp điện hạ”. Dận Đề nói: “Ta phải đi thăm hẩn”. Rồi ra lệnh cho Tát Thiên Thích dẫn

đường, Tát Thiên Thích nói: “Để tôi bắt tên thích khách này trước”. Dận Đề chợt quay lại một tên vệ sĩ bên cạnh, nói: “Hầu Tam Biến, người hãy bắt tên thích khách này”. Rồi vẫn nói với Tát Thiên Thích: “Không cần người nhọc sức, dắt ta đi gặp Dận Trinh”. Tên vệ sĩ bên cạnh Dận Đề vâng một tiếng, phóng vọt ra, Đường Hiểu Lan ngẩng đầu nhìn lên thì thất kinh, người đó chẳng phải ai khác mà chính là lão già mà chàng đã gặp trên Vạn Lý Trường Thành. Lúc này Đường Hiểu Lan đã nhụt chí, thầm nhủ: “Dù sao cũng chạy không thoát, rơi vào trong tay lão ta còn hơn lọt vào trong tay hai tên ma đầu”. Chàng đánh hờ vài chiêu, Hầu Tam Biến thì triển Đại Cầm Nã thủ nhắc bổng chàng lên.

Dận Đề nói: “Được, người giải thích khách về trước”. Té ra Dận Đề nghi ngờ thích khách này có liên quan đến chuyện đoạt vị giữa các huynh đệ nên không giao chàng ta cho người của phủ Dận Trinh mà bảo Hầu Tam Biến giải về trước để đích thân thẩm vấn.

Dận Đề lại quát Tát Thiên Thích dẫn đường, Tát Thiên Thích nói: “Tôi chỉ là một vệ sĩ, làm sao dám tự tiện bước vào nội phủ”. Dận Đề chợt biến sắc.

Ngay lúc đó, một bé gái ở phía sau lưng Tát Thiên Thích lách ra, nói: “Điện hạ, tôi dẫn đường cho ngài”. Dận Đề nói: “Người là ai?” Phùng Lâm nói: “Tôi là tì nữ hầu hạ tứ điện hạ”. Dận Đề nói: “Được, người rất ngoan ngoãn, đi thôi”. Phùng Lâm nháy mắt với Tát Thiên Thích, dắt Dận Đề vào nội phủ.

Hầu Tam Biến bắt Đường Hiểu Lan, vội vàng phóng ra ngoài, bọn thái giám đã thẳng sẵn xe ngựa, chạy thẳng vào cấm thành. Dận Đề là trưởng tử nên được sống trong cung. Xe ngựa chạy một hồi, vào cung từ Thần Võ môn ở phía sau. Sau khi xuống xe, hai thái giám đi ở phía trước, Hầu Tam Biến kẹp Đường Hiểu Lan đi phía sau, đi được một lúc lâu trời đã tối, các cung đều đã đóng cửa, trong vườn chỉ có bọn thái giám đi tuần. Dận Đề sống trong cung Thừa Càn ở phía Đông. Ba mươi sáu cung điện ở phía Tây là nơi ở của Hoàng đế và hậu phi, nếu chưa được gọi vệ sĩ và gia nhân của các bồi lạc không được vào, đi được một hồi, đã đến nơi giao giới giữa hai cung Đông Tây, Hầu Tam Biến chợt khẽ nói vào tai Đường Hiểu Lan: “Người mau chạy vào Tây cung, vượt qua hộ tường, tiếp tục chạy về phía Bắc khoảng hai trăm bước có một hòn non bộ, vòng qua hòn non bộ có một hồ sen, tiếp tục đi về bên trái của hồ sen năm mươi bước sẽ có căn nhà đá, người đẩy cửa vào đấy, thấy người không được sợ, đảm bảo người sẽ thoát hiểm!” nói xong thì đột nhiên buông tay, quát: “Ồi chào, tên thích khách thật lợi hại!” rồi rút thanh kiếm đâm mạnh vào chân mình, hai tên thái giám quay đầu lại, Đường Hiểu Lan đã phóng vọt lên tường, chạy vào Tây viện.

Đường Hiểu Lan thấy tim mình đập thình thịch, không biết tại sao Hầu Tam Biến lại tha cho mình nhưng chàng đã sa cơ, chỉ đành đi theo lời y. Hoàng cung rất lớn, Đường Hiểu Lan vượt qua hộ tường, phóng vào vườn hoa, chạy tiếp về phía Bắc hai trăm bước, quả nhiên thấy có một hòn non bộ, chàng chạy vòng qua hòn non bộ thì đúng là có một hồ sen, Đường Hiểu Lan lại tiếp tục đi về phía bên trái năm mươi bước, tìm thấy căn nhà đá. Trong cung điện huy hoàng, chỉ có căn nhà đá này là xấu xí nhất, chàng bước tới cửa, chỉ thấy cối lòng lạnh lẽo, trước mái toàn là tơ nhện, nghĩ bụng bình thường rất ít người tới. Đường Hiểu Lan đẩy cửa tiến vào, bước lên bậc tam cấp, chợt nghe bên trong có giọng nói yếu ớt: “Ai thế?” Đường Hiểu Lan đẩy cửa phòng ra, chợt thấy có một phụ nữ tóc bạc, người gầy đét đang gầy đàn dao. Thấy Đường Hiểu Lan bước vào thì trợn mắt lên.

Đường Hiểu Lan nói: “Hầu Tam Biến bảo tôi đến đây!” người đàn bà kêu ồ một tiếng, mắt chợt sáng lên, nhìn chăm chăm Đường Hiểu Lan, cơ mặt cứ dần giật, hai dòng nước mắt tuôn dài, Đường Hiểu Lan tựa như cảm thấy đã gặp người đàn bà này ở đâu đấy, cối lòng thấy lạnh lẽo.

Người đàn bà nhìn một hồi, khẽ nói: “Người ngồi xuống đây!” giọng nói tuy nhỏ nhưng tựa như có một sức mạnh không thể chống cự nổi. Đường Hiểu Lan ngồi xuống, lại nghe bà ta khẽ nói: “Cởi áo ra!” Đường Hiểu Lan thất kinh, người đàn bà nói: “Ta bảo người cởi áo, người hãy nhìn thử xem ở trước ngực người có một nốt ruồi đen rất lớn, hai bên vú người có hai nốt ruồi đen nhỏ thành hình chữ “phẩm”, người tự sờ thử xem có đúng không?” Đường Hiểu Lan càng thất kinh.

Chính là:

Thân thể như chim bao, thâm cung gặp chuyện lạ.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 14

14. Hồi 14 Ảo Mộng Trần Duyên Thâm Cung Giấu Hận Sự Phiêu Linh Gặp Người Một Kiếm Lên Tiên Hà

Đường Hiểu Lan thất kinh, sao người đàn bà này lại biết rõ ràng như thế. Chàng rung giọng nói: “Không cần cỗi nữa, trên người tôi đúng là có ba nốt ruồi”. Người đàn bà nói: “Có phải nghĩa phụ của người tên Châu Thanh không?” Đường Hiểu Lan càng thất kinh, đáp: “Đúng thế”. Người đàn bà chợt khóc òa lên: “Con ơi, con lớn đến thế này sao!” Đường Hiểu Lan nhảy bật dậy: “Cha mẹ tôi đã chết sớm, bà... bà...” chàng vốn muốn nói: “Bà điên rồi sao?” nhưng nhìn ánh mắt thân thương của bà ta chàng không thể nói ra lời.

Người đàn bà chùng hững, chợt lau nước mắt, cười thảm nói: “Chả trách gì con chẳng biết. Con ngồi xuống đây”. Đường Hiểu Lan lại ngồi xuống. Người đàn bà nói: “Con tưởng rằng cha ruột của con là Đường Vạn Anh sao?” Đường Hiểu Lan nói: “Không phải ông ta thì là ai?” người đàn bà nói: “Là đương kim Hoàng thượng!” Đường Hiểu Lan tựa như bị giáng một gậy, chàng chẳng thể nào nín nhịn nổi, nhảy bật dậy: “Bà nói bậy!” người đàn bà nói: “Con hãy ngồi xuống, nghe ta nói. Có một người cha làm Hoàng đế tuy không tốt lắm nhưng dẫu sao ông ta cũng là cha của con, ta không còn sống được bao lâu nữa. May mà ông trời cho chúng ta gặp lại, ta không thể để cho con mù mờ một đời. Con đừng nhìn ta, con hãy ngồi xuống đây!” nghe ta nói, nghe ta nói!” Đường Hiểu Lan ngồi xuống: “Được, bà hãy nói đi”.

Người đàn bà nói: “Hơn ba mươi năm trước, lúc đó ta chỉ mười sáu tuổi, cả nhà ta sống ở Tây Môn. Ta đã đính hôn, vị hôn phu tên Chúc Gia Thụ, là một quan sai nho nhỏ trong nội vụ, lúc đó Châu Thanh vẫn còn là vệ sĩ trong cung, ba người họ đều là bằng hữu tốt. Ta bị chọn làm tú nữ, nhà nghèo không có tiền đút lót, ta bị đẩy vào trong cung. Lúc đó ta chỉ muốn chết cho xong, nhưng Gia Thụ nói: “Cứ mười năm cung nga sẽ được đào thải một lần, chỉ cần giữ thân trong cung, mười năm sau lớn tuổi, Hoàng thượng sẽ khai ân cho về nhà lấy chồng. Ta nghĩ có nhiều tú nữ vào cung, chỉ cần ta không xuất đầu lộ diện, Hoàng đế cũng chưa chắc chú ý đến ta. Gia Thụ cũng nguyện cho ta mười năm. Nếu ta chết đi há chẳng phải phụng lòng ông ấy sao, thế là ta vào cung.

Vào cung được năm năm, ta chưa từng thấy mặt Hoàng đế, lúc rảnh rỗi ta học gảy đàn, có ngày nọ ta đàn tiểu diệu Giang Nam, nhà chúng ta từ Giang Nam di cư đến Bắc Kinh, từ nhỏ ta đã nghe quen tiểu diệu này. Trùng hợp ngay lúc đó Hoàng đế đi ngang qua nghe tiếng đàn của ta rất thích, đêm ấy đã triệu hành ta. Lúc ấy ta muốn chết cũng không thể chết nổi. Bởi vì phạm những cung nga hậu phi trong cung nếu tự sát thì sẽ liên lụy đến cửu tộc, ta chỉ đành gắt gượng sống cho qua. Lúc đó Châu Thanh đã làm phản, Hầu Tam Biền có lúc hầu hạ Hoàng đế, thường vào nội đình, ta nhờ ông ta báo với Gia Thụ tìm người con gái khác, đừng đợi ta nữa. Nào ngờ Gia Thụ vẫn si tình, hôm sau đã bỏ chức quan, sau đó mới biết ông ta đi tìm Châu Thanh, từ đó không biết ông ta đi đâu nữa, Châu Thanh cũng không gặp ông ta.

Một năm sau con ra đời. Lúc đó Hoàng thượng đã có mười bốn bối lạc, việc lập bị quân đã bắt đầu nổi lên. Theo quy định trong cung, vốn là không cho phép lập Hán nữ làm phi, từ sau khi xảy ra chuyện giữa tiên đế với Đồng Ngạc phi, quy củ càng ngặt nghèo hơn. Các quý phi khác ghen tị với ta, đã nói lời dèm pha trước mặt Hoàng hậu, đẩy ta vào lãnh cung, lại còn mưu sát con!”

Đường Hiểu Lan kinh hãi, kêu ồ một tiếng hỏi: “Vậy Hoàng đế có biết không?” người đàn bà cười thảm nói: “Trong cung phi tần đâu chỉ ngàn người, những người được ông ta triệu hạnh cũng chẳng biết bao nhiêu, Hoàng đế nào nhớ đến ta. Ta cũng chẳng rõ ông ta có biết Hoàng hậu đẩy ta vào lãnh cung hay không”. Đường Hiểu Lan chỉ thấy cõi lòng lạnh như băng, chàng rung mình khẽ nói: “Thế là người ở lãnh cung hơn hai mươi năm”. Người đàn bà gật đầu: “Ta cũng đã quen. Lúc đầu có người canh giữ, không cho ta bước ra khỏi gian nhà đá này, lâu ngày Hoàng hậu chết đi, ta cũng già, chẳng ai để ý đến ta nữa. Vì thế họ để cho ta tự sinh tự diệt, mỗi ngày đều có người đưa hai bữa cơm, ngoài ra chẳng ai để ý đến ta, ta có thể đi lại tự do trong vườn, nhưng ta đã quen ở lãnh cung. Hàng ngày ta cứ ngồi trong căn nhà này chờ chết!” Đường Hiểu Lan không kìm được nữa, ôm chặt lấy mẹ, khẽ nói: “Khổ thân cho mẹ!”

Người đàn bà thở dài, khẽ vuốt tóc con trai, từ tốn nói: “Quen rồi, quen rồi, nước mắt cũng cạn khô. Không biết là có phải vì nhớ đến con hay không mà mẹ sợ mình chết sớm”. Đường Hiểu Lan khóc lác cả giọng, người đàn bà nói: “Đừng khóc, cảm tạ trời đất, cuối cùng con đã tới. Nhớ lúc mẹ nhờ Hầu Tam Biền âm thầm đưa con ra khỏi cung, con vẫn chưa tròn tháng, ồ, để tính xem, mẹ cũng không rõ nữa, năm nay con được bao nhiêu tuổi?” Đường Hiểu Lan nói: “Đã hai mươi tám tuổi”. Người đàn bà nói: “Vậy mẹ ở lãnh cung cũng được hai mươi tám năm. Ngày tháng thật dài! Ta cũng không biết mình vượt qua thế nào, sau

khi con ra đời, ta đã nhờ thái giám phòng kín sự báo với Hoàng đế, nhưng thái giám lại báo với Hoàng hậu. Ta đợi được vài ngày, không thấy ông ta đến, cũng không thấy người của tông nhân phủ tới, ta biết sự việc không xong, ta cũng hiểu trong hoàng thất có việc cốt nhục tương tàn. Ta rất sợ, vì thế ta lấy món trang sức tặng cho một tiểu thái giám, bảo y bế con ra khỏi cung giao cho Hầu Tam Biển, còn ta thì nói dối rằng con đã chết ỉu. Dù sao Hoàng đế cũng chẳng biết, cũng chẳng có người tra hỏi, ba ngày sau ta đã bị Hoàng hậu dày vào lãnh cung. Người ta gán cho ta cái tội quyến rũ Hoàng đế, làm loạn pháp kỷ tổ tông, thế là hai mươi tám năm đã trôi qua!” Đường Hiểu Lan nghẹn ngào hỏi: “Sau đó thì thế nào? Làm sao con đến được Đường gia?” người đàn bà ngập ngừng nói: “Mẹ quên nói với con, mẹ còn có một muội muội, được Châu Thanh làm mai, lấy một tiêu sư họ Đường. Hầu Tam Biển đưa con đến Đường gia, muội của ta chưa có con cái, bởi vậy coi con như con ruột”. Lúc này Đường Hiểu Lan tựa như mới thoát khỏi cơn ác mộng, lạc giọng kêu: “Té ra di phụ và di mẫu con đã chết thảm”.

Người đàn bà nói: “Đúng thế, mẹ ở trong lãnh cung được hai mươi tám năm Hầu Tam Biển đã âm thầm đến thăm mẹ bốn năm lần, mẹ mới biết có kẻ dò ra con đang sống ở Đường gia, phái người đến bắt nên, giết cả nhà họ Đường. Lần đó Hầu Tam Biển ra ngoài gặp Châu Thanh, Châu Thanh nói đã nhận con làm nghĩa tử, định trao Du Long kiếm cho con sử dụng, bảo rằng Hầu Tam Biển để ý, nếu sau này gặp một thiếu niên sử dụng Du Long kiếm thì chính là con”. Lúc này Đường Hiểu Lan mới hiểu ra toàn bộ sự việc. Té ra khi chàng múa kiếm trên Vạn Lý Trường Thành, Hầu Tam Biển đã nhận ra chàng. Người đàn bà hỏi: “Châu Thanh đâu? Có còn sống không?” Đường Hiểu Lan nói: “Thưa, đã chết được mười hai năm”. Rồi kể rằng mình và di mẫu bị đuổi đến miền tái ngoại, di mẫu chết thảm, Châu Thanh cứu được mình, sau đó đem đến nhà họ Phùng, lại bị bọn Huyết Trích Tử truy bắt, cha con họ Phùng và Châu Thanh đều chết. Người đàn bà rơi nước mắt, nghẹn ngào nói: “Đã bao nhiêu năm nay mẹ không rơi nước mắt, hôm nay phải khóc một trận cho thỏa thuê”. Đường Hiểu Lan nhìn mẹ mà lòng rối bời. Đã bao năm qua chàng cảm hận người Mãn đến thấu xương. Từ đầu đến cuối Châu Thanh đều giấu thân thể của chàng, nên chàng cứ tưởng rằng mình là một người Hán, từ lâu đã có chí phẫn Thanh phục Minh. Không ngờ mình là một bồi lạc Mãn Châu, sự việc này tựa như một cái búa tạ đánh vỡ nát con tim chàng, chàng hy vọng đó chỉ là một cơn ác mộng nhưng đáng tiếc lại không phải. Thù hận chủng tộc, thù hận thân thể giằng xé lòng chàng, chàng ngỡ ngàng hỏi: “Mẹ, con tên là gì?” người đàn bà lại vuốt tóc Đường Hiểu Lan, rất lâu mới nói: “Bị nhốt trong lãnh cung nhiều năm, mẹ rất đau lòng, cũng rất cảm hận Hoàng đế. Sau đó mẹ ngồi ở đây chờ chết từng ngày, chẳng nghĩ ngợi gì nữa. Ôi, lạnh quá! Nỗi ái hận ngưng kết trong lòng mẹ. Con hãy để cho mẹ suy nghĩ. Con nên là một bồi lạc, nhưng mẹ không muốn”. Đường Hiểu Lan đau đớn kêu lên: “Không phải chuyện này, thưa mẹ, con không thể làm một bồi lạc. Con không chịu. Không phải việc này”. Người đàn bà nói: “Vậy con muốn gì?” bà ngẩng đầu lên, nhìn thấy ánh mắt đầy khổ của con trai, cõi lòng bà rung lên, bà biết con mình đang nghĩ gì. Bà lo lắng con mình sẽ mất mạng trong biển đời. Bà buồn rầu nói: “Thôi, khóc cũng đã đủ, rồi cuộc mẹ con chúng ta cũng gặp lại”.

Bà ôm Đường Hiểu Lan rất lâu mới nói: “Con hãy nghe mẹ đàn, con chưa bao giờ nghe tiểu diệu của quê hương”. Rồi bà bắt đầu khảy đàn, đó là một tiểu diệu rất vui, nhưng tiếng đàn nghe sao đau khổ, Đường Hiểu Lan ngẩn người ra nghe, chợt thấy có một ông già râu tóc bạc phơ bước vào.

Ông già này chính là Hoàng đế Khang Hy. Năm tám tuổi Khang Hy lên ngôi, ở ngôi hơn sáu mươi năm, lúc này cũng gần bảy mươi tuổi. Gần đây ông ta không màng đến việc lớn, trải qua những năm tháng tuổi già trong điện dưỡng tâm, trăng đêm nay thật đẹp, ông ta nổi hứng cùng hai tên thái giám chậm rãi dạo bước trong vườn, nghĩ mình vẫn sự võ công một đời đều đã lên đến cực điểm, hiếm có vị Hoàng đế nào ở ngôi lâu như mình. Nhưng một đời sắp trôi qua, những văn sự võ công này tựa như áng mây trôi. Ông ta chợt cảm thấy quạnh quẽ, muốn tìm người bạn già trò chuyện, nhưng cũng chẳng còn mấy người. Hoàng hậu và các phi tần mình sủng ái thời trẻ đều đã chết cả. Ông ta chậm rãi bước đi dưới ánh trăng, đến gần tòa lãnh cung bên hồ sen.

Trong lãnh cung vọng ra tiếng đàn, hình như ông ta đã nghe ở đâu đó? Ồ, đó là chuyện rất lâu, Hoàng đế Khang Hy lắng nghe tiếng đàn, hỏi thái giám: “Ai ở trong lãnh cung?” thái giám nói: “Nghe nói một cung nga rất già”. Khang Hy ngạc nhiên nói: “Tại sao vẫn chưa thả ra? Giam bao lâu rồi?” thái giám nói: “Bẩm Hoàng thượng, nô tài không rõ lắm. Khi nô tài vào cung, cung nga ấy đã ở đây, cũng thường gảy đàn, chẳng ai màng đến bà ta”. Hoàng đế Khang Hy lắng nghe một hồi, chợt nhớ lại gần ba mươi năm trước mình đã từng triệu hạnh một cung nga, lúc đó nàng ta cũng đàn bài này, sau đó mình quá nhiều việc nên quên bẵng đi. Ông ta nghĩ ngợi một hồi rồi hỏi tên thái giám: “Cung nga này có phải người Hán không?” thái giám

nói: “Thưa hình như là thế”. Khang Hy nói: “Có phải mặt trái xoan, chân mày dài hay không?” thái giám nói: “Bẩm Hoàng thượng, nô tài chưa gặp. Bà ta suốt ngày ở trong lãnh cung chứ không ra ngoài”. Tên thái giám kia chen vào: “Đúng thế, Hoàng hậu qua đời, những người canh bà ta cũng rút lui, bà ta vẫn không chịu bước ra ngoài”. Khang Hy nhíu mày nói: “Vậy đã bị nhốt bao lâu? Các người đợi một lát, ta vào xem thử”. Lúc này Đường Hiểu Lan đang lắng nghe tiếng đàn của mẹ, chợt nghe tiếng bước chân, Đường Hiểu Lan vội vàng nấp sau rèm, Hoàng đế Khang Hy đẩy cửa bước vào. Người đàn bà ngẩng đầu lên, hỏi: “Ông là ai?” bốn mắt nhìn nhau, cả hai đều chưng hửng. Khang Hy nhìn một hồi, hỏi: “Bà có phải là Hải Đường không?” người đàn bà chẳng hề nhúc nhích, hồ hững trả lời: “Vạn tuế gia, Hải Đường đã chết vào hai mươi tám năm trước!” Khang Hy nói: “Bà không phải là Hải Đường?” người đàn bà đáp: “Ngài hãy xem tôi có khác gì chết?” Khang Hy thấy bà ta tóc bạc da mồi, nghĩ bụng mình cũng đã già, hai mươi tám năm qua mình làm một Hoàng đế trong nhung lụa, còn bà ta thì chờ chết trong lãnh cung, chợt cảm thấy hối hận, ngồi xuống nói: “Hoàng hậu quá tàn nhẫn, nhốt bà ở đây bao nhiêu năm, tôi chẳng hề biết gì cả. Bà phạm tội gì?” người đàn bà đáp: “Hoàng hậu bảo tôi quyến rũ Hoàng đế, làm bại hoại pháp kỷ”. Khang Hy thở dài: “Thật là thiệt thòi cho bà, nhưng Hoàng hậu đã chết hơn mười năm, món nợ này cũng không cần tính nữa. Ngày mai tôi sẽ thả bà ra ngoài, phong bà làm Thục phi”. Khang Hy tưởng rằng bà ta sẽ quỳ xuống tạ ơn, nào ngờ bà ta vẫn ngồi thừ ra, lạnh lùng nói: “Tạ Hoàng thượng, Hoàng thượng đừng trêu đùa tôi nữa, giờ đây người nhà của tôi đã chết, tôi cũng không sợ chết nữa”. Khang Hy nói: “Ồ, bà nói gì thế? Có phải bà hận tôi không? Chúng ta đều đã già cả, chẳng còn bao nhiêu năm nữa, bà hãy ra ngoài trò chuyện cùng tôi rồi mọi việc sẽ qua thôi”. Người đàn bà vẫn ngồi yên bất động. Khang Hy thở dài, hỏi: “Bà muốn gì?” người đàn bà chợt sáng mắt lên, đột nhiên nói: “tôi muốn ngài để con trai tôi an toàn ra khỏi cung!” Khang Hy chợt giật mình, hỏi: “Cái gì, con trai của tôi? Đêm ấy bà đã có thai? Tại sao thái giám phòng kính sự không cho tôi hay? Bà thật sự có một đứa con trai? Bao nhiêu năm qua nó trốn ở đâu?” người đàn bà nói: “Mấy năm nay nó lưu lạc trên giang hồ, lúc này đang ở đây, trong căn phòng này!” Khang Hy hoàng đế cả kinh.

Đường Hiểu Lan từ sau trường nhảy ra, kích động kêu lên: “Ông đã hại mẹ tôi chưa đủ hay sao? Ông hãy để mẹ con tôi ra khỏi cung!” Hoàng đế Khang Hy chợt thấy một thiếu niên cao lớn đứng trước mặt mình, ánh mắt lạnh lẽo như băng tuyết, vẻ mặt quả nhiên hơi giống mình, bất giác rung mình, chợt nhớ lại chuyện mình đã hại chết cha trên núi Ngũ Đài (mời xem tập một của “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”), ông ta lặc giọng kêu lên: “Người... người muốn báo thù cho mẹ?” Đường Hiểu Lan rầu rĩ ngồi xuống, xua tay nói: “Ông không chịu thả tôi, vậy hãy ra ngoài đi”. Khang Hy định thần lại, thấy chàng thiếu niên tuy phong trần nhưng chính khí凛冽, bất giác thấy áy náy, nói: “Người cứ ở lại đây”. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi thà chết chứ không ở lại đây!” Khang Hy thở dài: “Người đi cũng tốt”. Ông ta cũng biết mười mấy đứa con trai của mình đang tranh quyền đoạt vị, nếu thêm một đứa là thêm một phần phiền phức. Huống chi Đường Hiểu Lan là con trai của phụ nữ người Hán, bao năm nay lưu lạc trên giang hồ, trong danh sách của phủ tông nhân không có tên chàng, dù muốn nhận lại chàng cũng rất phí công. Nhưng ông ta thấy hai mẹ con của chàng, trong lòng rất ái ngại, lại không muốn cốt nhục của mình phiêu bạt trên giang hồ, nghĩ ngợi một hồi rồi nói: “Vậy ta sẽ cho con một chức quan!” Đường Hiểu Lan nói: “Tôi không cần!” Khang Hy nói: “Vậy con không nhận phụ thân sao?” Đường Hiểu Lan chợt khóc, chẳng thể nào thốt được hai chữ “phụ hoàng”.

Khang Hy nói: “Con ra ngoài định làm gì?” Đường Hiểu Lan nói: “Ông đừng buộc tôi!” Khang Hy nói: “Ta buộc con làm gì?” rồi mắt chợt sáng lên, nói: “Con cũng muốn tranh quyền đoạt vị? Cốt nhục tương tàn?” Đường Hiểu Lan nói: “Người muốn cướp ngôi vua của ông là người Hán, tôi không cần gì cả”. Khang Hy nói: “Nếu con nhất định ra đi, ta cho phép con. Sau này con có đến gặp ta không?” Đường Hiểu Lan nói: “Tôi chỉ muốn phụng dưỡng mẫu thân, đi thật xa, mãi mãi không quay rầy ông”. Khang Hy càng ái ngại hơn, lại nói: “Cha chấp nhận hứa với con một việc, con có yêu cầu gì?” tựa như ông ta không cho mẹ con họ một điều gì thì trong lòng không yên. Đường Hiểu Lan thăm nhủ rồi nói: “Được, vậy tôi muốn gặp tứ diện hạ, xin y một điều, y chắc chắn làm được”. Khang Hy nhíu mày, nói: “Con có việc cần đến hắn, chả lẽ ta không làm được sao? Có lẽ tứ a ca của con cũng có chút bản lĩnh”. Khang Hy chẳng ưa gì Dận Trinh, ông ta nghĩ chả lẽ đứa con này nhận ra tứ a ca chắc chắn sẽ nối ngôi vua nên mới lấy lòng hắn trước? Lại nói: “Được, ta chấp nhận. Nhưng ta muốn con gần gũi thập tứ a ca. Ta có thể cho con là phó thủ của hắn”. Thập tứ a ca, người Khang Hy cực nhất đang cầm quân chinh phạt ở phía Tây. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi chỉ muốn gặp tứ diện hạ”. Khang Hy nói: “Được, hãy theo ta ra ngoài, ngày mai ta sẽ cho mẹ con xuất cung”. Rồi nắm tay Đường Hiểu Lan chậm rãi bước ra khỏi lãnh cung, hai thái giám thất kinh, Khang Hy nói: “Đây là thị vệ mới tới, ta đã bảo y vào lãnh cung”. Hai thái giám không dám lên tiếng, lúc này vàng

trắng đã lên cao, thái giám nói: “Xin mời Hoàng thượng về nghỉ ngơi, ngày mai có miễn tảo triều không?” Khang Hy nói: “Miễn!” rồi lặng lẽ dắt Đường Hiểu Lan bước ra vườn, băng qua cung Vĩnh Thọ, bước vào điện Dưỡng Tâm. Đường Hiểu Lan kêu ồ một tiếng, kéo Khang Hy đến một góc tối, nói: “Có người dạ hành phóng lên đại điện bên ngoài!”

Khang Hy nói: “Tại sao ta không thấy?” Đường Hiểu Lan trả lời: “Thân pháp của người này rất nhanh!” Khang Hy thầm nhủ: “Nếu là vệ sĩ trong cung, ắt hẳn không dám phóng lên đại điện bên ngoài. Nhưng nếu là người ngoài, lại càng không thể”. Ông ta giật mình rồi khẽ nói: “Con đi từ đây sang trái, men theo lan can bằng bạch thạch trong vườn, đến cho tới tầng đá thứ mười ba, hãy lật tầng đá lên, ở dưới có địa đạo dẫn ra phía sau đại điện bên ngoài, con len lén chui ra, xem thử có người ở đấy không, nếu có hãy nhớ kỹ dung mạo của y”. rồi tháo một mảnh ngọc đưa cho chàng: “Nếu có người phát hiện, hãy đưa vật này ra, cứ nói là thị vệ mới đến”. Đường Hiểu Lan nhận lấy mảnh ngọc, từ địa đạo chui vào đại điện, nấp sau góc cột, chợt thấy có hai người bước vào, họ ngẩng đầu lên nhìn, rồi ghé tai nhau nói nhỏ điều gì đấy. Đường Hiểu Lan cũng ngẩng đầu lên, thấy bên trên có tấm biển lớn ghi bốn chữ “Chính đại quang minh”, Đường Hiểu Lan thầm nhủ: “Hai người này xem gì trên tấm biển thế?” đợi một lát sau, cả hai người lại cúi đầu bàn bạc một hồi, sau tấm biển chợt thò ra một cái đầu, Đường Hiểu Lan vừa nhìn, suýt nữa đã kêu lên, té ra có một đứa bé gái nấp sau tấm biển, người đó chẳng phải ai khác mà chính là Phùng Lâm!

Té ra hôm ấy Phùng Lâm dắt Dận Đề thăm bệnh Dận Trinh, đi ngoằn ngoèo quần co một hồi, cô bé đưa Dận Đề lên lầu sách, đẩy cửa một căn phòng, nói: “Tứ điện hạ đường bệnh ở đây”. Dận Đề thò đầu vào nhìn, chợt thấy bên trong có tiếng xì xì, trong phòng rần rần lớn rần rần nhỏ bò từng đàn. Phùng Lâm kêu thét lên: “Tôi đã mở nhầm cửa phòng!” rồi lao bổ tới, cùi chỏ đột nhiên thúc vào eo Dận Đề, Dận Đề tựa như trúng chùy sắt, đau đớn kêu lên, Phùng Lâm lộn người xuống lầu. Rần trong phòng phóng vút ra, Dận Đề sợ quá ngất xỉu.

Sau khi Dận Đề ra đi, Hàn Trọng Sơn và Thần Ma song lão trách cô bé: “Sao con lại làm càn như thế?” Phùng Lâm nói: “Việc gì phải sợ, con chỉ là một đứa nha đầu, khi y trách mắng tứ điện hạ, các người cứ bảo trong phủ có hàng trăm nha đầu, biết là ai? Vả lại dù huynh đệ họ tranh luận trước mặt Hoàng thượng, Hoàng thượng cũng chẳng tin một người to lớn như thế mà bị một đứa trẻ đánh ngất”. Hàn Trọng Sơn nói: “Hừ, không ngờ ở nha đầu nhà người lại lợi hại đến thế!” trong lòng thầm nhủ: “May mà Thần Ma song lão đã biết trước, dùng thánh dược khiến nó mê mẩn, không thể nhớ được những việc trước kia chứ nếu không khó mà lừa được nó”.

Hàn Trọng Sơn và Thần Ma song lão bàn bạc một hồi, đang định sai người gọi Tứ bối lạc về kinh, Tứ bối lạc Dận Trinh đã chợt quay về. Suốt một ngày lo lắng, đột nhiên trút được gánh nặng, Hàn Trọng Sơn cười rằng: “Nếu đại a ca dám bảo tứ điện hạ tự tiện xuất cung, tứ điện hạ sẽ bảo y vu khống”. Dận Trinh hỏi rõ tình hình, biết đó là mưu đồ của Dận Đề nên nghĩ ra một chuyện, té ra nhà Thanh truyền ngôi không theo thứ tự lớn nhỏ, Hoàng đế sẽ để lại di chiếu chỉ định một người đặt sau tấm biển “Chính đại quang minh” trong cung Càng Thanh. Lần này Tứ bối lạc vội vàng về kinh chính là vì nghe quốc cữu Long Khoa Đa báo tin Hoàng đế đã lập di chiếu, còn chỉ định ai thì không biết.

Dận Trinh liền cho các tử sĩ tâm phúc của mình biết việc này. Thiên Diệp Tẩn Nhân nói: “Nếu thế chúng ta phải đánh cắp di chiếu”. Dận Trinh nói: “Đánh cắp không phải là cách, Hoàng thượng phát hiện di chiếu bị mất sẽ viết lại, vả lại cũng chắc chắn nghi ta. Chỉ cần đánh cắp để xem thử ai sẽ là người nối ngôi”. Thế rồi bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân, Liễu Ân, Cáp Bố Đà đòi đi. Dận Trinh nói: “Lên vào cung Càng Thanh xem di chiếu không phải là chuyện tầm thường. Không nên đi quá nhiều người, chỉ cần một hai người có khinh công giỏi là được”. Luận về khinh công Thiên Diệp Tẩn Nhân cao nhất, Phùng Lâm lắng nghe chợt nói: “Tôi muốn đi cùng Thiên Diệp bá bá”. Bát Tỷ Thần Ma nói: “Người đi làm gì?” Thiên Diệp Tẩn Nhân nghĩ, Phùng Lâm người nhỏ nhắn, sẽ dễ dàng leo lên tấm biển, vả lại khinh công của cô bé còn hơn cả Đại Lực Thần Ma, liền nói: “Được, ta dẫn người đi. Người không được làm càn đấy nhé”.

Lại nói con trai trưởng của Khang Hy là Dận Đề trở về phủ, đã tỉnh dậy, trong lòng rất cảm tức. Chợt nghe báo Đại học sĩ Vương Dịch Thanh đến bái phỏng, Vương Dịch Thanh là người cùng phe Dận Đề, được Khang Hy tin dùng như quốc cữu Long Khoa Đa, hôm nay y mới biết việc Hoàng đế lập di chiếu nên vội vàng đến báo. Dận Đề và các tử sĩ tâm phúc bàn bạc, cũng nghĩ cách như Dận Trinh, phái ba vệ sĩ khinh công cao cường đến xem lên di chiếu. Đó chính là hai đại hán mà Đường Hiểu Lan thấy.

Ba tên vệ sĩ của Dận Đề bàn bạc một hồi, hai người canh cửa, một người vào điện leo lên, chợt thấy ở phía sau tấm biển có ánh sáng lóe lên, hai mũi phi đao đã cắm vào, y ngã sầm xuống. Phùng Lâm phóng vọt ra khỏi mái, nhảy lên mái ngói, rồi có người kêu lớn: “Có thích khách!” đó chính là kẻ giá họa giang đông của Thiên Diệp Tản Nhân, khi bọn thị vệ đại nội chạy tới, y và Phùng Lâm đã chạy qua điện Anh Hoa rồi nấp trên Cảnh Sơn.

Đường Hiểu Lan vội vàng chạy ra, chỉ thấy bên ngoài cung Càn Thanh đao kiếm sáng choang. Chàng chạy ra ngoài điện dưỡng tâm, Khang Hy từ xó tối thò đầu ra, định gọi chợt thấy bóng người phóng như bay, hầu như chạy đến cùng lúc với Đường Hiểu Lan. Tên thái giám kêu: “Ai dám kinh động thánh giá?” người ấy cười lớn, gồng giọng nói: “Hừ, người chính là Hoàng đế!” rồi vồ vù một chưởng tới Khang Hy, hai tên thái giám nhảy bổ tới cứu, cả hai bị đánh chết ngất. Người ấy quét chưởng xuống, tung chân trái lên, tình cha con trời dậy, Đường Hiểu Lan rút soạt thanh bảo kiếm, người ấy kêu hừ một tiếng phóng vọt người lên, Truy Phong kiếm pháp của Đường Hiểu Lan nhanh nhạy tuyệt luân, tấn công liên miên, người ấy tay không đánh được mấy chiêu, Khang Hy đã lẩn vào trong điện dưỡng tâm.

Người ấy gầm một tiếng, chưởng pháp chợt thay đổi dồn ra cuộn cuộn, lao bổ tới trong luồng kiếm quang, hoàn toàn như muốn liều mạng, Đường Hiểu Lan thấy Khang Hy đã nấp, cũng thu kiếm lại nhảy ra khỏi vòng, nào ngờ thân pháp của người này rất nhanh, Đường Hiểu Lan tung người nhảy vọt, y thừa thế đuổi theo, chộp lấy vai của chàng, hạ giọng nói: “Lãnh cung ở đâu?” Đường Hiểu Lan giật mình, vội dùng tuyệt chiêu cứu mạng chồm người về phía trước, trở tay đâm soạt một kiếm từ dưới be sườn ra, nếu người ấy không buông tay sẽ bị kiếm đâm vào bụng.

Người này không ngờ kiếm pháp của Đường Hiểu Lan lại lợi hại đến thế, thế là y buông tay nhảy vọt ra ba trượng, Đường Hiểu Lan cũng bị chưởng lực của y đánh loạn choạng thối lui đến bảy tám bước mới ngừng lại được, vai đau nhói như lửa đốt.

Đường Hiểu Lan không biết rằng, người này chính là vị hôn phu Chúc Gia Thụ của mẫu thân chàng, ông ta mất tích hơn ba mươi năm, té ra là phiêu bạt trong giang hồ, tìm thầy học nghệ, cuối cùng trở thành môn hạ của bậc danh túc phái Chung Nam là Võ Thành Hóa, khổ học hơn mười năm, hai môn quyền kiếm đều đã có thành tựu. Sau khi học thành đã hai phen đến kinh sư, gặp Hầu Tam Biến, biết Hải Đường đã bị dày vào lãnh cung càng thêm đau lòng. Ông ta vốn muốn vào cung, nhưng Hầu Tam Biến đã cố gắng khuyên lơn. Hầu Tam Biến nói: “Võ công của ông tuy cao nhưng cao thủ trong cung nhiều như mây, nếu lỡ có việc gì xảy ra, phải rằng sẽ uống mạng, vả lại còn hại Hải Đường”. Thế rồi Chúc Gia Thụ mới buồn bã bỏ đi.

Nhưng ba mươi năm trôi qua, Chúc Gia Thụ vẫn chưa nhụt chí. Ông ta nghĩ bụng mình và Hải Đường đều đã già, nếu không gặp nhau nữa chắc phải đợi kiếp khác, bởi vậy mới liều mạng vào cung, không ngờ ngay trong đêm ấy, hai bối lạc đều phải thị vệ đến, mà Đường Hiểu Lan cũng có trong cung.

Lại nói Chúc Gia Thụ bị Đường Hiểu Lan đánh lùi, chỉ thấy trong cung Càn Thanh đao kiếm sáng loáng, vệ sĩ đại nội chạy ồa tới, ông ta chọn một lối vắng, vòng qua hòn giả sơn, tóm được một tên thị vệ kéo vào bên trong, lột hết áo quần mặc vào rồi nghênh ngang bước ra, bất giác đã đến hồ sen trước lãnh cung, chợt thấy một bầy cung nữ khiêng một cái giường tre, trên giường có một người đàn bà đắp vải trắng.

Người đàn bà này chính là kẻ Chúc Gia Thụ mong nhớ hơn ba mươi năm nay, từ lúc Đường Hiểu Lan đi theo Khang Hy, bà ta khóc một hồi rồi lại cười một hồi, chợt thấy vạn niệm giai không, bao nhiêu sức lực tảo mệt, thế là té soài xuống đất.

Bọn thái giám đã biết Khang Hy đích thân vào lãnh cung, bọn chúng là những kẻ xu phụ quyền thế, sau khi Khang Hy bỏ đi, vội vàng bẩm cáo với nữ quan quản lý lãnh cung, nữ quan này đến thăm dò, phát hiện Hải Đường đã chết, sau khi bàn bạc thì quyết định dời bà ta ra khỏi lãnh cung, sau đó bẩm cáo với nhà vua.

Chúc Gia Thụ từ ven hồ chạy qua, gặp phải đám cung nữ này, cung nữ quát: “Ai mà chạy bừa như thế?” Chúc Gia Thụ ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy người đàn bà nằm trên giường tre phủ khăn trắng đầu tóc đã bạc trắng, sắc mặt rất đáng sợ, hai bên trái lộ ra ngoài, ngón tay cứ như móng gà, bất giác rung mình, trong lòng thâm hồi hận. Hơn ba mươi năm không gặp, Hải Đường là người ngọc vẹn toàn trong lòng ông ta, ông ta gặp mà không biết, nằm mơ cũng không ngờ rằng bà già mặt xấu xí kia chính là người tình trong mộng của mình.

Hải Đường chợt khê hé mắt, Chúc Gia Thụ đã vượt qua.

Lúc này hai tên vệ sĩ bị Dận Đề phái đi đã bị bắt, một trong hai tên đã trúng Đoạt Mệnh thần đao của Phùng Lâm trước, khi ác đấu lại dùng lực quá độ, cho đến khi sắp bó tay chịu trói thì độc phát thân vong.

Hoàng đế Khang Hy đích thân tra hỏi, mới biết chúng là người của Dận Đề, thế là cả giận lập tức hạ chiếu phê phong hiệu bồi lạc của Dận Đề, giao cho tông nhân phủ tra xét.

Đêm ấy trong cung rối như canh hẹ, đến canh tư mọi việc mới yên. Khang Hy giữa Đường Hiểu Lan lại ở điện dưỡng tâm nghỉ một đêm, sáng hôm sau thái giám quản sự trong cung đến báo rằng cung nga trong lãnh cung đã chết đêm qua, Khang Hy nghe thế than thở không thôi, dặn lấy lễ thực phi hậu táng, gọi Đường Hiểu Lan vào thư phòng, buồn bã nói: “Con không cần đợi mẹ của con nữa, đêm qua bà ta đã qua đời”. Đường Hiểu Lan vốn đã đau lòng, lúc này chàng đứng chết sững, muốn khóc mà chẳng rơi được nước mắt, một lúc lâu sau mới hồi phục, kêu lên: “Tôi đi đây!” Khang Hy nói: “Con đợi một lát”. Rồi kêu quan giữ cửa vào, viết một tấm chiếu thư giao cho Đường Hiểu Lan, bảo quan giữ cửa dẫn chàng đến gặp Dận Trinh.

Đường Hiểu Lan thần thờ bước ra khỏi cửa cung, đến trước phủ của Dận Trinh, quan giữ cửa đẩy chàng, nói: “Đến rồi”. Lúc này chàng mới nhảy xuống ngựa như tỉnh cơn mơ. Quan giữ cửa thăm nhủ: “Hoàng thượng già đến nỗi lẩm cẩm, làm sao có thể chọn kẻ khờ khạo này làm vệ sĩ”. Đường Hiểu Lan đã tẩy thuốc dị dung ở trong cung, hai tên ma đầu vừa thấy chàng thì thất kinh. Nhưng chàng được quan giữ cửa dẫn đến đây, nghe quan giữ cửa nói chàng là thị vệ được Hoàng đế tin dùng, chỉ đành dắt chàng vào gặp Dận Trinh.

Dận Trinh thấy Đường Hiểu Lan cũng rất ngạc nhiên, Liễu Ân và Cáp Bố Đà đứng hầu một bên, mở trỏ mắt ra. quan giữ cửa quay về, Liễu Ân nén không được nói: “Đường Hiểu Lan, người đang giở trò gì thế?” Dận Trinh xua tay, mỉm cười nói: “Bậc tài cao như Đường huynh phải xuất thân từ chính đồ. Đường huynh vào cung khi nào? Hoàng thượng có khỏe không?” Đường Hiểu Lan đáp: “Khỏe” chàng ngáp ngừng rồi chợt nói: “Xin bồi lạc hãy cho tả hữu lui ra”. Dận Trinh biến sắc nói: “Hai người này đều là tâm phúc, Đường huynh có việc gì cứ nói”. Đường Hiểu Lan nói: “Hai người chúng ta nói chuyện riêng vẫn tốt hơn”. Liễu Ân nổi sùng, nói: “Người thật vô lễ!” Dận Trinh đảo mắt, đang định bảo Liễu Ân và Cáp Bố Đà lui xuống, chợt nghe ở dưới lầu có tiếng ồn ào, có người quát có “thích khách”, Liễu Ân cầm cây thiền trượng đứng bật dậy, nói thì chậm, sự việc diễn ra lúc đó rất nhanh, chỉ nghe gió phả vào mặt, cánh cửa thư phòng đột nhiên bật ra, một người cầm trường kiếm lao bổ vào! Đường Hiểu Lan nhìn lại, chính là người đêm qua. Chúc Gia Thụ vấy một kiếm, đánh một chiêu Bạch Hồng Quán Nhật đâm về phía Dận Trinh, Liễu Ân dựng cây thiền trượng, chỉ nghe keng một tiếng, kiếm của người ấy lệch qua một bên, đâm vào be sườn của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan thối lui đảo bước, vẫn không trả đòn, Cáp Bố Đà đã quét ngang chưởng trái, chưởng phải đâm ra, tấn công vào chỗ trống của y, người ấy tiếp một chiêu, biết công lực của Liễu Ân và Cáp Bố Đà hơn mình, đánh hờ ra hai kiếm, đột nhiên lại nhảy tọt ra cửa sổ. Cáp Bố Đà đuổi theo, Đường Hiểu Lan còn đang chần chừ, quát: “Người có phải là thị vệ đại nội không, sao vẫn không trả đòn?” rồi y kéo phăng Đường Hiểu Lan xuống lầu, chàng không kịp đề phòng nên ghì lại chẳng được, lúc này đã nghe tiếng binh khí giao nhau, có người kêu hoảng!

Đường Hiểu Lan nheo mắt nhìn, không khỏi thầm kêu khổ, dưới sân kiếm quang loang lóang, bóng người nhón nháo, Quan Đông tứ hiệp đã tới. Điều tệ hơn là có Thiết chưởng thần đan Dương Trọng Anh dắt con gái đến ác đấu, Dương Trọng Anh vừa thấy Đường Hiểu Lan thì kêu hoảng lên một tiếng, phóng vọt ra, Đường Hiểu Lan kêu: “Sư phụ, là con!” Chúc Gia Thụ kêu lớn: “Y là gian tế!” Dương Trọng Anh mặt biến sắc, vỗ vù ra một chưởng!

Té ra từ lúc ác đấu với hai tên ma đầu ở Mang Sơn, Quan Đông tứ hiệp đã quyết lòng rèn luyện võ công, muốn có một ngày tỉ thí trở lại với Song ma, nhưng Song ma đang trong phủ Tứ bồi lạc, Quan Đông tứ hiệp không dám vào bừa. Lần này họ nghe Tứ bồi lạc đã dắt một đám cao thủ ra ngoài chỉ có Song ma và một người họ Hàn trấn thủ. Lúc này công phu độc môn của Quan Đông tứ hiệp cao hơn trước rất nhiều bởi vậy họ đến đây với mục đích báo thù.

Vừa khéo Dương Trọng Anh và Dương Liễu Thanh cũng đến kinh sư để dò tìm tung tích Đường Hiểu Lan. Một ngày họ gặp Chúc Gia Thụ. Mấy ngày sau lại gặp thêm Quan Đông tứ hiệp, Quan Đông tứ hiệp rủ Chúc Gia Thụ cùng đến đấu Song ma, lúc đó Chúc Gia Thụ đang muốn vào hoàng cung nên khéo léo từ chối, Quan Đông tứ hiệp rất không vui. Khi Chúc Gia Thụ thất bại trở về, họ hỏi kỹ thì mới biết Chúc Gia Thụ có việc đau lòng như thế. Thế là Chúc Gia Thụ và Quan Đông tứ hiệp cùng cha con Dương Trọng Anh

ngay hôm ấy đến phủ Tứ bối lạc tìm hai tên ma đầu.

Đường Hiểu Lan thấy sư phụ không trả lời, chỉ thấy chưởng phong phả vào mặt, chàng vội vàng né tránh, chưởng pháp của Dương Trọng Anh rất kỳ dị, ông ta tiến tới một bước, hai chưởng đẩy ra, Đường Hiểu Lan né tránh không kịp, đành đưa chưởng ra phản kháng theo bản năng, hóa giải chưởng thế của Dương Trọng Anh rồi phóng vọt lên hơn một trượng, Dương Trọng Anh thấy võ công của chàng tinh tiến, Dương Liễu Thanh kêu lớn: “Cha!” Dương Trọng Anh ngừng lại thu chưởng, Cáp Bó Đà vỗ vù tới một chưởng đẩy Dương Trọng Anh thối lui đến mấy bước. Dương Liễu Thanh vội vàng thi triển tuyệt kỹ thần đạn yểm hộ cho cha già.

Đường Hiểu Lan đột nhiên gặp sự biến, chàng hoang mang chẳng biết làm thế nào. Huyền Phong đạo trưởng rất nóng nảy, hỏi Chúc Gia Thụ: “Ông nói có thật không?” Chúc Gia Thụ nói: “Hôm qua y đi với lão Hoàng đế, nếu tôi thoát không nhanh đã sớm mất mạng dưới kiếm của y!” Huyền Phong đạo trưởng bừng bừng cả giận, chợt nghĩ: “Võ công của Chúc Gia Thụ chẳng kém gì mình, sao chẳng phải là đối thủ của Đường Hiểu Lan?” rồi lướt tới, tay phải cầm trường kiếm, tay trái cầm gậy nhất tề đánh ra. Đường Hiểu Lan biết Huyền Phong ra tay rất hiểm hóc, chẳng thể nào né tránh được, chỉ đành rút kiếm chống trả, chiêu số của Huyền Phong vốn là nửa hư nửa thực, ông ta có ý thử võ nghệ của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan không biết điều này nên đã thi triển loại kiếm pháp phòng thân huyền diệu của Thiên Sơn ra, gạt gậy sắc của Huyền Phong ra ngoài, lúc này Huyền Phong mới biết Chúc Gia Thụ chẳng phải nói dối, kiếm chiêu của ông ta chợt thay đổi, chẳng giả vờ tấn công nữa mà đâm vào các chỗ yếu hại trên người Đường Hiểu Lan.

Đường Hiểu Lan liên tiếp chặn mấy kiếm, kêu lớn: “Sư phụ, sư bá, con có lời muốn nói”. Huyền Phong quát: “Người là tên phản đồ vong ơn phụ nghĩa, ai nghe lời người nói”. Thế rồi kiếm chiêu đánh gấp tựa như gió quét. Đường Hiểu Lan né tránh chậm chạp, bị Huyền Phong đâm xuyên một kiếm vào ống tay áo, chàng buộc phải quét ngang thanh trường kiếm từ trên xuống dưới, Đường Hiểu Lan chỉ vốn có ý phòng thân chứ cũng không biết rằng uy lực của chiêu số này quá lợi hại, đã phát ra làm sao thu lại dễ dàng, chỉ nghe keng một tiếng, cây gậy sắt trên tay trái của Huyền Phong đã bị Du Long kiếm chặt gãy một đoạn! Huyền Phong chưng hửng, Đường Hiểu Lan nhảy vọt ra, nào ngờ trước mắt lóe lên, mùi rượu xộc vào mũi, Lang Nguyệt thiền sư phun rượu thành vòi phóng thẳng vào hai mắt của Đường Hiểu Lan. Đường Hiểu Lan vội nghiêng đầu né tránh, Lang Nguyệt thiền sư phun vèo một tiếng, vòi rượu biến thành giọt rượu cứng như đạn chì, trên áo của Đường Hiểu Lan bị bắn lủng như tổ ong, Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai đã phóng người tới nhanh như bắn, đột nhiên tóm rách ống tay áo của Đường Hiểu Lan, bức thư của Hoàng đế đã bị cướp mất.

Đường Hiểu Lan đứng ngây người ra, lắp bắp: “Tôi... tôi...” lời lẽ của chàng nghe nghẹn ngào bi thảm, Dương Liễu Thanh nói: “Tôi thế nào?” nàng vừa yêu vừa hận, giơ cao đạn cung bắn ra, Đường Hiểu Lan đang rối trí, cũng không biết đường né tránh, Liễu Ân hòa thượng gầm lớn, múa cây thiền trượng một vòng bắn ngược đạn trở về, y thấy Dương Liễu Thanh xinh xắn, ác niệm chợt nảy ra, y điểm cây thiền trượng xuống đất phóng vọt người lên, tay trái mở ra chụp về phía Dương Liễu Thanh! Huyền Phong cả kinh, múa kiếm đâm thẳng vào huyệt Thiên Liêu ở phía sau ót của Liễu Ân. Liễu Ân lấy trượng làm trụ, gót chân xoay một vòng vẫn không buông ra, tay trái chụp vào bối tâm của Dương Liễu Thanh. Kiếm pháp của Huyền Phong nhanh như chớp, ông ta không thèm thu kiếm mà vẩy mũi kiếm một cái, hóa thành chiêu số Dương Chi Trích Lộ, đâm vào huyệt Tinh Túc sau ót của Liễu Ân, Liễu Ân thấy kiếm pháp ông ta tinh diệu, không dám làm cản, thế là xoay người múa trượng tiếp chiêu. Liễu Ân công lực thâm hậu, trượng phong như đao, Huyền Phong chặn được mười chiêu đã biết không chống đỡ nổi, lúc này Tung Sơn đã trở nên hỗn loạn, người phía Tứ hiệp đã lọt xuống thế hạ phong, Dương Liễu Thanh càng nguy ngập hơn, Huyền Phong kêu lớn: “Đi!” rồi chia nhau đâm hai kiếm về Tất Thiên Thích, Tất Thiên Đô, cứu bọn Liễu Tiên Khai thoát ra. Dương Trọng Anh dắt theo con gái, nhờ có Chúc Gia Thụ yểm hộ ở phía sau cũng nhảy vọt ra khỏi vách tường. Liễu Ân đảo ngược cây thiền trượng, đang đuổi theo. Dận Trinh đã quát lớn: “Cứ để cho bọn chúng đi!” té ra khi Dận Trinh nghe được Thiên Diệp Tản Nhân kể lại việc xem di chiếu, y sợ rằng việc này xé ra to, các bối lạc khác sẽ thừa cơ tấn công nên mới gọi bọn Liễu Ân vào.

Đường Hiểu Lan lúc này lòng rối như tơ vò, khi biết về thân thế của mình chàng đã đau đớn, không ngờ hôm nay lại bị sư phụ hiểu nhầm, chàng muốn chết mà chẳng xong. Dương Trọng Anh và Quan Đông tứ hiệp đều có ơn lớn với mình, nếu chàng đột nhiên chết đi, tiếng xấu này thật khó rửa. Chàng từ từ hạ kiếm

xuống, Liễu Ân cười lạnh nói: “Kẻ địch đã lui, ngươi còn đứng đây làm gì?” Đường Hiểu Lan bị phần vô cùng, chàng tung người vọt lên, quát: “Ta thà chết cũng không cứu các người”. Rồi phóng ra khỏi tường.

Đường Hiểu Lan thần thờ chạy ra cửa Bắc, trên tường thành chợt có người kêu: “Hảo tiểu tử, ngươi dám đuổi theo!” Đường Hiểu Lan thất kinh, người đó chính là Dương Trọng Anh, số là bọn Huyền Phong chạy ra khỏi hoàng phủ, cũng chạy theo con đường này trở ngược ra thành, Dương Trọng Anh đoạn hậu ở phía sau, chợt thấy một mình Đường Hiểu Lan chạy theo, chỉ tưởng rằng chàng truy kích mình.

Đường Hiểu Lan rung giọng kêu: “Sư phụ, hãy để con nói rõ”. Dương Liễu Thanh đang chạy ở phía trước, nghe tiếng chợt dừng lại. Nàng thấy lời lẽ của Đường Hiểu Lan rất đau khổ, liền bảo: “Cứ để y nói, chắc là có ẩn tình”. Huyền Phong nói: “Không thể đem tính mạng ra đùa!” rồi lớn giọng nói: “Dương huynh, đề phòng có người đuổi theo!” Dương Trọng Anh kéo cây đàn cung bắn ra hai tiếng, Đường Hiểu Lan đang thất thần, chẳng có ý né tránh, một viên bắn trúng vào trán một viên trúng vào cánh tay thế là té ngã xuống đất. Chỉ nghe Dương Trọng Anh quát lớn: “Ngươi đã phạm vào đại giới của sư môn, ta không tha cho ngươi!” khi Đường Hiểu Lan đứng dậy, bọn Dương Trọng Anh đã đi xa.

Đường Hiểu Lan lủi thủi đi một mình, chàng nhớ lại giới luật của phái Tung Dương rất nghiêm ngặt, khi chàng mới vào môn đã nghe đọc mười hai giới điều này, trong đó điều thứ tư là không gần quan phủ, điều thứ mười hai là không được khi sư diệt tổ, thế nhưng nay chàng đã phạm tất cả. Nếu Dương Trọng Anh không sợ có bọn Liễu Ân đuổi ở phía sau chàng đã bị bắt. Nghĩ đến đây, chàng không lạnh mà rung. Chàng sợ rằng nổi oan này mãi mãi chẳng thể nào rửa sạch.

Về đến Tây Sơn, chàng vẫn mãi mê suy nghĩ, trong biển người mệnh mông chàng chẳng có người thân, cả người bạn để dốc lòng mà chẳng có, không khỏi thấy bi thương, suy nghĩ lại, chàng chợt nhớ đến Lữ Tứ Nương, chàng và Lữ Tứ Nương tuy chỉ gặp mặt mấy lần nhưng nàng là con gái của bậc danh nho, kiến thức bất phàm, rất quan tâm đối với mình, chàng suy đi tính lại, hình như trong khoảng trời đất này chàng chỉ có thể tin tưởng một mình Lữ Tứ Nương. Thế là rời khỏi kinh sư đến miền Triết Giang. Trên đường đi thường gặp các nhân vật võ lâm chặn đánh, té ra Dương Trọng Anh đã truyền việc Đường Hiểu Lan phản sư ra khắp giang hồ, may mà những người chặn đánh chàng chẳng phải hảo thủ, Đường Hiểu Lan mới an toàn đến Triết Giang. Tới nơi chàng mới biết năm năm trước Thảm Tại Khoan bị bắt, Lữ Bảo Trung chết thảm, Lữ Tứ Nương đã dời đi nơi khác. Chàng dò hỏi mà chẳng biết Lữ Tứ Nương đang ở đâu, may mà Cam Phụng Trì rất nổi danh, vừa khéo cũng có ở Triết Giang, Đường Hiểu Lan đánh liều đến bái phỏng, Cam Phụng Trì tuy không tin nhưng rất thông tình đạt lý, thế là liền cho chàng biết nơi ở của Lữ Tứ Nương. Nhưng ông ta vẫn đề phòng chàng có vậy đành nên âm thầm đi theo phía sau cho đến Tiên Hà linh, thấy một mình chàng lên núi mới thôi.

Đường Hiểu Lan ngồi bên dòng thác kể từ đầu đến cuối, bao nhiêu nỗi ám ức trong lòng chàng đều được giải bày. Hai người đã nói được nửa ngày, Lữ Tứ Nương mỉm cười đứng dậy, kéo Đường Hiểu Lan leo lên một tảng đá, chỉ xuống núi cười nói: “Đệ lên cao nhìn xuống thử”. Đường Hiểu Lan cũng nghe lời leo lên tảng đá nhìn xuống, chỉ cảm thấy trong tầm mắt mình đồng ruộng mệnh mông, bất giác lòng nhẹ nhõm, nỗi phiền muộn tiêu tan. Lữ Tứ Nương nói: “Đời người có quá nhiều chuyện không như ý, cần gì phải giữ trong lòng”. Rồi mỉm cười, Đường Hiểu Lan chợt thấy đám mây đen trong lòng đã bị nụ cười của nàng xua tan.

Chính là:

Núi sông như tranh vẽ, cung quắc thẳng tu mi.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 15

15. Hồi 15 Luận Thế Đàm Từ Một Lời Hiểu Đại Nghĩa Tìm Hiểu Bí Mật Du Hiệp Lộ Thần Oai

Lữ Tứ Nương lại cười nói: “Nghe nói khi đệ ở nhà Dương Trọng Anh, ban ngày học võ ban đêm luyện văn, đã từng viết một bài từ ‘Bách hoa lệnh’?” Đường Hiểu Lan đỏ mặt, ấp úng nói: “Bài từ này chẳng qua là

đưa lúc còn thiếu niên, chẳng hay ho gì cả”. Té ra chàng viết bài từ này là vì nhớ Lữ Tứ Nương, không biết sao nàng đã biết, nghe nàng nhắc tới thì trong lòng lo âu. Lữ Tứ Nương nói: “Ta đã từng đọc bài từ này của đệ tuy cũng có ‘từ vị’ nhưng quá đau thương, người trẻ tuổi không nên như thế. Mấy câu mở đầu của đệ ‘Phiêu bình quyện lữ, toán mang mang nhân hải, bằng hữu tri phủ?’ nghe rất quạnh quẽ đau lòng. Thực ra trong biển người mênh mông, có rất nhiều người tri kỷ, vả lại chỉ cần đệ hành động hợp với nghĩa, cần gì lo không có người tri kỷ?”

Lữ Tứ Nương chỉ lấy từ luận thế, nửa câu chẳng nhắc đến tình nhi nữ. Đường Hiểu Lan cúi đầu không nói, trong lòng suy nghĩ mông lung.

Lữ Tứ Nương mỉm cười, lại nói: “Lúc còn bé ta đã từng làm một bài từ ‘Thủy long ngâm’, trong đó có hai câu: ‘Mạc học tân thanh hậu chủ, khùng từ tiên tiếu y hà khổ?’ ta thấy không bệnh mà ngâm đương nhiên không tốt, có bệnh ngâm cũng chẳng cần. Nếu bậc đại trượng phu gặp nguy nan, cần phải đứng vững như kiềng ba chân, gánh vác trách nhiệm, vượt qua cửa ải khó khăn, nếu học từ thì phải học theo Tô Đông Pha hay Tân Khí Tật, không nên theo đòi kẻ mất nước như Lý Hậu Chủ? Đệ đã từng đọc bài từ ‘Hạ tân lang’ của Tân Khí Tật chưa, ba câu đầu của bài từ này cũng giống như ba câu đầu trong ‘Bách hoa lệnh’ của đệ, nghe như than vãn thở dài, nhưng bài từ của ông ta lại có hào khí, khác hẳn với của đệ. Đệ có nhớ không, hãy thử đọc cho ta nghe”.

Đường Hiểu Lan ngẩng đầu lên, đọc rằng: “Thậm hĩ ngô suy hĩ! Trướng bình sinh giao du linh lạc, chích dương dư kỷ. Bạch phát không thù tam thiên trượng, nhất tiếu nhân gian vạn sự, vấn hà vật năng lệnh công hĩ? Ngã kiến thanh sơn di ủy mị, liệu thanh sơn kiến ngã ứng như thị. Tình giữ mao, lược tương tự. Nhất tôn sao đầu đông song lý, tượng Uyên Minh, đình văn thi tự, hà thời phong vị. Gian tả trầm cam cầu danh giả, khởi thức trọc lưu diệu lý? Hồi đầu khiêu vân phi phong khởi. Bất hận cổ nhân ngô bất kiến, hận cổ nhân bất kiến ngô cuồng da! Tri ngã giả, nhị tam tử”.

Tân Khí Tật viết bài từ này lúc tuổi đã về chiều nhưng hào khí tiêu thoát, còn hơn cả thiếu niên. Đường Hiểu Lan đọc xong, chợt thấy mình sao quá hẹp hòi, không khỏi tự cười mình, Lữ Tứ Nương không dùng lời an ủi chàng nhưng đã lấy từ để dẫn dắt chàng. Đường Hiểu Lan thấy lòng dần dần thư thái, chợt hỏi: “Tỷ tỷ hãy đọc lại bài ‘Thủy long ngâm’ cho đệ nghe thử”.

Lữ Tứ Nương nghĩ ngợi rồi đáp: “Cũng được”. Từ rằng:

“Vô biên phiêu diểu kỳ phong, tăng thụy ngã cựu thời gia xứ. Phất tự khứ lai, nhuyển trần sơ đáp, thạch môn tây trú. Đoản trợ tài hoa, trường thi tá tửu, kỷ hồi ngưng trụ. Quán liệt địch suy vân, cao ca tán vụ, chấn y thương, thiên nham thụ.

Mạc học tân thanh hậu chủ, khổng từ tiên tiếu y hà khổ? Trích đầu tinh duy, kinh sa lạc nguyệt, tụy khai vân lộ. Phùng đảo cựu du, viên kiều tân cảnh, từng đầu phi độ. Thả bút tả tây giang, vân phiến bất hải, hoán thần long vũ”.

Bài từ này nghe sao hào tình muôn trượng, chí lớn cao vời, cõi lòng rộng mở. Nếu Lữ Tứ Nương không nói, Đường Hiểu Lan không dám tin rằng đây là một bài từ của một nàng thiếu nữ. Hai người nói chuyện rất hợp nhau, Đường Hiểu Lan thấy nỗi sầu muộn tuy tiêu tan nhưng cũng muốn hỏi đến đạo lập thân của nàng, đang suy nghĩ chợt nghe Nhất Phiêu hòa thượng kêu lớn: “Tứ Nương, Thắm tiên sinh đang tìm”. Lữ Tứ Nương ngẩng đầu nhìn lên, cười rằng: “Đúng là nói chuyện vui đến nỗi chẳng biết thời khắc, vắng dương đã dời về phía Tây. Chắc đệ cũng đã đói bụng, vào chùa ăn lót dạ trước đã”.

Đường Hiểu Lan theo Lữ Tứ Nương xuống núi, hỏi: “Thắm tiên sinh là ai?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Chính là người mà ta thường nhắc với đệ, Thắm Tại Khoan”. Đường Hiểu Lan kêu ồ một tiếng, nói: “Chẳng phải y đã bị bắt năm năm trước rồi sao?” Lữ Tứ Nương nói: “Cam sư huynh không nói với đệ, sau này bọn ta đã cứu chàng”. Đường Hiểu Lan thấy lòng xao xuyến, sau đó mới nghĩ: “Lữ Tứ Nương coi mình như tiểu đệ, đã khiến cho mình ghi tâm khắc cốt, làm sao có thể mong muốn được nhiều hơn?” chính vì nghĩ thế nên cõi lòng đã bình lặng, chàng lầm lũi bước theo Lữ Tứ Nương vào thiền viện.

Thắm Tại Khoan vừa mới thức dậy, ngẫm nghĩ những lời nói buổi sáng của Lữ Tứ Nương, chỉ cảm thấy ngọt ngào tình tứ, chàng lặp lại hai câu: “Kiếm liễu hựu lưu hoàn tự mộng, tọa lai tụy cận viên như thiên” chàng đọc xong hai câu bất giác cười buồn. Thắm nhủ: “Lữ Tứ Nương đã yêu thương sâu sắc đến thế, mình còn tự tìm khổ não là vì cớ gì?” rồi chàng lại nghĩ: “Lữ Tứ Nương xinh đẹp tuyệt trần, năm năm qua chịu

đứng nổi cô quạnh, bầu bạn với kẻ tàn phế như mình, vả lại còn muốn suốt đời theo mình, tình ý ấy thật hiếm có”. Lúc này bao nhiêu nỗi ưu phiền cũng tan biến.

Lữ Tứ Nương dắt Đường Hiểu Lan vào thiền viện, hai người đi sánh vai bên nhau, Đường Hiểu Lan cao hơn Lữ Tứ Nương, trước thiền viện có một cái đầm nhỏ, nước trong đầm trong vắt, dưới đầm hắt bóng một chàng thiếu niên anh tuấn, một nàng thiếu nữ xinh đẹp. Lúc này nghe Đường Hiểu Lan than thở, Lữ Tứ Nương đang mãi nghĩ cách giải nguy cho chàng, trong lòng chẳng có ý gì khác, chẳng hề để ý đến hai chiếc bóng dưới mặt đầm, khi bước vào thiền viện chợt thấy bài từ của Thẩm Tại Khoan, nàng sợ Thẩm Tại Khoan vẫn chưa hoàn toàn tin tưởng mình, thấy Đường Hiểu Lan sẽ hiểu nhầm, há chẳng phải khiến chàng bệnh nặng hơn hay sao? Nàng nghĩ đến đây chân chợt chậm lại. Đường Hiểu Lan tựa như hiểu ra, chàng quay đầu hỏi: “Tỷ tỷ, tỷ đang nghĩ gì thế?” Lữ Tứ Nương ngẩng đầu lên, ánh mặt trời rực rỡ, hoa núi như đang cười, nói rằng: “Không sao cả!” nàng bước tới trước hai bước, dắt Đường Hiểu Lan vào thiền viện, đến trước cửa một căn phòng, kêu lên: “Tại Khoan, có khách đến viếng thăm huynh!”

Giường của Thẩm Tại Khoan kê sát cửa phòng, chàng vươn tay là có thể mở then cài, nhưng chàng bước xuống giường, vịn vách tường ra mở cửa, Lữ Tứ Nương vội vàng đỡ chàng, nói: “Huynh vừa mới cử động được, không nên quá mệt nhọc”. Thẩm Tại Khoan thấy Đường Hiểu Lan, chỉ ngạc nhiên rồi nói: “Muội phải tiếp đãi khách trước”. Lữ Tứ Nương nói: “Đây là người bằng hữu rất thân của muội”. Rồi nàng liếc Thẩm Tại Khoan, thấy chàng chẳng đổi sắc, đỡ chàng lên giường rồi giới thiệu cho hai người. Thẩm Tại Khoan nói: “Xin mời Đường huynh ngồi xuống, tôi đi đứng không tiện, xin được thất lễ”.

Đường Hiểu Lan thấy thế mới biết năm năm nay Lữ Tứ Nương bầu bạn bên cạnh một người tàn phế, trong lòng rất cảm động, càng cảm thấy Lữ Tứ Nương khác hẳn người thường!

Lữ Tứ Nương vào nhà bếp lấy cơm chay bưng vào phòng, Đường Hiểu Lan đang nói chuyện với Thẩm Tại Khoan. Cơm nước xong Đường Hiểu Lan nói: “Tôi có một việc muốn thỉnh giáo Thẩm huynh”. Thẩm Tại Khoan nói: “Xin cứ nói”.

Đường Hiểu Lan lại kể mọi chuyện một lượt. Thẩm Tại Khoan nghe xong, chợt ngồi bật dậy, nói: “Nếu Đường huynh không cho tôi là người ngoài, tôi cũng muốn giúp cho Đường huynh. Oanh muội, muội hãy đi theo Đường huynh một chuyến!” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Còn huynh?” Thẩm Tại Khoan nói: “Nay huynh bệnh tình đã khá, có Nhất Phiêu đại sư chăm sóc là đủ. Việc của Đường huynh phải nhờ muội. Đường huynh và chúng ta là bằng hữu tri giao, y đang gặp nguy, lẽ chúng ta ngồi yên mà nhìn?” Lữ Tứ Nương không ngờ chàng lại phóng khoáng đến thế, bất giác cảm động đến rơi nước mắt.

Thẩm Tại Khoan lại nói: “Lần này Đường huynh gặp nạn, theo ta thấy, nạn ngoài dễ giải, giặc trong khó trừ”. Đường Hiểu Lan đã xem Thẩm Tại Khoan là ca ca, nói: “Mong được nghe dạy”. Thẩm Tại Khoan nói: “Đường huynh bị lệnh sư hiểu lầm, nếu có Tứ Nương ra giải thích, chắc mọi việc rồi sẽ yên. Chỉ có điều Đường huynh vừa biết thân thế, từ rày về sau sẽ rất khó xử”. Một lời nói trúng đích, Đường Hiểu Lan đang lo vì mình có huyết thống hoàng tộc. Thẩm Tại Khoan lại chậm rãi nói: “Cứ làm điều trăm họ thích, ghét điều trăm họ ghét, đó chính là đạo lập thân ở đời”. Đường Hiểu Lan cúi đầu suy nghĩ một lúc rất lâu, chợt ngẩng đầu lên nói: “Đa tạ Thẩm huynh chỉ giáo”.

Thẩm Tại Khoan nói: “Oanh muội, ngày mai muội hãy theo Đường huynh xuống núi”. Lữ Tứ Nương xao xuyến, chợt nói: “Vài ngày nữa là thất tịch”. Thẩm Tại Khoan biết nàng vẫn còn lưu luyến mình, cười rằng: “Từ của Thiệu Du có viết rằng: ‘Kim phong ngọc lộ nhất tương phùng, tiện thắng khước nhân gian vô số’. Lại nói: ‘Lưỡng tình nhược thị cửu trường thời, hựu khởi tại triêu triêu mộ mộ’ năm năm qua chúng ta ở bên nhau, còn may mắn hơn cả Ngưu Lang Chức Nữ, đâu cần phải đau lòng vì một lúc tiểu biệt” Lữ Tứ Nương nghe xong, biết chàng đã hoàn toàn tin tưởng mình, chẳng hề có ý hoài nghi, tuy trong lòng có chút quyến luyến nhưng cũng thấy chút ấm áp.

Đang nói, Nhất Phiêu đại sư chợt gõ cửa nói: “Lữ Tứ Nương, không biết hôm nay có ngọn gió gì mà khách lại tới nữa!” Lữ Tứ Nương nói: “Ai thế?” Nhất Phiêu nói: “Chính là Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì”. Đường Hiểu Lan nói: “Cam đại hiệp chỉ dẫn cho tôi đến đây Hà Linh, tôi tưởng rằng ông ta không đến”. Lữ Tứ Nương nói: “Cam sư huynh đến đây chắc có việc lớn”. Rồi cùng Đường Hiểu Lan bước ra nghênh tiếp.

Cam Phụng Trì thấy Đường Hiểu Lan cùng Lữ Tứ Nương bước ra, biết những điều chàng nói không phải là giả, thái độ thân mật hơn trước nhiều, nắm tay chàng cười nói: “Ta âm thầm bảo vệ người lên núi, người

có biết không?” Đường Hiểu Lan hơi hổ thẹn, nói: “Tiểu đệ chẳng hề hay biết”.

Lữ Tứ Nương hỏi: “Năm năm qua các sư huynh có khỏe không?” Cam Phụng Trì nói: “Một hai năm nay ta ít gặp mặt họ. Không ngờ lúc này vô tình nhặt được tín vật của đồng môn”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Vị sư huynh nào nhờ người đến gặp muội?” Cam Phụng Trì lấy ra một bức tranh, đưa cho Lữ Tứ Nương nói: “Muội hãy xem thử bút tích của ai trong bức tranh này?” trong bức tranh là một con chim ưng, trông rất uy vũ nhưng bị nhốt trong lồng, mỏ chim ưng thì ra khỏi lồng, hai cánh giang rộng tựa như muốn kêu lên. Bên cạnh cái lồng chim có một nàng thiếu nữ dung mạo tựa như Lý Minh Châu con gái của Tuần phủ Triết Giang. Lữ Tứ Nương nhìn một hồi thì kêu lên: “Chả lẽ Lộ sư huynh bị Triết Giang tuần phủ giam lỏng?”

Lộ Dân Đắm là con em nhà thế gia, võ công tuy không cao nhưng tài vẽ nổi tiếng, nhất là vẽ chim ưng. Trong bức họa này chàng ta đã vẽ chim ưng trong lồng, tựa như lấy chim ưng để nói người, thăm bảo mình bị giam. Lữ Tứ Nương rung giọng hỏi: “Cam sư huynh, làm sao huynh có được bức tranh này?”

Cam Phụng Trì trả lời: “Sau khi huynh đưa Đường huynh lên núi, một mình quay trở về Triết Giang, đi được khoảng ba bốn dặm đường, chợt nghe sau núi có tiếng ngựa hí, lại còn có cả tiếng kêu thê lương”. Lữ Tứ Nương biến sắc, nói: “Chả lẽ triều đình biết muội ẩn cư ở đây?” Cam Phụng Trì nói: “Huynh cũng lo như thế nên vội vàng chạy ra sau núi xem sao, chỉ thấy trên dịch đạo bụi tung bay mù mịt, mấy thốt ngựa đã phóng đi. Huynh nghĩ đuổi theo không kịp nữa chỉ đành đến xung quanh quan sát kỹ càng, chợt thấy trên tảng đá dưới chân núi có mấy vết máu, chắc là lúc này có người kịch đấu trên dịch đạo, giằng co đến đây thì đã bị bắt”. Đường Hiểu Lan nói: “Theo Cam đại hiệp thấy, bọn chúng có muốn lên núi không?” Cam Phụng Trì đáp: “Ta cũng không rõ. Dấu chân và dấu máu cho thấy tựa như có cuộc đánh nhau từ dịch đạo đến sườn núi, sau đó càng đánh càng kéo xa. Xem tình hình hình như có vài người vây đánh một người, sau đó người này đã bị bắt. Giả sử những người này muốn lên núi, bọn chúng không cần phải quay ra gấp như thế”.

Lữ Tứ Nương hơi lo lắng, nói: “Kẻ bị bắt không biết có phải là Lộ sư huynh hay không?” Cam Phụng Trì nói: “Ta thấy cũng không phải. Lộ sư đệ không có võ công cao như thế”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên nói: “Cam đại hiệp không tận mắt chứng kiến, làm sao biết võ công của người ấy giỏi hay dở?” Cam Phụng Trì nói: “Dấu chân rất rõ ràng dưới đất, từ sự phân bố của dấu chân và các dấu vết di chuyển có thể nhiều người vây đánh một người, còn bộ pháp của người bị truy đánh thì không hề bị rối loạn, tiến lui rất có phép tắc. Lộ sư huynh tuy cũng có được võ công như thế nhưng y ít có kinh nghiệm, khi lâm địch không hề bình tĩnh như thế”. Cam Phụng Trì phân tích rất có lý, không những khiến Đường Hiểu Lan phục lẫn mà Lữ Tứ Nương cũng cảm thấy chàng ta đúng là một đại hành gia trên giang hồ, được lực chẳng kém gì mình.

Cam Phụng Trì nói: “Gần đây ta định đi xa, đến bái phỏng các vị sư huynh. Còn nữa, năm ngoái ta nghe nhị sư huynh nói, Quan Đông tứ hiệp rất muốn gặp mặt ta, có lẽ ta sẽ lên kinh sư, rồi từ đó đi sang Liêu Đông”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Vậy thì tốt quá, ngày mai muội và Đường Hiểu Lan sẽ đi xa, vậy chúng ta sẽ đi cùng một đường. Có sư huynh đi cùng, bọn muội cũng yên tâm hơn nhiều”. Cam Phụng Trì nói: “Còn Thấm tiên sinh thì sao?” Lữ Tứ Nương nói: “Gần đây chàng đã khá nhiều, hôm nay có thể vịn vách mà đi. Chàng biết chuyện của Hiểu Lan, bảo muội nên giải thích hộ cho giang hồ biết”. Cam Phụng Trì nói: “Thấm tiên sinh can đảm tương chiếu, tuy là một thư sinh nhưng còn hiệp nghĩa hơn cả chúng ta!” thế rồi bảo Lữ Tứ Nương giới thiệu, đến tịnh thất bái kiến Thấm Tại Khoan. Thấm Tại Khoan nghe Cam Phụng Trì sẽ đi cùng họ, chàng càng thêm yên tâm.

Sáng sớm hôm sau, hai người cùng xuống núi rồi đi lên phía Bắc. Để cho tiện, Lữ Tứ Nương cải dạng nam trang, Cam Phụng Trì sửa đổi khuôn mặt cho Đường Hiểu Lan, trên đường quả nhiên không ai nhận ra.

Phía Bắc của dãy Tiên Hà là Triết Giang, ba người đi tới Du Long, Kim Hoa, rẽ sang phía Đông xuống Nghĩa Ô, Thiệu Hưng, đi thẳng đến Tiêu Sơn, định rằng đến nhà Lộ Dân Đắm thăm hỏi trước. Ra khỏi Tiêu Sơn là vùng ven biển Hàng Châu. Lữ Tứ Nương ở lâu trong núi, lúc này thấy biển rộng thì trong lòng thư thả. Hôm nay họ tiếp tục tiến về phía nhà Lộ Dân Đắm, con đường lớn dựa vào núi hướng mặt ra biển, Lữ Tứ Nương nhất thời nổi hứng, cùng hai người Cam, Đường lên núi, phóng mắt nhìn ra biển khơi, chỉ thấy đảo lớn đảo nhỏ nằm xen kẽ vào nhau, những con thuyền đánh cá như những đốm sao trên bầu trời, đang lúc ngắm cảnh, chợt nghe Cam Phụng Trì kêu.

Lữ Tứ Nương quay đầu lại, ngạc nhiên hỏi: “Chuyện gì thế thất sư huynh?” Cam Phụng Trì nói: “Muội

xem đây”. Rồi dắt Lữ Tứ Nương đến phía dưới một mồm đá, phúi bụi trên đá chỉ thấy bên trên là những ký hiệu trông rất kỳ quái, Lữ Tứ Nương cũng không nhận ra, ngạc nhiên nói: “Những ký hiệu này có nghĩa là gì?” Cam Phụng Trì nói: “Huynh cũng không biết, có lẽ là ám hiệu của các bang hội trong giang hồ”. Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta không cần lo chuyện bao đồng”. Cam Phụng Trì nói: “Không sao, muội hãy tới xem thử”. Rồi dắt Lữ Tứ Nương bước xuống, có đến bảy tám hòn đá vẽ ký hiệu này.

Cam Phụng Trì nói: “Huynh hiểu đại khái hai loại ám hiệu, ý nghĩa là hẹn đến đây tụ hội”. Lữ Tứ Nương nói: “Chả lẽ hòn núi này là nơi ẩn nấp, có hào kiệt trên giang hồ? Nhưng chuyện đó cũng không liên quan tới chúng ta”. Cam Phụng Trì nói: “Bát muội, muội và Lộ sư huynh một người ở Triết Đông, một người ở Triết Tây, huynh cũng thường qua lại hai miền, các nhân vật có tiếng tăm ở miền này huynh cũng đều quen, nhưng chưa từng nghe nói quê Lộ sư huynh cũng có hào khách giang hồ ẩn cư”. Lữ Tứ Nương nói: “Có phải thất ca nghi ngờ chuyện này có liên quan đến Lộ sư huynh?” Cam Phụng Trì nói: “Huynh không dám chắc, nhưng từ đây đến nhà Lộ sư huynh chỉ còn hơn mười dặm đường, huynh cũng chưa bao giờ nghe Lộ sư huynh nói quê hương của y có người võ công cao cường nên rất lấy làm lạ. Chúng ta tìm hiểu thử xem sao”. Ba người đi một hồi nữa, thấy ở sườn núi đối diện có khói bốc lên từng cuộn, Lữ Tứ Nương nói: “Hình như bên đó có nhà”. Cam Phụng Trì cười rằng: “Chúng ta qua đó xem thử”. Ba người đi xuống một hồi lại thấy có ruộng lúa, Cam Phụng Trì cười nói: “Đâu chỉ là nhà, còn có cả thôn làng!”

Ba người băng ngang qua thung lũng, đến chân núi đối diện, Cam Phụng Trì vừa lên núi vừa đưa mắt thăm dò, lên được nửa chừng phát hiện có ba ám hiệu của các bang hội. Đi một hồi nữa lên đến đỉnh núi, chỉ thấy phía bên núi khói cuộn lên mù mịt, Lữ Tứ Nương cười nói: “Chúng ta đi cả nửa ngày, người dưới chân núi cũng đã nghỉ ngơi, nổi lửa nấu cơm. Chúng ta không ra thì đêm nay phải đành ở lại đây”. Cam Phụng Trì nói: “Xem một lúc nữa”. Đột nhiên ngừng lại, lộ vẻ ngạc nhiên.

Xưa nay Cam Phụng Trì là người trầm lặng. Trong số các đồng môn chàng là người bình tĩnh nhất dù là có chuyện gì xảy ra. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Thất ca, huynh lại thấy gì thế?” Cam Phụng Trì trầm ngâm không nói, một hồi sau mới trả lời: “Chẳng lẽ có sư huynh nào bị vây ở đây, điều này thật khiến ta không hiểu nổi!” Lữ Tứ Nương bước ra khỏi mồm đá, bên cạnh mồm đá có một tảng đá nhon như mũi kiếm, trơn láng như mặt kính, trên đá có khắc ám hiệu các đồng môn thường dùng, ám hiệu rất rời rạc đơn giản, chỉ có bốn chữ: “Bị vây, cứu viện”. Cam Phụng Trì nói: “Muội nhìn xong, đây có phải là ám hiệu của đồng môn chúng ta không?” Lữ Tứ Nương nói: “Có điều gì đáng nghi?” Cam Phụng Trì nói: “Nếu là ám hiệu của các sư huynh, sao không có các con số?” té ra các đệ tử của Độc tỷ thần ni khi liên lạc với nhau cũng phải sắp xếp theo thứ tự. Ví dụ khi Cam Phụng Trì để lại dấu hiệu sẽ ký chữ thất, Lữ Tứ Nương sẽ viết thêm chữ bát, Cam Phụng Trì nói: “Muội có thấy điều gì lạ hơn không?”

Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca, những ký hiệu này rất đơn giản, huynh làm sao thấy được nhiều điều? Còn có chuyện gì lạ nữa đâu? Muội chẳng thấy điều gì cả”. Cam Phụng Trì nói: “Những ám hiệu này tuy lấy móng tay thay bút, dùng chỉ lực vạch trên tảng đá. Xem ra công lực của người này hơn Lộ sư huynh nhưng kém Bạch sư huynh, tương đương với Châu sư huynh và Tào sư huynh, nhưng nếu hai người Châu, Tào viết, vết tích tất nhiên sẽ già dặn, nhưng những ký hiệu này xem ra rất non nớt, ta đoán rằng, người để lại ám hiệu không phải là người của bốn môn”. Lữ Tứ Nương trầm phục. Cam Phụng Trì nhìn một hồi rồi lại cười nói: “Lúc này huynh có thể đoán được đại khái ai”. Lữ Tứ Nương chợt cười nói: “Thất ca, huynh khoan nói, để muội đoán thử trước”. Đường Hiểu Lan cũng ngưng thần chăm chú, thế nhưng chẳng phát hiện được điều gì, đang lấy làm buồn bực. “Người để lại ám hiệu là nữ tử, còn trẻ hơn cả muội”. Cam Phụng Trì vỗ tay cười nói: “Đúng thế”.

Đường Hiểu Lan hỏi: “Các người rốt cuộc có nhận ra chưa?” Lữ Tứ Nương nói: “Đệ có nghiên cứu thư pháp không?” Đường Hiểu Lan nói: “Đệ từ nhỏ đã thất học, sau này theo Dương sư phụ mới học chữ nghĩa, lúc đó chỉ ham đọc thư từ chứ ít cầm bút luyện chữ”. Lữ Tứ Nương nói: “Nét chữ của nữ tử mềm mại hơn nam tử, có lẽ đệ cũng biết điều này. Những ký hiệu này tuy không phải là thứ chữ vuông vức, vả lại dùng chỉ lực vạch vào nhưng vẫn còn mang theo cách khác. Móc, móc giống với loại chữ được viết như bình thường, làm sao không thể nhận ra?” Cam Phụng Trì nói: “Huynh không nhận ra người này có hiểu biết thư pháp nhưng những ký hiệu trông nắn nót, bởi vậy có thể đoán được do một người phụ nữ dùng ngón tay vạch vào. Bát muội, muội tuy thiếu kinh nghiệm giang hồ nhưng rất thông minh”. Lữ Tứ Nương đỏ mặt: “Có phải ký hiệu của đồng môn để lại hay không muội cũng chẳng biết mà còn bảo thông minh?” Cam Phụng Trì nói: “Điều đó chẳng trách muội, muội vẫn còn chưa gặp mặt vài vị sư huynh, đương nhiên không hiểu

rõ công lực của họ bằng huynh”. Cam Phụng Trì nghĩ ngợi rồi lại nói: “Trong sư môn ngoại môn, chẳng còn nữ tử nào khác, nàng làm sao biết ám hiệu của chúng ta, điều này thật kỳ lạ. Đã đi đến đây, chúng ta hãy xuống ngôi làng phía dưới núi dò hỏi thử”.

Ba người leo lên đỉnh núi nhìn xuống, cảnh tượng ở phía sau núi lại khác hẳn, chỉ thấy những hòn núi nhỏ chập chùng, tựa như núi non trùng điệp, nhưng ở sườn núi lại có con đường nhỏ lượn quanh. Cam Phụng Trì cười nói: “Tình thế ở nơi này cũng rất tốt”. Cả ba người từ trên đường núi đi xuống, đi được lưng chừng núi đã thấy dưới chân núi có hơn mười căn nhà. Lúc này mặt trời đã ngả về Tây, chim bay về tổ hót ríu rít nghe vui tai.

Ba người tiến dần vào thôn, người trong thôn đều đã dùng cơm, chỉ có vài người đang dạo bên ngoài, thấy ba người khách lạ đều rất ngạc nhiên. Trong thôn có một nhà họ Chu là đông nhất, Cam Phụng Trì vốn định hướng nhà người đó, có người bước tới hỏi: “Có phải quý khách tìm Trang chủ hay không?” Cam Phụng Trì nói: “Đúng thế”. Người đó nói: “Xin đợi một lát”. Rồi chạy đi như bay, Cam Phụng Trì khẽ nói với Lữ Tứ Nương: “Lát nữa chúng ta bước vào, cứ mặc huynh ăn nói, nếu có sự biến gì, hãy nhìn ánh mắt của ngu huynh mà làm theo”. Lữ Tứ Nương gật đầu. Lúc này họ đã đến trước căn nhà, hai cánh cửa sơn son đã mở toang.

Hai đại hán bước ra ngoài cửa, đưa tay chỉ xuống đất, hỏi: “Hai vị là đồng nguyên cùng đạo hay thiên kim nhập thổ?” Đó là tiếng lóng thường dùng trong bang hội, có nghĩa là: “Các người là người của bang phái khác nhưng đồng đạo hay là huynh đệ trong bốn bang đến tìm Long Đầu đại ca?” Cam Phụng Trì dừng ngón tay cái chỉ lên trời, lớn giọng nói: “Nhật nguyệt tinh thần, không về bùn đất”. Hai đại hán mặt biến sắc, vội vàng cung kính nói: “Xin mời ba vị vào, để tiểu nhân bẩm cáo Trang chủ”. Té ra hai câu nói ấy thể hiện thân phận của Cam Phụng Trì, nói rõ chàng không phải là người trong bang hội, không ai quản được chàng. Người nói câu này nếu không phải là đầu lĩnh của một phái thì cũng là nhân vật có danh tiếng.

Hai đại hán dắt ba người vào khách sảnh, ngồi một hồi chỉ thấy một ông già khỏe mạnh tuổi khoảng lục tuần từ hậu được bước ra, chắc đây chính là Thượng trang chủ. Đường Hiểu Lan toan đứng dậy, Cam Phụng Trì đã bật dây trước, bước ra giữa ba bước, sau đó bước ngang sang trái một bước, lại nhảy ngang sang phải một bước, lùi ba bước, rồi mới tỏ ý bảo hai người Lữ, Đường đứng dậy ôm quyền hành lễ. Ông già này chưng hửng, trông rất tức giận.

Té ra Thượng trang chủ này rất có danh tiếng, nghe thủ hạ báo rằng có ba người đến gặp, vội vàng ra nghênh tiếp, vừa nhìn thì rất thất vọng, lão tưởng là nhân vật thành danh nào đó, nào ngờ chẳng quen biết ai. Vả hai người Lữ, Đường trông rất trẻ tuổi, nhất là Lữ Tứ Nương vì học thuật Kiếm tinh nội thị của Dịch Lan Châu nên trông cứ như một thư sinh yếu đuối khoảng hai mươi tuổi; trong ba người thì Cam Phụng Trì lớn tuổi nhất, thái độ tuy già dặn nhưng chẳng qua chỉ mới hơn ba mươi tuổi, vả lại sắc mặt vàng ệt ốm yếu, trông giống như một người bệnh. Thượng trang chủ tưởng rằng bọn họ là những tên lừa đảo. Nhưng Cam Phụng Trì tiến lên rồi lui lại, hành lễ nhưng người bằng vai phải lứa, lúc đầu Thượng trang chủ tức giận, nhưng nghĩ họ đã có thể đến tìm mình, chắc chắn đã biết danh tiếng của mình, đã dám dùng lễ bằng vai phải lứa, chẳng phải là nhân vật tầm thường. Trên giang hồ dị nhân rất nhiều, lão không dám coi thường, thế là cười ha hả, ôm quyền trả lễ, ngầm vận công lực nội gia quét quyền phong về phía Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì chẳng hề nhúc nhích, trả lại một vái, Thượng trang chủ hơi run người, vội vàng kim người lại, cười rằng: “Lão huynh công phu thật giỏi, hai vị tiểu ca này có phải là môn hạ của huynh không?” Cam Phụng Trì nói: “Đều là bằng vai phải lứa với tôi”. Thượng trang chủ đưa tay ra nói với Lữ Tứ Nương: “Lão phu lỡ lời, xin thứ tội không biết”. Lữ Tứ Nương đưa tay ra nắm lấy tay y, Thượng trang chủ chợt thấy cổ tay tê rần, công phu của Lữ Tứ Nương còn hơn cả Cam Phụng Trì. Trong ba người thì Đường Hiểu Lan trắng kiện khỏe khoắn nhất, Thượng trang chủ không dám thử nữa, vội vàng mời ba người ngồi vào chỗ.

Cam Phụng Trì nói: “Nghe nói Trang chủ sắp làm lễ mừng thọ, ba huynh đệ chúng tôi đến đây làm phiền”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên thẳm nhủ: “Làm sao Cam đại hiệp biết lão già này làm lễ mừng thọ?” chàng nào biết đó chính là tiếng lóng trong bang hội. Cam Phụng Trì đến đây, thấy hơn mười ám hiệu của bang hội, liệu rằng chủ nhân ở đây chính là chủ của một bang hội, có thể gần đây sắp mời người khác bang hội đến gặp gỡ bí mật. Cuộc gặp gỡ này được gọi là làm lễ mừng thọ nên Cam Phụng Trì mới buông lời hỏi dò. Không ngờ Thượng trang chủ cười ha ha: “Ba vị cao hiền nếu đã chịu đến đây, thật là vinh dự cho chúng tôi rất nhiều, chỉ là còn mấy ngày nữa mới đến kỳ hạn, ba vị cao hiền đành phải ở lại chờ!” Cam Phụng Trì nói: “Nếu đã là như thế, chúng tôi chỉ đành quấy rầy”. Thế rồi hỏi họ tên, Cam Phụng Trì đổi

tên thành Đường Long, Lữ Tứ Nương đổi tên thành Lý Song Song, Đường Hiểu Lan đổi tên thành Phùng Nghiêu. Thượng trang chủ hỏi: “Ba vị là người ở phương nào?” Cam Phụng Trì nói: “chúng tôi chỉ như nước chảy mây bay, không dừng lại một nơi nào cả”. Thượng chủ lại hỏi: “Danh hiệu của ba vị trên giang hồ là gì?” Cam Phụng Trì lại đáp: “Không có danh hiệu không có môn phái, có hoa cầm hoa, có rượu uống rượu, trong hồ bốn biển đều là bằng hữu”. Hai người dùng ám ngữ trên giang hồ hỏi đáp nhau khiến Đường Hiểu Lan càng thêm thắc mắc. Té ra Thượng trang chủ vẫn còn nghi ngờ, trước tiên hỏi chàng có phải là Trại chủ hay đại ca của một thương đường nào đó hay không, Cam Phụng Trì nói không phải, vì thế lại hỏi có phải là đại đạo cước trên giang hồ không, Cam Phụng Trì lại bảo không phải, lại còn nói họ Niên quan gì đến hai phái hắc bạch nhưng người trên giang hồ đều là bằng hữu. Thân phận như thế thật là không đơn giản, nếu không phải cao nhân tiền bối thì là hiệp khách đã thành danh. Dù Thượng trang chủ hiểu biết rõ ràng cũng không đoán được. Ông ta thăm điểm lại các nhân vật thành danh trên giang hồ mà chẳng thấy ai trẻ tuổi như họ cả. Thượng trang chủ chỉ đành lấy lễ thượng khách tiếp đãi, bảo trang đình dắt họ đến phòng khách yên nghỉ. Thượng trang chủ thăm nhủ, Hàn lão quái nếu đêm nay không đến chắc sẽ ngày mai. Lão ta nhất định biết lai lịch của ba người này.

Ba người vào phòng khách, Lữ Tứ Nương khẽ hỏi: “Thất ca xưa nay thâm tàng bất lộ, không biết lúc này sao lại tỏ thân phận?” Cam Phụng Trì nói: “Thượng trang chủ chắc hẳn là đầu lĩnh của một bang hội, chúng ta ngang nhiên xông vào đây, nếu không lộ một chút thân phận, y làm sao chịu tiếp đãi. Chúng ta đã không phải là người trong bang hội, chỉ đành mượn danh du hiệp giang hồ”. Thực ra, Cam Phụng Trì là một du hiệp tiếng tăm lừng lẫy nhất trên giang hồ lúc này, chẳng hề “mượn danh” tí nào. Cũng chính vì thế, Thượng trang chủ không dám đoán đây chính là Cam Phụng Trì.

Nghỉ ngơi một hồi, Cam Phụng Trì sai người đưa cơm nước đến, Lữ Tứ Nương hơi ngần ngại, Cam Phụng Trì cười nói: “Y không biết lai lịch của chúng ta, làm sao dám ám toán?” rồi cứ mặc sức ăn, nên vào thu dọn, nói: “Trang chủ thỉnh an ba vị, xin thứ không thể đến tiếp”. Cam Phụng Trì nói: “Nếu Trang chủ có việc, không cần khách sáo”.

Đêm hôm ấy ba người ngủ cùng phòng, đến nửa đêm, Cam Phụng Trì nói: “Bát muối, ra ngoài dò thử xem thử Trang chủ này có gì kỳ lạ?” Lữ Tứ Nương bước gần đến cửa, thấy bên ngoài cửa sổ có bóng người thấp thoáng, khẽ nói: “Thất ca, bên ngoài có người canh giữ”. Cam Phụng Trì nói: “Ta sẽ tìm cách dụ bọn chúng”. Rồi giơ ngón tay cái đâm vào vách tường, chàng tiện tay nhặt một phiến lá tre xuống đất cho vào trong cái lỗ ngoáy một hồi, nói: “Xong rồi”, chàng lại lấy một viên đạn trong túi ra, bắn vào cái lỗ, chỉ nghe soạt một tiếng, viên đạn bay ra ngoài. Tiếp theo là tiếng bước chân chạy rất nhẹ, Lữ Tứ Nương rất thông minh, biết rằng Cam Phụng Trì đang dùng kế dương Đông kích Tây, thế là phóng tọt ra cửa sổ! Bọn lâu la canh bên ngoài nghe thấy tiếng đạn tưởng rằng người dạ hành ném đá dò đường nên chạy về hướng có đạn rơi xuống. Khi quay lại, Lữ Tứ Nương đã vượt qua hai gian nhà, nấp sau hòn non bộ.

Hoa viên trong sơn trang rất rộng, sắp xếp trang nhã, chỉ thấy bốn bên là hòn giả sơn, ở giữa có một tòa lầu cao. Lữ Tứ Nương thăm ngạc nhiên: “Hình như mình đã đến nơi này?” nàng suy nghĩ một hồi chợt vỡ lẽ ra, té ra nơi này được bố trí theo kiểu viên lâm, mô phỏng theo kiến trúc tòa nhà của Ngự Xác ở Vạn Trượng Nham trên đảo Điền Hoàn, tuy không hùng vĩ và hiểm trở như tòa nhà của Ngự Xác nhưng cũng rất khả quan. Lữ Tứ Nương nấp sau hòn giả sơn, đưa mắt nhìn xung quanh, đang định nhảy vọt ra chợt nghe tiếng bước chân vang lên, có bốn phụ nữ cầm đèn lồng đi ngang qua. Một thiếu nữ trong số đó nói: “Quận chúa thật ngang ngạnh, nàng ta trông thiên kiều bá mị thế kia, nào biết võ công lại cao cường”. Thiếu nữ khác nói: “Đúng thế, đêm qua nàng không chịu ăn cơm, Mạnh trại chủ khuyên nàng, không biết nói gì mà bị nàng tát cho một bạt tai, Mạnh trại chủ vội vàng lách đi, nàng đã vỗ gãy cái bàn”. Một người khác lại nói: “Sau đó Trang chủ vào nói một hồi nàng mới chịu ăn”. Nàng thiếu nữ thứ tư nói: “Nghe nói Mạnh trại chủ võ công chẳng khác gì Trang chủ chúng ta, đều là nhân vật đã thành danh trên giang hồ, thế mà ông ta vẫn nhịn được”. Thiếu nữ đầu tiên nói: “Nàng là Quận chúa kia mà! Làm sao ông ta không thể nhịn”. Lữ Tứ Nương thấy bốn thiếu nữ dần dần đi xa, tiếng cũng dần dần nhỏ. Nàng rất lấy làm lạ: “Ồ đâu ra một Quận chúa? Chẳng lẽ đầu lĩnh của một bang hội mà dám bắt cóc tiểu thư của một vương gia?” lòng hiếu kỳ nổi lên, nàng lướt ra phóng theo sau lưng bốn thiếu nữ.

Đi một hồi, lại nghe một người nói: “Ngày mốt là đại điển khai bang, không biết đại vương có đến không?” Một người khác nói: “Con gái ông ta ở đây, sao không đến?” rồi nàng nói: “Tôi nghe thiếu chủ nói đại vương rất bận, chưa chắc có thể đích thân tới đây”. Thiếu nữ lúc đầu nói: “Thiếu chủ rất tốt với tỷ, thường

nói chuyện với tỷ”. Nàng thiếu nữ ấy hừ một tiếng rồi lại nói nói cười, một hồi sau thiếu nữ đầu tiên nói: “Các người bảo Quận chúa xấu tính, nhưng tôi thấy nàng rất tốt, đêm hôm tôi hầu hạ nàng chải đầu, nàng giữ tôi hồi ngắn hồi dài tựa như tỷ muội”. Thiếu nữ lúc đầu nói: “Nghe nói đại vương không chịu cho nàng lấy chồng nên mới trốn đến đây”.

Bốn thiếu nữ vòng qua hòn non bộ, đi đến gốc cây của khu vườn, chỉ thấy một tòa lầu ba tầng, bên trên có treo mười tám ngọn đèn bát giác, tầng thứ ba cửa sổ mở rộng, ánh đèn hắt xuống, hiện rõ bóng dáng một nàng thiếu nữ trông rất quen, Lữ Tứ Nương không nhớ là ai. Nàng đang định phóng lên lầu. Đèn trên lầu vụt tắt, ở nơi góc vườn có hai người xuất hiện. Bốn thiếu nữ xuôi tay đứng yên, Lữ Tứ Nương vội vàng lẩn vào trong bụi cây, nàng đưa mắt nhìn ra, bắt gặp thất kinh, hai người đó một người là Thượng trang chủ, một người là Hàn Trọng Sơn sư đệ của Thiên Diệp Tản Nhân. Chỉ nghe Thượng trang chủ nói: “Hôm nay lão huynh muốn đi sao, sao không đợi ngày mai, hôm nay có ba tên tiểu tử kéo tới, khẩu khí rất lớn, tôi muốn nhờ ông tìm hiểu lai lịch của bọn chúng!”

Lữ Tứ Nương càng thất kinh, thầm nhủ Hàn Trọng Sơn võ công cao cường, ám khí lợi hại. Nếu một mình y thì đỡ, chỉ lo bọn Liễu Ân cũng tới đây. Nàng đang suy nghĩ chỉ nghe Hàn Trọng Sơn nói: “Bằng hữu của tôi đang chờ, ngày mốt tôi chắc chắn đến đây. Lát nữa tôi sẽ đến xem ba tên tiểu tử kia, nếu chúng đứng là nhân vật đã thành danh, lẽ nào tôi không biết”. Thượng trang chủ nói: “Hay lắm, tôi lên thăm Quận chúa trước, mấy ngày nay nàng ta rất ngang ngạnh!” Hàn Trọng Sơn hừ một tiếng, nói: “Nha đầu dễ tiện!” rồi cùng Thượng trang chủ lên lầu, Lữ Tứ Nương vội vàng chạy ra, thi triển khinh công tuyệt đỉnh trở về phòng.

Hai người Cam, Đường đang nóng lòng chờ đợi, Lữ Tứ Nương phóng tọt vào cửa sổ, Cam Phụng Trì nói: “Muội có nghe ngóng được gì không?” Lữ Tứ Nương nói: “Lát nữa lão quái vật Hàn Trọng Sơn sẽ đến thăm chúng ta, chúng ta cứ giả vờ ngủ”. Căn phòng khách rất lớn, ba cái giường xếp kề nhau, Cam Phụng Trì ngủ ở giữa, một hồi sau chợt nghe tiếng gõ cửa, Cam Phụng Trì cố ý để cho bọn chúng đợi một hồi mới giả vờ ngái ngủ bước ra mở cửa, Hàn Trọng Sơn và Thượng trang chủ đứng ở cửa, Thượng trang chủ nói: “Lúc này có người dạ hành vào trang, ba vị có kinh hãi không?” Cam Phụng Trì kêu: “Hổ thẹn”. Nói: “Chúng tôi ngủ say quá, chẳng biết trời trăng gì cả”. Thượng trang chủ nói: “Tôi chỉ sợ kinh động đến quý khách, thật là ái ngại”. Rồi kéo Hàn Trọng Sơn giới thiệu cho ba người, Hàn Trọng Sơn nhìn một hồi, tuy Lữ Tứ Nương và Đường Hiểu Lan đã từng gặp y một lần nhưng giờ đã thay đổi dung mạo, Lữ Tứ Nương lại mặc nam trang. Trong ánh đèn nhập nhoạng, Hàn Trọng Sơn chẳng nhìn ra được gì cả.

Hàn huyền mấy câu, Hàn Trọng Sơn nói: “Đã quấy rầy” rồi cáo từ, Thượng trang chủ bước ra theo, Hàn Trọng Sơn nói: “Hình như ba tên tiểu tử này chẳng phải là nhân vật thành danh gì cả, nhưng xem ra võ công cũng rất khá, có lẽ là đệ tử danh gia, chắc là đến đây muốn gây rối”. Thượng trang chủ chợt nói: “Có phải là môn hạ của Thiên Sơn kiếm khách không?” Hàn Trọng Sơn nói: “Thiên Sơn kiếm chẳng còn truyền nhân, ông cứ ôm hận mãi làm gì?” rồi lại nói: “Trang chủ, xin thứ tôi lỡ lời, thực ra với võ công của ông, lại có Vệ đảo chưởng và Mạnh trại chủ ở đây chẳng lẽ sợ ba tên tiểu tử này gây rối?” Thượng trang chủ thấy y nôn nóng nên không nói gì nữa. Hàn Trọng Sơn cung tay, lướt ra khỏi trang nhanh như làn khói.

Ngày thứ hai, ngày thứ ba, đầu lĩnh của các bang hội lần lượt kéo tới, Thượng trang chủ bận rộn tới mảy tới mặt, nhưng vẫn âm thầm sai người canh giữ bọn Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì rất già dặn kinh nghiệm giang hồ, lời ăn tiếng nói rất cẩn thận. Đến trưa ngày thứ tư, Thượng trang chủ nên đích thân đến mời, cả ba người cùng y bước ra vườn, trong vườn đã bày sẵn mấy bàn tiệc rượu. Lữ Tứ Nương chợt nhớ đến bữa tiệc của Ngự Xác đại vương, xem ra rất giống với hôm nay. Thượng trang chủ mời họ ngồi vào ghế, Lữ Tứ Nương thấy có hai người quen mặt, một người là Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai, một người là Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công không khỏi thầm kêu lạ trong lòng.

Chính là:

Sơn trang nhốt ngọc nữ, trong tiệc thấy quần ma.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 16

16. Hồi 16 Tỉ Thí Tìm Tiêu Đường Trường Lộ Thân Thủ Giải Mối Nguy Nan Một Lời Chuyện Đã Rõ

Bọn ba người Cam Phụng Trì ngồi xuống chỗ, chỉ thấy có không ngớt người đến chúc mừng Thượng trang chủ, Cam Phụng Trì nghe khách chúc mừng đại diện khai bang, lòng thầm nhủ: “Sao một bang hội mới lập mà có khí thế như thế?” đang ngạc nhiên, Thượng trang chủ chợt bưng chén rượu, tay trái rút ra một cây quạt xếp bật ra, mặt quạt hướng ra ngoài đen bóng, nan quạt phát ánh sáng lấp lánh, Cam Phụng Trì vừa nhìn đã hiểu ra, nghĩ thầm: “Té ra Thiết Phiến bang đã hồi phục từ đồng tro tàn!”

Năm mươi năm trước, Thiết Phiến bang là một bang hội lớn ở Giang Nam, Bang chủ Thượng Vân Đình võ công cực cao, chẳng chịu cả mềm lẫn cứng, không thèm lấy lòng hai đạo hắc bạch, tuy cậy mạnh xưng bá nhưng cũng là một nhân vật lừng lẫy. Không ngờ sau đó Thượng Vân Đình bị Nhân yêu Hách Phi Phụng mê hoặc, đổi chọi với Thiên Sơn thất kiếm, bị Lăng Vĩ Phong bắt sống, cuối cùng mất mạng (xem trong bộ “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”) sau khi Thượng Vân Đình chết đi, Thiết Phiến bang như rỗng không đầu, tuyên bố giải tán. Lúc đó Thượng Vân Đình có một đứa cháu nội vừa tròn mười tuổi, lớn lên có chí hồi phục tổ nghiệp, đi khắp nơi tìm danh sư học được võ nghệ cao cường, tự đặt tên cho mình là Thượng Phúc Sơ. Bôn tẩu hơn mười năm, được Ngư Xác giúp đỡ mới lập lại Thiết Phiến bang, hôm nay là đại diện khai bang. Mang tiếng là khai bang nhưng thực sự là lập lại. Cam Phụng Trì đương nhiên cũng cùng mọi người nâng ly chúc mừng cho Thượng Phúc Sơ.

Thượng Phúc Sơ phe phẩy cây quạt sắt, cất giọng nói sang sảng: “Hôm nay tề bang trùng kiến, tề tổ khai bang, được các vị đồng đạo không chê, đích thân đến hàn xá. Được Ngư Xác đại vương dốc sức tương trợ, trên dưới tề bang đều cảm kích không nguôi”. Ngư Xác ngáp ngừng, nâng chén rượu uống cạn rồi lại nói: “Các bang các đả ở Giang Nam chúng ta xưa nay rải rác như cát vụn, thế mạnh hơn năm mươi năm trước đã tiêu tan như làn mây, há chẳng đáng thẹn với tiền nhân hay sao, nay Ngư Xác đại vương xưng vương ngoài biển, khiến chúng ta ai nấy đều nứt lòng, các bang ở Giang Nam chúng ta sao không cắt máu ăn thề, giúp Ngư Xác đại vương”. Lời ấy vừa nói ra, đầu lĩnh của các bang đều bàn tán xôn xao, tuy trước khi đến đây bọn họ đã biết ý của Thượng Phúc Sơ, nhưng vì việc này liên quan quá lớn, nay được chính thức đề ra, không ai dám lên tiếng trước tiên cả. Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương vẫn ngồi yên lặng, biết đầu lĩnh của các bang bất đồng ý kiến với nhau, lúc này Thượng Phúc Sơ đã lên tiếng: “Chuyện này liên quan đến sự hưng suy của các bang chúng ta, theo tôi thấy chỉ có trăm lợi mà không có hại”. Bang chủ của Hải Dương bang Đồ Cảnh Siêu đứng dậy nói: “Lời của Thượng trang chủ rất đúng. Việc này liên quan quá lớn, xin hãy cho chúng tôi bàn bạc kỹ càng đã!” Câu nói này của y bề ngoài là tán dương nhưng thực sự là muốn kéo dài. Thượng Phúc Sơ biết uy vọng vẫn chưa đủ, Bang chủ các bang đến đây một nửa là nể mặt Ngư Xác, một nửa là vì tiếng tăm của tổ tông mình; thấy thế không dám gượng ép, chỉ đành bảo: “Đồ bang chủ tính toán sâu xa, tiểu đệ nào dám không tuân. Việc này ngày mai hãy tính tiếp”. Mạnh Vô Công rất thất vọng, đang định lên tiếng, chợt thấy có hai bang hữu bưng một hộp vàng, Thượng Phúc Sơ mở ra xem, chỉ thấy bên trong có một nén vàng, một tấm thiệp đỏ.

Thượng Phúc Sơ cầm tấm thiệp lên xem, mặt biến sắc, nói: “Mời họ vào!” một hồi sau, bên ngoài có hai già một trẻ bước vào. Đường Hiểu Lan vừa nhìn đã suýt nữa kêu lên. Té ra trong hai người già này, có một người là Tháp Dực Thần Sư Trâu Minh Cao, người trẻ là Trâu Tích Cửu con trai ông ta, nhớ lại năm xưa hai cha con đến nhà họ Dương đề thân, Dương Liễu Thanh cố ý gây khó Trâu Tích Cửu, khiến cánh tay của chàng ta suýt nữa đã gãy. Đường Hiểu Lan rời khỏi nhà họ Dương ít nhiều cũng có liên quan đến việc này, cách biệt mấy năm, không ngờ họ lại xuất hiện ở đây. Lữ Tứ Nương thấy chàng ta ngồi sững ra, khẽ hỏi: “Đệ nhận ra họ?” Đường Hiểu Lan gật đầu, trong nhất thời chuyện xưa lướt qua trong đầu. Chàng thầm nhủ: “Không biết Trâu Tích Cửu có còn cầm hận mình hay không?”

Trâu Minh Cao sải bước tới, cung tay với Thượng Phúc Sơ, đưa mắt nhìn toàn trường, cao giọng nói: “Té ra hôm nay Thượng trang chủ mời các vị cao hiền trong võ lâm, hì hì, tiểu lão đầu đến thật hợp lúc!” Thượng Phúc Sơ cũng cung tay nói: “Tháp Dực Thần Sư, ngưỡng mộ từ lâu! Hôm nay cùng Lăng tiêu đầu đến đây không biết có gì chỉ giáo?” Trâu Minh Cao ôm quyền vái dài đầu lĩnh các nơi, lớn giọng nói: “Tại hạ tên gọi Trâu Minh Cao, bằng hữu này chính là tổng tiêu đầu Lăng Nhạc của Thông Nguyên tiêu hăng tại Nam Kinh, còn đây là tiểu nhi Trâu Tích Cửu. Hai tháng trước, tiểu nhi giúp Lăng tiêu đầu đưa một chuyến tiêu đến miền Quảng Đông, nửa đường đã bị bằng hữu Thiết Phiến bang chặn lại, tiêu ngân tuy không nhiều, chỉ khoảng hơn năm vạn lượng, tuy trong mắt Thượng trang chủ chẳng là bao, nhưng đối với Lăng tiêu đầu

và lão hủ lại là một số tài sản lớn, bồi thường không nổi, chúng tôi chẳng còn cách nào chỉ đành làm mặt dày đến đây mong Trang chủ nể mặt, trả lại số tiêu ngân ấy. Trâu Minh Cao này đã hữu lễ!” việc cướp tiêu trên giang hồ chỉ là chuyện cực kỳ bình thường. Huống chi Trâu Minh Cao và Dương Trọng Anh được người ta gọi là Bắc quốc song hùng, từ lâu lục lâm miền Nam đã nghe danh họ. Đầu lĩnh các bang nghĩ: “Chắc chắn Thượng Phúc Sơ sẽ trả lại. Năm vạn lượng bạc lại không nhiều, Thượng Phúc Sơ không thể gây xích mích với những nhân vật đã thành danh này”. Nào ngờ Thượng Phúc Sơ nghe xong thì cười ha hả, bảo: “Theo lý mà nói, Trâu lão anh hùng đã đích thân đến đây xin lại tiêu ngân, quả thực đã nể mặt tiểu đệ. Dù thế nào đi nữa cũng phải trả lại tiêu ngân này. Có điều hôm nay là ngày đại điển khai bang, nếu đem bạc suông ra cửa là điều kiêng kỵ. Chi bằng thế này vậy, coi như năm vạn lượng bạc là tiền thưởng, chúng tôi và cha con Trâu lão anh hùng cùng Lăng tổng tiêu đầu tí thí ba trận, giúp vui cho các vị bằng hữu ở đây, Trâu lão anh hùng chắc chắn sẽ thắng, chúng tôi thua cũng tâm phục khẩu phục!”

Thượng Phúc Sơ nói ra những lời ấy, quần hùng đều thấy bất ngờ. Cam Phụng Trì cũng cảm thấy người này không có phong độ Bang chủ. Chàng không biết rằng Thượng Phúc Sơ có suy nghĩ khác. Hơn mười năm nay Thượng Phúc Sơ bôn tẩu vì chuyện lập lại Thiết Phiến bang, tuy cũng có danh tiếng nhưng uy vọng vẫn còn ít, nhất là lời đề nghị lúc ấy không có ai phụ họa khiến cho y càng cảm thấy lúng túng hơn. Ngay lúc ấy Trâu Minh Cao lại đến đòi tiêu ngân, Thượng Phúc Sơ đang hậm hực không có chỗ phát tiết, bởi vậy mượn cơ hội này hạ một nhân vật thành danh, tăng thêm uy phong cho mình.

Trâu Minh Cao thấy lửa giận bốc cao, ngửa mặt cười ha hả rồi vuốt râu nói: “Lão hủ chỉ có bộ xương già, nào dám tí thí võ nghệ để đòi tiêu, nhưng nếu Bang chủ đã không nể mặt, chúng tôi cũng không cần ép. Bang chủ đã đưa ra điều này, nếu chúng tôi không tiếp, tiêu ngân lại không thể bồi thường được. Đành chịu vậy, chúng tôi chỉ nghe theo lời của Bang chủ”. Thượng Phúc Sơ nói: “Được, nếu trong ba trận thắng hai, năm vạn lượng tiền thưởng này thuộc về người thắng. Các người là khách, xin mời!” Trâu Minh Cao đang định đích thân ra tay khiêu chiến Thượng Phúc Sơ, tiêu đầu Lăng Nhạc đã nhảy ra, cao giọng nói: “Tiểu đệ đã lãnh chuyển tiêu này, xin mời Bang chủ thưởng cho hai chiêu”. Thượng Phúc Sơ hừ một tiếng, tỏ ý khinh khi, rồi đưa tay vẫy một cái, một hán tử mặt đen nhảy tót ra, người ấy là một trong ba Phó bang chủ của Thiết Phiến bang tên gọi Tào Nguyên Lang, cao giọng cười nói: “Không cần làm phiền tới Bang chủ, ta xin tiếp cao chiêu của Lăng tiêu đầu”. Lăng Nhạc hỏi xong họ tên thì cung tay nói: “Chúng tôi đến đây là muốn đòi tiêu, nào dám coi quý bang là không thể địch, chúng ta nên dừng lại đúng lúc, xin phó tiêu đầu nương tay”. Việc tí thí đòi tiêu là chuyện bình thường trên giang hồ, Lăng Nhạc chặn đầu trước theo quy củ giang hồ, Tào Nguyên Lang lại là một hán tử thô hào, không hiểu lắm quy củ giang hồ, lòng thầm cười Lăng Nhạc chưa đánh đã sợ, nên bước ra, nói: “Quá lời, quá lời!” rồi lập tức khai chiêu, hai tay vươn vai, các khớp kêu lên răng rắc, đột nhiên y sấn tới, quét thẳng quyền tới, Lăng Nhạc là hảo thủ của phái Thái Cực, ông ta xoay người đánh một chiêu Tà Quả Đơn Tiên chém xéo vào cổ tay của kẻ địch, Tào Nguyên Lang cũng rất nhanh nhẹn, y xoay người đâm vù một chưởng vào be sườn của Lăng Nhạc, Lăng Nhạc đánh ra một chiêu Dã Mã Phân Tâm, chân trái đứng trụ, chân phải đứng hờ, tay trái giở lên, tay phải trầm xuống, cũng không biết ông ta đã xử lực như thế nào mà Tào Nguyên Lang đã bị ông ta đẩy lui mấy bước. Thượng Phúc Sơ nhú mày, nói với Vệ Dương Oai: “Đối với Thái Cực quyền cần chi phải tấn công mạnh”. Câu này vốn là nói cho Tào Nguyên Lang nghe nhưng Tào Nguyên Lang đã thua một chiêu, y đang nóng nảy nào để ý lời của Bang chủ, ngón nghề của y là Hắc hổ quyền, đã luyện được một thân sức trâu, nghĩ thầm mình chịu một hai quyền của đối phương cũng chẳng hề gì, thế là đánh hờ một chiêu, đột nhiên lại xông lên, đánh ra một chiêu Ác Hổ Đào Tâm, quyền trái đánh nhanh như điện chớp vào ngực của Lăng Nhạc, Lăng Nhạc hơi lắc người, đột nhiên xoay cổ tay móc lấy cùi chỏ phải của kẻ địch, mà Thái Cực quyền là môn võ mượn lực sử lực, Tào Nguyên Lang đã dốc hết sức, bị ông ta đẩy một cái đã loạng choạng, chồm người về phía trước, Lăng Nhạc tổng tay phải, đẩy chưởng trái Tào Nguyên Lang té sầm xuống đất, gắng gượng một hồi mới đứng dậy nổi. Đó là Lăng Nhạc nương tay, chỉ dùng ba phần sức chứ nếu không cổ tay của y đã bị vặn gãy.

Trâu Minh Cao mặt lộ vẻ vui mừng, cung tay nói: “Đa tạ đã nhường trận đầu”. Thượng Phúc Sơ đặt chén rượu xuống, nói: “Được, ta tiếp trận thứ hai!”

Trâu Minh Cao lập tức ra sân, cất giọng sang sảng nói: “Bang chủ đích thân chỉ giáo, thật là tốt quá”. Thượng Phúc Sơ cởi áo ngoài, đang định ra trường, chợt có một thiếu niên từ phía sau lách ra, nói: “Cha để cho con tiếp trận này!” đây chính là con trai của Thượng Phúc Sơ tên gọi Thượng Thiệu Đình, từ nhỏ đã nội ngoại kim tu, căn cơ rất vững chắc, Thượng Phúc Sơ trầm ngâm một lúc, thầm nghĩ con mình hỏa hầu

tuy kém nhưng võ công đã tinh thuần, vả lại tuổi trẻ lực mạnh, trước tiên đã chiếm được tiện nghi, để hấn tĩ thí với Trâu Minh Cao thất bại cũng không nhục, nhưng thắng thì có thể lừng danh giang hồ, thế rồi gật đầu nói: “Được, con hãy cẩn thận đấy!” Thượng Thiếu Đình cởi áo khoác ngoài, Trâu Minh Cao mỉm cười thối lui một bên, Thượng Thiếu Đình ngạc nhiên nhìn chằm chằm, Trâu Tích Cửu đã nhảy ra, lớn giọng nói: “Ta tiếp Thiếu bang chủ trận này”. Thượng Thiếu Đình mới võ lễ ra, té ra Trâu Minh Cao không thêm động thủ với mình.

Sau khi bị Dương Liễu Thanh dạy cho một bài học, Trâu Tích Cửu đã không còn nghênh ngang nữa, hai tay vươn ra, ngưng thần chờ địch. Thượng Thiếu Đình nói: “Xin mời Trâu anh hùng ra chiêu trước!” Trâu Tích Cửu nói: “Nào dám, tôi chỉ là kẻ học sau, mong Thiếu bang chủ chỉ giáo cho”. Thượng Thiếu Đình nói: “Người là khách từ xa tới, chi bằng mời người ba chiêu trước!” Trâu Tích Cửu lại nói hai câu khách sáo, tay trái lật ra ngoài, quyền phải đâm vù ra, Thượng Thiếu Đình đẩy xong chưởng, phá chiêu số của chàng ta. Trâu Tích Cửu thầm nhủ: “Té ra y cũng học võ công của phái Thái Cực”. Rồi đứng vững mã bộ, hai quyền tấn công. Công phu hạ bàn của Trâu Tích Cửu rất vững chắc, Thượng Thiếu Đình không thể mượn lực đánh lực để đẩy chàng ta ngã ngựa, đấu được khoảng hơn hai mươi hiệp, hai bên chẳng kiếm được phần hơn, Trâu Tích Cửu quyền nào cũng có lực, Đường Hiểu Lan toàn thần để ý xem, bất giác khen: “Ngũ Hành quyền của y đã có tiến bộ!” Lữ Tứ Nương ngồi bên cạnh hỏi: “Người quen biết hần?” Đường Hiểu Lan khẽ gật đầu, nhìn không chớp mắt, trong lòng thầm mong Trâu Tích Cửu đắc thắng.

Đánh một hồi, Trâu Tích Cửu hơi chiếm được thượng phong, nhưng không trầm ổn như trước nữa, quyền chiêu của Ngũ Hành quyền vốn lợi ở chỗ tấn công, phải phát chiêu trước mới có lợi. Trâu Tích Cửu chiếm được thượng phong, cảm thấy kẻ này chẳng qua chỉ có thế, thế là liền lách người tiến bước, từ thế Đăng sơn khoa hổ biến thành Trừu lương hoán trụ, chưởng trái hộ trước ngực, chưởng phải đánh vào ngực của kẻ địch. Thượng Thiếu Đình hơi lách người, đột nhiên đổi thành hầu quyền, lao bổ tới phía trước, vung tay chụp vào hai mắt của Trâu Tích Cửu, cú biến chiêu ấy khiến cho Trâu Tích Cửu bất ngờ, vội vàng thu chiêu đã tấn công, chưởng trái hộ ở trước ngực lật úp xuống rồi gật lên, nào ngờ Thượng Thiếu Đình hóa trảo thành chưởng, đột nhiên chụp vào cổ tay của Trâu Tích Cửu, chiêu này lại là Cầm Nã thủ, Trâu Tích Cửu rùng vai thối lui, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, tay phải của Thượng Thiếu Đình đánh ra một quyền nhanh như lửa xẹt, Trâu Tích Cửu né không kịp, chỉ đành hích vai lên, chỉ nghe bìn một tiếng, Trâu Tích Cửu chịu một quyền thối lui mấy bước, may mà vẫn chưa ngã xuống, người trong Thiết Phiến bang cười âm lên!

Trâu Tích Cửu rèn luyện mấy năm, tuy đã trầm tĩnh hơn lúc trước nhiều nhưng giờ đây đã mất mặt, chẳng còn kìm nén được nữa, chàng ta tung mình phóng vọt lên, quyền đánh ra như gió, tấn công gấp gấp về phía Thượng Thiếu Đình.

Lúc này Thượng Thiếu Đình đã quen với đường quyền của Trâu Tích Cửu, y từ nhỏ đi theo phụ thân bôn tẩu trên giang hồ, thường tỉ quyền đấu kiếm với cao thủ các bang các phái, bởi vậy kinh nghiệm nhiều hơn Trâu Tích Cửu, lại thêm y học được nhiều môn, không câu nệ bởi một loại võ công nào, Trâu Tích Cửu tấn công mạnh mẽ chính là hợp với ý của y, chỉ thấy y ung dung lướt qua lách lại trong quyền phong của Trâu Tích Cửu, nhìn bề ngoài tựa như y bị Trâu Tích Cửu đánh thối lui, nhưng thực ra y đang chế địch chiếm tiên, chỉ đợi Trâu Tích Cửu đánh quyền chậm lại thì sẽ lập tức tung đòn sát thủ!

Trâu Minh Cao thấy thê thảm than, mắng con trai mình đã theo mình nhiều năm mà vẫn lỗ mãng như thế. Ông ta đã nói trước nhiều lần: “Thắng đừng kiêu, bại đừng loạn”. Thế nhưng Trâu Tích Cửu lại trước kiêu sau loạn, nếu cứ như thế chắc chắn sẽ bại.

Trâu Minh Cao vừa mắng vừa lo, xem ra Thượng Thiếu Đình chắc chắn nhân cơ hội này tung đòn sát thủ. Nhưng Trâu Minh Cao chỉ có thể lo suông, với thân phận và uy vọng của ông ta trên giang hồ, không thể nào giúp cho con mình, cả lên tiếng ngăn lại cũng không thể. Đang lúc lo lắng, chợt thấy Trâu Tích Cửu dùng chiêu Xung Vân Phách Vụ trong Ngũ Hành quyền, hai quyền đâm thẳng ra, tấn công vào hạ bàn của kẻ địch, Thượng Thiếu Đình cười lạnh một tiếng, chưởng phải vung ra chụp lại, tay trái đâm tắng ngang vào huyệt Thái Dương của đối phương, nếu bị y đâm trúng, Trâu Tích Cửu sẽ nguy mất!

Trâu Minh Cao kêu hoảng một tiếng, không màng đến thân phận nữa, tung mình toan vọt ra, đột nhiên có người đè vào vai, bên tai nghe có người quát: “Người làm gì thế?” người đè vai của ông ta chính là Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai. Trâu Minh Cao lòng lo như lửa đốt, nhún vai định nhảy vọt lên, trong khoảnh

khắc ấy, chợt nghe Thượng Phúc Sơ quát lên một tiếng, một bóng đen lướt ra giữa sân nhanh như tên bắn, Thượng Thiếu Đình và Trâu Tích Cửu chợt tách sang hai bên, Vệ Dương Oai cũng buông tay ra, Trâu Minh Cao và Thượng Phúc Sơ nhảy vọt ra, chỉ thấy giữa sân có một chàng thiếu niên anh tuấn, ôm quyền cười hì hì nói: “Hai hổ đấu nhau tất sẽ có một bị thương, vân bối mạo muội hòa giải cho hai người, mong hai vị lão tiên bối thứ lỗi”.

Cha con Trâu Minh Cao đã cách biệt Đường Hiểu Lan nhiều năm, lại thêm lúc này chàng đã thay đổi dung mạo, không nhận ra được. Trâu Tích Cửu rất cảm kích, Thượng Thiếu Đình tuy tức giận nhưng lúc này y bị Đường Hiểu Lan lôi ra, biết người này võ công trên mình, không dám bước tới làm khó, chỉ đứng một bên nói: “Người có hiểu quy củ giang hồ không? Rõ ràng người đã thấy ta thắng mà cứ xen vào, đây gọi là giúp đỡ chứ đâu phải hòa giải?”

Cam Phụng Trì thấy Đường Hiểu Lan đột nhiên ra tay cũng rất ngạc nhiên, thầm nhủ: “Hong hét!” quả nhiên người của Thiết Phiến bang quát mắng inh ỏi, Thượng Phúc Sơ cười lạnh: “Trâu lão anh hùng giao thiệp thật rộng, đã mời được người giúp đỡ. Có điều không chịu nói trước lại âm thầm ra tay, chỉ e không phải là hành vi của anh hùng. Nào, vị tiểu ca đã giúp cho Trâu lão anh hùng, vậy xin hãy tiếp trận này!”

Lời lẽ của Thượng Phúc Sơ rất già dặn, ý như muốn chê bai Trâu Minh Cao, lại trực tiếp khiêu chiến với Đường Hiểu Lan. Lúc này ánh mắt tất cả mọi người đều nhìn về phía Đường Hiểu Lan, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đều trầm lo!

Trâu Minh Cao mặt tái xanh, chòm râu rung rung, ông ta là anh hùng đã có tiếng tăm, làm sao có thể chịu nổi những lời chê bai của Thượng Phúc Sơ, thấy Thượng Phúc Sơ đang bước sấn tới, sắp giao thủ với Đường Hiểu Lan, Trâu Minh Cao quát lớn: “Thông thả!” rồi phóng tới chặn trước mặt Đường Hiểu Lan, cao giọng nói: “Ta có lời muốn nói!”

Thượng Phúc Sơ thấy đã chiếm được thượng phong về mặt đạo lý, chỉ cười nham hiểm nói: “Trâu anh hùng có điều gì dạy bảo?” Trâu Minh Cao sang sảng nói: “Chúng ta đã hẹn tỉ võ ba trận, trận thứ nhất quý bang đã nhường, trận thứ hai tuy chưa phân thắng bại nhưng Thiếu bang chủ đã chiếm được thượng phong, chúng tôi nhận thua, còn vị thiếu niên anh hùng này chẳng hề quen biết với tôi, y có lòng tốt hòa giải, tôi xin bái tạ. Tôi cũng không dám nhờ y ra mặt hộ, chúng ta cứ làm theo quy củ. Trận thứ ba này do tôi lãnh giáo cao chiêu của Thượng bang chủ. Bang chủ là nhân vật tiếng tăm lừng lẫy ở miền Giang Nam, nếu thua trong tay Bang chủ tôi cũng bại mà vinh. Chẳng may bộ xương già này vẫn còn chịu nổi, hoặc Thượng bang chủ nhường cho đôi ba chiêu, vậy tôi xin nhận đại ân của Bang chủ, tề hữu cũng tránh khỏi họa tán gia bại sản”.

Những câu ấy của Trâu Minh Cao rất sắc bén, trước tiên nhận Trâu Tích Cửu đã thua trận này, sau đó vẫn đòi tỉ thí võ công để đòi tiêu, đồng thời chỉ ra khí độ hẹp hòi của Thượng Phúc Sơ. Đầu lĩnh các bang đều xì xầm bàn tán, cảm thấy Thượng Phúc Sơ muốn trả thù một thiếu niên hậu bối đã mất thân phận; vả lại vì năm vạn lượng bạc mà khiến cho người ta tán gia bại sản thật không nên. Bởi vậy sau khi Trâu Minh Cao nói xong, không ai đứng về phía Thượng Phúc Sơ, trái lại có rất nhiều người khen rằng: “Đúng là gừng càng già càng cay, lời lẽ của Thập Dực Thần Sư vốn đã xoay chuyển được cục diện”.

Thượng Phúc Sơ biến sắc, phẩy tay nói: “Phùng thiếu hiệp hãy lui xuống, Trâu lão anh hùng, chúng ta tỉ thí bằng quyền cước hay binh khí?” Trâu Minh Cao phẩy tay, Đường Hiểu Lan và Trâu Tích Cửu cũng nhất tề lui xuống, Trâu Minh Cao đứng thủ thế, nói: “Dù quyền pháp hay binh đao, tôi cũng chịu theo”.

Thượng Phúc Sơ cả giận, phất ống tay áo chẳng thèm động thủ, chợt bên ngoài có người chạy vào, đó chính là tên hương chủ tri khách, tay cầm một cái tráp màu đỏ, cao giọng nói: “Bang chủ, Thiết chương thần đan Dương Trọng Anh và Quan Đông tứ hiệp đến gặp!”

Thượng Phúc Sơ và Trâu Minh Cao đều thất kinh, Thượng Phúc Sơ nhảy phắt ra, vén ống tay áo cung tay nói với Trâu Minh Cao: “Chúng ta hãy tạm dừng!” rồi đích thân dẫn vài đầu mục trong bang bước ra nghênh tiếp.

Trâu Minh Cao giật mình, ông ta không ngờ gặp lại Dương Trọng Anh ở đây. Ông ta cũng không biết nên nói với Dương Trọng Anh những lời gì? Đường Hiểu Lan càng hoảng lên, Cam Phụng Trì mỉm cười, nắm tay chàng nói: “Đường huynh không cần lo lắng, lát nữa chỉ cần người đường lên tiếng, cứ để cho ta gỡ mối gút cho người”. Khi chàng ta đang nói, Dương Trọng Anh và Quan Đông tứ hiệp đã bước vào!

Dương Trọng Anh đảo mắt liếc nhìn cha con Trâu Minh Cao, bước tới ôm quyền nói: “Trâu đại ca, vẫn mạnh giỏi chứ?” Trâu Minh Cao hừ một tiếng, lạnh nhạt nói: “Vẫn mạnh giỏi!” Dương Trọng Anh chợt quay đầu lại, nói với Thượng Phúc Sơ: “Thượng bang chủ, hôm nay quý bang lập lại hương đường, Dương mỗ này đến đây chúc mừng, đồng thời cũng có việc nhờ vả”. Thượng Phúc Sơ nói: “Dương lão anh hùng có việc gì, xin hãy nói ra!” Dương Trọng Anh lớn giọng nói: “Nhờ Bang chủ cho mượn năm vạn lượng bạc!”

Thượng Phúc Sơ biến sắc, thế rồi ôm quyền nói: “Nếu Dương lão anh hùng thiếu bạc sử dụng xin cứ lấy, nhưng muốn biết tại sao nhất định phải là năm vạn?” Dương Trọng Anh nói: “Tôi có một người bằng hữu là sinh tử tri giao, con trai của ông ta cũng là cháu của tôi. Cháu của tôi áp tiêu cho người ta, mất năm vạn lượng bạc, họ phiêu bạt giang hồ, không phải là người giàu có hàng trăm vạn như Trang chủ. Họ không bồi thường nổi số bạc này, kẻ làm thúc phụ như tôi làm sao không thể lên tiếng hộ cho hắn?”

Thượng Phúc Sơ nói: “Ồ, thế ra ông đến đây là đòi tiêu ngân cho Thập Dực Thần Sư?” Dương Trọng Anh nói: “Đúng thế, tôi và Quan Đông tứ hiệp mong ngài nể mặt cho!”

Dương Trọng Anh có đức cao vọng trọng trong võ lâm, Quan Đông tứ hiệp là anh hùng lừng lẫy trên giang hồ. Thượng Phúc Sơ nhìn sang bên mình, mình có võ công cao nhất là Hàn Trọng Sơn vẫn chưa quay về, mình và Mạnh Võ Công cùng Vệ Dương Oai e rằng không phải là đối thủ của họ, trong lòng tuy tức giận nhưng cũng đành cố nặn một nụ cười, ôm quyền nói: “Chỉ một chuyện nhỏ này mà khiến năm vị từ xa đến đây, tại hạ thật ái ngại, nếu Dương lão anh hùng và Quan Đông tứ hiệp đã ra mặt, đừng nói là năm vạn lượng bạc, dù nhiều hơn tiểu đệ cũng dâng lên”. Nói xong, một mặt sai người lấy ngân phiếu, một mặt cho người bày thêm một bàn rượu, mời Dương Trọng Anh và Quan Đông tứ hiệp thượng tọa, lại đến trước mặt Trâu Minh Cao và Lăng Nhạc bồi lễ, mời họ ngồi cùng Dương Trọng Anh. Trâu Minh Cao đã thấy võ công của Thượng Thiệu Đình, rõ ràng Thượng Phúc Sơ ắt hẳn còn cao hơn, nếu tỉ thí thì mình cũng nắm phần thắng. Dương Trọng Anh đã giúp ông ta giải mối nguy, trong lòng rất cảm kích, nhưng vì có xích mích lúc trước, trong nhất thời lại không nói ra lời. Huyền Phong và Trâu Minh Cao cũng quen biết nhau, mỉm cười nói: “Dương đại ca nghe chuyện của Trâu lão anh hùng, trong lòng cũng nôn nóng, thúc giục huynh đệ chúng tôi gấp đường đến đây, may mà kịp lúc!” Trâu Minh Cao thầm nhủ té ra ông ta đến đây chỉ là vì mình. Dương Trọng Anh rót rượu, nói với Trâu Minh Cao: “Chuyện năm ấy, tiểu đệ rất ái ngại”. Trâu Minh Cao bưng chén rượu, uống cạn rồi cười lớn: “Qua hoạn nạn mới thấy giao tình, chuyện của con cái xin đừng nhắc đến nữa”.

Phía Dương Trọng Anh cười nói hớn hở, còn Thượng Phúc Sơ tiu nghỉu, bởi vậy mới tìm cách hạ Đường Hiểu Lan, ý lớn giọng nói: “Hôm nay tề bang lập lại hương đường, các vị anh hùng không hẹn mà đến, thật sự khiến chúng tôi vinh hạnh thêm rất nhiều, lúc này Phùng huynh đã lộ công phu, chúng tôi rất khâm phục. Đáng tiếc chỉ mới đôi chiêu ba thức, bởi vậy muốn mời Phùng huynh tiếp tục ra tay để chúng tôi mở rộng tầm mắt”.

Đường Hiểu Lan không biết đáp thế nào, Vệ Dương Oai là kẻ khôn khéo, nhìn thấy bộ dạng của Đường Hiểu Lan, nghe giọng nói của chàng, tựa như đã từng gặp qua ở đâu đó. Y đứng dậy nói: “Chỉ bằng tôi độ vài chiêu với Phùng anh hùng để trợ hứng cho các vị”. Đường Hiểu Lan lo âu, trong nhất thời ánh mắt của mọi người đều tập trung về phía chàng.

Huyền Phong đạo trưởng già dặn giang hồ, những người ông ta đã thấy mặt, dẫu mười năm sau ông ta vẫn có thể gọi tên. Nhìn một hồi, chợt nói với Dương Trọng Anh: “Lão huynh xem thử kẻ này có giống Đường Hiểu Lan không?” Dương Trọng Anh đã nghi ngờ, nói: “Đúng là có hơi giống”. Trần Nguyên Bá nói: “Nhưng diện mạo thì không phải!” Trâu Minh Cao vội vàng kể lại chuyện Đường Hiểu Lan đã giúp mình. Ông ta vốn muốn giới thiệu cho Huyền Phong đạo trưởng, nào ngờ Huyền Phong đạo trưởng lại điểm cây gậy xuống đất, phóng vọt ra ngoài!

Vệ Dương Oai đang khiêu chiến, chợt thấy Huyền Phong nhảy tót ra, không biết ý ông ta thế nào, y mới chững hững, chỉ nghe Huyền Phong quát: “Lão đạo này thích nhất là những trò vui, vị anh hùng này đã mang theo bảo kiếm, chắc chắn là đệ tử của danh gia kiếm thuật, lão đạo muốn tỉ thí kiếm pháp với y”. Thượng Phúc Sơ vừa kinh vừa mừng. Loạn phi kiếm pháp của Huyền Phong đạo trưởng vang danh khắp nơi, không ngờ ông ta lại ra giúp mình tỉ thí với chàng thiếu niên này.

Cam Phụng Trì đẩy Đường Hiểu Lan ra, nói: “Bề trên đã có lệnh, kẻ dưới không nên từ chối, đệ hãy ra tiếp vị đạo trưởng nọ!” Đường Hiểu Lan thấy Cam Phụng Trì đã nói thế, chỉ đành đánh liều bước ra, Huyền

Phong đạo trưởng lập tức quét gậy trên tay trái ra, trường kiếm trên tay phải từ dưới gậy đâm xuyên ra, kiếm pháp của Huyền Phong đạo trưởng như gió lốc mưa sa, hiểm hóc vô cùng, Đường Hiểu Lan tránh được hai chiêu, suýt nữa đã bị kiếm đâm trúng, chẳng còn tránh được nữa, chỉ đành rút cây Du Long kiếm ra, nhất thời hàn quang loang loáng, Huyền Phong đạo trưởng kêu lớn: “Tên phản đồ nhà ngươi còn chưa mau buông kiếm chịu trời!” rồi đâm soạt soạt hai kiếm vào các yếu huyệt trên mình Đường Hiểu Lan, cây gậy trên tay trái lại quét xuống, Đường Hiểu Lan buộc phải ngưng thần đối phó, không thể nào phân tâm nói chuyện được.

Cha con Trâu Minh Cao rất kinh hãi, Trâu Minh Cao kéo tay áo Dương Trọng Anh, vội nói: “Đại ca, vị thiếu niên anh hùng này đã cứu tiểu nhi, xem ra không phải xấu, có lời gì hãy từ từ nói, ông hãy ra bảo Huyền Phong đạo huynh ngừng lại!” Dương Trọng Anh lạnh lùng giật tay áo ra, nói: “Hắn phản bội sư môn, quy thuận Mãn Thanh, tội đáng muôn chết!” rồi đứng dậy nói: “Huyền Phong đạo huynh, hãy giúp tôi bắt tên nghiệt đồ, đừng giết chết y!” vốn là Dương Trọng Anh cũng muốn phóng ra nhưng đã có Huyền Phong ra tay, ông ta là kẻ bề trên nên không tiện xen vào. Trâu Minh Cao thấy ông ta mắng “ngiệt đồ”, ngạc nhiên hỏi: “Người này là ai?” Dương Trọng Anh nói: “Là Đường Hiểu Lan, năm xưa đã từng giao thủ với Tích Cửu”. Trâu Tích Cửu trừng mắt, tấn công cũng bất ngờ. Trâu Tích Cửu lòng dạ hẹp hòi, nhưng ân oán cũng phân minh, lúc này Đường Hiểu Lan vừa mới cứu mình đã có ơn với mình, muốn nói tốt cho chàng ta, nhưng thấy Dương Trọng Anh nghiêm nghị, làm sao dám lên tiếng, chỉ đành thở dài nói: “Chào ôi, không ngờ y lại như thế!”

Huyền Phong đạo trưởng đánh chiêu nào cũng lợi hại, Đường Hiểu Lan buộc phải dùng Thiên Sơn kiếm pháp, ánh ngân quang tỏa ra xung quanh, lúc như sóng dữ vỗ bờ, lúc như cầu vòng bắc ngang trời, chàng chỉ muốn phòng vệ chứ chẳng tấn công, phép đánh gậy và kiếm của Huyền Phong tuy rất ghê gớm nhưng chẳng hạ được chàng, giận đến nổi mắng: “Phái Thiên Sơn đời đời đều có anh hùng, người học được Thiên Sơn kiếm pháp mà làm nô tài cho bọn Mãn Thanh, đúng là ô nhục tiền nhân!” ông ta nói chưa xong, người của Thiết Phiến bang đã kêu ầm lên, Thượng Phúc Sơ múa quạt nhảy vọt ra, chặn cây quạt vào giữa hai người, lửa bắn tung tóe, Đường Hiểu Lan thừa thế nhảy lui hai bước. Thượng Phúc Sơ nói: “Huyền Phong đạo huynh, người này là kẻ thù của tề bang, xin hãy nhường hắn cho tôi!” Huyền Phong nói: “Cái gì? Phải nhường cho người?”

Thượng Phúc Sơ nói: “Ông là khách từ xa tới, dù có thâm thù đại hận với y cũng phải nhường cho chúng tôi!” lúc này Mạnh Võ Công, Vệ Dương Oai và người trong Thiết Phiến bang đã nhảy vọt ra, đứng thành một vòng vây, Huyền Phong đạo trưởng trừng mắt không chịu lui xuống. Thượng Phúc Sơ nói: “Tôi sẽ bắt tên này giao cho ông xử trí!” Huyền Phong thấy thế, tra kiếm vào bao nói: “Được, tên này tình thông Thiên Sơn kiếm pháp, ông cẩn thận đấy!”

Thượng Phúc Sơ phẩy cây quạt sắt, Đường Hiểu Lan nói: “Tôi và Bang chủ xưa nay chẳng quen biết nhau, cũng chẳng qua lại với quý bang, sao lại kết thù?” Thượng Phúc Sơ nói: “Người tuy là hậu sinh tiểu bối nhưng đã là môn hạ của phái Thiên Sơn, chả lẽ không biết gì về chuyện trước đây? Năm mươi năm trước tổ phụ của chúng ta đã bị Thiên Sơn thất kiếm hãm hại, không ngờ hôm nay tể tổ khai bang, tổ sư gia quả nhiên hiển linh, ma xui quỷ khiến người đến đây, hừ! Quả tiền nhân trồng hậu nhân thu, tiền nhân có nợ máu hậu nhân phải trả, người còn muốn chối tội?” bang chúng đều reo hò ầm ĩ trợ oai. Xem ra sắp phải động thủ, Cam Phụng Trì chợt nhảy vọt ra, quát lớn rằng: “Trả thù cũng không thể trả như thế, các người muốn quần đả?”

Cam Phụng Trì mặt mũi vàng ệch, trông rất kinh tởm, tiếng quát ấy to như sấm, khiến lỗ tai ai nấy đều kêu lên ong ong. Người trong Thiết Phiến bang bắt giác kinh hãi chùn bước. Thượng Phúc Sơ hừ một tiếng nói: “Ta quên còn có hai cao nhân ở đây, nếu hai vị đã đi cùng y, có phải là muốn gánh tội cùng y hay không?” Cam Phụng Trì nói: “Ta không phải là môn hạ của Thiên Sơn, ai rảnh lo chuyện bao đồng của nhà người, nhưng trên giang hồ báo thù cũng phải có quy củ, ta không quen thấy những bọn ý nhiều hiếp ít!” Thượng Phúc Sơ đỏ mặt tía tai, vốn là y lấy thân phận của một Bang chủ, khiêu chiến một kẻ hậu sinh tiểu bối đã là mảy danh dự, huống chi Cam Phụng Trì lại bảo y quần đả mới cãi rằng: “Sao người không mở to mắt mà xem, ai quần đả. Bang chúng của tề bang nhất thời kích động, muốn xem rõ mặt của kẻ thù, có chỗ nào trái với quy củ? Y là môn nhân của Thiên Sơn thất kiếm, ta là hậu duệ của tổ sư Thiết Phiến bang, hôm nay ta và y sẽ kết liễu mối thù. Thiết Phiến bang của ta không cần lấy đồng đẳng ít, nếu hai vị muốn giúp, ta cũng có người chịu theo”. Lẽ ra Thượng Phúc Sơ phải gọi con trai của y động thủ với Đường Hiểu Lan

mới hợp thân phận. Nhưng y đã biết kiếm pháp của Đường Hiểu Lan, biết rằng con trai của mình chẳng phải là địch thủ của chàng nên mới làm mặt dày bước ra khiêu chiến. Cam Phụng Trì cười ha hả: “Vốn là trả thù ở kẻ hậu bối là điều tệ hại trong bang hội, hôm nay điều tệ hại này cũng dần dần biến mất. Ông là chủ của một bang, nếu hành sự như thế vốn là đã khiến cho người ta không phục. Nhưng ông đã muốn như thế, có điều chúng ta phải nói rõ trước, nếu ông thua thì sao?” Thượng Phúc Sơ nói: “Thiết Phiến bang không làm khó y nữa! Còn nếu tôi thắng?” Cam Phụng Trì nói: “Cứ mặc cho ông xử trí!” Huyền Phong kêu lớn: “Người này là phản đồ của Thiết chương thần đan, việc thắng thua của Thiết Phiến bang bọn ta không quan!” Cam Phụng Trì mỉm cười, cung tay nói với Huyền Phong: “Điều đó đương nhiên”. Thượng Phúc Sơ lại vẩy cây quạt, bang chúng đều lui xuống, Mạnh Vô Công và Vệ Dương Oai nhích đến gần Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì thần sắc vẫn tự nhiên, bưng chén rượu uống cạn!

Huyền Phong đạo trưởng và Dương Trọng Anh đều lấy làm lạ, trông bộ dạng của Cam Phụng Trì chỉ tầm thường nhưng lời lẽ lại lợi hại đến thế! Vả lại nghe khẩu khí của chàng ta, có lẽ thân phận không phải tầm thường. Tứ hiệp và Dương Trọng Anh chưa bao giờ gặp mặt Cam Phụng Trì, không ai đoán được là chàng. Mọi người đều ngầm suy đoán, Dương Trọng Anh nói: “Chả trách nào Đường Hiểu Lan dám làm phản, té ra phía sau có người chống lưng”. Huyền Phong nhíu mày nói: “Người này xem ra hiểu rõ đạo lý trên giang hồ, chắc là cùng phe với chúng ta”. Dương Trọng Anh cũng cau mày nói: “Nếu là cao nhân làm sao có thể giúp cho tên nghiệt đồ này”. Khi họ đang nói thì hai người Đường, Thượng đã ra tay.

Thượng Phúc Sơ biết kiếm pháp Thiên Sơn lợi hại, nhưng thấy Đường Hiểu Lan tuổi còn trẻ, liệu rằng công lực của chàng không cao, hỏa hầu chưa đủ, vừa ra tay đã dùng cả hư lẫn thực, y điểm cây quạt vào mặt của Đường Hiểu Lan, rồi đột nhiên xĩa xéo qua nhanh như điện chớp lửa xẹt, đánh vào huyệt Kiên Tĩnh bên vai phải của chàng. Đường Hiểu Lan tạt xéo thanh kiếm, ánh hàn quang loang loáng vạch nửa hình vòng cung, giữ chặt toàn bộ phận trung bàn, lưỡi kiếm chém ngược lại, đây chính là thức khởi thủ trong Thiên Sơn kiếm tên gọi Vân Tỏa Thiên Sơn, trong chớp mắt chàng đã biến hóa thành chiêu thứ hai Tị Vân Vọng Nguyệt, cây Du Long kiếm quét ngang, thừa thế từ dưới bật lên, đâm vào mặt của kẻ địch. Thượng Phúc Sơ thấy kiếm pháp của chàng quả nhiên lợi hại đến thế, vội vàng thụp người xuống, cây quạt mở ra sử dụng như Ngũ Hành kiếm, đánh ra một chiêu Bình Sa Lạc Nhạn chém vào cổ tay của chàng. Chiêu này dùng rất già dặn, Đường Hiểu Lan vội vàng xoay mũi kiếm gạt ra ngoài. Nếu trúng chiêu này, Đường Hiểu Lan chắc chắn sẽ bị thương, nhưng Thượng Phúc Sơ sợ cây Du Long kiếm của chàng chém sắt như bùn, không dám đẩy ra hết thế, vì thế Đường Hiểu Lan gạt kiếm ra ngoài, cây quạt của y cũng rút về phía sau, hai người đều chẳng hề gì. Đường Hiểu Lan múa kiếm xông lên, lại đánh ra tuyệt chiêu Lý Quảng Xạ Thạch trong Truy Phong kiếm pháp, lưỡi kiếm đâm vào mạch môn của kẻ địch, Thượng Phúc Sơ điểm cây quạt một cái, cây quạt chạm nhẹ vào thân kiếm, mũi kiếm của Đường Hiểu Lan đã lệch qua, Thượng Phúc Sơ lại phóng vọt người lên, đợi Đường Hiểu Lan đuổi theo y đã bay là là xuống đất.

Hai người cang đầu cang kịch liệt, đôi bên đều gặp nguy hiểm. Đường Hiểu Lan thắng ở chỗ kiếm pháp tinh kỳ, trong tay lại cầm bảo kiếm; Thượng Phúc Sơ thắng ở chỗ công lực hơi cao hơn, kinh nghiệm phong phú. Hai người đấu hơn một trăm chiêu, Thượng Phúc Sơ sử dụng cây quạt như ngũ hành kiếm, lúc điểm lúc đâm, biến hóa đa đoan, hư thực đều dùng. Đường Hiểu Lan không màng đến những hư chiêu của y, chỉ triển khai Thiên Sơn kiếm pháp trong Thiên Sơn kiếm pháp để phòng thân, đôi lúc lại dùng những tuyệt chiêu trong Truy Phong kiếm pháp để phản đòn. Thượng Phúc Sơ tuy già dặn nhưng kiếm pháp của Đường Hiểu Lan quá kín kẽ, chỉ đành buộc phải du đấu với chàng. Bang chúng của Thiết Phiến bang đều kinh hãi trở mắt, không ngờ một tên tiểu tử hậu sinh mà có thể đánh đến thắng bại khó phân đối với Bang chủ mà chúng coi như thần tiên.

Lữ Tứ Nương toàn thần quan chiến, so sánh tỉ mỉ Thiên Sơn kiếm pháp và Huyền Nữ kiếm pháp, cảm thấy Huyền Nữ kiếm pháp của mình tuy ảo diệu tinh kỳ nhưng nếu luận về trầm hùng mạnh mẽ, lại không bằng Thiên Sơn kiếm pháp. Nàng nhìn một hồi dần dần hiểu ra kiếm lý, Thiên Sơn kiếm pháp thắng ở chữ “bát” (rộng lớn), Huyền Nữ kiếm pháp thắng ở chữ “chuyên” (chuyên nhất), Đường Hiểu Lan bát chứ không chuyên, còn mình là chuyên chứ không bát. Trong lòng chợt nổi lên một ý nghĩ khác, nàng muốn dung hợp Thiên Sơn kiếm pháp và Huyền Nữ kiếm pháp nhưng nghĩ: “Dịch Lan Châu không thể thu mình làm học trò, Đường Hiểu Lan lại chưa đủ tinh thuần, trau dồi với y cũng chẳng ngộ được tinh túy của Thiên Sơn kiếm pháp. Vả lại mình có quốc thù gia hận, lấy đâu ra công phu mấy mươi năm để chuyên tâm tu luyện, nghĩ đến đây không khỏi cười khổ. Cam Phụng Trì nói: “Bát muội, võ học tinh thâm như biển lớn. Trước khi gặp Hiểu Lan, huynh thấy y công lực không cao, tưởng rằng y chỉ là hạng tầm thường. Không ngờ y có

thể dùng kiếm pháp để bù vào chỗ công lực không đủ, có thể thấy đạo võ học dù bắt tay từ phía nào, chỉ cần có thể chăm chỉ rèn luyện thì sẽ có hy vọng”. Lữ Tứ Nương nói: “Lễ văn võ tương thông, học võ cũng như học văn, người chăm chỉ còn hơn cả những kẻ chỉ nói mồm”. Cam Phụng Trì nghe xong thì mỉm cười.

Té ra trong phái Mang Sơn, ngoại trừ Liễu Ân hòa thượng, Cam Phụng Trì có căn cơ vững nhất, nhưng nếu luận về kiếm pháp và khinh công, Lữ Tứ Nương lại giỏi nhất. Cam Phụng Trì biết sư muội nói lời này là khen mình, nên mỉm cười nói: “Nếu học được nhiều mà không có diệu bút viết ra, vậy sức học ấy cũng chẳng thể nào biểu hiện được”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Sư huynh nói rất phải, sư huynh học được quyền của sư phụ, muội học được kiếm của sư phụ, chúng ta trau dồi bù đắp cho nhau”.

Lúc này Đường Hiểu Lan và Thượng Phúc Sơ vẫn ác đấu đến khó phân thắng bại, Đường Hiểu Lan điểm mũi kiếm ra đều bị Thượng Phúc Sơ dùng quạt đánh lệch hướng, nhưng Thượng Phúc Sơ chỉ có thể nhờ vào công lực để giải nguy, không thể đánh vào được. Lữ Tứ Nương nói: “Công lực của người này không kém ngũ sư huynh”. Cam Phụng Trì nói: “Nếu gặp phải chúng ta, y có thể địch được năm bảy mươi chiêu”. Hai người bàn luận võ công tựa như chẳng có ai bên cạnh, khiến Vệ Dương Oai và Mạnh Vô Công đều thầm lo lắng. Vệ Dương Oai đã từng ác đấu với Lữ Tứ Nương trên đảo Điền Hoàn, y nhìn một hồi, cảm thấy hình như mình đã gặp chàng thiếu niên này ở đâu đấy, đột nhiên nhớ đến Lữ Tứ Nương, không khỏi cả kinh nhưng nghĩ dù Lữ Tứ Nương có thể cải năm trang, nhưng cũng không có lẽ nào trẻ trung như thế, trông chàng thiếu niên này chỉ khoảng đôi mươi, nhưng khẩu khí lại lớn đến thế, dù y là đại hành gia trên giang hồ cũng không khỏi hoài nghi bất định.

Lúc này cuộc đấu trong trường càng gấp hơn, Huyền Phong đạo trưởng đã đứng dậy, chực đưa mắt nhìn ra ngoài, sắc mặt đổi khác, Cam Phụng Trì vội nhìn ra theo ánh mắt của Huyền Phong, chàng mới thấy bất ngờ, té ra Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên đang lôi một người bước vào, người này chẳng phải ai khác, chính là đệ tử thứ năm của Độc tỷ thần ni, Bạch Thái Quan!

Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên vâng lệnh Tứ bối lạc, đến tham gia đại điển khai bang của Thiết Phiến bang, Hàn Trọng Sơn có việc khác nên đêm ấy ra khỏi nhà họ Thượng, hôm nay mới trở về; Đồng Cự Xuyên đến phủ Lý Vệ làm khách, gặp Hàn Trọng Sơn rồi mới đến đây. Hai người vừa vào núi, chợt gặp Bạch Thái Quan đi một mình, cả hai đều có võ công cao hơn chàng ta, lại hợp lực tấn công, chỉ trong khoảnh khắc đã bắt được Bạch Thái Quan. Song bọn chúng biết Bạch Thái Quan là nữ tể của Ngư Xác, tuy việc hôn sự có thay đổi nhưng không biết rốt cuộc như thế nào; lại thêm Bạch Thái Quan là sư đệ của Liễu Ân, tuy sư huynh đệ của họ cũng bất hòa nhưng hai người Hàn, Đồng vì hai việc này, rốt cuộc không dám làm khó Bạch Thái Quan, chỉ dùng thủ pháp Cầm Nã điểm mạch môn của chàng, kéo vào trong trang.

Hai người vào trang chỉ thấy có người đứng lơ lửng, hỏi ra mới biết Bang chủ đang tỉ thí với người ta, bởi vậy không khỏi ngạc nhiên, vội vàng vọt bang chúng bước vào. Quan Đông tứ hiệp và Dương Trọng Anh đã từng ác đấu với Hàn Trọng Sơn ở phủ Tứ bối lạc, lúc này thấy y thì lửa giận bốc cao. Huyền Phong nói: “Thiết Phiến bang chắc chắn có liên quan đến Dận Trình, chúng ta hôm nay phải mở rộng sát giới”. Dương Trọng Anh nói: “Các vị đối phó hai tên ma đầu để tôi đi bắt kẻ phản đồ!”

Hàn Trọng Sơn bước tới gần đấu trường, lớn giọng kêu: “Tại sao Thượng bang chủ lại tỉ thí với hạng tiểu bối?” y chưa nói xong, Quan Đông tứ hiệp đã lướt qua đầu các bang chúng! Hàn Trọng Sơn cả kinh, ở bàn tiệc gần đấy cũng có một bóng người phóng vọt lên!

Người phóng vọt lên chính là Lữ Tứ Nương. Vệ Dương Oai quát: “Các người làm trò gì thế?” nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Cam Phụng Trì đã vồ vút tới một chướng! Vệ Dương Oai gạt hai tay, bị chàng ta đẩy lui đến hai bước, Lữ Tứ Nương đã bay ra khỏi làn chướng phong nhân ảnh như một con chim nhạn!

Quan Đông tứ hiệp phóng ra trước nhưng Lữ Tứ Nương càng nhanh hơn, từ trên không trung nàng đã vung cây kiếm múa ra một đóa kiếm hoa, đánh ra một chiêu Bạch Viên Kích Chi đâm xuống đầu Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn là sư huynh của Thiên Diệp Tản Nhân, võ công cực kỳ cao cường, thế là vội vàng buông tay, từ dưới đất phóng vọt lên, toan chụp thanh bảo kiếm của Lữ Tứ Nương. Nhưng y không ngờ rằng khinh công của Lữ Tứ Nương lại đến mức xuất thần nhập hóa, y vừa mới đánh được nửa chiêu Cầm Nã, ngón tay vừa mới búng vào thân kiếm của Lữ Tứ Nương, đã bị nàng kéo cùng rơi xuống, Lữ Tứ Nương lộn trên không trung một vòng, chiêu Bạch Viên Kích Chi vẫn không thay đổi, kiếm khí như cầu vòng đâm thẳng vào đầu y.

Đồng Cự Xuyên võ công hơi thấp hơn, không dám tiếp kiếm như Hàn Trọng Sơn, buộc phải buông tay ra, lách người phát ra hai chưởng. Bạch Thái Quan đã thoát thân, hươ chân múa tay mấy vòng để cho gân cốt thư giãn, Hàn Trọng Sơn hạ người xuống, chém cây tì vân trợ về phía chàng ta. Quan Đông tứ hiệp đã tới, Huyền Phong đạo trưởng vung gậy đã đánh keng một tiếng, gạt cây tì vân trợ ra, tia lửa bắn ra tung tóe, cây trường kiếm trên tay phải cũng đâm soạt tới, Hàn Trọng Sơn múa cây tì vân trợ thành một vòng tròn lớn, gạt cả kiếm lẫn gậy của Huyền Phong ra ngoài. Lang Nguyệt thiền sư há mồm phun một vòi rượu về phía Hàn Trọng Sơn. Hàn Trọng Sơn cũng hơi thất kinh, thầm nghĩ nội công của người này thật ghê gớm. Huyền Phong lại đâm ra một kiếm, Hàn Trọng Sơn múa cây trợ thành một vòng tròn, mũi kiếm của Huyền Phong chợt đổi hướng, hạ xuống chém vào đôi chân của Hàn Trọng Sơn. Hàn Trọng Sơn gầm lớn một tiếng, chưởng phải đẩy ra, thối lui nửa bước, kiếm của Huyền Phong bị luồng chưởng phong gạt ra, cây gậy quét tới, lại bị đầu trợ chặn xuống. Lang Nguyệt thiền sư nhảy bổ tới, lại há miệng phun rượu, Hàn Trọng Sơn không dám tấn công, buộc phải múa tít cây tì vân trợ đến gió mưa không lọt, chờ đợi thời cơ để phản đòn.

Lữ Tứ Nương cũng đánh liên tục mấy kiếm, đẩy lui Đồng Cự Xuyên, Bạch Thái Quan nói: “Bát muội, giúp huynh một tay cứu Ngự Nương trước!” Lữ Tứ Nương nói: “Cái gì?” rồi nàng buông kiếm thế ra, Đồng Cự Xuyên rút chưởng thối lui, Liễu Tiên Khai điểm mũi chân xuống đất phóng vọt lên, co mười đầu ngón tay đột nhiên từ trên không đánh bổ xuống. Ngoại trừ vài vị lão tiên bối, kinh công Liễu Tiên Khai chỉ kém Lữ Tứ Nương, ngón tay của ông ta lại đeo nhẫn, bất ngờ đâm tới đỉnh đầu của Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên đau đến nổi tóe đom đóm, chẳng phân biệt được Đông Tây, vội vàng thi triển một chiêu Vân thủ đẩy xéo ra. công phu dưới đất của Liễu Tiên Khai không cao, bị y đẩy một cái suýt nữa ngã nhào. Trần Nguyên Bá gầm lớn một tiếng, vận dụng Đại suất bị thủ vỗ ra một chưởng, chưởng phong kêu lên vù vù, Đồng Cự Xuyên thất kinh không dám tiếp đòn.

Công phu ngoại gia của Trần Nguyên Bá đã đến mức đẳng phong tạo cực, nhưng nội công lại không bằng Đồng Cự Xuyên. Có điều Đồng Cự Xuyên không biết ông ta đến mức nào, chỉ thấy uy thế kinh người thì không khỏi thối lui, chỉ dám thi triển công phu Cầm Nã của phái Hình ý chạy vòng vòng xung quanh Trần Nguyên Bá. Liễu Tiên Khai lại một lần nữa phóng bổ tới, Trần Nguyên Bá vội né qua thừa thế đánh ra một chưởng, bị ông ta đẩy hai chưởng tới suýt nữa ngã nhào.

Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan thấy Tứ hiệp đánh nhau với kẻ địch nhất thời khó phân thắng bại, lúc này trong trường đã rối loạn. Cam Phụng Trì ác đấu với Vệ Dương Oai và Mạnh Võ Công, bàn tiệc bên cạnh đã lật nhào, Đường Hiểu Lan múa bảo kiếm mở đường xông vào, Bạch Thái Quan cũng cướp được một thanh đơn đao đuổi theo sau. Lữ Tứ Nương hỏi: “Ngự Nương thế nào?” Bạch Thái Quan nói: “Ngự Nương đã chạy ra, định tìm huynh, trước tiên nhờ người báo tin, trên đường còn để lại ám hiệu, huynh theo dấu đến đây, xem ra nàng bị Thiết Phiến bang bắt giữ”. Lữ Tứ Nương chợt nói: “Được, huynh giúp cho Cam sư huynh, muội đi cứu Ngự Nương”. Bạch Thái Quan mừng rỡ nói: “Muội làm sao biết tung tích của nàng?” Lữ Tứ Nương không đáp lời, lướt về phía Tây bắc nhanh như bay.

Cam Phụng Trì một mình đấu với hai cao thủ, đôi bên huề nhau chợt thấy Dương Trọng Anh chạy ra giữa trường, tấn công về phía Cam Phụng Trì, trong lòng lo lắng, thấy Bạch Thái Quan chạy đến, vội vàng kêu: “Đệ chặn cho huynh một lúc”. Rồi đánh hờ ra một chiêu, nhảy bổ vào giữa trường, lúc này hỗn chiến đã nổ ra, đầu lĩnh của các bang và người của Thiết Phiến bang thấy khách khứa đánh nhau, mà trong số khách khứa có người đến giúp cho Bang chủ của mình, ai nấy đều ngạc nhiên, trong nhất thời chẳng dám ra tay.

Thượng Phúc Sơ và Đường Hiểu Lan ác đấu với nhau đã đến lúc không thể can được nữa, thấy Dương Trọng Anh đột nhiên chạy đến giúp thì mừng rỡ, tinh thần trở nên phấn chấn. Dương Trọng Anh quát: “Lui xuống!” rồi buông tay chụp Đường Hiểu Lan, Thượng Phúc Sơ ngạc nhiên thâu chiêu. Đường Hiểu Lan không dám đối địch với ông ta, vội vàng lách người, trong lòng đã phát hoảng, Dương Trọng Anh quát: “Nghịch đồ còn dám chống cự!” rồi bổ một chưởng vào đỉnh đầu của chàng, Đường Hiểu Lan nhắm mắt chịu chết. Cam Phụng Trì đã nhảy bổ tới, vung tay gạt ra, Dương Trọng Anh như võ chưởng trúng sắt thép, chấn động đến thối lui mấy bước. Dương Trọng Anh được người ta gọi là thiết chưởng thần đan, không ngờ đã bị người ta gạt một chưởng dễ dàng như thế, vội vàng quát: “Tôn giá tại sao giúp kẻ bất nghĩa?” Cam Phụng Trì nhảy ra phía trước, đưa tay xoa lên mặt, bôi lớp thuốc dịch dung, Dương Trọng Anh há mồm trợn mắt, Cam Phụng Trì nói: “Dương lão tiên bối, chúng ta đã nghe danh nhau từ lâu, không ngờ hôm nay mới gặp mặt!” Dương Trọng Anh nói: “Người là ai?” Cam Phụng Trì nói: “Giang Nam Cam Phụng Trì!” Dương Trọng Anh kêu ối chao một tiếng, vội vàng thi lễ, Cam Phụng Trì cũng vội vàng trả lễ.

Từ ngày xuất đạo Cam Phụng Trì toàn làm việc hành hiệp trượng nghĩa cứu tế kẻ nguy nan, bởi vậy danh lừng giang hồ, hai đạo hắc bạch đều khâm phục, Dương Trọng Anh cũng là người đức cao vọng trọng trong võ lâm, chỉ có điều Dương Trọng Anh thường ở trong nhà còn Cam Phụng Trì lại phiêu bạt bốn biển, hành hiệp khắp nơi nên danh tiếng càng lớn hơn, hai người liền thi lễ với nhau. Dương Trọng Anh nói: “Dám hỏi Cam đại hiệp tại sao bao che cho tên nghiệt đồ này?” lúc này Thượng Phúc Sơ đã đấu với Đường Hiểu Lan, nghe người này tự xưng là Giang Nam đại hiệp, trong lòng không khỏi phát hoảng!

Cam Phụng Trì nói: “Lệnh đồ có nổi khổ tuyệt đại, có ẩn tình tuyệt mật, y tuyệt không phải là kẻ phản sư bội nghĩa!” Cam Phụng Trì dùng liên tục ba chữ tuyệt, Dương Trọng Anh bất giác biến sắc, Cam Phụng Trì nói: “Xin ngài nể mặt Cam mỗ, đừng truy đuổi theo lệnh đồ, sau này tôi sẽ nói rõ mọi chuyện!” Dương Trọng Anh khẳng khái nói: “Cam đại hiệp một lời như chín đỉnh, nếu đã nói thế, chắc là tôi đã trách nhầm tiểu đồ!” lúc này Bạch Thái Quan và hai người Mạnh, Vệ đã ác đấu được hơn ba mươi chiêu, không còn cầm cự được nữa nên thối lui vào giữa trường, Cam Phụng Trì nói: “Mong Dương lão tiên bối giúp sư huynh tôi một tay”. Dương Trọng Anh nói: “Đương nhiên!” rồi phóng vọt lên võ một chưởng về phía Mạnh Võ Công.

Cam Phụng Trì nhảy vọt về phía trước, kêu: “Đường hiền đệ, tránh ra cho ta!” Thượng Phúc Sơ luống cuống chân tay, vội vàng nhảy ra, kêu lớn: “Các người còn chưa động thủ, giúp ta bắt những tên này lại!” người của Thiết Phiến bang vội vàng ủa lên, Cam Phụng Trì tung người vọt lên trên một hòn non bộ, vung tay quát: “Thượng Phúc Sơ xu phụ Ngư Xác, làm ứng khuyến cho triều đình, giành giang sơn cho Dân Trinh, muốn dìm Thiết Phiến bang vào chỗ bất nghĩa, hôm nay gặp phải Giang Nam thất hiệp bọn ta, quyết không để cho y đắc thắng, các người hãy nghe đi, đừng nổi giáo cho giặc!” đầu lĩnh của các bang hội nhận ra Cam Phụng Trì, vội vàng nói với đồng bọn: “Đây là Giang Nam đại hiệp!” có người nói: “Không biết thất hiệp có đến hay không?” có người chỉ: “Bạch Thái Quan cũng ở đằng kia”. Các đầu lĩnh đến đây dự tiệc, một nửa là nể mặt tổ tiên của Thượng Phúc Sơ, một nửa là sợ uy của Ngư Xác, nghe Cam Phụng Trì nói thế, bọn họ thà đắc tội với Ngư Xác chứ không dám đắc tội với Giang Nam thất hiệp. Có những kẻ nhát gan đã dắt tùy tùng bỏ đi, người của Thiết Phiến bang quá nửa không dám động thủ, có một số ít cũng chạy tới bao vây, bị Đường Hiểu Lan múa kiếm chặt gãy hết binh khí. Cha con Trâu Minh Cao cũng rút binh khí nhảy vào vòng chiến, giúp Đường Hiểu Lan chống địch.

Phía bên khinh công Lữ Tứ Nương đã triển khai khinh công tuyệt đỉnh, trong chốc lát đã lướt đến góc Tây của khu vườn. Nàng đến trước tòa lầu ba tầng, bên trong có hai thiếu nữ đi ra, cả hai kêu ồ một tiếng, bước lên hỏi: “Ai bảo người đến đây?” Lữ Tứ Nương nói: “Nghe nói Quận chúa không khỏe, Bang chủ bảo tôi đem thuốc tới”. Hai thiếu nữ lộ vẻ ngạc nhiên, đồng thanh nói: “A bảo Quận chúa bị bệnh? Quận chúa vẫn đang khỏe mạnh bình thường, lúc này còn nói còn cười!” Lữ Tứ Nương chỉ buông lời hỏi dò, đã chứng thực được Ngư Nương ở đây, trong lòng cả mừng, chẳng cần nói gì nữa mà rút phát thanh kiếm tung vọt người lên mái tầng thứ hai, rồi nàng điểm thanh kiếm, người lại bắn tiếp lên tầng thứ ba. Nàng vừa mới đáp xuống chợt một thanh kiếm đâm ngang tới, Lữ Tứ Nương đẩy kiếm qua, dẫn mũi kiếm người ấy lệch về phía trước, hóa giải được kiếm chiêu, Lữ Tứ Nương đứng vững chân, nhìn kỹ lại người trước mặt, thì ra đó là một bà già tóc bạc phơ.

Lữ Tứ Nương nói: “Tránh ra, ta không đả thương bà!” bà già cười lạnh: “Kẻ hậu sinh văn bồi nhà người mà cũng đến dò thám Quận chúa!” rồi bổ xuống tiếp một kiếm, Lữ Tứ Nương hơi lách vai, rồi lướt người qua như tên bắn, phóng vào phòng, chỉ thấy một thiếu nữ nằm trên giường, đó chính là Ngư Nương! Lữ Tứ Nương nói: “Bạch Thái Quan đang đợi ở bên ngoài!” Ngư Nương ngồi bật dậy, chợt nàng chần chừ: “Người là ai?” Lữ Tứ Nương đang định đáp lời, bà già ấy đã múa kiếm xông vào!

Ngư nương kêu: “Bà cho tôi ra ngoài!” bà già nói: “Không được cha cô cho phép, không ai có thể thả cô!” Lữ Tứ Nương cười lạnh nói: “Tôi thấy bà đã lớn tuổi, có ý khuyên bà tránh ra, bà lại còn dám đến ngăn cản?” bà già cả giận, đâm tới một kiếm, Lữ Tứ Nương lách người như làn gió, bà già đâm đến hơn mười nhát kiếm mà chẳng chạm được vào áo của nàng, Lữ Tứ Nương quát lớn: “Có tránh ra hay không?” rồi nàng múa tròn thanh kiếm, chợt nghe keng một tiếng, cây kiếm của bà già suýt nữa đã vượt khỏi tay, bà ta biết không địch nổi, trừng mắt nhìn Ngư Nương rồi gằng giọng nói: “Được, ta nhớ tên tiểu tử nhà người!” Lữ Tứ Nương cười nói: “Bà nhớ thì tốt!” rồi lách người, ánh kiếm quang lướt tới, đâm soạt vào vai trái của bà già, bà già không dám nói thêm một lời, vội vàng gạt nhát kiếm rồi nhảy tọt ra cửa sổ.

Ngư Nương thấy kiếm pháp của Lữ Tứ Nương thần kỳ như thế thì trở mắt, Lữ Tứ Nương nói: “Hảo cô nương của tôi ơi, người ta đang đợi cô, sao còn chưa ra cho mau?” Ngư Nương thấy Lữ Tứ Nương nói đùa

với mình, nàng không dám tin, lại chần chừ thêm một hồi, Lữ Tứ Nương kéo nàng, Ngự Nương phát ổng tay áo, cao giọng nói: “Bạch Thái Quan chắc chắn không có người bằng hữu như ngươi”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Tại sao không có?” người đã biết ta là người thế nào của Bạch Thái Quan mà mới gặp mặt đã buông lời trêu ghẹo!” lúc này Lữ Tứ Nương mới nhớ mình là nữ cải dạng nam trang, mỉm cười kéo mũ xuống, lộ ra mái tóc dài óng ả, Ngự Nương vừa lo vừa mừng, chợt hiệu ra nhảy bổ tới ôm Lữ Tứ Nương nói: “Hảo tỷ tỷ, có phải tỷ là sư muội của Bạch Thái Quan không?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Giờ cô nương có còn lo nữa không?” Ngự Nương nói: “Tôi không ngờ tỷ tỷ lại trẻ trung đến thế!” rồi kéo tay Lữ Tứ Nương chạy xuống lầu.

Lúc này cuộc chiến trong trường càng thêm kịch liệt, Dương Trọng Anh và Bạch Thái Quan sánh vai tác chiến, bởi vậy ngang tay với hai người Mạnh Võ Công và Vệ Dương Oai. Cha con họ Trâu cùng Đường Hiểu Lan đánh bọn bang chúng chạy tứ tán, Cam Phụng Trì và Thượng Phúc Sơ đã giao thủ, Thượng Phúc Sơ múa cây quạt đánh rất vất vả, bị chàng ta dồn ra phía sau hòn non bộ, có hai tên phó thủ vội vàng chạy đến giúp nhưng vẫn lộn xoảng thế hạ phong.

Lữ Tứ Nương đưa mắt nhìn xung quanh, thấy Quan Đông tứ hiệp lộn xoảng thế hạ phong, nói với Ngự Nương: “Cô nương đến giúp cho Bạch Thái Quan, tôi đến giúp Quan Đông tứ hiệp”. Ngự Nương đương nhiên chấp nhận, rút cây liễu diệp đao xông ra phía trước, Bạch Thái Quan vừa thấy Ngự Nương, tinh thần phấn chấn, vừa đánh vừa kêu: “Ngự muội muội!” Ngự Nương đỏ ửng mặt, nhảy vào vòng chiến, khẽ nói: “Ồ đây đông người, huynh đừng kêu như thế!” Bạch Thái Quan mỉm cười, vung đao đánh tới những chiêu số tấn công, Mạnh Võ Công là phó thủ của Ngự Xác, thấy Ngự Nương giúp Bạch Thái Quan đánh mình, kêu lên: “Tiểu thư làm sao thế? Tiểu thư phản cả cha mình hay sao?” Ngự Nương nói: “Mạnh thúc thúc, ông không tránh ra tôi không khách sáo. Hãy quay về nói với cha rằng, đừng màng đến tôi nữa, cứ coi như là không sinh ra đứa con gái này!” hai người Mạnh, Vệ cự với hai người Dương, Bạch đã thấy vất vả, Ngự Nương nhảy vào vòng chiến, đương nhiên không thể cầm cự nổi, vả lại Ngự Nương là ái nữ của chúa công, chẳng may lỡ tay đã thương nàng thì càng không hay, hai người kêu một tiếng rồi thâu chiêu bỏ chạy.

Hai người Mạnh, Vệ bỏ chạy, Thượng Phúc Sơ càng thêm hoảng, y đang muốn chạy thì Cam Phụng Trì đã tấn công gấp gáp, làm sao có thể thoát nổi! một chốc sau, hai tên phó thủ đã trúng đòn ngã xuống đất. Thượng Phúc Sơ nghiêng rằng, kêu: “Không phải người chết thì ta vong!” rồi y dùng lực bẻ cây quạt, mười mấy cái nan quạt ngắn bắn ra.

Chính là:

Chí lớn tài hèn, lực bất tòng tâm.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 17

17. Hồi 17 Kiếm Trượng Giao Phong Hung Tăng Gây Náo Loạn Tính Tình Chưa Rõ Ngọc Nữ Xuất Kinh Hoa

Cuộc ác đấu trong trường dừng lại, người của Thiết Phiến bang nghe Cam Phụng Trì quát một tiếng, nhất tề đều buông tay, chỉ nghe Cam Phụng Trì nói: “Các người đều là kẻ nghèo khổ, buôn bán ở chốn bạch đạo, cướp của bắt nạt, Cam mỗ này không ngăn cản, nhưng bị triều đình lợi dụng, Cam mỗ này quyết không tha. Nếu là kẻ hiểu lý lẽ phải suy nghĩ lại cho kỹ”. Người của Thiết Phiến bang một nửa là sợ oai thế của Giang Nam đại hiệp, một nửa là thấy thế lớn đã mất, vội vàng nói: “Xin nghe lệnh Cam đại hiệp!”

Cam Phụng Trì tung cước đá một cái, Thượng Phúc Sơ phun ra một ngụm máu tươi té phịch xuống đất, Cam Phụng Trì nói: “Tuy Thượng Phúc Sơ nhà ngươi có dã tâm, nhưng vẫn chưa làm điều đại ác, nếu ngươi chịu cải tà qui chính, ta có thể tha cho ngươi một mạng”. Thượng Phúc Sơ lúc này làm sao dám nói nửa chữ không.

Cam Phụng Trì nói: “Ngươi muốn ta tha mạng, thứ nhất từ rày về sau không được gây náo loạn trên giang hồ”. Thượng Phúc Sơ vội vàng nói: “Xin nghe theo! Từ nay tôi xin giải tán bốn bang, dắt con về quê làm ruộng, đóng cửa phong đao, rửa tay gác kiếm!” Cam Phụng Trì nói: “Thứ hai, những tiền tài người tích

góp được phải trao cho ta xử trí, trừ những thứ trên người của ngươi, không được đem theo một đồng nào ra cửa”. Thượng Phúc Sơ tích góp mười năm, gia tài đâu chỉ trăm vạn, nghe Cam Phụng Trì nói không cho đem một đồng ra cửa, trong lòng rất đau đớn nhưng cũng chẳng còn cách nào, chỉ đành nói: “Tiền tài là vật ngoài thân, Cam đại hiệp cứ việc lấy hết cũng được”.

Cam Phụng Trì cười nói: “Ta cũng không cần lấy của ngươi”. Rồi bảo Thượng Phúc Sơ và người giữ chìa khóa tiền trong Thiết Phiến bang đem hết kim ngân châu báu ra, chàng ta giữ châu báu lại, chia tiền bạc cho các bang chúng, bận rộn nửa ngày mới giải quyết xong, Cam Phụng Trì quát: “Được, nhà ngươi có thể đi đi! Từ rày về sau đừng để ta gặp ngươi trên giang hồ!” Thượng Phúc Sơ thở phào, vội vàng dắt con ôm đầu co giò chạy ra khỏi thôn.

Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta gây náo loạn ở đây, lại thả bọn chúng ra, chỉ e chúng tụ tập đồng đảng tới, hoặc cấu kết với quan binh đến vây bắt chúng ta thì hỏng!” Cam Phụng Trì cười nói: “Không cần phải lo, xuất binh từ huyện thành ít nhất cũng phải hai ngày mới đến được đây, Ngự Xác muốn phái người đi cũng không dễ. Huống chi thôn trang này nằm giữa thung lũng, lại hiểm trở khó đi!”

Lữ Tứ Nương nghĩ bụng thấy cũng có lý, bảo: “Thất cả giới suy đoán, tiểu muội sánh không bằng”. Cam Phụng Trì nói: “Cẩn thận suy xét vẫn hơn”. Lúc này trời đã tối, Cam Phụng Trì gọi tất cả những nô bộc trong nhà họ Thượng ra, bày hai bàn tiệc, rồi chàng đưa mắt nhìn xung quanh mà chẳng thấy Bạch Thái Quan. Cam Phụng Trì nói: “Ngũ ca đâu?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Lúc này muội thấy ngũ ca cùng Ngự Nương thì thăm tâm sự sau hòn non bộ, chắc là cũng vì trùng phùng, cả cơm cũng quên ăn”. Cam Phụng Trì cười nói: “Muội gọi họ đến đây!” Lữ Tứ Nương vâng một tiếng, đang định bước ra, Cam Phụng Trì lại cười: “Ám hiệu của bốn môn trên những hòn đá chắc là do Ngự Nương viết. Ngũ ca cũng thật là, sao lại cho người ngoài biết ám hiệu của bốn môn”. Lữ Tứ Nương nói: “Ngự Nương cũng không còn là người ngoài nữa”. Cam Phụng Trì nói: “Tuy họ đã là phu thê nhưng Ngự Nương không phải là người trong bốn môn, ngũ ca làm thế cũng không ổn lắm”. Lữ Tứ Nương nói: “Khi gặp ngũ ca, muội sẽ khuyên”. Cam Phụng Trì gật đầu. Số là Bạch Thái Quan tính tình phóng khoáng, thường không để ý đến những chuyện này. Tuy kiếm pháp của Độc tỷ thần ni rất độc đáo nhưng vẫn chưa khai tông lập phái, nên không có Chưởng môn. Cam Phụng Trì là sư đệ, lại không tiện nói chàng, chỉ đành thăm bảo Lữ Tứ Nương khuyên răn. Lữ Tứ Nương là con gái của bậc danh nho, võ công cực kỳ cao cường, tính tình cũng dễ gần gũi, Bạch Thái Quan lại thân thiết với nàng hơn.

Cam Phụng Trì bận rộn cả ngày, lúc này mới rảnh rỗi gặp gỡ Quan Đông tứ hiệp, Thập Dục Thần Sư. Chàng thấy Đường Hiểu Lan đứng bên cạnh Dương Trọng Anh, nói với Dương Trọng Anh rằng: “Dương anh hùng có còn hiểu nhằm lệnh đồ hay không?” Dương Trọng Anh khẽ gật đầu, ôm quyền đáp tạ. Té ra Đường Hiểu Lan đã kể hết mọi việc, Dương Trọng Anh không ngờ rằng thân thể của chàng phức tạp đến thế, ông ta vốn rất thương yêu chàng, chỉ vì hiểu lầm chàng phản sư bội nghĩa nên mới đòi giết chàng. Nay đã được giải thích, bao nhiêu nỗi hiểu lầm tan biến, bất đồ vuốt tóc chàng nói: “Thật thiệt thòi cho con!” Đường Hiểu Lan nói: “Điều đó cũng chẳng trách sư phụ”.

Trâu Tích Cữu sau mấy năm rèn luyện, đã hiểu biết chuyện đời, thấy Dương Trọng Anh và Đường Hiểu Lan thân như cha con, tình yêu đối với Dương Liễu Thanh vốn đã nhạt nhòa, nay chẳng còn chút gì. Chàng bước đến đáp tạ Đường Hiểu Lan, Dương Trọng Anh thấy thế cả mừng, cùng Cam Phụng Trì chạm cốc.

Dương Trọng Anh uống mấy chén, vuốt râu nói: “Nghe nói Hiểu Lan sắp theo các người vào kinh?” Cam Phụng Trì nói: “Đúng thế!” Dương Trọng Anh nói: “Tôi muốn dắt hấn về nhà một chuyến”. Cam Phụng Trì cười nói: “Chúng tôi cùng đi đến đây, vốn là muốn tìm lão anh hùng giải thích, nay đã gặp mặt nhau, không còn hiểu lầm nữa chúng tôi cũng hết chuyện. Y nên về hầu hạ ngài”.

Khi họ đang trò chuyện, Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan cùng Ngự Nương từ hòn giả sơn chạy vội ra. Lữ Tứ Nương kêu lớn: “Thất ca, đã tìm ra tung tích của Lộ sư huynh!”

“Lộ sư huynh ở đâu?” Lữ Tứ Nương nói: “Hôm Lộ sư huynh bị bắt, cũng có Ngự muội ở đấy”.

Ngự Nương đi bên cạnh Bạch Thái Quan, mặt đỏ ửng, nói: “Hôm ấy sau khi Lữ Tứ Nương và Bạch Thái Quan đại náo đảo Điền Hoàn, cha tôi canh giữ tôi rất nghiêm ngặt, tôi giả vờ thuận theo ý của người, được mấy năm cha tôi bớt nghiêm ngặt hơn nhưng vẫn không có cơ hội nào chạy được. Cho đến tháng trước, cha tôi theo lời mời của Độc Long Tôn Giả đến một hòn đảo nhỏ ở cửa Lữ Thuận”. Nói đến đây Cam Phụng

Trì kêu ồ một tiếng: “Độc Long Tôn Giả suốt đời ở Xà đảo, chưa bao giờ ra ngoài, làm sao lại hẹn với lệnh tôn?” Ngự Nương nói: “Tôi cũng không biết!” Lữ Tứ Nương nói: “Độc Long Tôn Giả danh tiếng lẫy lừng, không biết võ công thế nào?” Cam Phụng Trì nói: “Huynh chỉ biết y và Tát thị song ma rất thân thiết, còn võ công thế nào thì chẳng ai rõ”.

Ngự Nương tiếp tục nói: “Sau khi cha rời nhà, nhân lúc mọi người để ý, đến tối muội đã đánh cắp một chiếc thuyền rồi bỏ chạy. Trên thuyền có nhiều thực phẩm, muội lại giỏi thủy tính, hôm ấy thủy triều lớn, muội liệu rằng khi họ phát giác, muội đã ra biển đến mấy chục dặm, họ cũng đuổi theo không kịp”. Nàng nói xong thì bật cười khúc khích. Cam Phụng Trì cũng cảm thấy nàng và Bạch Thái Quan thương yêu nhau thật lòng, khen rằng: “Cô nương có dũng khí thật khiến cho người ta khâm phục”. Ngự Nương cười nói: “Cũng không sao cả. Chỉ là ngày nào cũng phải ăn cá, thật đơn điệu”. Nàng ngập ngừng rồi nói tiếp: “Trước đây nghe Thái Quan nói, Lộ tam ca ở vùng Tiêu Sơn ven biển Triết Giang thế là muội lái thuyền về hướng ấy”. Cam Phụng Trì nói: “Năm sáu năm trước, tôi và Lộ sư ca cùng bát muội đã từng đánh với Ngự lâm quân một trận để cứu Thảm tiên sinh, sau đó tôi đưa bát muội đến dãy Tiên Hà, Lộ sư huynh đã chạy đến Quan Đông, có lẽ cô nương không biết chuyện này”. Lữ Tứ Nương nói: “Nàng đương nhiên không biết, nhưng sự việc thật trùng hợp, khi nàng đến Tiêu Sơn, vừa khéo Lộ sư huynh cũng lén quay về”.

Ngự Nương nói tiếp: “Giả sử muội biết chuyện này, muội đã không ngốc như thế, muội đến Tiêu Sơn, hỏi nhà họ Lộ, mọi người đều không dám nói, đang đi hỏi chợt một toán quân binh cùng một thiếu nữ bước tới hỏi: ‘Cô nương tìm Lộ Dân Đắm làm gì? Cô nương là người thế nào với y?’ muội thấy nàng ta không tốt, định bỏ chạy, nàng thiếu nữ này võ công rất cao, từ trên lưng ngựa đã phóng vọt xuống, chặn trước mặt muội. Muội đấu được vài ba chiêu mới chiếm được thượng phong” Lữ Tứ Nương nói: “Có phải thiếu nữ ấy mặt trái xoan, chân mày rất dài, trông rất vô tư hay không?” Ngự Nương nói: “Đúng thế”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Đó chính là con gái của Triết Giang tuân phủ Lý Vệ, tên gọi Lý Minh Châu. Nàng vốn không biết võ công mà sao chỉ trong vòng năm sáu năm mà có bản lĩnh cao cường đến thế?” Ngự Nương nói tiếp: “Muội vừa chiếm được thượng phong, đột nhiên có một thiếu phụ áo xanh trong đám quan binh phóng ra, chỉ đánh vài ba chiêu đã cướp binh khí của muội”. Lữ Tứ Nương hỏi: “Có phải thiếu phụ áo xanh là bà già tóc bạc phơ canh giữ cô nương hay không?” Ngự Nương nói: “Không phải. Song họ cùng một bọn”. Cam Phụng Trì nghe thế, trầm ngâm không nói. Chẳng thăm nhủ với võ công của Ngự Nương, mình cũng chưa chắc trong vòng hai ba chiêu đã đoạt được binh khí của nàng, không biết thiếu phụ áo xanh đó là ai?

Lữ Tứ Nương hỏi: “Cô nương làm sao biết họ cùng một bọn?” Ngự Nương tiếp tục nói: “Sau khi thiếu phụ áo xanh bắt muội, đã treo muội lên một gốc liễu đối diện nhà họ Lộ, dùng roi đánh đập, chỉ mới đánh một roi, đột nhiên có một người phóng vọt ra, cao giọng nói: ‘Lộ Dân Đắm ở đây, các người muốn bắt cứ bắt, không liên quan gì đến kẻ vô tội!’ thiếu phụ áo xanh cười hèn hệt nói: ‘Hay lắm, người đã tự chui vào lưới!’ rồi phóng vọt lên, chỉ khoảng mười chiêu đã bắt được Lộ sư huynh. Thiếu phụ áo xanh cầm roi quát: ‘À là người thế nào của người?’ Lộ sư huynh nói: ‘Tôi chưa bao giờ gặp nàng’ thiếu phụ áo xanh nói: ‘Tại sao nàng tìm người?’ Lộ sư huynh cùng mở mắt chăm chăm nhìn muội! Muội bị Lộ sư huynh nhìn đến đỏ mặt, trong tình hình như thế, muội không thể nói ra quan hệ với Thái Quan”. Lữ Tứ Nương bật cười, Ngự Nương giận dữ nói: “Người ta đang e thẹn, tỷ tỷ lại cười”. Rồi nói tiếp: “Sau đó Lý Minh Châu đưa muội và Lộ sư huynh đến phủ nha, thiếu phụ áo xanh nói: ‘Kêu người Thiết Phiến bang đến nhận mặt thử, bọn chúng thường đi lại trên giang hồ, có lẽ biết lai lịch ả nha đầu này’. Hôm sau bà già ấy cũng đến đây, muội không biết bà ta, nhưng bà ta lại nhận ra muội, vừa gặp mặt đã nói tên của muội, thiếu phụ áo xanh lập tức thay đổi thái độ, cúi trời cho muội, giao muội cho bà già dắt đến Thiết Phiến bang”.

Cam Phụng Trì nghe xong, nói: “Bát muội đoán không sai, tam ca quả nhiên bị nhốt trong phủ nha Triết Giang. Chúng ta không cần đến quê của tam ca nữa”.

Hôm sau quần hùng chia tay nhau. Dương Trọng Anh cùng Đường Hiểu Lan về Sơn Đông. Quan Đông tứ hiệp cùng cha con Tháp Dực Thần Sư nhận lời mời của Dương Trọng Anh, cùng đến Sơn Đông. Khi chia tay nhau, Cam Phụng Trì chợt nói: “Mong Dương lão anh hùng cùng Quan Đông tứ hiệp giúp chúng tôi một việc nhỏ”. Dương Trọng Anh nói: “Xin Cam đại hiệp cứ căn dặn”. Cam Phụng Trì nói: “Chúng tôi không tiện mang theo châu báu của Thiết Phiến bang, xin các vị giữ hộ rồi dùng, hành hiệp trượng nghĩa đôi khi cũng phải dùng tiền”. Dương Trọng Anh mỉm cười chấp nhận.

Đường Hiểu Lan từ giả Lữ Tứ Nương, trong lòng rất rầu rĩ. Chẳng tuy đã không còn tạp niệm đối với Lữ Tứ

Nương nữa nhưng ơn sâu nghĩa trọng, rốt cuộc vẫn quyến luyến. Nhất là khi nhớ đến Dương Liễu Thanh, chàng cảm thấy Lữ Tứ Nương đáng yêu đáng kính. Dương Trọng Anh đã thấy điều đó, vội vàng thúc giục Đường Hiểu Lan đi cho mau.

Sau khi bọn Dương Trọng Anh kéo đi, bọn Cam Phụng Trì cũng thu xếp hành lý đến Hàng Châu. Tới ngày thứ ba họ đến Hàng Châu trú ngụ tại nhà trọ ở ven hồ, bàn nhau nửa đêm sẽ dò thám phủ nha. Lúc này trời vẫn còn sớm, bốn người thuê một con thuyền nhỏ, mặt hồ phẳng lặng như gương, cá lội tung tăng, chèo thuyền được một lát chợt thấy có ba tòa tháp cao vút in bóng xuống mặt hồ. Bên cạnh tòa tháp là một hòn đảo nhỏ, trên đảo hoa cỏ xanh tươi, lầu đài thấp thoáng. Ngư Nương vui mừng nói: “Nơi đây thật đẹp!” Lữ Tứ Nương cười rằng: “Đây là nơi đẹp nhất ở Tây Hồ tên gọi Tam Đàm Ấn Nguyệt, trong hồ có hồ, trong đảo có đảo, viên lâm đẹp nổi tiếng miền Đông Nam, nghe nói là do Tô Đông Pha xây dựng nên”. Thế là bốn người bỏ thuyền lên bờ, đi qua cây cầu chín khúc, Lữ Tứ Nương chợt chỉ tay nói: “Ồ nơi phong cảnh tuyệt đẹp không thiếu người nhàn nhã. Chúng ta hãy nhìn thiếu niên kia!”

Ngư Nương đưa mắt nhìn xa xa, chỉ thấy trên mặt hồ có chiếc thuyền họa từ xa trôi đến, trên thuyền có một người tuổi khoảng ba mươi, mặt như quán ngọc, dung mạo tựa phan an. Trong thuyền có một bà già, trên bàn có bình trà xanh, một cây đàn giao, chàng thiếu niên vừa gảy đàn vừa hát, tiếng hát lan trên mặt hồ nghe du dương rất vui tai. Bạch Thái Quan cũng khen: “Người này thật bất tục”.

Tam Đàm Ấn Nguyệt là một hòn đảo nhỏ ở Tây Hồ, hòn đảo này thực tế chỉ là một bờ đê hình tròn, vây thành một hồ nhỏ bên trong, ở giữa lại có một đảo nhỏ hơn, nên mới nói là “Trong hồ có hồ, trong đảo có đảo”. Mà giữa hồ với hồ, giữa đảo với đảo được điểm tô bằng đình đài lầu tạ, trông rất dụng công. Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta vào trong”. Rồi băng qua cây cầu chín khúc, xuyên qua tòa đình hình chữ vạn, đến nơi có nhiều cây thùy dương, chỉ thấy một tòa trà đình trông rất trang nhã, trên biển đề rằng “Nghênh Thúy Hiên”, hai bên có hai câu đối viết rằng: “Vạn khoảnh hồ bình trường tự kính; tứ thời nguyệt hảo tối nghi thu” Lữ Tứ Nương khen rằng: “Chỉ có mười bốn chữ mà đã vẽ nên cảnh sắc của Tây Hồ, so sánh bình hồ với thu nguyệt, đúng là song tuyệt”. Cam Phụng Trì cười nói: “Bát muội đi đến đâu cũng nhớ đến thi thư, ta không có hứng như thế”. Mấy năm qua Ngư Nương bị nhốt ở đảo Điền Hoàn, khi rảnh rỗi cũng đọc thi thư, thấy Lữ Tứ Nương cao hứng như thế liền bảo: “Lữ tỷ tỷ, tỷ hãy đọc lại cho tiểu muội nghe đôi câu đối về bình hồ thu nguyệt”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Vội gì, lát nữa chúng ta sẽ đến bình hồ thu nguyệt, muội có thể chép lại những câu đối hay ở đây”. Rồi nàng vẫn đọc: “Bằng lan kháng vân ảnh ba quang, tổ hảo thị hồng liêu hoa sơ, bạch bình thu lão; bả tửu đối quỳnh lâu ngọc vũ, mạc cô phụ thiên tâm nguyệt mãn, thủy diện phong lai” Ngư Nương nghe xong, lẩm bẩm đọc mãi trong miệng.

Bốn người vào trà đình ngồi dựa xuống lan can, chủ quán trà chạy đến hỏi: “Bốn vị uống một ly ngẫu phần rồi hai bình Long Tỉnh. Thế nào?” Ngẫu phần và trà Long Tỉnh là nổi tiếng nhất ở Tây Hồ, Lữ Tứ Nương gật đầu: “Cũng được”.

Trong Nghênh thúy hiên có rất ít khách uống trà, ở bàn phía Đông có một ông già, thấy bọn Cam Phụng Trì bước vào thì tựa như để ý, chốc chốc quay nhìn họ. Lữ Tứ Nương thấy ông già rất quen mặt, trong nhất thời không nhớ ra.

Ngồi một hồi, ở nơi rèm trúc, chàng thiếu niên anh tuấn lúc nãy bước vào. Cam Phụng Trì thấy chàng ta khí độ hiên ngang, anh hoa nội kiếm, bởi vậy thầm để ý. Chàng thiếu niên cũng gọi một chén ngẫu phần, pha một bình long tỉnh ngồi dựa lan can. Chàng ta nhìn sang phía Cam Phụng Trì với ánh mắt sáng quắc.

Lữ Tứ Nương và Ngư Nương đều cải dạng nam trang, chàng thiếu niên liếc mắt qua, Ngư Nương bắt giắc cúi đầu Lữ Tứ Nương khẽ dùng chân chạm vào nàng, nói: “Ngũ ca, hãy nhìn hoa sen trong hồ, thơ người xưa có nói: ‘Lưu đắc tàn điệp thính vũ thanh, dẫn thính na du ngư điệp điệp chi thanh’. Giờ đây tuy không có mưa nhỏ, sen cũng chưa tàn, nhìn những hạt châu trên lá sen cũng đủ khiến người ta thêm phần khoan khoái”. Ngư Nương nói thế, biết Lữ Tứ Nương ngầm nhắc nhở mình, cố ý gọi nàng là ngũ ca, để nàng nhớ mình là một nam tử. Trong lòng nàng thấy buồn cười, nhưng nhớ lại không khỏi thầm lo, bởi vì nàng đã vô tình lộ vẻ e thẹn của một nàng thiếu nữ, nếu thiếu niên nọ nhận ra thì thật không tiện lắm.

Hình như thiếu niên cũng chẳng hề để ý, chàng ta nhìn lướt Lữ Tứ Nương, lại đưa mắt nhìn sang phía ông già, ông già tựa như cũng ngà ngà say, tựa lan can ngâm rằng: “Vấn tảo hồ biên xuân sắc, trùng lai hựu thị tam niên. Đông phong suy ngã quá hồ thuyền, dương liễu ti ti phát diện. Thế lộ như thiên dĩ quán, thử tâm đảo xứ du nhiên. Hàn quang đình hạ thủy liên thiên, phi khởi sa âu nhất phiến”.

Đây là bài từ Tây giang nguyệt của từ nhân thời Nam Tống Trương Vu Hồ, ông già ngâm lên nghe tràn trề tình cảm. thiếu niên vỗ nhịp thưởng thức, tiếng ca vừa dứt, quả nhiên có mấy con chim từ bụi lau đập cánh bay lên, chàng thiếu niên chợt đứng dậy, bước đến bàn ông già, vái dài rồi nói: “Lão trưởng chắc chắc là Xa lão bá đây rồi”. Ông già trả lại một lễ, nói: “Lý công tử, tôi và tôn ông cách biệt hơn ba mươi năm, không ngờ đến hôm nay còn gặp lại công tử”.

Lữ Tứ Nương chợt nhớ ra, ông già này chính là Xa Đỉnh Phong, người của Thọ Sương thư viện. Số là ngày trước có rất nhiều nho sinh ở các nơi đến nghe Lữ Lưu Lương dạy học, sơn trưởng của Thọ Sương thư viện (tức là hiệu trưởng ngày nay) Xa Đỉnh Phong cũng đến nghe, lúc đó Lữ Tứ Nương rất còn nhỏ, có lẽ chưa đầy mười tuổi; sau này Lữ Tứ Nương theo Độc tỷ thần ni đến Mang Sơn bởi vậy không gặp lại nữa. Nàng nghe cha mình nói, Xa Đỉnh Phong tuy xuất thân từ huyện Thọ Sương nhưng lớn lên ở Tứ Xuyên, nghe nói thời trẻ ông ta cũng có sự nghiệp, còn sự nghiệp gì thì cha nàng không nói rõ. Sau đó nàng thường nghe người ta nói, năm bảy tám tuổi, Xa Đỉnh Phong về quê cũ, đóng cửa đọc sách, không đầy mười năm đã thông hiểu kinh sách, tuy một nửa là do Lữ Lưu Lương chỉ điểm nhưng nghị lực của ông ta cũng đủ khiến cho người ta khâm phục.

Lúc này chàng thanh niên được gọi là Lý công tử nói rất nhỏ tựa như sợ người ta nghe thấy. Lữ Tứ Nương thầm nghĩ: “Hai người này tựa như là thế giao, nhưng Xa Đỉnh Phong nói, ông ta và cha của chàng ta cách biệt hơn ba mươi năm, vậy khi đó chàng ta chắc chắn chưa ra đời, tại sao Xa Đỉnh Phong vừa nhìn đã kêu chàng là Lý công tử, tựa như đã biết được lai lịch của chàng từ trước?”

Chàng thiếu niên và Xa Đỉnh Phong nói chuyện một hồi thì đứng dậy, ông già cũng đứng dậy toan bỏ đi. Chàng thiếu niên lại ngồi xuống, đưa mắt nhìn ra ngoài, mặt lộ vẻ ngạc nhiên. Lữ Tứ Nương quay đầu nhìn ra, thấy ở nơi rèm trúc có ba phụ nữ bước vào, một người là thiếu phụ áo xanh, một người là Lý Minh Châu, còn người kia là tiểu cô nương tuổi khoảng mười bốn mười lăm trông rất đáng yêu, má trái có đồng tiền sâu.

Lữ Tứ Nương giật mình, cảm thấy ngón tay của Ngư Nương hơi rung rung. Lữ Tứ Nương biết ngay người đàn bà áo xanh này chắc chắn đã từng bắt nàng, vội vàng nắm chặt tay nàng, tỏ ý bảo nàng bình tĩnh.

Ngư Nương thầm nghĩ: “Mình đã cải dạng nam trang, người đàn bà áo xanh chưa chắc nhận ra. Vả lại có Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương ở đây, dù có nhận ra cũng chẳng làm gì được, không cần phải sợ bà ta”. Thế là nàng vững dạ hơn, giả vờ tiếp tục ngắm cảnh.

Lý Minh Châu bước vào, cũng ngồi xuống chiếc bàn gần lan can, kéo tay đứa bé gái cười rằng: “Tiểu muội muội, cảnh sắc ở đây so với Bắc Hải ở kinh thành thì thế nào?” Bé gái lại mỉm cười, đưa đôi mắt to tròn nhìn quét xung quanh.

Ngay lúc này, chàng thiếu niên anh tuấn chợt đứng dậy, cao giọng nói: “Anh muội, sao muội lại đến đây?” bọn Lý Minh Châu cũng trợn mắt lên nhìn chàng ta, nhưng không ai đáp lời. Chàng thiếu niên vội bước tới, nói: “Anh muội, làm sao thế, ba năm không gặp mà muội đã không nhận ra huynh sao?” rồi đưa tay nắm lấy nàng thiếu nữ.

Nàng thiếu nữ lách người, trở tay tát tới, chàng thiếu niên suýt nữa đã bị nàng tát trúng, vội vàng nhảy lui hai bước, nói: “Anh muội, muội điên rồi sao?” Bé gái mắng: “Ai là Anh muội của ngươi?” rồi hai chân nhún một cái vung chưởng tát tới, chàng thiếu niên xoay gót chân, lách qua hai vòng, thân pháp của nàng tu rất nhanh, chỉ trong chớp mắt đã đánh ra mấy chưởng, chưởng nào cũng lợi hại. Cam Phụng Trì thất kinh, thiếu nữ này rõ ràng đã được cao nhân truyền thụ, vả lại không chỉ học võ công của một nhà!

Thiếu nữ ra tay rất nhanh mà thân pháp của chàng thiếu niên càng nhanh hơn, chỉ thấy chàng ta xoay mấy vòng, chưởng của nàng thiếu nữ tựa như sắp đánh trúng nhưng rốt cuộc lại hụt. Chàng thiếu niên lại kêu: “Này, muội không nhận ra huynh, chả lẽ cũng quên bộ công phu này rồi sao?”

Thiếu nữ mắng: “Nói bừa, chỉ mới chút bản lĩnh như thế, sao xứng làm sư phụ của ta? Nếu ngươi muốn dạy ta, hãy đem bản lĩnh chân thực ra!” rồi chưởng pháp đánh gấp hơn, vả lại lúc quyền lúc chưởng, lúc điểm lúc đâm, tấn công vào các chỗ huyệt đạo của chàng thiếu niên, chàng thiếu niên chỉ né tránh, suýt nữa đã bị nàng điểm trúng, thế là vội vàng đưa tay phải ra chống cự, đồng thời đưa tay trái kéo nàng. Nàng thiếu nữ phóng vọt người lên, mở mười ngón tay chụp xuống đầu chàng ta, chàng thiếu niên thất kinh, vội vàng thối lui: “Có phải muội điên rồi không? Muội học ở đâu loại công phu bàng môn tả đạo như thế?” Lữ Tứ

Nương cũng thất kinh, nàng chưa bao giờ thấy có người nào biết nhiều môn võ công như thiếu nữ này, võ công của phái Thiếu Lâm, phái Vô Cực, phái Tuyết Sơn, lại còn có công phu độc môn của Bát Tỳ Thần Ma Tát Thiên Thích.

Thiếu nữ vung quyền đánh lên, thiếu phụ áo xanh đột nhiên vọt tới, lướt qua mấy cái bàn, chụp về phía chàng thiếu niên, kêu lên: “Tiểu muội muội, lui xuống. Để ta bắt tên điên này!” chàng thiếu niên lách người, suýt nữa đã bị bà ta chụp trúng, chàng ta vọt vàng nhảy tót qua một cái bàn, thiếu phụ vung tay đẩy ra một chưởng, thiếu niên vung hai chưởng chặn lại, quát: “Người là ai?” chàng ta lão đảo người, lại nhảy vọt qua một cái bàn nữa. Thiếu phụ cười lạnh từ xa đánh tới một chưởng, chưởng phong mạnh mẽ lạ thường, chàng thiếu niên đột nhiên giở cái bàn lên chặn, chỉ nghe bình một tiếng, cái bàn bị chưởng lực đánh vỡ nát! Ông chủ quán trà kêu hoảng: “Khách quan, có lời gì từ từ hãy nói, đừng đánh nhau ở đây!”

Thiếu phụ áo xanh nào màng tới, cứ luôn luôn lách lại trong quán trà đuổi theo thiếu niên. Ông chủ quán trà nấp ở một góc, có vài người khách đã chạy ra. Ông già cũng nấp ở góc tường, kêu lên bài hải: “Đang yên Ỗn tốt lành sao lại đánh nhau?”

Bọn Lữ Tứ Nương cũng nép đến góc tường, xem ra thiếu phụ áo xanh càng đánh càng dữ, chưởng phong cứ kêu lên vù vù, bàn ghế trong quán lật nhào, ly tách vỡ nát!

Thiếu phụ áo xanh ra tay rất mạnh mẽ, rõ ràng công lực rất cao; nhưng chàng thiếu niên kia cũng không kém, thân pháp của chàng phiêu hốt như gió. Vốn là nơi này rất chật hẹp, bàn ghế lại ngã nghiêng chiếm chỗ, thế mà chàng thiếu nữ vẫn có thể luôn trái lách phải như bướm bướm xuyên hoa. Thiếu phụ áo xanh hất ngã hầu hết bàn ghế trong quán nhưng cũng chẳng chạm được vào người chàng. Thiếu niên quát: “Mụ già ăn mày kia, sao mụ lại ngang ngược vô lý đến thế?” thiếu phụ áo xanh nói: “Ai bảo tên điên nhà người không nói lý lẽ?” chưởng phong càng dữ dội hơn, chỉ trong chớp lát, bàn ghế trong quán trà chẳng còn nguyên vẹn, thiếu phụ áo xanh đạp bừa lên đồng bàn ghế đuổi theo chàng thiếu niên. Chàng thiếu niên nói: “Đừng phá hoại đồ đạc của người khác, muốn đánh hãy ra ngoài!” thiếu phụ áo xanh nói: “Được, cứ ra ngoài!” thiếu niên quát: “Nơi đây là thắng cảnh, không phải nơi tử thí, muốn đánh ngày mai đến Cửu Khê thập bát giản mà phân cao thấp”.

Nào ngờ thiếu phụ áo xanh lại lạnh lùng cười: “Đừng hòng giở kế hoãn binh!” tay vẫn không chậm lại, lúc này bàn ghế đều đã ngã nghiêng, thiếu phụ thi triển thân pháp và bộ pháp Mai hoa trang, liên tục sấn về phía chàng thiếu niên. Chàng thiếu niên chẳng né tránh được nữa, chỉ đành đạp bừa lên đồng bàn ghế chống cự với mụ ta, đánh được một hồi dần dần lộn xuống thế hạ phong.

Cam Phụng Trì không tìm được nữa, định ra tay khuyên nhủ. Lữ Tứ Nương chợt kéo chàng ta lại, nói: “Chúng ta đi thôi!” Cam Phụng Trì nói: “Tại sao?” Lữ Tứ Nương chỉ ra ngoài, chỉ thấy trên mặt hồ có một con thuyền nhỏ lướt tới, trên thuyền có một hòa thượng béo, tay cầm một cây thiền trượng, ngực phanh ra đón gió, người này chẳng phải ai khác mà chính là Liễu Ân!

Cam Phụng Trì thất kinh, một nửa võ công của chàng ta là do Liễu Ân truyền thụ, tuy chàng ta đã biết Liễu Ân bội sự phản nghĩa, đã sớm cắt tình huynh đệ, nhưng đây là lần đầu tiên chàng gặp y sau khi y bỏ chánh theo tà, trong khoảng sát na này, chàng vẫn coi Liễu Ân như sư huynh, nhớ đến y đã từng truyền võ công cho mình, trong nhất thời không biết có nên đối địch với y hay không.

Võ công của Lữ Tứ Nương do Độc tỳ thần ni truyền thụ, nàng không hề sợ Liễu Ân, thấy Cam Phụng Trì trở mặt ra thì nói: “Hai người chúng ta liên thủ đấu với y, sẽ nắm chắc phần thắng nhưng không biết có ai đi theo y hay không, vả lại không nên đánh nhau ở nơi này, chỉ bằng đi thôi!”

Ông già dựa sát vách tường, thấy thế kinh hãi, liên tục kêu lên: “Ngừng tay, ngừng tay, có chuyện gì cứ từ từ nói, sao lại đánh nhau như thế?” thiếu phụ áo xanh chợt cười lạnh nói: “Suýt nữa ta quên tên điên này còn có đồng bọn, Yên nhi, hãy bắt Tào lão đầu!” nàng thiếu nữ văng một tiếng, lướt người tới, bàn tay nhỏ chụp xuống đầu Xa Đỉnh Phong.

Xa Đỉnh Phong phân hai chưởng, tưởng rằng đối phương chỉ là một bé gái hơn mười tuổi, bởi vậy chỉ cần gạt tay ra là xong, nào ngờ thiếu nữ tuổi còn nhỏ mà ra tay rất hiểm học, chưa chụp trảo xuống đã lập tức biến chiêu, chưởng trái đẩy vào cùi chỏ của kẻ địch, chưởng phải luôn qua cánh tay của kẻ địch kéo giật lại, Xa Đỉnh Phong kêu thảm một tiếng, cánh tay phải đã bị trật khớp, nàng thiếu nữ võ chưởng trái đánh bốp một tiếng, lại trúng vào ngực của ông ta!

Lúc này con thuyền nhỏ của Liễu Ân đã dần cập sát tới.

Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đang định chạy ra, tai nghe Xa Đỉnh Phong kêu thảm, thế là dừng dừng nổi cáu. Cam Phụng Trì nói: “Muội đi cứu ông già ấy, huynh giúp chàng thiếu niên”. Lữ Tứ Nương không đợi Cam Phụng Trì nói xong đã bay vọt người lên rồi đột nhiên nhảy bổ xuống, chụp vào hậu tâm của Xa Đỉnh Phong giở ông ta lên. Nàng thiếu nữ đứng là ngựa non háu đá, đã thấy khinh công của kẻ địch trác tuyệt như thế mà chẳng hề sợ hãi, nhân lúc Lữ Tứ Nương chưa đứng vững, hai chỉ đã đâm tới nhanh như điện chớp vào huyệt Khúc Trì của Lữ Tứ Nương. chiêu này đúng là hiểm hóc vô cùng!

Chỉ thấy Lữ Tứ Nương hơi lách người, chưởng trái đẩy ra, hóa giải chiêu số của nàng thiếu nữ, nàng thiếu nữ lách người, đột nhiên tung cước quét một đòn Hoàn giang kích đầu, chưởng trái trở tay chém ngược lại, tay trái hợp chỉ thành chưởng, sử dụng chiêu số Cẩm Nã. Lữ Tứ Nương nghiêng người kéo Xa Đỉnh Phong ra sau, đẩy một tay ra phía trước hóa giải đòn Cẩm Nã thủ của nàng thiếu nữ; nàng thiếu nữ chẳng biết tiến lùi, tiếp tục bổ chưởng ra. Lữ Tứ Nương vừa giận vừa buồn cười, chưởng phải hạ xuống rồi đẩy ra ngay, hóa thành Thuận Thủy Thôi Châu, chưởng này hàm chứa nội lực, không những đã phá giải chưởng thế của nàng thiếu nữ mà còn chặn chưởng thế của nàng lại, khiến nàng không thể nào phát ra chiêu thức được, muốn rút về cũng chẳng xong. Lúc này Lữ Tứ Nương chỉ cần hơi dùng kinh, nàng thiếu nữ chắc chắn bị nội thương, khuôn mặt nàng ta đỏ ửng trông rất đáng yêu. Lữ Tứ Nương không nỡ dả thương nàng, lập tức thu chưởng lại, chụp Xa Đỉnh Phong xông ra ngoài. Nàng thiếu nữ hoảng hồn, dựa vào tường thở hổn hển.

Lại nói thiếu phụ áo xanh sắp đắc thủ, chợt Cam Phụng Trì nhảy vọt vào, vỗ vù ra một chưởng, thiếu phụ nghe chưởng phong biết ngay là kinh địch, thế là hai chưởng hợp lại rồi đẩy ra phía trước, cả hai bên đều thấy cánh tay tê rần. Thiếu phụ áo xanh thất kinh, chưởng pháp thay đổi, một chân tiến về phía trước, hai chưởng tiếp tục đẩy về phía trước, chiêu này gọi là Khoa Hổ Đẳng Sơn, trong chưởng có dồn âm kinh. Cam Phụng Trì lão đảo tựa như kẻ say, người ngã ra phía sau, đột nhiên chồm về phía trước, tay phải xuyên lên, thiếu phụ đẩy chưởng lực tới, chỉ cảm thấy như trúng vào vật mềm mại, Cam Phụng Trì chợt quát: “Ngã!” bàn tay phải đã đập vào phía dưới cánh tay trái của thiếu phụ, chưởng trái đã vỗ ngang vào huyệt Thái Dương bên mang tai của mục ta. Đây chính là công phu bí truyền Triêm Y thập bát diệt của Độc tỷ thần ni, trong số các đệ tử của Độc tỷ thần ni chỉ có Liễu Ân và Cam Phụng Trì biết sử dụng, còn Lữ Tứ Nương khi vào sư môn tuổi vẫn còn trẻ, công lực chưa đủ, chưa được truyền thụ. Đối phó với những kẻ võ công tầm thường, không cần ra tay, chỉ cần mượn lực xử lực thì có thể quật ngã kẻ địch. Cam Phụng Trì biết thiếu phụ áo xanh là kinh địch nên một mặt dùng công phu nội gia thượng thừa Triêm Y thập bát diệt hóa giải chưởng lực của mục ta, mặt khác dùng công phu Phân căn thác cốt và Đại suất bi thủ phản đòn!

Thiếu phụ áo xanh không kịp đề phòng, cánh tay trái đã bị Cam Phụng Trì tóm chặt, người ngã sấp về phía trước, nhưng nội công của mục ta tinh thâm, khi lão đảo sắp ngã, cùi chỏ táng qua, mượn lực kéo của Cam Phụng Trì chúi về phía trước, Cam Phụng Trì hóp ngực thu bụng, định dùng tiếp công phu Triêm Y thập bát diệt hóa giải cú táng của mục ta, nào ngờ cú táng ấy chỉ là hư chiêu, mục ta chúi người về phía trước, trầm vai buông chỏ, hóa giải chân lực nội gia của Cam Phụng Trì.

Cam Phụng Trì vỗ chưởng phải qua, chưởng phong quét qua màng tang của thiếu phụ áo xanh, khiến mục bị thương. Thiếu phụ áo xanh cũng rút tay trái ra, loạng choạng mấy bước, mấy chiêu ấy hung hiểm cùng cực, chàng thiếu niên cũng phải hoa mắt.

Cam Phụng Trì liên tục sử dụng công phu Triêm Y thập bát diệt, thế mà chẳng quật ngã được thiếu phụ áo xanh, trong lòng thầm lấy làm lạ, lúc này Lữ Tứ Nương đã xông ra khỏi quán trà, Bạch Thái Quan và Ngự Nương cũng đuổi theo, Cam Phụng Trì kêu thiếu niên: “Chạy mau!” đột nhiên cúi người chụp hai chiếc ghế ném về phía thiếu phụ áo xanh, thiếu phụ áo xanh đẩy hai chưởng ra, đánh vỡ hai chiếc ghế thành bốn mảnh. Thiếu niên cũng thoát ra ngoài.

Cam Phụng Trì vội đuổi theo Lữ Tứ Nương, chui vào thuyền, dong buồm lướt đi. Con thuyền nhỏ của thiếu niên thì đậu ở bên cạnh, lúc này chàng ta cũng vừa mới nhảy lên thuyền. Thiếu phụ áo xanh chạy theo, chợt thấy Liễu Ân đứng ở đầu thuyền, vội kêu: “Bảo quốc thiền sư, đuổi theo tiểu tặc!” Liễu Ân nói: “Tiểu tặc nào?” thiếu phụ áo xanh nói: “Người trên hai con thuyền ấy đều là kẻ thù, ông bắt tên tiểu tặc trên chiếc thuyền họa bên trái trước cho tôi!”

Con thuyền của chàng thiếu niên đã lướt được hơn mười dặm, Liễu Ân ngồi xuống, dùng thuyền trượng quật

nước, con thuyền nhỏ lướt về phía chàng thiếu niên nhanh như tên bắn. Lúc này thuyền của Lữ Tứ Nương cách thuyền của Liễu Ân đến mấy mươi trượng, thấy Liễu Ân sắp sắp tới chàng thiếu niên, nàng đột nhiên quay đầu thuyền, nói: “Thất ca, xem ra thiếu niên kia là người cùng phe của chúng ta, chúng ta quay lại cứu y”. Cam Phụng Trì nói: “Được, cẩn thận một chút!” rồi quay đầu thuyền chèo vào giữa hai con thuyền.

Con thuyền của Liễu Ân lướt tới rất nhanh, trong chớp lát đã đuổi theo con thuyền họa, chàng thiếu niên chợt thấy một hòa thượng béo đuổi theo, trông uy phong lẫm lẫm tựa như tượng kim cương canh giữ sơn môn, không khỏi tức giận nói: “Ta đâu có oán thù gì với các ngươi, sao các ngươi lại hiếp người quá thế!” Liễu Ân chẳng màng tới, gỡ cây thiền trượng đứng trên đầu thuyền, rồi đánh vù tới một trượng! Chàng thiếu niên thấy y quá hung dữ, rút thanh kiếm gọt qua đánh keng một tiếng, lửa bắn ra tung tóe, thanh kiếm suýt nữa vuột khỏi tay!

Vốn là kiếm pháp của chàng thiếu niên cực cao, nếu ở trên bờ, dù chàng ta không đánh lại Liễu Ân cũng cầm cự được năm bảy mươi chiêu, nhưng giờ đây mỗi bên đều đứng trên con thuyền của mình ra tay, dù kiếm chiêu trác tuyệt cũng không thể nào thi triển, kiếm và trượng chạm nhau, ai lực mạnh hơn là thắng, Liễu Ân múa tít cây thiền trượng kêu lên vù vù bổ thẳng xuống như núi Thái đê đầu. Chàng thiếu niên chống cự không nổi, chàng ta lách người phóng lên mái thuyền, Liễu Ân quát lớn, quét cây thiền trượng đánh gãy cột buồm, chàng thiếu niên bị chao đảo, Liễu Ân quát một tiếng, quét tới trượng thứ nhất, lại đánh tiếp trượng thứ hai, con thuyền nghiêng qua, đánh tiếp trượng thứ ba, mái thuyền đã vỡ toác, chàng thiếu niên ngã chúi xuống nước, con thuyền nhỏ lật úp trên mặt hồ!

Liễu Ân đứng trên đầu thuyền cười lớn, chợt gỡ cây thiền trượng hua xuống nước một hồi. Ngay lúc đó, con thuyền nhỏ của Lữ Tứ Nương đã lướt tới như tên bắn, Bạch Thái Quan nói: “Chàng thiếu niên đã bị đánh rơi xuống hồ, làm sao đây?” Ngự Nương nói: “Không sao, chỉ cần y không bị đánh trúng, muội có thể cứu!” rồi đột nhiên nhảy ùm xuống nước.

Liễu Ân khua loạn cây thiền trượng xuống nước một hồi, con thuyền nhỏ của hai người Cam, Lữ đã lướt tới. Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan tuy đã cải dạng, nhưng không qua nổi mắt Liễu Ân. Liễu Ân đột nhiên rút cây thiền trượng lên, quát lớn: “Cam Phụng Trì, ngươi cũng đến đây đối chọi với ta?”

Cam Phụng Trì cầm đao trên tay, đáp: “Tiểu đệ không dám đối chọi với sư huynh, nếu sư huynh gạt bỏ lòng danh lợi, tuân theo lời dạy của sư phụ, bọn đệ vẫn tôn trọng sư huynh...” Liễu Ân không đợi chàng ta nói xong đã quát: “Nếu không thì sao?” Cam Phụng Trì lạnh lùng nói: “Nếu sư huynh cứ cố chấp, vậy huynh chẳng còn là người trong bốn môn, tiểu đệ cũng không dám coi huynh là huynh trưởng”. Liễu Ân tức đến nổi chân mày dựng ngược, quát: “Cam Phụng Trì, ngươi có nhớ ai đã truyền võ nghệ cho ngươi, ai đã giúp cho Giang Nam đại hiệp nhà ngươi lừng lẫy giang hồ?” Cam Phụng Trì rất thông minh, trước khi Liễu Ân phản bội, y rất yêu mến chàng ta, khi dạy dỗ cho chàng rất dụng công bởi vậy mới luôn nhắc đến ân nghĩa. Nhưng trên thực tế, Liễu Ân đặc biệt dụng tâm truyền võ nghệ cho chàng là thật, còn về danh hiệu Giang Nam đại hiệp là do Cam Phụng Trì tự phấn đấu mà có chứ chẳng liên quan gì đến Liễu Ân. Nhưng sau khi chàng ta có danh tiếng lẫy lừng, Liễu Ân đổ kị trong lòng, nên gặp ai cũng bảo mình đã giúp chàng ta. Thậm chí trước mặt Cam Phụng Trì cũng nói như thế.

Cam Phụng Trì đương nhiên chẳng tính toán gì, nghe y mắng như thế trong lòng trái lại thấy chua xót, thâm than sư huynh của mình đã ra nông nỗi này. Liễu Ân thấy chàng ta đỏ ửng mắt, tưởng chàng hối hận tự trách, y giăng cây thiền trượng xuống đầu thuyền, nói: “Ngươi có thể biết sai là tốt, giờ hãy đi theo ta. Nay, con Bạch Thái Quan nhà ngươi thì sao? Ngươi quyết đối chọi đến cùng với ta?” Cam Phụng Trì không kìm được nữa, nghe Liễu Ân nói như thế, chợt trợn mắt nói lớn: “Sư huynh, biết lỗi có thể sửa, thật là tốt biết bao nhiêu! Nhưng mong sư huynh tự hỏi lại mình, rốt cuộc là ai đã sai? Điều đầu tiên trong mười sáu giới điều sư phụ dạy nói gì? Ôn của sư huynh tuy sâu nhưng nghĩa của sư môn càng nặng hơn, đệ thà phản bội sư huynh chứ không đi ngược lại với đại giới của sư phụ!”

Nghe đến đây, Lữ Tứ Nương chợt lớn giọng nói: “Cái gì mà sư huynh với không sư huynh, y đã không còn là sư huynh của chúng ta từ lâu, thất ca, cần gì xưng đệ gọi huynh với y?” Liễu Ân trợn mắt, giăng cây thiền trượng xuống, cười rộ lên: “Ồ, té ra là do con tiện tì nhà ngươi đứng ở giữa bới móc!” Rồi vận đủ mười phần lực, quét vù qua một chưởng, Cam Phụng Trì đứng gần y nhất, chàng ta vung đao chặn lại, chấn động đến nỗi hổ khẩu đổ máu, Liễu Ân cũng lắc lư, trong lòng thầm nhủ: “Chả trách nào tiếng tăm của y lừng lẫy đến thế, công phu quả thật giỏi hơn lúc trước nhiều!”

Cam Phụng Trì chặn được một chiêu, biết mình vẫn chưa địch nổi sư huynh, trượng thứ hai của Liễu Ân đã quét tới, Cam Phụng Trì vận kinh vào hai chân, đẩy vào mặt thuyền, con thuyền lướt ngang sang một bên, tránh được một trượng, Liễu Ân lại vung tiếp trượng thứ ba, Lữ Tứ Nương chợt cười dài, phóng vọt lên cao, cây Sương Hoa kiếm vẩy ra một đóa kiếm hoa từ trên không đâm xuống. Liễu Ân vung trượng lên trên, cây kiếm của Lữ Tứ Nương đè lên thân trượng, người lại bắn lên không trung, Cam Phụng Trì thất kinh, Lữ Tứ Nương lộn một vòng trên không trung, cả người lẫn kiếm bỏ nhào xuống, Liễu Ân quát lớn: “Người đã chán sống!” rồi cây thiên trượng từ dưới móc lên, kinh phong quét tới, tà áo của Lữ Tứ Nương bay phất phới tựa như tiên nữ đạp gió, tư thế đẹp tuyệt vời! Liễu Ân đã dốc hết nội lực trong trượng này, mũi kiếm của Lữ Tứ Nương đâm vào đầu trượng, lại bắn mình lên không trung, Cam Phụng Trì vung tay, hai mũi trủy thủ phóng về phía Liễu Ân, Lữ Tứ Nương lộn một vòng tròn trên không trung, cả người lẫn kiếm lại hạ xuống, uy thế càng kinh người. Hay cho Liễu Ân, y vươn tay trái hót hai mũi trủy thủ, cây thiên trượng vung lên, lại quét về phía vòng kiếm quang của Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương đạp mũi giày vào cây thiên trượng, lại bắn mình lên cao hơn, những ngư phủ ở gần đấy đứng cả lên thuyền ngó qua, lòng cứ ngỡ là tiên nữ bay xuống Thái Hồ.

Liễu Ân hòa thượng vung cánh tay trái, hai mũi trủy thủ bay ngược về phía Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì không dám hót trủy thủ, chàng lách người, hai mũi trủy thủ cắm lên ván thuyền. Lúc này Lữ Tứ Nương lại từ trên không hạ là xuống, kiếm quang tỏa ra bốn hướng, lối đánh này đúng là hiếm có xưa nay, cả Cam Phụng Trì cũng ngẩn người ra. Liễu Ân thầm lo, không ngờ khinh công của nàng tiểu sư muội này lại tinh diệu hơn so với lúc ở đảo Điền Hoàn! Lữ Tứ Nương trải qua năm năm khổ luyện ở dãy Tiên Hà, lúc này thi triển, tưởng rằng một đòn có thể đánh thắng, nào ngờ vẫn chẳng làm gì được Liễu Ân, trong lòng cũng phát hoảng. Lối đánh này rất hao phí tinh thần, chỉ cần sơ ý thì sẽ bị thiên trượng quét nát thân.

Liễu Ân ngưng thần múa trượng, vừa chặn được nhất kiếm thứ tư của Lữ Tứ Nương, đột nhiên con thuyền chòng chành, ván thuyền vỡ toác ra, nước chảy vào ồ ồ, cả con thuyền dần dần chìm xuống, té ra đó là trò của Ngư Nương!

Ngư Nương lộn lên ở vùng biển, tinh thông thủy tính, dù phong ba sóng gió cũng chẳng sợ, hướng chi đây chỉ là Tây Hồ tĩnh lặng! Nàng lặn xuống nước, vốn là cứu chàng thiếu niên kia nhưng tìm mãi vẫn chẳng thấy, còn trên thuyền Lữ Tứ Nương đang đánh nhau với Liễu Ân, nàng lộ đầu lên nhìn, thấy Lữ Tứ Nương gặp nguy, đột nhiên nghĩ ra một tuyệt chiêu, thế là lặn xuống đáy thuyền, rút cây bội đao, chỉ trong chớp lát đã đục lủng một lỗ lớn ở thuyền của Liễu Ân!

Liễu Ân võ công cực cao nhưng lại không giỏi thủy tính, không khỏi luống cuống chân tay, Lữ Tứ Nương từ trên không đâm xuống nhất kiếm thứ năm, Liễu Ân kêu lớn: “Không phải ngươi chết thì ta vong!” thế là chân điểm vào đầu thuyền, tung người lên cao hai mươi hai trượng, bỏ cây trượng về phía Lữ Tứ Nương, đồng thời tay trái vung ra toan tóm lấy Lữ Tứ Nương trên không trung!

Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan đồng thời kêu hoảng, Cam Phụng Trì ném trủy thủ, Bạch Thái Quan vãi Mai Hoa châm, Liễu Ân múa tít cây trượng một vòng, trong tiếng trượng phong vu vu Lữ Tứ Nương đột nhiên bay trở về con thuyền nhỏ như một viên đạn! Cam Phụng Trì cả kinh, vội vàng nhảy vọt vào trong khoang, Lữ Tứ Nương bật dậy, cười nói: “Nguy hiểm thật!” Cam Phụng Trì thấy nàng chẳng hề gì mới yên lòng, chợt con thuyền nhỏ chao đảo, chỉ nghe Bạch Thái Quan kêu: “Thất ca ra đây!” Cam Phụng Trì vội vàng chạy ra, chỉ thấy con thuyền của Liễu Ân sắp chìm xuống, Liễu Ân nhảy lên mái thuyền, múa cây thiên trượng bổ mạnh xuống con thuyền của mình, hai con thuyền cách nhau khoảng hai ba trượng, cây thiên trượng chẳng thể nào đánh tới, nhưng trượng phong vu vu, thanh thế cũng rất ghê gớm. Liễu Ân đang tìm cách đẩy hai con thuyền gần nhau, Bạch Thái Quan giơ cây phát đao đứng trên đầu thuyền, sắc mặt tái xanh!

Cam Phụng Trì kêu: “Ngũ ca, để tiểu đệ tiếp một trượng”. Rồi xông tới trước mặt Bạch Thái Quan, Liễu Ân xoay gót chân một cái, con thuyền xoay một vòng, hai con thuyền đã gần nhau hơn một trượng, Liễu Ân quát lớn một tiếng, đột nhiên phóng vọt người lên bổ xuống một trượng về phía Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì dốc hết thần lực đánh ngang một đao, trượng và đao giao nhau, Cam Phụng Trì thấy một luồng lực lớn dồn tới, hổ khẩu rách toác, cây hồng mao đao trong tay bay bổng lên không trung, còn người thì bị chấn động lùi vào khoang thuyền.

Cam Phụng Trì té ngựa xuống, Liễu Ân suýt nữa cũng rơi xuống nước. Té ra công lực của Cam Phụng

Trì tuy không bằng Liễu Ân nhưng cách nhau cũng không xa lắm. Chàng ta dốc hết sức mình đỡ một đao, Liễu Ân đang ở trên không trung, sau đao ấy thì không thể phát được lực nữa, bị chân lực nội gia của Cam Phụng Trì chấn động, lộn một vòng trên không trung, lọt xuống con thuyền đang lâm nguy của y! Ngư Nương ở dưới nước dùng lực kéo một cái, con thuyền nhỏ trên dưới đều chịu lực, lập tức lật úp!

Liễu Ân không thông thủy tính, lúc này chân đã chìm xuống nước, Ngư Nương dùng kiếm chém y, bị y dùng trượng khuấy dưới nước một cái, đôi trượng chạm với mũi kiếm, lực đạo tuy không mạnh nhưng Ngư Nương cũng không chọi nổi, thanh kiếm rơi xuống đáy hồ, thế là nàng vội vàng lặn xuống nhặt, không dám tấn công y nữa.

Liễu Ân trong lúc lâm nguy sinh trí, y cúi người xuống bẻ một mảnh ván thuyền, ném xuống nước, người bốc lên, mũi chân điểm xuống mảnh ván đang trôi lên bề, rồi lại tung người vọt lên cao, khi vọt lên cao thì dùng trượng đẩy miếng ván thuyền trôi đi, khi hạ xuống, vẫn dùng cách này, mượn một mảnh ván thuyền làm bàn đạp phóng lên bờ.

Sau khi đánh úp thuyền của Liễu Ân, Ngư Nương trôi lên mặt nước, leo lên con thuyền nhỏ, vội vàng quay đầu thuyền trèo về phía Cô Sơn, chiếc thuyền lướt đi như tên bắn, khi Liễu Ân phóng lên bờ, bọn Lữ Tứ Nương đã qua bờ bên kia.

Cam Phụng Trì công Xa Đỉnh Phong cố ý đi một đoạn đường vòng rồi trở về khách sạn, may mà không gặp kẻ địch.

Lữ Tứ Nương thở phào, nói: “Tên phản tặc thật lợi hại!” rồi bảo với Bạch Thái Quan: “Huynh hãy bôi thuốc trị thương cho lão trượng trước, lát nữa muối và thất ca sẽ tiếp xương cho ông ta”. Rồi nàng lập tức ngồi xếp bằng điều tức. Cam Phụng Trì cũng làm thế. Ngư Nương thấy thế ngạc nhiên, Bạch Thái Quan nói: “May mà có thất ca tiếp hộ huynh một trượng”. Té ra hai người Cam, Lữ bị trượng lực của Liễu Ân chấn động, sợ bị nội thương nên ngồi xếp bằng tịnh tọa vận khí điều nguyên. Một hồi sau, cả hai người đứng dậy, nói: “May mà không có chuyện gì!”

Chính là:

Đồng môn ác đấu, khiếp vía kinh tâm.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 18

18. Hồi 18 Nghi Mưa Nghi Gió Nói Dối Kể Chuyện Xưa Nửa Thật Nửa Ảo Có Ý Dò Chuyện Trước

Ngư Nương mỉm cười bước tới nắm tay Lữ Tứ Nương: “Tỷ tỷ, không ngờ tỷ tỷ xinh đẹp như thiên tiên mà võ công lợi hại đến thế!” Lữ Tứ Nương cười nói: “Nếu không nhờ muối đánh úp thuyền của tên ác tặc, không biết trận đấu này sẽ ra sao!”

Lúc này Bạch Thái Quan đã bôi thuốc kim sang cho Xa Đỉnh Phong, Xa Đỉnh Phong hé mắt, mặt vàng ệch. Cam Phụng Trì tức giận nói: “Ả này ra tay thật độc ác!” Lữ Tứ Nương bước tới nói: “May mà khí lực của nàng ta còn kém, chỉ gãy một xương sườn”. Cam Phụng Trì giở thuật tiếp gân nối xương, trước tiên sửa khớp cho ông ta, sau đó mới băng bó lại. Một hồi sau, Xa Đỉnh Phong dần dần hồi phục tinh thần, ông ta mở mắt, khẽ gật đầu tỏ ý cảm tạ. Lữ Tứ Nương nói: “Ông hãy nằm nghỉ một lát”. Xa Đỉnh Phong thều thào nói: “Xin hỏi ân công cao tính đại danh?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Tiên tổ họ Lữ, tên hiệu là Văn Thôn, lão trượng có quen biết không?” Xa Đỉnh Phong kêu ối chao một tiếng nói: “Có phải ân công là công tử của tiên sinh Bảo Trung hay không? Năm xưa tôi tuy không phải là môn nhân nhưng cũng từng được lệnh tổ chỉ điểm”. Ông ta gắng gượng toan ngồi dậy bái tạ. Lữ Tứ Nương vội vàng đỡ ông ta nằm xuống, nói: “Lão trượng là trưởng bối của tôi, y nhân thường nhắc tới, xin đừng khách sáo”. Xa Đỉnh Phong vẫn còn đau, thấy Lữ Tứ Nương coi ông ta như bậc trưởng bối nên cũng đành thôi. Cam Phụng Trì nói: “Thiếu niên đi cùng lão trượng là ai?” Xa Đỉnh Phong nhìn Cam Phụng Trì rồi nói: “Y... y...” Lữ Tứ Nương biết ông ta e ngại, nói: “Đây là sư huynh của tôi”. Xa Đỉnh Phong rung mình, chợt nhớ Lữ Bảo Trung không có con trai, định thần nhìn lại Lữ Tứ Nương một hồi rồi nói: “Xin thứ cho tôi mạo muội, tôi nhớ Bảo Trung

tiên chỉ có một người con gái tên gọi Oanh nhi, không biết có đi cùng thế huynh hay không?” Lữ Tứ Nương mỉm cười tháo khăn xuống, nói: “Không dám giấu gì, Lữ Oanh là tôi”. Xa Đĩnh Phong cả mừng nói: “Từ lâu đã nghe nữ hiệp có tuyệt thế võ công, hôm nay được gặp quả nhiên không sai. Ở dưới tuổi vàng lệnh tôn cũng được nhắm mắt”. Lữ Tứ Nương nghe ông ta nhắc đến cha mình bất giác rơi nước mắt. Xa Đĩnh Phong lại nói: “Còn đây có phải là người trong Giang Nam thất hiệp không?” Lữ Tứ Nương nói: “Đây là thất sư huynh Cam Phụng Trì”. Xa Đĩnh Phong mừng rỡ, chống tay nhõm dậy nói: “Không ngờ lại gặp Giang Nam đại hiệp ở đây!” vì vui mừng quá độ nên chợt kêu ối chao một tiếng rồi ngất đi.

Một lát sau Xa Đĩnh Phong vẫn chưa tỉnh dậy, mọi người về phòng nghỉ ngơi, ăn cơm tối xong, Lữ Tứ Nương, Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan ngồi lại bàn bạc, Lữ Tứ Nương nói: “Việc không thể chậm trễ, hôm nay muội muốn dò thám một phen”.

Bạch Thái Quan nói: “Vây cứ để Ngư Nương canh giữ ở đây, chúng ta cùng đi”. Cam Phụng Trì nghĩ ngợi nói: “Người đông trái lại sẽ đánh cỏ động rắn. Chi bằng cứ để một mình bát muội đi trước, sau khi tìm ra hư thực chúng ta lại sẽ đi bước tiếp theo cũng không muộn!” té ra Cam Phụng Trì vì sợ Liễu Ân đang ở phủ nha, mà khinh công của Lữ Tứ Nương lại trác tuyệt, dù y có biết cũng chẳng làm gì được nàng. Bạch Thái Quan nghĩ ngợi cũng hiểu ý của Cam Phụng Trì nên không nói gì thêm.

Lữ Tứ Nương ăn cơm tối xong, ngủ một giấc ngắn, nghe tiếng trống điểm canh ba mới thức dậy, thay bộ đồ dạ hành màu đen, lướt người ra khỏi cửa sổ. Sau khi ra khỏi khách sạn, Lữ Tứ Nương chạy như làn khói vào trong thành. Đến phủ nha, nàng nhảy vào hậu viên, trong khi bọn chúng chẳng phát hiện ra nàng.

Hậu viên nối liền với nội thất của phủ nha, Lữ Tứ Nương phóng lên mái nhà, thầm nhủ: “Tìm Lý Minh Châu hỏi thử xem”. Chợt thấy ở mái nhà đằng xa có một bóng người lướt tới, Lữ Tứ Nương thầm cười: “Không ngờ có người đồng đạo, xem thử y là ai?” nàng phóng người lướt theo sau lưng người ấy, được một đoạn nàng búng hai ngón tay vào nhau đánh tách một tiếng, rồi vội vàng nhảy tránh qua một bên, người ấy quay đầu lại, dưới ánh trăng hạ huyền tuy không rõ ràng nhưng Lữ Tứ Nương có thể nhìn thấy đó chính là chàng Lý công tử đã gặp ban ngày. Chàng ta quay đầu lại, không thấy bóng người, rất ngạc nhiên nên phóng người vào nội viện.

Lữ Tứ Nương bám theo chàng ta nhẹ nhàng nhảy xuống, trong phòng chợt có hai ả nha đầu bước ra, chàng Lý công tử ấy nấp sau một gốc cây, Lữ Tứ Nương lại nhún người phóng vọt lên xà ngang, chỉ nghe một ả nha đầu nói: “Tiểu thư và sư phụ đã qua bên ấy, nghe nói là đi gặp Bảo quốc thiền sư gì đó, tỷ không cần bưng tổ yến đường phèn lên nữa”. Một người nói: “Nhưng thiếu nữ ấy lại cần. Hừ, không biết ả là thiên kim nhà đại phú đại quý gì mà cả tổ yến của tiểu thư chúng ta cũng chê dỡ, bảo là không bằng ở nhà ả!” hai ả nha đầu ca cẩm một lúc rồi đi ra ngoài.

Lữ Tứ Nương không màng theo chàng Lý công tử ấy nữa mà phóng lướt về phía trước mặt hai ả nha đầu, chợt thấy thiếu phụ áo xanh và Liễu Ân đi tới, Lữ Tứ Nương cả kinh, nằm phục trên mái nhà không dám động dậy, Liễu Ân và thiếu phụ bước vào phòng, căn phòng này nằm ở bên dưới nàng. Lữ Tứ Nương nhẹ nhàng đẩy mái ngói ra nhìn xuống, Liễu Ân vừa bước vào, chợt nghe thiếu phụ giọng nói: “Hừ, Lữ Tứ Nương!” Liễu Ân trợn mắt hỏi: “Lữ Tứ Nương thế nào?”

Thiếu phụ áo xanh nói: “Bảo quốc thiền sư, sao ông lại dung túng sư muội như thế?” Liễu Ân hừ một tiếng, không thể nói ra lời. Thiếu phụ lại nói: “Chả lẽ chẳng có tên sư đệ nào nghe lời ông?” Liễu Ân tức giận nói: “Không có bọn chúng cũng được”. Ngừng một hồi rồi lại tiếp: “Chắc bà đã hiểu ý của tôi rồi chứ?” Thiếu phụ nói: “Không phải ông đem mật thư của Tứ bối lạc đến cho Lý đại nhân sao?” Liễu Ân nói: “Ngoài ra còn có ba việc”. Thiếu phụ nói: “Xin nói”. Liễu Ân nói: “Việc thứ nhất, Lộ Dân Đắm tuy đã đắc tội với đại nhân nhà bà nhưng đó là sư đệ của tôi, phải do tôi xử trí”. Thiếu phụ cười nói: “Vốn là như thế, nhưng cũng không tiện lắm. Y bị nhốt ở gian phòng này, lát nữa ông vào mật thất sẽ biết ngay”. Liễu Ân nhú mày: “Ai canh giữ y?” Thiếu phụ nói: “Là Lý tiểu thư của chúng tôi!” lúc này Lữ Tứ Nương mới hiểu ra tại sao thiếu phụ lại dắt Liễu Ân vào nơi này, té ra Lộ Dân Đắm bị nhốt ở đây.

Lữ Tứ Nương ngưng thần lắng nghe, chỉ nghe Liễu Ân hừ một tiếng nói: “Đồ đệ của bà thật vô si!” thiếu phụ mặt biến sắc, nói: “Bảo quốc thiền sư, ông không được mắng bừa như thế! Chả lẽ đồ đệ của tôi không xứng với sư đệ của ông?” Liễu Ân nói: “Việc này phải do ta làm chủ”. Thiếu phụ chợt cười nói: “Không cần ông nôn nóng, tôi thấy họ đã quyết định chuyện chung thân. Sư đệ của ông lúc đầu vẫn còn cứng cỏi, chẳng hề màng đến tiểu thư của chúng tôi nhưng giờ đây đã cười nói thân mật tựa như một cặp tiểu phu

thê!” Liễu Ân nói: “Được, dù họ có thành thân, Dân Đằm cũng phải theo tôi đến kinh thành”. Thiều phụ nói: “Chỉ cần ông có thể thuyết phục y, tôi y ả nói rất bất kính với ông!” Liễu Ân cả giận, vỗ bốp lên cái bàn, nói: “Y dám như thế!” Thiều phụ vội vàng nói: “Bảo quốc thiên sư bớt giận, dù sao sư đệ của ông cũng không chạy thoát nổi, ông có thể từ từ dạy dỗ y. Xin hỏi điều thứ hai?”

Sắc mặt của Liễu Ân hơi giãn ra, y chợt cười nói: “Đại tẩu, Hàn đại ca đã gặp bà chưa?” Thiều phụ nói: “Đã gặp!” Liễu Ân nói: “Các người đã gây nhau mười năm, vợ chồng già cũng nên hòa giải đi thôi”. Thiều phụ nói: “Ông lại làm thuyết khách cho y?” Liễu Ân nheo mắt cười nói: “Có những chuyện phong lưu vốn chỉ là trò đùa, qua rồi thì xong, đại tẩu, tẩu nói có phải không?” Thiều phụ hừ một tiếng nói: “Chẳng đáng tử tế gì cả. Chuyện thứ ba?”

Lúc này Lữ Tứ Nương mới biết thiều phụ là vợ của Hàn Trọng Sơn, thầm nhủ: “Mụ ta quả thật biết giữ nhan sắc, trông chỉ như người hơn bốn mươi tuổi”. Nàng từng nghe sư phụ nói: “Hàn Trọng Sơn là sư huynh của Thiên Diệp Tản Nhân, hai sư huynh đệ đều có sở trường, chưởng lực của Thiên Diệp có thể nói là một trong năm người giỏi nhất võ lâm hiện nay; còn ám khí của Hàn Trọng Sơn có thể xếp vào ba người giỏi nhất”. Thiều phụ áo xanh này chính là Diệp Hoành Ba, vợ của Hàn Trọng Sơn, võ công của mụ cũng rất cao cường. Chả trách nào Cam Phụng Trì cũng chỉ có thể đánh ngang tay với mụ.

Liễu Ân ngập ngừng rồi nói: “Còn đứa bé gái kia? Bảo ả về theo tôi!” Thiều phụ nói: “Ta đã nhận ả làm nghĩa nữ!” Liễu Ân nói: “Đại tẩu lại đùa rồi, tôi phải dẫn ả đi cho bằng được!” thiều phụ nói: “Sao ả lại một mình rời khỏi Bắc Kinh?” Liễu Ân nói: “Bà đừng lo chuyện bao đồng, tóm lại là phải trả ả cho tôi!”

Thiều phụ có vẻ rất không vui, hỏi: “Chừng nào ông về kinh?” Liễu Ân nói: “Ngày mốt”. Thiều phụ nói: “Vậy ông không màng đến Lữ Tứ Nương? ả cũng là khâm phạm”. Liễu Ân thầm nhủ: “Lữ Tứ Nương, Cam Phụng Trì, Bạch Thái Quan là ba người võ công cao nhất, nếu mình và Diệp Hoành Ba cự với bọn chúng, e rằng không nắm chắc nổi phần thắng”. Thế rồi trầm ngâm, chợt nói: “Hàn đại ca sắp đến đây phải không?” Thiều phụ nói: “Việc gì đến tôi?” Liễu Ân nói: “Nếu phu phụ tẩu đồng tâm hợp lực, vậy tôi sẽ bắt Cam Phụng Trì để tẩu hả cơn giận”. Thiều phụ nói: “Được thôi, ông ở lại thêm hai ngày nữa, đợi lão quỷ ấy đến rồi tính tiếp. Tôi cũng không nở rời Yên nhĩ!”

Liễu Ân chợt nghiêm mặt, nói: “Giờ bà hãy gọi ả đến đây, tôi có chuyện hỏi ả”. Thiều phụ tỏ vẻ ái ngại, chạy ra ngoài vỗ ba tiếng, chum môi huýt một tiếng sáo dài, lát sau, có thiếu nữ không biết từ góc nào chạy ra, thiều phụ nắm tay nàng, nói: “Có quý khách muốn gặp con”. Thiếu nữ ấy bĩu môi nói: “Con không gặp Bảo quốc thiên sư”. Thiều phụ đẩy nàng vào phòng, trách: “Không nên vô lễ như thế”.

Thiếu nữ thấy Liễu Ân, tựa như rất e sợ, Liễu Ân vẫy tay: “Đến đây!” thiếu nữ lắc đầu nói: “Không!” Liễu Ân nổi sùng nói: “Người vẫn ngang ngạnh, bọn họ cứ chịu người đến hư mất!” thiếu nữ chợt nói: “Tứ bối lạc bảo tôi không cần nghe lời ông. Đừng gần gũi ông”. Liễu Ân nhảy dựng lên: “Cái gì? Người nói vậy!” thiếu nữ cười nói: “Người nói ông là một dâm tăng, này, đại sư phụ, dâm tăng là gì thế?” sắc mặt của Liễu Ân lúc xanh lúc đỏ, không biết có phải Tứ bối lạc đã nói như thế hay không.

Lữ Tứ Nương nghe vừa tức vừa buồn cười, tức là vì sư phụ của mình được người trong võ lâm kêu là Thần ni, thế mà có một đệ tử mang danh dâm tăng, nếu sư phụ ở dưới chính tuổi mà biết cũng không nhắm mắt; buồn cười là vì Liễu Ân làm ra vẻ nghiêm nghị trước mặt một đứa bé gái, bị nó mắng như thế mà chẳng làm gì được. Lúc đó, chợt bên ngoài có một bóng người lướt tới, nấp ở góc tối, kê tai vào vách tường nghe lén. Lữ Tứ Nương thầm nhủ: “Ồ, y cũng đến đây, thật là lớn gan!” người đó chính là Lý công tử.

Thiếu nữ lại nói: “Tôi ở trong cung buồn bực, ra ngoài rong chơi, các người làm gì mà căng thẳng đến thế, ngày mai tự tôi sẽ trở về”. Liễu Ân nói: “Tứ bối lạc bảo người cùng về với ta”. Thiếu nữ nói: “Người nói có thật không?” Liễu Ân bực dọc nói: “Người cứ nói càn nữa ta vả vào mặt”. Rồi đứng dậy, đưa bàn tay to bè toan vả nàng. Thiều phụ áo xanh chợt cản: “Bảo quốc thiên sư, đừng nóng nảy, nó sợ thì sao?” thiếu nữ vụt chạy ra ngoài. Chàng Lý công tử lướt ra đuổi theo!

Liễu Ân kêu lớn: “Có trộm!” rồi phóng vọt người đuổi theo. Lữ Tứ Nương biết Lý công tử không phải là đối thủ của chàng, chỉ trong chớp mắt, Liễu Ân đã lướt qua hai mái nhà, thiều phụ áo xanh cũng đuổi theo, Lữ Tứ Nương nhún người lướt qua một gian nhà, kêu lớn: “Liễu Ân, người có dám tử chiến với ta không?” Liễu Ân cả kinh, đột nhiên thu bước, xoay người lại, Lữ Tứ Nương vung hai tay lên, sáu mũi trùy thủ sáng loáng bay về phía Liễu Ân.

Trừ Liễu Ân, các đệ tử của Độc tỷ thần ni đều luyện ám khí độc môn, như Bạch Thái Quan luyện Mai Hoa châm, Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương luyện phi đao, phi đao của Lữ Tứ Nương lại khác với Cam Phụng Trì, ngoại trừ ngắn hơn của Cam Phụng Trì, chui đao trống rỗng, khi phóng ra phát tiếng kêu u u nghe kinh tâm động phách! Liễu Ân múa tít cây thiền trượng, đánh rơi bảy mũi phi đao, tiếng kêu quái dị của phi đao cũng khiến cho y thấy bồn chồn. Khi tinh thần Liễu Ân bất định, Lữ Tứ Nương thi triển khinh công lướt vù qua người y, rồi nàng quay đầu lại phóng ra sáu mũi phi đao, đến khi Liễu Ân đã đánh rơi toàn bộ số phi đao, Lữ Tứ Nương đã nhảy ra khỏi phủ nha. Liễu Ân biết không đuổi theo kịp, thế là nhảy xuống trở lại. Thiếu phụ nói: “Bảo quốc thiền sư, Yên nhi đâu?” Liễu Ân nói: “Cũng đi rồi!” thiếu phụ nói: “Sao không đuổi theo?” Liễu Ân nổi sùng nói: “Bà tự đuổi theo! Con nha đầu này lớn gan như thế, té ra là ả tiện tì Lữ Tứ Nương ngâm giúp”. Thiếu phụ áo xanh nghe nói là Lữ Tứ Nương, một mình làm sao dám đuổi theo?

Lữ Tứ Nương nhảy ra khỏi phủ nha, vọt lên nhà dân, nàng đưa mắt nhìn xung quanh, chỉ thấy gốc Tây bắc có một bóng đen chạy nhanh như ngựa, phóng thẳng ra thành, trước bóng đen, thấp thoáng có một chấm đen lướt đi như sao xẹt. Lữ Tứ Nương biết chấm đen này chính là thiếu nữ, bóng đen ở phía sau có lẽ là chàng thiếu niên ấy. Khi bóng đen chạy ra khỏi thành, Lữ Tứ Nương mới phóng người đuổi theo, đuổi được một chốc, bóng đen dần dần hiện rõ, Lữ Tứ Nương mới chậm bước. Khinh công của chàng thiếu niên cũng coi như thuộc hàng đệ nhất lưu, thế nhưng Lữ Tứ Nương đuổi theo sau lưng chàng ta, chàng ta chẳng hề hay biết!

Thiếu niên đã chạy đến bờ Tây của Tây Hồ, chàng ta chợt phóng lên một ngọn núi cao ven hồ, ngọn núi này tên gọi là Cát Lĩnh, nằm ở giữa núi Bảo Thạch và dãy Tây Hồ, tương truyền thời xưa Cát Hồng đã từng luyện đan trên núi, bởi vậy người đời sau mới gọi là Cát Lĩnh. Lúc này thiếu nữ đã chạy lên núi, chàng thiếu niên đuổi theo sau, chỉ thấy quái thạch lô nhô, nàng thiếu nữ đã biến mất, chàng thiếu niên kêu lớn: “Anh muội, Anh muội!” chỉ có âm thanh vang vọng chứ không nghe có ai trả lời.

Chàng thiếu nữ lại kêu hai tiếng, chợt nghe có người cười ở sau lưng: “Người ta không nhận người, người còn gọi làm gì?” chàng thiếu niên cả kinh, không dám quay đầu lại, nhảy ngang qua ba bước, rút thanh kiếm ra rồi mới xoay người. Lữ Tứ Nương cười nói: “Chúc mừng các hạ, hôm nay nạn lớn không chết, sau này sẽ có phúc”. Chàng thiếu niên nhận ra đó là Lữ Tứ Nương, nổi lòng nghi ngờ quát: “Đêm hôm khuya khoắt người theo dõi ta có ý gì?” té ra ban ngày khi ở trong quán trà, chàng ta đã thấy Lữ Tứ Nương chào Xa Đỉnh Phong, không biết nàng cứu người, nghi nàng cùng một giuộc với người đàn bà áo xanh. Đến khi Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì ác đấu với Liễu Ân trên mặt hồ, chàng ta đã rơi xuống nước, nên không đoán được Lữ Tứ Nương là địch hay bạn.

Vốn là Lữ Tứ Nương chỉ cần nói cho rõ ràng thì sẽ chẳng có chuyện gì. Nhưng nàng mang thù nước nợ nhà, không thể không cẩn thận, chàng thiếu niên này trông không phải người xấu nhưng dấu sao cũng là kẻ lạ, Lữ Tứ Nương không muốn tỏ thân phận cho chàng biết. Chàng thiếu niên thấy nàng không đáp, giận dữ nói: “Người rót cuộc là bằng hữu phương nào, ta với người không quen biết, tại sao người lo chuyện bao đồng?”

Lữ Tứ Nương thầm nhớ đến thân pháp quái dị của chàng thiếu niên, nhủ rằng: “Mình phải thử bản lĩnh của y xem sao”. Rồi giả vờ lạnh lùng cười: “Người và Xa lão đầu có quan hệ gì?” thiếu niên chợt biến sắc, hừ một tiếng nói: “Uổng cho người có thân thủ thế này mà đành làm ưng khuyển!” rồi chàng ta lắc vai đâm tới một kiếm. Lữ Tứ Nương lách qua, rút phất thanh kiếm cười nói: “Người là đệ tử của ai?” chàng thiếu niên đâm soạt soạt hai nhát, hiểm hóc lạ thường, lớn giọng nói: “Có nói ra người cũng chẳng biết!” hình như chàng rất tự phụ về mặt kiếm pháp. Lữ Tứ Nương thầm cười, nhủ rằng: “Có kiếm pháp của nhà nào mà ta không biết? Chỉ cần người dùng đúng mười chiêu, ta sẽ nói chẳng sai”.

Chàng thiếu niên vẩy thanh kiếm đánh gấp lên, lại chém xéo một kiếm vào eo Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương không né tránh nữa, đã nhận ra chiêu này chính là Khổng Tước Tước Linh của phái Võ Đang, vì thế nàng giơ ngang kiếm dè xuống, thi triển chiêu thức Đảo Chuyển Âm Dương trong Huyền Nữ kiếm pháp, thế rồi nâng kiếm lên, tưởng rằng chàng thiếu niên chắc chắn sẽ rút kiếm; nào ngờ chiêu số của chàng ta rất quái lạ, thấy Lữ Tứ Nương dè kiếm xuống thì đột nhiên vẩy thanh kiếm chém ngược trở ra! Lữ Tứ Nương suýt nữa đã trúng đòn, may mà kiếm pháp của nàng đã đến mức lư hỏa thuần thanh, thế là nàng xoáy thanh kiếm, lập tức hóa giải chiêu thức của kẻ địch, chàng thiếu niên nhảy ra hai bước, trở người đánh lại một chiêu, chiêu kiếm này rõ ràng là Phụng hoàng triển xỉ của phái Tung Dương, kiếm thế lờ ra từ trái sang phải, Lữ Tứ Nương thông hiểu kiếm pháp các nhà, nàng hơi lắc người đã chặn phía bên trái, không ngờ chàng thiếu

niên đánh kiếm nửa chừng đột nhiên thay đổi đâm thẳng vai phải, Lữ Tứ Nương rút kiếm không kịp, đành phải nhờ kinh công tuyệt đỉnh vận người, né tránh nhất kiếm ấy nhanh như điện chớp.

Lữ Tứ Nương rất kinh ngạc, kiếm chiêu của nàng thiếu niên rất quái dị, đúng là nàng chưa từng thấy bao giờ, thế là vội vàng thi triển ba mươi sáu đường Liên Hoàn kiếm pháp hộ thân trong Huyền Nữ kiếm pháp ra, thanh bảo kiếm múa thành một vòng tròn đầu đuôi nối tiếp nhau, giọt nước không lọt vào. Khi phòng thủ, đôi lúc nàng cũng đánh vài chiêu tấn công, chàng thiếu niên múa kiếm đánh tới như giông bão, đôi bên phá giải hơn ba mươi chiêu, Lữ Tứ Nương vẫn chưa nhìn ra chiêu số của đối phương!

Kiểm pháp của chàng thiếu niên tuy quái dị nhưng Lữ Tứ Nương sử dụng kiếm thuật chính tông, tinh diệu vô cùng, tuy trong nhất thời không dò ra được lộ số của đối phương, không giám phóng tay tấn công nhưng muốn ứng phó vẫn còn dư.

Lữ Tứ Nương không biết rằng, chàng thiếu niên càng nôn nóng hơn nàng. Nàng không dò được lộ số của chàng, chàng cũng không biết lộ số của nàng, chỉ cảm thấy kiếm pháp của Lữ Tứ Nương tinh vi ảo diệu, tựa như rất giống Thiên Sơn kiếm pháp. Lại thêm công lực của Lữ Tứ Nương cao hơn chàng, đấu được đến khoảng năm mươi chiêu, chàng đã đỏ mặt thở hơi dồn dập, còn Lữ Tứ Nương vẫn khí định thần nhàn!

Chàng thiếu niên nôn nóng, thi triển kiếm chiêu càng nhanh hơn. Lữ Tứ Nương đánh cả thủ lẫn công, thăm quan sát đối phương, chỉ cảm thấy kiếm pháp của thiếu niên này tựa như tập hợp sở trường của các nhà, mỗi chiêu đều ngược lại với kiếm pháp bình thường. Ví dụ trong kiếm pháp của phái Võ Đang có một chiêu tên gọi Vô Thường Đoạt Mệnh, chiêu thế phải đánh từ trên xuống dưới, đâm xuống hạ bàn của đối phương; còn chàng thiếu niên lại đánh từ dưới lên trên đâm vào trung bàn của đối phương. Lại như trong phái Tung Dương có chiêu Trừu Triệt Liên Hoàn, lẽ ra phải đâm bên trái ba nhất kiếm, bên phải một nhất, rồi lại đâm hai nhất ở giữa; thế nhưng chàng ta lại đâm ba nhất bên phải trước rồi đâm hai nhất bên trái, sau đó mới đâm ở giữa một nhất. Lữ Tứ Nương đấu với chàng ta một trăm chiêu, chợt vỡ lẽ ra, chặn ngang thanh kiếm đẩy chàng thiếu niên thối lui ba trượng, cười nói: “Ngươi là hậu duệ của Bạch Phát ma nữ! Sư phụ của ngươi là Phi Hồng Cân hay Võ Quỳnh Giao?”

Lữ Tứ Nương đã vạch trần sư thừa của chàng thiếu niên, chàng ta cả kinh, giờ ngang kiếm không giám xuất chiêu! Lữ Tứ Nương rút kiếm vào vỏ, cười nói: “Không cần đấu nữa, ta đấu với ngươi một trăm chiêu mới biết được gia số của ngươi, ta đã cam bái hạ phong!”

Chàng thiếu niên trở mặt, vừa nghi hoặc vừa hổ thẹn, kiếm pháp của đối phương rõ ràng hơn mình, sao lại nhận thua? Điều khiến chàng ta càng hổ thẹn hơn là Lữ Tứ Nương đã nhìn ra gia số của chàng mà chàng chẳng hề biết gì về kiếm pháp của Lữ Tứ Nương. Thế rồi chàng mới ôm kiếm vãi dài: “Ta đã nhận thua, nếu ngươi muốn bắt ta, ta sẽ bó tay chịu trời!” Lữ Tứ Nương cả cười: “Ai muốn bắt ngươi, ngươi có nghe danh Độc tỷ thần ni chưa?”

Chàng thiếu niên kêu ối chao, vãi dài sát xuống đất, nói: “Vậy huynh đài là môn hạ của Độc tỷ thần ni, người trong Giang Nam thất hiệp?” Lữ Tứ Nương nói: “Chính thế”. Chàng thiếu niên neho mắt, chợt lộ vẻ nghi hoặc. Té ra chàng ta đã từng theo mẫu thân Võ Quỳnh Giao đến luận kiếm cùng Dịch Lan Châu, Dịch Lan Châu nói: “Trong thất hiệp hiện nay có bốn phái kiếm pháp, mỗi phái đều có sở trường, khó phân hơn kém. Một là Thiên Sơn kiếm pháp của Hối Minh thiền sư, hai là Đạt Ma kiếm pháp của phái Võ Đang phía Bắc do tông sư Quế Trọng Minh truyền lại; ba là Huyền Nữ kiếm pháp của Độc tỷ thần ni, bốn là kiếm pháp độc môn của Bạch Phát ma nữ”. Lúc đó Võ Quỳnh Giao nói: “Thiên Sơn kiếm pháp có sở trường bao la, Đạt Ma kiếm pháp hay ở chỗ kỳ lạ, Huyền Nữ kiếm pháp hơn người ở chỗ tuyệt diệu, cả ba nhà này đều khó phân cao thấp, còn kiếm pháp của tôi lại nghiêng lệch, tỷ tỷ cũng xếp chung với họ, thật khiến cho tôi nở mày nở mặt”. Dịch Lan Châu nói: “Tỷ tỷ đừng quá nhún nhường, nếu luận về kỳ dị hiểm hóc, kiếm pháp của tỷ tỷ còn hơn cả ba nhà kia”. Võ Quỳnh Giao than rằng: “Trong kiếm pháp của ba nhà, đáng tiếc tôi chưa từng gặp Huyền Nữ kiếm pháp”. Võ Quỳnh Giao chỉ nhắc đến ba nhà, rốt cuộc không dám xếp kiếm pháp của mình đứng chung, đương nhiên là vì bà ta khiêm nhường. Dịch Lan Châu nói: “Nghe câu nói này của tỷ tỷ, tôi chợt nghĩ rằng, nếu kiếm pháp của bốn phái đến Thiên Sơn tụ hội cũng là một thịnh sự. E rằng tuổi thọ còn người có hạn, chỉ mơ tưởng chứ không làm được. Tôi đã từng thấy Huyền Nữ kiếm pháp, ba mươi năm trước Độc tỷ thần ni lên Thiên Sơn, đáng tiếc tỷ tỷ không có ở đây. Kiếm pháp của bà ta chỉ truyền cho nữ đệ tử quan môn là Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương mang nợ nước thù nhà, suốt ngày rong ruổi trên giang hồ, e rằng không thể đến Thiên Sơn”.

Chàng thiếu niên nhớ lại những lời năm xưa, trong lòng thăm lầy làm lạ tại sao người trước mặt mình lại là một nam nhi. Lữ Tứ Nương mỉm cười kéo khăn trùm đầu, nói: “Tôi là Lữ Tứ Nương, dám hỏi huynh đài cao tính đại danh?” chàng thiếu niên nói: “Tôi là Lý Trị, gia mẫu là Võ Quỳnh Giao”. Lữ Tứ Nương cung tay nói: “Té ra huynh đài là hậu duệ của Sấm vương, thất kính, thất kính!”

Số là năm xưa thất kiếm qui ẩn Thiên Sơn, Võ Quỳnh Giao và Lý Tư Vĩnh thành thân, ẩn cư ở chỗ Bạch Phát ma nữ chỉ sinh được một người con trai là Lý Trị. Khi Lý Trị được mười tuổi, Lý Tư Vĩnh qua đời, Võ Quỳnh Giao truyền kiếm pháp độc môn cho chàng ta. Hai năm sau, Dịch Lan Châu dắt Phùng Anh về Thiên Sơn, lúc ấy Phùng Anh chỉ có bảy tuổi. Tuy họ cùng ở Thiên Sơn nhưng một người ở phía Bắc một người ở phía Nam, cách nhau đến ngàn dặm, mỗi năm Võ Quỳnh Giao đều đến thăm Dịch Lan Châu một lần nên Lý Trị với Phùng Anh coi như cũng là một đôi thanh mai trúc mã, Lý Trị lớn hơn sáu tuổi, vẫn xem Phùng Anh là muội muội. Sáu bảy năm trước, Dịch Lan Châu lại đến Trung Nguyên, bởi vậy nhờ Võ Quỳnh Giao chăm sóc cho Phùng Anh. Chính vì thế Lý Trị và Phùng Anh rất thân thiết nhau.

Lữ Tứ Nương và Lý Trị hỏi họ tên nhau, đôi bên nói mấy lời khách sáo. Lữ Tứ Nương nói: “Lý huynh rời Thiên Sơn được bao lâu rồi? Xa lão đầu là người thế nào?” Lý Trị nói: “Tôi rời Thiên Sơn chưa được hai năm, trước đây Sa thế bá là trọng sự của gia phụ ở Tứ Xuyên. Lần này tôi xuống núi, gia mẫu đã đưa một danh sách, bảo tôi thăm các thuộc hạ cũ của phụ thân, xem thử có bao nhiêu người còn sống? Mấy ngày trước tôi nhờ bằng hữu báo tin tôi đến Hàng Châu cho Xa lão bá, người hẹn tôi gặp nhau ở Tam Đàm Ấn Nguyệt, không ngờ lại gây ra họa, may mà từ lúc còn nhỏ tôi đã bơi lội ở Thiên Trì trên Thiên Sơn, cũng hơi thông hiểu thủy tính chứ nếu không đã mất mạng. Không biết tên hung tăng kia là ai mà võ công ghê gớm đến thế!” Lữ Tứ Nương kêu “hồ thẹn” rồi cho chàng ta biết lai lịch của Liễu Ấn.

Lý Trị nói: “Thiếu nữ hôm trước là ái đồ của Dịch lão tiên bối, cũng là truyền nhân duy nhất của bà, mong cô nương giúp tôi tìm kiếm”. Lữ Tứ Nương chưng hửng, thăm nhủ: “Thiếu nữ này võ công rất phức tạp, làm sao là ái đồ của Dịch Lan Châu?” thế mới nói: “Hình như Lý huynh đã nhận lầm người?” Lý Trị cười nói: “Tôi lớn lên cùng nàng, làm sao nhận lầm? Có điều không biết tại sao hình như nàng ta bị mê lú, tôi thật lo lắng!” Lữ Tứ Nương nói: “Nếu đã là truyền nhân y bát của Dịch lão tiên bối, tôi đương nhiên phải dốc sức tìm kiếm”.

Khi đang nói chợt nghe ba mũi hương tiễn kêu lên u u, một tiếng dài hai tiếng ngắn từ phía Đông Nam phát ra. Lữ Tứ Nương thất kinh, nói với Lý Trị: “Mong huynh đài thứ lỗi, tôi có chuyện gấp phải trở về khách sạn”. Lý Trị nói: “Sao nửa đêm lại có người phát hương tiễn?” Lữ Tứ Nương nói: “Là tín hiệu liên lạc của đồng môn chúng tôi!” Lý Trị cũng thất kinh nói: “Nếu như thế, xin cứ tùy tiện!” Lữ Tứ Nương cung tay, đang định xuống núi, chợt nói: “Lý huynh, Xa lão bá của huynh đang ở chỗ chúng tôi. Ngày mai hãy đến”. Thế rồi nói địa chỉ của khách sạn cho chàng nghe, Lý Trị mừng rỡ nói: “Ngày mai tôi sẽ đến sớm”. Lữ Tứ Nương điểm mũi chân lướt người đi như sao xẹt, trong chớp mắt đã biến mất! Lý Trị rất khâm phục.

Đến nửa đêm, mặt trăng dần dần chìm về phía Tây, chắc là đã canh năm. Lý Trị nhảy lên một mồm đá đưa mắt nhìn ra xa, núi vắng tĩnh mịch, chỉ có tiếng gió thổi qua tai nghe như nước triều. Lý Trị rất thất vọng, chợt nghe tiếng cười khanh khách, chàng vội vàng nhảy xuống kêu: “Anh muội, Anh muội!” thiếu nữ ban ngày chợt bước ra, cười khanh khách nói: “Ta ở đây!”

Lý Trị cả mừng, thiếu nữ vẫy tay nói: “Đến đây!” Lý Trị hơi chần chừ, thiếu nữ cười nói: “Ta không đánh người, ban ngày ta chỉ đùa với người, người còn giận ta ư?” Lý Trị bước tới nắm tay nàng, thiếu nữ giật tay ra. Lý Trị chưng hửng, chợt nhớ rằng nàng ta đã là một tiểu cô nương mười bốn tuổi, có lẽ đã biết hổ thẹn, cũng mỉm cười hỏi: “Thiếu phụ áo xanh là ai, sao muội lại quen bà ta?” nàng thiếu nữ nói: “Người cứ mặc ta! Chẳng lẽ những người ta quen biết đều phải nói cho người biết hay sao?” Lý Trị khựng người, thăm nhủ: “Sao tính tình của nàng lại thay đổi như thế, trước đây nàng có nói thế bao giờ đâu?”

Khi còn ở Thiên Sơn, Lý Trị và Phùng Anh tình như huynh muội. Phùng Anh rất nghe lời chàng ta. Lý Trị nghĩ bụng chỉ mới không gặp hơn hai năm mà nàng ta lại ăn nói như thế với mình. Thiếu nữ lại cười khanh khách: “Người ngồi xuống, đứng sững nhìn ta làm gì?” Lý Trị ngồi xuống bên cạnh nàng, hỏi: “Dịch bá mẫu có khỏe không?” thiếu nữ nói: “Rất khỏe, người cũng đang nhớ người!” Lý Trị nói: “Tóc của người thế nào rồi?” thiếu nữ nói: “Thì vẫn bạc như trước?” Lý Trị nhảy bật dậy nói: “Cái gì, tóc của Dịch bá mẫu đã bạc?” mấy mươi năm trước Dịch Lan Châu đã từng ăn hoa ưu đàm, mái tóc có thể đen mãi không bạc. Nếu đã bạc tức là sắp chết tới nơi, nên Lý Trị hỏi đầu tóc của bà ta, thực sự có nghĩa là bà ta có khỏe

hay không, nay nghe thiếu nữ nói tóc của bà đã bạc, bởi vậy làm sao không lo. Nàng thiếu nữ chợt cười nói: “Ta lừa ngươi đấy, ngươi vốn rất thông minh kia mà, sao lần này lại ngốc đến thế? Ta không phải bảo tóc của ngươi vẫn như trước sao? Tóc của ngươi lúc trước thế nào, chẳng lẽ ngươi không biết? Ngươi xuống núi chẳng phải chỉ hai năm”. Lý Trị vừa nghe, quả nhiên nàng đã nói như thế. Cười nói: “Sao muội lại nghịch ngợm thế? Dám đem chuyện ấy ra dọa ta! Tóc của Dịch bá mẫu mãi mãi không bạc, muội nói đã bạc, chẳng phải nguyên rủa người sắp chết sao? Uống cho người thương yêu muội, muội lại đùa như thế!” thiếu nữ thề lười nói: “Lần sau ta không dám nữa!”

Thật ra thiếu nữ này không phải là Phùng Anh mà là Phùng Lâm. Nàng nấp sau tảng đá, đã nghe hết cuộc nói chuyện giữa Lữ Tứ Nương với Lý Trị. Trong lòng vừa kinh vừa mừng. Nàng tuổi tuy còn nhỏ nhưng cũng từng nghe người ta nói đến Dịch Lan Châu và Võ Quỳnh Giao, biết hai người này là nữ kiếm khách lợi hại nhất trên đời, trong đó Dịch Lan Châu là một cao thủ kiếm thuật, Liễu Ân hòa thượng và Thiên Diệp Tản Nhân thường hay mắng bà ta, còn bảo rằng sẽ mời mười cao thủ thuộc hàng nhất lưu quyết hạ bà ta cho bằng được. Phùng Lâm tuy nhỏ nhưng rất thông minh, thấy bọn chúng căm ghét bà ta như thế thì biết Dịch Lan Châu có bản lĩnh đến mức nào, trong lòng rất ngưỡng mộ.

Lúc này đứng sau tảng đá, nghe Lý Trị là con của Võ Quỳnh Giao, lại nghe Lý Trị nói mình là truyền nhân duy nhất của Dịch Lan Châu, lại cùng lớn lên với mình, trong lòng lấy làm lạ, lẽ nào trên đời lại có người giống hệt mình? Nhưng không biết người kia tên họ là gì? Thế là mạo nhận nàng thiếu nữ kia để trêu Lý Trị.

Lý Trị nằm mơ cũng không ngờ rằng thiếu nữ trước mặt mình không phải Phùng Anh, lại hỏi: “Hai năm qua muội có gặp mẫu thân của ta không?” Phùng Lâm cười hì hì, đáp bừa rằng: “Có gặp một lần”. Lý Trị nói: “Người thế nào?” Phùng Lâm nói: “Người vẫn đang luyện kiếm”. Lý Trị ngạc nhiên nói: “Sao lại luyện kiếm? Người không tọa quan sao?” té ra khi Lý Trị xuống núi, Võ Quỳnh Giao đã bắt đầu tọa quan, cứ bảy ngày là một kỳ, mỗi lần tịnh tọa bảy ngày, khi tịnh tọa chỉ ăn hoa quả, qua bảy ngày thì ăn uống lại bình thường. Sau đó nghỉ ngơi ba ngày rồi lại tịnh tọa tiếp. Lối tọa quan trường kỳ này là cửa ải cuối cùng của người luyện tập nội công thượng thừa nhất. Trong thời kỳ tọa quan, không màng đến việc đời, càng không cần luyện kiếm. Lý Trị vừa nghe Phùng Lâm bảo mẹ mình đang luyện kiếm thì rất lấy làm lạ. Phùng Lâm biết mình đã hớ, mỉm cười nói: “Ta và sư phụ cùng tới, sư phụ nói mẫu thân của ngươi đã tẩu hỏa nhập ma!”

Lý Trị càng kinh hãi, rung giọng kêu lên: “Tẩu hỏa nhập ma? Ôi chao, người thế nào rồi?” Phùng Lâm lớn lên trong phủ Tứ bối lạc, luyện tập võ công của các phái. Thế nhưng các đệ nhân trong phủ Tứ bối lạc, ngoại trừ Liễu Ân, không ai biết nội công huyền môn chính tông, mà hề luyện nội công của bàng môn tả đạo thì thường tẩu hỏa nhập ma nên Phùng Lâm đã nghe quen bốn chữ “tẩu hỏa nhập ma” vì thế mới nói: “May mà khi sư phụ ta đến, thấy bá mẫu có điều khác lạ, cơ mặt co rút, sư phụ ta vừa nhìn thì biết người đã tẩu hỏa nhập ma, vội vàng vận chân khí nội gia giúp người hít thở, người mới hồi phục lại bình thường. Sư phụ ta nói nếu người đến không kịp lúc, bá mẫu đã bán thân bất toại. Nên sau đó bá mẫu không tọa quan nữa, bảo rằng luyện kiếm đến mức xuất thần nhập hóa rồi mới tiếp tục”. Những câu nói này nghe ra cũng rất có căn cứ, Lý Trị không thể không tin. Chàng thiếu niên võ công của Bạch Phát ma nữ vốn chẳng phải huyền môn chính tông, chàng tưởng rằng nội công của mẹ mình thâm hậu, nếu luyện chẳng hề chi, nào ngờ cũng tẩu hỏa nhập ma. Bởi vậy trong lòng rầu rĩ. Phùng Lâm lại cười nói: “Sư phụ ta nói không sao, người buồn làm gì? Người bảo mẹ ngươi có trải qua chuyện đó, sau này tọa quan cũng biết né tránh, người còn chỉ điểm cho mẹ ngươi yếu quyết luyện tập nội công thượng thừa nhất, đáng tiếc ta nghe không hiểu”. Lý Trị cả mừng, nói: “Ồ, té ra mẹ của ta vì họa mà được phúc”. Phùng Lâm mỉm cười lại nói: “Người có thể dạy ta kiếm pháp độc môn của ngươi hay không?”

Lý Trị ngạc nhiên nói: “Thiên Sơn kiếm pháp của muội bao la rộng lớn, tại sao lại còn đòi học kiếm pháp của ta?” Phùng Lâm nói: “Sư phụ của ta nói: Kiếm pháp của hai nhà chúng ta một chính một phản vốn từ một nguồn, nên ta nghĩ, nếu được học cả hai thứ chẳng phải sẽ tốt hơn sao? Ta vốn muốn bá mẫu dạy cho nhưng đáng tiếc ta vội vàng xuống núi nên không có cơ hội”. Lý Trị chợt cười nói: “Thực ra sư phụ của muội cũng biết kiếm pháp của ta. Trước đây sư tỷ của mẹ ta Phi Hồng Cân đã từng dạy cho bà”. Phùng Lâm thầm thất kinh, không ngờ đã lộ sơ hở. May mà Lý Trị cười rồi lại nói: “Sư phụ cũng không dạy cho muội, chắc là thấy muội tuổi còn nhỏ, sợ muội học quá nhiều món nên chỉ bảo muội chuyên luyện Thiên Sơn kiếm pháp”. Lý Trị nói đến đây, chợt rùng mình hỏi: “Muội xuống núi được bao lâu?” Phùng Lâm nghĩ

ngồi rồi đáp: “Ồ, được hơn nửa năm”. Lý Trị nói: “Trong vòng nửa năm, tại sao lại học được võ công của nhiều phái đến thế?” Phùng Lâm dẫu môi nói: “Ta thích kia mà, tại sao cứ thích quẩn ta thế? Ta giờ đây đã lớn dần lên, học nhiều một chút cũng không sao.Ồ, ta biết rồi, người không muốn dạy ta nên cố ý trách ta”. Lý Trị nghe thế nhú mày nói: “Sao muội lại nói thế? Muội muốn học, huynh sẽ dạy”.

Phùng Lâm cả mừng, lại nói: “Vậy khí hậu thiên là gì, khí tiên thiên là gì? Nội đan tu luyện thế nào?” Lý Trị lại ngạc nhiên một hồi nữa, lòng thầm nhủ: “Sao Dịch bá mẫu lại không dạy những điều cơ bản trong cách tu luyện nội công cho nàng”. Số là khí hậu thiên và khí tiên thiên là cách nói của đạo gia, sau đó những người luyện nội công cũng dùng. Khí hậu thiên là khí trong hung phế, bởi vì hít vào từ bên ngoài nên gọi là khí hậu thiên, khí trong khí hải và đôn điền gọi là khí tiên thiên, khi con người ra đời đã có. Người bình thường khi hít thở, khí trong hung phế và khí trong đôn điền không thể hòa lẫn với nhau; nếu người đã luyện qua công phu thổ nạp, có thể hòa hai khí thành một, gọi là “khí thông”, đến cảnh giới khí thông, khí tiên thiên và khí hậu thiên trên dưới kết hợp, vô hình trung đã kết thành một viên “đơn hoàn” trong người, có thể di chuyển lên trên và dưới, đó chính là nội đan mà đạo gia vẫn thường nói, thực ra đó là một luồng khí kinh được luyện thành trong cơ thể chứ không mang màu sắc mê tín gì cả.

Phùng Lâm chẳng hề biết gì yếu quyết nội công, nên mới hỏi như thế. Thấy Lý Trị ngạc nhiên thì đảo mắt, cười rằng: “Người nhất định sẽ lấy làm lạ tại sao sư phụ ta không dạy điều đó chứ gì? Người bảo ta tuổi còn nhỏ, không kiên nhẫn tĩnh tọa nên chỉ dạy ta luyện kiếm, không dạy ta nội công”. Khi Phùng Anh được bảy tám tuổi, do Võ Quỳnh Giao coi sóc, sau đó theo Dịch Lan Châu trở về phía Bắc, cho đến năm mười hai tuổi, trong bốn năm này, mỗi năm Lý Trị đến thăm nàng một lần mỗi lần gặp nhau khoảng nửa tháng, Lý Trị xem nàng như đứa trẻ nên không hỏi nàng có luyện nội công hay không. Lúc này chàng thầm nhủ: “Dịch bá mẫu chỉ truyền võ nghệ chứ không truyền nội công, cách dạy này há chẳng phải khiếm khuyết hay sao?” thế rồi nói: “Huynh nói cho muội nghe cũng chẳng sao, nhưng nếu bá mẫu mà biết chắc chắn sẽ cười huynh mất”. Phùng Lâm nói: “Ta không nói cho người biết là xong. Người vốn bảo ta ra giang hồ ba năm, khi về núi sẽ dạy cho ta phương pháp tu luyện nội công. Chỉ e lúc đó người đã già, nếu có chuyện gì bất trắc há chẳng phải suốt đời không được học hay sao!” Lý Trị nghe thế lại nhú mày, nói: “Sao lại nói thế”. Thầm nhủ: “Đứa trẻ này xưa này dịu dàng dễ mến, sao chỉ có nửa năm mà hư hỏng đến thế, chỉ nghĩ đến bản thân mình. Nếu chẳng may ân sư chết đi, đau đớn còn không kịp, sao lại nghĩ đến chuyện khác. Nếu Dịch bá mẫu mà nghe chắc chắn sẽ tức chết đi được”.

Phùng Lâm thấy chàng ta lại sầm mặt, kêu ôi chao một tiếng nói: “Ta biết ta đã nói lỡ lời, hảo ca ca đừng giận, từ rày ta không nói càn nữa”. Lý Trị chỉ bảo: “Thôi được, ta không giận. Nếu muội muốn học nội công, ta sẽ dạy yếu quyết cơ bản cho muội”. Giảng được nửa canh giờ, Phùng Lâm đã hiểu cả mừng đáp tạ. Lý Trị lại nhú mày nói: “Muội làm sao thế, tựa như đã biến thành người khác?” Phùng Lâm mỉm cười: “Trước đây muội thế nào? Huynh nói cho muội nghe thử”. Lý Trị vừa bực mình vừa buồn cười nói: “Muội cũng chỉ mới mười ba mười bốn tuổi mà cả bản thân cũng quên mất!” Phùng Lâm mỉm cười đứng lên, tựa như rất vui mừng vì được chàng chỉ điểm. Lý Trị nói xong, trong lòng đột nhiên thấy run sợ, thầm nhủ: “Chả lẽ có người mau quên bản tính của mình như thế?” bất giác sưng người nhìn nàng, chẳng nói ra lời.

Lúc này trời đã hừng sáng, đám mây ngũ bay qua bầu trời. Cảnh buổi sáng trên Cát Lĩnh vốn là một trong tiền đường bát cảnh. Từ Cát Lĩnh nhìn về phía xa, sông Tiền Đường trắng sáng vươn mãi ra biển Đông. Lúc này vầng mặt trời dần dần từ biển nhô lên, tựa như một cái mâm đồng màu đỏ tía. Trong làn gió lạnh buổi sáng, Lý Trị tỉnh táo hơn, chàng đứng trên Sơ Dương đài, nhìn cái mâm đồng đỏ tía dần dần nhô lên cao, từ màu đỏ tía biến thành màu vàng cam, rồi lại từ màu vàng cam biến thành màu trắng chói mắt. Cúi xuống nhìn Tây Hồ, nước hồ long lanh trong vắt khắp núi rừng như nhuộm màu mặt trời!

Lý Trị hít một hơi dài, nhớ lại những lời Lữ Tứ Nương, nói với Phùng Lâm: “Chúng ta đi thăm Lữ Tứ Nương!” Phùng Lâm giả vờ không biết, hỏi: “Lữ Tứ Nương là ai?” Lý Trị nói: “Chính là người đem qua đầu kiếm với ta”. Phùng Lâm nói: “Ta sợ đồng bọn của tỷ ấy, chính là hán tử mặt vàng đấy”. Lý Trị nói: “Người đó là Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì, có gì đáng sợ? Muội cũng nên kết giao với người chính phái”. Phùng Lâm chỉ đành đi theo chàng.

Đem qua hai người Cam, Bạch thấy Lữ Tứ Nương đi mãi mà không trở về, trong lòng lo lắng, chẳng ngủ được ngon giấc, đến canh tư, Cam Phụng Trì một mình ngồi dậy, thả bộ trong sân, mảnh trăng đầu thán dần dần chuyển qua đầu. Lúc ấy trời trong vắt không gợn mây, chàng chợt nghe có tiếng kêu thất thanh của phụ nữ, tựa như ở trong khách sạn. Cam Phụng Trì tuy trong lòng có tâm sự nhưng cũng không khỏi

chạy đến xem, khách sạn này rất lớn, có khoảng hai ba mươi gian phòng. Cam Phụng Trì nhảy lên mái nhà, nghe tiếng kêu phát ra từ căn phòng phía Đông, thế là vội vàng chạy tới, móc hai chân vào mái nhà thò đầu xuống nhìn, thế là chàng không khỏi thất kinh!

Chỉ thấy trong nhà có một ông già lưng đứng xoay ra cửa, mặt hướng về phía một thiếu phụ, lạnh lùng nói: “Người kêu đi! Người mà kêu nữa ta sẽ khiến cho người muốn sống không được muốn chết không xong!” người phụ nữ ấy mặt tái xanh, hình như rất sợ hãi nhưng vẫn gằng giọng nói: “Người đúng là mặt người dạ thú, vô tình bạc nghĩa, lừa ta đến Hàng Châu thi triển độc thủ!” ông già cười gằng nói: “Bà nhà ta không dung thứ cho người, chẳng còn cách nào cả, chỉ đành mượn người một vành tai mười ngón tay để chuộc tội cho ta. Ta vẫn còn nhớ đến ân nghĩa trước kia, người hãy tự ra tay đi, ta có linh đơn cho người cầm đau!” thiếu phụ run rẩy không ngừng, lão già rút soạt thanh đao ra.

Cam Phụng Trì nhận ra giọng nói của lão già rất quen tai, thấy lão ta rút đao thì đột nhiên kêu: “Hàn Trọng Sơn người làm gì thế?” rồi phóng một mũi phi đao vào cửa sổ!

Hàn Trọng Sơn võ công cực cao, chỉ vì mãi chú ý người thiếu phụ nên không nghe hơi thở. Lúc này y trở tay hất được mũi phi đao. Cam Phụng Trì gầm một tiếng, nhảy tọt vào bên trong! Hàn Trọng Sơn thuận tay đâm mũi trủy thủ về phía trước, Cam Phụng Trì lộn người, đánh một chiêu Phúc Vũ Phiên Vân, chặt xuống cổ tay cầm đao của Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn lật cổ tay, cây trủy thủ rơi xuống đất. Người phụ nữ trong nhà vội vàng nhảy tọt ra cửa sổ. Hàn Trọng Sơn cả giận, hai tay đẩy ra phía trước, Cam Phụng Trì cũng đẩy chướng ra cự lại, chỉ cảm thấy một luồng đại lực dồn ra, Cam Phụng Trì bất đồ bị đẩy ra ngoài cửa, cánh cửa bật tung ra. Hàn Trọng Sơn cũng bị thần lực của Cam Phụng Trì đẩy ngã chổng vó trên giường.

Chính là:

Tám lạng nửa cân, ngang tài ngang sức.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 19

19. Hồi 19 Mộng Đẹp Tiêu Tan Cẩm Cung Sầu Vĩnh Biệt Trời Nam Đất Bắc Sa Trường Vui Tương Phùng

Hàn Trọng Sơn cả giận, vung tay phát ra ám khí độc môn hồi hoàn câu, Cam Phụng Trì nói: “Vật gì thế?” thế rồi vẩy hai mũi phi đao đánh tới, hồi hoàn câu trông giống như cái thước gấp, Cam Phụng Trì ném hai mũi phi đao một trước một sau đã đánh trúng, không ngờ món ám khí kêu vù lên một tiếng, đánh rơi phi đao rồi nay ngược trở lại, Cam Phụng Trì thất kinh, thấy món ám khí bay về phía Đông, vội né sang phía Tây, nào ngờ hồi hoàn câu của Hàn Trọng Sơn rất quái dị, đột nhiên đổi hướng giữa đường, bay như điện chớp về phía đỉnh đầu của Cam Phụng Trì, mũi câu sáng loáng móc xuống cổ của Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì né tránh không kịp, vung tay phẩy một cái, mũi câu móc vào bàn tay của chàng, Cam Phụng Trì vận nội công thượng thừa, hít lòng bàn tay vào, cơ bắp thu lại, mũi câu móc vào bàn tay tựa như đâm vào đồng bóng, lực bay tiêu biến. Cam Phụng Trì khép năm ngón tay bẻ gãy hồi hoàn câu làm hai đoạn.

Hồi hoàn câu là ám khí giúp Hàn Trọng Sơn thành danh, nay đã bị Cam Phụng Trì chụp được, Hàn Trọng Sơn không khỏi cả giận, tự trong phòng nhảy vọt ra, hai chướng đẩy ra, Cam Phụng Trì lách người, đánh ra một chiêu Bính Đao Thắng Tiến, hai ngón tay kẹp vào hõ khẩu của Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn trở tay đẩy một cái, trầm chỗ xuống thốc ra, hai người vừa phân đã hợp, đều nhảy xuống sân của khách sạn.

Khi đáp xuống đất, Hàn Trọng Sơn đã rút ra tị vân trụ, vốn Hàn Trọng Sơn dùng cây trụ này hái thuốc, tuy dài chỉ có ba thước nhưng được luyện bằng tinh kim, bổ xuống một trụ, kinh phong quét tới, trong đêm tối trông rất uy mãnh!

Cam Phụng Trì không hề lo sợ, thi triển chướng pháp hùng hậu. Đang lúc hăng say, Hàn Trọng Sơn chợt hú lên một tiếng quái dị, ở phía Tây lại có một người nhảy ra, Cam Phụng Trì đang đánh tới chiêu Khoa Hồ Tiến Chướng, tay trái đẩy vào cây tị vân trụ, chướng phải vỗ vào ngực của kẻ địch, người ấy đột nhiên xen vào, vận chướng dẫn một cái, hóa giải chướng lực của Cam Phụng Trì. Hàn Trọng Sơn bổ cây trụ xuống

nhưng lại thu ngược về. Cam Phụng Trì vừa nhìn thì nhận ra người ấy chính là Đồng Cự Xuyên. Cam Phụng Trì thầm kêu khổ, Hàn Trọng Sơn đã khó đối phó, thế mà lại chui ra thêm một cao thủ nữa.

Hàn Trọng Sơn kêu: “Đồng huynh, huynh chặn hậu lộ của y, đừng để y chạy thoát”. Đồng Cự Xuyên mỉm cười lui xuống, trong tay cầm ba mảnh Thấu Cốt đỉnh, nhìn vào đầu trường không chớp mắt. Cam Phụng Trì và Hàn Trọng Sơn ác đấu một hồi, người trong khách sạn đều giật mình tỉnh dậy. Bạch Thái Quan chạy sang phòng bên, nói với Ngư Nương: “Muội trông chừng Xa lão bá, đừng tự tiện ra ngoài”. Rồi chàng chạy ra ngoài, Đồng Cự Xuyên vừa thấy đã cười nói: “Ồ, té ra là Bạch Thái Quan nhà người! Nhạc phụ của người đang giận người lắm đấy!” Bạch Thái Quan tức giận nói: “Nói càn!” Đồng Cự Xuyên vung tay, ba mảnh Thấu Cốt đỉnh xé gió bay tới, Bạch Thái Quan vội rút đao chém rơi một mảnh, tay phải phát lên kẹp mảnh thứ hai trong tay, rồi lại búng lên trên, đánh rơi tiếp mảnh thứ ba.

Trong số các đồng môn, võ công của Bạch Thái Quan xếp hàng thứ tư nhưng công phu ám khí của chàng cũng thuộc hàng số một số hai, nên thủ pháp tiếp ám khí cũng rất thuần thực, Đồng Cự Xuyên thầm nhủ: “Sao Bạch Thái Quan lại lợi hại như thế”. Y không dám coi thường, thế là vọt đến mấy trượng, hai chưởng đẩy ra, sử dụng tuyệt chiêu của phái Hình Ý.

Bạch Thái Quan chém ngang một đeo, Đồng Cự Xuyên đột nhiên lật chưởng phải, chưởng phong phát ra, bổ vào be sườn phải của Bạch Thái Quan, Bạch Thái Quan chém ra hai đao nhưng đều hụt cả, chàng lách trái né phải, Cam Phụng Trì thấy thế thất kinh, chưởng pháp hơi chậm lại, suýt nữa đã bị tị vân trợ bổ trúng. Đồng Cự Xuyên múa chưởng nhưng gió, trong nhu có cương, toan đoạt binh khí của Bạch Thái Quan, Bạch Thái Quan xoay cả người lẫn đao, đột nhiên đánh một chiêu Bình Sa Lạc Nhận, toan tìm thắng trong bại. Nào ngờ chưởng pháp của Đồng Cự Xuyên là tinh túy của Hình Ý môn, như hư như thực, hai tay phân ra, chưởng trái bặt vào chui đao, quát: “Trúng!” Bạch Thái Quan ngã lăn xuống đất, Đồng Cự Xuyên cả mừng toan bước tới, Bạch Thái Quan vung tay trái chọt quát: “Có đến mà không đi không phải lễ! Xem chân!” lập tức một mảng ngân quang loang loáng bay tới. Đồng Cự Xuyên thất kinh, nhảy vọt hơn một trượng, vội vàng phát ống tay áo, tuy quét được mảng Mai Hoa châm nhưng cũng luống cuống chân tay.

Đồng Cự Xuyên hạ người xuống đất, vung chưởng tấn công tiếp, thân pháp thay đổi, chỉ thấy người của y cứ xoay vòng vòng bên cạnh Bạch Thái Quan, khiến Bạch Thái Quan chẳng biết đề phòng ở nơi nào cũng chẳng rút ám khí ra được. Khi nắm chắc phần thắng trong tay, người có công lực cao hơn thường dùng công phu du đầu để đối phó với người yếu hơn, may ở chỗ Bạch Thái Quan tuy võ công tương đối kém hơn nhưng vẫn không cách quá xa, bởi vậy chàng có thể gắng gượng chống cự nổi. Lại đánh nhau thêm một hồi nữa, chưởng pháp của Đồng Cự Xuyên càng gấp hơn, phiêu hốt như gió! Đao quang của Bạch Thái Quan loang loáng, chẳng chạm vào được kẻ địch, chỉ đành che kín môn hộ. Nhưng dù như thế vẫn cảm thấy hai chưởng của kẻ địch như con thần long đánh loạn trước mắt mình.

Phía bên kia Cam Phụng Trì và Hàn Trọng Sơn đánh ngang tay, nhưng vì Cam Phụng Trì lo cho sự an nguy của Bạch Thái Quan, không khỏi bị ảnh hưởng, một trăm lẻ tám đường tị vân trợ pháp của Hàn Trọng Sơn biến hóa vô cùng, thấy Cam Phụng Trì hơi chậm tay thì liên tục đánh đòn sát thủ, trong lúc gấp gáp, Cam Phụng Trì hú lớn một tiếng, vô vù ra một chưởng bạt cái tị vân trợ ra, phóng vọt ra hơn một trượng, đột nhiên quát: “Xem tiêu!” Hàn Trọng Sơn giơ ngang trợ gạt qua, Cam Phụng Trì đã phóng ra ba mũi hướng tiễn, một mũi phát ra tiếng dài, hai mũi phát ra tiếng ngắn, ba mũi hướng tiễn bay vút lên trời cao kêu lên u u nghe rất chói tai. Hàn Trọng Sơn thấy Cam Phụng Trì không phóng hướng tiễn về phía mình, nói: “Người làm trò quái gì thế?” y tưởng rằng ám khí của chàng quái dị nên giơ ngang trợ phòng bị, không dám lơ lửng. Cam Phụng Trì lại như bổ về phía Đồng Cự Xuyên, đánh ra một chiêu Kim Long Thám Trảo chụp vào hậu tâm của Đồng Cự Xuyên. Đồng Cự Xuyên trở tay vô lại một chưởng, nhưng làm sao có thể chống nổi thần lực của Cam Phụng Trì, thế là bị đẩy ra hơn một trượng, suýt nữa đã ngã xuống. Hàn Trọng Sơn cả giận phóng vọt lên, y vung tị vân trợ chặn Cam Phụng Trì lại.

Đồng Cự Xuyên trúng một chưởng, lúc đầu chưa thấy gì, nhưng sau đó xương cốt đau nhói. Cam Phụng Trì đã dồn âm lực vào chưởng này, dù Đồng Cự Xuyên là cao thủ, trúng một chưởng cũng hao tổn nguyên khí. Y lại du đầu với Bạch Thái Quan, thân pháp không còn linh hoạt như trước nữa. Thế là Bạch Thái Quan tuy vẫn lộn xuống thế hạ phong nhưng không còn vất vả như trước.

Trận ác chiến kéo dài đến một canh giờ, người trong khách sạn đều bị đánh thức, có vài người lớn gan thò đầu nhìn ra cửa sổ. Chủ khách sạn hoảng hồn, không dám đến khuyên ngăn. Có người kêu: “Mau báo

quan!” Cam Phụng Trì vừa nghe thầm kêu không xong. Chàng đánh vội ra mấy chiêu, lẩy tiến làm lui, Hàn Trọng Sơn đã hiểu dụng ý của chàng, lạnh lùng quát: “Hừ, còn muốn chạy!” cây tì vùn trở múa tít, một bước cũng không lui. Phía bên Bạch Thái Quan tuy còn có thể cầm cự nổi nhưng không thoát nổi phạm vi chưởng lực của Đồng Cự Xuyên.

Trên Cát Lĩnh, Lữ Tứ Nương nghe hưởng tiền của đồng môn, vội vàng quay về. Khách sạn này được xây dưới chân núi, lưng dựa vào núi mặt hướng ra hồ, trên đường trở về Lữ Tứ Nương chợt thấy một thớt ngựa phóng tới chạy thẳng vào thành. Lữ Tứ Nương rùng mình, điểm mũi chân lướt lên lưng ngựa, vung tay tóm lấy người ấy kéo xuống. Thớt ngựa hí vang, chạy sang một bên. Lữ Tứ Nương nói: “Ai thế?” người ấy nói: “Người có phải là Lý tướng công ở trong tiểu điểm hay không?” Lữ Tứ Nương nhận ra đó là người chăm sóc ngựa trong khách sạn người ấy nói: “Trong khách sạn có cường đạo đến cướp, đang đánh nhau với bằng hữu của tướng công, xin tướng công buông tôi ra”. Tên tiểu nhị trông ngựa này thật bạo dạn, Lữ Tứ Nương nói: “Được, người đi báo quan, ta trở về giúp các người bắt kẻ trộm”. Rồi nàng cúi xuống nhặt một viên sỏi nhỏ vung tay lên, ném bị thương chân ngựa. Con ngựa này đúng là ngựa tốt, nó hí vang một tràng, chạy không xa thì ngừng lại, vẫn đợi chủ nhân. Tên tiểu nhị trông ngựa không biết Lữ Tứ Nương là người tốt hay kẻ xấu, thấy nàng chịu thả mình thì vội vàng phóng lên lưng ngựa. Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan đang căng thẳng, Bạch Thái Quan càng lúc càng nguy, Đồng Cự Xuyên tiến dần tới từng bước, Bạch Thái Quan chợt kêu: “Bát muội!” Đồng Cự Xuyên nói: “Có kêu trời cũng vô dụng!” nói chưa dứt, chợt thấy một luồng bạch quang lóe lên, Lữ Tứ Nương cả người lẫn kiếm lao bổ đến trước mặt như cơn gió lốc, Đồng Cự Xuyên cả kinh lách người qua, vỗ một chưởng vào vai của Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương rất nhanh nhảy, nàng lật cổ tay đánh ra một chiêu Thần Long Điều Thủ, cây bảo kiếm chém vèo qua, dù Đồng Cự Xuyên là một cao thủ nhưng khi thu mình né tránh, ống tay áo cũng bị đứt một mảnh. Đồng Cự Xuyên kêu: “Nguy rồi!” Đồng Cự Xuyên khom eo, một mũi hỏa diệm tiền đột nhiên bắn ra, đó là một trong những ám khí cứu mạng của y, Lữ Tứ Nương gạt ngang thanh kiếm, chợt nghe nổ bình một tiếng, Lữ Tứ Nương giật mình nhảy vọt ra mấy bước, may mà không bị cháy. Hàn Trọng Sơn thấy Lữ Tứ Nương đến, nào dám ham đánh, vội vàng phóng người lên mái nhà, cùng Đồng Cự Xuyên bỏ chạy. Cam Phụng Trì nói: “Chỗ này không thể ở lâu”. Rồi vội vàng ném cho lão chủ khách sạn hai lượng bạc.

Ngư Nương đang nóng lòng chờ đợi, không lâu sau bọn Bạch Thái Quan vào phòng. Ngư Nương nói: “Thế nào? Cam đại hiệp gặp ai thế?” Bạch Thái Quan nói: “Đừng hỏi nhiều, mau thu dọn, chúng ta đi ngay thôi!” Cam Phụng Trì nói: “Xa lão bá!” Xa Đỉnh Phong nghiêng người rồi chợt ngồi dậy.

Lữ Bảo Trung nói: “Xa lão bá, người có sao không?” Xa Đỉnh Phong nói: “Thiếu nữ ấy ra tay thật hiểm độc, may mà được hai vị tương cứu”. Cam Phụng Trì nói: “Ngũ ca, huynh hãy công Xa lão bá, tôi và bát muội đoạn hậu”. Xa Đỉnh Phong nói: “Học trò của Thọ Sương thư viện đều là những thiếu niên ôn lòng cứu quốc, nếu Cam đại hiệp không có chỗ nào dừng chân, chỉ bằng đến đây tạm lánh mặt”. Cam Phụng Trì nói: “Thật là tốt”. Lữ Tứ Nương chợt nói: “Thất ca, muội lại đến phủ nha một chuyến”. Bạch Thái Quan nói: “Sao muội không đi cùng?” Lữ Tứ Nương nói: “Người trong khách sạn đã báo quan, Liễu Ân chắc chắn đích thân đến đây”. Cam Phụng Trì nói: “Huynh đã biết dụng ý của bát muội. Đó là kế điệu hổ ly sơn. Liễu Ân đến bắt chúng ta, còn chúng ta đi cứu Lộ sư huynh”. Ngư Nương nói: “Lữ tỷ tỷ, kế này tuy hay nhưng tỷ đã mệt suốt đêm, cũng nên nghỉ ngơi”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Không sao”. Rồi ăn vội mấy miếng lương khô, uống một ly nước, xong xuôi thì triển khinh công tuyệt đỉnh phóng lên mái nhà.

Lý Trị và Phùng Lâm xuống Cát Lĩnh, Phùng Lâm thấp thỏm lo âu, Lý Trị nói: “Anh muội, Cam đại hiệp biết muội là đứa trẻ, chắc là không trách muội”. Hai người đi một hồi đã đến gần khách sạn, chợt thấy một toán quan binh chạy bên ngoài, Phùng Lâm nói: “Không xong, chúng ta mau chạy”. Trong khách sạn chợt có một nhà sư nhảy ra, đó chính là Liễu Ân.

Liễu Ân vừa thấy Phùng Lâm, cả giận quát: “Hừ! Chạy đi đâu cho thoát?” rồi phóng tới đuổi theo, Phùng Lâm nói: “Lý ca ca, huynh chặn y một hồi, muội dùng ám khí giúp huynh”. Khinh công của Liễu Ân tuy không bằng Lữ Tứ Nương nhưng lại cao mình hơn Phùng Lâm rất nhiều, chỉ thoáng chốc đã đuổi theo tới sau lưng, y vung bàn tay to bè chụp xuống đầu nàng. Chợt ánh hàn quang lóe lên, Lý Trị đã đâm soạt đến một kiếm, kiếm chiêu cực kỳ nhanh nhạy, Liễu Ân rút chưởng bổ xuống, Phùng Lâm vung tay phóng ra hai mũi phi đao, Liễu Ân đưa cây thiền trượng hất lên, hai mũi phi đao đều bị y đánh bay lên không trung, rơi xuống lại mặt hồ. Phùng Lâm chạy vọt dõ lên cổ, hơn mười tên bổ khoái phóng ngựa đuổi theo, Liễu Ân lách người, Lý Trị lại đâm soạt soạt hai kiếm, Liễu Ân quát: “Người đã chán sống!” thế rồi đánh vù một

trượng bổ xuống đỉnh đầu của Lý Trí, Lý Trí lách người, đâm mũi kiếm thẳng vào ngực của Liễu Ân, đây chính là một chiêu sát thủ trong kiếm pháp độc môn của Bạch Phát ma nữ, Liễu Ân đánh ra một trượng, môn hộ mở rộng, Lý Trí tưởng rằng có thể đắc thủ, nào ngờ cây thiền trượng của Liễu Ân lại xoay một vòng trên không trung, không cần rút trượng hộ thân, Lý Trí lại cảm thấy một luồng lực lớn dồn tới, người bất đồ thối lui hai bước, mũi kiếm cũng bị trượng phong đánh lệch qua. Liễu Ân quát lớn một tiếng, đuôi trượng vênh lên quét ra vù vù.

Lý Trí cả kinh, không dám chống trả, chàng lộn người trong trượng phong, đột nhiên tấn công vào chỗ trống bên trái của y, Liễu Ân dựng cây thiền trượng quét ra. hai người đo nhau ba mươi chiêu, thanh kiếm của Lý Trí đánh nhanh như điện xẹt, thế mà chẳng chạm được vào trượng của y, đang lúc đầu rất hăng, Lý Trí lại đâm thẳng vào huyệt Phong Phủ trên vai của y, Liễu Ân hướng vào kiếm thế của chàng, thân trượng đẩy về phía trước, nào ngờ kiếm pháp của Lý Trí lại ngược với lại kiếm pháp bình thường, rõ ràng là chàng đâm vào mặt trái nhưng không biết thế nào lại đổi hướng, Liễu Ân điểm vào trượng, chợt cảm thấy gió lạnh lướt tới, lưỡi kiếm đã đâm tới vai trái, Lữ Tứ Nương rung vai trái, chưởng trái chụp về phía trước, mũi kiếm của Lý Trí đã điểm vào vai của Liễu Ân, chợt thấy mất trọng tâm đã bị Liễu Ân chụp trúng cổ tay, chẳng thể nhúc nhích được, cây trường kiếm rơi xuống đất.

Liễu Ân giở bồng Lý Trí lên, toan quăng xuống nhưng lại thu về, hỏi: “Người là môn hạ của ai?” Lý Trí nói: “Người muốn giết cứ ra tay, không cần phải hỏi nhiều!” Liễu Ân nghĩ bụng người này kiếm pháp quỷ dị, tựa như chẳng kém gì Lữ Tứ Nương, không nên tùy tiện giết y, nói: “Người có thể tiếp hơn ba mươi chiêu của ta cũng coi như là một trang hảo hán. Tạm thời tha cho người”. Thế rồi năm ngón siết lại, dùng thủ pháp Phân cân thác cốt lợi hại nhất bóp Lý Trí đến toàn thân mềm nhũn, thấy mồ hôi trên trán Lý Trí nhỏ xuống ròng ròng, mà chàng ta cũng chẳng hề rên rỉ. Liễu Ân cũng không khỏi thầm khen, bảo bọn quan sai trói chàng lại rồi ném lên lưng ngựa tiếp tục đuổi về phía trước.

Phùng Lâm chạy vắt giò lên cổ, phía sau có mười mấy thớt khoái mã đuổi theo, Phùng Lâm đợi bọn chúng đến gần, trở tay đột nhiên phóng ra hai mũi phi đao, phi đao cắm vào mắt ngựa, độc tính lập tức phát tác, hai thớt ngựa biến thành ngựa mù, hất hai tên bổ khoái xuống ngựa.

Phùng Lâm thở phào lại chạy tiếp. Tên bổ đầu lại xua người đuổi theo, khi bọn chúng đến gần, Phùng Lâm lại phóng phi đao đánh ngã hai thớt ngựa nữa. Cứ như thế mấy lần, trong túi ám khí của Phùng Lâm chỉ còn lại hai mũi phi đao, nàng cũng chẳng dám phóng ra tiếp. Bọn bổ khoái đuổi càng gấp hơn, đến một khúc quanh chợt thấy một toán quân xông ra, trên ngao soái kỳ cao hơn ba trượng có một chữ “Niên”. Chợt tên quân cầm cờ phóng ngựa ở phía trước thấy có một thiếu nữ chạy đến, sau lưng có bảy tám tên công sai đuổi theo rất lấy làm lạ, một tên tì tướng xông lên, chìa cây trường mâu về phía Phùng Lâm, quát: “Đứng lại!” Phùng Lâm lớn lên trong phủ Tứ bối lạc, có quan sai nào mà chẳng gặp, bởi vậy nàng cũng chẳng hề lo lắng, chụp lấy cây trường mâu giật một cái, viên tì tướng bị nàng kéo từ trên ngựa xuống, Phùng Lâm cũng bắt chước theo giọng của y: “Đứng lại!” tên tì tướng tức giận quát: “Đứa trẻ nhà ngươi thật lớn gan, người tên gì?” Phùng Lâm cũng nói: “Người tên gì?”

Bảy tám tên bổ khoái đuổi tới, thấy đại quân ở trước mặt không dám làm càn. Tên bổ đầu bước tới bẩm rằng: “Bảo quốc thiền sư bảo chúng tôi đuổi bắt đứa trẻ này”. Tên lính cầm cờ nói: “Ai là Bảo quốc thiền sư?” Liễu Ân được phong làm Bảo quốc thiền sư, trong quân không hề biết. Tên bổ đầu nói: “Nghe nói đứa trẻ này là người trong phủ Tứ bối lạc, Tứ bối lạc sai Bảo quốc thiền sư đi bắt nó về”. Tên lính cầm cờ biến sắc, nói: “Té ra là thế, đợi ta một lát”. Rồi quay vào bẩm cáo.

Tên tì tướng bị Phùng Lâm trêu tức đến nổi thất khiếu bốc khói, bảo võ sĩ ủa lên bao vây, thấy Phùng Lâm nghênh ngang như thế vừa đáng yêu vừa buồn cười, Phùng Lâm vẫn còn nắm cây trường mâu, tên tì tướng giật cây trường mâu quát: “Người có buông tay ra không?” Phùng Lâm cũng cười quát: “Người có buông tay ra không?” rồi ngậm vận nội lực giật cây trường mâu, tên tì tướng ngã ngựa xuống đất.

Bọn binh sĩ thấy thế đều thầm cười. Tên võ quan then quá hóa giận, nhảy bật lên vung quyền đánh tới. Bọn binh sĩ chợt tản ra xung quanh, một viên tướng trẻ tuổi cỡi con ngựa to lớn thông thả đi tới, quát: “Ai gây sự ở đây?” tên võ quan vội vàng ngừng tay, bẩm: “Chính là đứa trẻ này”. Phùng Lâm cũng nói: “Nhà ngươi là tướng quân sao không quần bộ hạ để y bức hiếp trẻ con?” viên tướng trẻ tuổi thấy nàng thiếu nữ mặt mày hơn hờ, trông rất đáng yêu, còn viên võ quan kia mặt sừng lên quần áo lồi thoi bởi vậy vừa kinh ngạc vừa buồn cười, hỏi: “Nhà ngươi ở đâu ra thế? Tại sao lại đánh nhau với quan quân?” Phùng Lâm nói:

“Ta đang đi yên ổn, thế mà y chặn ta”. Một tên quân đến báo: “Bẩm phó soái, nghe báo khoải Hàng Châu nói, ở đây là người trong phủ Tứ bối lạc”. Viên tướng trẻ tuổi hơn biển sắc, nói: “Người mời đại soái ra đây”.

Phùng Lâm nói: “Người mặc kệ ta là người ở đâu, ta chẳng làm gì phạm pháp, cả Hoàng đế cũng không chặn được ta”. Viên tướng trẻ tuổi nói: “Người thật chưa ngoan”. Ngập ngừng rồi lại nói: “Người theo ai học võ nghệ?” Phùng Lâm nói: “Không nói cho người biết”. Viên tướng cười nói: “Người đánh vài quyền ta xem thử”. Phùng Lâm nói: “Ta không phải người mãi nghệ trên giang hồ, tại sao phải múa cho người xem, có muốn thì cứ tỉ thí với nhau”. Viên tướng mỉm cười nhảy xuống ngựa, nói: “Được, ta tỉ thí với người”. Phùng Lâm nói: “Ta thắng người phải thả ta đi đây”. Viên tướng nói: “Được thôi, người phát chiêu trước”.

Té ra đây là toán quân của Niên Canh Nghiêu, viên tướng trẻ tuổi là phó tướng của y tên gọi Nhạc Chung Kỳ. Từ sau khi Niên Canh Nghiêu theo Tứ bối lạc, lại học bốn năm binh thư, đến năm mười tám tuổi, Tứ bối lạc mới để y cầm binh, theo đại tướng Phó Định chinh phạt bộ lạc Chuẩn Cát Nhĩ lập được công lớn, được phong làm tổng binh, rồi được phong làm Đô đốc, trước sau không quá ba năm, từ một viên tì tướng đã trở thành chủ soái, có thể nói là người thăng tiến nhanh nhất trong thời Thanh. Lúc này Niên Canh Nghiêu mới hai mươi mốt tuổi. Nghe nói Nhạc Chung Kỳ là hậu duệ của Nhạc Phi, năm nay chỉ mới hai mươi hai tuổi, cũng là người do Tứ bối lạc đề bạt. Y tinh thông võ nghệ, thuộc lòng binh thư.

Nhạc Chung Kỳ đối xử với thuộc hạ rất khoan dung, còn Niên Canh Nghiêu trị quân rất nghiêm. Nên thuộc hạ trong quân đều sợ Niên Canh Nghiêu như cọp, nhưng trái lại thân thiết với Nhạc Chung Kỳ. Nhạc Chung Kỳ thấy Phùng Lâm chỉ là đứa trẻ mười ba mười bốn tuổi nhưng đã đánh ngã một tên võ quan, lại thấy nàng rất đáng yêu, nhất thời nổi hứng nên muốn trêu nàng chơi.

Phùng Lâm rất nghịch ngợm, Nhạc Chung Kỳ vừa nói “được thôi”. Nàng đã đưa chân đạp vào gối của Nhạc Chung Kỳ, Nhạc Chung Kỳ khom eo tiếp lấy, Phùng Lâm vỗ bốp bốp hai chưởng, Nhạc Chung Kỳ kêu “hay!” hai chưởng giáng thẳng xuống, chỉ vì sợ đá thương Phùng Lâm nên không dám dốc hết toàn lực, y chỉ hơi chần chừ, Phùng Lâm đã hóa chưởng thành quyền đánh ra một chiêu Lôi Tinh Cẩn Nguyệt đánh vào bụng dưới của y.

Nhạc Chung Kỳ cả kinh vội vàng lộn người, hai chưởng đẩy ra hóa giả thế công của nàng, thầm nhủ: “Đứa trẻ này tuổi còn nhỏ mà sao ra tay lại hiểm độc đến thế”. Bất giác thiện cảm đối với nàng giảm mất một nửa, Phùng Lâm tiến tới một bước, quyền phải thu về eo, tay trái biến thành chưởng chém vào mặt trái của đối phương, đây chính là chiêu Thấn Đương Thiết Chưởng của Thiếu Lâm quyền. Nhạc Chung Kỳ gạt ngang chưởng chặn lại, nàng đã tung hai cước đá liên hoàn, chân trái đá vào huyệt Bạch Hải trên mặt gối của Nhạc Chung Kỳ, chân phải đá vào huyệt Củng Bình dưới đầu gối. Đó chính là đòn Liên Hoàn cước trong Thái Tổ quyền Bắc phái. Nhạc Chung Kỳ phải vận dụng mấy chiêu Tả Hữu Khai Cung, Thác Thiên Hoán Nhật trong Nhạc gia táng thủ mới chặn được nàng.

Phùng Lâm càng đánh càng dữ, chiêu số biến hóa vô thường phức tạp, lúc quyền lúc chưởng. Nhạc Chung Kỳ thầm lấy làm lạ, không ngờ rằng nàng tuổi còn nhỏ mà đã học được nhiều võ công kỳ dị đến thế. Phùng Lâm người lại thấp bé, nên chỉ chuyên tấn công vào hạ bàn của kẻ địch, Nhạc Chung Kỳ đành phải khom eo ứng chiến rất vất vả.

Đánh một hồi, binh sĩ xung quanh chợt yên lặng. Nhạc Chung Kỳ biết chắc chắn Niên Canh Nghiêu đã tới, thầm nhủ: “Mình đánh không lại một đứa trẻ, há chẳng phải bị y cười chê sao”. Thế là mặt nóng ran, không hề nhường nhịn nữa. Nhạc Chung Kỳ có môn Nhạc gia táng thủ tinh diệu tuyệt luân, Phùng Lâm tuy biết nhiều loại võ công nhưng rốt cuộc tuổi vẫn còn nhỏ sức còn yếu, hỏa hầu chưa đủ, Nhạc Chung Kỳ ra tay thực sự, Phùng Lâm dần dần lợt xuống thế hạ phong. Bộ pháp của Nhạc Chung Kỳ cứ như khỉ vượn, xuất quyền như hổ báo, đánh xong mười chiêu, Phùng Lâm chẳng thể nào tấn công tới nữa. Nhạc Chung Kỳ cười nói: “Tiểu cô nương nhà người đã chịu thua chưa?” Phùng Lâm chẳng nói một lời, thối lui hai bước, đột nhiên trở tay phát lại, hai luồng ô kim bay xẹt ra. Nhạc Chung Kỳ hoảng hồn, biết ám khí chắc chắn có độc, thế là lách người vung tay búng một cái lên chui phi đao, cây phi đao thứ nhất rơi xuống đất. Mũi thứ hai bay đến rất nhanh, Nhạc Chung Kỳ không dám búng tiếp, cũng không dám hốt lấy, chỉ đành rùng vai lách qua, mũi phi đao lướt qua đầu, chỉ nghe Niên Canh Nghiêu quát: “Dừng!” Nhạc Chung Kỳ buông tay thối lui, tiếng quát này tựa như có uy nghiêm vô hạn, Phùng Lâm nghịch ngợm đến thế mà cũng giật mình ngừng tay.

Niên Canh Nghiêu cầm mũi phi đao trong tay, nhìn qua ngó lại, trầm ngâm chẳng nói. Nhạc Chung Kỳ bước tới nói: “Phi đao này có độc, đại soái hãy cẩn thận”. Niên Canh Nghiêu chỉ nói hai chữ: “Không sao”. Nhạc Chung Kỳ nói: “Đứa trẻ này thật lạ, có lẽ đúng là người trong phủ Tứ bối lạc”. Niên Canh Nghiêu kêu ừ một tiếng, mặt biến sắc, không nói ra lời. Nhạc Chung Kỳ rất lấy làm lạ. Y làm việc với Niên Canh Nghiêu đã được ba năm, chưa bao giờ thấy Niên Canh Nghiêu tỏ vẻ thất sắc như thế. Nhạc Chung Kỳ thầm nhủ: “Dù đứa trẻ này là người của Tứ bối lạc, đại soái cũng không sợ như thế, sao lại cứ trầm ngâm suy nghĩ”.

Nhạc Chung Kỳ không biết rằng, Niên Canh Nghiêu và Phùng Lâm từ nhỏ đã ở bên nhau, Niên Canh Nghiêu lớn hơn nàng bảy tuổi, lúc nhỏ thường bế nàng, tình như huynh muội. Từ sau khi Chung Vạn Đường qua đời bởi độc thảo của Tát Thiên Thích, Phùng Lâm bị Song ma bắt đi, giấu trong phủ Tứ bối lạc, thế là hai người chẳng gặp nhau nữa. Niên Canh Nghiêu chỉ nghe Liễu Ân nói Tứ bối lạc cũng rất yêu mến Phùng Lâm. Tứ bối lạc đã lấy thuốc trong đại nội pha vào trà cho nàng uống vì thế nàng đã quên hết tất cả mọi chuyện lúc trước.

Lúc đó Niên Canh Nghiêu cũng không hề để ý, thầm nhủ: “Ả nha đầu này thông minh xảo quyệt, để ả quên chuyện xưa cũng tốt”. Bảy năm trôi qua, Niên Canh Nghiêu dần dần trở nên người lớn, gần một hai năm nay, cũng có người mai mối cho y. Vì thế Niên Canh Nghiêu nhớ đến Phùng Lâm, không biết nàng ta đã như thế nào, nghĩ bụng nàng ta đã mất hết trí nhớ, thấy mình chắc cũng không nhận ra, mỗi lần nghĩ đến đó trong lòng thấy nôn nao.

Lúc này Niên Canh Nghiêu nghe đến báo có một thiếu nữ gây sự bên ngoài, y chợt dạ bước ra xem. Thấy Phùng Lâm đánh với Nhạc Chung Kỳ đến khó phân thắng bại, trong lòng thầm thất kinh, nghĩ bụng thiếu nữ này quá nửa là nàng ta. Đến khi chụp được cây phi đao mới càng đoán chắc hơn.

Phùng Lâm gặp Niên Canh Nghiêu, tâm hồn nhỏ bé cũng nhói lên, thầm nhủ không biết đã gặp qua người này ở đâu nhưng nàng chẳng thể nhớ ra nổi. Niên Canh Nghiêu nói: “Tiểu cô nương, đến đây, ta có chuyện muốn hỏi”. Phùng Lâm chớp mắt nói: “Được, người cứ hỏi”.

Niên Canh Nghiêu bảo bọn tham tướng gọi nàng lên xe ngựa của mình, chợt dặn Nhạc Chung Kỳ: “Bắt toàn bộ bồ khoái Hàng Châu lại, truyền lệnh không được để lộ chuyện này”. Nhạc Chung Kỳ rất lấy làm lạ nhưng cũng chỉ làm theo chứ không dám hỏi.

Niên Canh Nghiêu nhảy lên xe ngựa, bảo Phùng Lâm ngồi bên cạnh mình, nhìn kỹ nàng, thấy trên khuôn mặt bầu bĩnh của nàng có lún đồng tiền, hỏi rằng: “Người nói thực cho ta nghe, có phải người là người trong phủ Tứ bối lạc không?” Phùng Lâm nói: “Phải thì thế nào?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đang ở yên ổn sao người lại chạy ra?” Phùng Lâm đỏ mặt, nói: “Không nói cho người biết”. Niên Canh Nghiêu nói: “Tứ bối lạc sai Bảo quốc thiền sư bắt người trở về, người có biết không?” Phùng Lâm nói: “Ta không về”. Niên Canh Nghiêu nói: “Tại sao không về?” Phùng Lâm giận dữ nói: “Không về thì không về chứ sao, hỏi mãi thế?” Niên Canh Nghiêu nói: “Tứ bối lạc có đối xử tốt với người không?” Phùng Lâm nói: “Ồ, tốt...” nàng chợt rưng rưng nước mắt nói: “Người là tướng quân gì, tại sao hỏi ta?” Niên Canh Nghiêu ngăn người, tiếp theo đó giật mình, thầm nhủ nếu nàng trở về nói với Dận Trinh là mình đã tra vấn nàng thì Dận Trinh sẽ nghi ngờ, bèn nói: “Ta khuyên người trở về thì hơn”. Phùng Lâm nói: “Hừ, té ra người cũng là kẻ xấu!” Niên Canh Nghiêu ngạc nhiên nói: “Ta xấu thế nào?” Phùng Lâm nói: “Người cầm binh bên ngoài tự do tự tại, lại khuyên ta trở về cái nơi buồn tẻ ấy”.

Niên Canh Nghiêu nói: “Ồ, té ra người vẫn ham vui như thế”. Phùng Lâm mở to mắt hỏi: “Làm sao người biết ta ham vui?” Niên Canh Nghiêu lại giật mình, gượng cười: “Trong bộ dạng người như thế đã biết người ham vui! Người ham vui cũng không sao, chỉ cần người không bỏ trốn, Tứ bối lạc cũng cho phép người ra ngoài rong chơi, kinh thành Bắc Kinh to lớn như thế mà vẫn không đủ cho người chơi hay sao?” Phùng Lâm tức giận nói: “Người đúng là người xấu!” Niên Canh Nghiêu nhún mày nói: “Tại sao ta là người xấu?” Phùng Lâm trả lời: “Tại sao người cứ buộc ta trở về phủ Tứ bối lạc?” Niên Canh Nghiêu nói: “Khuyên người trở về hưởng phước mà là xấu ư?” Phùng Lâm nói: “Vậy không xấu là gì? Ta chết cũng không quay về!”

Niên Canh Nghiêu giật mình, Phùng Lâm nói kiên quyết như thế, chắc là có ẩn tình, liền nói: “Được, ta không khuyên người nữa, người cứ ở trong xe này, đừng chạy bừa”. Phùng Lâm nói: “Được, vậy Bảo quốc thiền sư mà đến, người cũng đừng nói cho y biết”. Niên Canh Nghiêu không đáp vạch rèm xe, quát bảo:

“Chém hết bọn bỏ khoái Hàng Châu cho ta!” bọn lính thất kinh, Niên Canh Nghiêu phẩy tay: “Đi đi! Truyền quân lệnh không được để lộ chuyện này!” Niên Canh Nghiêu trị quân rất nghiêm, hề không bằng lòng thì giết ngay, bọn lính thân cận đã thấy quen. Nhưng không ngờ y giết cả bỏ khoái Hàng Châu, một lát sau bảy tám tên bỏ khoái đều đầu một nơi thân một ngã. Nhạc Chung Kỳ muốn khuyên cũng không kịp nữa. Niên Canh Nghiêu sai hỏa thiêu những cái xác ấy, vãi tro xuống sông.

Hủy xác diệt tích xong, Niên Canh Nghiêu hạ lệnh đưa quân vào Hàng Châu. Đi một hồi, quân cầm cờ báo: “Có một hòa thượng cầm cây trượng to như miệng bát, mặt mũi hung hăng tự xưng Bảo quốc thiền sư, nói là bằng hữu của đại soái muốn đến cầu kiến”. Niên Canh Nghiêu nói: “Được, để ta đích thân tiếp y”.

Sau khi bắt được Lý Trị, Liễu Ân dùng thủ pháp Phân cân thác cốt đã thương các khớp của Lý Trị, khiến chàng trong vòng mười hai canh giờ không thể hồi phục lại, sau đó lại trao chàng cho vệ sĩ của phủ nha là Vương Phấn và Hàn Chấn Sinh còn mình tiếp tục phóng ngựa đuổi theo.

Chạy được hơn mười dặm, tới quãng đồng vắng có hai tên bỏ khoái chạy ra kêu lớn Bảo quốc thiền sư, Liễu Ân thấy mặt mũi chúng sừng vêu quát hỏi có chuyện gì. Hai tên bỏ khoái kể lại chuyện Phùng Lâm ném phi đao, Liễu Ân cả giận nói: “À nha đầu này thật ngang ngạnh!”

Liễu Ân phẩy tay bảo hai tên bỏ khoái trở về phủ nha trước còn mình thì đuổi theo. Chạy được hơn hai mươi dặm nữa, lại thấy hai tên bỏ khoái chặn đường than thở, Liễu Ân nổi cáu lên, cứ thế đi được vài dặm lại có hai tên bỏ khoái chạy ra, y gộp cả thấy đến tám người. Liễu Ân thấy quá nửa số bỏ khoái đều bị Phùng Lâm đã thương, thầm nhủ: “À có cả thấy mười hai mũi phi đao, dùng tám mũi đã thương tám thớt khoái mã, bị mình đánh rơi hai mũi, trên người ả nhiều nhất chỉ còn hai mũi, cũng chỉ có thể đã thương được hai thớt ngựa nữa, xem thử bọn bỏ khoái chưa bị thương làm ăn thế nào”.

Liễu Ân vỗ ngựa chạy được năm sáu dặm nữa, vẫn không thấy bọn bỏ khoái bị thương, thầm lấy làm lạ. Đột nhiên thớt ngựa hí dài, tung vó loạn cào cào. Liễu Ân cả giận, kẹp hai chân vào bụng ngựa, thớt ngựa hí một tiếng rồi khụy xuống. Liễu Ân thất kinh, quát hỏi: “Ai dám ám toán?” chợt nghe tiếng chuông kêu lên leng keng, một lang trung giang hồ quấy túi thuốc lắc chuông từ trên sườn núi bên cạnh đi xuống, hát rằng: “Thần y trại Hoa Đà, tinh thông y đạo, bất luận người ngựa, bị thương hỏi ta!” y vừa hát vừa lắc chuông.

Liễu Ân giật mình, lúc này ngựa của y đã chống vó lên trời chết tốt.

Liễu Ân cả kinh, y tự phụ võ công tuyệt thế vô song, ngựa của mình bị người ta ám toán mà không hề biết chúng đã dùng thủ pháp gì. Chỉ thấy lang trung ấy lại hát rằng: “Bắn ngựa không bắn người, còn để lại chút tình; muốn chữa phải cho sớm, đừng qua quá giờ ngộ”. Liễu Ân mặt biến sắc, ngầm vận nội công hộ toàn thân, vẫy tay nói: “Này, đến trị cho ta!” lang trung lấy túi thuốc, chống cây gậy bước tới từng bước, Liễu Ân chợt quát lớn một tiếng, múa cây thiền trượng bổ xuống đầu.

Lang trung ấy cười lạnh: “Người xuất gia sao ngang ngược đến thế!” khi nói, cây trượng của Liễu Ân đã đánh xuống đầu, Liễu Ân thấy y không thể nào chống trả, muốn nường tay nên tạt xuống vai. Lang trung ấy chẳng hề nhúc nhích, khi cây trượng cách vai còn khoảng một thước, đột nhiên lách người, cây gậy trong tay đánh hất lên kêu keng một tiếng, lửa bắn ra tung tóe. Liễu Ân cảm thấy tay tê rần, cây thiền trượng suýt nữa đã vuột ra. lang trung cũng lão đảo thối lui mấy bước, nói: “Đáng tiếc!”

Liễu Ân vừa lo vừa giận, nội công của kẻ này chẳng kém gì y. Thế là y vung cây thiền trượng quét một chiêu Hoành Tảo Thiên Quân vào mạng sườn của kẻ địch, lang trung tạt ngang cây gậy, quét cây thiền trượng ra. Liễu Ân sấn tới, cây thiền trượng điểm ra một chiêu Thanh Long Xuất Hải, đó là một trong những đòn sát thủ của y, cây gậy của lang trung chặn ở bên ngoài, không rút về kịp, Liễu Ân dốc hết toàn lực, liệu rằng chắc chắn sẽ trúng, nào ngờ lang trung ấy hơi nghiêng người, dùng chui gậy dẫn nhẹ một cái, cây thiền trượng của Liễu Ân đã bị đẩy ra ngoài, y vội vàng điểm về phía trước, hóa giải âm kinh của kẻ địch, quát lớn: “Người là ai, hãy mau báo tên, thiền trượng của Phật giá không đánh kẻ vô danh tiểu tốt!”

Lang trung cười hì hì nói: “Đại hòa thượng, ta không phải vương gia cũng chẳng phải nhà phú hộ, người muốn hóa duyên chắc chắn sẽ thất vọng”. Liễu Ân nổi khùng nói: “Ai hóa duyên của người!” rồi quét cây thiền trượng ra vù vù.

Liễu Ân dốc hết sức mình xuất chiêu, phóng trượng như con thần long nhe nanh múa vuốt. Nào ngờ cây

gậy trong tay lang trung cũng loang loáng ánh hàn quang, hai người chẳng ai nhường ai, quần thảo được hơn năm mươi chiêu mà vẫn chẳng phân cao thấp. Trượng và gậy mỗi lần chạm nhau đều tóe lửa, cả hai người đều thấy hổ khẩu nóng ran, phải dốc hết toàn lực nắm binh khí mới không bị đối phương đánh bay.

Liễu Ân thầm thất kinh, nhủ rằng trên đời này chỉ có vài người đánh ngang tay với mình, nhưng lang trung giang hồ này tựa như chẳng kém gì mình.

Một hồi sau, lang trung ấy thay đổi chiêu số, tay trái lấy ra cái chuông đồng, Liễu Ân quét tới một trượng, lang trung tung mình vọt lên, cái chuông đồng chợt kêu leng keng trong tai, Liễu Ân quạt trượng ra, quát: “Người dám bốn cột Phật gia!” rồi xoáy cây trượng về phía trước, lập tức bốn phương tám hướng đều có bóng của Liễu Ân, một cây thiên trượng đã hóa thành muôn ngàn bóng trượng, bao vây lang trung ấy đến nỗi gió mưa không lọt, đó là Thiên ma trượng pháp do Liễu Ân sáng tạo, chuyên dùng đối phó với những kẻ cường địch.

Lang trung ấy cười nói: “Người còn có bao nhiêu bản lĩnh cứ đem ra hết đây”. Miệng tuy nói cười nhưng tay vẫn không hề chậm lại, cây gậy trong tay chặn trước quét sau, đâm ngang bổ dọc, che kín môn hộ. Trong tiếng trượng phong vũ vũ, tiếng chuông vẫn kêu lên leng keng không ngừng. Liễu Ân sử dụng Thiên ma trượng pháp mà vẫn không đắc thủ, tiếng chuông càng lúc càng dày, lang trung làm ra vẻ lăm lăm niệm chú tựa như người ta chiêu hồn bắt ma. Liễu Ân rối trí, Thiên ma trượng pháp dần dần thừa thốt, lang trung thừa thế phản công, chuyển khách làm chủ. Đang lúc kịch chiến, lang trung chợt cười lớn: “Đại quân đã đến, xin thứ không thể chịu theo! Khi người đến Tây Thiên, ta lại sẽ gọi hồn cho người!” thế rồi thu cây gậy về quay người toan bỏ chạy, Liễu Ân tức giận nói: “Chạy đi đâu?” rồi quét ra một trượng, lang trung ấy phát tay trái, cuộn ống tay áo lên, Liễu Ân thấy mắt mình hoa lên, y vội vàng rút trượng hộ thân, đến khi mở mắt ra, lang trung ấy đã chạy lên sườn núi!

Liễu Ân định thần lại, nghĩ bụng chỉ có công phu Lưu Vân Phi Tụ của Phó Thanh Chủ phái Vô Cực là có thể dùng ống tay áo làm binh khí, lang trung giang hồ này sao lại biết tuyệt kỹ hiếm thấy như thế? Vậy y có phải là truyền nhân của Phó Thanh Chủ hay không? Nhưng truyền nhân của phái Vô Cực rõ ràng chỉ có một mình Chung Vạn Đường, nhưng thân pháp của người này lại không phải của phái Vô Cực, làm sao có thể sử dụng được tuyệt chiêu Lưu Vân Phi Tụ?

Liễu Ân điểm cây thiên trượng xuống đất mà lòng hoang mang. Đây là lần đầu tiên y bại trận từ ngày xuất đạo. Thực ra y cũng từng bại trong tay Dịch Lan Châu nhưng Dịch Lan Châu là người đồng vai phải lứa với sư phụ của y, thất bại cũng không lạ.

Liễu Ân đang suy nghĩ, chợt thấy phía trước bụi cuốn mù lên, một toán quân kéo tới. Liễu Ân thầm nhủ: “Tên lang trung này thật thính tai, đang lúc kịch chiến mà vẫn có thể nghe được tiếng hành quân trên đường”. Y chợt thấy lá soái kỳ có thêu chữ “Niên” tung bay trong gió không khỏi cả mừng, thầm nhủ: “Tên tiểu tử Niên Canh Nghiêu về nhanh như thế, chắc ả nha đầu đã bị y chặn lại”.

Niên Canh Nghiêu giấu xong Phùng Lâm, thúc ngựa ra phía trước rồi nhảy xuống cung tay, Liễu Ân cười lớn nói: “Lão đệ, đúng là người, tựa như đại tướng quân trên sân khấu”. Niên Canh Nghiêu hơi bực bội nhưng vẫn cố nén, mỉm cười nói: “Bảo quốc thiền sư, tiểu đệ đang cầm quân, không thể đón tiếp đàng hoàng tử tế. Mời thiền sư đổi ngựa, chúng ta trò chuyện một lúc”. Bọn lính dắt tới một thốt ngựa khỏe Mông Cổ, Liễu Ân nhảy lên lưng ngựa, lại cười: “Lão đệ, người vừa làm tướng quân đã đa lễ như thế, kẻ thô lỗ như ta không biết khách sáo. Đây, người có thấy ả nha đầu ấy không?”

Liễu Ân tự coi mình là trưởng bối của Niên Canh Nghiêu, làm ra vẻ nghênh ngang hống hách, Niên Canh Nghiêu rất không vui, nhưng y biết Liễu Ân là người của Tứ bối lạc, nên vẫn rất cung kính, giả vờ không biết hỏi: “Ả nha đầu nào?” Liễu Ân ngạc nhiên nói: “Người không gặp ư? Còn ả nha đầu nào nữa? Chính là đứa cháu gái của Chung Vạn Đường”. Niên Canh Nghiêu nói: “Ả chẳng phải đang ở trong phủ Tứ bối lạc sao?” Liễu Ân nói: “Ồ, đúng là người không gặp ả. Vậy bọn bồ khoái Hàng Châu đâu rồi?” Niên Canh Nghiêu nói: “Bồ khoái Hàng Châu nào? Bảo quốc thiền sư, tôi thật chẳng hiểu gì cả, tôi vừa mới từ Phúc Kiến về đây”.

Liễu Ân nói: “Người đúng là tài giỏi, vừa mới từ Thanh Hải trở về lại đến Phúc Kiến đánh giặc, chắc là đã nhận được mật lệnh của Tứ bối lạc, sắp về kinh phải không?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đúng thế. Tôi đi ngang qua Hàng Châu, nhân tiện bắt theo một đám khâm phạm”. Liễu Ân nói: “Người tuổi còn trẻ mà

đánh trận thật giỏi, chả trách nào Tứ bối lạc coi trọng người như thế”. Niên Canh Nghiêu mỉm cười nói: “Làm sao bằng Bảo quốc thiền sư võ công trùm đời vô song”. Liễu Ân bình thường thích nhất là người ta khen mình võ công cao cường, lần này vừa mới thất bại nghe thế trái lại lúng túng, lảng sang chuyện khác: “Tứ bối lạc có mật lệnh kêu người về kinh, chả lẽ không nhắc đến chuyện ả nha đầu ấy sao?” Niên Canh Nghiêu nói: “Không có!” Liễu Ân cười rằng: “Xem ra Tứ bối lạc rất thích ả nha đầu này”. Niên Canh Nghiêu đỏ mặt tía tai, nuốt nước miếng rồi cố cười rằng: “Thế ư? ả nha đầu vừa lạnh lẽo vừa xinh xắn, ai gặp cũng mến”. Liễu Ân cười nói: “Không phải như thế. Ta thấy Tứ bối lạc có ý giữ ả, định rằng sau này nạp vào hậu cung”. Niên Canh Nghiêu gượng cười: “Hình như đại sư đã quá đa tâm?” Liễu Ân cười lớn một hồi rồi nói: “Ta hiểu rõ Tứ bối lạc hơn người. Y cũng giống như ta, đều là kẻ háo sắc. ả nha đầu tuổi tuy còn nhỏ nhưng sau này sẽ là một mỹ nhân, nếu Tứ bối lạc không có ý với ả, ta đã cướp làm của riêng! Năm nay ả cũng đã mười bốn tuổi, hai năm nữa đã là một cô nương xinh đẹp!” Niên Canh Nghiêu vừa cảm tức vừa lo lắng, thầm nhủ: “Té ra là thế, chả trách nào Phùng Lâm không chịu quay về. Có điều Tứ bối lạc có ý với ả, mình làm sao giữ ả lại?”

Hai người võ ngựa sánh vai nhau, một lát sau Liễu Ân chợt thấy Hàn Chấn Sinh và Vương Phấn tập tễnh bước ra, y vội vàng kim ngựa hỏi: “Làm sao thế? Phạm nhân đâu?” Vương Phấn nói: “Đã bị cường nhân cướp đi rồi!” Liễu Ân mắng: “Đồ vô dụng, hai người canh một phé nhân mà cũng không xong! Là kẻ nào lớn gan dám cướp người giữa thanh thiên bạch nhật?” Hàn Chấn Sinh nói: “Là một lang trung giang hồ, y xông bừa vào, thiếu niên vừa gặp đã kêu y là cự cự, chúng tôi định quát hỏi, nào ngờ thân pháp của y rất nhanh, chúng tôi nhìn chưa rõ đã bị y dựng ống tay áo phất một cái ngã lăn xuống đất. Khi mở mắt ra, phạm nhân đã biến mất”. Liễu Ân thất kinh, không dám mắng. Niên Canh Nghiêu chợt nói: “Cái gì? Dùng ống tay áo phất ngã các người? Tới đây ta xem thử”. Hai người tập tễnh bước tới, Niên Canh Nghiêu bảo bọn chúng vén quần lên xem, quả nhiên thấy chân của hai người sưng đỏ. Niên Canh Nghiêu vội vàng dùng lực vận chân bọn chúng, cả hai đều kêu ối lên một tiếng, kêu xong, cơn đau tựa như giảm mất, có thể đi lại như bình thường.

Niên Canh Nghiêu nói: “Bảo quốc thiền sư đừng mắng chúng, chúng đã gặp phải cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm!” Liễu Ân chợt nói: “Làm sao người biết?” Niên Canh Nghiêu nói: “Người quên lão sư phụ chết dẫm của ta là truyền nhân của phái Vô Cực hay sao? Công phu dùng ống tay áo phất huyết này chính là chiêu số trong Lưu Vân Phi Tụ của phái Vô Cực. Nhưng công lực của người này còn cao hơn cả sư phụ của ta, đừng nói là hai tên này, dù người có võ công cao hơn bọn chúng cũng chịu không nổi một cú phất của y”. Liễu Ân ngạc nhiên, hỏi: “Sư tổ của người Phó Thanh Chủ còn có truyền nhân khác sao? Chả lẽ ngoài sư phụ của người phái Vô Cực còn có ai học được chân truyền của Phó Thanh Chủ?”

Niên Canh Nghiêu nói: “Sư phụ của ta là truyền nhân duy nhất của phái Vô Cực”. Liễu Ân nói: “Nếu đã thế, làm sao lại chui ra một tên lang trung giang hồ?” Niên Canh Nghiêu nói: “Y không phải là người của phái Vô Cực nhưng có liên quan đến Thái sư tổ của chúng tôi”. Liễu Ân nói: “Là ai thế?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ông có biết Võ Quỳnh Giao trong Thiên Sơn thất kiếm không?” Liễu Ân bực bội nói: “Làm sao mà không biết?” Niên Canh Nghiêu nói: “Tên lang trung giang hồ này chính là tiểu đệ của Võ Quỳnh Giao”. Liễu Ân ngạc nhiên: “Võ Quỳnh Giao còn có một tiểu đệ?” Niên Canh Nghiêu nói: “Người này tên là Võ Thành Hóa. Từ nhỏ đã đến tái ngoại, khi thất kiếm qui ẩn, y chỉ khoảng mười mấy tuổi, mấy mươi năm qua ở miền tái ngoại, không có sự tích gì lưu truyền trong võ lâm, chả trách nào đại sư không biết”. Liễu Ân nói: “Nếu đã thế, y có liên quan gì đến phái Vô Cực của các người?” Niên Canh Nghiêu nói: “Tôi cũng nghe sư phụ nói, Thái sư tổ là bằng hữu thân thiết với cha của Võ Thành Hóa, bởi vậy mới truyền tuyệt kỹ Lưu vân phi tụ cho y”. (mời xem trong bộ “Thiên Sơn Thất Kiếm”).

Liễu Ân nghe xong, thầm nhủ: “Té ra tên lang trung này lại ghê gớm đến thế, thua y nửa chiêu cũng đáng lắm”. Rồi chợt nói: “Trong số các khâm phạm Hàng Châu, có một người có liên quan đến người!” Niên Canh Nghiêu nói: “Đại sư đừng nói đùa”. Liễu Ân nói: “Không phải đùa, quan hệ của người với phái Thiếu Lâm như thế nào?” Niên Canh Nghiêu nói: “Một nửa võ công của tôi là do Thiếu Lâm tam lão truyền cho”. Liễu Ân nói: “Lộ Dân Đảm có một bằng hữu bằng hữu là Ân Hoàng hòa thượng, y là đồ đệ của Bản Vô thiền sư chùa Thiếu Lâm. Lần này Lộ Dân Đảm bị bắt, nghe nói Ân Hoàng đưa thư cho y, bị cao thủ phủ nha đuổi đến dãy Tiên Hà bắt về qui án. Chắc hẳn Tuần phủ Triết Giang sẽ trao Ân Hoàng cho người áp giải bọn chúng về kinh”. Niên Canh Nghiêu cười nói: “Tôi nay đã làm đại tướng của triều đình, chỉ biết chấp pháp chứ không nương tay. Tuy tôi có quen biết Ân Hoàng hòa thượng nhưng cũng phải áp giải y về

kinh”. Liễu Ân hòa thượng cả cười nói: “Chấp pháp cái quái gì! Tiểu Niên, ta cười đến vỡ bụng mất. Vương pháp là cái quái gì, ta biết ngươi cũng biết, trước mặt ta cần chi phải nói những lời như thế. Thật ra Ân Hoàng hòa thượng có đưa thư cho Lộ Dân Đảm hay không đến giờ vẫn không có chứng cứ”. Lần này Liễu Ân nói thật tình.

Hai người vừa đi vừa trò chuyện, đến trưa đã vào đến Hàng Châu, chỉ thấy trong thành cứ cách mười bước lại có một trạm gác, Liễu Ân ngạc nhiên nói: “Sao căng thẳng như thế?” đến khi nhận được tin báo, Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ hốt hải chạy ra nghênh đón!

Đó là bởi vì Lữ Tứ Nương đại náo phủ nha. Lữ Tứ Nương giúp hai người Cam, Bạch đánh lui Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên, đoán rằng Liễu Ân chắc chắn sẽ chạy ra truy đuổi, trong phủ nha thiếu cao thủ, bởi vậy thừa cơ cứu người, vì thế thi triển khinh công tuyệt đỉnh, trong đêm tối đến phủ nha. Đến Hàng Châu, gà vừa mới gáy sáng, bọn lính đổi phiên trực.

Lữ Tứ Nương hiểu rõ đường lối trong phủ nha, lại biết Lộ Dân Đảm bị nhốt ở đâu bởi vậy cứ đi thẳng tới. Nàng phóng lên mái nhà giở ngói nhìn xuống, chợt nghe có một thiếu nữ kêu: “Lữ Tứ Nương...” Lữ Tứ Nương thất kinh, tưởng rằng bị phát hiện, chỉ nghe thiếu nữ nói: “Lữ Tứ Nương không hổ là nữ trung hào kiệt, chỉ tiếc ta không thể học được như nàng”. Cánh cửa ngầm ở góc tường chợt bật ra, Lý Minh Châu dắt Lộ Dân Đảm chậm rãi bước ra.

Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Tại sao nàng ta lại nhắc đến mình? Sao lại lớn gan dám dắt phạm nhân ra mật thất”. Chỉ nghe Lý Minh Châu lại nói: “Lữ Tứ Nương đúng là nữ trung hào kiệt, thư sinh mà nàng thích cũng là một trang tuấn kiệt”. Lữ Tứ Nương mặt nóng ran, trong lòng rất thích. Lộ Dân Đảm cười nói: “Làm sao muội biết?” Lý Minh Châu cười nói: “Trước kia y đã từng bị nhốt ở đây, cha của muội lấy lợi dụ dỗ nhưng y không hề khuất phục”. Lữ Tứ Nương nghe thế cả mừng, có thiện cảm với Lý Minh Châu.

Lộ Dân Đảm thấy nàng ngưỡng mộ Lữ Tứ Nương và Thẩm Tại Khoan, mỉm cười rằng: “Thực ra muốn học theo họ cũng không khó, chúng ta cứ cùng bỏ trốn rồi tìm họ”. Lý Minh Châu mặt biến sắc, lắc đầu nói: “Không được, muội không thể rời cha mẹ”. Nàng tuy khác lúc trước nhưng cũng chưa đến mức rời bỏ gia đình, rời bỏ địa vị tiểu thư thiên kim.

Lộ Dân Đảm hình như rất thất vọng, im lặng không nói. Lý Minh Châu nói: “Huynh hãy nhân cơ hội này chạy trốn. Trước khi trời sáng lão lừa trọc Liễu Ân vẫn chưa quay về. Sư phụ của muội đang ngủ, trong nha phủ không có cao thủ, huynh hãy yên tâm mà chạy!”

Lộ Dân Đảm thất bất ngờ, trong hơn một tháng bị giam lỏng, chàng đã nhận ra tình cảm của Lý Minh Châu đối với mình, trong lòng sợ nàng sẽ đeo bám mình, nào ngờ nàng lại chịu thả cho mình đi, trong lòng cảm động nhưng trái lại thấy chần chừ. Lý Minh Châu đẩy chàng nói: “Đi mau! Đợi một lát trời sẽ sáng, muốn chạy cũng không dễ!” nói xong mắt đã đỏ ửng, Lộ Dân Đảm càng thấy lòng nao nao.

Lúc này chợt nghe tiếng cười lạnh: “Hay thật, nữ sinh hướng ngoại, người muốn thả y?” Thiếu phụ áo xanh đẩy cửa vào.

Chính là:

Tuy có hồng nhan tri kỷ đây, nhưng biết cách nào chạy trốn đây.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 20

20. Hồi 20 Âm Khí Liên Châu Phi Châm Đả Nữ Hiệp Âm Mưu Mật Kế Độc Thủ Hại Thiên Sư

Lý Minh Châu kêu hoảng: “Sư phụ”, thiếu phụ áo xanh nghiêm mặt, tóm về phía Lộ Dân Đảm, quát: “Quay về!” Lữ Tứ Nương chợt hú dài từ trên mái ngói lao xuống!

Thiếu phụ áo xanh này chính là Diệp Hoành Ba vợ của Hàn Trọng Sơn, mẹ ta cùng Hàn Trọng Sơn ở núi Côn Luân tu luyện, sau đó Hàn Trọng Sơn đến Tây Vực hái thuốc, dò la tung tích của Thiên Diệp Tản

Nhân, đi một lần đến mấy năm trời vẫn không về núi, Diệp Hoàn Ba xuống núi dò hỏi mới biết y tăng tựu với một nữ tặc vùng Tây bắc là Hồng Cẩm Nương, Diệp Hoàn Ba rất nổi cáu, thế là hai vợ chồng trở mặt nhau. Sau đó Hàn Trọng Sơn theo Tứ bối lạc, Diệp Hoàn Ba cũng đến phủ nha, làm sư phụ của Lý Minh Châu. Diệp Hoàn Ba nội công thâm hậu, hơn năm mươi tuổi mà vẫn trông như người bốn mươi. Hàn Trọng Sơn chẳng có thành ý đối với nữ phi tặc, lâu ngày sinh chán nản, không khỏi lại nhớ đến vợ mình. Vì thế y nhờ Liễu Ân hòa giải cho mình. Lúc đầu Diệp Hoàn Ba kiên quyết không chịu, sau đó nghĩ đến tình phu thê, chấp nhận hòa giải nhưng đưa ra một điều kiện độc ác đó là muốn Hàn Trọng Sơn cắt một lỗ tai của Hồng Cẩm Nương, mười đầu ngón tay đem về làm vật chuộc tội. Nhưng may nhờ Cam Phụng Trì xuất hiện mới cứu được Hồng Cẩm Nương.

Lữ Tứ Nương vọt xuống, tay đã rút sẵn cây Sương Hoa kiếm. Diệp Hoàn Ba nhảy lướt ngang ba bước, cũng rút thanh bảo kiếm. Lữ Tứ Nương nói: “Lộ sư huynh, chúng ta ra ngoài!” Diệp Hoàn Ba cả giận quát: “Lữ Tứ Nương, ta không sợ người!” rồi đâm soạt tới một kiếm! Lữ Tứ Nương chém vào cổ tay trái của mụ ta, Diệp Hoàn Ba lập tức lộn người, quét ra một kiếm vào vai trái của Lữ Tứ Nương.

Lữ Tứ Nương cười nói: “Kiếm pháp của ngươi cũng khá lắm”. Rồi đột nhiên chuyển thân kiếm, chập vào thân kiếm của Diệp Hoàn Ba rồi xéo một cái, kiếm của Diệp Hoàn Ba suýt nữa đã vọt khỏi tay! Mụ ta thất kinh, vội vàng vận lực kìm lại, giải chiêu trả chiêu. Trong chớp mắt Lữ Tứ Nương đã tấn công ba chiêu, mụ ta chỉ có thể chống trả, Diệp Hoàn Ba vẫn không hề thối lui, vừa chặn vừa kêu lớn: “Người đâu!”

Võ công của Diệp Hoàn Ba chẳng kém gì chồng, Lữ Tứ Nương không muốn đánh lâu, cây Sương Hoa kiếm đánh ra soạt soạt mấy chiêu, kêu: “Lộ sư huynh, nhảy lên mái nhà trước”. Lộ Dân Đắm vãi Lý Minh Châu một cái rồi đẩy cửa sổ tung người vọt ra. Lữ Tứ Nương múa kiếm như gió, trong vòng mười chiêu đã khiến Diệp Hoàn Ba hoa cả mắt, thối lui hai bước. Lữ Tứ Nương cười nói: “Tạm biệt!” rồi xoay eo nhảy tọt ra cửa sổ. Diệp Hoàn Ba tức tối cầm kiếm đuổi theo, chỉ trong chớp mắt Lữ Tứ Nương đã vượt qua ba lớp nhà.

Chợt nghe Lộ Dân Đắm kêu hoảng ở phía trước! Lữ Tứ Nương phóng mình lên như tên bắn, lại băng qua một lớp nhà nữa, chỉ thấy một người đang tung chưởng đánh Lộ Dân Đắm xoay vòng vòng, còn một người kia thì cầm một cây trụ chặn đường chàng ta lại, người đó chính là Đồng Cự Xuyên và Hàn Trọng Sơn.

Số là Đồng Cự Xuyên rất xảo quyết, y và Hàn Trọng Sơn bị ba người Cam, Lữ, Bạch hợp lực đánh lui, đoán rằng Lữ Tứ Nương chắc chắn sẽ thừa cơ cứu người bởi vậy mới cùng Hàn Trọng Sơn vội vàng chạy về.

Lữ Tứ Nương thấy Lộ Dân Đắm đang gặp nguy, người chưa vững đã liên tục phóng ám khí, hai mũi trủy thủ xé gió bay vèo ra, Hàn Trọng Sơn cũng vung tay ném ba vật sáng loáng ra, món ám khí của y tên là hàn quang phi bạt, bốn bên rất sắc bén, hai cây trủy thủ của Lữ Tứ Nương bị đánh rơi xuống, cái phi bạt ở giữa bay thẳng vào ngực nàng, Lữ Tứ Nương dùng kiếm hất lên, quét phi bạt bay lên đỉnh đầu, thuận tay lại phóng hai mũi trủy thủ về phía Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên.

Hàn Trọng Sơn phóng vọt người lên, dùng tì vân trụ đánh bay trủy thủ lên không trung, nhảy bổ tới Lữ Tứ Nương; Đồng Cự Xuyên cũng lách người tránh một cây trủy thủ nhưng hơi chậm lại, Lộ Dân Đắm đã thoát thân được. Đồng Cự Xuyên quát: “Chạy đi đâu!” rồi nhảy qua hòn giả sơn chặn lại!

Phía bên này Lữ Tứ Nương đang chặn cây tì vân trụ của Hàn Trọng Sơn, trả lại một kiếm, nàng không muốn giằng co với y, Hàn Trọng Sơn chém ngang tới một trụ, nàng thuận thế điểm kiếm vào đầu trụ, mượn lực của Hàn Trọng Sơn bật ngược người lên rồi bổ nhào xuống Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên vội vàng tránh qua, kiếm quang của Lữ Tứ Nương lóe lên, đâm vào huyệt Phong Phủ sau lưng của y. Đồng Cự Xuyên vội vàng thu người, đột nhiên đẩy hai chưởng ra, thừa lúc Lữ Tứ Nương chưa đứng vững, đã đánh vào chỗ trống của nàng, đó là một tuyệt chiêu sát thủ của y, không ngờ kiếm của Lữ Tứ Nương thuận diệu vô cùng, biến ảo khôn lường, khi từ trên không trung đáp xuống, tựa như nàng đã đoán được y sẽ tấn công, cây Sương Hoa kiếm đột nhiên phát ra cuộn thành một vòng tròn, vừa nhanh vừa chuẩn, Đồng Cự Xuyên đẩy hai chưởng tới trước ngực, mũi kiếm của nàng đã quét thành một vòng tròn! May mà Đồng Cự Xuyên vẫn chưa đánh hết đòn, y vội vàng lộn người lặn xuống đất chứ nếu không mười ngón tay đã bị chặt đứt, dù như thế, vẫn bị Lữ Tứ Nương đập cho một cái lặn ra ba trượng mới bò dậy nổi!

Lữ Tứ Nương kêu lên: “Lộ sư huynh, chạy mau, để muội đoạn hậu”. Tiếp theo nàng lại nói hai câu ám ngữ của bốn môn cho chàng biết Cam Phụng Trì đang ở đâu. Hàn Trọng Sơn đã chạy tới, cây tì vân trụ

bỏ xuống đầu, Lữ Tứ Nương khom eo, không lùi mà tiến, đâm soạt soạt hai kiếm vào huyết Chiêu Môn của hai be sườn của y, Hàn Trọng Sơn buộc phải thối lui ba bước, đưa cây trụ chặn ngang qua. Lộ Dân Đảm đã nhảy vọt ra khỏi bức tường.

Lúc này Diệp Hoàn Ba đã đuổi tới, thấy Hàn Trọng Sơn đang ác chiến với Lữ Tứ Nương, mặt ta chưng hửng, vừa mừng vừa tủi, kêu lên: “Lão quý, còn đến đây làm gì?” Hàn Trọng Sơn kêu: “Hảo thể tử, chuyện chúng ta lát nữa hãy tính. Giúp tôi chặn con tiện tì này lại!” lúc này Đồng Cự Xuyên cũng múa chưởng tấn công tới, buộc Lữ Tứ Nương phải chuyển công làm thủ.

Lữ Tứ Nương thâm nhủ, bản lĩnh của mình dù cao hơn nữa cũng không chặn được ba cao thủ thuộc hàng nhất lưu, thế là đánh hờ một kiếm, tay trái chọt mở ra, vạch vào mặt của Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên vội vàng hụp đầu né tránh, Lữ Tứ Nương trở tay đánh ra một kiếm đâm hờ về phía Hàn Trọng Sơn, người đã chui qua chướng của Đồng Cự Xuyên. Diệp Hoàn Ba đã chạy đến phía trước, vung kiếm chặn lại. Lữ Tứ Nương điểm mũi chân xuống đất, phóng vọt lên cao hơn một trượng, phẩy ra một đóa kiếm hoa đâm lướt về phía đầu của Diệp Hoàn Ba, Diệp Hoàn Ba gờ kiếm hất lên, gạt được kiếm của Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương đã lướt qua hòn non bộ đối diện, chỉ cần nâng vọt một cái nữa thì có thể phóng ra khỏi tường. Ngay lúc này, Hàn Trọng Sơn hú dài một tiếng, phóng ra năm cái phi bạt!

Lữ Tứ Nương nghe gió rít lên, nàng không dám chậm trễ, lia cây Sương Hoa kiếm lên đầu một vòng nhưng ba cái phi bạt bay cách đỉnh đầu nàng tới trên ba thước, thành kiếm không chạm trúng. Lữ Tứ Nương lấy làm lạ, nhưng tình thế cấp bách, khi năm cái phi bạt vừa lướt qua đỉnh đầu nàng, nàng đã điểm mũi chân thì triển khinh công phóng vọt về phía vách tường.

Nào ngờ nàng vừa mới vọt lên, năm cái phi bạt đột nhiên tách ra đổi hướng bay lại, một cái bay về phía đỉnh đầu nàng, một cái bay xuống hai chân của nàng; còn hai bên trái phải đều có hai cái bay tới, cái cuối cùng thì bay thẳng vào ngực nàng. Chỉ cần trúng một cái, không mất mạng cũng tàn phế.

Hàn quang phi bạt và hồi hoàn câu đều là ám khí thành danh của Hàn Trọng Sơn, y tưởng rằng Lữ Tứ Nương chẳng thể nào tránh được, bất giác cười ha hả.

Lữ Tứ Nương đang lơ lửng trên không trung, tiến chẳng được mà lui cũng không! Trong khoảnh khắc sinh tử ấy nàng đã dùng một loại tuyệt kỹ bình sinh! Chỉ thấy nàng chặn ngang kiếm qua hai bên trái phải, gạt hai cái phi bạt ra; thân kiếm xoay một cái, tay cầm ngược chui kiếm đẩy ra ngoài, cái phi bạt ở giữa cũng bị bắn ngược ra. Lúc này trên đầu và dưới chân nàng vẫn còn phi bạt, Lữ Tứ Nương đột nhiên thu người lại, hai chân co lên, hai cái phi bạt lướt vù qua! Lúc này Lữ Tứ Nương đã bật người lên vách tường!

Lữ Tứ Nương vừa thở phào nhảy xuống tường, chọt nghe phía sau có tiếng u u, nàng nghi là phi bạt nên không dám vọt về phía trước, buộc phải quét cây Sương Hoa kiếm ra sau, chỉ thấy một vật trông như cây thước gấp rơi xuống đất. Lữ Tứ Nương cười nói: “Ám khí của ngươi tuy lợi hại nhưng chẳng làm gì được ta!” chưa dứt lời, đột nhiên một luồng kinh phong phả vào mặt, té ra Thiên Diệp Tẩn Nhân đột nhiên từ xó tối lao ra, vỗ một đòn Đại suất bi thủ, lớn giọng cười: “Tiện tì, vẫn còn có ta!”

Lữ Tứ Nương dù tài cao gan lớn, kiếm pháp cao cường cũng không khỏi lạnh mình! Công lực của Thiên Diệp Tẩn Nhân còn hơn cả Hàn Trọng Sơn, vả lại nàng không biết còn có cao thủ nào nữa hay không!

Thực ra Thiên Diệp Tẩn Nhân không phải mai phục trước mà đến tìm Hàn Trọng Sơn. Y nghe tiếng ám khí của Hàn Trọng Sơn rít trong gió nên chạy tới, vừa khéo gặp phải Lữ Tứ Nương xông ra ngoài, y biết Lữ Tứ Nương khinh công cao cường nên đã dùng Đại suất bi thủ đánh lui nàng mấy bước để đợi Hàn Trọng Sơn đến giáp trong.

Lữ Tứ Nương không dám tiếp chưởng lực của kẻ địch, quả nhiên nhảy vọt ba bước, món ám khí rơi dưới đất đột nhiên bay bỗng lên lao về phía hai chân của Lữ Tứ Nương!

Đây là trái hồi hoàn câu của Hàn Trọng Sơn, Lữ Tứ Nương chưa kịp thấy bao giờ, nàng hoảng hồn nhảy lên, suýt nữa đã bị nó móc trúng! Nàng vội vàng điểm mũi kiếm xuống, bắn vọt người lên, trái hồi hoàn câu bay vù qua chân nàng, Thiên Diệp Tẩn Nhân đuổi tới vỗ hai chưởng, Lữ Tứ Nương nhảy nhót né tránh, cái hồi hoàn câu chạm vào vách tường bay ngoặt trở lại. Lúc này Hàn Trọng Sơn cũng đã nhảy xuống tường, lớn giọng nói: “Sư đệ, dùng chưởng lực đánh bay thanh kiếm của ả!” rồi vung tay, phóng hai cái phi bạt cuối cùng ra, lúc này y dùng thủ pháp cực kỳ thâm độc, một cái thì dùng thủ pháp phát ám khí tấn công hậu

tâm của kẻ địch, một cái thì dùng thủ pháp ném xoáy, giữa hai cái phi bạt còn kẹp theo một cây thất sát châm.

Lữ Tứ Nương tránh chưởng lực của Thiên Diệp Tẩn Nhân, cái hồi hoàn câu bay tới trước tiên, Lữ Tứ Nương nghe tiếng gió biết nó đã bay ba vòng sẽ mất đà, thế là nàng chém ngang cây Sương Hoa kiếm, chặt hồi hoàn câu làm hai đoạn, cái hồi hoàn câu rơi xuống đất vẫn không ngừng xoay nhưng không bay lên được nữa. Lữ Tứ Nương đứng yên giờ kiểm hộ thân, định rằng nếu phi bạt bay qua đầu thì sẽ dùng kiếm chém, nào ngờ cái phi bạt từ sau lưng bay tới được đánh bằng thủ pháp phóng ám khí bình thường, vừa nhanh vừa chuẩn, Lữ Tứ Nương chợt nghe tiếng ám khí xé gió, cái phi bạt đã đến sau lưng, nàng vội vàng trở kiếm chém ngược lại đánh rơi cái phi bạt xuống, cái phi bạt ở phía trước cũng bay ngược về nhanh như điện chớp, Lữ Tứ Nương rút kiếm hắt một cái, Thiên Diệp Tẩn Nhân chợt quát lớn một tiếng, nhảy lên cao đến hơn một trượng, vận chân lực nội gia từ xa phát ra một chưởng, mũi kiếm của Lữ Tứ Nương bị đánh lệch qua, cái phi bạt ấy chạm vào lưỡi kiếm bay xéo xuống, Lữ Tứ Nương vọt người lên, đột nhiên thấy bụng đau nhói, cây thất sát châm đã bắn vào thịt! Hàn Trọng Sơn liên tục phóng ra ba loại ám khí kỳ môn, lại thêm chưởng lực của Thiên Diệp Tẩn Nhân, cuối cùng khiến Lữ Tứ Nương bị thương!

Lúc này Đồng Cự Xuyên và Diệp Hoàn Ba đã đuổi tới, nhảy xuống vách tường. Lữ Tứ Nương lạnh mình, thầm nhủ: “Chả lẽ hôm nay mình mất mạng ở đây”. Nàng chợt nhớ thù người chưa báo, hận nhà khó quên, người yêu đang bận hoạn, bằng hữu đang mong chờ, chợt dừng khí tăng lên, thầm nhủ: “Mình quyết không thể chết ở đây!” nàng cố nén đau, lia cây Sương Hoa kiếm lên không trung đâm về phía mặt trái của Thiên Diệp Tẩn Nhân, Thiên Diệp Tẩn Nhân thấy nàng trúng ám khí mà vẫn lợi hại như thế, cười lạnh một tiếng, hai chưởng vẫn tiếp tục đẩy ra, Lữ Tứ Nương vẩy thanh kiếm ra tay nhanh như điện chớp, mũi kiếm chợt đâm vào hai chưởng, xia thẳng vào huyệt Toàn Cơ trên ngực của Thiên Diệp Tẩn Nhân. Lúc này nếu Thiên Diệp Tẩn Nhân hợp hai chưởng lại, Lữ Tứ Nương khó giữ mạng mà y cũng sống không xong. Trong khoảng sát na điện chớp lửa xẹt, Thiên Diệp Tẩn Nhân hóp bụng thu ngực theo bản năng, tay trái chặn lấy chui kiếm của nàng, tay phải vạch vào cổ tay của nàng, đó là đòn nửa công nửa thủ, trước tiên hóa giải thế địch, Lữ Tứ Nương thừa cơ lách người, cây bảo kiếm vẩy ra đâm xuống be sườn của Thiên Diệp Tẩn Nhân, Thiên Diệp Tẩn Nhân cũng buột lách người, Lữ Tứ Nương xoay thanh kiếm, đột nhiên vẩy ra một đóa kiếm hoa thật lớn, vù một tiếng vọt qua đầu Thiên Diệp Tẩn Nhân. Thiên Diệp Tẩn Nhân cả giận, vội vàng đuổi theo, vợ chồng Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên cũng chạy theo phía sau.

Nếu luận về khinh công, Lữ Tứ Nương cao hơn Thiên Diệp Tẩn Nhân một bậc, song vợ chồng Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên còn cao hơn rất nhiều. Nhưng nàng đã trúng một mũi thất sát châm, bởi vậy khinh công không khỏi bị ảnh hưởng.

Lữ Tứ Nương chạy ở phía trước, bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân đuổi theo sau, chỉ trong chốc lát đã chạy ra thành Hàng Châu. Bọn lính canh trong thành thấy mấy cái bóng trắng lướt qua, cả nam hay nữ cũng chẳng nhận ra chứ đừng nói là chặn lại.

Được nửa canh giờ đầu, Lữ Tứ Nương có thể gắng gượng cầm cự, giữ khoảng cách năm trượng với Thiên Diệp Tẩn Nhân. Còn bọn Hàn Trọng Sơn thì ở phía sau hơn mười trượng. Qua nửa canh giờ, chân của Lữ Tứ Nương càng lúc càng đau, Thiên Diệp Tẩn Nhân rướn sức đuổi theo tiếp, lúc này cách Lữ Tứ Nương không đầy ba trượng!

Lữ Tứ Nương nghe tiếng chạy ở sau lưng càng lúc càng gần. Nàng thầm nhủ mình đã đuối sức, xem ra khó thoát, chỉ bằng cứ quyết tử chiến với bọn chúng một trận. Tuy nàng biết lúc này chỉ một mình Thiên Diệp Tẩn Nhân thôi đã khó đối phó, nhưng thà tử chiến chứ không bị nhục, thế là nàng liều mạng bước chậm lại, trở tay chém một kiếm! Thiên Diệp Tẩn Nhân không ngờ nàng xuất chiêu ấy, y đang ra sức đuổi theo, suýt nữa đã bị nàng đâm xuyên ngực, thế là vội vàng xoay người tránh được kiếm ấy của nàng, hoảng đến nỗi toát mồ hôi lạnh. Lữ Tứ Nương đánh xong đòn ấy thấy có hiệu quả, trong lòng cả mừng nên cố nén cơn đau tiếp tục chạy!

Thiên Diệp Tẩn Nhân định thần, vẫn đuổi theo không ngừng, lại một chốc nữa, Lữ Tứ Nương lại thấy bụng đau nhói, nàng nghe tiếng chân thì biết Thiên Diệp Tẩn Nhân đã gần hơn, chỉ trong vòng khoảng hai trượng! Lữ Tứ Nương lại giở cách cũ, đột nhiên ngừng bước trở tay đâm một kiếm, nào ngờ Thiên Diệp Tẩn Nhân cũng đã đề phòng, y vận chưởng lực quát lớn một tiếng, hai chưởng đẩy ra, Lữ Tứ Nương vừa ngừng, chợt thấy kinh phong dồn vào ngực, lúc này nàng đã sức cùng lực kiệt, bị chưởng lực đánh ngã vào bụi rậm bên

đường, trong lúc nguy cấp, chợt thấy có người chụp mình lại rồi ném đi một cái, bên tai còn nghe tiếng: “A di đà Phật!” khi mở mắt ra nàng thấy mình nằm dưới đất. Người ấy ném nàng tựa như nhấc nàng lên rồi đặt nhẹ nhàng xuống đất.

Lại nói Thiên Diệp Tẩn Nhân tưởng rằng Lữ Tứ Nương đã bị chưởng lực của mình đánh ngã, trong lòng mừng rỡ định nhảy vào bụi rậm, chợt nghe một tiếng A di đà Phật, tựa như có người nói bên tai: “Khi đắc thủ nên buông tay, tha được cho người thì cứ tha!” mỗi câu mỗi chữ nghe rất rõ ràng! Thiên Diệp Tẩn Nhân giơ chưởng trái hộ trước ngực, chưởng phải chống địch, khi định thần nhìn lại chỉ thấy một nhà sư mặc tăng bào màu trắng, chân đi giày cỏ hai tai, tay cầm phất trần, trên cổ tay treo một tràng hạt, người ấy chẳng phải ai khác mà chính là Bản Vô đại sư!

Thiên Diệp Tẩn Nhân hít một hơi, y đã từng thấy bản lĩnh của Bản Vô đại sư trong chùa Thiếu Lâm bởi vậy chẳng dám làm hung. Bản Vô đại sư quét cây phất trần, chấp tay nói: “Tẩn nhân vẫn mạnh giỏi chứ!” Thiên Diệp Tẩn Nhân trả lại một lễ, nói: “Pháp thể của thiền sư vẫn an khang!” Bản Vô nói: “Xin đa tạ, Tẩn nhân là tông chủ của một phái, thế mà cũng rảnh rỗi đến Hàng Châu du sơn ngoạn thủy?” Bản Vô thiền sư biết mà vẫn hỏi, Thiên Diệp Tẩn Nhân đỏ mặt, ấp úng đáp chẳng ra lời, vợ chồng Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên đã chạy tới.

Ba người này chưa từng gặp Bản Vô đại sư, thấy Thiên Diệp Tẩn Nhân tỏ ra cung kính đối với một hòa thượng mà Lữ Tứ Nương đã đứng một bên, trong lòng không khỏi ngạc nhiên. Hàn Trọng Sơn nói: “Sao sư đệ ngừng tay?” rồi giơ cây tì vân trợ toan bỏ về phía Lữ Tứ Nương. Bản Vô đại sư chợt tiến tới phía trước chặn lại, chấp tay cười nói: “Sao thí chủ cứ làm khó một thiếu nữ, xin nể mặt bản tăng, tha cho nàng đi thôi!”

Hàn Trọng Sơn nổi cáu: “Đừng nhiều chuyện!” rồi vung cây tì vân trợ bỏ tới, Thiên Diệp Tẩn Nhân kêu lớn: “Đừng!” Bản Vô đại sư mỉm cười, quét cây phất trần chặt vào cây tì vân trợ, Hàn Trọng Sơn chợt thấy tựa như có một vật nặng ngàn cân đè xuống, Thiên Diệp Tẩn Nhân nói: “Sư huynh, đây chính là Bản Vô đại sư giám tự chùa Thiếu Lâm!”

Hàn Trọng Sơn thất kinh, Bản Vô buông cây phất trần, Hàn Trọng Sơn rút cây trợ về, nói: “Nữ tặc này là cháu gái của tên phản nghịch Lữ Lưu Lương, đại sư là cao tăng hữu đạo, bao che cho ả làm chi?”

Bản Vô đại sư cười lạnh nói: “Văn thôn tiên sinh có phải là phản nghịch hay không vẫn chưa biết, nhưng hai vị là danh túc của võ lâm, tông sư của một phái, không biết đã làm việc công từ lúc nào, có công văn của quan phủ địa phương hay không?”

Lữ Tứ Nương nghỉ ngơi một hồi, khí lực đã dần dần hồi phục, nàng vung tay phóng ra ba mũi huyệt tiễn bay thẳng lên không trung, cây Sương Hoa kiếm chặn trước ngực, cười lạnh nói: “Thiên Diệp Tẩn Nhân, người có sư huynh, ta cũng có sư huynh. Nếu người muốn quần đả, bọn ta cũng sẽ có người tiếp người. Nếu người muốn đơn đả độc đấu, xin mời hẹn thời gian, ta chắc chắn sẽ chịu theo”. Thiên Diệp Tẩn Nhân nóng ran mặt, rất lúng túng. Hàn Trọng Sơn thấy Lữ Tứ Nương phóng huyệt tiễn, biết nàng đang gọi đồng môn, thầm nhủ: “Lão tặc Bản Vô này quả nhiên danh đồn không ngoa. Con tiện tì Lữ Tứ Nương tuy bị thương nhưng vẫn còn hung hăng. Bốn người bọn mình đấu với hai người bọn chúng chưa chắc nắm được phần thắng. Nếu Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan cũng kéo tới, mình chắc chắn sẽ thất bại”. Bản Vô thiền sư lại mỉm cười, nói: “Tứ Nương, trước mặt tiền bối đừng làm hung! Oan gia nên giải không nên kết, giữa các người chẳng có thù sâu hận lớn, cần gì phải hẹn ngày tỉ võ? Theo ý của lão nạp, chuyện hôm nay nên dùng lại đi thôi!” lời của Bản Vô bề ngoài tựa như trách Lữ Tứ Nương nhưng thực ra là trách huynh đệ Thiên Diệp Tẩn Nhân. Trong võ lâm, địa vị của Bản Vô đại sư cũng cao vời như Dịch Lan Châu, Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tẩn Nhân đều thấp hơn ông ta nửa bậc. Vừa nói ra lời ấy, Thiên Diệp Tẩn Nhân đã cung tay nói: “Xin nghe theo lệnh đại sư”. Hàn Trọng Sơn nói: “Hôm nay coi như dừng lại ở đây, nhưng sau này vẫn chưa biết”. Bản Vô thiền sư cười nói: “Điều này bản tăng không quản!”

Bọn Hàn Trọng Sơn bỏ đi, Bản Vô thiền sư mới nói: “Người cũng thật lớn gan, sao một mình chống lại bốn tên ma đầu ấy?” Lữ Tứ Nương nói: “Thưa chẳng qua chỉ vì bất đắc dĩ”. Rồi kể lại mọi chuyện lúc này. Bản Vô thiền sư thở dài: “Chùa Thiếu Lâm không may, đã dạy ra tên phản đồ Vương Tôn Nhất, khiến cho hiệp sĩ giang hồ gặp nhiều tai nạn”. Vương Tôn Nhất tức là tên của Dận Trinh, Bản Vô thiền sư đã gọi quen, tuy đã biết là Dận Trinh nhưng vẫn không thay đổi. Lữ Tứ Nương cười nói: “Dù Dận Trinh không theo quý phái, y cũng làm khó chúng tôi như thường. Điều này không liên quan đến Thiếu Lâm, đại sư đừng ay

nấy”. Khi họ đang nói chuyện, chợt nghe ba tiếng hưởng tiễn vang lên, Lữ Tứ Nương mừng rỡ: “Cam thất ca đã đến!”

Một hồi sau Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan quả nhiên đã kéo tới. Họ thấy Lữ Tứ Nương dáng vẻ tiều tụy thì đều thất kinh. Lại thấy Bản Vô thiên sư lại mừng. Biết Bản Vô thiên sư đã cứu Lữ Tứ Nương, hai người Cam, Bạch vội vàng cung tay tạ ơn. Sau khi hỏi han thương thế của Lữ Tứ Nương, Cam Phụng Trì nói: “Đại sư xuống núi có việc gì?” Bản Vô nói: “Tôi có một đồ đệ làm trụ trì của ở chùa Từ Ân huyện Tiêu Sơn”. Cam Phụng Trì nói: “Ồ! Có phải là Ấn Hoàng sư huynh không? Ông ta rất thân với Lộ sư huynh của chúng tôi. Mấy hôm trước chúng tôi đến Tiêu Sơn, vốn là tìm ông ta, đáng tiếc gặp phải chuyện bất ngờ nên vẫn chưa gặp mặt”. Bản Vô thiên sư nói: “May mà Cam đại hiệp không đến chứ nếu không đã uống công”. Cam Phụng Trì nói: “Sao? Ông ta không ở Tiêu Sơn?” Bản Vô nói: “Hắn đã bị phủ nha Triết Giang bắt đi. Nghe có liên quan đến việc đưa thu cho Lộ đại hiệp”. Cam Phụng Trì kêu ối chao một tiếng, nghĩ lại trận kịch đấu mà mình đã thấy ở dãy Tiên Hà, và bức tranh còn để lại, thậm nhủ chắc người bị bắt chính là Ấn Hoàng hòa thượng, bèn nói: “Ấn Hoàng đại sư vì Lộ sư huynh của chúng tôi mà gặp nạn, nếu đại sư muốn huynh đệ chúng tôi giúp sức, xin cứ căn dặn”. Bản Vô đại sư cười nói: “Giờ thì không cần. Tôi định đến hỏi Niên Canh Nghiêu đòi người”.

Cam Phụng Trì ngạc nhiên nói: “Tại sao?” Bản Vô nói: “Nghe nói lần này Niên Canh Nghiêu áp giải khâm phạm về Bắc Kinh. Ngày mai tôi sẽ đến gặp y”. Cam Phụng Trì vội nói: “Đại sư, phải suy nghĩ kỹ mới được!” Bản Vô nói: “Cam đại hiệp có cao kiến gì?” Cam Phụng Trì nói: “Giờ đây Niên Canh Nghiêu đã là đại tướng của triều Thanh, chỉ e bất lợi đối với đại sư”. Bản Vô đại sư nói: “Từ nhỏ y được Thiếu Lâm tam lão chúng tôi thương mến, đích thân tôi truyền La Hán quyền pháp cho y, chắc là y không dám vô lễ đối với tôi”. Cam Phụng Trì nói: “Cẩn thận vẫn hơn”. Bản Vô thở dài: “Niên Canh Nghiêu là người tài hiếm có, dù y trở nên xấu xa, tôi cũng muốn đích thân xem thử y xấu đến mức nào!” Cam Phụng Trì định nói thêm, Bản Vô lại cười nói: “Hơn nữa, bản tăng tuổi tuy già nhưng binh mã của Niên Canh Nghiêu cũng chẳng vậy được bản tăng!” Cam Phụng Trì không dám can nữa, chỉ bảo: “Vậy chúng tôi xin đợi tin tốt lành ở Thọ Sương thư viện”. Thế rồi họ chia tay Bản Vô đại sư.

Lý Vệ đón Niên Canh Nghiêu và Liễu Ân vào thành, Liễu Ân nghe Lộ Dân Đảm đã được Liễu Ân cứu đi, gào thét như sấm, Niên Canh Nghiêu mỉm cười, nói: “Một tên Lộ Dân Đảm có gì đáng lo? Thiên hạ đều trong tay chúng ta, dù y có chạy thoát cũng chẳng làm được trò chống gì”. Liễu Ân bớt giận, không lâu sau Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tẩn Nhân cũng về, báo rằng giám tự chùa Thiếu Lâm Bản Vô đại sư ra tay cứu Lữ Tứ Nương, Niên Canh Nghiêu nhú mày, nói: “Lão già này thích lo chuyện bao đồng”.

Hôm ấy Lý Vệ giao mười tám khâm phạm cho Niên Canh Nghiêu, quả nhiên có Ấn Hoàng trong đó. Niên Canh Nghiêu cũng không lên tiếng, bảo phó soái Nhạc Chung Kỳ áp giải phạm nhân về doanh trại. Còn mình và Lý Vệ trò chuyện một hồi rồi cũng quay về.

Đêm hôm ấy y mở tiệc đãi bọn Liễu Ân. Bọn Liễu Ân đều ra về kể cả với Niên Canh Nghiêu, thấy y đã trở thành chủ soái, vừa thích thú vừa ghen tị. Sau khi tiệc tan, Niên Canh Nghiêu trở về lều của mình, lúc này đã canh ba. Y vừa vạch rèm lên, Phùng Lâm đã nhảy ra cười nói: “Ồ, té ra người cũng là tên ma men, uống đến nỗi say lúy túy thế này”. Niên Canh Nghiêu nói: “Người biết cái quái gì, ta không uống rượu thì người sẽ bị giải về phủ bồi lạc”. Phùng Lâm bật cười: “Người uống rượu có liên quan gì đến ta?” Niên Canh Nghiêu suyt một tiếng nói: “Bảo quốc thiên sư đang ở đây, ta đã chuốc say bọn chúng”. Phùng Lâm đảo mắt nhìn, chợt vỗ tay cười: “Ồ, người thật thông minh, người chuốc say bọn chúng sau đó thả ta đi”. Rồi nàng toan bước ra. Niên Canh Nghiêu nói: “Thong thả đi!” Phùng Lâm quay người lại, nói: “Người lại không muốn thả ta đi sao?” Niên Canh Nghiêu nói: “Người tên gì? Cha mẹ của người đâu?” Niên Canh Nghiêu vốn muốn thử xem nàng biết được bao nhiêu điều về thân thế của mình. Thật ra Niên Canh Nghiêu cũng chẳng biết lai lịch của nàng, chỉ biết nàng là đứa bé gái Chung Vạn Đường dắt về. Phùng Lâm chưng hửng, nhú mày nói: “Chưa bao giờ có ai hỏi ta như thế!” Niên Canh Nghiêu nói: “Vậy thì giờ đây ta hỏi người!” Phùng Lâm nói: “Ta cũng chẳng biết. Trát bá bá nói từ nhỏ ta đã mồ côi cha mẹ, ông ta nuôi ta lớn lên. Họ đều gọi ta là Lâm nhi”. Niên Canh Nghiêu nói: “Người không về phủ bồi lạc, vậy người định đi đâu?” Phùng Lâm mỉm cười, Niên Canh Nghiêu thấy nàng trông rất đáng yêu, nói: “Ồ, người thật là nghịch ngợm, ta đang hỏi đàng hoàng tử tế thế mà người cứ cười”. Phùng Lâm nói: “Người hỏi thật lạ, chả lẽ người sợ ta cứ ở lì ở nhà người hay sao?”

Niên Canh Nghiêu chợt dạ, nói: “Hỏi người đi đâu có điều gì là lạ? Vài năm nữa người sẽ lớn phổng lên, chẳng lẽ cứ lang bạc mãi hay sao?” Phùng Lâm nói: “Có gì mà không tốt, ta đói thì đánh cắp, đánh cắp đồ rất dễ, lại thú vị nữa, người không biết sao?” Niên Canh Nghiêu vừa bực mình vừa buồn cười: “Người của phủ Tứ bối lạc thường đi lại trên giang hồ người không sợ gặp họ sao?” Phùng Lâm nói: “Ta rất tinh mắt, vừa nhìn thấy bóng bọn chúng đã bỏ chạy. Vả lại ngoại trừ Bảo quốc thiền sư, bọn chúng cũng không biết ta đã lên ra. Mụ già kia không biết, gặp ta cứ kéo lại hỏi ngắn hỏi dài, hỏi Tứ bối lạc phải ta đi ra có chuyện gì!” Niên Canh Nghiêu biết nàng nói đến Diệp Hoàn Ba, bất giác mỉm cười. Lại mừng vì nàng chỉ nói thật với mình, liền bảo: “Giờ đây chỉ có Bảo quốc thiền sư biết, sau này làm sao đảm bảo không có thêm người biết. Tứ bối lạc không thấy người trở về phủ, chắc chắn sẽ sai người bắt người”. Phùng Lâm nói: “Hừ, người đừng dọa ta, ta không sợ!” Niên Canh Nghiêu thấy mặt nàng tái xanh, biết nàng thực sự rất sợ, bèn nói: “Chi bằng người ở lại nhà ta cho xong”. Phùng Lâm nói: “Vậy nhà người có ai?” Niên Canh Nghiêu nói: “Có cha mẹ ta, có bọn hạ nhân. Nhà ta có một khu vườn rất rộng, trong vườn có hoa có chim chơi rất vui. Người có thể ở trong vườn”. Phùng Lâm mỉm cười không đáp.

Niên Canh Nghiêu lấy ra một mảnh ngọc trao cho Phùng Lâm: “Cha của ta tên gọi Niên Hà Linh, sống ở huyện Trần Lưu tỉnh Hà Nam, người cứ đến Trần Lưu hỏi là biết ngay, người gặp cha ta, đưa mảnh ngọc này cho người, cứ bảo ta kêu người đến là được. Người không được nói càn với người khác, có biết chưa?” Phùng Lâm cầm mảnh ngọc, nói: “Ồ, vật này thật là ngộ nghĩnh. Người lắm điều quá, ta cũng chưa chắc đến nhà của người!” vốn là Niên Canh Nghiêu đang dựa dẫm Dận Trinh, không nên mạo hiểm thả người của Dận Trinh đi. Nhưng không biết thế nào mà khi nhìn thấy nét cười vô tư của Phùng Lâm y đã quên đi mọi nguy hiểm, sau khi y quyết định, trong lòng đã có đối sách, dù bại lộ cũng chẳng hề chi.

Phùng Lâm toan xoay người bước ra, Niên Canh Nghiêu nói: “Này, nha đầu ngốc, người đi ra như thế sao?” rồi ném một bộ quần áo cho nàng: “Vào bên trong thay đồ”.

Khi Phùng Lâm vào trong thay đồ, Niên Canh Nghiêu đã gọi quân gác đêm đến, ra lệnh cho y âm thầm đưa Phùng Lâm ra ngoài doanh trại.

Sáng sớm hôm sau, Niên Canh Nghiêu ra ngoài tuần tra, thấy bọn Liễu Ân vẫn còn chưa tỉnh, lòng thầm cười nói: “Đúng là cái dưng của bọn thất phu”. Rồi sai người nấu canh đã rượu cho bọn chúng uống còn mình thì vào hậu đường ở trong hủ trưởng, chuẩn bị đem bọn khâm phạm ra thẩm vấn. Đột nhiên một tên phó quan vào báo: “Có một hòa thượng nói quen biết với đại soái, muốn gặp ngài”. Niên Canh Nghiêu nhíu mày, phẩy tay chợt nói: “Thôi được, kêu lão vào đây, tạm thời đừng đưa nghi phạm lên!” một hồi sau, Bản Vô thiền sư cầm phát trần bước vào! Niên Canh Nghiêu vội vàng nghênh tiếp, mấy năm không gặp, thấy Bản Vô thiền sư vẫn khỏe mạnh như xưa, hai mắt sáng quắc, không lộ mà oai, nhìn Niên Canh Nghiêu chăm chăm khiến y khiếp sợ.

Niên Canh Nghiêu vội thi lễ: “Đại sư từ xa đến đây, xin thứ vãn bối không thể nghênh tiếp”. Bản Vô đại sư hừ một tiếng, hất tay trái, nói: “Không dám! Người đã là đại tướng quân, nào dám để người nghênh tiếp!” Niên Canh Nghiêu định khom người thi lễ, chợt thấy một luồng đại lực giở mình lên, y vừa lo sợ vừa lúng túng.

Niên Canh Nghiêu đích thân bưng chiếc ghế bọc da hồ đến ngồi cùng Bản Vô đại sư, nói: “Vãn bối được công danh như hôm nay toàn nhờ năm xưa đại sư chỉ dạy!” Bản Vô hừ một tiếng nói: “Ta có dạy người điều gì?” Niên Canh Nghiêu biết ông ta rất nóng nảy nên không dám nói nhiều. Một hồi sau mới đánh trống lảng: “Mỗi ngày vãn bối đều học bộ La Hán quyền của lão thiền sư truyền dạy”. Bản Vô lạnh lùng nói: “La Hán có ích gì? La Hán quyền đâu giúp người lấy được công danh?” Niên Canh Nghiêu không dám trả lời. Bản Vô đại sư thấy y có vẻ sợ sệt, cũng bớt giận hơn nói: “Chính Vương Tôn Nhất đã đem lại công danh cho người!” Niên Canh Nghiêu nói: “Tứ bối lạc cũng là sư diệt của lão thiền sư”. Bản Vô tức giận nói: “Ta đâu có được sư diệt như thế!” Niên Canh Nghiêu nói: “Năm xưa Bản Không chủ trì đã viết thư chỉ rõ Tứ bối lạc vẫn là đệ tử của phái Thiếu Lâm, y tuy tôn quý nhưng vẫn không dám quên ân tình của phái Thiếu Lâm, khi tôi xuất kinh, y còn bảo nếu một ngày ngồi lên ngôi báu, sẽ đến thăm lại Thiếu Lâm”. Thật ra Dận Trinh nói rằng nếu một ngày ngồi lên ngai vua chắc chắn sẽ san bằng Thiếu Lâm! Bản Vô thiền sư chỉ cười lạnh, chợt nói: “Năm xưa người chứng minh bức thư ấy là thủ bút của sư huynh ta, công lao này thật lớn!” Niên Canh Nghiêu giật mình, thầm nghĩ cách đối phó.

Bản Vô thiền sư nhìn Niên Canh Nghiêu, thầm nhủ: “Gã này quả nhiên đã thay đổi, chỉ biết công danh lợi

lộc, quên cả mình là người Hán”. Nhưng giới quy của Thiếu Lâm xưa nay không màng đến triều chính, cũng không cấm môn đồ làm quan, huống chi Niên Canh Nghiêu lại không phải là môn nhân của phái Thiếu Lâm, Bản Vô chẳng quản được y. Niên Canh Nghiêu thấy Bản Vô đại sư không nói, sắc mặt tựa như đã giãn ra, lại cười bảo: “Pháp thể Vô Trú thiền sư vẫn mạnh giỏi chứ?” Bản Vô nói: “Mạnh”. Niên Canh Nghiêu nói: “Từ xưa có câu tình thầy trò như tình cha con, văn bối tuy vô phúc không được làm môn hạ của phái Thiếu Lâm nhưng được lão thiền sư chỉ điểm, xưa nay xem người như sư phụ. Lão thiền sư từ xa đến đây, xin cho đệ tử chuẩn bị bữa tiệc chay”. Rồi truyền lệnh xuống dưới, Bản Vô chợt nói: “Khoan đã!” Niên Canh Nghiêu nói: “Đại sư có gì cản ngại?” Bản Vô nói: “Ta đến đây không phải hóa chay, ta hỏi người, trong số các nghi phạm người sắp giải về kinh, có đồ đệ Ấn Hoàng của ta không?” Niên Canh Nghiêu hơi chần chừ, đáp: “Có”. Bản Vô nói: “Hắn phạm tội gì?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đưa thư cho tên phản tặc Lộ Dân Đam”. Bản Vô nói: “Có chứng cứ không?” Niên Canh Nghiêu nói: “Vẫn chưa tìm ra”. Bản Vô nói: “Vậy mong đại tướng quân cho tôi bảo lãnh hắn”. Niên Canh Nghiêu vội nói: “Đại sư đã nặng lời!” Bản Vô nói: “Đừng nói nhiều lời khách sáo! Người cứ nói cho hay không là được”. Niên Canh Nghiêu nói: “Điều này, điều này...” Bản Vô cười lạnh: “Đã không bằng không cứ, vậy theo qui tắc của triều đình các người, cũng có thể được bảo lãnh, chẳng lẽ giám tự chùa Thiếu Lâm muốn bảo lãnh một người mà Niên đại tướng quân nhà người không tin hay sao?” Niên Canh Nghiêu chỉ đành nói: “Đó là người Tứ bối lạc cần”. Bản Vô nổi cáu, lớn giọng nói: “Được, vậy người cứ bảo với Tứ bối lạc là ta đã dắt đi, nếu y muốn đến đòi người cứ đến chùa Thiếu Lâm!”

Bản Vô đại sư đã nổi cáu thực sự, không ngờ Niên Canh Nghiêu chợt cười, vái dài xuống đất, nói: “Đại sư đừng giận, văn bối sẽ lập tức mời Ấn Hoàng sư huynh ra. Nếu có việc gì văn bối sẽ gánh vác. Mong đại sư đợi một lát”. Rồi gọi lính ra cản dẫn mấy câu, một chốc sau, bọn lính quả nhiên đã đưa Ấn Hoàng hòa thượng ra. Niên Canh Nghiêu tự tay tháo gông cùm cho ông ta, Ấn Hoàng kêu: “Sư phụ”. Bản Vô nói: “Người cũng nên tạ ơn Niên tướng quân”. Ấn Hoàng đầy thắc mắc, chấp tay làm một lễ.

Bản Vô đã tắt lửa giận, nghĩ bụng Niên Canh Nghiêu rốt cuộc cũng là người có tuệ căn, vẫn chưa hoàn toàn thay đổi. Trong quân bùng lên món cơm chay, Niên Canh Nghiêu tự tay rót ba chén trà nóng, trà thơm xông vào mũi, nâng ly nói với Bản Vô thiền sư: “Đại sư từ xa đến đây, xin mời dùng chút đồ chay”. Bản Vô bưng chén trà, Ấn Hoàng chợt nói: “Sư phụ, chúng ta đừng làm phiền Niên tướng quân nữa, chi bằng cứ đi cho sớm!” Niên Canh Nghiêu uống cạn chén trà, nói: “Sao Ấn Hoàng sư huynh lại làm mặt lạ như thế? Hôm qua tôi vừa mới đến Hàng Châu, biết sư huynh bị nhốt đã lâu, trong lòng thấy ái ngại lắm. Nếu sư huynh không nể mặt, há chẳng phải vẫn còn trách tiểu đệ hay sao!” Bản Vô thấy Ấn Hoàng thúc giục, chợt chợt dạ, lại thấy Niên Canh Nghiêu đã uống cạn chén trà, ông ta thầm cười Ấn Hoàng đa nghi. Thế rồi nâng chén trà lên nói: “Xưa nay ta không xu phụ quan phủ, hôm nay phá lệ uống với người một chén trà”. Thế rồi uống cạn chén. Ấn Hoàng đưa chén trà lên môi, chần chừ một hồi, Bản Vô thiền sư chợt nhảy lên, đánh vỡ chén trà của Ấn Hoàng, lớn giọng nói: “Niên Canh Nghiêu, người dám ám toán!” Niên Canh Nghiêu cười ha hả, đã sớm lui ra phía sau trướng. Bản Vô đại sư quét cây phát trần cuốn tằm rèm lên, vù một tiếng Liễu Ân hòa thượng đã đánh trống ra!

Bản Vô nói: “Ấn Hoàng, xong ra!” rồi quét cây phát trần cuốn cây thiền trượng của Liễu Ân, chém một chưởng vào vai trái của y, Thiên Diệp Tẩn Nhân chợt nhảy ra, hai chưởng đẩy tới, vận hết lực tiếp chưởng ấy của Bản Vô, Liễu Ân rút cây phát trần nhảy ra, Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên cũng xông ra, bốn cao thủ thuộc hàng nhất lưu bao vây Bản Vô đại sư ở giữa! Niên Canh Nghiêu lại bước ra, ngồi chễm chệ trên chiếc ghế bọc da hổ nhìn trận đấu đang diễn ra.

Bản Vô nổi cáu, quét cây phát trần về phía Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên vội vàng xoay người né tránh, vồ ngược lại một chưởng từ trên mặt; Bản Vô đại sư lướt người ra, toan hạ thủ Thiên Diệp Tẩn Nhân, Thiên Diệp gươm ngang chưởng trái trước ngực, chưởng phải quét ra, Bản Vô quát: “Trúng!” chưởng ấy tựa như sấm, đánh Thiên Diệp Tẩn Nhân bắn ra hơn một trượng! Cây phát trần trong tay phải lại quét vào mặt Liễu Ân! Bản Vô ghét nhất là Liễu Ân nên đã tung đòn sát thủ Ngũ long trảo điện! Hàn Trọng Sơn phát ống tay áo, ám khí phi hoàn châm bay ra như mưa, Bản Vô đại sư buộc phải quét cây phát trần một vòng mấy mươi mũi phi hoàn châm nát thành bụi! Nhưng Liễu Ân đã tránh được đòn nguy hiểm lúc này, y vội vàng nhảy ra sau một trượng, nói: “Bao vây y! Y đã trúng kịch độc, chẳng thoát được đâu!” thế là triển khai cây thiền trượng đánh kêu lên vù vù, không để Bản Vô áp sát đến, Thiên Diệp Tẩn Nhân, Đồng Cự

Xuyên, Hàn Trọng Sơn cũng đồng thời tấn công! Cây phát trần của Bản Vô tuy có thể cuộc binh khí nhưng ông ta đang bị bốn cao thủ vây đánh, nếu cuộn binh khí của một người thì sẽ để lộ chỗ trống, ba người kia chắc chắn sẽ đánh vào! Thế là chỉ đành du đấu với bọn chúng!

Chính là:

Thiên sư đang gặp nguy, ác tặc dùng gian kế.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 21

21. Hồi 21 Đau Đớn Giảng Lối Thiên Truyền Kinh Lánh Nạn Thê Lương Kể Chuyện Xưa Mượn Rượu Tiêu Sầu

Bốn cao thủ tạo thành thế ỷ giác, bao vây thầy trò Bản Vô ở giữa. Nếu luận về võ công thực sự, Bản Vô dù một địch bốn, không thể nắm chắc phần thắng cũng có thể chống cự nổi. Nhưng không may ông ta đã trúng độc khổng tước đảm, một hồi sau mắt dần tối sầm, người đau như kim chích. Bản Vô hít một hơi, dè độc khí xuống, quát lớn một tiếng quét cây phát trần cuộc vào cây tị vân trụ của Hàn Trọng Sơn, Liễu Ân đã quét cây thiên trượng tới, Bản Vô lách người, vỗ một chưởng đánh bay Hàn Trọng Sơn ra ngoài, Thiên Diệp Tản Nhân vội vàng phóng tới đẩy chưởng, Bản Vô đã nhảy ra từ chỗ trống, trận thế của bọn Liễu Ân đại loạn, khi y hợp vây trở lại, Bản Vô đã nhảy đến rìa trượng.

Ấn Hoàng là đại đệ tử của Bản Vô, võ công đương nhiên không kém, nhưng so với bọn Liễu Ân thì còn thấp một bậc, ông ta đi sát theo sau Bản Vô đại sư, chỉ sai một bước đã bị Thiên Diệp Tản Nhân chặn lại. Bản Vô nghe phía sau có tiếng quyền chưởng giao nhau, trở tay đánh lại một chưởng, Thiên Diệp Tản Nhân chạy ra đứng góc phía Tây, đợi thầy trò Bản Vô đại sư hợp lại, cả bốn người lại tạo thành thế cây giác.

Bốn người lại vây đánh một hồi, càng lúc càng gấp. Cây thiên trượng của Liễu Ân tựa như con quái mãng chặn ở trung lộ; cây tị vân trụ của Hàn Trọng Sơn quét ngang bổ dọc, chặn Ấn Hoàng; Thiên Diệp Tản Nhân và Đồng Cự Xuyên tấn công hai bên cánh, khiến Bản Vô không thể nào đối phó riêng từng người. Đấu một hồi, Bản Vô toát mồ hôi trán, biết không xong, chợt quát: “Ấn Hoàng, hôm nay ta chết ở đây, con về Tung Sơn báo với sư thúc, cứ mặc ta!” rồi đột nhiên phát hai chưởng về phía Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên mới trúng một chưởng, công lực đã giảm xuống, y nào dám tiếp, thế là lách người, cây thiên trượng của Liễu Ân đã quét thẳng tới, bổ vào đầu của Bản Vô. Lúc này Bản Vô vung cây phát trần chặn Thiên Diệp Tản Nhân, tay trái đánh lui Đồng Cự Xuyên, chưa kịp rút chiêu, xem ra muốn phần khó thoát!

Ngay lúc này, Bản Vô hích qua một cái, bốp một tiếng, cây thiên trượng của Liễu Ân tựa như đánh vào tấm sắt bặt lên trở lại, Bản Vô quát lớn một tiếng lướt qua đầu Thiên Diệp Tản Nhân, bay thẳng về phía Niên Canh Nghiêu!

Bọn Liễu Ân cả kinh, bốn người quay trở lại, Bản Vô quát: “Ấn Hoàng chạy mau!” Ấn Hoàng hơi chần chừ, chỉ nghe Bản Vô lại quát: “Người muốn ta chết mà không ai biết sao?” lúc này, Niên Canh Nghiêu đã lẩn vào trong trượng, Bản Vô vừa găm thét vừa đuổi theo vào bên trong. Ấn Hoàng khựng người, tên hiệu úy bên trong trượng vung dao chặn ông ta lại. Ấn Hoàng nghiêng rằng, găm lớn một tiếng giật một cây trường thương, quát: “Sư phụ, con đi đây!” rồi cây trường thương múa tít, đâm trái chọc phải tựa như mưa. Bọn hiệu úy võ nghệ thấp hơn, làm sao có thể chặn nổi? chỉ trong chốc lát ông ta đã xông ra ngoài. Bọn Liễu Ân đuổi theo sau Bản Vô, Niên Canh Nghiêu ném cái ghế ra ngoài!

Bản Vô đại sư vỗ hai chưởng bốp bốp đánh cái ghế vỡ nát, Liễu Ân vung cây thiên trượng điểm vào lưng ông ta, Bản Vô quát lớn một tiếng, quét cây phát trần cuộc lại, dù Liễu Ân thực lực kinh người nhưng cũng không khỏi rên nửa bước. Thiên Diệp Tản Nhân đẩy hai chưởng ra, vốn là tiếp chưởng trái của Bản Vô đại sư, Đồng Cự Xuyên và Hàn Trọng Sơn ở phía hai bên tấn công tới, Bản Vô rút chưởng trái, Thiên Diệp Tản Nhân loạng choạng, suýt nữa đã ngã xuống. Liễu Ân trầm cây trượng xuống, Bản Vô đã rút cây phát trần ra đánh về phía Hàn Trọng Sơn!

Niên Canh Nghiêu kêu lớn: “Đừng sợ, y đã uống độc khổng tước đảm, không sống nổi đâu!” Thiên Diệp Tẩn Nhân múa chưởng đến cứu sư huynh! Không đầy ba chiêu, lại bị Bản Vô đại sư đánh văng ra hơn một trượng!

Bản Vô đại sư buông giọng cười lớn: “Niên Canh Nghiêu, người giỏi lắm!” dù Niên Canh Nghiêu là một tên kiêu hùng cũng không khỏi khiếp vía. Niên Canh Nghiêu thầm nhủ: “Người tuy có ơn với ta, nhưng Tứ bối lạc sẽ san bằng chùa Thiếu Lâm, ta phải trừ người trước”. Nhưng y lại không dám đứng xem nữa mà lui ra phía sau.

Trong tiếng cười rộ, Bản Vô nổi giận cùng cực, liên tục ra đòn sát thủ! Hàn Trọng Sơn đang đánh đến chiêu Khai Sơn Phá Thạch, Bản Vô đại sư chợt quát lớn một tiếng, hích vai lên, chịu một trượng của Liễu Ân, chưởng trái vẩy ra, đánh bay cây tì vân trợ của Hàn Trọng Sơn! Đồng Cự Xuyên đang phát chiêu ở sau lưng, Bản Vô đẩy chân trái về phía trước, quát: “Đi!” đánh Hàn Trọng Sơn lăn một vòng, cây phát trần từ vai quét ngược trở lại, cuộn cổ tay của Hàn Trọng Sơn. Liễu Ân vội vàng giải cứu, Bản Vô đột nhiên xoay người, gỡ Hàn Trọng Sơn lên, đưa về phía cây thiền trượng của Liễu Ân, Liễu Ân kinh hoàng rút tay, chỉ nghe Bản Vô quát: “Đi!” rồi dùng lực quét một cái, ném Hàn Trọng Sơn ra ngoài trượng!

Trong khoảnh khắc điện chớp lửa xẹt ấy, Bản Vô liềm mình tiếp hai trượng, đánh trọng thương Đồng Cự Xuyên và Hàn Trọng Sơn, khiến cả hai ngã xuống đất ngất lịm đi! Liễu Ân và Thiên Diệp đều kinh hãi. Bản Vô cười ha hả, quét cây phát trần và đầu Thiên Diệp Tẩn Nhân, Thiên Diệp vội vàng tung người vọt ra, Liễu Ân quét một trượng tới, Bản Vô phát tay phải, sau khi phát trần đánh ra, Thiên Diệp Tẩn Nhân không ngờ rằng ông ta còn mạnh như thế, kêu thảm một tiếng ngã ngay tại trận! Lúc này Liễu Ân vừa mới đánh tới một trượng. Bản Vô đỡ tay trái lên, quát: “Trúng!” tay phải gỡ lên tóm được cây thiền trượng của Liễu Ân, Liễu Ân bị kéo qua, y vội vàng buông tay toan bỏ chạy, Bản Vô tung người đá trúng một cước vào ngực của Liễu Ân, Liễu Ân bay ra ba trượng, ói ra một ngụm máu rồi ngã xuống đất.

Bản Vô đại sư cười ha ha, đột nhiên ngồi xuống đất, Niên Canh Nghiêu nghe thế kinh hãi, không dám bước ra nữa, bọn hiểu úy của sợ đến mất mật! Tiếng cười của Bản Vô chợt yếu dần, đột nhiên gục đầu xuống, miệng lầm nhảm: “Niên Canh Nghiêu người giỏi lắm, Niên Canh Nghiêu người giỏi lắm! Người giỏi lắm...” tiếng nói dần dần nhỏ đi. Một hồi sau, có một tên lính lớn gan khê bước tới, lấy tay đẩy ông ta, Bản Vô chẳng hề nhúc nhích. Tên lính sờ vào ngực chợt kêu lớn: “Lão ác hòa thượng đã chết!” Niên Canh Nghiêu nghe thế bước ra mà chẳng dám bước tới gần, tên lính này bầm: “Đại soái, lão ác hòa thượng đã chết!” Niên Canh Nghiêu chợt khóc lớn, nói với Nhạc Chung Kỳ: “Canh Nghiêu vì nước quên tình riêng toàn trung không thể tận nghĩa. Hòa thượng này tuy không phải là sư phụ của tôi, nhưng tôi đã được ông ta chỉ điểm võ nghệ; nay ông ta mưu đồ cướp phản tặc tôi không thể không giết, nhưng trong lòng vẫn thấy bất nhẫn”. Nói xong thì lau nước mắt, căn dặn bọn lính: “Mua một cỗ quan tài tốt để hậu táng cho ông ta”. Nhạc Chung Kỳ thầm nhủ: “Người bày trò mèo khóc chuột cho ai xem?” từ đó y càng thấy rõ lòng dạ của Niên Canh Nghiêu, bởi vậy càng thêm giới bị.

Bọn Liễu Ân bị thương rất nặng, Thiên Diệp Tẩn Nhân bị chui phát trần đâm vào be sườn, bị thương càng nặng hơn. Niên Canh Nghiêu ra lệnh cho thủ hạ cứu tinh bọn họ, ai nấy đều rên ư ử chẳng nhúc nhích nổi. Cây thiền trượng của Liễu Ân bị Bản Vô đại sư bẻ cong vòng, vừa mới tỉnh dậy đã giận đến nổi ngất đi. May mà bốn kẻ này công lực rất thâm hậu, tuy bị trọng thương nhưng vẫn không mất mạng, Niên Canh Nghiêu là đệ tử của Chung Vạn Đường, rất giỏi y lý, ra lệnh đưa bọn họ vào phòng kín chữa trị, đồng thời nghĩ cách đối phó với chùa Thiếu Lâm.

Bọn Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì nấp trong nhà Xa Đỉnh Phong, Xa Đỉnh Phong vừa mới thuyền giảm, Lữ Tứ Nương không phải trúng độc châm, dùng đá nam châm hút ra nghỉ ngơi hai ngày cũng đã đi lại như thường. Hôm nay họ đang ngồi trò chuyện trong nhà chợt có người vào báo: “Có một nhà sư áo quần rách rưới, mặt đầy máu xin được gặp Cam đại hiệp”. Cam Phụng Trì vội chạy ra mở cửa, một nhà sư loạng choạng xông vào, té sấp xuống đất, Cam Phụng Trì lật lên nhìn, thấy không phải là Bản Vô đại sư, Lộ Dân Đảm vừa bước ra đã kêu lớn: “Án Hoàng sư huynh, làm sao thế?” rồi vội vàng lấy nước lạnh phun cho ông ta tỉnh dậy. Án Hoàng khóc lớn: “Sư phụ của tôi e rằng đã gặp độc thủ!”

Lữ Tứ Nương lòng đau như cắt, vội hỏi sự tình. Án Hoàng kể lại mọi chuyện, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì nổi giận nói: “Hừ, nếu Bản Vô đại sư có việc gì, chúng ta thề trả thù cho người”. Án Hoàng nói: “Niên Canh Nghiêu đang nắm đại quân, trong trướng cao thủ như mây, e rằng không dễ báo thù! Tôi muốn nghỉ

ngôi rồi quay trở về Tung Sơn, báo cho chủ trì Phương trưởng biết chuyện này”. Cam Phụng Trì nói: “Được, tôi đưa đại sư về Tung Sơn”.

Đêm hôm ấy, người của Xa Đỉnh Phong quay về báo tin Bản Vô thật sự đã chết, mọi người đau buồn lập bàn thờ. Đang lúc đó, chợt nghe tiếng “đình đình” từ xa vọng tới, Cam Phụng Trì đẩy cửa ra nhìn. Thọ Sương thư viện nằm ở chân núi, gió núi đưa tới càng rõ ràng hơn, Cam Phụng Trì lên cao nhìn ra, không thấy bóng người, đang ngạc nhiên chợt nghe tiếng chuông lại vang lên, có một bóng người xuất hiện ở eo núi, chỉ trong chớp mắt đã lên đến lưng chừng núi. Cam Phụng Trì cả kinh kêu: “Bát muội!” nói chưa dứt lời, người ấy đã ở trước mặt, đó là một lang trung giang hồ tay cầm gậy, râu dài ba chòm, người ấy hỏi Cam Phụng Trì: “Xa Đỉnh Phong lão tiên sinh có ở đây không?” Lữ Tứ Nương và Xa Đỉnh Phong từ trong bước ra, nhưng chẳng nhận ra người đó là ai. Cam Phụng Trì lấy làm nghi ngờ, đang định hỏi dò, Xa Đỉnh Phong nhìn thấy cây gậy trong tay ông ta, chợt kêu lớn: “Có phải Vô lão tiên bối đấy không?”

Lang trung giang hồ ôm quyền nói: “Tiểu sinh họ Võ, lão tiên sinh làm sao biết?” Xa Đỉnh Phong nói: “Lý công tử đã từng nhắc”. Lang trung nói: “Té ra tôn giá chính là Xa tiên sinh”. Xa Đỉnh Phong nói: “Không dám, lão tiên bối có gặp Lý công tử chưa?” lang trung lộ vẻ ngạc nhiên, nhìn Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương. Xa Đỉnh Phong vội vàng giới thiệu cho họ biết, Cam Phụng Trì nghe nói người này chính là Võ Thành Hóa, vội vàng lấy lễ văn bối ra tham kiến, Võ Thành Hóa nói: “Từ lâu đã nghe danh Giang Nam đại hiệp, tôi và lệnh sư tuy có gặp mặt một lần nhưng môn hộ không liên quan với nhau, chỉ bằng chúng ta cứ coi như bằng vai phải lứa”. Cam Phụng Trì không chịu, Võ Thành Hóa đành nhận lễ rồi theo mọi người vào Thọ Sương thư viện.

Ngồi xuống xong xuôi, Võ Thành Hóa nói: “Lý Trị có ở đây không?” Xa Đỉnh Phong nói: “Chúng tôi đang tìm y”. Võ Thành Hóa nói: “Thằng bé này thật chẳng biết điều, tôi khó khăn lắm mới cứu được nó ra, bảo nó đừng đi lại tùy tiện, thế mà chớp mắt đã chạy mất”. Xa Đỉnh Phong ngạc nhiên hỏi: “Chuyện là thế nào?” Võ Thành Hóa kể lại mọi chuyện. Lữ Tứ Nương nói: “Ồ, Lý công tử quả nhiên đã đi tìm chúng tôi. Còn tiểu cô nương kia thì sao?” Võ Thành Hóa nói: “Tôi chẳng thấy tiểu cô nương nào cả”.

Rồi ông ta nhấp một ngụm trà, nói tiếp: “Hắn bỏ đi mà chẳng để lại nửa dòng thư, tôi tưởng rằng hắn đến Thọ Sương thư viện tìm cô nương!”

Xa Đỉnh Phong và Cam Phụng Trì nhìn nhau lo lắng, Lữ Tứ Nương nói: “Lý công tử rất thông minh, kiếm thuật lại cao chắc không có chuyện gì xảy ra”.

Võ Thành Hóa ở lại Thọ Sương thư viện mấy ngày chờ đợi mà vẫn chẳng có tin tức của Lý Trị.

Mấy ngày sau, Niên Canh Nghiêu cũng đã rút quân đi, lúc này họ vẫn chưa nhận được tin tức gì của Lý Trị. Võ Thành Hóa thở dài nói: “Xem ra chỉ đành nhờ bằng hữu trên giang hồ tìm hộ”. Cam Phụng Trì nói: “Ồ miền Giang Nam tôi sẽ dốc sức”. Võ Thành Hóa nói: “Tôi muốn về quê của Niên Canh Nghiêu, đem xác của Chung Vạn Đường chôn nơi khác”.

Cam Phụng Trì nói: “Còn chúng tôi đưa Ân Hoàng đại sư về Tung Sơn, vậy sẽ đi cùng đường với tiền bối”.

Hôm sau, bọn Cam Phụng Trì từ biệt Xa Đỉnh Phong, hộ tống Ân Hoàng về núi, Võ Thành Hóa đi cùng họ đến huyệt Đẳng Phong thì chia tay.

Tới chân núi Thiếu Thất, Hoàng Pháp đại sư đích thân ra nghênh đón, Hoàng Pháp là cao tăng chủ tọa chương kinh đường, đại vị chỉ kém Thiếu Lâm tam lão, Ân Hoàng vội vàng chạy đến tham kiến. Hoàng Pháp đại sư sắc mặt nặng nề, khẽ nói: “Chủ trì đã biết tin xấu”. Ân Hoàng nói: “Xin sư thúc bẩm hộ cho chủ trì, đệ tử Ân Hoàng muốn gặp”. Hoàng Pháp nói: “Chủ trì đang giảng kinh ở Đạt Ma viện, ta đã để sẵn chỗ ngồi cho người, người hãy đến nghe, lần này e rằng có lẽ là lần giảng kinh cuối cùng của người ở bổn tự”.

Hoàng Pháp đại sư ngồi nói chuyện cùng khách, Ân Hoàng đại sư lẳng lặng vào Đạt Ma viện ngồi xuống, chỉ thấy hai mươi đệ tử đang ngồi lắng nghe.

Ân Hoàng vừa mới bước vào, Vô Trúc thiền sư nói: “Mời Cam đại hiệp vào đây”. Một hồi sau, tri khách tăng đưa Cam Phụng Trì vào, Vô Trúc thiền sư cung tay nói: “Cam đại hiệp nghĩa khí ngất trời, từ xa đến báo tin, chùa Thiếu Lâm chúng tôi rất cảm kích”. Cam Phụng Trì vội vàng trả lễ nói: “Bản Vô đại sư là một

bạc tôn sư, thế mà bị ám hại, Phụng Trì đang ở Hàng Châu, không thể đến giúp đỡ thật là hổ thẹn”. Vô Trú thiên sư nói: “Kẻ kiêu hùng đang nắm quyền, một người khó tránh nổi hào kiếp, Bản Vô sư huynh tuy chết nhưng sự việc chỉ e vẫn chưa kết thúc!” Cam Phụng Trì im lặng không nói, Vô Trú nói: “Dận Trinh và Niên Canh Nghiêu ra khỏi Thiếu Lâm, nếu Dận Trinh lên ngôi báu, có Niên Canh Nghiêu giúp đỡ, chắc chắn Thiếu Lâm sẽ gặp đại kiếp”. Cam Phụng Trì nói: “Chả lẽ không có cách nào cứu vãn hay sao?” Vô Trú nói: “Trừ phi thay thời đổi thế, nếu không khó tránh trận hào kiếp”. Cam Phụng Trì nói: “Chắc là phải làm phản!” chỉ thấy Vô Trú thiên sư hai mắt sáng quắc, nhìn ra xa, biết ông ta đang trầm tư nên chàng không dám nói gì cả. Một hồi sau, Vô Trú chép miệng nói: “Bắt đầu từ ngày mai người trong chùa Thiếu Lâm sẽ dần dần tản đi, ta muốn đến Phổ Điền ở Phúc Kiến và Nam Hải ở Quảng Đông dựng lại cơ nghiệp, sau này e rằng sẽ nhờ đến Cam đại hiệp”. Cam Phụng Trì nói: “Nếu thiên sư cần gì cứ sai khiến”.

Bọn Cam Phụng Trì ở chùa Thiếu Lâm được vài ngày, thấy người trong chùa bận rộn liên từ biệt. Sau khi xuống núi, Lữ Tứ Nương nói: “Muội nghe Hoàng Pháp đại sư nói Tăng Tịnh đã đến Bắc Kinh”. Bạch Thái Quan nói: “Dù sao chúng ta cũng trở về Hà Nam, sao không lên Bắc Kinh một chuyến”. Tăng Tịnh là môn sinh đặc ý của Lữ Lưu Lương, mấy mươi năm qua phiêu bạt phong trần, mưu đồ phục quốc, là bằng hữu vong niên với Nghiêm Hồng Quý, Thẩm Tại Khoan. Cam Phụng Trì nói: “Tôi và Quan Đông tứ hiệp cũng có hẹn ở Bắc Kinh, đi thì đi, nhưng mọi người phải cẩn thận”.

Thu qua đông tới, thời gian đổi dời, lên đến kinh thành đã là thời tiết trọng đông, tuyết rơi như lông ngỗng bay. Mọi người vào cửa thành, chợt thấy có một toán Lạt ma đang đi đến hoàng cung. Họ nấp vào mái một căn khách sạn, nghe người trong khách sạn bàn rằng: “Nghe nói Hoàng đế đang bị bệnh, bởi vậy mới đại Lạt ma ở Tây Tạng đến niệm kinh”. Lữ Tứ Nương giật mình, nhưng lại không nói gì, đợi bọn Lạt ma đi qua mới khẽ nói với Cam Phụng Trì: “Chúng ta đến thật hợp lúc, có lẽ Dận Trinh sắp lên ngôi!” Cam Phụng Trì nói: “Huynh nghe bằng hữu trên giang hồ đồn rằng, mười mấy đứa con trai của Khang Hy đang đấu đá lẫn nhau, chưa chắc Dận Trinh sẽ lên ngôi”. Lữ Tứ Nương nói: “Dận Trinh suy tính đã lâu, thu nạp nhiều kỳ nhân dị sĩ, các bối lạc khác không phải là đối thủ của y”. Cam Phụng Trì cười nói: “Dù ai lên ngôi cũng chẳng có lợi cho người Hán chúng ta, cần gì phải nhọc lòng mà đoán”.

Cam Phụng Trì tuy chưa đến Bắc Kinh nhưng có nhiều bằng hữu ở đây. Nghe chàng đến, rất nhiều người mời chàng đến nhà, Cam Phụng Trì từ chối, chỉ ở khách sạn. Lữ Tứ Nương nói: “Tuy chúng ta đã thay đổi dung mạo nhưng không thể ở mãi trong khách sạn”. Cam Phụng Trì nói: “Huynh đoán còn có một người nữa mời đến chúng ta”. Lữ Tứ Nương hỏi là ai, Cam Phụng Trì cười rằng: “Có nói muội cũng không biết. Nhưng muội đã từng gặp sư phụ của người này”. Cam Phụng Trì chỉ cười chứ không hỏi nữa. Quả nhiên ba ngày sau, tên tiểu nhị vào báo có một nhà sư đến hóa duyên.

Cam Phụng Trì bảo mời ông ta vào. Một hồi sau, tên tiểu nhị dắt theo một hòa thượng sắc mặt xanh xao, trông khoảng năm mươi tuổi. Cam Phụng Trì đứng ở cửa cười ha hả: “Tôi còn tưởng là ai, té ra là ông. Sao ông làm hòa thượng thế?” người ấy nói: “Tôi đến đây hóa duyên!” thế rồi bọn Cam Phụng Trì trả tiền, cùng hòa thượng ấy ra ngoài ô.

Lúc này Cam Phụng Trì mới giới thiệu cho bọn chúng quen biết nhau. Té ra hòa thượng này tên gọi Chúc Gia Thụ, là truyền nhân duy nhất của Vô Thành Hóa. Đi một hồi, đến Tây Sơn, hòa thượng đi trước dẫn đường, bước đến một ngôi chùa tối tăm ở chân núi, cười nói: “Đây là nơi ở của tôi”.

Hòa thượng quét sơ bụi, lấy ra hai cái hồ lô đựng đầy rượu, Cam Phụng Trì hỏi: “Còn chưa hỏi pháp hiệu của ông?” hòa thượng nói: “Tôi đã tự đặt cho mình một pháp danh, tên là Lãnh Thiên”.

Số là Chúc Gia Thụ vào cung tìm ý trung nhân nhưng thất bại, bởi vậy mới nhứt chí cạo đầu làm hòa thượng. Nhưng ông ta lại không biết ý trung nhân của mình đã chết nên tuy làm hòa thượng mà vẫn không nở rời khỏi Bắc Kinh.

Họ ở tại ngôi chùa ấy mấy ngày, một buổi tối họ Lãnh Thiên vào Bắc Kinh trở về, báo rằng Hoàng đế Khang Hy đang bị bệnh, Thập tứ bối lạc đã trở về kinh đóng quân ở ngoài thành. Y còn bày hai lời đãi ở chùa Hộ Quốc để tuyển những người giỏi võ. Thế là bọn Cam Phụng Trì quyết định đến đây xem sao.

Chùa Hộ Quốc là một trong những chùa lớn ở Bắc Kinh, vào những ngày lễ lớn rất náo nhiệt. Hôm nay tuy không phải là lễ lộc gì cả nhưng có rất nhiều người đến xem tỉ võ. Hôm nay là ngày tỉ thí đồ vật, một tên võ sĩ Mông Cổ đứng trên đài, đánh cả nửa ngày mà chẳng ai hạ nổi y. Y toàn quay xuống, chợt một thiếu

niên nhảy lên dài nói: “Ta xin lãnh giáo”.

Lữ Tứ Nương thất kinh, chàng thiếu niên này tuy đã thay hình đổi dạng nhưng giọng nói vẫn như cũ, nàng nhìn kỹ thì rõ ràng đó là Đường Hiếu Lan! Thầm nhủ: “Sao Đường Hiếu Lan lại đến đây?”

Võ sĩ Mông Cổ là tay giỏi đồ vật, y nhìn Đường Hiếu Lan với đôi mắt khinh bỉ, hai tay tóm lấy tay của Đường Hiếu Lan, hai chân khuynh xuống, đầu gối hích về phía trước, quát: “Ngã!” Đường Hiếu Lan chẳng hề nhúc nhích, tên võ sĩ Mông Cổ thấy chân nhói lên một cái, đã bị Đường Hiếu Lan quật ngã xuống đất, y bật dậy nói: “Đây đâu phải là đồ vật!” Đường Hiếu Lan nói: “Làm sao không phải? Rõ ràng ngươi đã bị ta quật ngã!” người xem bên dưới reo lên. Tên võ sĩ Mông Cổ rõ biết chàng không dùng thủ pháp đồ vật nhưng cũng không biết tại sao tự nhiên mình bủn rủn tay chân, bị chàng quật xuống, tức giận nói: “Được, chúng ta thử lần nữa, nếu ngươi thật sự quật ngã ta, ta mới phục”.

Thật ra Đường Hiếu Lan không biết đồ vật, lúc này chàng đã ngầm phát vào huyết của tên võ sĩ Mông Cổ, bởi vậy mới quật ngã được y. Thấy y không phục, thầm nhủ: “Được, giờ đây ta sẽ quật ngươi”. Rồi chàng bắt chước tư thế của tên võ sĩ, hai chân khuynh xuống, hai tay dang ra, nói: “Đến đây!” Tên võ sĩ Mông Cổ lao bổ tới, tóm chặt cổ tay của Đường Hiếu Lan. Lúc này Đường Hiếu Lan đã đứng xem bên dưới, thầm nhủ thuật đồ vật cũng giống như thủ pháp Cầm nã, thế là chàng quyết định dùng chiêu số của y, tên võ sĩ Mông Cổ này mạnh hơn Đường Hiếu Lan rất nhiều, y trầm cổ tay xuống, đầu gối hích về phía trước, rõ ràng là sắp quật ngã Đường Hiếu Lan, nào ngờ Đường Hiếu Lan rút tay ra trơn như cá chát, người hơi lách qua, tay trái đẩy về phía trước, tay phải giật ra phía sau, chàng đã mượn lực đánh được, tên võ sĩ Mông Cổ bay xuống dài.

Chiêu này đúng là chiêu số lợi hại trong thuật đồ vật, tên gọi là Tê Ngưu Vọng Nguyệt. Lúc này Đường Hiếu Lan đã học được từ tên võ sĩ này, lại ngầm dùng thêm nội kinh, sử dụng thủ pháp Cầm Nã quật ngã y. Tên võ sĩ Mông Cổ bị chàng quật ngã, vốn tưởng rằng sức đầu mẻ trán, nào ngờ Đường Hiếu Lan ra tay rất vừa vặn, tựa như đẩy y xuống đất. Tên võ sĩ Mông Cổ phục lăn, giơ ngón tay cái: “Hay lắm!”

Đường Hiếu Lan mỉm cười, đang định lên tiếng, chợt một người nhảy lên, lạnh lùng nói: “Hay! Thuật đồ vật pha lẫn thủ pháp Cầm nã, đúng là hiếm thấy, ta muốn tỷ thí với ngươi!” Đường Hiếu Lan thất kinh, chỉ trong chớp mắt người ấy đã thấy thủ pháp của chàng, chắc chắn là một đại hành gia. Chàng cung tay thỉnh giáo mới biết rằng y là giáo đầu của Thập tứ bối lạc tên gọi Vân Đại Bằng.

Đường Hiếu Lan không từ chối, thi lễ nói: “Xin mời Vân giáo đầu ban chiêu”.

Lữ Tứ Nương cũng lấy làm lạ, không biết Đường Hiếu Lan lên đánh lời dài là có dụng ý gì.

Vân Đại Bằng thấy chàng ta khí định thần nhàn tựa như chẳng hề có chuyện gì, biết chàng là một nội gia cao thủ, thế là muốn thử công lực của chàng, tay phải xò ra làm chưởng, tay trái nắm vào thành quyền, đẩy vù một chưởng tới trước ngực Đường Hiếu Lan, tâm chưởng cuộn vào trong, ngầm chứa Tiểu thiên tinh chưởng ngực, Đường Hiếu Lan trở tay đẩy ra một chưởng, chỉ cảm thấy chưởng ngực của đối phương đã thay đổi, không phải đẩy thẳng mà là kéo xéo, tay phải chàng vội vàng hất lên, hóa giải luồng câu kinh của y, tay trái vẽ thành một vòng tròn đẩy vù ra, Vân Đại Bằng nói: “Hay!” rồi lách người, lao bổ đến chỗ trống bên mặt trái của Đường Hiếu Lan.

Lữ Tứ Nương thầm nói: “Hiếu Lan đã có tiến bộ nhiều”. Cam Phụng Trì ừ một tiếng, trong lòng rất không vui. Chàng ta chẳng đoán được ý của Đường Hiếu Lan như Lữ Tứ Nương, thầm nhủ: “Dù muốn thử võ nghệ của mình tiến bộ đến mức nào cũng không nên phô bày ở đây”.

Vân Đại Bằng thấy công lực của Đường Hiếu Lan tương đương với mình, y không dám coi thường, thế là năm ngón tay khép lại mỗ vào sườn trái của Đường Hiếu Lan, chỉ pháp này được gọi là Điều thủ, chuyên phá khí công nội gia, chỉ lực mạnh mẽ vô cùng; Đường Hiếu Lan xoay nửa vòng, cạnh chưởng dùng kinh đẩy tới, quyền phải từ trong lòng tổng ra, Vân Đại Bằng ngửa người ra phía sau, Đường Hiếu Lan đẩy chưởng trái, gạt điều thủ của y qua một bên, đột nhiên tấn công, lách người đánh tới, chưởng trái lướt qua mặt quyền phải, quyền phải đâm vào mặt, chưởng trái chém xéo, Vân Đại Bằng lại kêu: “Hay!” rồi phá giải chiêu số hung hiểm của Đường Hiếu Lan, hai người vừa hợp đã phân, đôi bên đều giới bị.

Vân Đại Bằng kêu: “Tiếp nào!” rồi nhảy bổ lên, sau khi đôi bên thử chiêu, chưởng pháp đều thay đổi, Vân Đại Bằng xoay hai cánh tay như bánh xay gió, tấn công về phía Đường Hiếu Lan. Loại chưởng pháp Phong

Sa thủ này là do Quyền sư Dịch Ngọc Đường sáng tạo, rất có lợi cho tấn công, Đường Hiểu Lan thối lui hai bước, hai tay vung lên dùng lối đánh trường quyền, tiếp hơn hai mươi chiêu, cảm thấy vất vả.

Lữ Tứ Nương nhú mày, thầm nhủ: “Lẽ ra Đường Hiểu Lan chẳng kém gì kẻ này, nhưng sao lại không biết ứng phó với loại chiêu pháp này?” Một chốc sau, Đường Hiểu Lan đã bị đến mép đài, người xem gần mép đài vội vàng tản ra, nào ngờ Đường Hiểu Lan bốc người lên, lướt vù qua đầu Vân Đại Bằng, rồi chàng xoay người trở lại, chiêu pháp chợt thay đổi!

Người xem dưới đài reo ầm lên, Vân Đại Bằng thất kinh, chỉ thấy thủ pháp của Đường Hiểu Lan nhanh như gió, thủ pháp thần diệu kỳ ảo, chẳng thể nào lường nổi! Khi y tấn công tới phía đông, Đường Hiểu Lan đã lách tới phía tây, khi y đánh tới phía tây, Đường Hiểu Lan lại xuất hiện ở phía bắc tựa như đã hiểu rõ được chiêu số của y.

Số là Đường Hiểu Lan theo Dịch Lan Châu học được ba năm, chủ yếu là Thiên Sơn kiếm pháp, chiêu pháp thông mà không tinh. Tuy vậy, Thiên Sơn chiêu pháp rút tủa tinh hoa của các nhà, chỉ cần vận dụng đúng đắn, đối phó với chiêu số của bất cứ nhà nào đều có thể không bại. Kinh nghiệm đối địch của Đường Hiểu Lan không nhiều, chưa từng thấy lối đánh kỳ lạ như Phong Sa thủ nên lúc đầu lọt xuống hạ phong. Đến sau khi hai ba mươi chiêu, chàng mới dần dần hiểu ra, thế là mới vận dụng Du Long chiêu trong Thiên Sơn chiêu pháp, chiêu khắc chế lối đánh sấp lá cà. Đường Hiểu Lan tuy chỉ học được mới năm thành nhưng vẫn dư sức đối phó với Vân Đại Bằng.

Đường Hiểu Lan càng đánh càng nhanh, Vân Đại Bằng đành quát dừng lại, bốt một tiếng, vai ra trúng một chiêu, may mà căn cơ của y rất tốt, người lại rần chắc, chỉ lắc lư chứ không ngã xuống Đường Hiểu Lan kêu: “Đắc tội!” rồi thu hai chiêu lại, buông tay đứng chờ.

Người xem bên dưới reo ầm lên, một viên võ quan bước ra nói: “Vân Đại Bằng tôi xin tuyên bố cuộc đấu đô đài hôm nay kết thúc”.

Đường Hiểu Lan bước vào trường, viên võ quan chìa tay ra nắm tay Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan chỉ thấy chuồng ngực của đối phương cực kỳ mạnh mẽ, năm ngón tay của chàng đau nhói. Người ấy cười ha hả, buông tay nói: “Quả nhiên là người có bản lĩnh!” rồi hỏi họ tên, Đường Hiểu Lan bịa ra một cái tên giả. Người ấy nói: “Tại hạ là Phương Kim Minh thống lĩnh cấm vệ quân của Thập tứ bối lạc, xưa nay xuất quân tây chinh, không thể kết giao với hào kiệt Trung Nguyên, xin đừng cười”. Đường Hiểu Lan nói: “Té ra là Phương thống lĩnh, thất kính!”.

Phương Kim Minh nói: “Xin tráng sĩ đợi một lát, để tôi bảo bọn chúng đem giải thưởng ra”. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi thường ngưỡng mộ Thập tứ bối lạc là bậc anh hùng, lần này đến đây không phải để nhận thưởng”. Phương Kim Minh cười ha hả: “Xin mời vào trường rồi hãy nói!” Thật ra Đường Hiểu Lan đã biết dụng ý dụng lôi đài của Thập tứ bối lạc, chàng hỏi như thế là cố ý che đậy cho mình.

Lại nói bọn Lữ Tứ Nương rất thắc mắc, đợi trước lôi đài rất lâu, chợt thấy Đường Hiểu Lan cùng một đám võ quan bước ra khỏi doanh trại, phóng lên lưng ngựa lao ra khỏi đám người, Cam Phụng Trì tức giận nói: “Chúng ta quay về!”.

Lữ Tứ Nương chẳng nói gì cả, sau khi về đến ngôi chùa của Lãnh Thiền, Cam Phụng Trì đang định lên tiếng, Lữ Tứ Nương đã cướp lời: “Muội thấy Đường Hiểu Lan không phải là người bán bạn cầu vinh!”

Cam Phụng Trì nói: “Bất muội, dầu sao y cũng là con rồng cháu phượng”. Lữ Tứ Nương nói: “Y sinh chưa đầy một tháng đã rời khỏi chốn cung đình, chúng ta làm sao có thể coi y như bối lạc của người Mãn Châu? Nếu y bán bạn cầu vinh, ngày trước khi gặp lại Hoàng đế y đã làm khác rồi”. Cam Phụng Trì nói: “Tuy là thế nhưng không thể không phòng”. Lữ Tứ Nương trả lời: “Tứ ca lo lắng không phải là không có lý, nhưng chúng ta phải đợi vài ngày rồi mới đoán chắc được”. Cam Phụng Trì nói: “Được, trong vòng ba ngày, ta sẽ dò la tin tức của y”.

Ba ngày sau, Cam Phụng Trì quả nhiên đem tin của Đường Hiểu Lan về, chàng ta bực dọc nói với Lữ Tứ Nương: “Ta đoán không sai, quả nhiên Đường Hiểu Lan đã theo Dân Đề, trở thành đô thống trong cận vệ quân của Dân Đề”. Lữ Tứ Nương nhú mày, trầm tư một lúc lâu rồi nói: “Dầu là thế, chắc cũng có nguyên nhân khác”. “Không phải chuyện gì cũng nghĩ từ mặt tốt, trước kia ta đã biện hộ cho y, nhưng nay nếu y làm thế, chúng ta không thể coi y như trước”. “Vậy theo ý huynh phải làm sao?” “Nhân lúc y chưa nắm

quyền lớn, hãy giết y!” “Giết y?” “Chả lẽ để cho y đủ lông đủ cánh hại chúng ta hay sao?” “Nhưng cũng phải gặp mặt y hỏi cho rõ ràng” “Bát muội cứ mềm lòng, thôi được nếu muội đã muốn gặp y, ngày mai chúng ta đến Minh Thập Tam Lăng”.

Minh Thập Tam Lăng nằm dưới chân núi Trường Thọ ngoại ô phía bắc của Bắc Kinh, đó là khu lăng mộ của mười ba vị Hoàng đế thời Minh, khu lăng mộ này nằm rải rác trong một thung lũng nhỏ khoảng một trăm dặm, ba mặt đông Tây bắc đều có núi che chắn, mặt phía nam tựa như cái loa hướng về bình nguyên Bắc Kinh, hai bên cái loa có hai quả núi đó là Long Sơn và Hồ Sơn tạo thành thế ôm lại. Gần mỗi khu lăng mộ đều có một thôn làng, thôn làng này lấy lăng làm tên, ví dụ thôn Vĩnh Lăng, thôn Lệ Lăng,... Sau khi người Mãn Châu nhập quan, cắt một phần Minh Thập Tam Lăng làm nơi săn bắn, người dân bình thường không được vào.

Sáng sớm hôm sau, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đến ngọn núi gần khu lăng mộ của Minh Thành Tổ chờ đợi. Khu lăng mộ này được gọi là Trường lăng. Trường lăng là kiến trúc to lớn nhất trong mười ba lăng mộ, tuy lăng mộ được liệt vào cấm khu nhưng từ trên núi nhìn xuống vẫn nhìn rất rõ ràng. Lữ Tứ Nương lên cao nhìn xa, không khỏi nhớ đến tình cố quốc, bất giác nước mắt tuôn trào.

Chính là:

Cố quốc sơn hà còn, đau lòng người mất nước.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 22

22. Hồi 22 Ánh Nền Lung Linh Dận Trinh Lên Ngôi Báu Kiếm Quang Kinh Mộng Hiệp Nữ Vào Thâm Cung

Cam Phụng Trì lên tiếng an ủi, Lữ Tứ Nương rầu rĩ nói: “Nếu sư phụ còn sống, người chắc chắn càng đau lòng hơn”. Độc tỵ thần ni là con gái của vị vua nhà Minh cuối cùng, Cam Phụng Trì nhớ đến sư phụ cũng nói không nên lời.

Gần đến trưa, trên con đường dẫn vào lăng bụi bốc mù, mười mấy thớt ngựa chạy như bay, hai người Cam Lữ nấp sau gốc cây, một hồi nữa, những người ấy dừng lại nghỉ ngơi trước điện Tắc Tư trong khu mộ cung, Lữ Tứ Nương dôi mắt ra nhìn, chỉ thấy Đường Hiểu Lan lẫn trong đám thị vệ, rất cung kính đối với Dận Đề, Cam Phụng Trì nói: “Thế nào?” Lữ Tứ Nương im lặng không nói, một hồi sau mới bảo: “Có cách gì dụ y ra nói chuyện không?” Cam Phụng Trì nói: “Khó lắm!” nghĩ một hồi chợt nói: “Muội có mang theo ám khí không?” Lữ Tứ Nương nói: “Có”. Cam Phụng Trì nói: “Lát nữa muội hành thích Dận Đề. Cố ý xuất hiện để Đường Hiểu Lan thấy, xem thử y làm thế nào?” Lữ Tứ Nương giật mình, nhưng Cam Phụng Trì đã nói như chém đinh chặt sắt, vả lại việc này rất quan trọng, không tiện phản đối, trong lòng nàng vẫn thầm mong Đường Hiểu Lan không quay lưng với chính nghĩa giang hồ.

Bọn Dận Đề nghỉ ngơi một hồi, dắt chó săn ra khỏi khu mộ Trường lăng, bãi đi săn ở phía tây của Trường lăng, vừa khéo đi ngang qua chân núi hai người cam lữ đang mai phục, Lữ Tứ Nương thấy mồ hôi toát ra lòng bàn tay, thấy Dận Đề đi ngang qua, Đường Hiểu Lan đi bên cạnh y, Cam Phụng Trì huýt một tiếng sáo, thúc giục nàng mau ra tay. Lữ Tứ Nương đột nhiên phóng vọt người lên, vung tay phải, ba mũi trủy thủ nhỏ bay vèo vèo về phía Dận Đề!

Trong khoảng sát na này, chỉ thấy Đường Hiểu Lan rút cây Du Long kiếm quét ra, đánh rơi mũi trủy thủ ở giữa, Dận Đề thân thủ cũng bất phàm, y lập tức hụp người xuống, mũi trủy thủ ở bên trái lướt qua, một tên thị vệ giơ tay lên kẹp, hốt được mũi trủy thủ bên phải, trở tay phóng ngược ra lại, kêu lớn: “Có thích khách!”

Đường Hiểu Lan chợt thấy có một thiếu nữ nhảy bổ ra, tuy đã thay đổi dung mạo nhưng chàng đã biết đó là Lữ Tứ Nương, bọn thị vệ chạy ào ào nhảy bổ theo, Dận Đề nói: “Bất ả lại!” Đường Hiểu Lan hơi chần chừ rồi múa kiếm xông lên.

Cam Phụng Trì thấy Đường Hiểu Lan cứu Dân Đề rất hăng hái, chàng ta dùng dùng nổi cẩu. Bọn thị vệ đuổi theo Lữ Tứ Nương đến phía nam của quả núi, Đường Hiểu Lan hơi chậm chân nên lọt ở phía sau. Cam Phụng Trì không kịp suy nghĩ, vung tay phóng sáu mũi phi đao bay về phía Đường Hiểu Lan.

Khi Cam Phụng Trì vung tay phóng phi đao, chợt nghe tiếng đạn cung vang lên, sáu mũi phi đao đều bị bắn rơi xuống đất! Cam Phụng Trì thất kinh, chỉ nghe hai tiếng soạt soạt lướt qua đầu mình. Cam Phụng Trì chợt nhớ đến một người, quay người lại đuổi, ở phía Tây bắc có một bóng người cao gầy, thoát cái đã chạy xuống tới chân núi, Cam Phụng Trì dùng khinh công Bát bộ càn thiên đuổi sát theo người ấy, chỉ trong chớp lát, vượt qua hai quả núi.

Cam Phụng Trì kêu lên: “Dương lão tiên bối, có chuyện gì thế?” người phía trước kịp dừng bước, quay đầu lại, chòm râu dài bay phất phơ trong gió, cười rằng: “Cam đại hiệp, suýt nữa đã bị ông làm hỏng việc lớn!” đó là Thiết chưởng thần đạn Dương Trọng Anh. Cam Phụng Trì chưng hửng, tưởng rằng ông ta quá yêu thương học trò nên bảo vệ cho Đường Hiểu Lan, không khỏi hỏi: “Lão tiên bối đến đây là vì Đường Hiểu Lan?” Dương Trọng Anh nói: “Đúng thế”. Cam Phụng Trì ngạc nhiên nói: “Lão tiên bối là lãnh tụ võ lâm, xưa nay làm chuyện hiệp nghĩa, chẳng lẽ cũng bao che cho phản đồ?” Dương Trọng Anh cười ha hả: “Lần này đến lượt tôi phải lên tiếng cho tề đồ, Hiểu Lan làm thế là có nỗi khổ chứ không phải là kẻ bán bạn cầu vinh!” Cam Phụng Trì lại chưng hửng, trước kia chàng ta đã từng dùng những lời này để khuyên Dương Trọng Anh, thế rồi bất giác động dung, ôm quyền nói: “Hóa ra Cam mỗ đã quá lỗ mãng”.

Cam Phụng Trì đang định hỏi nguyên do, Dương Trọng Anh nói: “Lệnh sư muội cũng đến”. Cam Phụng Trì ngẩng đầu, chỉ thấy Lữ Tứ Nương từ trên sườn núi đối diện đã phóng xuống, chỉ trong chớp lát đã tới trước mặt, cười rằng: “Bọn thị vệ đã bị muội cắt đuôi!” lại nói: “Muội thấy Dương tiên bối dẫn sư huynh đến đây, chắc là hai người đã nói chuyện với Hiểu Lan?” Cam Phụng Trì lắc đầu, Dương Trọng Anh nói: “Không cần phải nói đến y nữa, có một nhân vật phi thường đang ở gần đây, y muốn nói chuyện với hai người”. Cam Phụng Trì lại thất kinh, không biết đó là ai. Lữ Tứ Nương nói: “Là vị hiệp khách nào thế?” Dương Trọng Anh nói: “Gặp rồi sẽ biết”. Rồi dắt hai người vào một thôn làng nhỏ, Dương Trọng Anh đến trước một ngôi nhà, người trong nhà hỏi “Ai đó?”

Lữ Tứ Nương nghe thế vui mừng kêu lên: “Té ra Tăng bá bá ở đây”. Rồi một ông già ăn mặc theo kiểu nhà quê bước ra, tuy quần áo tuềnh toàng nhưng đôi mắt sáng ngời. Ông già nhìn Lữ Tứ Nương, cười nói: “Té ra là tiểu nha đầu, còn đây chắc là Giang Nam đại hiệp”. Cam Phụng Trì ôm quyền thi lễ, nói: “Lão trượng có phải là Tăng lão tiên sinh hay không?” ông già cười ha hả: “Chúng ta nghe danh nhau đã lâu, không ngờ hôm nay mới được gặp mặt”.

Té ra ông già tên gọi Tăng Tịnh, là người ở huyện Phổ Đàm tỉnh Hà Nam, xưa nay nức tiếng hay chữ, người ta gọi ông ta là Phổ Đàm tiên sinh chứ không gọi tên. Hơn ba mươi năm trước, ông ta là một thư sinh bình thường, tuy hay chữ nhưng cũng chẳng có gì đặc biệt. Sau đó ông ta đến ứng thí ở phủ Vĩnh Hưng, nghe Lữ Lưu Lương giảng sách, đột nhiên hiểu ra, nói: “Người đọc sách phải nên như thế”. Thế rồi đốt văn chương bát cổ, không thèm ứng thí nữa rồi sai môn sinh của mình là Trương Hy (tự là Kính Khanh, người Hoành Châu Hồ Nam, cũng là một bậc danh nho thời Thanh) đến nhà Lữ Lưu Lương xin sách vở, lúc đó Lữ Lưu Lương đã chết, bá phụ của Lữ Lưu Lương là Lữ Nghị Trung tặng sách cho ông ta.

Sau khi nhận được sách của Lữ Lưu Lương, Tăng Tịnh kế thừa di chí, tiếp tục công việc bài Mãn. Ông ta tuy không phải là học trò của Lữ Lưu Lương nhưng đã kế thừa y bác của Lữ Lưu Lương. Sau đó Tăng Tịnh đến nhà Lữ ở triết gia, cùng Lữ Bảo Trung, Lữ Nghị Trung, Nghiêm Hồng Quý cùng nghiên cứu học thuyết của Lữ Lưu Lương. Nên từ nhỏ Lữ Lưu Lương đã biết ông ta.

Lữ Tứ Nương hỏi: “Tăng bá bá đến Bắc Kinh từ lúc nào?” Tăng Tịnh nói: “Sớm hơn các người ba ngày”. Cam Phụng Trì nói: “Hôm nay chúng tôi đến đây, chắc Tăng tiên sinh đã biết”. Tăng Tịnh nói: “Chính ta đã bày kế đưa Đường Hiểu Lan vào phủ Dân Đề”.

Lữ Tứ Nương hỏi: “Tại sao Tăng bá bá làm thế?” Tăng Tịnh nhấp ngụm trà, nói: “Mãn Châu nhập quan đã được tám mươi năm, cơ nghiệp đã vững, muốn dựng cờ nghĩa lật đổ Thanh triều, e rằng đã rất khó. Nên tôi bắt tay từ hai mặt, một mặt sách động các tướng lãnh người Hán trong quân Thanh tạo phản; mặt khác khiến cho chúng tự tàn sát lẫn nhau”. Cam Phụng Trì nghe xong thầm nhủ: “Đại nghiệp phục quốc sao có thể phiền người hành sự? Sách động tạo phản tuy là quan trọng nhưng rốt cuộc cũng không phải là kế sách

hay”. Nhưng Tăng Tịnh là một bậc danh nho, lần đầu tiên Cam Phụng Trì gặp mặt ông ta, tuy không hài lòng với sách lược này nhưng cũng không lập tức tranh luận.

Lữ Tứ Nương chen vào: “Ý của bá bá là bảo Đường Hiểu Lan xúi giục Dận Đề và Dận Trinh đối chọi với nhau, để cho chúng tự tàn sát”. Tăng Tịnh nói: “Đúng thế. Bọn chúng liều mạng với nhau, dầu ai thắng ai bại cũng tổn thương nguyên khí của Mãn Châu. Nguyên khí của bọn chúng hao tổn một phần, thực lực của chúng ta tăng lên một phần”.

Rồi lại nói tiếp: “Có một chuyện các người vẫn chưa biết. Dận Đề quay về nửa tháng mà vẫn chưa gặp mặt Khang Hy” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Sao lại thế? Khang Hy thương yêu y nhất, tại sao không kêu y vào cung gặp mặt”. Tăng Tịnh nói: “Đó là bởi Dận Trinh giữ trò, bảo Long Khoa Đa giúp y ngăn chặn cửa cung!” Lữ Tứ Nương nói: “Khang Hy hùng tài đại lược, không phải là người dễ đối phó. Nay trong cung đã bị bè đảng Dận Trinh nắm giữ, chắc là y bệnh nặng lắm”. Tăng Tịnh nói: “Chắc là thế. Nên muốn sách động bọn chúng đấu đá với nhau”.

Mọi người bàn một hồi, Lữ Tứ Nương hỏi Dương Trọng Anh: “Còn lệnh ái đâu?” Dương Trọng Anh nói: “Ta sợ nó gây sự nên không cho nó đến. Nó đã đính hôn với Đường Hiểu Lan”. Lữ Tứ Nương kêu: “Chúc mừng!” lòng lại thâm nhủ: “Đường Hiểu Lan xưa nay rất ghét nàng, có lẽ hôn sự này sẽ thay đổi?” trong lòng không yên nhưng không dám nói ra.

Lại nói Đường Hiểu Lan chợt thấy Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì, trong lòng kinh hãi, lo rằng sẽ bị lộ sơ hở, sau đó Cam Phụng Trì được Dương Trọng Anh dụ đi, chàng cũng cùng bọn lính truy tìm một lúc lâu mới trở về. Dận Đề bực bội nói: “Chỉ hai tên tiểu thích khách mà không bắt được, còn giữ các người làm gì?” bọn lính không dám lên tiếng. May mà Dận Đề không truy cứu nhiều, chỉ vội vàng rút về thành.

Đường Hiểu Lan đang mừng rỡ, không ngờ về đến hoàng phủ, Dận Đề đột nhiên chỉ chàng quát: “Bắt tên tiểu tử này lại!” hai tên vệ sĩ đột nhiên nhảy bổ tới, Đường Hiểu Lan không hề chống cự, buông tay chịu trời. Dận Đề nói: “Tên tiểu tử nhà ngươi thật gian trá, rõ ràng cùng một giuộc với thích khách, ngươi tưởng ta không biết?” Đường Hiểu Lan nói: “Tiểu nhân bảo vệ không chu đáo, tội đáng muôn chết. Nhưng nếu bối lạc bảo tiểu nhân cấu kết với kẻ địch, tiểu nhân chết không nhắm mắt”. Dận Đề nói: “Khi đuổi theo nữ tặc, tại sao ngươi lộn lại ở phía sau?”. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi bị thương nhẹ, bởi vậy hơi chậm chân”. Thế rồi chàng kéo tay áo lên, ở cổ tay quả nhiên có một vết đao dài ba tấc, té ra khi Đường Hiểu Lan hất phi đao của Lữ Tứ Nương, chàng cố ý đánh lệch mũi kiếm để phi đao lướt qua cổ tay mình. Sắc mặt Dận Đề hơi dần ra, quát: “Tại sao ngươi không nói sớm?” Đường Hiểu Lan nói: “Chỉ bị thương nhẹ, không dám lên tiếng”. Sắc mặt Dận Đề càng tốt hơn, nói: “Thế ra ngươi rất trung thành với ta”. Rồi y đưa mắt nhìn Đường Hiểu Lan chăm chăm, Đường Hiểu Lan vẫn đứng yên không hề biến sắc. Một hồi sau, Dận Đề mới nói: “Được, vậy ta đã trách nhầm ngươi”. Đường Hiểu Lan dập đầu khấu tạ, Dận Đề chợt vui mừng nói: “Ngươi quả nhiên có lòng trung thành, ngày mai ta thăng ngươi làm Đô thống cận vệ quân”.

Suốt đêm ấy Đường Hiểu Lan không ngủ, chàng thầm lo Thập tứ bối lạc rất thông minh, chỉ e y vẫn chưa hết nghi ngờ. Quả nhiên tối hôm sau, Dận Đề đã sai người kêu một mình chàng vào mật thất.

Đường Hiểu Lan thấp thỏm không yên, chỉ nghe Dận Đề nói: “Ngươi giúp ta làm một việc”. Đường Hiểu Lan nói: “Xin vương gia căn dặn”. Dận Đề nói: “Việc này rất dễ”. Nói xong thì lấy một sợi dây thừng và một bình thuốc ra, bảo: “Ngươi hãy giúp ta giết một phạm nhân. Ngươi dùng sợi dây thừng này siết cổ cho y chết, sau đó dùng thuốc rưới lên người y. Sau khi rưới vào, xác của y sẽ chảy thành nước. Phạm nhân đang được nhốt ở căn phòng thứ ba trên lầu Đông Viện. Ngươi đi đi!”

Đường Hiểu Lan dựng cả tóc gáy, nhận dây thừng và bình thuốc, Dận Đề lại nói: “Ngươi có đem theo bảo kiếm không?” Đường Hiểu Lan nói: “Có”. Dận Đề nói: “Sau khi ngươi siết y chết, hãy chặt ngón giữa của y đem về cho ta”.

Đường Hiểu Lan vâng lệnh đến nơi nhốt phạm nhân, chàng thấy bên trong tối om om, có một người đang rên rỉ. Chàng đóng cửa phòng lại, đánh đá lửa lên, chỉ thấy một người đàn ông nằm trong góc phòng, thều thào nói: “Hay lắm, ngươi giết chết ta! Ta là con dân Đại Hán, thề chết không chịu nhục, xem thử bọn chó Hồ các ngươi hoành hành được mấy lúc?”

Đường Hiểu Lan thất kinh, có lẽ đây là người đồng đạo với mình. Chàng bước lên quát: “Tên tù phạm kia, hôm nay đã đến ngày chết của ngươi. Ngươi có gì trần trối?” Người ấy mở mắt, chợt nói: “Ngươi là người

Hồ hay người Hán?” Đường Hiểu Lan nói: “Người mặc ta là Hồ hay Hán”. Người ấy nói: “Xem ra người là người Hán, tại sao lại làm ứng khuyến cho bọn Hồ lỗ?” Đường Hiểu Lan rút sợi dây, trong lòng lo lắng: “Rút cuộc là giết y hay thả y? Nếu giết y phải chăng đã quá tàn nhẫn? Nếu không giết y, chắc chắn sẽ hỏng chuyện lớn”. Chàng đang chần chừ, người ấy trợn mắt: “Đây là giờ nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Sắp đến nửa đêm”. Người ấy nói: “Có một người bản lĩnh cao cường hẹn giờ Ngọ đến cứu ta. Người hãy đi cùng chúng ta”. Đường Hiểu Lan thấy lòng nôn nao, chàng bước gần tới, người ấy lại nói: “Nếu người giết ta mãi mãi sẽ trở thành tội nhân của người Hán!” Đường Hiểu Lan giật mình, chợt cười lạnh: “Ta chỉ nghe lời bối lạc, hôm nay phải đưa người về trời”. Người ấy quát: “Ta là thủ lĩnh nghĩa quân Tây bắc, nếu giết ta, huynh đệ của ta sẽ không tha cho người!” Đường Hiểu Lan lại quát: “Câm mồm!” rồi giở y dây, tay trái tròng sợi dây vào cổ của y.

Người ấy nói: “Nhị ca đến đây!” cánh cửa sổ bật ra, một người nhảy tọt vào, trên tay cầm cây trường kiếm sáng loáng, Đường Hiểu Lan lách người, người ấy quát: “Mau thả đại ca của ta!” Đường Hiểu Lan kêu lớn: “Có thích khách!”, rồi chàng rút cây Du Long kiếm ra, chỉ trong chớp mắt, người ấy đã liên tục đánh ra năm chiêu, Đường Hiểu Lan cũng trả lại bốn nhát kiếm.

Người ấy vừa đánh vừa quát: “Thân thủ như người mà cũng làm tay sai cho bối lạc Mãn Châu, có biết xấu hổ hay không?” Đường Hiểu Lan cũng quát: “Khi quân phạm thượng, đại nghịch bất đạo, đừng nói càn!” rồi chàng múa tít thanh kiếm, trong ánh kiếm quang chàng thấy người ấy đeo mặt nạ, Đường Hiểu Lan đánh ra hai chiêu Mục Phương Thần Tuấn và Vương mẫu thanh cầm trong Truy Phong kiếm pháp, một kiếm đâm vào hạ bàng, một kiếm hất lên thân kiếm của y, đâm vào mặt của y, hai chiêu kiếm này rất khó dùng nhưng là tuyệt chiêu hung hiểm nhất trong Truy Phong kiếm thức. Thân thủ của người ấy cũng rất ghê gớm, y quét ngang một kiếm, xoay nửa vòng, kiếm phong quét tới đẩy Du Long kiếm của Đường Hiểu Lan ra ngoài.

Đường Hiểu Lan cả kinh, cây Du Long kiếm đẩy về phía trước, hóa giải chiêu thế của kẻ địch, chui kiếm xoay một vòng, lưỡi kiếm chém ngang, người ấy cũng tạt ngang thanh kiếm, ánh lửa bắn ra tung tóe, Đường Hiểu Lan chợt thấy như mũi kiếm của mình bị một vật gì hút phải, mũi kiếm của chàng đâm tới huyệt, kiếm của người ấy đã đâm vào bụng của chàng. Đường Hiểu Lan lách người tránh qua, người ấy tựa như nường tay, quát: “Hãy bỏ tối theo sáng!” Đường Hiểu Lan mắng: “Phản tặc, ném một kiếm của ta”. Cây Du Long kiếm lướt lên, đánh ra một chiêu Phi Bộc Lưu Tuyền, kiếm hoa tuôn ra. Người che mặt tự nhiên đã nổi cău, y vung cây trường kiếm đâm vào màng kiếm quang của chàng.

Đường Hiểu Lan gặp phải kình địch, tinh thần phấn chấn, thi chuyển hết tuyệt chiêu tinh diệu của Thiên Sơn kiếm pháp, trong chiêu có chiêu, trong thức có thức, tựa hư tựa thực, biến hóa vô cùng. Hán tử che mặt múa kiếm không tinh diệu như chàng, nhưng công lực rất cao, hóa giải thế công của Đường Hiểu Lan. Đánh được nửa canh giờ, Đường Hiểu Lan đã thi triển toàn bộ bảy mươi hai đường Truy Phong kiếm pháp mà chẳng làm gì được y, đang định đổi sang Tu di kiếm pháp, người ấy xia thanh kiếm tới trước, đập vào cây Du Long kiếm, trở tay xoáy một cái, Đường Hiểu Lan bước đồ cũng xoay theo y hai vòng, vù một tiếng, thanh kiếm trong tay chàng rơi xuống.

Người ấy cười ha hả, ngay lúc này căn phòng chợt sáng bừng, chỉ thấy Thập tứ bối lạc đang đứng trong phòng, mặt tươi cười, vẫy tay nói: “Quả nhiên người trung thành với ta, đến đây!” Tên tử tù nằm co trong góc chợt vọt người dậy, gông xiềng trên người không biết đã được tháo từ lúc nào.

Đường Hiểu Lan lau mồ hôi, thầm nhủ: “Nguy hiểm thật!” Vốn là lúc đầu Đường Hiểu Lan không ngờ rằng Dận Đề thử chàng bằng cách nham hiểm này, suýt nữa đã mắc lừa, may mà chàng vẫn còn lạnh lẽ, khi định thả “phạm nhân”, đã chợt nhìn thấy sơ hở, sau đó người che mặt đến, sơ hở càng nhiều, Đường Hiểu Lan cũng tương kế tựu kế, diễn trò cùng với y để cho chúng thấy rằng mình trung thành với Dận Đề.

Đường Hiểu Lan đã thấy những sơ hở gì? Thứ nhất, nếu phạm nhân này đã là tử tù quan trọng, lẽ ra phải bị đánh đến mức trọng thương hoặc chẳng thể nhúc nhích nổi, hoặc bị phong bế huyết đạo, hay có cao thủ canh giữ. Nhưng tất cả đều không. Phạm nhân chỉ bị đeo gông bình thường, người có công lực cao cường chỉ cần vung mạnh một cái, bao nhiêu gông cũng chẳng cùm được họ. Thứ hai, phạm nhân cố ý cho chàng biết mình là người quan trọng. Bảo với đao phủ thủ mình là đầu lĩnh nghĩa quân Tây bắc là điều đáng nghi ngờ. Thứ ba, nếu phạm nhân nói điều đó là thật, Đường Hiểu Lan là người mới vào vương phủ, Dận Đề có yên tâm để chàng làm chuyện này một mình không? Thứ tư, sau khi người che mặt đến, y không cứu bằng

hữu trước mà lại lo đánh nhau với chàng thì thật vô lý. Nếu là những người hiệp nghĩa trên giang hồ, đi cứu một nhân vật quan trọng, không hề cứu đồng bọn của mình trước mà khuyên kẻ địch đầu hàng? Thứ năm, khi thích khách khuyên Đường Hiểu Lan, y bảo chàng không nên làm nô tài cho bồi lạc Mãn Châu, nếu là hiệp sĩ người Hán, họ không gọi tên hiệu của người Mãn Châu. Thứ sáu, thích khách đến gần cả canh giờ, Đường Hiểu Lan quát tháo ầm ĩ, trong phủ có rất nhiều cao thủ nhưng chẳng ai ra giúp chàng. Đó rõ ràng là cạm bẫy của Dận Đề, tất cả sáu sơ hở này xuất hiện từ khi Đường Hiểu Lan bước vào phòng tù cho đến khi Dận Đề xuất hiện, nhưng tuy là thế nếu không phải là người tỉ mỉ cũng không nhận ra.

Dận Đề đứng trong bức vách đôi, thấy rõ ràng nhất cử nhất động của Đường Hiểu Lan. Té ra phòng tù này là nơi bí mật trong hoàng phủ, có địa đạo thông ra ngoài.

Đường Hiểu Lan thấy Dận Đề chợt xuất hiện, chàng giả vờ kinh hoảng, nhảy tới chắn giữa Dận Đề và người che mặt. Dận Đề nói: “Y không phải thích khách. Xa tướng quân hãy tháo mặt nạ xuống”. Té ra đó là đệ nhất kiếm thủ trong phủ Dận Đề tên gọi Xa Tịch Tà. Xa Tịch Tà là người Kỳ, y học được Phong lôi kiếm pháp của phái Trường Bạch, cùng với thống lĩnh cận vệ quân Phương Kim Minh, được gọi là Quân Trung Nhị Bảo. Vì Xa Tịch Tà là người Kỳ nên được Dận Đề coi trọng hơn.

Đường Hiểu Lan nói: “Đắc tội. May mà Xa đại nhân chỉ có ý thử thách, nếu là thích khách thật sự, mạng tôi đã xong từ lâu”. Xa Tịch Tà nghe chàng tâm đắc, cười ha hả: “Luận về kiếm pháp người cao minh hơn ta nhiều. Thêm vài năm nữa, công lực của ngươi tăng dần lên, ta đã chẳng phải là đối thủ của ngươi”.

Dận Đề rất mừng rỡ, nói với Đường Hiểu Lan: “Đưa bình thuốc đây”. Đường Hiểu Lan lấy bình thuốc ra, may mà nó vẫn chưa vỡ, Dận Đề mở bình thuốc, uống ực một cái rồi đưa cho Đường Hiểu Lan: “Các người đánh đã mệt, mỗi người hãy uống một ngụm”. Đường Hiểu Lan vừa uống vào chỉ thấy mùi hương lạ xông lên mũi, té ra đây là loại rượu rất ngon. Xa Tịch Tà cũng cầm bình rượu uống đánh ực một tiếng rồi đưa cho tên vệ sĩ cải trang thành tù phạm. Té ra kiểu ban rượu như thế do thống soái uống đầu tiên, mỗi người thay phiên nhau uống một ngụm, đó là vinh dự trong quân Mãn Châu, chỉ có tướng sĩ có công mới được thống soái mời rượu.

Dận Đề uống rượu xong, chợt nghiêm mặt lại nói với Đường Hiểu Lan: “Ngươi thân mang tuyệt kỹ, tại sao phải tự tiện cử, trước kia làm việc ở đâu?” Đường Hiểu Lan đảo mắt nói: “Xin Tứ bồi lạc thứ cho tội mạo muội, tiểu nhân có lời bẩm cáo”. Dận Đề nói: “Bọn chúng đều là tâm phúc của ta, ngươi có việc gì cứ nói”.

Đường Hiểu Lan lấy mảnh Hán bạch ngọc mà Khang Hy đã ban cho, trao cho Dận Đề: “Chắc bồi lạc đã thấy mảnh Hán bạch ngọc này”. Dận Đề vừa cầm thì thất kinh, rõ ràng đó là đồ của phụ hoàng sao lọt vào tay người này. Đường Hiểu Lan nói: “Tiểu nhân vốn là thị vệ bên cạnh Hoàng thượng, vì việc tuyệt mật nên mới vào hoàng phủ”. Dận Đề ờ một tiếng, nhìn chằm chằm Đường Hiểu Lan, chợt nói: “Ngươi vào cung khi nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Tôi vào cung mới năm ngoái”. Dận Đề nói: “Té ra là thế, năm ngoái ta ở Thanh Hải, chẳng trách nào không gặp. Ngươi có chuyện cơ mật gì muốn nói cho ta biết?”

Đường Hiểu Lan nói: “Hoàng thượng đã sớm chọn bồi lạc nối ngôi, bồi lạc có biết không?” Dận Đề tuy biết phụ hoàng thương yêu mình nhất, nhưng không dám hy vọng quá nhiều về chuyện được nối ngôi bởi vì trên mình còn có mười hai vị a ca nữa, nên mới nghe không khỏi vừa mừng vừa lo. Đường Hiểu Lan nói tiếp: “Chắc bồi lạc cũng biết Tứ bồi lạc đang rắp tâm giành ngôi”. Dận Đề trợn mắt, Đường Hiểu Lan nói: “Nô tài không dám lý gián tình thân cốt nhục của bồi lạc, nhưng...” Dận Đề nói: “Nhưng sự thật là thế, đúng không?” Đường Hiểu Lan quỳ xuống dập đầu, Dận Đề cười lạnh nói: “Ta đã sớm biết Dận Trình chẳng tốt lành gì!” Đường Hiểu Lan ngẩng đầu nói: “Nếu bồi lạc không mưu tính sớm, chỉ e vệt đã nấu chín vẫn còn có thể bay được!”

Dận Đề trợn mắt, lại hỏi: “Sao ngươi lại nói thế?” Đường Hiểu Lan nói: “Hoàng thượng dưỡng bệnh đến nay đã nửa tháng; bồi lạc quay về cũng sắp mười ngày. Tại sao Hoàng thượng không triệu kiến bồi lạc?” Dận Đề vỗ bàn nói: “Chẳng lẽ có gian nhân giở trò?” Đường Hiểu Lan nói: “Quốc cụ Khoa Long Đa, tướng quân Ngạc Nhĩ Thái, đại học sĩ Trương Đình Ngọc, ba người này cùng một phe với Tứ bồi lạc”. Dận Đề nói: “Ta có nghe nói hôm nay ngoại trừ vài ngự y với các cung nữ nội giám thân cận, chỉ có ba người này là gần gũi với phụ hoàng. Chuyện này đúng là đáng lo. Vậy ngươi bảo phải nên thế nào?” Đường Hiểu Lan nói: “E rằng phải tìm cách gặp Hoàng thượng”. Dận Đề nói: “Chưa có chiếu thư triệu, làm thế nào mà gặp?” Đường Hiểu Lan nói: “Khi cần thiết thì xông vào. Vả lại bồi lạc nắm đại quân, nếu bố trí sớm...” Dận Đề biến sắc, nói: “Ta hiểu ngươi có lòng trung. Đừng nói càn, ngươi lui xuống”.

Thật ra Dận Đề đã sắp xếp trước, y cũng biết trong tay Dận Trinh có nhiều người giỏi, lo sợ bị ám toán nên mới đóng quân ở ngoại thành, do đại tướng tâm phúc Bác Khách Đồ nắm giữ, y còn dặn rằng hễ mình có chuyện gì bất ngờ thì xua đội quân đối phó với Dận Trinh.

Lại nói vua Khang Hy xưa nay khỏe mạnh, ở ngôi được sáu mươi một năm, trong tháng mười năm này, ông ta còn đến Nam Uyển đi săn, cưỡi ngựa bắn hươu trông rất vô dũng. Không ngờ sau khi đi săn, đột nhiên ngã bệnh, hễ là những người già vốn khỏe mạnh xưa nay ít bệnh, một khi đã ngã bệnh thì rất khó trị nên không đầy mấy ngày đã trở nặng. Khang Hy dời giá đến đường bệnh ở Ly cung thuộc Thượng Xuân Viên, lúc đầu còn có thể cố gắng nắm giữ quốc sự, sau càng lúc càng tệ, bởi vậy mới bảo Quốc cụ Khoa Long Đa và đại học sĩ Trương Đình Ngọc nắm giữ triều chính.

Khang Hy là người cực kỳ háo cường, một đời nam chinh bắc phạt, trị hà tu thư, chính giáo vô công đều có thành tựu lớn, không ngờ đến buổi về chiều, mười mấy đứa con trai cứ đấu đá chèn ép lẫn nhau, Khang Hy chẳng làm được gì. Nên đến khi bệnh thì rất phiền não, không muốn thấy người thân, bởi vậy không những Dận Đề, dù Dận Trinh tìm trăm phương nghìn cách xin gặp cũng chỉ có thể đứng từ xa thỉnh an. Dận Đề và Đường Hiểu Lan đoán có gian nhân giở trò thật ra cũng chỉ đúng có một nửa. Song Dận Đề nhờ Long Khoa Đa, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc làm tai mắt, lại mua chuộc các thái giám và cung nữ bên cạnh Khang Hy nên đều nắm rõ nhất cử nhất động của Khang Hy.

Hôm nay, tức là ngày mười ba tháng một năm Khang Hy sáu mươi một, Khang Hy đang nằm mơ màng, uống một chén canh sâm, thần trí hơi tỉnh táo, chợt nhớ lại những việc hơn sáu mươi năm qua, chỉ cảm thấy phú quý trôi qua như áng mây, con cái tuy nhiều nhưng bọn chúng chỉ lo tranh ngôi báu chứ chẳng có tình cha con thực sự. Bất đồ nhớ lại người bằng hữu thời trẻ Nạp Lan Dung Nhược, đáng tiếc Nạp Lan Dung Nhược đoản mệnh, chỉ mới ba mươi một tuổi đã qua đời, nếu không tuổi già ít nhất cũng có một người bầu bạn nói chuyện.

Nội giám thấy Hoàng đế nhòm người toan ngồi dậy, bước đến hỏi. Khang Hy nói: “Trên ngăn giữa của giá sách có một cây quạt, người hãy đem cây quạt đến cho trẫm!”. Tên nội giám rất ngạc nhiên, lúc này trời đang giá lạnh, lấy quạt làm gì? Nhưng nhà vua đã sai khiến, không dám không nghe. Khang Hy cầm cái quạt mà thở dài.

Trong khoảng sát na ấy, ông ta nhớ lại việc hơn bốn mươi năm trước cùng Nạp Lan Dung Nhược viễn chinh miền tái ngoại, lúc ấy là ở gần Thổ Lỗ Phiên, ban ngày nóng bức, ban đêm lạnh giá, trên đại mạc chỉ có gió cát thổi ào ào, mình và Nạp Lan Dung Nhược ngồi trò chuyện. Nạp Lan Dung Nhược khuyên mình không nên chinh chiến nữa, Khang Hy còn cười ông ta là kẻ thư sinh, nay nhìn lại, dù suốt năm nam chinh bắc phạt, các tộc vẫn không khuất phục, lời Nạp Lan không phải là không có lý. Nay nhớ lại không khỏi bi thương. Long Khoa Đa và Ngạc Nhĩ Thái đứng hầu một bên, thấy Hoàng đế ngẩng người ra, họ đều không ngờ rằng, Hoàng đế Khang Hy ở ngôi lâu, được sống thọ, vinh hoa quý quý đến cực điểm mà trước khi chết mà cõi lòng lại thế lương quạnh quẽ đến thế.

Long Khoa Đa bước tới gần, nói: “Tinh thần Hoàng thượng vừa mới hồi phục, không nên suy nghĩ nhiều”. Khang Hy mỉm cười buồn bã, phẩy tay nói: “Mau truyền Thập tứ bối lạc Dận Đề!” Ông ta biết mình sắp không xong nên định căn dặn hậu sự.

Các bối lạc đều muốn giành ngôi, mấy ngày nay nghe Khang Hy bị bệnh nặng đều kéo đến Thượng Xuân Viên, cho đến tối mới về nghỉ ngơi. Huynh đệ gặp mặt nhau mà chỉ chào hỏi lạnh nhạt, chẳng hề trò chuyện gì cả.

Hôm nay các bối lạc đang nôn nóng chờ đợi chợt thấy Long Khoa Đa chạy ra, ai nấy đều xôn xao. Long Khoa Đa kêu lớn: “Thánh thượng có chỉ, tuyên triệu Tứ bối lạc kiến giá!” Dận Trinh cả mừng, chạy lên theo Long Khoa Đa vào trong.

Ai nấy đều thất vọng, Cửu bối lạc Dận Đường là người nóng nảy nhất, y vung tay kêu lớn: “Cứ mặt y, chúng ta xông vào!” các bối lạc đều hưởng ứng, dấy theo tùy tùng kéo nhau vào, bọn lính canh giữ nào cản được. Đường Hiểu Lan và Xa Tịch Tà là tùy tùng của Thập tứ bối lạc Dận Đề, lúc này cũng theo vào bên trong.

Sau khi Khang Hy tuyên triệu Dận Đề, thần trí lại mơ hồ, ông ta thấy mình chợt ở trên núi Ngũ Đài, một nhà sư gầy ốm đang trừng mắt nhìn mình người đó chính là Thuận Trị, không khỏi sợ đến nổi hồn bay phách tán, kinh hãi kêu lên: “Phụ hoàng tha cho con!” Ngạc Nhĩ Thái đứng từ xa nói: “Hoàng thượng tỉnh lại,

Thập tứ bối lạc đã đến!” Hoàng đế Khang Hy toát mồ hôi lạnh, xoay người chợt hỏi: “Đây là đâu?” Ngạc Nhĩ Thái nói: “Là Thượng Tâm Viên!” Khang Hy nói: “Người lừa ta, đây là núi Ngũ Đài!” Ngạc Nhĩ Thái thăm kêu khẽ, Hoàng thượng đã hôn mê mà Tứ bối lạc vẫn chưa đến. Khang Hy lại trở mình, chợt kêu lớn: “Các người mau đuổi lão hòa thượng kia ra! Mau lên! Đừng để y vào!”

Lúc này Dận Trinh và Long Khoa Đa chạy vào. Ngạc Nhĩ Thái quỳ xuống bẩm: “Hoàng thượng, Thập tứ bối lạc đến!” Khang Hy hơi tỉnh trở lại, Dận Trinh quỳ trước giường. Khang Hy đưa tay sờ mặt y, chợt kêu: “Người, người, người không phải là Dận Đề!” Dận Trinh nói: “Thần nhi xin vâng theo phụ hoàng!” Khang Hy chợt hồi quang phản chiếu, cả giận nói: “Hay lắm, ta vẫn chưa chết mà các người cùng lừa nhau lừa ta!” rồi cầm một xâu chuỗi ngọc ném vào mặt Dận Trinh! Long Khoa Đa cả kinh lạc giọng. Lúc này, người bên ngoài ồn ào, Dận Trinh nghiêng răng chợt lao bổ lên giường. Khang Hy kêu thảm một tiếng, chẳng lấy hơi được nữa, chết ngay tức khắc! Ở núi Ngũ Đài Khang Hy mưu sát cha (xem trong bộ “Thiên Sơn Thất Kiếm”), nay ông ta cũng chết trong tay con mình.

Các bối lạc dắt theo tùy tùng xông vào, một đám Ngự lâm quân chạy lên chặn lại, số là Long Khoa Đa đã lo các bối lạc không nghe lệnh nên mới sắp xếp trước. Đường Hiểu Lan đẩy Dận Đề, khẽ nói: “Bối lạc phải quyết định nhanh cho!” Dận Đề quát lớn: “Bọn ta thăm hỏi phụ hoàng, ai dám ngăn cản?” Các bối lạc đều quát lớn, bọn Ngự lâm quân nhìn nhau thất sắc, tuy đã cầm binh khí trong tay nhưng vẫn run lấy bầy!

Ngay lúc này, trong phòng vọng ra một tiếng kêu thảm, các bối lạc giật mình, bỗng người bay lên lướt qua đầu bọn Ngự lâm quân chui tọt vào cửa sổ.

Tứ bối lạc Dận Trinh bóp chết phụ hoàng, hai tay buông ra, té xuống trước giường. Long Khoa Đa nói: “Chúc mừng Hoàng thượng, việc lớn đã định!” chợt thấy một bóng đen từ cửa sổ chui tọt vào, Ngạc Nhĩ Thái quát: “Người là ai?” định xông lên ngăn cản, người ấy chẳng nói một lời, vung một quyền đâm ngã Ngạc Nhĩ Thái quỳ trước giường, người ấy chạy lên nhìn thì chợt quỳ xuống khóc: “Con đã đến muộn!”

Người ấy chính là Đường Hiểu Lan, khi Khang Hy còn sống, chàng không nhận cha, nay thấy ông ta đã chết! Tình cha con rút cuộc là tính trời, bất giác quỳ xuống. Dận Trinh đã hồi phục thần trí, y vội vàng đứng vọt dậy, xĩa vào huyết Kiên Tĩnh của Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan lập tức ngã xuống đất, miệng vẫn còn hả ra, nước mắt tuôn đầy mặt.

Long Khoa Đa nói: “Hoàng thượng đừng lo lắng”. Rồi kéo Dận Trinh bước ra ngoài, Dận Trinh tuy vẫn chưa lên ngôi báu, nhưng y đã gọi là “Hoàng thượng”. Dận Trinh định thần, gơ ống tay áo quệt nước mắt, lập tức khóc òa lên!

Lúc này các bối lạc đang ồn ào, nghe tiếng khóc thì ai nấy đều xông lên phía trước, bọn Ngự lâm quân giữ binh khí nhưng chỉ làm cho ra vẻ. Thấy bọn họ xông bừa tới đều tránh ra. Long Khoa Đa kêu lớn: “Hoàng đế đã băng hà, nước không thể một ngày không vua, bốn quan nhận lời gửi gắm của tiên đế, mời các vị bối lạc mau đến điện Chính đại quang minh nghe đọc di chiếu!” các bối lạc quả nhiên im lặng, Hoàng đế đã chết, không ai muốn vào trong xem, tất cả đều kéo đến điện Chính đại quang minh nghe chỉ.

Long Khoa Đa trao Đường Hiểu Lan cho Ngự lâm quân dắt vào nội đình, hỏi ngay tại chỗ: “Người này là tùy tùng của bối lạc nào?” các bối lạc đều chạy vào cung, chẳng ai thèm để ý. Dận Đề trong lòng đang giận Đường Hiểu Lan lỗ mãng, sợ rằng hỏng việc lớn nên không dám lên tiếng, thăm nhủ: “Đợi ta ngồi lên ngôi vua rồi sẽ giết y”.

Lúc này trời đã chạng vạng, cửa ngọ môn vốn đã đóng kín. Vì tuyên đọc di chiếu, nên mở ra. Hoàng thân quốc thích văn võ bá quan đều lục tục kéo đến, cung phi trong cung cũng đến điện bên cạnh lắng nghe. Một hồi sau, văn võ cả triều đều đã kéo đến đông đủ. Dưới thềm có ba ngàn Ngự lâm quân đứng canh rất nghiêm ngặt. Các bối lạc đều chen nhau vào điện. Dận Đề tìm đập thình thình, vươn cổ ra nhìn tám biển đề mấy chữ to “Chính đại quang minh” treo ở giữa điện. Trong không khí căng thẳng ấy, chợt có người kéo y một cái, Dận Đề giật mình, té ra đó là thống lĩnh cận vệ quân Phương Kim Minh. Phương Kim Minh khẽ nói bên tai y: “Trong quân có biến!” Dận Đề cả kinh hỏi: “Sao?” Phương Kim Minh nói: “Niên Canh Nghiêu Bảo phụng thánh chỉ, nắm giữ chức phủ viện phó tướng quân, tạm thời thay bối lạc xử lý quân vụ, một vạn quân thiết kỵ của y đã lập trại bên cạnh nơi đóng quân của chúng ta”. Dận Đề rất thắc mắc, Niên Canh Nghiêu chỉ là một đề đốc, quân của y tuy dũng cảm thiện chiến nhưng so với hai mươi vạn đại quân của mình chẳng khác gì trứng chọi đá, sao có thể để cho y tiếp thu. Vội hỏi: “Binh quyền của Bác Khách

Đồ vẫn chưa bị tước chứ? Võ quan của các doanh có còn trung thành với ta không?” Phương Kim Minh nói: “Bác Khách Đồ vẫn còn. Cận vệ quân và mười hai doanh tướng đang bao vây quân Niên Canh Nghiêu, xin bồi lạc lập tức trở về”. Dận Đề nghe Bác Khách Đồ vô sự, lòng thấy yên, nói: “Chỉ còn binh quyền vẫn còn, binh sĩ chưa biến sẽ không cần sợ, người hãy về trước. Hãy truyền ý của ta, bảo bọn họ tìm cách bắt Niên Canh Nghiêu lại”. Sắc mặt Phương Kim Minh vẫn khó coi, các bồi lạc nghe Dận Đề nói chuyện với người khác đều để ý, Dận Đề vội đẩy y nói: “Trở về mau!” Phương Kim Minh chẳng còn cách nào, chỉ đành chen ra ngoài.

Trong lúc ồn ào, thái giám truyền lễ gõ cái chuông lớn trên điện, kêu: “Thỉnh di chiếu!” Trong khoảng sát na, cả tòa đại điện đều lặng hẳn, tựa như có thể nghe được cả tiếng kim rơi. Chỉ thấy ba người Long Khoa Đa, Ngạc Nhĩ Thái, Trương Đình Ngọc bước lên điện, trên điện bày sẵn hương án, ba người nhìn lên không hành lễ, bọn lính đã đặt sẵn thang, Long Khoa Đa trèo lên kính cẩn bưng cái hộp ngọc đựng di chiếu xuống. Các bồi lạc đều vươn dài cổ, chỉ thấy Long Khoa Đa đứng trong điện, cao giọng đọc. Khi đọc đến chỗ “truyền ngôi cho...”, y cố ý kéo dài giọng, các bồi lạc đều bất giác bước tới, Long Khoa Đa ho một tiếng, tiếp đó đọc rằng: “Tứ bồi lạc!” lập tức dưới điện xôn xao! Mọi người đều nghĩ vua Khang Hy ghét nhất là Tứ bồi lạc Dận Trinh, làm sao lại truyền ngôi cho y. Họ không biết rằng di chiếu vốn viết rằng “truyền ngôi cho Thập tứ bồi lạc”, Dận Trinh sai Thiên Diệp Tẩn Nhân và Phùng Lâm vào xem lén, biết được chuyện này, được Long Khoa Đa hiến kế, đã thêm một nét ngang trên chữ thập, phía dưới thêm một nét móc trở thành chữ “vu” (có nghĩa là cho), vì thế dòng chữ trong di chiếu vốn là “truyền ngôi Thập tứ bồi lạc” lại trở thành “truyền ngôi cho Tứ bồi lạc”!

Trong tiếng ồn ào, Cửu bồi lạc Dận Đường, Thập bồi lạc Dận Nga kêu lớn: “Ta không tin!” bọn thị vệ trên điện xông đến cản lại, Dận Đường và Dận Nga đều biết võ công, lại tưởng rằng bọn thị vệ cũng giống như Ngự lâm quân, chỉ khoa trương thanh thế, không dám cản mình cứ xông bừa tới toan đoạt di chiếu, không ngờ Dận Trinh nghiêm mặt quát: “Bắt lại!” trong đám thị vệ có hai người chột lao bổ lên, Dận Đường và Dận Nga đồng thanh đáp: “Ai dám cản ta?”.

Dận Đường và Dận Nga không biết rằng, hai kẻ này chẳng phải người tầm thường, Tứ bồi lạc đã biết có chuyện hôm nay, không những đã mua chuộc Ngự lâm quân và Điện tiền thị vệ mà hai ngày trước đã cài mười tay tâm phúc của mình vào, hai tên thị vệ này là Hàn Trọng Sơn và Đồng Cự Xuyên, Dận Đường Dận Nga nổi cáu vùng quyền, chỉ sau mấy đòn đã bị điểm huyết đạo ngã xuống. Người của Dận Trinh trong Ngự lâm quân nhảy đến trời họ, rồi kêu lớn lên trước: “Vạn tuế!” ba ngàn Ngự lâm quân hô như sấm dậy, trăm quan biến sắc. Lúc này bọn thị vệ đưa Dận Trinh lên điện, Dận Trinh khoác lên bộ lông bào, bọn Long Khoa Đa đưa y ngồi lên ngai vàng. Bọn Ngự lâm quân dưới điện hô lớn ba tiếng: “Vạn tuế!” trong quan văn võ, có quá nửa đã bị Dận Trinh mua chuộc, còn một nửa kia cũng đành phải bước đến triều kiến. Các bồi lạc đều tiu nghỉu, đành phải bước lên triều bái.

Lễ xong, Dận Trinh nói: “Dận Đường và Dận Nga quấy rối triều đường, phạm tội đại bất kính, trước hết tước vương vị, giao cho phủ tông nhân thẩm vấn!” lại nói: “Di chiếu của tiên đế các quận vương vốn không có quyền mở ra đọc, nhưng hôm nay đã xảy ra chuyện, vì muốn mọi việc công khai, ta cho phép các quận vương đích thân đọc”. Rồi đem di chiếu xuống, các bồi lạc đều tranh nhau xem, quả nhiên thấy đó là bút tích của Khang Hy, ai nấy tuy không phục nhưng cũng không dám nói gì nữa. Dận Trinh lại nói: “Khi tiên đế còn sống, đã quyết định ta kế thừa ngôi báu, lại còn trao cho ta xâu chuỗi ngọc làm bằng, ta từ chối mãi mà không được, chỉ đành tuân theo di chiếu của phụ hoàng, mong các quận vương giúp đỡ cùng trị thiên hạ”. Nói xong lại lấy ra xâu chuỗi ngọc mà Khang Hy đã ném y, giả vờ đau đớn rơi nước mắt. Dận Trinh biết các bồi lạc vẫn còn có tiềm lực, nên không thể không giả vờ mua chuộc lòng người. Thập tứ bồi lạc tức đến nỗi tay chân lạnh ngắt, bỏ ra ngoài trước tiên, các bồi lạc cũng theo ra về.

Đêm ấy Dận Trinh dời ngai vào cung Càn Thanh, triệu tập tâm phúc bàn việc luôn đêm. Đến khi xong xuôi đã đến canh tư, bọn Long Khoa Đa mới trở ra, Dận Trinh lại sai người liên lạc với Niên Canh Nghiêu, tên nội giám nói: “Xin Hoàng thượng nghỉ ngơi một lát. Ngày mai còn phải lên triều!” Dận Trinh cũng rất mệt, liền nói: “Nếu Niên Canh Nghiêu đến, hãy lập tức bảo y vào gặp ta”. rồi y gục xuống bàn mà ngủ, trong lúc mơ hồ tựa như thấy Khang Hy mặt mũi đầy máu, đang định kêu cứu thì chợt có Lữ Tứ Nương cầm kiếm xông vào, Dận Trinh kinh hãi bừng tỉnh, tên nội giám bấm báo: “Bảo Quốc thiên sư đang cầu kiến!” Dận Trinh nói: “Gọi y vào!”.

Liễu Ân bước vào chỉ cúi đầu chứ không quỳ, nói: “Chúc mừng chúa công lên ngôi”. Liễu Ân ý mình có công

lao, vẫn xử sự với Dận Trinh như khi còn ở vương phủ. Dận Trinh thầm không vui, nhủ rằng: “Thế nào cũng phải trừ khử bọn người này để bọn chúng khỏi nói bậy chuyện mình ở giang hồ”. Nhưng vừa mới nổi ngôi, vẫn còn nhiều chuyện nhờ bọn họ, bởi vậy y không lộ ra mặt, hỏi: “Quốc sư gặp trăm có việc gì?” Liễu Ân nói: “Bẩm Hoàng thượng, đã tra khảo được tên thích khách”. Dận Trinh nhú mày, thầm nhủ: “Chuyện nhỏ như thế này mà cung làm phiền ta”. Rồi thuận miệng hỏi: “Là tùy tùng của ai?” Liễu Ân nói: “Không biết, nhưng người này có giấu di thư của tiên đế, từng tự xưng là đại nội thị vệ Đường Long”. Dận Trinh nói: “Được, dắt y vào!”

Dận Trinh vừa gặp chàng đã hừ một tiếng nói: “Tại sao người cứ đối chọi với ta?” Đường Hiểu Lan lấy chiếu thư mà Khang Hy đã cho Đường Hiểu Lan trước kia, năm xưa Đường Hiểu Lan muốn gặp Dận Trinh nên nhờ Khang Hy viết cho, sau đó đến vương phủ của Dận Trinh chưa kịp lấy ra, vừa gặp phải Quan Đông tứ hiệp đến gây sự nên Dận Trinh vẫn không xem.

Dận Trinh thấy chiếu thư bảo phải lo lắng cho người này, bắt giác nghiêm mặt, quát: “Người có lai lịch thế nào?” Đường Hiểu Lan trừng mắt không đáp, Dận Trinh đang định ra lệnh tra khảo chàng, chợt nghe bên ngoài ồn ào, nội giám kêu lên: “Trong cung bốc lửa!” Dận Trinh cả kinh, đẩy cửa ra nhìn, chợt làn gió lạnh phả vào mặt, trên mái ngói lưu ly chợt có một người nhảy xuống múa kiếm như gió, đâm ra xoạt xoạt hai kiếm về phía Dận Trinh, người này chính là kẻ y vừa mới mơ thấy, Lữ Tứ Nương.

Chính là:

Khéo dùng quyền mưu lên ngôi báu, thâm cung lại thấy kín quan lạnh.

Muốn biết sau đó thế nào mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 23

23. Hồi 23 Ngựa Sắt Qua Vàng Tướng Quân Giỏi Chinh Chiến Gió Sóng Trăng Tàn Ngọc Nữ Vung Kiếm Múa

Lữ Tứ Nương chợt xuất hiện khiến Dận Trinh kinh hãi. Liễu Ân gầm lớn, tung quyền đâm hờ vào mặt Lữ Tứ Nương, rồi đột nhiên giở chân đá ra một cước, suýt nữa cây bảo kiếm trong tay nàng đã bị y đá bay, nàng vội vàng bỏ Dận Trinh, lộn người qua liên tục đến hai chiêu, Liễu Ân xoay người lách ra phía sau Lữ Tứ Nương, lại tung cước lên đá vào lưng nàng, Liễu Ân đã dùng cả Phục Hổ quyền với Liên hoàn thoái, hung hiểm cực kỳ. Lữ Tứ Nương nghe phía sau có tiếng gió, chân điểm một cái, người vọt lên không; Liễu Ân đột nhiên thấy mất bóng địch, người lao về phía trước hai bước, Lữ Tứ Nương tay trái chụp vào sà ngang, tay phải vung lên, hai mũi trủy thủ sáng loáng bay về phía Dận Trinh và Liễu Ân!

Trong khoảnh khắc điện chớp lửa sẹt, Dận Trinh mới giật mình, đến khi Liễu Ân chặn Lữ Tứ Nương, y mới hơi vững bụng, vung tay điểm vào Hôn huyết của Đường Hiểu Lan, nào ngờ Lữ Tứ Nương đột nhiên phóng trủy thủ đến, Dận Trinh lộn xuống đất, cây trủy thủ lướt qua đầu của y, khi lộn người đứng dậy thì đã rút kiếm trong tay.

Liễu Ân vung tay kẹp được cây trủy thủ, vận Kim cương chỉ ngực bẻ gãy làm đôi. Dận Trinh kêu: “Bảo Quốc thiên sư, giết Đường Hiểu Lan trước!” vì Đường Hiểu Lan có chiếu thư của tiên đế, Dận Trinh không biết lai lịch của chàng, y cực kỳ nghi ngại, trái lại khi nguy cấp vẫn không quên giết chết chàng. Liễu Ân phóng người tới, Lữ Tứ Nương đột nhiên từ trên không bay xuống, Liễu Ân chưa tới thì nàng đã xách Đường Hiểu Lan dậy, lại phóng lên, lúc này bọn thị vệ bên ngoài đã chạy tới cứu giá, Lữ Tứ Nương vung kiếm chém gông xiềng trên tay Đường Hiểu Lan, hỏi: “Có bị thương không?” Đường Hiểu Lan nói: “Không!” té ra Liễu Ân thấy chiếu thư của Khang Hy viết rõ bảo Dận Trinh phải lo lắng cho chàng, trước khi được Dận Trinh cho phép, y không dám lạm dụng hình phạt. Lữ Tứ Nương biết chàng không bị thương mới yên lòng, nói: “Được, chúng ta xông ra ngoài!” rồi phóng người lên, cây bảo kiếm quét tròn, đánh vỡ ngói lưu ly, mái ngói thủng một lỗ lớn, có hai tên thị vệ võ công cao cường phóng lên chụp nàng, Lữ Tứ Nương co người, tay trái nắm Đường Hiểu Lan ném ra ngoài, tay phải đâm mũi kiếm xuống, hai tên thị vệ vừa chạm gần tới chân nàng, đã bị nàng chém bị thương rơi xuống!

Liễu Ân võ công cực kỳ cao cường, thấy thế cũng không khỏi trầm lo. Dận Trinh cả giận lại quát: “Mau bắt con tiện tì lại cho trẫm!”. Lúc này Liễu Ân vừa mới đánh mấy chiêu với Lữ Tứ Nương, thấy kiếm pháp của nàng tựa như càng cao hơn trước, lúc này y không có cây thiền trượng, nếu đánh tay không với nàng chỉ e chẳng được lợi gì. Nếu cùng bọn thị vệ vây đánh nàng, lại mất thân phận sư huynh. Bởi vậy nghe Dận Trinh ra lệnh, bọn thị vệ vội vàng đuổi ra, chỉ có Liễu Ân vẫn đứng yên, bám với Dận Trinh rằng: “Chúa công, chỉ e bọn chúng còn có dư đảng, để tôi bảo vệ cho chúa công”. Dận Trinh nói: “Được, có người ở đây cũng tốt”. Trong lòng rất không vui.

Lữ Tứ Nương rất giỏi khinh công, Đường Hiểu Lan cũng cao cường hơn bọn thị vệ bình thường, chỉ trong khoảnh khắc, họ đã vượt qua mấy tòa điện. Đồng Cự Xuyên và Cam Thiên Long từ hai bên đánh tới, hai người này võ công đương nhiên cao hơn bọn thị vệ. Lữ Tứ Nương phóng trủy thủ tới, Cam Thiên Long múa trường kiếm gạt một thanh trủy thủ bay xuống, nhắm đúng hướng bay của mũi trủy thủ thứ hai, lách người sang trái, nào ngờ Lữ Tứ Nương đã sớm dự liệu, khi phát ám khí đã ngằm vận thủ pháp, ném mũi trủy thủ thứ nhất bay thẳng tới, còn mũi trủy thủ thứ hai khi bay đến gần địch thì đột nhiên lệch sang trái, mũi trủy thủ bay vù một tiếng lướt qua vai Cam Thiên Long, vạch áo trên vai của y, Cam Thiên Long cả kinh không dám đuổi theo. Đồng Cự Xuyên ném ra ba mũi thấu không linh, hai mũi bị Lữ Tứ Nương đánh rơi, mũi thứ ba lướt qua vai Đường Hiểu Lan, khiến Đường Hiểu Lan cũng kinh hãi.

Hai người giao phong bằng ám khí, thế là đã chạy chậm lại, thị vệ trong cung từ bốn mặt bay ra, Lữ Tứ Nương múa kiếm dẫn đường, dắt Đường Hiểu Lan chạy tới chỗ kín đáo, lúc này cả hai đã vào ngự hoa viên ở hậu cung, vừa mới lướt qua một hòn non bộ, đột nhiên một toán thị vệ xông ra, người ở phía trước trông rất lạnh lẽo, Đường Hiểu Lan vừa nhìn thì nhận ra người đó là Hầu Tam Biển. Chợt thấy Hầu Tam Biển phóng ra một mũi hướng tiễn, Đường Hiểu Lan thất kinh, thầm nhủ: “Hầu Tam Biển là bằng hữu của Châu Thanh, sao lại không nương tay với mình như thế?” mũi hướng tiễn lướt qua đầu Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương phóng người lên, chạy về nơi mũi hướng tiễn rơi xuống, Đường Hiểu Lan giật mình, chạy sát theo Lữ Tứ Nương, Hầu Tam Biển chạy vọt ra phía trước đuổi theo, liên tục phóng ra mấy mũi hướng tiễn, có lúc bay về phía bên trái, có lúc bắn về bên phải, Lữ Tứ Nương cứ chạy về phía trước theo mũi hướng tiễn, tự như mũi hướng tiễn này chỉ đường cho nàng, lúc này bọn thị vệ đã lọt ở phía sau, còn nàng chạy vào khu cây cối um tùm, chẳng có ai cản trở!

Hướng tiễn vừa hát, Lữ Tứ Nương chợt ngừng bước, cười nói: “Lãnh Thiền quả nhiên có cách hay!” trong bụi hoa chợt có một người phóng ra, nắm lấy Đường Hiểu Lan, nói: “Người cũng đến!” Đường Hiểu Lan nhìn lại, thì ra đó là một nhà sư, chàng chừng hững, chợt nhận ra rằng đây chính là Chúc Gia Thụ, người đã từng giao thủ với mình trong cung ngày trước. Lãnh Thiền kéo một cái, sử dụng tuyệt chiêu Cầm Nã Thủ, xương tỳ bà của Đường Hiểu Lan bị ba ngón tay ông ta bóp vào, chàng nhúc nhích chẳng được. Lữ Tứ Nương vội nói: “Là người của chúng ta”. Lãnh Thiền ngạc nhiên nói: “Y chẳng phải là thị vệ trong cung sao?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Y là con trai của Hải Đường!” Lãnh Thiền rung mình, vội vàng buông ra, dắt hai người Đường Lữ vào một cái hang. Trong bóng tối, Đường Hiểu Lan chỉ thấy hai mắt ông ta sáng ngời, cứ nhìn chăm chăm mình. Lữ Tứ Nương nói: “Hiểu Lan, ông ta là bằng hữu của bá mẫu”. Đường Hiểu Lan xôn xang trong lòng, nước mắt tuôn trào. Lãnh Thiền nói: “Người có gặp mẹ của người không?” Đường Hiểu Lan nói: “Đã gặp!” Lãnh Thiền nói: “Người dắt ta vào lãnh cung tìm bà ấy!” Đường Hiểu Lan nghẹn ngào nói: “Ông không cần tìm nữa! Mẹ tôi đã chết từ lâu!”

Lãnh Thiền ngẩng người, chợt thấy lạnh mình, ông ta đã đợi hơn ba mươi năm, đã làm hòa thượng mà vẫn chưa quên tình yêu, không ngờ đến nay ý trung nhân đã chết.

Lãnh Thiền nghe thế, chẳng nói nửa lời. Lữ Tứ Nương nói: “Việc chúng ta đã xong, hãy ra ngoài đi thôi”. Lãnh Thiền đau đớn vô cùng, hỏi Đường Hiểu Lan: “Chết lúc nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Chết trong đêm ông vào cung”. Lãnh Thiền mặt xám mét, chợt bên ngoài cái hang có một bóng người lướt vào, Hầu Tam Biển bước vào, cười nói: “May mà bọn thị vệ của Dận Trinh vẫn chưa quen đường lối trong cung, nếu không các người chẳng chạy thoát”. Chợt thấy Lãnh Thiền có vẻ khác lạ, y mới hỏi: “Chúc đại ca, làm sao thế?” Lãnh Thiền nói: “Hải Đường đã chết!” Hầu Tam Biển nói: “Hải Đường đã chết? Chả trách nào lãnh cung đã bị đóng cửa, tôi tưởng bà ta đã bị đưa đến nơi nào khác”. Lãnh Thiền chợt nói: “Hải Đường tuy chết nhưng tôi cũng muốn vào lãnh cung xem thử nơi mà bà ta đã sống hơn hai mươi năm nay”. Hầu Tam Biển lặng lẽ không nói. Trong bóng tối, Đường Hiểu Lan trào nước mắt, nói: “Tôi cũng muốn đi một lần nữa”. Hầu Tam Biển nghĩ ngợi một hồi, thở dài nói: “Một triều thiên tử một triều thần, sau này tôi cũng không

muốn ở trong cung nữa, tôi sẽ dắt các người đi một chuyến”.

Rất lâu sau, bên ngoài yên tĩnh, Hầu Tam Biến dắt bọn Lãnh Thiên theo đường nhỏ đến lãnh cung, tuy đôi lúc có người tra hỏi nhưng chẳng phải là người của Dân Trinh, Hầu Tam Biến chỉ cần nói ám ngữ là đi qua được. Đi một hồi, lại đến một hồ sen, nước trong hồ lấp lánh ánh sáng bạc, Hầu Tam Biến nói: “Giàn nhà đá ở bên hồ sen chính là lãnh cung”. Đến trước lãnh cung, chợt thấy cánh cửa đá khép hờ, Hầu Tam Biến rất ngạc nhiên, Lãnh Thiên chạy tới phía trước, đẩy cửa bước vào, chợt nghe có người hỏi: “Ai đấy?”.

Té ra đó là hai cung nữ vào quét dọn. Lãnh Thiên hơi ngạc nhiên, hình như ông ta đã gặp hai cung nữ này ở đâu. Ông ta xông tới hỏi: “Các người có biết Hải Đường không?” hai cung nữ ấy hoảng hồn, nói: “Hòa thượng nhà ông vào đây làm gì thế?” Hầu Tam Biến bước tới, nói: “Y là người dắt đường cho Hoàng thượng, sao các người không đáp lời?” Liễu Ân hòa thượng theo Dân Trinh vào cung, việc đó đã đồn ầm trong cung, hai cung nữ này tưởng Lãnh Thiên là “Bảo Quốc thiền sư”, sợ đến nổi tái mặt, Lãnh Thiên quát: “Nói mau!” một người mới trả lời: “Hải Đường đã chết, chính tôi đã khiêng bà ta ra khỏi chỗ này!”

Ánh mắt Lãnh Thiên chợt hiện lên tia nhìn kỳ dị, ông ta đau đớn vịn tay, chợt hỏi: “Có phải khiêng ra bằng giường tre không?” cung nữ đáp: “Đúng vậy!” Lãnh Thiên đứng sững ra, chợt nhớ lại chuyện lúc trước, bốn cung nữ khiêng một cái giường tre, trên giường có một người đàn bà bệnh hoạn đắp vải trắng, đầu tóc bạc phơ, sắc mặt rất đáng sợ, móng tay trông như vuốt gà. Chẳng lẽ trong đêm hôm ấy, người đàn bà xấu xí chính là nàng Hải Đường đẹp như tiên năm xưa hay sao? Nhìn kỹ lại, hai cung nữ này chính là hai người mà y đã gặp lúc đó. Vậy người đàn bà sắp chết kia chắc chắn là Hải Đường. Trong khoảng sát na, muôn vàn suy nghĩ đã dâng trào chợt trầm lắng xuống, Lãnh Thiên vừa trải qua một khoảnh khắc chưa từng có.

Hầu Tam Biến thấy Lãnh Thiên đứng sững ra như pho tượng đá, mắt như đứng tròng, chỉ tưởng rằng ông ta đau đớn quá hóa điên, vội vàng kéo ông ta nói: “Chúc đại ca, hãy nên nhìn thoáng một chút”. Lãnh Thiên chợt cười ha hả: “Giải thoát khỏi cái túi gia thối tha, trả lại tướng trang nghiêm. Túi gia thối tha và tướng trang nghiêm vốn cùng một vật. Sắc tức là không, không tức là sắc, lúc này ta mới hiểu”.

Hầu Tam Biến thấy ông ta nói năng lung tung, lòng lo như lửa đốt, đang định tìm lời khuyên giải. Lữ Tứ Nương mỉm cười, chấp tay nói: “Chúc mừng đại sư đã hiểu ra thiên lý, từ rày Linh Sơn sẽ bằng phẳng!” Hầu Tam Biến và Đường Hiểu Lan ngạc nhiên, Lữ Tứ Nương nói: “Các người đừng quấy rối ông ta, ông ta đã hiểu ra mọi thứ”.

Lữ Tứ Nương cũng có nghiên cứu sâu sắc về kinh Phật. “Nhiên Đăng lục” có kể một câu chuyện, một cao tăng hỏi Phật Nhiên Đăng rằng: “Cổ Phật tâm là gì?” Phật Nhiên Đăng đáp rằng: “của cải tịnh châu nặng ba cân”. Và hỏi: “Đạo là gì?” Nhiên Đăng liền miệng nói: “Thiên cầu quyết, thiên cầu quyết!” khi hỏi lại, Nhiên Đăng lại giơ ngón tay nói: “Không thể nói không thể nói”. Đoạn “ngũ lục” này chính là Diệu đế đại thừa trong kinh Phật, có nghĩa là chân lý có khắp mọi nơi, trong những sự vật nhơ nhuốc nhất cũng sẽ thấy được thứ trang nghiêm nhất. Nhơ nhuốc và trang nghiêm vốn đối lập nhau, nhưng trong nhơ nhuốc vẫn ươm mầm giống mới, cũng giống như thế giới mới thoát thai từ thế giới cũ. Lãnh Thiên nhớ đến nàng Hải Đường xinh đẹp năm xưa, đến khi chết lại trở nên xấu xí như thế, lúc đầu không khỏi đau đớn muôn phần, nhưng tình cảm mau chóng tịnh hóa thành hoa, đột nhiên thần trí sáng suốt.

Hai cung nữ thấy y tựa như điên dại, bộ dạng của Lãnh Thiên cũng không giống như Liễu Ân mà bọn thái giám đã tả, vì thế mới cẩn thận hỏi: “Các người có biết Vương đội trưởng không? Y sắp đến đây, chúng tôi còn phải quét dọn!”

Hầu Tam Biến nói: “Vương đội trưởng nào?” cung nữ đáp có vẻ nghi hoặc: “Nghe nói tên là Vương Lăng, các người đều là người theo Thánh thượng, chẳng lẽ không biết nhau?” Đường Hiểu Lan vừa kinh vừa mừng, thầm nhủ: “Đi mòn gót sắt mà chẳng thấy, kiếm được chẳng mất công phu”. Vội đáp: “Quen, quen chứ! Y là bằng hữu thân nhất của tôi, y sống ở đây à?” cung nữ trả lời: “Trời vừa sáng sẽ dọn tới, nên các tổng quản sai chúng tôi quét dọn nguyên đêm”. Đường Hiểu Lan nói: “Tốt lắm, chúng tôi đợi y ở đây” rồi đẩy cửa bước vào.

Bọn Hầu Tam Biến theo vào, Hầu Tam Biến nhìn sắc trời, khẽ nói: “Trời sắp sáng, các người chưa ra sao?” Lữ Tứ Nương cũng cảm thấy Đường Hiểu Lan có vẻ khác lạ, hỏi: “Vương Lăng là ai? Đợi chờ y làm gì, đến khi trời sáng rất khó ra”. Đường Hiểu Lan nói: “Y là sư huynh của tôi”. Rồi kể chuyện Vương Lăng phản thầy, đoạt sư tẩu. Lữ Tứ Nương vốn đã nghe chàng kể chuyện, có điều không nhớ Vương Lăng, nghe chàng

nói thế mới cười rằng: “Té ra là thế, chúng ta phải ở lại trong cung thêm một ngày nữa”. Hầu Tam Biến cũng nói: “Trên đời có hạng tiểu nhân đê tiện như thế, họ Hầu này cũng không tha cho y”. Lãnh Thiên thì im lặng không nói, đi đi lại lại trong phòng, cầm cây dao cầm ở góc phòng lên, búng mấy tiếng, Đường Hiểu Lan nhớ lại chuyện xưa, bất giác buồn bã. Cung nữ bước vào nói: “Ồ, ở đây còn có một cây đàn cũ, ném đi thôi”. Lữ Tứ Nương nói: “Không cần, để ta mang ra ngoài cũng được”. Một hồi sau, sắc trời dần sáng. Bên ngoài có tiếng bước chân, Vương Lăng và hai tên thị vệ bước vào. Té ra y đã là một đội trưởng thị vệ nhỏ dưới trướng của Dận Trinh, Dận Trinh lên ngôi, y cũng theo vào cung. Lúc này Cáp Bồ Đà cũng được thăng làm tổng quản thị vệ, Cáp Bồ Đà biết võ công của Vương Lăng cũng bình thường, vì thế sắp xếp cho y làm một chức nhỏ, bảo y canh giữ ở một góc ngự hoa viên, cho y ở trong lãnh cung. Vương Lăng được phân vào ở trong cung điện, mặc cho có phải là lãnh cung hay không, trong lòng cũng rất đặc ý, vì thế mới sáng sớm đã đem hành lý tới, ngoài ra còn dắt theo hai tên thị vệ thuộc hạ.

Wương Lăng vừa bước vào lãnh cung đã ngửi thấy mùi ẩm mốc, y nhíu mày quát cung nữ: “Sao chưa quét sạch sẽ?” lại nói: “Vách tường này phải sơn lại một lượt”. Đang ra oai làm phúc, trong phòng chợt một người xông ra, Vương Lăng và hai tên thị vệ đã kêu thảm ngã xuống đất. Chỉ nghe Đường Hiểu Lan cười lạnh: “Vương thị vệ, lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ? Giờ đây người đặc ý, có còn nhận ra ta không?”

Wương Lăng bị Đường Hiểu Lan dùng thủ pháp chớp nhoáng điểm ngã, sợ đến nỗi hồn bay phách tán, lúng túng nói: “Đường sư đệ, người... người...” Đường Hiểu Lan co chân đạp lên be sườn y, quát hỏi: “Phùng sư tẩu đâu?” Vương Lăng nói: “Không có ở đây”. Đường Hiểu Lan nói: “Có phải người đã hại sư tẩu?” Vương Lăng nói: “Ngu huynh không dám”. Đường Hiểu Lan quát nói: “Ai xưng huynh gọi đệ với người? Nói mau, sư tẩu ở đâu?” Vương Lăng nói: “Ta cũng không biết nàng ở đâu”. Đường Hiểu Lan cả giận, mũi chân hơi dùng lực, Vương Lăng đã đau đến nỗi chết đi sống lại, kêu: “Nàng đã thoát từ lâu!” Đường Hiểu Lan không tin, lại dùng lực đạp thêm một cái, Vương Lăng kêu thảm ngắt đi. Hai ả cung nữ mặt tái mét đứng co rúm ở một góc. Lữ Tứ Nương nhảy ra, kéo họ vào trong phòng, mỉm cười nói: “Không cần dọa bọn chúng”.

Một hồi sau, Vương Lăng dần dần tỉnh dậy, Đường Hiểu Lan quát hỏi: “Người còn không nói thực?”

Wương Lăng rên rỉ: “Nàng thực sự đã bỏ đi, người có đánh chết ta ta cũng không biết nàng đi đâu”. Đường Hiểu Lan thấy y đau đến nỗi chết đi sống lại, thảm nhũ: “Sư tẩu võ công cao hơn y, có lẽ đã thực sự chạy thoát”. Rồi lại hỏi: “Chạy lúc nào?” Vương Lăng nói: “Vào kinh được ba ngày thì đã chạy”.

Đường Hiểu Lan đoán không sai, Quảng Luyện Hà vì võ công cao hơn Vương Lăng, may mà thoát khỏi miệng cọp, té ra năm ấy Quảng Luyện Hà bị Song ma bắt lại, trao cho Vương Lăng, Vương Lăng buộc nàng thành thân, nàng bảo rằng: “Phải để tang cho cha và chồng, chưa đầy một trăm ngày không thể thành thân”. Vương Lăng có võ công không bằng nàng, không gần nàng được, sau khi đến kinh thành, hai tên ma đầu vào Vương Phủ, không còn gần gũi với Vương Lăng nữa. Trên đường Quảng Luyện Hà không dám bỏ chạy là vì sợ Song ma, nay Song ma đã đi, Vương Lăng chẳng phải là đối thủ của nàng, bị nàng đánh cho mệt trận rồi bỏ đi.

Hầu Tam Biến bước ra, nhíu mày: “Hỏi xong chưa? Trời sắp sáng rồi!”. Đường Hiểu Lan ngửa mặt cười thảm, kêu: “Phùng sư ca, hôm nay đệ báo thù cho huynh!” Rồi vỗ xuống một chưởng, đánh vỡ tim bên trái của Vương Lăng.

Hầu Tam Biến nói: “Chạy mau, coi chừng không kịp nữa!” Lúc này trời vừa sáng, tuyết vẫn chưa tan, ngoài vườn có tiếng tù và kêu lên tu tu, Hầu Tam Biến nói: “Tân tổng quản thật là vất vả, trời chưa sáng đã triệu tập thị vệ!” Rồi chạy ra khỏi lãnh cung, dắt theo bọn Lữ Tứ Nương.

Cáp Bồ Đà trở thành tổng quản thị vệ trong cung, mới ngày đầu tiên mà chuyện lớn đã xảy ra, trong lòng rất bức dọc. Vì thế mới sáng sớm đã triệu tập thị vệ, chuẩn bị bỏ người cũ thay người mới. Vừa mới ra hoa viên, chợt thấy mấy bóng người chạy về góc Tây bắc, kẻ đi đầu là Lữ Tứ Nương. Cáp Bồ Đà cả giận, thảm nhũ: “Á tiện tì này thật lớn gan, dám qua đêm trong cung!”. Thế rồi vung hai tay lên, hai trái cầu tròn xé gió bay ra, Lữ Tứ Nương cười nói: “Huyết Trích Tử có thể làm gì được ta!” rồi phóng vọt người lên, cây Thương Hoa kiếm hất lên, ánh hào quang lướt tới, chém đứt Huyết Trích Tử, mười hai mũi khoái đao bên trong bắn ra bốn hướng, Hầu Tam Biến cũng bắt chước theo nàng, quét vù một gậy, đánh rơi trái Huyết Trích Tử vào trong đám thị vệ, một thị vệ vội vàng né tránh, Cáp Bồ Đà kêu lớn: “Đuổi theo mau!” bọn Lữ Tứ Nương đã vọt qua mấy hòn non bộ, chạy đến cửa Thuận Trinh.

Hầu Tam Biến thở phào, chợt nghe có tiếng quát lớn, bên trái có Đồng Cự Xuyên, bên phải có Thiên Diệp Tản Nhân dắt thị vệ phóng tới, Lữ Tứ Nương và Hầu Tam Biến nói: “Theo ta!” Bên ngoài cửa Thuận Trinh là Cảnh Sơn, có quá nửa người giữ cửa là thị vệ cũ, Hầu Tam Biến chạy tới phía trước, quát: “Có thích khách chạy ra ngoài, các người có thấy không?” Thị vệ canh cửa nói: “Không thấy!” Hầu Tam Biến nói: “Mau mở cửa để ta đuổi theo!” Bọn thị vệ mới thấy bốn người bọn họ có nhà sư có thiếu nữ thì rất nghi hoặc, quát hỏi: “Các người là ai?” Hầu Tam Biến nói: “Ngự tiền thị vệ...” trong lúc hỗn loạn cánh cửa sắt bật mở, bọn bốn người Hầu Tam Biến phóng ra. Đến khi Đồng Cự Xuyên đuổi tới, cửa sắt đã đóng trở lại. Các thị vệ cũ tra xét thân phận của y, đến khi rõ ràng thì bọn Lữ Tứ Nương đã mất dạng. Cáp Bồ Đà nổi cáu nhưng cũng không thể nào trách các thị vệ cũ. Bởi vì Hầu Tam Biến đúng là ngự tiền thị vệ rất có thể trong cung trước kia, không ngờ rằng tiên đế vừa chết y đã làm phản.

Lại nói bọn Lữ Tứ Nương được Hầu Tam Biến giúp đỡ chạy ra khỏi đại nội, Đường Hiểu Lan nói: “Lữ tỷ tỷ, thanh kiếm của đệ đã bị Liễu Ân đoạt mất”. Lữ Tứ Nương nói: “Sau này sẽ tìm y tính sổ. Chúng ta về chỗ thất ca thương lượng”. Hầu Tam Biến cũng nói: “Sau lần này, các thị vệ cũ chắc chắn sẽ bị trách tội. Nhân sự trong cung có điều động, phòng bị càng ngặt nghèo hơn, chúng ta không thể mạo hiểm nữa”.

Bốn người về đến Tây Sơn, Bạch Thái Quan bước ra mở cửa cười nói: “Sao lúc này các người mới quay về, suýt nữa thất ca và Quan Đông tứ hiệp đã vào cung tìm các người...”. Lãnh Thiên cười nói: “Quan Đông tứ hiệp cũng đến rồi ư?” Rồi phóng vào trong.

Lữ Nương và Đường Hiểu Lan lần lượt chào hỏi Quan Đông tứ hiệp, Lang Nguyệt thiền sư nói: “Bốn huynh đệ chúng tôi lần này thảm bại trong tay một thiếu nữ và một lang trung giang hồ đó...”. Lãnh Thiên kinh hãi nói: “Sao? Các người đã động thủ với họ?” Trần Nguyên Bá kéo tay áo chỉ vết đao trên tay, nói: “Ả tiểu nha đầu ấy thật độc ác, nếu không phải Huyền Phong đại ca biết y thuật, tôi đã mất cánh tay này!”.

Liễu Tiên Khai nói: “Lần này chúng tôi đến Bắc Kinh, khi đi ngang qua Vinh Dương, Huyền Phong đại ca có việc, bảo chúng tôi đi trước, chúng tôi vừa đến Hồ Lao Quan thì đã gặp một tiểu nha đầu và một thiếu niên đi cùng đường”. Đường Hiểu Lan nói: “Tiểu nha đầu nào thế?” Trần Nguyên Bá nghiêng răng nói: “Chính là tiểu nha đầu mà Dân Trinh nuôi dưỡng, lần trước đại náo tứ vương phủ, chúng tôi đã gặp ả. Bởi vậy tôi thấy ả đáng yêu mới bước tới hỏi, nào ngờ ả vùng tay phóng ba mũi phi đao, khoảng cách quá gần, tôi né không kịp nên đành gồng tay lên chịu đựng. Không ngờ võ công của ả nha đầu cũng rất cao cường, mũi phi đao ở giữa đâm vạch một đường trên cánh tay của tôi, da thịt lập tức bầm đen, té ra ả sử dụng phi đao tẩm độc!” Đường Hiểu Lan kêu: “Ồ, chắc chắn đó là Phùng Lâm!” Lữ Tứ Nương lại nói: “Có phải chàng thiếu niên đi cùng ả nha đầu sử dụng kiếm pháp rất kỳ lạ hay không?” Liễu Tiên Khai nói: “Đúng thế”. Lữ Tứ Nương nói: “Vậy ả nha đầu không phải là Phùng Lâm, mà là đệ tử quan môn của Dịch lão tiên bối”. Đường Hiểu Lan nói: “Phùng Anh ra tay không độc địa như thế, với lại cũng không biết dùng phi đao tẩm độc. Khi tôi ở Thiên Sơn, cũng từng gặp nàng, nàng ta rất hiền lành!” Lữ Tứ Nương rất ngạc nhiên, hỏi: “Nghe nói diệt nữ của đệ là tử muội song sinh, ắt hẳn rất giống nhau?” Đường Hiểu Lan nói: “Cả đệ cũng không phân biệt được”. Lữ Tứ Nương nói: “Phải rồi, chắc chắn Lý Trị đã nghĩ cô em là cô chị!” Liễu Tiên Khai nói: “Lý Trị là ai?” Lữ Tứ Nương nói: “Là con trai của Võ Quỳnh Giao trong Thiên Sơn thất kiếm”. Liễu Tiên Khai kêu ôi cha một tiếng, nói: “Sao lại thế? Tôi đã giao thủ với y, tôi trúng một kiếm, y cũng trúng một vòng kim hoàn. Nếu Võ lão tiên bối mà biết chắc sẽ trách cứ đây!” Đường Hiểu Lan nói: “Võ lão tiên bối đã tu luyện đến mức lư hỏa thuần thanh, chắc là sẽ không giận”. Lữ Tứ Nương nói: “Liễu đại hiệp, các người hãy kể chuyện trước rồi tôi sẽ cho biết lai lịch cô ả nha đầu ấy”.

Liễu Tiên Khai nói: “Sau khi tứ đệ trúng phi đao tẩm độc của tiểu nha đầu, tôi động thủ với thiếu niên, cả hai đều bị thương, ả nha đầu còn muốn đuổi theo, may mà tôi giỏi khinh công mới cứu được tứ đệ. Chuyện sau đó, Huyền Phong đại ca sẽ nói...”

Huyền Phong nói: “Tôi để họ đi trước một đoạn, nào ngờ lại xảy ra chuyện, họ quay trở về gặp tôi, lúc đó tôi nổi cáu phải tìm cho bằng được ả nha đầu. Tôi nghĩ thiếu niên ấy đã bị thương, ắt hẳn không thể chạy xa được. Tôi băng bó vết thương cho tam đệ và tứ đệ liền đến vùng núi gần Hồ Lao quan tìm khắp, cho đến tối mới phát hiện thiếu niên nhưng chẳng thấy tiểu nha đầu đâu cả. Đột nhiên một tên lang trung giang hồ quái dị xuất hiện, thật không ngờ!” Lãnh Thiên trầm cười: “Những kẻ đã uy danh như Quan Đông tứ hiệp mà bại trong tay ả tiểu nha đầu ấy, chẳng trách nào Huyền Phong không tức giận. Nhưng gặp phải sự phụ của mình mà còn làm dữ, trách ai được”. Nhưng ông ta không nói ra, chỉ mỉm cười bảo: “Huyền Phong đạo trưởng, thật không ngờ thế nào?”.

Huyền Phong nói: “Thiếu niên đã gặp chúng tôi, khê nói mấy câu với lão lang trung. Lão lang trung ấy nổi giận, không đợi chúng tôi lên tiếng đã vung gậy đánh tới, chao ôi, đánh một hồi chúng tôi bỏ chạy”.

Lãnh Thiên mỉm cười, biết trong Quan Đông tứ hiệp, Huyền Phong lớn tuổi nhất, bản lĩnh cao cường nhất nhưng cũng là kẻ háo thắng nhất, liền nói: “Huyền Phong đạo trưởng đừng nổi giận, thua trong tay lang trung ấy có là gì”. Huyền Phong nổi sùng nói: “Ông còn nói, tôi thấy thủ pháp của lão và ông rất giống nhau, chắc là cùng một môn hộ!” Lãnh Thiên cười: “Đâu chỉ là cùng môn hộ, ông ta là sư phụ của tôi, và lão tiên bối ở Thiên Sơn chính là tỷ tỷ của người, người đã đắc tội với các vị, kẻ làm đồ đệ này xin lỗi các vị”. Huyền Phong cả kinh, chẳng nói ra lời. Lãnh Thiên nói: “Đã ba mươi năm qua người không đến Trung Nguyên nên không biết các vị, mong đạo trưởng đừng giận”. Huyền Phong cười ha hả: “Nếu đã là ông ta, chúng tôi thua cũng chẳng còn lời gì mà nói”. Lãng Nguyệt thiên sư nói: “Đại sư hình như không lớn tuổi hơn ông ta bao nhiêu”. Lãnh Thiên nói: “Đến tuổi trung niên tôi mới theo thầy học nghệ”. Cam Phụng Trì lại bảo: “Đáng tiếc ả tiểu nha đầu lại biến mất, các vị động thủ với Võ lão tiên bối mà ả vẫn không xuất hiện sao?” Huyền Phong bảo: “Không”.

Số là sau khi Phùng Lâm được Niên Canh Nghiêu thả đi, một lòng muốn học nội công chính tông, đêm ấy giả thần giả quỷ, dụ Lý Trị đi ra, Lý Trị thấy nàng rất vui. Phùng Lâm nói: “Cự cự của người có việc lên Nam Sơn trước, bảo chúng ta đuổi theo”. Võ Quỳnh Giao vốn đã nhờ em trai âm thầm lo lắng cho con mình, nên trước khi đấu với Liễu Ân ở Hàng Châu, Võ Thành Hóa đều không gặp mặt. Phùng Lâm nói đùa một hồi mà lại trúng. Lý Trị nghĩ thầm: “Chắc là mẹ và cự cự muốn mình lẫn lộn giang hồ nên cự cự không đi cùng với mình”. Rồi lại nghĩ: “Phùng Anh rất quen thân với cự cự, ắt hẳn sẽ không lừa mình”. Vì thế mới yên tâm theo Phùng Lâm rời khỏi Hàng Châu.

Trên suốt quãng đường Phùng Lâm nghĩ đủ mọi cách hỏi chàng bí quyết nội công, Lý Trị chỉ tưởng đó là Phùng Anh nên không hề cảnh giác, nói hết mọi thứ mà mình biết. Phùng Lâm chẳng ghét cũng chẳng thương Lý Trị, đi cùng với chàng chỉ có mục đích là lừa chàng truyền thụ tâm pháp nội công, nay mục đích đã đạt nên mới nghĩ cách bỏ chàng.

Thật trùng hợp, khi họ sắp đến Nam Sơn, thì gặp Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá ở Hồ Lao quan, Phùng Lâm dùng phi đao tẩm độc đả thương Trần Nguyên Bá, Lý Trị cũng đâm Liễu Tiên Khai một kiếm, nhưng Liễu Tiên Khai khinh công cao cường, Lý Trị cũng trúng một đòn của ông ta vào chỗ yếu hại, lập tức bị trọng thương. Phùng Lâm đỡ chàng đến chỗ rừng rậm, để lại một túi thuốc giải rồi lặng lẽ bỏ đi.

May mà Võ Thành Hóa đuổi theo sau, đến bìa rừng nghe Lý Trị rên rỉ, bước vào xem, thấy chàng trọng thương mới mở bao thuốc giải ra xem, thì thấy toàn là những thứ thuốc quý mới lập tức bôi cho chàng, đến khi hồi ra mọi lẽ thì thấy rất lấy làm lạ. Ông ta nói: “Linh dược của Thiên Sơn tuy nhiều, nhưng Diệp lão tiên bối không có loại thuốc giải này”. Ông ta không biết rằng đó là thuốc Phùng Lâm lấy trong phủ Dận Trinh. Lý Trị cũng nổi lòng nghi ngờ, cả hai cậu cháu chưa kịp nói rõ, Quan Đông tứ hiệp đã nhát tề kéo tới.

Số là Quan Đông tứ hiệp mỗi người đều có võ công độc môn, nếu lấy một địch bốn, Võ Thành Hóa chắc không bại nhưng cũng chẳng chiếm được phần hơn, nhưng Liễu Tiên Khai và Trần Nguyên Bá đã bị thương, mà Lý Trị sau khi được bôi thuốc giải, cánh tay đã vận động tự nhiên, cả hai cậu cháu liền thủ, đã đánh Quan Đông tứ hiệp đại bại, may mà họ không đuổi theo.

Quan Đông tứ hiệp kể xong, Lữ Tứ Nương cũng nói ra lai lịch của Lý Trị và Phùng Lâm, ai nấy đều than thở. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi thề sẽ tìm lại diệt nữ, nay mới biết tung tích của nó, tôi phải đi Hà Nam một chuyến”. Cam Phụng Trì nghĩ ngợi một hồi, nói: “Đệ hãy trở về chỗ Dận Đề trước. Huynh đoán Dận Trinh lên ngôi, chắc chắn không để Dận Đề ở lại kinh thành, nếu y cầm quân đánh phía Tây, chắc chắn sẽ đi qua Hà Nam. Đệ đến nơi hãy tùy cơ ứng biến, xúi dục huynh đệ bọn chúng đánh một trận. Dù không thành cũng lôi kéo được người Hán trong quân”. Ngập ngừng rồi lại nói: “Lẽ ra chúng ta phải tụ tập nghĩa quân, dựng cờ nghĩa. Nhưng đệ đã mất rất nhiều tâm huyết mới lấy được lòng tin của Dận Đề, bỏ qua cơ hội này thật đáng tiếc”. Lữ Tứ Nương đảo mắt, đang định lên tiếng, Cam Phụng Trì đã nói tiếp: “Bất luận sợ Đường hiền đệ một mình vào chốn nguy hiểm, nhưng trong quân của Dận Đề cũng có các huynh đệ. Vả lại, sau khi chúng ta biết được chính xác ngày giờ Dận Đề xuất phát, chúng ta phải chia thành từng tốp đến Hà Nam”. Lữ Tứ Nương nghĩ bụng rồi lại nói: “Cũng được, chúng ta lên Nam Sơn tảo mộ sư phụ, xong xuôi rồi trở về Tiên Hà lĩnh”.

Cam Phụng Trì đã đoán trúng ý nghĩ của Dận Trinh, y quả nhiên không để Dận Đề ở lâu trong kinh thành. Đêm ấy sau khi biết Dận Trinh lên ngôi, Dận Đề rất tức giận, suốt đêm quay lại chỗ đóng quân, không ngờ Niên Canh Nghiêu đã dùng thủ đoạn như sấm chớp tước đoạt binh quyền của y. Té ra Niên Canh Nghiêu vừa đến đã triệu tập các võ quan của hai mươi bốn doanh trong quân Dận Đề đến, tuyên bố Dận Trinh nối ngôi, bảo phải trung thành với bọn họ. Các tướng lĩnh này tuy là tâm phúc của Dận Đề, mong muốn Dận Đề lên nối ngôi nhưng vừa nghe nói Dận Trinh đã ngồi lên ngai vàng, quá nửa đã đổi lòng, bọn chúng chỉ cần giữ công danh lợi lộc của mình là đủ, lại còn có kẻ đã manh nha phản bội. Đến chiều hôm ấy, chiều chỉ đổi niên hiệu thành Ung Chính đã ban ra, cả các võ quan ở Phi Long quân, các quân đáng tin cậy nhất của Dận Đề cũng dao động.

Dận Đề trở về trong quân, suốt đêm triệu tập các tướng lĩnh tâm phúc bàn bạc, trong mười hai viên thống lĩnh của quân Phi Long có đến bảy người không tán thành đối chọi với Niên Canh Nghiêu, phó thủ của Dận Đề là Bác Khắc Đồ cũng nói: “Tứ bối lạc đã lên ngôi báu, Niên Canh Nghiêu thay mặt thiên tử ra lệnh cho chư hầu, nếu chúng ta muốn trừ y, chỉ e lòng quân không nghe”. Dận Đề im lặng không nói, thầm nhủ: “Các tướng lĩnh thân tính nhất mà cũng nói như thế, chắc chắn là chẳng thể bàn được với các doanh khác”. Rồi lại nghĩ: “Ở lại núi xanh sợ gì không có củi đốt, Niên Canh Nghiêu dù lớn mạnh hơn nữa nhưng chẳng qua cũng chỉ là phó tướng của mình, binh quyền vẫn còn trong tay mình, mình có thể tạm thời nhẫn nhịn, sau này xuất chinh Tây vực, có thể dùng kế mượn đao giết người, đẩy cánh quân của Niên Canh Nghiêu đi tiên phong, để cho kẻ địch tiêu diệt y. Lúc đó đã cách kinh thành ngàn dặm, dù mình không thể đoạt ngôi báu nhưng cũng có thể tự củng cố, làm vua ở Tây vực, chẳng còn bị Dận Trinh bức hiếp”. Thế là ý vua đã quyết, liền bảo: “Nếu như thế, cứ để tên tiểu tử Niên Canh Nghiêu làm phó tướng, nhưng chúng ta phải phòng bị y”. Các tướng lĩnh quay ra, Dận Trinh lại cùng Bác Khắc Đồ bàn bạc, Bác Khắc Đồ cũng tán thành. Sáng sớm hôm sau Dận Đề lập tức dâng sớ xin được Tây chinh. Rồi mới gửi sớ đi, trung quân báo Đường Hiểu Lan xin gặp. Dận Đề cả mừng, truyền chàng vào trướng, nói: “Hoạn nạn mới thấy lòng người, khi ta thất thế chỉ có người mới giúp ta. Ta chắc chắn không đối xử tệ với người”. Rồi lại hỏi Đường Hiểu Lan làm sao thoát được, Đường Hiểu Lan nói: “Đêm qua trong đại nội có thích khách, tiểu nhân thừa lúc hỗn loạn chạy ra ngoài”. Dận Trinh đoán những thích khách ấy là do các bối lạc khác phái đến, thế là liền thăng Đường Hiểu Lan làm phó tổng binh quan của cận vệ quân, xếp ngang hàng với Xa Tịch Tà và Phương Kim Minh.

Dận Trinh nhận được tấu sớ, trong bụng rất mừng, liền truyền thánh chỉ bảo Dận Đề sang năm mới sẽ lập tức cầm quân đánh Tây vực. Đồng thời từ đó y lại nghĩ cách xử trí bọn người Liễu Ân, điều Liễu Ân, Tát Thiên Thích, Tát Thiên Đồ, Đồng Cự Xuyên, Cam Thiên Long đến chỗ Niên Canh Nghiêu, bảo họ giúp Niên Canh Nghiêu Tây chinh, rồi âm thầm cho gọi Niên Canh Nghiêu, bảo rằng: “Trong số năm tên này ngoại trừ Đồng Cự Xuyên hiểu đại thể ra, bốn người kia đều là kẻ dã tính khó thuần, sau khi Tây chinh, nếu bốn tên này chưa chết người hãy trừ bọn chúng cho trảm”. Niên Canh Nghiêu lạnh mình, nổi da gà, nhưng nghĩ kỹ lại, cảm thấy Dận Trinh tin tưởng mình, y vừa tin vừa mừng, vội vàng dập đầu nhận chỉ. Y không ngờ rằng, mặt khác, y cũng căn dặn năm người này canh chừng Niên Canh Nghiêu. Đó là thủ pháp chế ngự các công thần của Dận Trinh.

Chớp mắt năm mới đã đến, Dận Đề dùng danh nghĩa Phủ viễn đại tướng quân, cầm quân Tây chinh, Niên Canh Nghiêu là Phó đại tướng quân, được thăng lên làm ba cấp, Dận Trinh lại phái năm vạn tinh binh cho Niên Canh Nghiêu nắm giữ, nên Niên Canh Nghiêu tuy làm phó tướng nhưng thực lực lại ngang bằng với Dận Đề, đôi bên phải đề phòng lẫn nhau.

Một tháng sau, đại quân đã đến trấn Chu Tiên tỉnh Hà Nam, cách quê hương Trần Lưu của Niên Canh Nghiêu không đầy một ngày đường, Niên Canh Nghiêu hạ lệnh cho đại quân nghỉ ngơi ba ngày. Hôm nay, Đường Hiểu Lan cùng vài võ quan trong cận vệ quân đến trấn uống rượu, đứng trên lầu cao nhìn về phía Bắc thấy Khai Phong, nhìn về phía Nam thấy Hứa Xương, tình thế quả nhiên hiểm yếu, nhớ lại đây chính là nơi năm xưa Nhạc Võ Mục đại phá quân Kim, lòng cảm khái muôn phần, thầm nghĩ Mãn Châu nhập quan, tàn bạo còn hơn cả năm xưa quân Kim chiếm Tống, lòng nghĩ mình lấy thân phận người Mãn dự vào việc phục quốc của người Hán, chàng thật không ngờ đến điều này. Đang suy nghĩ mông lung, chợt thấy dưới lầu ồn ào.

Đường Hiểu Lan bước xuống lầu xem, thì thấy có đám dân ùa nhau chạy trốn, Đường Hiểu Lan kéo một người hỏi: “Chuyện gì?” Người ấy thấy Đường Hiểu Lan ăn mặc theo kiểu võ quan, nói: “Đại nhân thứ tội, tiểu nhân sống theo vương pháp, không phải là kẻ xấu”. Đường Hiểu Lan nói: “Người bảo gì thế?” người ấy

thấy Đường Hiểu Lan ra vẻ thân thiện, y yên tâm nói: “Bên ngoài trấn có một toán quân, nghe nói là đến bắt tù phạm”. Đường Hiểu Lan buông tay, thầm nhủ: “Thật là lạ, đang lúc hành quân sao lại bắt tù phạm? Dân Đề và Niên Canh Nghiêu xưa nay trị quân rất nghiêm, không thể bảo có chuyện xua quân đi quấy rối, với lại đại quân đóng ở ngoài trấn, ngoại trừ các võ quan, binh sĩ không được vào thành, toán quân này ở đâu tới đây?” Chàng đang suy nghĩ, thấy phía trước bụi cuốn mù trời, người càng lúc càng đông, Đường Hiểu Lan cũng bị dòng người đẩy đi mấy bước, đột nhiên bị người ta đẩy mạnh một cái, Đường Hiểu Lan luyện võ nhiều năm, bị người ta đẩy một cái, chợt cảm thấy khác lạ, thế là chàng sờ vào người, túi tiền, bảo kiếm và mảnh Hán bạch ngọc của Khang Hy đã không còn nữa. Túi tiền thì không sao còn thanh kiếm là do Dân Đề tặng cho, phải lấy về cho bằng được, thế là chàng vung hai tay, lướt ra khỏi đám người, chỉ thấy phía trước có một người trừng mắt nhìn mình, cây kiếm của mình thì đeo bên hông của y, mảnh kháng bạch ngọc đang trong tay của y. Đường Hiểu Lan nổi cáu, co giò đuổi theo, thật là kỳ lạ, người ấy không lẫn vào đám đông mà cứ chọn những chỗ ít người lẫn vào, Đường Hiểu Lan nổi lòng nghi ngờ, đuổi sát theo sau.

Người ấy càng chạy càng nhanh, vả lại còn ngược hướng với chỗ đóng quân, Đường Hiểu Lan phần chần tỉnh thần, thi triển khinh công thượng thừa đuổi theo như điện chớp, càng chạy càng xa. Đường Hiểu Lan dốc hết bản lĩnh mà chẳng đuổi theo kịp, Đường Hiểu Lan rất kinh hãi. Khinh công của chàng tuy không bằng Lữ Tứ Nương nhưng cũng hiếm thấy trong giang hồ, thế nhưng khinh công của người này còn cao hơn cả Đường Hiểu Lan, xem ra chẳng kém gì Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai, rõ ràng đây không phải là kẻ trộm bình thường.

Đường Hiểu Lan giật mình, cố y chậm bước, người ấy hình như có mắt sau lưng, bước chân cũng chậm lại, Đường Hiểu Lan kêu lên: “Bằng hữu ở trước mặt, chúng ta không quen biết nhau, có gì lại trêu đùa như thế?” người ấy quay lại làm mặt xấu, nói: “Thanh kiếm vô dụng này đáng mấy đồng tiền, mảnh ngọc cũng chỉ có vài ba lạng bạc!” Đường Hiểu Lan chợt tung người vọt tới, chụp lấy y, người ấy kêu lên: “Ồi chao, không xong!” rồi hít ra một cái, lướt ra mấy trượng, cười nói: “Còn may, không thất thủ!” Đường Hiểu Lan chụp mấy viên sỏi, dùng thủ pháp Liên châu đạn ném về phía y. Vì chàng chưa biết lai lịch của y, nên không cố ý đánh y, chỉ dùng mấy phần lực, cố ý ném viên đá cách đỉnh đầu y mấy tấc, mục đích chỉ là muốn dọa y, thế nhưng người ấy đột nhiên tung người lên, viên sỏi trúng vào ót của y kêu lên bốp bốp lặn ra, người ấy ôm đầu kêu: “Tên bổ khoái này thật lợi hại! Ta sẽ chạy đây!” rồi co giò đuổi theo càng nhanh hơn.

Đường Hiểu Lan thấy rất ngạc nhiên, thầm nhủ: “Cao nhân như thế này không thể bỏ qua”. Kêu: “Anh hùng ở trước mặt, tôi xin cam bái hạ phong, xin mời ngừng bước nói chuyện”. Người ấy vẫn không màng đến, tiếp tục chạy về phía trước. Đường Hiểu Lan tức giận nói: “Sao lại có kẻ không thông tình đạt lý đến thế?” rồi đuổi gấp theo về phía trước, chạy được một hồi đã vào khu núi.

Đường Hiểu Lan tính toán cước trình, lúc này đã cách thị trấn Chu Tiên hai ba mươi dặm, chợt nghĩ: “Chả lẽ kẻ này cố ý dụ mình đến đây?” người ấy bước chậm lại, Đường Hiểu Lan đã vào trong sơn cốc, trong sơn cốc phủ đầy tuyết, ánh ngân quang lấp lánh, trong cốc có một căn nhà cỏ, Đường Hiểu Lan dừng lại, không dám tiến bừa vào. Người ấy quay đầu lại, vung tay lên, một vật lướt qua trước mặt chàng, Đường Hiểu Lan giơ tay chụp lấy, té ra đó là thanh kiếm của chàng, người ấy lại vung cả hai tay, ném túi tiền và mảnh kháng bạch ngọc đến, đột nhiên thở dài, lắc đầu nói: “Người đối với chuyện bên ngoài thì coi trọng đến thế, thế mà chẳng biết tiếc thương cho tính mạng của mình, thật đáng buồn! Nếu người đã coi tiền tài quý giá như thế, ta trả lại cho người để người khỏi bám lấy ta như một oan hồn”. Đường Hiểu Lan nghe nói thế thì chưng hửng, nói: “Văn bối nào dám coi trọng tiền tài, mong tiền bối chỉ điểm lối mê”. Người ấy quay đầu lại nói: “Tiền bối văn bối cái gì, ta ghét nhất thứ lẽ nghĩa ấy. Ta hỏi người, nếu người không quý tiền tài, chẳng qua ta chỉ lấy ba món đồ của người, sao người lại liều mạng đuổi theo ta làm gì”. Đường Hiểu Lan nói: “Văn bối mạo muội muốn kết giao cùng cao nhân”. Người ấy cười ha hả: “Người nói lời không đúng với lòng, tuy ta mới lấy đồ của người, người làm sao biết ta là cao nhân?” đúng là lúc đầu Đường Hiểu Lan cứ tưởng y là kẻ trộm, chàng cứng họng chẳng nói gì được. Người ấy nói: “Rõ ràng người chẳng nỡ lòng bỏ mấy món đồ này, có đúng không?” Đường Hiểu Lan nói: “Thanh kiếm là do một người bằng hữu tặng, tôi không muốn làm mất, nhưng đuổi theo mới phát hiện người là cao nhân”. Người ấy cắt lời: “Bằng hữu gì? Có phải quan trên của người tặng cho hay không?” Đường Hiểu Lan chưng hửng, người ấy lại cười nói: “Người sợ mất thanh kiếm, Dân Đề hỏi tới sẽ chẳng biết trả lời thế nào, có đúng không? Nếu không thanh kiếm này cũng chẳng phải là báu vật, ngày ấy Du Long kiếm của người đã mất tại sao thanh kiếm này không thể mất?” Đường Hiểu Lan thấy người này biết rõ mọi chuyện của mình, chàng càng thấy cao thâm khó lường. Người ấy cười ha hả: “Người tặng kiếm cho người giờ đây khó giữ thân, nào còn hỏi đến thanh kiếm

của người?” Đường Hiểu Lan càng thất kinh, người ấy nói: “Ta cứu mạng người, người còn chưa biết sao?” Đường Hiểu Lan giật thót tim, chẳng hiểu ắt giáp gì cả, người ấy nói: “Được, nếu người không tin, ta cho người gặp một người!” Rồi y chum miệng huýt một tiếng sáo, một người từ trong nhà bước ra, Đường Hiểu Lan vừa nhìn thì lại thất kinh!

Người này chính là Phương Kim Minh, chỉ nghe Phương Kim Minh nói: “Đường huynh, huynh không sao chứ?” Đường Hiểu Lan nói: “Phương huynh, làm sao huynh lại ở đây?” Phương Kim Minh nói: “Huynh hãy vào đây, tôi sẽ từ từ nói cho huynh biết”.

Vào trong ngôi nhà cỏ, Đường Hiểu Lan hỏi họ tên người ấy, người ấy cười ha hả, hai tay đều vươn cả ra, Đường Hiểu Lan vẫn chưa hiểu gì, khi nhìn kỹ lại mới thấy hai tay người ấy khác hẳn người thường, người bình thường mỗi bàn tay có năm ngón tay, còn y mỗi bên lại mọc thêm một ngón, hai tay có cả thảy mười hai ngón, chàng chợt hiểu ra, kêu lên: “Huynh có phải là Thập nhị chỉ diệu thủ thần châu Trần Đức Thái hay không?” người ấy khẽ gật đầu, cười nói: “Đúng thế”.

Đường Hiểu Lan mở to mắt, càng lúc càng nghi hoặc, tất cả chuyện hôm nay tựa như một cơn mơ.

Té ra Trần Đức Thái là đại cứu của Cam Phụng Trì, cũng có tiếng tăm trên giang hồ. Đường Hiểu Lan thầm nghĩ: “Phương Kim Minh và Xa Tịch Tà là tâm phúc của Dận Đề, tại sao Phương Kim Minh lại đi cùng với đại cứu của Cam Phụng Trì, thêm nữa trông có vẻ như bằng hữu thân thiết?” Phương Kim Minh buồn bã nói: “Hôm nay chúa công e rằng khó thoát nạn lớn!” Đường Hiểu Lan lại giật mình, Phương Kim Minh vẫn gọi Dận Đề là chúa công, vậy y và Cam Phụng Trì rõ ràng không cùng một đường, nhưng tại sao lại như thế? Phương Kim Minh nói: “Nếu không phải Trần đại ca dụ huynh đến đây, e rằng mạng huynh đã khó giữ!” Trần Đức Thái đứng một bên nói: “Thế nào, ta không lừa ngươi chứ” Đường Hiểu Lan vãi một cái, nói: “Đa tạ Trần đại ca đã cứu mạng, mong được nói rõ”. Trần Đức Thái nói: “Ngươi nên đa tạ Phương đại ca, nếu không có y, ta cũng không biết ngươi đang uống rượu ở ngoài trấn”.

Phương Kim Minh nói: “Huynh có biết Du Long kiếm của huynh đang ở đâu không?” Đường Hiểu Lan nói: “Kiếm của tôi đã bị Liễu Ân đoạt mất, chắc là trong tay Liễu Ân”. Phương Kim Minh nói: “Huynh có biết Liễu Ân đang ở đâu không?” Đường Hiểu Lan nói: “Chẳng phải ở trong cung sao?” bọn năm người của Liễu Ân ở trong trại của Niên Canh Nghiêu, quân của Niên Canh Nghiêu là một cánh khác, nên Đường Hiểu Lan không biết. Phương Kim Minh nói: “Không những Liễu Ân không có trong cung, kiếm của huynh cũng không phải trong tay Liễu Ân, hôm nay Niên Canh Nghiêu cất binh dành quyền chủ soái, thanh kiếm của huynh đã giúp cho y một tay”. Đường Hiểu Lan càng nghe càng lạ, Trần Đức Thái nói: “Liễu Ân ở trong trại Niên Canh Nghiêu, còn Du Long kiếm của huynh đã lọt vào tay Xa Tịch Tà”.

Té ra Phương Kim Minh vốn là một Bang chủ ở Giang Nam, Dận Đề chiêu nạp hiền sĩ, khoảng mười năm trước đã lôi kéo được y. Trước khi y đi theo Dận Đề, đã từng quen biết Cam Phụng Trì nên cũng gặp mặt Trần Đức Thái mấy lần.

Phương Kim Minh nói rõ lại lịch của mình cho Đường Hiểu Lan nghe, sau đó mới bảo: “Chúa công tay nắm binh quyền, Dận Trình đương nhiên không buông tha, nhưng khi ở trong cung sợ các bồi lạc khác nổi cáu nên y không dám ra tay. Nhưng đợi sau khi Niên Canh Nghiêu đoạt được binh quyền sẽ bảo Niên Canh Nghiêu hạ thủ”. Đó vốn là chuyện trong ý liệu của Đường Hiểu Lan nhưng chàng vẫn hỏi: “Làm sao huynh biết?” Phương Kim Minh nói: “Xa Tịch Tà thích thanh bảo kiếm, Liễu Ân đã tặng kiếm của huynh cho y, lại lấy công danh lợi lộc dụ dỗ, bảo y phản bội chúa công. Xa Tịch Tà chấp nhận ngay, Niên Canh Nghiêu lại bảo y đến thuyết phục ta. Ta không chịu phản bội chúa công nhưng đã quen biết Xa Tịch Tà mười năm, cũng không muốn lập tức báo cho chúa công hay, bởi vậy ta dùng kế hoãn binh bảo rằng một hai ngày nữa sẽ trả lời, lẽ ra đó là chuyện của hôm nay. Sau khi các người ra thị trấn, ta vốn muốn đến nhắc nhở chúa công, nào ngờ ngài lại đến chỗ Niên Canh Nghiêu ăn tiệc, ta biết sự việc không xong, một hồi sau có người đến báo rằng Niên Canh Nghiêu đã ra tay”. Trần Đức Thái mỉm cười: “Trong quân của Niên Canh Nghiêu cũng có huynh đệ của chúng ta. Nên Phương đại ca mau chóng chạy ra báo tin này cho ta”.

Té ra Phương Kim Minh võ công tuy cao nhưng rất hồ đồ trong cách lập thân xử thế, coi trọng tình riêng, coi nhẹ đại nghĩa. Dận Đề chỉ dùng ơn nhỏ là đã lôi kéo được y, y vốn muốn lấy tấm lòng quốc sĩ để báo đáp. Nhưng y cũng kính trọng tấm lòng hiệp nghĩa của Cam Phụng Trì, nên một khi nạn lớn kéo tới, người của Cam Phụng Trì bảo y chạy, lại báo với y rằng Trần Nguyên Đức cũng đang ở đây, y cũng chạy theo. Đường Hiểu Lan nghe xong rung giọng hỏi: “Cam đại hiệp có biết việc này không?” Trần Đức Thái nói: “Có lẽ hai

ngày nữa Cam thất ca mới đến, nhưng Quan Đông tứ hiệp đã đến”. Số là Cam Phụng Trì sợ nhiều người không tiện nên mới chia thành ba nhóm lên đường. Nhóm thứ nhất là Quan Đông tứ hiệp, nhóm thứ hai là Dương Trọng Anh, Lộ Dân đảm và chàng, nhóm thứ ba là Lữ Tứ Nương cùng Bạch Thái Quan với Ngự Nương. Tuy Cam Phụng Trì chưa đến nhưng chàng quen biết khắp trong thiên hạ, trong quân Niên Canh Nghiêu cũng có tai mắt của chàng nên Đường Hiếu Lan được người ta để mắt tới mà không hề hay biết.

Đường Hiếu Lan nói: “Phượng đại ca, sau này huynh tính thế nào?” Phượng Kim Minh cười khỏ, nói: “Tôi tính đêm nay gặp Xa Tịch Tà rồi mới quyết định”. Đường Hiếu Lan nói: “Cái gì? Huynh còn định gặp Xa Tịch Tà?” Phượng Kim Minh nói: “Tôi quen biết y mười năm, thân như huynh đệ, dù sau này tuyệt giao cũng phải nói cho rõ ràng. Vả lại tôi còn phải thăm dò tin tức của chúa công”. Đường Hiếu Lan trầm kêu: “Hồ đồ!”. Nhưng Phượng Kim Minh vẫn gọi Dận Đề là chúa công, chàng không tiện khuyên nhủ, chàng chỉ hỏi: “Vậy huynh trở về sao?” Phượng Kim Minh nói: “Không, tôi nhờ người hẹn với y sáng sớm mai sẽ gặp tại Tuyết Hồn cốc”. Đường Hiếu Lan nói: “Tuyết Hồn cốc là ở đâu?” Trần Đức Thái mỉm cười: “Chính là sơn cốc bên ngoài”. Đường Hiếu Lan nói: “Chả trách nào cảnh tuyết lại đẹp như thế, quả là xứng với danh”. Rồi lại nói: “Xa Tịch Tà đã bị danh lợi làm mờ mắt, Phượng huynh không thể không đề phòng, sáng mai tôi sẽ đi cùng huynh”. Phượng Kim Minh xua tay nói: “Tôi chỉ muốn gặp y một mình, người đồng không tiện nói chuyện”. Trần Đức Thái mỉm cười, tỏ ý bảo Đường Hiếu Lan đừng nên nhiều lời.

Tin tức truyền ra bảo rằng Niên Canh Nghiêu vâng thánh chỉ, đã thay Dận Đề nắm giữ chức Phủ viễn đại tướng quân, toàn bộ cận vệ quân của Dận Đề bị giải tán, bảy võ quan thân tín nhất cũng bị giết chết, trong đó có ba người cùng Đường Hiếu Lan uống rượu, sau đó đã bị bắt đi ngay ngoài trấn Chu Tiên. Còn Dận Đề và Bác Khắc Đồ đã bị bắt ngay trong buổi tiệc, sống chết thế nào vẫn chưa biết. Phượng Kim Minh nghe thế, đầm ngực khóc to.

Hôm sau trời vừa sáng, Phượng Kim Minh đã đợi ở ngoài sơn cốc, hoa tuyết bay trong gió, lạnh lẽo rét buốt, Phượng Kim Minh đứng trên tảng đá, quay đầu nhìn về phía Đông, lòng nghĩ có phải quá sớm hay không? Chợt nghe một tiếng hú dài vọng tới, Xa Tịch Tà đột nhiên nhảy ra, nói: “Phượng huynh đến thật sớm, hai bằng hữu của huynh đâu, sao không tới?” Phượng Kim Minh giật mình, trầm nhủ: “Chả lẽ đêm qua y đã đến đây?” nói: “Chúng ta chỉ hẹn gặp riêng nhau, sao có thể gọi thêm người khác?”

Xa Tịch Tà sắc mặt âm trầm, mỉm cười, nói: “Phượng huynh có nghĩ đến những lời hôm qua tôi đã nói không?” Phượng Kim Minh nói: “Chúa công đối với chúng ta không tệ...” Xa Tịch Tà cắt lời: “Kể biết thời thế là trang tuần kiệt, huynh đệ họ tranh giành với nhau, chẳng lẽ huynh cũng muốn chết theo y?” Phượng Kim Minh biến sắc, nói: “Vậy các người đã hại chúa công?” Xa Tịch Tà nói: “Tôi không động thủ”. Phượng Kim Minh rơi nước mắt nói: “Không ngờ người lại vong ân phụ nghĩa như thế!” Xa Tịch Tà nói: “Phượng huynh yên tâm, chúa công vẫn chưa chết, huynh khóc cái gì?” Phượng Kim Minh hỏi: “Niên Canh Nghiêu có chịu thả ngài ra không?” Xa Tịch Tà cười nói: “Hoàng thượng phái Cáp Bố Đà đến đưa y về kinh”. Phượng Kim Minh vừa nghe, trầm nhủ: “Dận Trình bí mật giải ngài về kinh, kết quả vẫn là chết, vả lại Dận Trình lòng dạ độc ác, chỉ e rằng Dận Đề sẽ chết thảm”. Rồi tức giận nói: “Hoàng thượng khắc nghiệt vô ơn, lẽ nào huynh không sợ?” Xa Tịch Tà cười ha hả.

Phượng Kim Minh tức giận nói: “Người cười gì?” Xa Tịch Tà nói: “Chúng ta khác Thập tứ bối lạc, vả lại không tranh ngôi với Hoàng thượng, dù ngài khắc nghiệt vô ơn, có liên quan gì đến chúng ta?” Phượng Kim Minh lạnh mình, run giọng nói: “Mười năm quen biết, không ngờ giờ đây mới biết người là kẻ tiểu nhân!” Xa Tịch Tà nhún mày nói: “Thế nào?” Phượng Kim Minh chợt thở dài nói: “Người đi đi! Kẻ quân tử tuyệt giao không cần lên tiếng, coi như giao tình trước đây của chúng ta sẽ xóa sạch, người cứ đi làm quan, ta trở về làm cường đạo. Chỉ cần người không vâng lệnh đến bắt ta, ta sẽ không động thủ với người”. Rồi xoay người toan bỏ đi. Xa Tịch Tà nói: “Khoan đã!” Phượng Kim Minh quay đầu lại: “Người muốn thế nào?” Xa Tịch Tà nói: “Mong Phượng huynh hãy suy nghĩ lại!” Phượng Kim Minh lòng đau như cắt, chỉ cười lạnh rồi quay người. Vừa đi được mấy bước, chợt nghe tiếng cười ha hả vang lên, Phượng Kim Minh quay đầu nhìn, chỉ thấy bên dưới xuất hiện hai người, đó là một nhà sư và một lão béo, hai người này là Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên. Phượng Kim Minh nổi câu dừng dừng, nói: “Xa Tịch Tà, té ra người đã hẹn người đối phó ta?” Xa Tịch Tà cười lạnh nói: “Ta cần gì phải hẹn người đối phó người, bản lĩnh của ta và người như thế nào đôi bên đều biết, ta chỉ muốn hỏi người thêm một câu, người có muốn theo ta về hay không?” Phượng Kim Minh cười lạnh: “Té ra người nhất định phải giữ ta lại?” Đồng Cự Xuyên cười lạnh nói: “Sa thống lĩnh, lần này bọn ta phải xem ông đấy!” Xa Tịch Tà rút soạt thanh kiếm, ánh hào quang loang loáng

chiếu xuống tuyết đến chói mắt, đứng giọng nói: “Phương Kim Minh, nếu hôm nay người không chịu theo ta về, ta cũng cắt đứt tình huynh đệ với người!”

Phương Kim Minh nói lớn: “Hay lắm, người hãy chặt đầu ta xuống!” rồi chưởng trái giơ lên hộ trước ngực, quyền phải từ dưới chưởng đâm ra, Xa Tịch Tà cười lạnh một tiếng, xoay người đảo bước, cây Du Long kiếm lóe lên đâm vào be sườn của Phương Kim Minh. Phương Kim Minh quát: “Hay lắm!” rồi lại phóng vọt người lên, thủ pháp nhanh như điện, võ thẳng chưởng tới trước ngực của kẻ địch. Xa Tịch Tà quát: “Người muốn chết!” rồi vòng kiếm trở lại chém vào cánh tay của đối phương, Phương Kim Minh đột nhiên bốc người lên cao, chưởng trái đẩy vào cùi chỏ của y, chưởng phải biến thành Cầm Nã móc vào cánh tay của Xa Tịch Tà. Phương Kim Minh biết kiếm thuật của Xa Tịch Tà rất cao cường, nên vừa ra tay đã liều mạng, đánh ra những đòn hung hiểm!

Xa Tịch Tà lâm nguy không loạn, y giật lui người về phía sau hóa giải đòn Cầm Nã của Phương Kim Minh, đẩy chui kiếm về phía trước, điểm vào huyết Tiểu Yêu trên hông trái của Phương Kim Minh, đó là tuyệt chiêu cứu mạng của y, Phương Kim Minh vội vàng thoái lui, sau một tiếng, mũi kiếm của Xa Tịch Tà đã chém lướt qua vai y. Phương Kim Minh quát lớn: “Hôm nay ta liều với người!” rồi phóng vọt người lên, sử dụng mười tám lộ trường quyền luân qua lách lại trong màn kiếm quang.

Xa Tịch Tà và Phương Kim Minh võ công đều cao cường, một người giỏi quyền thuật, một người có sở trường kiếm pháp, đôi bên tằm lạng nửa cân, nhưng Xa Tịch Tà đã có Du Long kiếm, uy lực vô hình tăng lên mấy phần, lại thêm Phương Kim Minh đang nổi cáu, hễ xông lên là liều mạng, khí lực không đủ, đánh được nửa canh giờ, kiếm chiêu của Xa Tịch Tà càng lúc càng nhanh, Phương Kim Minh chỉ có thể chống đỡ, một lát nữa, Phương Kim Minh đã đuối sức, bị màn kiếm quang vây kín.

Đồng Cự Xuyên và Liễu Ân khoan tay đứng nhìn. Đồng Cự Xuyên nói: “Người này quả nhiên có lòng quy thuận, tặng cây Du Long kiếm cho y cũng đáng”. Liễu Ân nói: “Dù sao cũng là mượn hoa kính Phật, có đáng là gì?” rồi lại nói: “Kiếm pháp của người này cao cường, không biết khinh công của y thế nào?” Đồng Cự Xuyên biết lòng dạ Liễu Ân, cười nói: “Xem ra khinh công cũng không tệ, sau này nếu gặp sư muội của ông, có thể bảo y ra tay”. Té ra Liễu Ân tuy có công lực cao hơn Lữ Tứ Nương, nhưng lại ngại kiếm pháp và khinh công của nàng, mấy lần gặp nhau chỉ đánh ngang tay, không bắt nàng được. Nên muốn nhờ một người kiếm pháp và khinh công cao cường giúp cho mình.

Lúc này hai người càng đánh dữ dội hơn, Đồng Cự Xuyên cười nói: “Không đầy ba mươi chiêu Phương Kim Minh sẽ chết dưới kiếm của Xa Tịch Tà!” Liễu Ân nói: “Tên tiểu tử Niên Canh Nghiêu đã có lợi, bắt được Dân Đề, cũng giải quyết luôn cả hai tên trợ thủ đắc lực nhất của y, lập được công lớn”. Khi họ đang cười nói, chợt nghe Phương Kim Minh kêu thảm một tiếng, chắc là đã trúng một kiếm, Đồng Cự Xuyên vỗ tay cười, đắc ý vì nhân lực của mình không kém, nào ngờ cười chưa dứt thì tiếng quát nổi lên, bên dưới xuất hiện mấy bóng người. Kẻ đi đầu là Huyền Phong đạo trưởng, ông ta quát lớn: “Lão già trọc Liễu Ân, mau chịu chết!” ngoại trừ Quan Đông tứ hiệp còn có cả Trần Đức Thái và Đường Hiểu Lan.

Té ra Trần Đức Thái đã đoán trước Xa Tịch Tà sẽ hẹn người cùng đối phó với Phương Kim Minh, nếu không phải Xa Tịch Tà sợ Phương Kim Minh mà bởi Niên Canh Nghiêu không yên tâm nên sai người đi theo giám sát. Trần Đức Thái thấy Phương Kim Minh quá hồ đồ, nên không khuyên ông ta, âm thầm hẹn Quan Đông tứ hiệp. Lúc này khi Đồng Cự Xuyên và Liễu Ân đang cười nói, Trần Đức Thái và Đường Hiểu Lan cũng nhìn nhau cười, Trần Đức Thái nói: “Cứ để Phương Kim Minh thấy bộ mặt thật của người bằng hữu chí thân, y mới nản lòng”. Lúc này Đường Hiểu Lan mới biết dụng ý của Trần Đức Thái.

Liễu Ân chợt thấy Quan Đông tứ hiệp phóng tới rất bất ngờ. Y không ngờ Phương Kim Minh lại hẹn được bốn người này giúp đỡ, nhưng y cũng không hề sợ hãi, cười ha hả rằng: “Lẽ nào Phật gia sợ bọn này!” rồi vung cây thiền trượng đánh bật thanh kiếm của Huyền Phong ra; Liễu Tiên Khai phóng vọt người lên, đâm xuống cái đầu trọc của Liễu Ân, Liễu Ân hất một trượng kêu lên vù vù, đánh ra chiêu Tiềm Long Thăng Thiên đâm thẳng lên, Liễu Tiên Khai không dám hạ xuống, trên không trung vụn eo lướt ra, nhưng Liễu Ân chỉ hơi ngừng lại, ông ta lại bay tới. Liễu Ân cả giận, ngâm vận nội công tung đòn sát thủ về phía Huyền Phong, Liễu Tiên Khai lao bổ tới, Liễu Ân không thèm để ý, quét ngay một trượng về phía Huyền Phong! Liễu Tiên Khai đánh thẳng kêu bốp bốp nhưng tựa như đánh vào miếng gỗ, Liễu Tiên Khai thất kinh bay ngược trở lại! Huyền Phong đạo trưởng làm sao chịu nổi đòn tấn công toàn lực của Liễu Ân, ông ta gắng gượng chặn ba chiêu, hổ khẩu đã tóe máu! Liễu Ân bổ một trượng xuống đỉnh đầu của Huyền Phong, Lang

Nguyệt thiền sư đột nhiên lướt tới, há miệng phun rượu thành vòi, Liễu Ân chợt thấy trước mắt trắng xoá, vội vàng giơ ống tay áo che mắt, thế đánh chậm lại Huyền Phong trở tay đâm một kiếm vào be sườn của Liễu Ân, tưởng rằng sẽ thất thủ, nào ngờ nội công của Liễu Ân thật sự thâm hậu, y nghe tiếng gió, da thịt đột nhiên nhú vào trong, Huyền Phong đâm tới một kiếm, mũi kiếm đã chạm vào da, đột nhiên cảm thấy như đâm vào một vật mềm mại như bông, mà kiếm của Huyền Phong đã đâm hết đà, chẳng thể nào đi sâu tới nữa, Liễu Ân gầm lớn một tiếng, chỏ trái trầm xuống, thúc về phía Huyền Phong. Lúc này hai người đều đã sắp lá cà, cây thiền杖 của Liễu Ân không thể rút về được, mà kiếm và gậy của Huyền Phong đã lướt qua hai bên của Liễu Ân.

Trần Nguyên Bá thấy nguy cấp, liều mạng vùng tay lao thẳng vào tiếp một chiêu của Liễu Ân, Trần Nguyên Bá là kẻ mình đồng da sắt, lực mạnh vô cùng, hai người chạm nhau, Liễu Ân loạng choạng thối lui mấy bước, Trần Nguyên Bá càng thăm hơn, ông ta thấy mắt mình hoa lên, miệng phun máu tươi, bắn ra xa đến cả mấy trượng. May mà nghỉ một chốc lại chẳng có chuyện gì! Ông ta phóng vọt người lên, vùng quyền đánh tới.

Liễu Ân một mình chống Quan Đông tứ hiệp, ngực đã trúng mười cái vòng sắt của Liễu Tiên Khai, cảm thấy đau ê ẩm, nên không dám liều thân nữa. Lang Nguyệt thiền sư lại phun rượu tới, Liễu Ân quét ống tay áo, quạt vòi rượu của Lang Nguyệt thiền sư bay ra xung quanh, mùi rượu xộc vào mũi. Quan Đông tứ hiệp đều thất kinh, nhưng Liễu Ân vì phải phân tâm đối phó với võ công độc môn của Lang Nguyệt thiền sư, lại phải né tránh những cái vòng sắt của Vạn Lý Truy Phong Liễu Tiên Khai, dưới màn kiếm quang lạnh lẽo thường của Huyền Phong, y vẫn còn có thể ứng phó đại xuất uy thủ của Trần Nguyên Bá. Y lấy một địch bốn mà chẳng hề lợm xuồng thế hạ phong!

Phương Kim Minh đầu đến nổi sức cùng lực kiệt, tưởng rằng sẽ chết, Đường Hiếu Lan đột nhiên nhảy bổ tới, vẩy ra một đóa kiếm hoa, đánh một chiêu Thiên Sơn Phi Tuyết từ trên không đâm xuống, ánh kiếm quang loang loáng tựa như hoa tuyết tung bay, Xa Tịch Tà múa kiếm thành một đường ngân hồng cố ý chặn lại. Hai người đều là cao thủ dùng kiếm, nếu luận về công lực, Xa Tịch Tà cao hơn nhiều, nhưng luận về kiếm pháp vẫn còn kém hơn Đường Hiếu Lan. Xa Tịch Tà buộc phải vận dụng nội lực, dùng tự quyết chữ “niêm”(dán) để chống cự với Thiên Sơn kiếm pháp tuyệt diệu của Đường Hiếu Lan. Vốn là lấy một địch một, thời gian kéo dài, Đường Hiếu Lan chẳng phải là đối thủ của Xa Tịch Tà, nhưng Phương Kim Minh đã được người giúp đỡ, tinh thần phấn chấn, lấy hai địch một cũng chiếm được thượng phong.

Lúc này hai phe đã chia thành ba nơi quần thảo với nhau, Trần Đức Thái một mình đánh với Đồng Cự Xuyên, Đồng Cự Xuyên dùng Bát quái lưu thương chưởng đánh hờ ra hai đòn. Bát quái lưu thương chưởng nổi tiếng phiêu hốt, nếu chẳng phải là cao thủ thuộc hàng nhất lưu chắc chắn sẽ bị y dụ cho sức cùng lực kiệt, rồi lộ sơ hở để y tấn công. Nào ngờ Đồng Cự Xuyên tính khéo quá hóa vụng, bị mắc mưu Trần Đức Thái. Té ra võ công thật sự của Trần Đức Thái kém Đồng Cự Xuyên và Đường Hiếu Lan, nhưng ngoại hiệu của y là thần thủ, tay chân đương nhiên lạnh lẽo, lại thêm khinh công bất phàm, nên nếu không dùng nội lực tỉ thí với y, nhiều người vẫn tưởng y là cao thủ thuộc hàng nhất lưu, hôm qua Đường Hiếu Lan cũng đã lãnh giáo sư lợi hại ấy nên cứ kêu y là tiền bối.

Đồng Cự Xuyên đánh hờ hai chưởng, Trần Đức Thái giả vờ như bổ tới, nhưng thật sự cũng đánh hư chiêu, cả hai người đều không chạm nhau. Đồng Cự Xuyên cứ chạy vòng vòng xung quanh y, Trần Đức Thái cũng đâm một quyền tay một chưởng, chợt Đông chợt Tây nhanh như con cá chạch. Đồng Cự Xuyên thấy quyền pháp của y rối loạn phức tạp, nhưng thân pháp lại lạnh lẽo vô cùng, tưởng rằng mình hiểu biết kém cỏi, không nhận ra chiêu số quyền thuật của y. Nào ngờ Trần Đức Thái chỉ giả vờ lừa bịp. Đồng Cự Xuyên càng lúc càng sợ, y cẩn thận không dám tiến sát đến kẻ địch, nào ngờ vì y cẩn thận quá nên mắc mưu Trần Đức Thái. Trần Đức Thái đã thấy y chỉ dùng hư chiêu, thấy y tới gần mình đột nhiên thi triển tuyệt kỹ thần thủ, sờ vào người Đồng Cự Xuyên rồi lập tức nhảy vọt ra rồi vùng tay cười ha hả.

Đồng Cự Xuyên lách người, vùng tay hất một cái, chụp được mảnh ám khí của Trần Đức Thái vừa ném tới, té ra đó là ám khí của y, y sờ vào lại áo thì bất giác nổi da gà, cái tráp đựng hai mươi bốn cây ám khí đã biến mất.

Đồng Cự Xuyên lạnh mình thối lui mấy bước, nhìn xung quanh thì thấy Liễu Ân bị Quan Đông tứ hiệp vây đánh, đã lợm xuồng thế hạ phong, Xa Tịch Tà một mình đấu với Đường Hiếu Lan và Phương Kim Minh cũng sắp bại tới nơi, y thầm nhủ: “Sớm biết Phương Kim Minh có người giúp đỡ, mình đã kêu thêm vài

người!” lúc này Liễu Ân đã trúng thêm một đòn của Liễu Tiên Khai, y nổi càu gầm lên như sấm, múa cây thiền trượng kêu lên vù vù, Huyền Phong lách người né tránh, Lang Nguyệt thiền sư không ngừng phun rượu trợ chiến, tấm áo cà sa trên người Liễu Ân đã rách hàng trăm lỗ, lòng không khỏi kinh hãi, Đồng Cự Xuyên kêu: “Bảo quốc thiền sư, bọn chúng ý đông hiệp ít, cứ để cho bọn chúng sống thêm vài ngày!” Liễu Ân gầm lớn, vung cây trượng gạt rừng kiếm của Huyền Phong ra, lao về phía trước, nào ngờ Trần Nguyên Bá nhờ có rượu của Lang Nguyệt thiền sư yểm hộ, nhân lúc Liễu Ân đánh trượng ra chưa kịp thu về, chiêu thế vẫn chưa dứt, đột nhiên dốc hết toàn lực chụp cây thiền trượng đè xuống, Huyền Phong thừa thế đâm kiếm vào. Liễu Ân nội công tuy cao, nhưng cũng không thể nào chống được đòn ấy, chỉ trong chớp mắt đã bị đâm vào tay, máu tuôn ra xối xả. Liễu Ân quát lớn: “Đi!” rồi y vung cây thiền trượng, ném Trần Nguyên Bá lên không trung, may mà Liễu Tiên Khai bổ từ trên không xuống, chụp lấy áo của Trần Nguyên Bá giữ y lại. Liễu Ân vội vàng vung trượng quét về phía Trần Đức Thái, Huyền Phong lướt tới, Trần Đức Thái đứng không vững, suýt nữa đã ngã xuống, may mà nhờ tay chân lanh lẹ nên vội vàng tránh ra, Đồng Cự Xuyên chợt nảy ra một ý, Liễu Ân nói: “Mau! Chúng ta mau chạy xuống núi!” Lúc này Đồng Cự Xuyên đã nghi ngờ Trần Đức Thái không có bản lĩnh thật sự, nhưng thấy Liễu Ân đã bị thương, chẳng còn lòng dạ nào ham đánh, thế là cầm cây Thấu Cốt đỉnh mới chụp được lúc này ném về phía Đường Hiểu Lan, kêu: “Xa thống lĩnh, chạy mau!”

Xa Tịch Tà đang muốn xông ra, ngặt vì Đường Hiểu Lan bám quá chặt, chợt thấy Đường Hiểu Lan thu vai lại, kiếm thế hơi chậm, Xa Tịch Tà cả mừng thừa thế đánh một chiêu Hồi Phong Phất Liễu, thanh kiếm chém tròn qua, xoáy thanh kiếm của Đường Hiểu Lan tuột khỏi tay, Đường Hiểu Lan đang nôn nóng đoạt lại kiếm của mình, thế là vung tay ra chụp lấy, Xa Tịch Tà chém thanh kiếm xuống, xem ra mũi kiếm sắp đâm vào bụng của Đường Hiểu Lan, Phương Kim Minh đột nhiên tung một cước, đá vào be sườn của Xa Tịch Tà, Xa Tịch Tà kêu ối cha một tiếng té xuống đất, Đường Hiểu Lan thu thế không kịp cũng té xuống, vừa vịn đề lên người Xa Tịch Tà, Đường Hiểu Lan tay trái bóp cổ họng, tay phải đoạt lại kiếm, Phương Kim Minh kêu lớn: “Đường huynh đệ, cẩn thận!” nói chưa dứt lời, Xa Tịch Tà đã bật người dậy, Đường Hiểu Lan bay ra cách đó mấy trượng. Nội lực của Đường Hiểu Lan không bằng kẻ địch, nên khi đánh sắp lá cà đã thua thiệt.

Phương Kim Minh chạy tới đỡ Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan nói: “Cứ mặc” Phương Kim Minh nhìn lại chỉ thấy Đường Hiểu Lan chỉ bị trật khớp chân, nói: “Được, để tôi giặt lại thanh kiếm!” rồi co giò đuổi theo.

Lúc này Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên đã chạy ở phía trước, Quan Đông tứ hiệp và Trần Đức Thái đuổi sát theo sau, chạy ra khỏi sơn cốc.

Xa Tịch Tà bị trúng một cú đá của Phương Kim Minh, xương chân cũng rất đau nhói. Y rất lanh lẹ, không chạy theo cùng một đường với Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên để khỏi bị Quan Đông tứ hiệp uy hiếp, một mình chạy xéo ra, Phương Kim Minh đuổi sát theo, khinh công của Xa Tịch Tà tương đối giỏi hơn Liễu Ân, lại chạy theo đường nhỏ, lọt ở phía sau, trong lòng thầm nhủ: “Mình có bảo kiếm trong tay, Phương Kim Minh chẳng phải là đối thủ của mình, y lại rời khỏi đồng bọn đuổi theo một mình, chính là tự tìm đường chết”. Một hồi sau, đã chạy đến cửa cốc, cách xa bọn Liễu Ân đến cả nửa dặm. Liễu Tiên Khai khinh công tuy cao, nhưng bốn người mới có thể đánh bại Liễu Ân nên Liễu Tiên Khai chỉ có thể chốc chốc quấy rối Liễu Ân, vừa chạy vừa đánh chứ không dám nhảy lên phía trước. Quan Đông tứ hiệp thấy Liễu Ân bị thương, nên cứ bám theo y.

Xa Tịch Tà chạy ra khỏi sơn cốc, trong lòng thầm tính toán, định rằng chạy thêm một đoạn nữa, thì sẽ quay lại giết Phương Kim Minh. Chợt thấy phía trước có một thiếu nữ chạy ra, trông nàng chỉ khoảng mười lăm mười sáu tuổi, vẻ mặt rất xinh xắn đáng yêu! Xa Tịch Tà đang chạy thực mạng nhưng cũng không khỏi để ý đến nàng. Nàng thiếu nữ đeo đoản kiếm bên hông, thấy Xa Tịch Tà chạy đến, chợt quát: “Ngừng lại!”

Xa Tịch Tà ngạc nhiên ngừng bước, nàng thiếu nữ nói: “Đưa kiếm đây!” Xa Tịch Tà cười rằng: “Tiểu cô nương, ngươi muốn làm gì?” nàng thiếu nữ đột nhiên phóng lên, mắng: “Tên tiểu tặc nhà ngươi không đưa, bốn cô nương tự lấy!” Xa Tịch Tà khinh công rất cao, không nỡ đá thương nàng, y lách người né tránh, tay trái vươn ra toan chụp cổ tay nàng, không ngờ mắt hoa lên, nàng thiếu nữ ấy lướt qua đầu, cây Du Long kiếm cũng bị nàng ta đoạt mất!

Xa Tịch Tà kinh hãi, khinh công của nàng còn hơn cả y! Tuy y không đề phòng, nhưng nàng thiếu nữ đã

dễ dàng đoạt thanh kiếm trong tay y, võ công của nàng không thể coi thường.

Nàng thiếu nữ giật được thanh kiếm, chặn ngang đường của Xa Tịch Tà, chỉ mũi kiếm quát: “Nói mau, người đánh cắp thanh kiếm này ở đâu?” lúc này Phương Kim Minh đã đuổi theo sau lưng, Xa Tịch Tà thấy trước sau đều có địch nên đánh liều phóng tới đâm vào mặt nàng ta, nàng thiếu nữ nói: “Hừ, tên tiểu tặc nhà ngươi còn dám hung dữ!” rồi nàng vẩy kiếm đâm ra soạt soạt hai nhát, Xa Tịch Tà xoay người né tránh. Nàng thiếu nữ thấy ngạc nhiên, thầm nhủ: “Sư phụ nói võ công của mình có thể đi trên giang hồ, sao tên này có thể tránh được hai nhát kiếm của mình? Nếu ai cũng như thế này, từ này về sau phải để ý hơn”.

Xa Tịch Tà lại tránh được hai chiêu, Phương Kim Minh đã đuổi tới, thấy thế rất ngạc nhiên, đang tính giúp nàng thiếu nữ, nàng thiếu nữ quát: “Ai, không được bước tới gần!” Phương Kim Minh ngạc nhiên ngừng bước, chỉ thấy nàng thiếu nữ múa kiếm loang loáng, đánh cho Xa Tịch Tà xoay vòng vòng, Phương Kim Minh thở dài thầm nhủ: “Trên thiên hạ đúng là có quá nhiều người tài giỏi, chỉ là một thiếu nữ mà cũng có bản lĩnh như thế này, trước nay mình đúng là ếch ngồi đáy giếng!”

Chính là:

Ngọc nữ trở thân thủ, kiếm pháp thấy lạ lùng.

Muốn biết sau đó thế nào mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 24

24. Hồi 24 Tỷ Muội Y Hệt Nhau Ai Cũng Nhầm Lẫn Ân Thù Kết Khó Gỡ Một Áng Bạch Vân

Nếu luận về võ công, Xa Tịch Tà và nàng thiếu nữ đều có sở trường, nếu tỉ thí bằng kiếm pháp, đôi bên tám lạng nửa cân. Ngặt nỗi Xa Tịch Tà vừa mới đánh nhau với Phương Kim Minh và Đường Hiểu Lan, khí lực đã hao phí rất nhiều; lại trúng thêm một cú đá của Phương Kim Minh, bởi vậy né tránh không còn lanh lẹ như trước; hơn nữa tay lại không có tác sát, bị nàng thiếu nữ dùng bảo kiếm uy hiếp. Đấu được khoảng năm mươi chiêu, nàng thiếu nữ quát: “Trúng!” rồi nàng ta đâm soạt xuống một kiếm, nhát kiếm xuyên qua xương bả vai của Xa Tịch Tà! Xa Tịch Tà cũng rất ghê gớm, y lặn người xuống đất bật xa cách đó mấy trượng, lúc này Phương Kim Minh đang ngăn người ra, quên cả giúp nàng bắt kẻ địch.

Nàng thiếu nữ đâm Xa Tịch Tà bị thương, trái lại thất kinh, té ra đây là lần đầu tiên nàng đã thương người ta, chợt thấy mũi kiếm dính máu, chân tay cũng bủn rủn. Ngay lúc này, chợt có tiếng người kêu lớn: “Lâm nha đầu, người chạy đến đây làm gì?”

Nàng thiếu nữ ngạc nhiên không hiểu, ngẩng đầu nhìn lên thì thấy cát bụi bay mù mịt, một đám người đang vừa đánh vừa nhích gần đến bên nàng, kẻ đi đầu là một nhà sư, tay cầm thiền trượng trông rất hung hăng, chính y đã quát lên như thế nhưng chỉ trong chớp mắt, những kẻ phía sau đã xông tới. Những người đuổi theo hòa thượng có cao có thấp, có đạo sĩ lẫn hòa thượng. Một hán tử cao gầy phóng tới, đâm vào đầu hòa thượng; một đạo sĩ đâm hờ về phía y hai chiêu, tròng mắt nhìn mình. Nàng thiếu nữ thấy thế rất ngạc nhiên, chỉ nghe đạo sĩ quát: “Hừ, ả nha đầu ngang ngạch kia mau theo ta trở về!”

Nàng thiếu nữ này chính là Phùng Anh. Nàng theo Dịch Lan Châu học võ công hơn mười năm, đã nắm hết tinh túy của Thiên Sơn kiếm pháp, lại thêm từ nhỏ nàng đã luyện tập nội công chính tông, căn cơ chẳng kém Đường Hiểu Lan bao nhiêu. Bản lĩnh khinh công còn giỏi hơn cả Đường Hiểu Lan. Dịch Lan Châu về già thu nhận được học trò, coi nàng là truyền nhân duy nhất, sợ ảnh hưởng đến việc học võ công nên không cho nàng biết thân thế bí hiểm của mình. Nàng chỉ nhớ lơ mơ rằng từ nhỏ đã ở trong một cung điện rất to lớn, ở đó có rất nhiều người, Dịch Lan Châu liên bảo nàng đó là một ổ cường đạo, bà đã cứu nàng thoát khỏi nơi đó. Ngoài ra nàng còn nhớ có một Đường thúc thúc, Đường thúc thúc thì bảo: “Người ấy cũng từng theo sư phụ học kiếm”, nhưng sư phụ nói người này không phải là đồ đệ của bà ta, “Đường thúc thúc” này đã xuống núi khi nàng được mười mấy tuổi. Người thân thiết nhất của nàng là Lý bá mẫu và Lý ca ca ở ngọn phía Nam của Thiên Sơn, nàng ở chỗ Võ Quỳnh Giao một năm, Lý ca ca kia nhỏ hơn Đường thúc thúc vài tuổi, nhưng không vui bằng Đường thúc thúc.

Năm nay Phùng Anh đã mười sáu tuổi, xuống núi chưa đầy một tháng, Dịch Lan Châu bảo nàng tìm Đường thúc thúc trước, nhưng Dịch Lan Châu cũng không biết Đường thúc thúc ở đâu, bởi vậy mới nói với nàng rằng có một Lữ Tứ Nương rất thân thiết với Đường thúc thúc, bảo nàng đến gốc cây bên cạnh mộ của Độc tỷ thân ni ở Nam sơn để lại chữ, bảo rằng mình đã xuống núi, bảo Lữ Tứ Nương thấy dòng chữ thì hãy dắt Đường Hiểu Lan đến gặp nàng. Dịch Lan Châu nghĩ bụng, Giang Nam thất hiệp quen biết rộng rãi trên giang hồ, mà Giang Nam thất hiệp mỗi năm đều có người lên Nam sơn tảo mộ, dù ai thấy lời nhắn của Phùng Anh cũng sẽ thông báo cho Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương chắc chắn sẽ tìm nàng.

Thế là Phùng Anh đã gặp phải bọn người này. Huyền Phong thấy Phùng Anh tưởng lầm nàng là Phùng Lâm, định bắt sống nàng trao cho Đường Hiểu Lan. Trần Nguyên Bá cũng chạy tới. Phùng Anh thấy Huyền Phong trừng mắt nhìn mình, thầm nghĩ: “Trên giang hồ người xấu thật là nhiều, đám người này vô duyên vô cớ bức hiếp mình, thật đáng ghét!” Huyền Phong quét một gậy tới, vốn là định đánh rơi cây Du Long kiếm trên tay nàng, sau đó mới bắt nàng, nào ngờ cây gậy quét về phía trước, ánh hào quang lóe lên kêu keng một tiếng, lửa bắn tung toé, cây gậy sắt trên tay Huyền Phong đứt mất một đoạn! Huyền Phong kêu ồ một tiếng, Phùng Anh trở người đánh một kiếm, đâm xéo ra, Huyền Phong trả lại một kiếm, vừa xuất thủ Phùng Anh đã biến chiêu, tiếp tục xuất kiếm! Huyền Phong giải được ba chiêu, còn chiêu thứ tư là tuyệt chiêu trong Thiên Sơn kiếm pháp, mũi kiếm phóng vào cổ họng của Huyền Phong, Huyền Phong vì giải chiêu này buộc phải giơ ngang kiếm chặn lại, chỉ nghe keng một tiếng, cây trượng kiếm trong tay Huyền Phong bị chặt gãy làm đôi! Huyền Phong cả kinh, phóng vọt người ra sau! Liễu Ân xông tới, đánh một trượng đề xuống đầu Huyền Phong, Huyền Phong vội vàng né tránh, còn Liễu Tiên Khai cũng xông lên.

Phùng Anh thấy hòa thượng đánh đạo sĩ, thầm nghĩ đạo sĩ là người ác, hòa thượng này là người tốt. Nào ngờ Liễu Ân vừa thấy Phùng Anh cũng tưởng nàng là Phùng Lâm, nghĩ bụng Phùng Lâm là người Hoàng đế đang cần, không thể để nàng bỏ chạy, thế là cây thiền trượng quét ra, cả bọn Trần Đức Thái và Liễu Tiên Khai ra ngoài, trong đám người này Huyền Phong là người có võ công cao nhất, nên Huyền Phong gậy cả kiếm lẫn gậy cả bọn không dám tiến sát đến gần Liễu Ân. Liễu Ân thấy Phùng Anh cầm cây Du Long kiếm, thầm nghĩ ả nha đầu này đúng là vô pháp vô thiên, cả Xa Tịch Tà mà cũng dám đâm bị thương, thế là quét cây thiền trượng về phía nàng.

Phùng Anh tưởng rằng Liễu Ân là người tốt, nào ngờ y đột nhiên quét một trượng tới, Phùng Anh không kịp đề phòng, giơ thanh kiếm lên chặn lại kêu keng một tiếng, cây thiền trượng của Liễu Ân bị mẻ mất một miếng nhưng cây Du Long kiếm trong tay Phùng Lâm cũng bị y đánh bay ra, Đồng Cự Xuyên vọt lên tước kiếm, Trần Đức Thái nhanh hơn nửa bước, chụp được kiếm trong tay, Đồng Cự Xuyên cả giận, nhằm vận công lực đẩy ra một chưởng, Trần Đức Thái chẳng cách nào tiếp chiêu, lật chưởng chặn lại, Đồng Cự Xuyên quát lớn nhảy vọt ba trượng, lòng bàn tay tóe máu! Té ra Trần Đức Thái biết nếu thí thực lực, mình chẳng phải là đối thủ của Đồng Cự Xuyên, bởi vậy trong tay kẹp sẵn một mảnh Thấu Cốt đỉnh của Đồng Cự Xuyên, hai bên chạm nhau, mảnh đỉnh đâm xuyên vào bàn tay của y!

Trần Đức Thái tiếp chưởng ấy, chợt thấy trời xoay đất chuyển, Lang Nguyệt thiền sư vội vàng đỡ y, hỏi: “Thế nào?” Trần Đức Thái xoay mặt, luồn vào ống tay áo, Lang Nguyệt thiền sư thấy ống tay áo đỏ tươi, biết y đã bị nội thương, nên quay mặt nôn vào ống tay áo để kẻ địch khỏi thấy, ông ta vội vàng kêu Huyền Phong đạo trưởng: “Chúng ta đi!” lúc này Huyền Phong đã gãy binh khí, Trần Đức Thái bị thương, Phương Kim Minh đã kiệt sức, ba người còn lại chẳng phải là đối thủ của Liễu Ân, vả lại vẫn chưa biết thiếu nữ là địch hay bạn, Huyền Phong buộc phải phát tay, bốn người cùng rút lui.

Liễu Ân đánh bay bảo kiếm của Phùng Anh, y vùng tay chụp tới, nào ngờ Phùng Anh rút thanh Đoạn Ngọc kiếm quét ngang một đường, Liễu Ân vội vàng rút tay, ống tay áo đã bị chém mất một mảnh. Liễu Ân cả giận, lại vùng cây thiền trượng toan đánh bay cây đoản kiếm trong tay của nàng. Lại nói Phùng Anh đã có kinh nghiệm, nàng phóng người lên, điểm mũi kiếm vào đầu trượng, bắn vọt người lên không trung, trên không trung nàng đã vấy ra một đóa kiếm hoa từ trên không đâm xuống! Liễu Ân dựng đứng cây thiền trượng đâm ngược lên, Phùng Anh lách người qua, liên tục đánh ba chiêu, Liễu Ân múa thiền trượng một vòng, đẩy Phùng Lâm lọt ra ngoài hơn một trượng. Liễu Ân tay múa thiền trượng chân đuổi theo, y vùng tay chụp tới, nào ngờ kiếm pháp của Phùng Anh lại tinh diệu tuyệt luân, trượng thế của Liễu Ân hơi chậm lại, nàng chui qua trượng, đâm một kiếm vào be sườn của Liễu Ân, Liễu Ân cả kinh, vì muốn giải chiêu này nên buộc phải đánh chết nàng, y đẩy cây thiền trượng ra phía trước, kinh đạo của chiêu này rất lớn, Phùng Anh thấy thế không xong, mũi kiếm chạm phải mũi trượng, người lại bắn vọt lên không trung, thầm nghĩ:

“Mình chẳng phải là đối thủ của hòa thượng hung hăng này”. Khi rơi xuống nàng không tấn công về phía Liễu Ân nữa mà thi triển kinh công tuyệt đỉnh chạy về phía Nam.

Liễu Ân trợn mắt há mồm, thầm nhủ: “Hồng bát, hồng bát! Không biết ả nha đầu này học kiếm pháp ở đâu, sau này giang hồ sẽ có một Lữ Tứ Nương nữa đây”. Đồng Cự Xuyên đang rút đinh trụ thương, thở dài: “Chúng ta thua rồi!” Liễu Ân nhìn thấy bóng dáng Phùng Anh, chỉ trong chớp mắt đã mất dạng, nói: “Khinh công ả nha đầu này còn cao hơn cả mình. Mình phải nói cho Niên Canh Nghiêu biết”.

Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên trở về trấn Chu Tiên, Xa Tịch Tà cũng chạy thoát, ba người vào trại mới biết Niên Canh Nghiêu không đợi được, đã dắt vài tên thân binh trở về nhà. Bọn lính còn bảo, hai ngày nữa đại soái mới cùng đại quân Tây chinh, bảo họ trao Phương Kim Minh cho Nhạc Chung Kỳ xử trí. Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên đều cười khổ.

Niên Canh Nghiêu đoạt binh quyền của Dân Đề, lại thu phục được Xa Tịch Tà, lòng rất đắc ý. Y nhìn về quê nhà, trong lòng hiện lên bóng dáng Phùng Lâm.

Niên Canh Nghiêu tính lại, Phùng Lâm đã mười sáu tuổi, lòng nghĩ chắc nàng đã cao hơn trước rất nhiều. Nhớ lại mình nay đã nắm binh quyền trong tay, có thể nói là mọi thứ đều có, nhưng đang thiếu một thê tử vừa ý. Lại nghĩ Hoàng đế tuy thích Phùng Lâm, nhưng y có tam cung lục viện, rất nhiều người đẹp, nếu mình đi trước một bước, cướp được Phùng Lâm, chắc y sẽ không tranh đoạt với mình.

Niên Canh Nghiêu ra lệnh cho đại quân đóng trại ở trấn Chu Tiên ba ngày, ngoại trừ giải quyết chuyện Dân Đề còn muốn trở về nhà, dò thử Phùng Lâm có ở nhà hay không. Sáng sớm hôm nay, y đã viết một bức thư sai Song ma đem về trước cho cha, cho cha già khỏi bất ngờ, cả hai tên ma đầu tuy hung hăng nhưng không có vẻ ngạo mạn như Liễu Ân, cả hai rất phục Niên Canh Nghiêu nên Niên Canh Nghiêu âm thầm bảo bọn chúng canh Liễu Ân cho mình, hôm nay lại phái bọn chúng đưa thư. Niên Canh Nghiêu đợi đến mặt trời lên ba cây sào, cũng không thấy bọn họ trở về, trong lòng nôn nóng thầm nhủ: “Những chuyện nhỏ này giao cho Nhạc Chung Kỳ làm là được”. Thế là dắt vài tên thân binh phóng ngựa về nhà.

Phùng Anh chạy một mình, thấy hòa thượng hung dữ không đuổi theo nữa, thế là đi ngược hướng lại, liền thở phào bước trên đường đi thẳng tới Trấn Lưu. Đến trưa, chợt nghe nhạc ngựa leng keng, quay đầu nhìn lại thì thấy hai ông già mặt quái dị, đang nghiêng răng nghiêng lợi nhìn về phía mình. Phùng Anh chợt nhớ lại, hình như đã gặp hai kẻ này ở đâu. Khi nghĩ kỹ lại, hai kẻ này chính là trong ổ cướp năm xưa, khi mình còn nhỏ bọn họ đã từng véo mình, Phùng Anh nhớ Song ma nhưng không nhớ Liễu Ân, đó là vì tướng mạo Song ma rất quái dị, Phùng Anh lại được họ bế về hoàng phủ nên rất gần gũi.

Song ma vừa thấy Phùng Anh thì mừng rỡ, Tát Thiên Thích nhảy lướt ra, lắng giọng hỏi: “Yến nhi hai năm nay người chạy đi đâu thế? Theo ta trở về!” rồi chợt thấy ánh mắt của Phùng Anh quái dị, nàng ta cứ tròn mắt nhìn mình, kinh ngạc nói: “Này, người không nhận ra ta sao?” Phùng Anh kêu lên: “Các người là cường đạo!” Tát Thiên Thích tức giận, mắng nàng: “Dù bọn ta là cường đạo hay ác ma, cũng có ơn dưỡng dục đối với người!”

Tát Thiên Thích chưa ra tay, Phùng Anh đã ra tay trước, nàng ta phóng người lên, đâm soạt tới y một kiếm; Tát Thiên Thích lách người tránh được nhát kiếm, Phùng Anh lại tiếp tục đâm kiếm ra, Tát Thiên Thích lách người mấy lần mà chẳng thoát nổi mũi kiếm của nàng. Nếu y không lanh lẹ đã bị nàng đâm trúng.

Tát Thiên Thích không kềm được giận, Tát Thiên Đô kêu: “Ả nha đầu lại tuyệt tình như thế, chúng ta còn luyện tiếu làm gì!” rồi phóng lên vỗ xuống một chưởng!

Phùng Anh thấy hai tên ma đầu hung hăng vây quanh mình, thế là trở mũi kiếm đâm về phía Tát Thiên Đô, Tát Thiên Đô không kịp rút tay, vai đã bị trúng một nhát kiếm, lúc này Tát Thiên Thích không còn nhịn được nữa, y phóng vọt người lên, vung mười ngón tay đâm về phía Phùng Anh, Phùng Anh thấy thế cả kinh, nàng vội xoay người đâm ngược trở lại, Tát Thiên Thích thi triển thuật Miêu Ứng Phốc Kích quần thảo với Phùng Anh!

Tát Thiên Đô mình đồng da sắt, tuy trúng một kiếm nhưng chẳng hề gì, y tiện tay nhổ một gốc cây lớn bên đường quét ngang về phía Phùng Anh. Phùng Anh vội vàng lách ra. Tát Thiên Thích tay phải chụp vào cổ tay nàng, tay trái đâm vào mặt nàng, Phùng Anh thấy y hung hăng, vội vàng liên tục né chiêu, Tát Thiên Đô cầm cây quét xuống hai chân nàng. Lần này Phùng Anh vì phòng ngự ở hạ bàn nên khinh công

giảm xuống, thuật Miêu Ưng Phốc Kích của Tát Thiên Thích chẳng phải tầm thường, vả lại cả hai huynh đệ phối hợp rất đúng nghệ, kiếm pháp của Phùng Anh tuy tinh diệu cũng không làm gì được y.

Võ công của Phùng Anh giờ đây vốn tương đương với lúc Lữ Tứ Nương xuống núi, năm xưa Lữ Tứ Nương có thể thắng Bát Ty Thần Ma nhưng không thắng nổi đòn hợp sức của hai tên này. Phùng Anh cũng như thế, vả lại nòng còn nhỏ hơn lúc Lữ Tứ Nương xuống núi, lực không dai như cả hai tên ma đầu. Đấu được nửa canh giờ, nòng dần dần thấy đuối sức, muốn đột phá vòng vây bỏ chạy nhưng hai tên ma đầu đeo bám càng sát hơn, Tát Thiên Thích kêu: “Hay cho ả nha đầu quên ơn phụ nghĩa, người mau dập đầu nhận lỗi, bọn ta có thể sẽ tha cho người!” Phùng Anh chẳng nói một lời đột nhiên giở chui kiếm đâm một nhát vào cổ tay của Tát Thiên Thích, Tát Thiên Thích vội vàng rút tay, Tát Thiên Đô vội vàng quét cành cây xuống đất, Phùng Anh đâm vào thân cây, bay lộn ra ngoài. Tát Thiên Thích kêu lớn: “Chạy đi đâu!” rồi lao bỏ tới chụp xuống, nào ngờ khinh công của Phùng Anh rất cao cường, đang ở trên không trung mà nòng khum người lại, trở tay đâm ngược một kiếm, Tát Thiên Thích không kịp đề phòng, nên mới bị trúng kiếm, tay vẫn tiếp tục đâm về phía trước, Phùng Anh đã bị ngón tay y đâm bị thương, nòng mượn lực đẩy của y lướt ra cách đó năm sáu trượng.

Tát Thiên Đô cả giận kêu lớn: “Hay thật, tiểu nha đầu dám dả thương cả bề trên!” rồi múa tiếp cái cây đánh tới. Tát Thiên Thích trúng một kiếm, y buộc phải hạ người xuống xé vạt áo bằng vết thương cổ nên đau đuối theo.

Phùng Anh chạy được mấy bước, chợt thấy đầu vầng mắt hoa, cổ khô róc, mười ngón tay của Tát Thiên Thích đã được tẩm nọc độc của rắn, nếu không có thuốc giải, trong vòng mười hai canh giờ chắc chắn sẽ chết, vả lại hễ dùng lực thì chất độc sẽ càng chạy nhanh hơn. Phùng Anh không biết, vừa mới chạy suýt nữa đã ngắt đi, nòng thử từng bước vận khí chống cự mới đỡ hơn một chút. Nhưng lúc này cả hai tên ma đầu đã đuổi tới. Tát Thiên Thích cao giọng quát: “Ả nha đầu tuyệt tình tuyệt nghĩa nhà người chết đến nơi mà vẫn chưa nhận sai?” Phùng Anh hừ một tiếng, nhớ lại lời dạy của sư phụ: “Dù thân xác có thành tro bụi cũng không được khuất phục”. Thế là nòng ngừng bước lia cây Đoạn Ngọc kiếm, và mắng rằng: “Các người cứ đến đây!” Tát Thiên Thích nổi sùng nói: “Người đã trúng độc thảo của ta, nếu không cầu xin chắc chắn sẽ chết, chả lẽ người không biết? Bọn ta sẽ ngồi đây chờ người độc phát thân vong, cần chi phải động thủ với người nữa!” Phùng Anh cả giận, bước tới mấy bước đâm soạt soạt hai kiếm!

Tát Thiên Thích cười lạnh, kéo Tát Thiên Đô ra phía sau, Phùng Anh dần về phía trước mấy bước, lại cảm thấy tim đập mạnh, nòng vội vàng định thần, hừ một tiếng rồi mắng: “Không dám đánh trước mặt mà dùng độc thảo, chẳng khác gì cường đạo hạ lưu!” Tát Thiên Thích chẳng thèm để ý, nhưng Tát Thiên Đô không kiềm nổi, y gầm lớn nhảy bổ lên, Tát Thiên Thích kêu: “Coi chừng kiếm của ả!” Phùng Anh lại chợt nhảy vọt lên đâm kiếm xuống, Tát Thiên Đô quét ra một chưởng nhưng không trúng nòng, Phùng Anh lật cổ tay đâm tới, Tát Thiên Đô bị trúng một kiếm ở vai, Tát Thiên Thích sảo quyết hơn nhiều, y ngoắc tay trái, giật kiếm của Phùng Anh, thuận tay đẩy nòng một cái ngã xuống đất.

Tát Thiên Đô liên tục trúng hai nhát kiếm, tức giận đến cùng cực, y nhảy bổ tới phía trước. Tát Thiên Thích nói: “Để ả tự cầu xin!” Tát Thiên Đô mắng: “Ta không tha cho ả!” rồi nắm quyền xông lên, Tát Thiên Thích biết y hễ nổi cáu thì khó kiềm chế, thế là giơ ngang tay định cản lại, chợt nghe phía sau có tiếng nhạc ngựa leng keng vang lên, Niên Canh Nghiêu cùng mấy tên thân binh đã chạy tới, cao giọng kêu: “Các người làm gì thế?”

Tát Thiên Đô hậm hực nói: “Ả nha đầu này thật không biết tốt xấu, đã đâm tôi hai nhát kiếm!” lúc này Phùng Anh đã ngắt nằm ở dưới đất, Niên Canh Nghiêu thấy thế thăm tin nhưng vẫn không lộ ra mặt, hỏi: “Sao các người lại gặp ả?” Tát Thiên Thích nói rõ mọi chuyện, Niên Canh Nghiêu trầm nhủ: “Còn may là không phải gặp trong nhà. Nhưng ả nha đầu Phùng Lâm này rất khôn lanh, sao lại không né hai tên này?” Tát Thiên Đô nói: “Ả nha đầu vô tình vô nghĩa, bám đại soái, để tôi giết chết ả” Niên Canh Nghiêu trợn mắt, lạnh lùng nói: “Sau này Hoàng thượng đòi người, biết ăn nói thế nào?” Tát Thiên Đô là kẻ lỗ mãng, vừa nghe đã chùn tay, nhưng Niên Canh Nghiêu lại nói: “Thiên Thích hãy đưa thuốc giải cho ta”. Tát Thiên Thích lấy thuốc giải ra nói: “Đại soái phải để huynh đệ chúng tôi phụ trách áp giải ả lên kinh”. Niên Canh Nghiêu không đáp, nhận lấy thuốc giải, vội vàng cho Phùng Anh uống vào, thuốc giải quả nhiên linh nghiệm đợi một lát sau Phùng Anh tỉnh lại, thấy hai tên ma đầu và một tướng quân đã vội đứng gần bên. Phùng Anh rất kinh ngạc, Niên Canh Nghiêu nói: “Lâm muội muội hãy nghỉ ngơi”. Phùng Anh càng thắc mắc hơn. Nòng thấy viên tướng trẻ tuổi rất thân thiện, liền định thần rồi ngồi xuống đất nhằm vận

nội lực, một hồi sau chân khí đã điều hòa nàng mới đứng dậy. Tắt Thiên Đô trừng mắt mắng: “Nha đầu thối, ngươi có phục chưa?” Tắt Thiên Thích nói: “Đồ đệ đừng dọa ả!” Niên Canh Nghiêu nói: “Nhặt ám khí của muội, theo ta trở về!” Phùng Anh tra cây Đoạn Ngọc kiếm vào bao, liếc Niên Canh Nghiêu cười nói: “Đa tạ ơn cứu mạng của ngươi”. Rồi bật người dậy thi triển kinh công tuyệt đỉnh băng qua cánh đồng mất hút! Niên Canh Nghiêu nói: “Đuổi theo mau!” bọn lính của y đuổi theo, cả hai tên ma đầu cũng thế. Chỉ trong chớp mắt, Phùng Anh đã chạy băng qua mười mấy mảnh ruộng khô, phóng lên núi, ngựa lên núi không kịp, kinh công của hai tên ma đầu lại không bằng nàng, chỉ trong chớp mắt nàng đã mất dạng.

Tắt Thiên Đô nói: “Ả nha đầu tuyệt tình tuyệt nghĩa, cả chúng ta mà cũng không nhận, còn mong gì ả trở về”. Niên Canh Nghiêu trầm ngâm không nói, một lúc lâu mới bảo: “Sau này hãy tính”. Rồi dắt thân binh tiếp tục lên đường về nhà”.

Niên Hà Linh thấy con trai trở về nhà nên rất mừng rỡ, kéo tay hỏi ngắn hỏi dài, Niên Canh Nghiêu xua bọn tả hữu thối lui, khẽ nói: “Có đứa trẻ nào đến đây hay không?” rồi tả dung mạo của Phùng Lâm. Niên Hà Linh đáp: “Năm trước nó có đem chứng vật của con đến đây”. Niên Canh Nghiêu nói: “Đi từ lúc nào?” Niên Hà Linh nói: “Ai bảo đi? Trưa nay cha còn sai người đem tổ yến tới cho nó”. Mẹ con rất thích nó. Nhưng tiểu cô nương này tính tình rất quái lạ, không chịu ở cùng chúng ta, cô đòi sống một mình trong căn phòng của sư phụ con trước kia ở đại hoa viên! Ắ không chịu có người hầu hạ, chúng ta chỉ đành mỗi ngày đem thức ăn đến cho ả. Cũng giống như sư phụ của con trước kia...” Niên Canh Nghiêu nói: “Chính con muốn nàng như thế”. Niên Hà Linh nói: “Có phải con thích ả không?” Niên Canh Nghiêu rất ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Mới trưa nay nàng đã đánh nhau với hai tên ma đầu, sao lại trở về nhà ăn tổ yến?” rồi y không đáp lời cha, vội vàng chạy đến hoa viên, Niên Hà Linh tưởng con đang nôn nóng nên mỉm cười quay vào.

Niên Canh Nghiêu vào hoa viên, chỉ thấy trong vườn đầy cỏ, tường đổ bìm leo, nghĩ bụng chắc là sau khi sư phụ chết, cha mình đau lòng nên không muốn dọn dẹp khu vườn này, đi một hồi lại nghe có hương hoa mơ bay trong gió, khi bước tới nhìn, những cây mơ ấy đã được chăm sóc rất cẩn thận, lại đi vào lối hoa, con đường phủ đá rất sạch sẽ, bước vào nhà lại thấy chẳng có chút bụi, khác hẳn với cảnh hoang tàn ngoài vườn. Niên Canh Nghiêu đẩy cửa bước vào, thấy trong thư phòng có ánh sáng, Niên Canh Nghiêu gõ cửa, bên trong Phùng Lâm hỏi ra: “Ai thế? Tối thế này ta không muốn ăn gì nữa!” Niên Canh Nghiêu mỉm cười, đột nhiên đẩy phòng bước vào. Chợt thấy Phùng Lâm ngồi trong phòng với vẻ mặt kinh hoảng, trước mặt nàng là một quyển sách!

Chính là:

Bí ẩn lại ly kỳ, tỉ mỉ nhọc lòng nghĩ.

Sau đó muốn biết thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 25

25. Hồi 25 Vô Ý Thấy Tàng Thư Đứng Ngồi Chảnh Yên Hữu Tâm Tìm Bầu Bạ Ngộ Nhận Trùng Trùng

Phùng Lâm bước vào vườn thấy lòng nôn nao, sau khi đến thư phòng nàng càng thấy hình như mình đã đến nơi này. Nàng cứ suy nghĩ mãi mà không ra. Niên Canh Nghiêu muốn nàng ở đây vốn là có dụng ý. Bởi vì Phùng Lâm đã uống mê dược của Ung Chính, mất đi trí nhớ, chẳng nhớ được những chuyện trước khi vào hoàng phủ. Do đó Niên Canh Nghiêu mới để cho nàng ở lại chỗ cũ để khơi dậy trí nhớ của nàng.

Nhưng Phùng Lâm đã mất trí nhớ nhiều năm, tuy cảm thấy khu vườn này rất quen thuộc nhưng vẫn không nhớ nổi. Được vài ngày, nàng đã đi khắp nơi trong vườn, nàng lơ mơ nhớ rằng, đây là nơi mình đã từng đến. Nhưng nàng lại không biết mình đã đến khu vườn này từ lúc nào. Nàng chợt nghĩ mình mới quen Niên Canh Nghiêu đây, làm sao đến nhà họ Niên được? Trong lòng cứ nghi ngại mãi, hơn nửa tháng mới dần dần yên bụng.

Một tối nọ, Phùng Lâm đi dạo trong vườn, chợt thấy có hai người vượt tường nhảy vào.

Phùng Lâm thấy hai người ấy tuy lạnh lẽ, nhưng khinh công chẳng phải thượng thừa, nàng đã cầm sẵn hai cây phi đao tẩm độc định phóng ra, nhưng nghĩ lại nên thôi. Người đi đầu nói: “Đây là nơi Chung Vạn Đường ở trước kia, ồ, sao trong phòng lại có ánh đèn?” người kia nói: “Chả lẽ thiếu nữ ấy vẫn còn ở đây?” người đi trước cười nói: “chắc chắn không thể. Ta đã thăm dò rất rõ ràng, trong ngày Chung Vạn Đường chết, ả đã bị Song ma bắt vào hoàng phủ”... Phùng Lâm nghe ba chữ “Chung Vạn Đường”, lòng lại chấn động, thầm nhủ: “Sao cái tên này nghe quen thế!” người phía sau lại nói: “Chả lẽ Niên Canh Nghiêu sai người canh giữ?” đồng bọn của y nói: “Giờ đây Niên Canh Nghiêu đang ở Bắc Kinh, đang giúp Ung Chính đoạt ngôi, y nào còn lòng dạ canh ngôi vườn này...” người phía sau lại nói: “Niên Canh Nghiêu quỷ kế đa đoan, không thể không đề phòng”. Hai người thì thăm bàn một hồi, mỗi người lấy ra một vật tựa như mỏ hạc, bước đến phía dưới cửa sổ, Phùng Lâm cũng không biết chúng làm trò gì. Một hồi sau, cả hai người đẩy cửa vào. Phùng Lâm lẳng lặng chui ra khỏi bụi hoa, phóng tốt lên mái nhà, bám hai chân vào mái, ngửa người xuống xem.

Hai người dạ hành trong phòng nhìn nhau im lặng. Té ra bọn chúng tưởng trong phòng có người nên dùng vật có hình dạng như mỏ hạc thổi Kê minh ngữ cổ phản hồn hương vào, không ngờ vừa vào trong lại chẳng có ai. Đó là điều đại kỵ của người dạ hành, bởi vậy không khỏi hoảng lên. Một người lại chạy ra ngoài, nhìn đảo đảo, Phùng Lâm đu người lên mái nhà trở lại, người ấy dòm ngó một hồi, trở vào trong phòng nói: “Thật kỳ lạ, đúng là chẳng có ai”. Đồng bọn của y nói: “Mặc kệ có hay không, chúng ta tìm mau”. Hai người lật rương, thấy quần áo của Phùng Lâm rất lấy làm lạ. Một người nói: “Chả lẽ cháu ngoại của Quảng Liên về đây?” một người nói: “Ả đang sống ở hoàng phủ, sao trở về được”. Rồi lại tiếp tục tìm kiếm lục lọi, cả hai dùng kiếm chọc bừa lên vách tường một hồi. Phùng Lâm thấy thế ngạc nhiên, thầm nhủ: “Chả lẽ ở đây có giấu vật gì quý báu?” một hồi sau, cả hai người rình cái giường qua một bên, tìm kiếm dưới gầm giường, lại dùng đục đào đất, chợt nghe tiếng kim khí va vào nhau, một người nói: “Tìm thấy rồi!” rồi đào lên một cái tráp bằng sắt, nhưng lay hoay mãi mà vẫn không mở ra. Tên đồng bọn nói: “Đem về rồi tính sau”. Người còn lại bảo: “Không biết bên trong có giấu quyển sách ấy hay không, nếu không phải chỉ toi công”. Rồi lấy ra một thanh miến đao, nói: “Để ta chặt cái tráp sắt này ra”. tên đồng bọn nói: “Cẩn thận, coi chừng làm hỏng sách”. Y vừa dứt lời, người đó đã chém đao xuống, ánh lửa bắn ra tung tóe, cái tráp bật ra, hai mũi phi đao bắn vọt ra, người ấy không kịp đề phòng, bị phi đao bắn trúng bụng tim kêu thảm một tiếng rồi ngã xuống đất ngay tại chỗ. Người còn lại lách qua một bên, đợi một hồi, chẳng thấy chuyện gì khác lạ mới bước đến, lấy quyển sách trong tráp ra, liếc sơ qua rồi cất vào người, cả mừng cười nói: “Cuối cùng đã tìm thấy”. Rồi đá cái xác qua một bên, nói: “Sư huynh, ngày này sang năm, đệ sẽ làm giỗ cho huynh. Nay đã tìm thấy sách, ở dưới chín tuổi huynh cũng nên yên ngủ đi thôi”. Phùng Lâm nghĩ: “Kẻ này thật xấu, cho y ném một đao mới được”. Người ấy vừa bước ra khỏi phòng, đã trúng một ngọn phi đao của Phùng Lâm, kêu thảm ngã lật ngửa ra, cũng đi theo sư huynh của y xuống suối vàng. Phùng Lâm nhảy xuống, lấy quyển sách ra, thấy trên bìa đề bốn chữ “Kim châm độ thế”. Rồi vào phòng nhặt hai mũi phi đao liếc qua, nàng bắt giặc cả kinh.

Hai mũi phi đao hoàn toàn giống với phi đao của nàng, Phùng Lâm lại xem vết thương của hai người ấy, chịu trúng trúng độc cũng giống như, nàng vừa kinh vừa ngờ, thầm nhủ: “Hàn bá bá nói phi đao tẩm độc mà mình dùng là ám khí độc môn, trên giang hồ chẳng ai biết sử dụng, tại sao hai ngọn phi đao này lại giống hệt như của mình?”

Té ra Phùng Lâm từ cho đi theo Chung Vạn Đường, học được kỹ Đoạt Mệnh thần đao, sau khi bị hai ma đầu đưa vào hoàng cung, tuy bản tính mê lú nhưng vẫn chưa quên võ nghệ được học từ nhỏ, nàng vẫn mang theo cái tráp đựng hai mươi bốn mũi độc đao. Trong phủ có rất nhiều có thể, Phùng Lâm lại được bọn họ yêu mến, mỗi người đều truyền võ nghệ cho nàng; trong đó Hàn Trọng Sơn là cao thủ dùng ám khí, thấy phi đao của nàng thì biết ngay là chân truyền của phái Phó Thanh Chủ, Hàn Trọng Sơn lấy phi đao của nàng nghiên cứu, sau mấy ngày đã tìm hiểu ra. Nhưng bản thân y là tôn sư của một phái, không muốn sử dụng ám khí của phái khác nên chỉ truyền cho Phùng Lâm phương pháp luyện phi đao và cách điều chế độc được, đồng thời chỉ điểm phương pháp cho nàng chứ mình thì không sử dụng. Sau khi Chung Vạn Đường chết, phái Vô Cực không còn truyền nhân, Niên Canh Nghiêu tuy học được vài phần nhưng y đương nhiên không thể đi lại trên giang hồ, vả lại Phùng Lâm tưởng rằng chính Hàn Trọng Sơn đã truyền cho mình tuyệt kỹ phi đao chứ không nhớ đến ai tên Chung Vạn Đường cả.

Phùng Lâm suy đi nghĩ lại mà vẫn chẳng ra, chỉ đành lẳng lẽ chôn hai cái xác. Dọn dẹp căn phòng xong, nàng mở quyển sách ra xem, lại thất kinh, sau đó lại mừng rỡ ra mặt!

Quyển sách này gồm có hai phần, phần đầu có cả thấy mười ba thiên, ba thiên đầu là yếu quyết nội công, mười thiên sau là quyền kinh kiếm quyết. Mười hai thiên sau toàn là y thư. Phùng Lâm xem quyền kinh kiếm quyết trước, nàng cảm thấy những thủ pháp này không lợi hại bằng những thứ mình đã học, nhưng khi xem lại ba thiên đầu, nàng cảm thấy ảo diệu vô cùng. Phùng Lâm đã học được phương pháp tu luyện nội công từ Lý Trị, nhưng vì Lý Trị vẫn chưa đạt đến cảnh giới lưu hỏa thuần thanh, có nhiều chỗ vẫn chưa hiểu, vả lại vì truyền thụ bằng miệng nên chẳng đâu ra đâu. Xem xong quyển sách, nàng chợt hiểu tất cả mọi thứ, lại ngộ ra thêm rất nhiều tinh nghĩa. Bởi vì võ công của Phó Thanh Chủ là chính tông nội gia, tuy không hiểm hóc như Bạch Phát ma nữ, nhưng tu tập nội công theo phương pháp của ông ta sẽ có lợi hơn phái của Bạch Phát ma nữ.

Phùng Lâm vốn người thông minh bẩm sinh, từ đó cứ một mình tu luyện theo sách ở trong vườn, chỉ được nửa năm nhưng tiến bộ rất nhanh. Nàng cũng đang học hết quyền kinh kiếm quyết trong sách. Hôm nay nàng ngẫu nhiên lật phần tiếp theo, Phùng Lâm không kiên nhẫn đọc y thư, đọc đến hai mươi mấy trang chợt thấy trong đó có ghi cách chữa trị bệnh mất trí nhớ, xem xong cả buổi mà vẫn không hiểu. Té ra Phó Thanh Chủ đã ghi lại chứng lý hồn của Quế Trọng Minh năm xưa, ông ta nghiên cứu y học, năm xưa tuy Mạo Hoàn Liên chữa bệnh cho Quế Trọng Minh nhưng đã nhờ Phó Thanh Chủ giúp đỡ (mời xem trong bộ “Thất Kiếm Hạ Thiên Sơn”). Phó Thanh Chủ đã dốc hết tâm trí, nghĩ ra cách trị loại bệnh lý hồn này, phương pháp đại thể giống như thuật thôi miên thời hiện đại, Phùng Lâm không có kiến thức y học nên không hiểu.

Phùng Lâm tuy không hiểu nhưng cũng nghĩ ra được điều mới mẻ. Nàng thầm nhủ: “Mỗi khi mình nhớ lại những chuyện, hỏi các vị thúc bá thì họ chỉ ậm ừ, mà mỗi người lại nói khác nhau, chả lẽ mình cũng mắc chứng lý hồn. Xem ra quyển sách này cũng có ích cho mình!” rồi nàng tiện tay lật tiếp, đến trang cuối cùng chợt thấy mấy dòng: “Nhấn gởi đồ nhi Canh Nghiêu: “Quyển sách này là tâm huyết cả đời của Phó sư tổ, con phải giữ cho kỹ, lấy quyển sách làm bằng cứ tiếp chương môn hộ phái Vô Cực. Chung Vạn Đường”. Phùng Lâm xem xong mấy dòng chữ mới biết Chung Vạn Đường là sư phụ của Niên Canh Nghiêu, bất giác thầm nhủ: “Không biết Chung Vạn Đường là ai, nhưng phi đao trong tráp của ông ta giống như thứ của mình đang dùng, chắc là có chút liên quan với mình. Nhưng Chung Vạn Đường đã chết, xem ra chỉ dành hỏi Niên Canh Nghiêu”. Thế là Phùng Lâm nghĩ ngợi suốt đêm, cho đến lúc Niên Canh Nghiêu đến nàng mới bình tĩnh.

Niên Canh Nghiêu đẩy cửa bước vào, chợt thấy Phùng Lâm ngồi trong phòng, trước mặt bày quyển sách, y ngạc nhiên, cười rằng: “Đêm đã khuya, muội vẫn chưa ngủ sao? Xem sách gì thế?” Phùng Lâm chợt nhớ lại, quyển sách này là do Chung Vạn Đường để lại cho Niên Canh Nghiêu, nếu để ý thấy chẳng khác nào phải tặng lại cho y! Phùng Lâm thấy tiếc, Niên Canh Nghiêu thò đầu qua, Phùng Lâm cuộn quyển sách nhét vào người, nói: “Người thật là, sao vào mà không kêu một tiếng”. Phùng Lâm mỉm cười khiến Niên Canh Nghiêu ngây ngất. Y lại hỏi: “Muội đã hết bị thương chưa?” Phùng Lâm ngạc nhiên không đáp, nói: “Người bảo sao?” Niên Canh Nghiêu nói: “Võ công của muội giỏi hơn trước rất nhiều!...” Phùng Lâm giật mình, thầm nhủ: “Chả lẽ y biết mình đã lấy được quyển sách”. Niên Canh Nghiêu tiếp tục nói: “Độc thảo của Bát Tý Thần Ma rất lợi hại, muội mới uống thuốc được nửa canh giờ mà đi lại như bình thường, thật hiếm có! Trông muội tựa như chẳng hề có chuyện gì xảy ra”. Phùng Lâm ngạc nhiên nói: “Ta bị thương từ lúc nào?” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Muội thật nghịch ngợm, đừng đùa với ta nữa. Muội không muốn gặp Song ma, huynh đã đuổi bọn chúng đi rồi”. Phùng Lâm ngạc nhiên, nói: “Người bảo gì thế, ta chẳng hiểu gì cả!” Niên Canh Nghiêu nói: “Vậy trưa nay muội đánh nhau với ai?” Phùng Lâm ngạc nhiên nói: “Ta đến đây nửa năm mà vẫn chưa ra khỏi vườn, đánh nhau với người ta lúc nào?” Niên Canh Nghiêu thấy vẻ mặt nàng tựa như chẳng phải nói đùa, bất giác lấy làm tò mò, lại hỏi tiếp: “Vậy suốt hôm nay muội ở trong phòng?” Phùng Lâm nói: “Ta gặt người làm gì?” Niên Canh Nghiêu trố mắt, nói: “Hôm nay rõ ràng huynh đã gặp muội kia mà!” Phùng Lâm thấy y như thế, bật cười: “Chắc là người đã thấy ma!” nàng ngập ngừng rồi chợt nói: “Đừng nói chuyện này nữa, ta hỏi người, Chung Vạn Đường là sư phụ của người phải không?” Niên Canh Nghiêu trợn mắt, nói: “Ồ, thế nào?” Phùng Lâm chợt vung tay, một mũi phi đao bay vào mặt Niên Canh Nghiêu.

Niên Canh Nghiêu cả kinh, đưa tay hốt lấy phi đao, quát: “Muội làm gì thế?” Phùng Lâm cười hì hì nói: “Thủ pháp hất phi đao của người cũng giống như ta”. Niên Canh Nghiêu nói: “Té ra muội muốn thử huynh”. “Lúc ấy ta không rõ thủ pháp của người, nên muốn thử xem lần nữa” “Muội thử làm gì?” Phùng Lâm chống tay lên má, nghiêng đầu nhìn Niên Canh Nghiêu chằm chằm, lại cười nói: “Hình như ta đã từng đến khu

vườn này!” Niên Canh Nghiêu thót tim, Phùng Lâm lại nói: “Hình như trước đây chúng ta từng quen nhau? Sao bọn họ chẳng cho ta biết?” Niên Canh Nghiêu vốn tính đa nghi, y giật mình thầm nhủ: “Ả nha đầu này thật khôn lanh, không thể tin hoàn toàn những lời ả nói trước kia. Nếu không phải ả trở mặt với Hoàng thượng mà Hoàng thượng phải đến thăm dò mình thì hỏng bét”. Phùng Lâm thấy Niên Canh Nghiêu đảo mắt qua lại, cười nói: “Sao ngươi không nói?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi làm sao biết sự phụ của ta?” lần này đến lượt Phùng Lâm ngẩn người ra, trong nhất thời nàng không đáp được. Phùng Lâm tiếc quyển sách, không thể nói nàng biết được là nhờ xem di ngôn của Chung Vạn Đường. Niên Canh Nghiêu thấy vẻ lúng túng của nàng hiện trong mắt, lòng càng sinh nghi. Thầm nhủ: “Nếu chẳng người trong hoàng phủ cho ả biết thì nhân vật giang hồ đã nói. ả đã ra ngoài gần một năm, không biết qua lại với những nhân vật nào, mình không thể không đề phòng”. Phùng Lâm nhú mào, cười nói: “Sao ngươi đa nghi như thế, Niên đại tướng quân nhà ngươi danh tiếng lẫy lừng, việc của ngươi đương nhiên có rất nhiều người biết”. Niên Canh Nghiêu nói: “Rốt cuộc là ai đã cho ngươi biết?” Phùng Lâm nói: “Ta chỉ nghe người qua đường bàn tán thế thôi. Làm sao biết được tin người ấy?” Phùng Lâm tưởng rằng nói dối như thế rất có lý, nào ngờ đã phạm vào điều kỵ của Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu học võ nghệ từ Chung Vạn Đường là điều rất bí mật, người bên ngoài làm sao biết. Niên Canh Nghiêu cười ha hả: “Ngươi biết lừa gạt từ khi nào thế?” Phùng Lâm nói: “Ai lừa gạt ngươi? Ta hỏi ngươi mà ngươi không thèm trả lời, trái lại còn tra vấn ta, hừ, ta không chơi với ngươi nữa!” Niên Canh Nghiêu nghe nàng nũng nịu như thế, lòng thấy nôn nao, không biết được vẻ mặt vô tư ấy của nàng là thật hay giả, nói: “Được, muội cứ ngồi xuống, ta hỏi muội, ai dạy phi đao cho muội?” Phùng Lâm nói: “Là Hàn Trọng Sơn bá bá”. Niên Canh Nghiêu lắc đầu: “Không phải!” Phùng Lâm nói: “Là ai đã dạy?” Niên Canh Nghiêu đang định lên tiếng, chợt bên ngoài tựa như có tiếng động, y vội vàng thì thầm: “Mau nấp vào, để ta ra xem là ai”. Phùng Lâm nấp sau giường, Niên Canh Nghiêu đẩy cửa ra nhìn, chợt thấy Liễu Ân cầm cây thiền杖 xăm xăm bước vào.

Té ra Liễu Ân và Đồng Cự Xuyên vào doanh trại, nghe Niên Canh Nghiêu đã về quê, bọn năm người Liễu Ân đã được Ung Chính sai âm thầm giám sát Niên Canh Nghiêu. Liễu Ân lên mặt kể cả, chẳng bao giờ coi Niên Canh Nghiêu vào đâu, lúc này y lại tức Niên Canh Nghiêu không đợi, nên mới bàn với Đồng Cự Xuyên: “Tiểu Niên bảo chúng ta bán mạng cho hắn, hắn lại về nhà hưởng phước, chúng ta đi tìm hắn”. Đồng Cự Xuyên là kẻ già dặn, cười rằng: “Y là chủ soái của ba quân, chúng ta không được y gọi, lại không có chuyện gì gấp gáp, làm sao tìm y?” Liễu Ân nói: “Nói với y chúng ta không bắt được Phương Kim Minh nhưng gặp phải ả nha đầu ấy, đó chẳng phải chuyện quan trọng sao?” Đồng Cự Xuyên lắc đầu: “Đó chỉ là chuyện nhỏ”. Liễu Ân trợn mắt nói: “Được, ngươi không đi thì ta đi! Chúng ta nhận mặt chỉ của Hoàng thượng, lại không phải là thuộc hạ của y, việc quái gì sợ y?” rồi đi nguyên đêm đến Trần Lưu.

Niên Canh Nghiêu thấy Liễu Ân, thất kinh hỏi: “Bảo quốc thiền sư, sao đêm khuya lại đến đây?” Liễu Ân nhìn dáo dác nói: “Tiểu Niên, ngươi nói chuyện với ai thế?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ta đang ở trong phòng đọc sách, ngươi đã nghe nhầm rồi”. Liễu Ân nói: “Có phải trước đây Chung Vạn Đường ở trong phòng này không?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đúng thế”. Liễu Ân nói: “Thật là thanh nhã. Được, chúng ta vào ngồi rồi nói”. Y không đợi Niên Canh Nghiêu đáp lời đã đẩy cửa vào.

Niên Canh Nghiêu thầm mắng: “Lão lừa trọc nhà ngươi, sau này sẽ cho ngươi biết tay”. Trong lòng rất giận nhưng vẫn không lộ ra mặt, cười rằng: “Thiền sư giá lâm thật là tốt”. Thế rồi bước vào theo. Liễu Ân ngồi xuống hít sâu một hơi nói: “Thơm thật, y như khuê phòng của đàn bà”. Niên Canh Nghiêu nói: “Đại sư đã nói đùa rồi!” Liễu Ân nhìn xung quanh nói: “Gối thêu hoa, mền đỏ. Ồ, tiểu Niên, ngươi về nhà bí mật kết hôn, cả bọn ta mà cũng không nói cho biết, đáng tội gì?” Niên Canh Nghiêu nói: “Từ nhỏ ta đã được gia mẫu yêu thương, ta là con trai độc nhất, người sợ ta không lớn nổi, đã coi ta như là con gái để hóa giải tai ương, thật buồn cười”. Trong nhân gian quả đúng là có phong tục coi con trai độc nhất là con gái. Liễu Ân nửa tin nửa ngờ, chợt bước đến trước giường, lay nhẹ chân giường, Niên Canh Nghiêu cả kinh, Liễu Ân cười nói: “Cái giường này cũng thật tinh xảo. Ta thật muốn ngủ ở đây một lát”. Niên Canh Nghiêu tưởng rằng Phùng Lâm đã bị phát hiện, nào ngờ Liễu Ân lách cái giường, sau trường vẫn không hề có âm thanh gì.

Niên Canh Nghiêu thầm lấy làm lạ, nhủ rằng: “Sao ả nha đầu lại trốn kín như thế?” Liễu Ân giằng cây thiền杖, ngồi xuống giường. Niên Canh Nghiêu nói: “Trong nhà ta có phòng khách, không dám để đại sư ở đây”. Khi nói sắc mặt đã thay đổi. Liễu Ân cười ha hả nói: “Ta chỉ nói đùa với ngươi, xin đừng trách!” đầu sao Niên Canh Nghiêu cũng là chủ soái của ba quân, Liễu Ân không dám quá phóng túng, y cười rằng: “Ta đã gặp ả nha đầu ấy. Võ công của ả cao minh hơn trước rất nhiều, ngươi bảo có lạ không!” Niên Canh Nghiêu lại chưng hửng, nói: “Ngươi cũng gặp ả?” Liễu Ân nói: “VẬY còn ai đã gặp?” Niên Canh Nghiêu

nói: “Huynh đệ họ Tát cũng thua trong tay ả”. Thế rồi kể lại chuyện đã gặp. Niên Canh Nghiêu nghiêm mặt, nói tiếp: “Không bắt được Phương Kim Minh, chuyện này phải cho Hoàng thượng biết”. Rồi lấy giấy bút, giả vờ như đang viết tấu chương, Liễu Ân không hiểu chữ nghĩa, ghét nhất là coi người ta viết chữ, nói: “Hay thật, tiểu Niên, người thì cứ viết, nhưng bắt ta đợi người ở đây sao?” Niên Canh Nghiêu đang mong y nói như thế, vội bảo: “Để ta dẫn người ra ngoài, bảo hai ả ca kỹ hầu hạ người”. Niên gia là nhà cự phú ở Hà Nam, trong nhà cũng có nuôi ca kỹ. Liễu Ân cười ha hả: “Thế mới là bằng hữu”. Niên Canh Nghiêu dắt Liễu Ân ra vườn, bảo quản gia đến tiếp đãi Liễu Ân. Sau đó y một mình trở vào thư phòng. Trong thư phòng ánh đèn lập lòe, Niên Canh Nghiêu lặng lẽ đẩy cửa phòng, chợt trên xà nhà có một người nhảy xuống, Niên Canh Nghiêu nói: “Muội nghịch ngợm thật, cứ đùa với ta mãi”. Nàng thiếu nữ ấy định rút kiếm đâm tới, thấy Niên Canh Nghiêu vội vàng rút tay. Niên Canh Nghiêu nói: “Lúc này ta và Liễu Ân nói chuyện muội có nghe thấy không? Liễu Ân cũng gặp muội, muội còn bảo hôm nay không ra khỏi căn phòng này!” nàng thiếu nữ nói: “Liễu Ân là ai?” Niên Canh Nghiêu nói: “Sao muội cứ giả vờ mãi, muội không nhận ra Bảo quốc thiền sư sao?” nàng thiếu nữ tựa như hiểu ra, nói: “Có phải là nhà sư béo ú hung dữ tay cầm thiền trượng đấy không?” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Muội thật biết nói đùa, nếu Liễu Ân mà nghe câu này sẽ tức đến chết mất! Giờ muội đã nhận chưa? Hôm nay có phải muội gặp Liễu Ân trước sau đó gặp Song ma hay không?” lúc này Niên Canh Nghiêu nói chuyện với Liễu Ân vốn là để Phùng Lâm nghe thấy, y muốn xem thử nàng có phản ứng thế nào? Thiếu nữ tựa như rất nghi hoặc, nói: “Ồ, té ra lão hòa thượng béo ấy là Liễu Ân? Ta chẳng những đã gặp y, mà còn giao thủ với y, thế nào?” Niên Canh Nghiêu mừng rỡ nói: “Rốt cuộc muội đã nói thật. Vậy ta cũng nói thật cho muội biết, không phải Hàn Trọng Sơn đã dạy phi đao cho muội, chính là Chung Vạn Đường đã dạy, chúng ta tuy không phải là huynh muội nhưng cũng khác huynh muội bao nhiêu”. Khi đang nói thì y lại nắm tay nàng thiếu nữ, không ngờ nàng ta vung tay tát bốp lên mặt Niên Canh Nghiêu, mắng rằng: “Giả vờ cười nói, động tay động chân, có muốn chết không?” Niên Canh Nghiêu ngạc nhiên nói: “Muội làm sao thế? Giả vờ hung dữ như thế làm gì?” nàng thiếu nữ lia thanh kiếm, mắng rằng: “Người là Niên Canh Nghiêu phải không?” “Hảo cô nương của tôi ơi, lúc này mà còn diễn tuồng nữa!” “Hôm nay người đã lấy thuốc giải cho ta, bởi vậy ta có thể tha chết cho người! Sách của Phó Thanh Chủ đâu? Mau lấy ra cho ta”. “Sách gì?” “Người còn giả vờ? Nếu không phải người đã lấy, tại sao ta tìm khắp nơi mà không thấy”. Niên Canh Nghiêu giật mình, nói: “Chính là quyển sách lúc này muội xem đấy phải không? Hừ!” thầm nhủ: “Người đã lấy quyền kinh kiếm quyết của sư tổ ta, lai lịch của người ta cũng hiểu rõ, lại còn diễn tuồng với ta?” rồi y chụp tới, nàng thiếu nữ thúc chỏ khiến Niên Canh Nghiêu thối lui hai bước, rồi nàng đâm soạt một kiếm tới, Niên Canh Nghiêu gầm lớn một tiếng, thuận tay gỡ cái ghế lên chặn thanh kiếm. Nàng thiếu nữ chợt rút kiếm lại, nói: “Ân oán phân minh, ta không giết người!” rồi điểm mũi chân phóng tót ra cửa sổ.

Niên Canh Nghiêu cả giận chạy ra khỏi thư phòng chặn nàng. Nàng thiếu nữ không quen đường lối trong khu vườn, bị y đi đường nhỏ. Niên Canh Nghiêu rút cây thương phượng bảo kiếm mà Ung Chính đã ban cho, nói: “Ả nha đầu nhà ngươi vô tình vô nghĩa, người nghe lệnh của ai mà đến đây làm gián điệp?” thiếu nữ nói: “Hừ, ta đã tha cho người mà người lại không để ta đi?” rồi nàng đâm một chiêu Xung Phong Phát Liễu đến trước ngực Niên Canh Nghiêu!

Thiếu nữ này chẳng phải Phùng Lâm mà là Phùng Anh. Khi hạ sơn, Dịch Lan Châu bảo nàng trên đường đến Mang Sơn, khi đi ngang nhà họ Niên ở Trần Lưu tiện thể tìm di thư của Phó Thanh Chủ. Nàng không biết viên tướng trẻ tuổi gặp ban ngày là Niên Canh Nghiêu, sau khi thoát hiểm, chạy đến tối thì thi triển khinh công tuyệt đỉnh lén đến nhà họ Niên, tìm vào khu vườn hoang. Khi nàng vào, Niên Canh Nghiêu đưa Liễu Ân bước ra, nên không gặp mặt nhau.

Phùng Anh bước vào phòng, thấy trong phòng trang hoàng như khuê phòng của nữ nhi, vả lại chủ nhân hình như ra ngoài không bao lâu. Nàng đang lấy làm lạ tìm xung quanh mà vẫn chẳng thấy quyển sách sư phụ đã nói, nàng ra sau tấm màn vô tình chạm phải cái lẫy, tấm cửa ngàm trên tường chợt bật ra. Phùng Anh thầm nhủ: “Căn phòng này thật kỳ quái”. Nàng bước vào bên trong, chợt thấy hương thơm xộc vào mũi, tựa như đã có người nấp ở đây, Phùng Anh đánh đá lửa lên tìm kiếm mà vẫn chẳng thấy quyển sách, nhưng lại phát hiện một cánh cửa khác thông ra ngoài.

Té ra Chung Vạn Đường đã âm thầm chuẩn bị cửa ngàm để né tránh kẻ thù. Sau đó Phùng Lâm phát hiện, nhưng Niên Canh Nghiêu lại không biết. Khi Liễu Ân bước vào, Phùng Lâm đã chuồn ra ngoài từ cánh cửa ngàm.

Phùng Anh không tìm thấy sách của Phó Thanh Chủ, quay ra phòng trở lại, vừa khéo Niên Canh Nghiêu trở vào. Phùng Anh đã nghe sư phụ nói Niên Canh Nghiêu là kẻ phản quốc, vốn định đâm một kiếm cho y chết, nhưng ngặt vì ban ngày y đã cứu mạng mình nên mới nương tay, chỉ mong thoát thân.

Niên Canh Nghiêu hiểu nhầm nàng là Phùng Lâm, không biết tốt xấu vẫn đuổi sát theo. Phùng Anh bị y chọc giận, thi triển Thiên Sơn kiếm pháp tinh diệu đánh Niên Canh Nghiêu đến luống cuống chân tay!

Nhưng từ nhỏ Niên Canh Nghiêu được Chung Vạn Đường truyền thụ, lại được Thiệu Lâm tam lão chỉ điểm, võ công chẳng phải hạng bét, tuy không phải là đối thủ Phùng Anh, nhưng đấu vài mươi chiêu vẫn chưa đến nỗi thất bại. Phùng Anh không muốn đánh lâu, nàng liên tục đánh ra mấy chiêu, đẩy lùi Niên Canh Nghiêu rồi xoay người bỏ đi. Niên Canh Nghiêu tuy cũng có ý với Phùng Lâm, nhưng lúc này thấy Phùng Anh liên tục ra đòn sát thủ, y đã nghi rằng nếu nàng không phải do Ung Chính phái đến dò thám mình, thì cũng đã kết giao với bọn kẻ thù. Bởi vậy y mới tìm cách chặn nàng lại rồi phát ra hai mũi huyệt tiễn gọi Song ma đến!

Khu vườn này rất rộng, hai người du đấu qua mấy hòn non bộ, cho đến góc Tây bắc của khu vườn. Ngay lúc này, chợt nghe phía Đông có vọng lại tiếng đánh nhau, Niên Canh Nghiêu ngạc nhiên rồi lại nghĩ thủ hạ của mình phát hiện đồng đảng của ả nên cũng đánh nhau. Vì thế y càng không chịu buông tay, vừa đánh vừa kêu lớn: “Người đâu!”

Phùng Anh cả giận mắng rằng: “Người đứng là không biết tốt xấu!” rồi nàng lia cây Đoạn Ngọc kiếm lên, đánh ra một chiêu Đại Mạc Lưu Sa, đây là một đòn sát thủ, chỉ thấy kiếm quang loang loáng quét tới tựa như cát sa mạc, Niên Canh Nghiêu cố gắng chặn một kiếm, chỉ nghe keng một tiếng, lửa bắn tung tóe, cây thương phương bảo kiếm của y đã bị mẻ mất một miếng. Phùng Anh nhân lúc y đang luống cuống chân tay, lại đánh một chiêu Đại Hải Dương Ba, kiếm quang tỏa ra, Niên Canh Nghiêu lại trúng một kiếm trên vai, chợt thấy một bóng đen nhảy bổ tới, Niên Canh Nghiêu kêu: “Bắt ả nha đầu này lại!” Phùng Anh đã vọt lên tường chạy ra ngoài vườn.

Chàng thiếu niên ấy lạnh lùng hỏi: “Ả nha đầu nào?” Niên Canh Nghiêu chỉ tay về phía trước, dưới ánh trăng lơ mờ, chợt thấy người ấy không phải là thuộc hạ của mình, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, người ấy đã đâm soạt tới một kiếm, Niên Canh Nghiêu thất kinh, rụt vai lại, sử dụng chiêu số Nhất Vũ Hành Cân trong Vô Cực kiếm pháp, ý đồ lấy nhu khắc cương, nào ngờ kiếm pháp của kẻ địch lại quỷ dị vô cùng, kiếm thế rõ ràng đâm về phía bên trái mà không biết thế nào lại hướng sang phải, Niên Canh Nghiêu phóng mình vọt lên, chợt thấy đỉnh đầu mất rượi, tóc đã bị cắt mất một lọn!

Té ra người này chính là Lý Trị. Từ khi được Võ Thành Hóa cứu tỉnh, chàng rất không hiểu tại sao khi mình đang nguy cấp mà Phùng Anh bỏ mình đi. Thấy nàng ta để lại thuốc giải, trong lòng cũng hơi an ủi. Nhủ rằng: “Sau khi Anh muội xuống núi, tính tình tuy thay đổi nhưng cũng chẳng phải là người tuyệt tình tuyệt nghĩa”. Vì thế càng muốn tìm nàng hơn.

Hôm đó Lý Trị và Võ Thành Hóa vừa khéo đến Trần Lưu. Võ Thành Hóa nhớ lại Chung Vạn Đường đã từng dạy học ở nhà họ Niên, nghe Dịch Lan Châu bảo xương cốt của Chung Vạn Đường vẫn còn ở trong vườn. Bởi vậy ông ta mới cùng Lý Trị vào vườn trong đêm khuya.

Vào trong vườn chợt thấy ánh đèn hắt ra từ thư phòng, Võ Thành Hóa nói: “Ồ, bên trong có người!” Lý Trị nói: “Khu vườn này thật lạ, sao chỉ có một căn phòng”. Võ Thành Hóa nói: “Ta nghe Dịch nữ hiệp nói, sau khi Chung Vạn Đường chết đi, nhà họ Niên đã phong kín khu vườn lại, sao lại có người ở đây?” thế là hai cậu cháu rón rén chạy đến xem. Chợt nghe trong phòng có tiếng cười rộ, có tiếng quát: “Tiểu Niên, người trở về rồi đấy sao? Người đã làm một chuyện tốt!” một hòa thượng béo từ trong phòng nhảy tót ra, đó chính là Liễu Ân.

Số là Liễu Ân tuy xưa nay thô lỗ, hữu dũng vô mưu, nhưng lần này lại thông minh bất ngờ. Sau khi Niên Canh Nghiêu dắt y ra khỏi vườn, bảo quản gia tiếp đãi, y chợt nghĩ lại chuyện hôm nay có rất nhiều điểm lạ. Theo lẽ mà nói nếu từ nhỏ bị xem là con gái, lớn lên sẽ ít nhiều có nét mềm mại dịu dàng nhưng Niên Canh Nghiêu lại khí độ hiên ngang, hành xử quyết đoán, đâu có chút nào giống con gái?

Liễu Ân đã sinh nghi, kéo tên quản gia đến hỏi dò: “Tiểu chủ nhân nhà ngươi có phải từ nhỏ đã được cưng chiều hay không?” tên quản gia cười đáp: “Đương nhiên”. Liễu Ân lại hỏi: “Có phải ở đây có phong tục coi con trai độc nhất là con gái hay không?” tên quản gia cười nói: “Đúng là có phong tục như thế, nhưng

thiếu chủ nhân nhà tôi từ nhỏ đã rất nghịch ngợm, thích đánh nhau với người ta. Đại sư nghĩ thử xem, ngài làm sao chịu để cho cha mẹ xem như con gái?” Liễu Ân nghe thế chẳng nói lời nào. Một hồi sau mới bảo: “Hai người khách diện mạo quái dị đi cùng chủ nhân của người có còn ở đây hay không?” tên quản gia trả lời: “Vẫn còn”. Liễu Ân nói: “Ta muốn gặp họ”.

Thế là quản gia liền đi mời hai tên ma đầu đến. Hai tên ma đầu vẫn chưa ngủ, nghe nói có Liễu Ân liền mau chóng đến gặp. Liễu Ân cho quản gia lui ra, nói với Song ma rằng: “Chúa công bảo chúng ta theo dõi tiểu Niên, chúng ta đều tưởng rằng tiểu Niên trung thành. Thực ra hôm nay ta đã phát hiện y có việc khi quân phạm thượng”. Song ma kinh hãi hỏi tới, Liễu Ân kể chuyện Niên Canh Nghiêu gạt y. Rồi lại bảo: “Chắc chắn trong phòng của y có việc gì lạ. Chúng ta đến lục soát thử thế nào!” Liễu Ân tưởng rằng Song ma sẽ chấp nhận ngay, nhưng không ngờ địa vị của Song ma kém hơn bọn Liễu Ân và Cáp Bố Đà, Liễu Ân lại cực kỳ ngạo mạn, cả hai đã không ưa từ lâu. Niên Canh Nghiêu đã thấy được điều đó, sớm mua chuộc cả hai người này. Song ma nghe Liễu Ân nói, đều đồng thanh bảo rằng: “Đó chỉ là việc nhỏ, đâu có phải là khi quân gì! Dầu sao y cũng là chủ soái ba quân, làm sao có thể vô lễ với y?” Liễu Ân cả giận, nói: “Hay lắm, các người không đi, nếu ta lục soát được chứng cứ gì, khi bẩm cáo Hoàng thượng, các người cũng có liên quan”. Tát Thiên Thích già dặn hơn, nói: “Nếu Bảo quốc thiên sư có lệnh, chúng tôi nào dám không nghe, mới thiên sư đi trước, huynh đệ chúng tôi sẽ theo sau”. Tát Thiên Thích vốn xem gió bẻ đèn, Liễu Ân thấy bọn họ đã chấp nhận, cũng không ép nữa, cứ để bọn họ đi phía sau.

Khi Liễu Ân đến thư phòng, chính là lúc Niên Canh Nghiêu đuổi theo Phùng Anh ra góc Tây bắc của khu vườn. Khu vườn rất rộng, cả ba người không chạm mặt nhau. Liễu Ân tuy nghe ở góc Tây bắc có tiếng binh khí chạm nhau, nhưng nghĩ bụng cơ hội sẽ mau chóng qua đi nên mới tìm kiếm. Tìm một hồi y lợi ra được quần áo mà Phùng Lâm vẫn thường mặc, cười lạnh thầm nhủ: “Té ra tiểu Niên giấu ở nhà đầu ở đây, lại còn dối chơi với bọn mình!” rồi vung thiền trượng gõ vào vách tường, lại phát hiện được cửa ngầm, càng thêm tức giận. Đang định ra tìm Niên Canh Nghiêu, không ngờ lại gặp Võ Thành Hóa.

Liễu Ân đã từng đụng độ với Võ Thành Hóa, vừa gặp đã vung thiền trượng bổ xuống. Võ Thành Hóa vung cây gậy chống trả, chỉ trong chớp mắt đã tấn công mấy chiêu, ngay lúc này, Lý Trị nghe hưởng tiền của Niên Canh Nghiêu vọng tới, chàng ta chạy ra tìm, khi đến góc Tây bắc thì chợt thấy Niên Canh Nghiêu đang ra tay với một thiếu nữ, khi chàng đến nơi thì nàng thiếu nữ đã nhảy qua tường chạy mất. Lý Trị vung kiếm chém một lọn tóc của Niên Canh Nghiêu, rồi vội vàng đuổi theo nàng thiếu nữ ấy.

Niên Canh Nghiêu trúng một chiêu của Lý Trị, suýt nữa đã mất mạng. Theo lẽ mà nói, võ công của Lý Trị tuy lợi hại nhưng không cao hơn Niên Canh Nghiêu bao nhiêu. Song kiếm pháp của Bạch Phát ma nữ ngược hẳn với kiếm pháp các nhà, hiểm hóc quỷ dị vô cùng, Niên Canh Nghiêu không kịp đề phòng nên đã trúng chiêu. Trong lòng y kinh hãi, đoán rằng Phùng Lâm đã mời cao thủ đến tập kích mình nên vội vàng chạy về thư phòng xem thử.

Lúc này Liễu Ân đang đánh nhau rất hăng với Võ Thành Hóa, cả hai người đều có nội công thâm hậu, thần lực kinh người. Trượng và gậy giao nhau phát ra tiếng kêu nhức tai! Khi đánh đến chỗ gấp gáp, chỉ nghe tiếng vù vù, cây cỏ trong vườn đều bị hai người đánh tan nát, trong vòng mấy trượng cát chạy đá bay. Cả hai người đều bị binh khí của đối phương đẩy ra hơn một trượng.

Niên Canh Nghiêu thấy thế không dám chạy lên. Một hồi sau, Liễu Ân dần dần lọt xuống thế hạ phong, Võ Thành Hóa vận chân lực nội gia quét cây gậy ra kêu keng một tiếng, ánh lửa bắn tung tóe, Liễu Ân thấy hổ khẩu tê rần, vội vàng thối lui hai bước. Võ Thành Hóa chẳng ham đánh nữa, sau khi đẩy được Liễu Ân thì xoay người bỏ chạy. Liễu Ân vừa lùi đã xông lên, cây thiền trượng quét ra một chiêu Thiên Long Bài Vĩ. Võ Thành Hóa giơ ngang cây gậy đánh ngược lại một chiêu Tinh Hoàn Đầu Chuyển, gạt cây thiền trượng của Liễu Ân ra ngoài, quát: “Hung tăng, ngươi đúng là không biết tiến thoái, ta phải siêu độ cho ngươi!” miệng thì nói, tay trái lấy ra một cái chuông đồng lắc lên kêu leng keng không ngừng, tiếng kêu nghe rất chói tai, khiến Liễu Ân phải rối loạn tinh thần, trượng pháp không còn tinh diệu như trước, còn cây gậy của Võ Thành Hóa thì gạt ngang bổ dọc càng hiểm hóc hơn! Liễu Ân quát: “Tiểu Niên, ngươi còn đứng đó trợn mắt làm gì?” Niên Canh Nghiêu là đại tướng, vốn không chịu động thủ cùng với Liễu Ân, huống chi kẻ địch quá mạnh, y càng không muốn mạo hiểm nữa. Liễu Ân quát một tiếng, Niên Canh Nghiêu tức giận, miệng cười lạnh nói: “Song ma sắp tới đây, ta cần chi động thủ”. Khi đang nói, có hai bóng đen xuất hiện ở góc Đông Nam, quả nhiên đó là Song ma.

Niên Canh Nghiêu kêu: “Mau đến đây trợ chiến!” Tất Thiên Thích rất giỏi tâm kế, y phóng vọt lên, lướt tới bên cạnh Niên Canh Nghiêu, khẽ nói bên tai y: “Liễu Ân đã đến soát phòng của ngài!” khi Niên Canh Nghiêu giật mình, y đã cùng Tất Thiên Đô tiến lên, cả ba người bao vây Võ Thành Hóa ở giữa.

Niên Canh Nghiêu nghe Tất Thiên Thích nói, chẳng còn lòng dạ nào xem đánh nữa. Y chạy vào trong phòng, chỉ thấy đồ đạc trong phòng bẽ bộn, thầm nhủ: “Lão lừa trọc này càng ngày càng vô lễ!” nhưng nghĩ lại: “Mình là chủ soái ba quân, lại là đại tướng tâm phúc được Hoàng đế tin dùng nhất, Liễu Ân dám âm thầm lục soát phòng của mình chẳng lẽ còn có kẻ chống lưng?” Niên Canh Nghiêu biết xưa nay Ung Chính có thủ đoạn thâm độc, rồi y lại suy nghĩ tiếp, bất giác mồ hôi lạnh tuôn ra. y nghĩ rằng thầm nhủ: “Không thể giữ Liễu Ân bên cạnh, Ung Chính từng có mật lệnh, bảo mình sau khi chinh Tây tìm cách trừ khử y. Mình ra tay trước chẳng có gì sai cả! Giờ đây mình nắm binh quyền trong tay, địa vị quan trọng hơn Liễu Ân nhiều, Ung Chính chắc chắn sẽ không trở mặt vì mình giết Liễu Ân trước”. Niên Canh Nghiêu tinh thông mưu lược, đến lúc này đã đoán được đó là do Ung Chính âm thầm sắp xếp, bởi vậy cũng nghĩ ra một độc kế.

Niên Canh Nghiêu ở trong phòng nghĩ kế, Liễu Ân bên ngoài đánh càng dữ hơn. Công lực của Liễu Ân hơi kém hơn Võ Thành Hóa, nay y được Song ma tương trợ, bởi vậy mới chiếm được thượng phong! Tất Thiên Thích nhe nanh múa vuốt, liên tục dùng thuật Miêu Ưng Phốc Kích tấn công vào chỗ trống của kẻ địch, Tất Thiên Đô cựa có sức trâu nên cứ xông liều tới, Liễu Ân thì dùng cây thiền杖 chặn cây gậy, không để cho Võ Thành Hóa tấn công Song ma.

Võ Thành Hóa vừa giận vừa lo, giận là vì một kẻ có danh tiếng như Liễu Ân mà cũng cựa đông hiếp ít, lo là vì không biết Lý Trị đã đi đâu hay bị người ta bắt. Bởi vậy ông ta không muốn ham đánh, vì muốn xông ra khỏi vòng vây nên thủ pháp chợt thay đổi, ánh hàn quang loang loáng, cả hai tên ma đầu bị ông ta đánh xoay tròn xoay tròn, tuy có Liễu Ân chặn cây gậy nhưng Song ma cũng không thể tiến tới gần!

Đang lúc quyết liệt, Tất Thiên Thích đã bị tiếng chuông của ông ta quấy rối. Dùng tiếng chuông quấy rối kẻ địch là võ công độc môn của Võ Thành Hóa. Té ra khi cao thủ giao đấu, kỵ nhất là phân tâm, Võ Thành Hóa dùng cách ấy, uy lực của ông ta tăng lên mấy phần. Nhưng tiếng chuông chỉ có tác dụng phụ trợ, yếu tố thắng bại là ở thực lực của hai bên. Thực lực của Liễu Ân cùng Song ma mạnh hơn Võ Thành Hóa nhiều, tuy trong vòng một trăm chiêu chưa thắng bại nhưng ba người đã chiếm được thượng phong!

Trong ba người, công lực của Tất Thiên Đô kém nhất, vả lại còn nóng nảy hơn cả Liễu Ân, y bị tiếng chuông quấy rối đến tinh thần bất định, thế là xông lên toan giật lấy cái chuông đồng của Võ Thành Hóa. Võ Thành Hóa cười lạnh, quét ra một chiêu Cự Hạm Hoàn Giang, chặn cây thiền杖 của Liễu Ân lại, tay trái giơ cái chuông lắc mạnh bên tai của Tất Thiên Đô, Tất Thiên Đô phóng vọt lên, Võ Thành Hóa phát ống tay áo, sử dụng tuyệt chiêu Lưu Vân Phi Tụ quét Tất Thiên Đô bay ra đến hơn ba trượng! Có được lối thoát, Võ Thành Hóa lập tức xông ra, Tất Thiên Thích vội vàng đến cứu Tất Thiên Đô, một mình Liễu Ân không dám đuổi theo.

Liễu Ân thu cây thiền杖 thở phì phò. Niên Canh Nghiêu đứng trước cửa, mỉm cười nói: “Đại sư đã vất vả!” Liễu Ân thấy Niên Canh Nghiêu vẫn đứng ung dung tựa như chẳng hề có chuyện gì, lòng nghĩ Niên Canh Nghiêu đã biết mình lục soát căn phòng nên cầm cây thiền杖 bước tới. Niên Canh Nghiêu nói: “Bảo quốc thiền sư, xin mời vào đây!” Liễu Ân bước vào thư phòng, giăng cây thiền杖 bước tới đánh keng một tiếng, nói: “Tiểu Niên, tiểu cô nương mà người đã giấu đâu rồi? Chúng ta là người quen, tại sao không bảo ả ra gặp mặt?” Niên Canh Nghiêu mỉm cười nói: “Bảo quốc thiền sư, uống cho người đã đi theo Hoàng thượng nhiều năm, thế mà vẫn không biết tâm ý của ngài”. Liễu Ân nói: “Thế nào?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ngài rất đa nghi, khi xuất chinh, ngài đã từng bảo người giám thị ta, có đúng không?” Liễu Ân mở to mắt, Niên Canh Nghiêu nói: “Ta đã thừa biết việc này, chính Hoàng thượng đã nói với ta. Người bảo sở dĩ làm vậy là muốn xem thử người có trung thành hay không!” Liễu Ân kêu ồ một tiếng mà vẫn nửa tin nửa ngờ. Niên Canh Nghiêu nói: “Nên ngài không phải đề phòng ta mà chính là đề phòng người đấy!” Liễu Ân giật mình, buột miệng nói: “Tiểu Niên, người muốn ly gián ta và Hoàng thượng?” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Đâu dám. Nhưng thiền sư cũng không nên lo lắng, ta quyết không nói xấu người trước mặt Hoàng thượng đâu”. Y nói câu ấy thật sự là muốn buộc Liễu Ân và y yếm hận cho nhau. Liễu Ân cúi đầu không nói, vẫn chưa hoàn toàn tin lời Niên Canh Nghiêu, thầm nhủ: “Việc này rất lớn, phải thương lượng với Đồng Cự Xuyên đã”. Niên Canh Nghiêu thấy y vẫn chưa phục, lại cười rằng: “Á thiếu nữ ấy ở đây, đã đến được hơn nửa năm”. Liễu Ân thấy y thần nhiên thừa nhận thì rất bất ngờ, Niên Canh Nghiêu lại

nói: “Nhưng đó là ý của Hoàng thượng!” Liễu Ân nói: “Tiểu Niên, người nói càn!” Niên Canh Nghiêu nói: “Bảo quốc thiên sư, tuy người võ công cao cường, nhưng chẳng hề biết gì về chuyện nhi nữ”. “Thế có nghĩa là sao?” “Hoàng thượng muốn đưa thiếu nữ ấy vào hậu cung phong làm quý phi, người có biết không?” “Ta biết chúa công muốn ả. Còn việc có phong làm quý phi hay không ta không rõ. Chỉ cần chúa công thích, phong làm Hoàng hậu cũng chẳng lạ”. Niên Canh Nghiêu cười ha hả: “Bảo quốc thiên sư nói câu này đã sai rồi! Xem ra người không biết được nhiều chuyện!”

Liễu Ân ngạc nhiên, nói: “Ta nói sai chỗ nào?” Niên Canh Nghiêu mỉm cười nói: “Hậu cung của bản triều không cho Hán nữ vào, người có biết không?” “Đó chẳng qua chỉ là nói mồm mà thôi, Đồng Tiểu Uyển thời tiền triều chẳng phải là Hán nữ sao?” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Sau này mới nói rộng ra, nhưng tuyệt không thể lập Hán nữ làm Hoàng hậu, chả lẽ người không biết?” Liễu Ân nói: “Ồ, coi như ta đã nói sai. Thực ra ả này được phong làm gì đâu có liên quan đến ta. Ta chỉ biết chúa công cần ả, mà người đã giấu ả nửa năm, giải thích thế nào đây?” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Nếu Hoàng thượng cần ả, việc này rất đơn giản, nhưng Hoàng thượng thật sự thích ả!” “Tiểu Niên, người đừng dài dòng nữa, hai việc này có gì khác nhau?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ồ, khác nhau lắm. Hoàng thượng thích ả, muốn ban cho ả một phong hiệu, vậy ả phải xuất thân từ nhà cao quý, người có biết chưa?” Liễu Ân kêu ồ một tiếng, nói: “Ta vẫn chưa hiểu lắm!” “Dân thường còn đòi môn đăng hộ đối, điều này người có biết không? Hoàng đế là người phú quý nhất thiên hạ, nên lập Hoàng hậu hay tuyển phi cũng phải là con nhà có danh có tiếng. Con nhà tầm thường chỉ có thể được chọn làm cung nga, sau khi có con cái mới được phong làm quý phi. ả này lai lịch bất minh, Hoàng thượng không muốn ả thiết thòi làm cung nga nên đã nghĩ cách khác”. Liễu Ân nói: “Ồ, ta đã hiểu” “Nên Hoàng thượng bảo ả xuất cung, đến nhà ta nhận cha ta làm nghĩa phụ, một vài năm sau sẽ lại đưa vào cung”. “Vậy có gì chúa công lại bảo với ta rằng ả bỏ chạy, lại còn sai ta để ý tìm kiếm ả nữa!” Niên Canh Nghiêu cười nói: “Đó là vì các người rất quen thân với ả, ả đột nhiên biến mất, Hoàng thượng sợ các người nghi ngờ nên mới bảo ả đã bỏ chạy. Sau này ả vào cung, các người tưởng rằng ả là muội tử của ta, làm sao biết ả là tiểu nha đầu!” Liễu Ân đã tin được bảy tám phần, nói: “Nhưng tại sao ả ở phòng của người?” Niên Canh Nghiêu hừ một tiếng nói: “Sao người đa nghi thế! Khu vườn này được phong kín đã lâu, đây là chỗ ở tốt nhất đối với ả”. Liễu Ân nói: “Ồ, thế thì người khác sẽ không thể nào biết. Nhưng...” Niên Canh Nghiêu nói: “Lần này ta về thăm ả, người tưởng ta ở đây à?” Liễu Ân bật cười. Niên Canh Nghiêu lại nói: “Nên người không thể nói với Hoàng thượng, nếu Hoàng thượng biết người nắm được bí mật của ngài, người chẳng còn công lao, vả lại sẽ mang họa bất trắc!” Liễu Ân lạnh mình, chợt nói: “Thế quý phi nương nương tương lai đã trốn ở đâu rồi?” Niên Canh Nghiêu nói: “Á thấy người vào đã hoảng sợ chạy mất”. Nói xong thì nắm tay Liễu Ân dắt ra ngoài rồi cùng Song ma trở về nghỉ ngơi.

Niên Canh Nghiêu biết Liễu Ân nóng nảy bộp chộp nên tìm cách lôi kéo trước, lôi kéo không xong thì dùng lợi dọa dẫm y để y khỏi lên tiếng ngay tại chỗ. Sau khi về phủ, đợi Liễu Ân ngủ mới khẽ kêu Tát Thiên Thích ra, nói: “Năm xưa Hoàng thượng mời các người xuất sơn, từng hứa rằng sau khi đoạt ngôi được sẽ phong người làm quốc sư, không ngờ giờ đây các người vẫn thấp kém hơn người ta”. Tát Thiên Thích nói: “Chúng tôi kém cỏi, biết làm sao được”. Tuy là nói thế, Niên Canh Nghiêu vẫn biết được ý của y, cười rằng: “Tất lão tiên bối không cần khiêm tốn. Nếu luận về võ công kinh nghiệm, ít nhất người cũng có thể xếp ngang hàng với Liễu Ân”. Tát Thiên Thích im lặng không nói. Niên Canh Nghiêu cười nói: “Thật ra ý của Hoàng thượng là muốn y thay Liễu Ân”.

Tát Thiên Thích lắc đầu quây quây, Niên Canh Nghiêu nói: “Vách tường không có tai, người sợ gì?” nói thực cho người biết, Hoàng thượng muốn ta trừ Liễu Ân vì y cậy công ngạo mạn”. Trong năm người mà Ung Chính phái đi, Liễu Ân tự cho mình là tâm phúc của Ung Chính, thường ngày không a dua theo Niên Canh Nghiêu, Đồng Cự Xuyên là kẻ gian xảo nhất, biết Ung Chính e ngại Niên Canh Nghiêu và Liễu Ân, nhưng chuyện chinh chiến phải nhờ vào Niên Canh Nghiêu, nên y cũng lấy lòng Niên Canh Nghiêu, không dám lên mặt. Cam Thiên Long chỉ nghe theo Đồng Cự Xuyên, bản thân chẳng có chủ ý gì. Song ma đã bị Niên Canh Nghiêu lôi kéo, nên mới cùng Niên Canh Nghiêu bàn cách trừ Liễu Ân.

Liễu Ân chẳng hề biết. Sáng sớm hôm sau, Song ma gõ cửa gọi Liễu Ân dậy, nói: “Hôm nay huynh đệ chúng tôi trở về doanh trại, Bảo quốc thiên sư có còn muốn ở lại không?” Liễu Ân đang nôn nóng trở về tìm Đồng Cự Xuyên thương lượng, nói: “Vậy chúng ta cùng về một thể”. Niên Canh Nghiêu đã sớm chuẩn bị rượu thịt, tiễn biệt Liễu Ân. Song ma rót hai chén rượu tự uống. Liễu Ân thích rượu như mạng sống, chỉ trong chốc lát đã uống ba chén. Chợt thấy sắc mặt Song ma có điều khác lạ, Niên Canh Nghiêu lại không ra, Liễu

Ân thử vận nội công, dùng khí đan điền đẩy rượu ra, chợt thấy không thông suốt như bình thường, thế là y trợn mắt, Tát Thiên Đô sợ đến nổi mặt tái mét, Liễu Ân quát lớn một tiếng, chợt tóm lấy Tát Thiên Thích!

Theo lẽ mà nói võ công của Song ma hơi kém hơn Liễu Ân, nhưng hai huynh đệ hợp lực có thể đánh ngang tay với Liễu Ân, nếu lại có thêm Niên Canh Nghiêu giúp đỡ đã nắm chắc phần thắng. Nhưng Niên Canh Nghiêu sợ Liễu Ân không dám xuất hiện; còn Song ma từ xưa đến nay bị Liễu Ân uy hiếp, rất sợ y, trong rượu có bỏ thuốc độc, cả hai huynh đệ đều đã uống thuốc giải nên uống rượu cũng chẳng hề gì. Niên Canh Nghiêu bảo Song ma mời Liễu Ân uống rượu, tưởng rằng y sẽ chết chắc, không ngờ Liễu Ân nội công thâm hậu, uống cả ba chén mà chẳng hề đổi sắc. Song ma đã hoảng, nên Liễu Ân chỉ vung tay đã chụp được Tát Thiên Thích.

Liễu Ân nắm mạch môn Tát Thiên Thích, quát: “Mau đưa thuốc giải ra đây!” Tát Thiên Thích nói: “Không liên quan đến chúng tôi”. Liễu Ân lại nhả thêm lực, Tát Thiên Thích nói: “Thuốc giải trong túi của tôi”. Liễu Ân móc ra, bỏ tọt vào mồm, sau bình phong một tiếng quát vang lên, võ sĩ của Niên gia xông lên!

Liễu Ân ném Tát Thiên Thích một cái, chụp lấy cây thiền trượng múa lên vù vù, chỉ Đông đánh Tây, chỉ Nam đánh Bắc, xô ngã tùm bình phong, Niên Canh Nghiêu đứng trên đầu pháo thò đầu ra kêu: “Tát Thiên Thích mau xông lên!” Tát Thiên Thích nhảy lên, cùng Tát Thiên Đô đánh liều tới, Liễu Ân vung cây thiền trượng đánh ầm một tiếng vào cây trụ đá, cây trụ gãy mái nhà sập xuống, Song ma vội vàng thối lui, bọn võ sĩ bị đè bẹp bên dưới, Liễu Ân múa cây thiền trượng xông ra, định đánh thẳng đến hậu đường để liệu mạng với Niên Canh Nghiêu! Song ma vội vàng cản y lại. Bọn cung tiễn thủ của Niên Canh Nghiêu giờ cung lấp tên bắn tới. Liễu Ân chợt thấy đầu óc quay cuồng, miệng khát khô!

Chính là:

Thỏ chết chó cũng vào nôi, chim hết cung bể làm củi.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 26

26. Hồi 26 Tâm Phúc Nghi Ngờ Song Ma Lại Mời Rượu Đồng Môn Tề Tự Liên Thủ Diệt Hung Tăng

Liễu Ân bỏ đi xong, Niên Canh Nghiêu bước xuống sân, chỉ thấy dưới đất toàn là tên gãy, trong lòng không khỏi kinh hãi, Song ma nói: “Để y chạy thoát, biết làm thế nào đây?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ta sẽ lập tức hoạch tội y, Hoàng thượng chắc chắn sẽ không tin lời y. ta lại bảo Xa Tịch Tà và Đồng Cự Xuyên bắt y, y làm sao thoát khỏi lòng bàn tay của ta”.

Liễu Ân chạy ra khỏi nhà họ Niên, càng nghĩ càng tức. Y chạy vào quả núi gần đấy, ngồi đả tọa một hồi đầy chất độc ra, thầm nhủ: “Mình một tay khó võ nên kêu, có tìm tên tiểu tử trả thù cũng đánh không lại bọn chúng. Chi bằng về kinh bẩm cáo Hoàng thượng để người cách chức y, sau đó lại sẽ tìm y tính sổ”. Liễu Ân cứ tưởng rằng Ung Chính có thể lấy lại công bằng cho mình thế là một mình hăm hăm đi về phía Bắc.

Còn Phùng Lâm sau khi chạy thoát khỏi nhà họ Niên cũng lên phía Bắc, hôm sau đến Tân An, người trên đường qua lại đều để ý đến nàng, thầm nhủ: “Mình là con gái một thân một mình, khó tránh bị người ta để ý”. Nàng không biết rằng người ta để ý là vì nàng quá xinh đẹp. Phùng Lâm lại nghĩ: “Chắc bọn Liễu Ân sẽ không tha cho mình. Mình phải cải trang”. Lúc này đã vào trấn, chợt nghe phía sau có tiếng nhạc ngựa vang lên, Phùng Lâm quay đầu nhìn lại thì thấy một thư sinh thiếu niên mặt trắng không râu, ăn mặc trông rất sang trọng. Nàng thầm nhủ: “Bộ quần áo của người này trông thật đẹp, đêm nay mình phải cải trang thành y”. Nàng theo dõi thấy y vào một căn khách sạn cũng đi theo. Lão chưởng quầy đang bận rộn tiếp đãi, hỏi: “Xin hỏi đại gia cần một hay hai phòng?” thư sinh ấy nói: “Cái gì?” quay đầu nhìn lại thì thấy có một thiếu nữ tuyệt sắc đang đi phía sau, biết lão chưởng quầy hiểu lầm, cười rằng: “Ta đi chỉ có một mình, làm sao ở được hai phòng?” lão chưởng quầy cũng cười: “Tôi tưởng tiểu cô nương này đi cùng ngài”. Phùng Lâm hừ một tiếng, lão chưởng quầy nói: “Cô nương đừng trách, lâu nay rất ít phụ nữ đi một mình”. Thư sinh ấy thuê một phòng, Phùng Lâm cũng thuê một phòng, lão chưởng quầy nhủ mảy, không dám cho nàng ở. Phùng Lâm nói: “Cái gì? Người tưởng ta không có tiền?” rồi lấy ra hai thỏi vàng, lão

chường quỳ vội vàng cười: “Nào dám, nào dám, tiểu điểm hầu hạ sơ sài, chỉ sợ cô nương chê mà thôi”. Thế là vội vàng dắt nàng lên phòng.

Đến nửa đêm Phùng Lâm lẳng lặng ngồi dậy vọt lên mái ngói, nhảy đến phòng bên cạnh, kề tai lắng nghe, bên trong chẳng hề có tiếng tăm gì, nàng thầm cười: “Thư sinh này chắc không phải là người lặn lội trên giang hồ, không cần phải cẩn thận”. Thế là bóp nát khung cửa sổ chui tọt vào, nàng mò mẫm đến bên giường, lấy bộ quần áo. Người trên giường chợt cười lạnh nhảy ra, đưa tay móc một cái, chụp trúng cổ tay của Phùng Lâm! Phùng Lâm trầm vai thu chỏ, rút tay ra, thư sinh ấy kêu ồ một tiếng, xĩa tay về phía trước đâm vào huyết Thiên Trụ phía sau ót của nàng.

Đêm hôm tối tăm mà thư sinh vẫn nhận huyết chẳng sai tí nào, chắc chắn y là một cao thủ, nếu là nửa năm trước, Phùng Lâm đã trúng đòn. Thư sinh ra tay nhanh như điện chớp, khi điểm tới, y chợt thấy mềm nhũn, ngón tay lệch qua một bên, Phùng Lâm trở tay vỗ lại một chưởng, Phùng Lâm bị chưởng lực của y đẩy qua một bên suýt nữa đã té sầm xuống, người ấy rất bất ngờ, cũng bị chưởng lực của Phùng Lâm đánh thối lui, y vội vàng lướt người đến cửa, đánh đá lửa lên, cười nói: “Ta đã thừa biết ngươi sẽ tới. Ngồi xuống, ngồi xuống, chúng ta từ từ nói chuyện, đừng kinh động đến người trong khách sạn”. Phùng Lâm thấy hành tung đã bại lộ nàng ngượng ngừng chỉ đành ngồi xuống.

Thư sinh ấy châm cây đèn dầu, cười nói: “Với võ công và diện mạo của ngươi, có gì phải làm kẻ trộm?” Phùng Lâm nói: “Làm sao ngươi biết ta đến ăn trộm?” thư sinh nói: “Từ sau khi gặp nhau, ngươi cứ đi sát theo ta, nếu không nhận ra điều đó, ta làm sao có thể đi lại trên giang hồ? Nhưng ngươi đã nhìn lầm rồi, ta tuy ăn mặc sang trọng nhưng chẳng có thứ gì đáng cho ngươi đánh cắp. Nếu ngươi thiếu tiền dùng, ta tặng ngươi một thỏi vàng, nhiều nữa thì ta không có”. Phùng Lâm cười nói: “Ai cần vàng của ngươi?” rồi nàng tháo chiếc nút trên áo ngoài, để lộ một sâu chân trâu, đó là chân phẩm trong hoàng phủ, mỗi viên trân châu đều bằng nhau, vừa tròn vừa lớn. Chỉ một viên chân trâu cũng đáng hai trăm lượng vàng. Thư sinh ấy thất kinh, dù y hiểu biết rộng rãi nhưng cũng không đoán được lai lịch của Phùng Lâm.

Thư sinh chợt nghĩ ngợi, rồi đột nhiên đưa tay sờ chui kiếm, gằn giọng nói: “Ngươi không phải là nữ anh hùng hắc đạo, chắc là nữ cao thủ của nha môn? Thất kính, thất kính!” Phùng Lâm bật cười nói: “Cái gì mà hắc đạo với bạch đạo, ta chẳng biết gì cả!” thư sinh nói: “Vây ngươi đến đây làm gì?” Phùng Lâm nói: “Bộ đồ của ngươi đáng bao nhiêu tiền? Bán cho ta!” Thư sinh ngạc nhiên, không đoán được dụng ý của nàng, không biết nàng đùa hay thật. Phùng Lâm nói: “Ta dùng sâu chân trâu này mua bộ đồ của ngươi, chắc ngươi không thiệt thòi chứ?” thư sinh nói: “Ngươi đang nói cần gì thế?” Phùng Lâm nói: “Ai rảnh đùa với ngươi!” thư sinh thấy nàng nói có vẻ nghiêm chỉnh, liền bảo: “Tặng ngươi một bộ đồ cũng đâu có đáng gì. Xin hỏi tôn sư là ai? Có thể cho biết danh tánh hay không?” Phùng Lâm lại bật cười, nói: “Chúng ta bèo nước gặp nhau, cần gì phải hỏi cho kỹ càng. Hơn nữa ta có nhiều sư phụ, làm sao có thể nói từng người cho ngươi biết”. Thư sinh nói: “Ngươi cần quần áo đàn ông để làm gì?” Phùng Lâm nói: “Ngươi không cho thì ta đi vậy”. Thư sinh này không đoán được lai lịch của Phùng Lâm thì chẳng cam lòng, y mỉm cười đứng dậy nói: “Nếu ngươi có bản lĩnh thì hãy cứ đi ra”. Phùng Lâm nghĩ: “Đánh nhau ta không sợ, nhưng sợ kinh động đến người khác thì không hay lắm” liền bảo: “Nói cho ngươi nghe cũng chẳng sao, nhưng ngươi đừng rêu rao ra đấy nhé”. Thư sinh nói: “Đương nhiên”. Phùng Lâm nói: “Cha ta là một cường đạo, người buộc ta lấy một người ta không thích, nên ta bỏ chạy, nhưng người có rất nhiều tai mắt, ta sợ người ta bắt gặp nên phải cải dạng”.

Phùng Lâm đương nhiên nói dối, nhưng nàng nói như thế lại hợp với chuyện của Ngự Nương. Thư sinh ấy ngẩn ra nhìn nàng, chợt hỏi: “Năm nay ngươi được bao nhiêu tuổi?” Phùng Lâm nói: “Ngươi thật vô phép, hỏi tuổi tác người ta làm gì?” Thư sinh ấy cười ha hả: “Được, không hỏi thì không hỏi vậy. Ngươi cũng không cần cho ta biết lai lịch. Chúng ta hiểu lòng nhau là được”.

Phùng Lâm nói: “Vây ngươi có chịu bán cho ta bộ quần áo không?” Thư sinh nói: “Ta tặng ngươi”. Phùng Lâm cả mừng đáp tạ. Thư sinh lại bảo: “Võ nghệ ta tuy kém cỏi, nhưng trên giang hồ vẫn có một vài bằng hữu. Ngày mai hãy đi cùng ta. Đảm bảo chẳng ai dám động thủ với ngươi”. Phùng Lâm thầm nhủ: “Thư sinh này thật lớn lối, mình phải xem thử y là nhân vật thế nào”.

Thư sinh này chẳng phải ai khác, đó chính là Lý Nguyên, đệ tử thứ sáu của Độc tỷ thần ni, cũng tức là sư đệ của Bạch Thái Quan. Y là một cộng tử thế gia ở Hồ Nam, mười năm qua không bước chân ra khỏi Lương Hồ. Gần đây Cam Phụng Trì gửi thư bảo y trong ngày Thanh Minh phải lên Mang Sơn tế mộ phần

sư phụ bởi vậy Lý Nguyên mới một mình lên miền Bắc.

Tuy nhiều năm qua Lý Nguyên không bước chân ra khỏi Lương Hồ, nhưng vẫn còn trao đổi tin tức với các đồng môn. Y đã nghe loáng thoáng chuyện Bạch Thái Quan, bởi vậy những lời của Phùng Lâm lúc này khiến y nghi ngờ nàng là Ngư Nương. Nhưng nhìn lại nàng chỉ là một cô bé mười bảy tuổi đầu, mà chuyện của Bạch Thái Quan đã đồn trên giang hồ năm sáu năm trước. Theo lẽ Ngư Nương không đến nổi trẻ tuổi như thế. Nhưng chợt nghĩ: “Phụ nữ biết thuật trụ nhang, nghe nói bát muội Lữ Tứ Nương trông chỉ giống như một thiếu nữ hai mươi tuổi. Nếu Ngư Nương được dị nhân truyền thụ, giữ được diện mạo thanh xuân cũng không lấy gì là lạ. Dù nàng không phải là Ngư Nương, mình cứ đi cùng nàng một đoạn, sau này lên Mang Sơn, hỏi ra sẽ rõ”.

Hôm sau Phùng Lâm thay trang phục nam tử, mua một thớt ngựa khỏe, quả nhiên đi cùng Lý Nguyên. Trên suốt quãng đường hai người cứ dùng lời dò nhau, Phùng Lâm rất khéo léo, Lý Nguyên chẳng thể nào thử được. Đi được một đoạn, hai người xuống ngựa nghỉ ngơi, ngồi trò chuyện dưới bóng râm. Lý Nguyên nói: “Trên giang hồ nữ tử giỏi võ công có thể đếm trên đầu ngón tay, ngoại trừ Lữ Tứ Nương thì là Ngư Nương”. Phùng Lâm mỉm cười, trong lòng rất thắc mắc. Lý Nguyên lại nói: “Võ công của ngươi cũng thuộc hạng khá, ta thấy ngươi dù không bằng Lữ Tứ Nương nhưng cũng ngang tài ngang sức với Ngư Nương”. Phùng Lâm lại mỉm cười nói: “Ngươi đã gặp hai người bọn họ?” Lý Nguyên ngăn người, nói: “Chưa từng gặp”. Phùng Lâm cười: “Nếu ngươi không gặp hai người bọn họ, sao biết võ công của họ đến mức nào mà so sánh bừa thế?” Lý Nguyên vốn chỉ muốn dò hỏi nàng, không ngờ bị nàng hỏi đến cụt họng, gượng cười rằng: “Tuy chưa từng gặp nhưng cũng nghe đồn đãi, bởi vậy mới biết đại khái. Ngươi đã từng gặp bọn họ chưa?” Phùng Lâm cười nói: “Ta đã gặp. Võ công của Lữ Tứ Nương đúng là hiếm có. Ngư Nương tuy biết võ nghệ nhưng cũng chẳng ra sao”. Phùng Lâm đã nói sự thực. Năm ngoái nàng đã động thủ với Lữ Tứ Nương, Ngư Nương và Liễu Ân ở Tam Đàm Án Nguyệt ở Hàng Châu. Lý Nguyên nghe nàng khen Lữ Tứ Nương mà chê Ngư Nương, càng ngờ rằng nàng chính là Ngư Nương, đang định dò hỏi tiếp. Phùng Lâm chợt kêu: “Đi mau, đi mau!” Lý Nguyên ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy một nhà sư tay cầm thiền杖 xăm xăm bước tới, đó chính là Liễu Ân. Lý Nguyên thất kinh, Liễu Ân kêu lớn: “Lục đệ hãy thông thả, đã gần mười năm chúng ta không gặp nhau!” Phùng Lâm thấy Lý Nguyên không đi, nghĩ thầm: “Nếu ta mà đi, lập tức sẽ bị Liễu Ân nhận ra. Y võ công cực kỳ cao cường, cướp ngựa đuổi theo, mình chắc chắn không thoát nổi”. Bởi vậy mới giả vờ trấn tĩnh, hờ hững dựa vào gốc cây, trong lòng nghĩ cách thoát thân.

Mười năm qua Lý Nguyên không gặp Liễu Ân nhưng cũng biết những việc làm của Liễu Ân gần đây, trong lòng thầm kêu khổ. Liễu Ân nói: “Sư đệ có khỏe không? Bằng hữu này là ai thế?” cũng như những đồng môn khác, võ công của Lý Nguyên quá nửa là do Liễu Ân truyền thụ, tuy biết y đã phản thầy nhưng cũng phải chào hỏi đàng hoàng tử tế, đáp rằng: “Vãn bình an. Bằng hữu này chỉ là người khách qua đường”. Liễu Ân kêu ồ một tiếng, neho mắt nhìn Phùng Lâm. Lý Nguyên nói: “Nghe nói gần đây sư huynh được nhiều điều đặc ý”. Liễu Ân nói: “Ồ, sư đệ không vui cho ta sao?” Lý Nguyên không dám đáp, Liễu Ân vẫn nhìn Phùng Lâm, Lý Nguyên thầm trách Phùng Lâm không hiểu lễ tiết giang hồ, bước tới nói với nàng: “Đây là Liễu Ân sư huynh của ta, ngươi hãy đến chào hỏi”. Phùng Lâm vung tay, chợt phóng ra ba mũi trủy thủ, một mũi bắn về phía con ngựa của Lý Nguyên, hai mũi bắn về phía Lý Nguyên, Lý Nguyên không kịp đề phòng nên chỉ tránh được một mũi, bị mũi kia bắn trúng vai trái bổ nhào xuống đất. Phùng Lâm phóng lên thốt ngựa, lấy trủy thủ đâm vào mông ngựa, thốt ngựa hí dài rồi tung vó chạy về phía trước!

Té ra Phùng Lâm nghe Liễu Ân và Lý Nguyên xưng huynh gọi đệ, trong lòng thầm tính: “Nếu không chạy cho mau, lát nữa huynh đệ bọn chúng hiểu ra, mình sẽ hỏng bét”. Nàng tuy tuổi còn nhỏ nhưng lắm mưu kế, biết Liễu Ân võ công cực cao, chắc chắn không thể phóng phi đao trúng y được bởi vậy mới phóng sang Lý Nguyên, thâm nhủ: “Sư đệ của y bị thương, y chắc chắn chẳng rảnh đuổi theo mình”. Phùng Lâm nghĩ không sai, nhưng đã vô cớ đã thương Lý Nguyên.

Liễu Ân thấy Phùng Lâm phóng lên ngựa bỏ chạy, đuổi theo không kịp nên quả nhiên cứu Lý Nguyên trước. Thực ra Lý Nguyên cũng chẳng thương yêu gì người sư đệ này mà muốn trị xong cho Lý Nguyên, buộc Lý Nguyên theo mình vào kinh. Liễu Ân xé lớp áo ngoài của Lý Nguyên, khoét thịt nặn chất độc ra, y vừa chạm vào người Lý Nguyên, lòng chợt nảy ra một ý, thế là mò mẫm trong người Lý Nguyên, lấy ra được một viên sáp, Liễu Ân bóp nát viên sáp, bên trong có một mẩu giấy, té ra đó là thư của Tăng Tịnh gửi cho Nhạc Chung Kỳ. Tăng Tịnh là bằng hữu của phụ thân Nhạc Chung Kỳ. Bức thư này khuyên Nhạc Chung Kỳ sau khi lấy được binh quyền thì nên dấy binh kháng Thanh. Liễu Ân tuy không biết nhiều chữ, nhưng

vẫn hiểu được đại khái, thầm nhủ: “Nhạc Chung Kỳ là phó thủ của Niên Canh Nghiêu, có bức mật hàm này làm bằng chứng, mình có thể lật nhào cả Niên Canh Nghiêu”. Y nghĩ có thể trả thù, bất giác cả mừng. Lúc này Liễu Ân đã đổi ý, chỉ muốn áp giải Lý Nguyên về kinh lãnh thưởng, còn việc y có theo mình hay không cũng chẳng quan trọng

Hồi sau, Lý Nguyên dần tỉnh lại, thấy trong tay Liễu Ân cầm một mảnh giấy vẽ mặt nhơn nhơn. Lý Nguyên toát mồ hôi lạnh, biết sự việc đã bại lộ, thế là liều mạng vùng lên chạy, Liễu Ân cười lạnh đẩy một cái khiến Lý Nguyên té sấp xuống đất.

Liễu Ân quát: “Người làm gì thế?” Lý Nguyên kêu lên: “Sư huynh, huynh có phải là người Hán không?” Liễu Ân nói: “Người Hán thì thế nào?” Lý Nguyên nói: “Nếu là người Hán thì hãy trả bức thư cho đệ”. Liễu Ân hừ một tiếng, nói: “Người hãy ngoan ngoãn theo ta đi Bắc Kinh”. Lý Nguyên lại nói: “Huynh đã quên lời dặn của sư phụ rồi sao?” Liễu Ân cười rộ nói: “Sư phụ đã chết, nay ta chính là sư phụ của các người”. Lý Nguyên nổi cáu nói: “Hay thật, Liễu Ân! Người hãy giết ta đi!” “Người muốn chết đâu có dễ, có điều người cũng biết thủ đoạn của ta, người muốn ta dùng thủ pháp Phân cân thác cốt lột da bẻ xương người hay muốn ta dùng thủ pháp điểm huyết khiến người khó chịu đến ba ngày rồi chết?” hai thủ pháp này đều là hình phạt cực kỳ lợi hại, thủ pháp Phân cân thác cốt còn đau đớn hơn cả bị từng xẻo, nhưng nếu bị y dùng thủ pháp độc ác điểm huyết, cầu sống không được cầu chết không xong, còn đau khổ hơn cả bị từng xẻo. Lý Nguyên xuất thân từ nhà giàu, bất giác lạnh mình. Liễu Ân thấy y tái mặt, cười rằng: “Người đã nghĩ kỹ chưa?” Lý Nguyên từng đọc thi thư, nhớ đến câu “Người sống từ xưa ai chẳng chết, để lại lòng son chiếu sử xanh”, thế là dám khí tăng lên, mắng rằng: “Không cần lắm lời, nếu ta sợ chết thì không phải là Giang Nam thất hiệp nữa!”

Liễu Ân cười gằn, kéo Liễu Ân đến sát mình, giơ bàn tay to lớn bóp vào cổ của Lý Nguyên. Lý Nguyên nhắm mắt đợi chết, chỉ nghe Liễu Ân cười nói: “Đáng tiếc từ rày về sau, Giang Nam thất hiệp chỉ còn lại sáu người. Người cứ mãi nhắc đến di huấn của sư phụ, vậy ta cho người đi gặp sư phụ! Từ đây cách Mang Sơn rất gần, người có muốn ta chôn người cùng sư phụ không?” Lý Nguyên nảy ra một ý, nghĩ bụng ngày mai có thể đến Mang Sơn, tuy không sợ chết nhưng nếu có một tia hy vọng cũng không thể bỏ qua. Liễu Ân đã chạm vào xương cổ của y, Lý Nguyên kêu lớn: “Sư huynh, đệ nghe theo huynh”. Liễu Ân cười ha hả, buông tay thầm nhủ: “Anh chàng công tử này quả nhiên sợ đến vãi đái!” Lý Nguyên nói: “Đệ sẽ theo huynh về Bắc Kinh, nhưng mong huynh đừng liên lụy đến Tăng lão tiên sinh”. Liễu Ân hừ một tiếng nói: “Sau này hẵng tính. Chỉ cần người ngoan ngoãn nghe lời, ta có thể nương tay”. Liễu Ân lại hỏi Phùng Lâm làm sao đi cùng với y, Lý Nguyên trả lời thật tình. Liễu Ân biết mười năm nay y không bước chân ra khỏi giang hồ. Đoán rằng y chẳng phải nói dối. Bởi vậy không hỏi nhiều, tiếp tục lên đường.

Trưa ngày hôm sau đi ngang qua chân núi Mang Sơn, Liễu Ân nghe tiếng nước Hoàng Hà chảy âm âm, nhìn lại Mang Sơn cao ngất, nhớ đến chuyện xưa, bất giác đưa mắt nhìn xung quanh, Lý Nguyên chợt nói: “Sư huynh, hôm nay là ngày mấy?” Liễu Ân nói: “Ai mà nhớ”. Lý Nguyên nói: “Hôm nay chính là tiết Thanh Minh!” Liễu Ân tính lại quả nhiên không sai, nói: “Tiết Thanh Minh thì thế nào?” Lý Nguyên nói: “Sau khi sư phụ chết, tiểu đệ đã nhiều lần muốn lên tảo mộ nhưng vì công việc bận rộn, chưa thể nào đi được. Trong lòng hối hận vô cùng. Hôm nay tiết Thanh Minh đi ngang qua núi. Tiểu đệ xin sư huynh khai ân, cho đệ lên núi lạy trước mộ sư phụ”. Liễu Ân đỏ mặt, mình cũng chưa bao giờ đến tảo mộ sư phụ. Liễu Ân chẳng hề để ý đến cái chết của Độc tỷ thần ni, nhưng Độc tỷ thần ni dẫu sao cũng là sư phụ của y, nay đã đi ngang qua núi, lại là tiết Thanh Minh, bởi vậy cũng có ý tảo mộ, thế mới đáp: “Thôi được, chúng ta lên núi”. Rồi nắm tay Lý Nguyên dắt lên Mang Sơn.

Phong cảnh mùa xuân ở Mang Sơn thật đẹp, hoa rùng đua nhau khoe sắc. Đi một hồi đã lên đến ngọn núi chính, dòng thác trên núi buông xuống, tia nước bắn tung tóe. Liễu Ân tuy ham mê cảnh phồn hoa, nhưng lúc này cũng không khỏi thấy thoải mái. Ngẩng đầu nhìn lên, y vẫn còn nhớ mồm đá nhô ra ở phía trước mặt chính là nơi sư phụ dạy mình khinh công, chỉ vì từ nhỏ căn cơ của mình không tốt, bởi vậy không luyện khinh công đến mức đăng phong tạo cực. Y lại nhớ tảng đá lớn bên cạnh dòng suối là nơi mình thử trượng, đầu trượng trên đá chắc vẫn còn. Liễu Ân vừa đi vừa nghĩ ngợi, một hồi sau đã cùng Lý Nguyên lên đến đỉnh núi.

Trên đỉnh núi, hai con chim diều của Độc tỷ thần ni bay lượn kêu vang trời tựa như tiếp khách. Liễu Ân kêu: “Tiểu bạch tiểu hắc”. Hai con diều bay lướt qua đầu Liễu Ân, Liễu Ân kêu lên: “Ồ, tiểu bạch tiểu hắc chẳng thềm để ý đến ta nữa!” chợt nhớ rằng năm nay mình đã gần sáu mươi, rời khỏi Mang Sơn cũng hơn

hai mươi năm, “tiểu bạch tiểu hắc” cũng trở thành “lão bạch lão hắc” cả rồi.

Hai con chim điều xuất hiện, Lý Nguyên phấn chấn tinh thần, tiếp tục bước tới, từ xa có thể nhìn thấy khu vườn mộ. Liễu Ân chợt nói: “Ồ, bên đó có người”. Nói chưa dứt, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đột nhiên xuất hiện, Liễu Ân thất kinh, quay người chụp Lý Nguyên, Lý Nguyên đã chạy ra xa, Lữ Tứ Nương huýt một tiếng sáo, hai con chim điều từ trên không bổ xuống, Liễu Ân cả giận, quét cây thiên trường lên ngang đầu, quát: “Hai con súc sinh các ngươi cũng dám bức hiếp ta!” hai con chim điều chỉ lướt xuống rồi lại bay lên, chỉ trong chớp mắt, Lữ Tứ Nương đã vung kiếm phóng tới trước, dắt Lý Nguyên chạy lên.

Liễu Ân nổi cáu, Lữ Tứ Nương mỉm cười, trên núi có một đám người đi xuống, không những có sáu sư đệ mà cả Quan Đông tứ hiệp và Thiết chưởng thần đan Dương Trọng Anh cũng đến. Châu Tầm lạnh lùng nói: “Liễu Ân, ngươi cũng tới sao?”

Lúc này Lý Nguyên mới biết người cứu mình là Lữ Tứ Nương, y rất kinh ngạc. Cam Phụng Trì đã thấy y bị thương ở vai, Lý Nguyên kể rõ mọi việc, Châu Tầm nói: “Hiếm có dịp người đến đây, mời lên trước mộ sư phụ nói chuyện”.

Liễu Ân nghĩ cách thoát thân, cầm cây thiên trường hiên ngang đi về phía trước, chỉ trong chốc lát đã đến vườn mộ, chỉ thấy bia mộ viết rằng “Tiền Minh công chúa võ lâm hiệp ni chi mộ” góc trái có ghi tên của các môn nhân: Châu Tầm, Lộ Dân Đảm, Tào Nhân Phụ, Bạch Thái Quan, Lý Nguyên, Cam Phụng Trì, Lữ Tứ Nương nhưng không có tên của Liễu Ân. Liễu Ân giằng cây thiên trường xuống đất, nói: “Lập bia mộ này là chủ ý của ai? Ai viết chữ?”

Cam Phụng Trì nói: “Chính ta đã hỏi ý kiến các đồng môn rồi lập lên. Còn chữ trên bia mộ là do tam ca viết, thế nào?” Liễu Ân nói: “Vậy tại sao người không hỏi ý ta? Trên bia mộ sao không có tên của ta?” Cam Phụng Trì im lặng không đáp. Châu Tầm nói: “Hôm nay chúng ta đã tề tựu ở đây, giờ hành lễ theo thứ tự”.

Bảy người xếp thành một hàng, Châu Tầm đứng đầu đang định hành lễ. Liễu Ân nhảy vọt tới trước, vỗ vù một chưởng đẩy Châu Tầm ra chiếm ở phía trước. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Lữ Tứ Nương phóng vọt lên chặn trước mộ, giơ ngang trường kiếm, lạnh lùng nói: “Đồng môn bọn ta tảo mộ, người ngoài không được tham dự. Người muốn quỳ bái, phải đợi bọn ta tể xong đã”.

Liễu Ân kêu lên: “Phản rồi, phản rồi! Khi ta nhập môn người vẫn còn chưa ra đời, thế mà giờ đây người quản cả ta!” Châu Tầm phóng lên một tảng đá lớn nói: “Các đệ tử của Độc tỷ thần ni xin tể cáo trước linh tiên xuống sư phụ, đuổi phản đồ Liễu Ân ra khỏi sư môn. Nhân lúc các vị tiền bối võ lâm ở đây, hôm nay công cáo thiên hạ!” Liễu Ân phóng lên tảng đá, Lữ Tứ Nương cũng bước tới đứng bên cạnh Châu Tầm. Châu Tầm tiếp tục nói: “Phản đồ Liễu Ân phản sư phản đạo, hôm nay bọn đệ tử nghe theo di huấn của sư phụ, thanh lý môn hộ. Mong các vị tiền bối võ lâm làm chứng”. Châu Tầm nói xong, Cam Phụng Trì quát: “Liễu Ân, ngươi còn muốn bọn ta ra tay?” Liễu Ân cười lạnh, đột nhiên xoay người vọt một cái, cây thiên trường múa thành một vòng tròn, Lộ Dân Đảm và Bạch Thái Quan vội tránh ra, Liễu Ân xông ra chạy lên ngọn núi phía bên trái. Đó là chỗ bọn Quan Đông tứ hiệp xem lễ, con gái của Tào Nhân Phụ là Tào Cẩm Nhi cùng Ngư Nương đang ngồi trên tảng đá trò chuyện, Liễu Ân đột nhiên xông tới, Ngư Nương kinh hoảng kêu một tiếng, rút đao phóng ra, Tào Cẩm Nhi chạy ra phía trước, bị Liễu Ân chụp trúng, y kêu lớn: “Ai dám lên đây!”

Cam Phụng Trì mắt như đỏ lửa, cao giọng kêu: “Liễu Ân, ngươi thật vô sỉ! Sắp chết mà vẫn còn bức hiếp tiểu bối!” Liễu Ân cười ha hả, giơ Tào Cẩm Nhi lên không xoay một vòng, cười lạnh nói: “Tào Nhân Phụ, ngươi đã lớn tuổi, chắc là không trẻ con như bọn chúng, ngươi hãy nói một câu công bằng!”

Tào Nhân Phụ xếp hàng thứ tư trong các đồng môn, lớn hơn Liễu Ân đến hai tuổi. Tào Cẩm Nhi là con gái độc nhất của ông ta, bởi vậy ông ta cưng như trứng mỏng. Lúc này Tào Nhân Phụ thấy con gái trong tay Liễu Ân, lòng đau đớn vô cùng, rung giọng nói: “Liễu Ân, ngươi có còn là người không?” Liễu Ân cười hì hì, Tào Nhân Phụ nói: “Các đồng môn đã quyết định thì chẳng sai, dù ngươi có giết Cẩm Nhi, ta cũng nói ngươi là phản đồ!” lúc này Liễu Ân chợt thét một tiếng, vung tay ném Tào Cẩm Nhi xuống vực! Trủy thủ của Cam Phụng Trì và Mai Hoa châm của Bạch Thái Quan đều bắn về phía Liễu Ân nhưng nào trúng được y!

Mọi người đều kêu hoảng, Tào Nhân Phụ suýt nữa ngất xỉu. Lữ Tứ Nương đột nhiên vọt xuống sơn cốc,

Liễu Ân mặt tái xanh, nói: “Hay thật, bọn tiểu bối các ngươi dám ám toán ta”. Cam Phụng Trì rút đao xông lên, xem ra sắp đánh nhau với Liễu Ân. Bạch Thái Quan kêu: “Ồ, bát muội đã lên, còn có một người nữa”. Chỉ trong chớp mắt, Lữ Tứ Nương đã bế Tào Cẩm Nhi phóng lên, Tào Nhân Phụ chạy tới đỡ Tào Cẩm Nhi, Lữ Tứ Nương nói: “Không sao!” Tào Nhân Phụ bế con gái vào lòng, chỉ thấy chân tay nàng bị thương, áo quần nhuốm máu nhưng vẫn còn sống, bất giác mừng đến phát khóc.

Té ra Tào Cẩm Nhi vốn tính tình cứng rắn, tuy võ công của nàng không bằng Liễu Ân, nhưng trong lúc nguy cấp vẫn nhớ đến một tuyệt chiêu cứu mạng mà Dịch Lan Châu đã dạy, nàng móc chân lên trên, đá trúng vào mạch môn của Liễu Ân, Liễu Ân buộc phải ném ra ngoài, may mà Lữ Tứ Nương khinh công cao cường, nhảy xuống chụp được chân của nàng nên mới cứu được.

Lúc này Cam Phụng Trì mới quát: “Liễu Ân, tên hèn hạ nhà ngươi còn dám đứng ở đây?” Liễu Ân tự cho mình là anh hùng, mắng rằng: “Ta hèn hạ? Ngươi có dám tử chiến với ta không?” Cam Phụng Trì nói: “Tự làm tự chịu, ngươi đã làm điều ác mà không chịu nhận. Chẳng phải là kẻ hèn nhát sao?” Liễu Ân cả giận, nói: “Được, chúng ta đến trước mộ sư phụ, ta phải xem thử các ngươi làm gì được ta?” Liễu Ân tuy nói cứng nhưng trong lòng đã hoảng, y đang định tìm lời thoát hiểm.

Liễu Ân bước đến trước mộ sư phụ, đứng ở chỗ cao nhất, cười lạnh nói: “Các ngươi mời nhiều bằng hữu võ lâm đến đây, ta có chết cũng chẳng sợ!” Cam Phụng Trì nói: “Nói càn, bọn ta thanh lý môn hộ, đâu cần mượn ta người ngoài!” Liễu Ân hơi yên lòng, lại nói: “Ngoại trừ Lữ Tứ Nương, sáu người các ngươi đều do ta đích thân dạy dỗ, các ngươi bảo thanh lý môn hộ, ta cũng thanh lý môn hộ, tốt xấu gì ta cũng là sư huynh của các ngươi, coi như là một nửa sư phụ của các ngươi, hôm nay các ngươi phạm thượng, đồng tình giết thầy, trước tiên ta sẽ trừng phạt các ngươi, xem võ nghệ của các ngươi có đủ giết được ta hay không!” bọn Cam Phụng Trì vốn muốn cùng Lữ Tứ Nương vây công, nhưng thấy y huênh hoang, rõ ràng là nói sáu người họ không phải là đối thủ của y, Châu Tầm lên tiếng trước: “Hay lắm, bọn ta sẽ để cho ngươi chết được nhắm mắt, vậy ngươi muốn thế nào?” Lữ Tứ Nương nói: “Ta và ngươi không có tình đồng môn, hôm nay ngươi không thể nào thoát được!” Liễu Ân tức giận nói: “Nếu trận thứ nhất ta thua, các ngươi sẽ định tội, nếu ta thắng, sẽ lại tử thí với ả tiện tì kia!” trong số các đồng môn, y ngại nhất là Lữ Tứ Nương, nhưng nghĩ thầm: “Nếu đơn đả độc đấu chắc chắn có thể thắng nàng” nên mới dùng lời gạt nàng ra ngoài rồi vùng gậy cao giọng kêu: “Được, các ngươi cùng xông lên!” rồi bỏ một gậy về phía Châu Tầm!

Võ công của Châu Tầm không giỏi lắm, y rút cây kích gạt lên, chỉ thấy hai tay đều tê rần, Cam Phụng Trì phóng vọt tới, tay phải cầm đơn đao đánh một chiêu Bạt Vân Kiến Nhật, chém ngang qua, tay trái móc lại thi triển thủ pháp Cầm Nã móc mạch môn của Liễu Ân, rõ biết là không kìm chế y được, dụng ý chẳng qua là yểm hộ cho Châu Tầm. Liễu Ân lạnh lẽo thường, y quét đơn đao của Cam Phụng Trì ra, rồi đánh vù một chưởng, bề ngoài là đánh Cam Phụng Trì ở trước mặt nhưng thực sự là đánh Lộ Dân Đằm ở bên cánh trái, Châu Tầm lướt bước gờ kích đâm mũi kích vào sau ót của Liễu Ân, Liễu Ân rùng người xuống, cây trượng đẩy ra sau kêu keng một tiếng, gạt cây phượng thiên họa kích của Châu Tầm bay ra, chưởng trái vỗ vào ngực của Lộ Dân Đằm, Bạch Thái Quan nhảy vọt lên, bổ cây Quỷ Đầu đao xuống, chàng ta liền múa tít Bàn long đao pháp, nhất thời một vòng ngân quang chói lòa trước mắt Liễu Ân, Liễu Ân buộc phải rút chưởng phòng thân, thi triển thủ pháp tay không đoạt binh khí lao vào Bạch Thái Quan, tay phải cầm thiên trượng quét một lượt mấy món binh khí ra ngoài. Lý Nguyên bị thương vẫn chưa bớt, y múa cây roi bầy đột quét xuống hạ bàn của Liễu Ân, Liễu Ân xoáy cây thiên trượng, cây roi bầy đột quán lên cây trượng, Liễu Ân quát: “Đi!” rồi ngằm vận nội lực giật một cái, cây roi bầy đột của Lý Nguyên bị chấn động đứt thành ba đoạn. Lý Nguyên cả kinh nhảy ra khỏi vòng, Châu Tầm nhặt cây kích tiếp tục xông lên, Tào Nhân Phụ nói: “Lục đệ, hãy nghỉ một lát”. Lý Nguyên nghiêng rằng: “Cùng tiến cùng lui, không giết lão tặc, thế không ngừng tay!” rồi tháo sợi đai ra, múa tít tựa như con Du long, vẫn triển khai chiêu số nhuyễn tiên. Sợi dây đai hoàn toàn không chịu lực, không sợ bị đánh đứt, tuy không dồn Liễu Ân vào chỗ chết nhưng cũng có tác dụng kìm chế. Tào Nhân Phụ sử dụng một cây thiết ti bà có thể khóa chụp các loại binh khí hoặc cổ tay, trong cây ti bà lại chứa ám khí, lúc này cũng liều mạng già xông tới, Liễu Ân không dám không đề phòng.

Đôi bên đánh nhau đến trời đất tối sầm, nhật nguyệt tắt ngấm. Liễu Ân dốc hết tuyệt kỹ, chỉ nghe trượng phong kêu lên vù vù, trong phạm vi mấy trượng đều là tiếng gió, những người có công lực hơi thấp đều bị trượng phong đánh lệch binh khí ra. Nhưng bọn Châu Tầm lấy sáu địch một hô ứng lẫn nhau, Liễu Ân cũng không dễ phá vỡ trận thế. Lại thêm Cam Phụng Trì chỉ kém Liễu Ân không bao nhiêu, chàng và Bạch Thái Quan hợp lực tấn công trung lộ, chặn cây thiên trượng của Liễu Ân. Tào Nhân Phụ và Lộ Dân Đằm tấn

công ở mặt trái mỗi khi nguy cấp, Tào Nhân Phụ lại nhấn vào cây thiết tì bà phóng ra ám khí; Lý Nguyên và Châu Tầm tấn công cánh phải phối hợp kim ché. Sáu người chia thành ba nhóm bao vây Liễu Ân.

Quần hùng trên núi đều kinh tâm động phách, tuy trong lòng nôn nóng nhưng không tiện rút đao tương trợ. Lữ Tứ Nương thì khí định thần nhàn, dựa vào gốc cây đứng xem, chốc chốc lại mỉm cười. Huyền Phong nói: “Xem ra Giang Nam lục hiệp không thắng được sư huynh của họ, trận thứ hai chỉ có một mình Lữ Tứ Nương càng khó thắng hơn, có lẽ tên hung tăng này sẽ thoát hiểm!”

Dương Trọng Anh nói: “Nếu y thắng liền hai trận, khi xuống núi chúng ta lại sẽ chặn đánh y tiếp. Chúng ta trừ hại cho vô lâm, chẳng liên quan gì đến việc họ thanh lý môn hộ”. Liễu Tiên Khai cười nói: “Lão tiên bối không cần lo lắng, lát nữa xin mời xem Lữ Tứ Nương ra tay”. Trong Quan Đông tứ hiệp, Liễu Tiên Khai đã từng lãnh giáo bản lĩnh của Lữ Tứ Nương nên rất có lòng tin đối với nàng.

Đôi bên đã quần thảo một canh giờ, bọn sáu người Châu Tầm đều cảm thấy công lực của Liễu Ân cao hơn trước, Liễu Ân cũng cảm thấy sáu sư đệ không còn như ngày trước. Trong lúc kịch chiến Liễu Ân dần dần toát mồ hôi trán, hơi thở nặng nề, hai bên vẫn khó phân thắng bại. Liễu Ân thầm nhủ: “Không xong, mình vốn có sở trường dẻo dai, nhưng lúc này không nên đánh lâu với bọn chúng nữa”. Thế là thượng pháp thay đổi, liên tục đánh ra những đòn sát thủ. Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan dốc hết toàn lực mới chặn được, bốn người kia không dám tiến tới gần, Liễu Ân đánh vù một trượng, binh khí của hai người Cam, Bạch đều dạt ra, y quát lớn: “Ngừng tay! Trận này coi như huề nhau, ta muốn xem công phu của ả tiện tì kia có tiến bộ gì hay không?” y nói thế có nghĩa tự coi mình là sư huynh Chuồng môn, nói xong nhảy ra khỏi vòng chiến, giơ ngang cây gậy trước ngực trừng mắt nhìn Lữ Tứ Nương.

Trận đánh này khiến Liễu Ân tổn không ít khí lực, bọn Châu Tầm cũng đã mệt rã rời. Cam Phụng Trì nghĩ, nếu cứ giằng co tiếp, sẽ nắm chắc phần thắng trong tay nhưng cũng có một hai người bị nội thương, bởi vậy mới cầm đao lui xuống, tỏ vẻ đồng ý. Bọn Châu Tầm cũng lùi theo. Lữ Tứ Nương mỉm cười, phóng vọt vào giữa sân.

Liễu Ân định thần, quát: “Nếu trận này ta thắng, đôi bên không được trả thù nhau”. Câu này cho thấy y đã hơi nhụt chí. Lữ Tứ Nương nói: “Xin tuân lệnh!” rồi đâm soạt tới một kiếm. Liễu Ân lật cây trượng, đánh một chiêu Phiên Giang Đảo Hải cuộn tới, bọn ba người Châu Tầm, Tào Nhân Phụ và Lý Nguyên chưa bao giờ thấy bản lĩnh của nàng tiểu sư muội, nhìn Liễu Ân đánh ra chiêu hiểm độc đều không khỏi thất kinh! Cam Phụng Trì nói: “Không sao!” chợt nghe Lữ Tứ Nương hú dài một tiếng, chân trái đạp vào đầu trượng, mượn lực đạp ấy lộn người lên lướt qua đầu Liễu Ân, người chưa hạ xuống đã đánh tròn cây Sương Hoa kiếm trên không trung, sử dụng chiêu số Bằng Bác Cửu Tiêu, đâm vào cái đầu trọc của Liễu Ân! Quần hùng đều khen hay, Liễu Ân vung cây trượng lướt lên, đánh ra một chiêu Cửu Hỏa Thiêu Thiên, gạt kiếm của Lữ Tứ Nương ra, thâm thất kinh: “Công phu của ả tiện tì lại cao hơn trước nhiều”.

Lữ Tứ Nương thấy Liễu Ân sau trận đánh kịch liệt mà dư thế vẫn còn, nàng chẳng dám coi thường, thế là triển khai Huyền Nữ kiếm pháp, kiếm thế như cầu vòng tấn công tới. Liễu Ân múa cây thiền trượng, thấy chiêu phá chiêu, thấy thức phá thức, cũng có công có thủ.

Đánh được nửa canh giờ vẫn chưa phân thắng bại. Liễu Ân vừa thất kinh vừa hối hận: “Hừ, sớm biết như thế không nên tốn khí lực với sáu tên kia”. Lữ Tứ Nương thấy y có ý khiếp sợ, kiếm chiêu càng gắt hơn, đúng như sông dài biển rộng cuộn cuộn xóc tới. Liễu Ân nghiêng rằng quát lớn một tiếng, dốc hết nội gia chân lực múa tít cây trượng, một trượng như núi bao bọc kiếm quang của Lữ Tứ Nương!

Bọn Châu Tầm lại thất kinh, một hồi sau chỉ thấy một luồng ngân quang luồn qua lách lại trong rừng bóng trượng. Lúc này họ đã không nhìn thấy đâu là Liễu Ân đâu là Lữ Tứ Nương nữa.

Té ra Lữ Tứ Nương sớm liệu rằng cuối cùng rồi cũng sẽ quyết chiến với Liễu Ân, nên ngoại trừ kiếm pháp, trong thời gian năm năm ở Tiên Hà lĩnh, nàng đã âm thầm tu luyện nội công, nghiên cứu kỹ càng nội công yếu quyết của sư phụ và Dịch Lan Châu, bởi vậy tiến bộ rất nhiều về mặt nội công, so với Liễu Ân cũng chẳng kém bao nhiêu. Mà Liễu Ân vừa trải qua một trận kịch chiến, khí lực đã hao tổn mất một nửa, bởi vậy giờ đây Lữ Tứ Nương không những chiếm thượng phong về kiếm pháp mà cả về công lực cũng ngang tay với Liễu Ân! Trước đây sở dĩ Lữ Tứ Nương thua Liễu Ân là bởi công lực không thâm hậu bằng y, mà giờ đây công lực đôi bên lại ngang bằng nhau, Liễu Ân mới bạo dạn tấn công chẳng hề e ngại.

Với bản lĩnh của Liễu Ân, dẫu đã lợt xuống thế hạ phong nhưng vẫn có thể đánh thêm nửa ngày, thế mà giờ

đây y lại nôn nóng lo sợ, cố gắng tốc chiến tốc quyết, dốc hết toàn lực liều mạng tấn công, Lữ Tứ Nương lấy khỏe đợi mệt, thừa cơ tấn công, lại đánh được nửa canh giờ, Liễu Ân đã lộ vẻ mệt nhọc, đang lúc kịch đấu quần hùng chợt nghe một trận cười dài, Liễu Ân cầm trường đoản kiếm chạy, té ra y đã bị Lữ Tứ Nương đâm mù một mắt.

Lữ Tứ Nương khinh công trác tuyệt, nào để cho y chạy thoát, nàng phóng người lên, chặn trước mặt Liễu Ân, kiếm quang đánh ra loang loáng buộc Liễu Ân thối lui trở về!

Lúc này Liễu Ân tựa như một con hổ dữ bị thương, y múa cây thiền杖 kêu lên vù vù xông tới. Cam Phụng Trì kêu: “Bát muội cẩn thận!” Lữ Tứ Nương định thần ứng phó, thanh kiếm đánh tựa như bướm bướm xuyên hoa, bước chân lanh lẹ như linh miêu bắt chuột, người mềm mại như cành liễu đu đưa trước gió, Liễu Ân đánh cây thiền杖 sang phía Đông, nàng tránh phía Tây, Liễu Ân quét cây thiền杖 đến phía Nam nàng lách sang phía Bắc; nhưng không chỉ né tránh, trong khi né tránh nàng cũng liên tục tấn công. Lại một hồi kịch chiến, quần hùng chợt thấy hoa mắt, chỉ nghe Liễu Ân kêu thảm, con mắt còn lại cũng bị Lữ Tứ Nương đâm mù. Lữ Tứ Nương lách người tới, hốt ngang thanh kiếm, định cắt đầu Liễu Ân xuống, nàng chợt nghĩ lại đầu sao y cũng là đại đệ tử của sư phụ, đã từng chỉ điểm võ công cho sáu sư huynh bởi vậy nên giữ cho xác y nguyên vẹn, nên kiếm đi được nửa đường đột nhiên thay đổi, mũi kiếm nàng điểm nhẹ vào huyệt đạo dưới bả sườn của Liễu Ân một cái, Liễu Ân kêu lớn, phóng cây thiền杖 ra phía trước, trước khi chết mà kinh đạo của y vẫn còn ghê gớm đến thế, Lữ Tứ Nương nghiêng mình lách qua, cây thiền杖 cắm sâu vào vách núi chỉ còn lộ ra một đoạn rất ngắn.

Liễu Ân có võ công tuyệt đỉnh, chỉ vì một ý nghĩ sai lầm mà đi vào nẻo tà, giờ đây phải chết thảm trước mộ sư phụ, quần hùng đều thở dài lấy đó làm gương. Cam Phụng Trì nghĩ trước đây y từng thay sư phụ truyền võ nghệ cho mình, bởi vậy cũng than: “Nếu huynh chịu nghe theo di huấn của sư phụ, đâu đến nỗi có kết quả như hôm nay”. Mọi người bàn bạc một hồi, quyết định chôn y bên cạnh mộ sư phụ, lập bia nói rõ mọi việc đã nắn người đời sau. Mọi người đều quyết định do Lữ Tứ Nương chấp bút, Lữ Tứ Nương cùng Lộ Dân Đắm vào căn nhà đá trước kia Độc tỷ thần ni ở để tạc văn bia. Cam Phụng Trì ngồi một mình im lặng chẳng nói, chợt nghe bên ngoài tựa như có tiếng người, Lữ Tứ Nương cũng kinh ngạc, vội vàng đẩy cửa ra. Khi ra đến chỗ mộ địa chẳng thấy bóng người, nhưng đầu của Liễu Ân đã không còn nữa.

Chính là:

Đang mừng Mang Sơn diệt phản đồ, ngạc nhiên ban ngày mất thủ cấp.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 27

27. Hồi 27 Ngày Trắng Mất Đầu Đồng Môn Thêm Kẻ Địch Nước Biếc Soi Hình Ngọc Nữ Nhọc Lòng Lo

Cam Phụng Trì đuổi một hồi, chợt phát hiện có bốn người đang chạy xuống núi như bay. Lữ Tứ Nương lướt xuống như sao xẹt, đến lưng chừng núi thì nhìn rõ bọn chúng là Thiên Diệp Tảo Nhân, Xa Tịch Tà, Đồng Cự Xuyên và Cam Thiên Long.

Số là Niên Canh Nghiêu buộc Liễu Ân làm phản, trong lòng thấp thỏm không yên, về đến doanh trại thì Ung Chính (sau khi lên ngôi, Ung Chính đổi niên hiệu là Ung Chính. Từ đây sách sẽ gọi Ung Chính là Ung Chính) đích thân đến thăm, Niên Canh Nghiêu vội vàng vào trại khấu kiến. Ung Chính rất hài lòng về chuyện y đã giải quyết Dận Đề. Niên Canh Nghiêu hơi yên bụng, thừa cơ bẩm rằng: “Liễu Ân cậy công coi thường bề trên, không những không nghe tướng lệnh của hạ thần mà còn nói xấu Thánh thượng sau lưng, bảo rằng Thánh thượng có ngày hôm nay toàn là nhờ công lao của y. Hạ thần vừa nó được vài câu y đã tức giận bỏ đi. Chắc là y muốn về cung diện thánh cáo tội hạ thần”.

Ung Chính đảo mắt, cười ha hả: “Ta đang muốn gặp y!” Niên Canh Nghiêu giật mình, sắc mặt tái nhợt. Ung Chính vỗ vai Niên Canh Nghiêu, nói: “Niên tướng quân, khanh là trụ cột của triều, thống suất đại quân, ngày đêm cực nhọc. Cần gì phải nổi giận vì một tên thất phu”. Rồi lại cười nói: “Y muốn gặp ta? Chỉ e khi y đến gặp ta đã không thể nói được lời nữa!” rồi lập tức gọi bọn Thiên Diệp Tảo Nhân, Xa Tịch

Tà, Đồng Cự Xuyên, Cam Thiên Long tới ban chỉ rằng: “Hạn cho các người trong vòng mười ngày phải lấy thủ cấp Liễu Ân về gặp ta!” Ung Chính đang còn phải nhờ vào Niên Canh Nghiêu nên thừa cơ hy sinh luôn Liễu Ân để vỗ về y. Bọn Thiên Diệp ra khỏi trướng, Niên Canh Nghiêu mới dập đầu xuống bẩm rằng: “Ôn lớn của chúa thượng, tiểu tướng dù gan óc đầy đất cũng không thể không báo”. Ung Chính mỉm cười kéo y dậy, nói: “Trẫm còn có việc lớn bàn với khanh”. Rồi cùng Niên Canh Nghiêu vào sau trướng bàn kín.

Bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân đi tìm Liễu Ân, Liễu Ân tướng mạo hung dữ, lại là một hòa thượng nên tìm kiếm không khó. Bọn Thiên Diệp tuy biết Liễu Ân lợi hại nhưng nghĩ bụng với bốn người đủ sức giết chết y nên mới bạo dạn đuổi lên tới Mang Sơn. Không ngờ khi lên đến Mang Sơn Liễu Ân đã chết, bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân thất kinh, vội vàng cắt đầu Liễu Ân chạy xuống núi.

Lữ Tứ Nương đuổi xuống lưng chừng núi, cười lạnh mắng rằng: “Bọn người thật lớn gan, ai cho phép các người làm loạn ở đây?” Xa Tịch Tà thấy chỉ có một mình Lữ Tứ Nương, thầm nhủ: “Kiếm pháp của ả tiện tì này lợi hại, mình phải thử xem sao”. Rồi chỉ cây trường kiếm về phía trước đánh ra một chiêu Đầu Chuyển Tinh Hoàn, quét ngang qua, Lữ Tứ Nương cười lạnh, đẩy cây Sương Hoa kiếm ra ngoài, lập tức một luồng ngân quang bùng lên, nàng chỉ xoay nhẹ một cái đã phá được chiêu số của kẻ địch. Xa Tịch Tà đang định xuất chiêu, Lữ Tứ Nương xĩa mũi kiếm về phía trước nhanh như điện chớp, đâm soạt vào cổ họng của y, Xa Tịch Tà gạt ngang thanh kiếm, kiếm của Lữ Tứ Nương trượt xuống tựa như con ngân xà, Xa Tịch Tà vội thối lui ba bước mà vẫn không né tránh kịp, cổ tay đã bị mũi kiếm vạch một đường, hầu như không cầm được kiếm nữa. Thiên Diệp Tẩn Nhân thấy thế nguy cấp, vội vàng đánh ngang một chưởng mới giải nguy được cho Xa Tịch Tà, lớn giọng quát: “Tiện tì, người đã hại sư huynh của người, đáng tội gì?”

Lữ Tứ Nương nổi cáu mắng: “Liên quan gì đến người? Mau trả thủ cấp của Liễu Ân!” rồi đâm tới soạt soạt hai kiếm, đấu với Thiên Diệp Tẩn Nhân, Xa Tịch Tà lách mình tấn công từ mặt bên. Đồng Cự Xuyên nói: “À còn có bè đảng, chạy mau!” Thiên Diệp Tẩn Nhân đánh một đòn Thủ huy tì bà, vung chưởng phản công, Lữ Tứ Nương trả lại một kiếm, võ công của Thiên Diệp Tẩn Nhân chẳng kém gì Liễu Ân, chưởng trái biến thành quyền, đánh ra một chiêu Ngự Bộ Ban Lan, Lữ Tứ Nương rút kiếm phản công, Xa Tịch Tà đánh hờ một chiêu, thừa thế phóng ra, lúc này Cam Phụng Trì, Huyền Phong đạo trưởng và Liễu Tiên Khai cũng chạy tới giao thủ với Đồng Cự Xuyên, Cam Thiên Long. Xa Tịch Tà vung kiếm xông tới, không ngờ trúng một đòn của Liễu Tiên Khai, đầu đau như muốn nứt ra, buộc phải du đấu với Liễu Tiên Khai. Một hồi sau, quần hùng cũng đều kéo tới, Thiên Diệp Tẩn Nhân chẳng có lòng nào đánh tiếp, thế là phân hai tay, chưởng trái bặt nhẹ vào chui kiếm của Lữ Tứ Nương, chưởng phải chặt vào cổ tay của nàng. Đây là chiêu lấy công làm thủ rất lợi hại, Lữ Tứ Nương xoay mũi kiếm, thân rẽ bước đổi, biến chiêu chặt xéo xuống, chỉ trong chớp mắt Thiên Diệp Tẩn Nhân đã thoát ra khỏi vòng kiếm quang của Lữ Tứ Nương.

Huyền Phong đạo trưởng và Bạch Thái Quan xông tới, Thiên Diệp Tẩn Nhân quát lớn một tiếng, tay trái đánh ra một chiêu Thần Ứng Phốc Thố chụp xuống đầu Bạch Thái Quan, tay phải dẫn cây gậy sắt của Huyền Phong qua, thừa thế tránh được kiếm chiêu trên tay phải của ông ta. Chỉ trong chớp mắt Thiên Diệp Tẩn Nhân đã liên tục tránh được ba món binh khí đánh kẹp tới, còn có thể phản công, Huyền Phong cả giận, thi triển kiếm chiêu cùng Bạch Thái Quan tấn công từ hai bên trái phải.

Lữ Tứ Nương quát: “Không trả thủ cấp của Liễu Ân, đừng hòng xuống núi!” Thiên Diệp Tẩn Nhân chẳng nói một lời, trở tay đánh vù ra một chưởng, đẩy cây kim đao của Bạch Thái Quan ra, lại xoay người tránh nhất kiếm của Huyền Phong đạo trưởng, hai tay vung lên, phóng vọt lên cao hơn một trượng, lướt qua đầu Huyền Phong đạo trưởng.

Lữ Tứ Nương biết Huyền Phong đạo trưởng háo thắng, nên không muốn lấy ba địch một, cùng tấn công kẻ địch. Lúc này Thiên Diệp Tẩn Nhân dùng Đại suất bi thủ đánh lui sư huynh, vội vàng bỏ chạy, Thiên Diệp Tẩn Nhân chạy như con gió lốc, phất ống tay áo, đẩy Liễu Tiên Khai ra, nhờ vậy Xa Tịch Tà mới thoát thân chạy xuống núi. Trong khoảng sát na ấy, Lữ Tứ Nương lướt theo như hình với bóng, một luồng thanh quang đâm thẳng vào lưng của Thiên Diệp Tẩn Nhân, Thiên Diệp Tẩn Nhân cười dài vung tay, quát: “Nhận lấy!” một cái tay nải màu đỏ phóng tới trước mặt Lữ Tứ Nương, nàng cúi đầu vươn tay hốt lấy cái tay nải ấy, Thiên Diệp Tẩn Nhân nói: “Trả lại sư huynh cho người!” Lữ Tứ Nương chạm vào cái tay nải chỉ thấy tròn tròn, nghĩ bụng chắc trong tay nải là đầu của Liễu Ân, lúc này Thiên Diệp Tẩn Nhân đã phóng xuống núi.

Đồng Cự Xuyên và Cam Thiên Long đang đánh nhau với Cam Phụng Trì, thấy thế không xong, y cũng

xoay người lặn xuống núi. Y luyện công phu Bát quái lưu thân chưởng, xương cốt của toàn thân có thể hoạt động như ý, lặn xuống núi mà chẳng hề bị thương. Trong bốn kẻ lên Mang Sơn, Cam Thiên Long có võ công kém nhất, đang định chạy theo, Cam Phụng Trì quát lớn một tiếng trở tay vung ra một chưởng, Cam Thiên Long vừa mới chạy được hai bước, chợt cảm thấy sau lưng như bị trúng một nhát búa, y kêu thảm một tiếng hộc máu mồm, té nhào xuống đất. Cam Phụng Trì đang định chạy đuổi theo, Lữ Tứ Nương nói: “Đã lấy được đầu của Liễu Ân, cứ để mặc y”. Cam Phụng Trì mở tay nài ra, chỉ thấy đầu của Liễu Ân máu vẫn chưa khô, vẻ mặt trông rất nanh ác đáng ghét, chợt nhớ lại năm xưa y thay thầy truyền võ nghệ cho mình, bao nhiêu chuyện xưa dâng lên trong lòng, bất giác rơi nước mắt, thở dài: “Thôi, chúng ta nổi thủ cấp của y lại, coi như y chết cũng toàn thân”. Rồi kẹp Cam Thiên Long về trước mộ sư phụ.

Lúc này bọn Lý Nguyên vẫn chưa về, trời đã tối, ráng chiều còn lừng lờ ở phía Tây, Lữ Tứ Nương chợt nói: “Nhìn xem, bên góc trời có áng mây đỏ!” áng mây đỏ ấy trông rất kỳ lạ, tựa như một bức màn màu đỏ căng ra giữa lưng trời, Huyền Phong nói: “Mây đỏ xuất hiện chắc chắn có họa máu rơi!” Lữ Tứ Nương nói: “Sao lại thế!” một hồi sau, áng mây đỏ càng lúc càng mở rộng, chân trời phía Nam đỏ một lúc rất lâu, Cam Phụng Trì chợt kêu lên: “Tung Sơn bốc lửa!” mọi người đều lên cao nhìn, quả nhiên thấy ở phía Tung Sơn thấp thoáng bóng lửa.

Mang Sơn và Tung Sơn cách xa nhau đến hơn ba trăm dặm, thế mà đứng ở Mang Sơn có thể thấy được lửa bốc cháy ở Tung Sơn, đủ biết thế lửa mạnh đến mức nào, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì nhìn nhau, Bạch Thái Quan ngạc nhiên nói: “Chùa Thiếu Lâm có năm trăm tầng nhân, ai nấy thân mang tuyệt kỹ, sao không dập tắt lửa mà để lửa cháy ngùn ngụt như thế, thật là kỳ lạ!” Lữ Tứ Nương nói: “E rằng đây là mối lửa của triều đình!” Cam Phụng Trì run bần bật, chợt chụp Cam Thiên Long gỡ lên, quát: “Ai đã đốt lửa?” Cam Thiên Long cười gằn nói: “Bọn người đã đoán trúng, cần chi phải hỏi ta! Lớn mạnh như Thiếu Lâm tự mà đối chọi với triều đình cũng có kết cục như thế! Vài người các người làm được chuyện quái gì? Hãy mau thả lão tử!” Cam Phụng Trì cười lạnh, vung chỉ xia vào be sườn của y, Cam Thiên Long chợt cảm thấy như trong người có vô số con rắn nhỏ bò lúc nhúc, đau đến nỗi kêu lên thảm thiết. Cam Phụng Trì nói: “Tại sao các người lên Mang Sơn đánh cắp đầu, hãy mau khai thật! Nếu không sẽ còn chịu khổ nữa!” Cam Thiên Long buộc phải khai thực. Cam Phụng Trì nghiêng răng mắng: “Không ngờ Ung Chính và Niên Canh Nghiêu lại ác độc đến thế. Đáng tiếc tên này đến trễ nửa ngày, nếu không Liễu Ân đã biết được bán mạng cho Hoàng đế sẽ có kết quả như thế nào!” Cam Thiên Long khai xong, Cam Phụng Trì gỡ y lên ném xuống sơn cốc. Lúc này phía Tung Sơn thế lửa càng lúc càng lớn, nhìn từ xa tựa như một con trường xà màu đỏ bao vây Tung Sơn, Bạch Thái Quan lo lắng nói: “Sao tam ca và lục đệ vẫn chưa trở về?” Lữ Tứ Nương ngẩng đầu cười nói: “Ngũ ca đừng lo lắng, họ đã về kia rồi! Ồ, sao lại thêm một người nữa!” lúc này chỉ có ba người Dương Trọng Anh, Lộ Dân Đảm và Lý Nguyên đi xem ở phía Nam, giờ đây lại có thêm một người nữa.

Chỉ trong chớp mắt, bốn người đã lên núi, Lữ Tứ Nương kêu: “Ồ, sao Nhất Phiêu đại sư ngài cũng đến đây? Còn Tại Khoan đâu?” Nhất Phiêu hòa thượng buồn bã ngã xuống đất, một lát sau vẫn không nói ra lời. Lữ Tứ Nương nhìn ông ta, bất giác lo lắng nói: “Ông đã bị thương, may mà không nặng”.

Té ra hôm ấy Phùng Anh rời khỏi nhà họ Niên, vội vàng lên Mang Sơn, khi lên đến Mang Sơn trời đã tối, nàng lên từ mặt Nam của Mang Sơn, vừa vào cửa núi, chợt có một người xông ra mắng: “Hừ, ả nữ tặc nhà người cũng dám đến Mang Sơn! Phi đao của người đâu?” người ấy vừa mắng vừa đánh tới, phía sau lại còn có một nhà sư và một thiếu niên, ba người này là Lý Nguyên, Lộ Dân Đảm và Dương Trọng Anh. Lý Nguyên từng trúng một đao của Phùng Lâm, bởi vậy lần này chợt gặp Phùng Anh, chỉ tưởng rằng Phùng Lâm tự chui đầu vào lưới nên nào chịu bỏ qua.

Phùng Anh nghe thế rất ngạc nhiên, vội vàng né tránh, hỏi: “Này, người nói gì thế? Người là ai?” Lý Nguyên lại nhảy bổ tới một bước, vung sợi roi đánh một chiêu Trường Xà Nhiều Thụ, quét vào eo của Phùng Anh, mắng: “Nữ tặc, dù người có thành tro ta cũng nhận ra người!” võ công của Lý Nguyên chẳng kém gì Bạch Thái Quan, lại thêm đang tức giận nên ra tay rất nhanh nhẹn, Phùng Anh né tránh mấy lần suýt nữa đã bị y quét trúng, tức giận kêu: “Người thật vô lý, đừng trách ta không nương tay”. Rồi rút soạt thanh kiếm ra, Lý Nguyên đánh hụt một chiêu, chợt thấy ở sau ót có gió quất tới, té ra kẻ địch đã vòng ra sau lưng mình. Lý Nguyên vội vàng rẽ người đổi bước, chỉ thấy mũi kiếm sáng loáng đâm vào cổ họng của mình, Lý Nguyên vung sợi đai lướt tới tấn công, toan đoạt thanh kiếm của Phùng Anh, nào ngờ Phùng Anh học được chân truyền Thiên Sơn kiếm pháp, kiếm chiêu đánh ra rất lợi hại. Lý Nguyên dù không bị thương cũng không

phải là đối thủ của Phùng Anh, huống chi chàng bị thương chưa hết, lại đã từng kịch đấu với Liễu Ân!

Lộ Dân Đảm thấy đồng môn bị nguy, rút đao trợ chiến, Dương Trọng Anh cũng rất lấy làm ngạc nhiên, thầm nhủ: “Kiếm pháp của ả thiếu nữ này thật lợi hại”. Hai người Lý, Lộ sánh vai tác chiến mà vẫn thủ nhiều công ít, lọt xuống thế hạ phong, đang lúc kịch chiến Lộ Dân Đảm thay đổi đao pháp, chân bước theo bộ pháp của Bát quái chưởng, đi vào cung ly, chạy đến vị khảm, đánh ra một chiêu Thần Long Đầu Giáp, lưỡi đao chặt vào bả vai của kẻ địch, Phùng Anh đổi hai chiêu mà vẫn không trúng vào binh khí của y thì rất ngạc nhiên. Té ra Độc tỷ thần ni suốt đời nghiên cứu võ học, tinh thông hết thảy mười tám ban võ nghệ nên mỗi môn đồ đều sử dụng một loại binh khí khác nhau, đều có sở trường riêng biệt. Lộ Dân Đảm được bà truyền cho Bát Quái Tử Kim đao pháp, tấn công theo phương vị của ngũ hành bát quái, trong thủ có công, chuyên dùng để khắc chế kẻ cường địch. Phùng Anh đánh mấy chiêu mà vẫn không chiếm được phần hơn, trong lòng lo lắng, kiếm chiêu thay đổi thi triển Tu Di kiếm thức trong Thiên Sơn kiếm pháp ra.

Lộ Dân Đảm tuy có sở trường về đao pháp nhưng rốt cuộc vẫn không thần diệu bằng Thiên Sơn kiếm pháp, nhất là Đại Tu Di kiếm thức trong Thiên Sơn kiếm pháp biến hóa ảo diệu, không thể nào sánh nổi, mỗi chiêu đều hàm chứa rất nhiều biến hóa. Trên đời này chỉ có Huyền Nữ kiếm pháp của Độc tỷ thần ni truyền lại mới có thể kháng cự nổi. nhưng chỉ có Lữ Tứ Nương học được môn kiếm pháp này. Lộ Dân Đảm và Lý Nguyên đều luống cuống tay chân. Dương Trọng Anh thấy thế không xong, rút đạn cung bắn liên tục mấy phát.

Phùng Anh thấy Dương Trọng Anh phóng ám khí, cười thầm: “Đại Tu Di kiếm thức của mình rẩy nước vào còn không lọt, mấy viên đạn nhỏ của y làm gì được mình!” rồi kiếm chiêu đánh gấp lên, vẫn tiếp tục tấn công hai người Lý, Lộ, chẳng thèm coi đạn cung của Dương Trọng Anh vào đâu. Chợt nghe mấy tiếng leng keng vang lên, Phùng Anh thấy hổ khẩu đau nhói, kiếm chiêu đã mất chuẩn, Tử Kim đao của Lộ Dân Đảm và sợi dây đai của Lý Nguyên thừa cơ tấn công vào!

Té ra Đại Tu Di kiếm thức tuy thần diệu vô cùng, thần đạn của Dương Trọng Anh cũng không thể bắn vào được nhưng công lực của Phùng Anh vẫn còn kém, thần đạn của Dương Trọng Anh không những chính xác mà kinh lực cũng rất mạnh, may mà thanh kiếm của Phùng Anh là kiếm quý chứ nếu không đã bị thần đạn bắn mẻ.

Phùng Anh cả kinh, may mà Dương Trọng Anh chỉ bắn một loạt đạn, khi hai người Lý, Lộ tấn công tiếp, nòng lại có thể múa kiếm chống cự.

Phùng Anh thất kinh, mà Dương Trọng Anh càng thất kinh hơn, xưa nay thần đạn của ông ta thiên hạ vô địch, thế mà chẳng bắn trúng được một viên, các đạn sắt đã bị bảo kiếm đánh vỡ! Nếu kẻ địch là nhân vật thành danh thì chẳng có điều gì lạ, thế mà kẻ địch lại là một ả thiếu nữ mới mười mấy tuổi đầu! Dương Trọng Anh không biết rằng, kiếm Đoạn Ngọc của Phùng Anh là bảo kiếm, lại thêm nàng học được kiếm pháp tinh diệu nên vẫn có thể chống cự nổi.

Đạn cung vừa hết, Lý Nguyên và Lộ Dân Đảm lại buộc thối lui từng bước, Lý Nguyên kêu: “Dương tiên bối, mau bắn đạn!” Dương Trọng Anh lại tiếp tục phóng đạn, hai người Lý, Lộ mới có thể đánh ngang tay với Phùng Anh.

Sau một hồi, một hộp sáu mươi tư viên thiết đạn của Dương Trọng Anh đã hết, Phùng Anh vẫn chưa rút lui, Dương Trọng Anh là nhân vật đã thành danh, ông ta cũng không muốn giúp hai người Lý, Lộ tấn công một ả thiếu nữ nữa. Vả lại Dương Trọng Anh tuy không biết kiếm pháp của Phùng Anh nhưng cũng thâm khâm phục, lòng mến tài nổi lên, ông ta kêu lớn: “Đây là nơi mộ địa của Độc tỷ thần ni, hôm nay quần hùng vô lâm đến đây cúng tế, sao lại mang kiếm lên núi? Mau rút xuống núi!” câu này rõ ràng là ý muốn bảo nàng bỏ chạy nhưng Phùng Anh đang chiếm thượng phong, nghe thế thì lửa giận bốc lên, kiếm chiêu đánh ra càng gấp hơn. Trong lúc kịch chiến cây Bát Quái Tử Kim đao của Lộ Dân Đảm đã bị bảo kiếm của Phùng Anh chặt gãy làm đôi. Dương Trọng Anh cả kinh định xông tới trợ chiến, chưa kịp nhảy vào đã thấy Lộ Dân Đảm bị Phùng Anh đẩy lùi đến mép vực, Lộ Dân Đảm vận dụng liền mấy loại thân pháp nhưng không tránh nổi vòng kiếm quang của nàng!

Thực ra Phùng Anh không muốn dồn Lộ Dân Đảm vào chỗ chết, nàng chỉ bức bội bọn họ, định trừng phạt họ mà thôi. Dương Trọng Anh lo lắng, bắn ra ba viên đạn cuối cùng, Phùng Anh hơi chậm lại, từ dưới sườn núi chợt có một người phóng lên, Lộ Dân Đảm kêu: “Nhất Phiêu đại sư cứu tôi!” nhà sư ấy vùng vằng

đắm vù ra, Phùng Anh kêu lên một tiếng rơi xuống sơn cốc tựa như con diều đứt dây.

Té ra Nhất Phiêu hòa thượng nghe Lộ Dân Đắm kêu, vội vàng chạy đến cứu người, thấy Phùng Anh chỉ là thiếu nữ trẻ tuổi, liền đẩy ra một chiêu Bài Sơn Vận Chuyển, chuyển lực rất mạnh mẽ, nhưng môn hộ đã mở rộng, Phùng Anh vung kiếm đâm vào huyệt Khí Du dưới cổ họng của ông ta, may mà Phùng Anh còn có ý nương tay, thấy Nhất Phiêu đại sư lách người né tránh, nàng đâm lệch mũi kiếm qua vai của ông ta, nhưng bản thân của nàng đã bị chuyển lực đánh rơi xuống sơn cốc.

Lữ Tứ Nương thấy Nhất Phiêu hòa thượng bị thương rất ngạc nhiên, hỏi Dương Trọng Anh: “Là cường địch nào thế?” Lộ Dân Đắm nghiêng rặng nói: “Chính là ả nha đầu mà chúng ta đã gặp ở Hàng Châu”. Lữ Tứ Nương nghe xong rất ngạc nhiên, nghĩ bụng Phùng Lâm võ công tuy cao nhưng làm sao có thể đã thương nổi Nhất Phiêu đại sư. Nàng đang định lên tiếng, Nhất Phiêu đại sư đã đứng dậy, mỉm cười nói: “Các vị huynh đệ đã trách nhầm rồi!”

Ông ta vừa nói như thế, mọi người đều ngạc nhiên. Cam Phụng Trì nói: “Đại sư đã bị thương như thế này, rõ ràng ả thiếu nữ ấy rất độc ác”. Nhất Phiêu cởi áo ngoài, lộ ra vết thương trên vai, chỉ thấy ở nơi xương tì bà có một vết thương rất cạn, ở huyệt Thông Hải còn có một chấm đỏ lớn như đầu đinh, nếu bị điểm vào huyệt Thông Hải khí huyết không thể nào lưu thông được, bởi vậy Cam Phụng Trì đã thôi cung quá huyệt cho ông ta.

Lý Nguyên nói: “Vừa ra tay đã đâm vào yếu huyệt, chẳng phải độc ác sao?” Nhất Phiêu nói: “Lão nạp chưa bao giờ thấy ai có kiếm pháp tinh diệu như nàng ta. Chắc là nàng đã hợp nhất tâm và kiếm nên có thể tùy ý thu phát, lúc này nàng chỉ cần dùng lực, chẳng phải xương tì bà của lão nạp đã bị nàng chặt gãy hay sao? Lúc đó lão nạp đã trở thành phế nhân, chẳng thể nào luyện võ được nữa!” Lộ Dân Đắm thầm nhủ: “Với kiếm pháp của ả, đúng là có thể chặt gãy xương tì bà của Nhất Phiêu đại sư. Từ đó có thể thấy hình như ả đã nương tay đối với mình”. Bất giác trong lòng thấy thắc mắc.

Lữ Tứ Nương nói: “Dù thế nào đi nữa chúng ta cũng không thể trừ nàng”. Lý Nguyên nói: “Lẽ nào bát muội nhận ra ả? Ả là ai?” Lữ Tứ Nương nói: “Có thể là truyền nhân của Dịch lão tiên bối, cũng có thể là đồ đệ của Song ma”. Lộ Dân Đắm ngạc nhiên nói: “Sao lại nói thế?” Lữ Tứ Nương đang định kể lại chuyện của Đường Hiểu Lan, chợt nhìn lại Nhất Phiêu rồi im bặt.

Lộ Dân Đắm nói: “Sao bát muội không nói?” Lữ Tứ Nương nói: “Chuyện này rất dài, Nhất Phiêu đại sư từ xa đến đây chắc có việc gấp, chúng ta nghe ông ấy nói thử xem”.

Nhất Phiêu nói: “Cũng chẳng có việc gấp gì, Tại Khoan thấy cô nương đi lâu mà không trở về, bảo lão nạp đem thư đến cho cô nương”. Rồi ông ta lấy bức thư ra đưa cho Lữ Tứ Nương, nói tiếp: “Tháng trước có một người cháu họ của cô nương tên là Lữ Nguyên đến tìm Tại Khoan”. Lữ Tứ Nương vốn đang mỉm cười, vừa mở thư ra xem sắc mặt chợt tái nhợt. Trong thư viết rằng: Ung Chính lên ngôi, lập tức phái quân đến bắt hết gia tộc của Lữ Lưu Lương, chỉ có một mình Lữ Nguyên chạy thoát. Ngoài việc đốt hết sách của Lữ Lưu Lương, bọn chúng còn đào mộ của Lữ Lưu Lương và Lữ Bảo Trung moi xác thị chúng. Lữ Nguyên chạy lên Tiên Hà linh, không gặp Lữ Tứ Nương chỉ đành cho Thẩm Tại Khoan biết việc này. Nhất Phiêu hòa thượng rất nóng nảy, nếu ông ta biết việc này chắc chắn sẽ liều mạng cướp ngục, chẳng giúp ích được gì mà lại có hại, sau khi suy nghĩ, Thẩm Tại Khoan quyết định giấu Nhất Phiêu, chỉ nhờ ông ta đem thư cho Lữ Tứ Nương. Nhất Phiêu thấy Lữ Tứ Nương mặt tái nhợt, hỏi: “Tại Khoan nói gì thế?” Lữ Tứ Nương đưa thư cho ông ta, rút kiếm chém tảng đá bên cạnh làm đôi, ứa nước mắt mà nói: “Thù này không trả, thế không làm người”. Bọn Cam Phụng Trì cũng đã xem xong thư của Thẩm Tại Khoan, nói: “Nếu như thế, chúng ta hãy cùng đi!”

Sáng hôm sau quần hùng xuống Mang Sơn, Lữ Tứ Nương đã bốt đầu đón mới kể lại chuyện của Đường Hiểu Lan, Lý Nguyên nói: “Thế ra Phùng Anh và Phùng Lâm là đôi tử muội sinh đôi giống nhau, vậy không biết ta đã gặp Phùng Anh hay Phùng Lâm?” Lữ Tứ Nương nói: “Cả Đường Hiểu Lan cũng không nhận ra, đừng nói là chúng ta”. Cam Phụng Trì nói: “Muốn phân biệt họ chỉ có một cách, võ công của Phùng Anh cao hơn”. Nhất Phiêu nói: “Giả sử võ công của Phùng Lâm cũng tiến bộ thì sao?” Cam Phụng Trì nói: “Vậy chẳng cách nào nhận ra nữa”. Nhất Phiêu nói: “Đường Hiểu Lan đâu?” Lữ Tứ Nương nói: “Y và Thập nhị chỉ thần thân Trần Đức Thái đến Tuyết Hồn cốc dưỡng thương”.

Nhất Phiêu nói: “Ung Chính vừa mới lên ngôi được mấy tháng mà đã bắt bố tràn lan, lại còn hỏa thiêu

chùa Thiếu Lâm!” Cam Phụng Trì hỏi: “Đại sư có đi ngang qua Tung Sơn không?” Nhất Phiêu nói: “Trên đường tôi gặp đại quân của Niên Canh Nghiêu kéo về phía Tung Sơn, chỉ đành đi đường vòng, không lâu sau thì thấy Tung Sơn bốc lửa, năm trăm cao tăng trong chùa Thiếu Lâm ai nấy đều mang tuyết kỹ, nếu bị bọn chúng quét sạch một mẻ lưới thì chính là hào kiếp của võ lâm!” Cam Phụng Trì nhớ lại năm xưa mình đã từng đưa Ấn Hoàng lên Tung Sơn, nghe Vô Trú thiền sư dự liệu chùa Thiếu Lâm sẽ có đại kiếp, nói: “Vô Trú thiền sư nhìn xa trông rộng, mong có thể thoát khỏi trận hào kiếp này”. Đứng từ xa nhìn về phía Tung Sơn, thể lửa vẫn chưa tắt, quần hùng đều không khỏi thở dài.

Lại nói Phùng Anh chạy ra khỏi Mang Sơn, nhớ lại mọi chuyện từ trước đến nay, cảm thấy từ khi xuống núi trải qua rất nhiều chuyện kỳ lạ. Trên đường gặp rất nhiều người vô duyên vô cớ đuổi theo nàng, Niên Canh Nghiêu lại coi nàng là người khác, ở Mang Sơn gặp phải một thiếu niên tay cầm dây đai lại bảo mình dùng độc dao dả thương, thật không biết là lẽ gì!

Phùng Anh suy đi nghĩ lại, nhủ rằng: “Chả lẽ trên đời này còn có một người tướng mạo rất giống mình?” rồi nàng đi thẳng đến Trần Lưu, quyết lòng tìm cho ra lẽ.

Lúc này Phùng Lâm cũng có suy nghĩ như nàng. Đêm ấy nàng thoát ra khỏi căn nhà trong khu vườn, đánh cắp một con ngựa chạy ra khỏi Trần Lưu, nhớ lại Lý Trị đã từng xem nàng là đồ đệ của Dịch Lan Châu, lúc nào cũng gọi nàng là “Anh muội”, Niên Canh Nghiêu vừa về đã hỏi nàng có ra khỏi khu vườn hay không, lại nói thấy nàng đánh nhau với Song ma. Từ đó có thể thấy chắc chắn có một người rất giống nàng. Phùng Lâm cũng muốn về nhà họ Niên tìm cho ra lẽ nhưng vì sợ Liễu Ân nên chỉ đành đi bừa về phía trước.

Ngày nọ, Phùng Lâm đang đi trên đường, chợt thấy phía trước có một thớt ngựa trắng, trên ngựa có một nước mặc đồ đỏ trông rất nổi bật, eo nàng có đeo cây bội kiếm, lại còn có túi ám khí, chắc là người luyện võ. Phùng Lâm thầm nhủ: “Từ ngày mình xuất đạo chưa gặp một nữ tử biết võ công, không biết võ công của ả này thế nào?” thế là nàng phóng ngựa đi theo sau thiếu nữ ấy. Thiếu nữ nghe phía sau có tiếng vó ngựa nên quay đầu lại, liếc Phùng Lâm một cái, Phùng Lâm thấy nàng mặt như trăng rằm, mắt sáng như sao, bờ môi cong cong trông rất đẹp nhưng vẻ mặt ngạo mạn khó ưa. Phùng Lâm thấy nàng ta tròng mắt nhìn mình cũng lờm lại một cái. Nàng thiếu nữ chợt hừ một tiếng tỏ vẻ khinh bỉ rồi thúc ngựa phóng về phía trước.

Phùng Lâm từ nhỏ sống trong hoàng phủ, mọi người đều tôn trọng nàng, bất giác nổi cáu thầm nhủ: “Ả thiếu nữ này thật vô phép, mình cứ đi theo trêu ả một phen”. Phùng Lâm quên rằng mình đang cải dạng nam trang, thiếu nữ thấy nàng đi theo sau tưởng nàng có ý trêu ghẹo nên nổi cáu.

Nếu là một người bình thường thì không sao, nhưng nàng ta chính là Dương Liễu Thanh nổi tiếng kiêu ngạo trên giang hồ. Bằng hữu trên giang hồ vì nể mặt Dương Trọng Anh nên nhường nàng vài phần. Nàng tưởng rằng mình tài ba hơn người nên tự xem mình là nữ hiệp. Lần này Dương Trọng Anh cùng Đường Hiểu Lan đến kinh sư, vốn là bảo nàng ở nhà. Nàng đợi mấy tháng không thấy cha trở về, lại nhớ Đường Hiểu Lan nên một mình đến kinh sư.

Phùng Lâm thấy Dương Liễu Thanh kiêu ngạo nên cứ đi theo trêu tức nàng. Khi Dương Liễu Thanh đi nhanh, nàng cũng ra roi phóng nhanh, khi Dương Liễu Thanh chậm lại, nàng cũng buông dây cương. Dương Liễu Thanh bị nàng trêu tức đến nổi thất khiếu bốc khói, đến nơi hoang vắng nàng chợt kìm ngựa tháo đạn cung xuống, tròng mắt quát: “Tên tiểu tử nhà ngươi làm gì thế?”

Phùng Lâm bật cười, nói: “Cô nương, đường ai nấy đi, việc gì đến cô nương nào?” Dương Liễu Thanh trợn mắt, quát: “Tiểu tử, ngươi tên gì? Là người ở phe nào?” Phùng Lâm cười rằng: “Chúng ta chẳng thân thiết nhau, cô nương hỏi làm gì? Vả lại con đường này chẳng phải của cô nương. Cô nương đi được mà lẽ nào tôi lại không?”

Dương Liễu Thanh cười lạnh, cao giọng nói: “Ngươi có biết ta là ai không?” Phùng Lâm đáp lời: “Biết, cô nương là người đi tìm nam nhi!” Dương Liễu Thanh đỏ mặt, quát: “Hảo tiểu tử, tuổi tác còn trẻ mà miệng lưỡi khinh bạc, tha ngươi không được!” rồi nàng kéo dây cung, bắn ra ba viên thiết đạn, Phùng Lâm lách người tránh được một viên, vung tay hốt được viên thứ hai rồi nhẹ nhàng bắn trở về trúng viên thứ ba rơi xuống.

Dương Liễu Thanh cả giận kéo dây cung bắn tới, Phùng Lâm kêu: “Ôi chao, không xong!” rồi nàng đột nhiên ngã trút xuống ngựa nhưng vẫn chưa chạm xuống đất, té ra nàng dùng chân móc vào lưng ngựa đu

người xuống, lúc này thốt người đã lướt ra hơn mười trượng, viên đạn của Dương Liễu Thanh chỉ bay xẹt qua lưng ngựa chứ không trúng được nàng!

Dương Liễu Thanh không khỏi thán lo. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Phùng Lâm lại lộn người lên lưng ngựa, kêu: “Có qua thì phải có lại, tiếp đao!” rồi nàng vỗ ngựa xông về phía trước, hai mũi phi đao bắn vọt ra như điện chớp! Dương Liễu Thanh xoay eo, định tránh mũi thứ nhất rồi sẽ đánh rơi mũi thứ hai, nào ngờ mũi thứ hai phóng sau mà đến trước, Dương Liễu Thanh vừa lách sang bên trái, một luồng hàn quang đã lướt tới trước mặt, Dương Liễu Thanh vội vàng giơ thanh đạn cung lên gạt, chỉ nghe soạt một tiếng, cây đạn cung đã gãy làm đôi. Dương Liễu Thanh cảm thấy ở cổ mát rượi, mũi phi đao thứ nhất đã bay xẹt qua da. Đó là Phùng Lâm chỉ có ý trêu đùa chứ không muốn lấy mạng nàng bằng không mũi phi đao đã đâm vào cổ họng.

Dương Liễu Thanh vừa kinh vừa giận, nàng rút thanh bội kiếm vỗ ngựa xông lên toan tử chiến với Phùng Lâm, chợt nghe phía sau vọng lại tiếng vó ngựa, Phùng Lâm tinh mắt đã nhận ra ở cách hai ba dặm có rất nhiều ngựa, người ngồi trên ngựa tựa như là bọn công sai, nàng thán nhủ: “Nếu Ung Chính phái người đến đây thì thật không hay”. Thế là tay trái vỗ vào cổ ngựa, thốt ngựa ấy là chiến mã của Niên Canh Nghiêu, bị nàng vỗ một cái mới hí dài lên một tràng. Dương Liễu Thanh chợt thấy ngựa của Phùng Lâm lướt qua như gió, nàng hoa cả mắt lên, thế là đâm hai nhát vào ngựa của Phùng Lâm, chợt thấy trên đầu tựa như bị người ta vỗ nhẹ, tiếng gió kêu lên vù vù, thốt ngựa của Phùng Lâm đã phóng lướt qua, Dương Liễu Thanh sờ lại trên đầu té ra hai cây ngọc thoa đã bị Phùng Lâm rút mất!

Dương Liễu Thanh cả giận vỗ ngựa đuổi theo, càng chạy càng xa, một lúc sau chẳng thấy bóng dáng Phùng Lâm đâu cả.

Phùng Lâm phóng ngựa chạy nửa canh giờ đến hơn hai mươi dặm, từ xa đã thấy Tung Sơn, nàng thở phào thán nhủ: “Nghe nói trên Tung Sơn có chùa Thiếu Lâm, mình đã học được võ công của các nhà các phái, không biết có thể sánh với tăng nhân trong chùa hay không”. Thế là nàng nảy ra ý muốn lên chùa Thiếu Lâm lễ bái, khi chiều chạng vạng nàng đến một trấn nhỏ tên gọi là Quách Gia trấn, nơi này cách Tung Sơn khoảng hai ngày đường, nếu ngựa chạy nhanh nửa ngày sẽ tới.

Phùng Lâm đến trú tại một khách sạn sang trọng nhất trong trấn, cơm nước xong xuôi đang định nghỉ ngơi, chợt nghe bên ngoài có giọng thiếu nữ nói: “Chưởng quầy, chuẩn bị cho ta một phòng tốt nhất!” lão chưởng quầy cung kính đáp: “Dương nữ hiệp, ở đây vẫn còn phòng tốt. Tiểu nhị, đưa quý khách đến phòng phía Đông”. Phùng Lâm nghe giọng nói ấy quen, nàng ghé mắt qua khe cửa nhìn ra, chỉ thấy đó chính là người mình đã gặp trên đường, nàng mỉm cười thán nhủ: “Chỉ một chút bản lĩnh mà cũng gọi là nữ hiệp!” căn phòng của Dương Liễu Thanh vừa khéo bên cạnh phòng nàng.

Một hồi sau, Phùng Lâm nghe có tiếng ngáy nhỏ, định ngồi dậy chợt nghe bên ngoài có tiếng người tiếng bước chân, khách sạn mở cửa, khách khứa bên trong đều xôn xao, lão chưởng quầy lớn giọng kêu: “Công sai đến tra xét! Các vị khách quan đang ở trong phòng đừng ra ngoài”. Phùng Lâm lo lắng, khoác áo ngồi trên giường. Nào ngờ tiếng bước chân của các công sai tựa như chia thành hai nhóm, một nhóm lục soát các dãy phòng ở hai bên.

Phùng Lâm lo lắng giới bị, phòng bên cạnh chợt vọng ra tiếng cãi cọ, Dương Liễu Thanh rít lên: “Các người đã lục soát xong chưa? Mau ra ngoài cho ta!” một tên quan sai cười hì hì nói: “Lục phòng đã xong nhưng vẫn chưa lục trên người của cô nương!” lời chưa dứt chỉ nghe bốp một tiếng, tên quan sai ấy tựa như bị ăn một tái tai, rống lên như lợn bị chọc tiết. Dương Liễu Thanh quát: “Cút ra ngoài cho bốn cô nương!” thế là bọn quan sai đang lục soát ở các phòng khác cũng kéo tới, Dương Liễu Thanh quát lên: “Cút!” rồi vỗ ra hai chưởng, đánh ngã hai tên quan sai ra ngoài, rút thanh kiếm nhảy vọt ra, bọn quan sai kêu: “Á nữ tặc thật hung dữ!”

Chợt có người quát: “Bắt ả nữ tặc này trước!” lập tức nghe tiếng đao kiếm giao nhau. Phùng Lâm thất kinh nghĩ: “Ồ, trong số bọn quan sai quả nhiên có cao thủ!” nàng thò đầu ra nhìn, chỉ thấy bốn tên quan sai vây Dương Liễu Thanh ở giữa, kẻ đi đầu sử dụng một cây Câu Liêm thương, chiêu nào đánh ra cũng rất lợi hại, Dương Liễu Thanh chỉ có thể chống đỡ, tính thế rất nguy hiểm. Phùng Lâm thán nhủ: “Được, nể tình người cũng là phận nữ nhi, ta cứu người”. Rồi lấy hai cây ngọc thoa của Dương Liễu Thanh bắn ra, Dương Liễu Thanh chợt thấy Phùng Lâm, thất kinh nghĩ: “Chắc tên khốn khiếp này cùng một giuộc với bọn ưng khuyến! Hồngбет!”

Người sử dụng Câu Liêm thương lách người kêu: “Để ý!” hai tên quan sai bao vây Dương Liễu Thanh đột nhiên ngã nhào ra đất, Dương Liễu Thanh nhảy vọt ra khỏi vòng, Phùng Lâm cười hì hì: “Trả lại ngọc thoa cho cô nương, sao cô nương không nhận!” Dương Liễu Thanh phóng ra khỏi khách sạn nhanh như gió, nàng kéo cây đàn cung bắn bừa vào bên trong. Tên sử dụng Câu Liêm thương gầm lớn, gạt thiết đạn ra, đang định xông ra chợt nghe một giọng đàn bà kêu lên: “Bắt tên tiểu tử này lại, ồ, hán không phải là tiểu tử thối mà là ả nha đầu ngang ngạnh, ả chính là khâm phạm của Hoàng thượng!”

Phùng Lâm vừa nghe thì thất kinh, người đàn bà này chính là Diệp Hoàn Ba, vợ của Hàn Trọng Sơn! Diệp Hoàn Ba cười lạnh nói: “Hừ, đồ đệ mà dám đánh lại cả sư phụ!” rồi vỗ một chưởng phách không, mũi phi đao của Phùng Lâm bị chưởng phong đánh bay ngược trở lại chạm với hai mũi phi đao phát sau rồi rơi xuống đất. Hán tử sử dụng Câu Liêm thương cũng phóng lên, đánh ra một chiêu Quy Xà Tỏa Giang, cây Câu Liêm thương xĩa về phía trước khóa kiếm của Phùng Lâm, Phùng Lâm đâm soạt soạt hai nhát kiếm, hai tên công sai đứng gần bị thương, rồi nàng quay lại đấu với tên hán tử sử dụng Câu Liêm thương.

Diệp Hoàn Ba cười hềnh hếch, kêu lớn: “Lão thối, mau đến đây xem đồ đệ ngoan của lão!” đột nhiên một tiếng động lớn như trời long đất lở vang lên, vách tường phía Tây của khách sạn đổ nhào, tiếng kêu thảm vang lên, có hai người phóng ra, chỉ nghe Hàn Trọng Sơn kêu lớn: “Mụ thối tha, xem đây!” Phùng Lâm đưa mắt nhìn, chỉ thấy có một nhà sư vàng vọt gầy ốm, hai mắt sáng quắc có oai, gầm lớn một tiếng, tay trái xách một đại hán ném xuống, tay phải đánh bật cây tì vân trượng của Hàn Trọng Sơn. Hàn Trọng Sơn bị chưởng lực của nhà sư đánh bật thối lui. Phùng Lâm phân tâm nhìn, cái Câu Liêm thương đã đánh bổ tới, suýt nữa đã bị y đâm trúng, Phùng Lâm buộc phải ngưng thần chống cự với kẻ địch. Trong tai vẫn nghe tiếng Hàn Trọng Sơn: “Mụ thối, mau qua đây, Vương Ngạo, người để ý phi đao của ả nha đầu, chỉ được bắt sống, người cẩn thận!” Diệp Hoàn Ba liếc Phùng Lâm, rút kiếm giúp chồng của mình, bọn vệ sĩ cũng xông lên bao vây nhà sư, chỉ có một mình hán tử sử dụng Câu Liêm thương chặn Phùng Lâm.

Đang lúc kịch chiến chợt nghe tiếng kêu thảm vang lên liên tiếp, chắc là có kẻ bị nhà sư đánh ngã. Hán tử sử dụng Câu Liêm thương võ công rất cao, Phùng Lâm phải dốc hết tâm trí đối phó với y, không dám đưa mắt nhìn xung quanh.

Té ra nhà sư này chính là Hoàng Pháp đại sư giám tự chùa Thiếu Lâm. Sau khi giám tự tiền nhiệm là Bản Vô đại sư bị Niên Canh Nghiêu hại chết ông ta được thăng lên làm giám tự, Ung Chính lên ngôi, trụ trì chùa Thiếu Lâm Vô Trú thiền sư liệu rằng sẽ có hào kiếp giáng xuống, hai năm nay đã ra lệnh cho các tăng lữ chùa Thiếu Lâm dọn dẹp đồ đạc âm thầm bỏ đi, một nhánh đến Phổ Điền Phúc Kiến, một nhánh đến Nam Hải Quảng Đông, trước đêm chùa Thiếu Lâm bị hỏa thiêu, chín phần mười nhà sư đã đi sơ tán. Hôm ấy, nghe nói Niên Canh Nghiêu đóng quân ở trấn Chu Tiên, Hoàng Pháp và trưởng lão Đạt Ma viện mời trụ trì lánh nạn, nào ngờ Vô Trú thiền sư mỉm cười nói: “Các người hãy chạy cho mau, một mình ta sẽ ở đây!” bọn Hoàng Pháp đại sư không chịu, Vô Trú thiền sư nói: “Nếu Ung Chính và Niên Canh Nghiêu lên Tung Sơn mà không thấy lão nạp nào chịu bỏ qua? Ta dù sống được một lúc nhưng cũng liên lụy đến tất cả mọi người trong chùa. Phật tổ dạy, ta không vào địa ngục thì ai vào địa ngục, lão nạp dù bất tài nhưng cũng nguyện cố gắng hết sức”. Bọn Hoàng Pháp vẫn không chịu, Vô Trú nghiêm nghị chấp tay, nói: “Hôm nay ta lấy thân phận chủ trì chùa Thiếu Lâm lệnh cho các người phải mau rời khỏi chốn này!” bọn Hoàng Pháp đại sư chỉ đành rời khỏi chùa, sáng hôm sau đại quân của Niên Canh Nghiêu đã bao vây Tung Sơn.

Ung Chính và Niên Canh Nghiêu đều xuất thân từ Thiếu Lâm, biết rõ các nhà sư trong chùa võ công cao cường, đã sớm chuẩn bị sẵn hỏa khí lợi hại nhất, dùng ba trăm Ngự lâm quân cầm ống lửa có chứa lưu huỳnh bao vây chùa rồi sau đó khai hỏa. Ngoài ra Ung Chính còn phái hơn một ngàn cung tiễn thủ giương cung chờ sẵn bên ngoài. Nào ngờ lửa cháy phừng phừng mà cửa chùa Thiếu Lâm vẫn đóng chặt, chẳng ai chạy ra.

Ung Chính thấy bất ngờ, nói với Niên Canh Nghiêu: “Chả lẽ bọn chúng ngồi bên trong chờ chết?” trong chớp mắt, chùa Thiếu Lâm chìm vào biển lửa. Một mảng vách tường đổ xuống, chỉ thấy ở giữa một tòa thạch tháp có một người đang ngồi, Niên Canh Nghiêu nói: “Chắc các trụ trì chịu không nổi thế lửa nên chạy lên đỉnh tháp? Cung tiễn thủ cẩn thận!” nói chưa dứt, Vô Trú niệm một tiếng Phật hiệu từ trên tháp nhảy vọt xuống xông vào biển lửa, một lát sau thạch tháp đổ ập xuống, ba mươi sáu đại điện chùa Thiếu Lâm cùng Hoa Nghiêm bảo tháp đều hóa thành tro bụi! Niên Canh Nghiêu thở phào nói: “Trụ trì chùa Thiếu Lâm đã tự thiêu, các nhà sư chắc cũng đã hóa thành tro bụi trong biển lửa!” Ung Chính nghĩ thầm, Vô Trú thiền sư là người đứng đầu năm trăm nhà sư, cả ông ta cũng không thoát, không lẽ gì những người

khác lại chạy trước ông ta, chỉ có một điều không rõ ràng đó là tòa thạch tháp cao hơn mười trượng, sao có thể dễ dàng sụp đổ như thế?

Ung Chính không biết rằng, tháp Hoa Nghiêm đổ một nửa là do thể lửa, một nửa là do Vô Trú thiền sư tự hủy. Vô Trú thiền sư từ dưới đất lên đỉnh tháp, cứ mỗi tầng đều dùng chưởng đánh chấn động các trụ cột, sau đó lại xuất hiện trên đỉnh tháp để Ung Chính thấy ông ta tự nhảy vào lửa mà yên tâm, vì thế mới bảo vệ được nhiều tăng lữ chùa Thiếu Lâm. Vì Ung Chính thấy kẻ đứng đầu đã bị trừ, dù nghi ngờ có người chạy thoát cũng truy cứu không nghiêm ngặt.

Sau khi Ung Chính và Niên Canh Nghiêu phóng hỏa đốt chùa Thiếu Lâm, để lại một tốp người canh giữ, lại phái một tốp người đi tuần tra ở phạm vi ba trăm dặm núi Tung Sơn, mục đích là đề phòng cao nhân của phái khác đến Tung Sơn thăm dò.

Sau khi chùa Thiếu Lâm bị đốt nửa thánh, việc tra xét lời lỏng bót, Ung Chính cùng bọn Cáp Bồ Đà đi làm việc khác, chỉ để lại vợ chồng Hàn Trọng Sơn coi sóc mọi việc ở Hà Nam. Còn trên Tung Sơn chỉ để lại Hải Vân hòa thượng và thống lĩnh Ngự lâm quân Tần Trung Việt canh giữ. Hoàng Pháp đại sư biết triều đình đã lơ lỏng, lòng lo cho Vô Trú thiền sư nên lên trở về Hà Nam mới biết trụ trì đã hy sinh, vì thế trời đen tối lên núi tìm kiếm ở thảo Hoa Nghiêm, lấy được một nắm đất làm thánh vật của chùa Thiếu Lâm định đem về Phổ Đà để lưu lại cho đệ tử đời sau chiêm ngưỡng. Hoàng Pháp đại sư võ công cao cường, lên lên Tung Sơn mà bọn Hải Vân không biết. Đáng tiếc chẳng thoát được cửa ải thứ hai, cuối cùng đã gặp phải bọn vợ chồng Hàn Trọng Sơn ở trong khách điểm này.

Người đang đánh nhau với Phùng Lâm tên là Vương Ngạo, y là đệ nhất cao thủ ở Hà Nam, Tuân phủ Hà Nam sai y giúp vợ chồng Hàn Trọng Sơn. Người này võ công tuy không bằng vợ chồng Hàn Trọng Sơn nhưng hơi cao hơn Phùng Lâm, vả lại y cũng là người giỏi đánh ám khí, đã luyện được loại ám khí độc môn độc địa.

Phùng Lâm ác chiến với Vương Ngạo, liên tục dùng võ công của mấy phái mà vẫn không thoát thân được, nàng chợt nhớ Hàn Trọng Sơn dặn rằng y phải bắt sống nàng, thầm nghĩ: “Kẻ này không dám lấy mạng mình, cần gì phải sợ y?” thế là kiếm pháp đánh ra rất gấp, toàn những chiêu số tấn công, võ công của Phùng Lâm cách Vương Ngạo không bao xa, lại chẳng lo lắng gì, nên cứ tấn công liên tục, đòn thế hiểm hóc hơn trước, Vương Ngạo bị nàng đánh đến thối lui từng bước, xem ra nàng sắp xông ra khỏi cửa. Vương Ngạo nghiêng rằng dần tới chặn trước cửa, cây Câu Liêm thương đẩy về phía trước chặn kiếm của Phùng Lâm lại, tay trái giương lên, Phùng Lâm chợt thấy cổ tay tựa như bị kiếm chích vào, nàng cũng không hề để ý, dùng chiêu số Thiên Cán Nhất Vũ của phái Vô Cực lợi Câu Liêm thương của Vương Ngạo ra ngoài cửa, rồi đâm lại soạt soạt hai kiếm, mở được một lối thoát nhảy ra khỏi cửa. Chợt nghe Vương Ngạo cười ha hả: “Nha đầu ngang ngạnh, người đã trúng ám khí độc môn của ta, sau không mau buông kiếm đầu hàng để xin ta chữa trị?” Phùng Lâm khựng người, Vương Ngạo đã đuổi tới sau, chẳng ngờ bị Phùng Lâm trở tay phóng lại hai mũi phi đao, Vương Ngạo xoay người gạt một cái, keng một tiếng, cây Câu Liêm thương đánh rơi được một mũi phi đao, nhưng mũi thứ hai vẫn bay lướt qua vai, y thấy vai đau nhói lên. Vương Ngạo cả giận, quát: “Nha đầu ngang ngạnh muốn chết!” rồi cây Câu Liêm thương đánh như mưa bão, bao bọc Phùng Lâm vào ở giữa. Ngay lúc này, chợt nghe một tiếng ầm vang lên, cánh cổng của khách sạn bị võ tung bay ra ngoài, mấy bóng người xông ra.

Chính là:

Lần đầu bị ám toán, nguy cơ mà không biết.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 28

28. Hồi 28 Thất Chí Đau Lòng Chân Tình Sinh Ái Niệm Kim Châm Cứu Nạn Bệnh Lạ Đau Lòng Ai

Trận đánh diễn ra một lúc lâu, Hoàng Pháp đại sư nôn nóng trong lòng, lo rằng bên đối phương sẽ có cao thủ đến, ông ta ngằm vận chân lực nội gia múa chưởng một vòng rồi đám quyền ra. Hàn Trọng Sơn giro

ngang chường đỡ lại nhưng nào được, bình một tiếng, quyền phong đã quét trúng sườn phải, cả thân người bị đẩy ra đến cổng.

Diệp Hoàn Ba đánh hờ một kiếm phóng người toan chạy, Hoàng Pháp đại sư nhảy bổ ra cửa, chợt nghe tiếng kêu tu tu, một vật đen thui bắn tới, Hoàng Pháp đại sư tung người né tránh, món ám khí ấy thật lạ, có thể bay vòng trở lại, Hoàng Pháp đại sư cả giận vỗ tới một chưởng, chưởng phong quét ra, món ám khí bay vào vách tường. Hoàng Pháp đại sư co giò toan đuổi theo, nào ngờ ám khí chạm vào vách tường đột nhiên bắn lên, Hoàng Pháp đại sư thấy gót chân đau nhói, té ra ám khí đã móc vào đến xương chân. Hoàng Pháp đại sư dùng hai ngón tay kẹp vào rút ám khí ra, khi đuối ra bên ngoài thì vợ chồng Hàn Trọng Sơn đã biến mất. Món ám khí mà Hoàng Pháp đại sư trúng chính là Hồi hoàn câu của Hàn Trọng Sơn. Vương Ngạo đang ác đấu với Phùng Lâm, thấy vợ chồng Hàn Trọng Sơn hô nhau bỏ chạy, Hoàng Pháp đại sư rượt ra đến cửa khiến y hoảng vía cũng phóng người bỏ chạy. Phùng Lâm đang định đuổi theo, chợt bên tai có người kêu: “Cô nương đừng đuổi nữa! Để lão nạp xem thử, cô nương đã trúng ám khí”. Phùng Lâm chững hững, chỉ thấy nhà sư ấy đứng trước mặt mình. Nàng thầm nhủ: “Lão hòa thượng này thật lợi hại, vừa nhìn đã nhận ra mình là nữ cải dạng nam trang. Mình trúng ám khí gì?” Hoàng Pháp đại sư cầm tay Phùng Lâm, sờ nhẹ vào, mặt chợt biến sắc kêu lên: “Đây là ám khí Thất Sát Bạch Mi châm của Đường gia Tứ Xuyên”.

Phùng Lâm không biết ám khí Thất sát bạch mi châm là gì, cũng không biết Đường gia Tứ Xuyên là thế nào, chỉ cười hỏi: “Lão hòa thượng, ông thật là có bản lĩnh, có thể đánh bọn vợ chồng Hàn Trọng Sơn bỏ chạy. Ông đã trúng Hồi hoàn câu của bọn chúng. Chắc đau lắm. Nhưng tôi chẳng đau tí nào cả, ông hãy tự trị cho mình trước”. Hoàng Pháp nghe nàng không những biết tên của Hàn Trọng Sơn mà còn biết cả loại ám khí mà mình vừa mới trúng, bất giác ngạc nhiên, vội vàng hỏi: “Sư phụ của cô nương là ai? Cô nương tên là gì?” Phùng Lâm chững hững, vốn định không muốn nói nhưng thấy nhà sư mặt mũi hiền từ, lại đối xử với mình tốt, buột miệng nói: “Tôi có rất nhiều sư phụ, vợ chồng Hàn Trọng Sơn cũng là sư phụ của tôi, nhưng lão hòa thượng đừng lo, tôi sẽ dạy ông cách trị thương”. Hoàng Pháp vừa nghe cảm thấy rất bất ngờ.

Phùng Lâm mỉm cười tiếp tục nói: “Hồi hoàn câu không có độc, có lẽ móc câu đã ăn sâu vào thịt, ông dùng từ thạch hút ra là được. Ông xem, đơn giản biết bao nhiêu”. Phùng Lâm thầm nhủ: “Mình chỉ như bị mũi cấn mà ông ta lo lắng đến thế, chắc là võ công của ông ta tuy cao nhưng không rành ám khí”. Phùng Lâm nghĩ nhà sư này đối xử tốt với mình, lại muốn thừa cơ cho ông ta thấy mình hiểu ám khí như thế nào mà không biết rằng đã múa rìu qua mắt thợ.

Hoàng Pháp đại sư bật cười, thầm nhủ: “Đứa trẻ này thật đáng yêu, đáng tiếc thích tỏ ra thông minh, không biết trời cao đất dày”. Té ra Thất sát bạch mi châm là loại ám khí cực độc của Đường môn Tứ Xuyên, nhỏ tựa như lông nên được gọi là Bạch Mi châm. Khi cắm vào người, sẽ thuận vào buồng máu mà đến buồng tim, thần tiên cũng khó cứu. Phùng Lâm bị trúng châm ở cổ tay, có lẽ bảy ngày sau Bạch Mi châm sẽ đến buồng tim. Vả lại trong vòng ba ngày mà không thể ngăn độc châm dâng lên, sau này dù có thuốc giải cũng tàn phế. Chỉ có nhà họ Đường mới có thuốc giải, Vương Ngạo là con rể của nhà họ Đường ở Tứ Xuyên, y vốn không phải muốn lấy mạng Phùng Lâm mà chỉ vì muốn buộc nàng đầu hàng. Không ngờ việc diễn ra quá bất ngờ, Vương Ngạo vội vàng bỏ chạy, lúc này cũng không biết đã ở nơi nào nên chẳng thể nào xin được thuốc giải.

Hoàng Pháp đại sư cười xong rồi lại lo, thấy nàng xinh xắn đáng yêu, nếu để nàng biết trong vòng bảy ngày sẽ độc phát thân vong không biết nàng sẽ đau lòng thế nào. Chùa Thiếu Lâm tuy có nhiều linh dược nhưng lại không có thứ trị Thất Sát Bạch Mi châm.

Hoàng Pháp đại sư thầm lo, Phùng Lâm thấy ông ta im lặng không nói, cười rằng: “Ông có thể đi được không? Nếu không được tôi sẽ tìm từ thạch cho ông”. Hoàng Pháp đại sư chấp tay nói: “Tiểu cô nương có lòng dạ Bồ Tát, lão nạp xin đa tạ. Tôi không cần dùng từ thạch, cô nương đừng lo cho tôi. Nhưng vết thương của cô nương...” Hoàng Pháp đại sư không nỡ nói lời thực, chỉ đành ấp úng, Phùng Lâm nói: “Thế nào?” Hoàng Pháp đại sư lấy ra ba viên thuốc: “Cô nương uống mỗi ngày một viên. Sau đó đến chùa Thiếu Lâm ở Phổ Hiền Phúc Kiến, cứ bảo rằng trên đường gặp được lão nạp, lão nạp kêu cô nương đến, họ sẽ giữ cô nương lại”. Loại thuốc này chính là Tiểu Hoàn đơn, tuy không phải là thuốc giải nhưng trong vòng năm ba ngày có thể ngăn độc khí dâng lên, trong vòng một tháng không đến nỗi độc phát thân vong. Hoàng Pháp đại sư tính toán, trong vòng hai ngày ông ta sẽ đến phủ nha Hà Nam bắt Vương Ngạo buộc y đưa ra thuốc giải. Nhưng không biết có thành công hay không nên không dám nói trước. Hoàng Pháp đại sư là tội phạm của triều đình nên không dám dắt Phùng Lâm đi cùng.

Phùng Lâm cầm viên thuốc, cười hì hì: “Thuốc này có đắng không?” Hoàng Pháp nói: “Không đắng, không đắng. Hãy mau nuốt vào. Có người đến, lão nạp phải đi đây!” rồi phóng lên nóc nhà bỏ chạy, Phùng Lâm thấy chân trái của ông ta tuy bị thương nhưng đi lại vẫn nhanh nhẹn, lúc này trăng đã lên đến giữa bầu trời, dưới ánh trăng có hai bóng người đuổi tới, một người chính là Đường Hiểu Lan. Phùng Lâm kinh hoảng, chỉ lo Đường Hiểu Lan đi cùng với Lữ Tứ Nương đến bắt mình.

Nàng liền đứng dậy chạy thật nhanh, chợt nghe nhà sư lên tiếng hỏi: “Đường Hiểu Lan, có phải người và Trần đại ca đây không?” Phùng Lâm thầm nhủ: “Ồ, té ra họ quen biết nhau”. Nàng càng chạy nhanh hơn, nhà sư và Đường Hiểu Lan không đuổi theo, chắc là Đường Hiểu Lan chưa phát hiện ra nàng mà nhà sư cũng bận trò chuyện với họ.

Phùng Lâm chạy một hồi đã đến trấn nhỏ, thầm nhủ: “Mình cần gì phải lên Phó Điền ở Phúc Kiến, Tung Sơn ở gần đây, muốn đến Thiếu Lâm tự sao lại bỏ gần lấy xa. Vả lại chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn nổi tiếng hơn Thiếu Lâm ở Phúc Kiến nhiều”.

Chạy được khoảng hai ba mươi dặm trời vẫn chưa sáng, Phùng Lâm mệt rũ rời, cởi áo ngoài nằm xuống ở sườn núi, không bao lâu thì ngủ thiếp đi.

Trong mơ màng nàng chợt nghe tiếng bước chân, Phùng Lâm xoay người lại, chợt có người kêu: “Ồ có thiếu nữ ngủ ở đây!” Phùng Lâm bật người dậy định thần nhìn, sợ đến nỗi chẳng còn muốn ngủ nữa, hai người ấy chính là Vương Ngạo và Diệp Hoàn Ba.

Số là sau khi Hàn Trọng Sơn và Diệp Hoàn Ba, không lâu sau hội họp với Vương Ngạo, Hàn Trọng Sơn bị trúng một chưởng của Hoàng Pháp đại sư tuy không nguy hiểm đến tính mạng nhưng phải nghỉ ngơi vài ngày, Vương Ngạo đã trúng độc đao, chất độc dần dần phát tác. Hàn Trọng Sơn nói: “Lão lừa trọc Hoàng Pháp đã trúng Hồi hoàn câu của ta, mụ già hãy đuổi theo y. Ta sẽ kêu Thiên Diệp sư đệ giúp bà”. Rồi lại bảo với Vương Ngạo: “Người đã trúng độc đao của nha đầu, hãy bắt ả để lấy thuốc giải”. Thật ra Hàn Trọng Sơn cũng có thuốc giải nhưng sợ Vương Ngạo không chịu ra sức nên mới không đưa cho y, chỉ cho y hai viên thuốc giải độc bình thường rồi thúc y đuổi theo.

Phùng Lâm đứng vọt dậy, xoay người toan bỏ chạy, Diệp Hoàn Ba giơ ngang kiếm chặn lại, Phùng Lâm giơ ngang kiếm chặn lại. Phùng Lâm đánh một chiêu Cơ Ứng Lực Vũ đâm qua. Diệp Hoàn Ba cười ha hả: “Người còn có bao nhiêu sức mà dám đấu kiếm với sư nương!” rồi chặn ngang thanh kiếm ra ngoài, chiêu này công thủ đều có rất lợi hại. Nhưng Diệp Hoàn Ba sợ ngộ thương Phùng Lâm không dám dốc hết toàn lực, chỉ gạt hờ một cái, tưởng rằng kiếm của Phùng Lâm bị mụ gạt bay, nào ngờ Phùng Lâm ngày nay chẳng phải lúc trước, hai kiếm giao nhau, cây kiếm của Diệp Hoàn Ba bị gạt ra, mụ ta thất kinh thầm nhủ: “Hừ, sao ả nha đầu tiến bộ thần tốc đến thế?” rồi mụ không dám sơ ý, đâm soạt soạt mấy kiếm đè bẹp kiếm thế của Phùng Lâm.

Diệp Hoàn Ba dốc bản lĩnh thật sự ra, Phùng Lâm đương nhiên không phải là đối thủ của mụ, nhưng trong vòng năm bảy mươi chiêu vẫn chưa nao núng. Vương Ngạo định xông lên, Diệp Hoàn Ba quát: “Không cần người giúp đỡ, lão nương không tin chẳng bắt được ả!” kiếm chiêu đánh gấp, lập tức nhốt Phùng Lâm trong làn kiếm quang. Có điều Diệp Hoàn Ba chỉ muốn bắt sống, nên Phùng Lâm tuy gặp nguy hiểm nhưng vẫn có thể chống đỡ nổi.

Khoảng năm mươi chiêu nữa lại trôi qua, Diệp Hoàn Ba thấy chẳng còn mặt mũi nào, toan đánh liều đâm nàng bị thương, thế là kiếm chưởng đều sử dụng, kiếm đâm vào Ma huyết, chưởng đoạt binh khí, Phùng Lâm cố gắng chống đỡ mấy chiêu mà rất vất vả, xem ra sắp bị bắt sống, chợt có người kêu: “Anh muội, có phải muội đây không?” Phùng Lâm không dám quay đầu giơ kiếm chống trả, lớn giọng đáp, “Lý đại ca, mau đến đây giúp muội!” Diệp Hoàn Ba đè kiếm xuống, khiến Phùng Lâm chẳng thể nào gỡ kiếm lên được, tay trái xĩa vào Ma huyết của nàng!

Ngay lúc này Lý Trị đã phóng tới, tay phải cầm trường kiếm gạt qua, đánh bật cái Câu Liêm thương của Vương Ngạo ra, chưởng trái đẩy về phía trước, hóa giải chiêu số điểm huyết của Diệp Hoàn Ba. Diệp Hoàn Ba nhận ra đó là chàng thiếu niên mà mình đã gặp ở Tam Đàm Ấn Nguyệt, cười hì hì nói: “Lại thêm một tên khâm phạm nữa!” kiếm chiêu chợt nổ rộ đánh về phía Lý Trị, Lý Trị xoay chui kiếm, đâm vào be sườn của kẻ địch. Diệp Hoàn Ba đánh ra một chiêu Phong Hào Đoạt Ấn, toan chặn kiếm của Lý Trị lại, nào ngờ kiếm chiêu vừa mới thi triển, kiếm của Lý Trị đã đâm tới phía bên phải, Diệp Hoàn Ba bị chàng

ta đánh luôn mấy quái chiêu khiến chân tay luống cuống, Phùng Lâm nhảy ra, Diệp Hoàn Ba lớn giọng kêu: “Vương Ngạo, đối phó ả nha đầu!” Vương Ngạo triển khai Câu Liêm thương chạy đến trợ chiến, trong lòng cười thầm: “Té ra cả hai đứa trẻ mà đánh cũng không lại, thế mà còn lên mặt!”

Bốn người vừa hợp đã phân, kiếm của Lý Trị theo sát Diệp Hoàn Ba, hai bên đều thi triển đòn sát thủ, từ dưới rừng đánh lên tới trên núi. Kiếm pháp của Lý Trị rất quái dị, thiên hạ chẳng ai địch nổi, Diệp Hoàn Ba có công lực tuy cao nhưng trong nhất thời cũng bị lọt xuống thế hạ phong. Phùng Lâm thấy Lý Trị đến thì tinh thần phấn chấn, nàng đã có kinh nghiệm đêm qua, đánh Vương Ngạo mà không cần tiến gấp, chỉ triển khai Vô Cực kiếm pháp loang loáng che kín môn hộ. Vương Ngạo đánh liền hai mươi chiêu người dần dần đuối, miệng khát khô, biết rằng chất độc đã phát tác, thế công đành chậm lại.

Phùng Lâm cười hì hì: “Tên cẩu tặc nhà người chẳng qua chỉ có thế, sao còn chưa mau đầu hàng!” võ công của Vương Ngạo trên thực tế hơn nàng, chỉ vì độc tính phát tác quá nhanh nên không cảm cự nổi, giận dữ cười lạnh: “Nha đầu ngang ngạnh, người đã trúng độc châm của ta, trong bảy ngày chắc chắn sẽ mất mạng, thế mà còn làm hung!”

Phùng Lâm cười ha hả, nói: “Nói càn!” rồi đột nhiên chuyển thủ làm công, sử dụng Đạt Ma kiếm pháp mà Ung Chính đã từng dạy cho nàng, chỉ trong vòng mười chiêu đã khiến Vương Ngạo luống cuống. Vương Ngạo kêu: “Người không tin lời ta? Có phải huyết Khúc Trì của người đang đau nhói hay không?” Huyết Khúc Trì nằm ở giữa khớp cổ tay, Vương Ngạo tính rằng Bạch Mi châm từ huyết quản đi lên, giờ đây đã đến gần huyết Khúc Trì, bởi vậy mới lên tiếng cảnh cáo, không ngờ Phùng Lâm đã uống Tiểu Hoàn đơn của Hoàng Pháp đại sư, Bạch Mi châm đã bị huyết dịch chặn lại, tạm thời không dâng lên, bởi vậy không cảm thấy đau đớn. Phùng Lâm thấy y toát mồ hôi, tưởng rằng y dọa dẫm mình, cười hì hì nói: “Xem thử là ai chết trước!” thế rồi kiếm chiêu càng hiểm hóc hơn, chỉ trong chớp lát Vương Ngạo đã trúng hai nhát kiếm, y lướt sang Diệp Hoàn Ba, Diệp Hoàn Ba đang đánh nhau rất hăng với chàng thiếu niên, không ai hơn được ai, y nghĩ bụng Diệp Hoàn Ba không thể nào giúp cho mình được nữa, bất giác nhụt khí, nói với giọng van vãn: “Ta chết người cũng chẳng sống, chỉ bằng chúng ta trao đổi thuốc giải, đôi bên không phạm nhau!” Phùng Lâm cả cười: “Nếu người cầu xin, có lẽ ta sẽ tha cho người, người có ý đồ uy hiếp, ta không thể tha được cho người!” rồi nàng xoay thanh kiếm một cái, cây Câu Liêm thương của Vương Ngạo vượt khỏi tay rơi xuống. Vương Ngạo nhìn Phùng Lâm rồi kêu: “Ngọc mao hoa dung, đáng tiếc, đáng tiếc!” Phùng Lâm tức giận nói: “Đáng tiếc thế nào?” rồi nàng vung kiếm đâm từ trước ngực ra tới sau lưng của Vương Ngạo!

Lý Trị và Diệp Hoàn Ba đều dốc hết bản lĩnh, Lý Trị hơn ở chỗ kiếm pháp quỷ dị, Diệp Hoàn Ba hơn ở chỗ công lực thâm hậu, đôi bên đọ nhau hơn trăm chiêu, Lý Trị toát mồ hôi trán, hơi thở gấp gáp, Diệp Hoàn Ba đang chuyển thủ thành công liên tục chiếm được tiên cơ, chợt nghe Vương Ngạo kêu thầm, bất giác lạnh mình thầm nhủ: “Nếu hai người bọn chúng liên thủ chắc mình sẽ thua to”. Thế rồi đánh hờ ra một chiêu rồi chạy như bay, còn Lý Trị thì thở phì phò gọi Phùng Lâm mà không đuổi theo.

Phùng Lâm nhớ lại trước kia mình đã mặc khi chàng bị thương mà lòng hổ thẹn, Lý Trị cười nói: “Anh muội, huynh tìm muội đến khổ. Chẳng phải muội rất thân thiết với mẹ già lúc nãy sao? Ba năm trước ở Tam Đàm Ấn Nguyệt, muội cùng đi với mẹ ta mà giờ đây sao lại đánh nhau với mẹ?” Phùng Lâm mỉm cười nói: “Muội thích thân thiết với ai cũng được, có gì là lạ? Mẹ yêu phụ này bức hiếp muội, muội không thích mẹ ta nữa”.

Lý Trị thầm mừng, nghĩ rằng: “Dẫu sao nàng cũng không mất hết Lý Trị, nay đã phân biệt được người tốt kẻ xấu. Nàng còn nhỏ không hiểu biết việc đời, mình phải giúp nàng mới được”. Chàng chợt thấy Phùng Lâm nhíu mày thì hỏi: “Anh muội, muội đã bị thương à?” Phùng Lâm nói: “Không, chỉ là ở gần huyết Khúc Trì hơi đau, không biết là vì có gì?” nói xong thì chợt nhớ đến lời Vương Ngạo, bất giác thất kinh. Té ra Phùng Lâm uống Tiểu Hoàn đơn, tạm thời kìm chế được Bạch Mi châm, nhưng sau một hồi kịch đấu, huyết lưu chảy gấp, Bạch Mi châm dần dần dâng lên. Lý Trị cũng hiểu chút ít y đạo, thế là đưa tay chạm vào cổ tay nàng, Phùng Lâm đỏ mặt, Lý Trị chẳng hề để ý vì từ nhỏ chàng và Phùng Anh vẫn thường chơi đùa bên nhau, chàng chợt thất kinh kêu: “Muội đã bị thương bởi ám khí có độc! Ám khí này chắc chắn rất nhỏ, chắc là Mai Hoa châm!” Phùng Lâm nói: “Không phải Mai Hoa châm, hình như là Thất Sát Bạch Mi châm”.

Lý Trị thất kinh, mồ hôi trán tuôn xuống ròng ròng. Phùng Lâm thấy chàng căng thẳng như thế thì kinh hãi hỏi: “Có phải Thất Sát Bạch Mi châm rất lợi hại không?” Lý Trị vội hỏi: “Ai đã nói cho muội biết? Có

phải muội đã thực sự trúng Thất Sát Bạch Mi châm không?” Phùng Lâm chỉ Vương Ngạo, nói: “Chính là y đã cho muội biết, y đã bắn ra Thất Sát Bạch Mi châm. Y còn nói, bảy ngày nữa muội sẽ độc phát thân vong!” rồi nàng nghiêng đầu nghĩ ngợi, cười nói: “Hừ, muội không tin. Lúc này y còn đòi trao đổi thuốc giải với muội, muội cứ mặc kệ y. Y cứ tưởng muội là trẻ con, muội không mắc lừa y đâu”. Lý Trị vừa nghe thì sợ đến nổi mặt tái xanh, không đợi nàng nói xong đã vội vàng bước lên lục soát trên người Vương Ngạo, Phùng Lâm che mặt nói: “Hừ, y chết trông thật khó coi, lòi xác sang một bên, muội không muốn nhìn”.

Lý Trị không thêm để ý, chàng lấy ra được một ống ám khí, mở nắp ống thì bên trong có mấy cây tiểu hoa châm nhỏ như lông trâu, Lý Trị đau nhói lòng, vội vàng tiếp tục lục soát mà chẳng tìm thấy thuốc giải, Phùng Lâm nói: “Người không nghe lời ta, ta phải đi đây!” rồi nàng chạy đến bên mép núi, Lý Trị vội vàng kêu: “Muội đừng chạy!” rồi đá cái xác sang một bên, lấy lá cây che kín. Phùng Lâm bật cười nói: “Ta không chạy nữa. Nay, Thất Sát Bạch Mi châm có lợi hại thật không?”

Lý Trị thấy nàng chết đến nơi mà vẫn không hề biết, cứ vui đùa như một đứa trẻ, vừa đau lòng vừa lo lắng, hỏi: “Bình khí của người này đâu?” Phùng Lâm trả lời: “Rơi xuống sông rồi”. Nước sông chảy cuộn cuộn, xem ra chẳng tìm được nữa. Thuốc giải của Vương Ngạo được giấu trong cây thương, dù Lý Trị có tìm được cũng không biết cách phá cơ quan, huống chi đã không thể nào tìm được nữa.

Lý Trị đã biết lai lịch của Thất Sát Bạch Mi châm, thầm tính: “Từ đây đến Tứ Xuyên ít nhất cũng phải đi hơn một tháng, dù Đường gia có chịu cho thuốc giải cũng chẳng kịp”. Trong lòng lo lắng nên bất giác rơi lệ, rồi lại nghĩ: “Nhưng không thể cho Anh muội biết, nàng biết chắc chắn sẽ sợ chết, dù không thể cứu được cũng phải để cho nàng sống vui trước khi chết”. Chàng len lén quay đi lau nước mắt. Nhưng Phùng Lâm đã thấy, trong lòng rất cảm động, thầm nghĩ: “Trước đây khi chàng ta bị thương mình bỏ chàng, thế mà chàng chẳng trách gì mình, giờ đây mình đã trúng ám khí, chàng còn lo hơn mình gấp trăm lần. Ôi chao, người này tuy không thông minh lắm nhưng cũng thật hiếm có”. Sống trong hoàng phủ, tuy Phùng Lâm được thương yêu nhưng đây là lần đầu tiên trong đời nàng cảm nhận được sự quan tâm của người khác đối với mình.

Lý Trị quay đầu lại, gương cười nói: “Anh muội, muội thích gì? Huynh sẽ chiều muội”. Phùng Lâm nói: “Sao huynh lại lo như thế, cả cười cũng rung! Cười chẳng ra cười, thật khó coi!” rồi nàng nhìn mặt trêu Lý Trị khiến cho chàng cũng phải bật cười. Phùng Lâm nói: “Muội không lo gì cả! Sao huynh phải lo. Muội tin Thất Sát Bạch Mi châm không lấy được mạng muội. Đêm hôm qua muội đã uống thuốc giải của lão hòa thượng, chẳng thấy đau đớn gì cả. Ông ta còn bảo muội đến chùa Thiếu Lâm ở Phố Điền. Huynh nghĩ thử xem, nếu muội không sống được bảy ngày, làm sao ông ta nói như thế? Trên đường muội đã chết từ lâu!” Lý Trị mừng rỡ hỏi: “Lão hòa thượng nào? Có còn thuốc hay không?” Phùng Lâm nuốt một viên thuốc rồi nói: “Hòa thượng ấy võ công rất giỏi”. “Nhưng ông ta cũng phải có tên chứ?” “Ông ta không nói muội làm sao biết?” Lý Trị thầm nghĩ: “Chẳng lẽ là cao tăng chùa Thiếu Lâm, hay là trụ trì của chùa Thiếu Lâm ở Phố Điền. Nhưng chùa Thiếu Lâm ở Tung Sơn chẳng phải sẽ gần hơn nhiều hay sao, ôi, mình thật ngốc! Chẳng nhớ ra chùa Thiếu Lâm! Linh đơn diệu dược trong chùa rất nhiều, nói không chừng không cần đến thuốc giải của Đường gia cũng có thể cứu cho nàng”. Lý Trị không biết chùa Thiếu Lâm đã bị thiêu hủy, càng không ngờ rằng Phùng Lâm đã gặp giám tự chùa Thiếu Lâm Tung Sơn mà vẫn không thể nào cứu được.

Phùng Lâm thấy Lý Trị đứng ngẩn ra, nói: “Huynh nghĩ gì thế?” “Huynh muốn cùng muội đến Tung Sơn. Dù chúng ta không cần đi nhanh, ngày mai cũng sẽ tới nơi. Chẳng phải sẽ còn nhanh hơn cả đi Phố Điền hay sao?” Phùng Lâm vỗ tay cười nói: “Muội cũng nghĩ như huynh, này, sau khi chúng ta xin được thuốc giải, lại sẽ tỉ kiếm với cao tăng chùa Thiếu Lâm”. “Chùa Thiếu Lâm là Thái Sơn Bắc Đẩu trong võ lâm, muội đến Thiếu Lâm không được làm càn”. Lại bảo: “Sư phụ của muội và Bản Không đại sư trụ trì trước kia của chùa Thiếu Lâm vốn quen biết nhau, người trong chùa chắc chắn sẽ tiếp đãi muội”. “Thế à? Sao muội chưa từng nghe sư phụ nói?” “Dịch bá mẫu thấy muội còn bé, đâu phải chuyện gì cũng nói!” “Đúng thế, người chê muội lắm lời nên chẳng nói gì cho muội biết” Lý Trị chưng hửng, nói: “Trước kia muội rất trầm tính, giờ lớn lên mới thích nói nhiều phải không?” Phùng Lâm giật mình, thầm nghĩ: “Lại hồng bét”. Nhưng nàng vốn lạnh lẽo, sắc mặt vẫn bình thản, chẳng hề biểu hiện ra, mỉm cười rằng: “Đối với người gần gũi nhất muội mới lắm lời, đối với người quen bình thường muội đâu thích nói”. Lý Trị nghĩ cũng có lý. Phùng Lâm và Dịch bá mẫu tình như mẹ con, nàng nũng nịu trước Dịch bá mẫu cũng là chuyện bình thường. Phùng Lâm thấy chàng mỉm cười, không dám nói nhiều, cẩn thận hỏi dò rằng: “Cụm cụm của huynh đâu?”

“Người có chuyện phải quay về Thiên Sơn”. Phùng Lâm thở phào, nàng biết Lý Trị tính tình trung hậu, chắc chắn chẳng sẽ không biết mình giả làm đồ đệ của Dịch Lan Châu.

Phùng Lâm lại cải dạng nam trang đi cùng Lý Trị, trên suốt quãng đường nàng cứ gọi cho Lý Trị kể chuyện trên Thiên Sơn, không đầy nửa ngày nàng đã biết hết chuyện về Thiên Sơn thất kiếm, mối quan hệ giữa họ cùng tính cách của đồ đệ Dịch Lan Châu.

Tung Sơn là tên gọi chung của hai núi Thiếu Thất và Thái Thất, hôm sau hai người đã đến chân núi Thiếu Thất, lúc này chùa Thiếu Lâm đã bị hỏa thiêu gần một tháng, Lý Trị và Phùng Lâm đứng từ xa nhìn thấy trái núi trọc lóc, rất kinh hãi, hai người lên núi, chỉ thấy một đồng đồ nát hoang tàn.

Phùng Lâm nói: “Sao lại thế này, hay là huynh đã đi nhầm đường. Ở đây chẳng có căn nhà nào, làm sao tìm ra chùa Thiếu Lâm?” Lý Trị nói: “Chùa Thiếu Lâm ở đâu ai mà không biết, làm sao đi nhầm được”. Rồi chỉ đồng đồ nát nói: “Muội có thấy đồng gạch kia không? Chắc chắn ở đây đã xảy ra một trận hỏa hoạn”. Hai người rất thất vọng, Lý Trị càng đau đớn hơn, thầm nhủ: “Cứu Anh muội chỉ hy vọng ở Thiếu Lâm, mà nay Thiếu Lâm đã bị hỏa thiêu, mình đi đâu tìm linh đơn diệu dược đây?”

Phùng Lâm cười nói: “Huynh lại lo rồi à? Dù không có thuốc giải, muội cũng không đến nỗi chết”. Phùng Lâm đã nuốt viên Tiểu Hoàn đơn cuối cùng, nàng chỉ cảm thấy cổ tay đau nhói chứ chẳng hề gì. Lý Trị nhảy lên một tảng đá lớn nhìn ra, chợt kêu lên: “Hình như ở đằng kia có một căn nhà, ồ, còn có một người nữa”. Chàng nhảy xuống chạy tới phía trước mấy trượng, mừng rỡ nói: “Người này là một hòa thượng”. Phùng Lâm nói: “Chắc chắn là nhà sư chùa Thiếu Lâm, chúng ta gọi y!” rồi nàng chúm môi huýt một tiếng sáo, người ấy phóng tới như bay, quả nhiên là một hòa thượng. Lý Trị cung kính hỏi: “Xin hỏi pháp danh của đại sư?” hòa thượng nói: “Các người tìm ai?” Phùng Lâm thấy hòa thượng đầu đội mũ sừng dê, mình mặc cà sa màu đen, mắt lộ hung quang, tay cầm một cây trường kiếm sáng loáng, trông chẳng giống như cách ăn mặc của sư chùa Thiếu Lâm, trong tay cầm sẵn phi đao, buột miệng trả lời: “Chẳng tìm ai cả”. Lý Trị lại nói: “Xin hỏi chùa Thiếu Lâm bị đốt từ lúc nào? Vô Trú thiền sư có ở đây hay không?” hòa thượng ấy cười gằn, cao giọng nói: “Các người tìm chủ trì của chùa Thiếu Lâm? Hừ, đến thật đúng lúc, ta đang tìm các người đây!”

Lý Trị giật mình, nói: “Đại sư nói thế là có ý gì?” hòa thượng nói: “Ý gì? Là ta muốn người đi gặp Vô Trú!” cây trường kiếm chợt vung ra, quét vù tới một nhát kiếm.

Người này chính là Hải Vân hòa thượng ở lại Tung Sơn canh giữ, y đã canh ở đây gần cả tháng, hôm nay mới thấy người ngoài, thầm nhủ: “Hừ, rốt cuộc cũng có hai tên tiểu tặc tự chui đầu vào lưới”. Lý Trị suýt nữa bị y đâm trúng, chàng phóng mình lên cao mới tránh được nhát kiếm ấy. Hải Vân hòa thượng múa kiếm đâm tiếp, Phùng Lâm phóng ra ba mũi phi đao, Hải Vân hòa thượng vạch một vòng tròn rồi xoay người hai cái, ba mũi phi đao đều bị kiếm phong quét lên trời, rơi xuống sơn cốc trở lại. Lý Trị kêu lên: “Anh muội, đừng động thủ. Nếu muội động thủ huynh sẽ giận đấy!” rồi rút kiếm ác đấu với Hải Vân hòa thượng.

Hải Vân hòa thượng vốn chẳng xem Lý Trị vào đâu, không ngờ chàng ta chỉ mới đánh mấy chiêu mà đã cảm thấy khó hóa giải. Y thất kinh không dám sơ suất, cây trường kiếm kêu lên vù vù, kiếm quang chụp xuống toàn thân, kiếm pháp của Lý Trị tuy quái dị tuyệt luân nhưng cũng không thể nào đánh vào được. Chỉ trong chớp mắt hai người đánh nhau đến hơn năm mươi chiêu, Hải Vân hòa thượng đầu tiên lấy thủ làm công, sau đó lấy công đối công, cả hai bên tám lạng nửa cân, chẳng ai thua ai. Phùng Lâm cứ nhấp nhồm muốn nhảy vào, có điều nàng sợ Lý Trị giận nên không dám tiến lên. Phùng Lâm vốn rất ít nghe lời người khác, chỉ vì Lý Trị thương yêu nàng, nên bắt giặc nàng đã thay đổi, không thể nào không nghe lời Lý Trị.

Hải Vân hòa thượng đánh được năm mươi chiêu mà vẫn chẳng chiếm được phần tiện nghi nào, chỉ cảm thấy kiếm pháp của kẻ địch quái dị vô cùng, chẳng thể nào nắm bắt được; vốn là y muốn đánh cả hai, nhưng giờ đây lại sợ Phùng Lâm tấn công vào. Lý Trị cũng thất kinh, bởi vì kiếm pháp của Hải Vân hòa thượng nhanh như sấm sét, mỗi nhát kiếm đều như nặng đến ngàn cân, nếu đánh tiếp chỉ sợ sẽ thất bại. Đang tìm cách thoát ra, chợt nghe kẻ địch hú dài, tựa như muốn gọi đồng bọn, trong lòng càng lo, thế là chàng vội đâm soạt ra một kiếm. Hải Vân hòa thượng thấy mũi kiếm của kẻ địch máy động, tựa như đâm ở phần thượng bàn nhưng lại đâm xuống gối, y lùi một bước, chưởng trái bạt ngang ra, tay phải cầm kiếm gơ ngang ngực, phòng thủ cả trên dưới trái phải, dù đối phương biến chiêu như thế nào cũng có thể ứng phó nổi. Không ngờ mũi kiếm của Lý Trị vẩy một cái, đổi hướng đâm về phía huyệt Tiểu Huyệt ở trung

bàn. Hải Vân hòa thượng không kịp đề phòng, bị mũi kiếm điểm vào, vừa ngứa ngáy vừa tê rần, lập tức cười lên như phát cuồng. Lý Trị cả mừng, xoay người lại kéo Phùng Lâm chạy xuống núi. Chạy đến lưng chừng núi, phó thủ của Hải Vân hòa thượng là thống lĩnh Ngự lâm quân Tần Trung Việt đã đuổi tới, đôi Phán Quan bút phân ra hai bên trái phải chặn lại giữa đường. Bọn lính canh trên núi Tung Sơn lúc đầu rất nhiều, sau mấy ngày chẳng thấy chuyện gì, Ung Chính lại có việc khác nên dần dần rút đi chỉ còn để lại Hải Vân hòa thượng và Tần Trung Việt. Võ công của Tần Trung Việt tuy không bằng Hải Vân hòa thượng nhưng chiêu số điểm huyệt bằng đôi bút Phán Quan của y cũng rất độc đáo, muốn đánh lui y trong chốc lát là điều không thể.

Đầu được khoảng ba mươi chiêu, chợt nghe Hải Vân hòa thượng gầm lớn đuổi xuống. Lý Trị lạnh mình, huyệt Tiểu Yêu là một trong những huyệt gây tê, nằm ở cuối xương sườn mềm, thuộc vị trí của thận tạng, nếu bị điểm trúng chắc chắn sẽ cười như điên không ngừng, sức lực tiêu tan. Nào ngờ Hải Vân hòa thượng chỉ cười một hồi lại có thể chạy xuống như bay, quả thực công lực của y đúng là bất phàm! Phùng Lâm rút đoản kiếm, tay cầm phi đao, Lý Trị nói: “Muội đứng sang một bên, nếu huynh không địch nổi, muội hãy chạy xuống núi trước”. Khi chàng đang nói thì Hải Vân hòa thượng đã đuổi tới.

Lý Trị trước sau đều gặp địch, tình thế thay đổi, đánh được năm mươi chiêu, chiêu số đã dần dần bị kẻ địch vây khốn, Hải Vân hòa thượng vung cây trường kiếm xoáy một cái, keng một tiếng, kiếm của y đã đập vào thân kiếm của Lý Trị, Lý Trị không thể nào triển khai được kiếm chiêu, Tần Trung Việt phân hai cây bút ra, đánh ra một chiêu Song Phong Quán Nhĩ, bút trái xĩa hờ vào mặt, bút phải đâm vào huyệt Huyền Cơ trên ngực, xem ra Lý Trị khó thoát nổi chiêu này.

Phùng Lâm lướt qua một bên, lúc nàng không thềm để ý đến lời của Lý Trị nữa, đã vung tay lên, phi đao bắn ra, Tần Trung Việt xoay người né tránh, cây bút lệch qua một bên, đến khi điểm lại thì đã bị Phùng Lâm ném thêm một mũi phi đao đánh lệch Phán Quan bút của y, Tần Trung Việt nhảy tránh sang một bên, Lý Trị điểm cây trường kiếm về phía trước, hóa giải chiêu số của Hải Vân hòa thượng, kêu lớn: “Anh muội, chạy mau, đừng xông lên!” Phùng Lâm cười rằng: “Huynh đừng giận, một mình huynh chẳng đánh được lão lừa trọc, sau này hẵng giận cũng không muộn”. Tuy miệng đang nói nhưng tay nàng chẳng hề ngừng, cây đoản kiếm quét ngang về phía Tần Trung Việt.

Võ công của Phùng Lâm rất phức tạp, chỉ trong chốc lát đã đổi sáu bảy loại chiêu số khác nhau, Tần Trung Việt cũng chỉ là hảo thủ thuộc hàng số hai, bởi vậy đầu vầng mắt hoa trước những chiêu số biến ảo vô thường của nàng, sau năm mươi chiêu, y chỉ có thể chống đỡ. Lý Trị luôn miệng quát tháo mà Phùng Lâm không thềm để ý. Đang đấu nhau rất hăng, Tần Trung Việt chợt tìm thắng trong bại, y đánh liều bước sấn tới, giơ hai bút điểm vào huyệt Mệnh Môn ở sau lưng của Phùng Lâm. Khinh công của Phùng Lâm cao hơn y, Tần Trung Việt vừa bước sấn tới, nàng đã chuẩn bị, khi Tần Trung Việt điểm hai bút đến sau lưng, Phùng Lâm đã điểm mũi chân xoay người nửa vòng, lướt xéo ra, quét kiếm ra phía sau một vòng tròn, hai bút của Tần Trung Việt vừa chạm vào kiếm của nàng, bị nàng xoáy một cái, dùng lực đánh lực chỉ nghe keng keng hai tiếng, hai cây bút đã bị nàng cuộn vượt khỏi tay. Phùng Lâm lại xoay người đâm một kiếm, chặt đứt năm ngón tay của Tần Trung Việt. Tần Trung Việt kêu thảm lẫn người xuống núi.

Hải Vân hòa thượng và Lý Trị đều có sở trường, vốn là không ai thắng ai. Có điều lúc này Hải Vân hòa thượng bị điểm trúng huyệt Tiểu Yêu, tuy có nội công thâm hậu, chẳng hề tổn thương nhưng khí lực đã giảm một chút, vốn đã bị kiếm pháp của Lý Trị chèn ép, nay thấy Tần Trung Việt đã mất mạng, y càng kinh hãi hơn, cây trường kiếm đánh ra một chiêu Lý Quảng Xạ Thạch, bề ngoài là tấn công tới nhưng thực sự là thoái lui.

Phùng Lâm kêu: “Hòa thượng béo, ngươi có còn cười được không?” rồi vung tay ném ra ba mũi phi đao, Hải Vân hòa thượng đã tấn công ra không thể nào rút về đề phòng, chưởng trái vung chưởng thành gió, đánh bay phi đao, nhưng như thế lực đạo của nhát kiếm đã giảm xuống, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Lý Trị đâm xuống một kiếm, ở khớp gối của Hải Vân hòa thượng đã bị mũi kiếm chém đứt gân, Hải Vân hòa thượng cũng thật ghê gớm, y nhào người xuống đất rồi lăn xuống núi.

Phùng Lâm cười khanh khách: “Ồ, giống gì thế? Chẳng khác gì chó dới tấp phân”. Nàng cười chưa dứt cũng té nhào xuống. Té ra sau một hồi kịch chiến, Bạch Mi châm đã lại dâng lên, độc tính phát tác, tuy có Tiểu Hoàn đơn nhưng chẳng thể nào kìm được.

Lý Trị cả kinh cúi người xuống nhìn, chỉ thấy sắc mặt của nàng vàng ệch, chàng kêu mấy tiếng mà không

nghe nàng trả lời. Lý Trị đưa tay sờ ngực Phùng Lâm, chỉ cảm thấy ẩm áp, rõ ràng khí vẫn chưa dứt, chỉ là dùng lực quá độ nên ngắt đi. Lý Trị liền kề miệng xuống tiếp khí cho nàng. Một lát sau Phùng Lâm dần dần tỉnh lại, lúc này Lý Trị mới thấy xao xuyến trong lòng, vội vàng nhích miệng ra, khẽ hỏi: “Thế nào rồi?” Phùng Lâm nói: “Muội rất khát”. Lý Trị biết độc tính đã phát tác, nói: “Chúng ta tìm một nơi nghỉ ngơi”. Rồi bế Phùng Lâm ra phía sau núi, tìm một sơn động, Lý Trị bế nàng vào động rồi lấy áo khoác của mình đắp cho nàng, sau khi được uống một ít nước, Phùng Lâm đã dần dần tỉnh táo hơn, nàng nói: “Huynh hãy đi đi, cứ mặc muội”. “Anh muội, muội yên tâm, muội sẽ khỏe lại ngay. Huynh sẽ ở bên cạnh muội!” Phùng Lâm lẩm bẩm nói: “Muội không tốt, muội không ở cạnh huynh”. Lý Trị biết nàng nhắc lại chuyện trước kia, nói: “Muội đừng nghĩ ngợi nhiều nữa, để huynh tìm trái cây cho muội ăn”. Phùng Lâm lại lẩm bẩm: “Muội lừa huynh, muội có lời muốn nói với huynh...” nàng nói chưa dứt thì đã ngắt đi.

Lý Trị chẳng còn cách nào, chỉ biết nhẹ nhàng vỗ về nàng, một lát sau Phùng Lâm lại tỉnh dậy, miệng há to, tựa như muốn nói gì đó, Lý Trị nói: “Anh muội, muội đừng nói chuyện, hãy nghỉ ngơi”. Rồi lại lấy tay nải của Phùng Anh định kê đầu cho nàng để nàng ngủ dễ chịu một chút. Nhưng tay chàng chạm vào một vật rất dày, Lý Trị lấy ra xem, té ra đó là một quyển sách, bìa đề bốn chữ lớn “Kim châm độ thế”.

Lý Trị vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ, chàng đã nghe mẹ mình nói rằng, kim châm độ thế là tâm huyết một đời của Phó Thanh Chủ. Phần đầu tiên quyền kinh kiếm quyết cũng bình thường, nhưng phần y thư thứ hai là vật hiếm có trên đời. Không biết sao lại lọt vào tay “Phùng Anh”? chàng nghĩ lại, Dịch Lan Châu đã từng cho mẹ mình biết chuyện Chung Vạn Đường chết thảm, bà ta còn bảo quyển sách này chắc chắn trong tay Chung Vạn Đường, đáng tiếc lúc đó quên tìm kiếm. Lý Trị thầm nhủ: “Có thể Dịch bá mẫu bảo Phùng Anh đi lấy quyển sách này. Minh vốn không nên xem lén, nhưng trong sách chắc chắn có cách giải Thất Sát Bạch Mi châm, nay đã lâm vào đường cùng, chỉ đành phải xem trước, nếu may mắn cứu được Anh muội, mình lại sẽ thú thật với nàng”.

Lý Trị lấy quyển y thư ra, bắt đầu đọc từng trang, xem được hơn hai mươi trang chợt thấy đề mấy chữ “bệnh ly hồn”. Lý Trị thầm nhủ: “Bệnh này thật là!” nhưng vì vội vàng tìm cách giải độc cho Phùng Lâm chàng lại lật tiếp hơn mười trang nữa, chợt thấy một trang viết rằng: “Cách giải tà độc phi châm”. Lý Trị cả mừng, ra đến cửa động xem cho kỹ. Phùng Lâm chợt trở mình nói: “Huynh làm gì thế?” Lý Trị nói: “Huynh đang xem sách của muội”. Phùng Lâm lại lẩm nhẩm: “Chứng ly hồn, chứng ly hồn, huynh có hiểu không?”

Lý Trị giật mình, lúc này Phùng Lâm đã nhắm mắt xoay người ngủ thiếp đi. Lý Trị thầm nhủ: “Tại sao nàng lại nhắc đến chứng ly hồn, ồ, nàng khác hẳn khi ở Thiên Sơn, không nhớ nhiều chuyện lúc nhỏ, chẳng lẽ đã mắc chứng ly hồn? Chuyện này sau hãn tính, mình phải tìm cách giải độc trước”.

Vô Thành Hóa tinh thông y lý, Lý Trị cũng học được nhiều điều ở ông ta nên có thể hiểu được những điều trong sách nói. Xem qua một lượt, chàng cả mừng, té ra cách giải Thất Sát Bạch Mi châm cũng giống như cách giải những loại độc khác, không cần phải nhờ thuốc giải mà có thể dùng phương pháp châm cứu của Phó Thanh Chủ. Trước tiên dùng ngân châm đâm các huyệt đạo có liên quan, sức đề kháng trong cơ thể sẽ được kích thích, từ đó giảm bớt độc tính, cuối cùng dùng ba đậu cho người uống đại tả, chất độc sẽ theo phân bài tiết ra ngoài, còn ngân châm rất nhỏ, dù không lấy ra được cũng chẳng có hại gì.

Lý Trị mừng rỡ gấp sách lại, nhưng chợt nhớ ở nơi núi rừng hoang vắng, chẳng có ngân châm để châm cứu lại chẳng có ba đậu, biết làm thế nào đây. Nghĩ ngợi một hồi, chàng mới nhìn ra ngoài động, khắp nơi đều là cây trúc, thầm nhủ: “Mình gọt tre làm châm, có lẽ cũng được. Cũng có thể dùng thuốc khác để thay cho ba đậu, tóm lại làm cho người bệnh đại tả là được”. Chàng nhớ có một loại vỏ cây, ăn lúc còn hừng hừng sẽ bị tiêu chảy, chắc có thể thay cho ba đậu.

Lý Trị thấy Phùng Lâm đã ngủ say, thế rồi mới cởi áo đắp cho nàng rồi ra ngoài động tìm trái cây. Đi ra khỏi cửa động, nhìn xuống sơn cốc chợt thấy có một bóng người tập tễnh bước lên, cứ đi hai bước lại dừng một bước, có lúc lại rên rỉ, nhìn kỹ lại thì thấy đó chính là hòa thượng bị mình đâm bị thương lúc nãy. Thầm nhủ: “Ồ, té ra tên này chưa chết”. Lý Trị không rảnh quan tâm tới y, thế là đi tìm trái cây, tìm nửa ngày cũng đã thấy. Lý Trị chọn năm sáu trái hường hường rồi chặt cành tre vót thành kim nhọn đem về động.

Lúc này Phùng Lâm đã tỉnh, không thấy Lý Trị thầm nhủ: “Ồ, chàng ta bỏ mình ra đi, cũng đáng lắm”. Lý Trị đã trở về. Phùng Lâm nói: “Sao huynh vẫn chưa đi? Muội tứ chi vô lực, trong người khó chịu muốn nôn, đầu nhức miệng khô, chắc là không thể cứu được nữa. Huynh hãy trở về Thiên Sơn mà tìm Anh muội

của huynh đi”. Lý Trị tưởng nàng thần trí không tỉnh táo, cười rằng: “Chẳng phải Anh muội ở đây sao? Muội hãy yên tâm, huynh sẽ trị cho muội, đảm bảo muội sẽ khỏe ngay”. Rồi kéo Phùng Lâm dậy, nói: “Anh muội thứ lỗi, đừng trách huynh vô lễ”. Phùng Lâm nói: “Sao?” Lý Trị nói: “Hãy vén ống quần lên để huynh châm cứu vào huyết đạo cho muội”. “Huynh đừng phí công nữa!” nàng thấy Lý Trị lộ vẻ nôn nóng, chợt cười nói: “Được, muội sẽ để huynh trị”.

Lý Trị dùng thức châm đâm vào các huyết đạo của nàng, để nàng ngủ một hồi, đến lúc chàng vạng thức dậy, Phùng Lâm thấy đói rồi cả ruột, Lý Trị cả mừng: “Tạ ơn trời đất, thế là xong rồi! Muội có muốn ăn trái cây không? Trái cây này ngọt lắm”.

Chính là:

Một đôi người có duyên, hoạn nạn thấy chân tình.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 29

29. Hồi 29 Ngọc Nữ Lộ Cơ Tâm Lòng Đầy Thắc Mắc Quân Vương Tham Tuyệt Sắc Ngụy Hiểm Trùng Trùng

Phùng Lâm miệng khát bụng đói, thế là ăn hết một nửa số trái cây, một hồi sau bụng cứ réo ùng ục, Phùng Lâm đỏ mặt nói: “Huynh ra ngoài một tí”.

Chàng vừa bước ra cửa động, chợt thấy bên ngoài động có bóng người thấp thoáng, Lý Trị quát: “Ai?” rồi nhặt một hòn đá ném về phía bóng người.

Người ấy bám vào sợi dây rồi đu xuống núi, nấp trong bụi rậm. Lý Trị đã nhìn rõ ràng, đó chính là Hải Vân hòa thượng, trong lòng thầm kêu không xong, không dám bỏ Phùng Lâm đuổi theo, chỉ ra dòng suối bên cạnh rửa chân tay.

Mấy ngày sau Phùng Lâm đã dần dần khỏe, nàng có thể vịn vách hang động đi lại được. Bao nhiêu thức ăn dự trữ, Lý Trị đều nhường cho nàng. Hôm nay chàng ra ngoài tìm một ít thú rừng. Đi một hồi chàng chợt nghe tiếng kêu thét theo gió núi vọng lại. Lý Trị giật mình, nằm phục người xuống đất lắng nghe, thì ra đó là tiếng kêu của Phùng Lâm! Lý Trị kêu lên: “Không xong, chắc chắn Anh muội đã gặp lão hòa thượng hung ác ấy”.

Lý Trị thi triển khinh công chạy trở về, vì lúc này chàng đã cách hang động rất xa nên chạy một hồi đã thở hổn hển, hai chân tựa như mang gông, cảm giác rất nặng nề. Lúc này tiếng kêu của Phùng Lâm càng rõ ràng hơn, rõ ràng là gọi tên chàng, Lý Trị chạy về phía sơn động, vì chàng quá vội nên vấp phải hòn đá té nhào xuống, bao nhiêu sức lực tiêu tan, chẳng cất bước nổi nữa.

Lý Trị lo lắng: “Giờ đây mình đã đuối sức, chạy trở về cũng chẳng ích gì”. Chàng ngồi xuống đất, tiện tay kéo cành cây bên cạnh, vạch mấy trái trên cây, một hồi sau, tiếng quát tháo đã dần đến gần, té ra nơi Lý Trị ngã xuống cách hang động không xa, Phùng Lâm đánh nhau với kẻ địch đã lướt dần đến nơi Lý Trị ẩn thân. Lý Trị nhìn ra phía sau tảng đá, kẻ đang đánh nhau với Phùng Lâm là một hòa thượng hung dữ, chỉ thấy chân trái của y tập tễnh, di chuyển chậm chạp, có lẽ đã bị thương.

Té ra Hải Vân hòa thượng dưỡng thương trong sơn cốc mấy ngày, vết thương dần dần lành hẳn, y thấy Lý Trị vót tre làm trúc châm, y biết chàng dùng trúc châm giải độc cho Phùng Lâm bởi vậy cả mừng thầm nghĩ: “Hai tên này đã trúng kịch độc, cơ hội của mình đã tới”. Y không biết rằng chỉ có một mình Phùng Lâm trúng độc mà thôi.

Hải Vân từ dưới sơn cốc bò lên, đến trước cửa sơn động dòm ngó không cẩn thận nên đặt phải cạm bẫy mà Lý Trị đã đặt, bởi vậy trúng liền hai mũi tên đau đến nỗi kêu lên oai oái, rồi y toan lấy cổ khô lấp cửa động định phóng lửa. Phùng Lâm rút kiếm xông ra đánh nhau với Hải Vân.

Khi Phùng Lâm lên núi vẫn ăn mặc kiểu nam tử, nay đã mặc quần áo của nữ nhi, Hải Vân hòa thượng thất kinh. Y tưởng rằng hai người đã trúng kịch độc, nào ngờ chỉ có một mình Phùng Lâm, mà sau khi nàng đã

được giải độc, được ăn ngủ đầy đủ, tinh thần đã hồi phục, ngoại trừ hơi ốm, chẳng hề có vẻ gì bệnh hoạn. Hải Vân hòa thượng trầm ngâm không xong, nhủ rằng: “Chả lẽ bọn chúng bày cạm bẫy dụ mình mắc câu?” rồi y đâm hồ tới một kiếm xoay người bỏ chạy.

Phùng Lâm nhót mình trong động mấy ngày, vừa thấy ánh mặt trời thì tinh thần phấn chấn, thấy Hải Vân hòa thượng bị thương bỏ chạy, thầm nhủ: “Lão lừa trọc đang bị thương, mình phải nhân cơ hội này trừ mối họa”. Khinh công của Phùng Lâm vốn rất giỏi, lại thêm sau khi Hải Vân hòa thượng bị thương càng chẳng bằng nài, y chạy được hai ba mươi bước thì bị nài đuổi theo, Hải Vân hòa thượng thầm nhủ: “Võ công của ả này kém hơn mình, đồng bọn của ả lại không có ở đây, mình bắt ả làm con tin để uy hiếp tên kia”.

Hải Vân hòa thượng công lực thâm hậu, tuy y đã bị thương nhưng bản lĩnh còn hơn cả Phùng Lâm, y dụ nài đến chỗ địa hình hiểm trở, đột nhiên xoay người phản công, chặn mất lối ra, dồn Phùng Lâm trong vùng núi đá, thế là cả hai người quần thảo ác liệt với nhau. Bất giác đã kéo đến chỗ nắp của Lý Trị.

Lý Trị nắp sau tảng đá nhìn ra, thấy kiếm chiêu của Phùng Lâm kín kẽ không hề có sơ hở, mừng thầm nói: “Tuyệt kỹ kim châm của Phó Thanh Chủ quả nhiên linh diệu lạ thường. Xem ra nài đã khỏe hẳn”. Nhưng Hải Vân hòa thượng công lực thâm hậu, kiếm thế loang loáng tuy thân pháp không lanh lẹ bằng Phùng Lâm nhưng cũng đã chiếm thượng phong, Phùng Lâm chỉ có thể chống đỡ chứ không thể trả đòn.

Lý Trị nhìn một hồi, thấy Phùng Lâm chỉ trong khoảnh khắc mà sử dụng đến năm sáu loại kiếm pháp, mỗi khi gặp nguy thì kiếm pháp thay đổi.

Phùng Lâm vừa mới bệnh khỏi, khí lực dầu sao vẫn còn yếu, chống chọi được hơn một trăm chiêu thì kiếm pháp dần dần tán loạn. Hải Vân hòa thượng cười ha hả, tay phải múa kiếm như gió, tay trái triển khai công phu tay không đoạt binh khí toan giết bảo kiếm của Phùng Lâm. Phùng Lâm kêu lên: “Lý ca ca, đến đây mau!” Hải Vân hòa thượng cười lớn: “Người kêu cả nửa ngày mà y chẳng trả lời người, người có muốn ta nói cho người biết ta đang ở đâu không?” Phùng Lâm cố gắng chống hai chiêu, suýt nữa bị y chụp trúng, Hải Vân hòa thượng vừa tấn công vừa mỉa mai: “Lý đại ca của người đang đợi gặp người ở tuổi vàng có điều ta không nỡ tiễn người xuống tuổi vàng mà thôi!”

Lý Trị nghe thế bốc lửa giận, hít một hơi rồi đứng bật dậy quát: “Tên giặc trọc kia, ta đợi người đã lâu, ha ha, hôm nay người cũng tự chui đầu vào lưới!” Hải Vân hòa thượng thất kinh, khi y chưa bị thương đã không phải là đối thủ của Lý Trị, chợt thấy chàng xuất hiện thì nghĩ rằng quả đúng mình đã rơi vào cạm bẫy, cố gắng đánh hai kiếm đẩy Phùng Lâm tránh qua một bên, nhân lúc Lý Trị chưa phóng tới đã xoay người bỏ chạy. Phùng Lâm vỗ tay cười lớn nói: “Lý ca ca, mau đuổi theo!” chợt thấy Lý Trị sắc mặt tái nhợt, lão đảo như muốn ngã xuống, Phùng Lâm thất kinh nhưng chợt cười lớn nói: “Ha ha, huynh đánh được một con hổ, dù sao ăn canh xương hổ vẫn ngon hơn!” Lý Trị chùng hững, nhưng lập tức hiểu ra, chàng cười lớn nói: “Phải đấy, muối đi lột da hổ, còn huynh sẽ múc nước. Chúng ta đã ngán thịt dê nướng, cũng nên thay đổi khẩu vị”. Nói xong lại té xuống đất, may mà Phùng Lâm đã bước tới bên cạnh đỡ chàng. Nài khẽ nói bên tai chàng, nói: “Huynh nhin một lát, đợi lão lừa trọc đi xa, muối sẽ đỡ huynh về”.

Phùng Lâm lên đỉnh núi nhìn, khi Hải Vân hòa thượng khuất bóng nài mới cười nói: “Nguy hiểm thật, té ra huynh cũng dùng kế không thành!” rồi đưa tay sờ vào trán Lý Trị, áy náy nói: “Huynh chắc chắn đã mệt, huynh cảm thấy thế nào? Đừng bệnh đấy nhé!” Lý Trị thấy nài lo lắng như thế, trong lòng cảm thấy an ủi, thầm nhủ: “Nài cũng biết quan tâm đến người khác”. Phùng Lâm nói: “Còn may, huynh không bị sốt. Sao huynh không nói?” Lý Trị rất ái ngại, khẽ nói: “Huynh đang đói, không phải bệnh”. Phùng Lâm bật cười rồi đỡ chàng về lại sơn động.

Về đến sơn động, Phùng Lâm nói: “Còn một ít lương khô, huynh hãy ăn đi. Muối đi sẵn đây!” Lý Trị nói: “Muối vừa mới khỏi bệnh, cũng nên nghỉ ngơi đi thôi!” Phùng Lâm nói: “Thật kỳ lạ, muối đánh một hồi, toàn thân đổ mồ hôi, nhưng tinh thần lại khỏe khoắn. Huynh hãy nằm nghỉ một lát”. Rồi mỉm cười bước ra khỏi động.

Lý Trị ăn lương khô rồi nằm xuống đất, nhìn tòa sơn động đến xuất thần, thầm nhủ: “Sau khi rời khỏi Thiên Sơn, Anh muối đã thay đổi. Thiên Sơn kiếm pháp của Dịch bá mẫu tuy thần diệu nhưng tại sao lúc này Anh muối lại dùng đến năm sáu loại kiếm pháp, nhưng rốt cuộc vẫn không thi triển kiếm pháp của bốn môn?” chàng ta suy đi nghĩ lại mà vẫn chẳng hiểu, bất giác nhớ đến những chuyện từ sau khi gặp Phùng Lâm, chàng chỉ cảm thấy lời lẽ với cách làm việc của nài cùng với những thói quen nhỏ hàng ngày đều

khác với Phùng Anh, “chả lẽ nàng không phải là Anh muội? Không thể, không thể! Trên đời này làm sao có hai người hoàn toàn giống nhau?” dần dần bóng chiều ngã về Tây, sơn động đã tối mịt mà chẳng thấy Phùng Lâm trở về!

Lý Trị thầm lo: “Chả lẽ nàng lại bỏ mình như lần trước?” nhưng nghĩ lại: “Từ lúc lên Tung Sơn, xem ra nàng có vẻ ngoan ngoãn hơn trước, chắc nàng không đến nỗi bỏ mình”. Đang suy nghĩ chợt thấy có một bóng người hiện ra trước cửa động, Phùng Lâm xách một cái đùi dê nướng bước vào. Lý Trị thầm trách mình đã nghĩ xấu cho nàng.

Phùng Lâm tay phải xách đùi dê, tay trái kéo Lý Trị ngồi dậy, đưa đùi dê cho chàng nói: “Huynh thử xem, có thơm không?” Lý Trị luôn miệng khen: “Thơm lắm, thơm lắm!” rồi cầm lấy đùi dê cắn nhồm nhoàm. Phùng Lâm cười nói: “Huynh không nên ăn quá nhiều, coi chừng trúng thực”. “Muội hãy yên tâm, chúng ta luyện nội công, bao tử không yếu như người bình thường”. Trong chốc lát chàng đã ăn sạch cái đùi dê.

Phùng Lâm nhìn chàng mà buồn cười, chợt nhớ chàng đã vì mình mà chịu đói, Lý Trị lại nói: “Huynh lo muội sẽ không trở về!” “Muội không dám nướng gần hang động, sợ ảnh hưởng đến huynh”. “Hay lắm, bây giờ muội đã hiểu việc”.

Chỉ thấy Lý Trị nhìn nàng xuất thần, Phùng Lâm cười nói: “Sao thế? Có phải huynh lại giận muội không?” Lý Trị chợt nói: “Huynh đang nghĩ đến một chiêu kiếm”. “Chiêu kiếm nào?” “Lúc này muội đấu kiếm với tên hung tăng, tên hung tăng ấy đánh ra một chiêu gọi là Hàn Đào Phách Ngạn, muội dùng Nhất Vĩ Độ Giang trong Thiếu Lâm kiếm pháp nhẹ nhàng hóa giải thể công, khéo léo tránh qua được, điều đó đương nhiên là đúng; nhưng huynh nhớ trong Hàn đào kiếm pháp của Dịch bá mẫu có một chiêu gọi là Lãng thông kim môn, một chiêu bốn thức, kín kẽ lạ thường, chuyên dùng để khắc chế chiêu Kinh Đào Phách Ngạn. Tại sao muội không dùng? Không biết huynh nói có đúng hay không, muội hãy đánh lại chiêu Lãn Thông Kim Môn cho huynh xem thử”.

Phùng Lâm ngạc nhiên, cười gượng đáp nói: “Muội đã quên rồi”. “Muội làm sao quên được?” Phùng Lâm đỏ ửng mắt, nói: “Sau khi xuống núi, muội đã từng bệnh nặng, lúc đó không có huynh chăm sóc, một bà già bưng thuốc cho muội uống, bệnh xong thì chẳng còn nhớ đến chuyện trước kia nữa”. Phùng Lâm đương nhiên nói dối, Lý Trị nghe xong cũng cảm thấy khó tin, chàng ta chỉ mở to mắt nhìn nàng.

Phùng Lâm thầm nhủ: “Sớm muộn gì chàng ta cũng biết, mình không cần phải nói dối nữa”. Lý Trị chợt thở dài nói: “Đáng tiếc! Thiên Sơn kiếm pháp ảo diệu vô cùng thể mà muội đã quên mất”. Phùng Lâm bước tới nắm tay Lý Trị, chợt cười nói: “Nếu muội nói dối, huynh có giận muội không?”

Lý Trị chợt nghe câu này thì thất kinh, vội hỏi: “Muội nói dối những gì?” Phùng Lâm nói: “Muội không hề biết Thiên Sơn kiếm pháp!” Lý Trị cười lớn: “Đây mới là lời nói dối, muội không hiểu Thiên Sơn kiếm pháp thì ai biết?” Phùng Lâm ứa nước mắt, chợt nói: “Muội biết tâm ý của huynh, huynh nghi ngờ muội không phải là Anh muội của huynh, huynh cảm thấy chăm sóc cho muội không đáng đúng không?” Lý Trị giật mình nói: “Sao muội lại nói như thế? Chúng ta là người hiệp nghĩa, dù cho không quen biết nhau, khi gặp nạn bị thương cũng phải giúp đỡ lẫn nhau. Huống chi là huynh với muội? Muội nói như thế đã coi huynh là người thế nào?” Phùng Lâm vốn muốn nói ra sự thật, nhưng thấy chàng ta như thế thì kìm lại, bật cười nói: “Muội chỉ đùa với huynh, huynh cho là thật ư?”

Suốt đêm ấy cả hai đều trần trọc chẳng yên giấc. Phùng Lâm chưa bao giờ thấy một quân tử chí thành như thế, trong lòng suy đi nghĩ lại, chốc thì muốn cho chàng ta biết sự thật, chốc thì lại muốn giấu mãi. Không biết thế nào mà chợt nhớ đến Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu hùng tài bá khí, ngôn hành cử chỉ đều uy nghi, Phùng Lâm rất khâm phục trong lòng, trước khi đến Tung Sơn, nàng ta thường cảm thấy Lý Trị không thể bì được với y, nhưng sau một trận bệnh, bóng hình của Niên Canh Nghiêu dần dần nhạt nhòa. Phùng Lâm lại nhớ đến việc Ung Chính bức hôn, chợt có một ý nghĩ kỳ quái: “Làm người tại sao phải kết hôn, mình cũng chẳng biết, nhưng phụ nữ rồi cũng phải có chồng, có lẽ không thể tránh được. Giả như bảo mình chọn một người chồng thì mình sẽ chọn ai? Niên Canh Nghiêu? Hay là anh chàng Lý Trị ngốc nghếch này? Tốt nhất người đó phải hiền lành như đất, mình có thể vo tròn bóp méo mặc ý. Hừ, ý nghĩ này thật ngốc! Giờ đây mình không muốn kết hôn, nghĩ điều đó làm gì?” bất giác bật cười.

Lý Trị cũng đang nghĩ ngợi mông lung, nhớ lại những lời Phùng Lâm đã nói, trong lòng thấy thắc mắc, chợt

nghe Phùng Lâm cười mới ngồi dậy nói: “Muội vẫn chưa ngủ sao?” Phùng Lâm nói: “Muội nhớ lại lão lừa trọc bị huynh dọa chạy nên bất giác buồn cười”. “Ban đêm rất lạnh, muội phải cẩn thận, có cần đốt lửa hay không?” “Không cần, muội không phải là nàng tiểu thư sợ gió sợ mưa”. Nàng ngủ không được, ngồi dậy trò chuyện cùng Lý Trị, nàng lấy tay nải rút quyển sách ra, Lý Trị cười nói: “Nhờ quyển sách này mà huynh mới cứu được mạng của muội”.

Phùng Lâm nghĩ đến ân đức của Lý Trị, chẳng có gì báo đáp được nên mới đưa quyển sách cho chàng rồi nói: “Huynh thích quyển sách này, muội sẽ tặng cho huynh”. Lý Trị ngạc nhiên nói: “Quyển sách này chẳng phải Dịch bá mẫu bảo muội lấy sao?” “Đúng thế, huynh làm sao biết?” “Người muốn muội lấy quyển sách này, đương nhiên lại phải trả lại cho truyền nhân của phái Vô Cực. Muội làm sao có thể cho người khác?” Phùng Lâm thầm nhủ: “Hồng bát, lần này đã để cho chàng biết mình nói dối mất”, bởi vậy mới thở dài thườn thượt. Lý Trị nhìn quyển sách rồi thở dài nói: “Nhớ năm xưa Dịch lão tiên bối cùng Phó tổ sư của phái Vô Cực từ Trung Nguyên đến tái ngoại, có thể có mối giao tình nhiều đời với phái Vô Cực, nay thấy Phó Thanh Chủ chẳng có một truyền nhân, cũng không biết trả quyển sách này cho ai, nếu Dịch lão tiên bối thấy quyển sách này chắc đau lòng lắm!” Phùng Lâm đảo mắt, cười nói: “Việc này không cần huynh lo, phái Vô Cực đã có truyền nhân”. Lý Trị nói: “Ai? Có phải Niên Canh Nghiêu không? Niên Canh Nghiêu tuy là đồ đệ của Chung Vạn Đường nhưng y bán thầy cầu vinh. Nghe Dịch lão tiên bối nói, người cùng mẫu thân của huynh sẽ giúp Chung Vạn Đường thanh lý môn hộ, đuổi Niên Canh Nghiêu ra khỏi phái Vô Cực!”

Khi chàng đang nói đến đây, chợt thấy Phùng Lâm nhú mày, vẻ mặt không vui, Lý Trị ngạc nhiên dừng lại, nắm tay Phùng Lâm hỏi: “Sao muội lại không vui?”

Phùng Lâm khó chịu vô cùng, nàng không ngờ rằng Niên Canh Nghiêu, kẻ mà nàng khâm phục bấy lâu nay lại là kẻ xấu xa trong mắt người hiệp nghĩa vô lâm. Nàng muốn hỏi Niên Canh Nghiêu đã phản sư như thế nào nhưng lại sợ Lý Trị nói ra những chuyện khiến mình đau lòng hơn, cuối cùng cũng kìm được. Lý Trị hỏi: “Muội bảo phái Vô Cực có truyền nhân, nếu không phải Niên Canh Nghiêu thì là ai?”

Phùng Lâm đã nghĩ sẵn một câu chuyện, nàng định thần rồi nói: “Là người huynh quen biết đấy”. “Ai?” “Là muội!” Lý Trị thất kinh, nói: “Sao Dịch bá mẫu lại chịu để cho muội sang phái khác? Muội là truyền nhân duy nhất của người, nếu muội trở thành đệ tử của phái khác, chẳng lẽ đã uống phí mười năm tâm huyết của người sao?” “Sư phụ nói người vốn muốn tìm truyền nhân khác cho phái Vô Cực nhưng nếu người đó không giỏi sẽ có lỗi với Phó Thanh Chủ, đến khi tìm ra thì người tuổi đã già, chẳng còn bao nhiêu thời gian. Nên mới bảo muội lập lại môn hộ cho phái Vô Cực. Còn truyền nhân của phái Thiên Sơn chẳng phải còn có Đường thúc thúc của muội sao?” Phùng Lâm nghe Lý Trị kể lại nên biết quan hệ của những người trong phái Thiên Sơn nên nói rất suôn sẻ.

Lý Trị vừa nghe đã cười nói: “Thế ra muội sẽ là Chứng môn của phái Vô Cực trong tương lai, xin chúc mừng!”

Phùng Lâm cười nói: “Nên muội có quyền tặng quyển sách này cho huynh”. “Huynh không muốn theo phái khác, muội tặng cho huynh làm gì?” “Muội chẳng có thứ gì tặng cho huynh, huynh phải lấy quyển sách này. Hãy yên tâm, muội không cần huynh theo phái Vô Cực”. Lý Trị cười nói: “Đừng trẻ con như thế nữa. Đây là báu vật của phái Vô Cực, muội không thể tùy tiện tặng cho người khác”. “Phần đầu là quyền kinh kiếm quyết, muội đã nhớ kỹ. Phần sau là y thư, muội chẳng hiểu gì cả, còn giữ lại để làm gì?”

Lý Trị nghe nàng nhắc đến y thư, mắt sáng lên, chợt nảy ra một ý nghĩ: “Anh muội bảo sau khi bị bệnh thì quên hết Thiên Sơn kiếm pháp, không biết là thật hay giả”. Rồi chàng mỉm cười nói tiếp: “Vậy muội hãy đưa phần y thư cho huynh”. Phùng Lâm thấy chàng chịu lấy, mừng rỡ đưa phần sau cho chàng, cười rằng: “Thôi được, huynh cứ xem hết, sau này muội có bệnh gì sẽ đến tìm huynh”. Hai người nhìn nhau cười.

Sáng hôm sau, Lý Trị thức dậy, Phùng Lâm đã không còn trong hang. Lý Trị thầm nhủ: “Chắc hẳn nàng đi săn”. Lý Trị ăn no nê, lại được ngủ một giấc, tinh thần đã hoàn toàn hồi phục. Chàng chạy ra ngoài hít thở không khí trong lành rồi vận động cho thư giãn gân cốt rồi mới chạy lên núi tìm Phùng Lâm.

Chàng lên ngọn Thiếu Thất tìm kiếm một hồi, chỉ thấy một đồng cỏ nát hoang tàn. Bỗng nhiên từ xa vọng lại tiếng người nói cười. Lý Trị lách người nấp ra sau tảng đá lớn. Có một đám người từ xa đi lại, đến trước tảng đá chợt đứng yên. Lý Trị liếc nhìn ra, chỉ thấy có một hán tử tuổi khoảng ba mươi ăn mặc rất sang trọng, khí độ phi phàm, y đứng lại đưa mắt nhìn xung quanh, những người đi theo y đứng cách ra hai bên,

người đứng sát y nhất trông rất uy vũ, Lý Trị vừa nhìn đã suýt nữa kêu lên thành tiếng!

Người đó chính là Niên Canh Nghiêu, chỉ thấy y khúm núm cười nói: “Hoàng thượng tính toán như thần, uy nhất đều có, mới lên ngôi không đầy mấy tháng mà bốn biển phục tùng, xung quanh khiếp sợ, Dân Đê nắm trong tay hai mươi vạn hùng binh mà vẫn bó tay chịu trời, chùa Thiếu Lâm khoe khoang võ nghệ vô song nay cũng tiêu tan thành tro bụi, đầu Tần hoàng Hán Võ Đường tông Tổng tổ cũng chẳng bằng Hoàng thượng”. Lý Trị cả kinh, không ngờ người này chính là đương kim Hoàng đế Ung Chính.

Ung Chính mỉm cười nói: “Đó cũng là công lao của Niên tướng quân”. Niên Canh Nghiêu chỉ đóng đồ nát, nói: “Năm trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm đều bị thiêu trong lửa đỏ, chẳng ai dám ra chống cự, đủ thấy sự uy vũ của Thánh thượng”. Ung Chính cười ha hả, chợt buồn rầu nói: “Chùa Thiếu Lâm có từ ngàn năm nay, nay hủy trong một ngày cũng khiến trăm đau lòng”. Niên Canh Nghiêu vội nói: “Hoàng thượng khoan dung nhân hậu, đáng tiếc nhà sư chùa Thiếu Lâm không biết lễ pháp của triều đình, không hiểu được thánh ân”. Lý Trị nghe mà cảm thấy chán ghét, bắt đồ rùng mình.

Ung Chính lại nói: “Chùa Thiếu Lâm bị phá hủy cũng đáng tiếc, sau khi trở về kinh sẽ ra lệnh cho Tuần phủ Hà Nam xây dựng lại chùa miếu, gọi tăng nhân hữu đạo khác chủ trì”. Lý Trị nghe đến đây, chợt thấy hòn đá phía trước y hơi rung rinh.

Lý Trị khom người lại, chợt nghe một tiếng quát như sấm: “Ai, mau ra đây!” tảng đá đổ ầm xuống, Lý Trị tung người vọt ra, đã rơi vào vòng vây!

Số là sau khi hỏa thiêu chùa Thiếu Lâm, chỉ có một mình Hải Vân hòa thượng ở lại canh giữ, một tháng sau chẳng thấy y trở về báo cáo, Ung Chính lại muốn xem thử tình hình chùa Thiếu Lâm thế nào nên nhất thời nổi hứng, dắt theo bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân, Cáp Bố Đà lên Tung Sơn lần nữa. Lúc này đột nhiên phát hiện thấy mai phục, Ung Chính vẫn bình tĩnh, mỉm cười phát tay nói: “Sau khi chùa Thiếu Lâm bị hỏa thiêu, tông chủ các phái trong võ lâm chẳng ai dám tới, người này dám lên Tung Sơn quả nhiên gan cũng lớn lắm. Các người tạm thời lui xuống, để trẫm hỏi y”.

Lý Trị kiêu hãnh nói: “Người muốn hỏi gì?” Ung Chính nói: “Người có phải là đệ tử tục gia của chùa Thiếu Lâm không?” Lý Trị nói: “Không phải”. “Vậy người có giao tình gì với trưởng lão trong chùa?” “Trưởng lão trong chùa Thiếu Lâm đức cao vọng trọng, ta làm sao xứng kết giao với họ”. Niên Canh Nghiêu biến sắc, Ung Chính cười ha hả: “Vậy tại sao người lên Tung Sơn?”

“Người có xích mích gì với chùa Thiếu Lâm, tại sao người lại đốt chùa?” những kẻ tùy tùng quát: “Tên thất phu lớn gan, dám tra vấn Hoàng thượng!” Ung Chính nhũn mày thâm nhủ: “Thật là một tên tiểu tử không sợ chết, nếu thu phục được y chắc chắn có thể dùng”.

Một tên tùy tùng bẩm báo: “Đã phát hiện thi thể thống lĩnh Ngự lâm quân Tần Trung Việt, Hải Vân hòa thượng vẫn chưa tìm ra. Xin Hoàng thượng ra lệnh bắt tên tiểu tử này lại thẩm vấn”.

Lý Trị nghĩ: “Xem ra hôm nay khó thoát, không thể liên lụy đến Anh muội”. Vì thế không đợi Ung Chính hỏi, đã đáp rằng: “Tất cả là do ta làm!” Ung Chính hỏi: “Tần Trung Việt bị người giết, còn hòa thượng kia?” “Đã bị ta đâm một nhát kiếm, chẳng ai cứu nổi, chắc là đã chết!” bọn tùy tùng đều nổi cáu, toan động thủ. Ung Chính lại cười hỏi: “Tiểu tử, người đừng khoác lác. Một mình người làm sao có thể vượt qua trạm canh gác của Hàn Trọng Sơn, lại giết chết hai cao thủ của trẫm?”

Lý Trị chưng hửng, thâm nhủ: “Chả lẽ Hoàng đế này tinh thông võ nghệ?” Niên Canh Nghiêu nói: “Hoàng thượng minh xét, tên tiểu tử này chắc chắn có vậy đấy. Xin truyền lệnh cho Ngự lâm quân lục soát!”

Lý Trị lo lắng, buột miệng nói: “Cao thủ cái gì, chẳng qua là đồ vô tích sự!” Thiên Diệp Tẩn Nhân đứng bên cạnh giận dữ nói: “Hoàng thượng, nếu không dạy cho tên tiểu tử này một bài học, vệ sĩ cung đình chẳng còn mặt mũi nào nữa”. Ung Chính mỉm cười, gọi Cáp Bố Đà tới, khẽ dặn mấy câu rồi nói: “Tiểu tử, người đừng tưởng có thể lên được Tung Sơn là đã ghê gớm lắm, đừng tưởng có thể giết hai người của trẫm là đã ngông nghênh tự đại, trong số các tùy tùng trẫm dắt theo đến hôm nay, người cứ chọn một người ra đấu, chỉ cần người đấu ngang tay, trẫm cho người xuống núi”. Lý Trị đã liều chết, chẳng còn sợ y nữa, rút kiếm quát: “Người cứ tùy tiện chọn người! Ra một người đấu một người, ra hai đấu hai!” chàng cố ý nói lớn để Phùng Lâm nghe thấy mà nấp vào.

Ung Chính cười nói: “Tên tiểu tử này thật ngông cuồng, Cáp Bồ Đà!” Cáp Bồ Đà nhảy ra, rút đôi chùy lưu tinh quét về phía Lý Trị.

Lý Trị thấy y hung hăng nên lách người nhảy bổ tới vẫy ra một kiếm, mũi kiếm đâm nhanh như điện chớp về phía trung lộ của Cáp Bồ Đà, Cáp Bồ Đà thuận theo kiếm thế, gót chân xoay một vòng, cây chùy trong tay trái tạt vào thân kiếm. Nào ngờ kiếm pháp của Lý Trị khác với người, chàng đâm về phía trung lộ nhưng thực sự là chém xuống hạ bàn, Cáp Bồ Đà quét chùy qua, mũi kiếm của kẻ địch đã đâm tới trước khớp gối, y cả kinh tung chân trái đá bay lên, gót chân chạm vào mũi kiếm thối lui ba bước. Ung Chính khen: “Kiếm pháp hay!”

Cáp Bồ Đà nghe Hoàng đế khen đối phương, cảm thấy mặt mũi chẳng còn, thế là múa tít đôi chùy lao bổ tới. Công lực của y tương đương với Liễu Ân, lúc này là do khinh địch, nay y muốn lấy lại sĩ diện trước mặt Hoàng đế nên múa tít đôi chùy kêu lên vù vù, uy thế thật kinh người. Kiếm pháp của Lý Trị tuy quý dị vô cùng nhưng cũng bị đôi chùy của y chèn ép đến nỗi không thể thi triển được. May mà không khi xuống núi Lý Trị đã có nhiều kinh nghiệm chứ nếu không đã sớm bị y bắt sống.

Hai người đấu được bảy mươi chiêu, Ung Chính nói với Thiên Diệp Tản Nhân, “Tiểu tử này tuổi còn trẻ mà có thể cầm cự được với Cáp tổng quản lâu như thế, coi như cũng hiếm có!” Thiên Diệp nói: “Song y đã dần dần đuối sức, nhiều nhất cũng chỉ có thể cầm cự được năm mươi chiêu nữa”. Ung Chính chợt nói: “Kiếm pháp của y quái dị, ngươi có nhận ra không?” Thiên Diệp Tản Nhân đỏ mặt, y không thể nào nhận ra được kiếm pháp của Lý Trị. Ung Chính nghĩ ngợi một hồi rồi nói: “Ta đã từng thấy Thiên Sơn kiếm pháp và Huyền Nữ kiếm pháp, kiếm pháp của người này không phức tạp như Thiên Sơn kiếm pháp, cũng không tinh vi như Huyền Nữ kiếm pháp. Nhưng lại hơn hai nhà này ở chỗ quái dị, xem ra đây không phải là Đạt Ma kiếm pháp thì cũng là kiếm pháp độc môn của Bạch Phát ma nữ”. Thiên Diệp Tản Nhân nghe thế thầm thất kinh, nói: “Hoàng thượng, kiếm pháp của người này chắc chắn là kiếm pháp độc môn của Bạch Phát ma nữ, có lẽ y là con trai của Võ Quỳnh Giao. Võ Quỳnh Giao ra tay hiểm độc, còn khó đối phó hơn cả Dịch Lan Châu, chúng ta không thể tùy tiện dấn thương y”. Ung Chính nói: “Ta đã sớm căn dặn Cáp tổng quản, ta mặc y là con trai của ai, người này gan dạ như thế đúng là nhân tài hiếm có”.

Lại đấu được ba mươi chiêu nữa, Lý Trị đã đuối sức, quả nhiên đang nao núng, nhưng Cáp Bồ Đà muốn bắt sống chàng cũng không dễ. Cáp Bồ Đà tuy giỏi hơn một bậc nhưng bị hạn chế vì không được dấn thương chàng, kiếm pháp của Lý Trị biến hóa khó lường, Cáp Bồ Đà đã nhiều lần muốn đánh bay bảo kiếm của chàng nhưng đều bị chàng khéo léo né tránh.

Cáp Bồ Đà nôn nóng chợt nghĩ ra một cách, y liên tục đánh ra những đòn sát thủ, xem ra sắp giết chết Lý Trị. Cứ mỗi lần tung đòn sát thủ, Cáp Bồ Đà đều quát lớn bảo chàng đầu hàng. Nào ngờ Lý Trị lại cứ liều đánh chẳng hề sợ hãi, trong lúc kịch đấu, chùy lưu tinh của Cáp Bồ Đà cứ lướt qua đỉnh đầu chàng đến năm sáu tấc, thật là kinh người. Lý Trị mắng: “Ngươi muốn ta đầu hàng, đừng nằm mơ!” thế rồi kiếm quyết thay đổi, chuyển thủ làm công liều mạng xông tới, đang lúc căng thẳng, chợt nghe một tiếng kêu thét lên, Phùng Lâm đã xuất hiện ở bìa rừng.

Lý Trị kêu: “Anh muội, chạy mau!” chàng hơi phân tâm, bảo kiếm đã bị kẻ địch đánh bay. Bên tai đã nghe Ung Chính quát: “Dừng tay!” Phùng Lâm nghe tiếng đánh nhau nên chạy tới bìa rừng, chợt thấy Ung Chính dắt theo rất nhiều cao thủ đứng một bên quan chiến, nàng sợ đến nỗi hồn bay phách tán, đang định bỏ chạy. Nhưng liếc nhìn lại thì thấy có Cáp Bồ Đà đang dồn ép Lý Trị, nàng thầm nhủ: “Nếu mình không cứu, chàng khó giữ mạng”. Lúc này Phùng Lâm cũng không sợ Ung Chính nữa mà rút độc đao nhảy ra phía trước.

Ung Chính vừa kinh vừa mừng, cười nói: “Lâm nha đầu, ngươi đùa đủ chưa, sao còn chưa theo ta trở về?” Phùng Lâm giơ cây đao chia vào tim, kêu lớn: “Nếu ngươi dấn thương Lý ca ca, ta cũng không muốn sống nữa!” Ung Chính cười nói: “Ai dấn thương y, người đến đây!”

Lúc này Lý Trị bị bao vây mà không hề sợ, thế mà giờ đây thấy Phùng Lâm cầu xin trước mặt Hoàng đế thì lại kinh hãi vô cùng! Chàng hầu như tưởng mình đang nằm ác mộng, chợt cảm thấy cổ tay nhói lên, Cáp Bồ Đà đã chụp được mạch môn của chàng.

Phùng Lâm bước dần tới từng bước. Niên Canh Nghiêu giật mình, sợ rằng Phùng Lâm sẽ kể đã nấp ở nhà mình, thế là nháy mắt với nàng. Phùng Lâm tựa như chẳng hề hay biết, vẫn lẳng lẳng bước tới bên cạnh

Hoàng đế.

Ung Chính nói: “Lâm nha đầu, bỏ đao xuống”. Phùng Lâm chẳng thèm để ý. Ung Chính nói: “Vua không nói chơi, người cắt đao ta sẽ không đãi thương y”. Phùng Lâm nhướn mày, cắt đao vào túi ám khí, nói: “Tứ bối lạc, tôi xin thỉnh an trước người!” Cáp Bồ Đà nói: “Người gặp Hoàng thượng sao không quỳ?” ý là muốn nhắc nàng đổi cách gọi. Ung Chính cười nói: “À ngang ngạch đã quen, không cần câu thúc”. Rồi lại cười nói: “Người đi khắp nơi chắc đã khổ nhiều. Hoàng phủ của chúng ta trước kia đã đổi thành cung Ung Hòa, phòng của người vẫn còn như cũ”. Phùng Lâm nói: “Ngài cứ thả chàng, tôi sẽ trở về”. Ung Chính cười bảo: “Người theo ta về kinh, ta sẽ thả y”. Phùng Lâm nói: “Vua không nói chơi, ta theo người trở về!”

Lý Trị há mồm tròn mắt, Phùng Lâm gọi chàng hai tiếng mà chàng vẫn chẳng trả lời. Ung Chính phẩy tay, Cáp Bồ Đà kéo Lý Trị đi xuống trước. Ung Chính nói: “Y là người thế nào của người? Y và người rất thân thiết phải không?” Phùng Lâm nói: “Y là nghĩa huynh của tôi, đương nhiên rất tốt với tôi!” nàng vừa nói vừa nghĩ cách đối phó.

Ung Chính chợt thấy nhói lòng, chỉ cười lạnh chứ không nói. Niên Canh Nghiêu thấp thỏm lo âu nhưng lại mừng vì Phùng Lâm không nói gì đến mình. Niên Canh Nghiêu bẩm: “Xin mời Thánh thượng đến nhà tiểu thần trước”. Ung Chính khẽ gật đầu, Phùng Lâm đảo mắt liếc nhìn y, Niên Canh Nghiêu vội vàng cúi đầu.

Nhà của Niên Canh Nghiêu cách Tung Sơn không xa, sau khi xuống núi lại đổi khoái mã, đêm hôm ấy đã đến nhà họ Niên. Ung Chính nói: “Người sắp xếp chỗ ở cho ả”. Niên Canh Nghiêu nhận lệnh, bắt nàng nhốt trong thư phòng trước kia. Bên ngoài thư phòng có Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân canh giữ.

Từ khi Niên Canh Nghiêu trở về nhà, y đã tu sửa lại vườn hoa, xây thêm nhiều phòng ốc, không hoang tàn như trước nữa. Ung Chính và Lý Trị ở trong vườn hoa. Ăn cơm xong, Ung Chính chợt sai người gọi Niên Canh Nghiêu đến.

Niên Canh Nghiêu lo lắng không yên, vào gặp Hoàng đế. Ung Chính nói: “Trẫm muốn lập Lâm nha đầu làm quý phi, khanh thấy thế nào?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đó là việc nhà của Hoàng thượng, hạ thần không dám nói nhiều”. Ung Chính bảo: “Người biết Lâm nha đầu lai lịch bất minh, tuy quy cách trong cung đã nói lỏng nhưng thái hậu vẫn còn sống...” y muốn nói gì đấy nhưng lại thôi. Niên Canh Nghiêu thừa hiểu điều đó, y thầm nhủ: “Năm xưa ta đoán ý Hoàng đế, quả nhiên không sai”. Thế rồi mới tâu rằng: “Hạ thần mạo muội nhận Lâm quý nhân làm nghĩa muội”. Ung Chính cười nói: “Người quả nhiên thông minh. Tốt, hãy cứ nhận làm đường muội. Người sai người đưa ả vào cung, thái hậu chắc chắn sẽ chẳng nói gì”. Niên Canh Nghiêu thầm mừng. Ung Chính chợt nói: “Việc chinh Tây có thể chậm lại. ngày một ta và người về kinh”. Niên Canh Nghiêu vốn muốn thừa cơ gặp Phùng Lâm, nghe thế tựa như bị dội nước lạnh, hỏi: “Còn chuyện của Ngư Xác thì thế nào?” té ra sau khi Niên Canh Nghiêu giải quyết chuyện Dận Đề, vốn định trở về nhà ở thêm ba ngày, sau đó Ung Chính đến, bảo y tạm gác lại chuyện Tây chinh, âm thầm bố trí đại quân đối phó Ngư Xác.

Ung Chính cười nói: “Cứ để Ngư Xác làm đại vương thêm hai tháng nữa”. “Y muốn cầu xin Hoàng thượng giao Sơn Đông chỉ y quản hạt, vậy phải đối phó thế nào?” Ung Chính cười nói: “Vài tháng nữa, y đã là con cá trong chum”. Niên Canh Nghiêu chỉ đành kêu phải, cúi người thoái lui. Thầm nhủ: “Nếu Lâm nha đầu vào cung, sớm muộn gì cũng lộ ra chuyện mình che giấu ả, phải đối phó thế nào đây?” Y về phòng cứ đi tới đi lui, nghĩ cách đối phó.

Phùng Lâm bị nhốt trong thư phòng, thấy màn trướng như mới, gối cao nệm ấm, bất giác nhớ lại chuyện xưa. Thầm nhủ: “Niên Canh Nghiêu đối xử với mình không tệ, làm sao gặp được y đây?” rồi lại nghĩ: “Hình như mình đã từng ở nơi này, nhưng sao mình chẳng nhớ ra, nếu ở thêm nửa năm có thể sẽ tìm được một chút manh mối”. Nàng đang suy nghĩ, Ung Chính đã cho gọi nàng.

Phùng Lâm bước vào phòng, trong phòng chỉ có một mình Ung Chính. Ung Chính hỏi: “Nàng ở trong hoàng phủ bao nhiêu năm, ta đối xử với nàng không tệ, tại sao nàng lại chạy trốn?” Phùng Lâm dẫu môi, nói: “Tôi chỉ thấy chán, muốn ra ngoài đi đây đó, chả lẽ đã phạm phải thiên quy gì?” Ung Chính thấy lòng xốn xang, cười nói: “Được, chuyện xưa không truy cứu nữa, từ rày về sau nàng không được ra ngoài nữa!” Phùng Lâm nói: “Tôi chẳng phải là người nhà của ngài, tại sao ngài lại quản tôi?” Ung Chính cười nói: “Từ rày về sau nàng sẽ là người nhà của ta!” rồi bước tới toan hôn Phùng Lâm, Phùng Lâm lách ra nói: “Ngài xem tôi là bọ cung nữ hạ tiện hay sao?”

Ung Chính giật mình, cười rằng: “Ta sẽ phong nàng làm quý phi, ngoại trừ Hoàng hậu, trong cung nàng là kẻ tôn quý nhất”. Phùng Lâm rất bức tức, cố nén giận. Ung Chính lại nói: “Thế nào, hôm nay nàng đừng ra ngoài nữa!” rồi nắm lấy tay nàng.

Phùng Lâm thầm nhủ: “Võ công của y hơn mình, nếu động thủ thì khó đối phó lắm”. Nàng chỉ mỉm cười nói: “Đường đường là Hoàng đế mà ngài làm chuyện lén lút như thế, không thấy hổ thẹn sao? Ngài muốn phong tôi làm quý phi cũng phải chờ tôi chấp nhận mới được”. Nào ngờ Ung Chính có ý đối với Phùng Lâm đã lâu, nay thấy nàng đã lớn hơn trước rất nhiều, trông càng xinh đẹp muôn phần trong lòng ngứa ngáy chẳng kìm chế nổi.

Chính là:

Trời sinh mỹ lệ gặp tai ương, lọt vào thâm cung ngày tháng dài.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 30

30. Hồi 30 Mật Thất Giấu Gian Tướng Quân Lộ Mặt Thật Đêm Khuya Thỏ Lộ Quân Chủ Phí Tâm Cơ

Phùng Lâm giật thót tim, thầm nhủ: “Phải nửa tháng mới vào hoàng cung, thoát được lúc nào hay lúc đó”. Rồi cười nói: “Đêm đã khuya, tôi quay về đây”. Ung Chính thấy nàng đã dịu giọng, thầm nhủ: “Phú quý vinh hoa ai mà không muốn. Nha đầu này chỉ làm cao, chắc chắn đòi sách phong chính thức mới được”. Trong lòng mừng rỡ, xua tay nói: “Được, nàng hãy quay về!”

Phùng Lâm đi được hai bước, vừa ra đến cửa, Ung Chính lại vẫy tay nói: “Trở vào đây!” Phùng Lâm giật thót tim, quay đầu hỏi: “Hoàng thượng còn có gì cản dẫn?” Ung Chính chần chừ nói: “Nàng đi lại trên giang hồ chẳng để ý gì đến bề ngoài. Ta bảo bọn cung nga trang điểm lại cho nàng”. Phùng Lâm rất ngạc nhiên, không hiểu tại sao y lại nghĩ đến chuyện này!

Ung Chính bước vào phòng trong, một hồi sau dắt hai ả cung nga ra, một người tay cầm hộp trang điểm, một người bưng chậu rửa mặt, sửa sang tóc tai cho nàng, Phùng Lâm bức dọc ngồi chờ bọn chúng. Một ả cung nga lấy ra chiếc hộp nhỏ, bên trong có chứa phấn son, ả cung nga chấm vào rồi bôi lên cánh tay Phùng Lâm. Phùng Lâm nói: “Tại sao lại bôi lên cánh tay, có một giấu đồ thật khó coi!” rồi nàng lấy áo lau qua, quả nhiên lau không đi. Ung Chính cười ha hả: “Nàng hãy dùng nước rửa đi thôi!” Phùng Lâm rất ngạc nhiên, giật khăn trong tay ả cung ngay chấm vào nước rồi dùng lực chà, không ngờ càng chà càng đỏ, Ung Chính cười ha hả tỏ vẻ rất đắc ý.

Té ra Ung Chính thấy nàng quan tâm đến Lý Trị, trong lòng ghen tuông nên bảo bọn cung nga dùng thủ cung sa thử cho nàng. Người ta cho thần lằn ăn chu sa và mỡ trâu hoặc mỡ dê, sau nhiều ngày, thần lằn trở thành màu đỏ, người ta rút máu thần lằn ra trộn với phấn son, bôi lên cánh tay của thiếu nữ, nếu thiếu nữ vẫn còn là trinh nữ sẽ chẳng thể nào bôi sạch được, càng bôi màu càng tươi hơn.

Phùng Lâm làm sao biết Hoàng đế dùng thủ cung sa thử nàng, cứ chùi mãi mà không ra, tức giận nói: “Ngài làm trò quái gì thế?” Ung Chính cười xong bảo cung nga đỡ nàng ra khỏi phòng. Phùng Lâm giằng ra khỏi tay ả cung nga tự mình chạy ra ngoài.

Hôm sau, Niên Canh Nghiêu mời cha mẹ đến cử hành lễ nhận con gái, Phùng Lâm cứ để mặc cho bọn chúng sắp xếp, mẹ của Niên Canh Nghiêu vốn yên thương Phùng Lâm, biết rằng nếu nhận nàng làm con nàng sẽ được đưa vào cung nên rất ái ngại. Bà ta chải tóc cho nàng mà nước mắt rơi lả chả. Phùng Lâm thấy thế khẽ nói: “Mẹ, con thật không nỡ rời mẹ”. Mẹ của Niên Canh Nghiêu nói: “Con ngoan, mẹ cũng không nỡ xa rời con. Chỉ trách...” bà ta vốn muốn nói: “Chỉ trách Canh Nghiêu không có phước”. Nhưng lại cúi đầu quay đi. Phùng Lâm thừa biết điều đó, nói: “Sao Canh Nghiêu ca ca không đến thăm con?” “Từ rày về sau con sẽ là quý phi, không có lệnh của Hoàng thượng, hần làm sao dám tự tiện gặp con!” “Mẹ phải bảo với y, con rất nhớ y”. “Ta biết rồi”. Rồi xoay người đi len lén lau nước mắt.

Đến giờ cơm tối Song ma canh giữ Phùng Lâm, Tát Thiên Thích bưng cơm vào, tức giận nói: “Lâm quý nhân, mời dùng thiện!” Phùng Lâm nói: “Tát bá bá, sao người lại đối với con như thế?” Tát Thiên Thích nói: “Quý nhân lại kêu tôi là bá bá nữa sao? Có phải lại lấy kiếm đâm tôi hay không?” Trước đây Tát Thiên Thích nghĩ Phùng Anh là Phùng Lâm, suýt nữa đã bị nòng đâm bị thương, đến nay vẫn chưa hết giận. Phùng Lâm ngạc nhiên nói: “Con nào dám động thủ với người, sao người lại nói thế?” Tát Thiên Thích thấy nòng có vẻ tự nhiên, không giống như giả mạo, ngạc nhiên nói: “Tháng trước ở gần Niên Gia, người chẳng phải mắng bọn ta, lại còn đâm nhị đệ bị thương hay sao?”

Phùng Lâm giật mình: “Thật kỳ lạ, đến giờ con vẫn chưa rõ, ngày hôm ấy con vẫn chưa hề bước ra khỏi phòng, Niên Canh Nghiêu vừa quay về đã bảo con động thủ với các người, con vẫn tưởng y gặp ma, nay nghe các người nói như thế, chả lẽ trên đời còn có một người rất giống con bởi vậy các người mới tưởng người đó là con?” Tát Thiên Thích khựng người, y cũng không biết Phùng Lâm còn có một tỷ tỷ sinh đôi, mười sáu năm trước, y cướp Phùng Anh ở núi Thái Hằng, sau bị Dịch Lan Châu đánh cắp, cuối cùng y đã cướp Phùng Lâm từ trong tay Chung Vạn Đường, thế nhưng từ đầu đến cuối y vẫn nghĩ rằng đó chỉ là một người, nghe thế ngạc nhiên nói: “Hôm ấy thật không phải là người? Trên đời này sao lại có người giống nhau như thế?”

Phùng Lâm chợt nói: “Tát bá bá, có phải người đã đưa con vào cung không?” Tát Thiên Thích nói: “Sao thế?” “Xin người hãy cho con biết, cha mẹ con rốt cuộc là ai?” Tát Thiên Thích kinh hãi, thầm nhủ: “Mình là một trong những kẻ thù của ả, làm sao nói cho ả biết”. Vì thế mới cười khan một tiếng nói: “Ta chẳng phải đã nói nhiều lần với ngươi hay sao? Ngươi là đứa trẻ bị bỏ rơi bên đường, ta đã nhặt ngươi về”. Phùng Lâm dẫu môi, nói: “Con không tin!” “Ngươi không tin ta cũng đành chịu”. “Nếu con là đứa trẻ bị bỏ rơi, người nhặt con về, vậy người coi như là cha mẹ của con, con là con gái của người. Người không có con gái, con làm con gái của người có được không?” Tát Thiên Thích thấy lòng nhói lên, nói: “Người đã là quý nhân, ta làm sao dám trèo cao!” Phùng Lâm chợt nói: “Tát bá bá, người đã lớn tuổi mà vẫn phải làm việc trong cung, có gì phải khổ như thế? Chi bằng con sẽ giúp người ra ngoài, con sẽ phụng dưỡng người suốt đời”. Tát Thiên Thích chợt giật mình suy nghĩ, y đi theo Ung Chính vốn là muốn làm quốc sư, nhưng không ngờ ở Trung Nguyên có quá nhiều người giỏi, trong phe Ung Chính, y vẫn mãi bị bọn Liễu Ân, Cáp Bố Đà đè đầu cưỡi cổ, mười mấy năm qua chỉ là một tên vệ sĩ, giờ lại phải nghe Niên Canh Nghiêu sai khiến. Y nghe Phùng Lâm nói như thế thì thầm nhủ: “Cứ thế này mãi thì chừng nào góc đầu lên nổi, chi bằng tìm một đứa con cho nó phụng dưỡng lúc tuổi già”. Nhưng y nghĩ lại thủ đoạn của Hoàng đế và Niên Canh Nghiêu, tuy là một ma đầu nhưng cũng cảm thấy lạnh mình.

Trong mắt Phùng Lâm lộ vẻ cầu khẩn, Tát Thiên Thích rung mình, chợt tránh ánh mắt của nàng, nói: “Ngươi đừng nghĩ bừa nữa, ta ra ngoài đây”. Phùng Lâm rất thất vọng, ăn cơm xong ngồi phệt xuống giường, tựa như một nhà sư già nhập định, thoát nhìn vách đứng muất xuất thần. Lúc này đã canh hai, nàng chợt nghĩ: “Trong phòng có cửa ngầm thông ra ngoài, sao mình không ra xem thử?” nhưng nghĩ lại: “Có ra cũng chẳng ích gì, bên ngoài có người canh giữ, mình làm sao có thể thoát nổi. Vả lại Lý Trị vẫn còn nằm trong tay bọn chúng”. Nàng lại ngồi thêm một canh nữa, nghe tiếng trống canh ba vang lên, bên ngoài cửa tiếng bước chân tựa như Song ma đã đổi phiên gác, Phùng Lâm thầm nhủ: “Mình có ngồi ở đây cũng vô ích, chi bằng ra ngoài xem thử, Song ma đối với mình không tệ, nếu đến phiên họ canh gác, có lẽ cũng không ngăn cản mình, mình đến gặp Lý ca ca, lúc đó có chết cũng cam lòng”. Nàng bước ra khỏi trường, đề vách tường, mở cánh cửa ngầm đi vào vách trong.

Vách trong tối om om, Phùng Lâm lần mò bước về phía trước, chợt thấy có một khối đen cũng di động về phía mình, Phùng Lâm thất kinh, cầm mũi trủy thủ đâm độc trong tay, chỉ nghe người ấy khê kêu: “Lâm muội, yên lặng, là ta!”

Lúc này nàng đã vào vách trong một hồi, mắt bắt đầu quen với bóng tối nên có thể nhận ra đó là Niên Canh Nghiêu, Phùng Lâm thu cây độc đao lại, chậm chậm tiến về phía trước, hai tay nắm vào nhau, trong tĩnh lặng Niên Canh Nghiêu có thể nghe được tim Phùng Lâm đập thình thịch.

Rất lâu, rất lâu sau, Phùng Lâm mới nói: “Huynh cũng đến sao?” “Huynh biết muội nhớ huynh nên liều chết đến đây”. Trong bóng tối Phùng Lâm thoáng nở nụ cười, nói: “Muội biết huynh sẽ tới!”

Từ sau khi gặp Niên Canh Nghiêu ở Hàng Châu, Phùng Lâm cảm thấy như đã từng quen biết với y, sau đó lại đến nhà họ Niên trú ngụ, tình yêu đã ngầm nảy nở. Lúc này bàn tay nhỏ nhắn của nàng đã nắm gọn

trong tay của Niên Canh Nghiêu, nàng thầm nghĩ: “Chưa chắc Niên Canh Nghiêu xấu như bọn họ nói, có lẽ y cũng giống như mình, không hợp với sự phụ nên mới rời bỏ sự môn!”

Chỉ nghe Niên Canh Nghiêu hỏi: “Muội có muốn trốn không?” “Huynh làm thế nào được?” Niên Canh Nghiêu mỉm cười nói: “Huynh khuyên muội không nên trốn, hôm nay không phải như lúc trước, Hoàng thượng đã đến đây...”

Té ra lần trước sau khi Phùng Lâm chạy trốn, Niên Canh Nghiêu đã tìm kiếm kỹ càng, phát hiện mật thất, lúc đầu cũng muốn bít cửa ngấm lại nhưng sau đó lại nghĩ, có lẽ sau này sẽ dùng nên mới lắp đặt thêm cơ quan, lại đào được một địa đạo từ bên ngoài thông vào đây.

Phùng Lâm nghe Niên Canh Nghiêu nói, nàng cũng lạnh mình hỏi: “Huynh nắm trong tay đại quân mà cũng sợ y sao?” “Huynh lên vào đây, không thể chần chừ lâu được, chúng ta phải nói những chuyện quan trọng trước”.

Phùng Lâm thật tình nghĩ ở mặt tốt, tưởng rằng Niên Canh Nghiêu mạo hiểm đến đây chắc chắn là tìm cách cứu nàng, cười nói: “Còn có chuyện gì quan trọng?” Niên Canh Nghiêu chần chừ một lúc, chưa biết nói thế nào, Phùng Lâm đã tiến đến gần y, khẽ bảo: “Muội cũng có chuyện quan trọng muốn hỏi huynh, hình như trước đây muội đã từng gặp huynh, không biết có phải là trong mơ hay không?” “Huynh hình như cũng gặp muội, té ra chúng ta rất có duyên”. “Muội cũng không biết đó có phải là duyên hay không, chỉ cảm thấy huynh là người muội rất thân thiết, thân thiết như huynh muội vậy”.

Niên Canh Nghiêu cười thầm, Phùng Lâm tiếp tục nói: “Giờ đây muội đúng là muội muội của huynh, muội rất vui. Muội chẳng muốn vào cung tí nào cả, huynh có thể lên thả muội như lúc ở Hàng Châu hay không? Có lẽ huynh không thể cứu muội, nhưng huynh hãy tìm cách cứu Lý ca ca. Niên ca ca, muội sẽ cảm kích huynh suốt đời. Có lẽ chúng ta gặp nhau trong mơ nên vừa gặp huynh, muội đã thấy tin tưởng”.

Niên Canh Nghiêu thấy lòng xao xuyến nhưng chợt nghĩ lại: “Mình giờ đây vẫn chưa đủ lông đủ cánh, khó khăn lắm mới lấy được binh quyền, không thể vì một đứa con gái mà hỏng đại sự”. Phùng Lâm nói một hồi, Niên Canh Nghiêu chợt bảo: “Sau này chúng ta sẽ có nhiều dịp gặp lại, muội hãy nghe huynh nói đây”. Phùng Lâm nhìn y, Niên Canh Nghiêu nói: “Muội có cho Hoàng thượng biết trước đây huynh đã từng giấu muội không?” “Không hề!” Niên Canh Nghiêu bớt lo hơn, nói: “Hoàng thượng đã lên tiếng không ai dám chống cự. Sau khi vào cung, Ngài chắc chắn sẽ yêu thương muội, lúc đó muội còn có quyền lực hơn cả Hoàng hậu, chúng ta một trong một ngoài tiếp ứng lẫn nhau. Muội là người thông minh, huynh không nói nữa!”

Niên Canh Nghiêu mạo hiểm vào đây thực sự là muốn nói những điều này. Phùng Lâm nghe xong thấy như sấm nổ bên tai, lập tức đứng đờ ra, chẳng nói được lời nào, nàng không ngờ rằng Niên Canh Nghiêu lại bỉ ổi đến thế.

Tiếng trống canh lại vang lên, Niên Canh Nghiêu nói: “Muội hãy về phòng trước, đừng để lộ chuyện này. Chúng ta hiểu lòng nhau, đôi bên giúp đỡ lẫn nhau, ai cũng có lợi. Muội muội, muội là người thông minh, huynh không cần phải nói nhiều”.

Thật ra y không yên tâm nên lại nói một lần nữa. Phùng Lâm nghe y nói hiểu lòng nhau mà chợt thấy buồn nôn. Niên Canh Nghiêu rút tay nàng ra, nói: “Huynh phải đi đây!” Trong bóng tối chợt nghe tiếng bước chân, Cấp Bó Đà vỗ cửa, nói: “Lâm quý nhân, mở cửa tiếp giá, Hoàng thượng đến thăm!” Té ra Ung Chính định rằng ngày mai về kinh, trong lòng nôn nóng nên đến thăm nàng.

Niên Canh Nghiêu kinh hoảng, đưa tay lên cái nẫy cơ quan, định mở cửa ngấm, Phùng Lâm chợt chụp tay y, trầm giọng nói: “Không được đi!” Bên ngoài Ung Chính kêu lớn: “Lâm nhi, nàng ngủ chưa?”

Niên Canh Nghiêu toát mồ hôi lạnh, sợ rằng phát ra tiếng động nên không dám rút ra khỏi tay Phùng Lâm, chỉ khẽ van nài: “Hảo muội tử, đừng đùa nữa, buông tay ra!” Ung Chính đợi ở bên ngoài rất lâu, thấy không mở cửa, kêu lên: “Nàng làm gì bên trong thế?” rồi lẩm bẩm: “Quái, sao không có người trả lời! Nay, nàng không mở cửa, ta sẽ tự vào đây nhé!” Phùng Lâm nắm chặt tay Niên Canh Nghiêu, khẽ nói bên tai y: “Người dắt ta ra ngoài cứu Lý Trị, sau đó ta thả người”. Niên Canh Nghiêu vừa kinh vừa giận, Phùng Lâm lại nói: “Người không chịu, ta lập tức kêu lớn!” Bên ngoài cửa đánh bình một tiếng, Ung Chính đã đâm một quyền lên cửa.

Niên Canh Nghiêu mở cửa ngầm, kéo Phùng Lâm vào địa đạo, nhằn giọng hỏi: “Muội muốn hại ta chết?” “Ta cũng chỉ có một câu, ngươi có chịu cứu Lý Trị hay không?” “Ta cũng không biết y bị nhốt ở đâu”. “Được, ta la lên đây!” Bên ngoài cửa lại kêu bình thêm một tiếng!

Niên Canh Nghiêu chạy được hai bước, ác niệm nảy sinh, thầm nhủ: “Chi bằng cứ giết quách ả cho rồi!” Phùng Lâm chợt kêu lên một tiếng, Ung Chính ở bên ngoài nói: “Ta còn tưởng nàng không có ở bên trong, mở cửa mau!”

Niên Canh Nghiêu vội nói: “Được, ta hứa với ngươi, đừng kêu ầm lên nữa!” thầm nhủ: “Võ công của ả không tệ, giết ả không xong càng hỏng bét. Vả lại dù cho có thể giết được ả ở đây cũng không thoát tội”.

Ung Chính đợi một hồi, thấy bên trong không có tiếng trả lời, Cáp Bồ Đà đứng xuôi theo một bên nhìn lên y, Ung Chính cảm thấy rất áy náy, thầm nhủ: “Á nha đầu này cũng thật ngang ngạnh. ả chẳng thèm để ý đến mình, mình còn để mặt ở đâu nữa chứ?” kêu lên hai tiếng mà vẫn không ai trả lời. Ung Chính tức tối ngầm vận chuyển lực đánh bật hai cánh cửa ra.

Niên Canh Nghiêu nghe đánh ầm một tiếng, hồn vía bay lên mây, kéo Phùng Lâm chạy nhanh. Phùng Lâm nói: “cứu Lý Trị ra, ta sẽ lập tức bỏ đi, nếu ta chạy không thoát cũng sẽ khai ra người!”

Niên Canh Nghiêu chạy ra địa đạo, cùng Phùng Lâm nấp sau hòn non bộ, chỉ về căn phòng ở hướng tây, nói: “Lý Trị bị nhốt ở đây”. Phùng Lâm nói: “Ngươi hãy giúp ta dụ bọn người kia đi!” Niên Canh Nghiêu hơi nghi ngờ, Phùng Lâm nói: “Ngươi có làm hay không, nếu không chịu ta trở về gặp Hoàng thượng!”

Lại nói Ung Chính bước vào trong phòng thấy chẳng bóng người, thất kinh kêu lên: “Chả lẽ lúc này không phải là tiếng nói của ả?” Cáp Bồ Đà sợ đến nỗi tái xanh mặt, lúng túng nói: “Sau khi nô tài đổi phiên gác, còn thấy bóng của nàng trên cửa sổ”. “Chắc hẳn nàng vẫn còn trong phòng”.

Trong cung có rất nhiều loại cơ quan theo kiểu cửa ngầm hay vách đôi, bởi vậy Ung Chính liền đẩy cái giường ra, cầm cây chùy lưu tinh trong tay Cáp Bồ Đà quét quanh vách một vòng, phát động cơ quan, cánh cửa ngầm mở ra, Ung Chính nói: “Không ngờ tiểu Niên lại có trò này!” Cáp Bồ Đà nói: “Trong vườn có thân tín của Hoàng thượng, chắc hẳn Niên Canh Nghiêu và nàng sẽ chạy không thoát. Bọn họ vẫn còn trong địa đạo”. Ung Chính nói: “Ngươi vào xem thử, nếu phát hiện thì mời bọn họ ra, đừng lên tiếng”.

Một hồi sau, Cáp Bồ Đà chui ra khỏi địa đạo, tâu rằng: “Bên trong không có người!” Ung Chính chợt nói: “Việc hôm nay chỉ có ta và ngươi biết, không được nói cho người thứ ba hay! Thấy Niên tướng quân thì vẫn phải giữ vẻ cung kính như thường, quyết không lộ ra mặt!” Ung Chính cực kỳ thâm trầm, lúc này tuy đã muốn giết Niên Canh Nghiêu nhưng tây vực vẫn chưa được bình định, ngư hồ vẫn chưa trừ, những kẻ chống đối vẫn còn nhớn nhác, y quyết không thể quyết liệt với Niên Canh Nghiêu.

Cáp Bồ Đà toát mồ hôi lạnh, run giọng nói: “Nô tài biết”. Ung Chính xua tay nói: “Mau ra bên ngoài lục soát. Ta liệu rằng tiểu Niên cũng không dám lớn gan cùng Lâm nha đầu chạy trốn”. Cáp Bồ Đà kêu văng một tiếng, lập tức đẩy cửa bước ra, sau đó tiếng cảnh hiệu vang lên!

Niên Canh Nghiêu bị Phùng Lâm ép buộc, chợt nghe tiếng cảnh hiệu, nảy ra một kế, thế là chạy ra ngoài, thấy kẻ canh giữ Lý Trị là Xa Tịch Tà, Niên Canh Nghiêu chỉ về phía đông nói: “Bên kia có biển, ngươi hãy chạy qua giúp!”

Xa Tịch Tà chạy đi, Phùng Lâm mới chạy ra, Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi hãy tự cứu lấy”. “Ngươi hãy ngoan ngoãn ngồi ở đằng kia, không được giở trò. Đợi ta ra ngoài ngươi mới được đi”. Rồi cầm kiếm nhảy vào trong phòng.

Sau khi Ung Chính dùng thủ cung sa thử, biết Phùng Lâm và Lý Trị chẳng có quan hệ gì, lại muốn thu phục chàng nên vẫn đối đãi tốt với chàng, chẳng hề gông cùm, Phùng Lâm nhảy vào trong phòng, kêu lớn: “Chạy mau!”

Hai ngày nay Lý Trị tự nhiên nằm mơ, bao nhiêu câu hỏi cứ vờn vờ ở trong lòng, ngay lúc này chàng cũng không thể nào hỏi được, chỉ đành chạy theo Phùng Lâm nhảy tót ra cửa sổ.

Trong vườn bóng người thấp thoáng chạy về phía nơi ở của Phùng Lâm. Phùng Lâm chạy ra sau hòn đá sơn, cười với Niên Canh Nghiêu: “Ngươi có thể đi rồi đây!” Tình cảm của nàng đối với Niên Canh Nghiêu tuy đã tiêu tan nhưng dấu sao vẫn còn một chút duyên bằng hữu nên cũng không muốn làm khó y.

Niên Canh Nghiêu đưa tay ra, nói: “Mong muội có thể thoát khỏi miệng hùm, nếu chúng ta có duyên, kiếp sau sẽ gặp lại!” Phùng Lâm thấy bề bàng, đưa tay ra nắm lấy tay y, Niên Canh Nghiêu đột nhiên trở tay chộp vào mạch môn rồi vỗ một chưởng vào ngực nàng.

Té ra Niên Canh Nghiêu cân nhắc lợi hại, thâm nhủ: “Hai người bọn chúng chắc chắn không thoát nổi, dù cho có thoát, ả cũng đã hết tình hết nghĩa đối với mình, giữ ả lại cũng mang họa”. Khi thấy nàng và Lý Trị mạo hiểm chạy ra, lòng thâm nhủ: “Ả đã phụ mình, chi bằng cứ để mình phụ ả”. Y biết võ công của Phùng Lâm không tệ, nên cố ý dùng lời để khiến nàng xúc động, thừa lúc nàng phân tâm đột nhiên ra độc sát thủ.

Lý Trị bước ra phía trước, thấy nàng cười nói với Niên Canh Nghiêu đã nghi ngờ, chàng chột quay đầu cả kinh kêu lên: “Người làm gì thế!” rồi trở tay vỗ ra một chưởng gạt tay của Niên Canh Nghiêu ra, tay phải cầm kiếm vẩy một đóa kiếm hoa vào ngực của Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu thu người, buông tay Phùng Lâm, xoay người bỏ chạy.

Thế là việc ấy kinh động đến bọn thị vệ trong vườn, lập tức có người chạy đến, Lý Trị nổi giận định đuổi theo Niên Canh Nghiêu, Phùng Lâm vội kéo chàng vào bụi hoa, Lý Trị nói: “Tên gian tặc thật nham hiểm, đúng là trên đời hiếm có!” Phùng Lâm né tránh ánh mắt của Lý Trị, khẽ nói: “Cứ mặt y, chúng ta chạy mau!” Trong lòng nàng hồ thẹn vô cùng!

Vườn hoa nhà họ Niên rất rộng, người không quen thuộc đường lối đi cả nửa ngày cũng chẳng tìm được đường ra. Phùng Lâm dắt Lý Trị chạy băng qua những bụi hoa, đang chạy chợt nghe Thiên Diệp Tản Nhân kêu lớn: “Các người mau đến đây, lục soát ở giữa vườn!” Phùng Lâm len lén nhìn ra, chỉ thấy Niên Canh Nghiêu và Thiên Diệp Tản Nhân đứng trên hòn đá cao, tay chỉ về phía mình ẩn thân. Phùng Lâm thầm kêu khổ, nhủ rằng: “Y còn biết rõ đường lối trong vườn hơn cả mình, làm thế nào bây giờ?” Lý Trị định xông ra, Phùng Lâm kêu: “Khoan đã!” chỉ thấy hơn mười người chia làm ba mặt áp tới, Phùng Lâm tính toán: “Y bất nhân thì mình bất nghĩa, bọn người ấy không dám lấy mạng mình, mình gặp Hoàng đế sẽ vạch trần mưu gian của y rồi sau đó tự sát”. Nàng đã quyết định nên đã vững lòng hơn, thấy ba tên thị vệ bước tới càng lúc càng gần. Phùng Lâm nắm tay Lý Trị, chỉ cảm thấy lòng bàn tay của chàng toát mồ hôi.

Phùng Lâm thầm nhủ: “Lý ca ca thật đáng thương, ngày ấy chàng sa vào vòng vây mà không hề sợ chết. Hôm nay tay chân lạnh ngắt chắc là vì lo cho mình!” Thế là nàng quyết tâm định một mình dẫn dụ kẻ địch. Chợt thấy ba tên thị vệ lại rẽ về lối khác mà không đến gần, bất giác thấy ngạc nhiên!

Té ra không những Phùng Lâm và Lý Trị lo lắng mà Niên Canh Nghiêu càng hoảng hơn. Y cũng liệu rằng nếu Phùng Lâm bị bắt, chắc chắn sẽ khai y ra. Lúc này y chỉ còn tìm cách ngầm giúp họ chạy thoát!

Phùng Lâm thở phào, dắt Lý Trị chạy vòng vào một hồi đã ra đến cửa vườn, Phùng Lâm nói với Lý Trị: “Phía trước là một hồ sen, chắc chắn phải chèo thuyền mới qua được, nhưng hai bên hồ sen có rất nhiều thuyền, giữa hồ có một tảng đá, hồ sen rộng khoảng mười trượng, tảng đá giữa hồ cách chiếc thuyền gần nhất khoảng hơn ba trượng, huynh hãy nhìn kỹ vị trí của tảng đá ấy, thấy muội phát tay, huynh lập tức nhảy ra phóng lên thuyền, mượn tảng đá làm bàn đạp vọt qua bờ bên kia. Huynh đã nhìn thấy rõ chưa?” Lý Trị gật đầu, Phùng Lâm thấy bờ bên kia không có người, nàng khẽ phát tay một cái, Lý Trị lập tức vọt qua bờ bên kia.

Nào ngờ bờ bên kia đã có Song ma mai phục, Lý Trị đang ở trên không trung, chân chưa hạ xuống đất. Tắt Thiên Thích đã từ phóng ra, vươn tay tóm chân Lý Trị kéo xuống!

Hay cho Lý Trị, chàng lâm nguy mà không loạn, người đang ở trên không trung đã đâm xuống một kiếm, Tắt Thiên Thích thu tay lại, Lý Trị hạ người xuống. Nào ngờ Tắt Thiên Thích giỏi thuật Miêu Ưng Phốc Kịch, y phóng lên khỏi mặt đất, lật cánh tay qua cánh thân kiếm, lại chụp được vai của Lý Trị, cả hai người cùng rơi xuống đất.

Lý Trị chợt thấy đau nhói, trở trái thúc một cái thoát được kẻ địch, đâm ra soạt soạt hai kiếm. Tắt Thiên Thích nói: “Hừ, tên tiểu tặc, ngươi muốn chạy!” rồi lao bổ tới. Tắt Thiên Thích gầm lớn một tiếng, vỗ ra phù phù hai chưởng, khiến Lý Trị chấn động cả người, Tắt Thiên Thích lại chụp xuống một trảo! Chợt Phùng Lâm đã nhảy vọt qua, phóng tới như mũi tên bắn, Tắt Thiên Thích giật mình, đã chụp hụt trảo ấy, bên tai chỉ nghe tiếng Phùng Lâm kêu: “Tắt bá bá, Cáp Bố Đà ở bên bờ đối diện, có gì người phải chặn chúng tôi!” Tắt Thiên Thích hơi chần chừ, Phùng Lâm đã kéo Lý Trị lướt ra khỏi trảo của y, Tắt Thiên Đồ

vỗ ra một chưởng, Tát Thiên Thích khẽ kêu: “Cứ để mặc nó đi”. Chỉ trong chớp mắt Phùng Lâm và Lý Trị đã lặn vào bụi cây.

Nhưng bọn thị vệ trong vườn nghe Tát Thiên Đô gầm lớn đã đuổi tới, pháo thủ Cáp Bồ Đà là Bằng Văn Ứng canh ở cửa xông tới trước tiên. Tát Thiên Thích cũng chẳng thể nào giúp được Phùng Lâm nữa!

Bằng Văn Ứng hỏi: “Ả nha đầu và tên tiểu tặc chạy về hướng nào?” Tát Thiên Thích trả lời: “bọn chúng rất lanh lẹ, tôi giao thủ mấy chiêu đã chụp tên tiểu tặc bị thương, nhưng bọn chúng vẫn thoát được, trong bóng tối không nhìn rõ, chắc là đi về hướng kia” rồi y chỉ bừa về một hướng. Bằng Văn Ứng nói: “Được, chúng ta hãy cẩn thận tìm kiếm! Chúng mọc cánh cũng khó thoát!” rồi phát ra hai mũi hướng tiễn, chỉ trong chốc lát, Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân đã đuổi tới. Phùng Lâm lạnh mình, võ công của hai người này trác tuyệt, vả lại nửa phía bên này không rộng như phía bên kia, cây cối cũng không nhiều, vòng vây dần dần siết chặt thì muôn lần khó thoát.

Lý Trị chợt nói: “Chúng ta liều với bọn chúng!” Phùng Lâm lắc đầu, chợt nghe Cáp Bồ Đà kêu lớn: “Lâm quý nhân, Hoàng thượng mời quý nhân trở về!” Phùng Lâm thất kinh, thầm nhủ: “Mình và Cáp Bồ Đà cách nhau đến mấy trượng, chả lẽ y đã thấy chỗ mình ẩn thân?” Nàng đã định nhảy ra, chợt nghe bọn thị vệ kêu: “Ồ đây, ở đây!” rồi tiếng bước chân chạy về hướng Tây bắc, cả Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân hình như cũng chạy về hướng ấy, Phùng Lâm ngạc nhiên kêu: “Chuyện hôm nay thật khiến cho muội bất ngờ! Chả lẽ bọn chúng gặp ma!” nàng vẫn nằm phục trong bụi hoa, chẳng dám động dậy, một hồi sau chợt nghe tiếng binh khí chạm nhau, trong phạm vi mấy trượng gần chỗ nàng ẩn thân chẳng có một bóng người. Phùng Lâm nói: “Đây đúng là cơ hội trời ban, chúng ta mau chạy ra khỏi khu vườn này!”

Lúc này nàng chợt nghe tiếng nữ tử, quả là giọng nói ấy rất giống với Phùng Lâm, Lý Trị rất tinh mắt, chàng chợt khẽ kêu lên: “Ồ, thật lạ, phía bên kia có người giống muội!”

Phùng Lâm giật mình, ngược mắt nhìn lên, nàng thiếu nữ ấy đã sa vào vòng vây, lại bị người ta che nên không thấy được nữa. Phùng Lâm vẫn ngày đêm mong muốn tìm ra thân thể của mình, nay đã có một chút manh mối, trên thế gian này đúng là có một người rất giống mình! Trong chốc lát Phùng Lâm vừa mừng vừa ngạc nhiên, bao nhiêu ý nghĩ dâng trào, nhưng nay đang trong chốn nguy hiểm, tuy có thể vươn tay ra là vén được bức màn bí mật nhưng Phùng Lâm đành phải buông xuôi. Hai người bọn họ len lén ra khỏi vườn.

Phùng Anh cũng vì thân thể của mình mà đến, nàng đến nhà họ Niên chính là tìm một người giống mình. Không ngờ vừa vào trong vườn đã sa vào vòng vây, có người kêu nàng là Lâm quý nhân, có người mắng nàng là nha đầu ngang ngạnh, có người khuyên nàng trở về, có người buộc nàng bó tay chịu trói, hầu như khiến nàng tưởng rằng đã rơi vào thế giới điên cuồng. Phùng Anh ngạc nhiên, lòng thầm nhủ có lẽ một người nào đó rất giống mình, nhưng người đấy có ở đây không? Nàng đã định hỏi thì bọn họ đã tấn công. Phùng Anh đành phải thi triển Thiên Sơn kiếm pháp đánh lùi bọn thị vệ, Thiên Diệp Tản Nhân xông vào đánh ra một chiêu Phong Quyển Tàn Vân, chụp vào cổ tay của Phùng Anh! Phùng Anh thất kinh, người này ra tay thật hiểm độc, nàng hơi lách vai rồi nghiêng người trả lại một kiếm.

Nhát kiếm ấy vừa nhanh vừa chuẩn, phương vị cũng thật là chính xác, lập tức công thủ đổi thế, Thiên Diệp Tản Nhân kêu ối một tiếng, buộc phải biến chiêu thoái lui. Y kinh hãi trước kiếm pháp tinh diệu của Phùng Anh, thầm nhủ: “Ả nha đầu ra ngoài không bao nhiêu năm mà sao học được kiếm pháp ghê gớm như thế này!”

Bọn thị vệ tuy đông nhưng ai nấy đều tưởng nàng là Phùng Lâm, bởi vậy chẳng ai dám dấn thương nàng, Thiên Diệp Tản Nhân kêu: “Các người lui xuống, để cho ta!”

Thiên Diệp Tản Nhân tuy võ công cao hơn Phùng Anh, nhưng không dám phát hết chưởng lực, bị rơi vào thế nguy hiểm, Cáp Bồ Đà đã ném binh khí xông đến trợ chiến. Hai cao thủ đại nội đã vây chặt được nàng nhưng không thể nào cớp được cây kiếm trong tay nàng.

Ung Chính đang chạy ra thì thấy Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu đã hoảng sợ, nhưng không hề lộ ra mặt, râu rắng: “Nghe nói Lâm quý nhân đã chạy thoát, Hoàng thượng yên tâm, Thiên Diệp Tản Nhân và Cáp Bồ Đà đã đuổi theo”. Ung Chính nói: “Khanh gia đã vất vả!” Niên Canh Nghiêu giật mình, khi nhìn lại Ung Chính, y vẫn thản nhiên nắm tay Niên Canh Nghiêu cười nói: “Khanh là một đại tướng mà hôm nay phải chỉ huy truy bắt một ả nha đầu, nói ra cũng thật buồn cười!” Niên Canh Nghiêu thấy nhà vua vẫn

tin tưởng y, trong lòng thấy bớt lo, Ung Chính lại nói: “Đàn bà chỉ là vật tiêu khiển, có mất cũng chẳng đáng tiếc”. Niên Canh Nghiêu mới định thần trả lời rằng: “Hoàng thượng lòng dạ rộng rãi, chẳng ai bì được. Lâm quý nhân tuổi còn trẻ, có lẽ nhất thời ham chơi nên đi ra ngoài, Hoàng thượng cứ gọi quý nhân về giao cho gia mẫu canh giữ”. Ung Chính cười nói: “Nếu bắt được nàng trở về, lúc đó lại phiền Niên thái phu nhân về kinh bầu bạn với nàng”. Niên Canh Nghiêu nói: “Hoàng thượng yên tâm, nàng quyết không thể nào ra khỏi khu vườn này được”. Thật ra y cũng cầu mong cho Phùng Lâm thoát cho mau.

Đi được mấy bước, có tên thị vệ đến báo: “Đã tìm được Lâm quý nhân, Cáp tổng quản và Thiên Diệp Tản Nhân đang khuyên quý nhân trở về”. Ung Chính nói: “Tốt lắm, để ta đích thân ra kêu nàng về” rồi cười nói với Niên Canh Nghiêu: “Chúng ta ra xem thử”. Niên Canh Nghiêu vừa mới hơi vững bụng, giờ đây lại hoảng lên, dù y là một kẻ kiêu hùng nhưng cũng không khỏi hơi run rẩy, trong khoảng sát na ấy, Ung Chính đã cảm nhận được điều đó nhưng chỉ giả vờ không biết, vẫn tiếp tục nắm tay y cùng lên thuyền chèo qua bờ bên kia.

Phùng Anh một mình đấu với Cáp Bồ Đà và Thiên Diệp Tản Nhân, mấy lần suýt bị đoạt kiếm. Đang lúc căng thẳng, chợt có người kêu: “Các người lui xuống để trẫm hỏi nàng”. Phùng Anh không ngờ người ấy là Hoàng đế, đang lúc căng thẳng, chẳng rảnh rỗi suy nghĩ chữ trẫm có nghĩa là gì, chợt thấy xung quanh yên ắng, hai người đang giao thủ với mình cũng nhảy ra khỏi vòng, nàng đưa mắt nhìn lên, thấy có một người khoảng hơn ba mươi tuổi, khí độ cao quý, ánh mắt nghiêm nghị mỉm cười với mình, nói: “Lâm nhi, sao nàng lại làm thế, hãy mau theo ta trở về!”

Phùng Anh thầm nhủ: “Hai người đấu với mình võ công cao cường hiếm thấy trên đời, thế mà vẫn cung kính đối với y, nếu y không phải là tông chủ của một phái chắc cũng là quan lớn trong triều, đấu sao mình cũng chẳng thoát được, cứ đi vào cùng y, xem thử y có nói lý hay không” liền bảo: “Tốt lắm, ta cũng không muốn đấu với các người nữa, người đến rất đúng lúc, ta có việc muốn hỏi rõ người”. Ung Chính không biết nàng muốn hỏi chuyện gì, sợ rằng nàng lại nói càng, liền bảo: “Được, vào rồi hãy nói!”

Niên Canh Nghiêu nghe trống ngực đập thình thình. Phùng Anh cùng họ đi xuống thuyền, nàng chợt kêu lên: “Người là Niên Canh Nghiêu, ta nhận ra người!” Niên Canh Nghiêu giật mình, mồ hôi lạnh toát ra, hầu như đứng chăng vững nổi.

Ung Chính cười nói: “Nha đầu ngọc, nàng điên rồi sao? Sao nàng lại không nhận ra Niên tướng quân? Hôm nay nàng mới vừa bái nghĩa phụ nghĩa mẫu”. Phùng Anh chứng hứng, thầm nhủ: “Chắc bọn họ nghĩ mình là Lâm quý nhân nào đó”.

Về đến bên kia bờ, Ung Chính cười nói: “Niên tướng quân, đêm nay khanh đã mệt, hãy nghỉ sớm đi”. Niên Canh Nghiêu trong lòng thấp thỏm lo âu, chỉ đành cáo lui.

Ung Chính dắt nàng vào hoa sảnh, xung quanh không có người, Phùng Anh hỏi: “Có phải ở đây có một Lâm quý nhân hay không, nàng đâu rồi?” Ung Chính kinh hãi hỏi: “Có phải nàng trúng ta rồi không?” Phùng Anh trả lời: “Các người mới trúng tà, chắc chắn đã nghĩ ta là nàng, các người hãy gọi nàng ra đây, sự việc sẽ rõ ràng ngay!” Ung Chính cười ha hả: “Nàng thật thú vị, nói chuyện vui mà lại thật như thế, người đẹp như nàng, đừng nói là nhân gian, trên trời cũng khó tìm, làm sao có một người giống như nàng?” dù Phùng Anh nói thế nào, Ung Chính cũng không tin, Phùng Anh khổ sở vô cùng, nói: “Nếu các người không tin, ta chỉ đành đi thôi!”

Ung Chính cười nói: “Nàng nói thật dễ, nàng đã chạy ra một lần, đã mất thân phận lắm, nàng còn muốn chạy nữa, trẫm còn để mặt mũi ở đâu!”

Phùng Anh lần này đã nghe rõ ràng, thất kinh hỏi: “Người là ai? Người có thân phận gì? Chuyện gì thế này?”

Ung Chính cả cười, nói: “Đừng giả điên giả dại nữa! Khanh đã hứa cùng trẫm trở về kinh, giờ lại hỏi hân ư? Khanh hãy nghĩ xem, thân phận quý phi tôn quý biết chừng nào, làm sao có thể tùy tiện lộ mặt làm chuyện hoang đường được!”

Phùng Anh run giọng nói: “Người là Hoàng đế?” Ung Chính nghiêm mặt nói: “Ta là Hoàng đế, khanh là quý phi, năm nay khanh cũng đã mười sáu tuổi, cũng nên học phép tắc của hoàng gia!”

Phùng Anh thoái lui một bước, liếc mắt nhìn lên mặt y, lúc này nàng không còn sợ ánh mắt khiếp người của Ung Chính nữa, hừ một tiếng nói: “Hừ, té ra ngươi là tên bạo quân hoang dâm vô đạo!”

Ung Chính cố kiềm nén cơn tức giận nói: “Ta hoang dâm vô đạo thế nào?” Phùng Anh nghiêm mặt nói: “Nghe ngươi nói, chắc là Lâm quý nhân nào đó đã sợ ngươi ép buộc nên đã bỏ chạy. Nay ngươi đã là thiên tử, không tìm cách làm cho thiên hạ thái bình mà lại bức bách nữ tử, không phải hoang dâm vô đạo thì là gì?”

Ung Chính cố kiềm nén, cười lạnh nói: “Hay thật, khanh nói ta hoang dâm vô đạo? Hôm nay ta sẽ triệu hạnh khanh!” rồi đưa tay kéo tay nàng, Phùng Anh cả giận, trở tay tát vào mặt Ung Chính một bạt tai!

Phùng Anh ra tay tuy nhanh nhưng Ung Chính vẫn lách kịp, có điều chưởng phong quét vào mặt cũng thấy đau nhói.

Ung Chính cả giận kêu: “Phản rồi, phản rồi! Hay lắm, ta sẽ giết Lý Trị ca ca của ngươi trước!” Phùng Anh cả kinh, nói: “Ngươi nói gì? Ai là Lý Trị ca ca?” Ung Chính nói: “Hừ, ngươi sợ rồi sao? Có phải ngươi đã yêu tên tiểu tử thối đấy không? Ta đếm ba tiếng, nếu ngươi không chịu nghe ta sẽ truyền lệnh giết chết y”.

Phùng Anh nghe thấy thầm nhủ: “Chả lẽ Lý Trị ca ca đã lọt vào tay bọn chúng?” Ung Chính đếm “một”, thấy Phùng Anh suy nghĩ, trong lòng thích thú, tưởng rằng nàng đã sợ, lại đến một tiếng “hai”, chưa kịp nói tiếng “ba” thì Phùng Anh đã rút thanh kiếm đâm về phía y, kêu: “Ngươi không thả Lý Trị ca ca, ta khiến ngươi đổ máu!”

Ung Chính thất kinh, Phùng Anh đâm tới hai nhát kiếm, suýt nữa đã trúng, Phùng Anh đâm tiếp nhát kiếm thứ ba, Ung Chính xoay người tiện tay chụp một cái ghế gập lên, cái ghế này làm bằng gỗ đàn nên rất chắc chắn, Phùng Anh chẳng chém đứt được, chỉ thấy hổ khẩu đau nhói. Ung Chính nói: “Chỉ có chút võ công mà muốn tạo phản?”

Phùng Anh cả giận, triển khai Truy Phong kiếm pháp tấn công về phía y, lúc đầu Ung Chính tưởng võ công của Phùng Lâm chẳng là đối thủ của mình, nào ngờ đánh được mấy chiêu, chỉ cảm thấy kiếm chiêu của nàng vừa nhanh vừa dữ, tựa như giống với Đường Hiểu Lan, kiếm khế như cầu vòng biến ảo vô cùng, chiêu nào cũng đánh vào yếu hại của mình. Ung Chính múa tiếp cái ghế kêu lên vù vù, thế mà chẳng gạt được thanh kiếm của nàng ra!

Phùng Anh cũng kinh hoảng, nàng tưởng rằng Hoàng đế sống ở trong cung, được nuông chiều nên không biết võ công. Nàng liệu rằng trong vòng ba chiêu sẽ bắt được y làm con tin, nào ngờ Ung Chính lấy ghế làm vũ khí, đánh ra những chiêu số của phái Thiếu Lâm, kinh lực lại rất lớn, đúng là loại công phu thuộc hàng nhất đẳng.

Chỉ trong chớp mắt, Phùng Anh đã đánh được ba mươi chiêu.

Niên Canh Nghiêu chẳng lòng dạ nào ngủ yên, lúc này nói chuyện với Cáp Bố Đà bên ngoài, Cáp Bố Đà nghe theo lời Ung Chính, cũng đối xử với y kính cẩn như thường. Đang lúc trò chuyện chợt nghe tiếng bốp bốp bên trong, hai người nhìn nhau, vì chưa nghe nhà vua gọi nên không dám vào cứu giá. Cáp Bố Đà nói: “Ả nha đầu thật lớn gan, hình như đã động thủ với Hoàng thượng!” Niên Canh Nghiêu thầm mừng, nghĩ bụng: “Ả với Hoàng thượng gây đến mức này, chắc là không nói xấu mình, mà có nói ra Hoàng thượng cũng chẳng tin”.

Cáp Bố Đà chợt kêu: “Không xong!” Niên Canh Nghiêu nói: “Sao thế?” “Ả nha đầu này kiếm pháp tinh diệu, chỉ e Hoàng thượng không phải là đối thủ. Hoàng thượng lại không chịu gọi, chúng ta vào cũng không được. Làm thế nào đây!” Lúc này Niên Canh Nghiêu đang mong Phùng Lâm giết quách Hoàng đế, cũng chiều theo Cáp Bố Đà nói: “Đúng thế, ả không phải là thích khách bình thường mà là quý phi tương lai, Hoàng thượng động thủ với quý phi, chúng ta không thể vào được”.

Bên trong càng đánh càng kịch liệt, có tiếng bàn ghế ngã đổ, Cáp Bố Đà chợt nói: “Được, ta thà bị Hoàng đế trách tội cũng phải vào cứu giá!” Cáp Bố Đà xông vào, Niên Canh Nghiêu cũng chợt dạ, vội vàng tranh vào cứu giá!

Lúc đầu Ung Chính tưởng rằng có thể buộc Phùng Anh cúi đầu, lại cảm thấy nếu gọi vệ sĩ vào thì sự việc càng không thể giải quyết. Bởi vậy cứ muốn ác đấu với Phùng Anh. Nào ngờ đánh đến năm sáu mươi chiêu,

cái ghế đầu sao cũng không linh hoạt bằng kiếm, về Phùng Anh dồn ép sức nên đã bị thương, trong lòng lo lắng. Đang định gọi vệ sĩ, Cáp Bồ Đà và Niên Canh Nghiêu đã xông vào. Ung Chính nói: “Khanh gia đến thật đúng lúc, hãy bắt ả tiện tì này cho trẫm. Bắt sống càng tốt, giết chết hay đã thương cũng không sao!”

Cáp Bồ Đà được lệnh xông tới, Niên Canh Nghiêu không chịu lọt phía sau, cũng nhảy tới trợ chiến. Phùng Anh kiếm pháp tuy tinh diệu nhưng đấu với Ung Chính một hồi khí lực đã giảm mất một nửa, giờ đây bị hai cao thủ vây đánh, được khoảng năm mươi chiêu đã bị Cáp Bồ Đà quét một chưởng trúng vào cổ tay, thanh kiếm vượt khỏi tay, Niên Canh Nghiêu lướt sát tới xĩa vào huyệt Tinh Thúc của nàng, lập tức toàn thân nàng tê rần.

Ung Chính thấy Phùng Anh ngã xuống đất, rất ái ngại. Niên Canh Nghiêu khê bẩm: “Quý phi có lòng phản nghịch, để lại bên mình không phải là phước của Hoàng thượng”. Ung Chính nói: “Khanh gia hộ giá có công, nói lời thẳng không kiêng dè, đúng là trung thần của trẫm. Khanh gia hãy tạm lui, trẫm tự biết xử lý”. Niên Canh Nghiêu mừng rỡ dập đầu thoái lui.

Ung Chính gọi Cáp Bồ Đà nói: “Người hãy giải huyệt cho ả, nhốt vào phòng khác, người phải đích thân canh giữ”. Cáp Bồ Đà buông tay kêu vang một tiếng, Ung Chính gọi hai tên thái giám đến khiêng Phùng Anh đi theo Cáp Bồ Đà.

Cáp Bồ Đà vừa bước ra khỏi cửa phòng, Ung Chính chợt nhớ ra một chuyện, bảo y quay trở lại, hỏi: “Lý Trị đâu?” Cáp Bồ Đà cũng mới biết Lý Trị chạy thoát, dập đầu tâu rằng: “Nô tài tội đáng chết, đốc thúc không nghiêm, Xa Tịch Tà tự tiện rời khỏi phiến gác, đã để y chạy trốn. Lúc này nô tài cũng chỉ mới biết, sợ Hoàng thượng lo phiền nên không dám vào bẩm báo”. Ung Chính phẩy tay nói: “Được, người hãy lui ra”.

Cáp Bồ Đà đi rồi, Ung Chính ngồi trong phòng suy đi nghĩ lại: “Chắc chắn là ả tiện tì thấy ý trung nhân đã chạy thoát nên mới dám đấu với mình. Hừ, không ngờ ả lại yêu tiểu tử này như thế”. Trong lòng y thấy chua chát khó chịu. Rồi chợt nghĩ: “Lúc này ả nghe mình đòi giết tên tiểu tử, thần sắc căng thẳng vô cùng, nếu ả biết y đã chạy thoát, chắc là không như thế”. Thế là sát cơ nổi lên, nhưng chợt nghĩ: “Người đẹp như thế mà giết đi há chẳng đáng tiếc hay sao?” y cứ suy đi nghĩ lại mà không biết có nên giết hay không.

Chính là:

Người đẹp trời sinh khó lìa bỏ, quân vương cũng phải nhúu đôi mày.

Muốn biết sau đó thế nào mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 31

Khéo léo cứu giai nhân thâm ân cần báo

Lòng nghi sinh ma quỷ dấm chua khó trừ

Lại nói chuyện Đường Hiểu Lan đấu với Xa Tịch Tà ở Tuyết Hồn cốc, vì cướp lại kiếm Du Long nên đã bị tổn thương xương chân, bởi vậy không thể cùng quần hùng lên mang sơn. Thân trâu Trần Đức Thái cũng bị chấn thương bởi chưởng lực của Đồng Cự Xuyên, cũng không thể đi lại được. Hai người dưỡng thương trong cốc được hơn một tháng mới hồi phục. Dương Trọng Anh nhờ người nhắn tin kêu Đường Hiểu Lan trở về Sơn Đông. Đường Hiểu Lan rầu rĩ, thầm nghĩ: “Sư phụ kêu mình trở về, chắc chắn lại thúc mình kết hôn. Nhưng ân sư có lệnh, không thể bất tuân, chỉ đành cùng Trần Đức Thái rời khỏi Tuyết Hồn cốc đến Sơn Đông”. Không ngờ đi được hai ngày, gặp Hoàng Pháp đại sư ở một trấn nhỏ, Hoàng Pháp đại sư nói có một thiếu nữ đã trúng Thắt Sắt Bạch Mi châm vừa mới rời khỏi đây. Hoàng Pháp tuy không biết tên của Phùng Anh nhưng Đường Hiểu Lan nghe ông ta kể đã biết là một trong hai tử muội.

Đường Hiểu Lan nghe được tin này, lập tức cùng Trần Đức Thái đến Trần Lưu. Hai người mai phục ở một hòn núi gần nhà họ Niên, định rằng chờ Niên Canh Nghiêu rời khỏi nhà sẽ đến thăm dò.

Hôm nay hai người Đường Trần thấy hoa viên nhà họ Niên đèn đuốc sáng trưng, tiếng quát tháo vọng tới, Trần Đức Thái lên ra điểm huyệt một tên canh cửa kéo về núi, họ cũng biết Hoàng đế đang ở nhà họ Niên, bọn chúng đang bắt Phùng Lâm.

Đường Hiểu Lan cả kinh, chợt nảy ra một ý nói với Trần Đức Thái: “Trần đại ca, hôm nay tôi mới đến nhà họ Niên” Trần Đức Thái thất kinh nói: “Đệ muốn đi nạp mạng, chỉ thủ hạ của Niên Canh Nghiêu chúng

ta đã không địch nổi, huống chi Hoàng đế cũng ở nhà họ Niên, ở đó cao thủ như mây, làm sao có thể xông vào?” Đường Hiểu Lan mỉm cười, nói: “Chính vì có Hoàng đế nên đó là thời cơ tốt nhất”. Rồi hạ giọng dặn Trần Đức Thái mấy câu, Trần Đức Thái gật đầu lia lịa khen hay.

Đường Hiểu Lan một mình đến cửa cầu kiến, lúc đó Phùng Lâm đã bị bắt, bọn vệ sĩ đã nghỉ ngơi, đến nửa đêm trong vườn chỉ có Thiên Diệp Tản Nhân, y thấy có người cầu kiến cảm thấy ngạc nhiên, mở cửa ra thì gặp Đường Hiểu Lan, y càng kinh ngạc hơn. Đường Hiểu Lan nói: “Tôi có việc gấp, cần phải gặp Hoàng thượng, phiền ông hãy thông báo”. Thiên Diệp Tản Nhân nhớ lại kẻ này chính là vệ sĩ của Khang Hy, trước kia đã từng tuân lệnh Khang Hy đến phủ Tứ bối lạc, cũng là chỗ quen biết cũ của đường kiêm Hoàng thượng, bởi vậy không dám chậm trễ vội vàng vào thông báo.

Ung Chính đang suy đi nghĩ lại trong phòng, muốn giết Phùng Anh nhưng lại không nỡ, chợt nghe báo Đường Hiểu Lan cầu kiến, bực bội nói: “Lại là một tên tiểu tử nữa, ngươi hãy đánh y năm mươi hèo, sáng mai trăm sẽ hỏi y”. Thiên Diệp Tản Nhân định lui xuống, Cáp Bố Đà nói: “Người này có chiếu thư của tiên hoàng, lại từng theo Thập tứ bối lạc đến Thường Xuân viên thăm bệnh cho tiên đế. Hình như là có cơ mật gì đó?” Ung Chính giật mình, nói: “Thôi được, cứ gọi y vào”.

Đường Hiểu Lan thấy Ung Chính, chỉ vái dài chứ không quỳ xuống. Ung Chính nổi giận nói: “Hừ, ngươi thật lớn gan dám đến đây gặp trăm!” Đường Hiểu Lan cầm mảnh ngọc của Khang Hy trong tay, mỉm cười nói: “Chúc mừng Hoàng thượng lên ngôi báu, Hoàng thượng có nhận ra mảnh ngọc này không?”

Khang Hy biến sắc nói: “Người có chuyện cơ mật gì muốn nói?” Đường Hiểu Lan nói: “Xin Hoàng thượng cho tâu hữu lui ra”. Ung Chính trầm nhủ: “Đường Hiểu Lan võ công tuy bất phàm nhưng cũng không thể nào đã thương được mình”. Liền bảo: “Cáp tổng quản và Thiên Diệp Tản Nhân hãy tạm thời lui ra”.

Trong khách sảnh rộng rãi chỉ còn lại Ung Chính và Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan vẫn cầm mảnh ngọc, Ung Chính nói: “Tiên đế có di chiếu bảo trăm phải đối xử tốt với ngươi, ngươi hãy ngồi xuống”. Đường Hiểu Lan cũng không khách sáo ngồi xuống. Ung Chính lại nói: “Hôm ấy tiên đế giá băng, ngươi theo Thập tứ bối lạc xông vào Thường Xuân Viên là có ý gì?”

Đường Hiểu Lan mỉm cười nói: “Hoàng thượng thật giỏi thủ đoạn”. Ung Chính tưởng rằng Đường Hiểu Lan chỉ việc hôm mình bị bắt, cười lạnh nói: “Trăm xuất thân ở Thiếu Lâm, có gì phải sợ ngươi. Ngươi và ả tiện tì Lữ Tứ Nương có phải đồng mưu hại trăm hay không? Ngươi nói thật ra, trăm sẽ không tính chuyện xưa”. Đêm Ung Chính ngồi lên ngôi báu, y chưa kịp thẩm vấn thì Đường Hiểu Lan đã được Lữ Tứ Nương cứu đi, Ung Chính có nhiều câu hỏi ở trong lòng nên muốn hỏi cho rõ.

Đường Hiểu Lan chỉ cười lớn chứ không đáp, Ung Chính sầm mặt. Đường Hiểu Lan chợt nói: “Chuyện ngày mười sáu tháng ba năm Khang Hy thứ năm mươi chín, Hoàng thượng có còn nhớ không?”

Đêm hôm ấy Đường Hiểu Lan lần đầu tiên vào cung, gặp Phùng Lâm lên vào điện Đại quang minh, lúc đó Đường Hiểu Lan không biết Ung Chính bảo nàng xem lên di chiếu, cho đến khi Ung Chính lên ngôi, Đường Hiểu Lan nhớ lại chuyện ấy nên mới dùng lời hỏi dò.

Ung Chính nghe xong, mặt biến sắc, hừ một tiếng nói: “Quả thật ngươi có lòng trung với Thập tứ bối lạc”. Y vẫn tưởng rằng Đường Hiểu Lan là vệ sĩ của tiên đế, cũng là tâm phúc của Dận Đề.

Đường Hiểu Lan nghe thế trầm nhủ: “Xem ra mình đoán không sai!” rồi nhớ lại cái chết thê thảm của tiên đế, run giọng nói: “Ung Chính, ngươi đã làm chuyện tốt!”

Ung Chính thất kinh, đứng phắt dậy vung tay bóp vào cổ họng Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan rụt vai lại, tránh được chiêu ấy, lớn giọng nói: “Ngươi có giết ta cũng vô dụng!”

Ung Chính mặt tái xanh, chợt cười ha hả: “Ngươi xem đây, ta cũng đâu sợ. Ngươi có bản lĩnh gì có thể làm lung lay ngôi báu, đoạt giang sơn của ta? Tục ngữ có nói, kẻ thức thời là trang tuấn kiệt, ngươi nói thật ra đi, ai đã sai khiến ngươi? Có phải Bát bối lạc hay là Cửu bối lạc? Nếu ngươi muốn đoạt vị cho bọn chúng, thế thì ngươi đã sai rồi! Nếu ngươi nói thực, chắc chắn sẽ có lợi cho ngươi”.

Sau khi Thập tứ bối lạc Dận Đề bị giam lỏng, trong số các bối lạc, Ung Chính sợ nhất là Bát bối lạc Dận Tự. Dận Tự tinh thông võ nghệ, lại rất được lòng người. Còn Cửu bối lạc Dận Đường là cùng một phe với

Dận Tỵ. Sau khi Ung Chính đoạt ngôi, sợ các bối lạc khác dùng cách gây ông đập lưng ông, mưu đoạt ngôi vua của mình, nên lúc nào cũng phải đề phòng.

Ngày ấy trong Thường Xuân viên, sau khi Ung Chính bóp chết Khang Hy, Đường Hiểu Lan mới xông vào, tuy tình trạng chết của Khang Hy đáng nghi nhưng cũng không dám ngờ rằng đó là do Ung Chính gây ra, nay nghe khẩu khí của Ung Chính, chàng hiểu rằng tiên đế đã bị y giết chết.

Trong khoảng sát na, Đường Hiểu Lan hầu như không thể kiềm được nữa, chàng muốn rút kiếm liều với y, Ung Chính mất lộ huang quang, khóe miệng cười lạnh. Đường Hiểu Lan rùng mình, đây không phải là lúc phô cái dũng của kẻ thất phu. Ung Chính bước dần tới một bước, hỏi: “Ngươi có nói hay không? Kẻ sai khiến ngươi là Bát bối lạc hay Cửu bối lạc?” Đường Hiểu Lan cố nén lửa giận, ngửa mặt cười nói: “Ta là ai mà ngươi cũng không biết! Bọn chúng nào xứng sai khiến ta? Ngươi coi trọng ngôi vua, chẳng lẽ người khác cũng giống như ngươi?”

Ung Chính chưng hửng, nói: “Ngươi nói Bát bối lạc không muốn đoạt ngôi vua?” Đường Hiểu Lan cười ha hả: “Ta nói bản thân ta, có liên quan gì đến y? Ta thấy mình may mắn, may mà không lớn lên trong hoàng gia, ha ha!”

Ung Chính mắng: “Ngươi điên rồi phải không?” Y làm sao biết Đường Hiểu Lan là con rồng cháu phượng, chỉ là vì chàng tận mắt thấy sự hắc ám trong hoàng gia, bởi vậy nhất thời không kiềm chế được nên mới bị phẫn.

Đường Hiểu Lan cười rộ một hồi, Ung Chính lại hỏi: “Ngươi không giúp Bát bối lạc đoạt ngôi vua, vậy ngươi đến đây làm gì? Muốn nói cơ mật gì?”

Đường Hiểu Lan nói: “Ngươi sai người lén đến điện Đại quang minh lại bức tử tiên hoàng trong Thường Xuân Viên, đó chẳng phải là bí mật sao? Đối với người không tính là bí mật, nhưng các Hoàng tử khác thì đó là bí mật to bằng trời, lẽ nào bọn họ chịu để cho ngươi yên!”

Ung Chính mất lộ huang quang, hừ một tiếng nói: “Ngươi muốn uy hiếp ta?...” Y chưa kịp nói “người đâu, người đâu”, Đường Hiểu Lan chợt cười lạnh, tiếng cười như đâm vào tai, dù Ung Chính là kẻ xảo quyết nhưng cũng không khỏi lạnh mình, chỉ nghe Đường Hiểu Lan nói: “Nếu hôm nay ngươi giết ta, trong vòng mười ngày bí mật của ngươi sẽ lan truyền khắp kinh sư!”

Ung Chính cười gằn: “Ngươi một mình đến đây, dù ta bằm ngươi nát thành tương ai mà biết? Ngươi hãy ngoan ngoãn nghe lời trẫm, sẽ được công danh phú quý. Tiên đế còn có di chiếu gì trao cho ngươi?” Ung Chính đang muốn dùng cả mềm lẫn cứng để tra hỏi, Đường Hiểu Lan chợt cười dài, vỗ tay, trên mái chợt có người nói: “Đường huynh đệ yên tâm, lời của các người ta đã nghe cả!” Ung Chính kêu lớn: “Bắt thích khách!” Người trên mái nhà cười ha ha, Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tẩn Nhân đuổi theo, chỉ trong chớp mắt người ấy đã biến mất.

Người ấy chính là Trần Đức Thái, y có bản lĩnh lên vào nhà người ta trộm cắp chưa từng thất bại. Đường Hiểu Lan và y đã tính kỹ, sau khi náo loạn, bọn canh sĩ đã nghỉ ngơi; vả lại một mình Đường Hiểu Lan vào cầu kiến, Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tẩn Nhân đều chú ý ở chàng ta bởi vậy bọn chúng chỉ canh bên ngoài, để ý tiếng động bên trong. Bởi vậy Trần Đức Thái mới ung dung mai phục, cả gan lên tiếng!

Ung Chính mặt tái nhợt, ủ rũ ngồi xuống ghế chẳng nói lời nào. Một lát sau, Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tẩn Nhân vào thỉnh tội nói rằng thích khách đã chạy xa. Cáp Bố Đà khề nói: “Hoàng thượng, xin hãy trao Đường Hiểu Lan cho thần, thần sẽ dùng cực hình bức cung, không lo y không nói ra lai lịch của thích khách”. Ung Chính đang tức giận, vung tay hướng vào mặt Cáp Bố Đà, y chợt nhớ Cáp Bố Đà trung thành cẩn cẩn bởi vậy chưa chạm vào mặt đã vỗ xuống ghế lại, nói: “Các người ra ngoài, trẫm tự có chủ ý, không cần các người nhiều lời!”

Đường Hiểu Lan vẫn bình tĩnh đợi Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tẩn Nhân lui ra, mỉm cười nói: “Hoàng thượng, không nên nổi giận!”

Ung Chính nổi giận cùng cực, y chỉ đảo mắt một cái thì mặt đã dãn ra, cười lớn nói: “Giỏi lắm, hãy nói đi, ngươi vào đây gặp trẫm không phải nghe ai sai khiến, phải chắc chắn có việc cầu xin trẫm. Ngươi cứ nói thẳng ra, ngươi muốn cầu xin chuyện gì?”

Đường Hiểu Lan nói: “Hoàng thượng quả nhiên cao minh hơn Thập tứ bối lạc, chẳng trách nào đã có được ngai vàng”. Sau khi nói mấy câu khen ngợi có kèm theo mỉa mai, chàng chợt nghiêm mặt nói: “Thần lớn gan xin Hoàng thượng trao Lâm cô nương cho thần!”

Ung Chính chưng hửng, y không ngờ rằng Đường Hiểu Lan mạo hiểm là vì một nữ tử. Y nghĩ lại Phùng Lâm mặt đẹp như trăng, trong lòng thấy rất quyến luyến. Nhưng nghe Đường Hiểu Lan nói: “Sau khi tôi dắt nàng đi, thì không bước vào chốn thị phi, càng không quản đến chuyện hoàng gia của các người nữa”. Ung Chính giật mình, thầm nhủ: “Hình như y có liên quan gì đến hoàng thất? Tại sao phụ hoàng lại tin tưởng y như thế? Y rút cuộc có lai lịch thế nào?”

Đường Hiểu Lan thấy Ung Chính trầm ngâm không nói, lớn giọng nói: “Quân tử nói một lời xe bốn ngựa khó đuổi. Chúng ta từ rày về sau nước sông không phạm nước giếng, lời tôi đã hết, ngài cần gì phải lo sợ?” điều đó cho thấy rằng, nếu Ung Chính chịu thả Phùng Lâm, chàng sẽ không vạch trần bí mật của y.

Ung Chính cười ha hả, cố che giấu vẻ ái ngại, đưa tay nói: “Nếu người cần ả, ta sẽ ban cho người. Người đẹp ai thấy cũng yêu, không ngờ trẫm là vua của một nước mà không có phúc hưởng, từ rày về sau người phải đối đãi tốt với ả! Nào, người đâu!” Đường Hiểu Lan không ngờ y lại nghĩ thế, đỏ mặt, hừ một tiếng nói: “Chẳng trách nào Bản Vô đại sư mắng người là thái hoa dâm tặc! Ta thật lấy làm tiếc cho họ Ái Tân Giác La!”

Ung Chính sầm mặt, lại cười nói: “Người có còn nhớ chuyện phong lưu của trẫm khi ở Sơn Đông. Đúng, chúng ta vẫn còn là bằng hữu!”

Khi y đang nói, Cáp Bố Đà và Thiên Diệp Tản Nhân đã bước vào, Ung Chính vẫy tay nói: “Cáp tổng quản, hãy đưa Lâm cô nương đến đây”. Rồi lại bảo với Thiên Diệp Tản Nhân: “Người hãy đem rượu quý của trẫm đến. Trẫm muốn uống cùng Đường huynh mấy chén”.

Hai người nhận chỉ lui xuống, Đường Hiểu Lan nhớ việc Niên Canh Nghiêu đã giết chết Bản Vô đại sư bằng rượu độc, cười lạnh nói: “Tôi làm xong việc sẽ đi, không cần uống rượu với ngài”.

Thiên Diệp Tản Nhân cầm bình rượu bước vào, rót hai chén rồi buông tay lui xuống. Ung Chính cười nói: “Hiếm có dịp nào cổ nhân đến đây, chúng ta đã cùng nhấm rượu ở Thanh Đảo, thoát cái đã mười năm, thời gian như bóng câu qua cửa sổ, nghĩ lại cũng khiến người ta cảm thán!”

Đường Hiểu Lan vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Ung Chính chợt cười nói: “Người sợ trẫm hạ độc người sao? Trẫm muốn giết người, cần gì phải bỏ độc trong rượu?” rồi uống cạn chén rượu, ném ly cười nói: “Nếu người đã lo sợ như thế, trẫm làm sao có thể gửi gắm cho người?”

Đường Hiểu Lan thầm nhủ: “Không uống e rằng sẽ sinh ra rắc rối. Bí mật của y trong tay mình, chắc y không dám giết mình. Uống chén rượu có hại chi?” cũng bưng chén uống cạn rồi ném xuống đất. Ung Chính cười ha hả.

Đường Hiểu Lan chỉ thấy mùi rượu thêm nồng chứ chẳng có gì khác lạ. Lúc này Cáp Bố Đà đã dắt Phùng Anh lên. Phùng Anh kêu: “Người muốn giết muốn mổ cứ tùy ý. Muốn ta nghe lời, muôn lần không thể. Người hoang dâm vô đạo như thế, ta thấy ngôi vua của người cũng không được bao lâu nữa!”

Đường Hiểu Lan nghe Phùng Anh mắng Hoàng đế, mừng trong lòng rằng: “Ả nha đầu đã khôi phục lại bản tính”. Phùng Anh chợt thấy Đường Hiểu Lan cũng trên đường, vừa kinh vừa mừng, kêu lên: “Đường thúc thúc, người cũng ở đây sao!”

Ung Chính nói: “Té ra các người từng là thúc đệ, thôi được, Lâm cô nương, người không muốn về kinh thì hãy theo thúc thúc của người”. Phùng Anh mở to mắt nhìn Đường Hiểu Lan, trong mắt lộ vẻ nghi hoặc vô hạn. Đường Hiểu Lan nghe nàng kêu thúc thúc thì đã biết nàng chẳng phải là Phùng Lâm mà là Phùng Anh, hỏi: “Sư phụ đâu?” Phùng Anh nói: “Là sư phụ bảo thúc thúc đến đón diệt nữ sao?” lúc này nàng đã biết không phải nằm mơ, về mặt mừng rỡ.

Đường Hiểu Lan nói: “Chúng ta đi thôi!” Ung Chính chợt rót một chén rượu, nói: “Lâm cô nương, đây là loại rượu cô nương thích uống nhất, uống một chén nhé?” Phùng Anh nổi giận: “Ai là Lâm cô nương của người? Ai thèm rượu của người?” rồi nàng vung tay gạt một cái, chén rượu rơi xuống vỡ nát, chợt bốc lên

ánh lửa, Đường Hiểu Lan giặt mình, thầm nhủ: “Loại rượu này không có gì khác lạ, tại sao lại lợi hại đến thế?”

Phùng Anh phát tay áo bước đi. Ung Chính chợt nói: “Đường Hiểu Lan, thông thả đã”. Phùng Anh chợt quay đầu lại hỏi: “Ta đã biết ngươi không có ý tốt, ngươi muốn giữ Đường thúc thúc của ta? Đường thúc thúc, tên Hoàng đế này rất xấu xa, lời nói của y không đáng tin, y làm sao để cho chúng ta đi dễ dàng, chắc chắn y đã có mưu kế, người đừng mắc lừa”. Rồi nàng rút cây đoản kiếm định lao tới.

Ung Chính phát tay, Cáp Bồ Đà chặn Phùng Anh lại. Ung Chính khẽ cười nói: “Đường huynh, không phải tôi không tin huynh mà bởi sự việc quá quan trọng, tôi phải để lại một vết dấu hiệu trên người Đường huynh”. Đường Hiểu Lan cười rộ nói: “Hay thật, ngài là Hoàng thượng ngôi cao mà cũng có quy củ như hắc đạo trên giang hồ sao? Thôi được, ta đã dám đến đây, dù cho có mệnh hệ gì cũng không nhú mày”.

Ung Chính đắc ý cười nói: “Ta đã để lại dấu hiệu trên người của ngươi, ngươi không biết sao?” Đường Hiểu Lan chưng hửng, thầm nhủ: “Vô công của ngươi không cao minh bằng ta, vậy làm thế nào mà ra tay với ta?”

Ung Chính nói: “Đường huynh, ngươi đã trách nhảm ta, chén rượu lúc này là rượu độc!” Đường Hiểu Lan nói: “Ngươi không giữ lời hứa, cũng đừng trách ta!” Ung Chính cười: “Tuy là rượu độc nhưng chẳng có hại gì cho ngươi. Loại độc này một năm sau mới phát tác, trước khi phát tác ngươi vẫn bình thường. Sau khi phát tác, trong vòng ba ngày mắt sẽ mù, bảy ngày sẽ tàn phế, đến ngày thứ mười thì ói máu mà chết! Nên ngày này sang năm ngươi phải vào cung xin thuốc giải của ta”.

Đường Hiểu Lan tức đến nỗi run bần bật, chẳng nói được lời nào. Ung Chính đắc ý cười nói: “Trong vòng một năm này nếu ngươi an phận thủ kỷ, ngày này sang năm khi đến cầu ta, ta đương nhiên sẽ đưa thuốc giải cho ngươi. Nếu ngươi dám làm càn sinh sự, xúi giục các bồi lạc khác đối phó với trẫm, vậy thì hừ hừ, ngươi đừng hòng sống nữa!” Chiêu này của Ung Chính quả thật rất nham hiểm, y đã tính toán, trong vòng một năm có thể trừ hết các phe đảng khác, dù lúc đó Đường Hiểu Lan và Phùng Lâm tiết lộ bí mật của y, y cũng không sợ.

Đường Hiểu Lan mắng: “Thủ đoạn thật hạ lưu!” Ung Chính cả cười: “Nếu không như thế, làm sao trẫm yên tâm!” rồi y sầm mặt, nói: “Một năm sau sẽ gặp lại, lúc đó ngươi cũng phải dắt Lâm quý nhân đến, ngươi có nghe rõ chưa? Cáp tổng quản, cứ để cho bọn chúng đi!”

Phùng Anh bị Cáp Bồ Đà ngăn lại, đang lo chợt thấy y lui ra, Đường Hiểu Lan cũng bước ra, nàng mừng rỡ hỏi: “Đường thúc thúc, sao tên cầu hoàng đế ấy lại chịu thả ngươi?” Đường Hiểu Lan chẳng nói lời nào, dắt Phùng Anh bước ra khỏi vườn hoa mới thở phào.

Phùng Anh nói: “Chuyện gì thế?” Đường Hiểu Lan sợ rằng nói ra sẽ khiến Phùng Anh đau lòng mà chẳng ích gì, chỉ hờ hững đáp: “Không sao cả”.

Đường Hiểu Lan hỏi Phùng Anh chuyện sau khi xuống núi, Phùng Anh kể sơ qua một lượt, chợt nói: “Đường thúc thúc, trên đời này có thể có hai người hoàn toàn giống nhau hay không?” Đường Hiểu Lan nói: “Nếu huynh đệ tử muội song sinh thì hoàn toàn giống nhau”. Phùng Anh cúi đầu suy nghĩ rất lâu rồi ngẩng đầu lên hỏi: “Vậy chắc diệt nữ còn có một tử muội sinh đôi nữa. Sư phụ không chịu cho diệt nữ biết lai lịch thân thế, Đường thúc thúc, người có biết không?”

Khi Đường Hiểu Lan xuống núi, Dịch Lan Châu đã từng dặn rằng sau khi tìm được sư tẩu của chàng là Quảng Luyện Hà cùng với Phùng Lâm mới cho Phùng Anh biết thân thế. Bởi vì Phùng Anh còn nhỏ tính tình nóng nảy, cho nàng biết không đúng lúc, không những gây trở ngại cho việc luyện công của nàng mà e rằng nàng sẽ gây ra chuyện.

Đường Hiểu Lan nghe Phùng Anh nói, thầm nhủ: “Xem ra đêm qua Phùng Lâm đã thoát. Trước đây sư phụ không để mình nói cho Phùng Anh biết, là bởi khiến nàng sẽ lo phiền mà ảnh hưởng đến việc luyện công, lại sợ nàng chạy vào cung đình hoặc dẫn đến kết quả cốt nhục tương tàn. Giờ đây nàng đã luyện công xong, Phùng Lâm đã chạy thoát, có nói cũng không hề chi”.

Phùng Anh thấy Đường Hiểu Lan lặng lẽ một lúc lâu mới hỏi dần tới: “Đường thúc thúc, từ ngày diệt nữ biết chuyện ấy, lòng cứ mãi không yên. Dù người đó ở đâu, diệt nữ cũng phải tìm cho ra tung tích của người đó”.

Đường Hiểu Lan vẫn do dự, thấy nàng nôn nóng, thầm nhủ: “Tạm thời chi bằng đừng nói cho nàng biết. Đợi thêm một hai năm nữa có nói cũng không muộn”. Bởi vậy chàng chỉ gượng mỉm cười.

Lúc này Trần Đức Thái thấy Đường Hiểu Lan dắt một thiếu nữ trở về, mừng rỡ chạy ra đón. Cả ba người tìm Phùng Lâm khắp Trần Lưu mấy ngày mà chẳng hề có tin tức gì. Trần Đức Thái nói: “Hay là đến chỗ Dương lão anh hùng ở Sơn Đông vậy. Ông ấy quen biết khắp nơi, chắc có thể giúp chúng ta dò la được”.

Nửa tháng sau, bọn Đường Hiểu Lan từ Trần Lưu đi Thương Khâu, rồi đến Sơn Đông, tới huyện Định Đào, Trần Đức Thái nói: “Đưa người ngàn dặm rồi cũng sẽ có lúc chia tay. Nơi đây cách nhà Dương lão anh hùng không bao xa, chắc không còn chuyện gì xảy ra nữa, xin thứ tôi không thể cùng đi”. Rồi một mình đi về hướng nam tìm bọn Giang Nam thất hiệp.

Đường Hiểu Lan và Phùng Anh chưa tới nhà họ Dương, đã có người báo cho Dương Trọng Anh biết trước. Dương Trọng Anh ra nghênh đón, Đường Hiểu Lan nói: “Thanh muội đâu?” chàng không phải nhớ Dương Liễu Thanh mà không thấy nàng nên lấy làm lạ.

Dương Trọng Anh liếc Phùng Anh rồi kêu lên: “Ồ, chẳng phải chúng ta đã từng gặp nhau ở Mang Sơn rồi sao, cô nương, kiếm pháp của cô nương thật giỏi!” Phùng Anh nói: “Té ra đây là Dương lão tiên bối, chả trách nào đạn cung của ngài lại chính xác đến thế, ngày ấy không nhờ ngài nương tay, kiếm của tôi suýt nữa đã gãy”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên nói: “Các người đã gặp nhau ở Mang Sơn rồi sao?” Dương Trọng Anh nói: “Hiền tể, con đến đây, ta muốn hỏi con”.

Đường Hiểu Lan chợt nghĩ: “Sao hôm nay nhạc phụ lại có vẻ xa cách đến thế. Bình thường người rất mến khách, tại sao thấy diệt nữ của mình trái lại không vui”.

Phùng Anh cũng đoán được mấy phần, thầm nhủ: “Không ngờ ông ta lại hẹp dạ như thế? Hôm ấy vì nhầm lẫn nên mới đánh nhau một trận, thế mà vẫn còn giận”. Rồi nói dài một cái nói: “Đường thúc thúc, Dương lão tiên bối, tôi không quấy nhiễu nữa”. Dương Trọng Anh cười ha hả, nói: “Tiểu cô nương đừng đa nghi”. Rồi bảo một ả nha hoàn dắt nàng vào còn mình thì kéo tay Đường Hiểu Lan ra ngoài nói chuyện.

Đường Hiểu Lan lòng đầy hoài nghi, chỉ nghe Dương Trọng Anh hỏi: “Tiểu cô nương này làm sao lại diệt nữ của con?” Đường Hiểu Lan nói: “Chuyện này con đã từng nói với người. Sư phụ của con nuôi một cô nhi, cô nhi này chính là nàng. Khi chúng con ở Thiên Sơn, vẫn gọi nhau là thúc diệt”. “Thế ra nàng chính là đệ tử quan môn của Dịch tổ bà, lẽ ra là người hiểu lý lẽ, tại sao lại đối chọi với Giang Nam thất hiệp?” Đường Hiểu Lan ngạc nhiên kêu lên: “Sao lại đối chọi với Giang Nam thất hiệp?”

Dương Trọng Anh kể lại chuyện Phùng Lâm đánh nhau với bọn Lý Nguyên và Lộ Dân Đảm ở Mang Sơn, lại nói: “Lý Nguyên đã trúng một mũi phi đao của nàng suýt nữa tàn phế. Tuổi còn nhỏ sao lại tàn nhẫn như thế?”

Đường Hiểu Lan chưng hửng, chợt cười nói: “Chắc chắn là hiểu nhầm”. “Hiểu nhầm thế nào được?” “Bởi vì còn có một cô nương giống hệt như nàng. Lý đại ca chắc chắn đã gặp người đó”.

Dương Trọng Anh nửa tin nửa ngờ, chợt nói: “Vậy chẳng lẽ kẻ bức hiếp Thanh nhi là người khác sao?” té ra Dương Liễu Thanh đã kể lại chuyện bị Phùng Lâm rút cây ngọc thoa cho Dương Trọng Anh nghe. Đường Hiểu Lan nghe xong, thầm nhủ: “Chuyện này không thể không nói”. Thế rồi mới kể lại mọi việc cho Dương Trọng Anh nghe.

Dương Trọng Anh nghe xong rất thắc mắc nói: “suýt nữa ta đã trách nhầm!”

Lại nói Phùng Anh theo nha hoàn vào nhà, chẳng ai tiếp đãi, lòng thấy không yên. Ngồi xong mới hỏi: “Dương cô nương không có ở nhà sao?” nha hoàn đáp: “Có!” “nàng không khỏe sao?” “Tôi không biết. Hôm nay tiểu thư suốt ngày ở trong phòng”.

Phùng Anh thầm nhủ: “Nàng là thắm thắm của mình, mình tới nhà chơi, lẽ ra phải đến chào hỏi trước”. Vì thế mới nói: “Phiền hãy dắt ta vào phòng của tiểu thư”. A hoàn thầm nhủ: “Tiểu thư rất nóng tính, mình không dám chuốc phiền phức”. Phùng Anh đã đứng dậy đợi a hoàn dẫn đường.

A hoàn đành dẫn nàng ra hậu đường, chỉ về phía trước nói: “Căn phòng ở phía đông chính là khuê phòng của tiểu thư chúng tôi. Tôi có chút việc, xin thứ tôi không thể đi cùng”.

Phùng Anh thầm nhủ: “Ả nha hoàn này thật chẳng biết phép tắc. Dương Trọng Anh và người nhà ông ta thật chẳng ra sao cả!” dẫu sao nàng cũng là một tiểu cô nương chưa hiểu việc đời, nên cứ bước thẳng tới đẩy cửa vào phòng của Dương Liễu Thanh. Chỉ thấy một thiếu nữ ngồi trên giường, hằm hằm nhìn nàng!

Phùng Anh giật mình, vội vàng thi lễ kêu: “Thấm thấm”. Dương Liễu Thanh tức giận nói: “Ai là thấm thấm của ngươi?” Phùng Anh thầm nhủ: “Đúng thế, nàng ta và Đường thúc thúc vẫn chưa thành hôn, nên không thích mình kêu là thấm thấm”. Thế nên mới gọi là “cô cô”. Dương Liễu Thanh lại bảo: “Không dám, bản lĩnh của ngươi cao cường, ta đâu có phước như thế!”

Phùng Anh ngạc nhiên, thầm nhủ: “Sao mới gặp mặt mà đã trách ta. Chẳng lẽ nàng đã trúng tà?” nên mới đảo mắt nhìn lên mặt Dương Liễu Thanh.

Dương Liễu Thanh càng lúc càng tức tối, nói: “Ai đã kêu ngươi vào đây?” Phùng Anh trả lời: “Tôi cùng đến với Đường thúc thúc”. Dương Liễu Thanh càng tức hơn, thầm nhủ: “Sao Hiểu Lan không chịu gặp mình trước mà bảo ả nha đầu này đến trêu mình”. Phùng Anh nói: “Cô cô không khỏe sao? Trong phòng nóng nực, sao không ra ngoài tản bộ cho dễ chịu?” Dương Liễu Thanh đứng bật dậy, lấy đạn cung trên vách tường xuống, nói: “Hay lắm, chúng ta ra ngoài tản bộ”.

Phùng Anh tuy thấy nàng kỳ lạ, nhưng vẫn cười nói: “Luyện võ cho thư giãn gân cốt cũng được. Dương lão tiên bối nổi danh giang hồ nhờ thiết chưởng và thần đạn, chắc đạn cung của cô cô cũng giỏi lắm!”

Dương Liễu Thanh hừ một tiếng, thầm nhủ: “Ngươi lại mỉa mai ta rồi”. Rồi vạch rèm bước thẳng ra luyện võ trường ở phía sau.

Phùng Anh nói: “Đạn cung của cô cô dùng thế nào? Xin cho tôi mở rộng tầm mắt”. Dương Liễu Thanh chợt cả giận, quát: “Tiểu tiện nhân, ngươi đừng cuồng ngạo, hôm ấy ngươi may mắn thoát nạn, nay đã coi thường tuyệt kỹ thần đạn của nhà họ Dương ta rồi sao?” Phùng Anh chững hững, lửa giận bốc lên, nói: “Sao lại thế được?” “Cho ngươi mở rộng tầm mắt đây!” rồi nàng kéo dây cung, bắn ba viên đạn về phía các huyết đạo của Phùng Anh.

Hôm ấy, Dương Liễu Thanh bị Phùng Lâm làm nhục, về nhà khổ luyện đạn cung, tự tin thắng chắc mười phần, nên vừa động thủ đã dùng thủ pháp liên châu mà không hề nương tay.

Phùng Anh xoay người, đạn của Dương Liễu Thanh đều bắn vào khoảng không, nàng kêu lên: “Khoan đã, tôi có lời muốn nói!” lúc này nàng lại nghĩ đó có thể là hiểu lầm, Dương Liễu Thanh đã tính nợ Phùng Lâm cho Phùng Anh.

Dương Liễu Thanh tức giận lạ thường, chẳng thèm để ý đến nữa, lần này càng lợi hại hơn, có ba viên xếp thành hình chữ phẩm bay tới, Phùng Anh cũng nổi cáu thật sự, nàng thi triển công phu tiếp ám khí, vung tay hất một cái, chụp được ba viên đạn rồi ném trở lại, đánh rơi toàn bộ số đạn của Dương Liễu Thanh vừa mới bắn tới nữa, cứ như thế chỉ trong chớp mắt, nửa túi đạn của Dương Liễu Thanh đã vỡ nát.

Dương Liễu Thanh đã lơ leo lên lưng cọt, đến chiều cuối cùng lại dùng thủ pháp Mãn Thiên Hoa Vũ, cứ bắn ra từng nắm. Phùng Anh thầm nhủ: “Ta phải cho ngươi biết một chút lợi hại”. Rồi điểm mũi chân phóng vọt người lên tựa như một viên đạn, Dương Liễu Thanh thấy một bóng trắng lao bổ tới mình, chân tay luống cuống, cây đạn cung cũng bị Phùng Anh giật mất bẻ gãy làm đôi ném xuống đất.

Dương Liễu Thanh vừa kinh vừa giận, nàng trở tay quét vào trung bàn của Phùng Anh, rồi lại tung ra một cú đá. Phùng Anh lách người, tránh cú đá của Dương Liễu Thanh, nhưng không tránh được thiết chưởng của nàng, bắt một tiếng, chưởng ấy đã giáng trúng ngực của Phùng Anh.

Dương Liễu Thanh đắc ý cười lớn, chợt thấy cha và Đường Hiểu Lan bước vào. Dương Trọng Anh mặt tái xanh, tức tối nói: “Con... con thật không biết nghe lời!” Đường Hiểu Lan chạy đến nắm tay Phùng Anh, hỏi: “Diệt nữ thế nào, có bị thương không, để ta khâu cung khóa huyết”.

Dương Liễu Thanh giận dữ nói: “Cha, người ta tìm đến đây bức hiếp con gái của cha mà cha không màng đến, trái lại còn trách mắng con. Hiểu Lan, đến đây! Hừ huynh ở nhà tôi bao nhiêu năm thế mà giờ đây lại cùng tiểu tiện nhân đến bức hiếp tôi!” Dương Trọng Anh mắng: “Câm mồm!”

Phùng Anh mỉm cười, vái dài nói: “Cô cô, sao vừa mới gặp mặt cô cô đã đánh tôi mắng tôi? Tôi không phải tiểu tiện nhân mà là đồ đệ của Dịch nữ hiệp ở Thiên Sơn, đã bao giờ mạo phạm cô cô đâu?” Dương Trọng

Anh và Đường Hiếu Lan thấy Phùng Anh sắc mặt vẫn như thường, không hề có vẻ như bị thương mới yên lòng, Dương Trọng Anh càng ngạc nhiên, thầm nhủ: “Bản lĩnh của Thanh nhi tuy bình thường nhưng mỗi chưởng ít ra cũng đánh đến năm trăm cân, tiểu cô nương này tiếp một chưởng mà chẳng hề gì, quả thực mình không bì kịp”.

Dương Liễu Thanh thấy Phùng Anh chịu một chưởng của mình mà vẫn chẳng hề gì, trong lòng phát hoảng, Đường Hiếu Lan nói: “Thanh muội, muội đã nhận nhầm người rồi”. Dương Liễu Thanh trừng mắt nói: “Cái gì? Tôi không phải là trẻ con!” Dương Trọng Anh nói: “Cha đã học võ nhiều năm, lại có không ít kinh nghiệm giang hồ mà sao không nhận ra môn hộ võ công của cô nương này khác với người lúc trước con đã gặp”. Dương Liễu Thanh thầm nhủ: “Võ công của người này tinh thuần, quả nhiên hơn hẳn tiểu cô nương ngày trước”. Đường Hiếu Lan cười nói: “Trên thiên hạ có rất nhiều người giống nhau. Cũng không thể trách được Thanh muội nhận lầm”. Lời này đúng là giải vây cho nàng, không nhờ Dương Liễu Thanh chẳng nuốt được cục giận, lại bị cha trách mắng nên ngang ngạnh nói: “Dù có nhận lầm người, ả cũng không nên bẻ gãy đạn cung của con, xưa nay nhà họ Dương nổi danh thiên hạ nhờ thiết chưởng thần đạn, ả bẻ gãy đạn cung của chúng ta coi như là thấy hết tiêu kỳ của tiêu cục. Cha, con chịu không nổi nữa, nào chúng ta đánh nhau tiếp!”

Dương Trọng Anh tức đến nổi mặt tái xanh, kéo con gái ra. Phùng Anh nói: “Chưởng pháp của cô cô cao minh, tôi đã thua cần gì phải đấu tiếp. Tôi chỉ vì tự vệ nên buộc phải bẻ gãy đạn cung của cô cô, xin được thứ lỗi”. Thật ra Phùng Anh cố ý chịu một chưởng của nàng để nàng xuống thang. Trên người Phùng Anh đã mặc bộ nhuyễn giáp tơ vàng mà Chung Vạn Đường đã tặng khi còn bé nên chịu một hai chưởng chẳng hề chi.

Dương Trọng Anh mắng: “Con xem đấy, tiểu cô nương nhỏ tuổi hơn con nhiều mà hiểu chuyện hơn con. Hãy mau xin lỗi tiểu cô nương, nếu không cha không nhận con làm con!” Dương Liễu Thanh thấy cha mình mặt đỏ ửng, râu vểnh ngược lên thì biết ông ta đã nổi giận.

Đường Hiếu Lan mỉm cười giải vây, một tay nắm Phùng Anh, một tay kéo Dương Liễu Thanh, cười nói: “Không đánh không quen nhau. Anh diệt nữ, Dương cô cô có phải giống trẻ con như diệt nữ không? Hai người hãy làm quen với nhau!” Phùng Anh lại kêu một tiếng: “Cô cô”, Dương Liễu Thanh chỉ vâng một tiếng. Dương Trọng Anh mới bớt giận.

Phùng Anh đang định lên tiếng, Dương Trọng Anh quay mặt sang một bên, cố ý tránh ánh mắt của nàng, Đường Hiếu Lan thấy không yên trong lòng, chỉ nghe Dương Liễu Thanh nói: “Hiếu Lan, đến đây!” rồi bỏ mặt Phùng Anh, kéo Đường Hiếu Lan vào phòng đóng cửa lại tra hỏi.

Phùng Anh thấy Dương Liễu Thanh dữ dằn như con cọp cái, bất giác bật cười. Dương Trọng Anh lắc đầu: “Thật chẳng còn cách nào. Cô nương, mong cô nương đừng cười”. “Không có gì. Từ lúc tôi xuống núi đến nay đâu chỉ một lần bị hiểu nhầm”. Dương Trọng Anh áy náy nói: “Anh cô nương, luận qua vai về thể tục, cô nương là tôn nữ của tôi; luận theo vai về trong võ lâm, chúng ta lại bằng vai phải lứa. Chúng ta đừng để ý đến điều này, cô nương đến nhà tôi, chúng ta sẽ như người một nhà. Con gái của tôi nóng nảy, mong cô nương đừng để trong lòng. Tôi sẽ bảo người chuẩn bị phòng, cô nương nghỉ ngơi trước”. Phùng Anh nói: “Dương công công, ông là trưởng nhân của thúc thúc tôi, sao lại khách sáo với tôi như thế. Tôi nào dám trách cô cô”. Lúc này nàng đã nghe tiếng Dương Liễu Thanh chất vấn Đường Hiếu Lan, bất giác thấy ái ngại cho chàng.

Đêm khuya, Phùng Anh trần trọc chẳng thể nào ngủ được. Nàng nhớ lại chuyện qua ngày, thầm nhủ: “Dương Liễu Thanh thật hung dữ khó gần. Mình cần gì cứ để nàng ta bức hiếp mãi!” rồi âm thầm thu dọn đồ đạc, lại nhủ: “Không từ biệt mà bỏ đi cũng không hay lắm, nhưng nếu từ biệt, Dương công công chắc sẽ giữ lại. Mình lại không thể trách con gái của ông ta, chỉ bằng mình cứ nói với Đường thúc thúc một tiếng để người nhắn lại với Dương công công”. Nàng biết Đường Hiếu Lan ở trong thư phòng nên nàng phóng lên mái nhà chạy đến thư phòng của Đường Hiếu Lan.

Trong thư phòng đèn vẫn chưa tắt, có người đang trò chuyện. Té ra đó là tiếng nói của Đường Hiếu Lan và Dương Trọng Anh. Phùng Anh cúi người lắng nghe, chỉ nghe Đường Hiếu Lan nói: “Sư phụ, không phải con muốn hỏi hôn mà bởi sẽ làm lỡ dở tuổi thanh xuân của Thanh muội”. Dương Trọng Anh nói: “Cái gì? Con có điều chi khó nói? Con chê Thanh nhi tính tình không tốt hay là có nguyên nhân khác, cứ nói thẳng cho ta biết!”

Đường Hiểu Lan nói: “Tánh mạng của con chỉ có thể giữ được một năm nữa, nếu thành hôn sẽ khiến Thanh muội trở thành quả phụ. Nên chi bằng xóa bỏ hôn ước. Mong sư phụ chọn người khác”.

Dương Trọng Anh vội hỏi: “Con đã bị nội thương sao?” “Không phải. Con uống rượu độc của Hoàng đế, một năm sau độc tính mới phát tác. Lúc đó nếu không vào cung lấy thuốc giải, mười ngày sau độc phát thân vong. Sư phụ, người biết tính của con, chúng ta là người hiệp nghĩa, đâu có thể rơi nhưng chí không thể nhục. Con thà chết chứ không muốn cầu xin Hoàng đế!” Dương Trọng Anh run rẩy nói: “Sao con lại vô ý uống rượu độc của y?” “Nếu không uống, y sẽ không cho con đưa Anh diệt nữ đi”.

Phùng Anh nghe đến đây, tim đập thình thình, suýt nữa đã té xuống. Nàng vội vàng trấn tĩnh tiếp tục lắng nghe.

Dương Trọng Anh lại nói: “Chả lẽ ngoại trừ thuốc giải của y không còn cách nào giải hay sao?” “Bích linh đơn của Thiên Sơn là thánh dược giải độc, con đã uống hết cả mà chẳng thấy có công hiệu. Không biết loại rượu độc này được luyện như thế nào mà lợi hại đến thế, bình thường không thấy gì, nhưng sau khi vận khí thì thấy đau nhói”. Chàng ngáp ngừng rồi lại nói tiếp: “Con uống thuốc độc đến nay đã sắp một tháng, sang năm sẽ là ngày chết của con”.

Dương Trọng Anh vỗ tay xuống bàn đánh bình một tiếng, gần giọng nói: “Hoàng đế thật nham hiểm”. Ông ta ngáp ngừng rồi lại nói: “Ta không tin không có thuốc giải khác. Hiền tể, con cứ nghỉ ngơi cho khỏe, ta sẽ sai người đi khắp nơi tìm danh y, trong vòng một năm phải tìm cách cứu con”. Tuy nói là thế nhưng ông ta thật sự cũng chẳng nắm chắc.

“Người đừng nhọc lòng nữa. Con cầu xin người đừng cho Thanh muội và Anh diệt nữ biết chuyện này để họ khỏi lo lắng cho con”.

Phùng Anh lòng đau như cắt, thầm nhủ: “Té ra Đường thúc thúc uống rượu độc là vì mình, mình sao có thể bỏ đi”. Rồi lại nghĩ: “Mình nghe sư phụ nói, Đường thúc thúc ở Thiên Sơn ba năm, tuy đã học được chân truyền kiếm pháp của người nhưng vẫn chưa hiểu hết sự bí ảo của nội công bốn phái. Nên Đường Hiểu Lan chỉ là đệ tử ký danh của người, còn truyền nhân y bát của người. Sao mình không truyền yếu quyết nội công cho Đường thúc thúc. Nếu công lực của Đường thúc thúc tăng cường có lẽ sẽ chống được chất độc”.

Phùng Anh quyết định không đi, cũng chẳng lòng dạ nào nghe nữa, thế là len lén trở về phòng.

Hôm sau Phùng Anh gặp mặt Dương Liễu Thanh, Dương Liễu Thanh vẫn chưa hết giận, chỉ hờ hững gật đầu, chẳng thèm để ý đến nàng. Phùng Anh vì thúc thúc nên cố gắng nhịn, vẫn chào hỏi ân cần, Dương Liễu Thanh thầm nhủ: “Hừ, ả nha đầu nhà ngươi cũng biết lấy lòng ta”. Rồi nàng cảm thấy không thể nào trách một “đứa trẻ” nên cũng cười nói với Phùng Anh.

Nhưng sau bữa điểm tâm, Dương Liễu Thanh lại nổi cáu. Phùng Anh chạy vào phòng Đường Hiểu Lan, đóng cửa phòng lại cả nửa ngày vẫn không ra. Dương Liễu Thanh gọi ba lần, Đường Hiểu Lan đều nói: “Sắp đến đây, sắp đến đây!” nhưng rút cuộc vẫn không ra.

Dương Liễu Thanh tức đến nỗi đập nát bình hoa trong khách sảnh, nói: “Cô nương mười sáu mười bảy tuổi đã không còn nhỏ nữa, lại chẳng có máu mủ ruột rà với nhau, thật không biết mắc cỡ, nấp trong phòng đàn ông mãi không chịu ra”.

Phùng Anh nghe câu mắng của nàng, quả nhiên rất bức tức, Đường Hiểu Lan vội nói: “Anh diệt nữ, Liễu Thanh nói chuyện không biết giữ lời, diệt nữ đừng giận”. Phùng Anh nhỏ nước mắt, nói: “Thúc thúc, vậy tối nay con sẽ đến thăm người”. Nàng đóng cửa lại chạy ra, Dương Liễu Thanh thấy Phùng Anh nghiêm mặt, trợn tròn hai mắt, sợ nàng nổi cáu nên chẳng dám nói gì nữa.

Đường Hiểu Lan đợi Dương Liễu Thanh vào phòng mới nghiêm mặt nói: “Cả diệt nữ của huynh mà muội cũng không tha, muội đến đây gặp huynh làm gì?” Dương Liễu Thanh chững hững, không ngờ Đường Hiểu Lan lại nổi giận với nàng, khóc rằng: “Hay lắm, huynh cần diệt nữ chứ không cần thê tử rồi!”

Đường Hiểu Lan nổi cáu nói: “Nói càn! Muội tưởng chúng tôi là người thế nào? Anh diệt nữ là cô nhi, muội còn muốn hành hạ người ta? Để huynh nói cho cha biết, muội không chấp nhận chúng tôi, hôm nay chúng tôi sẽ đi!” tuy Dương Liễu Thanh ngang ngạnh nhưng tâm địa cũng không xấu lắm, nghe thấy giạt mình

nín khóc ngay. Đường Hiểu Lan mềm mỏng khuyên nàng. Về sau Dương Liễu Thanh quả nhiên không dám nổi cáu trước mặt Phùng Anh nữa.

Phùng Anh cũng không dám đến phòng Đường Hiểu Lan lúc ban ngày. Tối canh ba mỗi đêm nàng lại lên đến gặp Đường Hiểu Lan, truyền phương pháp luyện công cho chàng.

Cứ như thế một tháng trôi qua, Phùng Anh và Dương Liễu Thanh chẳng có chuyện gì xảy ra, nội công của Đường Hiểu Lan càng tiến bộ hơn, chàng cũng rất vui mừng, một ngày nọ Đường Hiểu Lan muốn cùng Phùng Anh nghiên cứu Thiên Sơn kiếm pháp, nên hẹn nàng ra hậu sơn, Dương Liễu Thanh tìm mãi không thấy, đang ngồi bực dọc trong nhà chợt nghe bên ngoài có tiếng gõ cửa. Dương Liễu Thanh thầm nhủ: “Không biết khách nào đến đây?” rồi nàng lên trốn ở tấm bình phong sau sảnh nhìn ra ngoài. Chỉ thấy cha đã đợi trong khách sảnh, ba người khách, một nam hai nữ bước vào.

Người nam đã già nhưng sắc mặt vẫn hồng hào, còn hai người nữ là một già một trẻ đi phía sau, trông thiếu phụ rất tức giận, tựa như có ý tìm kẻ thù.

Chỉ nghe Dương Trọng Anh đứng phắt dậy, nói: “Đường nhị tiên tinh, ngọn gió nào thổi ông đến đây?” ông già nói: “Tôi dẫn tiểu nữ đến đây khấu đầu trước ông. Trại Hoa sao không khấu đầu trước Dương bá bá?” thiếu phụ khóc òa lên, quả nhiên quỳ xuống dập đầu. Dương Liễu Thanh lấy làm lạ, thầm nhủ: “Chuyện gì thế này?”

Dương Trọng Anh càng lạ hơn, lại ngại không đưa tay ra đỡ, chỉ đành khom người nói: “Có lời gì cứ nói! Chẳng lẽ có kẻ nào dám bức hiếp các người?”

Ông già thở một tiếng nói: “Con ơi, khóc lóc có ích gì, có Dương lão tiên bối chủ trì công đạo, con sợ gì thù lớn không trả được?”

Dương Trọng Anh nhú mày, nói: “Đường nhị tiên sinh, các vị từ Tứ Xuyên đến đây, muốn tôi báo thù gì? Tôi tuổi đã già, đã không còn muốn xen vào chuyện trên giang hồ nữa. Hơn nữa với bản lĩnh của các vị sợ gì không thể trả được thù?”

Bà già đi cùng chợt xen vào, lạnh lùng nói: “Kẻ thù của họ nấp trong nhà một người rất có thể lực, không qua ngài, bọn chúng không dám đến tìm”.

Dương Trọng Anh ngạc nhiên nói: “Kẻ nào dám gây thù chuốc oán với các vị? Chuyện này thật là kỳ lạ. Rốt cuộc là thù hận gì? Kẻ thù là ai? Ai đã bao che cho y? Đường nhị tiên sinh, ông hãy nói ra, tôi tuy không muốn nhúng tay vào, nhưng nhân vật ở đây đều là bằng hữu của tôi, có việc gì khó cũng có thể bàn bạc”.

Ông già chợt lớn giọng nói: “Vậy chúng tôi xin đa tạ Dương lão anh hùng. Tiểu nữ muốn trả thù giết chồng, kẻ thù hiện đang ở đây!”

Chính là:

Sấm nổ giữa trời xanh, họa lớn giáng xuống đầu.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 32

31. Hồi 32 Tên Bắn Đạn Bay Ánh Kiếm Kinh Cự Địch Ca Song Múa Dứt Sát Khí Ẩn Hoa Đường

Ông già ho khan một tiếng, chậm rãi nói: “Lệnh tể đã trở về chưa?” Dương Trọng Anh nói: “Những chuyện Hiểu Lan làm tôi đều biết, tháng trước hấn vẫn còn dưỡng thương ở Tuyết Hồn cốc...” ông già không đợi nói xong, tiếp tục lên tiếng: “Tháng trước lệnh tể cùng một vị cô nương từ Hà Nam trở về?” Dương Trọng Anh nói: “Có chuyện này!” “Vậy tiểu cô nương ấy chính là kẻ thù giết nữ tể của tôi, mong lão anh hùng giao ra!”

Té ra Vương Ngạo, kẻ bị Phùng Lâm giết ở gần Trần Lưu chính là con rể của Đường nhị tiên sinh. Đường gia có ba đương gia, đều nổi danh giang hồ nhờ ám khí. Thất Sát Bạch Mi châm mà Phùng Lâm trúng trước kia là một trong những loại ám khí bí truyền của Đường gia.

Đường nhị tiên sinh tên là Đường Kim Phong, là kẻ cuồng ngạo nhất trong ba anh em, y chỉ sinh được một người con gái tên là Trại Hoa, Đường Kim Phong cưng như trứng mỏng. Đường Trại Hoa nghe chồng chết thảm nên khóc lóc đòi sống đòi chết, bảo cha phải trả thù cho mình. Đường Kim Phong cũng thấy ái tề bị giết là chuyện tổn thương đến uy danh của Đường gia liền dắt con gái rời Tứ Xuyên đến Hà Nam tìm hung thủ giết Vương Ngạo.

Chẳng mấy khó khăn, y tìm được Diệp Hoàn Ba, kẻ cũng có mặt hôm ấy. Nhưng lúc ấy triều đình truyền mật lệnh trong vòng một năm không được truy bắt Đường Hiểu Lan và Phùng Lâm. Còn nguyên nhân thế nào chỉ có một mình Cáp Bố Đà biết rõ. Diệp Hoàn Ba căm tức Phùng Lâm, thấy cha con họ Đường đến tìm thì rất hợp ý. Mụ ta ngại mật lệnh của triều đình nên mượn tay cha con họ Đường trừ khử nòng.

Cha con Đường Kim Phong nhờ Diệp Hoàn Ba chỉ dẫn đã đến Sơn Đông, dò la mới biết được Đường Hiểu Lan có dấu theo một tiểu cô nương đến nhà họ Dương. Diệp Hoàn Ba và cha con họ Đường nào biết đó là Phùng Anh chứ chẳng phải Phùng Lâm nên vội đến nhà họ Dương đòi hung thủ.

Dương Trọng Anh cũng không biết Phùng Anh là hung thủ, nghe thế thất kinh, hỏi: “Lệnh tề bị giết ở nơi nào? Làm sao lại có thù với tiểu cô nương? E rằng nhị tiên sinh đã nghe nhầm!” Đường Kim Phong tức giận nói: “Bị giết ở Trần Lưu, Hàn thái thái chính là người làm chứng”. Dương Trọng Anh liếc nhìn Diệp Hoàn Ba, thấy mụ ta đã hơn năm mươi tuổi mà vẫn ưỡn a ưỡn ẹo, chẳng phải kẻ đảng hoàng tử tề thế mới nói: “Hôm ấy Hàn thái thái cũng có mặt sao? Có thể kể lại tình hình cho lão phu biết hay không? Xin thứ lão phu hồ đồ, chưa hỏi tên của tôn phu nhân”.

Diệp Hoàn Ba cười lạnh nói: “Có lẽ Dương lão anh hùng đã nghe tiện danh của phu phụ”. Đường Kim Phong nói: “Vợ chồng Hàn Trọng Sơn danh tước phái Linh Sơn, trên giang hồ không ít người biết, với thân phận của bà ta, lẽ nào lại vu oan cho một tiểu cô nương?”

Dương Trọng Anh ngửa mặt cười lớn: “Lão phu hoa mắt, thật đáng trách. Nghe nói Hàn Trọng Sơn là người giúp việc đắc lực cho Hoàng thượng, vậy cho lệnh tề cũng là công sai?”

Đường Trại Hoa nói: “Là công sai thì thế nào?” Dương Trọng Anh nói: “Công sai tuy bắt phạm nhân, bị giết cũng là chuyện bình thường. Cũng rất khó nói ai đúng ai sai. Nhị tiên sinh là bậc danh tước võ lâm, chắc cũng nên biết quan sai giết giặc hoặc giặc giết quan sai đều không thể coi là tư thù. Người trong võ lâm rất ít khi nhúng tay vào. Nhị tiên sinh, dù có phải ả giết hay không, tôi thấy nên mới giải mối thù này thì hơn”.

Dương Trọng Anh nói một hồi, Đường Trại Hoa khóc òa lên: “Chả lẽ phu quân của tôi vô duyên vô cớ bị người ta giết như thế sao? Lão thất phu, hôm nay ông phải giao hung thủ ra!”

Dương Trọng Anh lại ngửa mặt cười lớn, Đường Kim Phong nói: “Trại Hoa, con đừng làm ồn, ta tự biết tính”. Dương Trọng Anh nói: “Nhị tiên sinh, tôi đã nói hết lời. Nếu ông còn nhớ đến giao tình ngày trước, chúng ta cùng uống cạn một chén. Xin đừng nhắc đến chuyện trả thù nữa!”

Đường Kim Phong lạnh lùng cười nói: “Dương lão anh hùng, ông đã quên một việc”. “Việc gì?” “Người bị giết là con rể của tôi, là phu quân của con gái tôi. Quan hệ giữa cha con chúng tôi với người chết chẳng phải như bằng hữu võ lâm bình thường. Chúng tôi muốn trả thù, ai cũng không ngăn cản nổi! Dương lão anh hùng, nếu ông đã không muốn xen vào, chúng tôi cũng không muốn ép. Vậy xin thứ chúng tôi vô lễ, chúng tôi sẽ lục soát bắt người!”

Dương Trọng Anh dùng dùng nổi giận, nói lớn: “Nhị tiên sinh, ông cũng quên một việc”. “Quên việc gì?” “Ông đã quên ở đây là nhà của Dương Trọng Anh! Nhà của tôi há để cho người ta tùy tiện lục soát hay sao?” “Vậy ông muốn ngăn cản chúng tôi?” “Ở đây toàn là người nhà của tôi, có việc gì tôi sẽ gánh vác, dù Hoàng đế muốn đòi người, tôi cũng không đưa!”

Đường Kim Phong cười hề hếch nói: “Thế ra chúng tôi đã uống công đi một chuyến? Trại Hoa, con nhớ khi chúng ta ra khỏi nhà, cha đã nói gì với con không?” Đường Trại Hoa đáp: “Cha, cha đã từng nói nếu không thể trả thù thì không trở về Tứ Xuyên”. “Đúng thế, Dương lão anh hùng, ông hẳn tâm thấy bộ

xương già của tôi chôn nơi quê người hay sao?” “Được, vậy xin mời ông ra tay, cứ để tôi chôn xác ở trong nhà”. “Không dám! Nhưng Dương lão anh hùng cố chấp, bao che cho hung đồ, xin thứ mạo muội, tôi cũng phải lãnh giáo Thiết chưởng thần đan của ông”. “Tốt lắm, tôi cũng muốn xem thử ám khí của Đường gia các người”. Rồi cầm đan cung bước xuống, Đường Kim Phong đã nhảy ra giữa sân. Dương Trọng Anh nói: “Xin mời!” Đường Kim Phong phát ống tay áo, đánh ra một chiêu Trửu Để Kháng Chùy, Dương Trọng Anh vung hai tay lên, quét ra vù vù hai chưởng, Đường Kim Phong rút vai lại đột nhiên xoay người, thi triển chiêu số của Trường quyền đâm ra, quyền phong quét vào mặt đối phương. Dương Trọng Anh thấy y công lực thâm hậu, khẽ quát: “Hay lắm!” rồi lách người đẩy chưởng, lướt tới mé phải của Đường Kim Phong, đánh ra một đòn Kinh đào phách ngân, chưởng phong quét tới. Đường Kim Phong thối lui hai bước, cánh tay vạch thành một vòng tròn đánh ra một chiêu Loan Cung Xạ Điều phá giải chiêu số của Dương Trọng Anh. Hai người càng đánh càng hăng, giữa sân tuy chỉ có hai người nhưng quyền phong chưởng ảnh vô ra nghe cứ như mấy chục người đang giao đấu với nhau. Dương Liễu Thanh thấy thế lo lắng, len lén chạy về lấy đan cung ra.

Lúc này hai bên càng đấu càng dữ, dần dần đã không nghe tiếng quyền chưởng vỗ vào nhau nữa, chỉ thấy bóng người lướt vun vút, thanh thế không còn kinh người như lúc nãy mà trở nên như một trận sinh tử quyết đấu, cả hai người đều dùng nội công thấy chiêu phá chiêu, quyền cước chưa chạm nhau, chiêu thức đã đổi, hư hư thực thực, biến hóa vô cùng!

Một hồi sau chỉ nghe tiếng ống tay áo phát trong gió, chưởng pháp của Dương Trọng Anh chợt thay đổi, trong phiêu hốt bất định, người ngoài nhìn vào tựa như nhẹ nhàng chẳng hề có lực, nhưng trong chưởng hàm chứa nội kình, trong nhu có cương, chưởng này cũng rút tủa sở trường của Thiết sa chưởng và Cầm Nã thủ. Đường Kim Phong thấy thế không dám tiếp đòn.

Dương Liễu Thanh đứng phía sau tấm bình phong mừng rỡ, buông cây đan cung xuống. Khi hai người trong trường đấu đến lúc căng thẳng, Đường Kim Phong phải dùng phép du đấu, rõ ràng đã đuối sức. Đường Trại Hoa kêu: “Cha, sử dụng ám khí!” Dương Trọng Anh chợt hú dài một tiếng, hai chưởng một dẫn một phát, người lách một cái, chưởng trái đánh ra một chiêu Thiết Trĩ Đột Xuất, chưởng phải đánh ra một chiêu Trường Cổ Tề Minh, Đường Kim Phong đâm ra một quyền nhưng bị hụt, chưởng phong của đối phương đã quét tới trước mặt. Hay cho Đường Kim Phong, y lâm nguy mà không loạn, chân phải xoay một cái, mượn lực vận trầm thân xuống né tránh, Dương Trọng Anh vỗ hai chưởng vào mặt của y, chưởng phong quét tới, Đường Kim Phong thấy đau nhói, mắt hầu như chẳng mở được nữa, y lộn người ra sau hơn một trượng, kêu: “Thiết chưởng của Dương gia quả nhiên danh bất hư truyền! Xem ám khí!” rồi trở tay vung ra, chỉ thấy hai mũi ngân tiêu xé gió bay ra!

Dương Trọng Anh xoay người, chợt mũi tiêu bay lướt qua. Vừa nói một chữ “hay”, chợt thấy ánh sao sa xuống trước mặt, Dương Trọng Anh biết đó chính là loại ám khí Thất Sát Bạch Mi châm của Đường gia, nên vội vận chân lực nội gia đẩy hai chưởng ra, chưởng phong kêu lên vù vù hai tiếng, Bạch Mi châm không thể nào chạm vào người ông ta được nơi rơi là tả xuống đất. Đường Kim Phong nói: “Hay lắm, tiếp thêm nữa!” rồi vung tay lên, tiếng vù vù vang lên, năm khối màu đen từ trên đầu chụp xuống. Dương Trọng Anh kéo dây cung liên tục bắn đan ra, ám khí chạm nhau trên không trung, năm trái cầu tròn của Đường Kim Phong đều vỡ ra, đột nhiên bắn ra mấy mươi ánh lửa!

Dương Trọng Anh lộn người xuống đất, khi đứng dậy thì xé tà trường bào múa tít trong gió, tia lửa bắn tung tóe, may mà vẫn chưa bị thương nhưng người thì đã lấm lem đất.

Dương Trọng Anh biết ám khí của nhà họ Đường có rất nhiều loại, muốn thắng phải tranh tiên để khống chế cục diện. Đường Kim Phong phóng ám khí ra ba lần mà vẫn chưa đủ thương được kẻ địch nên cũng chùn bước. Dương Trọng Anh kêu lớn: “Có qua thì phải có lại!” rồi kéo dây cung, thiết đan phóng ra vun vút.

Đường Kim Phong dùng thủ pháp Mãn thiên hoa vũ phóng Kim Tiền tiêu ra ứng phó với thiết đan, lần này thiết đan cũng rơi là tả xuống đất. Thần đan của Dương Trọng Anh tuy không bắn được vào người y, nhưng buộc y phải bận rộn ứng phó.

Đánh một hồi, hai bên đều chẳng bị thương, đột nhiên đều ngừng lại, một người đứng ở phía Đông, một người đứng ở phía Tây nhìn nhau tựa như hai con gà trống, một người tay kéo dây cung, trầm eo thủ thế,

một người cầm sẵn ám khí mở to hai mắt. Hai người gườm nhau một hồi. Dương Liễu Thanh lấy làm lạ, không biết lúc này họ đã đến giai đoạn quyết chiến!

Cả hai đều biết khó hạ được đối phương nên đều đang tìm sơ hở để thi triển đòn sát thủ. Chợt nghe một tiếng quát vang lên, hai người đều nhảy lên, Dương Trọng Anh phóng thiết đạn, Đường Kim Phong phóng độc tiễn, mục tiêu đều là cổ họng của đối phương, thủ pháp của hai người đều nhanh, mạnh, chuẩn xác. Vừa mới đối nhau một chiêu, cả hai đã tránh ra rồi ngừng lại, hai người đều khom người thủ thế, nhìn đối phương chăm chăm.

Dương Liễu Thanh thấy cha mình căng thẳng, mồ hôi nhỏ ròng ròng nhưng trong tay vẫn cầm cung đứng yên như pho tượng đá. Đường Kim Phong cũng như thế. Dương Liễu Thanh thầm nhủ: “Lão già này chẳng xem ai ra gì, mình dùng đạn liên châu đánh lên vào huyết đạo của y”. Thế là kéo dây cung đánh liên tục ba phát đạn, một viên nhắm vào huyết Mi Tâm ở thượng bàn, một viên nhắm vào huyết Phong Phủ ở trung bàn, một viên nhắm vào huyết Khiếu Âm ở hạ bàn, cả ba phát đạn cùng bắn ra, chợt nghe cha kêu một tiếng: “Không xong!” Dương Liễu Thanh thất kinh, chợt thấy một luồng kinh phong quét tới, tấm bình phong vỡ ra, Đường Kim Phong bắn ra một mảnh thiết đạn, đánh ngược ba viên thiết đạn của Dương Liễu Thanh quay về. May mà Dương Liễu Thanh còn lạnh lẽ, khi bình phong ngã xuống, nàng đã hụp người xuống đất, viên đạn bay lướt qua đầu nàng cắm vào vách tường.

Khi Dương Liễu Thanh đứng dậy, ám khí trong sân đã bay mù trời. Đường Trại Hoa tay trái phát Bạch Mi châm, tay phải phóng độc tạt lê giúp cha mình đánh địch. Quy củ của nhà họ Đường họ không lấy hai địch một. Nhưng đối phương có người trợ chiến, coi như không cần theo quy củ ấy nữa. Công lực của Đường Trại Hoa hơn Dương Liễu Thanh nhiều, cả hai cha con cùng vây đánh nhất thời như hổ thêm cánh. Đường Kim Phong quát: “Dương lão đầu, có chịu thua chưa?” Dương Trọng Anh chẳng nói một lời, Đường Kim Phong phát hai tay, hồ điệp tiêu cùng với độc tạt lê bay ra bốn hướng, trong hồ điệp tiêu có giấu cơ quan, lúc thì bay xéo, lúc thì bay theo đường thẳng chẳng thể nào tránh nổi! Dương Trọng Anh không phát thần đạn, vận chưởng thành gió đánh rơi hồ điệp tiêu, đột nhiên thấy chân tê rần, thế là khụy xuống đất. Đường Kim Phong kêu: “Trại Hoa dừng tay, hai chân của y đã trúng độc tạt lê của con!”

Dương Liễu Thanh nhảy bổ tới, Đường Kim Phong nói: “Người này phải không?” Diệp Hoàn Ba trả lời: “Không phải!” Đường Trại Hoa rút một cây phi đao chém đứt cây đạn cung của Dương Liễu Thanh làm đôi. Dương Trọng Anh nói: “Thanh nhi, không được tới!” rồi nghiêng mình ngồi dậy, sắc mặt tái nhợt. Đường Kim Phong cười hèn hèn: “Dương đại ca, lần này xin dặc tội ông! Ông hãy giao hung thủ ra đây!” Dương Trọng Anh lớn giọng nói: “Đường lão nhị, ngươi muốn ta cúi đầu trước ngươi là điều không thể!” Đường Kim Phong nói: “Ông có biết ám khí của Đường gia chúng tôi lợi hại đến mức nào không? Ông đã trúng độc tạt lê, không có thuốc giải của tôi, dù không mất mạng cũng tàn phế!” Dương Trọng Anh cười ha hả: “Nếu Dương mỗ sợ chết đã không lăn lộn trong võ lâm mấy mươi năm nay!” Đường Kim Phong gờ ngón tay cái nói: “Hay lắm, nếu ông có giao tình với hung thủ, vì bằng hữu mà chịu khổ cũng đáng lắm! Nhưng chúng tôi đã điều tra ông với ả nha đầu ấy chẳng có liên quan gì nhau. Tại sao ông lại bao che cho ả?” Dương Trọng Anh nói: “Trên giang hồ lấy đạo nghĩa làm đầu, nàng ta là một cô nhi, đã đến đây thì họ Dương ta quyết không để người bức hiếp nàng”. Đường Kim Phong cười lớn: “Việc đã đến nước này, ông muốn ả không bị bức hiếp cũng không được nữa. Giờ đây mạng ông khó giữ, làm sao bao che cho hung đồ? Xin lỗi, chúng tôi phải lục soát!”

Dương Trọng Anh tức đến nỗi run người, chợt nghe Diệp Hoàn Ba nói: “Không cần lục soát nữa”. Bên ngoài cửa có hai người bước vào, đó chính là Đường Hiếu Lan và Phùng Anh.

Dương Trọng Anh nói: “Hiếu Lan, các con chạy mau!” Đường Kim Phong nói: “Có phải ả nha đầu ấy không?” Diệp Hoàn Ba nói: “Đúng thế!” rồi mụ ta lắc người lướt tới chặn trước cổng. Phùng Anh không hề sợ hãi, cùng Đường Hiếu Lan bước sấn tới, cao giọng nói: “Công công, người có sao không?” Dương Liễu Thanh liếc nhìn Phùng Anh, nói: “Đều là tại ngươi, cha ta đã trúng độc tạt lê!” hai chân mảy Phùng Anh dựng lên, nàng nói: “Được! Giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền, ta sẽ gánh vác hết mọi thứ! Đường thúc thúc, hãy đỡ công công vào trước”.

Những câu này của Phùng Anh vốn chỉ là lời đầu môi chót lưỡi trên giang hồ, Đường Kim Phong nghe xong tưởng rằng nàng là hung thủ đã giết người lại còn lớn lối, cả giận quát: “Nha đầu kia, ngươi có tí tuổi đầu mà ra tay độc ác như thế, giết người mà không chịu nhận tội sao?” Đường Trại Hoa đã kìm không được,

vung tay ném ra ba mũi phi đao!

Đường Hiểu Lan và Dương Liễu Thanh đỡ Dương Trọng Anh vào tịnh thất, Dương Trọng Anh ngồi xuống giường, thở phì phò nói: “Đường Hiểu Lan, có Thanh nhi trông chừng ta là đủ, dùng bảo kiếm dẫn đường, cứu Anh cô nương!”

Phùng Anh lắc người, tránh được hai mũi phi đao, rồi nằng gơ tay hốt một cái chụp được mũi phi đao thứ ba. Đường Trại Hoa lại vung tay tiếp, phóng ra ba trái độc tạt lê, Phùng Anh phóng phi đao trả ngược trở lại, định hốt độc tạt lê, chợt nghe Đường Hiểu Lan kêu: “Ám khí có độc!” Phùng Anh rút vai, hụp người xuống, ba trái độc tạt lê bay vào khoảng không.

Đường Kim Phong thấy thân pháp của Phùng Anh lanh lẹ như thế, thầm nhủ: “Chả trách nào Vương Ngạo mất mạng trong tay của ả”. Kêu lên: “Trại Hoa, để cho cha!” rồi liên tục bắn ra Kim Tiền tiêu đánh vào huyết đạo của Phùng Anh!

Phùng Anh nghe tiếng gió, chỉ biết Kim Tiền tiêu bay tới rất mạnh, thế là rút thanh bảo kiếm gạt ngang một cái, chỉ thấy mũi kiếm rung lên bần bật, tia lửa bắn tung tóe, thầm nhủ: “Lực tay của kẻ này chẳng kém gì Dương công công!”

Đường Kim Phong thấy ba mảnh tiền tiêu đều bị bảo kiếm chặt vỡ thì dùng dùng cả giận, tay trái phóng tiền tiêu, tay phải phóng xà diệm tiễn! Phùng Anh vung kiếm tạt tiền tiêu, phóng người tránh hỏa tiễn. Xà diệm tiễn rơi xuống đất bốc cháy ngùn ngụt!

Phùng Anh nghe y nói, biết lại hiểu lầm nữa nhưng đối phương bắn ám khí ra như mưa, muốn giải thích đã chẳng được nữa. Hơn nữa Đường Kim Phong đã dả thương Dương Trọng Anh, bởi vậy nàng cũng chẳng thêm bảo y ngừng tay.

Thân pháp của Phùng Anh rất nhanh, kiếm chiêu kín kẽ, Đường Kim Phong đánh một hồi mà cũng chẳng dả thương được nàng, lửa giận bốc lên, thế là triển khai tuyệt chiêu, phóng bừa ám khí ra, có loại bay xéo, có loại rơi thẳng, toàn thân của Phùng Anh bị bao trùm trong màn ám khí, Đường Hiểu Lan kêu: “Không xong!” đang định rút kiếm trợ chiến, chợt thấy Phùng Anh múa thanh bảo kiếm vẽ thành một luồng ngân hồng che trên đầu, rồi nghe tiếng lộp bộp vang lên không ngớt, ám khí đã bay vào người nàng.

Phùng Anh đang mặc trong người bộ nhuyễn giáp của Chung Vạn Đường, đao thương bất nhập, sợ gì ám khí? Tuy Phùng Anh bị lực đạo của ám khí gây chấn động nhưng nàng chẳng hề bị thương mà vẫn tiếp tục xông về phía trước!

Đường Kim Phong thất kinh, thầm nhủ: “Chả lẽ người của ả bằng sắt thép sao?” ám khí của Đường Kim Phong tuy nhiều nhưng sau một hồi ác đấu đã chẳng còn được bao nhiêu!

Phùng Anh nhân lúc Đường Kim Phong lấy ám khí đã phóng vọt người lên tựa như con chim, kiếm quang lướt tới đâm thẳng vào huyết Hồn Môn ở bên sườn trái của Đường Kim Phong, Đường Kim Phong tung cước đá một cái, chưởng trái chém xuống, hai người đổi một chiêu, Phùng Anh vung tay trái, một nắm phi mãng bay ra như điện chớp.

Đường Kim Phong là tay tổ của ám khí, bản lĩnh hốt ám khí đã đến mức xuất thần nhập hóa, chỉ thấy y phất hai ống tay áo, nắm phi mãng như rơi vào biển khơi. Nhưng kiếm pháp của Phùng Anh rất lợi hại, nàng lấy ám khí để quấy nhiễu địch, thế rồi kiếm chiêu đã quét tới. Đường Kim Phong vừa mới chặn được ám khí, chợt cảm thấy khí lạnh căm căm, kiếm phong đã quét tới tận mặt. Dù y là bậc danh túc trong võ lâm cũng không khỏi hoảng hốt! Khi lui nhanh về phía sau, y chợt thấy đỉnh đầu mất rượt, té ra tóc đã bị hốt mất một mảng.

Đường Trại Hoa thấy cha mình nguy cấp, nên vội vàng múa đao đánh địch, Phùng Anh nói: “Người cũng nếm ám khí của ta!” rõ ràng cây phi đao của Đường Trại Hoa đã phóng vào ngực nàng nhưng bay ngược trở về, Đường Trại Hoa không khỏi há mồm trợn mắt, ánh phi mãng chợt lướt tới, khi né tránh phải đã đau nhói!

Đường Kim Phong kéo con gái bỏ chạy, Phùng Anh lao bỏ theo. Diệp Hoàn Ba không ngờ cha con nhà họ Đường cũng thất bại, Phùng Anh nhảy bổ tới, Diệp Hoàn Ba gờ ngang kiếm chặn lại thối lui một bước. Phùng Anh nổi dậy sát cơ, đâm liên tục ba nhát kiếm, đó đều là tuyệt chiêu trong Truy Phong kiếm pháp.

Diệp Hoàn Ba tuy võ công cao cường, chặn được mấy kiếm nhưng cũng chẳng lòng dạ nào đánh đấm nữa, thế là xoay người chạy ra cổng. Lúc này xà diệp tiền trong sân đã bốc cháy. Đường Hiểu Lan biết võ công của Diệp Hoàn Ba chẳng kém gì Phùng Anh, mà lão già họ Đường lại càng khó đối phó hơn, Phùng Anh tuy thắng nhưng chắc chắn sẽ thiệt thòi, vội vàng kêu: “Cứu người cứu hỏa gấp hơn!” Phùng Anh lạnh mình, kêu lớn: “Nếu các người còn dám đến đây, ta sẽ không nương tay!”

Khi quay trở về, người nhà họ Dương đã ra cứu hỏa. Phùng Anh vội vàng chạy ra hậu đường, vào tịnh thất, thấy hai chân của Dương Trọng Anh sưng lên như thùng nước, Dương Liễu Thanh cúi đầu khóc thút thít. Phùng Anh thấy rất ái ngại, nói: “Dương công công, con đã liên lụy đến người”.

Dương Trọng Anh ngạc nhiên hỏi: “Bọn chúng đâu?” Phùng Anh nói: “Đã bị con đuổi chạy!” Dương Trọng Anh cả mừng nói: “Lần này toàn nhờ con đã giữ uy danh cho nhà họ Dương!”

Khi họ đang nói chuyện, Đường Hiểu Lan cũng bước vào. Dương Trọng Anh cười nói: “Dương gia coi như không để mất hết tiếng, ta chết cũng nhắm mắt”. Đường Hiểu Lan thấy hai chân của ông ta sưng to, vội nói: “Anh nhi, mau lấy bích linh đơn ra!”

Dương Trọng Anh nói: “Ám khí của nhà họ Đường cực kỳ độc địa, ngoại trừ thuốc giải độc môn của bọn họ, chẳng ai có thể cứu nổi. Bích linh đơn có thể chữa trị nội thương, nhưng cũng chưa chắc trị được loại độc này”. Phùng Anh vẫn tiếp tục cho ông ta uống. Sau khi uống xong quả nhiên hơi đỡ một chút, độc khí không dâng lên nữa nhưng hai chân đã liệt, cũng không thể nào giải được chất kịch độc. Dương Liễu Thanh, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đều lo lắng không yên.

Dương Trọng Anh hít một hơi, nói: “Sống chết có số, ta không lo. Các con lo cho ta làm gì? Huống chi ta cũng chưa chắc mất mạng. Loại bích linh đơn này tuy không phải là thuốc giải nhưng chỉ cần độc khí không dâng lên, ta cũng không nguy hiểm”.

Phùng Anh nói: “Nếu chỉ có thuốc giải của bọn chúng mới có thể chữa trị được, vậy con và Đường thúc thúc sẽ đuổi theo”. Dương Trọng Anh nói: “Nếu bọn chúng đã đi cùng Diệp Hoàn Ba, chắc là có đại nội cao thủ phía sau, hai người các con làm sao có thể ứng phó nổi?” Phùng Anh trầm nhủ: “Mình và Đường thúc thúc liều chết cũng không sao, nhưng ở nhà không có ai, nếu bọn chúng thừa cơ đánh vào, há chẳng phải khiến công công và cô cô mất mạng hay sao?” bởi vậy nàng tuy lo lắng muôn phần nhưng cũng không dám rời khỏi nhà họ Dương.

Dương Trọng Anh và Phùng Anh đều đoán nhầm. Trong vòng một năm, Ung Chính sẽ không phái cao thủ đến bắt Đường Hiểu Lan. Bởi vậy lần này Diệp Hoàn Ba cùng cha con nhà họ Đường đến đây chỉ là ý riêng của họ. Mà Đường Kim Phong đến đây cũng vì trả thù cho con gái chứ không phải là nanh vuốt của triều đình.

Đường Kim Phong tạo dựng uy danh được mấy mươi năm nhưng nay thảm bại trong tay một đứa con gái, bởi vậy vừa thẹn vừa giận, sau khi chạy ra khỏi nhà họ Dương thì lặng lẽ không nói, Diệp Hoàn Ba và Đường Trại Hoa cũng không dám trò chuyện với y. Đi được hơn mười dặm, Đường Kim Phong chợt nói: “Có đúng là ả nha đầu ấy không? Bà không nhìn sai chứ?” y nhớ lại Diệp Hoàn Ba đã từng bảo rằng, hôm ấy Vương Ngạo kịch đấu đến nửa ngày mới chết bởi phi đao của ả thiếu nữ ấy. Y không khỏi nghi ngờ, trầm nhủ: “Bản lĩnh của Vương Ngạo còn kém Trại Hoa, nếu đấu với ả nha đầu lúc này, chỉ e không đầy ba chiêu đã mất mạng, cần gì đến nửa ngày, và lại ả chẳng phải sử dụng phi đao”.

Diệp Hoàn Ba cũng thấy nghi ngờ, khi Phùng Lâm ở phủ Tứ bối lạc, Diệp Hoàn Ba cũng từng truyền võ nghệ cho nàng, bởi vậy biết rõ bản lĩnh của nàng. Sau đó đã từng gặp nhau ở gần Trần Lưu. Võ công của Phùng Lâm tuy tiến triển nhiều nhưng cũng chẳng phải là đối thủ của họ. Nhưng hôm nay võ công của Phùng Anh xem ra chẳng kém gì họ, Diệp Hoàn Ba trầm nhủ: “Cách nhau không đầy ba tháng, dù có thần tiên truyền thụ, cũng không tiến bộ nhanh như thế”.

Diệp Hoàn Ba đang nghi ngờ, nghe Đường Kim Phong hỏi như thế, họ ta trầm ngâm một lúc lâu rồi mới lẩm bẩm: “Tướng mạo giống nhau, võ công không giống như. Ta cũng không biết là lẽ gì?”

Đường Kim Phong vỗ tay nói: “Hồngбет, nếu không phải, chúng ta đã giết oan mạng Dương Trọng Anh. Kẻ thù giết Vương Ngạo là ai, sau này chúng ta lại sẽ tra xét. Nhưng không thể để cho Dương Trọng Anh mất mạng trong tay chúng ta”.

Đường Trại Hoa chưng hửng, nói: “Cha, vậy cha định thế nào?” Đường Kim Phong nói: “Đưa thuốc giải cho y!” Đường Trại Hoa bị phi mãng của Phùng Anh đâm thấu cả vai, tuy không sao nhưng trong lòng ôm hận, lập tức nói: “Dù không phải là ả nha đầu ấy, nhưng chúng ta đã thua trong tay ả. Sao có thể đưa thuốc giải được?” Đường Kim Phong nói: “Không phải là đưa cho ả mà đưa cho Dương Trọng Anh”. Đường Trại Hoa nói: “Dương Trọng Anh đâu có khác gì ả? Chúng ta tặng thuốc giải cho lão, nhưng trước tiên phải buộc bọn chúng cúi đầu”.

Đường Kim Phong chỉ có một đứa con gái, nghĩ lại cũng rất có lý nên không nói gì nữa. Đi một hồi, trong lòng lại thấy không yên, chợt đứng lại: “Được, ta có ý khác!”

Đường Trại Hoa hỏi: “Ý gì?” “Chúng ta không cần tặng thuốc giải cho y, cứ nhờ người khác đem đến là được. Trong võ lâm Dương lão đầu là nhân vật có tiếng tăm, tuy chúng ta không sợ y, nhưng nếu bằng hữu trong giang hồ biết y chết oan trong tay chúng ta, chắc chắn sẽ gặp nhiều phiền phức!” Đường Trại Hoa thâm nhủ nỗi lo của cha mình cũng chẳng phải là thừa nên không dám ngăn cản. Đường Kim Phong lập tức kéo một người qua đường, lấy một lượng bạc nhờ y đem thuốc đến cho Dương Trọng Anh. Người ấy cười rằng: “Ồ huyện này ai cũng phục Dương lão gia. Xin ngài hãy cầm lại bạc, tôi sẽ thay ngài đem tới”. Rồi cầm thuốc giải đi thẳng đến nhà họ Dương.

Người ấy là một kẻ béo, chạy được nửa dặm thì đã thở phì phò. Y lại không biết thuốc giải quan trọng, y muốn chính tay đem đến cho người mình tôn kính, không chịu nhờ người khác đưa giùm. Cứ vừa đi vừa nghỉ, đến nhà họ Dương đã đến lúc lên đèn.

Lúc này hai chân của Dương Trọng Anh đã hoàn toàn tê liệt, dùng dao đâm vào nặn máu độc ra cũng không thấy đau. Người ấy hốt hải chạy đến gõ cửa, kêu: “Dương lão gia, có người tặng đồ cho ông”. Dương Trọng Anh thấy người quen, cười hỏi: “Vất vả cho người, là ai đã nhờ người đem tới?” người ấy thấy bộ dạng Dương Trọng Anh, thất kinh nói: “Là người khách họ Đường nhờ tôi đem tới!”

Đường Hiểu Lan mừng rỡ, Dương Liễu Thanh nói: “Sao lão già ấy tự nhiên lại tốt bụng đến thế?” Dương Trọng Anh mở bình thuốc ra ngửi, quay mặt nói với Dương Liễu Thanh, nói: “Đường lão nhị hành sự tuy ngoan cố, nhưng y chắc chắn không tặng thuốc giả hại người”. Sau khi uống xong, quả nhiên hai chân đã xẹp bớt, nhưng vì để quá lâu, hai chân vẫn còn tê liệt.

Ba ngày sau, độc tính không còn nhưng huyết quản của Dương Trọng Anh đã bị sơ cứng, khi đi phải vịn vách tường, xem ra đã tàn phế.

Mọi người đều cảm thấy áy náy, nhưng Dương Trọng Anh có thể khỏi mất mạng đã là điều may mắn trong nỗi bất hạnh. Dương Liễu Thanh trong lòng thâm oán Phùng Anh, cho rằng vì nàng mà cha mình mới tàn phế.

Hôm nay Phùng Anh lại lên đến phòng Đường Hiểu Lan, trong ba ngày họ phải canh chừng bên cạnh giường Dương Trọng Anh nên không thể luyện tập võ công.

Chính vì thế, đêm hôm nay Dương Liễu Thanh thức dậy, định đến phòng cha xem thử, đi qua hành lang chợt thấy trong phòng Đường Hiểu Lan vẫn còn ánh đèn nên nàng nhẹ bước bước tới ghé tai lắng nghe, chợt nghe tiếng Phùng Anh và Đường Hiểu Lan cười nói.

Dương Liễu Thanh nổi điên lên, tung cửa xông vào, chỉ tay mắng: “Nha đầu dê tiện, thật là vô sỉ!”

Phùng Anh ngạc nhiên đứng dậy nói: “Cô cô, hãy nghe diệt nữ nói!” lúc này Dương Liễu Thanh đã mất hết lý trí, nàng túm tóc Phùng Anh, mắng lớn: “Người còn muốn nói gì nữa? Nửa đêm canh ba người đến đây làm gì? Hừ, thật vô sỉ!” Phùng Anh chợt hụp người, tránh cú chụp của Dương Liễu Thanh, Dương Liễu Thanh vẫn vừa khóc vừa mắng không thôi, nàng toan vung tay chụp tiếp, Phùng Anh chợt cả giận, mắng: “Người nghĩ ta là người thế nào?” Dương Liễu Thanh cũng mắng: “Người là tiểu tiện nhân cướp chồng người khác!” nàng ta vừa nói câu ấy, Phùng Anh đã vung tay tát bốp một tiếng vào mặt nàng. Dương Liễu Thanh đau quá lăn lộn dưới đất kêu gào, Phùng Anh cũng chạy ra ngoài.

Phùng Anh tính tình cứng rắn, nàng đánh một bạt tai cũng không thấy hối hận. Khi về phòng, thâm nhủ: “Đường thúc thúc đã hiểu hết nội công yếu quyết của bốn môn. Từ rày về sau chỉ cần tự tập luyện là được. Nhưng không biết nội công có thể giúp người hóa giải độc tính hay không. Sao mình không lên kinh thành một chuyến liều mạng lấy thuốc giải cho người để trả ơn. Từ rày về sau mình chẳng thêm để ý đến vị thẩm

thăm này nữa”. Nàng muốn là đi, thế là lập tức viết một bức thư bảo chàng trong vòng một năm không được rời khỏi nhà họ Dương đợi nàng lấy thuốc giải trở về, còn bảo chàng thỉnh tội với Dương Trọng Anh, sau khi viết xong, nàng đến phòng Đường Hiếu Lan, Đường Hiếu Lan và Dương Liễu Thanh đã không còn trong phòng. Phùng Anh bỏ thư lên bàn của chàng rồi đi ra.

Dương Trọng Anh nghe trong phòng Đường Hiếu Lan có tiếng ồn ào, bảo người nhà gọi Đường Hiếu Lan và Dương Liễu Thanh đến hỏi rõ nguồn cơn, rồi mắng Dương Liễu Thanh một trận. Dương Liễu Thanh khóc: “Cha, cha cứ giúp người ngoài, cha không biết bọn họ thân mật đến mức nào!” Dương Trọng Anh vỗ giường mắng lớn: “Người còn nói nữa! Anh nhi là đứa trẻ mà lại đi cướp chồng của con! Con đúng là không biết sĩ diện, lại còn mắng người ta!” Dương Liễu Thanh chưa bao giờ bị cha mắng như thế, thế là khóc òa lên: “Trẻ con gì? Cô nương mười sáu mười bảy mà vẫn còn là trẻ con?” Dương Trọng Anh đầm ngực kêu lên: “Là ta không tốt, đã nuông chiều hư nhá đầu nhà ngươi, cắt ra ngoài cho ta!” Đường Hiếu Lan áy náy vô cùng, chạy đến đỡ Dương Trọng Anh nói: “Cha, xin người đừng giận!” Dương Liễu Thanh mặt tái nhợt, khóc òa lên chạy ra ngoài, nàng càng nghĩ càng ghét nên chạy vào phòng Đường Hiếu Lan, phát hiện trên bàn có bức thư của Phùng Anh, thăm nhủ: “Hừ, còn dám lén gửi thư cho nhau!” rồi nàng mở bức thư ra xem, thấy trong thư nói chuyện thuốc giải thì rất ngạc nhiên, nên xé nát vụn cả đi.

Đường Hiếu Lan khuyên một lúc lâu, Dương Trọng Anh mới bớt giận, rơi nước mắt than rằng: “Vì mẹ nó chết quá sớm, nếu không đã không như thế này”.

Đường Hiếu Lan thấy bề bộn trong lòng. Dương Trọng Anh chợt nói: “Hiếu Lan, bình sinh ta trọng nhất lời hứa, ta vốn hứa với con tìm Phùng Lâm, nhưng giờ đây ta đã tàn phế không thể đi lại được. Con hãy đi một chuyến. Con sẽ nhờ người hỏi thăm danh y, còn con bên ngoài cũng tự tìm thuốc giải. Ở nhà ta sẽ dạy dỗ Thanh nhi, khi con trở về, chúng ta lại sẽ tính tiếp”. Đường Hiếu Lan nói: “Chỉ là người...” Dương Trọng Anh nói: “Con không cần lo lắng cho ta, bằng hữu trên giang hồ biết ta bị thương chắc chắn sẽ đến thăm ta. Con sợ không có người bảo vệ cho ta sao?” Đường Hiếu Lan nói: “Vây chờ bằng hữu vô lâm đến rồi tính tiếp”.

Sáng hôm sau, Đường Hiếu Lan biết Phùng Anh ra đi trong lòng càng lo hơn, chàng giận đến nỗi gặp Dương Liễu Thanh cũng chẳng thèm chào hỏi. Dương Liễu Thanh vốn muốn hỏi chàng lấy thuốc giải gì nhưng thấy chàng như thế cũng không nói. Đến trưa, các nhân vật vô lâm biết tin cũng lục tục kéo đến thăm hỏi. Đường Hiếu Lan mới yên tâm, đợi Dương Liễu Thanh vào phòng cha mới lẳng lặng ra đi.

Được nửa tháng, Đường Hiếu Lan đã đến Tế Nam. Người ở Tế Nam đồn rằng có một tiểu cô nương đẹp như tiên đã dả thương con trai của Trương tuần phủ và giáo đầu của phủ nha, công sai đang muốn bắt nàng. Đường Hiếu Lan nghe thế thất kinh, thăm nhủ: “Không biết tiểu cô nương này là Phùng Anh hay Phùng Lâm”.

Đường Hiếu Lan dò hỏi ở Tế Nam mấy ngày mà chẳng có tin tức gì. Một ngày chợt thấy cửa thành mở rộng, có cỗ xe ngựa sang trọng phủ vải vàng, phía trước có nghi trượng, phía sau có tùy tùng tiền hô hậu ủng chạy thẳng đến phủ nha. Đường Hiếu Lan rất hiếu kỳ, thăm nhủ: “Chả lẽ người của hoàng thất đến đây?” rồi chàng chen vào đám người nhìn, thử, chợt thấy trong cỗ xe ngựa ở giữa có người vén rèm xe lên nhìn, người ấy mình mặc bào gấm, đầu đội mũ châu, ăn mặc như một vương giả, đắc ý giương giương, vẫy tay với đám đông. Đường Hiếu Lan thấy thế không khỏi cả kinh, người ấy chẳng phải ai khác chính là Ngư Xác!

Đường Hiếu Lan đứng sững sờ cho đến khi đám đông tản đi, chợt có một người vỗ vai chàng, Đường Hiếu Lan quay đầu lại, té ra người ấy chính là Cam Phụng Trì. Cam Phụng Trì khẽ nói: “Theo ta”.

Đường Hiếu Lan đến chỗ Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì đóng cửa phòng, cười rằng: “Lúc này đệ có thấy gì không? Ngư Xác còn vọng tưởng làm phiên vương ở Sơn Đông! Theo ta biết, lúc này Ung Chính đang phái thủy sư đánh thẳng vào sào huyệt của y”. Đường Hiếu Lan nói: “Lữ tỷ tỷ đâu?” Cam Phụng Trì nói: “Bát muội còn ở Triết Giang. Mấy ngày trước vợ chồng Bạch ngũ ca đã đến đây, giờ đã trở thuyền ra biển đến đảo Điền Hoàn”. Đường Hiếu Lan nói: “Tại sao thế?” Cam Phụng Trì cười nói: “Ngư Xác có mấy trại thủy khấu, lương thực tài sản có rất nhiều, sao không lợi dụng. Nên ta muốn họ len lén trở về. Khi Ngư Xác không còn, con gái của ông ta sẽ chỉ huy chống địch”.

Đường Hiếu Lan nói: “Vây Ngư Xác ở đây, há chẳng phải rất nguy hiểm sao?” Cam Phụng Trì nói: “Nên ta

mới nhờ đệ giúp đỡ. Đệ biết ta và Bang chủ của các bang hội ở đại Nam giang Bắc rất thân thiết với nhau, trong phủ nha cũng có các huynh đệ. Ta muốn lẫn vào thừa cơ hành sự, nhưng những huynh đệ có bản lĩnh không nhiều, đệ đến thật đúng lúc, có muốn cùng ta mạo hiểm hay không?” ngoại trừ Lữ Tứ Nương, Đường Hiểu Lan khâm phục nhất là Cam Phụng Trì nên hứa ngay.

Lại nói Ngư Xác dắt theo bọn Lăng Vân đảo chủ Vệ Dương Oai, Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công đến Sơn Đông phó hội. Tuần phủ Sơn Đông Trương Đình Ngọc mời họ nghỉ ngơi ba ngày, đến tối lại bày tiệc khoản đãi. Vừa vào tiệc, Trương Đình Ngọc nâng chén mời rượu Ngư Xác. Ngư Xác bưng chén lên toan uống, chợt một mũi phi đao bay tới đánh vỡ chén rượu trong tay Ngư Xác.

Chính là:

Hoa đường dậy sát khí, tráng sĩ thấy tiên cơ.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 33

32. Hồi 33 Gặp Ngụy Khó Thoát Anh Hùng Vào Vòng Vây Cải Trang Tân Nương Ngọc Nữ Ra Oai Thần

Trên bàn tiệc ánh nến chao đảo, người bên dưới rối loạn, Ngư Xác định thần nhìn lại, quả nhiên thấy Cam Phụng Trì và Hàn Trọng Sơn đang đánh nhau ngoài ra còn có một thiếu niên bị Thiên Diệp Tản Nhân đánh thối lui từng bước, nhìn dáng hình như đó là Đường Hiểu Lan.

Trương Đình Ngọc cười rằng: “Nghe nói Cam Phụng Trì và lệnh tể đều không muốn Ngư lão xưng vương”. Ngư Xác chau mày, Thái Hồ trại chủ Mạnh Võ Công nói: “Chúng ta giúp Hàn Trọng Sơn sư huynh một tay”. Ngư Xác lắc đầu, ngồi nhìn cuộc hỗn chiến bên dưới. Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tản Nhân cật võ công cao siêu, bám lấy Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan.

Cam Phụng Trì tiếp mấy chiêu của Hàn Trọng Sơn, đột nhiên phát ra ám hiệu, cùng Đường Hiểu Lan chui vào trong đám người, Thiên Diệp Tản Nhân cúi người chụp tới, chợt không biết một chiếc ghế dài ở đâu ném ra, suýt nữa trúng vào gót chân của y. Hàn Trọng Sơn vung tay, đẩy đám đông ra, Đường Hiểu Lan trở tay phóng một nắm phi mãng, Hàn Trọng Sơn phất ống tay áo, đánh rơi phi mãng lả tả, bọn lính vội vàng tháo chạy. Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan nhân lúc ồn ào lẫn ra cửa hông ẩn mình. Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tản Nhân đuổi ra đã không còn thấy họ nữa. Hàn Trọng Sơn cả giận, biết trong phủ nha có gian tế nhưng cũng chẳng làm gì được.

Một lát sau, đèn đuốc trong sảnh thấp sáng trở lại. Trương Đình Ngọc nói: “Bị Cam Phụng Trì làm mất hứng, thật đáng tiếc! Chúng ta lại uống tiếp!” Ngư Xác vẫn ngồi yên, nói: “Tiểu vương trên đường đã bị nhiễm một chút phong hàn, không thể uống rượu được nữa!” Trương Đình Ngọc nói: “Nếu là thế, không nên cưỡng ép”. Rồi tự mình rót rượu uống liền ba chén, cười rằng: “Cam Phụng Trì dùng kế ly gián, may mà đại vương không để trong lòng, đại vương từ xa đến đây không khỏi mệt nhọc, xin hãy nghỉ ngơi trước”.

Ngư Xác thấp thỏm lo âu, y không biết lời cảnh báo của Cam Phụng Trì là ý tốt hay xấu. Nhưng y lăn lộn trên giang hồ đã lâu, bởi vậy cũng phải cẩn thận phòng bị. Nay thấy Trương Đình Ngọc tự rót tự uống, trong lòng bớt lo hơn, thầm nghĩ hình như mình đã quá đa nghi.

Trương Đình Ngọc đích thân dắt Ngư Xác vào trong an nghỉ, Ngư Xác chợt nói: “Những người đi cùng với tôi đều là thủ tốt của tôi, chúng tôi muốn ở cùng nhau”. Té ra Ngư Xác cũng không phải là kẻ dễ tin người, bởi vậy muốn kéo bọn Mạnh Võ Công, Vệ Dương Oai đến ở cùng, dụng ý là để phòng ám toán, Trương Đình Ngọc nào không biết? Nhưng chỉ thấy y đảo mắt, gật đầu lia lịa.

Ngư Xác và hơn mười người đi cùng y đều được sắp xếp ở trong Phi Thụý lầu, Phi Thụý lầu nằm trong hậu viên của phủ nha, lầu cao ba tầng, mỗi phòng đều có ba căn phòng nhỏ và một khách sảnh lớn có thể chứa hơn mười người. Ngư Xác và Mạnh Võ Công cùng Vệ Dương Oai ở lầu ba, mở cửa ra có thể nhìn xa.

Vệ Dương Oai nói: “Đại vương, Cam Phụng Trì đến đây là ý gì?” Ngư Xác nói: “Thái Quan không muốn ta làm phiên vương, có lẽ Cam Phụng Trì dùng kế ly gián”. Đó thực ra là cách nói của Trương Đình Ngọc.

Mạnh Võ Công trầm ngâm: “Cam Phụng Trì là Giang Nam đại hiệp, theo lẽ y chắc không nói dối để ly gián”. Ngư Xác ngẩng đầu nhìn trời, im lặng không nói một lúc lâu. Vệ Dương Oai nói: “Theo tôi biết, thật ra Liễu Ân đã bị Niên Canh Nghiêu ép bỏ đi, sau đó mới mất mạng ở Mang Sơn. Sở dĩ Niên Canh Nghiêu làm thế là được Ung Chính cho phép. Nếu Ung Chính đã đối phó với Liễu Ân như thế, bọn chúng làm sao cam lòng cắt đất phân phong, tặng Sơn Đông cho chúng ta”. Ngư Xác nói: “Không, chúng ta khác với Liễu Ân. Liễu Ân tuy có võ công tuyệt thế nhưng rốt cuộc một tay khó vỗ nên kêu, phía chúng ta có nhiều người, nếu Ung Chính không giữ lời hứa, lẽ nào y không sợ chúng ta quấy rối vùng biển của y?” Vệ Dương Oai nói: “Tuy là thế nhưng không thể không đề phòng”. Ngư Xác cười: “Điều đó đương nhiên. Hơn mười huynh đệ của chúng ta đều là những hảo hán một địch trăm. Trương Đình Ngọc muốn thi triển độc thủ, chúng ta cũng không sợ”.

Khi họ đang nói chuyện, chợt thấy trong vườn có bóng người đi lại. Một hồi sau, có người lên lầu báo: “Hàn Trọng Sơn muốn gặp đại vương”. Ngư Xác nói: “Đêm khuya thế này mà y còn lên đây làm gì?” rồi nói: “Cho mời”. Hàn Trọng Sơn nghênh ngang bước lên, thấy Ngư Xác chỉ ôm quyền vái, tỏ vẻ rất kiêu ngạo.

Ngư Xác rất chưng hửng, chỉ nghe Hàn Trọng Sơn nói: “Niên tướng quân không rảnh đến gặp các người”. Ngư Xác nói: “Nghe Trương tuần phủ nói, Hoàng thượng phái y đến đây bàn chuyện cắt Sơn Đông cho chúng tôi!” Hàn Trọng Sơn nói: “Y là đốc sứ Thanh Đảo, làm sao rảnh đến gặp ông?” Ngư Xác thất kinh, nói: “Cái gì? Y là đốc cái gì sứ?” Hàn Trọng Sơn nói: “Hoàng hải thủy sư giờ đã do y chỉ huy. Y sai tôi đến đây truyền đạt tướng lệnh!” Ngư Xác mặt biến sắc, Hàn Trọng Sơn cười lạnh, lớn giọng nói: “Niên đại tướng quân không nỡ giết kẻ vô tội, bảo ông mau mau viết biểu đầu hàng, ra lệnh cho bộ thuộc của ông bỏ khí giới xuống...”

Ngư Xác nổi giận cùng cực, nói: “Còn gì nữa?” Hàn Trọng Sơn nói: “Nghe nói nửa năm nay ông cướp đoạt, giấu rất nhiều tài sản, đó đều là những của bất nghĩa, theo lý phải thuộc về quốc khố. Ông hãy về bản đồ giấu kho báu ra, sai người đem đến dâng cho Niên đại tướng quân để y khỏi tổn công lực soát! Làm xong hai chuyện này, Hoàng thượng sẽ đối xử tốt với ông, rước ông về Bắc Kinh rồi phong vương”.

Ngư Xác cười rộ lên: “Ha ha! Hoàng đế đại Thanh té ra là kẻ tiểu nhân vô ơn vô nghĩa! Đó chẳng phải là hành vi của kẻ tiểu tặc cướp tài đoạt mạng sao?” Hàn Trọng Sơn mắng: “Cấm mồm, người dám mắng nhiếc Hoàng thượng, không sợ lăng trì xử tử sao? Rốt cuộc người có nghe lệnh của Niên đại tướng quân hay không?” Ngư Xác hừ một tiếng, nói: “Niên Canh Nghiêu là cái thá gì mà dám hạ lệnh cho ta? Được, bọn ta xông ra đốt cháy tòa phủ nha này!” rồi phẩy tay, Vệ Dương Oai cùng Mạnh Võ Công lao bổ lên, Hàn Trọng Sơn gạt cánh tay một cái, thối lui ba bước, cười lạnh nói: “Các người còn muốn xông ra? Đừng nằm mơ nữa! Bên dưới Phi Thúy lầu có chôn hàn ngàn trái thuốc nổ, trong số các người, chỉ cần một kẻ dám bước ra nửa bước, các người sẽ lập tức tan xác!”

Ngư Xác vừa kinh vừa giận, chẳng nói lời nào, Hàn Trọng Sơn nói: “Ta để cho các người thương lượng xong, nếu chịu nghe theo thì hãy phát cờ trắng. Nếu không tánh mạng khó giữ! Hừ, người có công lao gì đối với Hoàng thượng? Để các người xưng vương ở biển đã là quá lắm, người lại còn muốn lấy cả Sơn Đông!” rồi y phóng tọt người ra khỏi cửa sổ.

Ngư Xác mặt tái xanh, một lúc rất lâu mới thở dài nói: “Hàn Trọng Sơn tuy đáng hận đáng giết nhưng y mắng rất đúng. Lúc chúng ta xưng vương ở ngoài biển tự do tự tại biết bao nhiêu, cần gì đi theo Ung Chính, thật đúng là nổi giáo cho giặc, tự chui vào lưới”. Vệ Dương Oai nói: “Việc đã rồi đừng nhắc đến nữa. Vậy phải ứng phó thế nào đây?”

Ngư Xác nói: “Ta một đời xông trên giang hồ, chưa bao giờ cúi đầu nhận thua trước ai, dù y có giết ta, ta cũng không dâng biểu đầu hàng!” Mạnh Võ Công và Vệ Dương Oai nhìn ra cửa sổ, chỉ thấy hỏa tiễn đã lấp lên cung, nhắm thẳng vào Phi Thúy lầu, chỉ cần ra lệnh một tiếng, hỏa tiễn sẽ bắn tới, Phi Thúy lầu sẽ bị nổ tan tành. Hai người đều lộ vẻ lo lắng, Ngư Xác thở dài, nói: “Ta đã đến tuổi hoa giáp, chết cũng không đáng tiếc. Có điều liên lụy các người thịt nát xương tan thật không nỡ!”

Mạnh Võ Công nói: “Nghe Hàn Trọng Sơn nói, bọn chúng có lẽ muốn không đánh mà thắng, vả lại còn muốn bảo tàng của đại vương, xem ra sẽ không lập tức hạ thủ. Chúng ta hãy kéo dài thời gian”. Ngư Xác nói: “Kéo dài đến lúc nào?” Mạnh Võ Công nói: “Đến lúc nào thì hay lúc ấy”. Ngư Xác trầm nhủ: “Xông ra thì không thể, giương cờ trắng thì không được. Ngoài trừ kéo dài thời gian cũng chẳng còn cách nào khác”. Thế là gặt đầu im lặng.

Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan nhờ có huynh đệ yểm hộ nên ẩn mình trong phủ nha. Đến tối thì biết bọn Ngư Xác bị vây trên lầu Phi Thúy, Cam Phụng Trì nói: “Không ngờ người như Ngư Xác mà cũng bị trúng kế!” rồi chàng mới hỏi một tiểu đầu mục trong bang hội: “Trong hỏa tiễn thủ có bao nhiêu người của chúng ta?” người ấy đáp: “Chỉ có hai người, cũng chẳng làm được chuyện gì. Thiên Diệp Tản Nhân và Hàn Trọng Sơn thay phiên chỉ huy hỏa tiễn thủ, chỉ cần một mũi tên bắn trúng thuốc nổ, lầu Phi Thúy sẽ tan tành”. Cam Phụng Trì tuy có dũng có mưu nhưng cũng chẳng còn cách nào.

Ngư Xác kéo dài được bảy ngày, chẳng thêm để ý gì đến lời đe dọa của Hàn Trọng Sơn. Cam Phụng Trì biết tin, cũng rất khâm phục đối với sự cứng rắn của Ngư Xác. Nhưng kéo dài thời gian cũng không phải là cách hay, chỉ cần thủy sư của Niên Canh Nghiêu đập tan sào huyệt của Ngư Xác, Hàn Trọng Sơn sẽ lập tức tung đòn sát thủ. Chàng ta chỉ kỳ vọng Ngư Nương và Bạch Thái Quan có thể bình yên đến hải đảo, cầm cự với quân Thanh.

Hôm nay mọi người trong phủ nha đắc ý dương dương, quét dọn khắp nơi, dựng hí đài trong vườn. Cam Phụng Trì hỏi ra mới biết mấy ngày nữa Trương Đình Ngọc sẽ cưới vợ cho con. Cam Phụng Trì hỏi: “Tân nương là con nhà ai?” “Nghe nói là thiên kim của Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ”. Cam Phụng Trì nghe thế thất kinh, thầm nhủ: “Lý Vệ chỉ có một người con gái, vậy con dâu của Trương Đình Ngọc chắc chắn là Lý Minh Châu. Lý Minh Châu đã thề non hẹn biển với tam ca, sao lại có thể gả đến Sơn Đông?” tiểu đầu mục thấy Cam Phụng Trì mặt đổi sắc, hỏi: “Cam đại hiệp có tâm sự gì?” Cam Phụng Trì nói: “Không sao cả, tin của người có thật không?” tiểu đầu mục nói: “Làm sao không thực? Nghe nói là Hoàng đế làm mai! Lý Vệ sai người đưa con gái đến, chắc ngày mốt là tới nơi”.

Cam Phụng Trì cúi đầu suy nghĩ, Đường Hiểu Lan lại hỏi: “Nghe nói con trai của Trương Đình Ngọc từng bị một tiểu cô nương đánh cho một trận, có việc ấy không?” tiểu đầu mục nói: “Đúng thế, đó là chuyện hơn mười ngày trước đây. Giáo đầu của phủ nha cũng bị đánh”. Đường Hiểu Lan hỏi: “Tại sao thế?” tiểu đầu mục cười rằng: “Bởi vì Trương công tử là kẻ háo sắc, bình thường hay hiếp đáp gái nhà lành, nghe nói hôm ấy y gặp một tiểu cô nương rất xinh đẹp trên lầu lầu, y chạy đến trêu chọc người ta, nói chưa đầy ba câu đã bị người ta ném xuống lầu. Giáo đầu xông lên cũng bị đánh gãy chân. Trương công tử chạy về đường thương, may mà không nặng, nếu không đã bị đòn thêm một trận nữa”.

Đường Hiểu Lan hỏi: “Tại sao thế?” đầu mục ấy cười rằng: “Trương Đình Ngọc tự xưng là danh gia lý học, bình thường đạo mạo nghiêm trang, quần áo rất nghiêm đối với con trai”. Đường Hiểu Lan nhớ lại Trương Đình Ngọc năm xưa đã để Ung Chính cướp mỹ nữ vào việc y ám toán Ngư Xác...

Đêm ấy Đường Hiểu Lan và Cam Phụng Trì thương lượng, định tìm tung tích của tiểu cô nương. Cam Phụng Trì chợt nói: “Huynh phải ra ngoài một chuyến, việc của đệ phải tạm thời gác lại”. Đường Hiểu Lan tuy nhớ chị em Phùng Lâm nhưng cũng đành chấp nhận.

Kể cả thương con trai của Trương Đình Ngọc là Phùng Anh. Lúc đó nàng chỉ tưởng y là con nhà giàu có bình thường nên ra tay không nặng. Đánh xong mới biết là con trai của Tuần phủ Sơn Đông, đêm ấy đã rời khỏi Tế Nam.

Mấy ngày sau, nàng nghe người ta nói Ngư Xác đến Tế Nam gặp Trương Đình Ngọc bàn chuyện lấy Sơn Đông. Phùng Anh nghĩ thầm: “Nghe nói Ngư Xác có nhiều của quý, có lẽ y có thuốc giải độc cho Đường thúc thúc”. Phùng Anh mới ra giang hồ, suy nghĩ còn ngây thơ, lại lớn gan nên quay trở lại Tế Nam.

Hôm nay nàng đã đi trên đường cái quan, chợt thấy phía trước bụi bốc mù mịt, một toán quan quân hộ tống hai cỗ xe từ xa đi tới. Con đường này một bên là núi một bên là sông, Phùng Anh nhảy lên một cây lớn nhìn xuống, chợt thấy cỗ xe ở giữa có treo một cặp đèn lồng, trên xe phủ gấm hoa, phía trước xe có một đôi hồ đầu bài, không nhìn rõ chữ bên trên. Chiếc xe chia làm hai phần, phía trước mở rộng, có một người đàn bà áo xanh ngồi chễm chệ, trong tay cầm cây trường kiếm. Phùng Anh nhận ra đó là người đàn bà đã giao thủ với mình trong nhà Dương Trọng Anh, sau này nàng mới biết đó là Diệp Hoàn Ba, vợ của Hàn Trọng Sơn. Phùng Anh lấy làm lạ, thầm nhủ: “Sao mụ ta lại làm bảo tiêu? Xem bộ dạng mụ ta rất oai vệ”. Phùng Anh không biết rằng, Diệp Hoàn Ba là sư phụ của Lý Minh Châu, mụ ta trở về là hộ tống đồ đệ thành thân.

Một lúc lâu sau, đám xe rước mới đi qua hết. Phùng Anh đợi một hồi mới nhảy xuống. Nàng đang định xuống núi, chợt nghe tiếng bước chân. Phùng Anh lại nhảy lên ngọn cây, chỉ thấy một thư sinh trung niên

thở dài thườn thượt. Về mặt u uất.

Người đó chính là Lộ Dân Đảm.

Trước đây Phùng Anh lên Mang Sơn tìm Lữ Tứ Nương, Lộ Dân Đảm tưởng nàng là Phùng Lâm nên mới giao thủ với nhau. Sau này nghe Đường Hiểu Lan nói, Phùng Anh mới biết là hiểu lầm nên trong lòng rất không yên. Lúc này Lộ Dân Đảm đang thở dài: “Minh Châu ơi Minh Châu, uống thay huynh là người trong Giang Nam thất hiệp mà chẳng có cách nào cứu muội”. Phùng Anh muốn giúp đỡ nhưng thấy ái ngại. Lộ Dân Đảm lại than: “Lộ Dân Đảm ơi Lộ Dân Đảm, người cũng thật nhát gan, tại sao không liều với bọn quan quân? Xem ra có mụ yêu phụ canh giữ, mình có xông ra cũng chỉ nạp mạng. Nạp mạng cũng được, còn hơn giờ đây muốn thấy mặt nàng cũng chẳng được”. Phùng Anh thầm nhủ: “Ồ, thì ra y đang nhớ đến tình nhân”.

Thì ra Lộ Dân Đảm nghe được tin từ Triết Giang đến đây, nhưng vì quan quân canh giữ quá nghiêm ngặt, y ngần ngại đuổi theo mà chỉ dám đi phía sau chứ chẳng dám ra tay. Lúc này đã gần đến Tế Nam, trong lòng không có kế gì nên cứ thở vắn than dài.

Phùng Anh nấp trên ngọn cây nhìn xuống, chợt thấy có một nhà sư đầu đội mũ sừng dê, mình mặc cà sa màu đen, tay cầm trường kiếm lẳng lẳng vào rừng. Nhà sư này mắt lộ hung quang, y đứng sau lưng mà Lộ Dân Đảm chẳng hề hay biết. Phùng Anh bẻ một cành cây phóng xuống bay lướt qua đầu Lộ Dân Đảm, Lộ Dân Đảm thất kinh, quay đầu lại mắng: “Hừ, lão lừa trọc dám ám toán!” hòa thượng ấy chưng hửng, cười nói: “Hừ, Lộ Dân Đảm, Phật gia muốn lấy mạng người dễ như trở bàn tay, cần gì phải ám toán?” Lộ Dân Đảm rút thanh yêu đao, kêu: “Hãy báo tên!” hòa thượng cười ha hả: “Người ta nói Giang Nam thất hiệp hiểu biết rộng rãi, cả tên của Hải Vân đại sư mà người cũng chưa từng nghe sao? Người cứ đi theo bọn ta, lén lút như là chuột nhắt, người tưởng bọn ta không biết? Bọn ta chỉ vì đang làm hỉ sự, nên không muốn mở rộng sát giới; còn người không biết tiến thoái theo đến đây. Phật gia dù có lòng từ bi nhưng cũng phải siêu độ cho người”.

Té ra Hải Vân hòa thượng vì nhiều lần làm việc thất bại, không được Ung Chính trọng dụng nên y được điều tới Triết Giang nghe Lý Vệ sai khiến. Lần này Lý Vệ gả con, y là một trong những người hộ tống.

Lộ Dân Đảm chợt cả giận, cây đao trong tay đánh ra một chiêu Tiều Phu Ván Lộ, đâm thẳng vào ngực của đối phương, Hải Vân hòa thượng xoay người quát: “Xem kiếm!” rồi chợt một luồng kinh phong quét ngang tới! Lộ Dân Đảm không dám tiếp, rút soạt thanh đao về, lưỡi đao xoay một vòng đánh xuống trung bàn. Chỉ trong chớp lát y đã chống được hơn năm mươi chiêu.

Nhưng kiếm pháp của Hải Vân hòa thượng độc bá trời Nam, càng tinh diệu hơn đao pháp của Lộ Dân Đảm. Năm mươi chiêu vừa đánh xong, chỉ thấy kiếm pháp của Hải Vân hòa thượng càng lúc càng nhanh, tựa như sông dài biển rộng cuộn cuộn đánh ra, Lộ Dân Đảm chỉ có thể chống đỡ chứ chẳng thể trả đòn.

Đang lúc hăng hái, hòa thượng quát: “Trúng!” rồi chui kiếm lật lại phát ra ngoài, đánh ra một chiêu Kim Điều Triển Xí nhanh như điện xẹt, Lộ Dân Đảm giơ đao lên chặn lại, thanh đao bị đánh bay, xem ra cánh tay phải sắp bị y chặt đứt!

Trong lúc đang nguy ngập, Lộ Dân Đảm chợt thấy trước mắt sáng lên, một bóng người lướt tới, tiếp theo là keng một tiếng, áp lực chợt giảm xuống, chỉ thấy có một thiếu nữ áo trắng tay múa đoản kiếm gạt trường kiếm của Hải Vân hòa thượng ra ngoài, khi xem lại thì bất giác chưng hửng. Phùng Anh nói: “Lộ đại hiệp, đừng sợ, để tôi đuổi lão lừa trọc này rồi sẽ xin lỗi ông”.

Phùng Anh đột nhiên từ trên cây nhảy xuống, Hải Vân hòa thượng cũng không khỏi ngạc nhiên. Hôm ấy ở Tung Sơn, Hải Vân hòa thượng thua trong tay Lý Trị, suýt nữa đã mất mạng, đến giờ vẫn còn sợ. Y cứ nghĩ Phùng Anh là Phùng Lâm, trong lòng chần động, bị Phùng Anh đánh liên mấy kiếm đến nỗi luống cuống chân tay.

Khi nhìn rõ lại chỉ thấy có một mình Phùng Anh, Hải Vân mới hơi định thần, nhưng Truy Phong kiếm pháp của rất lợi hại, vừa thi triển đã chiếm được thượng phong. Hải Vân lại thất kinh, sao kiếm pháp của ả nha đầu này lại tiến bộ mau chóng đến thế?

Lộ Dân Đảm nhặt cây yêu đao đứng một bên xem hai người đấu kiếm, trong lòng hoài nghi vô cùng, không biết tại sao Phùng Anh lại đột nhiên xuất hiện giúp mình?

Hải Vân hòa thượng đầu sao cũng là kiếm sư thành danh, công lực hỏa hầu chẳng phải tầm thường, chiêu nào cũng hàm chứa nội kinh kinh người. Nhưng Thiên Sơn kiếm pháp của Phùng Anh tinh diệu vô cùng, kiếm của nàng vừa chạm vào kiếm của y đã rút ra ngay lập tức, mũi kiếm toàn đâm vào những huyết đạo yếu hại, sau mấy mươi chiêu, thế chủ khách đã đổi, Hải Vân hòa thượng chỉ còn có thể chống đỡ nhưng Lộ Dân Đắm lại không nhìn ra.

Y thấy kiếm pháp của Phùng Anh tuy tinh diệu, nhưng toàn chờ sơ hở để tấn công, chỉ tưởng rằng công lực của Phùng Anh không bằng kẻ địch, đánh lâu sẽ bại. thầm nghĩ: “Không biết ả nha đầu này là ai? Nhưng hôm nay đầu sao cũng là ân nhân cứu mạng của mình, mình làm sao có thể để ả mất mạng trong tay hung tăng?” thế là không kịp suy nghĩ, gươm dao đánh tới từ bên cánh.

Hải Vân hòa thượng đang đuối sức, thấy Lộ Dân Đắm đánh tới, trong lòng nảy ra một kế, điểm cây trường kiếm tới rồi quát: “Xem quyền!” rồi đánh ra một đòn Ngu Công Dời Núi đâm thẳng vào vai của Phùng Anh, chiêu này chỉ là đẩy kiếm thế của Phùng Anh ra, không phải là thực chiêu, cây kiếm trên tay phải của y điểm tới, trong khoảng sát na đã đẩy Lộ Dân Đắm đến gần Phùng Anh khiến hai người không thể nào triển khai chiêu số được, Phùng Anh có kinh nghiệm còn kém, đã mắc mưu Hải Vân hòa thượng, đang định trở tay đâm ra, Hải Vân hòa thượng thừa cơ luồn ra phía sau lưng nàng quát: “Trúng!” cây trường kiếm vẩy lên đâm thẳng vào người Phùng Anh!

Lộ Dân Đắm kinh hãi, chỉ trong khoảng sát na này, chợt thấy Phùng Anh trở tay đánh lại một kiếm nhanh như gió, Hải Vân hòa thượng kêu thảm, máu tươi phun lên trên vai, co giò bỏ chạy. Phùng Anh ném kiếm ngồi xuống đất, im lặng chẳng nói.

Té ra trên người Phùng Anh có mặc nhuyễn giáp tơ vàng, đao kiếm không thể nào đâm vào được, mũi kiếm của Hải Vân hòa thượng bị bắn ngược trở lại, chính vì thế mà luống cuống nên bị Phùng Anh đâm bị thương. Nhưng kinh đạo trong nhất kiếm này của Hải Vân hòa thượng rất mạnh, tuy chẳng đủ thương được Phùng Anh nhưng cũng khiến nàng chấn động. Phùng Anh sợ bị nội thương nên ngồi xếp bằng tịnh tọa điều tức dưỡng thần.

Một hồi sau, Phùng Anh đứng dậy, Lộ Dân Đắm nói: “Thế nào rồi?” Phùng Anh cười nói: “Lão lừa trọc ấy làm sao đủ thương được tôi?” Lộ Dân Đắm biết rõ nàng đã trúng một kiếm mà chẳng hề gì, tưởng rằng võ công của nàng đã đến mức thâm sâu khó lường, trong lòng khâm phục muôn phần!

Phùng Anh nói: “Lộ đại hiệp, ngày hôm ấy ở Mang Sơn đã mạo phạm ông”. Lộ Dân Đắm hỏi: “Chẳng phải cô nương đi cùng với Liễu Ân sao?” “Liễu Ân cái gì? Tôi không biết”. “Vậy người dùng phi đao đủ thương Lý Nguyên lục ca của tôi không phải là cô nương sao?” Phùng Anh cười nói: “Tôi chưa bao giờ dùng phi đao. Ông đã nhầm rồi. Đó là do một người rất giống tôi làm ra chuyện này. Hiểu Lan thúc thúc đã nói cho tôi biết”. Lộ Dân Đắm đứng sững, thầm nghĩ: “Lẽ nào trên đời lại có người giống hệt như nhau?”

Chợt nghe ngoài bìa rừng có tiếng cười lớn, Cam Phụng Trì bước vào. Lộ Dân Đắm kêu lên: “Thất huynh, huynh cũng đến sao?” Cam Phụng Trì nói: “Tôi đã theo huynh cả nửa ngày mà huynh không biết sao?” Lộ Dân Đắm thầm kêu: “Hổ thẹn”. Rồi hỏi: “Lúc này chúng tôi mới đấu với lão lừa trọc, huynh cũng thấy hết cả sao?” Cam Phụng Trì cười nói: “Cả những lời các người nói tôi cũng đã nghe hết. Anh cô nương, kiếm pháp thật giỏi!” Cam Phụng Trì đã biết biết lai lịch của Phùng Anh nhờ Đường Hiểu Lan nói, lúc này đã biết được nàng là Phùng Anh.

Phùng Anh ngạc nhiên hỏi: “Đây là...” Cam Phụng Trì cười nói: “Tôi là Cam...” Phùng Anh không đợi y nói xong đã kêu lớn: “Có phải Giang Nam đại hiệp Cam Phụng Trì không?” Cam Phụng Trì cười nói: “Không dám. Đó chỉ là bằng hữu trên giang hồ gọi tôi”. Phùng Anh chợt hỏi: “Lúc này tại sao ông không ra đánh lão lừa trọc?” “Tôi chỉ muốn giữ lại mạng của y để y làm giùm tôi một chuyện”. “Y làm hộ ông chuyện gì?” “Tôi muốn y đưa tin cho tôi. Lúc này y chạy ra bìa rừng, tôi lại đâm thêm cho y một quyền”. Rồi Cam Phụng Trì chợt cười nói: “Cô nương cũng giúp tôi làm một việc có được không?” “Chỉ cần tôi làm được, xin đại hiệp cứ căn dặn”. “Chắc chắn là cô nương sẽ làm được. Chuyện này rất thú vị, cô nương hãy ghé tai qua đây”. Phùng Anh nổ lòng tò mò, quả nhiên ghé tai qua, vừa nghe nàng đã cười khanh khách.

Lại nói Diệp Hoàn Ba và Lý Minh Châu cùng đi một xe, Hải Vân hòa thượng đi tìm Lộ Dân Đắm, sau đó mù mới biết, biết rồi lại không vui. Đến chiều đoàn xe đã dừng lại ở một trấn nhỏ cách Tế Nam năm mươi dặm. Hải Vân hòa thượng hốt hải chạy về gặp Diệp Hoàn Ba. Diệp Hoàn Ba nổi câu: “Mọi việc do

ta chủ trì, sao ông không nghe hiệu lệnh mà tự bỏ đi? Hay thật, giờ bị thiệt thòi nên mới đến tìm tôi” Hải Vân hòa thượng nổi cáu đáp lại: “Tên tiểu tử Lộ Dân Đảm cứ đi theo sau xe, chả lẽ bà không biết?” Diệp Hoàn Ba cười lạnh nói: “Cần gì ông phải nhắc nhở? Tên tiểu tử Lộ Dân Đảm võ nghệ chỉ bình thường, làm được chuyện quái gì, việc gì mà đến đây? Chúng ta may mắn không có chuyện gì xảy ra, ông lại phân tâm đi đối phó với một tên tiểu tử ngốc, chẳng may có người thừa cơ quấy nhiễu, biết làm thế nào đây?” “Kẻ đã thương tôi cũng đang tìm bà, tôi thấy bà chưa chắc đối phó nổi!” “Ai?” “Cam Phụng Trì!” thật ra Hải Vân hòa thượng bị Phùng Anh đâm trước rồi mới bị Cam Phụng Trì đâm thêm cho một quyền. Y sợ nói bị một tiểu cô nương đã thương càng mất thể diện hơn nên mới đổ hết cho Cam Phụng Trì.

Diệp Hoàn Ba cười lạnh: “Cam Phụng Trì thì thế nào? Chả lẽ ta sợ y?” Hải Vân hòa thượng biết mục ngang ngược, nên tức giận bỏ ra ngoài.

Đêm đến, Diệp Hoàn Ba đốc thúc quan quân cẩn thận đề phòng, đến canh ba cũng chẳng có gì xảy ra.

Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ phái một ngàn tinh binh, hơn ba mươi cỗ xe để hộ tống con gái, bởi vậy trên đường chẳng có chuyện gì xảy ra. Diệp Hoàn Ba rất yên lòng, không ngờ đến canh ba chợt xe lương bốc cháy, Diệp Hoàn Ba cả kinh, thầm nhủ: “Chả lẽ có gian tế?” vội vàng truyền lệnh kêu Hải Vân hòa thượng đem một toán quân đi cứu hỏa, còn những người khác thì không được làm can. Chẳng may đêm ấy có gió Tây bắc lương thảo dễ cháy nên thế lửa càng lúc càng lớn.

Diệp Hoàn Ba cả giận, đang định đích thân điều tra, chợt thấy một tên võ quan chạy như bay tới, Diệp Hoàn Ba quát: “Người không canh giữ, chạy đến đây làm gì?” nói chưa dứt lời, tên võ quan ấy cười ha hả: “Mụ giặc cái, nhìn xem ta là ai?” rồi vỗ vù tới một chưởng!

Diệp Hoàn Ba quát: “Cam Phụng Trì, người lớn gan thật!” mụ lách người qua, chưởng phong quét qua mặt đau nhói. Nhân lúc lách người mụ đã rút kiếm đánh ra một chiêu Thần Long Điều Vĩ đâm ngược trở lại. Cam Phụng Trì bước sấn lên một bước, ngón tay phất vào nách phải của mụ ta, Diệp Hoàn Ba lách người đâm tới mà chẳng trúng. Cam Phụng Trì rùng người xuống, chưởng phải xĩa ra thì triển một đòn Cầm Nã thủ, giạt thanh kiếm của mụ, tay phải đẩy tới một chưởng. Diệp Hoàn Ba cả giận, lướt người ra phía sau, đâm ra soạt soạt hai kiếm, Cam Phụng Trì cười ha hả tung mình nhảy vọt lên một cỗ xe, cúi chỗ thúc ngang một cái, một tên lính rơi xuống xe, chàng cười lớn: “Mụ giặc cái, có dám phân cao thấp với ta không!”

Cả hai người đều đã động thủ, bọn quan quân đều kinh hãi, Diệp Hoàn Ba quát: “Dùng loạn tiễn bắn y!” bọn quan quân bao vây bên ngoài rất kín kẽ, lúc này loạn tiễn bay ào ào, Cam Phụng Trì cỡi áo khoác ngoài múa tít, tên rơi xuống rào rào, chẳng mũi nào cắm được vào người. Diệp Hoàn Ba cả giận cầm kiếm đuổi theo, Cam Phụng Trì phóng người lên cỗ xe ở phía Tây, tựa như cố ý chơi trò cút bắt với mụ. Diệp Hoàn Ba một mặt phất tay ra hiệu phóng tên, một mặt đuổi theo.

Lại nói Lý Minh Châu vốn không muốn lấy con trai của Trương Đình Ngọc, người nhà gặt nàg, nàg mới chịu lên xe đi đến Sơn Đông trước. Đi được một hồi nàg đã thấy không ổn, nhưng Diệp Hoàn Ba canh giữ rất chặt, đừng nói là chạy, có muốn chết cũng không được. Lý Minh Châu cũng tỉnh lạnh, thầm nhủ: “Đến phủ nha Sơn Đông rồi tìm cách chạy cũng không muộn”. Nàg tuy tính toán như thế nhưng trong lòng rất cuộc vẫn không yên.

Đêm đến, Lý Minh Châu đang ngồi suy nghĩ, chợt nghe bên ngoài có tiếng quát tháo, lòng thầm nhủ: “Sao không nhân lúc này mà bỏ chạy!” rồi nàg vạch trướng ra, chỉ thấy một toán quân đang đứng trước xe mà không hề rối loạn. Diệp Hoàn Ba đang quát tháo đuổi theo kẻ địch, Lý Minh Châu thầm nhủ: “Thế này làm sao mà chạy thoát được?” nàg buồn bã thở dài, lúc này Diệp Hoàn Ba đang bị Cam Phụng Trì trêu đến nổi lửa giận bốc cao, vẫn tiếp tục chỉ huy binh sĩ phóng tên. Lý Minh Châu nghe bên ngoài quân sĩ đã rối loạn, định chạy ra nhưng lại không dám.

Chợt thấy một luồng gió thổi đến, rèm xe cuộn lên, một tên lính trẻ bước vào, Lý Minh Châu thất kinh, đang định quát hỏi, người ấy đã cỡi áo khoác ngoài, lại còn lột mũ xuống, Lý Minh Châu kêu: “Ồ, Lâm cô nương đến phải không?” trước đây Phùng Lâm đã từng đến phủ nha Triết Giang, thường bơi thuyền trên Tây Hồ với Lý Minh Châu nên Lý Minh Châu cứ tưởng Phùng Anh là Phùng Lâm.

Phùng Anh mỉm cười, nàg đã quen với những chuyện hiểu lầm như thế này cũng không lấy làm lạ nữa. Lý Minh Châu nói: “Lâm cô nương sao thế? Có phải sự phụ của tôi kêu cô nương đến hay không?” Phùng

Anh nói: “Đừng hỏi nhiều, hãy bỏ đồ này vào, nhân lúc rối loạn mà chạy ra ngoài”. Rồi ném éo cho nàng. Lý Minh Châu lập tức cởi bỏ những thứ trang sức trên người. Phùng Anh nhặt lên đeo vào người, chỉ trong chốc lát cả hai đều đã thay đồ xong. Lý Minh Châu nói: “Cô nương làm gì thế?” Phùng Anh nói: “Sẽ xuất giá hộ cho cô nương! Cô nương không nỡ rời khỏi chốn quyền quý sao?”

Đó chính là kế hoạch của Cam Phụng Trì, chàng tung tin cho Hải Vân hòa thượng biết sẽ đến dò thám quân doanh một mình, khiến Diệp Hoàn Ba để ý phòng bị, thế là lợi lỏng việc canh giữ Lý Minh Châu. Trong số quan quân đưa dẫu, cũng có người của bang Hải Dương ở Triết Giang, Cam Phụng Trì quen thân với họ, bởi vậy mới âm thầm len vào trong quân, cùng Phùng Anh thay đổi y phục.

Lý Minh Châu nói với Phùng Anh: “Tôi có một tì nữ tâm phúc tên là Hạnh Hoa, ngày mai cô nương cứ bảo Hạnh Hoa hầu hạ, xin đa tạ”. Rồi vén rèm bước ra. Phùng Anh cười nói: “Phải bước mạnh bạo một tí, đúng thế, thế mới giống nam nhi”.

Diệp Hoàn Ba đuổi theo Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì cứ nhảy qua nhảy lại trên cỗ xe, lúc thì phất áo gạt lên, lúc thì ném ám khí trả lại, một hồi sau, không biết đã có ai đã huýt mấy tiếng sáo, Cam Phụng Trì cười ha hả: “Các người cậy đông hiệp yếu, ta không rảnh đùa với các người nữa”. Rồi phóng xuống, tiện tay xách hai tên lính xoay tít ném ra ngoài, Diệp Hoàn Ba vẫn tiếp tục bám theo, bọn quan quân sợ ném chuột bễ đồ, chẳng dám ngăn cản, chỉ trong chốc lát Cam Phụng Trì đã xông ra. Diệp Hoàn Ba dùng Thấu Cốt đỉnh phóng vào gót chân của Cam Phụng Trì liên ba phát mà chẳng trúng. Cam Phụng Trì quát: “Mụ già thôi, người đã trúng kế diệu hổ ly sơn!” Diệp Hoàn Ba thất kinh, thẳm nhủ: “Hồng bét!” Cam Phụng Trì nhân lúc mụ ta ngẩn người, đột nhiên quát lớn một tiếng, ném hai con tin về phía mụ. Diệp Hoàn Ba lách người thối lui, chân chột đau nhói.

Té ra mụ đã trúng một cây trùy thủ dài đến năm tấc, mụ nghiêng rống rút ra, may mà không trúng vào chỗ hiểm. Diệp Hoàn Ba chỉ đành lấy thuốc kim sang bôi vào vết thương rồi tập tễnh trở về trại, lúc này lửa ở xe lương đã được dập tắt, cũng chẳng thấy bóng dáng kẻ địch đâu, Diệp Hoàn Ba trở về trường của Lý Minh Châu, vạch trường ra nhìn, chỉ thấy Lý Minh Châu nằm quay vào trong, đang ngủ rất say, thế là quay ra sai người đem nước đến rửa vết thương chứ chẳng màng đến Lý Minh Châu nữa.

Đường Hiểu Lan nấp trong phủ nha Sơn Đông đợi đến hai ngày, vẫn chẳng thấy Cam Phụng Trì trở về. Ngư Xác vẫn còn bị nhốt trên lầu Phi Thúy. Đường Hiểu Lan rất lo lắng, ngày thứ ba thì chợt nghe báo Tuần phủ Triết Giang Lý Vệ sai người đưa con gái tới, trong phủ nha nơi nào cũng treo đèn kết hoa.

Khi Trương Đình Ngọc sắp xếp chuyện hôn sự cho con trai, không ngờ có chuyện Ngư Xác xảy ra, hôm nay nhà họ Lý đưa dẫu đến, trong nỗi vui mừng có mấy phần giới bị. Đến trưa, hương sa đã tới trước cửa. Trương Đình Ngọc ra lệnh mở sảnh đường, kêu con trai ra đón dẫu.

Trong ngoài lễ đường người đứng lố nhố, trông rất náo nhiệt. Hàn Trọng Sơn nghe Diệp Hoàn Ba đến, trao việc chỉ huy hỏa tiễn thủ cho Thiên Diệp Tẩn Nhân, bước ra đón rước. Diệp Hoàn Ba nói: “Hôm qua tôi đã bị Cam Phụng Trì ám toán, ông phải báo thù cho tôi”. Hàn Trọng Sơn ngạc nhiên: “Cam Phụng Trì từng gây náo loạn ở đây, tôi đang tìm y, không ngờ y lại đến chỗ bà. Lữ Tứ Nương có xuất hiện không?” Diệp Hoàn Ba nói: “Chỉ có một mình y”. Hàn Trọng Sơn nói: “Chỉ có một mình y còn dễ đối phó”. Khi họ đang nói chuyện, chợt nghe ba tiếng pháo nổ, con trai của Trương Đình Ngọc ra mở cửa xe, rước tân nương ra ngoài.

Phùng Anh có dáng dấp giống Lý Minh Châu, lại đội khăn đầu nên không ai nhìn ra. Đường Hiểu Lan cũng lẩn trong đám người xem lễ, chợt cảm thấy dáng người tân nương rất quen thuộc.

Ngoài Thiên Diệp Tẩn Nhân, các hảo thủ ở kinh thành phái đến và giáo đầu của Tuần phủ Sơn Đông đều nhìn tân nương không chớp mắt. Diệp Hoàn Ba nói với phu quân mấy câu rồi bước vào.

Đôi tân nhân thông thả bước vào lễ đường, Diệp Hoàn Ba thất kinh, dáng đi của Lý Minh Châu không giống như thường ngày. Nhưng vì quá đông người ở đại đường nên không dám lên tiếng. Bên ngoài lại vang lên ba tiếng pháo. Có tiếng hô: “Tân nhân lên đường, ngũ thể kỳ xướng. Tân nhân khấu đầu lạy tổ tiên, lạy...” chưa hô xong, tân nương tử đã giắt khăn che đầu xuống, rút soạt thanh đoản kiếm ra cười lạnh nói: “Ai là tân nương của các người!” con trai của Trương Đình Ngọc vốn đang nắm tay nàng, bị nàng vịn một cái, trái lập tức kêu lên như lợn rống.

Chính là:

Tiệc vui rộ sát khí, ngọc nữ náo hoa đường.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 34

33. Hồi 34 Nền Đỏ Sáng Trưng Tiệc Vui Dậy Sát Khí Sóng Lạnh Võ Bờ Góc Biển Lâm Thuyền Con

Trương Đình Ngọc chỉ có một đứa con, bởi vậy y vội vàng quát bọn thủ hạ đứng lại. Phùng Anh đã kèm Trường công tử rồi lễ đường bước ra hậu viên. Đường Hiểu Lan vừa kinh vừa mừng, chợt ở eo có người chạm nhẹ một cái, chỉ nghe Cam Phụng Trì nói: “Chúng ta mau ra ngoài tiếp ứng”.

Phùng Anh hiên ngang băng qua đám người, chỉ trong chớp lát đã đến hậu viên. Hàn Trọng Sơn tức tối, cầm ám khí trên tay mà không dám động dấy.

Thiên Diệp Tản Nhân thấy Phùng Anh đến thì rất kinh hãi, Trương Đình Ngọc van nài: “Hãy cho bọn chúng bước vào”. Thiên Diệp Tản Nhân phát tay ra lệnh hỏa tiễn thủ tán ra, Diệp Hoàn Ba hỏi chồng: “Sao ông không dùng ám khí?” Hàn Trọng Sơn nói: “Bà quên rồi sao? Á là người được Hoàng thượng sủng ái, Hoàng thượng căn dặn chúng ta trong vòng một năm không được đụng tới á”. Thiên Diệp Tản Nhân bàn rằng: “Để Ngư Xác chạy chẳng phải chuyện nhỏ, ông thấy thế nào?” Hàn Trọng Sơn nói: “Nếu chỉ là con trai của Trương Đình Ngọc, vậy chúng ta cứ phá hủy lầu Phi Thúy. Nhưng còn á nha đầu thì sao?” Thiên Diệp Tản Nhân trầm ngâm không nói. Diệp Hoàn Ba chợt nói: “Á chưa chắc là Lâm nha đầu, để tôi thử á”. Lúc này Phùng Anh đã bước lên lầu Phi Thúy gặp Ngư Xác.

Ngư Xác rất ngạc nhiên, Phùng Anh nói: “Cam đại hiệp sai tôi đến đây mời ông trở về Hoàng Hải”. Ngư Xác than rằng: “Ngư mỗ quen biết khắp thiên hạ, thế mà hôm nay mới biết ai là bằng hữu can đảm tương chiếu”.

Phùng Anh chợt nói: “Ngư đại vương, nghe nói ông có rất nhiều cửa báu, có đúng không?” Ngư Xác nói: “Cô nương hỏi thế làm gì?” trong lòng hồ nghe thầm nhủ: “Chả lẽ Cam Phụng Trì cũng dòm ngó đến bảo tàng của mình?” Phùng Anh mỉm cười nói: “Tôi có một thức thức, bị người ta ám toán, đã uống trúng rượu độc lợi hại, không biết ông có thuốc giải hay không?” Ngư Xác nói: “Rượu độc gì?” Phùng Anh nói: “Đây là loại rượu độc một năm sau mới phát tác. Nói thực cho ông biết, kẻ ám toán là Hoàng đế”. “Tôi chưa bao giờ nghe có loại rượu độc như thế”. Y nghĩ ngợi một hồi rồi đáp: “Tôi có loại cỏ thiên niên chi, không biết có thể giải được hay không?” “Tốt xấu gì cũng phải thử”. Nếu là bình thường Ngư Xác chắc chắn sẽ cười nàng trẻ con, cỏ thiên niên chi làm sao có thể dùng bữa bãi nhưng lúc này đành phải nói: “Tiểu cô nương, được cô nương tương cứu, những vật ngoài thân này có đáng là gì? Nhưng tôi không đem theo, chúng ta quay về rồi tính tiếp”.

Thế rồi Phùng Anh cùng bọn Ngư Xác bước ra khỏi lầu Phi Thúy. Phùng Anh đi ở phía sau rốt, mũi kiếm vẫn kề vào người Trương Đình Ngọc, bước ra vườn, đã vượt qua phạm vi của thuốc nổ, đi ngang qua trước mặt Diệp Hoàn Ba, Diệp Hoàn Ba đột nhiên vươn tay phóng ba mũi Thấu Cốt đinh về phía Phùng Anh, chỉ cần Phùng Anh dùng kiếm gạt ra, lập tức đã lộ thân phận. Nào ngờ trong đám đông có một người nhảy ra, vung tay hất ba mũi Thấu Cốt đinh của Diệp Hoàn Ba. Người đó chính là Cam Phụng Trì. Trương Đình Ngọc và Hàn Trọng Sơn cùng kêu: “Không được!” vội đẩy Diệp Hoàn Ba ra, Cam Phụng Trì quát: “Hừ, giờ mà người còn muốn ám toán?” Đường Hiểu Lan cũng nhảy ra cùng bọn Ngư Xác đứng thành vòng vây, Cam Phụng Trì nói: “Nếu người không phục, chúng ta sẽ đấu một trận trong vườn”. Trương Đình Ngọc vội nói: “Xin các hảo hán cứ đi nhưng hãy thả con trai của tôi ra!” Cam Phụng Trì cười lạnh: “Đến bờ biển, bọn ta sẽ thả con trai của người”. Diệp Hoàn Ba tính toán, nếu đánh nhau ở đây cũng chưa chắc thắng, huống chi không biết á này có phải là Phùng Lâm hay không bởi vậy cũng không dám lên tiếng.

Mười ngày trôi qua, bọn Ngư Xác đã đến bờ biển, Phùng Anh tát con trai của Trương Đình Ngọc hai bạt tai, rồi thả y đi. Ngư Xác tìm được thuốc hạ, cỡi chiếc thuyền lớn giường buồm ra biển. Bọn Cam Phụng

Trì cũng đi cùng y. Lúc này mới biết thủy sư của Niên Canh Nghiêu đã vây đánh thủy trại hơn một tháng, bởi vậy muốn vượt biển không phải là chuyện dễ.

Ngư Xác cho thuyền đi vòng qua cửa biển Lữ Thuận đến Hoàng Hải, liên lạc với thủy khấu ở các đảo chuẩn bị giải vây.

Phùng Anh từ nhỏ sống ở Thiên Sơn, ra đến biển lớn thì rất thích thú. Đi được hai ngày, thuyền đã đến nơi giao giới giữa Bột Hải với Hoàng Hải, sáng sớm hôm nay sắc trời rất tốt, ở phía xa ánh lên một mảng sáng xanh, trời đang sáng chợt tím nhạt, rồi dần dần chuyển sang màu đỏ; mây trời chuyển sang màu vàng, nước biển trong veo. Phùng Anh nhìn đến xuất thần, Ngư Xác nhú mày, té ra đây là lúc Bột Hải hay nổi sóng gió, nếu không có việc gì gấp, không ai dám dong thuyền ra biển trong thời tiết như thế. Hôm nay sắc trời trong sáng lạ thường, Ngư Xác dự cảm một cơn bão lớn sắp đến. Quả nhiên đến trưa, mấy tiếng sấm đánh oang giữa trời, sắc trời thay đổi, gió lúc nổi lên, một chốc sau nước biển gào thét. Vệ Dương Oai kinh hoảng nói: “Sắp có bão tố!”

Một chốc sau, gió xoáy sóng cuộn, từng con sóng lớn tựa như quả núi ập tới, bọt sóng bắn tung lên cao vút, Ngư Xác than: “Tôi đã liên lụy các người”. Cam Phụng Trì giúp Ngư Xác cầm bánh lái, con thuyền cứ chao đảo, mọi người vội vàng hạ buồm xuống. Phùng Anh chột kêu lên kinh hoảng: “Ồi chao, thủy quái!”

Ngư Xác ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy một con cá kinh lớn như trái núi nổi lên mặt biển, phun cột nước về phía chiếc thuyền. Ngư Xác vội vàng kêu: “Mau xoay bánh lái tránh ra!” thực ra cá kinh tuy không ăn thịt người nhưng nếu va phải nó thì chiếc thuyền sẽ lật úp.

Chợt một cơn sóng ập tới, chiếc thuyền bị sóng ném lên và phải đuôi con cá kinh, bị con cá kinh vẩy một cái, tất cả mọi người trong thuyền dù võ công tuyệt đỉnh nhưng cũng phải té nhào. May mà chiếc thuyền không phải chạm vào đầu hoặc bụng của con cá chứ nếu không đã chìm nghỉm. Tuy là thế, chiếc thuyền đã bị thủng một mảng, Ngư Xác kêu: “Mau bít lỗ thủng”. Bọn Cam Phụng Trì vội vàng lấy mền chèn vào chỗ nứt, nước biển xộc vào mũi rất khó chịu, tuy đã bít lỗ thủng nhưng nước biển vẫn thấm vào.

Ngư Xác than: “Ta một đời xưng vương trên biển, chả lẽ cũng chết trên biển?” bão tố nổi lên, tuy đã hạ buồm xuống nhưng con thuyền vẫn bị gió thổi đi như tên bắn, dù có lực ngàn cân cũng chẳng thể nào kìm nổi. Ngư Xác nói: “Chắc đã hết cách, Cam đại hiệp, trước khi chết xin nhận một lạy của tôi”. Cam Phụng Trì quát: “Một hơi thở vẫn còn, quyết không buông tay. Chúng ta phải tìm sống trong chết”. Rồi một mặt sai người tiếp tục bít lỗ hở, một mặt vận chân lực Thiên cân trụ giữ vững thân thuyền, tuy con thuyền vẫn chao đảo nhưng dẫu sao cũng khá hơn trước. Ngư Xác thảm kêu: “Hổ thẹn”, nhủ bụng: “Cam Phụng Trì tuy không tinh thông thủy tính như mình nhưng trong lúc sinh tử lại bình tĩnh hơn”.

Mọi người trên thuyền đều hợp lực kiên trì, không biết đã chịu đựng bao lâu trong bóng tối, chợt một tiếng ầm thật lớn vang lên, thân thuyền đã chạm phải đá ngầm, Cam Phụng Trì thất kinh, dốc hết sức mà vẫn không thể cứu vãn kịp nạn, đành chịu vậy. Ngư Xác cả mừng nói: “Có cách rồi. Đoạn này trên Bột Hải không có đá ngầm, mà chúng ta lại chạm phải chắc là đã va phải hòn đảo nào đấy”. rồi y lặn xuống nước tìm kiếm, quả nhiên có một hòn đảo nhỏ.

Ngư Xác nói: “Chúng ta đã bị mắc kẹt ở hòn đảo này”. Rồi cùng mọi người hợp lực kéo thuyền vào bờ, lúc này gió bão đã ngừng, đằng Đông lại hiện màu trắng của bụng cá, té ra họ đã trôi nổi trên biển một ngày một đêm.

Mọi người ngồi nghỉ ngơi trên bãi biển một hồi, ăn lương khô, hồi phục thể lực, gió biển thổi tới, mùi hương thơm xộc vào mũi, trong mùi hương thơm lại có vị tanh, nhìn từ xa chỉ thấy trên khắp đảo toàn là hoa, Ngư Xác thảm nhủ: “Hoa gì thế? Mình chưa từng gặp hoa này, sao mùi hương lại kỳ quái đến thế”.

Mặt trời mọc trên biển, mọi người đều đã khỏe trở lại. Ngư Xác đi phía trước dắt mọi người vào hải đảo. Một tùy tùng của Ngư Xác chột nói: “Đây chẳng phải là cây du ư, sao lại kỳ lạ thế này?”

Cành của cây du này uốn éo trông như hình rắn, một người lấy làm lạ đưa tay sờ vào, Ngư Xác chột giật mình, kêu lớn: “Chạy mau!” người ấy kêu thảm lên một tiếng, bổ nhào xuống, một con trưỡng xà từ trên cây phóng xuống, Đường Hiểu Lan vùng kiếm chặt đứt con rắn. Chột lại có hai người kêu lớn, té ra họ đã đạp phải một con rắn lớn, may mà không bị cắn trúng.

Ngư Xác nói: “Mau lui ra bờ biển”. Trong rừng cây vang lên tiếng kêu xào xạc, vô số rắn bò ra, Ngư Xác bảo Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan cùng y chặn hậu, dùng đá đánh chết mấy con rắn, lui ra đến bờ biển, người bị rắn cắn toàn thân đã tím đen, không thể cứu chữa, ai nấy đều cả kinh. Ngư Xác lấy một viên hùng hoàng, bảo mỗi người lấy một mảnh bỏ vào người, mặt vẫn còn lo lắng, nói: “Chúng ta đã đến ma đảo!”

Cam Phụng Trì ngạc nhiên hỏi: “Chả lẽ trên đảo này có ma?” Ngư Xác nói: “Cam đại hiệp không biết đây thôi, ở phía Tây bắc của cửa biển Lữ Thuận có một hòn đảo nhỏ tên là Xà đảo, trên đảo có vô số rắn độc, xem ra đây chính là Xà đảo. Nước dãi của rắn độc có thể trị bệnh hủi, trên đảo cũng có một loại cây tên gọi là cây hủi, hoa của loại cây này không dính sương nên còn gọi là hoa tránh sương. Lúc này tôi mới ngửi hương hoa của cây hủi, nhất thời nhớ không ra, nếu không tôi đã không mạo mụi tiến vào. Rắn thích sống ở nơi ẩm ướt trong rừng, trừ khi ra ngoài sưởi nắng, bởi vậy đến chỗ khô ráo chúng ta sẽ tạm thời an toàn”. Đường Hiểu Lan chợt nhớ ra một chuyện, hỏi: “Có phải gần Xà đảo có đảo Miêu ưng không?” Ngư Xác nói: “Đúng thế, vốn gọi là đảo Hải Miêu, bởi vì ở đó có một loại chim khi bay ra phát ra tiếng kêu như mèo, nên được người ta gọi là hải miêu, thực ra nó không phải là mèo. Từ xưa đến nay không ai dám đến hòn đảo này”. Đường Hiểu Lan nói: “Tất thị song ma chẳng phải ở đảo Miêu ưng sao?” Ngư Xác cười rằng: “Tôi nhớ rồi, lần đó tụ hội ở đảo Điền Hoàn, Song ma muốn nhận huynh đệ làm đồ đệ”, rồi y thở dài một tiếng, mới tiếp tục nói: “Từ xưa đến nay không ai dám đến hai hòn đảo này, nhưng mấy mươi năm gần đây lại có ba người dám chiếm cứ. Hai người ở đảo Miêu ưng là Tất thị song ma, võ công của bọn họ tuy cao nhưng chưa đủ khiến người ta kinh hãi. Người chiếm cứ ở Xà đảo nghe nói võ công cao thâm khó lường, tuy chưa ai gặp nhưng y có thể thu phục rắn rết, chỉ điểm này đã đủ khiến người ta kinh dị”. Cam Phụng Trì nói: “Nghe các tiên bối trên giang hồ đồn rằng, người ở Xà đảo tên là Độc Long Tôn Giả, có phải không?” Ngư Xác nói: “Đúng thế! Ung Chính đã nhiều lần cho mời mà y không chịu, tôi cũng từng bảo Song ma hẹn y gặp gỡ nhưng y cũng không chịu. Nghe Song ma nói y vốn là một người bệnh hủi, y cậy có võ công, nghĩ bụng dù sao cũng không thể sống được ở cõi thế, sao không đến Xà đảo tìm vận may, lấy hoa trên cây hủi và nước dãi của rắn chữa trị. Sau đó y đã ở Xà đảo mấy năm, bệnh hủi cũng khỏi hẳn, y nhớ lại khi còn bị bệnh người đời lạnh nhạt nên không muốn quay về nữa. Tánh tình của y càng lúc càng lạ, hai tên ma đầu như Tất thị song ma tuy có qua lại với y nhưng cũng phải kiêng dè”.

Khi đó rắn trên đảo lại kêu lên chít chít. Vệ Dương Oai kinh hoảng kêu: “Độc Long Tôn Giả đến!” Cam Phụng Trì mở mắt ra nhìn, chỉ thấy một đả nhân đầu bù tóc rối đi ra, phía sau y là một bầy rắn, đến bờ biển, y chợt quát bầy rắn ngừng lại, rồi sải bước tới.

Ngư Xác vội vàng bước lên, cung tay nói: “Ngư Xác ở Hoàng Hải và Cam Phụng Trì ở Giang Nam gặp tổn thương gió xoáy, lên nhầm quý đảo, kính xin tôn giả lượng thứ”. Độc Long Tôn Giả trợn mắt, chẳng thèm để ý. Ngư Xác lại nói: “Trước đây Ngư mỗ đã từng nhờ Tất Thị huynh đệ gửi thư thăm hỏi tôn giả”. Độc Long Tôn Giả trợn mắt liếc nhìn mọi người, chợt nói: “Trong số các người có ai bị bệnh hủi không?” Ngư Xác nói: “Không có”. Độc Long Tôn Giả cười hề hếch, quát: “Nếu các người đã không bị bệnh hủi, đến hòn đảo này làm gì? Cút xuống biển cho ta!” Ngư Xác thất kinh, vội nói: “Thuyền của chúng tôi đã bị gió xoáy phá hỏng, sau khi sửa xong sẽ rời khỏi đảo”. Độc Long Tôn Giả chợt gằn giọng nói: “Mặc kệ các người, các người không được ở lại đây, mau cút xuống biển cho ta!” Ngư Xác xưa nay xưng vương trên biển, chưa từng bị ai coi thường như thế, bất giác nổi cáu: “Sao người lại không thông hiểu nhân tình như thế? Bọn ta không có thuyền, làm sao ra biển?”

Độc Long Tôn Giả chợt ngừng mặt cười lớn, nói: “Sao mà không thông nhân tình? Rắn độc của ta nuôi trên đảo còn nhiều hơn cả loài người!” trước đây khi Độc Long Tôn Giả còn bệnh hủi, y bị người đời lạnh nhạt, mọi người trong tộc đòi ném y xuống biển, nếu y không có võ công đã chết. Sau đó ai nấy đều né tránh y, bởi vậy Độc Long Tôn Giả mới mạo hiểm đến Xà đảo, sau khi trị xong bệnh hủi đã quyết cắt đứt liên lạc với loài người, mãi mãi không chịu trở về nữa. Lúc này chợt nghe Ngư Xác nhắc đến hai chữ “nhân tình”, sự ghê lạnh của người đời đối với y chợt dâng lên trong lòng, bởi vậy nổi cáu đùng đùng.

Ngư Xác và Cam Phụng Trì nào hiểu được cảm giác của Độc Long Tôn Giả, đều cảm thấy kẻ này thật quái dị. Ngư Xác nháy mắt với Cam Phụng Trì, lớn giọng nói: “Hòn đảo này chẳng phải ông mua, ai cũng có thể ở lại, ông dựa vào điều gì mà đuổi chúng tôi ra biển?” Độc Long Tôn Giả cười lạnh: “Vậy tại sao các người lại đuổi ta ra biển, trên bờ vẫn còn rộng rãi kia mà? Các người đừng hòng đặt chân trên hòn đảo này!” Ngư Xác ngạc nhiên nói: “Ông có điên rồi không? Ai đuổi ông xuống biển. Chúng tôi chỉ ở đây vài

ngày mà thôi”. Y làm sao biết Độc Long Tôn Giả coi tất cả mọi người đều là những người đã từng bức hại mình năm xưa.

Độc Long Tôn Giả thấy Ngư Xác cố cãi, lại càng nổi cáu hơn, chợt quát: “Được, các người không đi, ta sẽ ném các người xuống biển!”

Rồi y phóng vọt người lên vung tay chụp vào đỉnh đầu của Ngư Xác, Cam Phụng Trì đã chuẩn bị trước, ngậm vận chân lực nội gia điểm mũi chân nhảy vọt tới gạt qua, hai tay chạm nhau, Cam Phụng Trì cảm thấy đau nhói, tựa như có một nguồn lực đẩy tới, từ trên không té nhào xuống, Độc Long Tôn Giả kêu ồ một tiếng nói: “Té ra các người biết võ công, chẳng trách nào gan lì đến thế”. Rồi không thèm đổi chiêu, vẫn vung trảo chụp vào đỉnh đầu của Ngư Xác!

Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đều thất kinh, cả hai cùng rút kiếm ra, hai đường hàn quang cuộn tới, Độc Long Tôn Giả kêu lên một tiếng quái dị, hất ống tay áo ra, đánh lệch hai lưỡi kiếm, trong khoảnh khắc ấy, Độc Long Tôn Giả luồn tay vào kẽ hai lưỡi kiếm, chưởng trái chuyển thành chụp tóm vào cây Du Long kiếm của Đường Hiểu Lan, rồi bỏ ra một chưởng, Phùng Anh vội vàng thoái lui, ngực tựa như nghẹt thở!

Cam Phụng Trì tuy rơi xuống đất nhưng cũng bật người dậy, hai chưởng dùng lực đẩy ra một chiêu Phách Sơn Đoạn Lưu, chạm vào chưởng trái của Độc Long Tôn Giả. Độc Long Tôn Giả lại kêu ồ một tiếng, xoay người đâm ngang tay phải ra, Cam Phụng Trì vội vàng rút chiêu. Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đã đâm hai kiếm tới, Độc Long Tôn Giả kêu lên oai oái, lách người phân chưởng, đồng thời tấn công hai người, Ngư Xác tung ra một cước, Độc Long Tôn Giả không thèm xoay người, vẫn tiếp tục bước dần tới, bình một tiếng, mũi chân của Ngư Xác tựa như chạm phải sắt thép nên bật ngược trở lại, nếu võ công của Ngư Xác tầm thường đã bị gãy chân!

Ngư Xác kinh hãi, vội vàng rút bảo đao hộ ở hạ bàn.

Cam Phụng Trì cả kinh phóng vọt tới, dùng thủ pháp Cầm Nã chém vào cổ tay của Độc Long Tôn Giả, Độc Long Tôn Giả thúc chỏ mà vẫn không trúng, cả hai bên đối nhau một chiêu. Phùng Anh phóng vọt người lên đâm vào vai trái của y, Đường Hiểu Lan lách người đâm vào vai phải. Độc Long Tôn Giả buộc phải buông Cam Phụng Trì, vỗ ra vù vù hai chưởng đánh lệch mũi kiếm.

Độc Long Tôn Giả càng đánh càng giữ, một canh giờ sau vẫn tấn công mạnh mẽ, chưởng phong quét tới đâu là ai nấy đều tránh. Cam Phụng Trì tuy đuối sức nhưng cũng chẳng thấy chuyện gì. Phùng Anh khinh công cao siêu, cũng chẳng thấy có gì khác lạ. Nhưng Đường Hiểu Lan thì hơi vất vả. Ngư Xác thì càng cảm thấy đầu vầng mắt hoa, khát khô cả cổ, dần dần chỉ có thể chống đỡ!

Phùng Anh chợt nói: “Đường thúc thúc, người hãy dùng Tu di kiếm thức, diệt nữ dùng Truy Phong kiếm pháp!” Tu di kiếm thức thủ nhiều công ít, khi thi triển toàn thân được hộ bởi một màn kiếm quang, Độc Long Tôn Giả không dám thò tay vào màn kiếm quang; Truy Phong kiếm pháp của Phùng Anh lạnh lẽo thường, tấn công về phía Độc Long Tôn Giả, cả hai người phối hợp Thiên Sơn kiếm pháp rất kín kẽ, uy lực chợt tăng lên, lại thêm chưởng lực hùng hậu của Cam Phụng Trì, đao pháp lão luyện của Ngư Xác, nhất thời chủ khách thay đổi, bốn người không còn vất vả như trước.

Đấu được nửa canh giờ, uy lực của Thiên Sơn song kiếm đã phát huy toàn bộ. Độc Long Tôn Giả dần dần bị lọt xuống thế hạ phong, nhưng vẫn không hề có vẻ mệt mỏi. Đang lúc căng thẳng, Độc Long Tôn Giả chợt huýt hai tiếng sáo, bầy rắn phía sau đột nhiên phóng tới.

Ngư Xác chợt kêu lên: “Đứng thành hình vuông, không được rời loạn!” bốn người có võ công tương đối cao gồm Vệ Dương Oai, Mạnh Võ Công, Lộ Dân Đắm, Lý Minh Châu đứng chia thành bốn góc, múa tít binh khí ném vào bầy rắn, chỉ trong chốc lát đã có mấy con rắn bị chém chết, bầy rắn kêu chít chít liên tục, tiếp tục lao về phía đám người. Nhưng họ vẫn không nguy hiểm bằng bọn Cam Phụng Trì!

Bọn bốn người Cam Phụng Trì một mình đấu với Độc Long Tôn Giả cũng chỉ có thể ngang tay, nay lại phải đối phó với rắn độc nên càng nguy hơn, chỉ hơi sơ suất thì sẽ lập tức mất mạng. May mà hai kiếm Du Long và Đoạn Ngọc đều là báu vật nên chỉ cần lia lên là mười con rắn bị chém làm đôi. Độc Long Tôn Giả gia tăng chưởng lực, tấn công gấp về phía Đường Hiểu Lan và Phùng Anh, có ý đồ khiến hai người không thể múa kiếm chém rắn!

Cam Phụng Trì chợt cười lạnh nói: “Hừ, nhờ vào sức của rắn độc, đầu phải là anh hùng!” Độc Long Tôn Giả nhú mày, chợt cũng cười lạnh nói: “Ta vốn chẳng phải là anh hùng, ai bảo ta là anh hùng. Hừ, nếu các người coi ta là anh hùng, đã không đến nỗi ép ta đến đảo hoang!” Cam Phụng Trì muốn dùng kế khích tướng trên giang hồ, nào ngờ Độc Long Tôn Giả hoàn toàn khác với những nhân vật trên giang hồ, không những như thế, y tựa như sống ở một thế giới khác hẳn, bởi vậy kế khích tướng của Cam Phụng Trì chẳng có hiệu quả.

Lại cầm cự được nửa khắc, tình thế càng nguy hiểm hơn, rắn độc càng kéo ra nhiều hơn. Mọi người tưởng tượng đến cảnh nửa khắc sau sẽ bị muôn ngàn con rắn độc cắn xé, không khỏi kinh hãi.

Chợt ngoài biển vọng lại một tràng thanh âm, bầy rắn thối lui ngậm đuôi kết thành một vòng tròn. Độc Long Tôn Giả ngửa đầu lên nhìn, cũng chợt nhảy ra khỏi vòng tròn, rời xa khỏi bầy rắn ngồi trên một tảng đá. Mọi người đều kinh ngạc ngẩng đầu nhìn lên, chỉ thấy trời quang mây tạnh, chẳng có gì khác lạ. Một lát nữa, tiếng ồn càng lớn hơn, trên đầu vọng lại một tràng tiếng kêu quạc quạc, nghe như tiếng chim kêu, Phùng Anh chợt kêu: “Xem kia!” một bầy chim quái dị từ đường chân trời bay tới tựa như một áng mây đen lớn, Ngư Xác kêu: “Miêu ưng đến, nắp mau, nắp mau!” nhưng ở bờ biển chẳng biết nắp vào chỗ nào, mọi người chỉ đành tụ lại một chỗ, rút binh khí đợi chờ, trong lòng thấp thỏm, thậm chí nếu bầy Miêu ưng từ trên bổ nhào xuống chắc chắn sẽ càng khó đối phó hơn bầy rắn độc.

Lúc này bầy rắn đã kết thành một vòng tròn ngửa đầu nhìn lên, người cuộn thành hình chiếc lò xo, tựa như chuẩn bị phóng lên trời.

Một lát sau, bầy chim Miêu ưng đã bay vào đảo, lượn một hồi rồi chợt bổ xuống. Rắn độc phóng lên, trong nhất thời cảnh tượng kỳ lạ xảy ra. Chỉ thấy vô số chim Miêu ưng bay thấp bị rắn độc đập trúng rơi xuống đất; nhưng cũng có vô số rắn độc bị Miêu ưng gấp lên không trung rồi thả xuống chết giữa biển, lúc này rắn bay đầy trời, mọi người đều kinh hãi sợ Miêu ưng thả rắn trên đầu mình, nhưng mừng vì Miêu ưng thả rất chính xác, chẳng con nào rơi lại xuống đất. Số là Miêu ưng và rắn độc thường ác đấu với nhau, sau trận gió xoáy, bầy Miêu ưng tấn công càng mạnh hơn. Đây là trận tấn công quy mô lớn nhất trong mười năm qua, mọi người may mắn mới thấy được trận ác đấu này. Miêu ưng biết thả ở bờ biển rắn sẽ không thể nào chết nên cứ ngoạm đầu rắn rồi bay ra biển thả.

Trận ác chiến giữa rắn độc và Miêu ưng diễn ra nửa canh giờ, dần dần đã phân ra thắng bại, tuy Miêu ưng chết rất nhiều nhưng vì có thể bay lượn giữa trời cao nên đã chiếm được phần hơn, bầy rắn cứ kêu chít chít loạn cả lên, trườn về rừng sâu, nắp trong các khe đá. Bầy chim Miêu ưng xà thấp lượn mấy vòng, kêu quạc một hồi tựa như đã chúc mừng thắng lợi, sau đó mới bay ra biển trở lại, có vài con vì mệt quá nên rơi tõm xuống biển.

Độc Long Tôn Giả mặt tái nhợt trong tay đã cầm sẵn sỏi nhưng không dám ném về phía Miêu ưng. Bởi vì nếu có người động thủ, chim Miêu ưng sẽ thay đổi mục tiêu tấn công, lúc đó dù võ công tuyệt thế cũng khó tránh mất mạng.

Bầy chim Miêu ưng bay đi, Độc Long Tôn Giả chẳng nói lời nào, lẳng lặng quay vào rừng, Cam Phụng Trì cười nói: “Đúng là một vật trị một vật, không ngờ bầy súc sinh có lông mao này đã cứu mạng chúng ta”. Ngư Xác nói: “Sau khi Miêu ưng và rắn độc ác đấu, ít nhất sẽ hươu chiến nửa tháng, chúng ta có thời gian phòng bị”. Nhưng họ vẫn chưa nghĩ ra được cách nào.

Ngư Xác khổ sở suy nghĩ, sau khi Phùng Anh thoát hiểm, lại ra bờ biển chơi, ở đấy có vô số vỏ sò rất đẹp, Phùng Anh nhặt đầy cả một túi. Nàng chợt kêu lên: “Mọi người nhìn xem, có con rùa biển thật lớn!” Ngư Xác nảy ra một ý, nói: “Để yên!” một hồi sau, con rùa chậm chậm bò lên bờ biển, phơi mình trên biển như một cái dù lớn. Cam Phụng Trì chưa từng thấy con rùa nào lớn như thế nên chạy tới lật ngửa nó lại rồi kéo vào. Ngư Xác nói: “Cam đại hiệp hãy bóp cổ nó”. Cam Phụng Trì làm theo lời y, một lát sau, một thứ mùi khai bốc lên, té ra con rùa đã tiểu ra một loại nước vàng. Ngư Xác cười nói: “Có nước tiểu của rùa, rắn sẽ tránh xa trong vòng ba trượng”.

Quả nhiên đêm đó không có rắn độc đến, Độc Long Tôn Giả cũng không ra quấy nhiễu. Hôm sau trời lại trong vắt. Ngư Xác nói: “Hôm nay chúng ta đóng sao cho xong thuyền rồi mau chóng rời khỏi nơi này”. Mọi người làm cả ngày mà vẫn chưa xong.

Tối đến mọi người thay phiên nhau canh gác, đến khoảng canh ba, chợt nghe ngoài bờ biển có tiếng bốp

bộp vang lên, Cam Phụng Trì cùng mọi người chạy ra xem, chỉ thấy Độc Long Tôn Giả cầm một cây gậy sắt bổ vào thân thuyền, cứ mỗi cú bổ xuống, ván thuyền vỡ ra, khi mọi người chạy tới nơi, con thuyền đã nứt toác, muốn sửa lại cũng không được nữa.

Cam Phụng Trì cả giận, quát: “Người không cho bọn ta ở lại đảo này, bọn ta sẽ đi. Tại sao lại phá hoại thuyền của bọn ta?” Độc Long Tôn Giả cười lạnh, nói: “Các người có muốn đi cũng không được nữa. Ta vẫn đùa chưa xong! Các người hãy thử giãn gân cốt đi!” té ra Độc Long Tôn Giả ở Xà đảo được mấy mươi năm, hàng ngày thường thấy rắn và Miêu ưng cùng các loại chuột lớn ác đấu với nhau đã sáng tạo ra rất nhiều loại võ công kỳ quái, nhưng mấy mươi năm y không rời khỏi đảo, không biết rằng võ công của mình đã tiến bộ đến mức nào. Hơn mười năm trước, Tát thị song ma bảo võ công của y có một không hai trên đời, y cũng nửa tin nửa ngờ.

Lần này y chợt gặp bọn cao thủ như Cam Phụng Trì, đầu một hồi thấy rất sướng tay. Y về suy nghĩ, chợt thay đổi ý, nhủ rằng: “Mình cần gì phải giết chết hết bọn chúng ngay lập tức? Chả mấy khi gặp được bọn người biết võ công như thế, chỉ bằng giữ lại để thử chiêu, chừng nào chán sẽ ném bọn chúng xuống biển, hoặc cứ mặc cho bọn chúng bị độc xà cắn chết cũng chẳng sao”.

Cam Phụng Trì nghe thế tức đến nổi thất khiếu bốc khói, quát: “Yêu nhân thật vô lý, hợp lực giết chết y!” Độc Long Tôn Giả cười ha hả: “Ta còn chưa muốn giết các người, các người còn muốn giết ta?” rồi vung gậy quét vù vù, Cam Phụng Trì không dám dùng tay không tiếp chiêu, rút cây đao chém xéo ra keng một tiếng, hổ khẩu chợt tê rần. Phùng Anh, Đường Hiểu Lan cùng thi triển song kiếm, Độc Long Tôn Giả hơi lách người, diêm cây gậy sắt về phía Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan thối lui một bước, giơ ngang kiếm chặn lại, không ngờ võ công của Độc Long Tôn Giả rất quái dị, y vừa phát kinh, cây gậy bằng sắt chợt uốn cong lại soạt một tiếng, đánh về phía Phùng Anh. Phùng Anh không ngờ rằng cây gậy sắt của y có thể uốn cong, suýt nữa đã bị y quét trúng. May mà nàng khinh công trác tuyệt, khi gặp nguy hiểm, mũi kiếm điểm vào gậy một cái, người đột nhiên bắn vọt trở ra, Đường Hiểu Lan và Cam Phụng Trì đều toát mồ hôi lạnh, vội vàng xông vào phá giải thế nguy cho Phùng Anh.

Lần này Độc Long Tôn Giả cầm binh khí nên như hổ thêm cánh, bọn Cam Phụng Trì, Đường Hiểu Lan, Phùng Anh, Ngư Xác đều dốc hết bản lĩnh mà vẫn lọt xuống thế hạ phong! Ngư Xác hú lên một tiếng, Vệ Dương Oai, Mạnh Võ Công cũng nhảy vào vòng chiến. Võ công của hai người này tương đương với Ngư Xác, lúc này sáu chống một, đầu đuôi tiếp ứng lẫn nhau nên mới dần dần chuyển khách thành chủ.

Đấu đến khi sắc trời hừng sáng, hai bên đều đã sức cùng lực kiệt, Độc Long Tôn Giả cười ha hả, chạy vào rừng. Cam Phụng Trì nói: “Không đánh chết y, ngày nào cũng bị y quấy rối, chúng ta làm sao có thể trở về? Ai có thể cứu nguy cho thủy trại của ngư lão tiên bối?”

Ngư Xác than rằng: “Cứ mặc thủy trại của tôi, chỉ lo lại liên lụy đến mọi người”. Cam Phụng Trì nói: “Tôi thấy phải mạo hiểm đóng thuyền mới có lối thoát”. Ngư Xác nói: “Chưa đóng xong đã bị y phá hủy, đóng có ích gì”. Cam Phụng Trì nói: “Với sức của chúng ta, đánh y không chết, nhưng thắng cũng chẳng có vấn đề gì. Chúng ta ban ngày đóng thuyền, ban đêm thay phiên nhau canh gác”. Ngư Xác nói: “Rắc độc trên đảo trải qua một trận ác chiến chắc là không dám bỏ ra bờ biển nữa. Thật ra rắn độc rất nhát, chúng ta sẽ có cách đối phó”. Mọi người nghĩ dù đóng thuyền chưa chắc thành, nhưng còn hơn là chờ chết trong tuyệt vọng, vì thế nghe theo kế của Cam Phụng Trì, ban ngày đóng thuyền, ban đêm thay phiên canh gác, cứ thế đến ba ngày, ngoại trừ có một số ít rắn độc đến quấy nhiễu, Độc Long Tôn Giả cũng mất dạng.

Đến canh ba đến lượt Phùng Anh và Đường Hiểu Lan canh giữ, đến khi trời gần sáng vẫn không có động tĩnh gì. Phùng Anh cười nói: “Tên dã nhân này có lẽ không đến. Đường thúc thúc, thúc thúc lên bờ đi mà không sợ thắm thắm giận sao?” Đường Hiểu Lan đỏ mặt: “Thúc thúc đâu phải lên bờ đi”. Phùng Anh cười nói: “Chẳng lẽ thắm thắm để thúc thúc ra đi?” Đường Hiểu Lan nói: “Là sư phụ bảo thúc thúc đi tìm Anh nhi”. Phùng Anh nói: “Dương công công thật tốt, nhưng thắm thắm sao lại hung hăng như thế”. Đường Hiểu Lan lúng túng vô cùng, chàng ta đưa mắt nhìn sang nơi khác. Phùng Anh lại nói: “Hôm ấy Anh nhi đánh thắm thắm, thúc thúc có giận không?” Đường Hiểu Lan nói: “Như thế đáng đánh lắm”. Phùng Anh chợt nói: “Thúc thúc, thúc cũng thật đáng thương...”

Phùng Anh nghĩ sao nói vậy, thấy Đường Hiểu Lan lộ vẻ ngượng ngùng nên vội vàng im bặt. Đường Hiểu Lan xúc động lắm, cầm tay Phùng Anh: “Anh nhi, thúc thúc đúng là số khổ. Sau này Anh nhi đừng giống như thúc, vì trả ơn nghĩa mà phải lấy người khác ta”. Lần này đến lượt Phùng Anh đỏ mặt, nói: “Thúc

thúc cứ nói càn. Anh nhi chưa bao giờ nghĩ đến việc này”. Hai người đang trò chuyện, chợt nghe một tiếng cười quái dị, không biết Độc Long Tôn Giả đã xuất hiện bên cạnh từ lúc nào. Y vung cây gậy sắt bổ xuống, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh lách ra hai bên, hai kiếm đánh tới, khoảng cách lại rất gần, né tránh rất khó khăn, chỉ nghe keng một tiếng, hai cây kiếm chạm vào cây gậy sắt lửa bắn tung tóe, hai người Phùng, Đường chấn động suýt nữa đã té nhào, nhưng cây gậy của Độc Long Tôn Giả cũng bị mẻ hai miếng.

Đường Hiểu Lan kêu: “Yêu nhân đến!” Độc Long Tôn Giả cười hênh hếch, đột nhiên vung bàn tay to bẻ tóm vào cổ tay Đường Hiểu Lan, nói: “Cho ta mượn xem thanh kiếm của ngươi!”

Đường Hiểu Lan vung cổ tay, đảo mũi kiếm xuống, Độc Long Tôn Giả vốn chẳng xem Đường Hiểu Lan vào đâu, không ngờ Thiên Sơn kiếm pháp quá thần diệu, trong lúc nguy ngập mà vẫn có thể tự cứu được, thân kiếm giạt xuống, vạch một đường trên cánh tay của Độc Long Tôn Giả. Lần này Độc Long Tôn Giả đã thực sự nổi hung, năm ngón tay y bóp chặt cổ tay của Đường Hiểu Lan, toàn thân Đường Hiểu Lan mềm nhũn.

Độc Long Tôn Giả chạy như bay, kêu: “Ta không cần bảo kiếm của ngươi nữa, ta phải ném ngươi xuống biển!” Phùng Anh phóng người đuổi theo, bọn Cam Phụng Trì cũng lao theo cứu Đường Hiểu Lan.

Phùng Anh chỉ sau ba lần trời hụp, đã bổ đến sau lưng của Độc Long Tôn Giả, vung kiếm đâm tới, Độc Long Tôn Giả trở tay đánh lại một chiêu, cùng Phùng Anh phóng lên ba trượng thối lui hai trượng, mấy lần bị y đẩy lùi mà vẫn bám theo.

Cam Phụng Trì nói: “Anh cô nương, đừng mạo hiểm”. Phùng Anh nào chịu nghe, nàng đuổi ra đến bờ biển, thấy Độc Long Tôn Giả vung tay trái, ném Đường Hiểu Lan cả người lẫn kiếm xuống biển, Phùng Anh vừa khóc vừa nói: “Yêu nhân, ta liều với ngươi”. Rồi nàng múa kiếm như gió, đâm liên soạt soạt soạt ba kiếm, kiếm nào cũng dữ dội, Độc Long Tôn Giả múa vù vù hai gậy quét ngang tới, Phùng Anh vẫn phóng lên, Độc Long Tôn Giả thầm nhủ: “Kiếm pháp của ả này tinh diệu, nhưng không thể đánh chết ả”, y đã nhả kinh lực, tuy đã kìm lại một nửa nhưng dù như thế, Phùng Anh cũng bị cây gậy hất lên không trung rồi rơi tòm xuống biển. Độc Long Tôn Giả lắc đầu kêu: “Tiếc thật, tiếc thật!”

Lúc này hải triều mới nổi, sóng biển vỗ vào bờ giữ dội, Phùng Anh tuy biết bơi nhưng vẫn bị dòng xoáy cuốn ra đến giữa biển, chỉ thấy Đường Hiểu Lan trời hụp giữa biển khơi, cách mình không xa lắm. Phùng Anh cố gắng bơi tới, một con sóng đổ sập tới, hai người bị con sóng ném lên cao đến hơn mười trượng, khi rơi xuống đã càng xa nhau hơn.

Cam Phụng Trì vừa kinh vừa giận, khi chàng chạy đến bờ biển, hai người đã bị nhấn chìm giữa con sóng. Độc Long Tôn Giả quát: “Ngươi cũng muốn xuống biển?” Cam Phụng Trì giở dao chém xuống, dao và trượng giao nhau, lập tức thối lui ra sau, Cam Phụng Trì cố nén cơn giận thì triển Bát quái du thân đao pháp, né thực tránh hư, du đấu cùng với y. Một hồi sau, bọn Ngư Xác cũng tới, hơn mười người vây Độc Long Tôn Giả vào ở giữa, từ buổi sáng cho đến trưa, đấu đến hơn ngàn chiêu mà vẫn ngang tay. Độc Long Tôn Giả cười ha hả: “Ta phải ngủ trưa, ngày mai gặp lại”. Rồi y múa trượng một hồi, chạy vào rừng trở lại. Cam Phụng Trì không dám đuổi theo, chỉ thấy y chạy về phía con thuyền, vung trượng bổ xuống hai nhát, lại đập vỡ một mảng. Ngư Xác và Cam Phụng Trì chỉ dám nhìn nhau, còn Độc Long Tôn Giả thì ngênh ngang quay vào rừng!

Cam Phụng Trì nói: “Hai người này mất mạng thật không đáng, ta làm sao yên tâm đây?” Ngư Xác giở dao nói: “Bị y hành hạ thế này, chi bằng chết cho xong!” lúc này mọi người đều đã mệt mỏi, bởi vậy nằm lẫn xuống đất ngủ khò khò. Cam Phụng Trì thầm tính: “Thiếu Đường Hiểu Lan và Phùng Anh, thực lực giảm xuống nhiều, sau này càng không thể để mất người nào nữa”.

Bọn Cam Phụng Trì và Ngư Xác đều tưởng hai người Phùng, Đường đã chết, thực ra hai người này đang trôi nổi giữa biển khơi. Cả hai bị sóng biển cuốn trôi, cố gắng nín thở chịu đựng một lúc, Phùng Anh đuổi theo Đường Hiểu Lan, kéo chàng nổi lên khỏi mặt nước, hỏi: “Thúc thúc có bị thương không?” Đường Hiểu Lan nói: “Không có!” khi họ đang nói, một con sóng lại cuộn tới, cả hai người vội vàng lặn xuống nước, cứ để mặc cho dòng chảy ngấm cuốn họ, một lát sau, đợi con sóng cuộn qua, lại ló đầu lên đối khí. Lúc này đang ở giữa biển, xung quanh mệnh mông toàn là nước, không thấy bờ, họ cũng chẳng biết Xà đảo ở vị trí nào.

Trôi nổi nửa ngày, sóng gió cũng dần lặng, hai người lặn xuống nước để mặc cho dòng nước cuốn trôi. Lúc này họ mới phát hiện dưới biển là một thế giới kỳ diệu. Nhìn qua là nước xanh ngắt, chỉ thấy dưới biển có

vô số san hô, có loại hình hoa cúc, hình hoa mẫu đơn, hình sừng nai, lại có loại thậm chí tựa như tùng như bách, cành lá xum xuê, đỏ cam vàng lục màu gì cũng có, thiên hình vạn trạng, tạo thành một thế giới kỳ ảo dưới nước.

Phùng Anh thấy thế quên hết tất cả nỗi hiểm nguy, nói: “Thức thức, để Anh nhì lặn xuống hái san hô”. Đường Hiểu Lan nhìn nàng ta nhóp nhép miệng chứ không nghe gì cả. Thấy nàng lặn xuống cũng đành lặn theo. San hô dưới biển nhìn thì như có thể chạm tay vào nhưng thực sự rất sâu, lặn một hồi, ánh mặt trời chẳng rọi tới nơi, chỉ thấy một màu đen tăm tối, bởi vậy chẳng thấy được san hô đâu nữa.

Phùng Anh thầm nhủ: “Té ra lặn xuống càng sâu lại càng chẳng thấy gì”. Đang định nổi lên chợt thấy dưới đáy biển có ánh sáng lấp lánh, té ra các loài thủy tộc ở vùng nước sâu có thể phát ra ánh sáng tựa như ánh sáng của đom đóm. Chẳng hạn như cá tì bà có thể phát ánh sáng để dẫn dụ đồng loại, hay đuôi của cá đại thực có thể phát ra ánh sáng để dụ một loài cá khác làm thức ăn cho chúng, còn có một loài cá rồng thân dài không quá năm tấc, trên mình có hai trăm đốt xương có thể phát ánh sáng tựa như một cây đèn. Phùng Anh chưa từng thấy loại cá này nên cứ nhìn ngơ ngẩn. Đột nhiên chân nàng tựa như có một vật cuộn vào, Phùng Anh đau đớn vùng vẫy, Đường Hiểu Lan đã phát hiện, té ra nàng đã bị con bạch tuột cuộn vào nên vội vàng rút kiếm chém đứt vôi, kéo nàng lên trên. Thế là nàng chẳng dám lặn xuống biển nữa.

Trời nổi hơn nửa ngày, hai người đã đuối sức, chẳng còn có thể nín thở được lâu nữa. Đường Hiểu Lan thầm kêu không xong, nếu biết như thế này thì dù không chết trong bụng cá cũng sẽ chết đói và chết khác. Đang lo lắng, chợt thấy ở gần đó có một cột nước bắn lên không trung, một vật to như quả đồi nhỏ lộ lên khỏi mặt nước. Phùng Anh biết đó là cá kình, nàng vội nảy ra một ý, nói: “Chúng ta hãy cưỡi lên lưng của nó”. Đường Hiểu Lan cảm thấy đây cũng là cách tìm sự sống trong cái chết nên cố gắng lặn về phía con cá kình, trèo lên lưng nó, con cá kình lớn như một quả đồi, có hai người trèo lên mà nó chẳng hề biết.

Con cá kình bơi một hồi, Đường Hiểu Lan phát hiện có một hòn đảo nhỏ nên vội vàng kêu Phùng Anh, khi con cá kình bơi qua, chàng nhảy xuống bơi lên đảo. Hai người lần mò lên đảo, hòn đảo này cây cối xanh um, rất nhiều chim thú, đáng mừng hơn là chẳng có con rắn nào. Té ra hòn đảo nhỏ này là do san hô và các loại phân chim kết thành.

Phùng Anh lên đến đảo mới thở phào, nàng đi quanh đảo xem xét, ở phía Tây của hòn đảo có một lạch nước lõm xuống, Phùng Anh vốc nước lên ném thử, thấy mát dịu vô cùng, mừng rỡ nói: “Ồ đây có nước ngọt. Thức thức, Anh nhì sẽ tắm rửa ở đây”. Đường Hiểu Lan xoay người bước ra nhìn biển, một lúc lâu sau, Phùng Anh đã tắm rửa và phơi quần áo xong. Đêm hôm ấy, cả hai người bắt được mấy con chim, nấu lửa ăn cho đỡ đói.

Ngày nào hai người cũng mong có thuyền đi ngang đảo, dần dần thu qua đông tới, khí hậu lạnh lẽo, Phùng Anh lấy vỏ cây đại kết thành áo chống lạnh. Thấy ban ngày càng ngắn hơn, ban đêm càng dài ra, hai người đều rất lo lắng, lại không biết Xà đảo ở đâu nên cũng không dám mạo hiểm tìm kiếm.

Hai người ở bên nhau tu luyện nội công kiếm pháp bởi vậy ngày tháng trôi qua cũng dễ chịu, trong chớp mắt, hoa trên đảo lại nở rộ, tựa như mùa xuân đã đến. Phùng Anh thấy Đường Hiểu Lan ngày nào cũng lo lắng, trong lòng thầm nhủ: “Một năm sắp trôi qua, tháng năm là tới kỳ hạn độc tảo phát tác. Bây giờ có lẽ đã là mùa xuân”. Nàng càng nghĩ càng lo, ngày nọ, Phùng Anh nói với Đường Hiểu Lan: “Chúng ta mạo hiểm đóng thuyền ra biển”. Đường Hiểu Lan lắc đầu: “Chúng ta không biết đóng thuyền, lại không tinh thông thủy tính, làm sao có thể đi giữa biển khơi?” Phùng Anh im lặng không nói, chợt hỏi: “Đường thức thức, nội công của người tiến bộ rất mau, gần đây khi hít thở, ở ngực cảm thấy thế nào?” Đường Hiểu Lan nghe thế biết nàng muốn nói gì, gượng cười rằng: “Sống chết có số, Anh nhì cần gì phải lo cho thức thức?” Phùng Anh nói: “Chả lẽ chúng ta bó tay chịu chết trên đảo này sao? Chi bằng hãy mạo hiểm một lần thử xem!” Đường Hiểu Lan kiên quyết nói: “Dù thức thức chết ở đảo này cũng không khiến Anh nhì phải mạo hiểm. Đợi một hai năm nữa, chắc chắn sẽ có thuyền đi ngang, trên đảo lại không thiếu thức ăn, Anh nhì lo gì?”

Phùng Anh giật mình, đỏ mắt nói: “Không phải Anh nhì lo sợ cho bản thân mà là lo cho thức thức... Ôi chao, Đường thức thức, sao lúc nào thức thức cũng nghĩ cho Anh nhì? Chính Anh nhì đã khiến thức thức phải uống rượu độc, giờ đây lại khiến thức thức mất mạng trên hoang đảo”. Nàng vừa nói vừa khóc òa lên, hai tay ôm cổ Đường Hiểu Lan. Đường Hiểu Lan im lặng một lúc rất lâu mới kéo hai tay nàng ra, nói: “Nha đầu ngốc, dù thức thức sắp chết, chúng ta cũng phải sống vui vẻ”.

Phùng Anh ngừng khóc, chợt kêu lên: “Đúng thế, thúc thúc, chúng ta phải sống vui vẻ! Thúc thúc, hãy cho Anh nhi biết, người có việc gì không như ý?” Đường Hiểu Lan nghĩ lại thân thế thê lương và hôn sự không như ý của mình, trong lòng rầu rĩ, nhưng vẫn gượng cười đáp: “Chẳng có gì cả!”

Phùng Anh nói: “Nhìn mắt của thúc thúc, Anh nhi biết thúc thúc đang gạt Anh nhi!” một hồi sau, nàng chợt nói: “Thúc thúc, người rất tốt bụng, lúc nào cũng nghĩ cho người ta, tại sao thăm thăm lại hay giận người?” Đường Hiểu Lan nói: “Làm sao thúc thúc biết? Đừng nhắc đến nàng nữa! Nhắc đến nàng là ta thấy phiền não!” Phùng Anh cúi đầu không nói, một lúc sau chợt vỗ tay cười: “Thúc thúc, lúc nhỏ người đã từng dạy Anh nhi không được nói dối, có đúng không?” Đường Hiểu Lan nói: “Thì thế nào?” Phùng Anh nói: “Vậy thúc thúc cũng không được nói dối. Lúc này thúc thúc bảo không có chuyện gì không như ý, giờ lại bảo nhắc đến thăm thăm là phiền não. Chẳng lẽ đó chẳng phải là chuyện không như ý của thúc thúc sao?”

Đường Hiểu Lan sao xuyên cội lòng, trong lòng hiện lên hình bóng của Lữ Tứ Nương, thầm nhủ: “Chính Lữ Tứ Nương đã dạy mình phải nghĩ cho người khác. Mình giờ đây chỉ coi nàng là bề trên, tình yêu trước kia cũng đã trôi qua”. Khoảnh khắc, hình bóng Dương Liễu Thanh vừa hiện lên đã lướt qua. Chàng mở mắt ra nhìn thì lại thấy nàng tiểu diệp nữ đang mỉm cười nhìn mình, lời lẽ của nàng đa lay động tiếng tơ lòng, chàng chợt thấy mặt nóng ran, không dám nghĩ tiếp.

Phùng Anh lại vỗ tay cười nói: “Xem kìa, thúc thúc đỏ mặt!” rồi hỏi dần tới: “Tại sao lúc đầu thúc thúc lại đánh thân với thăm thăm?” Đường Hiểu Lan cúi đầu: “Bởi vì cha của nàng tốt với thúc thúc”. Phùng Anh nói: “Vậy là thúc thúc đã bắt đắc dĩ mới làm thế. Giả sử thúc thúc không chết, thúc thúc sẽ ở hoang đảo này suốt đời, nàng lại không thể theo thúc thúc, trong lòng thúc thúc có coi nàng là thê tử không?” Đường Hiểu Lan nhón lông, xua tay nói: “Đừng nhắc đến chuyện này nữa. Anh nhi mà nhắc đến nữa, thúc thúc không vui!”

Phùng Anh cười nói: “Được, không nhắc. Thúc thúc, Anh nhi sẽ tìm cách khiến thúc thúc vui!” nay Phùng Anh đã là một thiếu nữ mười bảy mười tám tuổi, cũng chính là lúc tình yêu nảy nở, mấy tháng qua, nàng sớm tối bên cạnh Đường Hiểu Lan, trong lòng vừa cảm kích ơn cứu mạng của chàng, bất giác đã yêu chàng. Bản thân nàng chưa bao giờ nghĩ sẽ làm thê tử của chàng, nàng chỉ nghĩ nếu Đường thúc thúc mà cưới Dương thăm thăm thì chẳng đáng tí nào. Nàng lớn lên ở Thiên Sơn, tính tình vô tư, trong lòng không có ý nghĩ của thế tục, chẳng hề để ý đến danh phận thúc diệp giữa hai người.

Bắt đầu từ hôm nay trở đi, một thứ tình cảm kỳ diệu đã len lỏi trong lòng hai người. Đường Hiểu Lan cứ cảm thấy nàng như một người bằng vai phải lứa với mình, tình thúc diệp dần dần biến mất. Họ cùng đi hái hoa dại, cùng chèo cây bắt chim, cùng câu cá ngoài biển, sáng sớm ngắm mặt trời lên, ban đêm ngắm sao, ngày tháng quả nhiên rất vui vẻ.

Họ cũng ngày ngày chờ thuyền đi ngang qua. Có lúc Đường Hiểu Lan có ý nghĩ rất kỳ lạ, nếu mình có thể trở về đất liền mà không chết thì thế nào? Nghĩ đến đây, chàng chợt cảm thấy những ngày tháng bên cạnh Phùng Anh thật có ý nghĩa biết bao!

Một ngày, họ lại ra bờ biển trông ngóng, hôm nay, sắc trời u ám, họ thầm nhủ chắc chắn chẳng có thuyền đi qua. Nào ngờ một hồi sau chợt thấy trên không trung có hơn mười con quái diểu bay tới, Phùng Anh nói: “Nếu tiết trời không trong sáng, chim ưng đã không ra tìm thức ăn”. Một hồi sau, trên mặt biển lộ một cây cột buồm, Phùng Anh mừng rỡ nói: “Trông ngày ngóng đêm, cuối cùng đã có thuyền!”

Đường Hiểu Lan nói: “Anh nhi đừng mừng, Anh nhi có thấy những con chim ấy bay trước thuyền hay không?” Phùng Anh nhìn lại, cũng ngạc nhiên nói: “Đây là chim Miêu ưng!” Đường Hiểu Lan nói: “Đúng thế, chim Miêu ưng bay từ đâu tới?” “Có lẽ đảo Miêu ưng và Xà đảo cách chúng ta không xa”. “Miêu ưng bay ra là phải cả đàn. Lần này chỉ có vài con có lẽ chỉ dẫn đường, có lẽ chúng ta không sợ Miêu ưng mà chỉ sợ người trên thuyền”. Phùng Anh nói: “Phải làm thế nào đây?” “Anh nhi hãy nghĩ thử xem, người nuôi Miêu ưng là ai? Ngoại trừ Tát thị song ma thì chính là Độc Long Tôn Giả. Xà đảo cách đảo Miêu ưng rất gần, y có thể nuôi rắn, chắc cũng có thể nuôi Miêu ưng! Giờ đây Song ma đang đi theo Niên Canh Nghiêu, ta thấy người trên thuyền có lẽ là Độc Long Tôn Giả. Nếu y đến đây, chúng ta còn mạng hay sao?” Phùng Anh nhớ lại ngày đó Độc Long Tôn Giả đã chứng kiến cảnh Miêu ưng mổ chết rắn độc của y, thầm nhủ: “Nếu đã thế, lẽ ra người trên thuyền không phải là y!” tuy nàng nghĩ vậy nhưng trong lòng vẫn lo lắng không yên, thấy chiếc thuyền càng đến gần, nhớ lại bộ dạng hung hăng của Độc Long Tôn Giả mà không khỏi lo lắng.

Chính là:

Trên hoang đảo hạnh phúc quên ngày tháng, chỉ lo ma đầu lại tới đây.

Muốn biết đó là ai, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 35

34. Hồi 35 Cái Chết Giải Oán Thù Ma Đầu Tặng Thuộc Một Lời Mở Nút Thắt Dốc Lòng Tâm Sự

Đường Hiểu Lan chợt kêu: “Đây là kẻ thù của Anh nhi, trời đất thương xót, nên trước khi ta chết khiến các ngươi đến đảo này”. Đường Hiểu Lan nghĩ mình không còn sống quá một trăm ngày nữa cho nên muốn trước khi chết, cho Phùng Anh biết thân thế của nàng, nay thấy kẻ thù, không kịp nói nhiều đã lập tức rút kiếm xông tới.

Đại Lực Thần Ma Tát Thiên Đô kêu: “Hay thật, ca ca, đệ đã bảo không nên tìm ả nha đầu này thế mà huynh không nghe, huynh thấy chưa, bọn chúng coi chúng ta là kẻ xấu!” Tát Thiên Thích nói: “Hiểu Lan, còn nhắc đến chuyện mười năm trước làm gì? Hơn nữa huynh đệ bọn ta đâu có giết cả nhà của ả!”

Phùng Anh vừa nghe như sấm nổ giữa trời xanh, kêu lên: “Đường thúc thúc, người nhà của Anh nhi có phải đã chết thảm không?” Đường Hiểu Lan nói: “Đúng thế, cha và tổ phụ của Anh nhi đều bị Huyết Trích Tử giết, còn mẹ của Anh nhi bị bọn chúng bắt đi. Còn Anh nhi cũng bị bọn chúng nhốt trong ổ giặc mấy năm!”

Phùng Anh phóng vọt tới lia thanh bảo kiếm đâm về phía Tát Thiên Thích, mũi kiếm máy động, ánh hàn quang vẩy ra tựa như cơn mưa hoa! Tát Thiên Thích vọt ngang người, kêu lên: “Lâm nha đầu, đầu sao ta cũng có ơn nuôi dưỡng đối với ngươi. Mẹ ngươi tuy bị ta bắt đi nhưng sau đó đã bị Vương Lăng bức tử, chẳng liên quan gì đến ta!” thật ra Quảng Luyện Hà đã đánh cho Vương Lăng một trận rồi bỏ đi, còn Vương Lăng vì sĩ diện của mình nên phao lên rằng đã giết Quảng Luyện Hà. Song ma không biết sự thực, chỉ tưởng đó là thực.

Lúc này Phùng Anh đã đau đớn cõi lòng, không thềm hỏi Vương Lăng là ai, đã lia kiếm đâm về phía Tát Thiên Thích!

Tát Thiên Thích vội thi triển thuật Miêu Ứng Phốc Kích, đột nhiên nhảy vọt lên hơn ba trượng, Phùng Anh lao bổ tới nhưng y lại né qua, Phùng Anh đâm tới, chỉ nghe Tát Thiên Thích kêu: “Lâm nha đầu, ngươi chẳng phải đã từng bảo sẽ làm con gái của ta sao?” Tát Thiên Thích vẫn coi Phùng Anh là Phùng Lâm, Phùng Anh nổi giận quát: “Ai làm con gái của ngươi? Ta là môn hạ của phái Thiên Sơn, làm sao nhận giặc làm cha?” Tát Thiên Thích chững hững, kêu lên: “Cái gì, ngươi là môn hạ của phái Thiên Sơn?” Truy Phong kiếm pháp của Phùng Anh rất lợi hại, nàng đâm soạt soạt hai kiếm, Tát Thiên Thích cả kinh, thầm nhủ: “Kiếm pháp của ả nha đầu này càng lúc càng lợi hại!” y đã lách người tránh kiếm. Tát Thiên Đô chợt quát lớn một tiếng, nhổ một cây măng đá làm binh khí phóng vọt người xuống quét ra ngang eo, Phùng Anh gạt đoạn kiếm lại, bị cây măng đá đánh lệch hướng, tuy hổ khẩu tóe máu nhưng cây bảo kiếm vẫn chẳng hề hấn gì. Tát Thiên Đô kêu lớn: “Ca ca, huynh không giết ả thì ả giết huynh. Việc đã đến nước này, huynh còn nương tay sao?”

Phùng Anh chạm với Tát Thiên Đô một chiêu, biết y lực mạnh vô cùng, không dám tiếp chiêu. Nàng chợt lia kiếm vào chỗ trống, Tát Thiên Đô trở tay quét lại, chỉ thấy kiếm quang loáng lên, Phùng Anh đã biến chiêu đổi vị, mũi kiếm đã máy động ở bên trái, Tát Thiên Thích rút chưởng về đẩy ra, Phùng Anh lại đến bên phải, một luồng thanh quang đâm vào sườn phải của y. Tát Thiên Đô bị nàng đánh một lúc ba chiêu hiểm hóc, luống cuống chân tay. Tát Thiên Thích thở dài một tiếng, vung tay tấn công về phía Phùng Anh, hóa giải thế nguy cho Tát Thiên Đô.

Tại sao Song ma lại đến đảo hoang này? Té ra từ sau khi Liễu Ân chết, Ung Chính nôn nóng tìm người giỏi thay cho Liễu Ân. Y ra lệnh cho Niên Canh Nghiêu cầm quân ra Hoàng Hải, chợt nhớ lại trước đây Song ma đã từng nói, ở giao giới của Hoàng Hải và Bột Hải có Xà đảo, trên Xà đảo có một kỳ nhân tên gọi Độc Long Tôn Giả. Ung Chính thầm nhủ: “Võ công của Song ma chẳng phải hạng thường, người mà bọn chúng khen ngợi dù không đúng sự thực cũng chẳng kém gì Liễu Ân. Mười năm trước, khi còn là Tứ bối lạc đã

từng nhớ Song ma đem lễ vật đến Xà đảo, lúc đó Độc Long Tôn Giả chưa chịu xuất sơn, lần này y lên ngôi báu, trở thành Hoàng đế, nghĩ bụng mình đã là Hoàng đế ai dám chống lại, bởi vậy mới sai Song ma ra đảo.

Nào ngờ Song ma bị lạnh nhạt đã lâu, lại không muốn cam chịu khom gối trước người khác nên đã có lòng khác. Bọn họ biết rõ Độc Long Tôn Giả không chịu chấp nhận nhưng cũng quyết định ra đi là vì muốn rời xa Ung Chính, trở về đảo Miêu ứng xưng bá. Bọn chúng đến Xà đảo trước, lúc đó Độc Long Tôn Giả đang tỉ võ với bọn Cam Phụng Trì, Độc Long Tôn Giả không chịu ra khỏi đảo. Song ma nói với Độc Long Tôn Giả, kể dối đầu với y là Cam Phụng Trì trong Giang Nam thất hiệp. Độc Long Tôn Giả cười nói: “Ta mặc kệ y là thất hiệp hay bát hiệp, ta một mình sống ở hoang đảo mười mấy năm nay, hiếm có dịp người biết võ công đến đây, ta sẽ dạy võ cho chúng rồi sau đó xua răn căn bọn chúng!” Độc Long Tôn Giả lại nhắc đến việc ném một thiếu nữ xinh đẹp như hoa xuống biển. Y nói: “Đáng tiếc các người không gặp ả, ả nha đầu này thật đáng yêu, ta vốn không muốn giết ả, đáng tiếc ả không biết tiến thoái”. Tát Thiên Thích hỏi kỹ dung mạo của nàng thiếu nữ, nghĩ bụng chắc là Phùng Anh. Tát Thiên Thích tuy là ma đầu giết người không chớp mắt nhưng lại cảm thấy có duyên với Phùng Lâm, hơn nữa y đã già, trái con không cái, bởi vậy càng nhớ đến Phùng Lâm hơn, nghe thế thất kinh, thế rồi từ biệt Độc Long Tôn Giả cùng Tát Thiên Đô về đảo Miêu ứng, sau đó mới dong thuyền ra biển đến các hòn đảo nhỏ gần đấy tìm kiếm, hy vọng Phùng Lâm vẫn chưa chết. Nào ngờ gặp Phùng Anh lại xảy ra một trận kịch đấu.

Tát Thiên Thích thấy Phùng Anh múa kiếm dữ dội, trong lòng đau đớn, thầm nhủ: “Ả đã biết mình là kẻ thù, mối gút này chẳng thể nào giải được nữa”. Phùng Anh đánh hết kiếm này đến kiếm khác, Tát Thiên Thích thầm nhủ: “Mối thù này đã không thể giải, mình không giết ả ả cũng giết mình”. Thế là thi triển những đòn sát thủ tấn công về phía Phùng Anh. Kiếm pháp của Phùng Anh tuy thần diệu nhưng chẳng thể nào địch nổi Song ma.

Đường Hiểu Lan nghe Song ma nói thì ngạc nhiên một lúc, lúc này thấy tình thế của Phùng Anh không xong nên rút kiếm tương trợ. Lúc này Đường Hiểu Lan đã học được chân truyền của Thiên Sơn kiếm pháp, võ công đã cao hơn lúc trước, thế là song kiếm phối hợp, chỉ thấy hai luồng kiếm quang bay lượn trong không trung, lúc phân lúc hợp, lúc tiến lúc thoái công tựa như sấm sét, thủ tựa như núi non, ác đấu được hơn một trăm chiêu, Tát Thiên Đô gầm lớn một tiếng phóng vọt lên mây trắng, máu tươi ướt đầm áo. Té ra y đã bị Phùng Anh đâm trúng một kiếm trên vai.

Phùng Anh chưa bao giờ nghe tiếng gầm quái dị như thế, bất giác lạnh mình. Chợt trên đỉnh đầu nghe tiếng kêu quái dị, mười mấy con Miêu ứng bổ nhào xuống, Phùng Anh không khỏi lạnh mình. May mà Du Long kiếm và Đoạn Ngọc kiếm là hai thanh bảo kiếm, hai kiếm triển khai ánh hàn quang bắn ra bốn phía, tạo thành một màn kiếm quang trên đầu. Bầy Miêu ứng sợ kiếm quang nên không dám tiến tới gần, chỉ chao lượn trên đỉnh đầu, chờ lúc thấy sơ hở thì nhảy bổ xuống, nhưng hai người Đường, Phùng múa kiếm nhanh đến gió mưa không lọt, bầy Miêu ứng tuy lợi hại nhưng chẳng làm gì được họ.

May mà Song ma rời đảo Miêu ứng hơn mười năm, bầy Miêu ứng do bọn họ huấn luyện chỉ còn lại hơn mười con.

Giằng co một hồi, Phùng Anh hơi yên lòng, Tát Thiên Đô thấy bầy Miêu ứng chẳng thể đánh xuống được, trong lòng nôn nóng, lại phát ra tiếng kêu chít chít, tựa như chỉ huy bầy Miêu ứng lao bổ tới. Quả nhiên chim Miêu ứng càng lúc càng thấp, móng vuốt của chúng hầu như đã chạm vào kiếm quang, Phùng Anh chợt nhảy vọt lên, kiếm quang lướt lên tựa như rồng bay, chém đứt vuốt của hai con Miêu ứng bay thấp nhất, bầy Miêu ứng tuy sợ nhưng thấy chủ nhân ra lệnh cũng lao bổ xuống trợ chiến.

Phùng Anh và Đường Hiểu Lan thầm kêu khổ, ác đấu với hơn mười con Miêu ứng đã đủ vất vả, huống chi lại có thêm hai con ma đầu. Hai người vội thi triển Đại Tu Di kiếm thức che kín môn hộ. Hai người chỉ thủ chứ không công, cầm cự được hơn nửa canh giờ. May mà bầy Miêu ứng sợ ngộ thương chủ nhân cho nên khi bổ xuống, không dám dốc hết toàn lực, hai người tuy lọt xuống thế hạ phong nhưng vẫn chưa đến nỗi thất bại.

Đôi bên khổ đấu được hơn ba trăm chiêu, Tát Thiên Đô cứ nhảy chồm chồm tới, nhưng hai người Phùng, Đường thủ rất kín kẽ, hai tên ma đầu và bầy Miêu ứng tuy tấn công như vũ bão nhưng cũng không xông qua khỏi màn kiếm quang của họ được. Tát Thiên Đô vì mất sức quá nhiều, vai đã trúng một kiếm, di chuyển không lanh lẹ, Đường Hiểu Lan tìm sơ hở, đợi y lướt sát tới đột nhiên bước dần trước trước nửa bước, trở tay đâm ra một kiếm, chỉ nghe Tát Thiên Đô kêu lớn, xương vai trái đã bị Du Long kiếm đâm

thùng, bị thương càng nặng hơn lúc trước. Tắt Thiên Thích vội vàng đỡ y, kéo bầy Miêu ưng rút lui, nấp ở phía Đông của hoang đảo dưỡng thương. Bầy Miêu ưng bay lượn bên cạnh bảo vệ cho hai tên ma đầu.

Đường Hiểu Lan thở phào, chợt thấy Phùng Anh rơi nước mắt, tra kiếm vào vỏ, nói với vẻ thê lương: “Thức thức, đừng giấu Anh nữa”. Đường Hiểu Lan nói: “Anh muội, muội đừng trách huynh, huynh có nỗi khổ”. Mấy tháng nay, hai người sớm tối bên nhau, nhất là sau khi Phùng Anh thể hiện tình yêu, Đường Hiểu Lan bất giác đã không còn bị bó buộc bởi tình thuốc diệt nữa, gọi nàng là “Anh muội”. Nhưng Phùng Anh đã quen, nhất thời vẫn chưa thay đổi được, vẫn gọi là “thức thức”. Kiểu xưng hô ấy thật đáng buồn cười, nhưng trên hoang đảo chẳng có người thứ ba, cả hai người thích gọi gì thì cứ gọi thế ấy.

Lúc này trời đã về chiều. Đường Hiểu Lan nói: “Chúng ta tìm thứ gì ăn lót dạ”.

Hai người nướng cá ăn no nê, màn đêm đã buông xuống. Gió biển thổi tới có hơi lạnh. Đường Hiểu Lan nói: “Thời tiết lại thay đổi. Có lẽ trên biển lại có phong ba bão tố”. Hai người ở trên đảo mấy tháng, đã dần dần quen với thời tiết trên biển. Phùng Anh nghe tiếng gió thổi, nói: “Chắc đêm nay không có gió xoáy, chúng ta không cần nấp vào động”. Đường Hiểu Lan chợt nói: “Sắc trời thay đổi cũng như chuyện người vô thường. Không ngờ mấy tháng trước chúng ta còn ở trên đất liền, giờ đây lại bị cầm chân ở hoang đảo. Càng không ngờ chúng ta có thể ngồi bên nhau nghe tiếng biển gọi”. Vẻ mặt của chàng rất kỳ lạ, không biết là vui mừng hay đau khổ.

Phùng Anh tựa như hiểu mà không hiểu, chậm chậm nhích đến bên cạnh Đường Hiểu Lan, nắm tay chàng nói: “Thức thức, người hãy nói đi, người đã biết Anh nhi từ lúc còn nhỏ phải không?” Đường Hiểu Lan trả lời: “Lúc còn bé, hầu như ngày nào huynh cũng bế muội. Cha mẹ của muội là sư huynh và sư tẩu của huynh. Cha và tổ phụ của muội đều đã chết thảm, mẹ của muội thì sống chết không biết. Nha đầu ngốc, đừng khóc, muội hãy báo thù”. Lúc này Đường Hiểu Lan cũng rơi nước mắt.

Phùng Anh nghẹn ngào nói: “Thức thức, người hãy nói đi. Sư phụ đã từng dạy, thà đổ máu chứ không rơi nước mắt. Anh nhi không khóc nữa, thức thức, người hãy nói đi”. Trong bóng tối, đôi mắt Phùng Anh long lanh lệ, nàng vẫn nhìn chăm chăm Đường Hiểu Lan.

Đường Hiểu Lan thầm khen: “Đúng là một cô nương cứng cỏi!” rồi chàng nắm tay nàng thật chặt, chậm rãi nói: “Mười bảy năm trước, trong một đêm tối trời, còn ba ngày nữa là đến Trung Thu. Hôm đó là ngày tròn một tuổi của tỷ muội Anh nhi”. Phùng Anh kêu lên: “Ồ, thì ra Anh nhi còn có một tỷ muội, có phải là người rất giống Anh nhi hay không?” “Đúng thế. Đó là ngày tròn một tuổi của tỷ muội Anh nhi. Mọi người đều rất vui vẻ, chợt xuất hiện một người khách kỳ lạ...”

Gió đang rít, biển đang gọi, Phùng Anh chăm chú lắng nghe Đường Hiểu Lan kể chuyện. Đường Hiểu Lan nói rất chậm, có lúc nói rất nhanh. Nói đến bi kịch của gia đình họ, cũng kể về thân thế của mình. Khi nói đến chỗ đau lòng, có lúc chàng ngừng lại, chậm chậm lau nước mắt rồi lại nói tiếp.

Phùng Anh thở dài, dựa vào Đường Hiểu Lan nói: “Chả trách nào Anh nhi cứ cảm thấy thức thức là người thân của mình, té ra chúng ta lại thân thiết với nhau như thế”. Đường Hiểu Lan khẽ lau nước mắt cho nàng, Phùng Anh nghẹn ngào nói: “Anh nhi phải tìm mẹ và muội muội”. “Đúng thế, muội phải tìm họ. Hòn đảo này tuy nhỏ nhưng sẽ có thuyền đi ngang qua. Nhất định muội phải trở về đất liền tìm họ. Anh muội, muội một mình đi lại trên giang hồ phải cẩn thận”. Phùng Anh nói: “Thức thức, chẳng phải người sẽ cùng về với Anh nhi sao?” Đường Hiểu Lan cười khổ: “Làm sao huynh có thể về?” Phùng Anh chợt nhớ không bao lâu nữa Đường Hiểu Lan sẽ bị chất độc phát tác, nàng đột nhiên khóc òa lên, nằm phục trong lòng chàng.

Đường Hiểu Lan chỉ cảm thấy ái ngại, sắc mặt đỏ ửng, tim đập thình thịch, một hồi sau chỉ nghe Phùng Anh thút thít nói: “Thức thức, mười mấy năm qua thức thức đã nhọc lòng vì tỷ muội Anh nhi, thậm chí còn liều mạng cứu Anh nhi, ơn tình này Anh nhi làm sao đáp đền?” Đường Hiểu Lan khẽ đẩy người nàng ra, nói: “Nha đầu ngốc, giữa chúng ta còn có hai chữ đáp đền nữa sao?” Phùng Anh ngẩng đầu lên, nhìn Đường Hiểu Lan rồi chợt nói: “Thức thức, thức thức có thích Anh nhi không?” Đường Hiểu Lan giật mình, chẳng nói ra nữa lời. Họ trong lòng đã yêu nhưng ngoài vẫn còn e ngại, đó là vì trong lòng chàng vẫn còn nghĩ Phùng Anh là diệt nữ của mình, vả lại trước khi chết chàng cũng không muốn làm nàng đau khổ.

Phùng Anh ngửa mặt nói: “Thức thức, người không thích Anh nhi sao?” Đường Hiểu Lan khẽ nói: “Chả lẽ bản thân Anh nhi không biết?” Phùng Anh nói: “Thức thức, Anh nhi mãi mãi ở bên cạnh thức”. “Ai bảo

đó là những lời trẻ con? Dù sông cạn đá mòn vẫn không thay đổi, sinh ly tử biệt làm sao có thể chia cách đôi ta?” Đường Hiểu Lan rung động cõi lòng, bất giác đã ôm chặt nàng.

Hai người như ngây như ngất, không biết đã ôm nhau đến bao lâu, chợt nghe trên đỉnh đầu có tiếng kêu quạc quạc, Phùng Anh nói: “Thật đáng ghét, bầy Miêu ưng lại đến”. Đường Hiểu Lan ngẩng đầu nhìn lên, kêu: “Không xong, lửa, lửa!”

Phùng Anh đang cúi đầu nhắm mắt, say sưa trong tình yêu đầu đời, chợt bị đẩy ra, nàng mở mắt ra nhìn chỉ thấy cây cối xung quanh bốc lửa. Đường Hiểu Lan kêu: “Chắc chắn đó là do Song ma. Hãy mau chặn bọn chúng cướp thuyền!” hai người xông về góc rừng phía Đông, trong rừng vọng ra tiếng cười ha hả của Tát Thiên Đô.

Té ra Tát Thiên Đô thấy gió nổi lên, nảy ra một kế, định rằng sau khi phóng hỏa sẽ dong buồm bỏ chạy để Phùng Anh và Đường Hiểu Lan chết trong biển lửa. Tát Thiên Thích vốn không nỡ lòng, nhưng thấy không thể giải được mối thù này cũng đành mặc y. Cả hai huynh đệ đang châm lửa, Phùng Anh và Đường Hiểu Lan đã cầm kiếm xông tới.

Tát Thiên Thích kêu: “Lâm nha đầu, hãy đi theo bọn ta!” Phùng Anh đâm kiếm tới, Tát Thiên Thích lách người né tránh, Phùng Anh vùng kiếm liên miên không ngừng. Tát Thiên Đô kêu: “Ca ca, chạy mau!” nhưng khinh công của Phùng Anh còn hơn cả Tát Thiên Thích, trong nhất thời Tát Thiên Thích làm sao có thể thoát thân.

Tát Thiên Đô lo lắng chợt quát lớn một tiếng, bẻ một cành cây đang bốc cháy ném về phía Phùng Anh, Đường Hiểu Lan phóng người vọt lên, cây trường kiếm bật ra, vẩy ra một đóa kiếm hoa từ trên không đâm xuống, Tát Thiên Thích giơ chưởng trái đẩy ra, kinh phong quét tới, chưởng phải rút lại, toan vịn tay của Đường Hiểu Lan. Đường Hiểu Lan lách người xoay bước, kiếm quang dồn ra như sông dài biển rộng. Tát Thiên Thích sợ thanh bảo kiếm Du Long nên không dám tiếp chiêu, thân thủ lại không lanh lẹ như chàng, dù công phu ngoại gia đã đến lúc đăng phong tạo cực cũng không khỏi thối lui từng bước.

Hòn đảo nhỏ này chỉ có mấy dặm, gió lớn ngoài biển thổi tới, chỉ trong chớp mắt thế lửa đã bùng lên, cây cối bị đốt cháy kêu lộp bộp, khói mù xông vào mũi, mắt bị khói hun đau nhức, hầu như chẳng mở ra nổi. Đường Hiểu Lan và Phùng Anh cùng chạy về phía bờ biển.

Tát Thiên Đô quát lớn một tiếng, huyết một tiếng sáo, bầy Miêu ưng lại từ trên bờ xuống, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh nếu né tránh Miêu ưng thì không kịp chạy. Hai người họ tuy biết bơi nhưng không giỏi, nếu không kịp chạy ra thuyền chắc chắn sẽ bị thiêu chết.

Tát Thiên Đô lại cười ha hả, một mặt chỉ huy bầy Miêu ưng vây đánh kẻ địch, một mặt chạy ra. Phùng Anh tức tối quát một tiếng, cả người lẫn kiếm phóng vọt lên. Bầy Miêu ưng sợ lửa, không dám bổ nhào xuống. Trong chớp mắt Phùng Anh đã lướt tới sau lưng Tát Thiên Đô, ánh kiếm quang lóe lên nhanh như điện chớp, Tát Thiên Đô kêu thảm một tiếng, té ra đã trúng một kiếm ở sau lưng!

Tát Thiên Thích quát lớn: “Lâm nha đầu, ngươi thật ác độc!” rồi thi triển tuyệt kỹ Miêu Ưng Phốc Kích từ trên không bổ xuống, Phùng Anh phóng vọt người lên, lia ngang thanh kiếm trên không trung, nào ngờ Tát Thiên Thích đang lơ lửng trên không trung mà vẫn có thể rút hai tay về rồi đâm xuống, Phùng Anh không kịp đề phòng, vai đã bị móng tay y chạm trúng, may mà nàng có khinh công tuyệt đỉnh cho nên chỉ vịn người một cái, đã tránh được vết thương chí mạng. Khi nàng ngã xuống đất, bầy Miêu ưng cũng lao theo.

Tát Thiên Đô đã trúng một kiếm ở sau lưng, nếu là người thường chắc chắn sẽ chết, nhưng y vốn mình đồng da sắt, tuy thế vẫn gào lên vài tiếng rồi nhảy vọt lên tiếp ứng cho Tát Thiên Thích. Đường Hiểu Lan thấy thế không khỏi kinh tâm động phách, lúc này thế lửa càng lớn hơn!

Tát Thiên Thích kêu lên: “Tiểu đệ, theo ta!” rồi y chạy vội ra phía trước. Nhờ có Miêu ưng yểm hộ, y đã xông ra đến mấy chục trượng, lúc này đã thấy bờ biển ở phía trước mặt. Chỉ nghe cuồng phong gào thét, sóng biển gầm gừ, chợt nghe một tiếng ầm thật lớn, con thuyền nhỏ đặt trên bờ biển bị gió bứt đứt dây ném lên bờ và phải tảng đá lớn, tan tành thành từng mảnh!

Đường Hiểu Lan lạnh mình, Phùng Anh kêu lên: “Thúc thúc, chúng ta không thể sinh cùng ngày cùng tháng cùng năm, nhưng có thể chết cùng ngày cùng tháng cùng năm, chúng ta dù chết nhưng cũng không thể để

cho hai tên ma đầu thoát!” rồi nàng không màng đến Miêu ứng, cầm kiếm xoay người tấn công! Đường Hiểu Lan cũng đuổi theo hai tên ma đầu, cả hai người trước sau tấn công kẹp lại. Lúc này thế lửa càng lớn hơn, cây cối trên đảo đã làm mồi cho lửa, bị cuồng phong quét tới, cả thân cây bật lên tựa như một con rồng lửa bay lướt qua đầu, sóng gió thét gào pha lẫn với tiếng nổ lộp bộp tựa như một bản nhạc giao hưởng chết chóc. Bầy chim biển trên hòn đảo vỗ cánh bay lên, chấp chới trong cuồng phong. Bầy Miêu ứng tuy hung dữ nhưng cũng không dám bay xuống, chỉ kêu quạc quạc một hồi rồi tản đi. Trên đảo chỉ còn lại bốn con người đang lao vào nhau!

Hai tên ma đầu cậy tinh thông thủy tính, vẫn còn muốn bỏ chạy, nhưng hai người Phùng, Đường liền chết ngăn cản, Tát Thiên Thích dốc hết tuyệt kỹ bình sinh, lúc thì từ trên không bổ xuống, lúc thì áp sát tới dùng đòn Cầm Nã thủ, ai nấy cũng muốn đánh ngã đối phương, tìm đường sống nên cắt tất cả mọi ái hận ân thù ở phía sau.

Hai bên vẫn liều mạng ác đấu. Những cành cây bị lửa tấp chốc chốc lại rơi xuống. Tát Thiên Đô liên tục trúng ba nhát kiếm, di chuyển không lanh lẹ, Phùng Anh cũng cảm thấy vai đau nhói, chắc là chất độc đã phát tác, nàng đã có ý liều chết nàng càng tấn công dữ dội hơn. Tát Thiên Đô gào thét điên cuồng, quyền đâm chân đá, đòn nào cũng mang theo kinh phong, đòn Phùng Anh về phía có lửa cháy. Phùng Anh cố nén cơn đau, nàng đột nhiên băng qua làn khói vạch thêm một nhát kiếm trên ngực Tát Thiên Đô, Tát Thiên Thích phóng tới, Phùng Anh trở tay đánh lại một kiếm quát: “Trúng!” Tát Thiên Thích bị khói mù che mắt, chợt thấy ánh kiếm quang lóe lên, khi lách người né tránh thì mười móng tay đã hoàn toàn bị chặt đứt. Hai tên ma đầu kêu lên oai oái, chợt sấm sét nổi lên, trên không trung vang lên tiếng kêu ùng ùng!

Sấm nổ giữa trời xanh, sét đánh ngoằn ngoèo, một gốc cây to lớn bị tiện đứt, Tát Thiên Đô bị tiếng sấm chấn động, khi nhảy lên thì thân cây to lớn ấy đã đè lên người, Tát Thiên Đô gầm lớn một tiếng, vung hai tay, ném gốc cây sang một bên, nhưng bộ áo lông trên người của y đã bắt đầu bốc cháy, Tát Thiên Đô đột nhiên phóng vọt lên, lao đầu về phía Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan lách người, chỉ nghe trên bầu trời lại đánh ầm thêm một tiếng, cây rừng nghiêng ngã, ánh lửa nhảy múa lờn vờn, Tát Thiên Đô lao trúng phải một gốc cây, gốc cây đổ xuống, lửa tấp vào người y, trong chốc lát y đã làm mồi cho lửa!

Tát Thiên Thích kêu: “Thiên Đô, Thiên Đô!” y không nghe thấy tiếng trả lời, y mở mắt ra thấy cảnh tượng thê thảm diễn ra trước mắt, thế là đau đớn lao về phía Đường Hiểu Lan toan xé nát chàng, Đường Hiểu Lan suýt nữa bị y chụp trúng, chàng thối lui liền từng bước, Phùng Anh vung kiếm đánh tới, Tát Thiên Thích quát lớn: “Trả mạng đệ đệ lại đây!”

Phùng Anh cười lạnh, lia thanh đoản kiếm lên, chỉ trong chớp mắt đã liên tục đánh ra mấy chiêu, mắng rằng: “Vây mạng của người nhà ta biết đòi ở đâu? Huynh đệ của người đã giết bao nhiêu người, những oan hồn ấy phải đòi nợ ở đâu?”

Tát Thiên Thích thất kinh, mấy câu này của Phùng Anh tựa như sấm động đánh vào lòng y. Y ngáp ngừng, tay chân chậm lại, Phùng Anh đã vung kiếm đâm một nhát vào bụng tim của y, Tát Thiên Thích kêu lớn, hai mắt trợn ngược, chẳng thể nào nhúc nhích được nữa, Phùng Anh rùng mình rút kiếm ra, chỉ nghe Tát Thiên Thích nói: “Ta không trách người!” rồi ngã xuống.

Đường Hiểu Lan kêu: “Anh mọii nương tay”. Nhưng đã quá muộn. Đường Hiểu Lan nói: “Người này hình như đã có lòng hối hận, đáng tiếc thật!” lúc này sấm chớp ì ùng, mưa như trút nước, Đường Hiểu Lan thở phào, chạy đến bên cạnh Tát Thiên Thích, chỉ nghe Tát Thiên Thích nói: “Bảo Lâm nha đầu đến đây, ta có lời muốn nói”. Đường Hiểu Lan gọi Phùng Anh: “Người khi sắp chết sẽ nói lời tốt. Hãy nghe y nói gì?”

Phùng Anh trông thấy cái chết thê thảm của Tát Thiên Thích, quay mặt sang một bên rồi chậm rãi bước tới. chỉ nghe Tát Thiên Thích nói: “Lâm nha đầu, người nói đúng, ta... ta...” giọng nói của y cứ ngắt quãng, nghe không rõ ràng.

Đường Hiểu Lan thở dài: “Hãy chôn y đàng hoàng tử tế”. Tát Thiên Thích chợt xoay người, gắng gượng nói: “Trên người ta có một viên thuốc, người hãy lấy ra lăn trên vết thương của người. Viên thuốc này còn có tác dụng rất lớn...” lúc này khí lực đã yếu nên chẳng còn nói được nữa.

Phùng Anh nhói lòng, không ngờ lão quái vật trước khi chết lại có lòng tốt như thế, nàng bất giác quay mặt lại, nói cũng thật lạ, trước khi chết trông y rất đáng sợ, nhưng giờ đây trong mắt Phùng Anh tựa như một ông già hiền từ. Phùng Anh nói: “Ông là kẻ thù của nhà ta, nhưng ông có công nuôi dưỡng ta mấy năm.

Ân oán bù trừ lẫn nhau, ta cũng không tránh ông nữa”. Tất Thiên Thích mỉm cười, Đường Hiểu Lan đưa tay sờ vào ngực y, lúc này hơi đã đứt.

Phùng Anh nói: “Con người thật kỳ lạ”. Đường Hiểu Lan nói: “So với bọn người Niên Canh Nghiêu, y còn tốt hơn nhiều”. Rồi lục người y, quả nhiên lấy được một viên thuốc màu đen.

Viên thuốc này lớn như cái ly uống rượu phát ra mùi hôi thối, Đường Hiểu Lan vạch áo ngoài của Phùng Anh, lấy viên thuốc lăn hai lượt lên vết thương của nàng, Phùng Anh cảm thấy nhiệt khí dâng lên, cánh tay đã có thể cử động tự nhiên, cơn đau đã giảm xuống. Không ngờ viên thuốc này linh diệu như thế, chắc là thuốc giải độc môn của bọn họ, y còn nói viên thuốc này còn có tác dụng nữa, muội hãy giữ lấy”. Phùng Anh bịt mũi nói: “Anh nhi không cần”. Đường Hiểu Lan chỉ mỉm cười rồi cất vào trong áo.

Mưa gió đến thật nhanh nhưng cũng qua đi thật nhanh, lúc này gió chưa ngừng, mưa đã giảm, lửa đã tắt ngấm. Hoa cỏ đã cháy sạch trụi, chỉ còn lại vài cây cỏ thụ trọc lóc. Đường Hiểu Lan nói: “Con thuyền của hai tên ma đầu đã vỡ, chúng ta chỉ đành chờ một thời gian nữa”. Chàng nghĩ lại không quá trăm ngày nữa mình sẽ ra đi nên không khỏi buồn rầu.

Hai người lặng lẽ đào huyệt chôn hai tên ma đầu. Sau cơn mưa lớn, trong gió mang hơi nước lạnh lẽo, Phùng Anh dựa vào người Đường Hiểu Lan, bất giác ngủ thiếp đi. Đường Hiểu Lan cởi áo ngoài đắp lên người nàng, chàng tuy mệt mỏi nhưng sự việc vừa rồi khiến chàng chẳng thể nào ngủ được, chốc thì nhớ đến việc mình sắp chết, chốc thì nhớ đến tình yêu của Phùng Anh giành cho mình, chốc lại nhớ đến tình cảnh trước khi chết của Tất Thiên Thích, chàng dù có nhắm mắt cũng chẳng ngủ được. Gió ngừng thổi, trên mặt biển hình như vọng lại tiếng quát tháo. Đường Hiểu Lan nghiêng tai lắng nghe, kéo Phùng Anh đứng dậy kêu: “Anh muội, hình như lại có thuyền tới!”

Phùng Anh dụi mắt, mừng rỡ kêu: “Hay lắm, chúng ta có thể thoát hiểm”. Đường Hiểu Lan nói: “Muội đừng mừng, chưa biết là ai sẽ tới!” Phùng Anh nói: “Mong không phải là Độc Long Tôn Giả!” hai người chạy ra bờ biển, trong đêm tối mênh mông, mặt nước lấp lánh ánh sáng, vẫn chưa thấy bóng dáng con thuyền. Phùng Anh nói: “Thúc thúc có nằm mơ không?” Đường Hiểu Lan nói: “Ồ, kỳ lạ thật, rõ ràng huynh nghe có tiếng người”.

Một chốc sau, chợt nghe tiếng sáo từ xa vọng tới, âm thanh nhỏ mà trong trẻo tựa như bay lượn trên không trung, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đều thất kinh, Phùng Anh nói: “Đây là công phu Truyền âm nhập mật!” nhìn một hồi, mới phát hiện ở phía xa có một chấm đen trôi nổi. Phùng Anh nói: “Huynh nói không sai, có một con thuyền nhỏ!” Đường Hiểu Lan nói: “Ở nơi xa tít mà tiếng sáo có thể vọng tới, công lực của người này cao thâm đến khó lường! Nếu đó là kẻ địch, hai chúng ta chẳng phải là đối thủ!”

Phùng Anh nói: “Chúng ta cứ mặc y”. Sóng biển đập vào bờ ầm ầm, chấm đen đã càng lớn hơn, lúc này đã thấy rõ đó là một con thuyền, con thuyền trôi trong sóng gió, Phùng Anh nhớ lại nỗi khổ mình từng chịu, nghiêm mặt nói: “Dù y là ai, cứu y trước rồi tính!” Đường Hiểu Lan cười nói: “Chúng ta suy nghĩ thật giống nhau, chắc y thấy ở đây có ánh lửa nên lái thuyền đến, lúc này lửa đã bị dập tắt nên y không biết phương hướng. Chúng ta hãy đốt lửa lên”. Phùng Anh nhặt một ít lá cây còn sót, bắt đầu đốt lửa lên, một hồi sau con thuyền lướt tới như tên bắn. Đường Hiểu Lan cất tiếng gọi, trên mặt biển vọng lại giọng của một thiếu nữ: “Có phải Hiểu Lan đấy không?”

Đường Hiểu Lan hầu như không dám tin vào tai mình, giọng nói ấy rất quen thuộc, dịu dàng, trước đây giọng nói ấy đã cho chàng sức mạnh, khiến cho chàng trôi dạt từ trong tuyệt vọng, không ngờ ở đây chàng lại được nghe giọng nói này. Phùng Anh thấy chàng đứng ngẩn ra, trong mắt lộ vẻ vừa kinh vừa mừng, bất giác hỏi: “Có phải thúc thúc quen người trên thuyền không?” Đường Hiểu Lan nói: “Ồ, quen!” thiếu nữ ấy lại nói: “Có phải là Hiểu Lan không?” Đường Hiểu Lan trả lời: “Là đệ, Lữ tỷ tỷ!”

Một hồi sau, con thuyền cập bến. Một nam hai nữ trên con thuyền nhảy xuống, người nam là Bạch Thái Quan, hai người nữ là Lữ Tứ Nương và Ngự Nương. Bạch Thái Quan và Ngự Nương lộ vẻ mệt mỏi, áo quần ướt đẫm, rõ ràng vừa mới trải qua sóng gió. Lữ Tứ Nương tuy mệt nhưng thần thái vẫn như thường, Đường Hiểu Lan nói: “Tôi không nằm mơ chứ, ngọn gió nào đã thổi các người đến đây?”

Lữ Tứ Nương cười nói: “Còn ngọn gió nào nữa, đó chính là gió xoáy! Nếu không thấy ánh lửa, suýt nữa chúng tôi đã làm mồi cho cá”. Ngự Nương cười nói: “Trong ba người chúng tôi Lữ tỷ tỷ bơi kém nhất, nhưng tỷ ấy lại bình tĩnh nhất, sao các người lại tới hòn đảo này, còn tiểu cô nương này có phải là người đã đi cùng

Liễu Ân trước kia hay không?” Ngư Nương và Bạch Thái Quan đã từng gặp Phùng Lâm ở Hàng Châu, lúc này bất giác đổi sắc mặt.

Đường Hiểu Lan cười nói: “Không phải, người đó chính là muội muội của nàng”. Rồi vẫy tay gọi Phùng Anh đến: “Đây chính là Lữ tỷ tỷ”. Phùng Anh nhìn Lữ Tứ Nương một hồi, chợt hỏi: “Có thực là Lữ tỷ tỷ không?” Đường Hiểu Lan nói: “Sao lại không phải?” Phùng Anh biết Lữ tỷ tỷ đã thành danh nhiều năm, lại nghe Đường Hiểu Lan nói Lữ Tứ Nương lớn tuổi hơn chàng, trong tưởng tượng của Phùng Anh, Lữ Tứ Nương chắc chắn là một thiếu phụ trung niên, nhưng giờ đây lại là một thiếu nữ xinh đẹp như hoa, bởi vậy bất giác ngẩn người ra.

Lữ Tứ Nương mỉm cười, kéo tay Phùng Anh nói: “Tiểu muội muội, ta chính là Lữ Tứ Nương, ta đã từng được sư phụ của muội truyền cho nội công Kiểm tinh nội thị, cho nên mới trẻ trung thế này”. Đường Hiểu Lan hỏi: “Phụ phụ Bạch huynh chẳng phải đang đánh nhau với quân Thanh ở đảo Điền Hoàn sao, giờ sao lại tới đây? Sao Lữ tỷ tỷ lại đi cùng với các người?” Bạch Thái Quan buồn bã nói: “Cơ nghiệp mấy mươi năm của nhạc phụ tôi đã tiêu tan”. Lữ Tứ Nương nói: “Họ Lữ chúng tôi bị triều đình truy sát, chỉ có một người cháu tên là Lữ Nguyên chạy thoát. Nửa năm trước, tôi đưa y đến chỗ Huyền Phong đạo trưởng để ông ta nhận làm học trò, từ bán đảo Lưu Đông trở về, vừa khéo gặp phải phụ phụ Bạch sư huynh, Bạch huynh mời tôi cùng đến đảo Điền Hoàn. Nhưng đáng tiếc đã chậm một bước, thủy sư quân Thanh đã bao vây thủy trại ở các đảo, chúng tôi vất vả lắm mới lên vào được, huynh đệ các thủy trại đã thương vong quá nửa, chúng tôi tuy cố gắng cự địch nhưng chẳng thể nào cứu vãn nổi. Nhưng chúng tôi đã giết được mấy vạn quân Thanh, đảo Điền Hoàn cũng cầm cự được hơn ba tháng. Sau khi trại vỡ, chúng tôi đoạt một chiếc thuyền chạy đến đây”.

Rồi Đường Hiểu Lan kể lại những chuyện đã trải qua cho ba người nghe. Sáng hôm sau họ bàn bạc một hồi, quyết định cùng đến Xà đảo đối phó với Độc Long Tôn Giả.

Chính là:

Cùng ra tay bắt hổ, điểm hóa người u mê.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 36

35. Hồi 36 Lầy Ái Giải Thù Ma Đầu Phục Nhân Tính Vì Người Mạo Hiểm Hiệp Nữ Vào Kinh Sư

Đáng mừng là trong mấy tháng đánh nhau, võ công của mọi người đều tăng lên không ít, mỗi ngày sau khi đánh nhau, Cam Phụng Trì đều tính toán lại sự được mất, giúp mọi người rèn luyện, đồng thời nghĩ ra cách công thủ rồi hàng ngày luyện tập. Trong mười người, vốn chỉ mỗi mình Cam Phụng Trì có thể tiếp được chiêu thức của Độc Long Tôn Giả, Ngư Xác, Vệ Dương Oai, Mạnh Vô Công có thể dùng binh khí chặn được vài ba chiêu. Mấy tháng sau họ đã có thể tạm chống đỡ được. Lại thêm công thủ phối hợp rất kín kẽ, dần dần đã chiếm được thượng phong, tuy không thể giết chết được Độc Long Tôn Giả nhưng mỗi khi y nao núng thì đều bỏ chạy. Mọi người cũng thử chia ra một nhóm đóng thuyền, một nhóm canh gác, nhưng sau khi lực lượng chia ra lại không đủ chống cự, kết quả là con thuyền vừa đóng xong đã bị y đập phá nên chẳng còn cách nào.

Hôm nay sau khi nước triều rút, Độc Long Tôn Giả lại đến khiêu chiến, đánh ba trăm hiệp mà vẫn chưa mệt mỏi. Trên không trung vọng lại tiếng kêu quác quác, một chốc sau, hơn mười con Miêu ưng bay tới, Cam Phụng Trì rất lấy làm lạ, thầm nhủ: “Chả lẽ Miêu ưng lại đánh nhau với rắn độc? Miêu ưng xuất hiện thì phải có đàn lớn, tại sao ít như thế này?”

Bầy Miêu ưng bay trên không trung mấy vòng, có hai con thật lớn chúc đầu kêu vang, cứ lượn vòng không ngớt trên đầu họ. Độc Long Tôn Giả chợt quát lớn một tiếng, vùng gậy đánh kêu vù vù mấy trượng, bặt hết binh khí của mọi người rồi phóng đi, y vẫy tay, hai con Miêu ưng đậu xuống vai y, trên vuốt con Miêu ưng tựa như có vật gì đó.

Mười con Miêu ưng này chính là của Song ma, hai con lớn nhất rất thân thiết với Tát Thiên Thích. Tát Thiên Thích đem chúng đến Xà đảo tìm Độc Long Tôn Giả cho nên Độc Long Tôn Giả vừa thấy đã nhận ra. Trên vuốt của con Miêu ưng có một cái móng tay, lại có cả vết máu. Độc Long Tôn Giả thấy thế liền biến sắc, hỏi: “Chủ nhân của người có phải bị hại chết không?” con Miêu ưng không biết trả lời, chỉ kêu quạc quạc.

Mọi người không nhìn thấy rõ trong vuốt của con Miêu ưng có vật gì, chỉ thấy Độc Long Tôn Giả nói mấy câu rồi thả tay, bầy Miêu ưng bay đi. Độc Long Tôn Giả chợt nổi giận nhảy lên, quét vù một gậy, đánh vỡ tảng đá bên cạnh, kêu lớn: “Các người sống thêm một ngày nữa, ngày mai ta sẽ giết tất cả các người để xóa nỗi hận trong lòng!” rồi lui vào trong rừng. Mọi người thấy bộ dạng hung thần ác sát của y thì không khỏi kinh hãi.

Vệ Dương Oai nói: “Thật kỳ lạ, bầy Miêu ưng này có liên quan gì đến chúng ta? Tại sao y vừa thấy Miêu ưng thì lại nổi giận?” Mạnh Võ Công nói: “Độc Long Tôn Giả vốn không phải là người, y tựa như rắn độc, cứ hề gặp người là cắn, chúng ta đừng nhọc lòng suy đoán nữa. Hãy nghĩ cách ngày mai ứng phó thế nào!” Cam Phụng Trì cúi đầu trầm tư, nếu dùng võ công thì thật sự không thể. Giả sử Độc Long Tôn Giả ra độc chiêu, hơn mười người này khó tránh có người bị thương. Nếu như xui bị rắn cắn công, họ càng không thể chạy thoát. Chợt thấy Ngư Xác đi tới đi lui trên bờ biển, nhìn nước triều đến xuất thần.

Cam Phụng Trì nói: “Ngư lão tiên bối có cách gì?” Ngư Xác nói: “Ta nghĩ Độc Long Tôn Giả cậy võ công cao cường, nếu chưa đến lúc sức cùng lực kiệt, chưa chắc đã xua rắn ra trợ chiến”. Cam Phụng Trì nói: “Chúng ta ở trên đảo này thì mọc cánh cũng khó thoát, khi y xua rắn ra, chúng ta chỉ có nước chết”. Ngư Xác nói: “Nếu trước khi y xua rắn ra, chúng ta đánh ngã y rồi đối phó với bầy rắn càng dễ hơn”. Cam Phụng Trì nói: “Độc Long Tôn Giả võ công cao cường, trên đời này có ai là địch thủ của y?” “Đại hiệp hãy nghe tiếng sóng vỗ vào bờ, lực của nước biển có lẽ mạnh hơn y”. Cam Phụng Trì nói: “Làm sao dùng được lực của nước biển?” Ngư Xác nói: “Y chưa bao giờ xuất hiện ở đây vào ban trưa, chúng ta có thể lợi dụng kẻ hở này là một số cơ quan”. Cam Phụng Trì nói: “Cơ quan gì?” Ngư Xác nói: “Rất dễ! Trên đảo có rất nhiều cây tre lớn, chúng ta chặt tre xuống đục lỗ rồi lấp nước bầm, đổ nước vào...” Cam Phụng Trì cười nói: “Đó chẳng giống thủy thương của trẻ con hay sao?” Ngư Xác nói: “Đúng thế. Ta muốn làm loại thủy thương này, nếu bất ngờ bắn ra, một người khỏe mạnh sẽ bị nước bắn ngã. Mười cây thủy thương nhất thời bắn ra, Độc Long Tôn Giả cũng sẽ ngã chổng vó. Sau khi đổ đầy nước vào ống tre lớn, chúng ta lại phủ cát lên, bãi cát ở đây có độ nghiêng, chúng ta dụ y đến chỗ lõm rồi đột nhiên phát động, lợi dụng lực quét của thủy thương, có thể khiến y ngã nhào rồi dùng thủ pháp mạnh đả thương y”. Cam Phụng Trì nói: “Công phu nội ngoại của y đã đến mức đăng phong tạo cực, không biết có thể được hay không. Nhưng chuyện đã đến nước này cũng chẳng còn cách nào khác”.

Hôm sau nước thủy triều vừa lui, Độc Long Tôn Giả lại nhảy ra, sau lưng là một bầy rắn, có đến cả vạn con. Cam Phụng Trì kêu lên: “Hồngбет, lần này chúng ta chết không chỗ chôn thân”. Độc Long Tôn Giả chồm môi huýt một cái, bầy rắn bò ra bờ biển, đột nhiên ngừng lại, đầu đuôi nối nhau thành một vòng tròn. Độc Long Tôn Giả cười ha hả: “Hôm nay chúng ta đánh trận cuối cùng, ta sẽ khiến các người chết tâm phục khẩu phục. Rắn ơi, đợi ta đánh xong, ta sẽ mời các người ăn điểm tâm”. Rồi y múa cây gậy quét vù về phía Cam Phụng Trì.

Cam Phụng Trì đỡ hột một chiêu, chạy về phía bờ biển. Độc Long Tôn Giả nói: “Này, người sợ sao? Đánh với ta một trận, lát nữa ta sẽ cho người chết dễ chịu hơn”. Cam Phụng Trì vung tay, ba mũi trủy thủ bay lướt qua người y, Độc Long Tôn Giả vung trường một cái, ba mũi trủy thủ gãy làm đôi, chưởng trái vỗ về phía Ngư Xác, Ngư Xác cũng không dám tiếp, bèn bỏ chạy về phía tây. Độc Long Tôn Giả kêu: “Các người tách ra càng không thể đối phó nổi với ta. Hừ, các người đã không muốn đấu với ta một trận cuối cùng, thật đáng ghét! Ta phải xé xác từng tên các người ra cho rắn ăn!” rồi y vung gậy đuổi theo, bọn Ngư Xác cứ chạy loạn trên bãi cát, dụ cho Độc Long Tôn Giả đến nơi cát lõm xuống, rồi đột nhiên phát ra hiệu lệnh, mọi người dùng chân hất cát, lấy thủy thương, mười mấy cột nước bắn về phía Độc Long Tôn Giả. Độc Long Tôn Giả không kịp đề phòng, bị lực nước phun tới, chẳng mở mắt ra nổi, lão đảo suýt ngã xuống. Cam Phụng Trì nhân thời cơ ấy phóng tới dốc hết toàn lực vỗ xuống một chưởng, Độc Long Tôn Giả thu vai lại, chưởng ấy trúng vào hậu tâm của y. Độc Long Tôn Giả gằm lún rồi ngã lún xuống đất!

Chưởng lực của Cam Phụng Trì có thể đánh vỡ cá đá núi, chưởng phải vừa đánh trúng chưởng trái đã giở lên, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, bọn Ngư Xác và Vệ Dương Oai cũng xông tới, Ngư Xác chém

xuống một đao, Độc Long Tôn Giả đột nhiên gầm lớn một tiếng bật người dậy, chưởng trái của Cam Phụng Trì chưa kịp hạ xuống đã bị y chụp ném lên không, mọi người vội vàng tháo chạy, Ngư Xác chém trúng vào gót chân của y kêu soạt một tiếng, thanh đao cong queo, rồi cũng ngã lẩn bởi phản lực của y. Độc Long Tôn Giả nhảy bật dậy, quát lớn: “Bầy chuột nhắt dám ám toán!” rồi huýt một tiếng sáo, bầy rắn ở phía sau đột nhiên phóng tới nhanh như tên bắn! Độc Long Tôn Giả lão đảo lui ra phía sau, ngồi xếp bằng trên một tảng đá, chốc chốc lại phát ra tiếng kêu chít chít.

Cam Phụng Trì bị y ném một cái, phải vận khí hộ thân, lộn một vòng trên không trung hóa giải kinh đao, dầu như thế nhưng khi rơi xuống đất vẫn đầu vầng mắt hoa, hơi thở suýt nữa bị bế tắt, may mà không bị nội thương. Bầy rắn lao tới, chàng và Ngư Xác lui về cùng mọi người phòng thủ.

Độc Long Tôn Giả ngồi xếp bằng vận khí, thấy tức ở nơi ngực, cũng không khỏi kinh hãi. Y vận khí mấy vòng, khi mở mắt ra thì thấy bầy rắn đã lao tới như nước triều, nhưng kẻ địch đều là những cao thủ, hơn mười người kết thành một trận vuông, đao chém gậy đánh, kiếm chặt tay xé, bầy độc xà chết vô số, có vài con rắn nhỏ đã quay đầu thoái lui. Độc Long Tôn Giả đột nhiên đứng dậy, huýt lên một tiếng quái dị, tay cầm cây gậy sắt xông vào trong vòng. Bầy rắn lại tiếp tục lao về phía trước. Cam Phụng Trì thất kinh, không ngờ Độc Long Tôn Giả đã bị trúng một chưởng mà vẫn hung mãnh như thế!

Lúc này tình thế đã thay đổi, mọi người vừa phải phòng bị độc xà, vừa phải chống lại cường địch, trận thế đại loạn. Đang lúc nguy cấp, trên mặt biển vọng lại tiếng hú trong trong trẻo. Cam Phụng Trì lắng tai nghe, mặt lộ vẻ mừng rỡ, cũng lên tiếng đáp lại. Độc Long Tôn Giả mắng: “Người làm trò quái gì thế?” rồi bổ một trượng tới, Cam Phụng Trì vung cây đao lách người gạt một cái, Ngư Xác cũng nhảy vọt tới trước, chém nhau một đao, Độc Long Tôn Giả mắng lớn: “Lão già thật đáng ghét!” rồi cây gậy trên tay phải đẩy một cái khiến Cam Phụng Trì thoái lui mấy bước, chưởng trái chém về phía trước, chưởng phong sắc bén như dao, Ngư Xác kêu một tiếng: “Không xong!” khi né tránh thì cổ tay đau nhói, thanh yêu đao đã bay lên không trung, Vệ Dương Oai và Mạnh Võ Công nhảy tới tương cứu, Độc Long Tôn Giả giơ ngang gậy chặn lại, huýt một tiếng, nói thì chậm nhưng sự việc diễn ra rất nhanh, hai con rắn lớn đột nhiên ngóc đầu dậy cuộn vào người Ngư Xác. Cam Phụng Trì vung đao chém rắn độc, Độc Long Tôn Giả vung cây gậy sắt múa tiếp, nhốt cây bảo đao của Cam Phụng Trì vào vòng gậy bởi vậy chàng đã không thể nào xông ra được. Ngư Xác hai tay tóm hai đầu con rắn, cố gắng kéo ra ngoài, tình thế rất nguy hiểm! Độc Long Tôn Giả cười hèn hèn, chiêu số chột đẩy mạnh, quát: “Hôm nay các ngươi sẽ chết không chỗ chôn thân!” rồi quét ra vù vù hai chiêu, cây đơn đao của Mạnh Võ Công và đôi song tu của Vệ Dương Oai bị chấn động bay ra, trong tiếng cười lớn, Độc Long Tôn Giả lại bổ một gậy xuống Cam Phụng Trì.

Ngoài biển lại có tiếng hú, Cam Phụng Trì cố gắng chống ba chiêu, chỉ nghe Độc Long Tôn Giả kêu: “Kẻ nào không biết sống chết mà dám xông vào đảo của ta!” Chiếc thuyền chưa cập vào bờ, trên thuyền đã có năm bóng người xuất hiện!

Nàng thiếu nữ đi đầu lướt đi nhanh như gió, chỉ trong chớp mắt đã tới phía trước, Độc Long Tôn Giả buông Cam Phụng Trì bổ tới một gậy, chợt thấy khí lạnh căm căm dòn vào mặt, y rút tay không kịp, trở tay đẩy một cái thoái lui mấy bước, mái tóc rối bù trên đầu đã bị kiếm quang hót bay xuống, chỉ nghe Cam Phụng Trì kêu: “Bát muội đến thật đúng lúc, giết tên yêu nhân trước rồi tính tiếp!” tiếp theo lại nghe bầy rắn kêu chít chít tháo lui!

Năm người này chính là Lữ Tứ Nương, Bạch Thái Quan, Ngư Nương, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh. Lữ Tứ Nương vừa gặp mặt đã đánh ra một chiêu, hóa giải thế nguy cho Cam Phụng Trì. Bạch Thái Quan và Ngư Nương chạy đến cứu Ngư Xác, Ngư Xác đang vất vả, chợt cảm thấy áp lực giảm xuống, chỉ nghe tiếng con gái kêu: “Cha!” Ngư Xác mừng rỡ kêu: “Ngư Nương, là con đấy ư?” rồi kéo con gái vào lòng. Bạch Thái Quan kêu: “Nhạc phụ cẩn thận!” rồi vung đao chém thêm hai con rắn, Ngư Xác vội vàng buông tay, chợt thấy bầy rắn kêu chít chít thoái lui ra sau.

Té ra khi vợ chồng Bạch Thái Quan đến cứu Ngư Xác, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh cũng đến cứu bọn Vệ Dương Oai, bầy rắn thấy có người lạ đến nên ào lên, vừa mới tới gần Đường Hiểu Lan đã chợt quay đầu khiến cho Đường Hiểu Lan cũng thấy kỳ lạ. Té ra viên thuốc mà Bát Tỷ Thần Ma đưa cho Phùng Anh trước khi chết được luyện từ nước dãi của Miêu ưng với các loại bột hùng hoàn và ngô công nghiền nát, nước dãi Miêu ưng là khắc tinh của độc xà, lại thêm bột ngô công và hùng hoàn cho nên càng lợi hại, rắn độc chỉ cần ngửi thấy mùi này thì lập tức phải tránh xa. Năm xưa sở dĩ Song ma dám đến Xà đảo gặp Độc

Long Tôn Giả là bởi trên người có mang theo loại thuốc này.

Độc Long Tôn Giả thấy bầy rắn quay đầu, trong tức thời vẫn chưa nghĩ ra, y lớn tiếng quát tháo, bầy rắn chẳng hề nghe lệnh. Độc Long Tôn Giả giật mình, chẳng thềm đầu với Lữ Tứ Nương nữa mà cầm trượng xông ra. Đường Hiểu Lan tung mình lao tới, Độc Long Tôn Giả đứng ở dưới chiều gió, gió thổi mùi hôi của viên thuốc, Độc Long Tôn Giả thất kinh, giơ gậy bổ xuống, Phùng Anh lướt tới từ trên đám xuống, Thiên Sơn song kiếm công thủ đều có, Độc Long Tôn Giả không thể thủ nổi. Lữ Tứ Nương kêu: “Độc Long tiền bối, ngài đã mệt, hãy nghỉ ngơi một lát rồi đấu tiếp!” Độc Long Tôn Giả kêu một tiếng quái dị, vung gậy gạt đôi kiếm ra, chạy lên hòn núi ở góc đảo, rồi đột nhiên y chụp một con rắn xé bụng hút máu. Lúc này đầu tóc của y dựng đứng cả lên. Tuy y bỏ chạy nhưng nhìn bộ dạng như hung thần ác sát ấy, ai cũng phải lạnh mình.

Lữ Tứ Nương lúc này đánh ra một kiếm là bởi bất ngờ ra tay, nàng nhờ có khinh công tuyệt đỉnh với kiếm pháp thượng thừa nên mới có thể đắc thủ. Nhưng Lữ Tứ Nương chịu một chưởng của y tựa như búa tạ giáng vào người, nàng cũng biết công lực của y cao mình hơn mình rất nhiều.

Chỉ thấy Độc Long Tôn Giả xé liền ba con rắn, hút máu no nê, rồi sau đó ngồi xếp bằng tĩnh tọa trên tảng đá, tựa như đang vận công điều hòa khí lực. Cam Phụng Trì nói: “Lúc này không trừ y, lát nữa sẽ phiền phức”. Lữ Tứ Nương kéo Phùng Anh đến bên cạnh, khẽ bàn bạc với nàng. Những người khác đều nín thở chú ý nhìn Độc Long Tôn Giả.

Một hồi sau, Độc Long Tôn Giả lại cười hề hếch, cầm cây gậy tung người lao xuống, cao giọng nói: “Ai đã giết Song ma, cướp báu vật của y?” Phùng Anh và Đường Hiểu Lan nói: “Chính là bọn ta! Báu vật gì, bọn ta chưa hề thấy!”

Độc Long Tôn Giả chợt thở dài một tiếng, dần cây gậy xuống đất đánh keng một tiếng, chỉ Phùng Anh mắng: “Trông người trẻ tuổi xinh đẹp thế kia mà lòng dạ như rắn rết! Song ma sợ người chôn thân trong bụng rắn, ra biển tìm người, thế mà đã bị người giết! Hừ, bọn người các người còn hung dữ hơn cả rắn độc của ta. Hãy ném một trượng của ta!” Lữ Tứ Nương nói: “Ông muốn đọ đầu với tiểu cô nương này?” Độc Long Tôn Giả nổi giận mắng: “Các người cứ cùng xông lên, ta không cần dùng rắn độc cũng có thể giết chết được các người!” Lữ Tứ Nương cười nói: “Đây là tiểu muội muội của tôi, tôi không thể cho ông bức hiếp, tốt lắm, tôi và tiểu muội muội sẽ đọ vài chiêu với ông!”

Cam Phụng Trì nói: “Bát muội, cẩn thận!” Đường Hiểu Lan cũng nói: “Anh muội, nếu gặp nguy, đừng ham đánh”. Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đều nói: “Biết rồi”. Rồi mỗi người đều rút kiếm đứng sánh vai nhau đợi Độc Long Tôn Giả tấn công.

Độc Long Tôn Giả nhìn hai người, thâm nhủ: “Võ công của đứa lớn cao nhất, mình giết chết ả trước. Đứa nhỏ đừng hòng thoát!” rồi y vung cây gậy đánh ra một chiêu Đại Bằng Triển Xí quét về phía Lữ Tứ Nương!

Lữ Tứ Nương kêu: “Hay lắm!” rồi tung người phóng lên, cây gậy lướt qua chân nàng. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Phùng Anh xia cây đoản kiếm về phía trước bằng một chiêu Bạch Hồng Quán Nhật, chiêu này nhanh như điện chớp, điểm vào yếu huyệt Mệnh Môn của kẻ địch, Lữ Tứ Nương đang lơ lửng trên không, đánh ra một chiêu Bằng Bác Cửu Tiêu từ trên không đâm xuống. Hai kiếm một trên một dưới, đồng thời đâm tới, cực kỳ lợi hại. Độc Long Tôn Giả gầm lớn một tiếng, không đợi rút trượng về đã thuận tay vẫy một cái, cây trượng bắn thẳng lên, đuối quét ngang thăm đâm lên, mũi trượng hướng vào đang điên của Lữ Tứ Nương, thân trượng lại chặn ngang kiếm của Phùng Anh, một chiêu hai thức tấn công cả hai kẻ địch, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đều né ra.

Vừa lui lại hợp, Lữ Tứ Nương đánh kiếm xuống một bên, Phùng Anh tấn công ở trung lộ, hai kiếm giao nhau như hình cái kéo, Độc Long Tôn Giả lại gầm lớn một tiếng, cây trượng trầm xuống dưới, đánh xéo vào mệnh môn của Phùng Anh, đâm vào hai chân của Lữ Tứ Nương, Phùng Anh người gậy ồm, nàng chỉ hơi thu lại đã lướt qua như cá chột, Lữ Tứ Nương xoay người, cả đường kiếm điểm vào huyệt Kiên Tĩnh bên trái của Độc Long Tôn Giả, Độc Long Tôn Giả gầm lớn một tiếng: “Trúng!” rồi xoay bước, cây gậy rút lên trên, thuận thế đánh ngược lại nhanh như cát chột, thân gậy đập vào trường kiếm của Lữ Tứ Nương, mũi gậy điểm vào mặt của nàng! Những người đứng đầy đủ lạnh mình. Nào ngờ Độc Long Tôn Giả đã nhanh, Lữ Tứ Nương càng nhanh hơn, Độc Long Tôn Giả vừa đánh ra một gậy, đã nghe keng một tiếng, cây trường kiếm đề lên gậy, người bắn vọt lên không trung. Phùng Anh chém xéo ra một chiêu Bạch Hạc Sa Linh. Độc

Long Tôn Giả không thể thu cây gậy về, chưởng trái vỡ ra, vận chưởng thành gió, lấy công làm thủ hóa giải chiêu số của Phùng Anh.

Đánh một hồi mà Độc Long Tôn Giả chưa chiếm được thượng phong nên dùng dùng cả giận! Y vận nội gia kinh lực, trượng pháp thay đổi kêu lên vù vù, trái công, trái vỡ ra một chưởng, phải đánh ra một gậy tấn công nhanh như vũ bão, chỉ thấy bóng gậy như núi, kiếm quang loang loáng. Hai bên đánh đến cát chạy đá bay, quần hùng đứng xem đều cảm thấy bóng kiếm ánh gậy loang loáng đến chói mắt, tiếng kim khí giao nhau nghe đến chói tai, đúng là một trận ác đấu trăm năm khó gặp. Dù người bình tĩnh như Cam Phụng Trì cũng toát mồ hôi.

Càng đánh càng dữ, lúc này mọi người chỉ thấy ba bóng người mờ mịt trong luồng ngân quang. Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan là những người võ công cao nhất trong đám người đứng xem, họ vẫn còn có thể phân biệt được tình thế hơn kém, những người khác thì cả bóng người cũng chẳng thấy rõ.

Đường Hiểu Lan nhìn một hồi nói: “Cam đại hiệp, họ đã lọt xuống dưới hạ phong, chúng ta hãy ra tay!” Cam Phụng Trì nói: “Đợi một lát nữa”. Rồi chợt tình thế thay đổi, thấy gậy của Độc Long Tôn Giả chợt chậm lại, kiếm thế của Lữ Tứ Nương như cầu vòng, kỳ ảo vô cùng, liên tục phản công. Phùng Anh thì chuyển Đại Tu Di kiếm thức, một vòng kiếm quang bao bọc lấy thân người, nàng cứ luồng qua lách lại trước người Độc Long Tôn Giả. Cam Phụng Trì hít một hơi, nói: “Kiếm pháp của bát muội lại tiến bộ, sư phụ sống dậy chẳng qua cũng chỉ có thế!” Đường Hiểu Lan luôn miệng khen, cũng nói: “Chỉ trong mấy ngày mà kiếm pháp của Phùng Anh đã tiến bộ như thế! Chúng ta không cần ra tay!”

Té ra mấy ngày trước Lữ Tứ Nương đã hỏi về võ công của Độc Long Tôn Giả, trong lòng đã nghĩ ra cách đối phó. Nàng thầm nhủ: “Kiếm pháp của phái Thiên Sơn rộng lớn thâm sâu, Huyền Nữ kiếm pháp tinh kỳ ảo diệu, kiếm pháp của hai nhà chúng ta là võ lâm song tuyệt, nếu phối hợp thì uy lực không gì bì được, Độc Long Tôn Giả có võ công tuy cao cường nhưng chưa chắc có thể chống nổi uy lực của song kiếm”. Bởi vậy mấy ngày qua đã chỉ điểm cho Phùng Anh những yếu quyết phối hợp khi đánh địch. Phùng Anh thông minh tuyệt đỉnh, vừa được chỉ đã hiểu thấu.

Nhưng kiếm pháp của Phùng Anh tuy cao, kinh nghiệm vẫn còn kém. Lại thêm Lữ Tứ Nương chỉ truyền khẩu, không thể luyện tập trong huyền. Cho nên lúc mới vào trận, song kiếm phối hợp chưa kín kẽ, suýt nữa đã bị Độc Long Tôn Giả đánh bại, sau hơn năm trăm chiêu, Phùng Anh đã dần dần bình tĩnh, ý hợp với kiếm, ngân thần dùng kiếm, không gấp không lo, quả nhiên đã xoay chuyển được tình thế.

Độc Long Tôn Giả tấn công nhiều lần mà không xong, dần dần bị đẩy xuống thế hạ phong, không dám khinh địch, trượng pháp lại thay đổi, trông tựa như chậm hơn trước nhưng kinh đạo lại tăng lên, lực dồn vào trượng, trượng phong quét ra khiến Lữ Tứ Nương và Phùng Anh tấn công thêm hơn trăm chiêu nữa mà chẳng làm gì được y. Phùng Anh có công lực kém hơn, đấu một hồi nữa thì mồ hôi ướt cả quần áo, bị trượng phong quét tới, ngực tựa như bị tảng đá nặng ngàn cân đè trúng, cực kỳ khó chịu. Lữ Tứ Nương chẳng còn cách nào, liếc thấy Phùng Anh vất vả, đang định rút lui, nàng tấn công mấy kiếm, muốn đẩy Độc Long Tôn Giả thoái lui, rồi kêu Phùng Anh chạy trước.

Nào ngờ chuyện bất ngờ xảy ra, Lữ Tứ Nương vội đánh mấy kiếm, rồi cảm thấy lực đạo của Độc Long Tôn Giả không còn mạnh như trước, Phùng Anh cũng cảm nhận được điều đó, nàng phần chấn tinh thần, phối hợp với Lữ Tứ Nương tấn công gấp gáp, một hồi sau chỉ thấy Độc Long Tôn Giả nổi gân đỏ trên trán, mồ hôi tuôn xuống như mưa, sắc mặt tái nhợt, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh cả mừng, tấn công càng gấp hơn, đè được cây gậy của Độc Long Tôn Giả.

Tại sao Độc Long Tôn Giả đột nhiên đuối sức, té ra khi y trúng chưởng của Cam Phụng Trì, nội tạng đã bị tổn thương. Nếu lúc này y rút lui tịnh tọa vài ngày thì có thể trị khỏi. Thế mà y quen thói háo cường, ỷ nội công của mình thâm hậu, cho nên vận khí chặn lại, bề ngoài tuy không thấy, nhưng thực sự nguyên khí đã tổn thương, sau khi đấu hơn ngàn chiêu với hai người Lữ Phùng, nội thương phát tác, ngực đau như dao cắt, Độc Long Tôn Giả vốn cây có nội công thâm hậu, nhưng lúc này công lực đã giảm xuống, tựa như dưới chân bức tường thành kiên cố đã bị kiếm đục lỗ, làm sao có thể chịu nổi gió táp mưa sa?

Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan thấy thế cả mừng, không hèn mà đều thở phào. Lữ Tứ Nương vùng kiếm lớn giọng quát: “Độc Long tiên bối, có còn muốn đánh nữa không?” Cam Phụng Trì cười nói: “Bát muội đúng là nhân từ, đối với hạng yêu nhân như thế mà cũng chiêu hàng!” Nói chưa dứt lời, chợt thấy

Phùng Anh kêu thảm một tiếng, đã bị Độc Long Tôn Giả đánh trúng một chưởng ngã xuống đất! Lần này biến cố quá bất ngờ, không những những người đều không nghĩ tới, cả Lữ Tứ Nương cũng chẳng ngờ!

Té ra Độc Long Tôn Giả là kẻ ghét đời, coi tất cả mọi người như rắn rết, thậm chí nếu bị bọn Lữ Tứ Nương bắt sống thì không biết sẽ chịu những cực hình gì, cho nên đột nhiên dùng kim giác thần xà trợ chiến. Loại kim giác xà này là sản vật của Xà đảo, đầu rắn lồi lên như có sừng, là loại rắn có độc tính mạnh nhất. Ban đầu Độc Long Tôn Giả chọn loại rắn độc độc nhất giao phối, sau đó nuôi dưỡng đến mười mấy đời, lại tạo được một loại rắn sừng nhọn màu đỏ, những loại rắn độc khác đều bị nó cắn chết. Độc Long Tôn Giả coi nó như của quý, gọi là kim giác thần xà, thường mang theo bên mình. Việc nuôi rắn của Độc Long Tôn Giả cũng giống như người bình thường nuôi chó mèo, y vốn chỉ có ý nuôi chơi chứ không nghĩ đến sẽ dùng hắc dịch chế thành, cho đến khi y đến bước đường cùng, mới nghĩ dùng rắn độc để thử, thế mà đã thành công, Phùng Anh bị con rắn cắn một phát, lại trúng thêm một chưởng nên ngã lăn xuống đất, miệng chảy nước dãi màu đen.

Lữ Tứ Nương thất kinh, trừng mắt nhìn, Độc Long Tôn Giả vung trượng định đánh tiếp, Lữ Tứ Nương tiếp một chiêu, chợt thấy dưới đất có một con rắn nhỏ vàng lấp lánh, còn Phùng Anh thì rên rĩ: “Rắn, rắn! Rắn độc!” Lữ Tứ Nương vội vàng lách người, trong chớp mắt Đường Hiểu Lan và Cam Phụng Trì đã xông tới, Đường Hiểu Lan đến cứu Phùng Anh, con rắn nhỏ màu vàng ngửa đầu dựng đứng lên, đầu cứ lắc qua lắc lại, té ra loại rắn càng độc thì càng sợ thuốc của Song ma, con rắn này bỏ đi không kịp, ngửi trúng mùi thuốc nên chẳng bỏ nổi. Đường Hiểu Lan lia thanh kiếm chặt đứt đuôi con rắn.

Lữ Tứ Nương chặn được hai chiêu, Cam Phụng Trì đã lao tới, cả hai người tấn công ở phía trước và sau, lúc này Độc Long Tôn Giả đã đuối sức, y dốc hết toàn lực gầm lớn một tiếng, tay phải vung ra, ném thẳng cây gậy vào ngực của Lữ Tứ Nương, tay trái trở tay đánh ra một chưởng chặn Cam Phụng Trì. Lữ Tứ Nương lướt xéo người tránh được cây gậy. Cam Phụng Trì vận lực hai chưởng cầm cự với y, lúc này khí lực của Độc Long Tôn Giả đã hết, bị thần lực của Cam Phụng Trì đẩy một cái, miệng phun ra một ngụm máu tươi rồi ngã nhào xuống đất.

Cam Phụng Trì kêu: “Bát muội thế nào?” chỉ thấy Lữ Tứ Nương đầu bù tóc rối, mặt toàn là mồ hôi, rõ ràng đã rất vất vả. Lữ Tứ Nương thở hổn hển, nói: “Muội chẳng sao cả, xem thử Anh muội thế nào rồi!” Lữ Tứ Nương ngồi xuống vận công, chợt nghe Đường Hiểu Lan khóc òa lên, Cam Phụng Trì nói: “Yêu nhân thật đáng ghét, Ngươi lão, xem thử y chết hay chưa? Dù y còn sống hay chết, tôi cũng phải băm vằm y ra!” Lữ Tứ Nương đứng bật dậy kêu: “Khoan đã!” Ngự Xác đá Độc Long Tôn Giả hai cái, thấy y chẳng hề động đậy, sợ vào ngực y thì thấy còn hơi ấm. Cam Phụng Trì nói: “Bát muội có cao kiến gì?” Lữ Tứ Nương nói: “Tạm thời đừng đụng tới y. Hiểu Lan, Phùng Anh thế nào rồi?” Cam Phụng Trì nghiêng rằng nói: “Chẳng còn cách cứu nữa!”

Đường Hiểu Lan ôm Phùng Anh khóc nghẹn ngào. Lữ Tứ Nương bước lên nhìn, chỉ thấy mặt nàng tím đen, miệng chảy nước dãi có mùi tanh, Lữ Tứ Nương kề tai tội nghiệp nàng rồi nói: “Vẫn chưa đứt hơi”. Cam Phụng Trì nói: “Nàng đã bị chưởng lực của Độc Long Tôn Giả đánh bị thương nội tạng, dù Hoa Đà tái thế, Biển Thước phục sinh cũng chẳng thể nào cứu nổi!”

Bọn Ngự Xác chạy đến xem, thấy nàng như thế Ngự Xác không khỏi rơi nước mắt.

Lữ Tứ Nương chợt nói: “Hiểu Lan, viên thuốc của Bát tủy thần ma có còn hay không?” Đường Hiểu Lan chợt nhớ lại, nói: “Viên thuốc này có thể trị độc rắn, lúc này bấy rắn tháo lui, không biết có phải vì nó hay không?” Lữ Tứ Nương nói: “Hình như đúng thế”. Đường Hiểu Lan lấy viên thuốc ra, lăn ở chỗ vết thương mấy lượt, độc khí quả nhiên dần lui. Lữ Tứ Nương nói: “Loại rắn này rất độc, cắt viên thuốc ra một nửa rồi cho nàng uống vào!” Đường Hiểu Lan làm theo, một hồi sau chỉ nghe bụng nàng sôi lên ùng ục, màu đen trên mặt dần dần nhạt đi, nhưng vẫn còn hôn mê bất tỉnh, mặt tượng hơi yếu, hơi thở như sợi tơ!

Ngự Xác định thần, kêu: “Ngự Nương!” Ngự Nương nói: “Cha, con ở đây!” Ngự Xác nói: “Con có lấy được bảo tàng của cha ra không?” Cam Phụng Trì nghe thế rất bất mãn, thậm chí: “Vừa mới trải qua phong ba mà Ngự Xác vẫn chưa hết tính tham! Người ta đang nguy ngập, sống chết chưa biết mà y lại hỏi đến bảo tàng!”

Ngự Nương nói: “Con có mang theo được một ít. Trong đêm đại trại bị vỡ, con chỉ lấy được mười viên dạ minh châu, một cây phách thủy tề giác, một cái lư hương ba chân thời Thương và một cây chi thảo ngàn

năm. Còn những thứ khác thì vẫn còn giấu trên đảo Điền Hoàn, mong là bọn chúng không phát hiện”. Ngư Xác mừng rỡ nói: “Hay lắm, hãy đưa cho cha chi thảo ngàn năm”. Ngư Nương đang muốn bảo với cha dùng chi thảo để trị thương, không ngờ cha nàng đề lên tiếng trước.

Ngư Xác cầm lấy chi thảo, nói: “Loại chi thảo này có thể cải tử hồi sinh, hãy thử xem sao”. Rồi kêu Đường Hiểu Lan nghiền nát nửa cây chi thảo, nhét vào miệng Phùng Anh, một hồi sau sắc mặt Phùng Anh hồng hào, nôn ra một ngụm máu ứ! Ngư Xác kêu Ngư Nương dựng lều, đưa Phùng Anh vào lều nghỉ ngơi, lại nói với Đường Hiểu Lan: “Còn nửa cây chi thảo hãy giữ lấy. Anh cô nương đã từng hỏi xin tôi, chắc là đang cần dùng”.

Lữ Tứ Nương chợt nói: “Hãy đưa nửa cây chi thảo cho tôi!” Cam Phụng Trì nói: “Muội lấy làm gì?” Lữ Tứ Nương nói: “Cứu Độc Long Tôn Giả!” Cam Phụng Trì nói: “Muội... muội...” chàng ta vốn định nói: “Muội điên rồi sao?” nhưng vì xưa nay rất tôn trọng Lữ Tứ Nương cho nên không nói ra lời.

Đường Hiểu Lan nói: “Tỉ tỉ cứ cầm lấy!” Ngư Xác nói: “Đường huynh, huynh không cần dùng sao?” Đường Hiểu Lan đưa cây chi thảo cho Lữ Tứ Nương, lắc đầu cười rằng: “Tôi dùng làm gì?” Lữ Tứ Nương liếc nhìn Đường Hiểu Lan, muốn nói gì đấy nhưng lại thôi.

Cam Phụng Trì nói: “Bát muội thật sự muốn cứu y? Sau khi y khỏi lại, còn ai có thể thu phục nổi y!” Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta đều có thể thu phục được y! Việc không thể trễ, thất ca, phiền huynh cậy rằng y ra!”

Cam Phụng Trì cười khổ nói: “Ta chẳng rảnh”. Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca là lãnh tụ võ lâm, chả lẽ không biết câu lấy đức phục người hay sao?” Cam Phụng Trì nói: “Nhưng người này là yêu tà, làm sao có tính người?” “So với Niên Canh Nghiêu thì y thế nào?” “Niên Canh Nghiêu là mặt người dạ thú, làm sao có thể bì?” “Khi y ra Xà đảo đã từng hại ai chưa?” “Chưa từng nghe nói” “Thế thì đúng rồi, các người lên Xà đảo, y mới ra tay đối với các người”. “Người ta mắc nạn lạc lên đảo, nếu người có nhân tính chắc chắn sẽ tương cứu, trái lại y xưa răn độc cắn chúng ta, chả lẽ không đáng chết?” “Đúng thế, lời của huynh đã biện hộ cho y”. “Sao lại nói thế?” “Năm xưa y bị mắc bệnh hủi, cũng giống như chúng ta gặp nạn trên biển, thế nhưng người xung quanh lại không cứu y, trái lại xưa đuổi y, khiến y sao không hận trong lòng cho được?”

Cam Phụng Trì vốn là người hiệp cốt nhân tâm, nghe nàng nói một hồi nghĩ kỹ lại rồi vỗ tay nói: “Bát muội dẫu sao cũng là người hiểu lý lẽ, có tầm nhìn xa hơn cả bọn ta, nếu hôm nay muội không mở đường, suýt nữa ta đã làm chuyện sai”. Thế rồi bước tới cậy rằng Độc Long Tôn Giả, nhét chi thảo vào miệng y, một hồi sau tim của y đã bắt đầu đập trở lại, hơi thở vẫn còn yếu ớt, một lúc sau nữa Độc Long Tôn Giả mới dần tỉnh dậy, ánh mắt lộ vẻ kỳ dị. Cam Phụng Trì nói: “Bây giờ ông không thể vận khí, hãy nằm nghỉ ngơi hai ngày!”.

Cứ thế ba ngày trôi qua, Phùng Anh đã có thể ngồi dậy, Độc Long Tôn Giả cũng có thể nói chuyện.

Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đều khuyên y yên tâm nghỉ ngơi. Độc Long Tôn Giả lòng đầy nghi hoặc, hỏi: “Sao các người lại cứu ta? Các người chẳng phải là con người sao?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Con người cũng có nhiều loại, có người thích làm hại người khác, có người coi cứu thiên hạ là trách nhiệm, làm sao có thể gộp chung với nhau được?” Độc Long Tôn Giả như hiểu mà không hiểu, mấy ngày nằm nghỉ ngơi, nhớ lại thời còn trẻ chưa mắc bệnh hủi, quả nhiên đã gặp những người rất tốt, cũng gặp những người rất xấu, nhưng sau khi mình đã mắc bệnh, bất cứ ai cũng lạnh nhạt đối với mình, thậm chí coi là kẻ thù. Một ngày lại hỏi: “Ồ bên ngoài còn có ai bị mắc bệnh hủi không?” Lữ Tứ Nương nói: “Không còn”. Độc Long Tôn Giả chợt hỏi: “Giả sử hôm nay ta vẫn còn bị bệnh, các người có tốt với ta không?” Lữ Tứ Nương trả lời: “Tốt”. Độc Long Tôn Giả lắc đầu không tin. Lữ Tứ Nương cười nói: “Ông hãy nghĩ lại xem. Ông từng xưa răn độc cắn chúng tôi, ông lại cậy võ công cao cường định đánh chết chúng tôi. Trong mắt chúng tôi ông còn đáng sợ hơn cả người bị bệnh hủi, bệnh hủi chưa chắc khiến người ta chết, còn ông và răn độc có thể dồn người ta vào chỗ chết. Chúng tôi đã cứu ông, vậy tại sao còn căm ghét ông làm gì?” Độc Long Tôn Giả nghĩ kỹ lại, chợt khóc òa lên. Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì lui ra khỏi trại để mặc cho y khóc. Đến khi y khóc xong lại trở vào thay quần áo cho y.

Cứ như thế nhiều ngày trôi qua, Độc Long Tôn Giả đôi lúc cũng hỏi chuyện bên ngoài, dần dần đã phân biệt được thiện ác, mấy ngày nữa trôi qua, Phùng Anh đã khỏe lại, cùng Đường Hiểu Lan đến thăm hỏi, Độc Long Tôn Giả vừa thấy họ, sắc mặt thay đổi. Lữ Tứ Nương nói: “Song ma là người tốt hay kẻ xấu?” Độc

Long Tôn Giả nói: “Nghe các người nói, Hoàng đế hiện nay là kẻ xấu, bọn họ giúp Hoàng đế, chắc không phải là người tốt, nhưng tiểu cô nương này cũng không thể nói là không tốt”. Lữ Tứ Nương nói: “Thế là đúng, bọn họ giúp Hoàng đế giết nhiều người tốt”. Rồi kể việc năm xưa Song ma đã đến núi Thái Hàng giết các nghĩa sĩ chống Thanh, lấy đầu người làm tiệc. Độc Long Tôn Giả đã hồi phục tính người, nghe thế cảm thấy dựng tóc gáy. Lữ Tứ Nương nói: “Cho nên không thể vì một chuyện tốt nhỏ mà che giấu được chuyện xấu lớn, cũng không thể vì một chuyện xấu nhỏ mà làm hoen ố chuyện tốt lớn”. Độc Long Tôn Giả tuy không thể hoàn toàn hiểu nhưng cũng cảm nhận được lý lẽ đó. Lữ Tứ Nương lại nói: “Có một chuyện ông vẫn chưa biết, người nhà của tiểu cô nương này là do Song ma sai người hại chết. Chính Song ma đã bắt cóc mẹ của tiểu cô nương này”. Độc Long Tôn Giả buộc miệng kêu: “Đáng chết, đáng chết!” Phùng Anh nói: “Tôi không hề biết Bát tuý thần ma có chút thiện lương, nếu biết đã không giết ông ta”. Lữ Tứ Nương nói: “Còn có một việc mà ông vẫn chưa biết!” Độc Long Tôn Giả nói: “Việc gì?” Lữ Tứ Nương trả lời: “Nửa cây chi thảo cứu mạng ông vốn là Ngư Xác tặng cho tiểu cô nương này. Tiểu cô nương dùng để cứu người thân của nàng. Người thân của nàng bị Hoàng đế lừa uống phải rượu độc, chẳng còn thuốc trị, chỉ còn trông mong vào cây chi thảo này. Người này chính là y”. Rồi chỉ Đường Hiểu Lan, nói: “Y chấp nhận cho ông, tiểu cô nương biết cũng không hề oán trách”. Độc Long Tôn Giả nghe thế ngẩn người, bất giác bừng mắt rơi nước mắt.

Trong hơn mười ngày này, Ngư Xác đốc thúc mọi người đóng thuyền, sau khi Độc Long Tôn Giả đã khỏe hẳn lại, bọn Lữ Tứ Nương mới từ biệt y. Độc Long Tôn Giả quyến luyến không nỡ rời, chợt quỳ xuống hành đại lễ với bọn bốn người Lữ Tứ Nương, Cam Phụng Trì, Đường Hiểu Lan, Phùng Anh, mọi người vội vàng đỡ y đứng dậy. Độc Long Tôn Giả chỉ lên trời thề rằng: “Ta đã sống quen ở đây, không thể ra ngoài được nữa, nhưng ta thề rằng mỗi năm sẽ cứu mười người bị bệnh hủi, mỗi năm ra ngoài ba tháng đưa những người bị bệnh hủi về đảo. Sau khi trị xong sẽ đưa trở về đất liền. Các người đừng nghĩ rắn độc của ta là hung dữ, bọn chúng là thánh dược chữa bệnh hủi”. Lữ Tứ Nương chấp tay nói: “Lành thay, lành thay! Tôn giả có ý nghĩ này thật là tốt, nhưng cũng không cần hạn trong mười người, cứ cố gắng làm là được”.

Mọi người rời khỏi Xà đảo, đông buồm trở về đất liền, khi nhắc đến chuyện Độc Long Tôn Giả, ai nấy đều khâm phục Lữ Tứ Nương nhìn xa trông rộng.

Thuyền đi hai ngày, vòng qua hòn đảo mà hai người Đường Phùng ở trước kia, trên đảo mọc cây cối, chỉ có mảng cỏ xanh mới mọc. Đường Hiểu Lan tựa mạn thuyền trông xa, nhìn cảnh nhớ lại chuyện lúc trước, chàng nhận thấy đó là những ngày tháng vui nhất, nay trở về đất liền, nỗi lo lại trở về, bất giác trong lòng rối bời. Lữ Tứ Nương bước tới cười nói: “Thế ngoại đảo viên đầu sao cũng là ảo mộng. Cõi trần thế huyền ảo mới là quê hương. Đường huynh đệ cần gì phải quyến luyến không rời?” Đường Hiểu Lan cố gượng cười, nhưng mặt vẫn rầu rĩ. Chỉ có Phùng Anh là vô tư, cảm thấy bên cạnh thúc thúc là đã thỏa lòng, mặc cho là cõi đảo nguyên thế ngoại hay trần thế ồn ào!

Đi mấy ngày nữa, đã đến biển Hoàng Hải, Ngư Xác đứng nhìn những hòn đảo ẩn hiện ở phía xa, đó đều là cơ nghiệp của mình trước kia, thế mà nay chỉ có thể đứng nhìn từ xa. Nhớ lại trước kia mình xưng vương tựa như một cơn ác mộng, nước mắt không khỏi tuôn trào. Bạch Thái Quan bước đến an ủi, Ngư Xác chỉ đáp rằng: “Ta lúc tuổi già mà được con gái và con rể hầu hạ bên cạnh, còn hơn cả xưng vương ngoài biển! Ta còn lo gì nữa? Lúc này chỉ là đứng từ xa nhìn các thủy trại, đau lòng vì các huynh đệ tử nạn, cũng hối hận vì tính ngộ quá muộn”.

Qua khỏi Hoàng Hải, suốt quãng đường thuận buồm xuôi gió, sau khi lên bờ, mọi người lại cải trang vào kinh đô. Đến kinh đô đã sau tiết Đoan Dương, Cam Phụng Trì đưa mọi người đến ở trọ tại nhà một người quen, hỏi đến những chuyện gần đây mới biết Niên Canh Nghiêu từ sau khi đánh Ngư Xác trở về đã đến Thanh Hải. Các bồi lạc lớp thì bị giết, lớp thì bị đầy đi nơi xa hoặc bị cắt hết vây cánh, chẳng còn sức lực chống chọi. Ung Chính chiêu tập võ sĩ, xây dựng cung điện, chọn tú nữ để điểm tô cho cái không khí gọi là “thăng bình”.

Ngày hôm sau Lữ Tứ Nương đến bái phẩm một danh y, danh y này họ Diệp, là bằng hữu của Lữ Lưu Lương, y thuật tinh thông trên đời có một không hai, chỉ là tính tình quái dị, bình thường lấy việc đọc sách làm vui, không dễ dàng trị bệnh cho người ta, không ngờ đến nơi mới biết ông ta vì không chịu trị bệnh cho kẻ quyền quý nên suýt nữa đã bị tổng giam vào ngục, may mà được người ta báo tin nên đã bỏ trốn.

Phùng Anh nghe thế rầu rĩ. Lữ Tứ Nương khẳng khái nói: “Để ta vào cung xem thế nào?” Đường Hiểu

Lan khuyên mãi không được, Lữ Tứ Nương nói: “Tên Ung Chính này là kẻ thù của nhà ta, lần này ta vào cung cũng là một công đôi chuyện. Nếu có cơ hội ta sẽ giết chết y”. Cam Phụng Trì khuyên nàng cẩn thận, Lữ Tứ Nương vẫn kiên quyết ra đi. Phùng Anh cũng muốn đi theo, Lữ Tứ Nương biết nàng khinh công cao siêu nên cũng gật đầu chấp nhận. Cam Phụng Trì hẹn với hai người nếu canh năm không trở về thì chàng sẽ cùng mọi người đại náo hoàng cung.

Đêm đến, bọn Cam Phụng Trì ngồi đợi ở nhà, đến canh bốn, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đã nhẹ nhàng hạ xuống sân, dưới ánh trăng mờ sau thưa, chỉ thấy hai người trên mình toàn là máu. Cam Phụng Trì hỏi đến, Lữ Tứ Nương thở dài: “Tên cầu hoàng đế này phòng bị rất nghiêm ngặt, võ sĩ ở khắp nơi. Chúng tôi vào cung không bao lâu thì đã bị phát hiện nếu không nhờ tuyệt kỹ của sư môn, suýt nữa đã không thoát!” Phùng Anh mừng rỡ nói: “Lữ tỉ tỉ đúng là lớn gan, chúng tôi đã bị bao vây, cũng nhờ tỉ tỉ mở đường chúng tôi mới thoát được”. Cam Phụng Trì nói: “Các người có gặp Ung Chính không?” Phùng Anh nói: “Có gặp! Y đứng từ xa bảo Đường thúc thúc chỉ còn bảy ngày nữa, nếu không vào cung sẽ chết chắc”. Cam Phụng Trì lẩm bẩm: “Bảy ngày, chỉ còn bảy ngày?” Phùng Anh nghẹn ngào nói: “Đúng thế, chỉ còn bảy ngày, làm thế nào đây?” Đường Hiểu Lan chợt từ phòng trong bước ra, cười thắm nói: “Mọi người đừng nhọc lòng vì tôi nữa. Cam đại hiệp, cầu xin huynh làm cho tôi một chuyện”.

Chính là:

Thù chung tình riêng đôi đường khó, chẳng lẽ hoàng thổ chôn anh hùng.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 37

36. Hồi 37 Gửi Lời Đề Ra Di Thư Tình Sầu Miên Man Xả Thân Toan Cứu Nạn Tâm Lực Uổng Phí

Cam Phụng Trì còn đang định an ủi. Lữ Tứ Nương nói: “Cứ để y viết. Nếu y đã có ý này, không để y làm trái lại khiến y càng thêm lo”. Cam Phụng Trì nghe thế cũng đành thôi.

Đường Hiểu Lan về phòng viết di thư, Phùng Anh đứng nhìn theo mà nước mắt tuôn trào.

Lữ Tứ Nương nắm tay nàng, dắt ra giữa sân, Phùng Anh chợt nói: “Vì trả ơn lớn mà liều thân theo kẻ thù có phải là thất tiết hay không?” Lữ Tứ Nương chững hững, nói: “Không, nhưng cần gì phải làm thế?” Phùng Anh nói: “Giờ đã là lúc sơn cùng thủy tận...” Lữ Tứ Nương nói: “Nhưng không chừng sẽ liễu rậm hoa thưa... Ồ, ai thế?” Lữ Tứ Nương chưa nói xong, chợt trên mái nhà của tiếng cười ha hả, Cáp Bố Đà và một Lạt ma mặc tăng bào màu đỏ đột nhiên xuất hiện, cao giọng nói: “Ngự chỉ của Hoàng thượng đến, mời Đường đại hiệp và Lâm quý nhân mau vào cung!” nói xong thì nhảy xuống sân, đưa mắt nhìn xung quanh.

Lạt ma mặc áo đỏ này tên gọi là Ngạch Âm Hòa Bồ, là đại Lạt ma của Hồng giáo, Ung Chính tôn Lạt ma là quốc giáo, từ sau khi Liễu Ân chết đi, Ung Chính cần phải tìm người khác bù vào, Ngạch Âm Hòa Bồ có võ công cao nhất trong Lạt ma Hồng giáo, võ công và khinh công chẳng kém gì Liễu Ân. Ung Chính phong y làm đại quốc sư, ban cung Ung Hòa cho y.

Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đại náo hoàng cung, khi Ngạch Âm Hòa Bồ đến, bọn họ đã chạy ra khỏi cung, y và Cáp Bố Đà đuổi theo, tuy không kịp nhưng khoảng cách không quá xa, bọn chúng bám theo nên đã phát hiện nơi ở của họ.

Đường Hiểu Lan ngồi trong phòng viết di thư, chợt nghe Cáp Bố Đà kêu lớn “tuyên chiếu” thì chợt cả giận, nhảy ra mắng: “Ta thà chết chứ không chịu nhục, người muốn ta vào cung cầu khẩn, đừng hòng, cút đi cho ta!” Lữ Tứ Nương chợt nói: “Thế thì quá lợi cho y! Hiếm có dịp Cáp tổng quản đến đây, chúng ta hãy mời y ở lại!” Cam Phụng Trì nghe thế, biết dụng ý của Lữ Tứ Nương là muốn bắt Cáp Bố Đà để đổi thuốc giải. Rồi vung tay vỗ ra hai chưởng, Cáp Bố Đà tiếp một chiêu, mỗi bên thoái lui ba bước. Ngạch Âm Hòa Bồ cười lạnh: “Tiểu tử không biết trời cao đất dày, các người dựa vào cái gì mà giữ người?” Lữ Tứ Nương lách người, đâm soạt ra một kiếm như điện chớp vào yết hầu của y, quát: “Dựa vào thanh kiếm này!”

Nào ngờ Ngạch Âm Hòa Bó chợt lướt qua, quét cây phát trần trong tay một cái, cuộn vào thanh kiếm của Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương hơi thất kinh, chợt lắc người thừa thế vịn một cái, liên tục chém ra ba nhát kiếm, Ngạch Âm Hòa Bó vẫn đứng yên, cây phát trần quét trái múa phải, tiếp liên tục ba chiêu. Hai người đều dùng võ công thương thừa lao vào nhau, chẳng ai nhường ai. Ngạch Âm Hòa Bó muốn đoạt thanh kiếm của Lữ Tứ Nương, đương nhiên không thể; Lữ Tứ Nương muốn giết chết y cũng không được!

Cáp Bó Đà và Cam Phụng Trì công lực đều như nhau, chẳng ai kém ai, lúc này đã độ nhau hơn hai mươi chiêu. Đường Hiểu Lan rút cây Du Long kiếm xông lên trợ chiến. Cáp Bó Đà cười ha hả: “Chất độc trong người của người đã bắt đầu phát tác, người muốn chết sớm hơn ư?” Phùng Anh kéo Đường Hiểu Lan nói: “Thúc thúc hãy lui xuống, Anh nhi có chủ ý”. Đường Hiểu Lan thở dài, bụng chợt thấy đau nhói, chỉ đành lui vào bên trong. Ngạch Âm Hòa Bó và Lữ Tứ Nương độ nhau bảy mươi chiêu mà chẳng phân thắng bại, Phùng Anh rút phát thanh đoản kiếm định xông đến tương trợ, chợt nghe Ngạch Âm Hòa Bó hú dài một tiếng, trên tường đã xuất hiện bốn Lạt ma Hồng giáo, tất cả đều mặc tăng bào màu đỏ, đầu đội mũ sừng trâu màu đen, trông rất chói mắt. Cáp Bó Đà lại quát: “Rượu mời không uống mà muốn uống rượu phạt? Lâm quý nhân, người có nghe Hoàng thượng tuyên chiếu hay không?”

Phùng Anh cầm kiếm phóng lên, bốn Lạt ma đều nhảy xuống, Phùng Anh kêu: “Các người đừng hòng vô lễ, ta sẽ cùng các người vào cung!” Cam Phụng Trì nghe thế cả kinh, kêu lên: “Cái gì? Sao Phùng cô nương lại làm thế?” Cáp Bó Đà nói: “Còn Đường Hiểu Lan? Hoàng thượng muốn cả hai người”. Phùng Anh đã chạy về phía bọn Lạt ma, lớn giọng đáp: “Ta sẽ nói rõ với Hoàng thượng. Người là cái thá gì mà dám lên tiếng?” Cáp Bó Đà vội nói: “Vâng, vâng, nô tài sẽ cùng quý nhân vào cung”. Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương định đến chặn lại nhưng vì kẻ địch quá mạnh, Phùng Anh đã cùng bốn Lạt ma phóng qua vách tường.

Đường Hiểu Lan nghe rất rõ ràng, trong lòng đau đớn chạy ra, kêu lớn: “Anh muội! Anh muội!” Phùng Anh từ bên ngoài nói vọng vào: “Đường thúc thúc, hãy quay vào. Anh nhi sẽ lấy thuốc giải cho người!” giọng nói và bước chân dần xa, Đường Hiểu Lan cố nén cơn đau nhảy lên tường, Ngạch Âm Hòa Bó quát: “Người đến thật đúng lúc! Hãy đi theo ta!” rồi y phóng vọt lên, cây phát trần từ trên không trung cuốn xuống, Đường Hiểu Lan chém xéo thanh kiếm, chợt cảm thấy một luồng kinh phong quét tới, suýt nữa thanh bảo kiếm đã vượt khỏi tay, Ngạch Âm Hòa Bó vung tay trái, năm ngón chụp xuống, Đường Hiểu Lan không chống đỡ nổi té xấp xuống vách tường. Ngạch Âm Hòa Bó lao theo, Lữ Tứ Nương vung kiếm chặn lại, chỉ trong chớp mắt, đôi bên lại đối nhau mười chiêu. Cáp Bó Đà nói: “Lâm quý nhân đã vào cung, cần chi phải dẫn co với bọn chúng?” rồi rút đôi chùy Lưu Tinh phóng ra khỏi vách tường, Ngạch Âm Hòa Bó thảm nhủ: “Nếu cứ đánh nữa cũng chưa chắc chiếm được phần hơn”, cao thủ trong cung vẫn chưa đến, lúc này chỉ là bốn tên đồ đệ của y, bản lĩnh cũng có hạn cho nên thấy thế y phóng vọt ra ngoài.

Cam Phụng Trì tức tối nói: “Sao Phùng cô nương lại trẻ con đến thế? Tôi không tin Hoàng đế sẽ trao thuốc giải!” Lữ Tứ Nương thở dài: “Phùng Anh vốn là trẻ con, đó gọi là có bệnh vái trăm nơi, nàng không còn cách nào nữa chỉ đành làm thế”. Cam Phụng Trì nói: “Tuy là thế, nhưng lần này chỉ e nàng đã tự đưa thân vào miệng hùm, chẳng được ích gì!” Đường Hiểu Lan lo lắng trong lòng, nói: “Dù sao tôi cũng sẽ chết, chi bằng cứ để tôi vào cung”. Cam Phụng Trì nói: “Một người nộp mạng vẫn chưa đủ sao?” Đường Hiểu Lan trả lời: “Nàng đã liều mạng vì đệ, đệ còn mặt mũi nào sống trên cõi đời này?” Cam Phụng Trì nghe thế, bất giác ngạc nhiên, lúc này mới nhận ra điều khác lạ. Lữ Tứ Nương mỉm cười: “Hiểu Lan, đệ đừng suy nghĩ gì nữa. Thất ca, chúng ta phải tìm cách khác. Nơi này không thể ở lâu!”

Lại nói Cáp Bó Đà và Ngạch Âm Hòa Bó dắt Phùng Anh về cung, lúc đó trời mới hửng sáng, Hoàng đế lên triều chưa quay về. Cáp Bó Đà giao Phùng Anh cho bọn cung nha trang điểm, còn mình ở bên ngoài canh giữ. Phùng Anh cố nén cơn giận, cứ để mặc cho bọn cung nha tô son điểm phấn cho nàng. Phùng Anh chẳng nói một lời, chỉ có điều không cho bọn cung nha lấy thanh đoản kiếm của mình mà vẫn giấu trong lòng.

Hôm nay chính sự rất nhiều, Ung Chính xử lý xong xuôi đã đến gần trưa. Nghe Ngạch Âm Hòa Bó và Cáp Bó Đà vào bẩm rằng Lâm quý nhân tự động về cung, trong lòng cả mừng, lập tức cho gọi.

Một chốc sau, bốn ả cung nha dắt Phùng Anh vào. Ung Chính vừa gặp đã cười ha hả: “Một năm không gặp mà nàng lại xinh đẹp đến thế!” Phùng Anh nổi giận nhưng chưa vội phát tác. Ung Chính lại cười nói: “Mỹ nhân, sao nàng lại không lên tiếng?” rồi bảo với bọn cung nha: “Cuộn tay áo của nàng lên, để trẫm xem thử dấu thủ cung sa của nàng có còn hay không?” Hai ả cung nha định ra tay, Phùng Anh đã vung

tay, hai ả kêu ối cha một tiếng văng ra hơn một trượng. Phùng Anh tức giận nói: “Người làm gì thế?” Ung Chính trả lời: “Sau khi tra xét, trẫm mới có thể phong nàng làm quý phi!” Phùng Anh nói: “Người không chịu trao thuốc giải trước cho ta, đừng hòng ta nghe theo!” “Đúng thế. Đường thúc thúc của nàng đâu? Tại sao y không đến cầu xin ta?” “Người là trang hán tử, sao có thể cầu xin người! Người không muốn trao thì thôi”. “Nếu trao thì thế nào?” “Nếu trao ta sẽ ở lại cung làm nô tì cho người”. Ung Chính vui mừng nói: “Đâu cần nàng chịu thiệt thòi làm nô tì, nàng sẽ là quý phi”. Rồi đổi sắc hỏi: “Nếu không cho thì sao?” “Thì ta sẽ liều với người, quyết không để người làm nhục!”

Ung Chính đảo mắt, cười ha hả: “Được, nể mặt nàng, ta sẽ trao thuốc giải. Cáp Bồ Đà...” Cáp Bồ Đà và Ngạch Âm Hòa Bồ đang đứng chờ bên ngoài, nghe Hoàng đế kêu mới vâng một tiếng, Ung Chính nói lớn: “Người không cần vào. Người hãy mau chóng đem thuốc giải đến cho Đường Hiểu Lan. Bảo y mau mau ra khỏi kinh, không được làm khó y”. Cáp Bồ Đà trả lời: “Nô tài tuân lệnh!” rồi bước ra khỏi cung, bước chân cố ý dậm mạnh như để Phùng Anh nghe thấy.

Ung Chính mỉm cười nói: “Thế nào? Vua không nói chơi, nàng cũng phải giữ lời!” rồi đưa tay kéo Phùng Anh, Phùng Anh trừng mắt phát ống tay áo đánh bốp một tiếng vào ngực Ung Chính, Ung Chính dù võ công cao cường cũng cảm thấy đau nhói nên vội vàng tránh sang, quát: “Thế nào? Người muốn nuốt lời? Cáp Bồ Đà vẫn chưa ra khỏi cung, người nuốt lời e rằng đã quá sớm, ta lập tức sai người gọi y trở về”.

Phùng Anh nói: “Chúng ta nói câu nào tính câu ấy, nhưng người không được giả trò!” Ung Chính nói: “Sao lại có lẽ này, cả trẫm mà người cũng không tin?” “Không phải là không tin. Ai biết người có phải đem thuốc giải đến cho Đường thúc thúc hay không? Ta phải chờ tin của Đường thúc thúc, biết người đã hoàn toàn khỏe ta mới chịu theo người. Giờ người muốn gạt ta là không được! Người tưởng ta là trẻ con?”

Ung Chính thấy nàng quả thật lợi hại nên không dám liều tiến tới, chỉ nhú mào rồi nẩy ra một kế, cười rằng: “Nếu người cứ đòi biết tin tức của Đường Hiểu Lan, trẫm sẽ đem về cho người”. Phùng Anh nói: “Người còn ở đây làm gì? Có tin của người, người hãy đến gặp ta”. Ung Chính nói: “Hừ, phách lối thật!” Ung Chính mặt lạnh như sương, lui ra khỏi cung.

Phùng Anh tuy không nhiều kinh nghiệm, nhưng từ lâu đã có lòng đề phòng Hoàng đế, bọn cung nha đưa thức ăn xuống, nàng đều đòi chúng thử trước rồi mới nếm sau, Ung Chính có mưu đồ khác cho nên không hề bỏ thuốc mê vào cơm canh.

Bất giác lại đến tối, trong cung đèn đuốc sáng trưng, Ung Chính lại bước vào. Phùng Anh, nghiêm mặt hỏi: “Người có đưa thuốc giải hay chưa? Đường thúc thúc của ta có tin tức gì không?” Ung Chính nói: “Có!” Phùng Anh vừa mừng vừa lo, nói: “Thế nào?” Ung Chính nói: “Người đâu!” bên ngoài kêu văng một tiếng, Ngạch Âm Hòa Bồ đẩy cửa bước vào, trong tay cầm một bức thư.

Phùng Anh giật mình, thầm nhủ: “Sau khi xong thư, mình sẽ liều mạng!” nàng đã sớm có ý xem xong thư sẽ rút kiếm tự sát.

Ung Chính nói: “Đưa bức thư cho Lâm quý nhân đọc!”. Ngạch Âm Hòa Bồ từ từ bước đến gần, Phùng Anh run bần bật, đưa tay định nhận thư, chợt nghe Ung Chính quát lớn: “Phế võ công của ả!” nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Ngạch Âm Hòa Bồ lật tay, trong bức thư có dấu một cây ngân châm, lúc này cây ngân châm lấp lánh đã đâm về phía Phùng Anh. Biện cố ấy quá bất ngờ khiến Phùng Anh không thể đề phòng, nàng đành liều mạng võ nhanh hai chưởng kêu lên vù vù vào người của Ngạch Âm Hòa Bồ, nhưng trên người cũng đã trúng mấy cây ngân châm của y.

Đó là cạm bẫy của Ung Chính, số là Ngạch Âm Hòa Bồ có một loại võ công độc môn, có thể dùng ngân châm đâm vào huyết cách một lớp áo, hóa giải khí chân nguyên của kẻ địch, dù có võ công cao cường đến mức nào cũng bó tay. Khi bị trúng châm phải luyện vài ba năm mới hồi phục. Nhưng loại võ công này rất khó vận dụng khi đánh nhau với cao thủ, chưởng thế dùng để ám sát hoặc dùng để tra tấn tù binh. Ung Chính biết Phùng Anh không chịu nghe theo bởi vậy phải dùng độc châm này!

Ngạch Âm Hòa Bồ đột kích tuy thành công nhưng cũng trúng hai chưởng của Phùng Anh, Thiên Sơn chưởng pháp lợi hại phi phàm, khoảng cách lại quá gần, hai chưởng đánh trúng vào chỗ yếu hại, dù Ngạch Âm Hòa Bồ võ công cao cường đến thế nhưng cũng không chống cự nổi, y chỉ cảm thấy ngực đau nhói, vội vàng vận khí cho máu lưu thông lại. Ung Chính nói: “Được, không có việc của người nữa, cho người nghỉ ngơi ba ngày!”

Phùng Anh bị đâm mấy cây châm, cảm thấy như kiến cắn vào người. Chỉ nghe Ung Chính cười ha hả: “Lâm nha đầu, từ rày về sau nàng hãy ở trong cung hưởng vinh hoa phú quý, không cần dùng võ công nữa. Nào, chúng ta hãy gần gũi với nhau!”

Phùng Anh trợn mắt, Ung Chính cười gằn nói: “Người đã mất hết võ công, còn làm hung cho ai coi? Nào, xem thử thủ cung sa của ngươi có còn hay không?” rồi sờ vào cánh tay của Phùng Anh.

Phùng Anh chợt thất kinh, thầm nhủ: “Chả lẽ y đâm bừa mấy cây châm mà võ công của mình hoàn toàn chẳng còn?” nàng vốn đã muốn liều chết, mặc cho võ công có còn hay không, nàng đỡ tay đánh bốp một tiếng, Ung Chính kêu ôi chao một tiếng, hai cái răng rớt ra, nửa bên mặt sưng vù lên.

Ung Chính thất kinh, thế này đâu có giống đã mất võ công? Nói thì chậm, sự việc lúc đó diễn ra rất nhanh, Phùng Anh rút soạt thanh kiếm đâm tới, Ung Chính phát tay áo đánh soạt một tiếng, ống tay áo đã bị cắt mất một đoạn, Ung Chính rút thanh kiếm đánh keng một tiếng, hai kiếm chạm nhau, mỗi bên thoái lui mấy bước, hai thanh bảo kiếm đều mẻ một miếng. Võ công của Phùng Anh chẳng hề mất, Ung Chính thầm mắng trong bụng: “Ngạch Âm Hòa Bồ khôn kiếp, sao lại thế này?” Phùng Anh đâm soạt soạt mấy kiếm, Thiên Sơn kiếm pháp tinh diệu tuyệt luân, Ung Chính bị nàng đánh đến tay chân luống cuống, vội kêu lớn: “Người đâu!”

Té ra không phải thủ pháp của Ngạch Âm Hòa Bồ mà chính xác mà bởi Phùng Anh có mặt bộ nhuyễn giáp, bộ nhuyễn giáp này đao thương còn chẳng đâm vào được huống chi là ngân châm. Phùng Anh lại học nội công của chính phái, hề nàng bị đánh lén, cơ bắp sẽ tự lõm vào trong, khi đâm Ngạch Âm Hòa Bồ lại không dám dùng lực, chỉ đâm sao cho nàng mất võ công mà thôi.

Ung Chính kêu mấy tiếng, hai tên võ sĩ canh gác bên ngoài lên tiếng trả lời. Lúc này Ung Chính mới nhớ Ngạch Âm Hòa Bồ đã quay về nghỉ ngơi, Cáp Bồ Đà ra ngoài chưa về, bọn vệ sĩ bên ngoài chẳng phải là đối thủ của nàng nên càng lo lắng.

Ung Chính lo lắng, Phùng Anh cũng e ngại. Nàng liên tục đánh mấy chiêu mà vẫn không đắc thủ, thầm nhủ: “Nếu Đường thúc thúc chưa nhận được thuốc giải, mình liều chết cũng chẳng có ý nghĩa gì, trước khi chết mình phải gặp người một lần”. Bên ngoài tiếng bước chân càng gần hơn, chợt nàng đánh một chiêu kinh lôi thiên điện, đã lôi Ung Chính rồi phóng vọt ra cửa sổ!

Hai tên võ sĩ vừa đuổi tới, Phùng Anh tiện tay đâm ra hai nhát kiếm, giết chết được một tên rồi phóng ra ngoài, Ung Chính kêu lớn: “Mau thổi cảnh hiệu, bắt ả nha đầu lại!” Phùng Anh chạy ra ngự hoa viên, nghe tiếng tiêu nổi lên xung quanh, bóng đen từ bốn phía chạy tới, nàng lại không thông thuộc đường lối trong cung, chỉ đành chạy bừa trong những nơi tối tăm.

Rồi nàng chạy đến một hồ sen, bên hồ có vách tường cao đến mấy trượng, gần vách tường có một căn phòng cửa sập, ở cửa có một cửa sổ nhỏ, một tên thái giám đang dúc thức ăn vào cửa, y nói vọng vào: “A Kỳ Na, mau tọng cho no bụng, lão tử không rảnh hầu người!” Phùng Anh thầm nhủ: “Người bị nhốt bên trong chắc là phạm nhân. A Kỳ Na có nghĩa là gì? Có phải là tên của phạm nhân không?” tiếng bước chân sau lưng càng lúc càng gần. Một ý nghĩ chợt nảy lên trong đầu Phùng Anh, nàng cầm kiếm đâm chết tên thái giám ấy, kéo xác y ném xuống hồ sen rồi chặt đứt dây xích bên ngoài cửa, đẩy cửa bước vào.

Trong bóng tối chợt nghe có người gằn giọng: “Đến đây! Người là cung nữ của cung nào?” người này ở lâu trong hắc lao, mắt đã nhìn quen bóng tối, cho nên đã thấy được mặt của Phùng Anh; Phùng Anh lại không thấy y. Nàng thầm nhủ: “Y đã bị Hoàng đế nhốt ở đây, chắc chắn là người tốt”. Lớn giọng nói: “Người đừng lo, ta đến cứu ngươi!” trong bóng tối chợt vang lên tiếng cười quái dị, một luồng kinh phong quét tới, Phùng Anh đau nhói ở vai, té ra đã bị người ấy chụp trúng, nàng chợt trảm vai xuống thoái lui mấy bước, người ấy kêu ô một tiếng: “Người không phải là cung nữ ư?” tiếp theo lại nghe tiếng gong cùm va vào nhau, té ra người này đã bị khóa vào gốc tường, không thể di chuyển.

Phùng Anh thầm nhủ: “Sao người này lại hung hăng như thế” người ấy lại quát: “Người đã nói đến cứu ta, tại sao không đến đây?” Phùng Anh liên thanh đoản kiếm, vừa ngắm hàng quang nheo mắt nhìn, chỉ thấy đầu bù tóc rối, đôi mắt lộ ra, nếu nàng là người tầm thường đã bị y dọa chết. Người ấy lại kêu: “Trong tay ngươi có phải cầm thanh bảo kiếm không? Mau, hãy chặt gãy gông cùm!” Phùng Anh hơi chân chừ, chợt nghe bên ngoài có tiếng bước chân, người ấy lại tức giận nói: “Người có đến đây hay không? Không đến ta đánh chết người, người đừng tưởng ta không thể di chuyển, xem đây!” khi đang nói, ngón tay của y đã

móc được hai hòn sỏi dưới đất, rồi y búng một cái đánh keng lên cánh cửa sắt, ánh ra một tia lửa, rồi cười khàng khặc nói: “Người có dám chạy hay không?”

Phùng Anh cảm thấy bức mình, lớn giọng nói: “Ta không phải sợ người mà đến cứu người, ta thấy người bị cầu hoàng đế giam giữ nên muốn cứu người thế thôi!” người ấy lại kêu ồ một tiếng, nói: “Được, hãy cứu ta!” Phùng Anh nhảy vọt tới, liên thanh bảo kiếm lên, chỉ trong chớp mắt gông cùm trên tay chân người ấy đều bị chặt gãy cả. Người ấy khen: “Đúng là bảo kiếm!” tiếng bước chân đã đến trước cửa căn nhà lao. Người ấy chợt nói: “Này, Ngạch Âm Hòa Bồ có ở trong cung không?” Phùng Anh trả lời: “Có!” người ấy nói: “Trông người võ công không kém, người nhớ đây, mệnh môn của Ngạch Âm Hòa Bồ là huyết Khảm Hỏa Ly Thủy, người dùng bảo kiếm đâm y!” Phùng Anh định hỏi huyết Khảm Hỏa Ly vị Thủy trên cơ thể con người là chỗ nào, chợt nghe bên ngoài có tiếng người huyền ảo: “Ai đã mở cửa nhà lao?” lại có người kêu: “Xem kìa, trong hồ sen có cái xác nổi lên, ôi chao... đó chính là tên thái giám đưa cơm!” người ấy hoàn toàn chẳng hề để ý đến tiếng ồn ào bên ngoài, y vươn vai người kêu lên rằng rắc, Phùng Anh nghe thế đã biết nội công của y đến mức đăng phong tạo cực, trong lòng tuy ghét y nhưng cũng lấy làm vui mừng vì có được cao thủ tương trợ. Đang định lên tiếng, người ấy trầm giọng nói: “Người dùng bảo kiếm mở đường cho ta, người có nghe hay không?” rồi y đưa tay đẩy nạng. Phùng Anh định lên tiếng trách y, chợt nghe bên ngoài có người kêu: “Bát bối lạc, Bát bối lạc? Thế nào, chả lẽ đã chạy rồi sao?” Phùng Anh thất kinh, người lách qua một bên. Chỉ nghe người ấy trầm giọng nói: “Người đã biết thân phận của ta, người giúp ta thoát nạn, ngày sau nếu lên ngôi báu, ta phong người làm chính cung nương nương!”

Té ra người này là em trai của Ung Chính, tức là Bát bối lạc Dân Tự. Tuy y không nắm binh quyền trong tay như Dân Đề nhưng từ nhỏ y đã học võ công của Hồng giáo Lạt ma, lại có thần lực bẩm sinh, cho nên Ung Chính cũng rất e ngại. Ung Chính lên ngôi được một năm, cơ nghiệp đã vững mới dám ra tay đối với y. Y và Lạt ma Hồng giáo vốn có tình đồng môn, khi y còn là bối lạc, Ngạch Âm Hòa Bồ là tâm phúc của y. Sau khi Ung Chính đoạt ngôi, đã âm thầm mua chuộc Ngạch Âm Hòa Bồ, rồi lại dùng sức của Ngạch Âm Hòa Bồ bắt người bắt giữ y. Lúc đó Ung Chính vẫn chưa hoàn toàn triệt bỏ vây đẳng của các bối lạc, sợ rằng giết y sẽ gây ra biến loạn cho nên chỉ tước vương hiệu của y, nhốt trong nhà đá, đổi tên y là A Kỳ Na, trong tiếng Mãn có nghĩa là “chó”. Mỗi ngày Ung Chính sai lấy thức ăn của chó đem đến cho y.

Phùng Anh bị Dân Tự uy hiếp dụ dỗ, cả giận hừ một tiếng: “Các người chó cắn chó, cốt nhục tương tàn chẳng liên quan gì đến ta. Người đi đường người, ta đi đường ta!” Dân Tự mắng: “Hay cho ả tiểu tiện nhân!” người bên ngoài cửa lao sợ Dân Tự sức mạnh thần dũng, không dám liều tiến vào, chỉ nghe bước chân càng lúc càng nhiều. Dân Tự chợt nói: “Được, chúng ta cùng giúp đỡ nhau xông ra, sau khi thoát nạn ai đi đường nấy!” Phùng Anh nói: “Được”.

Bên ngoài ánh lửa bùng sáng, tựa như đã có cao thủ tới, bọn họ đã bắt đầu vào hắc lao. Dân Tự mất lộ hung quang, chợt nhảy bổ về phía trước, quát: “Cho ta mượn thanh bảo kiếm của người!” Phùng Anh khinh công trác tuyệt, vốn đã có chuẩn bị trước nào để cho y ám toán, nạng lướt qua đỉnh đầu của y, Dân Tự xoay người lao bổ tới nhanh như kinh phong, Phùng Anh lách người, đẩy Dân Tự bay ra ngoài cửa! Dân Tự tuy võ công cao cường nhưng không ngờ một tiểu cô nương lại có công phu nội gia thượng thừa, lập tức ngã chổng vó ở bên ngoài!

Phùng Anh thầm nhủ: “Mình vốn có ý tương trợ mà y lại ích kỷ đến thế”. Rồi rút thanh đoản kiếm nấp vào góc tường. Chỉ nghe bên ngoài vang lên tiếng kêu cha gọi mẹ, té ra Dân Tự có công phu kim cương thủ thiết bố sam, bọn võ sĩ định hợp lực bắt giữ y, bị y vùng một cái, tiện tay tóm được hai tên ném xuống hồ sen! Lại nghe Cấp Bồ Đà quát lớn: “A Kỳ Na, người thật lớn gan, Hoàng thượng đã tha chết cho người thế mà người còn muốn bỏ chạy?” Dân Tự mắng lại: “Người mới là A Kỳ Na, ném một chướng của ta!” bên ngoài có tiếng đánh nhau bốp bốp, tiếng chân đuổi theo tựa như Dân Tự đã xông ra khỏi vòng vây, Cấp Bồ Đà xua quân đuổi theo!

Một hồi sau, tiếng người dần xa, Phùng Anh mới thở phào, thầm nhủ: “Bọn chúng cầu xé lẫn nhau, mình mới có cơ hội thoát hiểm”. Rồi nạng men theo vách tường lần dò ra ngoài xem thử. Bên ngoài có bóng người thấp thoáng, chợt có một người xông vào lao, Phùng Anh cúi người đâm một kiếm về phía người ấy, nhát kiếm này của Phùng Anh vừa nhanh vừa dữ, không ngờ đã hụt, thêm một kiếm, mũi kiếm đâm vào vách đá, trong nhất thời chẳng rút ra nổi!

Phùng Anh kinh hoảng, chợt nghe có người kêu nhỏ: “Phùng cô nương, đừng lo, hãy mau theo tôi”. Phùng

Anh vận lực vào ngón tay rút thanh kiếm ra, nhìn lại thì ra đó là một ông già tóc bạc phơ, tay cầm gậy, trên người mặc quần áo của thị vệ. Phùng Anh giơ ngang kiếm phòng thủ, quát hỏi: “Người đã lớn tuổi như thế này mà còn muốn bán mạng cho cầu hoàng đế?” Phùng Anh tưởng rằng tên thị vệ già này sẽ bắt nàng đến gặp Ung Chính, ông già mỉm cười nói: “Khá lắm, cô nương tuổi còn nhỏ mà thật thông minh. Nhưng ai nói ta bán mạng cho cầu hoàng đế?” Phùng Anh thấy y nói thế, ngạc nhiên hỏi: “Ông là ai?” ông già nói: “Tôi vâng lệnh Cam đại hiệp đến đón cô nương ra ngoài!” Phùng Anh không dám tin, nhưng vẫn nắm kiếm quyết. Ông già lại nói: “Cô nương có nghe tên của Hầu Tam Biến chưa? Đó chính là tôi!” Phùng Anh đã nghe Đường Hiểu Lan kể chuyện Hầu Tam Biến cứu mình, sau đó ra khỏi cung, đi theo Lãnh Thiên ẩn cư, nàng không khỏi vừa kinh vừa mừng, nói: “Ồ, té ra ông là Hầu bá bá”. Rồi nàng rút kiếm vào bao, bước lên thi lễ, chợt ông già lại vỗ một chưởng lên mặt nàng, thuận tay vuốt một cái, Phùng Anh chỉ cảm thấy nhột nhúa, có mùi hôi thối, mặt hầu như chẳng mở ra nổi.

Nhưng chưởng này rất nhẹ nhàng, Phùng Anh chẳng hề thấy đau đớn, chỉ là Phùng Anh giật mình, chưa kịp rút kiếm ra khỏi bao, ông già đã nói: “Phùng cô nương đừng lo. Nếu không bơi một lớp bùn lên mặt, cô nương làm sao có thể thoát ra?” Phùng Anh thầm nhủ, võ công của ông già này rất cao cường, nếu đúng là áp toán, chưởng ấy có thể đánh vỡ cả đầu mình. Nàng tin rằng ông ta không có ác ý, ông già lại lau sạch tay, ném một cái tay nải nhỏ cho Phùng Anh, nói: “Thay bộ quần áo này vào”. Nói xong quay người đi.

Phùng Anh mở ra nhìn, thấy trong đó là một bộ quần áo thái giám, cười rằng: “Ông suy nghĩ thật chu đáo”.

Số là sau khi Phùng Anh vào cung, Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương đều rất lo lắng, suy đi nghĩ lại mới nhớ đến Hầu Tam Biến và Lãnh Thiên còn ẩn cư ở Tây Sơn, hai người này quen thân với một số thị vệ trong cung bởi vậy Lữ Tứ Nương với Cam Phụng Trì đã đến Tây Sơn nhờ giúp đỡ.

Phùng Anh đã thay xong quần áo, định theo Hầu Tam Biến ra ngoài, chợt nghe ở ngoài cửa lao lại có tiếng người, Phùng Anh định xông ra ngoài nhưng Hầu Tam Biến đã giữ nàng lại.

Người bên ngoài cửa kêu: “Lão Hầu, người thật lớn gan!” Phùng Anh toát mồ hôi lạnh, chỉ nghe Hầu Tam Biến cười nói: “Lôi lão nhị, vào đây, bên ngoài thế nào rồi?” một lát sau, lại có một thị vệ già bước vào, trong tay cầm cây đuốc, vừa thấy Phùng Anh đã kinh hãi. Hầu Tam Biến nói: “Ta phải hộ tống vị tiểu ca này ra ngoài, người có cách nào không?” người họ Lôi chính là kẻ đã giúp đỡ Hầu Tam Biến vào cung, y nói: “Té ra người mạo hiểm vào cung là vì y hay sao?” trong lòng lấy làm lạ tại sao Hầu Tam Biến liều mạng vì một thái giám nhỏ. Y bước tới kéo Phùng Anh, Phùng Anh chợt rút tay lại, thị vệ này thấy trên mặt nàng bùn đất lấm lem, cười rằng: “Té ra là một ả nha đầu. Nay, lão Hầu, ả là ai thế?” Hầu Tam Biến nói: “Là quý phi Hoàng thượng mới phong!” thị vệ ấy kêu ối chao một tiếng, lúng túng nói: “Người... người đã gây ra chuyện lớn!” Hầu Tam Biến nói: “Đó không chỉ là quý phi Hoàng thượng mới phong mà là truyền nhân duy nhất của phái Thiên Sơn, là đệ tử cuối cùng của Dịch lão tiên bối!” người họ Lôi chưng hửng, bâng hoàng nói: “Ồi chao! Chả trách gì người liều mạng đến thế. Té ra là vì cứu đệ tử của Dịch lão tiên bối”.

Hầu Tam Biến cười nói: “Lôi lão nhị, người có muốn đi theo bọn ta không?” người họ Lôi nói: “Ở trong cung ăn cơm chờ chết, cũng chẳng có ý nghĩa gì, chi bằng đi theo người cho xong”. Hầu Tam Biến nói: “Dận Tự thế nào rồi?” người họ Lôi trả lời: “Đang áp chiến loạn Cáp Bố Đà bên ngoài. Tây Hoa môn có ít binh lính, làm sao người biết nàng trốn trong nhà lao?” Hầu Tam Biến nói: “Dận Tự luyện võ công của Hồng giáo, cái xác trong hồ sen có dấu tay, sau lưng lại không gãy, rõ ràng là không phải do y giết chết. Ngoại trừ nàng thì còn ai?” thế rồi ba người chạy ra khỏi nhà lao.

Hoàng cung rất rộng, binh lính trong cung đều chạy theo truy bắt Dận Tự bởi vậy việc lục soát Phùng Anh mới lơi lỏng, Hầu Tam Biến dắt Phùng Anh chạy ra cửa tây, đêm ấy trăng mờ sau thưa, họ lại mặc quần áo của thị vệ và thái giám, lại thêm có người họ Lôi dẫn đường cho nên dễ dàng chạy đến tây hoa môn.

Người canh Tây Hoa môn là Lôi Hải Âm, y vốn là đại đầu mục của Huyết Trích Tử, từ xa thấy Hầu Tam Biến chạy đến, tưởng là thị vệ trong cung, hỏi: “Này, nghe nói Dận Tự đã bị Cáp Bố Đà bắt sống, bên trong trời long đất lở, sao các người lại không ở trong đó mà xem?” Hầu Tam Biến nói: “Bọn ta vâng lệnh đi bắt bè đảng của y, mau mở cửa ra”. Lôi Hải Âm nói: “Có văn thư không?” Hầu Tam Biến nói: “Đưa cho y!” Phùng Anh nhảy vọt tới trước, đột nhiên đâm ra một kiếm, Lôi Hải Âm là người năm xưa bắt Châu Thanh, võ công rất giỏi, Phùng Anh đâm tới một kiếm, y vội vàng lách qua, lớn giọng nói: “Mau bắt phản tặc!” Phùng Anh liên tục đâm ra ba nhát kiếm, Lôi Hải Âm dốc hết bản lĩnh mới tránh được hai chiêu.

Chiêu thứ ba là Minh Đà Thiên Lý, một tuyệt chiêu trong Thiên Sơn kiếm pháp, mũi kiếm xoáy một vòng, đâm ngược trở xuống, Lôi Hải Âm nhảy vọt lên trên, rút chân đã bị mũi kiếm đâm trúng thế là ngã chổng vó xuống đất, Hầu Tam Biến lập tức chạy đến mở khóa, bất ngờ trên tường thành lại có hai người vọt xuống, người chưa đến, kiếm đã đâm tới, cả hai kiếm đều đâm vào cổ của Hầu Tam Biến, hai người này chính là Hải Vân hòa thượng và đồ đệ của y Long Mộc Công.

Nhát kiếm này của Hải Vân hòa thượng tu hết công lực bình sinh của y, hiểm hóc lạ thường, y tưởng rằng nhát kiếm này có thể kết liễu kẻ địch. Nào ngờ Hầu Tam Biến cũng có công lực tinh thuần, thấy kiếm thế của y vừa dữ vừa mạnh, lập tức hạ người xuống, quyền phải đâm thẳng vào bụng của kẻ địch, quyền trái đá hất vào yếu huyệt thận môn của y. Hải Vân hòa thượng buộc phải lách người, lưỡi kiếm đi chệch qua một bên, đâm lướt qua cổ của Hầu Tam Biến.

Kiểm thế của Long Mộc Công thì hơi chậm hơn, y đâm xuống một kiếm đã hụt, đã định đổi chiêu đâm tiếp, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, kiếm của Phùng Anh đã đâm tới từ mặt bên, kiếm quang lóe lên, chỉ trong chớp mắt đã đánh mấy đòn sát thủ, Long Mộc Công tuy chẳng phải hạng tầm thường nhưng nào có thể chặn nổi Thiên Sơn kiếm pháp tuyệt diệu, không đầy năm chiêu, cổ tay đã bị thương, cây trường kiếm rơi keng xuống đất! Lúc này Hầu Tam Biến và Hải Vân hòa thượng đang đánh đến bất phân thắng bại. Phùng Anh múa kiếm như gió đâm tới, Hải Vân hòa thượng thấy thế vượt tường bỏ chạy. Hầu Tam Biến và Phùng Anh vội vàng mở cửa thành, chạy về phía cảnh sơn ở sau hoàng cung. Khi bọn lính đuổi tới, họ đã vượt qua cảnh sơn.

Bọn Cam Phụng Trì, Đường Hiểu Lan đang nóng lòng đợi ở Tây Sơn, đến sáng sớm hôm sau mới thấy Hầu Tam Biến và Phùng Anh trở về. Khi hỏi ra, Đường Hiểu Lan không khỏi toát mồ hôi lạnh. Lữ Tứ Nương mỉm cười: “Từ rày về sau muội muội không được làm càn nữa, muốn làm chuyện gì cũng phải bàn bạc với mọi người!” Phùng Anh rất xấu hổ, cúi đầu nói: “Đã khiến mọi người lo lắng”.

Phùng Anh ở trong cung một ngày một đêm, nay có thể thoát hiểm, nói ra thật may mắn. Nhưng như thế Đường Hiểu Lan chỉ có thể sống được năm ngày nữa. Phùng Anh nhớ đến điều này không khỏi lo lắng, hỏi Đường Hiểu Lan: “Huynh cảm thấy thế nào?” Đường Hiểu Lan nói: “Cũng không sao cả, có điều sức ngày càng yếu”. Phùng Anh tuôn trào nước mắt, Đường Hiểu Lan cười nói: “Thật ra được chết như thế cũng là chuyện tốt. Trong thiên hạ có mấy người biết được ngày chết của mình”. Đường Hiểu Lan giả vờ tỉnh như không, Phùng Anh nghe xong càng đau lòng. Lữ Tứ Nương nói: “Anh muội, chưa đến mức phải tuyệt vọng, muội đi theo tỉ một chuyến”. Phùng Anh nói: “Dù nhảy vào dầu sôi lửa bỏng, muội cũng đi theo”.

Chính là:

Đồi núi chập chùng tường hết lối, liễu rậm hoa thưa lại một thôn.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 38

37. Hồi 38 Phí Hết Tâm Cơ Danh Y Giải Kỳ Chứng Độc Hết Tinh Lực Diệu Được Chảy Về Đông

“Cách đây khoảng hai trăm dặm, chúng ta có thể đi một ngày là tới nơi, hôm sau sẽ trở về”. Phùng Anh cả mừng, yên tâm ngủ một giấc, ăn xong cơm trưa thì cùng Lữ Tứ Nương lên đường.

Khi trời sụp tối họ đến Thương Bình, lúc này đã cách Hoài Nhu sáu mươi dặm. Họ dừng chân ở đây một đêm, hôm sau trời vừa tan sáng Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đã thi triển khinh công chạy một mạch hơn ba mươi dặm, vào đến ranh giới huyện Hoài Nhu. Phùng Anh hít gió buổi sáng, người thấy thoải mái. Lữ Tứ Nương chỉ cánh đồng ở phía trước, nói: “Ở cuối cánh đồng kia có thôn Hoàng Trúc, nơi ông ta ẩn cư. Có lẽ đi thêm ba mươi dặm nữa”. Phùng Anh lo lắng nói: “Nghe nói danh y họ Diệp tánh tình rất quái dị, nếu ông ta không chịu chữa thì thế nào?” Lữ Tứ Nương trả lời: “Muội yên tâm, ông ta là bằng hữu của tổ phụ tỳ. Chúng ta cứ nói ra lai lịch, lẽ nào ông ta không thêm để ý đến”. Khi họ đang nói chuyện, chợt thấy phía trước có người rượt đuổi nhau, từ xa đã nghe tiếng quát tháo chém giết. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên, chợt kêu lên: “Anh muội, xem kia!”

Phùng Anh nhìn theo hướng chỉ của Lữ Tứ Nương, thấy trong đám người dưới chân núi có một thiếu nữ, tuy nàng nhìn không rõ nhưng bóng dáng rất quen thuộc. Phùng Anh giật mình, đứng sững sờ. Lữ Tứ Nương nói: “Muội nhìn xem nàng ta hình như rất giống muội đấy!” Phùng Anh nói: “Ồ, đó chắc chắn là tỷ muội song sinh của muội! Chúng ta mau đuổi theo!” té ra cánh đồng ở dưới chân núi cách họ đến hai mươi dặm, đám người chột tản vào sơn cốc, Phùng Anh định thần thăm nhủ: “Cứu Đường thúc thúc rất quan trọng, không thể phân thân đuổi theo nàng thiếu nữ ấy”. Rồi nàng chỉ đành thở dài, lẩm bẩm: “Lại bỏ qua một cơ hội”. Lữ Tứ Nương an ủi: “Đã biết nàng xuất hiện ở đây, chúng ta cứ mời danh y trước chữa cho Hiểu Lan rồi sẽ đi tìm cũng không muộn”.

Hai người lại xuống núi, băng ngang qua cánh đồng, khi đến thôn Hoàng Trúc, quả nhiên vẫn chưa đến trưa. Họ dò hỏi nhà của Trần Khang, nơi danh y họ Diệp ở nhờ. Nhà họ Trần ở phía Tây của thôn Hoàng Trúc, phía sau nhà có một vạt rừng trúc, trông rất uông nhả. Hai người đến trước cửa, thấy cửa lớn mở hé, bên trong có tiếng người ồn ào.

Lữ Tứ Nương gõ cửa mấy lượt mà không có người bước ra, bên trong tựa như đang cãi nhau, có người nói: “Bọn ta có ý tốt mời mọc, ông có đi hay không?” có người nói: “Y không chịu thì cứ trối lại!” Lữ Tứ Nương nói: “Không xong, chắc chắn có người buộc ông ta phải chữa bệnh!” Phùng Anh nói: “Chúng ta vào đuổi bọn người này đi”. Bên ngoài lại có tiếng người vọng ra: “Bọn ta đã biết người nấp ở đây!” có người bảo: “Người nhần tâm để cho huynh đệ của ta tàn phế hay sao?” Phùng Anh lòng lo như lửa đốt, kêu: “Bọn hung đồ chó có cường ép người!” rồi rút phất thanh đoản kiếm lao vào bên trong.

Trong khách sảnh có bốn người đang bao vây một ông già. Phùng Anh vừa tới nơi, bốn người này chột buông ông già chạy ra. Trong bốn người có ba đại hán cao lớn. Có một người là ông già trông rất hiền từ, không giống như hạng hung đồ. Ba đại hán cao lớn đồng thanh quát: “Người đã dể thương huynh đệ của bọn ta lại còn muốn đuổi tận giết tuyệt?” Phùng Anh ngạc nhiên, ba người ấy đã rút binh khí hè nhau xông lên. Ông già kêu: “Khoan đã, người là người thế nào của Niên Canh Nghiêu?” ba đại hán rất hung hăng, Phùng Anh đang nổi nóng, làm sao có thể dừng lại được, chỉ nghe tiếng binh khí gây rổn rảng, cây Đoan Ngọc kiếm của Phùng Anh múa trái quét phải, chặt gãy toàn bộ binh khí của ba người ấy, một người trong số đó còn bị đâm trúng xương sườn. Ông già chột nổi giận: “Nha đầu, người ra tay thật ác độc!” rồi cầm tẩu thuốc bỏ xuống đầu Phùng Anh, đồng thời điểm vào huyệt Kiên Tĩnh của nàng, Phùng Anh thăm nhủ: “Ông già này trông diện mạo hiền từ thế mà cùng một giuộc với bọn này!” rồi nàng xoay thanh kiếm, lập tức đâm vào huyệt Hồn Môn của ông ta.

Ông già xoay người lướt bước, tiếp tục vung cái tẩu thuốc đánh ra chiêu Vân Ma Tam Vũ, đây là một chiêu gồm ba thức, công lực phi phàm. Phùng Anh không dám khinh địch, thi triển tuyệt chiêu Lưu Tinh Phi Xử và Dã Mã Thao Điền trong Truy Phong kiếm pháp, hai chiêu này tấn công ở bên trên và bên dưới, bên trên đâm vào hai mắt, bên dưới đâm vào đan điền, kiếm thế rất hiểm hóc. Ông già gạt ngang cái tẩu thuốc đổi công làm thủ, cây kiếm của Phùng Anh bị ông ta giằng xuống, nàng chỉ cảm thấy cánh tay tê rần. Còn ông già trong sảnh tức giận nói: “Sao lại có lẽ này, đây đâu phải là chiến trường mà các người đánh nhau!”

Phùng Anh không hề biết rằng, ông già đang đối địch với nàng chính là Quảng Liên. Số là trong đêm nàng một tuổi, Quảng Liên đến uống rượu, gặp lúc bọn Huyết Trích Tử truy bắt Châu Thanh nên bị vạ lây, Chung Vạn Đường bế Phùng Lâm cùng Quảng Liên chạy thoát, Chung Vạn Đường đến nhà họ Niên dạy học tránh thù, không tiện ở cùng Quảng Liên, bởi vậy giới thiệu ông ta đến chỗ Trại chủ Trương Linh Phong ở núi Thiên Đài. Trương Linh Phong cao hơn Chung Vạn Đường một bậc, là một đại đạo nổi danh trong chốn lục lâm, Quảng Liên chỉ là một võ sư nhà quê chất phác, vốn chẳng muốn làm nghề cướp bóc, nhưng việc đã đến nước đấy chỉ đành chấp nhận.

Trương Linh Phong tính tình hào sảng, rất thích sự chất phác của Quảng Liên, hai người rất hợp nhau. Khi rảnh rồi Trương Linh Phong chỉ điểm võ công cho ông ta, sau đó còn để ông ta làm Phó trại chủ. Quảng Liên và Trương Linh Phong chỉ hơn kém nhau sáu bảy tuổi, Trương Linh Phong ngại không nhận ông ta làm học trò, nhưng Quảng Liên cảm ơn tri ngộ, cứ kiên quyết đòi hành lễ bái sư.

Trương Linh Phong chết đi, con trai của ông ta là Trương Thiên Trì làm Trại chủ, Quảng Liên vẫn ở núi Thiên Đài giúp đỡ cho y. Trương Thiên Trì không tài bằng cha mình, nhiều lần bị quan binh tấn công, thế lực ngày một suy yếu. Chung Vạn Đường đã chết, tin ấy truyền đến, Quảng Liên lấy làm đau lòng. Sai người đi dò hỏi mới biết Phùng Anh đã sớm mất tích. Một ngày nọ Quảng Liên trò chuyện với Trương Thiên

Trì, bảo rằng sau khi Chung Vạn Đường chết đi, võ công của phái Vô Cực thất truyền, kiếm phổ y thư của Phó Thanh Chủ không biết đã rơi vào tay ai. Trương Thiên Trì nổi lòng tham, sai hai đồ đệ lên đến nhà họ Niên tìm di thư, không ngờ bị Phùng Lâm giết chết, sau đó Trương Thiên Trì mới không dám sai người đi nữa.

Lại mấy năm trôi qua, Trương Thiên Trì bị quan binh tấn công, sơn trại bị đốt, chỉ dắt được hơn mười thủ hạ cùng Quảng Liên chạy thoát. Từ đó lưu lạc trên giang hồ, tình cảnh ngày càng tệ hơn. May mà y tuy mất sơn trại nhưng cũng là Chưởng môn của phái Thiên Đài, người trong võ lâm coi như cũng tôn trọng y. Khi quan binh truy bắt, thường có người báo tin cho y vì thế mới sống qua ngày trên giang hồ.

Trương Thiên Trì lại nhớ đến y thư của Phó Thanh Chủ, đến huyện Trần Lưu lục soát, gặp lúc Lý Trị và Phùng Lâm chạy ra khỏi nhà họ Niên, Trương Thiên Trì đã tra xét diện mạo của Phùng Lâm, biết nàng là kẻ thù giết đồ đệ của mình, liền sai người đuổi theo cho đến gần Bắc Kinh. Ngày hôm ấy Quảng Liên và vài đồ đệ của Trương Thiên Trì đi ở phía trước, gặp Lý Trị và Phùng Lâm ở cánh đồng tại huyện Hoài Nhu, mấy tên đồ đệ của Trương Thiên Trì đến khiêu chiến, bị Phùng Lâm dùng đao độc dả thương, may có Quảng Liên yểm hộ nên mới thoát. Phùng Lâm và Lý Trị không biết lai lịch của họ, vả lại cũng sợ gây chuyện sẽ khiến quan binh chú ý nên sau khi ra tay đã nấp lên núi.

Phùng Lâm ra tay rất hiểm độc, ba người bị thương không những trúng độc hôn mê mà xương cốt gãy lìa, có khả năng bị tàn phế. Trương Thiên Trì từ sau đuổi tới, thấy thế cả giận. Nhưng cứu người quan trọng hơn nên chẳng rảnh truy tìm kẻ địch. Trương Thiên Trì lưu lạc các nơi, theo thói quen của chốn lục lâm, cần phải tra xét những người có tiếng trong vùng. Thuộc kim sang của Trương Thiên Trì mang theo không trị nổi, y nhớ đến danh y Diệp Thọ Thường đang ẩn cư ở nhà họ Trần tại thôn Hoàng Trúc liền bảo Quảng Liên dắt người đến mời ông ta chữa trị. Trương Thiên Trì biết Diệp Thọ Thường có liên quan đến phái Vô Cực, mà Quảng Liên lại là bằng hữu của Chung Vạn Đường, bởi vậy mới phái Quảng Liên đi. Không ngờ Quảng Liên đã gặp phải Phùng Anh ở đây.

Quảng Liên học được võ công của phái Thiên Đài, lại thêm mười tám năm rèn luyện, võ nghệ hơn hẳn trước kia. Phùng Anh liên tục đánh đến hai mươi chiêu mà vẫn không đắc thủ, nàng chợt thay đổi kiếm pháp, vận dụng những chiêu số tinh diệu trong Truy Phong kiếm pháp, phối hợp với khinh công, tìm sơ hở tấn công, thanh kiếm chỉ Đông đánh Tây, chỉ Nam đánh Bắc như điện chớp lửa xẹt. Quảng Liên đã già, thân pháp không lanh lẹ như Phùng Anh, bị nàng tấn công đến luống cuống chân tay. Phùng Anh đánh gấp tới, xem ra sắp đâm trúng Quảng Liên. Lữ Tứ Nương đang đứng xem chợt nhảy vọt tới giữa hai người, tay trái kéo Phùng Anh ra, tay phải chụp được cái tẩu thuốc của Quảng Liên rồi trả trở lại nói: “Ông hãy nghỉ ngơi một lát”.

Quảng Liên chưa từng thấy ai có võ công cao cường như Lữ Tứ Nương, không dám đánh tiếp nữa nên xoay người bỏ đi. Những kẻ đi cùng đành công đồng bọn chạy đi.

Lữ Tứ Nương bước tới thi lễ, ông già trong sảnh tức giận nói: “Các người đã quấy rối đủ chưa?” Lữ Tứ Nương nói: “Diệp công công...” đang định nói ra thân phận nhờ ông ta chữa trị. Nào ngờ ông già trợn mắt, vỗ bàn nói: “Ta đã bảo ta không biết trị bệnh, ta cũng chẳng phải là Diệp công công gì cả, các người còn lồi thối ở đây làm gì?” Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Ông không phải là Diệp công công?” ông già trả lời: “Đã bảo không phải là không phải, ta không đổi tên ngồi không đổi họ, Trần Khang chính là ta, bình sinh chỉ biết gây đàn nhưng ta cũng không gây cho các người nghe!” rồi phất tay áo tức giận lui vào bên trong.

Lữ Tứ Nương và Phùng Anh không khỏi nhụt chí, Phùng Anh nhảy đến cửa, chặn lại hỏi: “Vậy xin hỏi Diệp lão tiên sinh ở đâu?” Trần Khang trợn mắt nói: “Không biết. Có biết cũng không nói cho người nghe! Ta đã quá phiền phức, các người thấy chưa đủ hay sao?” Lữ Tứ Nương vội nói: “Cháu gái của Triết Đông Lữ Lưu Lương xin thỉnh an người!” Trần Khang giật mình, quay lại hỏi: “Cái gì, cô nương là cháu gái của Lữ Lưu Lương?” Lữ Tứ Nương nói: “Khi tiên tổ còn sống, thường nhắc đến hai vị tiên bối, bảo rằng nếu tiểu đệ đệ nữ có đến kinh đô phải đến chào hỏi”. Trần Khang lập tức đổi sắc mặt, hỏi: “Cái gì? Tổ phụ của cô nương cũng biết tôi sao?”

Lữ Tứ Nương nói: “Lão trượng có tài đánh đàn nổi danh thiên hạ ai mà không biết!” Trần Khang chợt nói: “Ý nghĩa thật sự của mấy chữ ‘cao sơn lưu thủy’ là thế nào?” Lữ Tứ Nương trả lời: “Ngoài là lời ngâm vịnh, còn thể hiện ý của Chung Tử Kỳ khuyên Bá Nha”. Trần Khang nói: “Khuyên cái gì?” Lữ Tứ Nương nói: “Khuyên ông ta vứt bỏ công danh vui cùng sông núi. Chỉ có sông núi quê hương mới có thể gọi lên tiếng

đàn”. Trần Khang ồ một tiếng, lấy ra một cây cổ cầm đặt trên bàn: “Cô nương có thể nghe tôi gảy đàn”. Rồi nhắm mắt đàn một hồi, hỏi: “Cô nương có nghe được gì không?” Lữ Tứ Nương rơi nước mắt nói: “Đa tạ lời chia buồn của lão trượng, cũng đa tạ lời khích lệ của người”. Té ra Trần Khang đã đàn bài “Hoàng diệu chi ca”, bài này có ý nghĩa tiếc thương cho hiền nhân. Đây là một bài trong “Tần phong” của Kinh thi, trong đó có câu “Như khả độc thê, nhân bách kỳ thân” (có nghĩa có thể chuộc lại mạng của người ấy, ta chấp nhận lấy một trăm đổi cho một) bài thứ hai là “Vu điền chi ca”, là một bài tán ca, ca tụng võ sĩ trong “Trịnh phong” của Kinh thi, dụng ý là khích lệ tinh thần tiến thủ của Lữ Tứ Nương. Xem ra ông ta đã nghe hiệp danh của nàng.

Lữ Tứ Nương vừa nói đã trúng, Trần Khang nói: “Cô nương đã không gạt ta, cô nương đúng là cháu gái của Lữ Lưu Lương!” Lữ Tứ Nương nói: “Tôi có một người bằng hữu đang gặp nguy. Mong người chữa trị”. Trần Khang nói: “Năm trước, ông ta đã rời khỏi nơi này”. Lữ Tứ Nương nói: “Đi đâu? Lão trượng có thể cho biết không?” Trần Khang cười nói: “Nể mặt tổ phụ của cô nương, tôi chỉ đành để các người đi làm phiền Diệp lão đầu. Diệp lão đầu còn có một người bằng hữu là Trần họa sư ở Khang trang thuộc phía Đông Bát Đạt linh, một đồ đệ họ Dương ở Nam Khẩu thuộc phía Tây Bát Đạt linh. Hai người này mời ông ta đến ở. Tôi cũng không biết hiện giờ ông ta đang ở nhà ai. Khang trang và Nam Khẩu cách đây hơn một trăm dặm, các người hãy nghỉ ngơi một đêm, sáng mai đi tiếp”. Lữ Tứ Nương nói: “Không cần, để chúng tôi đến thăm Diệp công công rồi sẽ quay lại nghe người gảy đàn”. Trần Khang nói: “Cũng được!” rồi thở dài: “Bây giờ chẳng mấy ai hiểu được tiếng đàn của ta!”

Lữ Tứ Nương từ biệt ra khỏi nhà họ Trần, lúc này trời đã trưa, nàng bàn bạc với Phùng Anh rằng: “Không ngờ sự việc lại trắc trở thế này. Chúng ta hãy chia nhau lên đường. Tỷ đến Khang trang tìm họa sư họ Trần. Muội đến Nam Khẩu tìm người họ Dương. Nhớ lấy, muội phải tôn kính đối với các bậc tiền bối, nếu nóng nảy sẽ hỏng việc”. Phùng Anh đỏ mặt, nói: “Đương nhiên”. Thế rồi hai người chia nhau lên đường.

Phùng Anh thăm tình, giả sử đến Nam Khẩu, tìm được, lập tức sẽ thuê xe mời ông ta về, bốn ngày sẽ đến nơi. Nào ngờ nàng lại đi nhầm đường, may mà vừa phát giác đã lập tức hỏi người ta, đến nửa đêm mới lần dò đến Nam Khẩu. Phùng Anh dò đường đến nhà họ Dương, nàng nhảy lên mái nhà, chợt thấy bên trong đèn đuốc vẫn còn thấp sáng, Phùng Anh định nhảy xuống bái kiến, nhưng nàng lại ngại làm bọn họ giật mình nên nằm phục trên mái ngói nhìn xuống bên dưới.

Chỉ thấy trong căn phòng có một cái bàn đặt một lư hương, khói hương vờn quanh. Một ông già ngồi trên cái ghế thái sư, bên cạnh có một ông già đang đứng. Phùng Anh thầm nhủ: “Người đang ngồi chắc là Diệp Thọ Thường đây”.

Diệp Thọ Thường khép hờ hai mắt, miệng thì giảng giải y đạo cho người đứng bên cạnh mình. Giảng giải xong Diệp Thọ Thường lại nói: “Thời gian không còn nhiều nữa, nay ta sẽ truyền tâm pháp”. Rồi cầm cây bút lông sói vừa viết vừa giảng, Phùng Anh đang định bỏ đi, Diệp Thọ Thường chợt ngẩng đầu nói: “Này, người nghe lên đã lâu, sao vẫn còn chưa xuống?” Phùng Anh thất kinh, thầm nhủ: “Hồngбет, lần này chắc chắn ông ta sẽ trách”. Nàng chỉ đành lướt người xuống, bước tới thi lễ, nói: “Xin tiên bối thứ lỗi, tôi vốn định ngày mai đến, nhưng...” nàng đang định tìm lời, ông già chợt nói: “Đưa tay tới, ta sẽ bắt mạch cho người”. Phùng Anh ngạc nhiên, Diệp Thọ Thường cầm tay nàng, một hồi sau chợt buông tay nói: “Lạ thật, lạ thật. Bệnh người thân người không có một năm cũng nửa năm, tại sao người không đi chữa trị?” Phùng Anh ngạc nhiên nói: “Diệp công công, làm sao người biết?” Diệp Thọ Thường trả lời: “Căn cơ nội công của người rất vững chắc, sư phụ của người là ai?” Phùng Anh không dám giấu giếm, đáp rằng: “Sư phụ của vân bối là Thiên Sơn Dịch Lan Châu”. Diệp Thọ Thường nói: “Ồ, thật kỳ lạ, té ra người là đồ đệ của Dịch Lan Châu”. Ông ta nhắm mắt một hồi, nói: “Trong người của người có một luồng uất khí, mà can hỏa lại nóng, chắc chắn có việc gì rất đáng nghi ngờ mà không giải thích được. Nửa đêm người đến gặp ta, chắc là muốn mời ta chữa trị. Nếu không phải người thân, người sẽ không lo lắng như thế. Nếu không phải bệnh lạ, người không thể lo lắng lâu như thế. Người nói thử xem, người thân của người bị bệnh gì?” Phùng Anh mừng rỡ nói: “Diệp công công, người đúng là y đạo thông huyền, liệu việc như thần. Vân bối muốn mời người trị bệnh, người thân của vân bối...” nói chưa xong, ông già đứng bên cạnh vội lên tiếng: “Sư phụ, sao người lại lo lắng đến thế?” Phùng Anh vội vàng nói: “Lữ tỷ tỷ đã kêu vân bối đến đây. Tỷ ấy bảo vân bối thăm hỏi người cho tổ phụ của tỷ ấy”. Diệp Thọ Thường chợt thấy nàng nói mấy câu thừa thừa, bất giác hỏi: “Tỷ tỷ nào của người? Tổ phụ của ả là ai?” Phùng Anh nói: “Tỷ tỷ của vân bối là Lữ Tứ Nương, còn tổ phụ của tỷ ấy là Lữ Lưu Lương”. Diệp Thọ Thường cười ha hả, chợt mặt lộ vẻ không vui nói: “Cháu

gái của Lữ Lưu Lương sao lại tầm thường thế? Lẽ nào không biết người làm nghề y gặp bệnh lạ, trừ phi vạn bất đắc dĩ chắc chắn sẽ chữa trị, cần gì phải lòi cả tổ phụ ra?” Phùng Anh mừng rỡ nói: “Vâng vâng!” không ngờ Diệp Thọ Thường trợn mắt, nói: “Đáng tiếc ta không thể đi!”

Phùng Anh vội kêu: “Người chẳng phải nếu không vạn bất đắc dĩ mới không đi hay sao?” Diệp Thọ Thường nói: “Ta chính là đang vạn bất đắc dĩ đây!” Phùng Anh lo đến nỗi ứa nước mắt: “Y chỉ còn có ba ngày rưỡi nữa, nếu người không cứu, chẳng ai có thể cứu y”. Diệp Thọ Thường hơi ngạc nhiên, cười khổ nói: “Y làm sao biết ngày chết?” Phùng Anh trả lời: “Không phải là y có thể tự biết mà người ta buộc y biết”. Diệp Thọ Thường càng lấy làm lạ hơn, nói: “Có chuyện này nữa ư, ta chưa từng nghe, người ép y chết là ai?” Phùng Anh nói: “Là đương kim Hoàng đế”. Diệp Thọ Thường trả lời: “Ồ, thế thì ta phải chữa trị”. “VẬY TIỂU NỮ SẼ CÔNG NGƯỜI ĐI, ĐẾN KHI TRỜI SÁNG CHÚNG TA LẠI SẼ THUÊ XE NGỰA”. Diệp Thọ Thường lại lắc đầu: “Không, ta không thể đi! Nhưng người cứ kể tiếp cho ta nghe thử”. Ông già đứng bên cạnh lại bảo: “Sư phụ, sáu mươi năm qua người ngày nào cũng hành y, hôm nay đừng lo lắng nữa”. Ông già nổi giận nói: “Nói càn, ta đã nghe thấy bệnh lạ, nếu không tìm cách chữa trị, có chết cũng không yên lòng”. Ông già ấy chỉ đành cười khổ nói: “Thôi được, đệ tử sẽ ghi lại y án cho ngài”.

Phùng Anh kể lại việc Đường Hiểu Lan bị Ung Chính lừa uống rượu độc và những triệu chứng gần đây. Diệp Thọ Thường nói: “Có rượu độc như thế sao? Y án xưa nay đều không ghi. Đây là rượu độc gì?” rồi lại nhắm mắt suy nghĩ một chốc, tựa như không nghĩ ra, ông ta mở mắt thở dài nói: “Đáng tiếc ta không thể đến xem tận nơi”. Phùng Anh lo lắng, run giọng nói: “VẬY CÒN CÁCH NÀO KHÔNG?” Diệp Thọ Thường nói: “Đừng lo, để ta suy nghĩ tiếp”. Rồi nhắm mắt tịnh tọa, chẳng hề nhúc nhích. Phùng Anh và ông già đứng bên cạnh cũng rất lo lắng, tiếng gà gáy vang lên từng hồi, ông ta vẫn ngồi suốt một canh giờ, mới ho một tiếng, mở mắt ra nói: “Đương lão đệ, người hãy bốc thuốc cho y. Hãy dùng lục hợp ninh thần hoàn nghiền nát phối hợp với bảy vị thuốc khác. Dùng lá ngô đồng mùa thu và một đôi dế trống mái làm chất dẫn”. Ông già đứng bên cạnh là đệ tử của ông ta, trong nhà có rất nhiều loại thuốc quý, bởi vậy lập tức chuẩn bị. Diệp Thọ Thường nói: “Thuốc này chỉ có thể dùng thử một lần”. Rồi cầm bút viết một bài thuốc, nói tiếp: “Uống xem thuốc vừa rồi, nếu thấy có hiệu quả, lại uống thêm ba lần theo bài thuốc này. Đây chỉ là loại thuốc giúp an thần ngủ ngon, rất dễ tìm”.

Phùng Anh cả mừng, nhận lấy gói thuốc và bài thuốc, đang định cáo từ, Diệp Thọ Thường chợt nói: “Này, người không trả tiền chữa bệnh sao?” Phùng Anh không ngờ ông ta lại nói thế, đỏ mặt trả lời: “Trên người tiểu nữ không mang theo tiền, tiểu nữ... tiểu nữ đưa cho người râu chân trâu này vậy”. Diệp Thọ Thường nói: “Ta đã lớn tuổi, còn cần những thứ đó làm gì? Người hãy làm cho ta một việc, coi như là trả tiền thuốc”. Phùng Anh nói: “Xin công công cứ căn dặn”. Diệp Thọ Thường nói: “Y thuật của ta là do Phó Thanh Chủ chỉ điểm, mấy mươi năm qua, coi như ta không phụ lòng kỳ vọng của người, đã trị được không ít người bệnh, tích lũy được không ít y án, đáng tiếc người không xem qua được. Hỡi ơi!” ông già đứng bên cạnh nói: “Sư phụ đừng đau lòng, tổ sư biết chúng ta có thể kế thừa y bát của người, nếu có linh thiêng chắc chắn cũng thấy an ủi”.

Diệp Thọ Thường chợt cười lạnh nói: “Cái gì, người dám nói chúng ta có thể kế thừa y bát của tổ sư?” ông già đứng bên cạnh lo lắng nói: “Đệ tử ngu muội, y đạo còn thấp kém, thua xa các bậc tiền bối. Nhưng sư phụ dốc hết cả đời nghiên cứu y đạo, coi như cũng có thể sánh được với Phó sư tổ năm xưa”. Diệp Thọ Thường lắc đầu nói: “Còn kém lắm! Ta vẫn còn nhiều điều chưa biết, cũng như căn bệnh lúc này. Mỗi khi ta nghĩ không thông, hận không thể tìm sư tổ để hỏi. Song, ta tự tin y án của ta có thể hơn hẳn người khác”. Ông ta ngập ngừng rồi nói: “Người có biết võ công và y thuật của Phó Thanh Chủ truyền cho ai không?” Phùng Anh nói: “Nghe nói là đồ tôn của ông ta tên Chung Vạn Đường, Chung Vạn Đường lại truyền võ công cho Niên Canh Nghiêu, nhưng không biết có truyền y thuật cho y hay không”. Diệp Thọ Thường thở dài: “Không có!” rồi ngập ngừng nói: “Dịch Lan Châu có thể thay phái Vô Cực tìm truyền nhân y bát”. Phùng Anh nói: “Vấn bối cũng nghe sư phụ nói đến điều này”.

Phùng Anh rất lấy làm lạ, Diệp Thọ Thường bảo có chuyện muốn nhờ nàng, tại sao lại cứ nhắc đến những chuyện xưa. Ông ta lại thở dài, trầm giọng nói: “Phó sư tổ có một quyển y thư gọi là Kim châm độ kiếp. Sau này nếu sư phụ của người thay phái Vô Cực lập truyền nhân, có lẽ có người đã lấy được cuốn di thư này, nếu hành vi thuộc chính phái, người hãy dắt y đến đây, bảo y kế thừa y án của ta. Phó tôn sư năm xưa bôn ba vì việc nước, y án không còn nhiều. Được di thư của ông ta, lại xem y án của ta mới có thể phát dương quang đại y học. Đời ta đã dứt, mong có người hơn được người trước. Chuyện này rất quan trọng,

người có biết không?” Phùng Anh khom người nói: “Thưa biết!” Diệp Thọ Thường lại nói: “Vì người là hiệp nữ trong chốn võ lâm, cho nên ta mới nhờ người làm việc này”.

Phùng Anh hơi ngạc nhiên, nói: “Vãn bối nhất định sẽ làm được”. Diệp Thọ Thường đột nhiên nhắm mắt ngồi yên, từ từ gục đầu xuống. Ông già đứng bên cạnh bước tới bắt mạch, chợt quỳ xuống đất, cung kính dập đầu ba cái rõ to, nói: “Đệ tử nhất định kế thừa di chiếu của tiên sư. Đệ tử sẽ bảo quản y án của người, đợi người tài đến đến lấy, người hãy yên tâm mà ra đi!”

Phùng Anh ngạc nhiên nói: “Diệp công công thế nào rồi?” ông già nói: “Người đã chết”. Phùng Anh rơi nước mắt, nói: “Có phải tôi đã khiến lao tâm quá độ không?” ông già đáp: “Không liên quan đến cô nương. Tiên sư tinh thông Thái tổ kinh, người đã sớm đoán được ngày ra đi của mình. Cho nên đã tranh thủ truyền tâm pháp cho tôi. Song phải khi chết mà còn có thể trị bệnh giúp người thân của cô nương thật là điều không ngờ”. Phùng Anh cảm kích vô cùng, cũng quỳ xuống dập đầu ba cái rõ to.

Ông già đưa Phùng Anh ra khỏi cửa, trịnh trọng nói: “Cô nương đừng đánh mất đơn thuốc này. Mong người thân của cô nương có thể khỏi bệnh”. Phùng Anh bái tạ, thấy sắc trời đã sáng nên vội vàng cáo từ. Lại nói Quảng Liên bị Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đuổi khỏi nhà họ Trần, trong lòng rất bức tức, vãi tên đầu mục nói: “Ả nha đầu ra tay thật lợi hại, chúng ta mời Trại chủ đến, không thể buông tha cho ả”. Quảng Liên trầm ngâm không nói, chợt nghĩ bụng: “Khi ả nha đầu đụng độ với mình ở ngoài cánh đồng, ra tay còn độc địa hơn, chẳng thềm lên tiếng đã dùng phi đao đâm thương ba người. Sau đó gặp ở nhà họ Lục, ra tay tuy lợi hại, nhưng chỉ chặt gãy binh khí, đánh một người bị thương nhẹ, so với lúc đầu hình như đã nương tay, không biết là vì nguyên cớ gì”.

Bọn Trương Thiên Trì đợi ông ta ở một hòn núi gần Bát Đạt linh, Quảng Liên không mời được danh y, lại có một người bị thương nên rất hổ thẹn, vừa đi vừa nghĩ cách để Trương Thiên Trì không đi trả thù. Trương Thiên Trì võ công còn cao hơn cả Quảng Liên, nhưng Quảng Liên cẩn thận hơn y. Quảng Liên biết Trương Thiên Trì rất nóng tính, lần này có đến bốn thủ hạ bị thương, chắc chắn sẽ tìm ả nha đầu liều mạng. Nhưng ả này bản lĩnh rất cao, vả lại thiếu nữ đi cùng ả võ công còn thần kỳ hơn. Quảng Liên nghĩ bụng: “Giờ đây đã đuối thế, sao có thể chuốc thêm phiền toái? Mình nhận ơn lớn của Trương Linh Phong, sao để con trai của ông ta đi nạp mạng được”. Trên lòng thầm tính nhưng vẫn chưa nghĩ ra cách nào ngăn cản y. Đến chiều, Bát Đạt linh đã ở trước mặt, đang đi, ở góc núi chợt một người nhảy ra quát: “Các người là ai, đứng lại cho ta!”

Quảng Liên nhìn lại, người ấy mũi ưng miệng sư tử, mặt mũi nanh ác, té ra đó chính là Long Mộc Công. Long Mộc Công là tù trưởng tộc Lê, tướng mạo kỳ dị, Quảng Liên vừa nhìn đã nổi giận, ngẩng mặt cười ha hả: “Đi mòn gót sắt tìm chẳng có, nay thấy được chẳng mất công phu! Long thị vệ, thật may mắn!”

Té ra sau khi Hầu Tam Biến dắt Phùng Anh chạy ra khỏi cung, bọn người trong cung sợ Hầu Tam Biến quen thuộc đường lối lại sẽ dẫn kẻ địch vào, vì thế một mặt chinh đồn thị vệ, mặt khác Cáp Bố Đà lại sai thị vệ tâm phúc đi khắp nơi tìm Hầu Tam Biến và Phùng Anh. Hải Vân hòa thượng và đồ đệ của lão là Long Mộc Công lục soát ở các huyện gần kinh đô. Hôm nay bọn chúng băng qua Bát Đạt linh, Hải Vân hòa thượng lên cao nhìn xa, để Long Mộc Công tiếp ứng bên dưới.

Lúc đầu Long Mộc Công còn tưởng bọn Quảng Liên là hạng vô danh tiểu tốt trong hắc đạo, muốn tiện tay bắt sống để lập công nhỏ. Không ngờ Quảng Liên nói ra lai lịch của y, bất giác ngạc nhiên, y nhìn lại thì thấy ngờ ngờ quen, Quảng Liên quát: “Người đã nhìn rõ chưa? Món nợ ở nhà Phùng Quảng Triều tại Nhữ Châu Hà Nam, người có còn nhớ không?” Long Mộc Công trợn mắt, quát: “Hừ, ta tưởng là ai, té ra là lão thất phu lọt lưới nhà người. Lão tử bình sinh giết người không đếm xuể, làm sao nhớ được! Người có tài cán gì mà báo thù cho Phùng Quảng Triều?” rồi rút kiếm ra tay.

Mười bảy năm trước, Quảng Liên bị Long Mộc Công đánh chạy chối chết, võ công của hai người hơn kém nhau rất xa. Long Mộc Công nào coi ông ta ra gì, vừa động thủ chân đã bước vào trung cung, lúc thì đâm kiếm. Nào ngờ trong vòng mười bảy năm sự việc thay đổi quá nhiều, Quảng Liên ngày nay đã khác lúc trước, cái tẩu thuốc đánh ra một chiêu Cử Hỏa Thiêu Thiên, lập tức gạt trường kiếm của Long Mộc Công ra ngoài. Long Mộc Công thất kinh, Quảng Liên gạt cái tẩu thuốc xuống, điểm vào huyệt Thiên Khu của y, Long Mộc Công buộc phải thối lui ba bước, cao giọng kêu: “Sư phụ đến đây!”

Quảng Liên cười lớn: “Sao không bảo sư nương ra cứu mạng?” rồi vội vàng đuổi theo, cái tẩu thuốc đâm

vào hậu tâm của y. Long Mộc Công trở tay đánh lại một kiếm, người xoay nửa vòng rồi đâm xéo tới. Quảng Liên đề tẩu thuốc xuống cây trường kiếm của Long Mộc Công, quát: “Đi!” rồi vùng tay một cái, Long Mộc Công bị đẩy ra hơn một trượng. Long Mộc Công đúng là bản lĩnh cũng không kém, y không hề ngã xuống đất, lại kêu lớn: “Sư phụ!”

Quảng Liên đổi chiêu đánh tiếp, Long Mộc Công tránh mấy chiêu chỉ có thể chống đỡ chứ chẳng thể trả đòn. Quảng Liên càng đánh càng dữ, khoảng được năm mươi chiêu, người bên cạnh kêu: “Phó trại chủ, có một hòa thượng đến!” Quảng Liên nói: “Hay lắm, để cho sư phụ của y nạp mạng thay!” Long Mộc Công phần chần tinh thần, gắng gượng đánh một kiếm, đâm ngược vào be sườn của Quảng Liên. Quảng Liên đã sớm đoán được y sẽ đánh chiêu này nên rút tẩu thuốc trở lại, Long Mộc Công đánh hụt, trọng tâm không vững, chồm người về phía trước, Quảng Liên cười lớn, cái tẩu thuốc sắp đánh ra một chiêu Đảo Đảo Kim Chung kêu bốp một tiếng, xương cổ của Long Mộc Công vỡ nát, ông ta cười lớn nói: “Ông tân gia, hôm nay tôi đã trả được thù cho ông!”

Chỉ trong chớp mắt, Hải Vân hòa thượng đã đuổi tới nhanh như bay, lớn giọng quát: “Ai dám dả thương đồ đệ của ta?” bốn thủ hạ của Quảng Liên nào biết lợi hại, vội vàng xông lên. Quảng Liên vừa giải quyết xong Long Mộc Công, lập tức đã nghe tiếng kêu thảm vang lên, chỉ thấy hòa thượng vung kiếm lên, lập tức tia máu tuôn ra, chỉ trong chớp mắt bốn đại hán đã chết dưới kiếm của y. Quảng Liên cả giận, điểm cái tẩu thuốc về phía trước, Hải Vân hòa thượng cũng tiến về phía trước, kiếm quang mở rộng, quét vào cổ tay của ông ta, Quảng Liên gạt ra ngoài, thân pháp của Hải Vân hòa thượng di chuyển rất nhanh, kiếm chiêu lại như điện, chọt chém ngang xuống, Quảng Liên rút vai, đâm ngược vào huyệt Bối Lương của y, Hải Vân hòa thượng lách người, kiếm thế hơi lệch qua, vù một tiếng, kiếm phong lướt qua vai, Quảng Liên thầm kêu: “Nguy hiểm!” rồi nhảy vọt ba bước, sau đó xoay lại tiếp tục tấn công.

Quảng Liên tuy khổ luyện mười tám năm, nhưng so với Hải Vân hòa thượng vẫn còn kém một bậc. May mà võ công của phái Thiên Đài có nhiều chiêu số kỳ lạ, cái tẩu thuốc có thể sử dụng như ngũ hành kiếm, cũng có thể dùng để điểm huyệt, bởi vậy ông ta mới có thể đánh được hơn trăm chiêu.

Lúc này trời vừa sụp tối, màn đêm đã bao trùm, tiếng chim kêu táo tác, Quảng Liên không cảm cự nổi nữa, đã cảm thấy lạnh mình. Ông ta liều mạng chọt phản kích. Hải Vân hòa thượng đang xử đến chiêu Tiên Nhân Hoán Ảnh, chiêu này gồm hai thức, một hư một thực, hư đâm vào mặt, thực đâm vào be sườn, y tưởng rằng Quảng Liên không gạt trên cũng chặn dưới, lúc đó hư thực sẽ đổi cho nhau, Quảng Liên chẳng thể thoát nổi. Nào ngờ Quảng Liên liều mạng, đột nhiên nhảy bổ đến đánh vào trung bàn của y, chỉ nghe soạt một tiếng, xương ngực của Quảng Liên đã bị mũi kiếm của y chặt gãy, trước ngực Hải Vân hòa thượng đã bị cái tẩu thuốc của ông ta đánh một cú rất mạnh!

Hải Vân hòa thượng có nội công thâm hậu, trúng cú đánh này mà vẫn còn cầm cự được, nhưng ngực đã đau như dao cắt, bất giác cả giận, co giò đá một cước khiến Quảng Liên lộn nhào, Quảng Liên vốn đã bị thương, lại trúng cú đá này nên ngã ngay tại chỗ.

Hải Vân hòa thượng cười gằn, đưa tay ôm ngực, đang định đến cắt thủ cấp của kẻ địch, chợt nghe trên núi có người quát: “Lão giặc trọc Hải Vân, chạy đi đâu cho thoát?” Hải Vân vừa nghe đã sợ đến nỗi hồn bay phách tán, thầm nhủ: “Tên này chắc không sống nổi, mình phải chạy thôi”. Rồi y cố nén cơn đau, vội tìm đường bỏ chạy.

Người vừa mới lên tiếng chính là Lý Trị.

Từ lúc Lý Trị cùng Phùng Lâm chạy ra khỏi nhà họ Niên, chàng đã biết nàng không phải là Phùng Anh, nhưng vì gần gũi đã lâu, tình yêu đã sớm nảy nở, tuy biết nàng không phải Phùng Anh nhưng cũng không nỡ xa rời.

Khi Phùng Lâm chạy ra khỏi nhà họ Niên chính là lúc Phùng Anh chạy vào, tuy chỉ nhìn lướt qua nhưng đã khó quên! Lúc này Phùng Lâm mới biết trên đời còn có một người rất giống mình! Nhưng nàng vẫn chưa biết người đó chính là tỷ tỷ của mình!

Phùng Lâm đã quên hết chuyện lúc nhỏ. Lý Trị ba lần bốn lượt gọi lại cho nàng mà vẫn chẳng ích gì. Nhưng Phùng Lâm lại nhớ chuyện từ sau khi đến phủ Tứ bối lạc. Lý Trị tuy không biết Phùng Anh là tỷ tỷ của nàng nhưng lúc nhỏ đã nghe mẹ nói rằng, Phùng Anh được Dịch Lan Châu cứu ra từ phủ Tứ bối lạc, bắt

giác lại nghĩ: “Trên đời sao có chuyện vừa khéo đến thế? Hai người có tướng mạo giống nhau, vả lại đã từng sống ở phủ Tứ bồi lạc?”

Lý Trị vốn là người chất phác, trọng tình cảm. Chàng Phùng Anh là đôi thanh mai trúc mã, nhưng lúc nhỏ lại không biết chuyện nam nữ, trong lòng chỉ coi đối phương là bằng hữu tốt nhất. Lúc này Lý Trị tuy đã yêu Phùng Lâm nhưng rốt cuộc vẫn không quên Phùng Anh. Chàng ta thầm nghĩ: “Anh muội đã xuống núi, dấu thể nào mình cũng phải tìm cho ra nàng”. Phùng Lâm cũng nghĩ như thế. Nhưng Phùng Lâm là người Hoàng đế muốn bắt, cả hai người đều không dám lộ mặt ở đường lớn, chỉ chọn đi ở những đường vắng vẻ, hơn một năm mới đến huyện Hòa Nhu ở ngoại ô Bắc Kinh.

Trong một năm này, hễ rảnh là Lý Trị lại xem y thư của Phó Thanh Chủ, đọc nhuễn như cháo chảy, chàng lại nghiên cứu căn bệnh ly hôn. Chỉ là khi chàng chưa nắm rõ, không dám thử nghiệm ở Phùng Lâm.

Trong một năm này, Phùng Lâm cũng nghiên cứu kỹ càng quyền kinh kiếm phổ của Phó Thanh Chủ, Phùng Lâm tinh thông nhiều loại võ công, nay có được chân truyền của nội gia, võ công càng cao hơn ngày trước!

Hôm nay họ đang đi ở cánh đồng dưới chân Bát Đạt lĩnh. Chợt bốn người Quảng Liên đời di thư. Phùng Lâm ra tay đã thương ba người, cùng Lý Trị chạy lên núi. Lý Trị chợt nghĩ ra một chuyện, nói: “Không xong!”

Phùng Lâm cười nói: “Ca ca ngốc, đã đánh thắng trận, còn có gì không xong?” Lý Trị chau mày nói: “Ta đã nhớ lại. Vốn là muội không phải truyền nhân của phái Vô Cực”. Phùng Lâm nói: “Muội vốn chỉ lừa huynh mà thôi. Lẽ ra huynh không nên biết điều này, tại sao giờ mới nhớ ra”. Lý Trị cười khổ nói: “Ta chỉ mãi đọc di thư nên quên bằng hết mọi chuyện. Y thư của Phó Thanh Chủ ngoại trừ truyền nhân y bát của phái Vô Cực, người khác không được lấy”. Phùng Lâm chưng hửng, cười nói: “Chả lẽ phải trả lại cho Niên Canh Nghiêu sao?” “Đương nhiên không thể, nhưng chúng ta cũng không nên chiếm làm của riêng” “Dù sao cũng là vật vô chủ, chúng ta giữ lấy có hề gì?” “Nhưng người quân tử chẳng làm như thế”. Phùng Lâm giận dữ nói: “Huynh đã đọc thuộc y thư, muội cũng đã tập quyền kinh kiếm quyết, làm sao lấy ra bây giờ?” Lý Trị rất khổ não, nói: “Sớm biết như thế, huynh đã không nên đọc”. “Huynh chẳng phải nói Dịch bá mẫu của huynh có thể lập truyền nhân cho phái Vô Cực sao? Bảo người lập muội là được rồi”. Lý Trị nói: “Muội và phái Vô Cực có quan hệ gì, muội đâu phải là đệ tử của Chung Vạn Đường”. Phùng Lâm chợt nói: “Lần đầu tiên muội nghe tên Chung Vạn Đường đã cảm thấy rất quen, không biết là vì nguyên cớ gì? Có lẽ không chừng muội cũng có liên quan đến phái Vô Cực”. Lý Trị cười nói: “Muội lại gạt huynh!”

Phùng Lâm tuy thắc mắc, Lý Trị trong lòng cứ không yên, sau đó Phùng Lâm chẳng hề để ý đến chàng nữa. Đến chiều, hai người đã tới Bát Đạt lĩnh, chợt nghe trong rừng vọng ra tiếng chuông chùa. Lý Trị nói: “Chúng ta đến đây ở nhờ một đêm”. Hai người tìm đến một ngôi chùa hoang vắng, tiếng chuông vọng ra từ ngôi chùa này. Lý Trị đến gõ cửa, tiếng đọc kinh bên trong ngừng lại, ở nơi cửa có một ni cô trung niên tay cầm tràng hạt nói: “Dưới chân núi không xa có nhà nông, tôi chỉ là một ni cô, không tiện cho khách ở nhờ”.

Phùng Lâm ngẩng đầu nhìn, chợt thấy ni cô này tựa như rất quen, ni cô cũng thấy Phùng Lâm, chợt đổi sắc mặt, người hơi rung nói: “Ồ, té ra cũng có một nữ cư sĩ, xin mời vào, mời vào!”

Lý Trị không biết tại sao bà ta lại thay đổi nhanh như thế, chỉ thấy Phùng Lâm đã theo bà ta vào trong liền nói tiếng đáp tạ. Ngôi chùa cổ tuy hoang vắng nhưng bên trong rất sạch sẽ, ni cô chợt thở phào, quay đầu lại hỏi: “Xin hai vị cho biết tên?” Lý Trị và Phùng Lâm đều dùng tên giả trên đường, ni cô vừa hỏi, Lý Trị đã nói tên giả của hai người ra, trên mặt ni cô lộ vẻ thất vọng.

Lý Trị rất lấy làm lạ, Phùng Lâm thì thấy ngẩn ngơ, tựa như cảm thấy có một việc gì đó liên quan rất mật thiết với mình. Ni cô trung niên mời hai người ngồi rồi nói: “Xin hỏi nữ cư sĩ năm nay bao nhiêu tuổi?” Phùng Lâm nói: “Mười tám tuổi!” Lý Trị thầm nghĩ: “Ni cô này thật vô lễ, sao vừa gặp mặt đã hỏi tuổi tác của người ta?”

Thật kỳ lạ, Phùng Lâm vốn rất nghịch ngợm, thế mà lại tỏ ra ngoan ngoãn trước ni cô này, bà ta hỏi gì thì nàng đáp nấy, chẳng hề giận dữ, cũng chẳng hề cười đùa. Lý Trị sợ nàng để lộ thân phận, chốc chốc lại cất lời họ. Một hồi sau, ni cô vẫn ngồi gọt chuyện với Phùng Lâm. Lý Trị hỏi thẳng: “Chúng ta đã đi một ngày, trong bụng đã đói, không biết có thể cho một ít cơm chay không?” ni cô chợt nhớ ra, nói: “Xin lỗi cư sĩ, tôi đã chậm trễ”. Rồi bước vào nhà bếp.

Lý Trị vội vàng nói bên tai Phùng Lâm: “Muội không thể nói bừa được, hãy nhớ lấy, đừng nói chuyện muội đã từng ở phủ Tứ bối lạc. Chuyện này rất bí mật, đâu biết ni cô này là người thế nào?” Phùng Lâm lại tỏ vẻ khó chịu, nói: “Ni cô này rất thân thiện lại hiền lành, tựa như người thân của muội vậy”. Nhưng thấy Lý Trị không vui, chỉ đành cười bảo: “Huynh hãy yên tâm, muội sẽ không nói bừa”. Ni cô ấy lại bước ra, tay cầm nửa bát cơm chay, nói: “Thật không may, chỉ còn thừa một ít. Cơm và thức ăn đều đã hết, lúc này trời vẫn chưa tối, cư sĩ có thể xuống núi xin cho tôi một ít gạo không?” Lý Trị không tiện từ chối, Phùng Lâm nói: “Huynh hãy mau đi đi, huynh chẳng phải hòa thượng, không cần hóa duyên, dùng tiền là mua được”. Lý Trị nói: “Chỉ bằng chúng ta xuống núi ở trọ để khỏi quấy rầy sư thái”. Ni cô nói: “Không sao, tôi thích hai người nghỉ đêm tại đây”. Phùng Lâm nói: “Đúng thế, muội cũng thích ở đây. Huynh đi mau!”

Lý Trị hết cách, chỉ đành bưng cái bát ra cửa, khi chạy xuống núi trời đã tối. Lý Trị thầm trách: “Trong thiên hạ sao lại có một ni cô chẳng hiểu lý lẽ như thế”. Chàng không biết xin gạo ở đâu, chợt nghe bên dưới có tiếng quát tháo, té ra đó là tiếng của Hải Vân hòa thượng. Lý Trị quát một tiếng lập tức phóng xuống.

Xuống đến chân núi, Hải Vân hòa thượng đã bỏ chạy, chỉ thấy hai người nằm la liệt, chỉ có một người vẫn còn cử động được. Lý Trị vội vàng đến lật người ấy lại, người ấy mặt đầy máu, mở to mắt kêu: “Té ra là người! Người cứ đâm một dao để ta chết cho rồi!”

Lý Trị ngạc nhiên, nhưng chợt nhớ lại đây là người mới đòi sách của mình, trong lòng lấy làm áy náy: “Tôi với ông chẳng thù chẳng oán, giết ông làm gì?” Quảng Liên nói: “Người không giết ta cũng chẳng sống nổi, chỉ bằng cứ cho ta một nhát dao, ta sẽ biết ơn người”. Lý Trị nhẹ nhàng bắt mạch cho ông ta rồi nói: “Đừng lo, tôi có thể trị cho ông”. Quảng Liên tựa như đã đỡ hơn, lại nói: “Sư đệ của ta muốn cướp sách của các người, các người đừng đối chọi với y, hãy tránh mặt y!”

Lý Trị đang lấy làm lo lắng vì chuyện di thư của Phó Thanh Chủ, hỏi: “Sư đệ của ông là ai?” Quảng Liên nói: “Là Chương môn Trương Thiên Trì của phái Thiên Đài”. Vì ông ta nói quá nhiều nên đã đuối sức, hơi dần dần yếu đi. Lý Trị lại xem qua vết thương của ông ta, thấy ông ta bị thương tuy nặng nhưng mình vẫn còn cứu nổi, liền nói: “Ông không cần nói nhiều, tôi sẽ công ông đến ngôi chùa gần đây để trị cho ông. Lẽ ra chúng tôi không nên lấy quyển sách ấy, chúng ta hãy hòa giải với nhau”. Quảng Liên hít sâu một hơi, nói: “Người không cần an ủi ta, xương ngực ta đã gãy, lại bị nội thương, dù có danh y cũng khó trị. Người lấy đức báo oán đúng là một trang quân tử. Trước khi chết ta nhờ người hai việc”. Lý Trị nói: “Ông không chết được đâu!” Quảng Liên vẫn một mực nói: “Người không hứa, ta chết không nhắm mắt”. Lý Trị nghe thế liền bảo: “Ông cứ nói đi”. “Sau khi ta chết, người hãy đem di thể của ta trao cho Trương Thiên Trì. Hôm nay y không thấy ta trở về, ngày mai chắc chắn sẽ đi ngang qua đây, người gặp y, bảo y mau chóng giải tán mọi người rồi ẩn cư đi thôi”. “Nhưng ông vừa mới bảo tôi phải tránh mặt y kia mà”. “Đúng thế, ta sẽ để lại thư”. Rồi cắn ngón tay, xé toạc áo viết một bức huyết thư, viết xong sức đã tận, chỉ nói được một câu: “Ta còn có hai đứa cháu ngoại...” đến đây thì bất tỉnh nhân sự.

Lý Trị vội vàng bắt mạch cho ông ta, chỉ thấy mạch tuy yếu nhưng vẫn chưa đứt, liền bẻ gai tòng đâm vào huyết để huyết khí lưu thông, lại lấy thuốc kim sang mang theo bôi vào vết thương cầm máu, thầm nghĩ: “Giờ đây ông ta bị thương quá nặng, không thể cử động. Bị nội thương tốt nhất là phải tịnh dưỡng”. Thế rồi ngồi xuống xoa bóp cho Quảng Liên. Một hồi sau, Lý Trị thở phào, cảm thấy đã đuối, may mà bọn Quảng Liên có mang theo lương khô. Lý Trị lấy lương khô nhai lót dạ rồi dựa vào gốc cây, bắt giắc cũng ngủ thiếp đi.

Không biết bao lâu, Lý Trị đột nhiên bị người ta lay tỉnh, chàng mở mắt ra nhìn, chỉ nghe Phùng Lâm trách cứ: “Sao huynh lại ngủ cùng người chết thế này?” Lý Trị nhảy bật dậy, nói: “Bây giờ là lúc nào?” “Là lúc nào nữa? Trời đã sắp sáng! Muội tưởng huynh đã xảy ra chuyện gì. Vị sư thái ấy cũng không yên lòng, đòi đi theo muội tìm huynh, nhưng muội thấy bà ta không biết võ công, cho nên một mình xuống núi tìm”. “Sau khi huynh đi, bà ta lại nói gì?” “Bà ta hỏi chuyện lúc nhỏ của muội, muội chẳng nhớ được, có thể nói được gì? Nhưng muội bảo biết võ công, bà rất vui mừng”. “Sau muội lại cho bà ta biết những điều này?” Phùng Lâm dẫu mới nói: “Điều này cũng không được nói điều kia cũng không được nói, thật là vô lý, ni cô ấy đâu phải người xấu”.

Lý Trị không cãi với nàng, ngồi dậy bắt mạch cho Quảng Liên, thấy mạch tượng của ông ta rất tốt, chàng chân chừ một hồi rồi nói với Phùng Lâm: “Muội hãy ở đây làm cho huynh một chuyện”. Phùng Lâm hỏi: “Đây là ai thế?” “Đây là người chặn đường chúng ta lúc sáng”. “Vậy huynh nhọc lòng chữa trị cho ông ta

làm gì?” “Từ từ huynh sẽ nói cho muội nghe. Bây giờ muội hãy nghe lời huynh”. Phùng Lâm giận dữ nói: “Được rồi, nói đi!” “Muội không được làm càn, phải làm theo lời huynh dặn!” “Được rồi, muội sẽ nghe lời huynh”. “Huynh muốn muội ở đây đợi một tên cường đạo”. Rồi trao bức huyết thư cho Phùng Lâm, nói: “Cường đạo tên Trương Thiên Trì, là sư đệ của người này, muội gặp y, dắt y lên chùa cho huynh. Còn nữa, nếu y động thủ với muội, muội không được đả thương y”. “Được thôi, muội sẽ giúp huynh”. Lý Trị mỉm cười, công Quảng Liên lên núi. Lúc này trời đã sáng tinh mơ.

Lại nói Phùng Anh lấy được gói thuốc, trên đường hết sức lo lắng, cứ cầm chắc trong tay sợ đánh rơi. Khi trời sáng, nàng đi ngang qua Bát Đạt lĩnh, phía trước chợt có mười thớt ngựa xông ra, có người kêu: “Chính là ả nha đầu này đả thương huynh đệ chúng ta!”

Tốp người này chính là bọn Trương Thiên Trì. Trương Thiên Trì không thấy Quảng Liên trở về, biết có chuyện xảy ra, ba người bị thương lại đã chết vì chất độc phát tác, chỉ đành đỡ những người bị thương lên lưng ngựa đi tìm kiếm. Bọn họ vừa ra khỏi cửa núi thì gặp Phùng Anh. Trương Thiên Trì nghe nói nàng là hung thủ, bất giác lửa giận bốc lên, thế là rút đôi Phán Quan bút xông tới ra đòn sát thủ!

Lần này khiến Phùng Anh bất ngờ, nàng không kịp lên tiếng kẻ địch đã lao tới phía trước, Phùng Anh lia thanh kiếm, Trương Thiên Trì võ công rất cao cường, hai cây bút đâm xéo ra, bút trái đâm vào huyết Khúc Trì của nàng, bút phải đâm vào huyết Huyền Cơ, Phùng Anh buộc phải tiếp chiêu. Trong lúc vội vàng nàng quên bằng mình đang cầm thuốc trong tay trái, tay phải cầm đoản kiếm hất lên, chặn binh khí kẻ địch, tay trái vươn ra điểm vào huyết đạo của kẻ địch. Ngay lúc này Phùng Anh kêu lên một tiếng kinh hãi, gói thuốc đã rơi xuống đất, nàng vội vàng nhặt lên, Trương Thiên Trì đang lo lắng, chợt nghe Phùng Anh kêu kinh hoảng, tưởng rằng nàng đã trúng ám khí của đồng bọn nên lập tức vung bút điểm vào sau lưng Phùng Anh.

Phùng Anh trở tay đánh ra một kiếm đâm vào vai phải của y, vội vàng kêu: “Ta không thù không oán với các người, các người để ta lấy thuốc, ta sẽ tha cho các người!” Trương Thiên Trì nói: “Hừ, người còn muốn chạy?” rồi hai cây bút điểm nhanh tới khiến Phùng Anh chẳng thể thoát thân. Thủ hạ của y thấy Phùng Anh kêu lên, lập tức có người nhặt thuốc, cười nói: “Đây là thuốc gì quý báu thế?” Vừa nói vừa xé bao thuốc, lại bảo: “Hừ, cả lá cây và rễ mà cũng lấy làm thuốc, chắc chắn đây là một tên nữ yêu!” rồi tiện tay ném xuống dòng suối, bị nước suối cuốn mất dạng!

Phùng Anh đau đớn vô cùng, Đường Hiểu Lan chỉ còn sống không quá ba ngày, thuốc chẳng còn nữa, Diệp Thọ Thường đã chết, dù ông ta còn sống cũng hết cách, đúng là nàng đã rơi vào tâm trạng tuyệt vọng! Chỉ thấy trước mắt hoa lên, suýt nữa đã bị đôi bút của Trương Thiên Trì đâm trúng.

Phùng Anh đau đớn quá nổi điên lên, kêu: “Hôm nay ta không giết người, thề không làm người!” kiếm pháp chợt thay đổi lợi hại hơn trước, võ công của Trương Thiên Trì tuy cao nhưng làm sao đỡ nổi Thiên Sơn kiếm pháp. Huống chi Phùng Anh đã liều mạng cho nên toàn đà đánh những đòn sát thủ. Năm mươi chiêu trôi qua, Trương Thiên Trì rơi vào nguy hiểm. Bề đẳng của Trương Thiên Trì thấy kiếm quang bay bổng, khí lạnh tỏa ra xung quanh, chẳng phân biệt được bóng người nữa, chẳng dám bước lên giúp tay.

Trương Thiên Trì không ngờ rằng Phùng Anh lợi hại đến thế, bị nàng đánh đến luống cuống chân tay, côi lòng lạnh lẽo, chợt nghe thuộc hạ kêu: “Lại có một ả yêu nữ. Trời ơi, ban ngày gặp ma, chạy mau, chạy mau!” Trương Thiên Trì phải dốc hết sức chống đỡ, chẳng dám nhìn ra ngoài, chỉ nghe một giọng nói trong trẻo vang lên: “Người có phải là Trương Thiên Trì không?” Trương Thiên Trì nói: “Đúng thế! Nữ anh hùng nào đấy?”

Giọng nói ấy lại trả lời: “Đừng lo, ta giúp người”. Người đến thì kiếm đến, một luồng thanh quang lướt đến trước mặt. Phùng Anh cả kinh, xoay mũi kiếm đâm xuống một nhát, xuyên vào xương tì bà của Trương Thiên Trì, rồi nàng rút kiếm chặn lại, bất giác ngăn người, hai kiếm chạm nhau, cả hai người đồng thời quát lên: “Người là ai?” Trương Thiên Trì đau đến tận tim phổi, tay phải rũ xuống chẳng giở lên nổi, y ngược mắt lên nhìn, chỉ thấy hai thiếu nữ diện mạo y hệt nhau, hai kiếm giao nhau, hai bên đều sững sờ. Y sợ đến nỗi hồn bay phách tán, lạc giọng kêu: “Ma, đúng là gặp ma!”

Té ra người đến sau là Phùng Lâm, nàng không ngờ lúc này đã gặp lại người mà mình muốn tìm.

Chính là:

Đi rách giày sắt chẳng thấy đâu, gặp nhau cứ ngỡ là trong mộng.

Muốn biết sau đó thế nào, mời xem hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 39

38. Hồi 39 Trải Qua Biết Bao Gian Nan Lại Đoàn Viên Mong Gặp Mặt Một Lần Ngọc Nữ Kinh Tâm

Chợt nghe Phùng Lâm kêu: “Nương tay!” Phùng Anh chứng hững, chỉ thấy Phùng Lâm cũng lướt đến, từ trên không bổ xuống. Mũi kiếm của Phùng Anh vừa mới nhả ra, đã bị nàng từ trên gạt xuống đánh keng một tiếng, hai kiếm đều bật ra. Hai tỷ muội vọt ngang ba bước, Trương Thiên Trì lại chạy về phía trước. Phùng Lâm thấy thân pháp của Phùng Anh quá nhanh, nhất thời nôn nóng cho nên thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích học được từ Bát Tý Thần Ma, tuy đã cứu được Trương Thiên Trì nhưng khiến Phùng Anh nổi lòng nghi ngờ.

Phùng Anh từng cùng Bát Tý Thần Ma đấu mấy lần ở ngoài hải đảo, có ấn tượng rất sâu đối với thuật Miêu Ưng Phốc Kích của y. Vừa thấy thân pháp của Phùng Lâm là chiêu số của lão ma đầu này thì bất giác ngẩn ra, thầm nhủ: “Nó ra tay cứu ác tặc, dùng chiêu số của Bát Tý Thần Ma, chẳng lẽ nó cùng một giuộc với kẻ xấu?” bất giác lòng đau như cắt, nàng mở mắt nhìn trừng trừng Phùng Lâm. Từ nhỏ Phùng Anh được Dịch Lan Châu dạy dỗ, rất coi trọng chuyện chính tà, lúc này phát giác muội muội của mình là kẻ xấu, trong nhất thời tâm trạng sợ hãi đau đớn, lo buồn đan xen nhau, nàng không biết làm thế nào mới phải!

Còn Phùng Lâm thấy Phùng Anh cứ trừng mắt nhìn mình, bất giác bật cười, thầm nhủ: “Nàng có dung mạo giống mình, không biết võ công như thế nào?” bởi vậy mới có ý thử chiêu, cười rằng: “Trừng mắt nhìn ta làm gì?” rồi trở tay đâm một nhát kiếm vào huyết đạo của Phùng Anh, đồng thời chân giở lên đá vào khớp gối của nàng. Hai chiêu này, một chiêu là Thiên Nam kiếm pháp của Hải Vân hòa thượng, một chiêu là gia số của Đồng Cự Xuyên phái Linh Sơn. Phùng Anh nào biết nàng thử chiêu, buộc phải lấy công làm thủ, thế là xoay người, đâm soạt soạt hai kiếm, phá giải chiêu số của Phùng Lâm.

Phùng Lâm cười rằng: “Kiếm pháp hay!” rồi tay trái đánh ra một chiêu Thái Phụng Toàn Ổ, tay phải đánh ra một chiêu Vân Long Điều Đầu lướt người tới trước. Phùng Anh quát: “Sao ngươi không biết tự kiếm, giúp cho kẻ gian, không sợ làm ô nhục cha mẹ hay sao?” chiêu số của Phùng Lâm rất lạnh lẽo, nàng chặn được mấy chiêu, Trương Thiên Trì đã chạy hơn nửa dặm.

Phùng Anh nổi giận, quát: “Ngươi còn can nữa, ta sẽ trừng phạt ngươi!” Phùng Lâm cười nói: “Ngươi có bản lĩnh cứ thử xem!” Phùng Anh lướt người vẩy mũi kiếm, chỉ thấy ngân quang tỏa ra, Phùng Lâm kêu không xong, trong ánh kiếm bóng người, Phùng Anh giở tay tát bốp tới, thấy Phùng Lâm rút đầu kêu hoảng, trong lòng không nở, cho nên tay chỉ lướt qua mặt nàng, Phùng Lâm xoay người đánh ra, cười nói: “Ta đã bảo ngươi đánh không trúng kia mà!” Phùng Anh mặt lạnh như sương, hừ một tiếng, phóng vọt người lên đuổi theo Trương Thiên Trì.

Phùng Lâm kêu: “Y đã bị thương, tại sao ngươi còn bức hiếp người ta? Ngươi không hiểu quy củ giang hồ sao?” rồi lại thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích từ trên không bổ xuống, chặn Phùng Anh lại, kêu: “Trương trại chủ, ngươi chạy lên núi, trên núi có một miếu nhỏ, trong miếu có người cứu ngươi”. Trương Thiên Trì kinh hãi, quay đầu lại kêu đa tạ rồi cố nén đau chạy lên núi.

Phùng Anh nổi giận mắng: “Nha đầu, ta phải dạy cho ngươi một bài học!” rồi nàng thi triển Thiên Sơn kiếm pháp liên tục tấn công, đâm vào cổ tay của Phùng Lâm, muốn buộc nàng buông kiếm, Phùng Lâm nhảy nhót né tránh, vận dụng mấy loại võ công mà vẫn chỉ có thể chống đỡ.

Trong lúc kịch đấu Phùng Anh kêu: “Buông kiếm!” Mũi kiếm hất tới, vừa nhanh vừa chuẩn, Phùng Lâm chợt kêu: “Chưa chắc!” rồi cây kiếm gạt từ trong ra ngoài, kiếm thế trông rất chậm, Phùng Anh chỉ cảm thấy một luồng kinh lực đẩy về, bất giác kêu ồ một tiếng, chỉ thấy kiếm pháp của Phùng Lâm lại thay đổi, kiếm thế trong nhu có cương, đúng là kiếm pháp thượng thừa của nội gia.

Té ra Phùng Lâm đã nghiên cứu Vô Cực kiếm pháp của Phó Thanh Chủ, đây là lần đầu tiên sử dụng, Vô Cực kiếm pháp tuy không tinh diệu bằng Thiên Sơn kiếm pháp nhưng có sở trường lấy nhu khắc cương,

trong nhất thời Phùng Anh chẳng làm gì được nàng. Được khoảng năm mươi chiêu, Phùng Anh nổi giận, triển khai Đại Tu Di kiếm pháp, chỉ thấy một luồng kiếm quang dề lên đầu của Phùng Lâm tựa như núi Thái, khiến nàng rất khó chịu. Công lực của Phùng Lâm dấu sao cũng kém hơn Phùng Anh, dần dần không triển khai được kiếm thế.

Phùng Anh ngậm vận kinh, lại quát: “Còn chưa buông kiếm?” rồi từ trên dề xuống, Phùng Anh lướt người ra phía sau, kiếm dẫn ra sau, hai kiếm chạm vào nhau kêu keng một tiếng, Phùng Lâm chợt thối lui ra sau, kêu: “Nguy thật!” rồi vụt chạy lên núi!

Chiêu này của Phùng Lâm là tinh hoa trong Vô Cực kiếm pháp, trước tiên dùng nhu lực hóa giải các kinh của kẻ địch, sau đó phản công, nhưng Phùng Lâm thấy kiếm pháp của Phùng Anh ảo diệu vô cùng, biết nếu cứ đánh tiếp chắc chắn sẽ thất bại cho nên không cần phản công đã thối lui ra sau.

Phùng Anh dùng Đại Tu Di kiếm thức mà cũng không thể đoạt binh khí trong tay nàng, bất giác thất kinh, thầm nghĩ: “Võ công của nó ghê gớm thế này, mình càng không thể để cho nó đi vào ngõ cụt, nói giáo cho giặc”. Thế là cầm kiếm đuổi theo.

Kinh công của Phùng Lâm tuy không bằng Phùng Anh, nhưng khi bị đuổi đến quá gần, nàng trở tay đánh lại một kiếm, dùng những chiêu số phòng thân tinh diệu trong Vô Cực kiếm pháp chống trả, trong vòng mấy chiêu Phùng Anh chẳng thể nào đánh bại nàng, chỉ đành đuổi sát theo sau. Chạy một hồi, nàng thấy phía trước có một cái am nhỏ, tiếng chuông bên trong vọng ra, Phùng Lâm chum môi huyết một tiếng sáo, có ý dụ Lý Trị ra để cho chàng bất ngờ, Phùng Anh tưởng rằng nàng gọi đồng đảng cho nên càng đuổi sát theo sau.

Khi Lý Trị đưa Quảng Liên lên núi, trời đã sáng, chỉ thấy ni cô trung niên ngồi xếp bằng trên bờ đoàn ở đại điện. Lý Trị rất không vui vì chuyện đêm qua, nói: “Cứu người một mạng còn hơn xây bảy bậc phù đồ, sư thái, xin thứ tôi đã quấy nhiễu bà”. Ni cô đứng dậy nói: “Cứu người là chuyện đương nhiên. Tiểu cô nương đâu?” Lý Trị nói: “Nàng đợi một người bằng hữu, lát nữa sẽ trở về”.

Lúc này Quảng Liên đã tỉnh dậy, vẫn còn nằm trên lưng Lý Trị, ông ta hỏi: “Ai đang nói thế? Có phải là Luyện Hà không?” tiếng nói tuy rất yếu nhưng ni cô nghe tựa như sấm nổ giữa trời xanh, vội vàng chạy tới đỡ Quảng Liên, nước mắt lưng tròng, một lát sau mới thốt lên: “Trời, cha, có phải là cha không?” Lý Trị ngạc nhiên, đặt Quảng Liên xuống, định hỏi han, chỉ thấy hai người đã ôm nhau, Quảng Liên run lên bần bật, chợt kêu lên một tiếng rồi ngất xỉu.

Ni cô trung niên khóc: “Cha, cha đừng đi!” Lý Trị bắt mạch cho Quảng Liên, nói: “Ông ta vì mừng quá độ, nhất thời kích động cho nên ngất đi, không hề gì”. Ni cô thấy Quảng Liên dinh đầy máu, mặt vàng ệt thì rất lo lắng, Lý Trị nói: “Ông ta bị thương tuy nặng nhưng không nguy hiểm đến tính mạng. Tôi đảm bảo sau ba ngày ông ta có thể ngồi dậy, sau một tháng có thể hồi phục bình thường!” ni cô ngừng khóc, giúp Lý Trị đưa Quảng Liên vào tịnh thất, Lý Trị nói: “Tôi sẽ thôi cung quá huyết cho ông ta”.

Ni cô trung niên đứng một bên khóc thút thít, một hồi sau, Quảng Liên đã ngủ thiếp đi, Lý Trị nói: “Chúng ta ra ngoài”. Ni cô trung niên lau nước mắt, bước ra đại điện, thấp nhàn đèn rồi quỳ xuống trước tượng Bồ Tát lẩm rầm khấn vái. Lý Trị đứng một bên, nghe bà ta nói văng vẳng: “Tín nữ Quảng Luyện Hà tạ Bồ Tát phù hộ, ban cho cha con chúng con đoàn viên. Cầu xin Bồ Tát lại thi triển Phật lực, phù hộ cho Anh nhi và Lâm nhi bình an vô sự, sớm ngày trở về bên con”. Lý Trị giật mình, vội hỏi: “Bà còn có hai người con gái?” lúc này bên ngoài vọng vào tiếng đánh nhau, ni cô chậm rãi đứng dậy, gõ mấy tiếng chuông rồi bước ra cửa chùa, trong khoảnh khắc, Lý Trị chợt thấy ánh mắt bà tựa như chan chứa tình yêu vô hạn, tựa như mẹ của mình vậy.

Lý Trị cũng lặng lẽ bước ra, tiếng rượt đuổi nhau từ bên ngoài vọng vào, Lý Trị nghĩ: “Chả lẽ Lâm muội đã gặp cường địch?” rồi chàng nhìn xuống, chợt thấy có một hán tử thân hình cao lớn, vai dính đầy máu loang choạng chạy lên. Lý Trị hỏi: “Người là ai?” người ấy nói: “Chưởng môn của phái Thiên Đài Trương Thiên Trì”. Lý Trị nói: “Bằng hữu của người đang đợi phía trong”. Rồi đưa tấm huyết thư của Quảng Liên, Trương Thiên Trì xem xong mặt biến sắc, hỏi: “Chả lẽ Quảng Liên đã gặp nạn? Người là ai? Làm sao có được tấm huyết thư này?” Lý Trị nói: “Quảng tiên sinh đã bị thương nhẹ, không hề gì. Ông ta nhờ tôi cứu huynh. Huynh có thấy một tiểu cô nương không?” Trương Thiên Trì nói: “Tôi thấy hai người, một người cứu tôi, một người giết tôi, cả hai đều giông hệt nhau!” y nói xong thì té nhào xuống.

Ni cô trung niên lúc này mới lẩm bẩm: “Giống hệt nhau, trên đời lại có chuyện trùng hợp đến thế?” Lý Trị giật mình, ni cô lại nói: “Xương tì bà của y đã bị đâm thủng, tiểu huynh đệ biết y thuật, hãy mau cứu y, y là bằng hữu của cha tôi, chắc không phải người xấu”. Lý Trị lại thất kinh: “Lẽ nào ni cô này cũng biết võ công?” rồi nói: “Vậy xin sư thái đứng ở đây đợi bằng hữu của tôi”. Ni cô vẫn đứng nhìn ra xa, không quay đầu lại, lẩm bẩm: “Ta biết rồi, ta sẽ đợi, ta đã đợi mười bảy năm qua!” giọng nói tràn trề nỗi niềm u oán, Lý Trị giật mình, công Trương Thiên Trì vào tịnh thất, trong lòng kỳ lạ, bàng hoàng, liệu rằng chắc sẽ có chuyện bất ngờ xảy ra.

Lại nói Phùng Anh đuổi theo Phùng Lâm, bất giác đã lên đến ngôi chùa, chợt nghe một giọng nói nghiêm nghị mà đầy từ ái kêu lên: “Ngừng tay!”

Giọng nói ấy tựa như có sức mạnh không thể kháng cự nổi, hai người không hẹn mà đều ngừng lại, ngẩn người ra nhìn, chỉ thấy trước cửa chùa có một ni cô trung niên, mắt chan chứa lệ nhòa, thở dài rồi lắc đầu: “Cốt nhục gặp nhau mà cũng không biết, tự tàn sát lẫn nhau, thật là đáng thương!”

Ni cô trung niên này chính là Quảng Luyện Hà, khi bà gặp Phùng Lâm, đã nghi nàng là con của mình, nhưng vì tên họ khác nhau, không dám nhận nhau, nay thấy họ y hệt nhau, nghĩ bụng trên đời ngoại trừ hai đứa con song sinh của mình, chẳng có người nào giống nhau như thế.

Phùng Anh và Phùng Lâm đều cảm thấy cõi lòng chao đảo, Phùng Anh ngẩng đầu hỏi: “Bà ta ai? Bà làm sao biết chúng tôi là tỷ muội?” Phùng Lâm cũng kêu: “Sư thái, bà có biết lai lịch của tôi không? Đêm qua tại sao bà không nói? Nàng có phải là tỷ tỷ của tôi không?” Quảng Luyện Hà vừa mừng vừa đau xót, đột nhiên chạy tới, tay trái nắm Phùng Anh, tay phải nắm Phùng Lâm, một lúc sau mới mỉm cười: “Các con hãy cười cho ta xem, ta sẽ biết ai là tỷ tỷ, ai là muội muội”.

Phùng Anh ngẩn ra nhìn mẹ, trong nhất thời chẳng cười được, Phùng Lâm lại bật cười một tiếng, đột nhiên đưa tay cù vào nách Phùng Anh, nói: “Sư thái bảo tỷ cười, tại sao tỷ không cười?” Phùng Anh nhột nhạt, bất giác bật cười khanh khách. Chỉ nghe ni cô trung niên kêu: “Lâm nhi, đừng nghịch, con là muội muội, từ rày về sau hãy nghe lời tỷ tỷ của con!” Phùng Anh, Phùng Lâm thấy thế đều không hẹn mà kêu lên: “Mẹ!” rồi ba người ôm nhau, sáu dòng nước mắt chan hòa rơi xuống.

Mẹ con gặp nhau tựa như cách thế, Quảng Luyện Hà vừa khóc vừa cười, ôm hai đứa con vào lòng, cũng không biết trải qua bao lâu, chợt nghe một tiếng: “Anh muội!” Lý Trị từ am ni cô chạy ra, thấy thế vừa mừng vừa kinh ngạc. Quảng Luyện Hà cười nói: “Lý huynh đệ hãy đến gặp hai đứa con gái của tôi, đa tạ đã cứu cha tôi, lại đưa Lâm nhi đến, giúp cho cả nhà chúng tôi đoàn viên”.

Phùng Lâm và Phùng Anh lau nước mắt, kêu lên: “Lý ca ca!” rồi chạy tới, nhưng không hẹn mà đều đứng lại. Lý Trị thấy mắt hoa lên, trong nhất thời chẳng nhận ra đâu là tỷ tỷ, đâu là muội muội, đang cố nhớ lại sáng nay Phùng Lâm mặc quần áo thế nào. Quảng Luyện Hà nói: “Anh nhi Lâm nhi, các con lại cười lên xem nào”. Lần này Phùng Anh và Phùng Lâm đều cười, Quảng Luyện Hà chỉ họ nói: “Tiểu huynh đệ xem, chúng thật giống nhau, lúc nhỏ cả ta cũng không nhận ra. nhưng khi bọn chúng cười lại có một lún đồng tiền, đồng tiền của tỷ tỷ nằm ở bên má trái, đồng tiền của muội muội nằm bên má phải, tiểu huynh đệ hãy nhìn cho kỹ, sau này đừng nhận lầm nữa”.

Phùng Lâm cười khanh khách, bước tới nắm tay Lý Trị, nói: “Mẹ, lát nữa y sẽ phân biệt được. Con nghịch ngợm hơn tỷ tỷ nhiều!”

Chợt Phùng Anh nhớ lại số thuốc mình vất vả lắm mới có được đã trôi theo dòng nước, Đường Hiểu Lan sắp mất mạng tới nơi, trong lòng đau đớn, bất giác nước mắt rơi như mưa. Lý Trị thấy thế, giật mình thâm nhủ: “Anh muội và mình là đôi thanh mai trúc mã, tuy không thể ước trước nhưng tâm sự của nữ nhi thật khó liệu. Mình xuống núi không đầy ba năm đã yêu người khác. Chả lẽ vì thế mà nàng hận mình hay sao?” rồi chàng cứ đứng ngẩn ra nhìn Phùng Anh.

Quảng Luyện Hà và Phùng Lâm cũng ngạc nhiên, Phùng Lâm thâm nhủ: “Tỷ tỷ, nếu tỷ muốn y thì cứ nói rõ, khóc để mà làm gì?” trong lòng nàng thâm tính, nếu hai người họ quả thực có tình cảm với nhau thì sẽ nhường Lý Trị cho tỷ tỷ, tuy là nghĩ thế nhưng trong lòng cũng thấy bẽ bàng.

Phùng Anh lau nước mắt nói: “Lý ca ca, Trương Thiên Trì là người thế nào? Tại sao Lý ca ca lại bao che cho y? Hãy kêu y ra đây, muội phải chặt hai tay của y mới giải được nỗi hận trong lòng!”

Lý Trị ngạc nhiên nói: “Muội và Trương Thiên Trì có thù hận gì? Y là Chưởng môn của phái Thiên Đài, tuy không phải là người hiệp nghĩa nhưng cũng chẳng phải kẻ đại ác, và lại y còn là bằng hữu của ngoại tổ phụ muội!”

Phùng Anh nghe thế, lại khóc như mưa, Quảng Luyện Hà nói: “Anh nhi, con có việc gì thế?” Phùng Anh nói: “Y chẳng phải người tốt, đã làm mất thuốc giải của con”. Quảng Luyện Hà nói: “Thuốc giải gì?” Phùng Anh thút thít nói: “Con phải cứu một người bằng hữu, thế mà tên Trương Thiên Trì này lại vô cớ động thủ với con, ném thuốc giải của con xuống khe suối, khiến con chẳng tìm lại được”. Phùng Lâm chợt hỏi: “Bằng hữu của tỷ là nam hay nữ?” Phùng Anh đỏ mặt nói: “Lý ca ca, người này cũng rất quen với huynh. Huynh còn nhớ Đường thúc thúc của muội không? Y đã ở Thiên Sơn ba năm”. Lý Trị nói: “Ồ, té ra là Đường Hiểu Lan!” chàng ta thấy vẻ lo lắng của Phùng Anh, biết không chỉ là tình cảm của một tiểu diệt nữ giành cho thúc thúc, trong lòng cả mừng, lại thầm trách mình đã suy đoán bừa bãi.

Phùng Lâm bắt giắc bật cười, nói: “Tỷ tỷ, muội đã liên lụy đến tỷ. Trương Thiên Trì vốn là tìm muội, bởi vì thủ hạ của y cướp một quyển sách của chúng tôi, bị muội dùng phi đao đả thương ba người”. Phùng Anh ngạc nhiên: “Vậy tại sao các người lại cứu y?” Lý Trị trả lời: “Oan gia nên giải không nên kết, thực ra quyển sách ấy không phải của chúng tôi, vật vô chủ chẳng trách nào bọn chúng dòm ngó”.

Lúc này Phùng Anh mới bớt giận, chợt nghĩ Đường Hiểu Lan sắp mất mạng, càng thêm đau lòng. Lý Trị nói: “Đường đại ca bị bệnh gì, có phải trúng ám khí có độc hay không? Muội nói cho huynh nghe thử không chừng huynh có thể trị”.

Phùng Lâm chen vào: “Quyển sách lúc nãy mà muội nói chính là di thư của Phó Thanh Chủ”. Phùng Anh nghe thế, trong lòng lại nảy lên một tia hy vọng, nói: “Vậy huynh hãy mau đến xem thử. Nhưng biết tìm lá ngô đồng mùa thu và dế trống mái ở đâu?” Lý Trị nói: “Tại sao cần phải có loại thuốc này?” Phùng Anh nói: “Là bài thuốc của Diệt Thọ Thường, ông ta là đồ đệ của Phó Thanh Chủ”.

Lý Trị nói: “Ồ, té ra là Diệt Thọ Thường. Trong sách của Phó Thanh Chủ từng nhắc đến tên ông ta, Anh muội, hãy cho huynh biết triệu chứng của Đường đại ca”.

Phùng Anh kể lại kỹ càng mọi chuyện, Lý Trị nhú mày, tự thấy không nắm được phần thắng.

Bởi vì chàng ta chỉ là đọc kỹ y thư, tinh thông y lý chứ không có kinh nghiệm lâm sàng, hơn nữa triệu chứng Đường Hiểu Lan, trong sách không những không ghi mà về mặt y lý cũng không thông. Nhưng vì để an ủi Phùng Anh, vẫn gượng cười nói: “Ngày mai huynh sẽ cùng muội đến thăm bệnh cho y”. Phùng Anh nói: “Có thể đi ngay bây giờ được không?” Lý Trị nói: “Cần gì phải gấp như thế?” Phùng Anh chảy nước mắt nói: “Huynh không biết đó thôi, nếu trưa ngày mai không kịp cứu thì chắc chắn sẽ chết”. Lý Trị nói: “Vậy các người ở cách đây bao xa?” Phùng Anh nói: “Khoảng hai trăm dặm!” Lý Trị nói: “Vậy canh ba hôm nay chúng ta sẽ lên đường, chắc là trưa ngày mai đến nơi. Xương tì bà của Trương Thiên Trì đã bị gãy, nếu không kịp thời cứu, y sẽ bị phế võ công. Tốt xấu gì y cũng là Chưởng môn của một phái, chúng ta không thể để cho võ công của phái Thiên Đài bị đứt đoạn!” Phùng Anh suy nghĩ, xương tì bà của Trương Thiên Trì là do mình đâm thủng, lại nhớ chuyện Lữ Tứ Nương cứu Độc Long Tôn Giả, nghĩ mình mới gặp lại mẹ, vẫn còn có nhiều điều muốn nói, lại còn có ngoại tổ phụ nên khảng khái nói: “Được, chỉ đành như thế. Đường thúc thúc nói sống chết có số, chúng ta đành phải dốc hết sức”.

Khi đang nói, chợt có mười người trèo lên núi, Lý Trị vừa nhìn thì cười: “Lâm muội, khách của muội đã đến thăm. Những kẻ bị đao độc của muội đả thương, muội hãy trị cho họ”. Phùng Lâm bước lên, những người ấy quát tháo lại định bỏ chạy, Phùng Lâm nói: “Trại chủ của các người ở đây, nào, ta sẽ cho các người thuốc giải”. Thủ hạ của Trương Thiên Trì đã cứu Trại chủ của mình, lại không nhận ra nàng là tỷ tỷ hay muội muội, là bằng hữu hay địch thủ, nhưng cũng kêu những người bị thương lên núi. Thế rồi trong đêm hôm ấy, cha con ông cháu nhận nhau, cả nhà lại được đoàn viên, ai nấy đều mừng mừng tủi tủi. Lý Trị lại giúp Phùng Lâm nhớ lại những chuyện trước kia.

Trời chưa đến canh ba, Lý Trị đã cùng Phùng Anh lên đường quay về cứu Đường Hiểu Lan.

Phùng Lâm ở lại an ủi cô giúp mẹ chăm sóc cho Quảng Liên. Họ đưa Phùng Anh xuống lưng chừng núi, Quảng Luyện Hà dặn đi dặn lại: “Sau khi Hiểu Lan khỏe, con hãy dắt hấn lên gặp mẹ”.

Phùng Anh vội vàng cùng Lý Trị xuống núi, nhân lúc trăng mờ sao thưa, cả hai thi triển khinh công phóng đi, trời chưa sáng họ đã ra ngoài Cư Dung quan.

Lý Trị chột chậm bước, hỏi kỹ Diệp Thọ Thường đã đoán bệnh của Đường Hiểu Lan như thế nào, Phùng Anh kể rõ lại mọi việc. Rồi lại đưa bài thuốc của Diệp Thọ Thường cho chàng xem. Lý Trị thầm nhủ: “Gió thu hiu hắt, ngô đồng rơi lá. Dùng lá ngô đồng làm thuốc dẫn, chắc là muốn táo khí của người bệnh trầm xuống, qui thần ninh tĩnh. Những vị thuốc này đều là thuốc ninh thần, không phải là thuốc giải độc, không biết là lý lẽ gì?”

Lý Trị cứ mãi suy nghĩ, chân càng chậm lại, Phùng Anh đang nóng lòng, biết chàng đang dốc hết tâm trí, lại ngại thúc giục. Một lúc lâu trôi qua mà Lý Trị nghĩ chẳng ra. Chàng ngẩng đầu lên, thấy mặt trời đã lên đỉnh núi. Phùng Anh nói: “Đã nghĩ được chưa? Đi mau, kéo trễ!”

Ở góc núi chột có người kêu: “Ồ, Lâm quý nhân, đừng vội! Hoàng thượng đang đợi đấy!” Lại có người cười: “Hảo tiểu tử, người dốt quý phi bỏ đi, lại còn dám dâm Phật gia, may thay lưới trời lồng lộng thưa mà khó lọt, hôm nay lại gặp người! Hảo tiểu tử, sao còn chưa rút kiếm?” Phùng Anh và Lý Trị thất kinh, khi nhìn lại chỉ thấy hai người, đó là Hàn Trọng Sơn và Hải Vân hòa thượng.

Phùng Anh đang lòng lo như lửa đốt, Hải Vân hòa thượng chưa nói hết câu nàng đã rút soạt thanh kiếm phóng tới, một luồng kiếm quang đâm thẳng vào cổ họng của Hải Vân!

Hải Vân tưởng nàng là Phùng Lâm, nào ngờ kiếm pháp của nàng quá lợi hại, Hải Vân hòa thượng trở cây trường kiếm gạt xuống, khi lách người vai đã trúng một nhát kiếm, tức đến nỗi kêu lên oai oái. Phía bên kia Lý Trị và Hàn Trọng Sơn cũng rút binh khí.

Hải Vân hòa thượng tức muốn điên lên, nhưng Phùng Anh vì đang nôn nóng cứu người nên càng liều mạng hơn với y, nàng cứ lấy công đổi công chẳng hề thối lui!

Nội lực của Phùng Anh tuy kém Hải Vân hòa thượng nhưng kiếm pháp lại tinh diệu hơn y, nàng múa tít thanh kiếm đến mức gió mưa không lọt. Hải Vân hòa thượng chưa bao giờ xảy ra tình cảnh chỉ trong hai ngày mà bị thương hai lần, tuy không đến nỗi mất mạng nhưng nguyên khí cũng tổn thương. Lúc đầu còn có thể lấy công đổi công nhưng dần dần chỉ có thể chống đỡ.

Phía bên kia Lý Trị không phải là đối thủ của Hàn Trọng Sơn. Công lực của Hàn Trọng Sơn tương đương Liễu Ân, tay tị vân trợ của y múa ngang bổ dọc tựa như cây búa nặng ngàn cân đè xuống. Lý Trị liên tục đánh ra những chiêu nguy hiểm nhưng chẳng thể nào lướt tới gần, Hàn Trọng Sơn cảm thấy kiếm pháp của chàng quý dị, cũng không dám khinh địch, vì y cẩn thận nên nắm được phần thắng nhiều hơn, y không nôn tấn công, chỉ muốn khiến Lý Trị khí cùng lực kiệt sau đó ra đòn sát thủ.

Đang lúc kịch đấu Hải Vân hòa thượng lại trúng thêm một nhát kiếm, lần này bị thương nặng hơn, ở ngực đã bị mũi kiếm vạch đứt một đường, Hải Vân hòa thượng vội vàng lướt tới gần Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn tức tối: “Quay về trước đi!” Rồi múa cây tị vân trợ địch với đôi kiếm của Phùng Anh với Lý Trị. Hải Vân hòa thượng cố nén đau bỏ chạy thực mạng.

Thế là tình thế lại thay đổi, Phùng Anh và Lý Trị liên tiếp tấn công, thế không gì cản nổi, Hàn Trọng Sơn công lực tuy cao nhưng đã mấy lần suýt nữa gặp nguy hiểm, bất giác thầm lo. Phùng Anh quát: “Người có đường hay không?” Hàn Trọng Sơn lách người gạt ngang cây trợ, đánh ra một chiêu Hoành Vân Đoạn Phong, không ngờ Lý Trị vẩy mũi kiếm, tựa hư tựa thực, Hàn Trọng Sơn suýt nữa đã trúng kiếm, khi thoái lui từ tay áo đã bị chém mất một mảng. Phùng Anh và Lý Trị múa kiếm tấn công tới, Hàn Trọng Sơn cố gắng chống đỡ một đòn, đột nhiên nhảy vút ra khỏi vòng kiếm, vung tay, hai món ám khí kỳ dị xé gió bay về phía địch thủ.

Té ra đó chính là cái Hồi hoàn câu của y, Lý Trị đã nghe nói đến loại ám khí này, không dám dùng kiếm chặn lại, liên tục vận dụng mấy loại thân pháp né tránh, Phùng Anh thấy Hàn Trọng Sơn võ công cao cường, ám khí lợi hại, thầm nhủ: “Sức hai người mà không thể đánh thắng được y, nhưng chắc chắn y đã hao tổn không ít sức lực, chi bằng cứ dọa y một hồi”. Cái Hồi hoàn câu phát lên tiếng kêu u u, bay xéo tới, Phùng Anh dùng kiếm gạt một cái, cái Hồi hoàn câu đột nhiên hạ xuống, rồi lại bật lên bắn vào ngực của Phùng Anh, Hàn Trọng Sơn kêu lớn: “Không xong!” y vốn chỉ muốn khiến Phùng Anh bị thương để bắt sống, nào ngờ Phùng Anh hất một cái khiến cái Hồi hoàn câu bắn vào ngực của nàng. Hàn Trọng Sơn tưởng nàng là

Phùng Lâm, mà Phùng Lâm là người Hoàng đế cần bắt, Hàn Trọng Sơn vào lúc bắt đắc dĩ mới dùng loại ám khí này.

Cái ám khí bay nhanh, Hàn Trọng Sơn muốn thu lại cũng không kịp nữa, chỉ nghe bốp một tiếng, cái Hồi hoàn câu cắm vào ngực của Phùng Anh, móc câu móc trước ngực của Phùng Anh. Phùng Anh kẹp tay rút cái Hồi hoàn câu ra, thần sắc vẫn tự nhiên, cười lạnh nói: “Ám khí này có thể làm gì được ta!” rồi thuận tay ném một cái, cái Hồi hoàn câu bay xuống chân của Hàn Trọng Sơn.

Hàn Trọng Sơn nào biết nàng mặc áo giáp, bắt giặc cả kinh thất sắc. Lý Trị và Phùng Anh lại vùng kiếm xông lên.

Hàn Trọng Sơn nghĩ bụng dùng ám khí đã thương họ không được, có đầu nữa cũng địch không nổi đôi kiếm của họ, mà nếu bại trong tay hai kẻ tiểu bối thì thật không đáng. Y chỉ đỡ hờ một trọi rồi vội vàng chạy đi.

Phùng Anh lau mồ hôi trên trán kêu: “Nguy hiểm thật!” Lý Trị nhìn theo Hàn Trọng Sơn, thấy y chạy vào con đường về phía kinh thành, nói với Phùng Anh: “Chúng ta không thể đi đường lớn, nếu đuổi theo y, e rằng lại phải đấu một trận. Cứ vòng đường lớn mà đi thôi”.

Phùng Anh nhìn bóng mặt trời, nhíu mày nói: “Đi đường nhỏ gần hay xa hơn?” Lý Trị nói: “Có lẽ cũng không hơn kém nhau bao nhiêu, song hơi khó đi. Nhưng còn hơn là phải dấn co với y”. Phùng Anh trầm nghĩ, quả thật chỉ có cách đó cho nên chẳng nói một lời chạy theo Lý Trị.

Với khinh công của hai người, nếu bình an thì có lẽ về trước khi mặt trời đứng bóng nửa canh giờ, nhưng bị Hàn Trọng Sơn chặn lại, mặt trời đã lên đến ba cây sào, Phùng Anh trong lòng đã gấp, cũng không màng đường lối gập ghềnh, cứ lao băng băng về phía trước. Lý Trị cũng chẳng thể nào đuổi kịp nàng.

Chạy được hơn một canh giờ, mặt trời đã dần dần lên đến đỉnh đầu! Phùng Anh nói: “Còn bao xa nữa?” Lý Trị thở gấp nói: “Bốn mươi dặm!” Phùng Anh trong lòng lo như lửa đốt, thấy mặt trời đã sắp đứng bóng, mà bốn mươi dặm ít nhất phải chạy thêm nửa canh giờ. Trong lòng hiện lên cảnh tượng Đường Hiểu Lan sắp chết nên đau như dao cắt, chợt nghĩ: “Chàng không thấy mình, e rằng chết không nhắm mắt!” lúc này nàng không còn dám hy vọng cứu sống chàng nữa, chỉ muốn trước khi chết có thể kịp gặp mặt lần cuối.

Phùng Anh dốc sức chạy nhanh như một cái bóng trắng, Lý Trị chạy sát theo sau nàng, vừa chỉ đường cho nàng vừa vận khí cầm cự, bốn mươi dặm trong chớp mắt đã vượt qua, hai người đã đến Tây Sơn, ngôi chùa Đường Hiểu Lan đang ở đã ở trước mặt.

Phùng Anh chợt kêu lên một tiếng, Lý Trị ngẩng đầu lên nhìn, mặt trời đã treo trên đỉnh đầu, tiếp theo lại nghe một tiếng ầm vang lên, đó là tiếng ngọc pháo hằng ngày được bắn ra từ Trường lăng vào lúc giữa trưa, tiếng pháo vọng đến Tây Sơn.

Lý Trị nói: “Đến rồi, đến rồi!” Phùng Anh mặt tái nhợt, càng chạy nhanh hơn, lòng thầm nhủ: “Đến rồi có ích gì? Muộn mất rồi!” tim nàng đập thình thịch, trong chớp mắt đã đến trước cửa chùa, chỉ thấy Lãnh Thiên hòa thượng đang đứng chờ phía trước.

Phùng Anh vội hỏi: “Đường thúc thúc của tôi thế nào?” Lãnh Thiên mắt đầy lệ, khẽ nói: “Ồ bên trong”. Phùng Anh nhìn sắc mặt ông ta, trong lòng thấy lạnh lẽo, mồ hôi tuôn xuống như mưa, người cứ run lên bần bật.

Lý Trị nói: “Anh muội, đừng lo, vẫn chưa đứt hơi là còn cứu kịp”. Phùng Anh chẳng nói một lời, kéo Lý Trị vào trong, chỉ thấy Cam Phụng Trì chạy ra nói: “Muội đến trễ quá rồi, không cần vào nữa!”

Chính là:

Sấm nổ một tiếng truyền tin xấu, chỉ lo nát lòng nữ nhi thôi.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 40

39. Hồi 40 Mỉm Cười Lộ Kỳ Năng Phi Dao Cắt Tóc Lâm Ngụy Trổ Diệu Thủ Liên Kiểm Trị Hung

Phùng Anh lao vào bên trong, thấy bốn Ngư Xác, Bạch Thái Quan, Ngư Nương, Lộ Dân Đắm đứng vây quanh bên giường bệnh, họ vừa thấy Phùng Anh thì đều lách ra. Lúc này Phùng Anh mới bật khóc, kêu lên: “Đường thúc thúc, Anh nhi đây, thúc thúc có nghe không?” Đường Hiểu Lan hé mắt, người khẽ động dậy nhưng chẳng nói nên lời. Lý Trị bước vào, chỉ nghe Bạch Thái Quan nói: “Các người đã về muộn, y vừa mới thở dốc!”

Lý Trị lúc này cũng cả kinh, kêu: “Không thể như thế!” rồi vệt mọi người ra, chỉ thấy Phùng Anh đang khóc rất thảm thương, Ngư Nương và Lý Minh Châu đang đỡ nâng, không để nâng bỏ nhào vào người Đường Hiểu Lan.

Lý Trị bắt mạch, chỉ thấy mạch tượng yếu tựa như sợi tơ, lại ghé tai lên ngực chàng lắng nghe, trên ngực vẫn còn ẩm, tim vẫn còn đập nhẹ. Xem kỹ lại mạch, mạch tựa như chẳng hề có triệu chứng của người bệnh, chỉ là rất yếu ớt, hơi thở hầu như cũng không thể phân biệt được, đúng là không thể hiểu nổi, trong khoảnh khắc chợt nhớ lại cách đoán bệnh của Diệp Thọ Thường và lý do tại sao ông ta dùng lá ngô đồng mùa thu, một cặp dẻ trống mái và thuốc ninh thần, chàng đang ngồi bật dậy, nói với Phùng Anh: “Hãy nín khóc, nếu không y chẳng sống nổi!”

Phùng Anh nói: “Có cứu được không?” Lý Trị gật đầu, Phùng Anh vội lau nước mắt. Mọi người đều ngạc nhiên, rõ ràng đã đứt hơi tại sao bảo còn có thể cứu? Vả lại trong lúc này biết tìm thuốc ở đâu?

Lý Trị kéo Phùng Anh qua một bên, khẽ nói: “Muội dùng ngón tay đâm vào nhân trung của y, kêu bên tai y rằng đã tìm được linh đơn!”

Phùng Anh nghi hoặc, nói: “Linh đơn ở đâu?” Lý Trị nói: “Hôm nay muội phải nghe lời huynh, đảm bảo sẽ có công hiệu”.

Phùng Anh nửa tin nửa ngờ, làm theo lời Lý Trị, chỉ thấy Lý Trị đổ một ly nước nóng, tiện tay bốc một ít tro nhang trong lư nhang búng vào ly nước, nói: “Cho y uống vào!”

Phùng Anh mặt biến sắc, Lý Trị đã trừng mắt nói: “Mau cho y uống, đó chính là linh đơn!” vẻ mặt của chàng rất nghiêm túc. Phùng Anh bưng ly nước, Lý Trị lại nói: “Đổ vào, bảo là linh đơn!”

Phùng Anh nói nên tai Đường Hiểu Lan: “Linh đơn đây!” Đường Hiểu Lan lại nhúc nhích người, Lý Trị nói tiếp: “Uống vào sẽ khỏe!” Phùng Anh đổ Lý Trị nước vào miệng Đường Hiểu Lan, một lúc sau, chỉ thấy hơi thở của Đường Hiểu Lan bắt đầu nặng nề, sắc mặt dần dần hồng hào, từ từ mở mắt nói: “Ồ, có phải tôi nằm mơ đây không? Rõ ràng tôi thấy đã bị bắt đi, sao lại trở về?”

Mọi người thấy thế đều ngạc nhiên. Chỉ thấy Lý Trị mỉm cười, nói: “Đường huynh, có nhận ra tiểu đệ không?” Đường Hiểu Lan nhìn một hồi rồi nói: “Ồ, hiền đệ, té ra đệ cũng đến đây!” Giọng nói vẫn còn yếu ớt, Lý Trị chợt nói: “Các vị hãy nghe tôi kể một câu chuyện”.

Mọi người càng lạ hơn, Phùng Anh vừa mừng vừa ngạc nhiên, không hiểu lúc này chàng còn lòng dạ nào kể chuyện!

Lý Trị chậm rãi nói: “Ngày xưa có một đại tướng nhiều lần lập được công lớn cho nước nhà, trở thành trụ cột của triều đình, Hoàng đế coi ông ta như thủ túc. Vị tướng này sức mạnh có thể địch vạn người, võ công trù mật nhưng lại sợ vợ!”

Lộ Dân Đắm và Bạch Thái Quan đều bật cười, chỉ nghe Lý Trị tiếp tục nói: “Vị tướng này đã sắp năm mươi tuổi mà chẳng có con cái, Hoàng đế khuyên ông ta lập thiếp, ông ta sợ vợ nên chẳng dám có ý nghĩ này. Có một ngày, Hoàng đế cho gọi vợ của viên tướng vào cung, đặt một ly rượu trước mặt bà ta, nói rằng: ‘Đây là một ly rượu độc, uống xong trong vòng mười hai canh giờ thất hiếu sẽ chảy máu mà chết, chẳng thuốc nào cứu nổi! Nếu khanh hứa cho chồng lập thiếp, trẫm sẽ ban một cung nữ cho y, rồi khanh đích thân đưa cung nữ này về nhà. Nếu khanh không chịu, trẫm sẽ ban chén rượu độc này cho người!’

Vợ của viên tướng này cười nói: ‘Thần thần chết chứ không cho chồng lập thiếp!’ Nói xong thì bưng chén uống cạn. Tuy như thế, trong lòng vẫn lo, lúc đó dám uống rượu độc là vì nhất thời nổi giận, sau khi về nhà,

nghĩ lại nếu chết thì thật là uổng mạng, bởi vậy rất lo lắng. Vì thế mới nằm trên giường chờ chết, nào ngờ sau mười hai canh giờ mà chẳng có việc gì xảy ra. Hôm sau viên tướng lên triều, Hoàng đế cười nói: ‘Phu nhân của khanh đã như thế, trẫm cũng chẳng còn cách nào. Chuyện lập thiếp đành thôi vậy’. Viên tướng vẫn lo lắng, hỏi: ‘Chẳng phải Hoàng thượng đã ban rượu độc rồi sao?’ Hoàng đế cười rằng: ‘Trẫm tuy vô đạo nhưng làm sao có thể tự tiện giết thê tử của văn thần? Đó chỉ là chén giấm mà thôi!’”

Lý Trị kể xong, mọi người đều cười ha hả. Đường Hiểu Lan chợt ngồi dậy, hỏi: “Chả lẽ ngày ấy Ung Chính không phải cho tôi uống rượu độc?”

Lý Trị cười nói: “Trước đây đệ không dám đoán, nhưng giờ đã có thể quả quyết đó không phải là rượu độc! Thứ đệ cho huynh uống lúc này cũng không phải là linh đơn”.

Phùng Anh ngạc nhiên nói: “Làm sao huynh có thể đoán ra?”

Lý Trị nói: “Tên cầu hoàng đế Ung Chính thật là một tên tiểu nhân nham hiểm, ngày ấy y sợ Hiểu Lan tiết lộ chuyện y đoạt ngôi cho nên mới dùng quỷ kế”

Đường Hiểu Lan hỏi: “Vậy tại sao mấy ngày nay tôi lại bệnh nặng?”

Lý Trị nói: “Thử nghĩ xem thê tử của vị tướng ấy bị dọa chỉ có một ngày mà về nhà thấp thỏm không yên. Huống chi trong vòng một năm, huynh lúc nào cũng nghĩ tới việc đã bị uống thuốc độc, trong lòng không dám hoài nghi thứ mình uống không phải là rượu độc, đương nhiên tin vào lời hù dọa của y. Huynh tuy không sợ chết nhưng trong lòng đã có ý nghĩ sẽ chết, bởi vậy đến thời hạn này, tinh thần đã bị y khống chế, sinh cơ ngừng lại, làm sao không lâm trọng bệnh? May mà huynh không giống như người thường, chứ nếu không e rằng chưa đến kỳ hạn đã bị y dọa chết”.

Đường Hiểu Lan thầm hổ thẹn! Cam Phụng Trì mới bước vào, nghe Lý Trị nói mới bảo: “Thực ra tham sống sợ chết là chuyện thường tình của con người. Chúng ta là những người không sợ chết, vì nhân nghĩa mà nguyện liều thân. Trong lòng tự có mục đích. Thê tử của vị tướng ấy vì ghen mà không sợ chết, tuy không thể bì với chúng ta nhưng cũng có cùng một mục đích, nếu chết mà không có nguyên nhân sẽ rất oan khuất. Nếu thần nhiên chấp nhận thì đó không phải là chuyện thường tình của con người”.

Lý Trị lại nói: “Lúc đầu tôi không nghĩ ra, sau đó mới suy đoán cách dùng thuốc của Diệp Thọ Thường, đó chỉ là thuốc ninh thần tịnh khí, không phải là thuốc giải độc, tôi mới lớn gan nghĩ ngờ, sau đó cẩn thận cầu chứng. Vì Diệp Thọ Thường không đích thân bắt mạch cho nên không dám suy đoán, chỉ nghĩ đến việc ninh thần giải táo; còn tôi thì nghĩ đến nỗi lo về mặt tinh thần của Đường huynh. Đó có nghĩa là bệnh tâm phải trị bằng thuốc tâm. Anh muội là người gần gũi với y, Anh muội bảo tro nhang là linh đơn, y đương nhiên sẽ tin là linh đơn!”

Bạch Thái Quan cười ha hả: “Chả trách nào một số lang băm dùng tro nhang gạt người. Chắc chắn là có những người bệnh vốn không cần dùng thuốc có thể khỏe, uống tro nhang của họ, vì tin họ có thể chữa bệnh nên càng dễ khỏe hơn”. Mọi người đều bật cười.

Đường Hiểu Lan lại suy nghĩ, đợi mọi người cười xong mới ngẩng đầu nói: “Tên cầu hoàng đế Ung Chính thật độc ác, tôi đã đoán được dụng ý của y. Y cho tôi thời hạn một năm, trong thời gian này y đã gạt bỏ các phe đảng khác. Nếu lúc đó ngai vàng của y đã vững, y không sợ tôi tiết lộ bí mật, đã có thể giết chết tôi. Nếu chưa vững, lại sẽ cho tôi uống bữa “thuốc giải”, dùng tiếp cách này để kéo thời hạn ra thêm một năm, như thế tôi sẽ không thoát khỏi bàn tay của y. Vả lại y còn mượn cách này lừa Anh muội vào cung, đúng là một viên đá có thể bắn trúng hai con chim”. Phùng Anh nghĩ lại mấy ngày trước mình mạo hiểm vào cung, định rằng sẽ hy sinh mình để cứu Đường Hiểu Lan đúng là ấu trĩ mạo muội, trong lòng thâm kêu nguy hiểm.

Đường Hiểu Lan tuy không gặp nguy nhưng trong bảy ngày ăn ngủ không yên, sức khỏe đã hư nhược. Lý Trị căn cứ vào bài thuốc ninh thần của Diệp Thọ Thường, bảo mọi người nấu cho chàng uống. Chỉ mấy ngày sau, Đường Hiểu Lan đã khỏe lại như thường.

Đến khi Đường Hiểu Lan khỏe lại, Phùng Anh mới cảm thấy mình đầu vầng mắt hoa, đã định đi ngủ, chợt nhớ lại một chuyện, té ra trong phòng đã thiếu một người.

Bốn ngày trước, nàng và Lữ Tứ Nương chia nhau tìm danh y, lúc đó đã từng hẹn dù có tìm được hay không

cũng phải về Tây Sơn gặp nhau, lẽ ra Lữ Tứ Nương đã về nhưng giờ sao lại không thấy, chả lẽ đã xảy ra chuyện gì? Nàng buộc miệng hỏi: “Lữ tử tử đâu?” Cam Phụng Trì ngạc nhiên nói: “Ta cũng đang muốn hỏi muội đấy!” Phùng Anh nói: “Tử tử vẫn chưa về sao?” Cam Phụng Trì nói: “Ta rất lấy làm lạ, tại sao muội đi cùng Tứ Nương mà lại quay về với vị đại ca này”.

Lúc này Lý Trị mới chào hỏi mọi người, Phùng Anh cũng kể chuyện nàng và Lữ Tứ Nương chia nhau tìm thầy thuốc, Cam Phụng Trì rất lấy làm lạ.

Phùng Anh nghỉ ngơi một đêm, sáng hôm sau kể chuyện cả nhà đã đoàn viên cho Đường Hiểu Lan nghe, Đường Hiểu Lan mừng rỡ nói: “Đúng là đi mòn gót sắt tìm chẳng có, thấy được chẳng phí chút công phu. Tâm sự mười mấy năm qua của huynh coi như đã giải quyết xong”. Phùng Anh nói: “Mẹ rất muốn gặp huynh”. Nói xong thì cúi đầu mỉm cười.

Đường Hiểu Lan nói: “Nơi Lữ tử tử đi cách Bát Đạt linh có xa không?” Phùng Anh nói: “Nơi đó là Khang trang ở phía đông của Bát Đạt linh. Ngôi chùa của mẹ muội thì ở phía bắc”. Đường Hiểu Lan nói: “Vậy huynh và Cam đại hiệp tìm Lữ Tứ Nương xong sẽ đến thăm mọi người”. Chợt nhớ lại năm xưa sư tẩu coi chàng là tiểu đệ, bất giác đỏ mặt. Phùng Anh đã đoán được tâm sự ấy, lại mỉm cười nói: “Để muội và Lý ca ca đến gặp mẹ trước để cho mẹ đón huynh”.

Lại nói sau khi Phùng Lâm hồi phục lại trí nhớ, tâm hồn cởi mở, hoạt bát hơn cả lúc trước. Nàng tin chắc Lý Trị có thể chữa bệnh cho Đường Hiểu Lan. Nhưng Quảng Liên và Trương Thiên Trì thì lại lo lắng, mười mấy họ ở trong một am ni cô, trong đó có quá nửa vừa bị thương mới khỏi, rất sợ quan binh đuổi tới cho nên kêu Phùng Lâm chốc chốc ra cửa núi nhìn.

Hai ngày trôi qua chẳng có chuyện gì. Đến bữa cơm sáng ngày thứ ba, mọi người đang thổi cơm, Trương Thiên Trì đã có thể đi lại được. Khi ăn cơm, chợt ném bát đĩa phụng xuống đất, Phùng Lâm ngạc nhiên nói: “Làm gì thế?”

Một lúc sau Trương Thiên Trì mới đứng dậy nói: “Có mấy nhóm người ngựa tựa như chia nhau chạy qua phía đông, may mà bọn chúng không lên núi nhưng cũng phải đề phòng. Lâm cô nương, chỉ đành làm phiền cô một lần, cô hãy đến cửa núi phía đông xem có chuyện gì?”

Trương Thiên Trì là đại đạo trên giang hồ, phúc địa thánh thành chưa bao giờ thất bại. Phùng Lâm ra đứng cửa núi nhìn, quả nhiên thấy ở dưới chân núi có vài thớt ngựa phóng lướt qua, xem ra hình như là bọn công sai. Một lúc sau, bọn công sai đã vượt qua, Phùng Lâm định trở về lại thấy mấy thớt ngựa chạy đến như bay, nhìn rõ lại thì thấy có một nữ tử cưỡi ngựa trắng mặc đồ đỏ trông rất bắt mắt. Phía sau có ba tên công sai cưỡi ngựa đuổi theo, kỹ thuật cưỡi ngựa của nữ tử này rất tinh diệu, nhưng ba người phía sau cũng không kém, đuổi đến chân núi, nữ tử mặc đồ đỏ phóng ngựa vào sơn cốc, chợt thốt ngựa hí lên thảm thiết, bốn vó tung lên, nữ tử áo đỏ lộn người xuống ngựa, kéo dây cung bắn về phía bọn truy binh. Nào ngờ ba tên công sai cũng nhảy xuống ngựa, rút binh khí gạt đạn ra, chỉ trong chớp mắt đã bao vây nàng ta.

Thiếu nữ đánh nhau với ba công sai đã dần dần núng thế, quát lớn: “Các người thật lớn gan, có từng nghe tên của Thiết chưởng thần đạn Dương Trọng Anh chưa? Ta chính là con gái của ông ta!” nào ngờ bọn người kia vừa nghe đã cười ha hả, một người nói: “Dương lão đầu đấy à, bọn ta muốn kết thông gia với lão. Nào, tiểu nương tử, ta thấy nàng cứ khóc ngấn khóc dài, chắc là phu quân đã chết, chưa tìm được người mới. Nàng hãy chọn đi, ba huynh đệ bọn ta nàng thích ai?” Dương Liễu Thanh cả giận, thanh kiếm trong tay múa tiếp, ba tên kia càng thắt chặt vòng vây hơn.

Té ra mười mấy ngày trước, Cam Phụng Trì được Đường Hiểu Lan nhờ nên sai khoái mã đem thư đến báo tin xấu cho Dương Trọng Anh, trong di thư của Đường Hiểu Lan đã nói trước mình nhận được đại ơn, không thể nào đáp đền, kể đến nói rằng giờ đang gặp tai họa, sống chết vẫn chưa biết, sau đó lại xin lỗi cha con họ, xin được giải trừ hôn ước để khỏi làm lỗi tuổi thanh xuân của Dương Liễu Thanh.

Dương Trọng Anh đọc thư ấy mới cả kinh thất sắc, nhưng mình đã tàn phế không thể đi lại được, chỉ đành bảo Dương Liễu Thanh một mình vào kinh dò thám tin tức, đồng thời dặn nàng rằng: “Nếu hãn chưa chết, con phải tìm danh y trị cho hãn; nếu đã chết phải đem hài cốt về đây”.

Dương Liễu Thanh ngựa không ngừng vó chạy vào kinh đô, nhưng vì nhận tin quá muộn, đến Hoài Nhu đã quá thời hạn ba ngày, Dương Liễu Thanh nghĩ khi mình đến nơi, có lẽ Đường Hiểu Lan đã được hâm liệt,

từ rày không thể gặp mặt chàng, lòng càng đau đớn hơn bởi vậy vừa thúc ngựa vừa rơi nước mắt.

Thiếu nữ phóng ngựa chạy một mình đã gây chú ý, hướng chỉ nàng vừa phóng ngựa vừa khóc, bởi vậy càng khiến cho người ta dòm ngó.

Hôm nay, vừa khéo có một đám Huyết Trích Tử và cấm vệ quân đến Nam Khẩu bắt một khâm phạm quan trọng, vốn là chẳng thể nghĩ đến chuyện khác. Nhưng trong đó có ba tên xuất thân là thái hoa đại đạo, thấy Dương Liễu Thanh xinh đẹp, lại cười ngựa quý cho nên nảy lòng đoạt tài cướp sắc, vì thế mới đuổi theo nàng, đầu tiên dùng ám khí giết chết con ngựa của nàng rồi bao vây nàng.

Dương Liễu Thanh đang vất vả, chợt nghe tiếng cười khanh khách vang lên, Phùng Lâm từ trên cây vọt xuống, nàng vừa vung tay ba mũi Dao Mệnh thần dao đã xé gió bay tới, ba tên Huyết Trích Tử tuy không phải kẻ tầm thường nhưng làm sao có thể chống nổi lại ám khí này, một người có võ công hơi kém lách người qua, bị phi đao xuyên thủng cổ họng chết ngay lập tức! Một người dùng dao gạt ra, mũi phi đao bay lướt qua bên cạnh, vạch đứt bắp vai của y; một tên nữa võ công hơi cao hơn, sau khi gạt dao đã lộn người xuống đất, dù tránh kịp phi đao nhưng cũng hồn bay phát tán, vội vàng chạy thực mạng.

Dương Liễu Thanh rất kinh ngạc, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy Phùng Lâm cười hì hì đứng trước mặt nàng, vẻ mặt lộ nét coi thường.

Dương Liễu Thanh chỉ tưởng nàng là Phùng Anh, năm ngoái nàng đã bị Phùng Anh đánh cho một bạt tay, đến nay vẫn còn chưa hết giận, nay tuy được nàng cứu mạng nhưng lại bị nàng coi thường bởi vậy tức càng thêm tức. Nhưng dầu thế nào đi nữa, Dương Liễu Thanh cũng không dám phát tác.

Phùng Lâm liếc nhìn Dương Liễu Thanh một hồi, cười hỏi: “Cô cô, sao cô cô đi gấp thế? Công công đã khỏe chưa? Cô cô, tuyệt kỹ thần đạn của cô cô đã cao minh hơn trước”. Phùng Lâm đã nghe Phùng Anh kể lại chuyện lúc trước, không đợi nàng lên tiếng đã giả mạo thân phận của Phùng Anh mà nói chuyện với nàng.

Dương Liễu Thanh cười một tiếng, nói: “Người biết rõ mà còn hỏi. Một năm qua, người chẳng phải ở cùng thúc thúc của người sao?” Phùng Lâm nói: “Đúng thế! Chúng tôi sớm tối bên nhau, thật là vui vẻ!” Dương Liễu Thanh nghe thế nổi ghen lồng lộn, bất giác cười lạnh mấy tiếng, Phùng Lâm trừng mắt nhìn nàng, Dương Liễu Thanh sợ không dám phát tác, lại nôn biết tin của Đường Hiểu Lan, chỉ đành nén giận hỏi: “Hiểu Lan thế nào rồi? Người thân với chàng như thế, sao lúc chàng bệnh sắp chết mà vẫn còn rong chơi thế này?”

Phùng Lâm cười khanh khách, hỏi: “Người nghe ai nói thế? Đường thúc thúc chẳng hề bị bệnh!” Dương Liễu Thanh kinh hãi, hỏi: “Cái gì, Hiểu Lan không hề bị bệnh?” Phùng Lâm trả lời: “Đúng thế!” Dương Liễu Thanh nói: “Chàng lại viết thư bảo đã sắp chết đến nơi, ta tưởng chàng đã chết!” Phùng Lâm cố làm vẻ kinh ngạc, hỏi: “Cái gì? Đêm qua ta còn lấy mứt anh đào cho Đường thúc thúc ăn nữa, sao lại phải viết một bức thư như thế cho người?” rồi nàng giả vờ ngạc nhiên suy nghĩ, một hồi sau mới vỗ tay nói: “Ồ, ta biết rồi, Hiểu Lan thật là hư, chẳng chịu nói với ta một tiếng”.

Dương Liễu Thanh nghe nàng gọi thân mật như thế, bất giác sắc mặt thay đổi. Nhưng vì muốn biết tại sao Đường Hiểu Lan lại viết thư như thế, chỉ đành nghiêng rằng, cố nuốt cục giận, trầm giọng hỏi: “Người biết được điều gì?”

Phùng Lâm hỏi: “Trong thư chẳng phải chàng kêu người xóa bỏ hôn ước hay sao? Chàng đã nói với ta, bảo ta giúp chàng suy nghĩ, xem thử có cơ gì tránh thành hôn với người hay không!”

Nói chưa dứt lời, Dương Liễu Thanh đã tức giận kêu lên một tiếng, mắng rằng: “Thật là một tên tiểu súc sinh vong ơn phụ nghĩa!” Phùng Lâm nói: “Này, người mắng thúc thúc của ta, ta không khách sáo với người nữa đâu!” Dương Liễu Thanh lúc này đã quên hết mọi thứ, nàng vung tay tát vào mặt Phùng Lâm. Phùng Lâm nhảy bật ra, kêu lên: “Người là cô cô, ta nhường cho người một chưởng!” Dương Liễu Thanh kêu lên: “Ta liêu với người, người có bản lĩnh hãy đánh chết ta!” rồi nàng cứ lao đầu tới, Phùng Lâm lại nhảy ra, nói: “Ta với người chẳng oán chẳng thù, tại sao phải đánh chết người?” Dương Liễu Thanh lao vào khoảng không, suýt nữa đã ngã chổng vó, nàng kéo đạn cung mắng: “Người đúng là con tiểu tiện nhân vô sỉ, thiên hạ có biết bao nhiêu đàn ông, người lại cứ đòi thúc thúc của người?” rồi đạn bắn ra như mưa, Phùng Lâm cười nói: “Đạn cung của người cũng đã thương được người sao?” rồi nàng vừa nhảy nhót né tránh, vừa thi

triển thủ pháp chụp ám khí mà Hàn Trọng Sơn đã dạy, hất toàn bộ đạn của Dương Liễu Thanh ném qua một bên, một hồi sau Dương Liễu Thanh chẳng còn viên đạn nào nữa.

Phùng Lâm lại trợn mắt, mắng trở lại: “Ta bảo ngươi mới chính là tiểu tiện nhân vô sĩ, trong thiên hạ biết bao nhiêu là người đàn ông, ngươi lại cứ bám lấy Hiểu Lan! Chàng đã không thích ngươi, ngươi cứ đeo bám mãi mới đúng là vô sĩ!” Dương Liễu Thanh mặt tái nhợt, cầm giận vô cùng, rút kiếm đâm bừa tới, kêu: “Được, hôm nay ngươi không chết thì ta vong!” nàng liệu rằng Phùng Anh không dám giết mình bởi vậy mới làm liều đâm tới.

Phùng Lâm cười ha hả, đột nhiên vọt người lên, thi triển tuyệt kỹ Miêu Ứng Phốc Kích đoạt thanh kiếm trong tay Dương Liễu Thanh, rồi bẻ gãy làm đôi ném xuống sơn cốc, cao giọng nói: “Này, ngươi nghe đây. Với bản lĩnh của ngươi, làm sao có thể giết ta. Ta cũng không muốn giết ngươi, nhưng nếu ngươi cứ ngang tàng như thế, ta sẽ dùng phi đao rạch mặt ngươi, đâm mù hai mắt của ngươi để ngươi mãi mãi làm một kẻ xấu xí. Ta nói được là làm được, ngươi hãy xem đây! Đao thứ nhất, ta đánh gãy cung của ngươi!” rồi nàng vung đao, cây đạn cung của Dương Liễu Thanh gãy làm đôi, Phùng Lâm lại mắng: “Đao thứ hai, ta hót đứt tóc của ngươi!” Dương Liễu Thanh vội vàng né tránh, chỉ cảm thấy một luồng gió lạnh lướt tới, đao quang lóe lên, chợt thấy trên đầu mát rượi, sờ đầu thì mái tóc trên đỉnh đã bị hót một mảng, Phùng Lâm lại quát: “Nếu ngươi không đi nữa, đao thứ ba ta sẽ rạch mặt ngươi!” Dương Liễu Thanh nhất thời nổi giận, tuy không sợ chết nhưng sợ Phùng Lâm ra tay hủy dung nhan, khiến nàng chẳng thể nào gặp được ai nữa, bất giác kêu khổ một tiếng quay đầu tháo chạy.

Phùng Lâm trên Dương Liễu Thanh xong, đắc ý cười lớn rồi xuống suối rửa ráy mặt mày, chợt nghe có người nói bên tai: “Hừ, ta tưởng là ai? Té ra là ngươi!” Phùng Lâm giật mình, ngẩng đầu nhìn lên thì thấy một Lạt ma mặc áo đỏ nhe răng cười với mình. Lúc này võ công của Phùng Lâm đã đến mức bất phạm, thể mà Lạt ma này có thể đến bên cạnh nàng một cách im ắng, nếu chẳng có bản lĩnh kinh người, sao có thể làm được điều đó.

Phùng Lâm rất lạnh lẽ, nàng biết đã gặp kinh địch nên bình tĩnh cười rằng: “Ngươi có phải là đại pháp sư trong hoàng cung không?” Lạt ma trợn mắt, cười nói: “Đúng là quý nhân dễ quên, may mà ta còn nhẫn nại chứ nếu không đã phế Thiên Sơn chưởng lực của ngươi!”

Phùng Lâm thầm nhủ: “Mình thường đem lại phiền phức cho tỉ tỉ, nhưng lần này tỉ tỉ đã đem phiền phức cho mình!” Lạt ma ấy định vung tay tóm nàng, Phùng Lâm chợt nhảy ra, nói: “Ta đang muốn trở về hoàng cung gặp Hoàng thượng, không cần ngươi đến đây khuyên, ngươi dám bắt ta? Ta sẽ nói với Hoàng thượng trách phạt ngươi”. Lạt ma ấy rút tay về, nói: “Hay thật, Lâm quý nhân, ngươi chưa được sủng ái mà đã muốn cắn ta hay sao? Lần này dù ngươi có xảo quyết như hồ ly cũng không thể thoát khỏi lòng bàn tay của ta. Nếu ngươi đã muốn gặp Hoàng thượng, vậy hãy đi mau”. Phùng Lâm nói: “Ngươi không thấy ta đang sửa san tóc tai hay sao?” rồi nàng ngồi xuống vốc nước gội đầu, Lạt ma áo đỏ đứng sau lưng nàng, đang nghĩ cách có nên dùng biện pháp mạnh với nàng không.

Phùng Lâm gội đầu xong, lại sửa san quần áo, nói: “Được thôi, ta đi theo ngươi”. Rồi nàng trở tay phóng ba mũi Đoạt Mệnh thần đao, khoảng cách lại gần, ra tay lại bất ngờ, Lạt ma áo đỏ cũng chỉ có thể né tránh được một mũi, còn hai mũi thì bắn trúng vào ngực của y.

Phùng Lâm vỗ tay cười nói: “Ngã này, ngã này!” nào ngờ hai mũi phi đao chạm vào người y lại phát ra keng một tiếng tựa như trúng phải sắt thép, rồi lại rơi xuống đất. Phùng Lâm cả kinh, hai tay vung ra, sáu mũi phi đao bay tới, Lạt ma áo đỏ chỉ che mắt, hót được hai mũi bay vào mặt, còn bốn mũi chạm vào người y rơi xuống đất. Lạt ma cười lớn: “Phật gia có thân kim cương bất hoại, cần gì phải sợ mấy mũi phi đao của ngươi!” rồi bốc người lên, từ trên không bỏ xuống, vung bàn tay to bẻ chụp vào đỉnh đầu của Phùng Lâm.

Lạt ma này chính là Ngạch Âm Hòa Bố, y cũng vâng lệnh bắt một khâm phạm rất quan trọng, nửa đường lại gặp bọn Huyết Trích Tử, bởi vậy y mới biết trong sơn cốc có một tiểu cô nương rất lợi hại, khi nghe thấy liền nghĩ, nếu có thể bắt Phùng Lâm sẽ khiến cho Hoàng đế càng vui lòng hơn.

Phùng Lâm dùng thuật Miêu Ứng Phốc Kích tránh hai trảo của y, Ngạch Âm Hòa Bố lại chụp tiếp trảo thứ ba, Phùng Lâm xoay người trên không trung, vẩy ra một đóa kiếm hoa đâm vào mắt của y!

Ngạch Âm Hòa Bố cúi đầu, hai chưởng chém xéo ra, chụp cổ tay của nàng, Phùng Lâm chém ngang thanh kiếm, quát: “Đi!” một năm qua nàng đã tu luyện nội công thượng thừa của phái Vô Cực, kinh đạo của nhất

kiếm này rất lớn, Ngạch Âm Hòa Bồ tuy có công phu Kim chung trảo và Thiết bổ sam, cũng không dám để nàng chém vào mạch môn, thế là hai chưởng thay đổi, lướt xéo ra hai bước, trở tay đánh ra một chưởng, quát: “Buông kiếm!” chưởng này quét ra kinh phong nổi lên, Phùng Lâm thấy hổ khẩu đau nhói, thanh kiếm suýt nữa rơi xuống đất, thế là nàng vội vàng phóng người tháo chạy.

Ngạch Âm Hòa Bồ thấy chưởng này không đánh rơi được binh khí của nàng, cũng rất lấy làm lạ, cười lạnh nói: “Á nha đầu nhà ngươi cũng có chút bản lĩnh, nhưng muốn thoát khỏi bàn tay của Phật gia còn khó hơn cả lên trời!” rồi phóng vọt người lên, hai chưởng đẩy ngang ra, lần này kinh đạo càng lớn hơn, chưởng phong mạnh hơn, Phùng Lâm bị một luồng lực dồn tới, vội vàng chồm người về phía trước, thuận theo chưởng thế của y, lướt ra thêm mấy trượng rồi ngã xuống!

Ngạch Âm Hòa Bồ cười ha hả: “Mỹ nhân có bị thương không, để ta trị cho ngươi!” Phùng Lâm bật người dậy, vung hai mũi phi đao bắn vào hai mắt của y, Ngạch Âm Hòa Bồ cả giận, giơ tay đánh rơi hai mũi phi đao, đang định đẩy ra chưởng thứ ba, chợt nghe có người quát: “Ai dám bức hiếp muội muội của ta!”

Ngạch Âm Hòa Bồ nhìn lại, chỉ thấy trên sườn núi có một bóng trắng lướt đi như gió, trong chớp mắt một thiếu nữ đã đuổi tới, người đó chính là Phùng Anh, Ngạch Âm Hòa Bồ thấy họ giống hệt nhau, bất giác sửng cả người.

Phùng Anh lướt tới đâm sào một kiếm vào cổ họng của Ngạch Âm Hòa Bồ, Ngạch Âm Hòa Bồ lách người trở tay chụp vào mạch môn của nàng, Phùng Anh xoay mũi kiếm, đâm vào huyết Tam Nguyên ở sườn hông của y, Ngạch Âm Hòa Bồ cả giận, tự phụ là thân kim cương bất hoại, không sợ đao kiếm, thế là hai chưởng hợp lại chụp vào vai của Phùng Anh. Y không ngờ thanh đoản kiếm trong tay Phùng Anh là bảo kiếm, thanh kiếm đâm thấu vào da thịt của y đến mấy tấc, Ngạch Âm Hòa Bồ chỉ cảm thấy đau nhói, vội vàng vận công làm cho da thịt lõm vào, buộc mũi kiếm phải chui ra, y vận kinh trên chân, lực đạo của hai chưởng đương nhiên giảm xuống, Phùng Anh cũng thừa cơ thoát ra, chỉ cảm thấy vai đau nhói. May mà Ngạch Âm Hòa Bồ không biết nàng có phải là người Hoàng đế muốn bắt hay không, không dám dùng hết mười phần lực, chứ nếu không xương tỳ bà đã bị y bóp nát.

Huyết Tam Nguyên là một trong những tử huyết của con người, Ngạch Âm Hòa Bồ bị kiếm đâm trúng mà vẫn có thể nhảy nhót như bay, Phùng Anh cũng kinh hãi! Ngạch Âm Hòa Bồ vận khí bế huyết, nhưng vẫn không hết đau, y nổi giận, nói: “Dù ngươi là quý nhân hay tiện nhân, Phật gia cũng đưa ngươi về tây thiên”. Rồi y đứng yên chợt quát lớn một tiếng, hai chưởng đẩy ra, Phùng Lâm nói: “Tỉ tỉ cẩn thận!” Ngạch Âm Hòa Bồ đã dùng hết mười thành lực trong chưởng này, chưởng phong tựa như sấm sét bổ tới. Phùng Anh quát: “Hay lắm!” rồi nàng lướt lên ba trượng, kinh phong quét qua chân nàng mà nàng chẳng hề bị thương. Phùng Anh trên không trung thi chuyển tuyệt chiêu của Thiên Sơn kiếm pháp, đánh ra một chiêu Băng Hà Đảo Quả, luồng ngân quang túa ra chụp xuống.

Ngạch Âm Hòa Bồ thất kinh, không dám dùng tay không đối địch, rút cây phát trần quét lên không trung chặn lại. Nhất kiếm này của Phùng Anh hiểm hóc lạ thường, nhưng không ngờ bị phát trần cuộn vào, chẳng thể nhả được lực ra, chỉ thấy Ngạch Âm Hòa Bồ lại cười ha hả, ngón tay điểm vào huyết Thiên Tinh của nàng.

Phùng Lâm thấy tỉ tỉ nguy cấp, đã sớm xông tới trước, đâm sào một kiếm vào lưng của y, Ngạch Âm Hòa Bồ trở tay đánh lại một đòn, Phùng Anh thu vai lại, né tránh hai chỉ của y, tay trái quét vào ngực của y, Ngạch Âm Hòa Bồ thất kinh, vội vàng lách người né tránh để Phùng Anh rút kiếm ra.

Phùng Anh và Phùng Lâm tấn công liên tục. Chưởng lực của Ngạch Âm Hòa Bồ tuy lợi hại nhưng phải vận khí mới phát chưởng được, mà hai kiếm lại tấn công liên tục khiến y không rãnh vận khí để phát chưởng. Nhưng cây phát trần của y là loại binh khí hiếm thấy trên võ lâm, có thể mềm có thể cứng, có thể đoạt đao kiếm, có thể phát vào huyết đạo, Phùng Anh và Phùng Lâm đều không dám để cho y cuộn vào binh khí. Ngạch Âm Hòa Bồ lướt người đánh sập lá cà, hai tỉ muội truy hô ứng lẫn nhau nhưng cũng gặp nguy hiểm. May mà đánh một hồi, thân pháp của hai nàng đều xoay nhanh. Ngạch Âm Hòa Bồ chẳng nhận ra ai là Phùng Lâm, ai là Phùng Anh, đương nhiên không phân biệt được ai đang cầm bảo kiếm, bởi vậy càng kiêu dè không dám tấn công mạnh. Y dùng cây phát trần chặn hai kiếm của hai người, thừa cơ tìm cách ra đòn sát thủ.

Đánh một hồi sau, trên núi lại có thêm một người, người đó chính là Lý Trị, chàng vốn tưởng Phùng Anh ra

tay, cả hai tỉ muội liên thủ thì cường địch nào cũng chặn nổi, không ngờ đánh một hồi mà chỉ thấy Ngạch Âm Hòa Bó quét cây phát trần lợi hại vô cùng, cả hai nàng chỉ có thể chống đỡ.

Ngạch Âm Hòa Bó cười gằn nói: “Lại có thêm một tên, Phật gia chẳng thêm sợ người”. Rồi cây phát trần quét ngang, đẩy đôi kiếm ra, cán phát trần chỉ thẳng về phía trước. Nhân lúc Lý Trị vừa mới đến, y đột nhiên điểm vào huyệt cơ trước ngực của chàng, nào ngờ kiếm pháp của Lý Trị quái dị lạ thường, rõ ràng là chàng đâm kiếm về phía bên trái, trung lộ mở rộng, không ngờ đột nhiên thay đổi, kiếm lại xĩa về phía bên phải, kiếm thế thay đổi, bộ pháp cũng thay đổi, hư biến thành thực, thực biến thành hư, Ngạch Âm Hòa Bó không những chẳng điểm trúng huyệt đạo của chàng mà suýt nữa đã bị chàng đâm cho một kiếm. May mà y võ công cao cường, một chiêu bị đánh hụt, phương vị lập tức thay đổi mới có thể né tránh được tuyệt chiêu của Lý Trị.

Lúc này tình thế lại thay đổi, Lý Trị cùng Phùng Anh và Phùng Lâm với ba loại kiếm pháp thượng thừa trên đời, Ngạch Âm Hòa Bó đã bắt đầu kiên đề. Hai bên có công có thủ, lại đấu nhau hơn một trăm chiêu nữa.

Nhưng sau khi Lý Trị nhảy vào vòng chiến, có lợi cũng có hại, lợi là vì ba kiếm liên thủ, hô ứng lẫn nhau, không lâu sau đã chiếm được thượng phong. Hại là vì sau một hồi quần thảo, Ngạch Âm Hòa Bó đã biết kiếm của Lý Trị không phải bảo kiếm, cho nên dùng kim cương chỉ lực chịu nổi đau nhất thời, cướp binh khí của chàng. Tay phải y dùng phát trần, chặn hai thanh kiếm của hai tỉ muội, tay trái lại dùng thủ pháp Cầm Nã đánh sập lá cà với Lý Trị.

Cả hai bên liên tục đánh ra những hiểm chiêu, thế nhưng vẫn khó phân thắng bại. Phùng Anh nôn nóng, chợt nhớ lại hôm đó mình gặp Dận Tự ở trong hắc lao, Dận Tự bảo mệnh môn của Ngạch Âm Hòa Bó là huyệt Khảm Hỏa Ly Thủy, nhưng nàng không biết huyệt Khảm Hỏa Ly Thủy là bộ phận nào trên cơ thể con người. Chợt nhớ võ công của muội muội rất phức tạp, đã học qua võ nghệ của các phái chính tà, vì thế đang lúc kịch đấu, chợt hỏi: “Muội muội, có biết huyệt Khảm Hỏa Ly Thủy không?”

Phùng Lâm trả lời: “Huyệt Khảm Hỏa nằm dưới sườn cùng ba tấc, huyệt Ly Thủy là mệnh căn của y!” số là huyệt Ly Thủy là bộ phận của thân nan người đàn ông.

Ngạch Âm Hòa Bó cả kinh, không biết tại sao hai tỉ muội có thể đọc tên các huyệt đạo bằng thuật ngữ của Lạt ma Hồng giáo; càng không hiểu tại sao họ biết yếu huyệt Mệnh Môn của mình. Lúc này Phùng Anh vẫn chưa biết là bộ phận nào nhưng giả vờ đã hiểu, kêu lên: “Được lắm, chúng ta đâm vào huyệt Mệnh Môn của y!”

Ngạch Âm Hòa Bó lạnh mình, với võ công của y, nếu lấy một địch một, dù gặp phải hảo thủ thuộc hàng nhất đẳng, mà đối phương lại biết được yếu huyệt Mệnh Môn của y, y vẫn có thể phòng vệ chu toàn, chẳng hề lo lắng. Nhưng giờ đây y lấy một địch ba, kiếm pháp của ba người lại thần diệu vô cùng, chỉ e nếu phòng ngự không kỹ càng, mạng sẽ ô hô.

Phùng Anh múa kiếm đâm tới, chỉ thấy Ngạch Âm Hòa Bó dốc sức đỡ hai chiêu, giả vờ tấn công tới nhưng người có ý muốn lui ra. Phùng Anh cố ý để y chạy, nàng vừa lách người, Ngạch Âm Hòa Bó đã bỏ chạy. Phùng Anh thở phào, vẫn không đuổi theo.

Phùng Lâm cười nói: “Tỉ tỉ, tỉ làm sao biết võ công của tà phái?” Phùng Anh mới kể lại lời của Dận Tự. Sau một hồi kịch chiến, ba người ngồi xuống nghỉ ngơi, Phùng Lâm hỏi: “Đường thúc thúc của tỉ đâu?” Phùng Anh nói: “May mà đã được Lý ca ca của muội chữa khỏi”. Phùng Lâm lại kể cho Phùng Anh nghe chuyện mình đã chơi khâm Dương Liễu Thanh. Phùng Anh nghe xong mặt biến sắc, Phùng Lâm thất kinh hỏi: “Chả lẽ muội đã làm sai chuyện gì?” Phùng Anh thở dài: “Muội muội, muội quá nghịch ngợm, thế là đã hỏng mọi chuyện!”

Chính là:

Thiếu nữ thật chẳng hiểu việc đời, phi đao cấp tốc chuốc phiền to.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 41

40. Hồi 41 Tin Xấu Truyền Về Treo Dầu Dụ Hiệp Nữ Kỳ Nhân Xuất Hiện Thiết Chương Hạ Yêu Tăng

Phùng Lâm ngạc nhiên không biết điều gì đã xảy ra, Lý Trị nói: “Lâm muội, muội chỉ nghĩ đến cái vui tức thời, không biết rằng cha của Dương Liễu Thanh là ân sư của Đường đại ca. Tục ngữ có nói, không nể mặt tăng cũng phải nể mặt Phật, sao muội có thể ra tay hốt tóc của người ta. Mọi chuyện chẳng phải sẽ phiền hơn sao?” Phùng Lâm giận dữ nói: “Phiền cái gì, chính là muội đã gây xích mích, muội sẽ tự chịu”. Phùng Anh vội nói: “Muội muội, đừng gây sự nữa”. Phùng Lâm chẳng nói chẳng rằng, trong lòng lại thầm tính toán.

Phùng Anh thở dài nói: “Chúng ta quay về rồi tính tiếp”. Khi nàng đang nói, chợt thấy ở góc trời tây nam có ánh lửa bốc lên, Phùng Lâm nói: “Ồ, đó là hỏa diệm tiền của Hàn Trọng Sơn, y lại giao thủ với ai thế?” nói chưa dứt lời chợt nghe mấy tiếng huyên thiên theo gió vọng tới, một tiếng dài hai tiếng ngắn, vang lên hai lần. Lý Trị ngưng thần lắng nghe, nói: “Không xong, đó là tín hiệu của Cam đại hiệp, tôi đã từng nghe ở Hàng Châu”. Phùng Lâm nhìn ánh lửa bốc lên, nói: “Chính là ngọn núi ở bên ngoài cốc, xem ra không xa”. Lý Trị sống ở Thiên Sơn, rất quen thuộc đường núi, nhìn một hồi cười nói: “Xem không xa nhưng đi cũng phải mất nửa ngày”. Phùng Anh nói: “Nếu đã là tín hiệu gọi cứu viện của Cam đại hiệp, chúng ta phải đi xem thử”.

Lại nói hôm ấy Phùng Anh cùng Lữ Tứ Nương chia nhau tìm danh y, nàng đến Khang Trang ở phía đông Bát Đạt linh, xin gặp Trần họa sư, bằng hữu của Diệp Thọ Thường. Lữ Tứ Nương gõ cửa một hồi, nhưng thấy ông ta ngồi trong rừng trúc uống rượu vẽ tranh, rất tập trung tinh thần, tựa như không biết có người ở ngoài cửa. Lữ Tứ Nương nhẹ nhàng đẩy cửa bước vào, ngẩng đầu nhìn lên, bất giác ngừng người ra. Tề ra Trần họa sư đang vẽ tranh của Lữ Lưu Lương, trong tranh Lữ Lưu Lương ngồi cầm quyển sách “xuân thu”, hai mắt trừng trừng có thần, hai bên có hai người đứng hầu, một người là Nghiêm Hồng Quỷ, một người là Thẩm Tại Khoan. Tuy ông ta chưa vẽ xong Thẩm Tại Khoan nhưng nàng có thể nhận ra từ đường nét bề ngoài.

Lữ Tứ Nương khẽ ho một tiếng, Họa Sư ấy vẫn tập trung tinh thần tiếp tục vẽ. Lữ Tứ Nương nhú mày, lớn giọng nói: “Này, ông vẽ không giống!”

Họa sư ấy giật bắn người, trừng mắt nói: “Người là ai? Ta vẽ có gì không giống?”

Lữ Tứ Nương mỉm cười nói: “Ông cho tôi biết trước, Diệp Thọ Thường đang ở đâu? Tôi sẽ cho ông biết chỗ nào không giống”. Họa sư lại trừng mắt nhìn nàng, nói: “Ta cũng muốn tìm Diệp Thọ Thường đây, người tìm ông ta làm gì?” Lữ Tứ Nương cười rằng: “Đương nhiên là nhờ ông ta trị bệnh!”

Trần họa sư nói: “Trị bệnh cho một người có gì gấp đâu? Vả lại ông ta cũng không chịu tùy tiện chữa trị cho người khác”. Lữ Tứ Nương nói: “Ông ta là một bậc danh y, nếu gặp phải bệnh lạ quái chứng, cũng giống như ông đến nơi sơn thủy tuyệt đẹp, sao có thể không chịu ra tay?” Họa sư cười ha hả: “Người nói có lý lắm. Nếu Diệp Thọ Thường gặp bệnh lạ, đúng là người không mời ông ta cũng trị. Nhưng bệnh lạ gì thế, có phải bệnh hủi không?”

Lữ Tứ Nương ngạc nhiên, hỏi: “Bệnh hủi là gì?” “Lâu nay ông ta vẫn đang nghĩ cách trị bệnh hủi, ông ta thường nói người trên đời đều coi bệnh hủi là tuyệt chứng, nhưng ông ta phải tìm ra cách chữa tuyệt chứng này”. Lữ Tứ Nương nói: “Ông ta đã nghĩ ra chưa?” Họa sư trả lời: “Chưa! Cho nên hôm qua ta mới sai người đi mời ông ta”.

Lữ Tứ Nương nghe nói thế, lòng tò mò nổi lên, không khỏi hỏi: “Chả lẽ ông đã nghĩ ra?” “Ta đối với y đạo một khiếu cũng chẳng thông, nhưng ta lại biết bệnh hủi không phải là tuyệt chứng”.

Y như đã có hứng nói chuyện, buông bút xuống, tiếp tục nói: “Mấy hôm trước có một quái nhân đến đây, bắt vài con bệnh hủi đi, có người đuổi theo, nào ngờ y sức mạnh vô cùng, vung chưởng đánh gãy mấy cây lớn khiến những người ấy phải hoảng sợ quay về”.

Lữ Tứ Nương giật mình, nghĩ: “Chắc chắn đó là Độc Long Tôn Giả”. Họa Sư tiếp tục nói: “Người có đoán được quái nhân ấy cướp những con bệnh hủi làm gì không?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Y sẽ trị những con bệnh hủi này, cần gì phải đoán?” Họa sư vỗ tay nói: “Đúng thế! Người đã đoán đúng, lúc đầu ta không

đoán ra. Y đưa những con bệnh hủi vào ở trong một sơn động, chính là sơn động lớn ở núi Tích Thạch phía Tây nam Bát Đạt linh, người có từng đến đấy chưa?” Lữ Tứ Nương lắc đầu, thầm nhủ: “Độc Long Tôn Giả đến nơi này, mình phải đến gặp y”. Họa sư tiếp tục nói: “Quái nhân này tướng mạo trông rất hung ác, nhưng tâm địa lại tốt. Không đầy hai ngày, đã thả ba người bệnh nhẹ trở về, trông họ lành lặn như người bình thường. Còn một người hơi nặng thì vẫn còn ở trong động với y”. Ông ta ngáp ngừng rồi nói tiếp: “Diệp Thọ Thường vốn ở đây, nhưng đồ đệ họ Dương đã mời ông ta đi đến Nam Khẩu. Nếu ông ta không mau trở về, cơ hội chẳng còn nữa”. Họa sư nào biết, lúc này Diệp Thọ Thường đã qua đời.

Họa sư nói xong, thấy Lữ Tứ Nương mỉm cười, vỗ đùi hỏi: “Người muốn ông ta trị bệnh gì?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Không cần nữa, quấy rối đã lâu, xin cáo từ!” Lữ Tứ Nương thầm nhủ: “Diệp Thọ Thường đã đến nhà họ Dương ở Nam Khẩu, chắc chắn Phùng Anh đã tới tìm ông ta”.

Lữ Tứ Nương vừa nói lời cáo từ, không ngờ Họa sư đã kéo nàng lại, nổi giận nói: “Này, người không giữ lời! Nói mau, chỗ nào đã vẽ không giống?”

Lữ Tứ Nương nâng bút lên nói: “Bức họa của ông có một điểm sơ hở rất lớn. Nghiêm Hồng Quỷ là đệ tử đắc ý của Lữ Lưu Lương tiên sinh, ông vẽ Nghiêm Hồng Quỷ đứng hầu bên cạnh ông ta, đương nhiên có thể, nhưng Thẩm Tại Khoan là học trò của Lữ Bảo Trung, Lữ Bảo Trung là con của Lữ Lưu Lương, Thẩm Tại Khoan chưa bao giờ thấy Lữ Lưu Lương tiên sinh, làm sao có thể đứng hầu bên cạnh ông ta!” Họa sư ấy cười ha hả: “Người hiểu cái gì? Đúng là ý nghĩ của đàn bà!” Lữ Tứ Nương bình sinh rất ghét người khác coi khinh mình là đàn bà con gái, cười lạnh nói: “Không chỉ có sơ hở này!”

Trần họa sư nổi danh thiên hạ, nghe Lữ Tứ Nương nói mình vẽ không giống, rất lấy làm tức giận, cười lạnh nói: “Người bao nhiêu tuổi? Người cũng chưa bao giờ gặp Lữ Lưu Lương tiên sinh, làm sao biết ta vẽ không giống?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Ông vẽ Lữ Lưu Lương tiên sinh, hình thì rất giống, nhưng thần lại không giống, ông vẽ ông ta đạo mạo nghiêm trang, nhưng thực sự ông ta là người bình dị dễ gần, mặt luôn luôn mỉm cười. Tôi biết ông muốn lột tả chính khí của ông ta nhưng lại không vẽ được nét mặt hiền từ”. Trần họa sư lúc nhỏ đã từng theo cha đến nghe Lữ Lưu Lương dạy học, thất kinh, thầm nhủ quả là như thế. Lữ Tứ Nương tiếp tục nói: “Lữ lão tiên sinh vẫn còn giống được bề ngoài, nhưng Thẩm Tại Khoan đứng bên cạnh thì cả hình lẫn thần đều không giống”. Họa sư nói: “Lẽ nào hình cũng không giống?” Lữ Tứ Nương nói: “Khuôn mặt Thẩm Tại Khoan không phải như thế, ông vẽ chỉ giống hai ba phần, tôi sẽ vẽ hộ ông”. Rồi cầm bút quét mấy nét.

Trần họa sư cười ha hả, nói: “Người vẽ ai thế?” “Thẩm Tại Khoan” “Người là ai?” “Lữ Lưu Lương là tổ phụ của tôi, Thẩm Tại Khoan lớn lên trong nhà tôi”. “Người dám gạt ta? Người chẳng phải vẽ Thẩm Tại Khoan!”

Lữ Tứ Nương cười nói: “Tôi đã vẽ mà không giống, trên thiên hạ cũng không có người thứ hai vẽ giống!” Họa sư cười lạnh: “Nếu người đúng là cháu gái của Lữ Lưu Lương, bằng hữu của Thẩm Tại Khoan, hôm nay đã không rảnh luận họa với ta!” đột nhiên lấy ra một cuộn giấy tuyên, sầm mặt nói: “Người xem, đây là gì?”

Té ra đó là bản sao của dụ chỉ, dụ chỉ viết rằng: “Từ xưa đến nay thiên hạ thuộc về đế vương, đế vương luôn luôn yêu thương vạn dân, gia ân bốn biển, làm cho muôn dân ấm no là trách nhiệm của đế vương. Bởi vậy, chỉ có người có đức mới có thể làm vua của thiên hạ... nay triều ta vâng lệnh trời, làm chủ của vạn dân, lấy yêu thương rải khắp thiên hạ, làm sao có thể phân biệt Hoa với Di... thế nhưng nghịch tặc Lữ Lưu Lương thích gây loạn làm họa, viết trước thuật truyền bá xàm ngôn. Còn bọn nghịch tặc Nghiêm Hồng Quỷ lại phụ họa đề xướng...” phần tiếp theo là những lời mắng nhiếc Lữ Lưu Lương, Lữ Tứ Nương chẳng còn lòng dạ nào đọc kỹ, đoạn cuối viết rằng: “Nay triều ta phanht thấy Lữ Lưu Lương và Lữ Bá Trung thị chúng, Nghiêm Hồng Quỷ Thẩm Tại Khoan cũng bị trăm quyết, người trong tộc đều bị tru diệt, hàng con cháu đưa đến tháp Ninh Cổ làm nô bộc. Nay báo cho thiên hạ muôn dân, lấy đó làm răn”.

Lữ Tứ Nương xem xong, tựa như sấm nổ giữa trời, run giọng nói: “Thẩm Tại Khoan đã bị giết rồi sao?” Họa sư nói: “Mấy ngày trước khi hai vị nghĩa sĩ Nghiêm Thẩm bị trăm, tôi đang ở Bắc Kinh, theo mọi người đến pháp trường chiêm ngưỡng di dung, mới được gặp mặt lần đầu tiên. Hừ, cô nương còn có lòng dạ bảo tôi vẽ không giống!”

Sắc mặt Lữ Tứ Nương tái nhợt, nàng lão đảo như muốn ngã xuống, Họa sư ấy tiếp tục nói: “Tôi nào biết

Thẩm Tại Khoan là học trò của Lữ Bảo Trung, không phải do Lữ tiên sinh đích thân dạy dỗ?” Lữ Tứ Nương chợt kéo tay ông ta, hỏi: “Ông có nhìn rõ không? Thẩm Tại Khoan có giống người này không?” Họa sư lắc đầu: “Lão phu không dám nói khoát, vẽ truyền chân chỉ là chuyện vặt, chẳng lẽ không giống? Đầu của hai nghĩa sĩ vẫn còn treo trên cửa thành, nếu cô nương không tin có thể đi xem!” nói chưa xong, Lữ Tứ Nương chợt đẩy hông ông ta một cái, tung người vọt ra cửa, Họa sư lồm cồm bò dậy, nói: “Sao lại thế được, mạo nhận là cháu gái của Văn Thôn tiên sinh lại còn dám chê bai ta, đúng là miệng lưỡi đàn bà!”

Lữ Tứ Nương xưa nay ứng phó việc lớn không bao giờ hoảng hốt. Nhưng đây là lần đầu tiên nàng nghe tin dữ. Một hồi sau, Lữ Tứ Nương dần dần bình tĩnh, nghĩ thầm Thẩm Tại Khoan đang ẩn cư ở Tiên Hà linh, bảy tám năm qua không bước ra khỏi cửa, người ngoài làm sao biết? Nàng nghĩ Họa sư ấy chỉ vẽ giống ba phần, trong lòng thấy nghi ngờ, thầm nghĩ: “Sao mình không vào kinh thành xem thử? Phùng Anh chắc chắc đã mời được Diệp Thọ Thường, chuyện của Hiếu Lan, mình tạm thời không cần lo”.

Lữ Tứ Nương gia tăng cước lực, đến chập tối đã vào kinh thành. Thành Bắc Kinh có chín cửa, những trọng phạm sau khi bị triều đình chém đầu sẽ treo thủ cấp ở các cửa thành. Lữ Tứ Nương đảo qua mấy cửa thành, đi đến bên ngoài tây hoa môn, quả nhiên thấy trên cửa thành có cắm hai cây sào cao, ở mỗi cây sào có treo một cái đầu người. Trong bóng tối không nhìn thấy rõ ràng, Lữ Tứ Nương thấy tim đập thình thịch, nhìn một hồi thì thấy có bốn tên lính bình thường đứng canh, lòng càng hoài nghi hơn.

Lữ Tứ Nương điểm mũi chân, một tay vỗ lên tường thành, lướt lên như chim ưng, bốn tên lính kêu hoảng, chưa kịp nhìn rõ đã bị nàng điểm huyết đạo từng tên.

Một chốc sau, Lữ Tứ Nương đã phóng lên cây sào phía bên phải, lấy cái đầu xuống nhìn, tuy cái đầu đã bị cắt mấy ngày nhưng nàng vẫn còn nhận ra đó là Nghiêm Hồng Quỷ! Trong khoảng sát na, Lữ Tứ Nương như bị sét đánh, đau đớn đến tận con tim, suýt nữa đã ngã xuống, nàng vội vàng trấn tĩnh, thi chuyển tuyệt kỹ khinh công, từ cây sào bên phải phóng lên cây sào bên trái, đưa tay toan lấy cái đầu. Nhưng nào ngờ trong chớp mắt, cây sào đột nhiên gãy làm đôi, Lữ Tứ Nương ngã chúi đầu xuống, trong cây sào lại giấu cơ quan, khi gãy làm đôi ở giữa bắn ra vô số mũi tên!

Lữ Tứ Nương đang cầm hai cái đầu không thể chống cự, khi cây sào ngã xuống, chân đã móc vào mũi sào, rồi mượn lực lướt xéo ra, chỉ nghe tu tu mấy tiếng vang lên, một món ám khí kỳ quái từ phía dưới bay lướt lên, Lữ Tứ Nương vừa nghe đã biết là ám khí độc môn Hồi hoàn câu của Hàn Trọng Sơn, trong khoảng khắc này nàng xoay người, một tay cầm hai cái đầu, tay kia rút cây Sương Hoa kiếm đâm vào cái Hồi hoàn câu!

Hồi hoàn câu bay hình chữ chi, Lữ Tứ Nương xông tới, mũi kiếm hất nhẹ lên, cái Hồi hoàn câu bay lướt ra rồi lại bay ngược trở về, nhưng Lữ Tứ Nương đã hạ xuống tường thành, cái Hồi hoàn câu không đuổi kịp theo nàng.

Hôm nay là trăng đầu tháng, sao trời mờ mịt, Lữ Tứ Nương nhìn lại cái đầu trên tay, chỉ thấy có vài phần giống với Thẩm Tại Khoan, nhưng vì đã chặt xuống lâu ngày, xương đầu đã khô rút lại, nét mặt cũng thay đổi, trong nhất thời chẳng nhìn rõ. Lữ Tứ Nương đang định nhìn kỹ, chợt nghe bên dưới có tiếng cười ha hả, ba người đột nhiên xuất hiện chia nhau đứng ở ba góc, ba người này chính là Thiên Diệp Tẩn Nhân, Hàn Trọng Sơn và Cáp Bố Đà.

Bản lĩnh của Lữ Tứ Nương nay đã nhỉnh hơn ba người này, nhưng dầu thế nào cũng không thể lấy một địch ba. Nhưng vẫn thật lạ lùng, cả ba đều chiếm mỗi phương vị chứ không bao vây hợp kích. Lữ Tứ Nương không kịp nghĩ nhiều, chạy về phía cửa nam, nàng chưa kịp nhảy xuống đã có một luồng lực lớn dồn tới, Lữ Tứ Nương lộn người một vòng trên không trung, cái Hồi hoàn câu bay gấp vào lưng nàng, đồng thời có một cái bóng đỏ cũng từ trên đầu chụp xuống nhanh như điện chớp, Lữ Tứ Nương xoay người, né tránh thế công của địch, lại cảm ám khí, chợt thấy luồng kinh phong dồn vào ngực, tay buông ra, hai cái đầu đã bị chưởng phong của người ấy quét xuống tường thành, cái Hồi hoàn câu cũng đã ngừng lại. Lữ Tứ Nương điểm chân xuống đất, xoay người lại, chỉ nghe có người nói: “Ấ nha đầu rất xinh đẹp, dùng ám khí giết người thật đáng tiếc, để Phật gia bắt sống người lập công cho Hoàng thượng”.

Lữ Tứ Nương cả giận, nhìn lại thì thấy một Lạt ma áo đỏ nhìn mình cười hân hệt, nhưng đó không phải là Ngạch Âm Hòa Bố. Lữ Tứ Nương nói: “Trả đầu lại cho ta!” rồi đâm xoạt tới một kiếm. Lạt ma vươn hai tay toan chụp lấy tay nàng, Lữ Tứ Nương vốn xuất kiếm nhanh như điện, tựa như bị y húc tới, kiếm thể lệch sang một bên, Lữ Tứ Nương cả kinh. Công lực nội gia của Lạt ma này còn hơn cả Ngạch Âm Hòa

Bố. Lạt ma cười nói: “Phật gia không rãnh niệm kinh siêu độ cho người chết, ta đã đâm vỡ cái đầu của tên phản nghịch, coi như đó cũng là một ơn trạch. Người còn chưa đa tạ ta?”

Lữ Tứ Nương trợn mắt, nàng vận nội lực lại đâm tới một kiếm! Lạt ma lách người né tránh, Lữ Tứ Nương đâm hụt, lại đâm thêm một nhát nữa! Lạt ma vẫn xoay người, Lữ Tứ Nương không đâm kiếm tới được, nhưng cũng không giống bị y dẫn ra ngoài như lúc trước, thế là cả hai thành ra thế cuộc giằng co. Lạt ma cười lên một tiếng quái dị, hai chưởng buông ra, Lữ Tứ Nương mất trọng tâm vồ về phía trước, Lạt ma chọt vồ một chưởng vào huyệt chí đường của nàng.

Đòn ấy vốn lợi hại lạ thường, lại thêm Lữ Tứ Nương chòm người về phía trước, Lạt ma tưởng rằng chắc chắn nàng sẽ trúng đòn; nào ngờ y vừa nhả kinh lực ra, Lữ Tứ Nương đột nhiên thay đổi phương vị, trở tay đâm một kiếm vào huyệt toàn cơ của y, Lạt ma thất kinh, toan vận chưởng lực dẫn kiếm của nàng ra, nhưng đã không kịp nữa, y vội vàng hót ngực thâu bụng, người ngã ra phía sau mấy tấc, Lữ Tứ Nương đâm hụt một kiếm, lập tức nhảy xuống. Chỉ nghe Cáp Bồ Đà kêu lớn: “Lại dễ ả chạy rồi!” lại nghe Lạt ma cười ha hả: “Ả chạy là tốt nhất!” Lữ Tứ Nương thầm nhủ: “Người không để ta chạy cũng không được, làm sao đuổi kịp ta!” chợt nghe phía sau kêu vù một tiếng, Lạt ma đã nhảy xuống tựa như một ánh mây đỏ từ trên trời giáng xuống, người chưa đến đất đã phát chưởng lực, Lữ Tứ Nương điểm mũi chân xuống đất lướt ra mấy trượng, nếu không phải nội công của nàng cao thâm, suýt nữa đã bị chưởng phong đánh ngã. Trong khoảnh khắc này, Cáp Bồ Đà, Thiên Diệp Tản Nhân và Hàn Trọng Sơn cũng đã nhảy xuống. Lữ Tứ Nương thất kinh, thầm nhủ: “Sao lại có nhiều cường địch như thế này?”

Lữ Tứ Nương không biết rằng kẻ này là Côn Điện Thượng Nhân, sư huynh của Ngạch Âm Hòa Bố, đệ nhất cao thủ trong Lạt ma Hồng giáo, công phu nội ngoại của y đã đến mức lưu hỏa thuần thanh. Sau lần bị bọn Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đại náo hoàng cung, Ung Chính sợ Lữ Tứ Nương lại đến nên mời y ra, dùng đầu của Nghiêm Hồng Quý và Thảm Tại Khoan bày cạm bẫy để dụ nàng tới, nếu không phải vì Côn Điện Thượng Nhân phách lối, không cho bọn Cáp Bồ Đà tương trợ hợp công, Lữ Tứ Nương đã bị bọn chúng bắt sống.

Côn Điện Thượng Nhân dắt bọn Cáp Bồ Đà đuổi theo, Lữ Tứ Nương chợt nảy ra một ý, thầm nhủ: “Vô công của người này hơn hẳn mình, nếu lúc này y dùng chưởng lực vây mình, chỉ e mình đã chạy không thoát. Nay y bảo mình chạy thật là đúng lúc, chả lẽ y có ý nhường? Nếu đã nói thế tại sao còn dắt mọi người đuổi theo?” trong nhất thời Lữ Tứ Nương không nghĩ ra, Côn Điện Thượng Nhân muốn nhân cơ hội này theo dõi Lữ Tứ Nương đến sào huyệt của nàng.

Nhưng vô công của Côn Điện Thượng Nhân tuy đến mức đẳng phong tạo cực nhưng khinh công lại chỉ tương đương với bọn Thiên Diệp Tản Nhân và Hàn Trọng Sơn, đuổi một hồi, cả bọn cách xa Lữ Tứ Nương đến bảy tám trượng. Côn Điện Thượng Nhân nhíu mày, Hàn Trọng Sơn nói: “Xem ta đây!” rồi vung tay, một luồng ánh lửa xanh bay lên trời, Lữ Tứ Nương rút vai lại, luồng ánh lửa xanh ấy lướt qua đầu nàng, Lữ Tứ Nương rất lấy làm lạ, tại sao ám khí của Hàn Trọng Sơn lại không trúng mình, chợt thấy luồng lửa xanh quay đầu bay trở lại, nổ bùng một tiếng, vô số thiết sa rơi xuống như mưa. Lữ Tứ Nương vội vàng né tránh chính diện, lướt ra ba bốn trượng, khi nàng né tránh thì bọn Côn Điện Thượng Nhân đã đuổi tới sau lưng.

Té ra sau khi Hàn Trọng Sơn thất bại trong tay Lữ Tứ Nương, y khổ tâm nghiên cứu, căn cứ vào nguyên lý của Hồi hoàn cầu, chế tạo một loại xà diệm tiền có chứa vô số thiết sa để nó có thể bay ngược lại. Lữ Tứ Nương khinh công tuy cao nhưng vì phải chạy đường xéo né tránh ám khí của kẻ địch, mà Côn Điện Thượng Nhân lại đuổi tới bằng đường thẳng, thế là tình thế lập tức thay đổi.

Lữ Tứ Nương bị ám khí chặn lại, khinh công giảm xuống. Hàn Trọng Sơn đã nhiều lần dùng cách này, mỗi lần đuổi theo không kịp lại lấy xà diệm tiền buộc nàng chạy xéo. Xà diệm tiền này cũng là tín hiệu để gọi bọn thị vệ trong cung đuổi theo.

Lữ Tứ Nương thông minh tuyệt đỉnh, chạy một hồi đã đoán được độc kế của y, thầm nhủ: “Nếu mình chạy về Tây Sơn, bọn chúng sẽ bám theo, bốn người này vô công chẳng phải tâm thường, Lạt ma Hồng giáo kia càng là kẻ không ai địch nổi, huống chi bọn chúng chắc chắn lại còn có viện binh. Tây Sơn tuy có cao thủ như Cam Phụng Trì và Lãnh Thiên, nhưng chỉ e chống không nổi, biết làm thế nào đây?” chợt nhớ lại quái nhân mà Trần họa sư đã nói, thầm nhủ: “Chi bằng mình dụ bọn chúng đến chỗ Độc Long Tôn Giả, vô công của Độc Long Tôn Giả dẫu sao cũng có thể chống lại Lạt ma áo đỏ!”

Lữ Tứ Nương chạy ở phía trước, bọn Côn Điện Thượng Nhân đuổi phía sau, một bên chạy một bên đuổi đều nhanh như điện chớp lửa sét, trước khi trời hừng sáng, chạy được hơn hai trăm dặm, đến núi Tích Thạch phía tây nam Bát Đạt linh. Lúc này xà diệm tiền của Hàn Trọng Sơn đã dùng hết, nhưng Lữ Tứ Nương cũng đã mệt đến nỗi mồ hôi toát đầm đìa.

Côn Điện Thượng Nhân thấy Lữ Tứ Nương chạy vào rừng, nói: “Sào huyết của phản tặc ở đây”. Rồi cùng bọn Cáp Bồ Đà chia làm bốn hướng tấn công vào rừng, chỉ thấy Lữ Tứ Nương phóng vọt người lên một cây cao hơn mười trượng, ngồi trên cành cây nhai lương khô. Hàn Trọng Sơn phóng mấy mảnh tiên tiêu đều bị Lữ Tứ Nương búng rơi xuống đất, Côn Điện Thượng Nhân cả giận, cũng thi viễn khinh công phóng lên cây, Cáp Bồ Đà kêu lớn: “Thượng nhân cẩn thận!” Lữ Tứ Nương bẻ hai cành cây đâm vào hai mắt của Côn Điện Thượng Nhân. Côn Điện Thượng Nhân tuy có luyện công phu kim chung trảo nhưng hai mắt lại rất yếu, thế là y vội vàng nhắm mắt cúi đầu, hai cành cây đâm soạt vào hai mang tai của Côn Điện Thượng Nhân. Côn Điện Thượng Nhân kêu lớn buông tay rơi xuống, khi ngửa đầu nhìn lên thì thấy Lữ Tứ Nương ngồi xếp bằng trên cây, vẫn nhai lương khô. Côn Điện Thượng Nhân võ công tuy cao nhưng Lữ Tứ Nương từ trên cao đánh xuống, đã chiếm được tiện nghi. Côn Điện Thượng Nhân khinh công lại không bằng nòng, một lần đã thất bại, không dám liều phóng lên cây nữa.

Lữ Tứ Nương ăn xong, chột hú dài một tiếng, thanh âm tuy không lớn nhưng nghe trong trẻo cao vút, Côn Điện Thượng Nhân cười lạnh nói: “Ta đang tìm vây đảng của ngươi, hãy gọi tiếp đi!” Lữ Tứ Nương hú mấy tiếng, một hồi sau trong rừng im ắng, chẳng có bóng người. Lữ Tứ Nương kêu: “Độc Long Tôn Giả, Độc Long Tôn Giả!” Côn Điện Thượng Nhân cười lớn: “Tôn giả cái gì? Dù một con Độc Long đến đây, bốn Thượng Nhân cũng có thủ đoạn đồ long”. Lữ Tứ Nương kêu mấy tiếng mà chẳng thấy ai trả lời, trong lòng bất giác lo lắng, nghĩ bụng: “Chả lẽ Độc Long Tôn Giả đã bỏ đi?”

Côn Điện Thượng Nhân vẫn đủ tinh thần, không thấy đồng đảng của Lữ Tứ Nương kéo tới, bất giác cười lớn: “Té ra là kẻ không thành của ngươi”. Lữ Tứ Nương chẳng thèm để ý, vẫn ngồi xếp bằng trên cây, nhắm mắt dưỡng thần. Côn Điện Thượng Nhân cười rặng: “Ngươi tưởng làm thế, Phật gia không làm gì được ngươi sao?” rồi cởi áo cà sa màu đỏ, vung tay quát lớn một tiếng, chém ngang hai chưởng vào thân cây, thân cây to bằng hai người ôm lập tức tựa như bị búa chém vào! Lữ Tứ Nương ngồi bên trên, tựa như một con thuyền nhỏ bị sóng lớn đánh vào, nòng vội vàng nắm chặt cành cây. Côn Điện Thượng Nhân đánh liên mấy chưởng, cành cây rung rinh rồi đột nhiên y dùng hai tay đẩy một cái, quát: “Ngã!” thân cây tựa như bị búa lớn giáng vào, ầm một tiếng ngã oằn xuống. Chỉ thấy bụi đất tung lên, lá rơi rơi tủa, một bóng người phóng vọt lên cây cao hơn, buông giọng cười lớn: “Lừa trọc ngu ngốc, ngươi có bao nhiêu sức có thể chặt đổ hết cây rừng?”

Côn Điện Thượng Nhân đánh ngã cây, chẳng qua chỉ là muốn trút giận, nào ngờ chưa hết giận mà lại bị người ta mỉa mai, giận càng thêm giận nhưng chẳng biết làm cách nào. Lúc này sắc trời đã sáng, cao thủ trong cung dần dần kéo tới, mấy mươi người lấp tên bắn lên, nhưng cái cây ấy cao đến hơn mười trượng, những gã sức yếu chẳng bắn tới, còn hễ bắn tới là bị Lữ Tứ Nương phát rơi xuống. Côn Điện Thượng Nhân tức tối nói: “Thôi được, xem ngươi có thể đợi được bao lâu?” một lúc sau Ngạch Âm Hòa Bồ cũng chạy tới, nắm đại cao thủ cùng mấy chục tên thị vệ chỉ đành đứng ở dưới ngóng lên.

Côn Điện Thượng Nhân kêu bọn thị vệ bao vây kín vạc rừng đề phòng kẻ địch bên ngoài đánh vào còn mình thì vẫn canh ở dưới gốc cây, nướng thức ăn chờ đợi. Số lương khô Lữ Tứ Nương đem theo đã hết, thấy bọn chúng nướng thức ăn thơm phức, cơn đói dần dần trở dậy. Nàng lại hú mấy tiếng gọi Độc Long Tôn Giả.

Bất giác mặt trời đã quá Ngọ, chợt nghe ngoài rừng có một tiếng quát thật lớn, tiếp theo là mấy tiếng hưởng tiền vang lên, có hai người xông vào, người đầu tiên là một hán tử nhỏ thó, lực tay kinh người, chỉ thấy y vung tay lên là chụp được một người, đã có hai tên thị vệ bị ném gãy xương. Hàn Trọng Sơn kêu: “Là Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan, hai tên này là khâm phạm quan trọng!” Côn Điện Thượng Nhân nói: “Cứ đứng yên đấy, để ta xem hai người này có bản lĩnh thế nào!”

Côn Điện Thượng Nhân ngهنh ngang bước ra, Cam Phụng Trì quát lớn, vung tay chụp vào cổ của y, nào ngờ đã chụp hụt, chợt thấy một luồng lực lớn dồn tới, Cam Phụng Trì vội vàng biến chiêu, vận chưởng chặn lại, bót một tiếng, chàng ta bị thoái lui mấy bước, hổ khẩu chảy máu, Côn Điện Thượng Nhân cũng bị chưởng lực của Cam Phụng Trì khiến lão đảo. Cam Phụng Trì bất giác thất kinh, chỉ nghe Côn Điện Thượng Nhân kêu lên: “Ngươi có thể chặn nổi một chưởng của ta, không hổ là Giang Nam đại hiệp!” rồi

định bỏ ngang chưởng tới, chợt một đường hàng quang lướt tới nhanh nhạy tuyệt luân, Ngạch Âm Hòa Bồ kêu lên: “Sư huynh cẩn thận, đó là Du Long bảo kiếm!”

Côn Điện Thượng Nhân vốn muốn cướp kiếm của Đường Hiểu Lan, nghe thế thất kinh, phân biệt ngầm nội lực dẫn dắt, phải vội vàng né tránh. Đường Hiểu Lan sử dụng Truy Phong kiếm pháp, chui kiếm xoay lại, ánh quang trên mũi kiếm mở ra mấy tắc, Côn Điện Thượng Nhân thấy trên đỉnh đầu mất rượi, cái mũ sừng trâu đã bị hót mất hai mảnh. Cam Phụng Trì thừa thế nhảy vọt tới, hai quyền quét ra. Côn Điện Thượng Nhân cả giận, phất ống tay áo, cuộn thanh kiếm của Đường Hiểu Lan, tay trái đâm ra ngoài, đánh lui Cam Phụng Trì. Kiếm pháp của Đường Hiểu Lan tuy tinh diệu nhưng công lực lại kém Côn Điện Thượng Nhân rất xa, bị ống tay áo của y cuốn vào, chẳng thể tiến lui. Côn Điện Thượng Nhân cười lạnh một tiếng, ống tay áo càng cuộn chặt hơn, tay trái vươn ra, hai ngón hơi co, đánh ra một chiêu Du Long Thám Trảo, móc vào cổ tay của Đường Hiểu Lan, toan đoạt Du Long bảo kiếm.

Cam Phụng Trì thấy thế cả kinh, vội dốc thực lực, hai quyền đâm tới trước, Côn Điện Thượng Nhân buộc phải vươn ngón tay ra, dùng bình chưởng để đối địch, nội kinh của Cam Phụng Trì hùng hậu, lực của hai quyền đâm ra đầu chỉ ngàn cân, Côn Điện Thượng Nhân tuy lợi hại vô cùng nhưng một chưởng chẳng thể chống nổi hai quyền của chàng, chưởng và quyền chạm nhau, Côn Điện Thượng Nhân lắc lư hai cái, thoái lui một bước, Đường Hiểu Lan chợt thấy áp lực giảm xuống, mũi kiếm vẩy nhẹ kêu lên xoạt xoạt, đã cắt đứt ống tay áo của Côn Điện Thượng Nhân. Côn Điện Thượng Nhân cả giận, hợp chưởng vận kinh đẩy ra ngoài, Cam Phụng Trì giao thủ ba hiệp đã biết người biết ta, chàng hiểu nếu tỉ thí nội công, mình chẳng phải là đối thủ của y, đã sớm đoán y có chiêu này, Côn Điện Thượng Nhân vừa biến chiêu hợp chưởng, chàng ta đã lách người tránh ra. Côn Điện Thượng Nhân đẩy hai chưởng ra, cát chạy đá bay ù ù, thanh thế mãnh liệt lạ thường, nhưng cũng chẳng làm gì được chàng ta.

Chưởng phong vừa ngừng, kiếm ảnh bay xéo tới, Đường Hiểu Lan nhân lúc y vừa định đánh ra một chiêu, chưa kịp vận nội gia công lực đã đột nhiên quét ngang một kiếm, mũi kiếm hắt xéo tới, Cam Phụng Trì cũng mau chóng tấn công hạ uy thế của y. Người Côn Điện Thượng Nhân xoay hai vòng trong kiếm ảnh chưởng phong, chợt nghe quát lớn một tiếng, hai chưởng phân ra hai bên trái phải tấn công hai người Cam Đường, tiềm lực vừa phát tựa như dời núi lấp bể! Cam Phụng Trì vận chưởng chậm lại, tung người thoái lui, Đường Hiểu Lan suýt nữa đã bị y đánh ngã. Côn Điện Thượng Nhân không hề nương tay, sau khi phá vỡ đòn tấn công của hai người thì lập tức liên tục phản kích!

Cam Phụng Trì hít một hơi, thầm nhủ: “Công lực của người này chẳng kém gì Độc Long Tôn Giả”. Rồi cả hai lại tiến tới hợp kích. Cam Phụng Trì chặn một chưởng của y, Đường Hiểu Lan dùng kiếm pháp nhanh nhạy du đầu kiếm chế. Thế là y không thể dốc hết toàn lực áp chế Cam Phụng Trì, cũng không thể cướp bảo kiếm của Đường Hiểu Lan, lại còn phải phòng bị bảo kiếm, chỉ có thể dùng kim cương thủ mê công chưởng nửa công nửa thủ, đôi bên quần thảo được hơn trăm chiêu mà vẫn chưa phân thắng bại.

Nhưng dẫu sao Côn Điện Thượng Nhân vẫn có nội công thâm hậu, nội kinh kéo dài, đấu hơn trăm chiêu mà vẫn nhàn nhã như thường. Đường Hiểu Lan đã thấy nóng người, may mà trong một năm qua chàng luyện nội công chính tông Thiên Sơn đã có tiến bộ nên mới cầm cự nổi.

Lại đánh mấy mươi chiêu nữa, Côn Điện Thượng Nhân chợt hú lên một tiếng quái dị, chưởng trái vung lên đánh chấn động bảo kiếm của Đường Hiểu Lan, chưởng phải xĩa vào ba mươi sáu đại huyệt trên người Cam Phụng Trì.

Phép điểm huyệt bình thường là vận kinh lực dồn vào đầu ngón tay rồi đột nhiên đâm ra. Chỉ kinh có hạn, nếu gặp phải những cao thủ như Cam Phụng Trì, vận khí chặn lại dù bị điểm trúng cũng không bị thương. Vả lại Cam Phụng Trì chưởng lực trầm hùng, đối phương xĩa chỉ tới, nếu chạm phải thiết chưởng của chàng, ngón tay sẽ bị gãy, cho nên Cam Phụng Trì bình sinh đối địch chưa bao giờ sợ điểm huyệt. Nhưng không ngờ Côn Điện Thượng Nhân lại dùng phép phách huyệt, y có thể dùng chưởng lực đánh chấn động huyệt đạo, Cam Phụng Trì xuất chưởng chặn lại, song coi như đã tỉ thí nội kinh, nếu hơi sơ suất thì y sẽ thừa cơ tấn công hoặc vỗ hoặc đâm, khiến người ta khó phòng. Lại thêm thủ pháp phách huyệt của Côn Điện Thượng Nhân quái dị lạ thường, Cam Phụng Trì chưa từng thấy, cho nên nhất thời không biết ứng phó thế nào.

Đường Hiểu Lan đang định đến giúp Cam Phụng Trì, bọn Thiên Diệp Tẩn Nhân và Cáp Bồ Đà cũng xông ra, Thiên Diệp Tẩn Nhân thân pháp rất nhanh, y lướt tới trước, xem ra sắp chặn Đường Hiểu Lan, chợt

dừng bước, cười ha hả: “Lâm quý nhân, nàng cũng tới đây sao?”

Đường Hiểu Lan liếc mắt nhìn ra ngoài rừng, thấy Phùng Anh chạy lướt đi như gió, kiếm quang loang loáng, Thiên Diệp Tản Nhân cười chưa dứt, nàng đã xông vào. Đường Hiểu Lan kêu: “Anh muội, Lữ tử tử đang ở trong rừng!”

Côn Điện Thượng Nhân múa chưởng thành nửa vòng tròn, dẫn về phía Đường Hiểu Lan, Đường Hiểu Lan lập tức ngã chổng vó.

Côn Điện Thượng Nhân cười ha hả, vung tay toan chụp tới, chợt kiếm quang lóe lên, lại một thiếu niên nữa xông vào, Côn Điện Thượng Nhân chẳng thèm để ý, tay phải vẫn tiếp tục chụp về phía trước, chưởng trái phát ra đón lấy cái đánh của người ấy, chụp vào cổ tay của chàng. Nào ngờ người này là Lý Trị, chàng ta xoay mũi kiếm chém vào cổ tay phải của Côn Điện Thượng Nhân, Côn Điện Thượng Nhân cả kinh, vội vàng rút tay. Đường Hiểu Lan bật người dậy, cùng Lý Trị múa kiếm đánh tới.

Phía bên kia Thiên Diệp Tản Nhân đã đánh với Phùng Anh mấy chiêu, y cả kinh, thầm nhủ: “Không ngờ kiếm pháp của ả nha đầu này lại tiến bộ nhanh như thế!” Y tưởng Phùng Anh là Phùng Lâm, Cáp Bồ Đà nhảy tới hai bước, đang định giúp Thiên Diệp Tản Nhân bắt sống Phùng Anh, chợt trong rừng có một thiếu nữ nữa chạy ra, Cáp Bồ Đà thất kinh, nàng thiếu nữ này giống hệt như người lúc nãy! Thiên Diệp Tản Nhân cũng phát giác, hai người nhìn nhau, bất giác không biết ai mới là Lâm quý nhân!

Té ra Phùng Anh Phùng Lâm Lý Trị nghe hưởng tiền của Cam Phụng Trì cho nên vội vàng đuổi tới, Phùng Anh khinh công giỏi nhất, tới nơi thì vừa vặn giải nguy cho Đường Hiểu Lan, Phùng Lâm chạy đến sau cùng, nhưng nàng lạnh lẽo thường, vừa liếc nhìn thấy Cam Phụng Trì đã kêu: “Tử tử, tử cầm cự một lúc, muội và Cam đại hiệp đến giúp tử”. Phùng Lâm thông hiểu phép phách huyết của Hồng giáo Tây Tạng, chạy đến bên cạnh Cam Phụng Trì, vỗ bốp bốp hai chưởng vào huyết phục thổ và ngọc sơn, Cam Phụng Trì thấy khí huyết lưu thông, tinh thần phấn chấn, phát chưởng tiếp tục tấn công Côn Điện Thượng Nhân, Lý Trị và Đường Hiểu Lan đang mệt nhọc, Lý Trị nhảy vào vòng chiến, lấy ba địch một, lập tức chiếm được thượng phong.

Cáp Bồ Đà vừa thấy đã cười ha hả: “Té ra người là Lâm quý nhân”. Rồi tung mình nhảy tới bắt Phùng Lâm, Thiên Diệp Tản Nhân lúc này cũng nhận ra ai là Phùng Lâm, ai là Phùng Anh, cho nên lập tức phản kích mạnh mẽ, đánh đến khó phân thắng bại với Phùng Anh.

Cáp Bồ Đà múa tiếp đôi chùy Lưu Tinh đánh tới, buộc Phùng Lâm phải bỏ chạy. Lúc này tiếng hú của Lữ Tứ Nương trong rừng lại vang lên, Cam Phụng Trì hú lên trả lời. Phùng Lâm nghe tiếng hú của Lữ Tứ Nương, lập tức trở khinh công nhảy vào trong rừng.

Lữ Tứ Nương nghe tiếng hú của Cam Phụng Trì, lập tức nhảy xuống tấn công về phía Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn gơ cây tì vân trở quét ngang, Lữ Tứ Nương đâm huyệt, kiếm chiêu đã thay đổi, lưỡi kiếm đánh xéo qua đâm vào cổ tay của y. Hàn Trọng Sơn vội vàng rút tay, vai chợt cảm thấy đau nhói, té ra đã bị Lữ Tứ Nương đá trúng, Lữ Tứ Nương mượn lực của cú đá này lướt ra xa hơn mười trượng.

Ngạch Âm Hòa Bồ kêu lên: “Bên ngoài lại có kẻ địch đến, người hãy ra đây xem để ta đối phó với ả nữ tặc ấy!” rồi y mở rộng phát trần đánh ra ba chiêu. Võ công của Ngạch Âm Hòa Bồ hơi kém hơn Côn Điện Thượng Nhân, nhưng tương đương với Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương bị y chặn lại, trong lúc gấp gáp không thể xông ra.

Phùng Lâm chạy vào rừng, chợt thấy Hàn Trọng Sơn chạy ra thì thất kinh, nàng lướt xéo người né tránh, Cáp Bồ Đà đuổi sát theo sau kêu lớn: “Ả nha đầu còn muốn chạy?” Hàn Trọng Sơn phát ra ba mũi phi tiễn, dồn Phùng Lâm đến chỗ rộng rãi, ý đồ khiến cho nàng không thể chơi trò trốn tìm. Cáp Bồ Đà múa chùy phóng lên, Phùng Lâm vừa xoay người đã phóng ra ba mũi đao mệnh phi đao, Cáp Bồ Đà cười lớn: “Người chỉ có chút trò vặt mà dám thi triển trước mặt ta sao?” rồi tay trái hất một cái, chụp được ba mũi phi đao, nào ngờ một năm qua Phùng Lâm đã luyện nội công thượng thừa của phái Vô Cực, võ công của nàng đã không còn như trước, tuy vẫn còn hơi kém hơn bọn Cáp Bồ Đà và Hàn Trọng Sơn nhưng cũng không quá xa. Cáp Bồ Đà vừa vươn tay ra đã nghe phi đao xé gió lướt tới, y thất kinh vội vàng rút tay né tránh, ba mũi phi đao, một mũi lướt qua đầu y, hai mũi lướt qua hai mang tai, đao phong quét vào mang tai, tuy không bị thương nhưng đã cảm thấy đau nhói. Phùng Lâm cười khanh khách, tiếp tục chạy về phía trước.

Cáp Bồ Đà cả giận, cái chùy Lưu Tinh đột nhiên đánh ra, bay đến trước mặt Phùng Lâm, bổ xuống tảng đá lớn bên cạnh!

Dụng ý của Cáp Bồ Đà là đánh vỡ tảng đá để buộc Phùng Lâm không dám lao về phía trước để nàng quay lại rồi mình sẽ bắt sống. Nào ngờ tảng đá vỡ ra, phía sau tảng đá có một hang động rất sâu, bên trong tựa như có tiếng rên rĩ.

Phùng Lâm bị Cáp Bồ Đà truy đuổi, nếu quay lại phía sau sẽ bị bắt, khi đá vụn bay lên, nàng thì triển một chiêu Bát phương phong vũ, kiếm thế mở ra bốn bên, rồi nàng chui tọt vào trong động.

Trong động có khí lạnh căm căm, đưa tay ra chẳng thấy năm ngón, Phùng Lâm rung mình, nghe tiếng Cáp Bồ Đà quát tháo, một hồi sau lại nghe Cáp Bồ Đà kêu: “Dù ngươi chạy vào hang hùm ổ rắn, ta cũng sẽ lôi ngươi ra!” Phùng Lâm vốn sợ rắn, nghe y nói hai chữ “ổ rắn” lại thất kinh, nhưng Cáp Bồ Đà đã lò dò tiến vào, nàng không thể chần chừ nữa, chỉ đành dùng kiếm hộ thân, vẫn tiếp tục đi về phía trước.

Động này rất sâu, đi một hồi lại nghe tiếng rên rĩ rất rõ ràng, lại còn có cả tiếng kêu xì xì quái dị, Phùng Lâm dựng tóc gáy, rồi nàng đâm xoạt ra một kiếm, ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy trong bóng tối có hai chấm sáng màu xanh lấp lánh, tiếng kêu xì xì phát ra từ chấm sáng ấy, rõ ràng là đôi mắt của một con độc xà!

Phùng Lâm kêu lớn, tiếp tục chém thẳng về phía trước, chợt thấy cổ tay đau nhói, thanh bảo kiếm rơi keng xuống đất, chỉ nghe có người khê quát: “Tại sao ngươi dám chém con rắn ta dùng để cứu người?” Phùng Lâm vận kinh vùng vẫy, nào ngờ toàn thân đã mềm nhũn, nàng chợt cảm thấy có một vật vừa mềm vừa trơn bò trên người mình, nàng sợ đến nổi hồn bay phách tán.

Người ấy chợt kêu ồ một tiếng rồi nói: “Ta tưởng là ai, té ra là ân nhân, ân nhân đừng lo. Con rắn này không biết cắn người. Kim Nhi, trở về!” con rắn trườn khỏi người Phùng Lâm, người ấy lại hỏi: “Phùng cô nương, sao biết tôi ở đây?” Phùng Lâm từ bên ngoài sáng chạy vào bóng tối, mắt vẫn chưa nhìn rõ, không biết người phía trước là ai, vẫn còn kinh hoảng, người ấy lại nói: “Lại có thêm một người, Phùng cô nương, y có phải là đồng bạn của cô nương không?” Phùng Lâm hơi bình tĩnh, thầm nhủ: “Người này đã gọi mình ân nhân, lại có bản lĩnh cao như thế, chi bằng mình cứ nhờ y cứu”. Tiếng bước chân của Cáp Bồ Đà càng lúc càng gần, y lên tiếng dọa dẫm: “Nha đầu, ngươi mau ra đây, nếu không ta dùng chùy Lưu Tinh đánh vỡ đầu ngươi!” người ấy kêu ồ một tiếng nói: “Té ra là kẻ địch của cô nương!” Phùng Lâm vội nói: “Y là kẻ thù của tôi, y rất ác độc!” người ấy cười lạnh nói: “Ân nhân đừng lo, tôi chuyên thu phục người ác!” Cáp Bồ Đà bước vào trong động, nghe tiếng xì xì, trong lòng cũng thấy kinh hãi. Nhưng y cậy tài cao gan lớn, múa cây chùy Lưu Tinh một vòng tròn, hộ trước thân, thầm nhủ: “Nếu có rắn độc đột nhiên lao bổ tới, chúng sẽ bị chùy phong của mình đánh chết!” y vừa múa chùy vừa lần dò tiến về phía trước, vào sâu trong động chợt nghe Phùng Lâm và người ấy nói chuyện, bất giác lấy làm ngạc nhiên.

Cáp Bồ Đà múa tiếp cây chùy Lưu Tinh trên đầu, quát lớn: “Quái vật gì nấp trong đó dọa dẫm?” trong động vang ra một tràng cười lạnh lẽo, người ấy nói: “Ta ở đây còn tốt hơn bầy ác tặc các người ở giữa ban ngày mà làm chuyện ác ôn!” Cáp Bồ Đà quát: “Người là ai?” rồi vung chùy Lưu Tinh về phía trước, chỉ nghe người ấy lại nói: “Hừ, cũng có chút trò vặt, chẳng trách nào dám cậy mạnh bức hiếp ân nhân của ta, chỉ đáng tiếc ngươi vẫn chưa học hết chùy pháp!” Cáp Bồ Đà thất kinh, thầm nhủ: “Trong bóng tối mà có thể nhìn rõ chiêu số của mình, không thể khinh địch được”. Thế là vận đủ nội lực, đột nhiên quét cây chùy Lưu Tinh về phía trước, chỉ nghe người ấy quát lớn: “Người dám đả thương bệnh nhân của ta!” công lực của Cáp Bồ Đà rất thâm hậu, nhát chùy này không chỉ nặng ngàn cân, không ngờ sau khi quét xong thì bị chụp đầu chùy, không thể nào giật lại được, Cáp Bồ Đà kinh hoảng, hai tay buông ra quay đầu bỏ chạy, người ấy cười lạnh lướt tới thộp cổ Cáp Bồ Đà, giở lên rồi quát: “Đi!” Cáp Bồ Đà vô công cao như thế mà không thể nào vùng vẫy, bị y ném ra ngoài động.

Phùng Lâm vừa kinh vừa mừng, hỏi: “Ông là ai?” người ấy cười nói: “Cô nương vẫn chưa nhìn ra sao? Cô nương không thấy mặt tôi cũng phải nhận ra tiếng nói của tôi. Hẳn cô nương không ngờ tôi đến đây?” Phùng Lâm ngạc nhiên, chỉ nghe người ấy lại hỏi: “Lữ tử tử của cô nương đâu?” Phùng Lâm vội nói: “Ồ bên ngoài, bị người xấu vây chặt. Ông hãy ra cứu tử tử!” người ấy nói: “Ồ, chẳng trách nào hình như tôi nghe tiếng hú của nàng. Ai mà có bản lĩnh vây được nàng, ta sẽ ra xem thử!” bên cạnh lại có người rên hai tiếng, người ấy đưa ta sờ xuống rồi nói: “Các người đã khỏe, nằm nửa ngày nữa ta sẽ đưa các người về nhà!”

Người này chính là Độc Long Tôn Giả, một năm qua y đến khắp nơi chữa trị cho người bệnh hủi, mười ngày

trước đây vừa khéo đến nơi này. Y ngại người ta hoảng sợ cho nên đưa những người bệnh nấp vào trong một căn động rồi dùng đá lớn lấp kín cửa động. Hai người bệnh nhẹ nhất đã được y đưa về nhà, chỉ còn hai người tương đối nặng vẫn ở trong động. Hai người này sức khỏe hư nhược, Độc Long Tôn Giả chích máu rần dùng thuốc chữa trị cho họ, bệnh hủi dần dần khỏi, nhưng vì ở không quen trong hang động ẩm ướt nên phát chứng hư tổn, hai ngày qua đã bất tỉnh nhân sự. Độc Long Tôn Giả ngoài biết chữa bệnh hủi, đối với y đạo một khiêu chẳng thông, vả lại cũng không thể tìm thuốc. Chỉ đành dùng khí chân nguyên của mình đưa vào cơ thể người bệnh giúp họ chống chọi. Trong một ngày một đêm, Độc Long Tôn Giả ngưng thần tịnh khí chữa trị cho người bệnh cho nên không nghe tiếng hú của Lữ Tứ Nương. Đến khi Phùng Lâm tới, hai người bệnh phát ra tiếng rên rĩ, thoát khỏi nguy hiểm, Độc Long Tôn Giả không còn lo nữa nên cùng Phùng Lâm ra khỏi động.

Cáp Bồ Đà bị Độc Long Tôn Giả ném ra ngoài động, Hàn Trọng Sơn đứng ở bên ngoài cửa động chờ đợi, thấy trên cổ của y còn dấu tay, mặt thì tái nhợt, trông thê thảm vô cùng, cả chùy Lưu Tinh cũng mất, ngạc nhiên hỏi: “Ai ở trong động thế?” Cáp Bồ Đà sờ vào cổ của mình, tức giận nói: “Quái vật, quái vật! Mau mời Côn Điện Thượng Nhân đến!” Hàn Trọng Sơn biết y vừa mới thua to, cho nên chum môi huýt một tiếng sáo gọi Côn Điện Thượng Nhân. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, chợt một người từ trong động nhảy tọt ra, đầu tóc rối bời, tướng mạo rất quái dị, Hàn Trọng Sơn canh ở cửa động, thấy bóng người lập tức bổ một trợ tới!

Chính là:

Dị sĩ từ hoang đảo, hai chưởng đầu quần hung.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 42

41. Hồi 42 Gửi Con Cho Gian Nho Tướng Quân Nghĩ Xa Mượn Dao Giết Gian Tặc Hiệp Sĩ Thấy Cơ

Công lực giữa Hàn Trọng Sơn và Cáp Bồ Đà tương đương nhau, tại sao Cáp Bồ Đà vừa chạm mặt lại thất thủ mà Hàn Trọng Sơn tuy bị trúng đòn nhưng vẫn không ngã xuống? Đó là bởi vì Cáp Bồ Đà từ bên ngoài sáng vào bóng tối, có nghĩa là Độc Long Tôn Giả ở nơi sáng còn y ở nơi tối, mà Cáp Bồ Đà lại chưa biết bản lĩnh của Độc Long Tôn Giả, phòng bị không chu toàn cho nên bất ngờ trúng một đòn cầm nã của Độc Long Tôn Giả. Còn Hàn Trọng Sơn nấp ở ngoài cửa động ám toán, có nghĩa là y ở ngoài sáng còn Độc Long Tôn Giả ở trong bóng tối, y biết kẻ địch bản lĩnh cao cường, chưa liệu thắng đã nghĩ thất bại, bổ xuống một trợ, người lập tức thoái lui cho nên không thua liểng xiểng như Cáp Bồ Đà.

Nhưng vừa mới giao thủ, mạnh yếu đã rõ, Hàn Trọng Sơn không dám chống địch, vội vàng rút trợ thoái lui. Độc Long Tôn Giả cười ha hả, nói: “Lữ nữ hiệp, Lữ nữ hiệp!” Lữ Tứ Nương đang giằng co với Ngạch Âm Hòa Bồ trong rừng, nghe tiếng gọi của Độc Long Tôn Giả thì phần chấn tinh thần, đâm xoạt xoạt mấy kiếm vào những chỗ yếu hại của Ngạch Âm Hòa Bồ, Ngạch Âm Hòa Bồ tách qua một bên, Lữ Tứ Nương lập tức phóng ra, Ngạch Âm Hòa Bồ vội vàng đuổi theo ra đến bên ngoài, đã thấy Côn Điện Thượng Nhân và Độc Long Tôn Giả sắp động thủ với nhau.

Té ra Côn Điện Thượng Nhân một mình đánh ba người Cam Phụng Trì, Đường Hiểu Lan và Lý Trị mãi mà không hạ được, Cáp Bồ Đà và Hàn Trọng Sơn lại chạy đến, kéo y đi đối phó cường địch. Côn Điện Thượng Nhân lập tức rút lui quay đầu chặn địch, chỉ thấy Độc Long Tôn Giả đầu tóc rối bời tựa như dã nhân, Côn Điện Thượng Nhân rất ngạc nhiên, thầm nhủ: “Ồ đâu lại chui ra một tên dã nhân thế này?”

Độc Long Tôn Giả thấy Lữ Tứ Nương chạy ra, kêu lên một tiếng mừng rỡ, Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương cũng kêu: “Độc Long Tôn Giả!” lúc này Phùng Lâm mới hiểu ra, nàng đã nghe Phùng Anh kể chuyện ở Xà đảo, rõ ràng Độc Long Tôn Giả tưởng nàng là Phùng Anh! Ngạch Âm Hòa Bồ chạy ra, nghe tên Độc Long Tôn Giả, bất giác ngạc nhiên. Y vào cung trước sư huynh, ngày nọ nghe Ung Chính bảo Song ma đi mời Độc Long Tôn Giả, bởi vậy mới biết tên ông ta, bất giác kêu: “Hoàng thượng cho mời người, người không đến thì thôi, tại sao lại giúp bọn phản tặc phạm thượng?”

Y vừa nói xong, Độc Long Tôn Giả đã nổi giận, một năm nay y trở lại trung thổ, nghe rất nhiều chuyện bạo ngược của Ung Chính, cả giận quát: “Hừ, té ra ngươi là ứng khuyển cho Hoàng đế!” rồi y bẻ một cành cây phóng về phía Ngạch Âm Hòa Bồ, Côn Điện Thượng Nhân nhảy vọt qua, vung tay hốt cành cây, buông giọng cười lớn nói: “Té ra ngươi là Độc Long Tôn Giả, công phu của ngươi đúng là bất phàm, nào, chúng ta tỉ thí với nhau!” thế rồi hai chưởng ôm lại, dùng thế thái sơn áp đỉnh đẩy về phía Độc Long Tôn Giả.

Độc Long Tôn Giả bung hai chưởng chặn lại, hai bên đều cảm thấy một luồng lực đạo mạnh mẽ vô cùng đẩy về phía mình, không ai dám biến chiêu rút tay. Bốn chưởng chạm nhau dính sát ngay tại trận, bốn mắt nhìn nhau tựa như hai con gà trống, chẳng ai hơn ai.

Bọn Cam Phụng Trì cũng nhảy ra khỏi vòng chiến, nhìn Độc Long Tôn Giả và Côn Điện Thượng Nhân ác đấu. Đường Hiểu Lan chạy đến bên cạnh Lữ Tứ Nương, khẽ nói lời đáp tạ. Lữ Tứ Nương thấy chàng bình an, rất mừng rỡ nói: “Đệ đã khỏe, ta rất yên tâm”. Phùng Anh cũng chạy đến, đứng sát bên Đường Hiểu Lan khẽ nói lời đáp tạ Lữ Tứ Nương, Lữ Tứ Nương thấy hai người thân mật như thế, nghĩ đến Thẩm Tại Khoan không biết sống chết thế nào, trong lòng bẽ bàng, khẽ nói: “Cần gì phải đáp tạ? Hãy xem Độc Long tiên bối đấu với tên kia thế nào đã!”

Lúc này bọn lính bao vây khu vườn cũng đã quay trở lại, đứng phía sau Côn Điện Thượng Nhân. Độc Long Tôn Giả và Côn Điện Thượng Nhân vẫn giằng co nhau, hai bên đổ mồ hôi như mưa, nhưng chẳng ai nhúc nhích. Các cao thủ đứng ở đây đều không khỏi kinh tâm động phách, biết cuộc tỉ thí chân lực nội gia này không phải tầm thường, nếu chỉ hơi sơ suất thì không chết cũng bị thương, so với đấu đao đấu kiếm còn nguy hiểm hơn nhiều.

Hai người cầm cự được nửa canh giờ, Côn Điện Thượng Nhân dần dần cảm thấy áp lực của đối phương gia tăng, người ngoài vẫn nhìn không ra, nhưng y biết nếu cứ tiếp tục đấu bằng chân lực, chắc chắn sẽ gặp bất hạnh. Y biết không thể đối chiêu rút chưởng, trong lòng nảy ra một kế, đột nhiên cho một vẩy nước bọt vào mắt của Độc Long Tôn Giả. Độc Long Tôn Giả không biết y có chiêu này, bất giác cúi đầu né tránh, Côn Điện Thượng Nhân thừa lúc ông ta phân tâm đẩy hai chưởng về phía trước, đâm bình một quyền vào vai của Độc Long Tôn Giả. Độc Long Tôn Giả cả giận, trở tay quét một chưởng vào bụng dưới của Côn Điện Thượng Nhân, hai người đều kêu lớn nhảy vọt ra sau hơn một trượng, chỉ thấy một cái cây to đổ ầm xuống, bọn lính ở phía sau vội vàng né tránh. Té ra Côn Điện Thượng Nhân dùng xảo kế kém nội gia chân lực của Độc Long Tôn Giả, luồng lực ấy đã đánh gãy cái cây này.

Hai người đều đã luyện đến mức như mình đồng da sắt, mỗi bên trúng một đòn của đối phương, tuy đau nhưng chẳng hề chi. Độc Long Tôn Giả phần nộ vô cùng, nhảy vọt tới trước chụp xuống đầu Côn Điện Thượng Nhân. Côn Điện Thượng Nhân không dám tỉ thí chân lực nữa, y cúi đầu né tránh, đột nhiên cứ chạy vòng vòng xung quanh Độc Long Tôn Giả. Trong chớp mắt, khắp rừng chỉ thấy toàn là bóng của Côn Điện Thượng Nhân.

Độc Long Tôn Giả chưa từng thấy lối đánh thế này, mắt cứ hoa lên. Đó là Mê Tông chưởng pháp của Hồng giáo Tây Tạng, nếu gặp phải những người khinh công tuyệt đỉnh như Lữ Tứ Nương, loại võ công này chẳng làm gì được họ. Nhưng Độc Long Tôn Giả lại không có sở trường về khinh công, thêm nữa sống ở ngoài hải đảo, kinh nghiệm đối địch không phong phú, chỉ có nội công thâm hậu. Thế là đã mắc lừa Côn Điện Thượng Nhân, Độc Long Tôn Giả cũng xoay theo y, chợt thấy có cảm giác hoa mắt, lại trúng thêm hai chưởng của Côn Điện Thượng Nhân, tuy có thể chống đỡ nổi nhưng đau đến nỗi kêu lên oai oái.

Bọn Ngạch Âm Hòa Bồ reo hò trợ oai. Lữ Tứ Nương nhú mào, nhìn một hồi chợt kêu: “Lấy tinh chế động, triển chủ thành khách!”

Độc Long Tôn Giả đang bị Côn Điện Thượng Nhân đánh đến choáng váng, nghe Lữ Tứ Nương nhắc nhở rồi thầm nhủ: “Đúng thế, mình cần gì phải xoay vòng vòng theo y?” thế rồi thay đổi lối đánh, cứ đứng vững như núi chẳng hề nhúc nhích, một chưởng phía trước rồi một chưởng phía sau, Côn Điện Thượng Nhân lướt tới gần, Độc Long Tôn Giả liền vận nội lực vỗ vào y một chưởng. Võ công của Độc Long Tôn Giả đã đến hóa cảnh, ngưng thần đối địch lập tức đầu sáng mắt tỏ, mặc cho Mê Tông chưởng pháp của Côn Điện Thượng Nhân lợi hại đến mức nào, ông ta đều có thể nhìn vào thân hình của đối phương để tùy thời cơ mà ra đòn.

Nội lực của Côn Điện Thượng Nhân vốn không bằng Độc Long Tôn Giả, Mê Tông chưởng pháp không có hiệu quả, lập tức bản thân cảm thấy vất vả. Độc Long Tôn Giả đánh hết chưởng này đến chưởng khác, mỗi

chưởng đều có uy lực mạnh mẽ, Côn Điện Thượng Nhân không dám áp tới gần, bị chưởng lực của ông ta chèn ép, hơi thở gấp gáp, thậm kê lên không xong, nếu cứ tiếp tục như thế, địch chưa bại mà mình đã thua, tuyệt đối chẳng chiếm được tiện nghi.

Côn Điện Thượng Nhân nhíu mày, chưởng pháp lại thay đổi, chưởng trái cầm nã, chưởng phải phách huyết, người vẫn xoay vòng vòng nhưng khi thấy có sơ hở thì dùng cầm nã thủ hóa giải thế công của kẻ địch, dùng thủ pháp phách huyết uy hiếp kẻ địch. Côn Điện Thượng Nhân có mấy loại võ công độc môn, Độc Long Tôn Giả tuy công phu nội ngoại đã đến mức đăng phong tạo cực nhưng công phu bàng môn tả đạo lại kém xa Côn Điện Thượng Nhân, ông ta thấy Côn Điện Thượng Nhân toàn đánh vào những yếu huyệt của mình, cũng thất kinh, một mặt vận khí bế huyết, một mặt thủ kỹ cự địch, bởi vậy uy thế của chưởng lực dần dần yếu hẳn. Côn Điện Thượng Nhân vừa công vừa thủ, thế là cả hai bên lại đánh ngang tay.

Đường Hiểu Lan thấy thế lo lắng, bàn với Lữ Tứ Nương: “Công phu thực sự của Độc Long Tôn Giả hơn hẳn tên yêu tăng này, nhưng trái lại bị yêu tăng chế ngự, thật là kỳ lạ”. Phùng Lâm chen vào nói: “Tên yêu tăng ấy dùng công phu phách huyết, cũng rất lợi hại. Độc Long Tôn Giả không biết ứng phó, cũng chỉ có thể đánh ngang tay với y”. Đường Hiểu Lan lắc đầu, nói: “Muội không thấy chưởng lực của ông ta dần dần yếu đi hay sao? Cứ đánh mãi chỉ e hỏng mất”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Chưa chắc. Độc Long Tôn Giả tuy phân tâm, chưởng lực dần yếu; nhưng tên yêu tăng vì đồng thời thi triển ba loại võ công, Mê Tông chưởng pháp của y cũng không còn lợi hại như trước. Tính ra Độc Long Tôn Giả chắc sẽ không thua”.

Bọn Lữ Tứ Nương trò chuyện tuy không lớn, nhưng Độc Long Tôn Giả lại nghe rõ ràng, ông ta ngầm để ý, cho nên trong lòng chợt hiểu ra. Chưởng thất thay đổi, chân bước vào phương vị Ngũ hành Bát quái, đột nhiên tấn công gấp tới. Côn Điện Thượng Nhân vốn dùng Cầm Nã thủ, phách huyết pháp phối hợp với thân pháp phiêu hốt của Mê Tông chưởng để khắc chế Độc Long Tôn Giả, nhưng Độc Long Tôn Giả có nội công vốn cao hơn y, thủ pháp phách huyết chỉ có thể uy hiếp chứ không dồn kẻ địch vào chỗ chết; cầm nã thủ chỉ ứng phó với phi long chưởng của Độc Long Tôn Giả chứ không thể thủ thắng. Còn thân pháp Mê Tông chưởng lại bị Độc Long Tôn Giả phá vỡ, Độc Long Tôn Giả không kiên trì phòng thủ, cũng không tấn công bừa bãi, bước vào phương vị ngũ hành bát quái, tinh thần đương nhiên không mê loạn. Thế là uy lực của Độc Long Tôn Giả tăng lên, đòn nào cũng có uy lực. Chỉ thấy ông ta bước vào vị Khâm, qua phương Ly, quét vù một chưởng, Côn Điện Thượng Nhân lắc lư người, xoay nửa vòng, trở tay vỗ vào huyết Kỳ Môn của kẻ địch, Độc Long Tôn Giả từ phương ly nhảy vọt qua vị tấn, hai chưởng hợp lại rồi phân ra, quát: “Trúng!” chiêu này được gọi là Song Long Nhập Hải, đó chính là tuyệt chiêu sát thủ của Độc Long Tôn Giả.

Trong quyền phong chưởng ảnh, Côn Điện Thượng Nhân kêu lớn một tiếng, Đường Hiểu Lan đang định reo lên, không ngờ trong khoảnh khắc điện chớp lửa sẹt, lại nghe thêm bình một tiếng, Độc Long Tôn Giả ôm bụng gập người, lão đảo tựa như muốn ngã xuống. Lữ Tứ Nương kêu: “Không xong!” Phùng Lâm kêu hoảng: “Rắn, rắn!” chỉ trong chớp mắt, Côn Điện Thượng Nhân kêu lớn, Độc Long Tôn Giả chợt vươn eo lao bổ về phía trước đánh ra một quyền khiến y ngã sầm xuống!

Té ra Côn Điện Thượng Nhân biết không thể nào né tránh đòn tấn công song chưởng của kẻ địch, thế là đánh liều xoay người đưa lưng tiếp hai chưởng, trở tay vỗ một cái trúng vào huyết Đương Môn trước ngực của Độc Long Tôn Giả. Huyết Đương Môn là một trong những tử huyết của con người, Côn Điện Thượng Nhân liệu rằng ông ta không chết cũng bị trọng thương.

Nào ngờ Độc Long Tôn Giả giấu trong người một ống sắt, trong ống sắt có nuôi hai con rắn độc nhất, hai con rắn này Độc Long Tôn Giả dùng để chữa bệnh hủi. Côn Điện Thượng Nhân vỗ một chưởng, cái ống sắt vỡ ra, hai con rắn bay ra cắn vào hai chân mày của Côn Điện Thượng Nhân. Côn Điện Thượng Nhân tuy lập tức bóp chết hai con rắn độc nhưng sau khi bị chấn thương bởi nội lực, lại bị rắn cắn, đầu mình đồng da sắt cũng chẳng cầm cự nổi, trong khoảnh khắc mắt tóe đom đóm. Độc Long Tôn Giả đã sớm vận khí bế huyết, lại nhờ có ống sắt cản lại nên ông ta không bị thương nặng. Ông ta huyết một hơi, vung tay đâm ra một quyền, khiến Côn Điện Thượng Nhân vỡ xương quai hàm ngã xuống đất chết tốt.

Độc Long Tôn Giả cúi người nhìn, thấy hai con rắn độc đã chết, dùng dùng cả giận, thuận tay giở một gốc cây lớn, quét về phía bọn Hàn Trọng Sơn. Bọn Hàn Trọng Sơn thấy Côn Điện Thượng Nhân bị ông ta đánh chế, sợ đến nỗi hồn bay phách tán, hề nhau tháo chạy. Chỉ khổ là bọn lính bản lĩnh thấp kém, bị Độc Long Tôn Giả hét một tiếng lần cù cù xuống sườn núi, Lữ Tứ Nương kêu: “Tôn giả, hãy tha cho bọn chúng!”

Độc Long Tôn Giả nghe thế, lập tức ngừng tay, ném cái cây xuống, khom người chào nài.

Lữ Tứ Nương khom người nói: “Tôn giả không cần nhiều lễ”. Độc Long Tôn Giả chảy nước mắt nói: “Trước đây tôi một mình sống ở Xà đảo, thù hận người đời, nếu không nhờ cô nương và Cam đại hiệp chỉ điểm, không biết đã tạo ra bao nhiêu oan nghiệt. Người sinh tôi ra là cha mẹ, người hiểu tôi là bằng hữu. Tôi thật không thể nào báo đáp ân tình của các vị”. Phùng Anh nói: “Ông giúp chúng tôi đánh chết tên yêu tăng, chúng tôi đã cảm kích không nguôi”. Phùng Lâm và Phùng Anh đứng song song nhau, Độc Long Tôn Giả phát hiện họ y hệt nhau thì rất ngạc nhiên. Phùng Anh cười nói: “Đây là muội muội của tôi”. Phùng Lâm ngạc nhiên hỏi: “Tôn giả, hai con rắn độc của ông lợi hại đến thế, tại sao không thả nó ra từ sớm, chẳng phải đỡ mất sức hơn hay không?”

Độc Long Tôn Giả mặt chợt biến sắc, rồi thở dài nói: “Tôi nghe lời dạy của Lữ nữ hiệp, thể không dùng rắn độc hại người, chỉ dùng để cứu người, tên này đáng võ ông sắt, chọc giận bọn chúng là tự tìm đường chết, tên này chết cũng không tiếc, nhưng tôi mất hai trợ thủ đắc lực”. Phùng Lâm ngạc nhiên hỏi: “Sao chúng có thể là trợ thủ đắc lực của ông?” Độc Long Tôn Giả tiếp tục nói: “Một năm qua tôi cứu được không ít người bệnh hủi. Lúc đầu tôi muốn đưa người bệnh về Xà đảo, sau đó mới thấy làm thế phí công. Bởi vậy mới mang hai trợ thủ này đến, mỗi khi chữa trị cho người bệnh, tôi chích máu của bọn chúng ra dùng, sau đó cho chúng uống thuốc, trong vòng mấy ngày đã có thể hồi phục”. Phùng Anh nghe thế, bất giác trong lòng dấy lên nỗi cảm thái.

Phùng Anh nhớ lại ngày ấy khi ở Xà đảo, Lữ Tứ Nương dùng thiên niên chi thảo của Ngự Xác cứu Độc Long Tôn Giả, mà thiên niên chi thảo là nàng muốn dùng cứu Đường Hiểu Lan, lúc đó nàng thấy không vui. Nhưng giờ nhìn lại, Lữ Tứ Nương làm thế rất đúng. Họ chỉ cứu một mình ông ta, nhưng cũng cứu nhiều người bệnh hủi. Bởi vậy Phùng Anh càng hiểu sâu hơn hai chữ “hiệp nghĩa”.

Độc Long Tôn Giả lại nói: “Trên đời nay tuy có không ít người bị bệnh hủi, nhưng cũng không nhiều lắm. Đại khái mỗi huyện chỉ có tám người mười người. Tôi mang theo hai trợ thủ này đã đủ dùng. Nhưng đáng tiếc bọn chúng chết oan trong tay tên yêu tăng”. Lý Trị hỏi: “Rắn độc bình thường có dùng được không? Ngoại trừ máu rắn còn dùng thuốc gì nữa, cách dùng thế nào?” Độc Long Tôn Giả nói: “Rắn độc bình thường tuy dùng được, nhưng kém xa hai con rắn độc của tôi, vả lại tôi cũng không rảnh đi khắp nơi tìm rắn độc”. Thế rồi nói bài thuốc và cách dùng của ông ta, Lý Trị nhớ kỹ trong lòng. Ngoại trừ Tị sương hoa chỉ có ở Xà đảo, những thứ thuốc khác đều không hiếm, vả lại vị thuốc này chắc có thể thay bằng thứ khác. Độc Long Tôn Giả lại nói: “Trợ thủ của tôi đã chết, tôi phải quay về Xà đảo đem theo nhiều trợ thủ và thuốc đến đây”. Lữ Tứ Nương chấp tay nói: “Lành thay, lành thay! Tôn giả đã thay đổi suy nghĩ, thật là có ích cho đời”. Độc Long Tôn Giả nói: “Đó cũng nhờ nữ hiệp chỉ điểm”. Chợt nhớ mình phải đưa hai người bị bệnh hủi trở về nhà, cao từ với Lữ Tứ Nương: “Tôi không biết nói những lời khách sáo, tôi chỉ có thể cố gắng chữa trị cho người bệnh để báo đáp ơn ngày trước của các vị”. Lữ Tứ Nương gật đầu mỉm cười: “Thế là rất tốt!” mọi người dõi theo bóng dáng của Độc Long Tôn Giả, ai nấy đều khen.

Cam Phụng Trì hỏi Lữ Tứ Nương tại sao bị vậy đánh? Lữ Tứ Nương nói: “Muội có một việc, mong thất ca đoán dùm”. Cam Phụng Trì nói: “Bất luận thông minh hơn người, ngự huynh kém xa chẳng bằng. Không biết bất luận có chuyện gì không thể quyết đoán?” Lữ Tứ Nương kể lại chuyện mấy ngày hôm nay, nói: “Muội không đoán được đầu của Thảm Tại Khoan là thật hay giả? Huynh bảo muội có nên quay về Tiên Hà linh xem thử hay không?” Cam Phụng Trì nghĩ ngợi rồi nói: “Bất luận cũng không thể đoán là thật hay giả, huynh càng không thể. Mấy ngày hôm nay chúng tôi bận cứu Hiểu Lan, không ngờ trong kinh lại xảy ra chuyện lớn đến thế. Nhưng chuyện này đã chấn động bốn phương, chắc có manh mối, chỉ bằng chúng ta trở về Tây Sơn rồi sẽ điều tra. Giờ đây muội trở về Tiên Hà linh cũng vô ích”. Lữ Tứ Nương trầm nhủ: “Nếu Tại Khoan thực đã chết, trở về Tiên Hà linh cũng càng thêm đau lòng; nếu chưa chết, về muộn mấy ngày cũng chẳng hề gì”, thế là mới gật đầu chấp nhận.

Cam Phụng Trì lại nói với chị em Phùng Anh: “Sau trận chiến này, triều đình đã chú ý đến Bát Đạt linh, có thể sẽ nghi ngờ chúng ta tụ tập ở nơi này. Chỉ bằng cứ mời lệnh Đường và lệnh ngoại tổ đến Tây Sơn”. Đường Hiểu Lan cũng muốn gặp sư tẩu, nên đi cùng chị em Phùng Anh. Phùng Anh lại nói: “Chúng ta còn có thể thuận đường đến Nam Khẩu xem y án của Diệp Thọ Thường để lại, nay đã biết muội muội là hậu nhân của Vô Cực phái, vậy y án theo lẽ thuộc về muội muội”. Phùng Lâm nhìn Lý Trị mỉm cười nói: “ca ca ngốc, huynh đã yên lòng rồi chứ! Muội sẽ tặng cho huynh tất cả y án của Diệp Thọ Thường, huynh lấy cái gì đáp tạ muội!” Lý Trị cười hì hì nói: “Trong y án ấy lại thêm một cách chữa bệnh hủi. Huynh cứ bắt chước chư Độc Long Tôn Giả, chữa nhiều người bệnh để đáp tạ muội”. Chàng ta nói chưa xong, chợt thấy

Cam Phụng Trì biến sắc.

Lữ Tứ Nương ngưng thần lắng nghe, chợt nhảy lên cao nhìn ra xa. Mọi người đều thất kinh, Cam Phụng Trì nói: “Từ xa có quân mã di chuyển, chẳng lẽ Ung Chính hưng sư động binh vì chúng ta?”

Mọi người chạy lên đỉnh núi nhìn xa, chỉ thấy trên con đường cái quan ở chân núi, quân mã xếp thành hai hàng dài dằng dặc, cờ bay phấp phới. Cam Phụng Trì nói: “Đây là đại quân, chắc không phải đối phó với chúng ta”. Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta hãy đi đường núi trở về để khỏi đụng đầu với đại quân”. Rồi căn dặn bọn Phùng Anh cẩn thận. Cam Phụng Trì nói: “Xem ra nhánh quân này có đến mấy vạn, đi đến đâu sẽ gây chấn động đến đó. Song các quan địa phương chắc chắn sẽ ra nghênh đón đại quân, các người đi vòng đường núi, trái lại không ai để ý”.

Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì đi một đường, Hiếu Lan đi cùng tử muội Phùng Anh.

Hai người Cam Lữ trở về ngôi chùa của Lãnh Thiên, chỉ thấy bọn Hầu Tam Biến đang lo lắng chờ đợi. Hầu Tam Biến vừa thấy Cam Phụng Trì trở về, lập tức hỏi: “Các người có thấy đại quân của Niên Canh Nghiêu không?” Ngư Xác cũng hỏi: “Tử muội Phùng Anh thế nào? Có bị Niên Canh Nghiêu bắt không?” Lữ Tứ Nương nói: “Họ đi rước thân mẫu của họ”. Cam Phụng Trì nghe nói là đại quân của Niên Canh Nghiêu, ngạc nhiên nói: “Té ra là y, sao y đem nhiều quân đến thế?”

Hầu Tam Biến đáp: “Niên Canh Nghiêu quan vận hanh thông, trong vòng một năm đã dẹp loạn ở Thanh Hải. Hoàng đế phong cho y là nhất đẳng công, ngoại trừ hoàng thất, người khác họ không phong vương, bởi vậy đối với người Hán phong hiệu nhất đẳng công đã là vinh dự to lớn nhất. Hoàng đế lại ban cho y một tòa phủ đệ, bảo y ban sư hồi triều, tiếp nhận phong tước. Nghe nói Niên Canh Nghiêu không chịu trở về, khi làm tổng đốc hai vùng Thiểm Tây và Cam Túc. Tổng đốc Cam Thiểm làm sao bằng tước nhất đẳng công, không biết y có ý gì?” Cam Phụng Trì nói: “Đó là bởi Niên Canh Nghiêu thông minh! Xem ra y không muốn trả lại binh quyền”. Hầu Tam Biến nói: “Cũng chưa nghe Hoàng thượng bảo tước binh quyền của y”. Cam Phụng Trì thảm nhủ: “Uổng cho ông làm thị vệ bao nhiêu năm, vẫn không biết Hoàng đế độc ác, giờ đây Niên Canh Nghiêu đang đắc thế, làm sao có thể đột nhiên tước binh quyền của y”. Hầu Tam Biến lại nói: “Nghe nói Hoàng đế lại chấp nhận cho y làm tổng đốc Cam Thiểm, lại phong cho cha y là Niên Hà Linh làm nhất đẳng công, lại thêm tước thái phó. Bảo y ban sư về kinh, sau đó mới trở về Cam Thiểm. Lão già Niên Hà Linh tự nhiên được phong chức thái phó, đã vào kinh sư trước, ở trong công phủ. Bởi vậy Niên Canh Nghiêu cũng chỉ đánh ban sư hồi triều”.

Lữ Tứ Nương đang lo chuyện Thẩm Tại Khoan, hỏi: “Tên Niên Canh Nghiêu này đầy dã tâm, làm lắm chuyện bất nghĩa sẽ tự chôn mình, chúng ta đừng nói đến y nữa. Hầu tiên sinh có biết chuyện Nghiêm Hồng Quỳ và Thẩm Tại Khoan bị hại không?” Hầu Tam Biến nói: “Việc này có liên quan đến Niên Canh Nghiêu”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Niên Canh Nghiêu đang cầm binh ở ngoài, sao có liên quan đến y?”

Hầu Tam Biến trả lời: “Nữ hiệp không biết đó thôi, chuyện này cũng vì Tăng Tịnh mà ra”. Lữ Tứ Nương nói: “Tăng Tịnh? Chẳng lẽ Tăng lão tiên sinh cũng bị hại ư?” Tăng Tịnh bình sinh không phục nhất là Lữ Lưu Lương, khi Lữ Lưu Lương còn sống y không được gặp, nhưng sau khi Lữ Lưu Lương chết đã đến nhà họ Lữ xin sách, tự nhận là đệ tử của Lữ Lưu Lương, rất thân thiết với bọn Nghiêm Hồng Quỳ và Thẩm Tại Khoan. Hầu Tam Biến nói: “Tăng lão tiên sinh đã bị bắt, nhưng không bị hại, giờ đây y ở trong quân của Niên Canh Nghiêu”.

Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Sao lại thế?” Hầu Tam Biến nói: “Tăng tiên sinh có diệu kế, sai học trò của mình là Trương Hy đến thuyết phục phó thủ của Niên Canh Nghiêu là Nhạc Chung Kỳ”. Cam Phụng Trì bật cười, Hầu Tam Biến nói: “Vì thế Tăng Tịnh viết một phong mật hàm bảo Trương Hy cầm đi, bảo rằng họ Nhạc là kẻ thù đời đời của người Kim, con em họ Nhạc không nên làm đại tướng cho hồ lô, tuy Nhạc Chung Kỳ cùng ông ta mật mưu dấy binh. Nhạc Chung Kỳ giả vờ chấp nhận, dụ Tăng Tịnh đến, buộc phải khai ra những người cùng phe!” Lữ Tứ Nương vội vàng hỏi: “Có khai hay không?” Hầu Tam Biến nói: “Tôi cũng không biết điều này. Chỉ biết rằng sau khi Nhạc Chung Kỳ bắt được Tăng Tịnh, liền lập tức dâng sớ tâu lên, vì thế phong ba nổi dậy, triều đình bắt di đẳng của Lữ Lưu Lương khắp nơi. Trước khi Tăng Tịnh bị giải về kinh, Nghiêm Hồng Quỳ và Thẩm Tại Khoan đã bị bắt đến kinh thành xử trảm”. Lữ Tứ Nương chấn động trong lòng, hỏi: “Vậy Thẩm Tại Khoan có thật bị xử trảm không?” Hầu Tam Biến nói: “Làm sao không thật, Hoàng đế đã ra chỉ dụ, treo đầu của họ lên cửa ải” Lữ Tứ Nương nghe xong, thấy Hầu

Tam Biển cũng chỉ biết như mình, liền bảo: “Tôi đã thấy chỉ dụ này, nhưng trong đó không nhắc đến Tăng Tịnh”. Hầu Tam Biển nói: “Chả lẽ phải đợi Niên Canh Nghiêu áp giải Tăng Tịnh về kinh rồi mới xử lý sau”.

Cam Phụng Trì cúi đầu suy nghĩ, chợt nói: “Để ta đến chỗ Niên Canh Nghiêu xem thử”. Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca đừng mạo hiểm”. Cam Phụng Trì nói: “Muội nữ nhần tâm nhìn thấy đệ tử của gia gia muội bị hại hết cả sao?” Lữ Tứ Nương nói: “Tăng lão tiên sinh đạo đức văn chương lừng danh thiên hạ, chắc là ông ta không đến nỗi khuất phục cung khai”. Cam Phụng Trì nói: “Tuy là nói thế nhưng không thể không đề phòng. Muội muốn đi xem thử ông ta có khai ra hay không, nếu có danh sách đã đưa lên cho Ung Chính hay chưa? Nếu thực, huynh không tin Tăng Tịnh lắm. Năm xưa ông ta cực lực chủ trương sách động các tướng lĩnh người Hán trong quân Thanh để mưu đồ phục quốc. Các này tuy không vững chắc, nhưng đã gửi gắm hết tất cả hy vọng vào, làm thế chỉ là liều lĩnh mà thôi”. Lữ Tứ Nương giật mình, nghĩ mình sinh trưởng trong nhà thư hương, đã quá coi trọng người đọc sách, quên đi nhược điểm yếu ớt của họ. Nhưng nàng vẫn không tin Tăng Tịnh sẽ khuất phục trước oai thế của kẻ địch, chỉ nói: “Như thế đi xem thử cũng được. Nhưng làm sao có thể trà trộn vào?” Cam Phụng Trì cười nói: “Huynh tự có cách. Nhưng huynh cần một trợ thủ, đợi Hiếu Lan về rồi tính tiếp”. Nói xong đã tự đi sắp xếp.

Tối đến, Đường Hiếu Lan và tử muội Phùng Anh quả nhiên đã rước bọn Quảng Luyện Hà quay về. Lãnh Thiên sắp xếp nơi ăn chốn ở cho họ xong, Lữ Tứ Nương gọi Đường Hiếu Lan đến bàn bạc với Cam Phụng Trì, Cam Phụng Trì nói: “Ta đã điều tra rõ ràng, lần này Niên Canh Nghiêu đã đem hai mươi vạn quân về đây! Mỗi ngày chỉ đi được sáu mươi dặm đường. Bốn ngày nữa bọn chúng mới về kinh, Hiếu Lan, đệ có dám cùng ta đi dò thám hay không?”

Đường Hiếu Lan nói: “Sao lại không dám! Đệ đã từng ở trong quân của Dận Đề nên hiểu rõ tình hình quân doanh”. Cam Phụng Trì nói: “Chính vì thế cho nên ta muốn đệ đi cùng. Ta đoán ngày mai bọn chúng sẽ đến Phòng Sơn, quân địa phương Phòng Sơn sẽ sai dân phu giết dê mổ lợn cho bọn chúng, chúng ta cải trang thành dân phu, lúc đó sẽ tìm cơ hội”.

Đường Hiếu Lan và Cam Phụng Trì cải trang thành dân phu, sáng hôm sau lên đến trước doanh trại, quả nhiên đã tìm được một tiểu đầu mục trong bang hội Giang Nam, tên gọi Hàn Thất, y đang làm một chức quản sự của hỏa đầu quan. Đại quân có mấy trăm hỏa đầu quân chuyên phụ trách lo chuyện cơm nước, vừa khéo Hàn Thất chuyên lo chuyện cơm nước cho thân binh của Niên Canh Nghiêu, bởi vậy đang ở trong trại chủ soái. Thế là hai người Cam Đường trở thành hai tên hỏa đầu quân, lẻn vào trong trại.

Niên Canh Nghiêu trị quân rất nghiêm, Cam Phụng Trì không thể lẻn vào hổ trướng. Sau canh ba, chỉ nghe trong quân doanh đã có tiếng tập trận. Cam Phụng Trì thở dài: “Niên Canh Nghiêu đúng là có tài đại tướng, đáng tiếc cam lòng làm việc cho Ung Chính”. Hàn Thất khẽ nói: “Các người có biết kẻ thổ tù và canh đêm ngoài trại Niên Canh Nghiêu là ai không?” Cam Phụng Trì nói: “Chỉ là người đánh canh mà cũng là cao thủ sao?” Hàn Thất nói: “Người này võ công không cao nhưng lại là một quan lớn”. Đường Hiếu Lan nói: “Quan lớn gì?” Hàn Thất nói: “Y là Quân môn đề đốc Phú Sơn. Lần này Niên Canh Nghiêu đem cả vợ con đến, trên đường đã ra oai làm phúc, khoa trương quyền lực của mình, chúng tôi đều cười y làm thế để cho vợ mình xem. Chẳng hạn người thổ tù và canh đêm, lúc đầu là tì tướng trong quân, sau đó dùng đến phó tướng, đêm nay sắp tới kinh thành, đã dùng đến đề đốc quân môn”. Đường Hiếu Lan thề lưỡi nói: “Đề đốc quân môn ngang hàng với Tuần phủ, Hoàng đế cũng không dám dùng canh đêm. Niên Canh Nghiêu lộng quyền như thế, không sợ Hoàng đế trách tội sao?” Hàn Thất nói: “Giờ đây Niên đại soái công cao hơn chủ, ai dám làm gì y. Đề đốc quân môn này lại là một người Mãn!”

Đường Hiếu Lan hỏi: “Niên Canh Nghiêu lấy vợ từ khi nào?” Hàn Thất trả lời: “Trên đường tây chinh đã lấy vợ. Niên Canh Nghiêu có tính cách xấu, mỗi khi đến một địa phương, không những buộc quan địa phương ra nghênh đón, y còn bắt thê tử tử muội con cái người ta ra chào. Tây Đinh có một phiên vương Mông Cổ tên gọi Tạng Cổ Thất Tín, có một người con gái tên là Giai Đặc cách cách, xinh đẹp như hoa. Phiên vương Mông Cổ dặt con gái ra báai kiến, Niên Canh Nghiêu thích liền giữ nàng lại. Tạng Cổ Thất Tín chẳng làm gì được, chỉ đành tặng cho y làm vợ. Triều đình vốn có lệ không cho phép đại tướng dặt thê tử xuất chinh, y cũng mặc”.

Cam Phụng Trì không rảnh nghe y nói chuyện dong dài, lại bàn với Đường Hiếu Lan giả thành canh phu để dò thám trại của Niên Canh Nghiêu. Hàn Thất nói: “Cam đại ca cẩn thận”. Cam Phụng Trì nói: “Sẽ không liên lụy đến các người”. Bên ngoài hổ trướng của Niên Canh Nghiêu có ba lớp trại phòng hộ, hai người Cam

Đường mạo hiểm đến lớp trại thứ nhất.

Niên Canh Nghiêu trị quân rất nghiêm, việc điều động thủ hạ rất có phép tắc. Bọn canh phu chợt thấy có thêm hai người mới, tuy lấy làm lạ nhưng không muốn gây thêm chuyện cho nên không dám lên tiếng. Đường Hiểu Lan đã biết quy củ trong quân, cố ý bảo rằng đại quân đã về gần kinh đô, cho nên phải tăng thêm người canh đêm. Bọn canh phu bên ngoài bình thường rất nhát gan, lại biết Niên Canh Nghiêu tính tình kỳ quặc, cả đề đốc quân môn cũng dám sai đi đánh canh, nói không chừng hai người này cũng là võ quan nên không dám hỏi nhiều.

Cam Phụng Trì đi hai vòng, chẳng thấy ai cả thì nói với Đường Hiểu Lan: “Đệ đứng ở đây canh chừng, để huynh vào hồ trưởng của Niên Canh Nghiêu”. Nói rồi vọt người một cái phóng lên đỉnh trại. Chỉ trong chốc lát Cam Phụng Trì đã đến đỉnh trại của Niên Canh Nghiêu.

Trong trại tĩnh lặng, Cam Phụng Trì đang tìm cách dò chuyện của Tăng Tịnh, chợt nghe bên dưới có giọng nói trong trẻo: “Canh mấy rồi?” Niên Canh Nghiêu trả lời: “canh bốn!” bên ngoài vang lên tiếng tù và, giọng nói trong trẻo ấy lại bảo: “Đêm nay đến lượt ai canh đêm?” Niên Canh Nghiêu nói: “Hảo cách cách của ta ơi, nói ra nàng sẽ sợ chết khiếp, đó chính là Phú Sơn đề đốc! Nàng thấy nàng có phước biết bao! Có đề đốc quân môn canh cửa cho nàng!” Giai Đặc cách cách dẫn môi, nói: “Thiếp không tin, sao lại có đề đốc canh đêm?” Niên Canh Nghiêu nói: “Chính ta đã bảo y canh đêm, y nào dám không nghe!” Giai Đặc cách cách nói: “Thiếp vẫn không tin, chàng làm gì lớn gan đến thế?” Niên Canh Nghiêu nói: “Được, nàng không tin ta gọi y vào cho nàng xem!” rồi y đốt đèn lên, bảo thân binh gọi người đánh canh bên ngoài vào.

Cam Phụng Trì vội vàng nấp vào góc trại, một hồi sau, nghe thân binh dắt một người vào trong trại. Giai Đặc cách cách cười hì hì, chợt nghe Niên Canh Nghiêu quát: “Người là ai?” Cam Phụng Trì thất kinh, thầm nhủ: “Kẻ này chắc chắn không phải là Phú Sơn đề đốc”.

Người ấy run giọng nói: “Tôi là Lưu tham tướng dưới trướng đề đốc quân môn Phú Sơn”. Niên Canh Nghiêu quát: “Phú đề đốc đi đâu rồi?” người ấy biết chuyện không xong, vội vàng quỳ xuống: “Phú đề đốc vì có chuyện gấp, đã quay về trại một lúc, bảo tỳ tướng tạm thời thay thế”. Thực ra Phú Sơn là đề đốc quân môn, nếu để thuộc hạ thấy mình làm những chuyện thấp hèn thật không hay, cho nên ra lệnh cho một tham tướng thay thế, tưởng rằng Niên Canh Nghiêu không đích thân đến tra xét.

Nào ngờ hôm nay Niên Canh Nghiêu lại tra hỏi, nghe tên tham tướng nói thế, cười lạnh một tiếng rồi nói: “Phú Sơn thật lớn gan, y dám không giữ quân lệnh, chém hết tất cả cho ta!” nói vừa xong, đã có đao phủ thủ tiến vào kéo tên tham tướng ấy ra, một hồi sau đem vào hai cái đầu đầy máu, Niên Canh Nghiêu cười nói: “Cách cách, nàng đã thấy rõ rồi đây, đây có phải là đề đốc Phú Sơn không?” Giai Đặc cách cách che mặt nói: “Trông ghớm chết, thiếp không muốn xem, đem ra ngoài đi!” Niên Canh Nghiêu phẩy tay, bảo thân binh đem hai cái đầu ra ngoài.

Cam Phụng Trì thấy Niên Canh Nghiêu tàn nhẫn như thế, rất lấy làm tức giận. Bên ngoài trướng lại có người vào báo: “Lục tướng quân cầu kiến!” Niên Canh Nghiêu nói: “Cho vào!” người này tên gọi Lục Hồ Thần, là đại tướng tâm phúc của Niên Canh Nghiêu, cũng là một đề đốc, sau khi hành lễ liền hỏi: “Phú đề đốc đâu?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đã bị ta giết!” Lục Hồ Thần cả kinh, chạy đến nói: “Xin đại soái lắng nghe, chúng ta tác chiến, toàn nhờ vào lòng quân, lòng quân tan rã, muôn phần nguy hiểm, nay đại soái vô cớ giết chết Phú đề đốc, lưu tham tướng, há chẳng phải đã khiến quân sĩ nhục chí hay sao. Vả lại nếu Hoàng thượng biết cũng không hay lắm”. Lục Hồ Thần chỉ có ý tốt can ngăn, nào ngờ Niên Canh Nghiêu nghe xong thì nổi giận đùng đùng: “Nay ta giúp Hoàng thượng bình định giang sơn, dù Hoàng thượng gặp ta cũng phải nể ba phần, ngươi là cái thá gì mà dám xúi giục thuộc hạ phản đối ta? Đao phủ thủ, đem ra chém cho ta!” Lục Hồ Thần hồn bay phách tán, kêu lớn oan uổng. Cũng chính vì mạng y chưa dứt, Nhạc Chung Kỳ nghe Phú Sơn bị giết nên vội vàng chạy tới, vừa vặn gặp lúc Lục Hồ Thần bị kéo ra ngoài, hỏi nguyên do mới bảo đao phủ thủ ngừng tay, vào trướng xin xỏ với Niên Canh Nghiêu, Cam Phụng Trì nằm phục trên trướng, nhưng hai người này nói quá nhỏ nên chẳng nghe rõ. Một hồi sau, chỉ nghe Niên Canh Nghiêu truyền lệnh: “Nể mặt Nhạc tướng quân, tha cho tên ấy một lần. Nhưng tội chết có thể miễn, tội sống khó tha, ra lệnh đánh năm mươi hèo, phạt thay Phú Sơn canh ba đêm!” sau khi truyền lệnh, bên ngoài lại nghe tiếng bốp bốp, Lục Hồ Thần phải cố nén đau nói tạ ơn.

Sau một hồi ồn ào, bên ngoài đã đánh canh năm. Niên Canh Nghiêu kéo Nhạc Chung Kỳ ra khỏi doanh trại, chợt hỏi: “Tăng Tịnh có còn ở trong trại của ngươi không?” “Vâng, đại soái”. Niên Canh Nghiêu cười

nói: “Lần này người làm rất tốt, Hoàng thượng sẽ thưởng cho người”. Nhạc Chung Kỳ thấy dựng tóc gáy, vội vàng nói: “Toàn nhờ đại soái nâng đỡ” “Ngày mai người hãy đưa y đến chỗ ta”: “Vâng, đại soái”. Niên Canh Nghiêu đưa Nhạc Chung Kỳ ra ngoài, trở về trường ngủ tiếp. Cam Phụng Trì thấy trời sắp sáng nên vội vàng bỏ đi.

Đêm nay Cam Phụng Trì đã biết tung tích của Tăng Tịnh. Nhưng trong quân canh phòng nghiêm ngặt, ban ngày không thể dò thám, hành quân thêm một ngày, tới đến đã tới Lư Câu Kiều ngoài kinh thành Bắc Kinh, hôm sau sẽ vào kinh. Đại quân đóng trại ở gần Lư Câu Kiều. Đến tối Cam Phụng Trì và Đường Hiểu Lan lại dò thám doanh trại của Niên Canh Nghiêu.

Đêm nay khác hẳn đêm trước, chỉ có một mình Lục Hổ Thần bên ngoài thổi tù và canh đêm, chẳng có thêm một tên lính nào. Chỉ có ở nơi liên tiếp giữa trại ngoài với hổ trưởng có một số binh lính tuần tra. Trong trại vẫn thấp đèn, Cam Phụng Trì nấp trên trại, có thể thấy bóng Niên Canh Nghiêu đang đi qua đi lại bên dưới. Một hồi sau thân binh dắt vào một người, đó chính là Tăng Tịnh. Niên Canh Nghiêu nói: “Người ra ngoài căn dặn, không cho phép ai bước vào hổ trưởng”. Tên thân binh vâng một tiếng rồi vội vàng chạy ra.

Niên Canh Nghiêu ngồi trên chiếc ghế bọc da hổ, cười lạnh nói: “Tăng lão đầu, người có biết Nghiêm Hồng Quý và Thẩm Tại Khoan đã bị xử trảm, đầu treo ở cửa môn không?” Tăng Tịnh im thin thít. Cam Phụng Trì thầm mắng: “Đúng là vô tích sự, kém xa Thẩm Tại Khoan!”

Niên Canh Nghiêu đảo mắt, cười lạnh nói: “Theo lẽ mà nói, tội danh của người cũng bị chém đến cửu tộc!” Tăng Tịnh ấp úng nói: “Toàn nhờ đại soái khai ân”. “Vậy phải coi bản thân người!” “Mong đại soái chỉ thị”. Niên Canh Nghiêu nghiêm mặt, nói: “Hoàng thượng muốn người lấy công chuộc tội!” “Chẳng phải tôi đã khai Nghiêm Hồng Quý và Thẩm Tại Khoan rồi sao?” “Hai người này là truyền nhân đặc ý của Lữ Lưu Lương, thiên hạ đều biết, cần gì người phải nói!” Tăng Tịnh biện bạch: “Nhưng Thẩm Tại Khoan ẩn cư trên đỉnh Tiên Hà lĩnh, chẳng ai biết chuyện này”. Cam Phụng Trì nghe thế, vừa kinh vừa giận.

Niên Canh Nghiêu mỉm cười rồi nói: “Coi như đó là một công lao của người, nhưng chỉ có chút công lao này không thể chuộc tội của người. Hoàng thượng muốn người khai những người khác ra nữa”. “Người tin theo học thuyết của Lữ Lưu Lương không tính xuể, tôi cũng chẳng biết hết”. “Chỉ cần người có thể nói những kẻ đầu não ở các nơi là được”. “Hàng Châu có Xa Đỉnh Phong, Ôn Châu có Tôn Thất Dụng, Thanh Châu có Châu Kính Hưng, Tương Thành có Hoàng Bồ Am...” “Còn nữa không?” Tăng Tịnh lại nói mấy cái tên nữa, Niên Canh Nghiêu vừa nghe đã nhớ.

Tăng Tịnh khai xong, Niên Canh Nghiêu cười ha hả: “Tăng lão đầu, người có muốn làm quan không?” Tăng Tịnh mặt tái nhợt, dập đầu nói: “Cầu mong đại soái khai ân, ngàn vạn lần đừng buộc tôi làm quan!” Niên Canh Nghiêu ngạc nhiên nói: “Tại sao?” “Tôi làm quan, người trong thiên hạ đều biết tôi bán bạn cầu vinh. Lúc đó thanh danh mấy mươi năm của tiểu lão đã trôi theo dòng nước”. Cam Phụng Trì phẫn nộ vô cùng, lại thầm mắng mấy tiếng.

Niên Canh Nghiêu nói: “Được, ta sẽ cho Hoàng thượng biết tâm ý của người. Người không làm quan càng tốt!” sau đó Ung Chính quả nhiên không xử phạt Tăng Tịnh và Trương Hy. Vụ án Lữ Lưu Lương là loại án lớn nổi tiếng thời Thanh, rất nhiều người bị liên lụy, cả người in sách cho Lữ Lưu Lương cũng bị giam vào ngục hoặc xử tử, trái lại hai người Tăng Tịnh và Trương Hy phát động mưu loạn mà lại bình an, người đời sau đều lấy làm lạ, không biết trong đó có nguyên do.

Tăng Tịnh nói xong, cẩn thận nhìn sắc mặt của Niên Canh Nghiêu. Niên Canh Nghiêu chợt cười ha hả: “Tăng lão tiên sinh đúng là khác hẳn người thường, xin nhận Niên mỗ một lạy!” Tăng Tịnh thất kinh, tránh ra nói: “Làm thế chẳng khác nào giết lão!” Niên Canh Nghiêu đề y xuống ghế, lạy ba lạy rồi nói: “Tăng lão tiên sinh, lạy này là tôi thay tiểu nhi hành lễ bái sư. Hoàng thượng đã thứ tội cho ông, ông có thể sống nốt tuổi già ở chốn núi rừng, nhưng xin hãy dắt con tôi đi theo”. Tăng Tịnh lúng túng, Niên Canh Nghiêu nói: “Đại trượng phu nói chắc một lời, tôi có thể thay thế Hoàng thượng quyết định trước, ngày mai sẽ sai người dắt tiểu nhi đến đi cùng ông. Nhưng ông phải nhớ rằng, không được nói với người khác là con trai của tôi, nếu không dù tôi không truy cứu cũng sẽ tự có người lấy thủ cấp của ông!” Tăng Tịnh sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, nói: “Nhận được ân sâu của đại soái, tôi nào dám tiếc lộ”.

Té ra Niên Canh Nghiêu mưu tính sâu xa, y nào không biết Ung Chính rất giỏi tâm cơ, tuy mình nắm trọng binh, Hoàng đế không dám hại mình nhưng y cũng phải đề phòng. Từ lúc có con, y tìm trăm phương ngàn

kế sắp xếp cho con của mình đi ở hậu lộ, nhưng từ đầu đến cuối vẫn không biết gửi con cho ai. Đêm nay y thấy cách hành sự của Tăng Tịnh, trong lòng thầm mừng, nghĩ bụng: “Gửi con cho y là tốt nhất. Hoàng thượng vừa không nghi mình gửi con cho y, những kẻ phản Thanh trên giang hồ đối với mình đều tưởng Tăng Tịnh là người của bọn chúng, càng không nghi ngờ y che giấu cho con trai của mình. Y lại sợ chết, mình phải tâm phúc đi theo y, y càng không dám bắt lỗi đối với con của mình”.

Cam Phụng Trì lại không đoán được y của Niên Canh Nghiêu, rất lấy làm lạ. Đang suy nghĩ, chợt một bóng người ở ngoài trướng thoáng lên, chàng định thần nhìn lại thì ra đó là Đồng Cự Xuyên. Đồng Cự Xuyên vâng lệnh Ung Chính theo Niên Canh Nghiêu xuất kinh, lại âm thầm giám sát y. Y biết Niên Canh Nghiêu gọi Tăng Tịnh nên cũng nổi lòng nghi ngờ, nhưng không dám đến trại của Niên Canh Nghiêu nghe ngóng như Cam Phụng Trì, chỉ dám đứng từ xa, không ngờ dưới ánh trăng mờ ảo, lại phát hiện trên trướng của Niên Canh Nghiêu có một người, y chợt nảy ra một ý, thầm nhủ: “Dù y có phải là thích khách hay không, mình mượn cớ bắt thích khách đến xem thử”. Thế rồi lập tức thi triển khinh công âm thầm lướt tới.

Nào ngờ Cam Phụng Trì vẫn giả vờ nằm im. Đợi Đồng Cự Xuyên lên đến nóc trại, chợt xé nóc trại, kêu: “Có thích khách!” rồi đột nhiên phóng ra quét ngang một chưởng, Đồng Cự Xuyên bị chưởng phong dồn tới, chân đứng không vững nên rơi xuống đất. Bọn lính canh vội vàng nhảy vào, Niên Canh Nghiêu cũng nghe tiếng chạy ra, Cam Phụng Trì đã lướt ra hai lớp trại, cùng Đường Hiểu Lan âm thầm lên về trại hỏa đầu quân.

Niên Canh Nghiêu vừa thấy Đồng Cự Xuyên, lập tức biến sắc. Đồng Cự Xuyên nói: “Tiểu nhân đến bắt thích khách”. Niên Canh Nghiêu nói: “Thích khách đâu?” Đồng Cự Xuyên nói: “Đã chạy rồi!” Niên Canh Nghiêu hỏi: “Tại sao người không la lên?” Đồng Cự Xuyên trả lời: “Là thích khách la lên trước!” Niên Canh Nghiêu cười lạnh, nói: “Trong quân toàn là tâm phúc của ta, sao lại có thích khách? Trong thiên hạ nào có loại thích khách lớn gan, dám la lên trước như thế? Đây rõ ràng là thị vệ của ta đã phát hiện ra người, tưởng là thích khách nên la lên”. Có vài tên lính thích tranh công, vội vàng nói: “Đúng thế, chúng tôi không ngờ là Đồng đại gia”. Đồng Cự Xuyên mặt tái xanh, vội vàng phân trần. Niên Canh Nghiêu cười lạnh nói: “Ta không bảo người canh đêm, tại sao nửa đêm người lại đi ra tuần tra. Quần áo của người chỉnh tề, chẳng lẽ người đã biết có thích khách?” Lúc này Đồng Cự Xuyên lo lắng, định viện cớ bảo đi điều tra, không nghĩ đến điều này, không thể nào thanh minh được, chỉ đành kêu oan uống. Niên Canh Nghiêu cười lạnh: “Dù người không phải là thích khách, nhưng vào trại riêng của ta cũng có lòng không tốt. Dao phủ thủ, chém y!” Đồng Cự Xuyên không thể phân trần, cũng không kháng cự, dù y xảo quyết như hồ ly nhưng rút cuộc vẫn chết bởi dao của Niên Canh Nghiêu.

Cam Phụng Trì biết Đồng Cự Xuyên mất mạng, cùng Đường Hiểu Lan vỗ tay mà cười. Đường Hiểu Lan nói: “Năm xưa Đồng Cự Xuyên ngầm hạ độc thủ, khiến Thẩm Tại Khoan tàn phế, nay bị quả báo như thế, Lữ tử tử mà biết chắc chắn sẽ rất mừng”.

Sau đêm ấy, Cam Phụng Trì không thể nào ra khỏi quân doanh, chỉ đành theo đại quân tiến vào thành. Đến ngoài thành Bắc Kinh, chợt nghe ba tiếng pháo nổ, có người trong quân báo: “Hoàng thượng đích thân ra thành”.

Chính là:

Tướng quân đánh trận ban sư hồi triều, chính lúc quân vương nổi lòng nghi!

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 43

42. Hồi 43 Kiên Quyết Dốc Lòng Mười Năm Đợi Tri Kỷ Đạo Danh Hiếp Thế Một Lúc Hiện Nguyên Hình

May mà ngoài thành Bắc Kinh có một vạc rừng lớn, Ung Chính quay đầu lại nhìn bá quan văn võ đi theo đón Niên Canh Nghiêu, cười ha hả: “Trời nóng bức, các người cũng vất vả, hãy lập trại ở đây đợi Niên đại tướng quân”. Đại thần Trương Đình Ngọc nói: “Hoàng thượng mang tinh thần long mã, bọn vi thần chẳng bì kịp”. Quốc cụ Long Khoa Đa tiếp lời: “Hoàng thượng không ngại nóng bức, ngự giá đóng quân, đứng

là đại ơn chưa từng có, các tiến sĩ dầu không vào dầu sôi lửa bỏng cho Hoàng thượng cũng cam lòng”. Ung Chính mỉm cười, y ngự giá đóng quân là để lôi kéo lòng quân, Long Khoa Đa thừa thế bợ đỡ, chính là hợp tâm ý của y.

Một hồi sau, trong rừng đã dựng xong trại, ở giữa là bảo tọa của Hoàng đế, Ung Chính xuống ngựa vào ngồi, các thái giám đứng xung quanh hầu hạ, có kẻ quạt, có kẻ dâng khăn, có kẻ dâng trà mát, một lúc sau, nghe từ xa có tiếng tù và rút lên, tiếp theo là ba tiếng nổ ầm ầm, viên quan đóng ở tiền trạm phi ngựa chạy về báo: “Niên đại tướng quân ban sư hồi triều!”

Ung Chính sửa san áo mão, bước ra khỏi trường, lá cờ quạt pháp phối, kiếm kích lạnh lẽo, hai mươi vạn đại quân, mỗi người một hàng kéo dài đến hơn mười dặm! Dưới ánh mặt trời chói chang, từng đội bước đi, ngoại trừ bước chân rầm rập, chẳng nghe cả tiếng ho. Mồ hôi trên mặt các binh sĩ lăn xuống như mưa, không ai dám dùng tay lau. Ung Chính thấy thế vừa mừng vừa lo. Niên Canh Nghiêu triệt quân nghiêm ngặt, quả nhiên danh đồn không ngoa!

Từng đội tiền phong dát trụ sáng ngời đi đến trước mặt Hoàng đế, hành quân lễ, rồi sau đó tách ra hai bên trái phải. Trong quân lại vang lên ba tiếng pháo nổ, ở giữa xuất hiện một lá cờ lớn, trên có thêu một chữ “Niên”, chỉ thấy Niên Canh Nghiêu mặc khôi giáp, cưỡi trên con ngựa màu trắng đứng dưới lá cờ, Nhạc Chung Kỳ kiềm ngựa đứng bên phải của Niên Canh Nghiêu, cả hai người thần thái đều bay bổng, chẳng hề có vẻ mệt mỏi.

Hoàng đế ngự giá ra đón là điều chưa từng có, trong quan văn võ đứng hai bên, bên văn từ thượng thư thị lang trở xuống, bên võ từ cửu môn đề đốc trở xuống, ai nấy đều toát mồ hôi nhưng chẳng dám nhúc nhích. Phía sau lưng Hoàng đế là một đám vương công đại thần cùng với các đại học sĩ, tất cả mặt mày đều nghiêm nghị, không dám thở mạnh.

Niên Canh Nghiêu vừa thấy Ung Chính đã lập tức nhảy xuống ngựa. Ung Chính giơ tay nói: “Khanh gia đã vất vả, miễn lễ, bình thân!” Niên Canh Nghiêu nhảy xuống ngựa, vốn là muốn hành lễ, nghe Ung Chính nói như thế chỉ mỉm cười, hơi khom người rồi nói: “Vi thần lay động đến thánh giá, dầu gan óc này đất cũng không đủ báo!” Nhạc Chung Kỳ tuy cũng được Ung Chính bảo “miễn lễ” nhưng vẫn quỳ xuống đất, cung kính hành đại lễ.

Ung Chính tuy bảo bọn họ miễn lễ nhưng thật ra đó chỉ là lời khách sáo, không ngờ Niên Canh Nghiêu cậy công mà kiêu ngạo, không chịu hành đại lễ. Ung Chính rất bực mình, nhưng bề ngoài không hề tỏ vẻ gì cả, trái lại trách Nhạc Chung Kỳ không nghe y căn dặn, đã quá đa lễ, nói: “Ồ đây không phải là chốn triều đình, chỉ hành quân lễ đã đủ, cần gì phải hành lễ quân thần như trong triều! Nhạc tướng quân, khanh đang mặc khôi giáp, hành đại lễ không cảm thấy bất tiện sao?” rồi cười ha hả tựa như rất vui, Nhạc Chung Kỳ tạ tội liền miệng nhưng trong lòng thầm mừng.

Sau khi Nhạc Chung Kỳ hành lễ, Niên Canh Nghiêu lại nhận triều kiến của các võ quan như tổng binh, đề trấn, hiệp trấn, đô trấn, Ung Chính căn dặn ban yến, Niên Canh Nghiêu theo Ung Chính vào trại, cùng ngồi một chỗ. Đám vương công đại thần ngồi ở hai bên trái phải. Nhạc Chung Kỳ và các tướng lĩnh xuất chinh, thì do cửu môn đề đốc binh bộ thượng thư và các võ quan ở kinh sư mời vào trường. Trong tiệc Ung Chính hỏi tình hình chiến sự, Niên Canh Nghiêu thao thao bất tuyệt, không ngừng khoe công, Ung Chính nghe càng không vui. Niên Canh Nghiêu lại tâu rằng: “Đề đốc Phú Sơn không nghe quân lệnh, thị vệ Đồng Cự Xuyên vô lễ đối với thần, vi thần không kịp bấm lên đã ban chết trước”. Ung Chính thất kinh, nhưng mỉm cười nói: “Trong quân phải coi trọng nghiêm lễ, đại tướng ở ngoài có thể chuyên quyền, những chuyện nhỏ này không cần phải bấm cáo”. Niên Canh Nghiêu vội vàng tạ ơn, Ung Chính lại nói: “Thế ra những kẻ trâm phái đi ngày ấy như Liễu Ân, Tát Thiên Đô, Tát Thiên Thích, Đồng Cự Xuyên, Cam Thiên Long đều đã chết cả rồi!” Niên Canh Nghiêu nói: “Đúng thế”. Ung Chính mỉm cười: “Cũng tốt, bọn chúng đều là già tén khó thuần, trừ đi cũng tốt”. Niên Canh Nghiêu chợt nhớ lại ngày xuất chinh, Ung Chính đã từng nói với mình những lời như thế, nhưng đặc biệt nhắc nhở Đồng Cự Xuyên hiểu đại lễ, bảo y phải đối xử phân biệt. Nay nghe Hoàng thượng lại nhắc đến, trong lòng biết không xong, nhưng nhìn mặt lại chẳng hề có vẻ gì khác, trong lòng thầm nói: “Người phái Đồng Cự Xuyên đến giám sát ta, chả lẽ ta không biết? Chỉ cần một ngày ta còn nắm binh quyền trong tay, người không dám giết ta”.

Hoàng đế ra ngoài nghênh đón, ban yến thống soái, chẳng qua là một nghi thức, uống xong ba chén rượu thì liền bãi tiệc. Ung Chính và Niên Canh Nghiêu bước ra, quỳ lạy đại quân. Lúc này đang là chín giờ, trời

nóng càng dữ hơn, ở ngoài rừng hai mươi cánh quân lớn đứng chỉnh tề dưới ánh mặt trời. Ung Chính ngẩng đầu nhìn lên, thấy các binh sĩ ai nấy đều mang áo giáp nặng nề, mặt bị ánh mặt trời chiếu đến bóng nhẫy, nhưng chẳng hề dám nhúc nhích. Ung Chính nói: “Bọn họ thường chinh vạn dặm, đã chịu gió sương, cũng đã quá vất vả”. Rồi bảo một tên nội giám đến, căn dặn rằng: “truyền lệnh xuống, bảo bọn chúng mau cởi áo giáp!” Ung Chính dặn xong tên nội giám, vẫn nói chuyện với Niên Canh Nghiêu. Niên Canh Nghiêu tuy thấy Hoàng đế căn dặn nội giám nhưng không dám bước qua nghe, cho nên không biết y căn dặn gì, vẫn hờ hững nói chuyện tây chinh.

Tên nội giám nhận thánh chỉ, vội vàng chạy ra, leo lên lưng ngựa, đứng trước toàn quân kêu lớn: “Hoàng thượng có chỉ, các binh sĩ cởi áo giáp!” y vừa truyền xong lệnh, cả đoàn quân vẫn như không hề nghe, cứ đứng đờ ra đó, chẳng hề nhúc nhích! Tên nội giám hoảng quá, lại cao giọng kêu: “Vạn tuế thượng xót các người, bảo các người cởi giáp!” hai mươi vạn đại quân vẫn đứng im thín thút, chẳng hề có tiếng động, chỉ có tiếng của tên nội giám truyền đi trong không trung.

Đó đúng là chuyện chưa từng xảy ra, Hoàng đế đích thân ra lệnh mà mất hiệu lực, tên nội giám này sợ đến nỗi mất mặt, kêu lên lần thứ ba: “Thánh thượng có chỉ, các binh sĩ cởi giáp!” nào ngờ bọn lính vẫn cứ như người gỗ, không hề để ý đến thánh chỉ.

Lần này Ung Chính cũng để ý tới, dù y làm bạo quân, tâm cơ thâm trầm nhưng lúc này cũng không khỏi phát hoảng, mặt đổi sắc. Tên nội giám cưỡi ngựa trở về, vừa đến trước mặt Hoàng thượng đã lập tức nhảy xuống xin tội. Niên Canh Nghiêu ngồi một bên mỉm cười: “Không liên quan đến ngươi, tội là ở tiểu tướng”. Ung Chính rất thông minh, lập tức biết nguyên nhân các binh sĩ không chịu vâng lệnh cởi giáp, nói với Niên Canh Nghiêu: “Thời tiết quá nóng, đại tướng quân truyền lệnh cho các binh sĩ cởi giáp!”

Niên Canh Nghiêu nghe xong, nói một tiếng “tuân lệnh” rồi chậm rãi bước ra, lấy trong tay áo một là cờ đỏ nho nhỏ, chỉ phát nhẹ một cái, đã nghe tiếng rào rào vang lên như sóng dội, từ trước ra sau, hai mươi vạn đại quân đều nhất tề cởi áo giáp, trên bãi cỏ khô giáp chất thành núi!

Ung Chính thấy thế bất giác giật mình, thầm nhủ: “Thật ghê ghớm! Nếu Niên Canh Nghiêu đổi lòng, tính mạng của trăm há chẳng phải trong tay của y hay sao?” Niên Canh Nghiêu rất đắc ý, bước về nói với Ung Chính: “Trong quân chỉ biết quân lệnh, ít biết hoàng lệnh, mong bệ hạ minh xét!” các thân vương bối lạc cùng các thượng thư cúi đầu đi cùng Hoàng đế đều đổi sắc mặt, Ung Chính lại cười ha hả: “Chỉ huy đại quân như tay sai ngón Niên đại tướng quân, khanh đúng là đệ nhất danh tướng từ xưa đến nay, kỳ tài trời ban, có khanh bảo hộ giang sơn của triều ta, đúng là cái phúc của trăm!” trong tiếng cười ẩn hiện sát cơ, các đại thần vẫn không biết ý thực của Hoàng đế, vội vàng chúc mừng Niên Canh Nghiêu và Ung Chính, cả quốc cộ Long Khoa Đa cũng kéo tay Niên Canh Nghiêu, nói những lời xưng tụng y, Ung Chính đều thấy cả nhưng không lên tiếng.

Cười một hồi, Ung Chính lại bảo Niên Canh Nghiêu truyền lệnh xuống, mỗi binh sĩ thưởng mười lượng bạc, các tướng sĩ tây chinh có công đều thăng một cấp, toàn quân nghỉ ngơi mười ngày. Lần này Niên Canh Nghiêu không dám giở trò, cùng các tướng sĩ kêu vang ba tiếng “vạn tuế”. Thế là nghi thức ngự giá thân chinh quỹ lạc đại quân đã kết thúc.

Cam Phụng Trì và Đường Hiếu Lan đứng lẫn trong đám hỏa đầu quân, nhìn thấy rõ ràng vở tuồng lúc nãy, đại quân được nghỉ phép, bọn họ thừa cơ chạy ra khỏi quân doanh. Hai người vội vàng chạy về Tây Sơn.

Trong ba ngày ấy, ngôi chùa của Lãnh Thiên ở tây sơn có thêm không ít khách khứa, Phùng Anh và Phùng Lâm đã rước Quảng Luyện Hà, Quảng Liên cùng bọn Trương Thiên Trì đến. Bọn Quảng Liên, Trương Thiên Trì được nghỉ ngơi nhiều ngày, đã có thể đi lại, ngôi chùa càng thêm náo nhiệt, mọi người đều nôn nóng đợi tin tức của Cam Phụng Trì. Hai người Cam Đường vừa trở về, ai nấy đều đến hỏi, Cam Phụng Trì nói sơ qua chuyện trong quân doanh của Niên Canh Nghiêu, tiếp theo lại kể chuyện Ung Chính quỹ lạc toàn quân, Ngư Xác lắc đầu: “Niên Canh Nghiêu cũng thật là lớn gan!” Lữ Tứ Nương nói: “Chúng ta có hai kẻ thù, một tên là Ung Chính và một tên là Niên Canh Nghiêu. Ngày sau chỉ còn đối phó với một mình Ung Chính là được. Thế nào Niên Canh Nghiêu cũng bị người ta giết”. Ngư Xác nói: “Y nắm đại quân trong tay, ai có thể giết được y?” Bạch Thái Quan nói: “Công cao khiến chủ lo sợ, tất sẽ mất mạng. Nghĩ lại Hàn Tín thời nhà Hán, giúp Lưu Bang đoạt được thiên hạ, công còn lớn hơn cả Niên Canh Nghiêu, cuối cùng không tránh khỏi cái nạn thổ chết chó cũng vào nỗi, huống chi là Niên Canh Nghiêu?”

Ngư Xác cười nói: “Hiền tể đúng là người đã đọc nhiều sách vở nên có hiểu biết. May mà ta có các vị giúp đỡ, nếu không đã mắc mưu tên tiểu tử Ung Chính”.

Mọi người bàn bạc một hồi, Cam Phụng Trì kéo Lữ Tứ Nương sang một bên, kể lại chuyện của Tăng Tịnh, Lữ Tứ Nương nghe xong, lập tức thấy như muôn mũi tên đâm vào lòng, hoa dung thất sắc. Cam Phụng Trì nói: “E rằng sẽ có nhiều người bị tổng giam vào ngục, Tăng Tịnh đã khai những người đầu não ra, chúng ta sẽ thông báo cho họ chạy trốn”. Lữ Tứ Nương im lặng một lúc không nói nên lời, Cam Phụng Trì nói: “Chuyện này huynh sẽ giải quyết. Bát muội, muội đang có quốc thù gia hận, mong hãy bớt đau lòng”. Lữ Tứ Nương cúi đầu im lặng không nói. Cam Phụng Trì lại nói: “Bát muội, muội là nữ trung hào kiệt, còn phải cần người huynh khuyên sao?” Lữ Tứ Nương chợt ngắt đầu nói: “Nếu muội không tận tay giết tên Hoàng đế này, thế không làm người”. Cam Phụng Trì vỗ tay nói: “Đúng thế, thế mới không hổ là cháu gái của Lữ Lưu Lương. Nhưng trong cung canh phòng nghiêm ngặt, Niên Canh Nghiêu lại đóng quân gần kinh đô, e rằng không dễ hành sự, trả thù không cần sớm hay muộn, cứ xem tình hình, Niên Canh Nghiêu chắc sẽ có một ngày xung đột với Ung Chính, đợi lúc đó chúng ta mới có cơ hội ra tay”. Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca nói phải”. Cam Phụng Trì thấy lời lẽ của nàng bình tĩnh hơn trước, mới hơi yên lòng. Lữ Tứ Nương thở dài nói: “Không ngờ Tăng lão đầu lại như thế! Nhưng vẫn tin Tại Khoan vẫn chưa chết”. Cam Phụng Trì thấy đau xót, thầm nhủ: “Bát muội cũng quá si tình, Tại Khoan đã bị Tăng Tịnh bán đứng, bắt về kinh xử trảm, công cáo thiên hạ, đầu treo ở cửa môn, chả lẽ vẫn còn chưa chết?” nhưng thấy bộ dạng trịnh trọng của Lữ Tứ Nương, chằng không nỡ khiến nàng đau lòng, chỉ nghĩ đến đấy rồi lại im.

Đường Hiểu Lan thấy Lữ Tứ Nương mặt đổi sắc, bước tới hỏi: “Lữ tử tử không khỏe sao?” Lữ Tứ Nương nói: “Không sao”. Rồi cười nói: “Đệ cũng nên về Sơn Đông thăm Dương Trọng Anh”. Đường Hiểu Lan đỏ mặt, Lữ Tứ Nương lại quay sang Cam Phụng Trì nói: “Thất ca, muội còn có vài việc muốn nói”. Đường Hiểu Lan cáo lui, Cam Phụng Trì nói: “Bát muội cứ nói”.

Lữ Tứ Nương nói chuyện hôn nhân của Đường Hiểu Lan, Cam Phụng Trì nói: “Ồ, té ra là thế! Ta cũng không ưa Dương Liễu Thanh, nhưng đã đính hôn lâu như thế, giờ mới rút lui, có vẻ không tốt lắm!” Lữ Tứ Nương nói: “Nếu không rút lui bây giờ, sau này sống cùng với nhau cả đời càng khó hơn”. Cam Phụng Trì xưa nay coi trọng hiệp nghĩa, nghĩ bụng Dương Trọng Anh đối với Đường Hiểu Lan có ơn có nghĩa, lại đính hôn bao nhiêu năm mà đột nhiên một ngày bảo không cần con gái của người ta nữa, thật là không phải đạo. Nhưng lại không nghĩ ra lời phản bác Lữ Tứ Nương, chỉ đành im lặng không nói.

Lữ Tứ Nương nói: “Ngày mai muội sẽ về Tiên Hà lĩnh thăm Tại Khoan. Dù thế nào đi nữa, muội vẫn không tin Tại Khoan đã chết. Vốn là định muốn đến Sơn Đông đích thân gặp Dương Trọng Anh để giải quyết vấn đề khó khăn này cho Đường Hiểu Lan, giờ đây chỉ mong phiền huynh thay muội đi một chuyến”. Cam Phụng Trì xưa nay coi trọng sự muội, Lữ Tứ Nương đã nói thế, chằng chỉ đành chấp nhận, nhưng bảo rằng: “Ta không biết nói chuyện, càng không biết cách thối thân cho người ta, ta chỉ nói thẳng theo sự thực. Bảo rằng Đường Hiểu Lan và con gái của ông ta không hợp tính tình, giờ đây đã có người khác trong lòng. Nếu Dương Trọng Anh nổi giận, ta chỉ đành chịu thôi”. Lữ Tứ Nương mỉm cười nói: “cũng được, huynh cứ nói như thế”.

Cam Phụng Trì hơi trầm ngâm rồi nói: “Trước tiên ta sẽ thông báo cho những người bị Tăng Tịnh cung khai đi tránh họa, sau đó mới lo đến việc của Đường Hiểu Lan”. Lữ Tứ Nương nói: “Điều đó đương nhiên”.

Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì bàn bạc chưa xong, mọi người đã lên tiếng nghị luận, Lãnh Thiên kêu lên: “Cam đại ca, huynh đã hủy thánh địa phật môn của chúng tôi, huynh hãy bồi thường cho tôi chỗ ở!” Cam Phụng Trì ngạc nhiên nói: “Cái gì? Ngôi chùa hoang này vốn đã sắp sụp tới nơi rồi”. Lãnh Thiên cười nói: “Uổng cho huynh lão luyện giang hồ, thế điều này mà cũng không biết? Các người gây náo loạn ở kinh đô, nơi này lại chẳng phải chỗ vắng vẻ, có nhiều người tụ tập ở đây, làm sao thoát khỏi tai mắt của triều đình. Cả chùa Thiếu Lâm Ung Chính cũng dám đốt, huống chi là ngôi chùa rách nát của tôi”.

Cam Phụng Trì cười nói: “Té ra là ý này. Đúng thế, nơi này không phải chỗ ở lâu dài, chúng ta phải tìm một nơi khác”. Lãnh Thiên nói: “Nơi nào có thể chứa được nhiều người như thế này?” Cam Phụng Trì nói: “Tôi đã sắp xếp trước. Mấy ngày nay tôi nhận được tin của Châu Tầm đại ca, nghe nói y và Tào tứ ca đã đến Mang Sơn ẩn cư, canh giữ lăng mộ của sư phụ. Mang Sơn kéo dài mấy trăm dặm, cây rừng rậm rạp, địa thế hiểm trở, đất đai lại phì nhiêu, có thể trồng trọt. Chúng ta đều đến Mang Sơn, thế nào?” Trương Thiên Trì lên tiếng trước: “Nếu đã có nơi tốt như thế, sao không đi? Tôi đã làm cường đạo nửa đời, chẳng

thể nào rút lui được, chỉ đành cùng các huynh đệ ẩn cư ở Mang Sơn, trồng trọt sống qua ngày”. Ngự Xác cũng nói: “Trước đây tôi ở ngoài biển xưng vương, quá lắm là sau này sẽ làm đại vương, có những hảo hán võ nghệ cao cường, tôi và Trương trại chủ sẽ chiêu tập cự bộ, tự xưng vương ở Mang Sơn, triều đình cũng không dám coi thường”. Cam Phụng Trì cười nói: “Sau này hẳn tính. Giờ đây không cần gấp khai sơn lập đà. Như thế chúng ta cứ quyết định ẩn cư ở Mang Sơn”. Lãnh Thiên cười nói: “Được, chúng tôi sẽ đi canh lắng mộ cho Độc tỷ thần ni”.

Hôm sau, một mình Lữ Tứ Nương trở về Tiên Hà lĩnh, khi chào từ biệt mọi người thì không thấy Phùng Lâm. Phùng Anh nói: “Muội muội thật chẳng hiểu chuyện, rõ ràng biết hôm nay Lữ tử tử lên đường mà lại bỏ đi đâu mất!” Lữ Tứ Nương giật mình, nói: “Phùng Lâm muội muội không phải không hiểu việc mà là đã quá hiểu. Tôi thấy các người không cần tìm nữa, ắt hẳn Phùng Lâm muội muội đã làm chuyện mình thích lắm”. Phùng Anh thất kinh, nói: “Muội muội có chuyện gì muốn làm, tại sao không nói cho muội biết?” Lữ Tứ Nương mỉm cười. Lý Trị nghĩ ngợi rồi nói: “Đêm qua Lâm muội có hỏi tôi có phải mọi người đến Mang Sơn hay không, tôi bảo phải. Lâm muội bảo Mang Sơn rất đẹp, lúc đó tôi cũng không biết Lâm muội có ý gì”. Lữ Tứ Nương nói: “Đúng thế. Sau này Lâm muội sẽ đến Mang Sơn tìm các người, đừng lo lắng”. Phùng Anh lại hỏi Lữ Tứ Nương làm sao biết Phùng Lâm muốn làm gì? Lữ Tứ Nương nói: “Tôi cũng chỉ đoán bừa, không thể nói chính xác được. Sau này mọi người sẽ biết, giờ nói trước trái lại không hay”. Phùng Anh nghĩ ngợi một hồi, đã đoán được mấy phần, bất giác đỏ mặt.

Lữ Tứ Nương rời khỏi kinh thành, trở về dãy Tiên Hà, một tháng sau nàng đã từ Hà Bắc đến Sơn Đông, băng qua hai tỉnh Giang Tô và Triết Giang vào miền bắc Phúc Kiến.

Tiên Hà lĩnh nằm vách ngang giao với hai tỉnh Triết Giang và Phúc Kiến, vừa vào miền bắc Phúc Kiến, từ xa đã nhìn thấy dãy Tiên Hà. Lữ Tứ Nương tuy tin rằng Thẩm Tại Khoan chưa chết nhưng càng đi gần tới, lòng càng lo lắng không yên, sợ rằng sự thật khác hẳn điều mình nghĩ.

Trưa một ngày nọ, Lữ Tứ Nương đang ngồi nghỉ ngơi trong một căn trà đình ven đường, chợt thấy trên con đường bụi cát tung mù mịt, một thước ngựa chạy tới, người trên ngựa là một đại hán râu xồm, tướng mạo trông rất uy vũ, đến trước trà đình dừng ngựa lại nhìn xung quanh, trong trà đình chỉ có vài người khách, Lữ Tứ Nương đã cải dạng thành một cô nương hái trà, người ấy nhìn nàng mà chẳng hề để ý, thế rồi xuống ngựa uống trà. Một hồi sau, lại có hai chiếc kiệu do tám người khiêng dừng trước quán trà. Kiệu mở ra, Lữ Tứ Nương bất đồ thất kinh, người bước ra từ chiếc kiệu đi đầu là Tăng Tịnh, người phía sau trông có vẻ như tùy tùng, trên vai công một đứa nhỏ. Lữ Tứ Nương cúi đầu uống trà, theo lễ nếu nàng muốn lấy mạng của Tăng Tịnh thì dễ như trở bàn tay. Chỉ vì nghĩ tình lão đã già, vả lại từng là bằng hữu của cha mình, cho nên tuy nổi giận nhưng vẫn cố kiềm chế.

Một hồi sau, lại có một thước ngựa dừng chân, người trên ngựa là một võ sĩ.

Tăng Tịnh là người Hà Nam, từng dạy học ở vùng Phúc Kiến, tiếng tăm rất lớn, có rất nhiều người biết lão. Ngồi một hồi thì có người khách ăn mặc theo kiểu tú tài cung kính bước tới hành lễ, hỏi: “Đây có phải là Tăng lão tiên sinh đây không?” Tăng Tịnh khẽ gật đầu, người ấy nói: “Văn sinh đã từng nghe tiên sinh dạy học”. Tăng Tịnh lại khẽ gật đầu, tỏ vẻ lơ đãng. Người ấy lại hỏi: “Ngọn gió nào thổi lão tiên sinh đến đây? Có vào huyện thành dạy học mấy ngày không?” Tăng Tịnh nói: “Tôi có một vị bằng hữu ở miền bắc, y chết mà con của y chẳng ai chăm sóc, tôi lần này lên miền bắc nhận nuôi con của người ấy, đi ngang qua đây, lòng nôn nóng trở về nhà nên không dạy học”. Người ấy khen rằng: “Cao nghĩa của tiên sinh có thể sánh với người xưa, văn bối khâm phục”. Tăng Tịnh mỉm cười. Lữ Tứ Nương nghiêng tai lắng nghe, chợt chạm với ánh mắt của Tăng Tịnh, Tăng Tịnh và Lữ Tứ Nương rất quen thuộc nhau, tuy nàng đã cải dạng, nhưng thần thái vẫn có thể lộ mồn nhận ra. Tăng Tịnh vừa nhìn, nụ cười chợt tắt, buông trà xuống nói: “Tôi đi đây”. Đại hán râu xồm lên ngựa đi trước, Tăng Tịnh lên ngựa đi sau không lâu, võ sĩ kia cũng lên ngựa đi theo. Tăng Tịnh từ đầu đến cuối không nói chuyện với hai người này, giả vờ không quen biết nhau, Lữ Tứ Nương thầm cười, biết hai võ sĩ này chắc chắn là do Niên Canh Nghiêu phái đi theo bảo vệ và giám sát Tăng Tịnh.

Lữ Tứ Nương vung vôi vàng trả tiền trà rồi bước ra khỏi trà đình.

Lữ Tứ Nương đã thấy bọn Tăng Tịnh đi về hướng Phố Thành, tức là ngược với đường đi về Tiên Hà lĩnh, thầm nhủ: “May mà mình không đi cùng hướng với bọn chúng, mình chẳng muốn gặp lão thất phu này”.

Trước khi mặt trời lặn, Lữ Tứ Nương đã đến chân dãy Tiên Hà. Chỉ thấy núi rừng trùng trùng điệp điệp, mây trời sà thấp, cảnh vật huyền ảo vô cùng. Lòng này thấy căng thẳng, nhớ lại ngày trước đã cùng Thẩm Tại Khoan xem biển mây, giờ không biết chàng đang làm gì? Lữ Tứ Nương vừa đi vừa nghĩ, bất giác đã lên đến lưng chừng núi. Ngửa mặt lên trên thấy một tảng đá lớn, màu sắc của tảng đá đỏ như máu, đó là một danh thắng của Tiên Hà linh, tên gọi Đơn Hà Chương. Trước đây khi còn ở dãy Tiên Hà, Lữ Tứ Nương thích nhất là dạo bộ trên mỏm đá này. Nay bước qua, nàng không khỏi ngẩng đầu nhìn lên, nhưng không ngờ nhìn lên lại một sự việc kinh người.

Tảng đá cao đến bảy tám trượng, vốn là trơn tuc, thế mà giờ đây trên tảng đá có người vẽ một đóa hoa lan, chỉ vài nét bút nhưng cũng đã thấy phi phàm. Người vẽ hoa lan không những khinh công tuyệt đỉnh mà tài nghệ phải diệu tuyệt. Lữ Tứ Nương không khỏi thán khen.

Thấy đóa hoa lan, Lữ Tứ Nương liệu rằng chắc chắn có cao thủ đi ngang qua đây, trong lòng càng lo hơn, chẳng còn bụng dạ nào thưởng thức nữa liền bỏ đi. Dưới Đơn Hà Chương là một cái động có rèm nước từ trên buông xuống, tia nước bắn tung toé, tạo thành một đầm nước bên dưới. Qua khỏi thác nước này, thiền viện của Nhất Phiêu hòa thượng đã ở trước mặt. Lữ Tứ Nương hú dài một tiếng nhưng không thấy Nhất Phiêu hòa thượng ra đón, nàng không khỏi thất kinh, chạy nhanh vào thiền viện, chỉ thấy cửa chùa sụp đổ, vách tường loang lỗ, cảnh vật tiêu điều. Lữ Tứ Nương kêu: “Nhất Phiêu đại sư, Nhất Phiêu đại sư!” nhưng chỉ nghe tiếng của nàng vọng lại, chim chóc bay vụt lên. Lữ Tứ Nương lại kêu: “Tại Khoan ca ca, Tại Khoan ca ca!” cũng chẳng có ai trả lời.

Lữ Tứ Nương bất giác ngẩng người, nàng vốn tin chắc rằng Thẩm Tại Khoan chưa chết, điều đó khiến nàng bất ngờ. Lần trước khi rời Thẩm Tại Khoan, chàng ta đã có thể đi lại được nhưng vẫn chưa vững bước, vả lại chàng đã tránh họa ở đây, theo lý thế nào cũng không xuống núi, chả lẽ... Lữ Tứ Nương bất giác rung mình, không dám suy nghĩ tiếp.

Trong khoảnh khắc không khí xung quanh đều lạnh đến tựa như ngưng kết lại, Lữ Tứ Nương thần thờ vịn vách tường bước ra khỏi thiền đường, băng qua hành lang, đi vào căn phòng của Thẩm Tại Khoan. Cửa phòng khép hờ, vừa chạm vào đã bật ra, mùi hôi từ lâu chưa quét dọn xộc vào mũi, giường chiếu sách vở vẫn bày như trước, nhưng có một lớp bụi dày. Vài con chuột nghe tiếng người, vội vàng lẩn trốn.

Lữ Tứ Nương bước về phía cửa sổ hít một hơi, định thần, thềm nhủ đây chả lẽ là một cơn mơ?

Nàng vẫn không muốn tin rằng Thẩm Tại Khoan đã chết, lại thần thờ bước đi dòm ngó khắp mọi nơi trong chùa, lúc này nàng mới chợt cảm thấy lạnh lẽo thê lương, chung quanh tĩnh lặng đến ghê người.

Rất lâu sau, Lữ Tứ Nương mới dần tỉnh dậy từ trong cơn ác mộng, không biết lúc nào mà nước mắt nàng đã rơi ướt áo, trong lòng vẫn nghĩ: “Cái đầu ấy rõ ràng không giống chàng, chả lẽ chàng đã thoát nạn?” trong lòng dấy lên một tia hi vọng, rồi nàng lại tỉ mỉ tìm kiếm một hồi nữa, lúc này mới phát hiện vật dụng trong chùa không có một món nào còn nguyên vẹn, rõ ràng đã trải qua một trận ác đấu. Khi nhìn kỹ, trên bậc thềm ở thiền đường còn có vết máu, dưới ánh nắng mặt trời chói chang, vết máu ấy vẫn còn đỏ tươi.

Lúc này Lữ Tứ Nương dù có muôn phần tự tin cũng không khỏi phát hoảng. Bên ngoài chim kêu riu rít, mặt trời đã hạ xuống núi. Lữ Tứ Nương định thần lại cố an ủi mình: “Làm sao biết đó là máu người? Nhất Phiêu đại sư võ công bất phàm, có lẽ đó là máu của bọn ưng khuyển!” rồi nhân lúc trời chưa tối, Lữ Tứ Nương bước ra khỏi thiền đường, xuống núi từ sau chùa, trên đường vẫn tiếp tục xem xét. Liền phát hiện lại có một đóa hoa lan trên tảng đá lớn, giống hệt như đóa hoa ở Đơn Hà Chương. Lữ Tứ Nương giật mình, bước tới vách núi, lao xao lại phát hiện hình vẽ hoa sen, Tiên Hà linh trùng trùng điệp điệp, không ở lâu, chắc chắn sẽ bị lạc đường. Xem ra đóa hoa sen này là ám hiệu của khách giang hồ dùng để chỉ đường. Lữ Tứ Nương nổi lòng nghi ngờ, thềm nhủ: “Núi này không có báu vật, người vẽ hoa sen đương nhiên là cao thủ, mình phải xem đóa hoa sen này dẫn về đâu?”

Lữ Tứ Nương gia tăng cước trình, đi ngang qua ba nơi có ám hiệu hoa sen, chỉ thấy thế núi phía trước dần dần bằng phẳng, xuất hiện một cái dốc nghiêng, trên cái dốc nghiêng lại có hai gò đất nổi lên, trông giống như cái bánh bao, Lữ Tứ Nương vừa nhìn, thì thấy tim đập thình thịch, xem ra hai cái gò đất này là hai nắm mồi mới đắp.

Lữ Tứ Nương lướt người vọt tới, định thần nhìn kỹ lại thì thấy quả nhiên có hai ngôi mộ, trước mỗi ngôi mộ đều có một cái bia đá bằng bạch thạch. Bia bên trái viết rằng: “Nhất Phiêu đại sư chi mộ”. Lữ Tứ Nương

thấy trước mặt tối sầm, không ngờ người có võ công như Nhất Phiêu đại sư mà cũng gặp nạn, bao nhiêu suy đoán trước kia đã thành không. Khi định thần nhìn kỹ lại, tấm bia bên phải viết rằng: “Tiên Hà xử sĩ Thắm Tại Khoan y quán chi trùng”. Khi Thắm Tại Khoan dưỡng bệnh ở Tiên Hà linh, tự xưng là Tiên Hà xử sĩ, xem ra ngôi mộ này là do bằng hữu của chàng lập nên. Gọi là y quán trùng là bởi người lập mộ biết chàng đã bị trảm ở kinh sư, không thể nào lấy xác được bởi vậy mới chôn quần áo của chàng để làm kỷ niệm. Chỉ dựa vào mấy chữ này, chắc chắn đã hợp với thân phận của Thắm Tại Khoan, lại hợp với tình huống chết của chàng, từ đó có thể thấy Thắm Tại Khoan chắc chắn đã chết.

Trong khoảng sát na, Lữ Tứ Nương thấy toàn thân cứng đờ, muốn khóc nhưng chẳng có nước mắt, bao nhiêu chuyện xưa cứ lướt qua trong đầu. Không ngờ Thắm Tại Khoan lần trước gặp nạn lớn không chết mà nay đã bị đồng đạo bán đứng, chết trong tay kẻ gian, đầu một nơi thân một ngả, trong mộ chỉ có quần áo. Càng không ngờ chàng cố gắng gần mười năm chiến thắng bệnh ma, thoát khỏi tàn phế, thế mà nay lại chết một cách vô cớ! Đúng là đạo trời khó cãi! Lữ Tứ Nương ngẩng mặt hỏi trời, rút kiếm chém đất, trời không trả lời, đất cũng không lên tiếng.

Chim rừng bay về tổ, màn đêm bao trùm, Lữ Tứ Nương đứng trước mộ mà như ngây dại, cũng không biết bao lâu, nàng mới dần dần tỉnh táo, chợt nghĩ: “Đều là do lão tặc Tăng Tịnh, nếu không ai biết chàng ở Tiên Hà linh? Lão tặc đúng là hung thủ hại chàng, tại sao mình còn nường tay?” Lữ Tứ Nương vốn không có ý giết Tăng tịnh, lúc này vì nổi giận mà phát tác, hận không đích thân bắt Tăng tịnh, giết chết y để báo thù cho Thắm Tại Khoan. Nàng biết đêm nay Tăng Tịnh đang ở Phố Thành, Phố Thành cách Tiên Hà khoảng trăm dặm nhưng đối với Lữ Tứ Nương quãng đường này chẳng xa xôi gì. Lòng báo thù nổi lên, nàng lập tức xuống núi thi triển khinh công tuyệt đỉnh chạy đến Phố Thành, đến canh ba mới tới nơi. Phố Thành là một huyện thành nhỏ, sau canh ba tất cả đều chìm vào yên lặng.

Tăng Tịnh vốn không phải kẻ xấu, chỉ vì tham sống sợ chết, nhất thời mềm yếu, không chịu nổi tra khảo nên khuất phục trước kẻ địch, vì thế làm nên chuyện sai lầm. Sự việc đã qua, trong lòng ăn năn áy náy chẳng yên. Hôm nay ở trà đình chợt thấy Lữ Tứ Nương, lòng càng thêm lo. May mà sau khi rời khỏi trà đình y chẳng thấy Lữ Tứ Nương đi theo, lòng thấy yên, tự an ủi rằng: “Tứ Nương làm sao biết mình đã cung khai, lúc này nó không dám gọi mình, đó là bởi vì có hai người đi bên cạnh, cho nên không muốn lộ thân phận. Rõ ràng không có địch ý đối với mình”. Tuy tự an ủi như thế nhưng nghĩ đến Lữ Tứ Nương võ công trác tuyệt, chợt phát hiện thấy tông tích của mình, chắc chắn phải âm thầm đi theo, vậy khi gặp nhau biết ăn nói thế nào? Nghĩ đến đây bất giác lòng thấp thỏm.

Đêm ấy, đến Phố Thành, một chuyện càng khiến y lo lắng lại xảy ra. Vừa vào cửa thành, đã có hai người chặn kiệu của y lại: “Có phải Tăng lão tiên sinh đây không?” hai tên kiệu phu cũng là người của Niên Canh Nghiêu, vừa thấy có người chặn kiệu chào hỏi, lập tức dừng lại. Tăng Tịnh vén kiệu, chỉ thấy hai người đưa một tấm bái thiếp, nói: “Tăng lão tiên sinh, xin mời đến tiểu điểm nghỉ ngơi. Phòng ốc đã chuẩn bị xong”. Tăng Tịnh vừa xem tấm thiếp, té ra đó là tấm thiếp đón khách của Trường An khách điểm, phong tục thời đó, nếu khách điểm biết có quan lớn hoặc phú thương đi ngang, thường phái người ra cửa thành nghênh đón, đó cũng là một cách làm ăn, không có gì kỳ lạ. Nhưng Tăng Tịnh là một nhà nho nghèo, tuy nổi tiếng trong chốn nho lâm, nhưng cả đời chưa từng được tiếp đãi như thế, thấy thế rất bất ngờ.

Tăng Tịnh không khỏi hỏi: “Sao các người lại biết hôm nay ta đến đây?” người ấy đáp: “Bằng hữu của Tăng lão tiên sinh đã sớm thông báo cho chúng tôi, phòng ốc đã chuẩn bị xong. Xin mời Tăng lão tiên sinh theo chúng tôi”. Tăng Tịnh ngạc nhiên nói: “Ta có bằng hữu nào?” người ấy cười rằng: “Tăng lão tiên sinh quen biết khắp thiên hạ, gặp rồi đương nhiên sẽ biết”. Tăng Tịnh đang định từ chối, hai võ sĩ âm thầm hộ tống y lúc này đã vào đến cửa thành, hỏi trước: “Khách sạn các người có còn phòng không?” người ấy nói: “còn, còn!” hai võ sĩ nói: “Được, ta cũng ở khách sạn của người”. Câu này rõ ràng là ra lệnh cho Tăng Tịnh phải ở trong căn khách sạn ấy. Tăng Tịnh chỉ đành theo người này.

Trường An khách sạn tuy là một khách điểm trong huyện thành nhỏ, nhưng trông cũng phong nhã lắm, trong phòng Tăng Tịnh có đầy đủ bàn ghế bút mực, tên tiểu nhị nói: “Quý hữu nói Tăng lão tiên sinh là một bậc danh nho, bảo chúng tôi sắp xếp căn phòng như phòng sách”. Tăng Tịnh càng thấp thỏm lo âu, hỏi: “Là vị tiên sinh nào thế? Tại sao không lộ mặt?” tên tiểu nhị trả lời: “Chúng tôi cũng không biết, ông ta sai người đến đặt phòng, để tiền lại rồi đi”. Tăng Tịnh nói: “Ai đến đặt phòng?” tiểu nhị trả lời: “Là một người mặt rỗ”. Tăng Tịnh ngạc nhiên, tiểu nhị tiếp tục nói: “Người mặt rỗ này là một tùy tùng, y đến đặt phòng mà không để lại tên của chủ nhân y, chắc là ngại nghỉ ngơi một đêm, ngày mai sẽ đến gặp”.

Tăng Tịnh thấy hỏi chẳng ích gì, cũng đành thôi. Hai võ sĩ ấy ở hai căn phòng bên cạnh Tăng Tịnh, ăn cơm xong đến canh hai, giả vờ đến thăm, vào phòng Tăng Tịnh, khẽ nói: “Tăng lão tiên sinh, hôm nay ông phải cẩn thận đấy!” Tăng Tịnh sợ quá nói: “Các người phát hiện chuyện gì không ổn? các người phải cứu mạng ta, hay là đổi khách điểm khác đi vậy!”

Hai người này là võ sĩ tâm phúc của Niên Canh Nghiêu, có võ nghệ cao cường, nghe Tăng Tịnh nói như thế thì mỉm cười: “người đặt phòng cho ông không hỏi cũng biết chắc chắn là bè đảng còn sót lại của Lữ Lưu Lương, chúng tôi phải đợi y đến đây, làm sao thay đổi khách điểm?” Tăng Tịnh không tiện lên tiếng, lòng thầm thất kinh, nhủ rằng: “Hai người này không biết có phải là đối thủ của Lữ Tứ Nương hay không? Hừ, Lữ Tứ Nương giết bọn chúng đương nhiên không tốt, nhưng bọn chúng giết Lữ Tứ Nương càng không tốt hơn. Huynh đệ nhà họ Lữ đầu sao cũng có tình tri giao với mình, mình làm sao có thể nỡ thấy họ bị trăm thảo từ căn”. Lúc này Tăng Tịnh tưởng rằng người đặt phòng cho mình là Lữ Tứ Nương, nào ngờ y đã sai.

Đêm ấy Tăng Tịnh làm sao có thể ngủ được, y châm đèn đọc sách mà chữ chẳng vào đầu. Nghe bên ngoài trống đã đánh canh ba, Tăng Tịnh đứng ngồi không yên, bước ra mở cửa sổ, gió lạnh bên ngoài thổi vào, trong màn đêm tối tăm mịt mùng, y có thể thấy dãy Tiên Hà ở xa xa. Tăng Tịnh bất đồ nghĩ tới Thảm Tại Khoan, trong bóng tối mênh mông, y thấy Thảm Tại Khoan máu me đầy mình, tay cầm một cái đầu, trên đầu hai con mắt trắng dã nhìn y, Tăng Tịnh kêu hoảng, vội vàng đóng cửa, ảo ảnh trước mắt lập tức biến mất.

Tăng Tịnh thở dài, thầm nhủ: “Bình sinh không làm chuyện dối lòng, nửa đêm bị gõ cửa cũng không sợ, lời này thật không sai”. Y lau mồ hôi lạnh, đi qua đi lại trong căn phòng.

Một hồi sau chợt nghe tiếng gõ cửa cộc cộc cộc vang lên, Tăng Tịnh tưởng là hai tên võ sĩ kia, hỏi: “Ai thế?” không có tiếng trả lời, y liền mở then cài cửa, Tăng Tịnh ngẩng đầu lên nhìn, hoảng sợ đến nỗi hồn bay phách tán, kêu lên: “Người...người là người hay là ma phải không... không ta không hại người, người... người...”

Không chỉ Tăng Tịnh thất kinh, có một người khác càng kinh hãi hơn. Người ấy chính là Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương đến Phố Thành vào canh ba, ở Phố Thành chẳng có mấy căn khách sạn, nàng vừa tìm đã ra. Nàng phóng lên mái ngói của căn khách sạn này, hạ xuống nhẹ như một tờ giấy, hai tên võ sĩ đang ngưng thần chờ đợi mà cũng chẳng phát hiện. Lữ Tứ Nương định xuống tay, chợt thấy có một thư sinh bước ra từ dãy phòng cuối, mặt bịt khăn xanh, đi đến trước phòng của Tăng Tịnh, khẽ gõ cửa rồi kéo mảnh khăn xuống, dù người ấy cháy thành tro Lữ Tứ Nương cũng nhận ra, bởi đó chính là Thảm Tại Khoan! Lúc chàng ta bước ra khỏi phòng, Lữ Tứ Nương đã nghi ngờ.

Lần này Lữ Tứ Nương vừa kinh vừa mừng, không ngờ Thảm Tại Khoan không những chưa chết mà sắc mặt hồng hào, bước đi mạnh mẽ, Lữ Tứ Nương vui mừng, sát cơ chợt tắt, thầm nhủ: “Mình phải xem lão già này còn mặt mũi gì gặp chàng?”

Tăng Tịnh sợ đến nỗi hồn bay phách tán, hỏi chàng là người hay là ma, vẫn còn nói: “Người... người đừng lấy mạng ta!”

Thảm Tại Khoan mỉm cười: “Tôi không phải là ma! Hôm ấy người bắt trên dãy Tiên Hà chính là đường đệ của tôi, Thảm Tại Anh”. Rồi chàng sầm mặt, khẽ nói: “Đáng thương thay nó lần đầu tiên lên núi thăm tôi mà đã bị hại! Hỡi ơi, lại còn liên lụy đến Nhất Phiêu hòa thượng. Ông có quen Tại Anh không?”

Tăng Tịnh vừa nghe thì thấy Thảm Tại Khoan tựa như không biết mình đã bán đứng chàng, y hơi định thần, cũng cúi đầu khẽ than: “Đúng thế, Tại Anh rất giống người? Tuổi xuân đang còn phơi phới, đáng tiếc, đáng tiếc!”

Thảm Tại Khoan sắc mặt nghiêm trọng, tiếp lời: “Người chết đã xong, người sống càng phải cẩn thận hơn. Tăng lão bá, ông đang gặp nguy hiểm, hãy mau chạy theo tôi!”

Tăng Tịnh vừa yên lòng, nghe câu nói ấy bèn biến sắc mặt. Chỉ nghe Thảm Tại Khoan tiếp tục nói: “Hai tên võ sĩ ở phòng bên cạnh cứ mãi đi theo ông. Nghe nói triều đình đang bắt những người như chúng ta. Nhưng thúc thúc đã bị hại, ông là nhân vật đầu não, sao có thể đi đứng bừa bãi thế này?”

Số là ngày ấy Niên Canh Nghiêu phái võ sĩ lên núi bắt Thảm Tại Khoan, vì chàng đã khỏe lại, sáng sớm đã đi dạo, hứng chí đi xa chùa đến hơn mười dặm, khi võ sĩ của Niên Canh Nghiêu đến nơi, chàng chẳng hề

haybiết. Đến khi trở về chùa mới phát hiện xác của Nhất Phiêu hòa thượng, vội vàng chạy xuống núi, sau đó biết đường đệ của mình vừa khéo ngày hôm ấy lên núi thăm, đã chết thể cho mình. Thấm Tại Khoan bị phần, nhưng một mình chẳng thể trả thù. Chỉ đành chôn Nhất Phiêu hòa thượng, rồi cố ý lập mộ áo mũ cho mình, bày bố nghi trện để ứng khuyển triều đình không chú ý đến mình nữa.

Sắp xếp mọi việc đầu đó, Thấm Tại Khoan đến ở nhà một người họ Diệp bằng hữu của Nhất Phiêu hòa thượng. Hôm nay chàng biết Tăng Tịnh đi ngang qua đây nên đã sắp xếp cho y đến ở khách sạn Trường An.

Tăng Tịnh nghe Thấm Tại Khoan hối thúc mình chạy mau, chỉ biết dở khóc dở cười, lại không thể nói thực mọi chuyện, nên còn ấp úng, bên cạnh chợt có tiếng cười lạnh, hai tên võ sĩ đã xông ra. Đại hán râu xồm đứng chặn trước cửa, cười lớn: “Tên tặc tử lớn gan, lão tử đợi ngươi đã lâu!” rồi vung tay chụp vào xương tỳ bà của Thấm Tại Khoan!

Tên này giỏi công phu ưng trảo, thấy Thấm Tại Khoan yếu ớt, tưởng rằng sẽ đắc thủ. Nào ngờ gần mười năm qua Thấm Tại Khoan ngày đêm luyện tập nội công tâm phát, đã có hỏa hầu, lúc này chàng tuy không biết võ công nhưng nội công cũng tinh thuần.

Hán Tử râu xồm chụp tới, chạm vào vai của Thấm Tại Khoan, cơ bắp của Thấm Tại Khoan bị ngoại lực tác động, lồm vào theo bản năng, Đại Hán râu xồm chỉ thấy như tóm phải một con cá chạch, bất giác cả kinh, vội vàng phát ngang một chưởng, Thấm Tại Khoan vung chưởng chặn lại, Hán tử râu xồm bị chàng đẩy lui tới hai bước, lúc đó tên đồng bọn cũng rút đao chém tới một đao Thiết Ngưu Canh Địa, vào hai chân của chàng, Hán tử râu xồm cũng lao bổ tới chụp vào cổ tay của chàng.

Thấm Tại Khoan dẫu sao cũng chẳng phải là người biết võ công, bị hai người tấn công đến nỗi luống cuống tay chân, chợt nghe trên mái ngói có tiếng cười lạnh, Hán tử cầm đao ngã xuống đất trước tiên, Thấm Tại Khoan mừng rỡ nói: “Tứ Nương!” Hán tử râu xồm quay đầu nhìn lại, Lữ Tứ Nương ra tay như điện chớp, một kiếm chém ngang, cái đầu bay lên mái nhà. Lúc này đứa trẻ trong phòng khóc òa lên, Tăng Tịnh sợ đến nỗi mặt mày tái xanh, kêu hai tiếng: “Hiền diệt nữ, hiền diệt nữ!” Lữ Tứ Nương sầm mặt, lạnh lùng nói: “Ai là diệt nữ của ngươi?” Thấm Tại Khoan ngạc nhiên nói: “Oanh muội, muội sao thế?” Lữ Tứ Nương nói: “Huynh suýt nữa đã chết trong tay của lão mà còn không biết! Tăng Tịnh, ngươi đọc sách thánh hiền có ích gì? Tại sao đến khi lâm nguy đã chịu khuất phục chẳng hề cứng rắn?” Tăng Tịnh mặt đỏ ửng, đột nhiên lao đầu vào vách, Thấm Tại Khoan kéo y lại. Tăng Tịnh chảy nước mắt, nói: “Ta tuổi tác đã già, chẳng chịu được khổ hình, người không có ai sai lầm? Người cứ cho ta chết để chuộc tội!”

Lúc này Thấm Tại Khoan mới hiểu ra, nhưng Tăng Tịnh trông rất thê thảm, không nhẫn tâm, thở dài nói: “Oanh muội, huynh vẫn chưa chết, cứ tha cho lão!” Lữ Tứ Nương vẫn chưa hết giận, nhưng thấy Thấm Tại Khoan vẫn xin cho y cũng đành thôi, chỉ hừ một tiếng bước vào phòng, vung kiếm đâm chết tên tùy tùng, bế đứa con của Niên Canh Nghiêu lên, mắng một tiếng nghiệt chủng rồi cúi đầu xuống nhìn, chỉ thấy đứa trẻ này trán đầy đặn, khí chất bất phàm, Thấm Tại Khoan hỏi: “Con nhà ai thế?” Lữ Tứ Nương nói: “Là con của Niên Canh Nghiêu”. Lời lẽ không còn tức giận như trước nữa. Thấm Tại Khoan nói: “Tội của cha mẹ không liên quan đến con cái”. Tăng Tịnh nghe khẩu khí của họ biết mình đã được tha, lúc này cũng không muốn tự sát nữa, run giọng nói: “Là Niên Canh Nghiêu buộc tôi phải nuôi dưỡng con của y. Không, không liên quan đến tôi”. Lữ Tứ Nương nói: “Quân tử hứa một lời nặng như ngàn vàng. Niên Canh Nghiêu có tội, con trai của y thì không, được, ngươi hãy cẩn thận nuôi dưỡng con y”. Rồi nàng chấm máu viết mấy chữ trên tường: “Chính Lữ Tứ Nương đã giết người!” viết xong lại dắt Thấm Tại Khoan chạy ra khỏi khách sạn.

Ra khỏi khách sạn, Lữ Tứ Nương nói: “Thấm Tại Khoan, muội không ngờ đã gặp lại huynh”. Đêm hôm ấy, Lữ Tứ Nương và Thấm Tại Khoan ở nhà người họ Diệp, trưa hôm sau cả hai quay về dãy Tiên Hà. Trên đường Lữ Tứ Nương vừa đi vừa ngắm cảnh, trò chuyện với Thấm Tại Khoan, lại khen nội công của Thấm Tại Khoan tiến bộ mau chóng. Thấm Tại Khoan mỉm cười nói: “Không ngờ mười năm kiên trì cuối cùng đã được như mong muốn. Oanh muội, chúng ta đều là những người nhà tan cửa nát, trôi nổi trên đời. Khi nào mới thỏa tâm sự của cha mẹ đây?” ý của câu nói này thực sự muốn hỏi Lữ Tứ Nương chừng nào kết hôn. Lữ Tứ Nương đỏ mặt, chợt dịu dàng nói: “Để muội giết tên cầu hoàng để Ung Chính xong, chúng ta sẽ ở bên nhau trọn đời. Huynh có đợi được không?” Thấm Tại Khoan giật mình, nghiêm mặt nói: “Thù lớn chưa trả, thể mà chỉ nghĩ đến việc gia thất, huynh đã sai. Oanh muội, trả thù là việc chính, lẽ nào huynh

không đợi được”.

Hai người vừa đi vừa nói, không lâu sau đã đi ngang qua Đơn Hà Chương, Lữ Tứ Nương ngẩng đầu chỉ đóa hoa sen, nói: “Công lực của người này chẳng kém gì muội, huynh có biết là ai đã để lại không?” Thầm Tại Khoan nhìn, thấy cũng ngạc nhiên, nói: “Sau khi chuyện xảy ra, huynh liền đến Phố Thành lánh nạn, không biết ai đã tới đây”.

Lữ Tứ Nương nắm tay Thầm Tại Khoan đi qua mấy dốc núi, men theo dấu hoa sen chỉ, đến chỗ mộ của Nhất Phiêu hòa thượng, chợt nghe tiếng cuốc bở xuống đất, ngẩng đầu nhìn lên chỉ thấy một hán tử khoảng hơn ba mươi tuổi đang đào mộ Nhất Phiêu.

Lữ Tứ Nương cả giận, quát lớn một tiếng rút kiếm, hai chân điểm một cái, người lướt tới, quát: “Đồ ưng khuyến ác độc, giết người mà lại còn muốn đào mộ người ta?” Lữ Tứ Nương cho rằng kẻ này nếu không là thị vệ đại nội thì cũng là võ sĩ của Niên Canh Nghiêu, giờ đây bọn chúng chắc chắn đến lấy thủ cấp của Nhất Phiêu hòa thượng về tặng công.

Vì kiếm pháp của Lữ Tứ Nương tinh diệu lạ thường, nhất kiếm này cũng là tuyệt học bình sinh, nàng phóng vọt người đánh xuống, người ấy vội né tránh, kêu ồ một tiếng, muốn nói gì đấy nhưng lại thôi. Lữ Tứ Nương đánh một đòn không trúng, rất ngạc nhiên, đâm ra soạt soạt ba nhất kiếm, toàn là những sát chiêu lợi hại trong Huyền Nữ kiếm pháp. Người ấy xoay mũi chân, Lữ Tứ Nương đánh một loạt ba kiếm mà đều hụt, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, người ấy cũng rút kiếm tấn công tới từ một phương vị mà Lữ Tứ Nương không ngờ được. Lữ Tứ Nương cả kinh, may mà nàng có khinh công trác tuyệt, người chỉ hơi lách qua đã lập tức phản công, nàng trầm kiếm dẫn tới, trở kiếm hất lên, hai kiếm chính phản tương hành, công thủ hỗ trợ lẫn nhau, dù cao thủ cũng khó né tránh. Người ấy cũng thấy lấy làm lạ, đột nhiên ngồi xuống đất, xoay mấy vòng nhanh như điện chớp, kiếm thế như trái châu lăn vào ngọc bàn, suýt nữa Lữ Tứ Nương đã bị y chém hai chân, thế là vội vàng nhảy vọt lên, dùng kiếm thế Bằng bác cứu tiêu, kiếm quang chợt mở rộng mấy trượng, chụp xuống đầu người ấy, chỉ cần kiếm quang vừa hợp, dù cao thủ tuyệt đỉnh cũng khó tránh cái họa bay đầu!

Kiếm quang chụp xuống, người ấy chợt bật lên rồi lao ra khỏi vòng kiếm quang, trở tay đánh ra một kiếm từ một phương vị mà Lữ Tứ Nương không ngờ đến, Lữ Tứ Nương chưa từng thấy loại kiếm pháp quái dị thế này, nàng thất kinh vội vàng né tránh. Lùi được hai bước, nàng thay đổi kiếm pháp, thi triển hết Huyền Nữ kiếm pháp ra, kiếm quang hộ toàn thân, kiếm thế dồn lên cuộn cuộn. Mỗi chiêu nàng đánh ra đều lợi hại lạ thường, kiếm nào cũng xĩa vào chỗ yếu hại của người ấy, người ấy loạng choạng như một tên say rượu, lúc thì tung người lên cao, lúc thì hạ xuống đất, có mấy lần suýt nữa chạm vào một lưỡi kiếm của Lữ Tứ Nương nhưng không biết thế nào mà trong khoảnh khắc đã né tránh ra. Thanh kiếm của y chỉ đâm vạch tay, xem ra rất rối loạn, thực sự là trong chiêu có chiêu, trong thức có thức, biến hóa phức tạp vô cùng. Lữ Tứ Nương từ lúc xuất đạo tới giờ chưa thấy có kinh địch nào mạnh thế này.

Kỳ phùng địch thủ, tinh thần phấn chấn, Huyền Nữ kiếm pháp của Lữ Tứ Nương càng lúc càng nhanh, nàng phối hợp với khinh công tuyệt đỉnh thừa cơ tấn công, cả hai quần thảo nhau khoảng hơn trăm chiêu, mỗi bên đều có sở trường, chẳng ai làm gì được đối phương. Nhưng Lữ Tứ Nương có khinh công hơi cao hơn, chiếm được một chút thượng phong. Nhưng dù như thế cũng không thể chế phục được đối phương.

Đấu được hơn trăm chiêu, hai thanh kiếm cứ múa như con rồng bay, lúc tiến lúc thoái, lúc phân lúc hợp, Thầm Tại Khoan nhìn mà rối cả mắt, Lữ Tứ Nương giật mình, người ấy chợt nhảy ra khỏi vòng, kêu: “Đừng đánh nữa, Huyền Nữ kiếm pháp của cô nương quả nhiên tinh diệu, cô nương có phải là Lữ Tứ Nương không?” Lữ Tứ Nương cũng nói: “Chắc chắn huynh đài đã sử dụng Đạt Ma kiếm pháp, huynh đài có phải là người của phái Võ Đang hay không? Xưng hô thế nào với Quế Trọng Minh lão tiên bối?”

Người ấy trả lời: “Đó chính là gia phụ”. Lữ Tứ Nương thất kinh, nói: “Huynh đài là hậu nhân của bậc hiệp nghĩa lừng danh, sao cam lòng chịu làm ưng khuyến cho triều đình, há chẳng phải đã làm tổn uy danh của Thiên Sơn thất kiếm sao?” người ấy nói: “Nữ hiệp sai rồi, sao bảo tôi là ưng khuyến của triều đình?” Lữ Tứ Nương nói: “Sao huynh đài lại đào mộ của Nhất Phiêu đại sư?” người ấy nói: “Nhất Phiêu đại sư là hảo hữu của Cô Vân đạo trưởng, Chương môn sư huynh của tôi, sư huynh tôi biết ông ta gặp nạn, sợ có người làm hại đến pháp thể của ông ta cho nên bảo tôi đưa ông ta về núi Võ Đang an táng”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Sao huynh đài không nói sớm? Suýt nữa tôi đã ra tay lấy mạng huynh đài!” người ấy cũng cười nói: “Chính là vì tôi cũng muốn thấy kiếm pháp của cô nương cho nên mới lãnh giáo vài chiêu, mở rộng

tầm mắt”. Lữ Tứ Nương cười nói: “Té ra huynh đài chỉ muốn thử chiêu! Dám hỏi đại danh của huynh đài là gì?”

Người ấy nói: “tiểu sinh họ Mạo, tên Quảng Sinh”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên, người ấy cười nói: “Tôi theo họ mẹ. Cha tôi sinh ba người con, mỗi người có họ khác nhau”. Lữ Tứ Nương nói: “Tại sao lại thế?” Mạo Quảng Sinh nói: “Cha tôi vốn họ Thạch, lấy họ Quế theo nghĩa phụ. Người sinh ra ba anh em chúng tôi, đại ca lấy lại họ Thạch, tên là Thạch Xuyên Sinh, tôi theo họ mẹ, kế thừa hương hỏa cho ngoại tổ phụ Mạo Tị Cương. Tam đệ mới theo họ cha, tên là Quế Hoa Sinh”.

Lữ Tứ Nương nói một tiếng đắc tội rồi bảo: “Đưa Nhất Phiêu đại sư đi cũng tốt, không cần phải canh mộ cho ông ta”. Mạo Quảng Sinh nói: “Ngoại trừ việc dời đi nơi khác, tôi còn có một việc muốn thỉnh giáo nữ hiệp”. Lữ Tứ Nương nói: “không cần khách sáo, xin mời Mạo huynh cứ nói”. Mạo Quảng Sinh nói: “Nữ hiệp có biết đệ tử cuối cùng của Dịch lão tiên bối phái Thiên Sơn không?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Đâu chỉ quen biết, mà là còn rất thân thiết”. Mạo Quảng Sinh nói: “Thật là tốt, nữ hiệp có biết nàng ở đâu không?” Lữ Tứ Nương hỏi: “Huynh đài muốn tìm nàng?” Mạo Quảng Sinh khẽ gật đầu. Lữ Tứ Nương rất lấy làm lạ, nàng chưa bao giờ nghe Phùng Anh bảo quen biết người này, liền hỏi: “Huynh đài tìm nàng làm gì?” Mạo Quảng Sinh nói: “Đệ đệ của tôi tìm nàng trút giận, tôi sợ đệ đệ sẽ ngộ thương nàng, bởi vậy muốn kịp thời đến khuyên giải”. Lữ Tứ Nương ngạc nhiên nói: “Tại sao lệnh đệ có xích mích với nàng?”

Mạo Quảng Sinh lắc đầu nói: “Huynh đệ chúng tôi đều không quen nàng, làm sao có xích mích?” Lữ Tứ Nương càng lạ hơn, cười rằng: “Thế ra lệnh đệ chẳng phải gây sự vô cớ sao?”

Mạo Quảng Sinh nói: “Nữ hiệp có điều không biết. Ba anh em chúng tôi khi nhỏ ở Thiên Sơn, lúc đó Phùng Anh vẫn chưa tới cho nên đôi bên chẳng quen biết nhau. Sau khi cha chết, ba anh em chúng tôi vâng lệnh cha rời khỏi Thiên Sơn, mỗi người đến một nơi phát dương đại ma kiếm pháp, trùng chinh Võ Đang môn hộ. Tôi tiếp nhận chi phái phía Bắc của Võ Đang, thường ở các tỉnh miền thểm trọng; đại ca thì ở núi Võ Đang, tam đệ ở Tứ Xuyên coi sóc nhà cửa. Tam đệ rất thân thiết với Đường gia”. Lữ Tứ Nương nói: “Đúng thế, hai năm trước Đường Kim Phong đã đến Sơn Đông, nghe nói là trả thù cho con rể”. Mạo Quảng Sinh nói: “Chính là vì chuyện này”. Lữ Tứ Nương chen vào: “Nhưng con rể của Đường Kim Phong bị Phùng Lâm giết chứ không phải Phùng Anh. Vả lại con rể của Đường Kim Phong làm công sai, công sai giết giặc hoặc giặc giết công sai đều không thể coi như tư thù. Những chuyện như thế này, trong võ lâm rất ít khi báo thù, càng không thể bảo mời người giúp đỡ, chẳng lẽ lệnh đệ không biết quy củ võ lâm sao?”

Mạo Quảng Sinh nói: “Đường nhị tiên sinh cũng không biết ai giết con rể của mình, chỉ biết không phải Phùng Anh thì Phùng Lâm. Lúc đầu ông ta không biết Phùng Anh còn có một muội muội nữa, sau đó mới điều tra được. Đường Kim Phong thương con gái độc nhất của mình, con gái của ông ta nài nỉ, bởi vậy mới đành đi trả thù cho con rể. Nhưng hai năm trước ông ta đến nhà Dương Trọng Anh tìm thù, biết mình không phải là đối thủ của chị em Phùng Anh, cho nên mời đệ đệ của tôi giúp đỡ. Ông ta nói xấu chị em Phùng Anh, đệ đệ của tôi tính tình háo cường, nghe nói có nữ tặc kiếm thuật cao cường, trong bụng cũng muốn đi thử xem sao, hần không biết Phùng Anh là ái đồ của Dịch lão tiên bối”.

Lữ Tứ Nương hỏi: “Vậy làm sao huynh đài biết?” Mạo Quảng Sinh nói: “Đầu năm nay tôi lên Thiên Sơn tảo mộ cha tôi, nghe Dịch lão tiên bối nói. Người cũng bảo định lập Phùng Anh làm truyền nhân của phái Vô Cực. Thế ra tử muội Phùng gia đều là truyền nhân đời sau của Thiên Sơn thất kiếm, làm sao có thể tàn sát lẫn nhau? sau khi tôi từ Thiên Sơn trở về mới biết tam đệ đã đi theo Đường lão nhị, gặp lúc trưởng môn sư huynh nhờ tôi đi dời xác của Nhất Phiêu đại sư cho nên tôi đến trước nơi này”.

Lữ Tứ Nương nghĩ ngợi một hồi rồi cười nói: “Tại Khoan, chuyện của chúng ta ở núi Tiên Hà đã hết, ngày sau chúng ta còn có dịp quay trở lại. Chúng ta hãy theo Mạo đại ca một chuyến. Có thể đến nhà họ Dương ở Sơn Đông trước, Đường Kim Phong có lẽ là đến tìm thiết chương thân đàn Dương Trọng Anh”. Mạo Quảng Sinh cả mừng nói: “Có nữ hiệp đi cùng thì thật là tốt!”

Chính là:

Vô cớ nổi cơn sóng ngàn thước, sai lầm thành thù không nở xem.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 44

43. Hồi 44 Nước Lũ Chợt Cuốn Sống Khó Được Như Nguyên Cối Lòng Thay Đổi Chết Chẳng Có Gì Lo

Phùng Lâm quyết định như thế, đến huyện Đông Bình ở Sơn Đông. Lúc này là cuối hạ đầu thu, trời mưa nhiều, hôm ấy sau cơn mưa trời sáng tỏ, Phùng Lâm đến sơn trang của Dương Trọng Anh, vừa gõ cửa vừa suy nghĩ: “Lát nữa mình gặp Dương lão đầu, câu đầu tiên phải nói thế nào đây?”

Không ngờ gõ cửa rất lâu mà không ai trả lời. Phùng Lâm liền phóng người vọt tường nhảy vào, chỉ thấy bên trong yên ắng lạ thường, một tiểu nha đầu có lẽ mới nghe tiếng gõ cửa, đang chậm rãi bước ra. Nha đầu ấy thấy Phùng Lâm, chững hững kêu lên: “Ồ té ra là cô nương, cô nương còn đến đây làm gì?” Phùng Lâm nói: “Dương lão gia tử đâu? Chân của ông ấy đã khỏe được chút nào chưa?” Nha đầu sầm mặt, chẳng thèm để ý đến. Phùng Lâm thâm nhủ: “Có lẽ đây là nha đầu hầu hạ bên cạnh Dương Liễu Thanh, ả tưởng mình là tỉ tỉ, cho nên mới giận mình”. Cười rằng: “Mái tóc của tiểu thư nhà người đã dài ra chưa? Người dắt ta đến gặp nàng, ta sẽ xin lỗi”. Nha đầu ấy lắc đầu nói: “Người tự mà đi!” nói xong đã chạy vụt đi. Phùng Lâm tức giận, định lấy bìn ném nàng, nhưng chợt nghĩ: “Có liên quan gì đến ả nha đầu!” rồi tự đi vào tìm Dương Liễu Thanh.

Phùng Lâm không quen đường lối, bước vào phòng trong chỉ thấy không khí u ám, đồ đạc trong nhà bẽ bộn ngổn ngang. Phùng Lâm thâm nhủ: “Dương Trọng Anh uống là lãnh tụ võ lâm năm tỉnh phía bắc, nhà cửa lộn xộn thế này, để người ta nhìn thấy chẳng phải sẽ là trò cười hay sao?” rồi đứng ở trong nội đường, kêu lớn: “Dương công công, Dương công công!” nàng bắt chước theo lối xưng hô của Phùng Anh, lòng thâm nhủ: “Chắc chắn Dương Trọng Anh sẽ nghe thấy mình gọi”.

Trong phòng vọng ra tiếng khóc, Phùng Lâm đồng tai lắng nghe, ngạc nhiên nói: “Dương Liễu Thanh nghe mình đến thì khóc, chả lẽ ả đang làm nũng với Dương Trọng Anh, muốn đổi phỏ với mình sao? Hừ, thật không biết ngượng!” rồi lại kêu hai tiếng Dương công công mà vẫn nghe tiếng khóc thút thít của Dương Liễu Thanh chứ không thấy Dương Trọng Anh đáp lời.

Phùng Lâm thâm nhủ: “Được, mình sẽ gặp Dương Liễu Thanh trước”. Nàng nghe tiếng khóc phát ra từ căn phòng ở phía Tây nên vạch rèm chạy vào, chỉ thấy Dương Liễu Thanh ngồi trong phòng, mắt sưng húp, bộ dạng ủ rũ. Dương Liễu Thanh chạy vào, nàng chỉ lạnh lùng liếc nhìn, tiếng khóc thút thít đã ngừng, vẻ mặt càng khiến người ta khó chịu hơn. Phùng Lâm tuy đã đoán nàng không ưa gì mình, nhưng không ngờ nàng có bộ dạng như người đã chết rồi, rồi bất giác đứng sững ngay tại trận, nhìn Dương Liễu Thanh chăm chú.

Dương Liễu Thanh mặc đồ trắng, chỗ tóc bị phi đao cắt đã dài ra, nhưng lại không đều với hai bên, trông càng khó coi. Phùng Lâm nói: “Này, này!” Dương Liễu Thanh chợt ngẩng đầu lên, mặt chẳng sắc máu, nàng trợn mắt rồi đột nhiên cúi đầu, khẽ hỏi: “Hiếu Lan đâu?”

Phùng Lâm cố ý chọc giận nàng: “Đường thúc thúc không muốn gặp người, người có gì muốn nói, hãy nhắn với ta”. Trong lòng định rằng hễ nàng kêu lớn thì lập tức ra tay, nhưng Dương Liễu Thanh chợt thở dài nói: “Hiếu Lan lẽ nào vô tình đến thế? Uống cho cha của tôi coi trọng chàng”. Lời lẽ thê lương vô cùng, Phùng Lâm bất giác rùng mình, hỏi: “Dương công công đâu, tôi phải thay Đường thúc thúc thỉnh an người”.

Dương Liễu Thanh chợt đứng dậy, gằn giọng nói: “Được, người đến đi, người đến mà thỉnh an”. Rồi dắt Phùng Lâm ra hậu viên, trong vườn có một tòa đình bát giác, trong đình là một cổ quan tài màu đỏ, trên đầu quan tài có dán một tờ giấy trắng, trên giấy viết rằng: “Tiền Minh nghĩa sĩ Sơn Đông hiệp khách Dương Trọng Anh chi linh vị”.

Phùng Lâm kinh hãi! Nàng không ngờ Dương Trọng Anh đã chết, sự cố này đã khiến các kế hoạch của nàng hỏng bét, nàng nhìn cổ quan tài, một lúc lâu sau mới lên tiếng: “Dương công công làm sao mà chết?”

Dương Liễu Thanh hỏi: “Hiếu Lan có đến không?” Phùng Lâm trong nhất thời không đáp ra lời, Dương Liễu Thanh tức giận nói: “Được, cha ta đã chết, các người đã hài lòng chưa?” Phùng Lâm nói: “Sao lại nói thế?” Rồi khom người xuống bái. Dương Liễu Thanh nói: “Không cần người bái, người đã trêu tức cha ta rồi chưa đủ, mà còn muốn trêu tức ta?” Rồi nàng đưa tay toan đánh Phùng Lâm, Phùng Lâm không né tránh, Dương Liễu Thanh đưa tay ra, chợt rụt về, thở dài nói: “Thôi được, người đi mau! Từ rày về sau các người đừng đến nhà họ Dương này nữa!”

Lời nói đầy phẫn nộ, nhưng đã mềm mỏng hơn rất nhiều. Phùng Lâm ngạc nhiên thầm nhủ: “Ồ, Dương Trọng Anh vừa chết, con gái của ông ta liền thay đổi tính tình”.

Phùng Lâm có điều không biết. Té ra Dương Trọng Anh tuổi tác đã già, trúng ám khí của Đường Kim Phong, tuy có thể khỏi mất mạng nhưng sức khỏe dần dần suy yếu. Nhận được thư của Đường Hiểu Lan, nói lời chết đã sắp tới, không thể nào cứu vãn nổi, bởi vậy mới sợ hãi. Ông ta vốn đã yếu, trải qua biến cố này, sức khỏe càng suy nhược hơn.

Dương Liễu Thanh chẳng biết cha mình đang ngày một suy sụp. Sau khi nàng bị Phùng Lâm dùng phi đao hớt tóc, chạy về kêu khóc với cha, muốn nhờ cha ra mặt, nào ngờ Dương Trọng Anh biết rõ tính tình của con gái, liền nói rằng nàng đã tự chuốc lấy khổ, trải qua lần ấy, ông ta cảm thấy càng thêm đau đớn, hôm sau thì lập tức phát bệnh hàn nhiệt, vừa bệnh đã không khỏi, khi Phùng Lâm tới nơi, ông ta đã chết gần một tháng.

Dương Trọng Anh là người có chí giúp đời, trước khi chết thần trí rất rõ ràng, nhớ lại mình suốt đời hành sự chẳng có gì sai lầm, chỉ là quá nuông chiều con gái cho nên khiến nàng trở nên ngang ngạnh, đó là điều đáng tiếc nhất. Ông ta suy nghĩ kỹ càng, cảm thấy con gái với Đường Hiểu Lan chẳng hợp tí nào, lại nghĩ: “Phùng Anh truy thư thất lễ, tuổi tuy nhỏ nhưng hành sự đúng đắn, ắt hẳn nàng không vô duyên vô cớ làm nhục con gái mình”. Rồi lại nhớ ngày xưa khi Phùng Anh còn ở nhà mình, Dương Liễu Thanh đã từng bức hiếp nàng, bất giác thở dài: “Buộc chúng lộng giả thành chân, cũng chẳng thể nào trách chúng được!”

Vì thế trước khi chết Dương Trọng Anh khuyên nhủ con gái rằng: “Nữ nhi vốn phải dịu dàng. Con ngang ngạnh thế này, chả trách nào Hiểu Lan không muốn lấy con. Nếu con không thay đổi, cha chết không nhắm mắt”. Dương Trọng Anh nói xong thở dài rồi bảo: “Cha hối hận vì trước đây không dạy dỗ con đúng hoàng, e rằng đây là lần cuối cùng. Dẫu sao cha cũng mong con tốt đẹp, con hãy nhớ bài học hôm nay. Con và Hiểu Lan có đến được với nhau hay không vẫn chưa biết. Nhưng con nên biết rằng, con càng ngang ngạnh, con càng không thể nào khiến nó gần gũi con được. Con hãy mở rộng lòng, dịu dàng với nó, có lẽ sự việc sẽ thay đổi. Nếu cuối cùng các con không lấy được nhau, cũng đành thôi vậy. Song dẫu thế nào, con cũng phải thay đổi tính tình. Thanh nhi, từ rày về sau không ai dạy dỗ con nữa, con có thay đổi hay không?” Dương Liễu Thanh khóc lóc quyết tâm thay đổi, Dương Trọng Anh ra đi trong tiếng khóc của nàng.

Sau khi Dương Trọng Anh qua đời, Dương Liễu Thanh tuân theo lời dặn, đặt quan tài ở hậu viên chờ Đường Hiểu Lan và một người khác về rồi mới an táng. Không ngờ Đường Hiểu Lan chưa trở về, Phùng Lâm đã đến trước.

Dương Liễu Thanh nhớ lời dạy của cha, không dám nổi giận bừa bãi, nhưng rốt cuộc cũng không thay đổi trong một sớm một chiều, thấy Phùng Lâm, suýt nữa đã không kiềm được, đứng trước quan tài của Dương Trọng Anh, hai người đều ái ngại, chả biết nói thế nào.

Cái chết của Dương Trọng Anh khiến Phùng Lâm không ngờ nổi, nàng thầm nhủ: “Chuyện của tỷ tỷ làm sao nói đây? Há chẳng phải càng làm càng hỏng hay sao?” Dương Liễu Thanh không biết làm thế nào, ả nha đầu lúc nãy chột hốt hải chạy vào nói: “Tiểu thư, người nhà họ Đường lại đến!”

Dương Liễu Thanh nhú mày nói: “Cha ta tuy chết, nhưng nhà ta cũng không đến nỗi mất hết tiếng tăm. Phùng Anh, người hãy mau chạy ngó sau. Ta sẽ liều chết gánh vác cho người!” Phùng Lâm nói: “Cái gì, ta có việc gì mà phải nhờ cô nương gánh vác? người còn giả vờ không biết, lẽ nào người không biết đã giết người? Người đừng tưởng lần trước có thể đánh bọn chúng bỏ chạy. Người nhà họ Đường chẳng dễ đối phó tí nào! Nếu lần này y không nắm chắc phần thắng cũng không đến đây. Khi cha ta còn sống, không muốn người bị bọn chúng bắt đi, nay ta là chủ của nhà này, ta cũng không thể để cho cha ta mất uy danh của nhà họ Dương mất trong tay ta, người còn chưa chạy cho mau?”

Phùng Lâm vừa nghe đã nổi giận, nói: “Việc ta làm một mình ta chịu, ai cần người bao che? Tại sao ta phải chạy?” Rồi chạy ra khỏi đình, chỉ thấy bên ngoài có ba người, một ông già, một thiếu phụ và một hán tử tuổi khoảng ba mươi. Ba người này là Đường Kim Phong, Đường Trại Hoa và Quê Hoa Sinh.

Cha con Đường Kim Phong vốn muốn tìm Dương Trọng Anh đòi người, không ngờ vừa vào cửa vườn đã gặp Phùng Lâm. Đường Kim Phong cười ha hả nói: “Á tiểu tặc nhà người cũng thật lớn gan, vẫn chưa chạy khỏi nhà họ Dương”. Phùng Lâm nói: “Lão tặc, việc gì ta phải chạy?” Đường Kim Phong nói: “Hay lắm! Nếu người không muốn liên lụy đến Dương lão đầu, ta có hai con đường để người tự chọn!”

Phùng Lâm nói: “Hai con đường nào? Nói ra nghe thử?” Đường Kim Phong nói: “Một là lập tức theo bọn ta, mặc cho bọn ta xử trí. Một là lập tức tự sát để bọn ta khỏi ra tay”. Phùng Lâm mắng một tiếng: “Lẽ nào lại thế!” Đường Trại Hoa kêu lên: “Cha, nói nhiều với ả nữ tặc làm gì? Mau ra tay!” Nàng y có cao thủ ở bên cạnh, vung tay ném một mũi phi đao tới.

Phùng Lâm lách người né qua, kêu: “Ồ, té ra người cũng biết phi đao! Có phải ta đã giết người đàn ông của người không? Người thật là không biết lý lẽ!” Phùng Lâm chưa biết Đường Trại Hoa là thê tử của Vương Ngạo, chính nàng đã giết phu quân của người ta.

Đường Kim Phong vừa nghe đã nổi giận, mắng rằng: “Nữ tặc, người giết chết con rể của ta mà còn nói những lời mỉa mai!” Rồi chợt hỏi: “Có phải người còn một tỷ muội hay không, trong các người ai mới là kẻ giết người?” Phùng Lâm nghe thế thất kinh, nói: “Con rể của người là ai?” Đường Kim Phong nói: “Hà Nam Câu Liêm Thương Vương Ngạo có phải do người giết hay không?” Phùng Lâm hừ một tiếng cười rằng: “Ta tưởng là ai? Té ra y là ứng khuyển ở chốn công môn, ta đâu chỉ giết một tên ứng khuyển, có lẽ y là một trong những kẻ chết dưới kiếm của ta!”

Đường Kim Phong chợt nổi giận, phát ống tay áo lao tới, chợt thấy Dương Liễu Thanh chạy ra như bay, Đường Kim Phong vội rút tay lại, nói: “Dương cô nương, gọi Dương lão đầu ra đây, chúng tôi phải bắt ả nữ tặc này”. Dương Liễu Thanh kêu lên: “Hay thật, cha ta vừa mới chết, các người đã đến đây bức hiếp ta?” Đường Kim Phong và Dương Trọng Anh lần trước tuy đã từng giao thủ nhưng đôi bên đã quen biết nhau hơn hai mươi năm, thật ra Đường Kim Phong cũng rất khâm phục Dương Trọng Anh, nghe thế thất kinh, kêu lên: “Cái gì, ông ấy đã chết?” Dương Liễu Thanh nói: “Cha ta tuy chết nhưng uy danh nhà họ Dương vẫn còn, trừ phi người muốn giết chết ta, nếu không đừng hòng đòi người!” Đường Trại Hoa kêu lên: “Cha, mặc kệ Dương Trọng Anh có chết hay không, chúng ta phải ra tay. Dương Liễu Thanh, dựa vào một chút võ công của người mà muốn ngăn cản, thật là buồn cười!” Rồi tay trái giở lên phóng ra hai mũi hừng tiển, toan dọa Dương Liễu Thanh bỏ chạy, nào ngờ Dương Liễu Thanh vẫn bước lên, đưa tay hót lấy. Công phu ám khí của Đường Trại Hoa rất ghê gớm, hừng tiển xé gió bay đến, Phùng Lâm vung tay, một mũi phi đao đã chặt đứt đuôi hai mũi tên, kêu lên: “Dương Liễu Thanh, không cần người giúp!” Rồi tiện tay phóng một mũi phi đao trả về Đường Trại Hoa.

Quế Hoa Sinh thấy phi đao có ánh sáng màu đen, thất kinh rút trường kiếm chặn lại rồi vung tay kẹp thanh phi đao, nhìn rồi nói: “Quả nhiên là nữ tặc độc ác!” Phùng Lâm múa kiếm xông lên, Quế Hoa Sinh xoay hai vòng, mà vẫn chưa phát chiêu, y muốn xem thử kiếm pháp của nàng thế nào.

Dương Liễu Thanh nói: “Phùng Anh, hôm nay ta không để cho ai bắt người trong nhà ta, người hãy lui xuống, để ta liều vài chiêu rồi tính tiếp”. Đường Kim Phong vuốt râu nói: “Được, hai người đều rất có chí khí. Dương cô nương, cô nương không hổ là con gái của Thiết Chưởng Thần Đạn!” rồi đột nhiên vung tay dè vào vai Dương Liễu Thanh, nói: “Dương lão đầu có chết thật hay không? Dắt ta đi xem!” Dương Liễu Thanh bị ông ta dè vào vai, chẳng thể nhúc nhích được, tức giận nói: “Người y lớn hiếp nhỏ, có biết xấu hổ hay không?” Đường Kim Phong nói: “Dắt ta đi xem!” Rồi kéo Dương Liễu Thanh vào trong ngôi đình bát giác.

Quế Hoa Sinh xoay hai vòng, Phùng Lâm đâm không trúng, kiếm pháp chợt thay đổi, dùng ngay một chiêu Ngưu công di sơn trong Vô Cực kiếm pháp, kiếm thế rất chậm, nàng chỉ hót ngang qua, nhưng kinh lực dồn vào đầu kiếm, Quế Hoa Sinh kêu: “Hay lắm! Đáng cho ta đánh một trận với người!” Rồi rút soạt thanh kiếm, kiếm quang lóe lên, lướt một vòng trên đỉnh đầu của nàng.

Phùng Lâm cả kinh, vội vàng thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích, phóng lướt người ra. Quế Hoa Sinh kêu: “Hừ, cũng khá lắm!” Rồi lao lên đâm ra một kiếm, Phùng Lâm dùng liền mấy loại kiếm thức, đỡ năm chiêu, Đạt Ma kiếm pháp của Quế Hoa Sinh quái dị tuyệt luân, mỗi chiêu đều khiến người ta bất ngờ, Vô Cực kiếm pháp của Phùng Anh tuy là chính tông nội gia nhưng công lực còn có hạn, nàng đỡ năm chiêu suýt nữa đã gặp nguy hiểm, biết rằng khó chống lại cường địch, chợt nhớ đến lời Dương Liễu Thanh, thầm nhủ: “Được, ta dù chết cũng không chịu nhục trong nhà họ Dương các người!” Rồi nàng vẩy tay phóng ra ba mũi Đoạt Mệnh thần đao, buộc Quế Hoa Sinh lách người rồi lập tức thi triển thuật Miêu Ưng Phốc Kích nhảy lướt qua tường.

Quế Hoa Sinh khinh công cao diệu, lập tức đuổi theo, lại chặn Phùng Lâm ở lưng chừng núi, cao giọng quát: “Người đã học đánh Vô Cực kiếm pháp ở đâu?” Phùng Lâm nói: “Việc gì đến người!” Quế Hoa Sinh nói:

“Ta phải hỏi cho ra lẽ!” rồi bước chân loạng choạng, Phùng Lâm dùng mấy loại thân pháp, chạy đến phương vị ấy, bị y chặn lại! thuật Miêu Ưng Phúc Kích chỉ có thể né tránh được một lúc rồi cuộc cũng bị y bám theo sau.

Quê Hoa Sinh từ nhỏ đã rời khỏi Thiên Sơn, đến ở tại Tứ Xuyên, không biết lai lịch của Phùng Lâm, thấy Phùng Lâm biết các loại võ công tà phái, lại thông hiểu Vô Cực kiếm pháp thì rất lấy làm ngạc nhiên, thầm nghĩ: “Xem ra ả không phải là hậu duệ của Phó Thanh Chủ. Phó Thanh Chủ là nội gia chính tông, làm sao để cho đệ tử đời sau học võ nghệ tà phái”. Rồi thi triển Đạt Ma kiếm pháp vây Phùng Lâm, nhưng không lập tức ra đòn sát thủ, xem thử ruột cuộc nàng biết được bao nhiêu loại võ công.

Sau cơn mưa, đường núi trơn trượt, kinh công của Phùng Lâm tuy không tệ nhưng vừa phải chống lại Đạt Ma kiếm pháp quái dị tuyệt luân của Quê Hoa Sinh, vừa phải để ý dưới chân, bởi vậy chống đỡ rất khó khăn. Đang hoảng hốt chợt có người kêu: “Muội muội đừng lo!” Phùng Lâm cả mừng kêu: “Tỉ tỉ mau đến đây!” té ra Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đã tới!

Từ sau khi Lữ Tứ Nương bỏ đi, Phùng Anh đã đoán được Phùng Lâm đến nhà họ Dương ở Sơn Đông, lo rằng nàng sẽ gây chuyện càng thêm phiền nên kể cho Đường Hiểu Lan biết. Đường Hiểu Lan nói: “Dẫu sao chúng ta cũng không thể né tránh ân sư, huynh nay đã vô sự, về lý về tình cũng phải nên về thăm người, để người được yên tâm. Còn hôn sự giữa huynh với Dương Liễu Thanh lại là chuyện khác”. Phùng Anh hồn nhiên vô tư, cười rằng: “Chỉ cần chúng ta mãi không xa rời nhau, dù thúc thúc có kết hôn với Dương Liễu Thanh cũng chẳng hề chi”. Hiểu Lan cười khổ lắc đầu: “Huynh và nàng khó kết hợp, đừng nhắc đến nữa. Nhưng chúng ta vẫn phải đến nhà họ Dương”. Hai người nói lại với Cam Phụng Trì. Cam Phụng Trì sợ nhất là xử lý chuyện nam nữ này cho nên thấy họ tự đi thì mừng rỡ. Thế rồi hẹn họ gặp nhau ở Mang Sơn.

Đường Hiểu Lan và Phùng Anh vừa đến nơi đã gặp Phùng Lâm ác đấu với một người trên lưng chừng núi, lúc này đã gặp nguy hiểm, Phùng Anh đang định rút kiếm tương trợ, Đường Hiểu Lan nói: “Người này dám động thủ trước cửa nhà họ Dương, việc này rất đáng nghi ngờ. Chả lẽ ân sư đã xảy ra chuyện gì? Anh muội hãy gặp Dương công công trước, để huynh giúp Lâm muội”. Phùng Anh thấy kiếm pháp nội công của Đường Hiểu Lan đã tiến bộ nhiều, nay đã không kém gì mình, nói: “Cũng được. Kiếm pháp của người này chẳng phải tầm thường, thúc thúc phải cẩn thận!” rồi đi xuống núi, vào nhà họ Dương. Khi nàng vào nhà họ Dương, Dương Liễu Thanh đang từ hậu viên chạy ra, hai người chạm mặt nhau.

Đường Kim Phong kéo Dương Liễu Thanh, cùng đi vào ngôi đền bát giác, quả nhiên thấy một cỗ quan tài màu đỏ, trên có tấm giấy có viết mấy chữ: “Tiền Minh nghĩa sĩ Sơn Đông hiệp khách Dương Trọng Anh chi linh vị”. Đường Kim Phong chảy nước mắt, nói: “Dương đại ca, huynh đã chết thật rồi sao?” Lúc này y mới buông tay ra, Dương Liễu Thanh tê rần khắp người, tức giận nói: “Quan tài ở đây, chẳng lẽ còn gạt người? uống cho người xứng huynh gọi đệ với phụ thân ta, đã dả thương ông ấy, hôm nay nhân lúc ông ấy chết đến đây bức hiếp ta!” Đường Kim Phong nghe thế rất áy náy, trợn mắt hỏi: “chẳng phải ta đã đưa thuốc giải cho ông ấy rồi sao?” Dương Liễu Thanh nói: “Thuốc giải của người đến quá muộn, có ích gì? Người tàn phế suốt năm trời, hôm nay mới đến, đúng là mèo giả từ bi khóc chuột”. Đường Kim Phong nhú mày, nói: “Cha cô nương có thật là chết vì bị thương không?” Dương Liễu Thanh nói: “Chả lẽ cha ta tự tìm cái chết!” Dương Liễu Thanh miệng lưỡi lạnh lợi, định chọc cho Đường Kim Phong bỏ đi, không ngờ Đường Kim Phong cười ha hả: “Dương đại ca, tiểu đệ xin hữu lễ!” rồi đẩy Dương Liễu Thanh ra ngoài đình, còn mình lập tức quỳ xuống trước quan tài, hai tay đánh vào quan tài.

Té ra các nhân vật giang hồ, vì muốn tránh kẻ thù cho nên thường giả chết. Đường Kim Phong nghe Dương Liễu Thanh nói thế, lòng thầm nghĩ: “Chả lẽ Dương Trọng Anh đoán rằng mình sẽ đến đòi người cho nên cố ý giả chết khiến mình áy náy không ra tay?” trong lòng hoài nghi thế là ngấm vận nội lực, võ nhẹ lên quan tài, nắp quan tài hé ra một lỗ lớn, mùi hôi thối từ trong xông ra, Đường Kim Phong thấy thế cả kinh, vội vàng đẩy nắp quan tài lại, thi thể của Dương Trọng Anh đã được dùng hương liệu tẩm ướp, bỏ trong quan tài một tháng mà sắc mặt vẫn như còn sống, chỉ là không át nổi mùi hôi thối. Khi nhìn lại, trên ngực củacái xác còn đặt một bức thư, viết rằng: “Mời Đường Kim Phong hiền đệ đích thân mở ra”. Đường Kim Phong thất kinh, thầm nghĩ: “Té ra Dương Trọng Anh không phải giả chết, nhưng đã sớm liệu rằng mình sẽ đến”. Thế là lấy bức thư, đóng nắp quan tài mở ra xem, chỉ thấy thư viết rằng: “Dương Trọng Anh đến lúc tuổi già sức yếu, sắp vào nằm trong quan tài, không kịp từ biệt lão đệ, thấy tiếc nuối vô cùng. Bằng hữu, nhà họ Phùng chỉ còn lại một đứa con gái, từ nhỏ đã mồ côi mẹ, thân thể đáng thương, Dịch lão tiên bối ở Thiên Sơn nhận làm học trò, ngư huynh cũng coi như con gái, tục ngữ có nói oan gia nên mở không nên kết, vả lại

hiền tế cũng không phải do người này giết, mong lão đệ nhớ giao tình năm xưa, đừng truy cứu nữa”. Dương Trọng Anh không giỏi chữ nghĩa, nhưng viết bức thư đọc lên nghe rất chân thành. Đường Kim Phong xem xong, chần chừ chưa quyết, nghĩ bụng: “Khó khăn lắm mới mời được Quế Hoa Sinh giúp đỡ, làm sao có thể dễ dàng ngừng tay? Nhưng nếu không ngừng tay, lại chẳng biết ăn nói thế nào với Dương đại ca, huống chi ả còn là ái đồ của Dịch lão tiên bối, phải giải quyết làm sao đây?” Rồi lại nhớ lúc trước mình đã đả thương Dương Trọng Anh, hôm nay Dương Trọng Anh chết chưa chắc không liên quan đến mình cho nên càng áy náy hơn. Thế rồi quỳ xuống trước quan tài khóc lóc một hồi, ngẩng đầu nhìn lên thì Dương Liễu Thanh đã ra ngoài.

Lại nói Đường Hiểu Lan rút Du Long kiếm chạy đến giúp Phùng Lâm, bảo kiếm múa lên, ánh kiếm quang tỏa ra, Quế Hoa Sinh thất kinh, xoay cổ tay đâm xéo ra, Đường Hiểu Lan thấy kiếm chiêu quái dị, rút kiếm về chặn lại, Quế Hoa Sinh quát: “Nhà ngươi có phải sử dụng Du Long bảo kiếm không?” Đường Hiểu Lan nói: “Người đã biết ta sử dụng Du Long bảo kiếm, vậy còn không mau rút lui?” Quế Hoa Sinh cả giận, phóng vọt người lên múa kiếm tấn công.

Té ra Quế Hoa Sinh chỉ biết năm xưa Lăng Vị Phong truyền Du Long kiếm cho Châu Thanh chứ không biết Châu Thanh đã truyền cho Đường Hiểu Lan. Tuy y có biết sơ chuyện Châu Thanh bị hại, Dịch Lan Châu đến Trung Nguyên tìm kiếm, nay thấy Đường Hiểu Lan cầm thanh kiếm này, tưởng rằng chàng cướp trong tay Châu Thanh, thầm nhủ: “Kiếm này là bảo vật trấn sơn của phái Thiên Sơn, sao mình không thay Dịch lão tiên bối lấy về?” thế là giao thủ được năm mươi chiêu, đầu tiên Đường Hiểu Lan dùng Truy Phong kiếm pháp mà chẳng chặn được, sau đó chuyển sang dùng Đại Tu Di kiếm thức, công thủ đều có, lúc này mới có thể tạm thời chế ngự được y.

Quế Hoa Sinh thấy chàng thử dùng Thiên Sơn kiếm pháp, cũng thầm sinh nghi. Đường Hiểu Lan tuy ở Thiên Sơn ba năm, chỉ vì Dịch Lan Châu truyền thụ kiếm pháp bốn môn cho chàng, cho nên chàng cũng biết có một loại tên là Đạt Ma kiếm pháp, nhưng không biết Đạt Ma kiếm pháp rốt cuộc thế nào, vừa gặp cường địch, chiêu nào cũng đánh ra hiểm hóc, lại thêm Phùng Lâm bị Quế Hoa Sinh ép buộc cho nên ra tay càng dữ dội hơn. Quế Hoa Sinh thầm nhủ: “Nếu y là người của phái Thiên Sơn, sao không biết lai lịch kiếm pháp của mình? Nếu nói y là đồ đệ của Châu Thanh, Châu Thanh cũng chỉ hiểu Truy Phong kiếm thức, không thể dạy cho người này”. Đường Hiểu Lan ở Thiên Sơn có ba năm, người ngoài không biết nhiều. Quế Hoa Sinh trong nhất thời không nghĩ đến chàng là đệ tử ký danh của Dịch Lan Châu, lại thêm y là người háo thắng, thấy Đường Hiểu Lan sử dụng Thiên Sơn kiếm pháp, thầm nhủ: “Từ lâu đã nghe ba loại kiếm pháp Thiên Sơn, Huyền Nữ, Đạt Ma vang danh thiên hạ, mỗi loại đều có sở trường. Mình tuy đã thấy Dịch lão tiên bối luyện tập loại kiếm pháp này nhưng chưa có cơ hội thử chiêu, hôm nay sao không thử cho biết loại kiếm pháp nào hay hơn?” Thế là lập tức chuyển thủ thành công, liên tục đánh ra quái chiêu. Đường Hiểu Lan sử dụng Đại Tu Di kiếm thức, lập tức có một màn kiếm quang bao bọc lấy thân, Quế Hoa Sinh vẫn có thể luồn qua lách lại trong luồng kiếm quang.

Theo lẽ mà nói Thiên Sơn kiếm pháp bát đại tinh thâm, chẳng kém gì Đạt Ma kiếm pháp. Nhưng Quế Hoa Sinh từ nhỏ được cha truyền thụ, bởi vậy bản lĩnh nhỉnh hơn Đường Hiểu Lan, kiếm pháp thân pháp của y trông rất kỳ dị, Đại Tu Di kiếm thức của Đường Hiểu Lan nhiều lần bị y đột phá, may mà Quế Hoa Sinh sợ uy lực của Du Long bảo kiếm cho nên không dám lướt tới gần, bởi vậy Đường Hiểu Lan tuy lọt xuống thế hạ phong nhưng nhất thời vẫn không thất bại. Phùng Lâm tuy giỏi Vô Cực kiếm pháp nhưng công lực chưa cao, Quế Hoa Sinh né yếu đánh mạnh, bám lấy Đường Hiểu Lan không buông, Phùng Lâm múa kiếm liên hoàn, mũi kiếm chẳng chạm được vào tà áo của y.

Dương Liễu Thanh chạy ra, thấy Đường Hiểu Lan và Phùng Lâm sánh vai tác chiến, Đường Hiểu Lan tựa như liều mình bảo vệ cho Phùng Lâm, trong lòng nổi cơn ghen tức. Nhưng nàng thấy Đường Hiểu Lan gặp nguy hiểm, lại không khỏi lo cho chàng. Đường Trại Hoa thấy nàng chạy ra, sợ nàng quấy rối cho nên múa đao chặn lại, võ nghệ của hai người hơn kém nhau không xa, Dương Liễu Thanh không xông tới được, Đường Trại Hoa cũng không đánh lui nàng được.

Hai người đã đánh nhau kịch liệt, Đường Kim Phong từ trong nhà họ Dương chạy ra, Đường Trại Hoa đang định dùng ám khí, Đường Kim Phong kêu: “Trại Hoa, dừng tay!” Đường Trại Hoa vừa ngừng lại, Dương Liễu Thanh đã xông qua.

Lúc này Đường Hiểu Lan đang rất vất vả, chợt nghe Đường Kim Phong kêu lớn: “Quế hiền đệ tạm thời

dừng tay, Dương lão đầu đã chết thật rồi!” Đường Hiểu Lan cả kinh, suýt nữa đã rơi kiếm. Quế Hoa Sinh thân thể không kịp, một kiếm đâm ra, hất binh khí của Phùng Lâm ra, Dương Liễu Thanh chạy đến như gió, nàng biết mình không phải là đối thủ của kẻ địch, nhưng trong lòng đoán rằng kẻ địch không dám dễ thương mình cho nên đã lao vào người Đường Hiểu Lan, dùng thân che cho chàng.

Vốn là Quế Hoa Sinh chỉ có ý thử chiêu, Dương Liễu Thanh chẳng hiểu ắt giáp gì cứ lao tới cứu người, kinh lực rất lớn. Sau cơn mưa đường núi trơn trượt, Hiểu Lan không kịp đề phòng, bị Dương Liễu Thanh tán một cái, thế là cả hai ngã chổng vó xuống đất, Đường Hiểu Lan lập tức vận dụng Thiên cân trụ kim lại, còn Dương Liễu Thanh lại lặn xuống sườn núi!

Quế Hoa Sinh kêu lớn: “Không xong!” trên sườn núi chợt có nước đổ xuống như thác, té ra đó là nước lũ trên núi. Quế Hoa Sinh phóng vọt người lên, dùng thủ pháp Ngũ cầm chụp xuống dưới, tóm được tóc của Dương Liễu Thanh, dòng nước lũ xô xuống, lập tức đẩy Dương Liễu Thanh xuống hồ nhỏ dưới chân núi, người dập dềnh mấy cái rồi bị nước lũ cuốn mất.

Quế Hoa Sinh đảo người trở về, Đường Hiểu Lan bật người lên, nghe tiếng Phùng Lâm kêu hoảng, tận mắt chứng kiến Dương Liễu Thanh chìm xuống hồ, lập tức gầm lớn một tiếng, vung kiếm lao tới, Quế Hoa Sinh vốn muốn giải thích, chẳng dè Đường Hiểu Lan tựa như con hổ điên múa kiếm lao tới, Quế Hoa Sinh múa kiếm phòng thân, tinh thần đã phân tán. Trong chớp mắt hai người chạm nhau đến ba mươi chiêu. Phùng Lâm múa kiếm liều mạng xông tới. Đường Trại Hoa kêu: “Việc đã đến nước này, cha, người có muốn động thủ nữa không?” Đường Kim Phong đánh liều phát ống tay áo chạy đến chụp Phùng Lâm.

Khi Phùng Anh chạy vào nhà họ Dương chính là lúc Đường Kim Phong chạy ra. Phùng Anh thấy nhà họ Dương bề bộn, đầu tiên thất kinh, rồi đến căn phòng trước kia của Dương Trọng Anh, kêu lên: “Dương công công, con trở về đây!” nàng vén rèm lên nhìn, chẳng thấy bóng người, nhưng trên bàn có một bức thư, viết rằng: “Đường Hiểu Lan đích thân mở ra”. Phùng Anh thất kinh, cất thư vào trong lòng, chạy ra cửa, ả nha hoàng của Dương Liễu Thanh lạnh lùng nói: “Phùng cô nương, cô nương vẫn chưa bái trước linh tiên sao? Còn kêu Dương công công làm gì?” Phùng Anh chụp cổ tay ả, kêu: “Người bảo sao?” ả nha hoàn đau đớn, vừa kinh vừa giận, nói: “Lão gia đã chết từ lâu, lúc này chẳng phải cô nương đã theo tiểu thư ra sau vườn bái tế rồi sao?” Phùng Anh vội vàng chạy ra hậu viên, vừa vặn thấy bóng Đường Kim Phong lướt qua tường, Phùng Anh không đuổi theo mà chạy vào trong đình bát giác, thấy cổ quan tài màu đỏ trong đình, nắp cổ quan tài hé mở, nàng liếc mắt nhìn thì thấy quả nhiên bị người ta dùng chưởng lực đánh vỡ.

Phùng Anh khóc òa lên, chợt nghĩ rằng, bóng dáng lúc này có lẽ là Đường Kim Phong, Phùng Anh không biết Dương Trọng Anh đã bệnh chết, tưởng rằng bị nhà họ Đường hãm hại, nên lập tức rút kiếm nhảy ra.

Phùng Lâm vốn không phải là đối thủ của Đường Kim Phong, nhưng Đường Kim Phong thấy cha con Dương Trọng Anh đều chết, trong lòng hổ thẹn, cho nên chẳng còn ý chí chiến đấu, mà Phùng Anh võ công lại phức tạp, hiểm hóc lạ thường, Đường Kim Phong chỉ dùng đôi chưởng chẳng bắt được nàng. Phùng Anh chạy đến như bay, lớn giọng kêu: “Muội muội, để tên lão tặc lại cho tỳ!” Đường Hiểu Lan kêu: “Anh muội, người này mới là hung thủ. Y vừa mới giết Liễu Thanh, muội đến giúp huynh!”

Phùng Anh kêu vang một tiếng, thấy Phùng Lâm vẫn còn có thể đối phó được với Đường Kim Phong, lập tức múa kiếm xông đến giúp Đường Hiểu Lan, vừa ra tay đã sử dụng những tuyệt chiêu tinh diệu trong Thiên Sơn kiếm pháp đâm vào tử huyệt ở bẹn sườn của Quế Hoa Sinh.

Quế Hoa Sinh lộn người, múa kiếm như gió, trở tay đâm lại, thân pháp của Phùng Anh lạnh lẽo vô cùng, nàng né chiêu tiến chiêu, trong chớp lát đã tấn công ở bên phải của Quế Hoa Sinh. Kiếm chiêu của Quế Hoa Sinh tuy quái dị nhưng vẫn bị nàng tấn công mạnh mẽ, có điều Phùng Anh cũng chẳng đâm được y. Trong chớp mắt hai người đã đánh nhau ba chiêu. Phùng Anh đánh hết kiếm này đến kiếm khác, còn lợi hại hơn cả Đường Hiểu Lan.

Vốn là nếu lấy một chọi một, Quế Hoa Sinh nhỉnh hơn hai người Phùng Đường một bậc, nhưng lúc này hai người Phùng Đường liên kiếm tấn công, mà cả hai lại đều sử dụng bảo kiếm. Quế Hoa Sinh dốc hết bản lĩnh cả đời nhưng cũng bị bọn họ dồn đến nghẹt thở.

Kiếm chiêu của Phùng Anh càng lúc càng gấp, Đường Hiểu Lan nói: “Không cần dùng kiếm giết y, đẩy y xuống khe núi!” Phùng Anh vạch cây đoản kiếm, bên trái đâm vào huyệt Linh Đài, bên phải đâm vào huyệt Chương Môn, buộc Quế Hoa Sinh thoái lui hai bước; Đường Hiểu Lan lia kiếm, vạch nửa vòng tròn,

bên trên đâm vào cổ họng, bên dưới đâm vào đầu gối, lại đẩy Quế Hoa Sinh thoái lui thêm hai bước, nước lũ cuốn đất đá lẫn ào ào, khe suối chảy gấp, chỉ còn vài bước nữa Quế Hoa Sinh sẽ bị đẩy xuống khe núi, hoảng sợ đến nỗi hồn bay phách tán!

Đường Hiểu Lan dần tới một bước, cây Du Long kiểm lại đẩy về phía trước, Quế Hoa Sinh nghiêng rặng, vung ngang kiểm chặn lại, Phùng Anh đâm xéo một kiếm, quát: “Đi!” Hai kiếm hợp lực, Quế Hoa Sinh cảm thấy một luồng lực lớn dồn tới, bất đồ lại thoái lui hai bước, đang lúc tính mạng gặp nguy, chợt thấy một bóng trắng từ chân núi lướt lên như điện chớp, chỉ nghe một giọng nói trong trẻo vang lên: “Hiểu Lan ngừng tay!” Hai người Phùng Đường ngạc nhiên nhìn nhau, hai thanh kiếm vẫn không buông lỏng, trong khoảnh khắc này, bóng trắng ấy hạ xuống ở giữa, chỉ nghe keng một tiếng, ba thanh bảo kiếm chạm vào nhau, bị người vừa rồi hất ra. Quế Hoa Sinh vừa kinh vừa mừng, khi mở mắt ra nhìn chỉ thấy có một thiếu nữ đứng mỉm cười kéo hai kẻ địch của mình qua một bên, lại một bóng người nữa lướt tới, kêu: “Tam đệ, sao còn chưa mau tạt ơn cứu mạng của Lữ nữ hiệp?”

Quế Hoa Sinh ôm kiếm ngoái một cái, nói: “Té ra là Lữ Tứ Nương trong Giang Nam bát hiệp?” Mạo Quảng Sinh nói: “Đúng thế!” Quế Hoa Sinh nói: “Từ lâu đã ngưỡng mộ đại danh, quả nhiên tiếng đồn không ngoa!” Lữ Tứ Nương cười rằng: “Các người đều là người một nhà, đánh nhau đã lâu như thế mà vẫn chưa nhận ra sao?” Đường Hiểu Lan chợt chảy nước mắt kêu lên: “Lữ tỷ tỷ xin thứ lần này đệ không thể nghe lời tỷ tỷ được, Liễu Thanh đã bị bọn chúng giết rồi!” Lữ Tứ Nương cả kinh: “Cái gì, Dương Liễu Thanh đã bị hại!” Quế Hoa Sinh vội thanh minh: “Dương cô nương tự rơi xuống khe núi, bị nước cuốn vào hồ, tôi cứu không kịp!” Lữ Tứ Nương nói: “Hiểu Lan, đệ có nhìn rõ hay chưa? Dương Liễu Thanh chết thế nào?”

Lúc này Đường Hiểu Lan té xuống đất, khi đứng dậy thì Dương Liễu Thanh đã bị nước lũ cuốn đi, chàng chỉ thấy Quế Hoa Sinh từ trên không trung đảo ngược trở về, bởi vậy mới nghĩ rằng chính là y đã bức tử nàng, nghe y thanh minh như thế, giờ đây không dám đoán bừa, hỏi: “Lâm muội! Chuyện lúc này muội có thấy rõ không?”

Phùng Lâm tuy ghét Dương Liễu Thanh, trong lòng cũng lấy làm cảm động vì lúc này nàng đã liều mạng cứu người, thế rồi nói: “Dương cô cô tuy không bị y giết, nhưng vì liều mình cứu thúc thúc cho nên bị nước lũ cuốn đi, truy ra nguồn gốc, nói bị y giết cũng không oa. Y và lão tặc này đều là kẻ bức tử Dương cô cô!” Đường Kim Phong nổi giận nói: “Các người truy cứu hung thủ bức tử Dương Liễu Thanh, vậy ta làm sao truy cứu kẻ giết hại con rể của ta? Được, hôm nay các người ỷ người đông, Đường lão nhị này cũng không tính sẽ sống trở về Tứ Xuyên nữa, Đường gia sẽ có người đến báo thù cho ta!”

Lữ Tứ Nương nhìn dòng nước lũ chảy cuộn cuộn, thở dài nói: “Người chết đã xong, người sống cũng phải giải mối oan thù! Hai bên đều có người chết, chi bằng hãy chấm dứt ở đây. Hiểu Lan, có đệ không biết lai lịch của vị huynh đài này”. Thế rồi nói rõ nguồn gốc của hai bên. Đường Hiểu Lan thấy Dương Liễu Thanh thật sự không phải do Quế Hoa Sinh giết, thở dài nói: “Thương thay cho Liễu Thanh bạc mệnh!” Quế Hoa Sinh áy náy nói tiếng xin lỗi, Đường Hiểu Lan nói: “Đôi bên đều vô ý gây lỗi, thì thôi vậy!” Đường Kim Phong thấy đối phương đã chấp nhận hòa giải, cũng khuyên con gái mình: “Thôi được, ta cũng đành chịu vậy!” Rồi dắt con gái xuống núi. Mạo Quảng Sinh cũng dắt đệ đệ vội vàng rời khỏi.

Bọn Đường Kim Phong đã đi, Đường Hiểu Lan thần thờ, mắt ngẩn lẹ, nhìn nước hồ trào dâng mà chẳng nói thành lời. Chàng tuy không yêu Dương Liễu Thanh, nhưng thấy áy náy vì nàng đã liều thân cứu mình. Lữ Tứ Nương nói: “Dương lão tiền bối đã chết, nhà họ Dương chẳng còn ai, vậy đệ phải chủ trì tang sự, đệ cũng nên vớt xác của Liễu Thanh lên”. Hiểu Lan khóc như mưa, khẽ gật đầu. Phùng Anh nói: “Dương công công còn gửi bức thư cho huynh!” Đường Hiểu Lan lau nước mắt, mở thư ra xem, trong thư viết rằng: “Chúng ta có duyên làm thầy trò hơn mười năm, tình như cha con, nay ta tuổi già sức yếu, không đợi được nữa, tiểu nữ Liễu Thanh từ nhỏ đã mất mẹ, tính tình ngang ngạnh, khó sánh cùng quân tử, con nhịn được thì nhịn, không thì chọn người khác, cứ xem Liễu Thanh như tiểu muội, ở dưới suối vàng ta cũng nhắm mắt”.

Bức di thư của Dương Trọng Anh vốn là thủ pháp lấy lùi làm tiến, Đường Hiểu Lan xem xong càng thấy áy náy. Một hồi sau, chợt kéo tay Phùng Anh, bước đến bên khe suối, nhìn nước lũ trào dâng, khẽ nói: “Anh muội, trải qua biến cố này, suốt đời huynh chẳng còn lòng dạ nào nói đến hôn sự nữa, muội có thể thứ lỗi cho huynh không?” Tầm lòng trong sáng như vầng trăng của Phùng Anh tựa như bị che phủ bởi một lớp mây mờ, tuy nàng chưa bao giờ nghĩ đến việc cưới gả nhưng trong lòng cũng cảm thấy bẽ bàng. Thế rồi

nàng rơi nước mắt mà nói: “Chúng ta tương giao lấy lòng đau lòng, vốn không cần giống như người trong chốn thế tục, nói đến chuyện cưới gả. Dương cô cô vì thúc thúc mà chết, suốt đời thúc thúc không nghĩ đến hôn sự cũng là phải lẽ. Anh nhi làm sao trách được. Không những là thúc thúc, suốt đời này Anh nhi cũng chẳng kết hôn!”

Đường Hiểu Lan thấy mắt nàng lóng lánh lệ, muốn khuyên nhưng lại không mở lời được, chỉ đành thở dài thườn thượt.

Bọn Đường Hiểu Lan và Lữ Tứ Nương trở về nhà họ Dương, chôn Dương Trọng Anh ở chân núi Đông Bình, tang sự xong, nước lũ cũng rút. Bọn Đường Hiểu Lan lại đến hồ vớt xác, tìm kiếm nửa ngày vẫn chẳng phát hiện gì, thuê những người bơi giỏi lặn xuống đáy xem cũng chẳng tìm thấy xác, chỉ thấy trong hồ nhỏ này có đường thông ra Kim Hà, những người lặn xuống nước đoán rằng có lẽ xác đã bị nước lũ đẩy vào hồ Kim Hà.

Chính là:

Đến chết mới nhớ người, khi sống lắm chuyện lo.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 45

44. Hồi 45 Cùng Đấu Quyền Mưu Tướng Quân Buồn Thất Thế Tự Tìm Đường Chết, Trưởng Lão Đuổi Hung Đồ

Lúc này Ung Chính đã ngồi vững trên ngai vàng, y dùng nghiêm hình thống trị thiên hạ, nghĩa sĩ trong dân gian đều mai danh ẩn tích.

Những người có liên quan đến vụ án Lữ Lưu Lương may được Cam Phụng Trì thông báo sớm nên quá nửa đều đã thoát, chỉ có Châu Kính Hưng ở Thanh Châu, Hoàng Bồ Am ở Tương Thành cùng những người in sách cho họ Lữ và những người cất giữ sách của họ Lữ đều bị tội liên lụy. Nửa năm sau mọi việc mới tạm lắng.

Lữ Tứ Nương rất tức giận, ngày nọ cùng bàn với Cam Phụng Trì, muốn đến Kinh Thành ám sát Ung Chính. Cam Phụng Trì nói: “Bát muội là nữ trung hào kiệt, lẽ nào không nghe câu quân tử trả thù mười năm chưa muộn. Giờ đây thấy Ung Chính đang thịnh, chúng ta phải kiên nhẫn mà đợi thời cơ”. Lữ Tứ Nương chép miệng: “Lẽ nào muội không biết điều này, chỉ là thấy Ung Chính ngày càng ngang ngược, lạm sát kẻ vô tội, quả thật không thể kiềm chế được cơn giận trong lòng”.

Cam Phụng Trì nói: “Hiện giờ kinh thành canh phòng rất nghiêm ngặt, chúng ta khó mà xâm nhập vào”.

Mấy ngày sau, quần hùng ở Mang Sơn đã bàn xong kế hoạch, Lý Trị và Phùng Lâm đến Tứ Xuyên, Cam Phụng Trì đến vùng Giang Nam. Cha con Ngư Xác và Bạch Thái Quan ra biển, liên lạc lại với các thủy trại còn sống sót. Đường Hiểu Lan vẫn chưa hết đau lòng, nhưng lại muốn cùng Phùng Anh trở về Thiên Sơn một chuyến.

Quần hùng trên Mang Sơn đã đi hết một nửa, chỉ còn lại Lữ Tứ Nương canh giữ phần mộ của Độc tỷ thần ni, xuân đi thu đến, bất giác đã hai mùa ẩm lạnh, trong hai năm này, Lữ Tứ Nương sớm tối luyện kiếm, không những luyện Huyền Nữ kiếm pháp đến mức xuất thần nhập hóa mà còn tham khảo những biến hóa của Thiên Sơn kiếm pháp và Đạt Ma kiếm pháp rồi cải thiện thêm, giờ đây nàng còn lợi hại hơn cả Độc tỷ thần ni năm xưa.

Thời gian hai năm chớp mắt trôi qua, nhưng bên ngoài xảy ra nhiều biến cố rất lớn lao. Ngày nọ, Cam Phụng Trì trở về, mừng rỡ nói với Lữ Tứ Nương: “Từ nay về sau chúng ta chỉ cần đối phó với Ung Chính”. Lữ Tứ Nương nói: “Ung Chính đã trừ Niên Canh Nghiêu rồi sao?” Cam Phụng Trì nói: “Vẫn chưa bị giết, nhưng cũng đã rất thê thảm. Y từ nhất Đẳng công kiêm Xuyên Thiểm tổng đốc bị gián chức thành một tên lính giữ cửa thành” Lữ Tứ Nương tuy đoán được Ung Chính sẽ không thể nào chấp nhận nỗi Niên Canh Nghiêu nhưng không ngờ rằng sự việc diễn ra nhanh như thế, mà Niên Canh Nghiêu bị gián chức thành lính canh cửa càng không thể tưởng tượng nổi!

Cam Phụng Trì nói: “Đối với Niên Canh Nghiêu, bị giáng chức như thế còn khó chịu hơn cả bị giết. Nhưng y cũng chẳng còn cách nào cả, binh quyền của y đã bị tước đoạt”. Thế rồi Cam Phụng Trì mới kể cho Lữ Tứ Nương nghe chuyện của Niên Canh Nghiêu.

Từ sau khi Niên Canh Nghiêu tây chinh Thanh Hải trở về, được phong làm Nhất đẳng công, vẫn kiêm nhiệm Xuyên Thiểm tổng đốc, thanh oai rất thịnh. Niên Canh Nghiêu cũng rất thông minh, tự biết công cao hơn chủ, muôn lần không thể buông binh quyền, bởi vậy không muốn ở Bắc Kinh, từ sau khi Hoàng đế uỷ đạo ba quân, không bao lâu y đem quân trở về Xuyên Thiểm. Nào ngờ Ung Chính còn thông minh hơn y, âm thầm nâng đỡ phó thủ của y là Nhạc Chung Kỳ, Nhạc Chung Kỳ lôi kéo các thuộc hạ dần dần nắm thực quyền trong tay, không lâu sau mượn cớ dân ở Tây Lệ nổi loạn, ra lệnh cho Nhạc Chung Kỳ cầm binh dẹp loạn, vì sợ Niên Canh Nghiêu bất mãn, giải thích với y rằng giết gà không cần dao mổ trâu. Vì lâu nay Nhạc Chung Kỳ vẫn nghe lời Niên Canh Nghiêu, y không ngờ Nhạc Chung Kỳ đã bội phản mình. Y xây dựng tòa phủ đệ tựa như cung điện ở Tây An, lại có thể tử đẹp như hoa ở bên cạnh, thánh chỉ kêu đích danh Nhạc Chung Kỳ, nên y chỉ biết ở Tây An hưởng phước.

Nhạc Chung Kỳ dặt một bộ phận binh lực đến Tây lệ, liên tục bị bại trận, văn thư cấp báo bay về như tuyết, Ung Chính lại đưa một cánh quân của Niên Canh Nghiêu đến cứu viện. Tiền tuyến căng thẳng viện, Niên Canh Nghiêu không dám chống Thánh chỉ, với lại là cứu thuộc hạ của mình, bởi vậy mới mau chóng phát binh. Sau mấy lần tăng viện, binh lực của Niên Canh Nghiêu chỉ còn lại một hai phần. Niên Canh Nghiêu ở trong phủ đô đốc hàng ngày cứ mắng Nhạc Chung Kỳ là đồ vô dụng, suýt nữa đã dâng sớ tự tiến cử, đích thân ra tiền tuyến đốc sư.

Nào ngờ đó chính là kế hoạch của Ung Chính và Nhạc Chung Kỳ, bại trận chỉ là cái cớ. Sau khi binh lực của Niên Canh Nghiêu bị điều đi đến Tây Lệ hết tám chín phần, lập tức chuyển bại thành thắng, Ung Chính lại ra lệnh cho Nhạc Chung Kỳ tạm thời trấn giữ Tây Lệ, không cần phải trở về nữa.

Đáng buồn cười là văn võ cả triều đều không biết đó là ý thực sự của Ung Chính, khi tin bại trận truyền về liên tục, nhiều người lại vạch tội Nhạc Chung Kỳ, bảo y không có tài của đại tướng, xin Ung Chính điều Niên Canh Nghiêu đi. Ung Chính đã nhiều lần giáng chỉ trách cứ Nhạc Chung Kỳ, thật ra y làm thế là để cho Niên Canh Nghiêu xem.

Văn võ cả triều đều không biết Niên Canh Nghiêu đã thất thế, không ai muốn hạch tội y. Thật ra lúc đó có một đại thần tên là Điền Văn Kính, bị đẩy ra ngoài làm tổng đốc Hà Đông, y và Ngạch Nhĩ Thái, Lý Mẫn Đạt, đại thần được Ung Chính sủng kính, là bằng hữu tri giao. Khi Điền Văn Kính đi lãnh nhiệm vụ, Lý Mẫn Đạt giới thiệu một sư gia họ Ô cho y, giúp y coi sóc việc văn thư. Điền Văn Kính cũng rất coi trọng sư gia họ Ô này. Nói ra cũng lạ, phàm là những tấu sớ qua tay Ô sư gia ít khi bị Hoàng đế từ chối, bởi vậy Điền Văn Kính càng coi trọng Ô sư gia hơn.

Ngày nọ, Ô sư gia hỏi Điền Văn Kính: “Minh công có muốn làm một danh thần không?” Điền Văn Kính rất lấy làm lạ, đáp rằng: “Ai mà không muốn thế!” Ô sư gia nói: “Minh công muốn làm một danh thần, tôi cũng muốn làm một danh mộ”. Điền Văn Kính hỏi: “Vậy ông muốn thế nào?” Ô sư gia nói: “Xin chúa công để tôi làm một việc, nhưng không được hỏi đến”. Điền Văn Kính nói: “Tiên sinh muốn làm việc gì?” Ô sư gia nói: “Tôi định thay chúa công viết một bản tấu chương, nhưng chúa công không được đọc một chữ nào trong tấu chương này. Hễ tấu chương trình lên, chúa công sẽ trở thành một bậc danh thần!”

Điền Văn Kính nghe nói thế, thế là để ông ta làm thử. Đêm ấy phòng của Ô sư gia thấp đèn đến sáng, Điền Văn Kính cũng suốt đêm không ngủ. Sáng sớm hôm sau Ô sư gia bỏ tấu chương vào phong thư, dùng sơn đỏ phong kín lại, bảo Điền Văn Kính đưa đến tổng đốc Hà Đông, Điền Văn Kính nói: “Ta không được xem tấu chương, nhưng tiên sinh có thể tiết lộ chút ít hay không?”

Ô sư gia chợt nổi giận nói: “Chúa công không dám tin tôi, thì thôi vậy, tôi đi đây!” Điền Văn Kính vội nói: “Tiên sinh đừng đa nghi, nếu không thể tiết lộ, tôi sẽ đóng dấu”. Sau khi đóng dấu, lập tức dùng khoáy mã đưa thẳng lên kinh đô.

Sau khi tấu chương đưa đi, Điền Văn Kính lo được lo mất, nhiều lần muốn hỏi Ô sư gia nhưng lại không dám, trong lòng rất hối hận vì đã đem công danh lợi lộc ra đánh cược, nhưng tấu chương đã được đưa đi, không thể lấy về nữa, chỉ đành âm thầm ra lệnh cho lính giám sát Ô sư gia, đề phòng y bỏ chạy, đợi sau khi có kết quả, nếu không có chuyện gì thì thôi, nếu có việc xảy ra thì trước tiên sẽ giết Ô sư gia.

Ô sư gia thì không lộ thanh sắc, vẫn như bình thường. Bảy ngày sau, quan báo từ kinh đô truyền đến, Điền Văn Kính mở ra xem, sợ đến nỗi chết ngất, xem xong lại vui mừng ra mặt, hầu như ngỡ mình đang nằm mơ!

Té ra bản tấu chương đó đã vạch tội hai người nắm quyền bính nghiêng ngã triều can, danh tiếng lẫy lừng. Một người là Niên Canh Nghiêu, một người là quốc cự Long Khoa Đa! Nếu Điền Văn Kính mà biết được điều này, dù y gan to bằng trời cũng không dám đóng dấu lên tấu chương!

Ung Chính xem xong tấu chương, lập tức hạ lệnh tước phong hiệu nhất đẳng công của Niên Canh Nghiêu, giao cho Nhạc Chung Kỳ tạm thay chức phủ viễn đại tướng quân kiêm xuyên thiêm tổng đốc. Nhưng Hoàng đế cũng lo Niên Canh Nghiêu còn có một ít binh lực ở Thiểm Tây, không dám lập tức giết ngay, cho nên thánh chỉ lại bảo niệm tình y có chút công lao nên sai y về Hàng Châu luyện binh. Còn Long Khoa Đa được giao cho thuận thừa quận vương Tích Bảo thăm vấn, trước tiên tước tất cả phong hiệu, nhốt vào đại lao. Lại truyền chỉ khen ngợi Điền Văn Kính, rằng “có lòng son vì nước, không sợ quyền quý, mạnh dạn dám nói, được thăng làm Lương Quảng tổng đốc”.

Điền Văn Kính vừa kinh vừa mừng, một lúc sau tay chân vẫn còn run lẩy bẩy, lúc này Ô sư gia mới cười bước vào, nói: “Chúc mừng chúa công thăng quan, nguyện vọng làm danh thần của chúa công đã đạt, tôi cũng cáo từ đây”. Điền Văn Kính vội vàng níu giữ, Ô sư gia mỉm cười nói: “May mà Hoàng thượng xem bản tấu chương này không trách tội, trái lại còn khen thưởng, nếu không tôi cũng không thể bước ra khỏi nha môn”. Điền Văn Kính sợ đến nỗi toát mồ hôi lạnh, liệu rằng Ô sư gia đã biết hành động của mình, lại không tiện bày tỏ nên rất áy náy. Ô sư gia lại cười nói: “Điều đó cũng chẳng trách chúa công, nếu chẳng phải tôi mượn danh nghĩa của chúa công, trên thiên hạ chẳng có quan viên nào dám hạch tội Niên Canh Nghiêu và Long Khoa Đa!”

Lúc này Điền Văn Kính mới biết Ô sư gia chắc chắn là người phi thường, vừa đáp tạ vừa hỏi dò: “Tiên sinh có tài như thế, Điền mỗ khâm phục vô cùng. Không biết trước đây tiên sinh làm việc ở đâu, làm sao có thể đoán được ý bề trên, làm những điều mà người khác không dám làm?” Ô sư gia cười lớn nói: “Ngài đã được thăng quan như mong muốn, cần gì phải hỏi lai lịch của tôi? Biết lai lịch của tôi chẳng tốt cho ngài. Sau này chúng ta sẽ gặp lại, tôi xin cáo từ”. Điền Văn Kính là kẻ già giặn ở quan trường, lúc này trong lòng đã hiểu ra, biết rằng Ô sư gia chắc chắn là thân tín của Hoàng đế cho nên vội vàng lấy ra ba trăm lượng vàng tặng cho y chứ không dám hỏi han gì nữa.

Niên Canh Nghiêu bị tước hết chức vụ, Nhạc Chung Kỳ lập tức từ Tây Lệ trở về Tây An, thu nhận ấn tín, Nhạc Chung Kỳ tỏ vẻ thông cảm, một mặt dùng lời an ủi, lại còn chọn một trăm thân binh đưa y về miền Nam. Niên Canh Nghiêu cố nén cơn giận, cười lớn nói: “Lão đệ, đệ hãy cẩn thận đấy, đừng đi vào vết xe đổ của ta! Ta một đời binh mã, nam chinh bắc phạt cho Hoàng thượng, may mà không rơi vào cảnh da ngựa bọc thây, nay có gì đáng lo? Lần này ta trở về, nếu có nguy hiểm gì đệ cũng chẳng thể nào bảo vệ được cho ta, ta xin nhận lãnh tấm thân tình của đệ!” hai mắt trừng trừng, oai ngày trước vẫn còn, Nhạc Chung Kỳ không dám nói nhiều, vội vàng lui ra.

Niên Canh Nghiêu trị quân nhiều năm, đương nhiên có một số tướng lĩnh thân tín nhất, những người này có ăn có chịu với Niên Canh Nghiêu, hy vọng ngày sau Niên Canh Nghiêu có thể quật dậy nên đưa nhau từ chức theo y xuống miền nam. Nhạc Chung Kỳ cũng không giữ lại, phê chuẩn tất cả. Niên Canh Nghiêu dắt theo mấy mươi thuộc hạ cùng ba trăm binh lính già cả đến Hàng Châu. Ngày nọ đến Nghĩa Huy thuộc bờ bắc Trường Giang, Nghĩa Huy có hai đường thủy bộ, từ đường thủy xuống miền nam có thể đến Hàng Châu, từ đường bộ lên miền bắc có thể tới Bắc Kinh. Niên Canh Nghiêu nghĩ bụng mình đã từng dốc hết sức cho Ung Chính, nay bị tước hết binh quyền, Ung Chính có thể yên lòng, nếu gặp mặt xin xỏ, có lẽ có thể làm được một chức quan nhỏ chứ không đến nỗi phải tới Hàng Châu viện binh, bởi vậy dâng tấu chương cầu kiến, trong tấu chương có hai câu: “Nghĩa Huy thủy lục phân trình, thần ở đây đợi tin”. Đó chẳng qua là muốn Hoàng đế hồi tâm chuyển ý, cho phép y vào kinh gặp mặt. Nào ngờ Ung Chính lại bảo y có lòng tạo phản, muốn cầm binh đánh thẳng vào Bắc Kinh, một mặt giao tấu chương của Niên Canh Nghiêu cho lại bộ xử lý, một mặt đích thân hạ lệnh cho lục bộ đại thần rằng: “Khi trẫm mới lên ngôi, coi Long Khoa Đa và Niên Canh Nghiêu là kẻ tâm phúc, chẳng hề đề phòng. Trẫm coi bọn chúng là trung thần, mong bọn chúng đáp ơn. Nào ngờ bọn chúng có hai lòng. Nay trẫm không thể tha được. Nếu những ai đã từng kết bè kết đảng với chúng thì hãy mau mau hối lỗi. Nếu vẫn cứ che giấu, một khi phát giác sẽ trị tội nghiêm”.

Các đại thần xem tờ chỉ dụ này, biết Hoàng đế không tha cho Niên Canh Nghiêu, thế là hèn nhau dâng tấu vạch tội Niên Canh Nghiêu, Ung Chính nhận được nhiều tấu chương, cuối cùng bảo rằng Niên Canh Nghiêu có mười tám tội lớn, cứ mỗi tội thì bị giáng một cấp, vì thế giáng Niên Canh Nghiêu đến mười tám cấp, từ một đại tướng quân đã hạ xuống thành một tên lính giữ cửa thành!

Còn Long Khoa Đa vì có em gái cầu xin, Ung Chính chỉ ghét y là ngày trước đã theo bỏ Niên Canh Nghiêu, lại lo y biết chuyện mình đoạt ngôi nhưng cũng liệu rằng y không thể tạo phản cho nên mới phán y bị giam vĩnh viễn, vợ con gia sản thì được tha. So với Niên Canh Nghiêu, y may mắn hơn nhiều.

Lữ Tứ Nương nghe Cam Phụng Trì kể chuyện Niên Canh Nghiêu, trầm ngâm một lúc rồi nói: “Thỏ chết chó cũng vào nồi, Niên Canh Nghiêu có ngày hôm nay, chúng ta cứ mặc kệ y. Thất ca, muội đã luyện kiếm pháp hai năm, ngộ ra được rất nhiều điều. Lần này huynh không nên cản muội vào kinh nữa”. Cam Phụng Trì biết ý nàng, cười rằng: “Muội ở trên núi đã hai năm, cũng nên đi xuống xem thử sự tình. Nhưng vào kinh vẫn phải chờ đợi một thời gian nữa”.

Hôm sau Lữ Tứ Nương cùng Cam Phụng Trì và Thẩm Tại Khoan xuống núi.

Lại nói Niên Canh Nghiêu bị đưa đến Hàng Châu giữ thành, vừa khéo tướng giữ thành Hàng Châu chẳng phải ai khác mà là Lục Hổ Thần. Năm xưa Niên Canh Nghiêu giết đề đốc Phú Sơn, Lục Hổ Thần vào can ngăn, suýt nữa đã bị giết, sau đó bị phạt phải canh đêm. Ung Chính đẩy Niên Canh Nghiêu đến Hàng Châu thực ra là có ý muốn Lục Hổ Thần làm khó y.

Niên Canh Nghiêu biết Lục Hổ Thần trấn thủ Hàng Châu cũng không để trong lòng. Ba ngày sau, Niên Canh Nghiêu đứng trước cửa thành sưởi nắng, trong ngoài cửa thành chẳng có ai ra vào. Té ra người Hàng Châu sợ sát khí của Niên Canh Nghiêu, biết y canh cửa bắc nên không hèn mà đều tránh xa. Lúc này các thuộc hạ của Niên Canh Nghiêu đều đã bỏ đi cả, chỉ có một người lính già vẫn còn theo bên cạnh. Người lính này thấy ba ngày đều như nhau, nói với Niên Canh Nghiêu: “Hôm nay tướng quân tuy bị làm nhục, nhưng mừng vì oai phong vẫn còn, quan dân đều không dám khinh thường tướng quân”. Niên Canh Nghiêu thở dài nói: “Chính vì như thế Ung Chính càng không thể tha cho ta”.

Khi đang nói chợt nghe tiếng thanh la mở đường, Niên Canh Nghiêu cười nói: “Người làm nhục ta sắp đến rồi đấy!” rồi bảo người lính già lách qua một bên, chỉ thấy Lục Hổ Thần ngồi trên một thớt ngựa cao lớn, cùng đám sĩ tốt tiền hô hậu ủng ra thành. Niên Canh Nghiêu mỉm cười, vẫn người xếp bằng vươn vai sưởi nắng.

Lục Hổ Thần thấy Niên Canh Nghiêu phách lối, chợt cả giận, có lòng muốn làm nhục y, bước tới trước mặt, lạnh lùng cười: “Niên Canh Nghiêu, ngươi có nhận ra tay không?” Niên Canh Nghiêu liếc mắt nói: “Té ra là ngươi, làm tướng quân Hàng Châu chắc khỏe hơn làm canh phu cho ta chứ gì? Chả trách nào ngươi dắc ý đến thế!” Lục Hổ Thần bị y nhắc đến chuyện cũ, tìm không được mắng rằng: “Niên Canh Nghiêu, ngươi đã nhận ra ta, tại sao không đứng dậy nghênh đón!” Niên Canh Nghiêu nghe xong lại mỉm cười nói: “Lục Hổ Thần, ngươi muốn ta đứng dậy ư? Điều đó không khó, nhưng ta đứng dậy thì ngươi phải quỳ xuống đấy!” Lục Hổ Thần cười ha hả: “Ta đường đường là tướng quân Hàng Châu, chả lẽ phải quỳ trước một tên lính giữ cửa thành như ngươi?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi quỳ trước ta không biết đã bao nhiêu lần, giờ đây tuy ta không thể bảo ngươi quỳ xuống nữa, nhưng ngươi thấy Hoàng thượng hoặc gặp vật đại diện cho Hoàng thượng, chắc là phải quỳ xuống chứ?” Lục Hổ Thần cười lạnh nói: “Đương nhiên, nhưng ngươi không phải là khâm sai đại thần, làm sao đại diện cho Hoàng thượng?”

Niên Canh Nghiêu thông thả đứng dậy, cởi áo ngoài, chỉ thấy y mặc bên trong một bộ đại quần có thêu hai con rồng vàng, Lục Hổ Thần sững sốt, chỉ thấy Niên Canh Nghiêu lấy ra một tấm Vạn tuế bài có khắc con rồng năm móng, đặt trên cái ghế rồi kêu lớn: “Lục Hổ Thần, quỳ xuống!” Lục Hổ Thần mặt tái xanh, đành phải quỳ xuống trước vạn tuế bài, cung kính hành lễ ba quỳ chín lạy.

Té ra Bàn long quần và Vạn tuế bài là do Ung Chính ban cho Niên Canh Nghiêu khi y chính tây. Những người lập được đại công mới được mặc bằng lông quải. Còn vạn tuế bài là vật đại diện cho Hoàng đế, thấy mảnh bài này tựa như thấy Hoàng thượng. Trước đây khi Niên Canh Nghiêu tây chinh, Ung Chính vì muốn lôi kéo y cho nên ban cho y tấm bài này để y ra lệnh cho quan viên các nơi mà không cần phải xin phép. Nhưng trước đây Niên Canh Nghiêu tiếng tăm hiển hách, chưa bao giờ phải dùng đến tấm bài này. Lần này Ung Chính không cho Niên Canh Nghiêu vào cung, giáng y liền mười tám cấp, nhưng vẫn chưa thu lại

những thứ đã ban lúc trước. Lần này Niên Canh Nghiêu lấy ra để làm nhục Lục Hồ Thần. Lục Hồ Thần ôm hận về phủ nha, suốt đêm viết biểu dâng tấu, vạch tội Niên Canh Nghiêu ngày càng ngang ngược, đại nghịch bất đạo.

Khi Lục Hồ Thần nghênh ngang đến cửa bắc, thị dân trong thành liệu rằng chắc chắn sẽ có trò vui, tuy không dám tới gần mà xem nhưng có thể đứng từ xa nhìn, đến khi Lục Hồ Thần bị làm nhục, tức giận trở về phủ nha, dân chúng mới tản đi. Niên Canh Nghiêu thấy thế cười nhạt, chẳng hề quan tâm đến cảnh huyên náo ở bên ngoài. Y liếc mắt nhìn chợt thấy có một bóng dáng thiếu nữ thấp thoáng trong đám người. Bóng dáng này rất giống Phùng Lâm, Niên Canh Nghiêu bất giác ngừng ra.

Niên Canh Nghiêu vốn yêu Phùng Lâm, sau đó biết chuyện tốt khó thành nên mới cưới con gái của phiên vương Mông Cổ là Giai Đặc cách cách, Giai Đặc cách cách tuy xinh đẹp như hoa nhưng dấu sao cũng không thể văn võ song toàn, thông minh lanh lợi được lòng người như Phùng Lâm. Lúc này, Niên Canh Nghiêu dõi mắt nhìn theo bóng dáng nàng thiếu nữ, bất giác nhớ lại thời còn bé. Y ngẩng đầu nhìn trời, nén không được tiếng thở dài, lòng thầm nhủ: “Nếu năm xưa mình không nhường cho Hoàng thượng, tuy không có được công danh sau này nhưng người ngọc đã là của mình. Cùng nàng phiêu bạt giang hồ há chẳng hơn công hầu khanh tướng hay sao?” nhưng ý nghĩ ấy chỉ lướt qua trong đầu, rồi lại cười mình rằng: “Nếu đại trượng phu không để lại tiếng thơm cho muôn đời sau cũng là tiếng thối đến vạn năm. Mình có hôm nay, không luận thành bại, sử sách sẽ lưu danh, có gì đáng tiếc!” rồi phất ống tay áo cười khì, ngồi xuống chiếc ghế gãy sườn nắng.

Nhưng lòng muốn yên mà chẳng được, Niên Canh Nghiêu tuy không hối hận, nhưng bất đồ vì thế mà nhớ đến thê tử, y rất lo lắng cho đứa con đang gửi cho Tăng Tịnh, lo rằng nếu mình chết, Tăng Tịnh không thể đáng tin, e rằng không thể tìm được trong đám thuộc hạ cũ người nào có thể chăm sóc cho con mình, nghĩ đến đây, dù là bậc anh hùng một đời cũng không khỏi rầu rĩ. Y cứ ngồi nghĩ ngợi, bất giác vầng dương lặn xuống phía tây, ánh nguyệt mọc lên từ đằng đông, màn đêm len lén kéo tới.

Cửa bắc thành Hàng Châu xưa nay vắng vẻ. Trong bóng tối mịt mù, Niên Canh Nghiêu ngồi một mình trên thành lâu, chỉ nghe tiếng sóng sông Tiền Đường vỗ oạp oạp, trong thành vắng vắng tiếng reo ca, y chợt nhớ hai ngày nữa là trung thu, lòng càng cô quạnh hơn. Người lính già vốn là một gia đình của nhà họ Niên, khi Niên Canh Nghiêu bơ vơ trợ trợ, chỉ có ông ta là không chịu bỏ đi, lúc này đứng trong canh lâu kêu: “Tướng quân hãy vào nghỉ ngơi, lão nô canh đêm cho ngài”. Niên Canh Nghiêu than rằng: “Không cần, có không ít người được ta nâng đỡ, không ngờ đêm nay chỉ có hai chúng ta bầu bạn với nhau”. Nói vừa dứt lời, chợt nghe có người cười lạnh: “Niên Canh Nghiêu, không cần than thở nữa, còn có ta đến thăm ngươi đây”.

Niên Canh Nghiêu ngẩng đầu lên nhìn, chỉ thấy một bóng người đã đứng trước mặt mình, đó chính là Phương Kim Minh. Phương Kim Minh trước đây là vệ sĩ tâm phúc của Thập tứ bối lạc Dận Đề. Chỉ nghe Phương Kim Minh cười lạnh: “Niên Canh Nghiêu, không ngờ ngươi cũng có ngày hôm nay! Nhớ năm xưa, ngươi dĩ hạ phạm thượng, giành ngôi dùm cho Dận Trinh, mưu hại Thập tứ bối lạc, ta tưởng ngươi từ đây đường mây thên thang, không thể làm gì được ngươi. Không ngờ hôm nay Dận Trinh đối xử với ngươi như thế này, ha ha!” Phương Kim Minh trung thành với Dận Đề, hôm nay muốn đến làm nhục Niên Canh Nghiêu, sau khi cười lạnh thì lại bật cười lớn, nói ra những chuyện hiểm độc của Niên Canh Nghiêu.

Niên Canh Nghiêu nghe y nói mà chẳng hề nổi giận, đợi nói xong mới cười ha hả rằng: “Tên gốc ghêch, ngươi tưởng Thập tứ bối lạc không nham hiểm thâm độc sao? Y chỉ dùng một chút ơn nghĩa lôi kéo ngươi, khiến cho ngươi bán mạng cho y đến chết vẫn không quên? Ha ha!” rồi tiện miệng nói ra những thủ đoạn hiểm độc của Dận Đề, chẳng hạn như làm cách nào bố trí quân bát kỳ giám sát quân Hán, làm thế nào liên lạc với các bối lạc, mưu đoạt đế vị, có rất nhiều điều bí mật trong đó mà Phương Kim Minh không hề biết, Phương Kim Minh nghe thế ngừng ra, nhưng vẫn cứng miệng mắng rằng: “Chúa công ta dù thế nào cũng tốt hơn ngươi nhiều”. Niên Canh Nghiêu cười ha hả, chợt thở dài nói: “Ngươi nói không sai, Dận Đề vẫn còn có một tên võ sĩ cao minh trung thành với hắn, còn ta chỉ có một tên lính già vô dụng, chỉ điểm này y giỏi hơn ta nhiều. Được lắm, đưa dao của ngươi cho ta!” Phương Kim Minh thoái lui một bước, quát: “Cái gì?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi đến đây chẳng phải để giết ta sao? Niên mô từng là chủ soái của trăm vạn đại quân, cái đầu này không xứng cho ngươi chém xuống, niệm tình ngươi đối với Dận Đề một lòng ngu trung, Niên mô giúp ngươi hoàn thành tâm nguyện, đưa cái đầu này cho ngươi!” Phương Kim Minh cười lạnh, đột nhiên nhảy bổ tới vung chưởng tát vào mặt Niên Canh Nghiêu.

Niên Canh Nghiêu không hề có ý tự vẫn, chẳng qua y dùng trò lừa bịp để Phương Kim Minh thông cảm, dù không gặt được, Phương Kim Minh cũng không phòng bị đối với y, nếu khi Phương Kim Minh đưa đao tới, y sẽ đâm cho Phương Kim Minh ngã xuống trút giận. Nào ngờ Phương Kim Minh chẳng có ý giết y, chỉ là muốn làm nhục y, bởi vậy mới tát cho Niên Canh Nghiêu một bạt tai.

Điều đó khiến Niên Canh Nghiêu bất ngờ, nhưng dấu sao y cũng là đệ tử danh gia, cao thủ Thiếu Lâm, chân xoay một cái, người lướt mấy bước, đang định phản đòn, chợt có một bóng đen xuất hiện trên tường thành, cao giọng nói: “Phương Kim Minh, người quên cái hẹn ngày trước với ta rồi sao? Người dám tự tiện ra tay làm hại đại tướng của triều đình, đừng trách kiếm của kẻ làm huynh đệ này vô tình!”

Té ra đó chính là Xa Tịch Tà. Hai người nay năm xưa rất thân thiết nhau, sau khi Dân Đề bị Niên Canh Nghiêu ám toán, Phương Kim Minh vẫn trung thành với chủ cũ, Xa Tịch Tà thì đầu thuận vua mới, bởi vậy đôi bên mới không gặp nhau nữa. Phương Kim Minh nói “Chỉ cần người không đến bắt ta, ta sẽ không động thủ với người”, nhưng Xa Tịch Tà vì bán bạn cầu vinh, cuối cùng ác đấu với Phương Kim Minh. May mà Phương Kim Minh được Quan Đông tứ hiệp cứu đi mới thoát chết.

Việc đã trải qua nhiều năm, hôm nay gặp lại, Phương Kim Minh nghe Xa Tịch Tà nhắc đến chuyện xưa, bất giác cả giận, cười lạnh nói: “Uổng cho người còn mặt dày nhắc đến chuyện này, chúng ta đã tuyệt tình, nếu người đến ngăn cản, đừng trách ta không nương tay!” Xa Tịch Tà rút soạt thanh kiếm, đến chắn trước mặt Niên Canh Nghiêu nhưng chẳng nói gì cả. Phương Kim Minh bước chân phải tới trước, người vươn ra đánh một đòn song phong quán nhĩ, hai quyền đâm xéo ra, Xa Tịch Tà quát: “Người muốn chết?” rồi xoay mũi đao, trở tay đâm lại, Phương Kim Minh phân hai chưởng ra, vai trầm xuống, chân phải đá vào cổ tay cầm kiếm của y, tay trái vươn ra đâm vào ngực của y. Xa Tịch Tà lạnh lẽo vô cùng, y đột nhiên lách người, vẩy ra một đóa kiếm hoa rồi đâm tới.

Hai người này kẻ tám lạng người nửa cân, trong chớp mắt đã đấu đến ba mươi chiêu, không phân thắng bại. Niên Canh Nghiêu đứng một bên, mặt lộ nụ cười chứ không đến giúp. Phương Kim Minh chợt nhớ đến mục đích của mình, đâm hờ ra một quyền, khẽ nói: “Tịch Tà, nghe ta nói đây”. Xa Tịch Tà tay trái nắm kiếm quyết, kiếm thế tựa tựa phát, chẳng kiếm ở trước ngực, nghe Phương Kim Minh nói: “Người cầu công danh, ta vì cố chủ, mỗi bên có chí khác nhau, ta cũng không muốn ép người theo ta. Nhưng hôm nay, Niên Canh Nghiêu đã đến đường cùng, người còn bảo vệ cho y làm gì?” Xa Tịch Tà cười lạnh, nói: “Chim sẻ làm sao biết chí của chim hồng?” Phương Kim Minh lại nổi lửa giận, đang định tấn công. Niên Canh Nghiêu cười ha hả: “Phương Kim Minh, người trung với Dân Đề, y trung với ta, đúng là hiếm có. Người hỏi y tại sao bảo vệ ta, nếu y hỏi người, người trả lời thế nào?” Phương Kim Minh chừng hững, chợt nhảy ra khỏi vòng chiến, quay lưng bỏ đi, Xa Tịch Tà cười lạnh dứt kiếm vào bao.

Niên Canh Nghiêu mỉm cười, bước lên vỗ vai Xa Tịch Tà: “Trong lúc hoạn nạn mới thấy chân tình, rốt cuộc người vẫn còn một chút tình nghĩa!” không ngờ Xa Tịch Tà hích vai, đẩy Niên Canh Nghiêu té nhào một bên, cười lạnh nói: “Người là tội nhân khi quân phạm thượng, ai có tình nghĩa với người? Người tưởng hôm nay ta đến cứu người? Ha ha! Nói thực cho người biết, đương kim Hoàng thượng bảo người đáng ghét, muốn từ từ hành hạ người, cho nên mới giáng người làm lính giữ thành, để cho mọi người xem thử bộ dạng đại tướng quân của người. Thánh thượng mình xét ngàn dặm, ngài liệu rằng người sẽ có nhiều kẻ thù, e rằng người bị người ta giết thì có lợi cho người nên mới căn dặn ta âm thầm bảo vệ, đến lúc nguy hiểm mới đuổi những người ấy đi. Thánh thượng lại nói, chuyện thống khó nhất trong thiên hạ là nhìn kẻ mà mình căm ghét đi đến bước đường cùng, muốn chết không được muốn chết không xong. Người tưởng rằng Hoàng thượng không lập tức giết người là vẫn còn coi trọng người? Người coi Xa mỗ này còn là nô bộc của người sao? Ha ha! Người thật không biết tự lượng sức!” Niên Canh Nghiêu nghe xong, tức đến nổi suýt trào máu họng!

Xa Tịch Tà mỉa mai mắng chửi Niên Canh Nghiêu một hồi. Niên Canh Nghiêu cố nén cơn giận, hỏi: “Tịch Tà, ta đối với người không tệ, người đã dưới trướng của ta không đầy ba năm mà người đã được thăng làm thị vệ tứ phẩm, chả lẽ không có chút tình nghĩa gì sao?” Xa Tịch Tà bĩu môi, làm ra vẻ khinh khỉnh, nói: “Ta làm quan cho Hoàng thượng chứ đâu phải làm quan cho người, chả lẽ ta phải tạ ơn người? Giờ đây là đã là vệ sĩ tam phẩm, so với tên tiểu tốt giữ thành nhà người ít nhất cũng cao hơn mười mấy cấp, ta không buộc người dập đầu trước ta đã là tình nghĩa lắm, người còn muốn gì nữa?” Niên Canh Nghiêu chợt cười ha hả nói: “Hay lắm, hay lắm! Người đi về nơi cao, nước chảy xuống chỗ thấp, khi đứt khoát thì cần phải đứt khoát, vô độc bất trượng phu. Là đại anh hùng thì phải như thế. Tịch Tà, không uống người theo ta

bao nhiêu năm nay, người đã học được của ta nhiều lắm!” Xa Tịch Tà chưng hửng, đang định mĩa mai, chợt nghe lại có tiếng động, vội vàng nhảy qua một bên, nấp vào xó tối.

Niên Canh Nghiêu cười nhạt, nói: “Lại là bằng hữu nào nữa đây? Niên mỗ chỉ có một thân này, muốn trả thù hãy mau ra tay!” nói chưa dứt lời, trên thành có thêm năm người, kẻ đi đầu là Ấn Hoàng hòa thượng của phái Thiếu Lâm, phía sau là Quan Đông tứ hiệp.

Niên Canh Nghiêu mặt biến sắc, chỉ nghe Ấn Hoàng hòa thượng chỉ tay mắng: “Niên Canh Nghiêu nhà ngươi cũng có ngày này sao? Chùa Thiếu Lâm chúng ta đối với người ân nghĩa như núi, người ra tay hại sư phụ của ta, lại còn đốt chùa, ta hỏi người, lòng dạ của người làm bằng thứ gì?” Niên Canh Nghiêu nói: “Muốn giết cứ giết, không cần nhiều lời!” Ấn Hoàng hòa thượng tiếp tục mắng: “Sư phụ của ta Bản Vô đại sư từng truyền võ công cho người, người giết ngài, suýt nữa ta cũng bị người hại chết. Theo lẽ ta dù phan thanh thay người ra muốn mảnh cũng không đủ giải mối hận trong lòng! Nhưng hôm nay ta không muốn người chết nhanh, máu của người cũng không đáng làm nhơ dưới đao của ta, ta sẽ để cho Hoàng đế của người giết người, thế mới khiến cho người trong thiên hạ khoai trá”. Niên Canh Nghiêu nói: “Vậy người làm gì?” Ấn Hoàng nói: “Một là đến xem oai phong của đại tướng quân nhà ngươi hôm nay, hai là ta muốn hỏi người, năm xưa tờ giấy mà Dận Trinh cầm trong chùa có phải là thật không?” Niên Canh Nghiêu nói: “Là giả đấy, thế nào? Chính ta đã bắt chước nét chữ của Bản Không đại sư, khiến Thiếu Lâm các người mãi mãi có một phản đồ không thể nào tiêu diệt được, trở thành một trò cười cho võ lâm”. Ấn Hoàng nói: “Hay lắm, hôm nay người đã nói thật”. Niên Canh Nghiêu lộ nụ cười gian xảo, nói: “Chùa Thiếu Lâm các người biết thì thế nào? Chùa Thiếu Lâm các người có thể làm gì Hoàng thượng?” lúc này y chịu nói thực là vì đã cảm hận Ung Chính, cố ý dùng lời khích bác, muốn tăng nhân chùa Thiếu Lâm ám sát Ung Chính.

Ấn Hoàng nói: “Được, hôm nay ta không giết người, nhưng sẽ để dấu ấn trên người người”. Rồi tung người bước tới, hai tay xia thẳng vào mắt của Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu đánh một đòn Thiết môn thiểm hóa giải thế đánh của ông ta. Ấn Hoàng nói: “Người còn dám dùng thủ pháp của chùa Thiếu Lâm đối phó với ta?” Trần Nguyên Bá trong Quan Đông tứ hiệp kêu: “Theo ta thấy, hãy giết y cho xong, Ấn Hoàng sư huynh, để tôi dùng thủ pháp phân thân thác cốt thu thập y!” rồi không đợi trả lời đã vung tay chụp vào xương tỳ bà của Niên Canh Nghiêu!

Huyền Phong đạo trưởng kêu: “Cẩn thận!” chợt nghe bốp một tiếng, một mũi xà diệm tiễn bay tới, nổ trên đầu Trần Nguyên Bá, Trần Nguyên Bá lộn người xuống đất, suýt nữa té xuống tường thành, chỉ nghe có người kêu ha hả: “Thánh thượng mình xét muôn dặm, quả nhiên có di nghiệt của chùa Thiếu Lâm cùng đồng đảng đến đây, các người tìm Niên Canh Nghiêu trả thù, chúng ta cũng sẽ giăng lưới mời người vào chum!” kẻ lên tiếng chính là Hàn Trọng Sơn, còn Thiên Diệp Tản Nhân đang chặn Huyền Phong!

Huyền Phong gầm lớn một tiếng, đường kiếm vẩy ra, cây gậy sắt quét một cái, hai tay cầm hai món binh khí đồng thời đánh ra, Thiên Diệp Tản Nhân xoay người, đánh vù vù hai chưởng, khiến Huyền Phong chấn động, Lang Nguyệt thiền sư hợp một ngụm rượu lớn trong hồ lô, phun rượu ra thành vòi nhưng bị chưởng phong quét bay tứ tán. Hàn Trọng Sơn phát tay, phóng ra hai món ám khí, một món là hồi hoàn câu đánh về phía Liễu Tiên Khai, một món là thiết liên tử phóng vào huyệt đạo của Trần Nguyên Bá, Liễu Tiên Khai phóng người né tránh liên tục mấy lần, nhưng hồi hoàn câu có thể bay ngược trở về, Liễu Tiên Khai cũng không phá được món ám khí này. Trần Nguyên Bá kinh không kém hơn, bị thiết liên tử đánh trúng, may mà ông ta mình đầu da sắt, tuy huyệt đạo cảm thấy đau nhưng chẳng hề gì.

Bọn Hàn Trọng Sơn có võ công cao hơn Quan Đông tứ hiệp nhiều, Quan Đông tứ hiệp có Huyền Phong chặn chiêu số của bọn họ, ba người còn lại chẳng sắp đến gần được. Ấn Hoàng kêu: “Những điều chúng ta muốn hỏi đã hỏi xong, cần gì phải giăng co nữa, chi bằng đi thôi!” Huyền Phong đánh ra mấy kiếm, hiểm hóc cho đồng bọn rút lui, Trần Nguyên Bá nhảy xuống thành, Lang Nguyệt thiền sư phun ra hai vòi rượu, nhảy theo Ấn Hoàng, Huyền Phong đánh một chiêu Cử Hỏa Thi Thiên, cây gậy hất lên, chặn cây tỳ vân trợ của Hàn Trọng Sơn rồi tung mình nhảy xuống. Thiên Diệp Tản Nhân phóng vọt người lên, dùng thủ pháp cơ ứng phúc thổ, vung tay chụp tới, chợt nghe trên đỉnh đầu kêu vèo một tiếng, Thiên Diệp Tản Nhân vội vàng lộn ngược trở lại, chợt nghe tiếng cười ha hả, Liễu Tiên Khai lướt qua đầu y phóng xuống tường thành.

Thiên Diệp Tản Nhân kêu: “Đuổi theo!” rồi cùng Hàn Trọng Sơn nhảy xuống, chỉ trong khoảnh khắc, hai bên đã đi xa. Xa Tịch Tà lại từ xó tối chui ra, Niên Canh Nghiêu nói: “Hoàng thượng cảm giận di nghiệt

của Thiếu Lâm, tại sao ngươi không nhân lúc này mà lập công?” Xa Tịch Tà cười lạnh nói: “Ta còn phải canh người nữa chứ!”

Niên Canh Nghiêu nhíu mày nói: “Đa tạ tấm chân tình!” rồi chợt làm ra vẻ trầm tư, một lúc sau mới chậm rãi nói: “Tịch Tà, ta có một việc muốn thương lượng cùng ngươi”. Xa Tịch Tà nói: “Ngươi muốn ta thả ngươi? Trong thiên hạ này đã không có chỗ cho ngươi dung thân nữa. Ngươi đừng nói thì hơn”. Niên Canh Nghiêu nói: “Ta nào làm khó ngươi. Ta nói thật cho ngươi biết, ta có một báu vật quý giá muốn tặng cho ngươi”. Xa Tịch Tà cười lạnh nói: “Ngươi mà cũng có lòng tốt như thế sao? Ta có ơn gì đối với ngươi? Ngươi làm sao chịu tặng báu vật cho ta?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ta không tặng suông cho ngươi. Thật không dám giấu, ta liệu rằng sẽ có ngày hôm nay cho nên đã gửi tiểu nhi cho một người bằng hữu, ta sớm muộn gì cũng chết, gia sản chắc chắn sẽ chẳng còn, sau này tiểu nhi lấy gì mà sống? Cho nên ta muốn dùng báu vật liên thành tặng cho ngươi, mong ngươi bán ra sau đó đưa một nửa cho người bằng hữu của ta để tiểu nhi ngày sau được no ấm”.

Xa Tịch Tà giật mình, thầm nhủ: “Khi mình ra khỏi kinh, Hoàng thượng đã tịch thu gia sản của Niên Canh Nghiêu, lúc đó không thấy con trai của y, Hoàng thượng nói diệt cỏ tận gốc, lại còn bảo mình âm thầm điều tra. Chắc là Niên Canh Nghiêu đang nói thực. Chi bằng mình cứ giả vờ chấp nhận, lừa y nói ra chỗ để báu vật, há chẳng phải sẽ lập công cho Hoàng thượng lại vừa có được báu vật hiếm có hay sao”. Thế rồi mới nói: “Chuyện nhỏ này Xa mỗ có thể làm chủ”. Niên Canh Nghiêu nói: “Thật không?” Xa Tịch Tà nói: “Không hại cho người mà có lợi cho mình, đại gì không làm? Ngươi cứ nói chỗ của người bằng hữu ấy ra”. Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi nói như thế ta đã tin, nhưng tai vách mạch rừng, báu vật lại không thể để lộ, ngươi kẻ tai đến đây!” Xa Tịch Tà quả nhiên bước đến gần Niên Canh Nghiêu, nghiêng tai lắng nghe. Không ngờ Niên Canh Nghiêu trở tay chụp một cái, thi triển thủ pháp của phái Vô Cực chụp mạch môn của y, Xa Tịch Tà toàn thân vô lực, Niên Canh Nghiêu mắng: “Tên khốn kiếp này dám bức hiếp ta! Ta phạm mười tám tội lớn, có phạm thêm một tội nữa cũng chẳng hề chi”. Rồi vung tay xia vào be sườn của Xa Tịch Tà, điểm vào tử huyệt của y, Xa Tịch Tà kêu thảm một tiếng rồi đứt hơi.

Niên Canh Nghiêu cười lạnh, chỉ nghe tiếng trống canh vang lên, lúc này đã đến canh bốn, xung quanh yên tĩnh đến rợn người, thầm nhủ: “Đêm nay có nhiều kẻ thù đến, chắc là lão binh ấy đã sợ đến chết rồi! Tại sao không nghe tiếng của lão? Hôm nay chỉ có một tàn binh già yếu chấp nhận theo mình, coi như là mình đã xui xẻo!” định lên tiếng gọi, nhìn thấy cái xác của Xa Tịch Tà nằm vắt ngang trên tường thành, mắt cứ mở trừng trừng trông gớm chết, Niên Canh Nghiêu tung cước đá xuống tường thành, chợt nghe bên tai có tiếng: “A di đà Phật”, Niên Canh Nghiêu mở mắt ra nhìn thì sợ đến nỗi hồn bay phách tán, té ra đó là giám tự trước kia của chùa Thiếu Lâm, nay là chủ trì của chùa Thiếu Lâm, Hoàng Pháp đại sư! Hoàng Pháp đại sư cùng vai vế với Thiếu Lâm tam lão, ghét ác như thù, Niên Canh Nghiêu thầm nhủ: “Thiếu Lâm tam lão lần lượt qua đời, nay Hoàng Pháp chủ trì, y nhất định sẽ dùng gia pháp Thiếu Lâm trừng trị mình”. Y nhớ đến thuật phân thân thoát cốt, bế huyệt thương tàn của chùa Thiếu Lâm, những thủ pháp này còn đau khổ hơn cả từng xẻo giết mổ, bất giác lạnh người!

Hoàng Pháp đại sư nhìn Niên Canh Nghiêu hỏi: “Niên đại tướng quân, ngươi có còn nhận ra lão nạp hay không?” Niên Canh Nghiêu nói: “Đệ tử biết tội!” Hoàng Pháp gằng giọng nói: “Ai là sư tôn của ngươi? Ngươi là đệ tử của ai? Chùa Thiếu Lâm không để cho ngươi làm như bần, phái Vô Cực cũng không nhận một tên phản đồ như ngươi!” Niên Canh Nghiêu cúi đầu nói: “Mong đại sư từ bi ban cho tôi được toàn thân!” Hoàng Pháp đại sư mặt lạnh như băng, trầm giọng nói: “Triều đình của ngươi đã có hình phạt, cần gì lão nạp phải ra tay. Ta đến gặp ngươi là vì có hai việc, ngươi hãy nghe đây, việc thứ nhất là Thiếu Lâm tam lão từng truyền võ công cho ngươi, coi như đã gián tiếp giúp ngươi làm ác, đó là lỗi của chùa Thiếu Lâm, lão nạp đến đây chuộc tội cho chủ trì tiền nhiệm, thu lại võ công của ngươi”. Nói đến đó, đột nhiên vung tay vỗ vào đầu của Niên Canh Nghiêu, Niên Canh Nghiêu võ công cao hơn nữa cũng chẳng tránh được, bị ông ta vỗ một cái, chỉ thấy trời xoay đất chuyển, một lúc sau mới tỉnh dậy, tứ chi bủn rủn yếu ớt. Hoàng Pháp đại sư thở dài nói: “Nay thu lại võ công của ngươi đã muộn, nhưng coi như cũng đã kết thúc một công án, giữ quy củ muôn đời cho chùa Thiếu Lâm”.

Hoàng Pháp đại sư ngừng một lúc rồi lại nói: “Ngoại trừ việc này, ta còn phải thanh lý môn hộ cho phái Vô Cực. Chuyện này lẽ ra Dịch lão tiên bối của phái Thiên Sơn sẽ làm, nhưng người không rảnh đến Trung Nguyên, đã sai người báo với lão nạp, nhờ lão nạp làm giúp”. Nói đến đó, hai hàng chân mày dựng lên, gằng giọng quát: “Chung Vạn Đường dốc hết tâm huyết, dạy ngươi thành tài, tại sao ngươi dẫn Tát thị song

ma đến hại chết ông ta? Hành vi như người có còn dung thứ được hay không?” Niên Canh Nghiêu đã biết Hoàng Pháp đại sư không chịu ra tay giết mình, cho nên đánh liều im lặng. Hoàng Pháp đại sư tiếp tục nói: “Nhớ năm xưa Phó Thanh Chủ lão tiên sinh lập ra phái Vô Cực biết bao gian nan, không ngờ dạy ra được một tên phản đồ như ngươi, suýt nữa phái Vô Cực đã tiêu tan vì ngươi. May mà phái Vô Cực còn có một truyền nhân, nếu không Phó Thanh Chủ và Chung Vạn Đường đều chết không nhắm mắt”. Niên Canh Nghiêu chợt hỏi: “Phái Vô Cực còn có truyền nhân nào?” Hoàng Pháp nói: “Người không cần hỏi, ta được Dịch lão tiên bối nhờ đến nói cho ngươi biết, ta và Dịch lão tiên bối đã thông cáo võ lâm đồng đạo, thay phái Vô Cực thanh lý môn hộ, truyền người khác, đuổi ngươi ra khỏi sư môn!” Niên Canh Nghiêu thản nhiên nói: “Nay mạng ta còn không giữ nổi, muốn tranh chấp cái gì nữa?” Hoàng Pháp đại sư lắc đầu, tức giận nói: “Nghịch súc, nghịch súc, đến chết mà không hối cải!” rồi rút xoạt thanh đao, Niên Canh Nghiêu thất kinh, nhưng chỉ cảm thấy ánh hàng quang lóe lên, đao không vun vút, thanh đao cứ chém loang loang trước mặt mình, chỉ nghe Hoàng Pháp đại sư nói bên tai: “Chẳng biết liêm sĩ, hổ làm kẻ tu mi, chỉ trừng phạt nhẹ để cảnh cáo”. Đao phong dừng lại, khi Niên Canh Nghiêu mở mắt ra nhìn thì Hoàng Pháp đại sư đã biến mất.

Niên Canh Nghiêu đưa tay sờ, chỉ thấy nhẵn thín, té ra râu ria và chân mày đều bị cạo sạch. Niên Canh Nghiêu bình sinh chưa bao giờ bị nhục thế này, bất giác vùng quuyền mắng: “Lão tặc Hoàng Pháp làm nhục ta quá thể!” vừa đánh ra đã thấy đuối sức, rồi bất giác thở dài, tiu nghỉu ngồi xuống đất.

Lúc này đã đến canh năm, trời hừng sáng, Niên Canh Nghiêu khê ho mấy tiếng kêu: “Vương lão tam, Vương lão tam!” Vương lão tam là tên của người lính già ấy, gọi mấy tiếng mà chẳng nghe trả lời, đang lấy làm lạ, chợt thấy người lính già từ hành lâu bước ra, tay cầm ngọn đèn lồng.

Niên Canh Nghiêu nói: “Vương lão tam, ngươi làm sao thế?” người lính già vái Niên Canh Nghiêu một cái rồi buồn bã nói: “Xin thứ cho lão binh vô dụng này không thể hầu hạ ngài nữa!” Niên Canh Nghiêu biết ông ta đã nghe những lời mình vừa nói Phương Kim Minh, vội vàng nói: “Lão tam, ông đừng đa tâm...” Vương lão tam cắt lời: “Đừng nói nữa, hôm nay tôi đã hiểu tất cả mọi thứ! Tiểu Niên, uống cho ta trông người từ nhỏ đến lớn, nhưng chưa bao giờ biết ngươi là một kẻ vong ân phụ nghĩa như thế này! Suốt đời lão chủ nhân chưa bao giờ làm chuyện gì ác, sao lại bị báo ứng thế này, sinh ra một đứa nghịch tử bại gia diệt tộc. Ta thật đau lòng cho tổ tiên nhà họ Niên!” lão binh ấy nói rất xúc động, Niên Canh Nghiêu giận đến nổi mặt tái xanh, suýt nữa đã đánh chết ông ta, nhưng nghĩ lại lão binh này cũng biết vài đường quyền cước mà võ công của mình bây giờ đã mất, vừa mới vùng quuyền lên thì thu về.

Người lão binh lại thở dài, nước mắt rơi lả chả, nói: “Ta đã hầu hạ cha ngươi nhiều năm, lại cũng từng hầu hạ ngươi, theo ngươi trường chinh muôn dặm, vào sinh ra tử, chưa bao giờ được thăng quan, chưa bao giờ được phát tài, coi như cũng đã hết tình với nhà họ Niên. Hôm nay xin cáo từ!” nói xong thì vái Niên Canh Nghiêu đến sát đất, rồi bước xuống bậc cấp, đi được mấy bước chợt quay đầu lại nói: “Quần áo hôm qua của ngươi ta đã giặt sạch sẽ phơi khô, ngươi hãy tự thu lấy, cơm sáng ta đã chuẩn bị xong, từ rày về sau ngươi hãy tự học làm lấy, lão bợ vô dụng này xin cáo từ!” rồi bước xuống từng bước, không lâu sau đã mất dạng trong ánh bình minh.

Niên Canh Nghiêu đứng sững ra như trời trồng, trán tuôn đầy mồ hôi, lúc này mới thực sự nếm được mùi vị bơ vơ trơ trọi, chỉ cảm thấy trời đất tuy rộng lớn nhưng cũng chẳng có chỗ nào cho mình dung thân, biển người mênh mông nhưng cũng không còn một người thân, lại nghĩ từ rày về sau mình phải làm những chuyện nấu cơm giặt giũ, càng cảm thấy đúng là anh hùng mạt lộ.

Niên Canh Nghiêu bước vào thành lâu, quả nhiên thấy có nồi cơm nóng, lúc này mới phát giác mình đã đói đến mềm ruột, thế là ngồi ăn hết nồi cơm, thử vận động tứ chi, biết võ công của mình tuy đã mất nhưng vẫn còn sức lực như người bình thường, nhìn mấy hòn đá kê làm bếp lò cười khổ một hồi, lẩm bẩm nói: “Còn may, nếu cả sức nấu cơm cũng không có há chẳng càng hỏng bét sao?” Niên Canh Nghiêu chưa bao giờ biết nấu một nồi cơm, bởi vậy rất rầu rĩ.

Lúc này trời đã sáng, lại phải xuống canh cửa thành. Niên Canh Nghiêu bước ra thành lâu, mới ngày hôm qua vẫn còn người lính già đi cùng, sáng nay chỉ còn một mình, càng cảm thấy thê lương cô tịch, bao nhiêu chuyện đã làm hiện qua trong đầu, ý niệm hối hận bất giác nảy sinh, nhưng trong nhất thời lại bị tâm trạng phần hận thay thế, ý hận không hủy diệt được cả vũ trụ này cùng với mình.

Niên Canh Nghiêu bước xuống tường thành, mở cửa thành, gió buổi sáng phả vào mặt, chợt vang lên một

tràng cười trong trẻo, chỉ thấy một nàng thiếu nữ đứng ngoài cửa thành, Niên Canh Nghiêu mở cửa thành, nàng liền nói: “Niên đại tướng quân, xin chào!”

Niên Canh Nghiêu thất kinh, trong khoảng sát na ấy y cứ ngỡ mình nằm mơ, y dụi mắt, quả nhiên đó là Phùng Lâm. Niên Canh Nghiêu nhếch mép cười rồi phẫn nộ nói: “Phùng Lâm, ngươi đến đây là để mỉa mai ta?”

Hai năm qua Phùng Lâm và Lý Trị đến Tứ Xuyên, trải qua nhiều gian nan nguy hiểm, liên lạc được với một số người, sau đó nghe nói Niên Canh Nghiêu đã thất thế, hai người mới quay về tìm Lữ Tứ Nương. Giữa đường nghe Niên Canh Nghiêu bị giáng đến mười tám cấp, lại bị đẩy đến Hàng Châu làm lính giữ cửa thành, lúc này Phùng Lâm tuy đã hai mươi tuổi nhưng vẫn còn tánh trẻ con, nhớ lại chuyện lúc nhỏ cùng Niên Canh Nghiêu chơi đùa, Niên Canh Nghiêu lại lừa gạt nàng, tặng nàng cho Ung Chính. Thế là nàng đến Hàng Châu xem thử Niên Canh Nghiêu có đúng đã trở thành tên lính giữ cửa thành hay không. Lý Trị không cản được nàng, chỉ đành đứng bên ngoài cửa canh chừng cho nàng.

Chính là:

Ân oán tự trôi theo dòng nước biếc, hôm nay gặp lại đã khác xa.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 46 - 47

45. Hồi 46 – 47 Cùng Đường Hết Lối Công Danh Theo Nước Chảy Núi Hoang Chùa Cổ Kiếm Khí Bẩn Hàn Tinh

Niên Canh Nghiêu chưng hửng nói: “Ngươi đã nhớ lại?” Phùng Lâm nói: “Tuy lúc nhỏ ngươi ngang tàng bá đạo nhưng đối với ta cũng không tệ”. Niên Canh Nghiêu mừng rỡ nói: “Đúng thế! Ta xưa nay coi ngươi như thân muội, đối xử với ngươi tốt hơn hết cả mọi người. Đa tạ ngươi đến thăm ta, dù sao này Niên Canh Nghiêu tan xương nát thịt, có một tri kỷ cũng không hề tiếc nuối”. Phùng Lâm chợt cười lạnh, rồi trầm giọng nói: “Nhưng ngươi càng lớn càng hư, hư đến mức không sửa đổi được! Hừ, ngươi có còn nhớ hay không, ngươi muốn tặng cho Hoàng đế để giữ công danh cho mình? Ta không chịu nghe theo, ngươi âm thầm hãm hại ta, nếu không nhờ Lý Trị ca ca ra tay cứu chữa, cái mạng này đã không giữ được nữa. Thân muội cái gì? Ngươi nói thế không sợ ta buồn nôn hay sao?”

Niên Canh Nghiêu mặt lúc xanh lúc đỏ, gục đầu nói: “Ta biết”. Phùng Lâm nói: “Ngươi đối với ta không tốt, chẳng hề gì. Nhưng ân sư đã dốc hết tâm lực dạy dỗ ngươi thành tài, ngươi dẫn sói vào nhà hại chết người! Nếu chẳng phải ngươi may mắn thoát chết, hôm nay ta đã trừng trị gian đồ cho bổn môn!”

Niên Canh Nghiêu chợt ngẩng đầu lên nhìn: “Ồ, té ra truyền nhân của phái Vô Cực là ả nha đầu nhà ngươi”. Phùng Lâm nhíu mày nói: “Thế nào, ta không xứng sao?” Niên Canh Nghiêu nói: “Ngươi cứ yên tâm mà làm. Công danh phú quý của ta đều đã mất cả. Chẳng lẽ ta còn tranh với ngươi cái chức Chương môn nhỏ bé ấy?” Phùng Lâm nhíu mày, lắc đầu nói: “Ta thật chưa bao giờ thấy người đã sắp chết tới nơi còn không chịu tỉnh ngộ, mở miệng ra là phú quý, đóng miệng lại là công danh, ngươi bảo không quan tâm nhưng thực sự thì ngược lại. Lữ tử tử từng nói ngươi coi như cũng là một bậc nhân tài, nhưng bị hai chữ danh lợi kiềm chế. Trước đây ta không hiểu, nhưng giờ đây thấy chẳng sai chút nào”.

Hai người nói chuyện một hồi, sắc trời đã sáng, Lý Trị đứng từ xa huýt một tiếng sáo dài, Phùng Lâm nói: “Ta phải đi đây!” Niên Canh Nghiêu đồng tai lên nghe, chợt nói: “Ai đến đây cùng ngươi?” Phùng Lâm nói: “Ngươi hỏi điều đó làm gì?” Niên Canh Nghiêu nói: “Có phải là tên tiểu tử Lý Trị hay không?” Phùng Lâm tức giận nói: “Cái gì mà tiểu tử? Chẳng còn tốt hơn ngươi nhiều!” rồi cao giọng trả lời: “Lý Trị ca ca, muội đến đây!”

Niên Canh Nghiêu lộ vẻ mặt kỳ dị, chợt hỏi: “Lâm cô nương, ngươi có còn nhớ hay không, trong vườn chúng ta lúc trước có một cái ao, trong ao có nuôi một đôi vịt, khi ngươi còn nhỏ, ta đã bế ngươi ra xem đôi vịt ấy giỡn nước”. Phùng Lâm giật mình, sầm mặt nói: “Ngươi cứ nói những lời vô bổ ấy làm gì?”

Niên Canh Nghiêu nói: “Nhớ lại chuyện lúc nhỏ, ta thực sự hối hận vô cùng”. Phùng Lâm trầm giọng nói: “Hối hận cũng đã muộn!” Niên Canh Nghiêu thở dài, làm ra vẻ muốn nói gì đấy nhưng lại thôi, Phùng Lâm nói: “Có việc gì người nói mau lên! Ta phải đi đây”. Lời lẽ đã mềm dịu hơn nhiều, Niên Canh Nghiêu nói: “Ta vốn mong có thể cùng người ở bên nhau. Lúc nhỏ ta đọc binh thư, ít nhiều cũng hiểu đến đạo hành quân, nếu ngày sau các người dấy binh, ta nguyện tự tiến cử”. Phùng Lâm giật mình, thầm nhủ: “Niên Canh Nghiêu là một tướng tài, nếu y thành tâm thành ý, có lẽ cũng nên suy nghĩ lại. Chi bằng để mình bàn với Lý Trị ca ca xem thử thế nào!” Phùng Lâm cúi đầu suy nghĩ, Niên Canh Nghiêu lại nói: “Người không tin ta sao?” Phùng Lâm ngẩng đầu lên, tiếp xúc với ánh mắt của Niên Canh Nghiêu, nàng chợt giật mình, chỉ cảm thấy trong mắt của Niên Canh Nghiêu tựa như chứa đầy sự gian trá, chẳng hề khiến cho người ta tin cậy. Niên Canh Nghiêu lại thở dài nói: “Người thật không tin ta sao?” Phùng Lâm nói: “Người có thể hối hận thì tốt, nhưng việc này ta không thể làm chủ, để ta gặp Lữ tử ti rồi mới tính”. Niên Canh Nghiêu nói: “Nói thế cũng bằng thừa”. Phùng Lâm dậm bước toan bỏ đi, Niên Canh Nghiêu lại kêu: “Lâm cô nương, còn có một việc nhỏ nữa”. Phùng Lâm quay người nói: “Việc gì, nói mau!” Niên Canh Nghiêu nói: “Chẳng phải người đã làm Chưởng môn của phái Vô Cực rồi sao? Vậy hãy cầm kiếm của người đi thôi, đó là bảo kiếm của Phó sư tổ năm xưa sử dụng, ta đã bị đuổi ra khỏi sư môn, thanh kiếm này không thuộc về ta nữa”. Lời lẽ của y rất thành thật, Phùng Lâm thầm nhủ: “Đúng thế, mình vốn đến đây lấy di vật của sư tổ, sao lại quên bèn mất!” nàng bước tới trước mặt Niên Canh Nghiêu, đưa tay nhận kiếm. Không ngờ khi nàng đưa tay ra, trước ngực mở rộng, Niên Canh Nghiêu chợt vung chỉ điểm vào huyệt Toàn Cơ trước ngực của nàng, huyệt Toàn Cơ là một trong những tử huyệt, nếu bị điểm trúng chắc chắn sẽ chết.

Té ra Niên Canh Nghiêu tự biết rằng sẽ chết, chẳng còn hy vọng, đã sắp nổi điên, y hận khôn g thế giết hết tất cả mọi người trên đời này, nhất là nghe Phùng Lâm hai lần nhắc tới “Lý Trị ca ca”, y vừa cảm hận vừa đổ kỵ, thầm nhủ: “Tiểu cô nương đẹp như hoa như ngọc thế này, nếu không thuộc về mình, mình cũng không để nàng thuộc về người khác. Công phu của mình tuy mất, nhưng thủ pháp điểm huyệt vẫn còn nhớ, chỉ bằng giết nàng rồi vung kiếm tự sát”.

Nào ngờ Phùng Lâm bị điểm trúng huyệt đạo nhưng người chỉ lão đảo mấy cái, chứ không ngã xuống chết như ý muốn của y. Té ra công phu điểm huyệt cần phải có kinh lực trên đầu ngón tay, lực dồn vào đầu ngón tay mới có thể khiến cho khí huyết của người ta ngừng cạn. Võ công của Niên Canh Nghiêu đã không còn, chỉ có thể lực của người bình thường mà nội công của Phùng Lâm đã có tiến bộ, nếu gặp phải cao thủ, chắc chắn nàng sẽ mất mạng, nay bị điểm trúng huyệt đạo tuy đau nhói nhưng cũng chẳng có chuyện gì lớn.

Phùng Lâm bị Niên Canh Nghiêu bắt thần điểm trúng một chỗ, nàng chưng hửng rồi lập tức hiểu ra, tức giận vung tay vỗ bốp bốp hai bạt tai khiến Niên Canh Nghiêu té xoài xuống đất. Niên Canh Nghiêu mất lộ hung quang, nôn ra một ngụm máu tươi, trong máu có lẫn hai cái răng cửa. Phùng Lâm tức tới nổi không nói ra lời, một lát sau mới nói: “Người...người đúng là người độc ác nhất trong thiên hạ!” Rồi nàng rút thanh bảo kiếm của Niên Canh Nghiêu, vừa mới rút được một nửa lại nghe tiếng huýt sáo thúc giục của Lý Trị.

Phùng Lâm trừng mắt nhìn Niên Canh Nghiêu, gằn giọng nói: “Ta không giết người, người cũng chẳng sống được lâu nữa!” Rồi phóng người đuổi theo Lý Trị, Lý Trị nói: “Sắc trời đã sáng, mặt trời sắp mọc, mà còn chưa đi, ở đằng kia đã có người rồi!”

Phùng Lâm buồn bã không lên tiếng, theo Lý Trị phóng như bay ra khỏi thành. Chờ mạch ra đến ngoại ô, Lý Trị nói: “Không phải huynh không muốn cho muội nói nhiều với y, huynh nghĩ Niên Canh Nghiêu bị dày đến mức này, không chừng Ung Chính sẽ phái cao thủ âm thầm theo dõi”. Phùng Lâm chậm bước, chợt nói: “Lý Trị ca ca, huynh có thể tha thứ cho muội không?” Lý Trị cười nói: “Nếu huynh là người lòng dạ hẹp hòi cũng không để muội nói chuyện riêng với y”. Phùng Lâm đỏ mặt, khẽ nói: “Không phải điều này. Muội muốn nói, muốn nói là... sáng nay khi gặp Niên Canh Nghiêu, muội còn có chút tiếc nuối...” Lý Trị không đợi nàng nói xong liền cười bảo: “Y vốn là một nhân tài, đi nhầm vào ngõ tà, tự chuốt lấy khổ, huynh cũng tiếc nuối cho y, chuyện đó đâu có gì đáng nhắc!” Phùng Lâm nói: “Nhưng lúc này muội không còn cảm thấy tiếc nuối gì cả!” Khi nói sắc mặt của nàng rất nghiêm túc, khác hẳn với vẻ nghịch ngợm thường ngày, nàng tựa như đã trưởng thành, hiểu được rất nhiều chuyện. Lý Trị ngạc nhiên nhìn nàng, như hiểu mà không hiểu lời lẽ của nàng, y khẽ gật đầu chứ không nói gì nữa.

Phùng Lâm bỏ đi, Niên Canh Nghiêu bưng nửa bên mặt, gắng gượng đứng dậy, lúc này trong lòng y trống trải, đầu óc đờ đẫn. Gió lạnh buổi sáng thổi tới, Niên Canh Nghiêu rùng mình, hai tay ôm đầu ngửa mặt

cười lớn nói: “Cái đầu này tốt quá, nếu bị chém rơi há chẳng phải đáng tiếc hay sao! Tây Sở bá vương vùng kiếm tự vẫn ở Ô Giang là anh hùng! Ta há không bằng ông ta! Ngày nay trời cao hại ta, ta còn sống làm gì để chịu nhục!” rồi hai tay ôm đầu lao vào cửa thành!

Chợt có người ôm chặt y lại. Niên Canh Nghiêu không vùng vẫy được, khi mở mắt ra nhìn thì ra đó là Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tản Nhân, chỉ thấy hai người này mặt mũi sưng vù, bộ dạng trông rất khó coi. Té ra bọn chúng đuổi theo Ân Hoàng và Quan Đông tứ hiệp, gặp phải Hoàng Pháp đại sư, thế là bị ông ta nện cho một trận.

Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tản Nhân thấy bộ dạng Niên Canh Nghiêu càng khó coi hơn, Hàn Trọng Sơn nói: “Này, râu và chân mày của người bị ai cạo thế? Ai đã đến đây?” Thiên Diệp Tản Nhân nhìn xác Xa Tịch Tà, cũng hỏi: “Ai giết thế? Là người hay là kẻ địch?” Niên Canh Nghiêu cười ha hả, kêu lớn: “Chết sạch cả rồi!” Hàn Trọng Sơn cười lạnh: “Hoàng thượng không cho người chết!” Niên Canh Nghiêu kêu lớn: “Các người không cho ta làm Sở bá vương? Chao ôi! Cả Sở bá vương mà ta cũng không bằng!” rồi y vùng tay múa chân, lời lẽ chẳng đầu chẳng đuôi, Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Niên Canh Nghiêu điên rồi!” Hàn Trọng Sơn khề đầy nhẹ, Niên Canh Nghiêu chẳng hề có sức phản kháng, té nhào xuống đất. Hàn Trọng Sơn thất kinh: “Cả võ công cũng chẳng còn!” Thiên Diệp Tản Nhân nói: “Niên Canh Nghiêu đã ra nông nổi này, chi bằng chúng ta cứ mau áp giải y về kinh sư”. Hàn Trọng Sơn khề gật đầu, rồi ngày hôm ấy dùng khoái mã tám trăm dặm phi báo với Hoàng đế, hôm sau áp giải y vào kinh, có hai người áp giải, Niên Canh Nghiêu muốn tự sát cũng không được. Chỉ có điều trên đường cứ kêu la om xòm, lúc thì gọi tên con, lúc thì gọi Phùng Lâm.

Khi Niên Canh Nghiêu nổi điên, Phùng Lâm đã rời thành Hàng Châu sáu mươi dặm, Phùng Lâm không ngờ y nổi điên, nhớ lại bộ dạng đáng ghét, vẫn còn cảm thấy buồn nôn.

Lý Trị và Phùng Lâm muốn từ Triết Giang vào An Huy rồi đến Hà Nam để về Mang Sơn. Hai người đi rất nhanh, mặt trời chưa xuống núi đã đến vùng núi Thiên Mục, đang bước vào đường núi, chợt nghe dưới sơn cốc có tiếng hú quái lạ, tiếng ám khí rít trong gió, Phùng Lâm kêu: “Huyết Trích Tử!” Lý Trị lên tảng đá cao nhìn, nói: “Té ra Quan Đông tứ hiệp đang bị bao vây!” Phùng Lâm vừa nhìn thì nói: “Ồ, còn có cả Phương Kim Minh và Trần Đức Thái, chúng ta đến cứu họ”. Hai người rút kiếm lướt xuống như bay.

Té ra Hoàng Pháp đại sư trừng trị Niên Canh Nghiêu, trên đường trở về lại đánh bọn Hàn Trọng Sơn và Thiên Diệp Tản Nhân bỏ chạy, Ân Hoàng hòa thượng vốn đi cùng Quan Đông tứ hiệp, nhưng nay mọi việc đã xong nên cùng chụ trì trở về Thiếu Lâm ở Phúc Kiến, Quan Đông tứ hiệp đến Mang Sơn tìm Cam Phụng Trì và Lữ Tứ Nương.

Còn Phương Kim Minh và Trần Đức Thái lại gặp nhau giữa đường, hai người này sau khi dưỡng thương ở Tuyết Hồn cốc đã trở thành một đôi hảo hữu. Lần này Phương Kim Minh tìm Niên Canh Nghiêu là để trả thù cho cổ chủ, Trần Đức Thái không can được, chỉ đành theo tiếp ứng, Phương Kim Minh bị Xa Tịch Tà đuổi đi, rầu rĩ ra khỏi thành Hàng Châu. Rồi hai người lại gặp Quan Đông tứ hiệp, thế là cả bọn cùng nhau quyết định kéo đến Mang Sơn, không ngờ Ung Chính bố trí rất nghiêm ngặt, ngoại trừ phái Hàn Trọng Sơn, Thiên Diệp Tản Nhân và Xa Tịch Tà đi giám sát Niên Canh Nghiêu, còn phái Cáp Bố Đà dắt theo một đám Huyết Trích Tử tuần tra ở các con đường dẫn đến Hàng Châu, thế là hai bên gặp nhau, Quan Đông tứ hiệp bị bọn người ấy đẩy xuống sơn cốc, tình thế giờ đây rất nguy hiểm.

Hai bên đang quần thảo ác liệt, chợt nghe trên núi có tiếng quát, Lý Trị và Phùng Lâm vùng kiếm xông tới, Cáp Bố Đà vừa kinh vừa mừng, kêu lên: “Lâm quý nhân!” rồi ném Huyết Trích Tử về phía Huyền Phong, sau đó đảo ngược người vùng Lưu Tinh trùy đánh tới Phùng Lâm. Phùng Lâm cười: “Người cũng muốn bức hiếp ta?” rồi nàng vùng tay phóng ra một mũi phi đao, mũi phi đao bay tới như điện xẹt, chạm phải các Huyết Trích Tử của Cáp Bố Đà, cả hai cùng rơi xuống, trước tiên giải thể nguy cho Huyền Phong rồi đến nghênh chiến Cáp Bố Đà.

Phùng Lâm vùng cây bảo kiếm đánh một chiêu Lực Hoạch Hồng Cầu, lia thành một đường vòng cung bạt Lưu Tinh chùy ra, Cáp Bố Đà thất kinh, y vùng tay quét ngang cái Lưu Tinh chùy, Phùng Lâm kéo kiếm vào bên trong chặn lại, lại giải được thế công hung mãnh của Cáp Bố Đà, Cáp Bố Đà càng kinh dị hơn, dùng một trùy hộ thân, một chùy nghênh địch, đánh gấp về phía Phùng Lâm.

Thực ra công lực của Phùng Lâm không bằng Cáp Bố Đà, nàng tiếp hai chùy, cánh tay đã tê rần, may mà

nàng sử dụng thanh bảo kiếm của Phó Thanh Chủ, tuy không bằng du long kiếm nhưng cũng là loại kiếm quý, không đến nỗi bị đầu chùy chặt gãy, nếu không đã chẳng chống nổi những đòn tấn công mãnh liệt của Cáp Bồ Đà. Trong khi đó Cáp Bồ Đà vừa đánh vừa thủ, hợp với lộ số của Phùng Lâm, Vô Cực kiếm pháp của Phùng Lâm cương nhu tương tề, thủ rất nghiêm ngặt, lại thêm nàng thông hiểu các loại võ công bằng môn tả đạo, có rất nhiều chiêu thức, trong vòng năm bảy mươi chiêu, Cáp Bồ Đà chẳng làm gì được nàng.

Lúc này Lý Trị đã nhảy vào vòng chiến, sau mấy chiêu đã đâm bị thương hai tên Huyết Trích Tử, bọn Huyền Phong phần chân tinh thần, quát lớn đồng loạt phản công!

Cáp Bồ Đà bị Phùng Lâm chặn lại, bọn Huyết Trích Tử mất đầu não, không chặn được kẻ địch, Huyền Phong tay trái cầm kiếm, tay phải cầm gậy quét ngang bổ dọc, trong lúc kịch chiến đã hạ được hai tên Huyết Trích Tử, Lang Nguyệt thiền sư cũng dùng vòi rượu phun mù mắt một tên Huyết Trích Tử, bọn Huyết Trích Tử hè nhau tháo chạy.

Cáp Bồ Đà thấy không xong, vội vàng buông Phùng Lâm kêu lớn: “Phá toán ám khí!” trong khoảng khắc chỉ thấy khí cầu bay khắp trời, phát ra tiếng kêu tu tu, Phùng Lâm kêu: “Thật lợi hại!” rồi hai tay vung ra, mỗi tay phát sáu mũi phi đao, đánh rơi mười hai trái Huyết Trích Tử, còn vài trái đã bị bọn Huyền Phong đánh rơi, lúc này bọn Cáp Bồ Đà mới lui ra khỏi cửa cốc.

Thế là bọn Huyền Phong cùng Phùng Lâm cùng kéo nhau lên Mang Sơn.

Lại nói Đường Hiểu Lan trải qua biến cố to lớn, trong lòng rất u uất, sau khi về đến Thiên Sơn trầm mặt chẳng nói, chỉ dốc hết lòng luyện kiếm, Dịch Lan Châu rất lấy làm lạ, mới hỏi Phùng Anh, Phùng Anh không dám giấu kể hết tất cả mọi chuyện. Dịch Lan Châu là người từng trải, cũng không khuyên Đường Hiểu Lan mà chỉ dốc lòng truyền võ nghệ cho chàng, Đường Hiểu Lan sống ở Thiên Sơn hơn một năm, đã học hết võ công của phái Thiên Sơn.

Ngày nọ, Dịch Lan Châu kêu Đường Hiểu Lan, nói: “Con đã học được hết võ công của phái Thiên Sơn, nay ta chính thức nhận con làm đệ tử”. Đường Hiểu Lan cả mừng khấn tạ, Dịch Lan Châu nói: “Đời nào của phái Thiên Sơn cũng là bậc anh kiệt, con đang tuổi tráng niên, không nên quy ẩn. Ngày mai hãy cùng Anh nhi xuống núi giúp Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì”. Đường Hiểu Lan tuy không nỡ nhưng nghe sư phụ nói rất có lý, mười mấy hôm sau cùng Phùng Anh bái biệt sư phụ xuống Thiên Sơn.

Hai người trở về Trung Nguyên. Đường Hiểu Lan tuy không u uất như hai năm trước nhưng vẫn kiên dè, không dám nói chuyện trai gái với Phùng Anh.

Hơn ba tháng sau, bọn họ lại trở về Hà Nam, trên đường nghe người ta nhắc chuyện Niên Canh Nghiêu thất thế, cũng không biết thật hay giả, hai người càng nôn hơn, hận không lập tức gặp Lữ Tứ Nương.

Hôm nay họ đi ngang qua Tung Sơn, Tung Sơn trải qua một trận hỏa hoạn, cây cối đã bắt đầu đâm chồi nảy lộc. Đường Hiểu Lan mười phần cảm khá, ngâm rằng: “Cây khô gặp xuân lại nảy mầm, giang sơn gặp nạn còn sâu mới. Cây như thế, người ra sao?” Phùng Anh nói: “Trời đã tối, chi bằng lên Tung Sơn nghỉ ngơi một đêm, muội cũng muốn thăm lại cảnh chùa xưa”.

Đường Hiểu Lan và Phùng Anh lên Tung Sơn, chỉ thấy một đồng trống nát hoang tàn, Đường Hiểu Lan than rằng: “Chùa cổ ngàn năm trải qua kiếp nạn, thật đáng tiếc đáng hận!” Phùng Anh cười chỉ mảng cỏ xanh mọc trước sân: “Cỏ xanh chẳng cháy hết, xuân đến lại nảy mầm, cần gì phải buồn?” Hai người đi một vòng quanh chùa, phát hiện có một gian chỉ bị cháy phân nửa, Đường Hiểu Lan nói: “Chúng ta hãy nghỉ ngơi ở đây, Tung Sơn và Mang Sơn cách nhau không quá ba trăm dặm, đi hai ngày nữa sẽ tới”.

Hai người nhảy vô bức tường, lần dò vào trong điện, chợt có người hỏi: “Các người là ai?” giọng nói run rẩy gấp gáp, rõ ràng trung khí không đủ nhưng cũng rất uy nghiêm. Đường Hiểu Lan đẩy cửa bước vào, chỉ thấy bên đồng lửa đỏ có một người đang nằm, sắc mặt như bị bệnh, nhưng hai mắt mở to, sắc rất có thần.

Đường Hiểu Lan nói: “Chúng tôi chỉ là người qua đường, tiên sinh là ai?” người này nhồm ngồm dậy, nhìn hai người rồi lại nằm xuống, chẳng thèm để ý đến Đường Hiểu Lan. Phùng Anh hỏi: “Tiên sinh bị bệnh gì thế?” người ấy đảo mắt rồi nói: “Ta đang buồn ngủ, các người đừng quấy rầy”. Phùng Anh nói: “Nếu có bệnh, chúng tôi có mang theo một ít thuốc, có lẽ dùng được”. Người ấy nói: “Đã bảo các người đừng lòi thôi, sao các người thích lo chuyện bao đồng thế?” rồi kéo tấm chăn trùm đầu. Phùng Anh thấy y chẳng thèm để ý đến mình, không nói nhiều nữa. Đường Hiểu Lan lưu ý thấy trên đỉnh đầu của y có nhiệt khí

bốc ra, thất kinh thầm nhủ: “Nội công của người này thâm hậu, chắc đã bị thương, giờ đang dùng nội công trị thương, mình không nên quấy rầy y”. Rồi kéo Phùng Anh ngồi xuống góc điện nghỉ ngơi.

Một hồi sau, người ấy đã ngáy pho pho, bên ngoài lại có tiếng cười nói, Đường Hiểu Lan nhìn ra, chỉ thấy hai người vượt tường nhảy vào, bắt giặc kêu lên, cùng Phùng Anh đứng dậy.

Té ra hai người này là Đường Kim Phong và Đường Trại Hoa. Họ vốn muốn đến trấn Chu Tiên lấy hài cốt của Vương Ngạo, định mang trở về Tứ Xuyên an táng, hôm nay đi ngang Tung Sơn, không có khách điểm nên tìm đến đây nghỉ ngơi.

Đường Hiểu Lan thấy cha con họ thì rất áy náy, cung kính hỏi: “Đường lão tiến bối, ông khỏe chứ?” Đường Kim Phong hừ bằng giọng mũi nói: “Khỏe!” Đường Trại Hoa trừng mắt nhìn họ, tay sờ vào túi ám khí, Đường Kim Phong khê nói: “Đại trưởng phu nói lời phải giữ, bọn chúng không có ác ý, con đường lắm chuyện”. Tuy nói là thế nhưng Đường Kim Phong cũng làm mặt lạnh với hai người Phùng Đường, chẳng thêm để ý đến họ, tựa như không muốn nói chuyện với họ. Đường Trại Hoa nói: “Cha, ở đây còn có một người nữa”. Phùng Anh nói: “Ông khách này bị bệnh, đang ngủ say, đừng đánh thức ông ta”. Đường Trại Hoa bĩu môi, quay mặt đi, lầm bầm: “Ai thêm nói chuyện với người!” Phùng Anh bực dọc, cũng chẳng thêm nói gì. Đường Kim Phong khê nói với con gái: “Tiểu nha đầu này nói cũng có lý, đừng quấy rầy người ta”. Rồi đưa mắt nhìn người bệnh, mặt lộ vẻ kinh ngạc.

Đường Trại Hoa khê hỏi: “Cha, cha đã nhìn thấy gì ư?” Đường Kim Phong nói: “Người này thân mang tuyệt kỹ, chẳng phải hạng tầm thường”. Đang nghĩ cách làm quan, chợt nghe bên ngoài có tiếng bước chân, chỉ nghe một đứa trẻ nói: “Tôi không ở ngôi chùa hoang này đâu”. Rồi nghe bốp một tiếng, hình như có người vỗ vào mông đứa trẻ, mắng lớn: “Người còn giở trò thiếu gia. Có chùa hoang cho người ở đã tốt, chả lẽ người muốn ở cung điện?” một người nói: “Muốn ở cung điện không khó, nhưng đáng tiếc người chẳng ở được lâu”. Người ấy đá cánh cửa kêu bình một tiếng, đột nhiên phát giác bên trong có người nên đứng sững sốt.

Ánh mắt của mọi người bên trong đều nhìn ra ngoài, chỉ thấy có hai người bước vào, một người mặc đồ xanh eo mang phác đao, ăn mặc như kiểu võ sĩ, dắt một đứa trẻ trông rất sang trọng, đứa trẻ này khoảng bốn năm tuổi, mắt thanh mày tú rất dễ thương nhưng môi cứ mím chặt tựa như đang chịu ấm ức.

Một võ sĩ mặc áo xanh quát: “Ai trong đó?” Đường Hiểu Lan đáp: “Khách qua đường”. Đường Kim Phong lạnh lùng nói: “Núi hoang chùa cổ, ai cũng có thể ở nhờ, người cứ mặc kệ bọn ta là ai!” hai tên võ sĩ quét mắt nhìn y, Đường Kim Phong cười lạnh ngạo nghễ, trừng mắt ra nhìn lại, hai tên võ sĩ này thấy y mặt hồng hào tóc bạc, tinh thần tráng kiện, hai mắt sáng quắc có thần, rõ ràng là nội công thâm hậu, cả hai đưa mắt nhìn nhau rồi khê mắng: “Hay cho lão già già mồm!” nhưng cũng không dám đa sự.

Ngạch Âm Hòa Bó cả giận, vận đủ một nội lực phát ra liên tục mấy chuỗi, Đường Hiểu Lan tuy trong màn kiếm quang nhưng cũng bị chấn động đến lắc lư không ngừng, kiếm pháp vẫn không hề lơ lửng, trong lúc gấp gáp, Ngạch Âm Hòa Bó chẳng làm gì được chàng.

Phùng Anh thoái lui, mũi chân điểm xuống đất, phóng vọt người tới lướt qua đầu bọn lính, nàng đang mặc nhuyễn giáp nên ám khí bắn vào người nàng, rơi xuống lả tả, trong chớp mắt đã hạ xuống bên cạnh cha con Đường Kim Phong.

Bọn lính thấy ám khí chẳng làm gì được nàng, bắt giặc kinh ngạc, Đường Kim Phong liếc nàng, khê gật đầu tựa như rất cảm kích. Phùng Anh không sợ ám khí, thế là múa cây bảo kiếm thành một đường ngân hồng, chặn trước mặt Đường Kim Phong, đánh rơi ám khí của kẻ địch. Đường Kim Phong dùng Táng môn đĩnh phóng vào huyết đạo của kẻ địch, thế là bọn lính lại thoái lui thêm mấy bước, đôi bên vẫn giằng co với nhau.

Đường Hiểu Lan một mình đấu với Ngạch Âm Hòa Bó chỉ có thể phòng thủ chứ không thể tấn công, Ngạch Âm Hòa Bó thở phào liên tục phóng ra mấy chuỗi, đẩy Đường Hiểu Lan thoái lui mấy bước, y đột nhiên vọt tới, hai chuỗi đẩy xéo ra, ám khí đều bị chuỗi lực của y đánh rơi, Phùng Anh thất kinh, cây đoản kiếm trở tay dậm lại, Đường Kim Phong cũng biến sắc, dùng thuyết cật loe phóng ra nhưng chỉ thấy Ngạch Âm Hòa Bó hơi lách người, đã lướt tới bên cạnh họ, lao bổ về phía người bệnh nằm dưới tượng Phật. Té ra Ngạch Âm Hòa Bó không phải đến bắt cha con Đường Kim Phong, y lướt tới là bắt người bệnh kia.

Đống lửa dưới tượng Phật đã tắt, khói bốc lên mù mịt, Ngạch Âm Hòa Bồ cười lạnh nói: “Bối lạc gia, cần gì phải vất vả thế, hãy theo nô tài về cung!” rồi đưa tay gỡ tấm mền của người bệnh, chợt nghe bộp một tiếng, Ngạch Âm Hòa Bồ đã trúng một đòn trên mặt đau nhói. Ngạch Âm Hòa Bồ trở tay chụp vào cổ tay của người ấy, người ấy ngồi bật dậy, nói: “Được, ta đã thừa biết Dận Trinh không buông tha cho ta. Người đến đây có phải là vì ta không?” Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Hoàng thượng có thành ý mời bối lạc về kinh”. Người ấy nói: “Đã thế, người hãy thả cha con họ đi thôi!”

Lúc này mọi người đều bất ngờ, cuộc giao phong bằng ám khí giữa hai bên đã tạm thời ngừng lại. Đường Hiểu Lan nheo mắt nhìn lại, chỉ thấy người bệnh kia tuy vẻ mặt tiêu tụy nhưng vẫn còn uy nghi, chợt nhớ ra rằng, người ấy chính là Cửu bối lạc Dận Đường.

Chỉ nghe rắc một tiếng, Ngạch Âm Hòa Bồ đã bộp gậy cổ tay của Dận Đường, khóa hai tay của y lại, khom người nói: “Chỉ cần chúng không làm khó nô tài, nô tài sẽ tuân lệnh”. Số là sau khi Ung Chính đang ngồi vững trên ngai vàng, bước đầu tiên là cắt bỏ vây cánh của các bối lạc, bước thứ hai là mượn cớ giết từng người đã tranh đoạt ngôi vua với mình, trong đó Cửu bối lạc Dận Đường và Thập bối lạc Dận Nga tình thông võ công, hai người này nghe tin phong phanh đã bỏ trốn. Ngạch Âm Hòa Bồ vốn là đuổi theo Dận Đường chứ không phải đi bắt bọn Đường Hiểu Lan. Ngạch Âm Hòa Bồ thầm nhủ: “Kiếm pháp của Đường Hiểu Lan và Phùng Anh tình diệu lạ thường, ám khí của lão già cũng rất lợi hại, nếu có giằng co nữa e rằng sẽ có chuyện bất ngờ” cho nên khi Dận Đường đề nghị bảo thả bọn họ đi, Ngạch Âm Hòa Bồ cũng liền thuận nước đẩy thuyền.

Đường Kim Phong rất ngạc nhiên, thầm nhủ: “Té ra đương kim Hoàng đế lại vô tình đến thế, cốt nhục mà cũng tương tàn huống chi là người ngoài. Trước kia mình cho Vương Ngạo làm công sai, đã đoán được chẳng có kết cuộc tốt”. Y nhìn kỹ lại, chỉ thấy Dận Đường đau đến nổi mồ hôi tuôn xuống ròng ròng, nhưng vẫn cố nghiêng răng chịu đựng, không rên một tiếng. Ngạch Âm Hòa Bồ lại khom người nói: “Không còn sớm nữa, xin mời bối lạc lên đường!”

Dận Đường chợt cười thầm, lớn giọng nói: “Các người đã thấy rồi đấy, đời đời kiếp kiếp không nên sinh ra ở chốn hoàng gia!” Đường Hiểu Lan nghe thế, tay đề lên thanh kiếm định xông ra. Phùng Anh khẽ nói với chàng: “Huynh đã không còn là người trong hoàng gia nữa, bọn chúng cũng không coi huynh là bối lạc, cái hận thân thể huynh quên sớm đi thôi, chứ như người này tranh giành ngôi báu với Dận Trinh, cũng chẳng phải thứ tốt lành gì, huynh cần gì phải liều mạng vì y?” Đường Hiểu Lan thở dài nói: “Huynh không phải muốn cứu y... huynh...” lúc này tâm trạng của chàng rất phức tạp, rất khó giải thích.

Ngạch Âm Hòa Bồ kéo Dận Đường chậm rãi bước ra chợt có một tên lính chỉ vào Niên Thọ, nói: “Bẩm đại nhân, đây là con của Niên Canh Nghiêu. Hai người lúc này là vệ sĩ tâm phúc của Niên Canh Nghiêu”. Đường Kim Phong càng kinh hãi hơn, nhìn đứa trẻ, chỉ thấy đứa trẻ mặt trắng bệch, kêu: “Công công cứu con, con không đi, con không đi!” Ngạch Âm Hòa Bồ cười ha hả: “Thật là một cơ duyên tốt!” rồi đưa mắt nhìn Đường Kim Phong, quát: “Lão già kia, người là người thế nào của Niên Canh Nghiêu?” Đường Kim Phong nói: “Chẳng thế nào cả”. Ngạch Âm Hòa Bồ quát: “Thế thì được, trao đứa trẻ cho ta, ta tha chết cho người!” Niên Thọ khóc òa lên, Đường Trại Hoa vội nói: “Cha, đừng!”

Ngạch Âm Hòa Bồ chợt nổi giận, bỗng nghe tiếng chuông leng keng bên ngoài vọng vào, tiếp theo là mấy tiếng kêu thảm, Phùng Anh cả mừng: “Vô lão tiền bối đã đến!” Ngạch Âm Hòa Bồ cả giận nhảy vọt ra cửa chùa, dưới ánh trăng chỉ thấy một lang trung giang hồ tay phải cầm một cây gậy, tay trái lắc cái chuông đồng bước thẳng về phía mình, bọn lính canh ở ngoài đều bị người ấy đánh ngã.

Ngạch Âm Hòa Bồ trừng mắt quát: “Ai? Đứng lại!” té ra người đó là Vô Thành Hóa, chỉ thấy ông ta cười lạnh nói: “Phách lối thật! Người muốn hỏi ta là ai? Ta là sứ giả chiêu hồn cho người!” rồi lắc cái chuông kêu leng keng. Ngạch Âm Hòa Bồ cả giận đẩy vù ra một chưởng, Vô Thành Hóa không hề nhúc nhích, cười ha hả gơ cây gậy đánh tới, Ngạch Âm Hòa Bồ quét cây phát trần cuộn trúng cây gậy của ông ta nhưng vẫn bị ông ta đẩy lui hai bước. Ngạch Âm Hòa Bồ cả kinh, ngấm vận nội lực kéo sang một bên; Vô Thành Hóa cũng thất kinh, tuy cây gậy không vụt ra khỏi tay nhưng ông ta cũng không thể đánh tới được. Hai người đều ngấm vận nội lực hạ nhau.

Phùng Anh lướt tới, kêu: “Vô tiền bối, người đến thật đúng lúc!” Vô Thành Hóa nói: “Có phải tên này cậy người đông bức hiếp người không?” Phùng Anh cười nói: “Y làm gì có bản lĩnh ấy!” rồi quay mặt sang nhìn Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Người có muốn đầu nữa không?” Ngạch Âm Hòa Bồ thâu cây phát trần, nhảy

vọt qua hai bước, nói: “Được, chúng ta dừng tay, sau này gặp lại ta sẽ không tha cho ngươi”. Phùng Anh cười nói: “Vậy chờ sau này hản tính”. Võ Thành Hóa quét mắt nhìn Ngạch Âm Hòa Bồ rồi nói: “Đáng tiếc, đáng tiếc!” Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Đáng tiếc thế này!” Võ Thành Hóa nói: “Chả lẽ ngươi không biết kết cục của Liễu Ân?” Ngạch Âm Hòa Bồ nghe thế giật mình, giơ cao cây phát trần, Võ Thành Hóa nói: “Có phải còn muốn đánh với ta không?” Ngạch Âm Hòa Bồ chẳng nói lời nào, quay mình dắt bọn lính đi nhanh xuống núi. Dận Đường bị vạ gãy xương cổ tay, đau đến nổi ngất đi, cũng được bọn lính công xuống núi.

Võ Thành Hóa cười nói: “Ta nghe nói các người lại xuống Thiên Sơn, biết thế nào cũng đến tìm Lữ Tứ Nương nhưng không ngờ gặp ở đây. Sư phụ của ngươi khỏe không?” Phùng Anh nói: “Chúng ta khoan nói chuyện này, xem thử Đường Kim Phong đã thế nào!” Võ Thành Hóa nói: “Đường Kim Phong là ai?” Phùng Anh nói: “Là một tiền bối võ lâm, ám khí thiên hạ vô song”. Võ Thành Hóa nói: “Ồ, thế là người của Đường gia tứ xuyên rồi, làm sao các người quen y?”

Họ vừa đi vào trong miếu, chỉ thấy Đường Kim Phong vẫn ngồi xếp bằng, sắc mặt tái nhợt. Đường Trại Hoa bế Niên Thọ, mặt đầy vẻ lo lắng, khẽ hỏi: “Cha, thế nào rồi?” Đường Kim Phong mỉm cười nói: “May mà vẫn còn giữ được mạng của đứa trẻ. Ta không xong rồi. Con hãy bế nó về. Ta nhận nó làm cháu ngoại”. Đường Trại Hoa rơi nước mắt như mưa, nói: “Cha, có phải cha đã bị thương rất nặng không? Chúng ta mang theo toàn là thuốc tốt”. Đường Kim Phong cười khổ nói: “Thuốc tốt chẳng ích gì, ta bị chưởng lực của tên ấy chấn động, lại khổ chiến một hồi, sức cùng lực kiệt, tựa như đèn khô dầu cạn, làm sao có thuốc nào chữa nổi!” Phùng Anh chợt nói: “Thuốc của tôi có thể cứu nổi”. Đường Trại Hoa cả mừng, không màng đến thù hận trước kia, vội nói: “Vậy xin cô nương hãy mau cứu!” Đường Kim Phong có vẻ không tin, hỏi: “Thuốc gì?” Phùng Anh lấy ra một cái bình bạc nhỏ xíu, đổ ra ba viên thuốc màu xanh lục, lập tức hương thơm xông vào mũi, tinh thần sáng khoái, Phùng Anh đưa viên thuốc cho Đường Kim Phong nói: “Đây là Bích linh đơn được bào chế từ Thiên Sơn tuyết liên, bổ khí ích huyết, trị thương giải độc đều có hiệu quả. Lão tiền bối có căn cơ vững chắc, được nó cố bản bùi nguyên, không những chẳng lo đến tính mạng mà võ công cũng không đến nỗi giảm sút”.

Đường Kim Phong nuốt ba viên Bích linh đơn, chỉ cảm thấy một luồng khí mát mẻ dâng lên đang dần, cười rằng: “Thiên Sơn tuyết liên quả nhiên danh đồn không oa, đúng là linh đơn diệu dược”. Niên Thọ mở mắt nhìn Đường Kim Phong, Phùng Anh nói: “Cậu bé, ngươi đã thoát chết, ngươi biết có nên đáp tạ ai không?” Niên Thọ rất ngoan ngoãn, bước tới quỳ xuống đất, dập đầu ba cái trước Đường Trại Hoa, kêu một tiếng “mẹ”. Đường Trại Hoa mừng rỡ nói: “Con ngoan, con ngoan”. Niên Thọ lại dập đầu trước Đường Kim Phong ba cái kêu: “Công công”. Đường Trại Hoa cười nói: “Phải kêu là ngoại công”. Đường Kim Phong cười ôm cậu bé vào lòng.

Đường Hiểu Lan nói: “Đứa bé này rất thông minh, giống như cha nó”. Phùng Anh nói: “Cũng mong nó không hoàn toàn giống cha”. Võ Thành Hóa nhìn sắc trời, thấy đã hơi hửng sáng, cười nói: “Chúng tôi phải đi trước một bước, ông cứ ngồi đã tọa một lúc, khí lực sẽ hồi phục ngay, xin thứ chúng tôi không thể đi cùng”. Đường Trại Hoa nói lời tạ ơn với Phùng Anh, giờ đây mối thù hận giữa cha con họ Đường với chị em họ Phùng đã tiêu biến.

Võ Thành Hóa và hai người Phùng Đường xuống Tung Sơn, Võ Thành Hóa nói: “Có phải các người lên Mang Sơn không?” Phùng Anh nói: “Đúng thế. Mẹ của vãn bối đang ở Mang Sơn, người có biết không?” Võ Thành Hóa cười nói: “Mẹ của ngươi đã không còn ở Mang Sơn nữa. Ngươi có muốn gặp bà ta không?” Phùng Anh kinh hãi hỏi: “Đã xảy ra chuyện gì?” Võ Thành Hóa cười nói: “Vốn là xảy ra chuyện nhưng giờ không hề gì nữa. Tên tiểu tử Ung Chính này thật độc ác, sau khi tước binh quyền của Niên Canh Nghiêu, lòng bắt các chí sĩ càng nghiêm ngặt hơn, y biết ở Mang Sơn có anh hùng hào kiệt tụ hội liền phái đại quân bao vây, may mà Lữ Tứ Nương biết được tin này đã đưa mọi người đến Thiên Sơn”. Đường Hiểu Lan nói: “Sắp xếp rất tốt, nửa đời họ gặp hoạn nạn, cũng nên an hưởng tuổi già. Võ tiền bối, ông gặp Lữ Tứ Nương ở đâu?” Võ Thành Hóa nói: “Ồ gần kinh thành. Lữ Tứ Nương muốn vào kinh ám sát Ung Chính nhưng trong cung canh gác nghiêm ngặt, chẳng có cơ hội ra tay. Ta vốn muốn đi tìm Lý Trị, gặp Lữ Tứ Nương mới biết họ đã đi Tứ Xuyên”. Phùng Anh nói: “Vậy mẹ của vãn bối lúc này ở đâu?” Võ Thành Hóa nói: “Họ chia nhau lên đường, ta đi trước dò đường, đêm qua đi ngang qua Tung Sơn, họ đang ở một nơi dưới chân núi”. Phùng Anh cả mừng, lập tức cùng Đường Hiểu Lan đến gặp mẹ.

Lại nói Lý Trị và bọn Quan Đông tứ hiệp đi được hơn một tháng đến Mang Sơn, nhưng thấy trên núi là một đồng trống hoang tàn, ai nấy đều trợn mắt há mồm, tưởng rằng Mang Sơn cũng bị hỏa thiêu như chùa

Thiếu Lâm, Phùng Lâm và Lý Trí càng lo hơn, chợt nghe trong đám cây xum xuê um tùm chim chóc bay lên, trong chớp mắt nghe tiếng vù vù, chỉ thấy hai con chim đại bàng một trắng một đen dang cánh chao lượn trên đầu họ, Huyền Phong kêu: “Đây là hai con chim đại bàng của Độc tỷ thần ni, không ngờ đến nay vẫn còn sống”. Hai con chim đại bàng lượn một hồi rồi bay xuống núi. Mọi người chạy theo hướng chim bay, đi qua nơi góc hẹp, chợt thấy rộng rãi, trước mắt toàn là hoa dại, trên núi đồi diện có dòng thác buông xuống, Huyền Phong nói: “Từ nơi này đi tiếp chính là mộ địa của Độc tỷ thần ni. Chắc là nơi này thấy núi hiểm yếu, bọn quan quân không thấy ai và lại chẳng thấy nhà cửa nên không phóng hỏa”. Khi đang nói chợt nghe một tràng cười dài, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh đã xuất hiện, cười rằng: “Tôi tưởng là ai, té ra là các vị”. Đường Hiểu Lan cũng bước ra gặp gỡ mọi người, ai nấy đều mừng rỡ.

Lữ Tứ Nương nói: “Tháng trước Mang Sơn đã bị hỏa thiêu, bọn quan quân thấy trên núi không có ai, sau khi phóng hỏa đã bỏ đi. Lãng mộ sư phụ tôi vẫn nguyên vẹn, đúng là may mắn. Tôi liệu rằng Phùng Anh sẽ trở về nên một mình lên Mang Sơn đợi mọi người, không ngờ Hiểu Lan và Phùng Anh đến trước”.

Mọi người trò chuyện một hồi, Huyền Phong hỏi: “Nữ hiệp vừa từ kinh thành trở về, chắc có tin tức gì?” Lữ Tứ Nương cười nói: “Tin tức thì có nhưng chắc là mọi người đã đoán ra”. Huyền Phong nói: “Có phải Niên Canh Nghiêu bị xử tử không?” Lữ Tứ Nương nói: “Đúng thế. Sau khi Niên Canh Nghiêu bị áp giải về kinh, tấu chương vạch tội của tướng quân thành Hàng Châu Lục Hổ Thần cũng được dâng lên, đúng là dấu đồ bìm leo, các đại thần trong triều đều dâng sớ hạch tội Niên Canh Nghiêu, tính ra y có chín mươi hai tội!” Phùng Lâm lè lưỡi kêu: “Ồ, nhiều đến thế ư?” Lữ Tứ Nương nói: “Ung Chính đích thân ra chỉ dụ, bảo rằng y có năm tội đại nghịch, chín tội khi quân, mười sáu tội lạm quyền, ba mươi tội cuồng vọng, sáu tội ngang ngược, mười tám tội tham ô, sáu tội đồ kỵ, mười lăm tội đục khoét, bốn tội tàn nhẫn, vì thế Ung Chính đã ra lệnh xử trảm Niên Canh Nghiêu”.

Sau khi giết Niên Canh Nghiêu, Ung Chính sợ có thích khách hành thích, không những cho canh phòng nghiêm ngặt hơn mà còn cấm ngặt cả những hoạt động trong cung, hàng đêm phải thay đổi chỗ ngủ, lúc nào cũng lo lắng đề phòng.

Nhưng là một Hoàng đế như thế thật đau khổ. Hơn nửa năm sau, Ung Chính thấy yên bình chẳng có việc gì nên định cấm thả lỏng, thời gian qua mau, đông đi thu đến, đã đến ngày tết, trong chớp mắt lại đến tết nguyên tiêu, mẹ ruột của Ung Chính vốn là một phi tử của Khang Hy, nay đã là thái hậu. Nửa năm qua ngồi bó gối trong cung, rất khó chịu, nhân lúc nguyên tiêu sắp đến lại liền bỏ Ung Chính bỏ lệnh cấm. Ngoài các nhạc sư cung đình, có thể gọi thêm cao thủ giáp vườn bên ngoài vào diễn, lại còn cho phép các bồi lạc thân cận đến góp vui. Ung Chính nghĩ, những người có thể đối chọi với mình đều đã bị trừ, những kẻ còn lại không dám hai lòng, thế là bỏ lệnh cấm. Tin tức này rất bí mật, đến trước đêm nguyên tiêu mới báo cho các bồi lạc biết. Điều đó khiến một người mừng hơn.

Người này chính là thân vương Dận Anh, con thứ mười sáu của Khang Hy. Y là huynh đệ cùng cha cùng mẹ với Ung Chính, trong số các bồi lạc, tuổi tác nhỏ nhất, cho nên khi Khang Hy còn sống, y không tranh giành ngôi báu cho nên giữ được mạng.

Dận Anh trẻ tuổi thích chơi bời, cũng thích luyện võ, một tháng trước, có người tiến cử một võ sư cho y, người võ sư này thân hình bình thường, mặt mũi không có gì lạ, Dận Anh không tin y có bản lĩnh, nhất thời nổi hứng tỉ thí với y, quyền cước vừa mới chạm vào người y đã bị y quật ngã. Người ấy tự xưng là Đường Long, không những tinh thông võ công mà còn giỏi các tạp nghệ, Dận Anh rất thích, giữ luôn y trong phủ. Ung Chính bỏ lệnh cấm, Dận Anh hỏi Đường Long có trò gì hay không, Đường Long đáp: “Có, có!” rồi lập tức trở tài. Dận Anh thích lắm, Đường Long lại bảo phải mời thêm vài trợ thủ, Dận Anh cũng chấp nhận.

Trong đêm nguyên tiêu, cấm thành treo đèn kết hoa, cực kỳ náo nhiệt, trong ngự hoa viên đã dựng hí đài, các hoàng thân quốc thích ngồi xung quanh, bên hí đài còn bắt một khán đài, Ung Chính và các phi tần cùng thái hậu ngồi trên đài thưởng thức.

Thái hậu rất thích các loại tạp kỹ, hề thấy trò nào hay là thưởng tiền, đến khi đám người của Dận Anh lên đài, thái hậu càng vui hơn, cười nói với Ung Chính: “Tiểu đệ của con xưa nay thích bày trò, xem thử hần có gì hay?”

Chỉ thấy đám người ăn mặc lòe loẹt lên đài, thái hậu hỏi: “Diễn tuồng gì mà ăn mặc kỳ quặc đến thế?” Dận Anh trả lời: “Không phải diễn tuồng mà là tạp kỹ”. Ung Chính giật mình, nhưng thấy hai người đứng

trên đài, kéo tay so vai, một người nhảy lên, hai chân đạp lên hai vai của hai người này, một người nữa lại nhảy lên vai của người lúc này, Ung Chính nói: “Công phu của bọn người này thật giỏi...” nói chưa dứt lời, chỉ thấy một hán tử người thấp bé cuối cùng nhảy vọt lên, trên đầu đặt một cái bát nước, hai tay cũng cầm hai cái bát nước, y hơi nghiêng người, nước trong ba cái bát sánh ra ngoài, chứng minh trong bát chứa đầy nước. Chỉ thấy y vung hai tay, hai cái bát nước bay lên không trung, lại ném vù ra hai sợi dây màu cuộn lấy bát nước trên không trung, không những bát nước trên đỉnh đầu chẳng rơi ra giọt nào mà cả hai bát nước trên không trung cũng hạ xuống đất không vãi ra một giọt nước.

Trong tiếng reo hò, người ấy lại múa sợi dây, hai bát nước bay lượn, càng lúc càng nhanh, thái hậu cao giọng khen hay, người ấy buông tay. Bát nước quay hai vòng trên đỉnh đầu của y, y lại đưa tay chụp đoạn giữa của sợi dây màu, vừa múa sợi dây vừa xoay bát nước, thái hậu khen liên miện. Ung Chính ngưng thần nhìn kỹ, không hề reo hò, chợt hỏi Dận Anh: “Những người này vốn là trong phủ của đệ phải không?” Dận Anh đang ngưng thần xem, không kịp trả lời, chỉ thấy sợi dây chợt chuyển hướng trên không trung, xếp thành bốn chữ “Thiên hạ thái bình”, thái hậu mừng rỡ nói: “Đúng là thần kỹ, thưởng tiền!” thái giám liền vãi hai nắm bạc trên sân khấu, Ung Chính chợt kêu lên: “Bắt những kẻ này xuống tra hỏi!”

Bạc bay như mưa lên hí đài, người xem bên dưới lại reo hò ồm ồm, tiếng hét của Ung Chính khiến mọi người đều thất kinh, tiếng reo hò ngừng lại, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, chỉ thấy hán tử người thấp bé vung sợi dây kêu vù một tiếng, hai luồng bạch quang bay tới như điện xẹt lướt vào mặt Ung Chính. Té ra trong sợi dây màu có giấu hai mũi trủy thủ.

Ung Chính đã đề phòng trước, sau khi quát một tiếng thì người đã lách vào trong đám phi tần, hai mũi trủy thủ đâm vào xương vai của hai ả phi tần, đột nhiên tiếng kêu kinh hãi vang lên, hoàng thái hậu bất tỉnh, các phi tần phát hoảng dồn vào nhau. Trong khoảng sát na này, hán tử lại vọt người lên, lao bổ lên khán đài như một con chim, ba bát nước đều tạt vào người Ung Chính, Ung Chính chẳng mở mắt ra nổi, chỉ thấy một luồng hàn phong quét tới, khí lạnh căm căm, một thanh đoản kiếm bén ngọt đã chạm vào lưng.

Nhưng trái lại Ung Chính rất lạnh lẽo, trong khoảnh khắc ngàn cân treo sợi tóc, y co hai tay kéo hai ả phi tần đẩy ra sau lưng mình, hán tử rút tay không kịp, thấy hai người phụ nữ yếu ớt đổ máu, vừa kinh vừa giận, quát lớn một tiếng rút kiếm lao bổ tới, Ung Chính đã phóng người lên lan can lầu.

Hán tử chính là Cam Phụng Trì. Chàng lặn vào trong phủ Dận Trinh, khó khăn lắm mới chờ được cơ hội, nào có thể bỏ qua, biết rõ cực kỳ nguy hiểm nhưng cũng đuổi theo không rời.

Bốn người đi cùng Cam Phụng Trì chẳng phải ai khác mà chính là Đường Hiểu Lan, Lý Trị, Bạch Thái Quan và Ngự Xác. Họ chậm một bước, đã bị bọn lính dưới hí đài chặn lại, Cáp Bố Đà múa cây trùy Lưu Tinh, Hàn Trọng Sơn rút cây tì vân trợ, trong lúc gấp gáp, bọn họ chẳng thể nào xông ra được.

Đường Hiểu Lan nóng lòng, lia cây Du Long kiếm một vòng, kêu một tiếng, ánh lửa tóe ra, cây tì vân trợ của Hàn Trọng Sơn đã bị chặt mất một mảng. Hàn Trọng Sơn nói: “Hừ, té ra là người, phản nghịch thật lớn gan!” tuy Đường Hiểu Lan có kiếm bén nhưng công lực lại không đủ, bị y đẩy lùi hai bước. Một tên lính phía sau múa hồn nguyên thiết bài bổ xuống đầu chàng, chợt bị Lý Trị đâm xéo một kiếm, cái thiết bài vọt khỏi tay bay ra, đánh trúng một tên khác.

Lý Trị lại múa tiếp thanh kiếm, đâm thêm hai tên lính nữa. Cáp Bố Đà múa chùy nghênh địch, Lý Trị dùng đoản kiếm nên không áp sát vào được, bị hai cái chùy Lưu Tinh của y dồn ép nên không thể thi triển thân thủ.

Bạch Thái Quan thấy Cam Phụng Trì đã phóng lên Thượng âm các rồi mất dạng, cũng không nghe thấy tiếng chém giết, lại không thấy bóng người nên càng lo hơn. Chàng phóng ra mai hoa trâm, tuy đã thương được vài người nhưng Thiên Diệp Tẩn Nhân đã đuổi tới, vận chưởng lực dồn ép chàng. Đang lúc căng thẳng tột độ, chợt nghe thấy một tiếng kêu, chỉ thấy từ Thượng âm các có người nhảy ra như sao sẹt, ngã xuống dòng Ngự Hà.

Bạch Thái Quan kinh hoảng kêu: “Không xong, thất ca bị hại!” chỉ nghe trên lầu vang lên tiếng cười ha hả, Ung Chính lại bước ra, cao giọng quát: “Cam Phụng Trì hôm nay đã bị giết, trâm mỗ lượng khoan thứ, những kẻ phản nghịch còn lại nếu bỏ binh khí đầu hàng có thể miễn tội”. Ngự Xác cả giận quát: “Ai tin lời người!” rồi vung đao chém tới, chặt một tên lính thành hai đoạn, khi vung tiếp đao thứ hai thì đã bị Hàn Trọng Sơn vung trợ chặn lại.

Ung Chính cười ha hả, kêu lớn: “Giết chết bọn phản nghịch cho trẫm!” chỉ nghe một tiếng “lãnh chỉ” trong Thường âm các lại có một người phóng ra, tay múa cây phát trần từ trên không đánh xuống, phát trần vừa triển khai, lập tức đã cuộn cây đao của Ngư Xác kéo lên không trung, Đường Hiểu Lan thất kinh, vẩy nhẹ cây Du Long kiếm, sử dụng tuyệt chiêu Đại Mạc Lưu Sa trong Thiên Sơn kiếm pháp, chỉ thấy khắp người toàn là kiếm quang, Ngạch Âm Hòa Bồ đã biết kiếm của chàng lợi hại không dám đánh tới mà lướt ra phía sau Bạch Thái Quan thì triển đòn sát thủ!

Bạch Thái Quan xoay bước lướt qua một bên, chợt trở tay phóng tới một nắm Mai Hoa châm, ánh ngân quang loang loáng, toàn bay vào mặt của Ngạch Âm Hòa Bồ, nào ngờ Ngạch Âm Hòa Bồ múa cây phát trần lên một vòng, chỉ nghe tiếng loạt soạt vang lên, toàn bộ số mai hoa châm đã bị y cuộn mất.

Lý Trị thấy thế không xong, vung kiếm đâm vào hai mắt của Ngạch Âm Hòa Bồ, Ngạch Âm Hòa Bồ múa cây phát trần, nào ngờ kiếm của Lý Trị rõ ràng là đâm vào bên trái nhưng chợt xoay một vòng đâm sang bên phải, Ngạch Âm Hòa Bồ khom người mới tránh được. Lý Trị vung kiếm đâm tiếp, Thiên Diệp Tản Nhân bất ngờ phóng ra đẩy hai chưởng như sấm sét, Lý Trị bắt đồ thoái lui hai bước, Ngạch Âm Hòa Bồ vươn người quét phát trần đánh vù một tiếng chụp xuống đầu chàng.

Đang lúc nguy cấp, chợt nghe một tiếng quát trong trẻo từ trên không vọng xuống, Thiên Diệp Tản Nhân kêu: “Thượng nhân cẩn thận, ả tiện tì lại tới!” nói chưa dứt lời, ở góc ngự hoa viên lại có mấy người nữa phóng ra, nhìn kỹ lại thì ra đó là ba thiếu nữ, quần áo của các nàng pháp phối tựa như thiên tiên. Ba người này chính là Lữ Tứ Nương, Phùng Anh và Phùng Lâm.

Ngạch Âm Hòa Bồ kêu một tiếng không xong, chạy đến chặn lại, Đường Hiểu Lan đã kêu lớn: “Ung Chính đang ở Thường âm các”. Lữ Tứ Nương điểm mũi chân phóng vọt lên, chỉ trong chớp mắt đã lao lên lan can lầu, nhảy vào trong các, nhưng chẳng thấy ai, nàng vừa vào bên trong đã đánh một chiêu Dạ Chiến Bát Phương, lập tức đảo người vọt trở ra, tên bay tới như mưa nhưng vẫn bị nàng chặt gãy cả.

Phùng Anh và Phùng Lâm đi sau một bước, vừa vịn chạm phải Ngạch Âm Hòa Bồ, Phùng Anh lia cây đoản kiếm nhanh như điện chớp, một chiêu hai thức, vừa điểm vào mặt, vừa đâm vào ngực của y, Ngạch Âm Hòa Bồ xoay người theo kiếm thế, cây phát trần đánh xéo ra, tay phát trần chụp tới, y ra tay đến mức khó hình dung. Phùng Anh không hề lo lắng, nàng chỉ lấy tĩnh chế động, chỉ hơi lách người, kiếm quang chợt tỏa ra, liên tục dùng hai chiêu Lưu Tinh Cẩn Nguyệt, Phi Vân Ma Điện, cây kiếm của nàng đâm xuyên qua màng lưới của phát trần, xia vào huyết Kỳ Môn dưới hông của y, Ngạch Âm Hòa Bồ không ngờ kiếm pháp của Phùng Anh lại tinh thông như thế, phát trần vừa thu, chưởng lực đã phát ra ngoài, chỉ thấy ánh ngân quang lướt tới kêu lên vù vù, Phùng Anh liên tục dùng kinh lấy nhu chế cương, cắt đứt một đoạn phát trần của Ngạch Âm Hòa Bồ nhưng cũng bị chưởng lực của y đánh lao đảo.

Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Phùng Anh múa kiếm đâm vào huyết Mệnh Môn của Ngạch Âm Hòa Bồ. Ngạch Âm Hòa Bồ thấy thế thất kinh, vội vàng vận nội gia chân lực đánh ra một chưởng hoành giá kim lương, toan đánh vỡ xương cổ tay của Phùng Lâm, nào ngờ Phùng Anh vừa đứng vững thì đã quét kiếm tới, nội công của Phùng Anh cao hơn Phùng Lâm, trong tay nàng lại có thanh bảo kiếm, Ngạch Âm Hòa Bồ không dám đánh liều, chỉ đành vận chưởng đánh ngược về phía Phùng Anh, nội công của y cao hơn Phùng Anh, Phùng Anh cũng không dám tiếp, chỉ lách người lướt bước nhảy qua một bên, Ngạch Âm Hòa Bồ đã định đuổi theo, Phùng Lâm lại đâm vào huyết Khảm Hỏa Ly Thủy của y, Ngạch Âm Hòa Bồ tức đến nổi kêu lên oai oái, nhưng chẳng làm cách nào, chỉ đành thu phát trần rút chưởng phòng thủ huyết đạo.

Lúc này Lữ Tứ Nương đã nhảy ra khỏi Thường âm các, thấy Ngạch Âm Hòa Bồ đang giằng co với chị em họ Phùng, liền múa kiếm xông vào bọn lính, lớn giọng quát: “Chạy mau, Ung Chính đã thoát”. Đường Hiểu Lan nói: “Cam đại hiệp...” Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca đã mất tích, hôm nay chúng ta coi như thất bại”. Ngư Xác lúc này đã cướp được một cây hoa thương, lao về phía trước nói: “Được, giết được tên nào hay tên ấy, chúng ta báo thù cho Cam đại hiệp”. Lữ Tứ Nương nói: “Thất ca chưa chắc gặp bất trắc. Chúng ta phải xông ra trước”. Nàng vừa nói vừa lia kiếm, bọn lính áp sát với nàng đều bị gãy chân què tay, đầu rơi máu chảy!

Hàn Trọng Sơn cả giận nhảy lên đánh ra một chiêu Thái Sơn Áp Đỉnh bổ xuống đầu Lữ Tứ Nương, nàng lia xéo thanh kiếm đâm cây trụ của Hàn Trọng Sơn ra ngoài, rồi trẫm cổ tay xuống, kiếm chiêu lại phát ra, Cáp Bồ Đà kêu: “Không xong!” rồi vội vàng múa cây trụ đánh tới, nào ngờ Lữ Tứ Nương nhanh đến khó hình dung, chùy của Cáp Bồ Đà rõ ràng là đã bổ vào đầu nàng, không ngờ nàng lại lách qua, cổ tay trẫm

xuống, thanh kiếm lướt xéo lên kên soạt một tiếng, chém đứt hai ngón tay của Hàn Trọng Sơn, cây tì vân trợ bay ra trúng vào một tên lính, tiện đứt đôi người y.

Lúc này công lực của Lữ Tứ Nương đã cao hơn Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn không biết tưởng rằng nàng cũng như trước, thầm nhủ: “Lữ Tứ Nương dù kiếm pháp tinh diệu, nhưng công lực cũng kém mình”. Nào ngờ y tính sai, phòng thủ sơ hở cho nên vốn có thể đánh được năm mươi chiêu, nào ngờ trong vòng ba mươi chiêu đã bị thương. Cáp Bồ Đà thấy Hàn Trọng Sơn bị thương cả kinh xoay người bỏ chạy. Thiên Diệp Tản Nhân không dám ham đánh, chỉ đành hiềm hận Hàn Trọng Sơn lui xuống.

Bọn Cáp Bồ Đà vừa lui, bọn lính cũng chẳng dám đuổi theo, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh lao ra, Ngạch Âm Hòa Bồ một tay khó vỗ nên kêu, cũng không dám đuổi theo, vội vàng bảo bọn lính cứu chữa những kẻ bị thương còn mình thì vào cung gặp Ung Chính.

Lúc này Ung Chính đã nấp trong mật thất, số là y phòng bị cực kỳ cẩn thận, đã sớm bày binh bố trận ở Thường âm các, lại sắp đặt cơ quan, đào địa đạo thông vào cung, còn bảo bọn Ngạch Âm Hòa Bồ mai phục ở đây. Cam Phụng Trì trong lúc nóng lòng đã đuổi vào Thường âm các, trúng ám toán còn Ung Chính thì chạy ra khỏi địa đạo.

Ngạch Âm Hòa Bồ vào trong gặp Ung Chính, khấu đầu thỉnh tội. Ung Chính nói: “Người cứu giá có công, có đáng tội gì? Trẫm chỉ hận tên tiểu súc sinh Dận Anh dám cho người đến ám toán trẫm”. Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Tiểu thân vương chưa chắc có ý này”. Ung Chính nói: “Dù y hữu ý hay vô ý, không thể không phạt. Giờ đây thái hậu vẫn còn đang hôn mê, người hãy mau đi gọi tên tiểu súc sinh đến, nếu không thái hậu tỉnh dậy lại ngăn cản”. Ngạch Âm Hòa Bồ kêu vâng một tiếng, đang định lui ra, Ung Chính lại nói: “Người hãy cho người đến Ngự Hà tìm kiếm, xem thử Cam Phụng Trì đã chết hay chưa!” Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Y đã bị trúng tên, lại trúng một chưởng của nô tài, rơi xuống Ngự Hà dù không chết cũng không thể vận nội công, lúc này trời đang lạnh có lẽ y không chống chọi được”. Ung Chính nói: “Tuy nói thế nhưng thấy xác trẫm mới yên lòng”. Ngạch Âm Hòa Bồ lại vâng một tiếng, nói: “Hoàng thượng còn có dặn dò gì không?” Ung Chính nghĩ ngợi rồi chợt nói: “Dù có tìm được xác của Cam Phụng Trì hay không, người cũng phải cho người phao tin Cam Phụng Trì đã bị chúng ta bắt sống”.

Sau một đêm, sáng mai Ung Chính hạ lệnh tra xét ở chín cửa vào thành Bắc Kinh, đồng thời phòng bị nghiêm ngặt hơn, cuối cùng chẳng bắt được một kẻ phản nghịch nào. Ung Chính đang lấy làm lạ, đến chạng vạng tối chợt có một tên nội giám vào báo: “Hầu Tam Biến xin gặp Hoàng thượng”.

Ngạch Âm Hòa Bồ đứng một bên, nghe nói y cầu kiến thì chưng hửng, Ung Chính nói: “Gọi y vào”. Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Chỉ e có gian trá”. Ung Chính cười nói: “Trẫm đang muốn tương kế tựu kế, sợ gì gian trá”. Rồi hỏi nội giám: “Y thế nào rồi?” tên nội giám báo: “Y tự trời tay, xin gặp nội đình tổng quản, bảo rằng có việc cơ mật muốn bẩm với Hoàng thượng. Y còn mang theo một người bịt mặt, nghe nói bí mật là ở người này. Tổng quản không dám làm chủ, xin Hoàng thượng ra lệnh”. Ung Chính cười ha hả nói: “Gọi tất cả vào đây”.

Một lúc sau nội giám dắt Hầu Tam Biến và người che mặt vào, Ung Chính gằng giọng quát: “Hầu Tam Biến, người còn có gan đến gặp ta sao?” Hầu Tam Biến dập đầu nói: “Nô tài đã biết lỗi, xin lấy công chuộc tội”. Ung Chính ừ một tiếng rồi nói: “Hay lắm! Trẫm xưa nay rộng lượng, nếu người đã hối hận, trẫm sẽ cho người một con đường sáng, nói đi!” Hầu Tam Biến nói: “Xin Hoàng thượng cho tả hữu lui ra”. Ung Chính cười lớn nói: “Người tưởng ta là con nít ba tuổi sao?” Hầu Tam Biến nói: “Nếu Hoàng thượng nghi ngờ, xin hãy đâm thủng xương tỳ bà của nô tài”. Ung Chính nói: “Người đã mau mắn như thế, ta cũng không cần đâm thủng xương tỳ bà của người để người khỏi tàn phế. Ngạch Âm Hòa Bồ, hãy phế võ công của hai người này!” Ngạch Âm Hòa Bồ vâng một tiếng, lấy ra một cây kim dài khoảng một thước, ánh ngân quang loang loáng, y chẳng nói chẳng rằng đâm lên người Hầu Tam Biến và người che mặt ba mũi châm, rồi lập tức bóp vào lưng của mỗi người một cái, Hầu Tam Biến loạng choạng suýt nữa ngã xuống, người che mặt cũng lão đảo, trên trán hai người đều toát mồ hôi, Ung Chính mỉm cười nói: “Được, giờ đây các người tuy tạm thời chịu khổ, nhưng miễn khỏi tàn phế, từ rày về sau các người sẽ sống yên phận. Các người thấy trẫm có rộng lượng hay không?” Hầu Tam Biến khấu đầu nói: “Nô tài tạ ơn”. Ung Chính phẩy tay nói: “Ngạch Âm Hòa Bồ, người hãy ra ngoài”.

Ngạch Âm Hòa Bồ lẳng lặng lui ra. Té ra Ngạch Âm Hòa Bồ có một loại võ công độc môn có thể dùng ngân châm đâm vào huyệt qua lớp áo, khiến chân khí của kẻ địch phát tiết, dù võ công cao đến mức nào

cũng không còn. Lúc trước Ngạch Âm Hòa Bồ đã từng đâm Phùng Anh nhưng vì nàng mặc cái áo giáp nên không có hiệu quả, bởi vậy lần này đâm huyết xong lại bóp vào lưng của hai người xem thử họ có còn võ công hay không.

Ung Chính đợi Ngạch Âm Hòa Bồ ra khỏi mật thất, lập tức nói: “Người có chuyện cơ mật gì nói cho trẫm nghe”. Hầu Tam Biến nói: “Cơ mật là ở người này”. Rồi đưa tay rồi kéo khăn bịt mặt của người bên cạnh, nói: “Hoàng thượng có còn nhận ra người này không?” Ung Chính mỉm cười nói: “Ta tưởng là ai, té ra là Đường Hiểu Lan, Đường hiệp sĩ, chúng ta là bằng hữu!” Hầu Tam Biến nói: “Hoàng thượng có biết lai lịch của Đường Hiểu Lan không?” Ung Chính lại mỉm cười nói: “Tại sao không biết? Nói ra chúng ta không chỉ là bằng hữu mà còn là huynh đệ ruột thịt! Người đã biết lai lịch của mình, vậy nên ở trong cung hưởng phước, đừng theo bọn người Hán làm càn nữa”. Đường Hiểu Lan và Hầu Tam Biến đều chưng hửng, trong nhất thời nói không ra lời.

Số là Khang Hy chết đi, Ung Chính lục tìm các bí mật của ông ta, phát hiện trong nhật ký có một đoạn nói về Đường Hiểu Lan, lại còn bảo chàng là người có nhân phẩm tốt nhất trong mười mấy người con.

Đường Hiểu Lan nghiêng răng, lớn giọng mắng: “Hầu lão tặc, ta bị ngươi lừa bắt vào cung, ta hận không ăn tươi nuốt sống ngươi!” Ung Chính mỉm cười nói: “Người đúng là cố ý răn cản gà nhà, bọn người Hán làm càn ở đâu? Trẫm sẽ lập tức nhận ngươi làm hoàng đệ, phong ngươi làm thân vương”. Đường Hiểu Lan im lặng, Ung Chính lại nói: “Trong thiên hạ có ai dám chống lại lệnh trẫm? Người có biết kết quả của Dận Đường và Dận Nga không? Bọn họ chạy ra khỏi cung, bị trẫm bắt về, lúc này xương cốt đã hóa thành tro bụi, ngươi có muốn giống như bọn chúng không?” rồi lớn giọng kêu: “Ngạch Âm Hòa Bồ!” sau đó lại mềm mỏng mỉm cười: “Người muốn trở thành thân vương hay muốn xương cốt tiêu tan, cứ chọn đi!”

Đường Hiểu Lan cúi đầu có vẻ như đang suy nghĩ, rất lâu sau mới ngẩng đầu nói: “Được, ta nói, ở đây có một danh sách, ta đưa cho ngươi”. Ung Chính bước tới mấy bước, đưa tay nói: “Đưa đây!” nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Đường Hiểu Lan chợt vung tay chụp lấy cổ tay của Ung Chính, Ung Chính cũng rất lợi hại, chân phải giở lên thì triển liên hoàn vô ảnh cước của phái Thiếu Lâm đá vào hông chàng, nếu bị đá trúng, Đường Hiểu Lan không chết cũng bị thương. Khi Đường Hiểu Lan ra tay, Hầu Tam Biến cũng nhảy lên, cú đá này trúng ngay vào đầu, lập tức bể đầu mất mạng. Nhưng Ung Chính đã bị Hầu Tam Biến cản lại, Đường Hiểu Lan lập tức vung tay điểm trúng huyết đạo của y. Ung Chính vừa giở chân trái lên đã mềm nhũn.

Té ra Hầu Tam Biến và Đường Hiểu Lan sử dụng khổ nhục kế. Sau khi đại náo đại hoa viên, Hầu Tam Biến âm thầm điều tra, nghe được lời đồn, tưởng rằng Cam Phụng Trì đã bị bắt. Mọi người bàn bạc tìm cách cứu chàng, cho nên Hầu Tam Biến đã nghĩ ra kế khổ nhục mạo hiểm vào cung chuẩn bị bắt Hoàng đế.

Trên mình Đường Hiểu Lan mặc áo giáp tơ vàng mượn của Phùng Anh, sau khi bị Ngạch Âm Hòa Bồ đâm kim vào, lập tức vận dụng nội công thượng thừa rút kinh lực lại, làm cho mồ hôi tuôn ra, Ngạch Âm Hòa Bồ và Ung Chính đã bị chàng qua mặt, còn Hầu Tam Biến thì đã mất võ công thực sự, liều chết chặn một cước cho Đường Hiểu Lan.

Hai bên động thủ nhanh như điện chớp, khi Ngạch Âm Hòa Bồ xông vào, Ung Chính đã bị Đường Hiểu Lan chế phục chẳng thể động đậy nổi. Ngạch Âm Hòa Bồ kinh hãi, chỉ thấy kiếm của Đường Hiểu Lan đã kề vào cổ Ung Chính, y sợ ném chuột bể đồ nên không dám tiến tới trước.

Trái lại Ung Chính rất chấn tĩnh, chợt cười ha hả nói: “Hiểu Lan, ngươi giỏi lắm! Ta đã sớm đoán được các ngươi sẽ sử dụng kế khổ nhục, nhưng không ngờ người có mang theo bảo vật phòng thân. Ta đã thua, các ngươi muốn gì cứ nói ra!”

Đường Hiểu Lan lớn giọng nói: “Hãy thả Cam đại hiệp ra!” Ung Chính nói: “Được, mạng trẫm đổi mạng của Cam Phụng Trì cũng đáng lắm. Ngạch Âm Hòa Bồ, hãy thả Cam Phụng Trì cho bọn chúng”. Ngạch Âm Hòa Bồ vâng lệnh lui ra, quả nhiên một lát sau dắt theo một người, đầu bịt khăn xanh chỉ để lộ ra nửa mặt, Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Cam Phụng Trì bị thương trên đầu, vốn là phải nghỉ ngơi. Nếu y có gì bất trắc, chớ trách ta không nói trước”.

Đường Hiểu Lan neoh mắt nhìn, dưới ánh đèn vàng vọt, chỉ thấy người này thân hình cao ngũ đoản, tuy bị thương nhưng hai mắt rất có thần, quả nhiên đó là Cam Phụng Trì. Đường Hiểu Lan gọi: “Cam đại ca”. Người ấy trả lời: “Đường hiền đệ”, giọng nói nghe rất nhỏ, Đường Hiểu Lan thầm nhủ: “Y đã bị trọng

thương, lại uống nhiều nước lạnh, chẳng trách nào tiêu tụy như thế”. Đang định bước đến xem thử vết thương của Cam Phụng Trì, lại sợ Ung Chính bỏ chạy, nói: “Người phải đưa bọn ta ra khỏi cung từ Thần Võ môn. Bọn ta ra khỏi cửa sẽ lập tức thả người”. Ung Chính nói: “Nhưng bọn chúng có chịu hay không? Ngoài Thần Võ môn chắc còn nhiều đồng bọn của người. Bọn chúng đang muốn ăn tươi nuốt sống trẫm, người có thể quyết định được sao?” Đường Hiểu Lan tức giận nói: “Bọn ta không giống người, chỉ làm chuyện lừa bịp. Quân tử nhất ngôn...” Ung Chính tiếp lời cười nói: “Xe bốn ngựa khó đuổi. Được, trẫm đã từng đi lại trên giang hồ, chúng ta cứ làm theo quy củ trên giang hồ”. Đường Hiểu Lan nói: “Người bảo một tên nội giám đỡ Cam đại hiệp đi trước, bọn Ngạch Âm Hòa Bồ không được đi bên cạnh”. Ung Chính cười nói: “Người đúng là đa nghi”. Rồi nháy mắt bảo: “Ngạch Âm Hòa Bồ, người hãy ra ngoài đi”. Đường Hiểu Lan lại nói: “Các người không làm được làm càn, nếu người bảo Ngạch Âm Hòa Bồ ra Thần Võ môn tra xét, làm hại người của bọn ta, đừng trách ta vô tình”. Ung Chính vẫn ung dung cười lạnh: “Có thực không? Trẫm đã bị người kiểm chế, lẽ ra người không nên đa nghi như thế”.

Nội giám đưa người ấy đi ở phía trước, Đường Hiểu Lan dùng kiếm kề lên cổ Ung Chính, từ nội viện đi đến Thần Võ môn, được nửa canh giờ quả nhiên chẳng thấy ai tra xét.

Trên đường đi Cam Phụng Trì cũng quay đầu lại nhìn mấy lần, trong mắt đầy vẻ cảm kích, ra đến Thần Võ môn, Đường Hiểu Lan nói: “Cam đại hiệp, huynh có thể đi được hay không?” Cam Phụng Trì vung tay tóm tên nội giám ném qua một bên, Đường Hiểu Lan mừng rỡ nói: “Cam đại hiệp bị trọng thương mà võ công vẫn còn”. Thần Võ môn chậm rãi mở ra, Đường Hiểu Lan nói: “Đại hiệp đến đây vịn một bên vai của tôi, Lữ tử tử đang ở trên Cảnh Sơn, chúng ta ra khỏi cửa này, tử ấy sẽ ra tiếp ứng”. Ung Chính nói: “Các người chưa chịu thả trẫm sao?” Đường Hiểu Lan nói: “Ra khỏi đây rồi tính tiếp”. Cam Phụng Trì xoay người, bước đến gần Đường Hiểu Lan, hai tay vịn vai chàng, Đường Hiểu Lan thấy trong lòng chua xót, nghiêng người cho Cam Phụng Trì dựa vào, đang định lên tiếng an ủi, chợt thấy vai đau nhói, cổ tay cầm kiếm đã bị Cam Phụng Trì giật ra, Đường Hiểu Lan kinh hãi kêu: “Cam đại hiệp, huynh làm gì thế?” chỉ nghe người ấy quát: “Ai là đại ca của người!” rồi một tay bóp vai, một tay bẻ cổ tay của Đường Hiểu Lan, Ung Chính cười ha hả vọt người ra, khi người ấy áp sát vào đã dùng cùi chỏ giải huyệt đạo cho y.

Người ấy đâu phải là Cam Phụng Trì mà chính là một tên thị vệ trong cung, vì thân hình thấp bé như Cam Phụng Trì cho nên Ung Chính mới bảo y giả dạng chờ sẵn, vì Đường Hiểu Lan không quan sát kỹ càng nên bị y lừa.

May mà tên thị vệ này không phải là ca bu mà là nhất lưu, Đường Hiểu Lan tuy bị y bóp trúng vai nhưng vẫn có thể vùng vẫy được.

Ung Chính thoát thân, kêu lớn: “Mau đóng cửa thành!” bọn Ngạch Âm Hòa Bồ, Hàn Trọng Sơn, Cáp Bồ Đà từ trong xô tối nhảy ra, té ra bọn chúng đã mai phục sẵn từ lâu.

Đường Hiểu Lan ôm người ấy lộn xuống đất, rồi vùng ra vùng kiếm chém đứt người ấy thành hai đoạn, chỉ thấy Cáp Bồ Đà vùng Lưu Tinh chùy đánh tới, cánh cửa sắt của Thần Võ môn đã dần dần đóng lại.

Đường Hiểu Lan liếc mình vùng kiếm lao tới, chợt nghe ối chao một tiếng, người đóng cửa thành tựa như bị trúng ám khí ngã xuống, Ngạch Âm Hòa Bồ và Hàn Trọng Sơn vội vàng nhảy lên tường thành, chỉ nghe một tiếng huyết sáo lạnh lạnh, Lữ Tứ Nương và Phùng Anh cùng Phùng Lâm từ bên ngoài nhảy vào, Quan Đông tứ hiệp cũng xông vào. Ngạch Âm Hòa Bồ vùng phát trần chặn kiếm của Lữ Tứ Nương, quát: “Mau đóng cửa thành!” Hàn Trọng Sơn tay trái cầm tì vân trợ phòng thân, tay phải đè vào cái then bằng sắt, Quan Đông tứ hiệp đã xông vào trong, Phùng Anh và Phùng Lâm cũng nhảy đến bên cạnh Đường Hiểu Lan.

Trên thành tên bắn xuống rào rào, binh lính mai phục trong vườn cũng ủa ra, không những tên bắn mà còn có cả ống phun lửa của bọn Lạt ma Hồng giáo.

Mọi người vừa phải tránh tên vừa phải tránh ống phun lửa nên tình thế rất nguy hiểm. Phùng Anh hỏi: “Huynh chạy ra được không?” Đường Hiểu Lan lắc đầu. Lúc này cái then sắt đã rơi xuống, trên đầu tường lại có vô số cung tiễn thủ và câu liêm thủ, trong số Quan Đông tứ hiệp, ngoại trừ Huyền Phong đại nhân và Liễu Tiên Khai, khinh công hai người còn lại kém hơn, e rằng không thể thoát ra được.

Lữ Tứ Nương vùng kiếm múa tiếp, đánh Ngạch Âm Hòa Bồ khiến y chỉ có nước chống đỡ, Phùng Lâm vùng tay, ba mũi độc mệnh thần đao bay về phía Hàn Trọng Sơn, Hàn Trọng Sơn thấy phi đao bay tới đành lách người qua. Nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, Trần Nguyên Bá nhảy vào cửa thành, hai tay từ từ

nâng cánh cửa lên. Huyền Phong cùng bọn Phùng Anh và Lang Nguyệt đánh lui bọn thị vệ bên cạnh, nhất tề xông ra. Phùng Lâm không ngừng phóng phi đao khiến Hàn Trọng Sơn không thể cài cái then sắt lại.

Nhưng Phùng Lâm chỉ mang theo hai mươi bốn mũi phi đao, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh chạy cuối cùng, đến bên cửa phi đao của Phùng Lâm đã hết. Hàn Trọng Sơn cười hèn hếch, vung tay kêu vù một cái, hai cái hồi hoàn đao đồng thời bắn ra bay về phía Phùng Anh và Đường Hiểu Lan, hai người Đường Phùng phải lách người, trong khoảng sát na này, Hàn Trọng Sơn đề cái then sắt xuống, Trần Nguyên Bá trán nổi gân xanh, kêu lớn: “Chạy mau!” Phùng Anh và Đường Hiểu Lan vung hai kiếm lên, cái hồi hoàn câu không bay ra được, lập tức bị chặt thành bốn đoạn. Cả hai người phóng vọt lên, lướt qua bên cạnh Trần Nguyên Bá, chỉ nghe a một tiếng, hai tiếng kêu thảm vang lên, Đường Hiểu Lan quay lại nhìn chỉ thấy Lữ Tứ Nương xách một cái đầu người, chạy theo phía sau kêu: “Chạy mau!” chính là:

Đại nội phi đầu khó giải hận, nhận bay dây tránh đau lòng hơn.

Muốn biết sau đó thế nào, mời sang hồi sau sẽ rõ.

Xem tiếp hồi 48

46. Hồi 48 Tam Nữ Giết Rong Cuối Cùng Giải Đại Nạn Một Phen Bôn Ba Mỗi Nhà Kết Lương Duyên

Té ra Trần Nguyên Bá tuy có sức mạnh trời sinh nhưng vì Hàn Trọng Sơn đề cái then xuống, cuối cùng chịu không nổi, đã bị cánh cửa sắt sụp xuống đứt thành hai đoạn.

Đường Hiểu Lan nói: “Ung Chính thật nham hiểm độc ác, Trần đại hiệp hy sinh, Cam đại hiệp thì không biết sống chết ra sao, mối thù này không biết ngày nào mới trả được đây!” Lữ Tứ Nương nhìn lên trời hú dài một tiếng, rồi lại phát ra mấy mũi hưởng tiễn, Đường Hiểu Lan nhận ra đó là tín hiệu gọi đồng môn của Lữ Tứ Nương, hỏi: “Bạch Thái Quan ở đâu?” Lữ Tứ Nương nói: “Họ đều ở đây. Chiều ngày hôm qua thất ca đã thoát hiểm trở về, tuy bị thương không nhẹ nhưng chẳng hề chi”. Đường Hiểu Lan trong lúc đau đớn, nghe tin mừng, bất giác nhảy bật lên: “Có thật không?” Lữ Tứ Nương chỉ tay nói: “Đệ nhìn xem”. Chỉ thấy ở lưng chừng núi, có hai người đang bước lên, đó chính là Cam Phụng Trì và Bạch Thái Quan.

Mọi người gặp nhau, Đường Hiểu Lan mới biết té ra Cam Phụng Trì rất cảnh giác, ngày hôm ấy vừa bước chân vào Thương âm các đã biết có điều khác lạ, lập tức vận chưởng lực đánh vỡ một góc, dù như thế nhưng vẫn trúng mấy mũi tên, sau lưng còn trúng một chưởng của Ngạch Âm Hòa Bố.

Cam Phụng Trì nói: “Chưởng lực của Ngạch Âm Hòa Bố thật kinh khủng, tôi trúng một chưởng chỉ cảm thấy trước mắt tối sầm, suýt nữa đã ngất, sau khi rơi xuống dòng Ngự Hà, gặp phải nước lạnh nên tỉnh trở lại. May mà không ai đuổi theo”. Ngự Xác nói: “Lúc đó chúng tôi đang hỗn chiến trong vườn”.

Cam Phụng Trì nói tiếp: “Tôi tinh thông thủy tính, nhưng lúc đó xương cốt rã rời, chẳng có sức bơi ra, may sao có mang theo Trường Bạch sâm, tôi nhai một cây sâm, nằm nấp trong đám lau sậy, vận khí hành huyết, tự trị thương cho mình. Một canh giờ sau khí lực tuy chưa hoàn toàn hồi phục nhưng đã có thể bơi dưới nước”. Đường Hiểu Lan nói: “Ngự Hà thông ra ngoài hay sao? Dưới nước chả lẽ không có gì ngăn cản, đại hiệp làm sao bơi ra được?” Cam Phụng Trì nói: “May mà được một cung nữ chỉ đường”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên nói: “Một cung nữ làm sao có bản lĩnh xuống nước cứu huynh?”

Cam Phụng Trì cười nói: “Không phải nàng cứu tôi mà tôi cứu nàng. Nàng vốn chẳng có bản lĩnh gì cả, khi tôi phát hiện nàng đã sắp chết”. Đường Hiểu Lan ngạc nhiên hỏi: “Có nghĩa là sao?” Cam Phụng Trì nói: “Tôi vốn định lặn xuống nước, nhưng bơi ra đến bên ngoài thì thấy dưới nước có mười mấy lớp lưới sắt, tôi biết bên trong chắc chắn có chứa cơ quan, đang lo lắng chợt thấy một cái xác trôi tới. Tôi bơi qua nhìn, chỉ thấy đó là một nàng cung nữ lớn tuổi, tôi nghĩ nàng trượt chân ngã xuống nước, bởi vậy mới kéo nàng vào, thấy nàng vẫn còn ấm cho nên dùng thuật Thôi Cung Quá Huyết giúp nàng hô hấp, khi lúc mới tỉnh dậy nàng còn tưởng tôi là thị vệ trong cung, cho nên hoảng quá xin tôi ban cho toàn mạng. Tôi nói rõ thân phận cho nàng biết, bảo nàng không cần sợ. Hỏi nàng tại sao rơi xuống nước, té ra nàng vào cung đã hơn hai mươi năm, chưa từng gặp qua Hoàng đế”. Huyền Phong nói: “Có chuyện đó nữa sao?” Cam Phụng Trì nói tiếp: “Cung nga này đã hơn bốn mươi tuổi, theo lệ cũ trong cung đình, lẽ ra đã được thả cho về, để

nàng tự tìm người gả nghĩa, nhưng nàng không có tiền cho thái giám quản sự, chẳng ai để ý đến nàng, để nàng tự sinh tự diệt. Nàng đã lớn tuổi, thường bị bức hiếp, không chịu khổ nổi nên nhảy xuống nước tự sát. Tôi lại hỏi có cách gì ra ngoài không, nàng chợt nhớ hai mươi năm trước khi còn trẻ tuổi xinh đẹp, rất thân thiết với một tiểu thái giám. Trong cung cũng có người chuyên quản lý Ngự Hà, tiểu thái giám chính là người coi sóc Ngự Hà. Nàng còn nhớ y đã cho nàng biết một chuyện, đó là trong Ngự Hà có một nơi cho nước bên ngoài vào, bên dưới có một chỗ khuyết, không có lưới sắt ngăn chặn, được đóng mở bằng cửa sắt, mỗi sáng cửa sắt mở một lần, họ thường chui qua nơi ấy ra ngoài cung, nhưng không biết giờ đây thế nào. Chúng tôi thử xem, tôi đưa nàng bơi về phía trước, nằm yên chờ đợi, đến thời khắc thì lặn xuống nước, quả nhiên tấm cửa sắt mở ra đúng giờ, chúng tôi dễ dàng thoát ra. Tôi nhân lúc sắc trời chưa sáng, đến nhà phú hộ đánh cắp một bộ quần áo, lại trộm một ít bạc cho nàng, để nàng tự chạy thoát. Chuyện sau này bất muội đều biết”.

Lữ Tứ Nương nói: “Sau đó thất ca đến tìm chúng tôi, y tuy bị thương nhẹ nhưng nguyên khí đã tổn thương, võ công chưa hồi phục, bởi vậy tôi kêu ngũ ca đưa y lên Tây Sơn, sau đó vào cung cứu các người”.

Phùng Lâm nghe thế, vỗ tay khen rằng: “Vậy chúng ta lại lên vào cung bằng đường ấy!” Lữ Tứ Nương lắc đầu: “Ung Chính rất lợi hại! Y đã phát hiện thất ca mất tích trong Ngự Hà, chắc chắn sẽ tra xét. Vả lại dù có lên được vào bên trong cũng không biết Ung Chính nấp ở đâu. Chúng ta lại không thể ở trong cung chờ đợi cơ hội, chỉ lên vào được một hai lần có ích gì!”

Phùng Lâm lẩm bẩm: “Không thể ở trong cung?” rồi reo lên: “Muội có cách!” Lữ Tứ Nương nói: “Muội có cách gì thế?” Phùng Lâm nói: “Thiên cơ không thể lộ, muội đã nghĩ được một cách, tỉ kẻ tai qua đây”. Lữ Tứ Nương nghe nàng thì thầm bên tai, lúc đầu thì hừ một tiếng, sau đó lại gật đầu: “Giỏi lắm!” Mọi người thấy nàng mỉm cười, đều ngạc nhiên.

Sau chuyện ấy, Ung Chính càng thêm lo lắng, nghe báo lại bọn người Lữ Tứ Nương đã xông ra khỏi thành nên mới yên lòng, có điều vẫn canh phòng cẩn mật hơn.

Nửa năm trôi qua, sóng yên gió lặng, Ung Chính thầm nhủ: “Chắc đám người này biết lợi hại không đến nữa. Trầm thân là thiên tử, vì sợ thích khách nên không dám xuất hiện ở chỗ đông người, cả trong cung cũng không dám tự do đi lại, làm Hoàng đế như thế có ý nghĩa gì nữa”. Y thấy chẳng có việc gì xảy ra nên mới yên tâm, bắt đầu tự đi lại trong cung.

Theo lệ cũ của triều đình, cứ mỗi ba năm thay một tốp cung nga, nhận tốp mới bù vào tốp cũ, những cung nga mới được chọn vào cung gọi là tú nữ. Sau khi được chọn vào cung, tú nữ sẽ được chia cho các phi tần, gọi là cung nga, nếu Hoàng đế thấy hợp ý mới phong làm quý nhân, rồi được thăng làm quý phi, nhưng cung nga vô số, đâu phải ai cũng có thể gặp được Hoàng đế.

Một buổi tối nọ, Ung Chính rảnh rỗi chẳng có chuyện gì, nhớ lại ba tháng trước đã từng chọn một đám tú nữ, không biết trong đó có ai xinh đẹp hay không liền bảo nội giám đưa danh sách và hình vẽ của tú nữ lên cho mình xem, y chợt thấy có một tú nữ tướng mạo rất giống Phùng Lâm, giật thót mình, khi nhìn kỹ lại tên họ quê quán mới biết là con gái của một nhà bình thường ở Nam Xương, tên gọi là Lâm Chỉ, bất giác thầm cười: “Tú nữ được các châu huyện chọn lựa, lại được các khâm sai kiểm tra, cuối cùng mới được tổng quản nội vụ trong cung sát hạch mới được cho vào cung, làm sao có thể là giả! Quả là ả tú nữ này tuy giống Phùng Lâm nhưng làm sao bằng nàng?” Ung Chính ngồi trầm ngâm, nhớ lại chuyện năm xưa, bóng dáng yêu kiều của Phùng Lâm như hiện ra trước mắt, bất giác thở dài nói: “Một mỹ nhân xinh đẹp như thế, đáng tiếc đối chọi với trầm”. Nhìn lại bức tranh vẽ nàng tú nữ tên gọi Lâm Chỉ, bên dưới có chú thích rằng: “Ban cho Lưu quý nhân Thúy Hoa cung sử dụng”. Ung Chính trầm ngâm một lúc, gấp bức tranh lại rồi bảo Cáp Bồ Đà cùng mình đến cung Thúy Hoa.

Nơi ở của các quý phi được gọi là cấm uyển, thị vệ trong cung chỉ có thể canh bên ngoài, nếu không có lệnh của Hoàng đế không được vào trong. Ung Chính kêu Cáp Bồ Đà đứng chờ mình bên ngoài, còn mình thì tự vào trong cung.

Cung Thúy Hoa được xây dựng sau khi Ung Chính lên ngôi, trong sân cây cối lưa thưa, còn có một hồ sen, lãnh cung trước đây nằm bên phải của Thúy Hoa cung, sau khi được cải tạo cũng xếp vào cung Thúy Hoa. Ung Chính chậm rãi bước tới, chỉ thấy ánh trăng mờ ảo, gió thổi hương sen tới, thơm đến tận gan ruột. Y bước đến gần hồ sen, chợt nghe có tiếng thở dài, chỉ thấy bên hồ sen có một bóng người mảnh khảnh. Ung

Chính khẽ bước tới gần, hạ giọng hỏi: “Người có phải là tú nữ mới vào hay không, tại sao thở dài?” ả cung nga quay đầu lại, Ung Chính giật mình, hỏi: “Người có phải là Lâm Chỉ không?” so với bức tranh nàng đẹp hơn nhiều, nhưng vẫn không bằng Phùng Lâm, trên mặt còn có một nốt ruồi đen. Ung Chính thầm nhủ: “Quả nhiên là giống, nếu không có nốt ruồi này trầm cứ tưởng nàng là Phùng Lâm”. Nàng tú nữ đưa mắt nhìn lại, mỉm cười nói: “Nô tì chính là Lâm Chỉ, đã làm phiền Hoàng thượng bận lòng”. Nàng mỉm cười, bên má trái xuất hiện một lún đồng tiền.

Ung Chính giật mình, thoái lui hai bước rồi mới bước tới trước, đưa tay nắm tay nàng cười nói: “Nàng đúng là giống một người”. Té ra Ung Chính rất tinh tế, từ nhỏ Phùng Lâm lớn lên trong phủ của y, y để ý khi Phùng Lâm cười, bên má phải xuất hiện một lún đồng tiền, nhưng nàng tú nữ này lại có lún đồng tiền bên trái.

Tú nữ hỏi: “Giống ai?” khi Ung Chính đưa tay ra, nàng đột nhiên trở tay chụp cổ tay của y, nói thì chậm, sự việc diễn ra rất nhanh, tay phải của nàng điểm vào hai mắt của y. Chiêu này là Cầm Nã thủ phối hợp với thuật điểm huyệt.

May mà Ung Chính được Thiếu Lâm tam lão truyền võ công, sau khi làm Hoàng đế cũng cố gắng rèn luyện, cho nên trong lúc nguy ngập đã sử dụng chiêu thức cứu mạng của La Hán thần quyền, y rút cánh tay về phía sau rồi hụp người xuống tránh đòn, Ung Chính biến chiêu thật nhanh, nàng tú nữ ấy chụp không được, trái lại bị y kéo về phía trước hai bước, Ung Chính quát lớn, quyền trái đâm ra nhanh như sấm sét, không ngờ quyền phong nổi lên, bóng người đẹp mất dạng. Kinh công của nàng thiếu nữ đã lên đến mức lưu hỏa thuần thanh, nhân lúc quyền phong nổi lên, nàng đã lướt người ra, người đang ở trên không trung thì kiếm đã rút ra khỏi vỏ, từ trên không trung vấy ra một đóa kiếm hoa đâm xuống. Ung Chính la lớn: “Cáp Bồ Đà mau cứu giá!” rồi thi triển quyền cước, vừa đánh vừa lui, chỉ trong chớp mắt đã tránh được ba chiêu, kiếm pháp của nàng tú nữ lợi hại lạ thường, trong vòng mấy chiêu chưa đắc thủ nhưng kiếm quang cứ loang loáng tựa như tiên nữ rải hoa, hoàn toàn chặn đường rút lui của Ung Chính.

Nàng tú nữ này chính là Phùng Anh, nàng và Phùng Lâm, Lữ Tứ Nương giả mạo làm tú nữ lên vào cung. Té ra sau lần đại náo hoàng cung, Phùng Lâm nghe Cam Phụng Trì kể chuyện nàng cung nữ nhảy xuống nước tự sát, nàng chợt nghĩ ra một diệu kế. Cứ ba năm chọn tú nữ một lần, năm nay chính là lúc chọn lựa, nhà có con gái không luận giàu nghèo đều tìm cách trốn tránh, hoặc lập tức gả chồng hay mua chuộc quan lại đã nhờ người mạo danh thay thế. Bọn Lữ Tứ Nương giả thành con gái nhà nghèo, ngồi đợi chọn lựa, với nhan sắc của họ, đương nhiên được chọn ngay.

Họ lại dùng thuật dị dung thay đổi gương mặt của mình, vào cung lại cố ý mua chuộc họa sư, nhờ họa sư vẽ họ quá giống với mặt thật. Ung Chính đang lo sợ bị ám sát nên họ vào cung cả ba tháng mà cũng chưa gặp Hoàng đế. Không ngờ hôm nay thần sai quý khiến, Ung Chính tự dẫn xác đến cung Thụy Hoa gặp phải Phùng Anh.

Cáp Bồ Đà đứng bên ngoài nghe Ung Chính kêu cứu, lật đặt nhảy qua tường chạy vào cứu giá, chợt thấy có một bóng người lướt tới, té ra đó là một cung nga. Y định ném chùy Lưu Tinh ra, chợt nghe tiếng u u vang lên, ả cung nga vung tay, một luồng ô quang bay xẹt tới. Đó chính là Đoạt Mệnh thần đao của Phùng Lâm.

Cáp Bồ Đà lách người, hai chùy múa tiếp đánh rơi hai mũi phi đao.

Nhưng tuy là vậy, đà lao tới của y đã bị chặn lại. Phùng Lâm lập tức rút kiếm đâm vào cổ họng của y. Cáp Bồ Đà xoay người như cơn gió lốc, hai chùy đánh ra liên hoàn, nhưng không ngờ thân pháp của Phùng Lâm lanh lẹ lạ thường, chỉ thấy nàng xoay người theo kiếm, rồi hụp người xuống lướt qua hai trùy, đâm xoạt xoạt hai kiếm vào bụng của y. Cáp Bồ Đà cả kinh, không ngờ võ công của Phùng Lâm lại tiến bộ nhanh đến thế, thế là tay trái quét chùy trên không trung đánh ra một chiêu Tuyết Hoa Cái Đỉnh, tay phải quét xuống đất đánh ra một chiêu Khô Thụ Bàn Căn, bảo vệ toàn thân. Kiếm pháp của Phùng Lâm tuy tiến bộ nhiều nhưng công lực rốt cuộc chẳng bằng y, bởi vậy chẳng áp sát tới được.

Nhưng Cáp Bồ Đà bị nàng chặn lại, trong nhất thời cũng không thoát ra được. Chỉ nghe Ung Chính liên tục kêu cứu, đã nghe văng vẳng tiếng kiếm phong. Cáp Bồ Đà nôn nóng, múa hai cây trùy, đột nhiên ném chùy trái ra đánh vù một tiếng, Phùng Lâm vội vàng lách người thoái lui, Cáp Bồ Đà lấy ra hai trái cầu tròn đen thui phóng lên không trung, phát ra tiếng kêu quái dị, Phùng Lâm biết đó là tín hiệu gọi bọn Huyết Trích Tử, liệu rằng Phùng Anh chắc chắn đã gặp phải Hoàng đế, nếu không Cáp Bồ Đà không nôn nóng như thế,

vì thế không đợi Cáp Bồ Đà xông lên đã lập tức chạy về phía nơi Ung Chính kêu.

Khinh công của Cáp Bồ Đà không bằng Phùng Lâm, trong lúc vội vàng đã phóng ra hai cái Huyết Trích Tử, Phùng Lâm không thèm quay đầu, trở tay phóng ra hai mũi phi dao đánh rơi Huyết Trích Tử. Đang lúc đắc ý, chợt nghe tiếng cười ha hả, một bóng người từ trên cây nhảy xuống, chợt thấy đó là một Phiền tăng mặc áo cà sa màu đỏ, người đó chẳng phải ai khác mà chính là Ngạch Âm Hòa Bồ, y phất ống tay áo đánh lui Phùng Lâm ba bước. Cáp Bồ Đà cả mừng, kêu: “Đây là người Hoàng thượng cần bắt, đừng buông tha cho ả”. Y biết võ công của Ngạch Âm Hòa Bồ cao cường, Phùng Lâm không thể thoát khỏi tay y nên một mình đi cứu Ung Chính.

Nhưng nào ngờ võ công của Phùng Lâm tuy không bằng Ngạch Âm Hòa Bồ nhưng năng thông hiểu các loại võ công tà phái, năng biết yếu huyệt của y, Ngạch Âm Hòa Bồ liên tục tấn công ba chiêu, năng đều né tránh, cây bảo kiếm đâm ra liên tục, bên trên đâm vào huyệt Ly Hỏa, bên dưới đâm vào huyệt Khảm Thủy, Ngạch Âm Hòa Bồ kiên đề nên trong nhất thời chẳng làm gì được năng. Nhưng võ công của Phùng Lâm đâu sao cũng kém y, tuy thông hiểu phương pháp đánh huyệt của Hồng giáo Tây Tạng nhưng cũng không thể tiến tới gần.

Trong cung Thúy Hoa, cây kiếm của Phùng Anh tựa như con ngân xà chặn Ung Chính, kiếm này hết kiếm khác tựa như cứ găm Ung Chính lên vách tường. Cáp Bồ Đà phóng tới, quét cái chùy Lưu Tinh đánh keng một tiếng, trúng vào thanh kiếm của Phùng Anh, lửa bắn ra tung tóe. Cái độc chùy của Cáp Bồ Đà bị chém làm đôi, nhưng Phùng Anh cũng thoái lui ba bước. Cáp Bồ Đà liệu mình múa chùy đánh tới, lúc này võ công của Phùng Anh chẳng kém gì Cáp Bồ Đà, khinh công lại trên y, nhưng năng muốn lấy mạng Ung Chính nên không rảnh giằng co với y, mũi kiếm chuyển qua đánh hờ một chiêu, đột nhiên năng lướt người lên, Cáp Bồ Đà quét tới một trùy, thấy người năng lơ lửng trên không trung chân đạp vào chùy nhẹ như lá liễu, mượn lực phản kích của trái chùy lướt lên không trung, kiếm quang từ trên đâm thẳng xuống đầu Ung Chính.

Ung Chính lộn xuống đất một vòng, Phùng Anh lướt người tới, đâm ra xoạt xoạt hai kiếm. Nhưng Ung Chính cũng chẳng phải tay vừa, y né tránh đòn tấn công từ trên không đánh xuống của Phùng Anh, lập tức vung quyền phản công, Cáp Bồ Đà quát lớn vung chùy đánh lên, chặn đường của Phùng Anh. Phùng Anh một mình địch hai, uy lực giảm xuống, Ung Chính cười ha hả định nhảy ra, Phùng Anh cười lạnh nói: “Người còn muốn chạy? Nhìn xem ai đến đây!” Ung Chính đồng tai lắng nghe, bên ngoài có tiếng người ồn ào, trong tiếng người có tiếng hú dài, đó là tiếng hú của Thiên Diệp Tảo Nhân, Ung Chính cười lớn: “Là người của trẫm, người buông kiếm quy thuận, trẫm sẽ tha chết cho người, nói không chừng sẽ phong người làm quý nhân”. Phùng Anh lại cười lạnh: “Người đúng là chết đến nơi mà không biết. Người hãy nhìn xem người đó có phải là thị vệ của người không?” trong đám cây um tùm, chợt phát ra một tiếng hú dài, một thiếu nữ áo trắng lướt xuống tựa như cười gió, Ung Chính vừa nhìn đã hồn bay phách tán.

Té ra người đó chính là Lữ Tứ Nương. Lữ Tứ Nương rút kiếm ra khỏi bao, chặn đường Ung Chính, ngừng mặt cười lớn nói: “Cha, hôm nay con gái báo thù cho cha đây!” tiếng cười nghe rất thê lương, Ung Chính thấy dựng cả tóc gáy, Cáp Bồ Đà sợ đến nổi luống cuống chân tay. Phùng Anh cầm kiếm bước dần tới từng bước, Cáp Bồ Đà cầm đồng chùy đứng bên cạnh Ung Chính, người cứ run bần bật, còn Ung Chính thì đứng sững sờ, lòng nghĩ cách thoát thân, khinh công của Lữ Tứ Nương cao hơn y rất nhiều, nếu y mạo hiểm bỏ chạy sẽ càng chết nhanh hơn.

Lữ Tứ Nương cầm kiếm bước dần tới từng bước, Phùng Anh cũng kiếm ngưng thần, giúp Lữ Tứ Nương chặn đường rút lui của Ung Chính. Chợt nghe Ngạch Âm Hòa Bồ nói: “Lữ Tứ Nương khoan ra tay, người nhìn đây là ai?” Phùng Anh kinh hãi kêu lên một tiếng, nhưng Ngạch Âm Hòa Bồ đã bắt Phùng Lâm, lúc này năng hai tay xụi lơ, đầu gục trên vai kẻ địch, hai mắt nhắm tịt, tựa như đã bị Ngạch Âm Hòa Bồ điểm trúng huyệt đạo.

Lữ Tứ Nương thở dài một tiếng, mấy tháng qua năng đã nhần nhục làm ả tì nữ chờ đợi cơ hội này, khi sắp trả được nợ nước thù nhà, nào ngờ Ngạch Âm Hòa Bồ đã chiếm trước tiên cơ, bắt Phùng Lâm làm con tin.

Ung Chính cười lạnh nói: “Lữ Tứ Nương nhà ngươi muốn gì? Có còn muốn phân cao thấp với trẫm nữa không?” Lữ Tứ Nương chìa mũi kiếm xuống, tức giận nói: “Thả người của ta, ta tha chết cho người”. Ung Chính nói: “Được, Ngạch Âm Hòa Bồ, người đưa bọn chúng ra khỏi cung. Ha ha, Lữ Tứ Nương, trẫm không thể chiều theo!” rồi nháy mắt với Cáp Bồ Đà, phất ống tay áo đang định dặm bước, Phùng Anh chợt

kêu: “Khoan đã!” Ung Chính liếc mắt nhìn nàng, cười nói: “Người còn muốn gì? Trẫm biết các người là tử muội, người không muốn giữ mạng cho muội muội của người sao?” Phùng Anh nói: “Các người quý kẻ đa đoan, ta không tin, ta phải xem trước muội muội của ta có phải đã trúng độc thủ hay không. Lữ tử tử, hãy trông chừng tên cầu hoàng đế này”. Ung Chính nói: “Được, người cứ việc xem”. Phùng Anh chậm rãi bước từng bước về phía Ngạch Âm Hòa Bồ, Ngạch Âm Hòa Bồ cười lớn: “Người có phải là đệ tử của Dịch Lan Châu hay không, chẳng lẽ không biết cả thuật điểm huyết? Ắt đâu có bị thương gì!” Phùng Anh tới trước mặt Phùng Lâm, Phùng Anh chợt quát lớn một tiếng chưởng kiếm đều đẩy ra!

Điều đó khiến ai nấy đều bất ngờ, Lữ Tứ Nương muốn lướt tới chặn cũng không kịp. Chỉ thấy Ngạch Âm Hòa Bồ gỡ Phùng Lâm chặn lên phía trước, một luồng thanh quang từ cổ Phùng Lâm đâm xuyên qua, tiếp theo bốp một tiếng, một chưởng đã vỗ lên người Phùng Lâm. Lữ Tứ Nương kêu lên lạc giọng, chợt nghe Ngạch Âm Hòa Bồ gầm lớn một tiếng, người Phùng Lâm bay lên không trung như một mũi tên, nhất kiếm của Phùng Anh đã đâm xuyên qua cổ họng của Ngạch Âm Hòa Bồ, lập tức máu tuôn thành vòi. Ngạch Âm Hòa Bồ giẫy giụa mấy cái rồi té xuống hồ sen.

Té ra Phùng Lâm thông hiểu các thủ pháp điểm huyết của Hồng giáo Tây Tạng, vì đối phó với Ngạch Âm Hòa Bồ cho nên hai tử muội đã luyện tập trước, Phùng Anh vừa nhìn thì biết ngay bảy huyết Nhuyễn Ma của Phùng Lâm đã bị Ngạch Âm Hòa Bồ điểm trúng, muốn giải huyết không khó nhưng Phùng Lâm đang ở trong tay của một người võ công cao cường, muốn giải từng huyết cho nàng không phải chuyện dễ. Phùng Anh vốn không dám mạo hiểm, nhưng vì nghĩ đến nợ nước thù nhà, khó khăn lắm mới có được cơ hội tốt thế này, nếu bị y kiểm chế há chẳng phải công cốc hay sao? Trong Thiên Sơn kiếm pháp có một chiêu gọi là Thất Tinh Tự Hội, có thể trong chớp mắt liên tục đâm vào bảy huyết đạo, nhưng như thế cần phải có nội công thượng thừa nhất, có thể dồn chân lực nội gia vào mũi kiếm, khi gặp cơ hội là có thể ra tay. Hai năm qua Phùng Anh khổ luyện ở Thiên Sơn, chiêu này cũng đạt được bảy thành hỏa hầu. Trong lúc cực kỳ nguy hiểm, nàng không còn thời gian nghĩ ngợi, lập tức biến thủ pháp dùng mũi kiếm đâm huyết thành phương pháp dùng ngón tay giải huyết, kiếm chiêu vẫn là kiếm sổ trong chùy phong kiếm pháp. Ngạch Âm Hòa Bồ không ngờ Phùng Anh dám mạo hiểm như thế, trong lúc luống cuống đã gỡ Phùng Lâm lên đỡ, thế là mắc lừa Phùng Anh, nhất kiếm của Phùng Anh tựa như gió, trong khoảnh khắc như chớp mắt, đã lướt qua cổ của Phùng Lâm, đâm thẳng vào hai mắt của Ngạch Âm Hòa Bồ, đang lúc kịch biến xảy ra, Ngạch Âm Hòa Bồ cúi đầu xuống, dùng hai tay dấn vào thân kiếm đẩy bảo kiếm của Phùng Anh ra ngoài; nhưng vì đối phó với đòn đột kích của Phùng Anh, ánh mắt của Ngạch Âm Hòa Bồ đã bị che lại, trong khoảnh khắc điện chớp lửa sẹt ấy, Phùng Anh đã giải huyết đạo cho Phùng Lâm. Phùng Lâm vừa được giải huyết đạo, võ công đã được hồi phục. Nàng vốn gục đầu trên vai của Ngạch Âm Hòa Bồ, hai tay buông xuôi xuống, nơi ngón tay chạm phải chính là huyết Khảm Thủy Ly Hóa của Ngạch Âm Hòa Bồ, nàng lập tức thừa cơ điểm vào, phá khí công của Ngạch Âm Hòa Bồ rồi phóng lướt người lên. Phùng Anh bồi thêm một kiếm, thế là đệ nhất cao thủ của Hồng giáo Tây Tạng hồn lìa khỏi xác.

Ung Chính thấy Phùng Anh tấn công bất ngờ, Lữ Tứ Nương kêu hoảng, lập tức phóng người vọt đi. Không ngờ Phùng Lâm hạ xuống trước mặt Ung Chính, thừa thế đẩy ra hai chưởng. Ung Chính trầm vai xuống lách người qua, Phùng Lâm chưa kịp ra tay y đã thừa thế vận cánh tay nàng, định bắt nàng làm con tin như Ngạch Âm Hòa Bồ, chợt nghe một tiếng kêu thảm vang lên, nghĩ bụng chắc là Cáp Bồ Đà đã chết dưới kiếm của Lữ Tứ Nương, y run lên bần bật, chỉ cảm thấy gió lạnh lướt tới, ánh ngân quang lóe lên, Lữ Tứ Nương đã lướt tới trước mặt, Ung Chính buông tay Phùng Lâm, định xuất chiêu tấn công, nhưng nào kịp nữa, Lữ Tứ Nương đã ra tay nhanh như điện chớp, chụp trúng mạch môn của y, khiến y chẳng thể động đậy nổi, ngay lúc này, bọn thị vệ bên ngoài cung Thúy Hoa đã chạy vào, kẻ đi đầu là Thiên Diệp Tẩn Nhân.

Lữ Tứ Nương bắt được Hoàng đế, lớn giọng quát: “Tên bạo quân này đáng cho các người bán mạng sao? Niên Canh Nghiêu có kết cục như thế nào? Vậy những kẻ bên cạnh y có được mấy kẻ thoát chết? Chẳng lẽ các người không biết những điều này sao? Khi y còn sống, các người có thể sẽ sợ y, nhưng nay y đã sắp đầu rơi khỏi cổ, chết chẳng nhắm mắt, chẳng thể làm oai làm phúc được nữa, các người cần gì phải chịu chết vì y?”

Lữ Tứ Nương nói xong, ngửa mặt cười lớn: “Gia gia, cha, tất cả những chiến sĩ chết vì tên hung quân này, hôm nay Lữ oánh trả thù cho các người!” rồi kiếm quang lia lên, cắt phăng đầu của Ung Chính, Thiên Diệp Tẩn Nhân kêu hoảng định chạy tới, Lữ Tứ Nương đã gắng giọng nói: “Ai muốn chôn cùng tên hung quân này, xin mời đến thử kiếm! Hừ, Thiên Diệp Tẩn Nhân, người là tổng chủ của một phái nhưng tham công

danh phú quý, bán mạng cho hung quân, không biết hồ thẹn hay sao? Nghĩ tình người bình sinh chẳng làm điều chi đại ác, hãy về núi mau, ta tha chết cho người. Nếu người muốn động thủ, hãy xem thử võ công có bằng Ngạch Âm Hòa Bồ và Cáp Bồ Đà hay không!”

Thiên Diệp Tản Nhân chùn bước, có mười tên Huyết Trích Tử không biết sống chết phóng ra ám khí, mười trái cầu bay tới, Phùng Lâm kêu: “Giỏi lắm!” rồi vung tay phát ra mười hai mũi phi đao đánh rơi hết số Huyết Trích Tử. Mỗi trán Huyết Trích Tử đều có mười hai mũi phi đao, lúc này phi đao đã bay ra như mưa. Lữ Tứ Nương cười lạnh, lướt người lên phóng vào màn mưa phi đao, chỉ trong chớp mắt đã chụp được mười mấy mũi trủy thủ bắn ngược trở về, khi nàng lướt người lên rồi hạ xuống đất, đã liên tục phóng ra mười mấy mũi phi đao, giết chết toàn bộ bọn Huyết Trích Tử. Bọn thị vệ ù té chạy ra, Thiên Diệp Tản Nhân cũng chạy mất dạng. Lữ Tứ Nương cười lớn rồi cùng Phùng Anh và Phùng Lâm phóng lên mái ngói chạy ra ngoài cung. Lúc này trời đã sắp sáng.

Mười ngày sau, ở miền Sơn Đông có xuất hiện bốn người nam và ba người nữ, ba người nữ chính là tam nữ hiệp danh chấn giang hồ Lữ Tứ Nương, Phùng Anh, Phùng Lâm. Bốn người nam là Cam Phụng Trì, Thẩm Tại Khoan, Đường Hiểu Lan và Lý Trị. Sau khi ba nữ hiệp giết chết Ung Chính, quần hùng tụ tập trên Bát Đạt Lĩnh đợi tin tức, khi Lữ Tứ Nương thành công trở về mới tản đi. Trong đó Quan Đông tam hiệp ra quan ngoại, cha con Ngư Xác và Bạch Thái Quan dong buồm ra biển, Lộ Dân Đản cùng Lý Minh Châu quy ẩn điền viên, Lữ Tứ Nương và Cam Phụng Trì trở về Mang Sơn, nhưng Đường Hiểu Lan vẫn chưa hết tâm sự, đến Sơn Đông, định rằng sau khi tể mộ Dương Trọng Anh sẽ trở về Thiên Sơn. Lữ Tứ Nương và chàng tình như tử đệ, khi lúc chia tay cũng không nỡ rời nên mới cùng chàng đi một chuyến.

Lúc này đang là tháng chín mùa thu trời mát mẻ, bao nhiêu chuyện ân thù đã giải quyết xong, cả bọn đang phóng ngựa lao về phía trước, không biết từ lúc nào Lữ Tứ Nương và Thẩm Tại Khoan đã lọt ở phía sau.

Đường Hiểu Lan và Cam Phụng Trì quay đầu lại nhìn, chỉ thấy Lữ Tứ Nương và Thẩm Tại Khoan chậm rãi dong ngựa đi bên nhau trông rất âu yếm. Cam Phụng Trì mỉm cười, bảo mọi người kiểm cương ngựa đi chậm lại.

Thẩm Tại Khoan chờ đợi mười năm, lúc này đang lòng hoa nở rộ, mừng đến nỗi chẳng biết nói gì. Lữ Tứ Nương nhõn miệng cười, khẽ nói: “Huynh đang nghĩ gì thế?” Thẩm Tại Khoan nói: “Huynh thấy giờ đây mình thật hạnh phúc”. Lữ Tứ Nương bật cười, trông nàng rạng rỡ như hoa mùa xuân, Thẩm Tại Khoan nhìn mà ngất ngây.

Đường Hiểu Lan thấy Lữ Tứ Nương và Thẩm Tại Khoan âu yếm nhau, nghĩ đến chuyện tình cảm của mình, bất giác đau lòng. Chàng vốn yêu Phùng Anh, nhưng vì có chuyện Dương Liễu Thanh nên chẳng dám tiến thêm. Phùng Anh hồn nhiên vô tư, tuy không nghĩ đến tình nam nữ thế tục nhưng thấy chàng như thế cũng rất lo.

Lữ Tứ Nương thúc ngựa lên phía trước cười nói: “Tiểu đệ, đệ đang nghĩ gì thế?” Đường Hiểu Lan nói: “Không, đệ chỉ nghĩ đến tình nghiệt lúc trước”. Lữ Tứ Nương nói: “Chuyện gì đã qua thì cứ cho nó qua. Người chết không thể sống lại, sao đệ phải phụ một tấm lòng?” Đường Hiểu Lan nói: “Tình duyên này đã trôi theo dòng nước, làm sao nhìn người mới mà nhớ người cũ? Đệ và Dương Liễu Thanh tuy không có chân tình nhưng nàng vì đệ mà chết, đệ làm sao có thể quên nàng? E rằng suốt đời khó trút bỏ được tâm sự này. Nếu cứ như thế mà đệ đến với Phùng Anh, chẳng phải đệ có lỗi với nàng sao?” Lữ Tứ Nương thở dài, tâm bệnh khó trị, đúng là không lời nào có thể giải nổi.

Cam Phụng Trì ho một tiếng, chỉ ra nói: “Nhìn xem, chúng ta đi thật mau, đã sắp tới Dương gia trang!” mọi người nhìn chỉ thấy trên con dốc nhỏ, có tòa nhà ẩn hiện dưới rừng liễu, cảnh vật vẫn như năm xưa, có điều cha con Dương Trọng Anh đã không còn nữa.

Đường Hiểu Lan thấy sóng mũi cay cay, cùng mọi người buộc ngựa rồi lên sườn núi, chỉ thấy dưới chân núi có một cái hồ nhỏ, nước hồ phẳng lặng nhưng cảnh Dương Liễu Thanh bị lũ cuốn xuống hồ như hiện ra trước mắt chàng. Cam Phụng Trì kêu ồ một tiếng, nói: “Trước cửa trông rất sạch sẽ, chả lẽ bên trong có người?” Phùng Anh cũng lấy làm lạ, kéo Đường Hiểu Lan nói: “Vào xem thử ai đã quét dọn nơi này?” Đường Hiểu Lan lau nước mắt, lặng lẽ đẩy cửa, chợt thấy có một thiếu phụ bước ra, Đường Hiểu Lan bất giác mặt biến sắc.

Thiếu phụ này chính là Dương Liễu Thanh, nàng vừa gặp Đường Hiểu Lan cũng không khỏi đổi sắc mặt,

cả hai người đứng ngẩn ra, vừa kinh vừa mừng, rất lâu sau mới nói nên lời. Dương Liễu Thanh chợt mỉm cười nói: “Hơn ba năm không gặp, huynh khỏe chứ! Còn Phùng Anh cũng cao thể nay rồi ư!” rồi bước tới nắm tay Phùng Anh, thần thái trông vừa phóng khoáng vừa thân mật. Đường Hiểu Lan không khỏi ngạc nhiên, chẳng ngờ nàng đã hoàn toàn thay đổi! Phùng Anh mừng rỡ nói: “Cô cô, ngày hôm ấy cô cô bị nước lũ cuốn đi thật khiến chúng tôi lo lắng, giờ đã tốt rồi, các người...” Phùng Anh thấy Dương Liễu Thanh còn sống, trong lòng thực sự vui mừng, lúc này nàng hoàn toàn gác tình riêng sang một bên, đang muốn chúc mừng nàng và Dương Liễu Thanh gặp lại nhau, nhưng không biết mở lời thế nào, mặt đỏ ửng, Dương Liễu Thanh chợt cười nói: “Hiểu Lan, ở đây còn có một người bằng hữu của huynh”. Rồi cao giọng nói: “Tích Cửu, hài nhi hãy ra đây!” có người bước ra, đó chính là trâu Tích Cửu, người đã cầu hôn Dương Liễu Thanh năm xưa, y đang bế một đứa bé gái khoảng hai tuổi.

Té ra cái hồ ở phía sau nhà Dương Liễu Thanh thông ra sông Lạc ở bên ngoài, ngày hôm ấy Dương Liễu Thanh bị nước lũ cuốn đi đẩy ra sông Lạc, chính là lúc Tháp Dực Thần Sư Châu Minh cao và con trai của ông ta Trâu Tích Cửu vì nghe tin Dương Trọng Anh bị tàn phế nên chèo thuyền đến thăm, nhờ thế cứu được nàng,

Lần đó Dương Liễu Thanh bị trọng thương, đến khi khỏi bệnh, Đường Hiểu Lan và Phùng Anh đã trở lại Thiên Sơn.

Bao nhiêu năm qua, Trâu Tích Cửu vẫn giữ mãi hình bóng Dương Liễu Thanh trong lòng, bởi vậy y chăm sóc nàng rất tận tâm. Dương Liễu Thanh ngẫm nghĩ thấy trước giờ mình chỉ yêu đơn phương chứ Đường Hiểu Lan nào có tình ý gì với mình. Lâu ngày, nàng và Trâu Tích Cửu nảy sinh tình cảm.

Đường Hiểu Lan không ngờ mọi chuyện đã thay đổi, mối gút mắc trong lòng đã tháo gỡ, chàng nắm tay Trâu Tích Cửu, chân thành chúc mừng cho họ.

Mọi người ở nhà họ Dương vài ngày rồi ai đi đường nấy. Phùng Anh, Phùng Lâm, Lý Trị và Đường Hiểu Lan trở lại Thiên Sơn, Lữ Tứ Nương cùng Thẩm Tại Khoan lên Mang Sơn ẩn cư, rèn võ luyện văn, hưởng hạnh phúc nhân gian. Cam Phụng Trì trở thành một bậc tôn sư võ học, truyền dạy nhiều đệ tử. Giang hồ tam nữ hiệp tuy trải nhiều cam go trắc trở nhưng cuối cùng đều có kết cuộc tốt. Chính là:

“Tự thủy nhu tình, như hoa mỹ quyến, thiên thu giai thoại nhân tranh tiền, y nhân yển tử hựu quy lai, thương tang biến liễu, nan nhân biến.

Liễu tự khinh phiêu, xuân phong phát diện, từ tiên bắt tử Văn Quân oán, Giang Nam Tái Ngoại nhất ban đồng, bách ba thâm xứ yên ương kiến”.

Tạm dịch:

“Tình này như nước, nghĩa như hoa, giai thoại ngàn năm người thềm nghe, theo người chim én bay về tổ, bãi bể nương dâu lòng chẳng thay.

Tơ liễu đưa nhẹ, gió xuân vờn, lời từ khôn tả Văn Quân oán, Giang Nam Tái Ngoại khác gì nhau, non xanh nước biếc yên ương đùa”

— Theo điệu “Đạp sa hành”

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/giang-ho-tam-nu-hiep>